C.MÁC
VÀ
PH.ĂNG-GHEN
TOÀN TẬP
37

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI!

Mã số: 3 K1
CTQG-2004

TOÀN TẬP C.MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN XUẤT BẢN
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN TOÀN TẬP C.MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN

GS. Nguyễn Đức Bình	Ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng
GS. Đặng Xuân Kỳ	Nguyên viện trưởng Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác- Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Phó chủ tịch (thường trực) Hội đồng
GS. PTS. Trần Ngọc Hiên	Ủy viên Hội đồng lý luận trung ương, ủy viên
PGS. Hà Học Hợi	Phó trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, ủy viên
GS. PTS. Phạm Xuân Nam	Ủy viên Hội đồng lý luận trung ương, Tổng biên tập tạp chí Vietnam Social Sciences, ủy viên
GS. Trần Nhâm	Giám đốc - Tổng biên tập Nhà xuất bản chính trị quốc gia, ủy viên
GS. Trần Xuân Trường	Trung tướng, Viện trưởng Học viện chính trị - quân sự, ủy viên

C.MÁC

VÀ

PH.ĂNG-GHEN

TOÀN TẬP

TẬP 37

THƯ TỪ

(THÁNG GIÊNG 1888 - THÁNG CHẠP 1890)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM THÔNG TIN
THƯ VIỆN

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2004

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM HỌC LIỆU

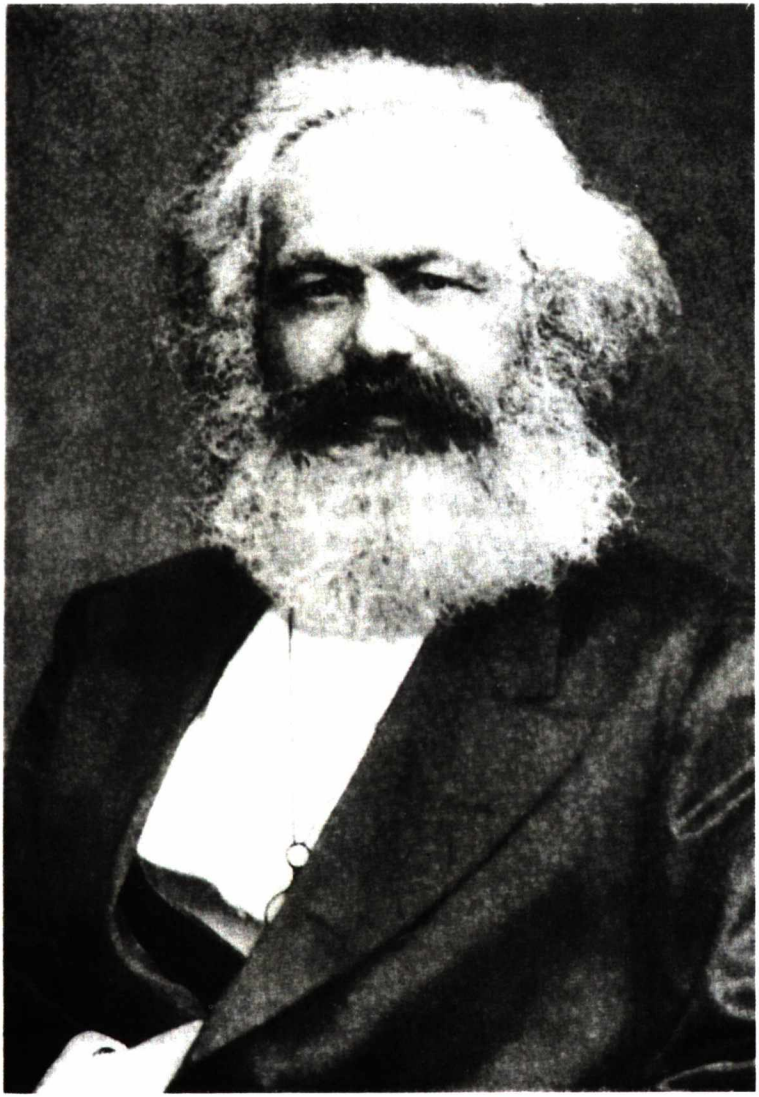

Karl Marx

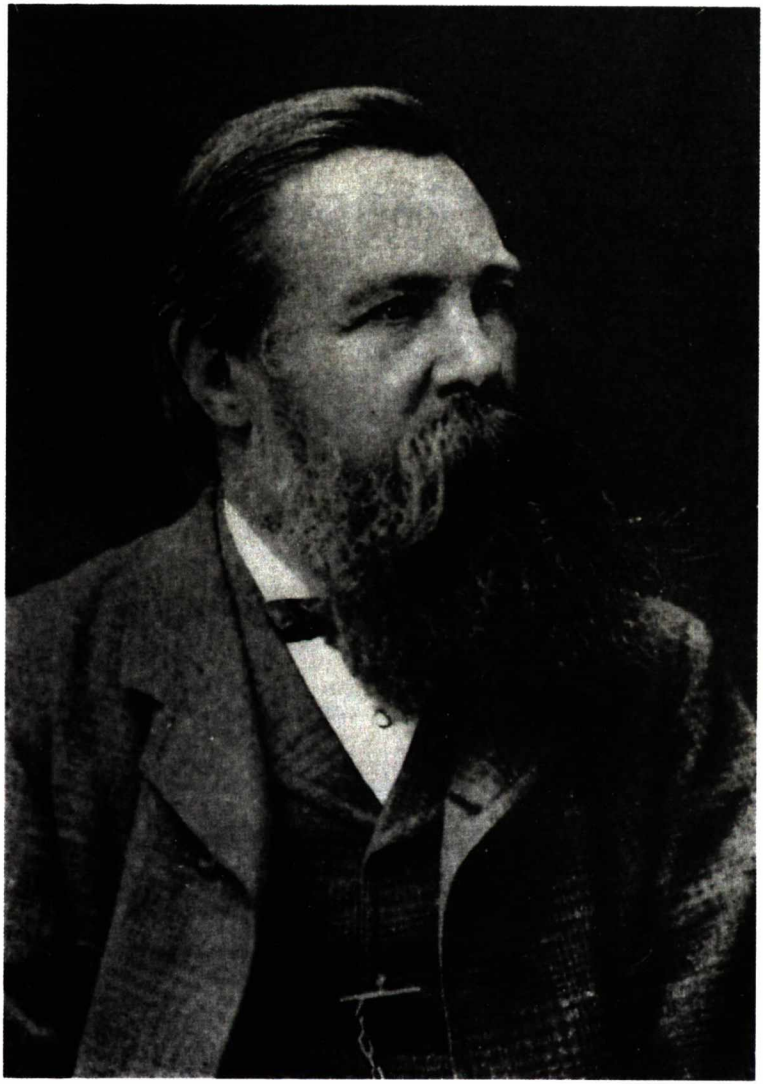

F. Engels

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tập 37 của bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen bao gồm những bức thư của Ph.Ăng-ghen viết vào những năm 1888-1890.

Đây là thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang chuyển sang chủ nghĩa đế quốc - các tổ chức độc quyền phát triển, các thuộc địa được mở rộng, mâu thuẫn giữa các cường quốc trở nên sâu sắc và hình thành các nhóm quốc gia thù địch nhau. Và những năm đó cũng là lúc phong trào công nhân dâng lên mạnh mẽ và thu được những kết quả to lớn. Các cuộc bãi công ngày càng lôi cuốn được đông đảo công nhân. Nhiều đảng cộng sản được thành lập.

Một phần quan trọng trong tập này là những bức thư của Ph.Ăng-ghen, trong đó thể hiện những hoạt động to lớn của ông trong việc chuẩn bị đưa in bản thảo tập III của bộ "Tư bản". Ông lên án những mưu toan của các đại diện khoa kinh tế chính trị tư sản muốn hạ thấp học thuyết của Mác. Ông bóc trần những lý luận của các học giả tư sản đưa ra và cho rằng chủ nghĩa Mác là người kế tục chân chính kinh tế chính trị học cổ điển.

Ăng-ghen luôn quan tâm đến xã hội cộng sản tương lai; ông chống lại khái niệm cho rằng chế độ cộng sản là cái gì đó được xác lập một lần là xong hẳn, ông nhấn mạnh rằng bất kỳ chế độ xã hội nào, - chủ nghĩa cộng sản cũng vậy, - cũng đều không xuất hiện ngay tức thì, nó ra đời trong một quá trình hình thành và phát triển không ngừng, và thường xuyên được hoàn thiện. Ông kết luận: những tiền đề vật chất của xã hội tương lai chín muồi trong lòng chủ nghĩa tư bản. Công tác lý luận của Ăng-ghen gắn

chặt với những nhu cầu thực tiễn của phong trào công nhân. Ông hướng dẫn các nhà lãnh đạo phong trào vô sản ở các nước xây dựng một phong trào thống nhất, có tổ chức, có tính đảng và tính quốc tế.

Tập này được dịch dựa vào bản tiếng Nga bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen, do Nhà xuất bản sách chính trị quốc gia Liên Xô xuất bản tại Mát-xcơ-va năm 1965. Ngoài phần chính văn, chúng tôi còn in kèm theo phần chú thích và các bản chỉ dẫn, do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin Liên Xô (trước đây) biên soạn để bạn đọc tham khảo. Các tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăng-ghen được nhắc đến trong tập này đều được dẫn theo C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Việt do Nhà xuất bản chính trị quốc gia xuất bản tại Hà Nội, và được ghi vắn tắt là Toàn tập, tiếp đó là số tập, năm xuất bản tập đó và số trang đề cập đến vấn đề được dẫn.

Đồng thời với việc biên soạn bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen, chúng tôi sẽ tổ chức biên soạn sách giới thiệu nội dung mỗi tập và những tư tưởng cơ bản trong các tác phẩm chính của hai nhà kinh điển.

Tháng 9-1997

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

NHỮNG BỨC THƯ CỦA PH.ĂNG-GHEN GỬI CÁC NHÂN VẬT KHÁC NHAU

Tháng Giêng 1888 - Tháng Chạp 1890

NĂM 1888

1
GỬI GIĂNG NA-ĐÊ-GIƠ-ĐE
Ở I-A-XU

Luân Đôn, 4 tháng Giêng 1888
122, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

Người bạn của tôi, C.Cau-xki, chủ biên báo "Neue Zeit", đã chuyển cho tôi một số bộ sưu tập các số báo "Revista socialã" và "Contemparanul"; những số báo ấy, ngoài những tài liệu khác ra, còn đăng cả các bản dịch một số tác phẩm của tôi, do ngài thực hiện, đặc biệt là tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình v.v."[1]. Cho phép tôi bầy tỏ với ngài lòng biết ơn chân thành về công việc mà ngài đã có nhã ý đảm nhận để làm cho những tác phẩm ấy có thể đến với bạn đọc Ru-ma-ni. Ngoài niềm vinh dự mà ngài đã dành cho tôi qua việc làm đó, ngài còn giúp cho cá nhân tôi vì đã tạo cho tôi cơ hội là cuối cùng đã có thể học được đôi chút ngôn ngữ nước ngài. Sở dĩ tôi nói "cuối cùng" là vì đã gần 50 năm về trước tôi đã thử tìm cách nghiên cứu ngôn ngữ nước

ngài bằng cách sử dụng cuốn "Ngữ pháp so sánh của các ngôn ngữ Rô-manh" của Đít-xơ, nhưng đã không có kết quả. Mới đây tôi có kiếm được một cuốn sách ngữ pháp nhỏ của Si-ôn-ca; nhưng trong điều kiện không có các bài luyện đọc và không có từ điển nên tôi đã không tiến bộ nhiều lắm. Thế nhưng nhờ bản dịch của ngài mà tôi đã thu được một số kết quả; văn bản gốc, từ nguyên học la-tinh và từ nguyên học Xla-vơ đã thay thế từ điển cho tôi, giờ đây nhờ ngài mà tôi đã có thể nói: đối với tôi tiếng Ru-ma-ni từ nay không còn là thứ tiếng hoàn toàn xa lạ nữa. Tuy nhiên, ngài sẽ còn dành cho tôi một sự giúp đỡ to lớn nữa nếu ngài giới thiệu cho tôi một cuốn từ điển hay – từ điển Ru-ma-ni – Đức, Ru-ma-ni – Pháp hoặc Ru-ma-ni – I-ta-li-a, loại nào cũng được; việc này sẽ tạo cho tôi khả năng hiểu tốt hơn nguyên bản các bài viết của ngài, cũng như các tập sách mỏng của ngài: "Những người xã hội chủ nghĩa Ru-ma-ni mong muốn gì" và "C.Mác và những nhà kinh tế học của chúng ta"[1*], cũng do Cau-xki chuyển cho tôi.

Tôi đã có thể rất phấn khởi thấy rõ rằng những người xã hội chủ nghĩa nước ngài, trong cương lĩnh của mình đã tiếp thu những nguyên lý cơ bản của học thuyết đã đoàn kết được đại đa số những người xã hội chủ nghĩa châu Âu và Mỹ trong một đội ngũ chiến đấu thống nhất: đó là học thuyết do người bạn quá cố của tôi, Các Mác, xây dựng nên. Khi nhà tư tưởng vĩ đại ấy lâm chung thì tình hình xã hội và tình hình chính trị, cũng như những thắng lợi của đảng chúng tôi tại tất cả các nước văn minh đã cho phép ông nhắm mắt với niềm tin vững chắc rằng những nỗ lực của ông nhằm đoàn kết những người vô sản ở cả hai nửa

1* Tác giả tập sách mỏng nói sau cùng – xuất bản không đề tên tác giả – là C. Đô-brô-gi-a-nu-Ghê-rê.

bán cầu thành một đội quân vĩ đại cùng đứng dưới một ngọn cờ, đã đem lại sự toàn thắng. Giá như người bạn của tôi có thể ngắm nhìn những thắng lợi to lớn mà chúng tôi đã đạt được từ bấy đến nay ở Mỹ cũng như ở châu Âu!

Những thắng lợi ấy to lớn đến mức cần vạch ra một chính sách quốc tế chung, chí ít đó cũng là điều cần thiết đối với đảng châu Âu. Về mặt này, tôi một lần nữa lấy làm phấn khởi nhận thấy rằng về nguyên tắc ngài đã nhất trí với chúng tôi và với đa số những người xã hội chủ nghĩa Tây Âu. Đối với tôi bằng chứng đầy đủ về điều này là bản dịch của ngài đối với bài viết của tôi "Tình hình ở châu Âu" cũng như bức thư của ngài gửi ban biên tập báo "Neue Zeit". Thật vậy, tất cả chúng tôi đều gặp cùng một trở ngại to lớn trước mặt, ngăn cản sự phát triển tự do của tất cả mọi dân tộc nói chung và của từng dân tộc nói riêng, – đó là sự phát triển mà không có nó thì chúng ta không thể mở đầu, nhất là không thể hoàn tất cuộc cách mạng xã hội ở các nước khác nhau trong sự hợp tác với nhau. Trở ngại ấy là Liên minh thần thánh cũ, liên minh của ba kẻ sát nhân đối với Ba Lan do chế độ Nga hoàng lãnh đạo từ năm 1815 và vẫn còn tồn tại đến ngày nay bất chấp mọi sự hiềm khích nhất thời giữa các dòng họ. Liên minh này được lập ra vào năm 1815 nhằm đối phó với tinh thần cách mạng của nhân dân Pháp; vào năm 1871 liên minh đó được củng cố bằng cuộc thôn tính các xứ An-da-xơ và Lo-re-nơ, khiến cho nước Đức biến thành kẻ nô lệ của chế độ Nga hoàng, và làm cho Nga hoàng biến thành kẻ định đoạt vận mệnh của châu Âu; năm 1888 liên minh này vẫn được duy trì nhằm đàn áp bên trong ba đế quốc ấy tinh thần cách mạng, những khát vọng dân tộc, với mức độ không kém sự đàn áp phong trào chính trị và phong trào xã hội của các giai cấp cần lao. Vì nước Nga chiếm được một vị trí chiến lược hầu như không thể bị tấn công được, cho nên chế độ Nga hoàng tạo thành hạt

nhân của liên minh này, một nguồn dự trữ chính yếu của toàn bộ thế lực phản động châu Âu. Theo ý kiến tôi, lật đổ chế độ Nga hoàng, thủ tiêu cơn ác mộng đó vẫn đè nặng lên toàn châu Âu, – đó là điều kiện số một để giải phóng các dân tộc ở Trung Âu và Đông Âu. Một khi chế độ Nga hoàng bị đập tan thì tiếp sau nó là cái cường quốc độc ác do Bi-xmác đại diện hiện nay sẽ tiêu vong, sẽ sụp đổ vì bị mất đi sự hậu thuẫn mạnh nhất của chế độ Nga hoàng[1*]. Nước Áo sẽ phân rã thành nhiều phần, vì ý nghĩa duy nhất của sự tồn tại của nó sẽ không còn nữa: bằng chính sự tồn tại của mình mà ngăn cản chế độ Nga hoàng hiếu chiến trong ý đồ của nó muốn nuốt chửng các dân tộc bị chia tách ở vùng Các-pát và Ban-căng; nước Ba Lan sẽ phục sinh; Tiểu Nga sẽ tự do lựa chọn lập trường chính trị của mình; người Ru-ma-ni, người Hung-ga-ri, các dân tộc Xla-vơ ở phía Nam sẽ có thể tự mình dàn xếp các quan hệ với nhau mà thoát khỏi mọi sự can thiệp của nước ngoài, xác định những đường biên giới mới của mình; sau cùng, dân tộc Đại Nga cao quý sẽ hướng tới không phải những ước mơ xâm lược hão huyền phục vụ lợi ích của chế độ Nga hoàng, mà sẽ hoàn thành sứ mạng khai sáng đích thực của mình đối với châu Á và sẽ cùng hợp tác với phương Tây phát triển những sức mạnh trí tuệ sâu rộng của mình, thay vì giết hại những con người ưu tú của mình trên giá treo cổ và trong cảnh tù khổ sai.

Ở Ru-ma-ni các ngài phải hiểu rõ chế độ Nga hoàng, các ngài đã nếm trải khá đủ chế độ đó bằng kinh nghiệm của chính bản thân mình qua bản "Quy chế tổ chức" của Ki-xê-lép, qua vụ đàn áp cuộc khởi nghĩa năm 1848, qua hai lần xâm chiếm xứ

1* Trong bản nháp, đoạn sau đây đã bị gạch bỏ: "Và đảng công nhân chúng tôi sẽ tiến tới cách mạng bằng những bước đi vĩ đại".

Bét-xa-ra-bi[2], qua vô số cuộc xâm lăng đất nước các ngài, một đất nước mà nước Nga chỉ coi là một chặng trên con đường dẫn đến Bô-xpho. Chế độ Nga hoàng tin rằng sự tồn tại độc lập của các ngài sẽ chấm dứt vào cái ngày mà ước mơ của nó được thực hiện – đánh chiếm được thành phố Công-xtăng-ti-nô-plơ. Từ nay tới lúc đó chế độ Nga hoàng sẽ quyến rũ các ngài bằng lời hứa hẹn giành lại từ tay người Hung-ga-ri vùng Tơ-răng-xin- va-ni cho Ru-ma-ni; và điều đó xảy ra vào thời điểm mà chỉ do lỗi của chế độ Nga hoàng nên vùng đó vẫn bị chia cắt khỏi Ru-ma-ni. Chỉ khi chế độ chuyên chế của Pê-téc-bua sụp đổ thì ở châu Âu cũng sẽ không còn Áo – Hung.

Xem ra, vào thời điểm này liên minh ấy đã tan rã, nguy cơ chiến tranh đã treo lơ lửng. Nhưng nếu chiến tranh có nổ ra thì cũng chỉ là để làm cho những kẻ bất trị phải khuất phục – đó là Phổ và Áo. Tôi hy vọng rằng hòa bình sẽ được duy trì; trong một cuộc chiến tranh như vậy không thể đồng tình với bất kỳ một bên tham chiến nào – ngược lại, chỉ có thể mong muốn *tất cả* những bên tham chiến đều bị đánh bại một khi điều đó có thể thực hiện được. Cuộc chiến tranh ấy sẽ khủng khiếp, nhưng dù điều gì xảy ra đi nữa, rốt cuộc tất cả sẽ có lợi cho phong trào xã hội chủ nghĩa và làm cho ngay giai cấp công nhân lên nắm chính quyền xích gần lại.

Mong ngài thứ lỗi cho tôi về những điều suy xét này, nhưng vào lúc này tôi không thể nào viết thư cho một người Ru-ma-ni mà lại không phát biểu ý kiến của mình về những vấn đề nóng bỏng ấy. Ý kiến đó là như thế này: vào thời điểm này, nếu nổ ra thì cách mạng ở Nga sẽ cứu được châu Âu thoát khỏi những tai họa của cuộc chiến tranh tổng thể và sẽ mở đầu cuộc cách mạng xã hội toàn thế giới.

Vì những quan hệ với những người xã hội chủ nghĩa Đức, việc trao đổi báo chí v.v. còn có chỗ cần cố gắng thêm, cho nên nếu

như tôi có thể giúp ích gì cho ngài về mặt này thì tôi sẽ sẵn lòng làm việc đó.

Xin gửi ngài lời chào anh em.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trên tạp chí "Contemporanul" số 6, 1888

In theo bản in trên tạp chí, có đối chiếu với bản nháp viết tay bằng tiếng Pháp Nguyên văn là tiếng Ru-ma-ni

GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TSÊ-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 5 tháng Giêng 1888

Thưa ngài!

Tôi đã chuyển chỗ ở, địa chỉ mới của tôi hiện nay là:

Gửi bà Rô-se Cottesloe, Boston Road, Kilburn, London, N.W.. Không có số nhà nào cả, bởi vì Cottesloe là tên gọi của tòa nhà.

Hiện tôi đã đặt mua cuốn sách của tiến sĩ Cây-xle-rơ[1*] ở cửa hàng bán sách tại đây. Ngay dù những tập đầu dựa

1* *I.Cây-xle-rơ.* "Về lịch sử và góp phần phê phán chế độ sở hữu ruộng đất kiểu công xã của nông dân ở Nga"

trên những tư liệu không đầy đủ thì tôi cũng biết đầy đủ về các tác phẩm của các hội đồng địa phương của nước ngài, cho nên tôi có thể tin chắc rằng tác phẩm ấy – nó tổng kết các công trình ấy – phải chứa đựng những tư liệu hết sức quý báu, và vì nó được viết bằng tiếng Đức cho nên nó sẽ là một phát hiện thực sự đối với người châu Âu. Tôi sẽ thi hành mọi biện pháp để những tài liệu ấy được sử dụng.

Tôi sợ rằng ngân hàng ruộng đất của giới quý tộc của các ngài[3] sẽ dẫn đến những kết quả như các ngân hàng ruộng đất của Phổ đã đưa tới. Ở đó giới quý tộc đã ký những khoản vay lấy cớ là cải thiện các trại ấp của mình, nhưng thật ra nó đã chi phần lớn số tiền ấy vào việc duy trì lối sống quen thuộc của mình, vào những cuộc đánh bạc, những chuyến đi đến Béc-lin và những thành phố lớn của các tỉnh ở nước họ và v.v.. Bởi vì giới quý tộc cho rằng nghĩa vụ đầu tiên của họ là sống cho xứng đáng với phẩm giá đẳng cấp của họ, còn bổn phận số một của nhà nước là giúp đỡ giới quý tộc trong việc này. Do vậy, mặc dù đã có tất cả các ngân hàng, đã có tất cả những khoản tiền cung phụng to lớn (trực tiếp và gián tiếp) của nhà nước dành cho giới quý tộc Phổ, nhưng các nhà quý tộc ấy vẫn nợ bọn cho vay nặng lãi như chúa chổm, và không có sự gia tăng nào đối với thuế xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp lại có thể cứu được họ. Tôi nhớ lại, có một người Nga rất nổi tiếng – xuất thân trong giới những nhân vật một nửa là người Đức, có những mối liên hệ bất hợp pháp với giới quý tộc Nga, – cho rằng những nhà quý tộc Phổ ấy vẫn còn sống với lối sống quá hà tiện. Khi ông ta từ bến bờ này đến được bến bờ kia[1] và nhận biết họ

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM HỌC LIỆU

1* Các từ "từ bến bờ này đến được bến bờ kia" được Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga. câu này ám chỉ cuốn sách của A.I. Ghéc-xen "Từ bờ bên kia".

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM THÔNG TIN
THƯ VIỆN

trong đời thường thì ông ta thốt lên: đúng là những con người này đang cố tích góp tiền bạc, trong khi ở nước chúng tôi một người sẽ bị xem là một kẻ bủn xỉn thảm hại nhất nếu anh ta không chi tiêu ít ra nhiều gấp một lần rưỡi số thu nhập của mình[4]! Nếu đấy thật sự là nguyên tắc của giới quý tộc Nga[1*] thì tôi xin chúc mừng nó về những ngân hàng của nó.

Ngân hàng nông dân của các ngài, theo tôi, cũng giống các ngân hàng nông dân Phổ, và điều đó hầu như không thể hiểu được, như một số người khác có thể hiểu được rằng tất cả những nguồn tín dụng mới dành cho các điền chủ (tiểu điền chủ cũng như đại điền chủ) đều phải đưa tới việc các nhà tư bản chiến thắng sẽ nô dịch các điền chủ.

Vẫn cần thương xót đôi mắt của tôi; nhưng dù điều gì có xảy ra thì tôi vẫn hy vọng rằng sau một thời gian ngắn nữa – chẳng hạn, từ tháng sau – tôi sẽ tiếp tục công việc cho tập thứ ba[2*]; đáng tiếc là hiện nay tôi vẫn chưa thể đưa ra một lời hứa nào về thời gian hoàn thành công việc này.

Bản dịch tiếng Anh[3*] đã và đang được bán rất chạy, có lẽ thậm chí bán chạy một cách đáng ngạc nhiên đối với một cuốn sách loại đó và có quy mô như vậy, cho nên người xuất bản tập sách này thật sự vui mừng về hoạt động này của mình. Nhưng, những người phê phán nó lại đứng ở một tầm thấp hơn rất nhiều so với trình độ thông thường vốn đã thấp rồi. Bài viết hay duy nhất đã xuất hiện trên tờ "Athenaeum"[5], còn những bài khác thì hoặc là chỉ cung cấp những điểm rút ra từ phần lời tựa, hoặc là – nếu những bài ấy tìm cách đề cập đến chính cuốn sách ấy–

1* Từ này được Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

2* – bộ "Tư bản"

3* – tập I của bộ "Tư bản"

tỏ ra thảm hại khôn xiết. Hiện nay, ở đây học thuyết thịnh hành nhất được xem là học thuyết của Xten-li Giây-vơn[6], theo đó giá trị được xác định bởi *tính chất hữu ích*, tức là giá trị trao đổi = giá trị sử dụng, mặt khác, lại được xác định bởi giới hạn của số cung (nghĩa là bởi chi phí sản xuất), đó đơn giản là phương thức rối rắm và vòng vo nhằm nói rằng giá trị được xác định bởi số cầu và số cung. Ở mọi nơi mọi chỗ, đâu đâu cũng thấy kinh tế chính trị học tầm thường! ở đây cơ quan văn chương lớn thứ hai – tờ "Academy" – vẫn chưa lên tiếng.

Các tập I và II xuất bản bằng tiếng Đức đang được bán rất chạy. Đã xuất hiện nhiều bài viết về cuốn sách ấy và về những lý luận trong cuốn sách đó. Trong số các bài ấy có tác phẩm của C.Cau-xki "Học thuyết kinh tế của Các Mác", tác phẩm ấy của Cau-xki là một sự rút tỉa, hay nói đúng hơn, là sự trình bầy độc lập về những học thuyết ấy, một sự trình bầy không tồi, tuy rằng không phải lúc nào cũng hoàn toàn đúng; tôi sẽ gửi bài viết đó cho ngài. Sau nữa có một phần tử phản bội thảm hại nào đó, một nhân vật Do Thái tên là Ghê-oóc Át-le, phó giáo sư tại Brê-xláp[1*], đã viết một cuốn sách lớn (tôi không nhớ tên gọi của nó) nhằm chứng minh sự lầm lạc của Mác[2*]; nhưng đây đơn giản chỉ là một ấn phẩm châm biếm bất nhã và kỳ cục mà tác giả muốn thu hút sự chú ý – sự chú ý của chính phủ và của giai cấp tư sản – đối với con người quan trọng của mình. Tôi đã đề nghị tất cả bạn bè của mình *đừng* nhận xét cuốn sách này. Thật vậy, giờ đây bất kỳ một kẻ nhỏ nhen thảm hại nào cũng

1* – Vrô-xláp

2* *G.Át-le.* "Nguyên lý phê phán của Các Mác đối với nền kinh tế quốc dân hiện tồn"

đều muốn quảng cáo cho mình bằng cách đả kích tác giả của chúng tôi[1*].

Bạn bè ở Pa-ri tỏ ý hoài nghi tính chính xác của những tin tức hết sức đáng buồn của ngài về "người bạn chung" của chúng ta[2*]. Liệu ngài có thể cung cấp bằng cách này hay cách khác, những chi tiết nào đó về trường hợp này được chăng[7]?

Tôi gửi kèm ở đây một ấn phẩm nhỏ, xuất bản mấy năm về trước.

Gửi ngài lời chào chân thành.

P.V. Rô-se[3*]

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1908

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

3
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở RÔ-SE-XTƠ

Luân Đôn, 7 tháng Giêng 1888

Doóc-gơ thân mến!

1* — C.Mác

2* — G.A. Lô-pa-tin

3* — Mật danh của Ăng-ghen trong các thư từ trao đổi với Đa-ni-en-xơn; Ăng-ghen sử dụng họ tên người cháu gái của mình, được dùng làm địa chỉ nhận thư tín từ Nga gửi cho ông.

Trước hết tôi xin chúc mừng năm mới! Tôi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa anh sẽ quen với nơi ở mới và hoàn toàn trầm tĩnh lại sau tất cả những điều không may xảy ra hồi mùa hè.

Chúng ta hãy hy vọng rằng nguy cơ chiến tranh sẽ qua đi – bởi lẽ vốn dĩ mọi cái được sắp xếp rất tốt và phù hợp với những mong mỏi của chúng ta – rằng chúng ta sẽ cảm thấy tuyệt hảo mà chẳng cần có sự đảo lộn tiến trình bình thường của sự vật thông qua một cuộc chiến tranh rộng khắp, vả lại đó là cuộc chiến tranh có những quy mô to lớn mà thế giới chưa từng thấy. Tuy nhiên, rốt cuộc thì ngay cả điều đó cũng sẽ có lợi cho chúng ta. Chính sách của Bi-xmác đã đẩy ồ ạt đông đảo quần chúng công nhân và tiểu tư sản đến với chúng ta; tính chất thảm hại của cuộc cải cách xã hội[8] được quảng cáo rất rùm beng – cuộc cải cách này là cái cớ đơn giản để tiến hành những biện pháp khủng bố chống lại công nhân (chỉ thị của Pút-ca-mơ về bãi công[9], đề nghị về việc lại áp dụng sổ lao động, tình trạng vơ vét các quỹ công đoàn và quỹ tương trợ) đã phát huy tác dụng hết sức mạnh mẽ. Đạo luật mới chống những người xã hội chủ nghĩa[10] sẽ gây tác hại không nhiều, điều khoản về việc trục xuất *lần này* liệu có được thông qua không và nếu được thông qua thì cũng không rõ sẽ được áp dụng bao lâu. Bởi vì nếu ông già Vin-hem nay mai đi chầu trời – đối với chúng ta tình huống này là tốt nhất – và sau đó vị hoàng tử thừa kế ngai vàng[1*] lên nắm quyền cũng chỉ được có nửa năm, thì chắc chắn là mọi cái sẽ bị đảo lộn. Bi-xmác hết sức cố gắng nhằm hoàn toàn loại bỏ vị hoàng tử kế vị và đạt cho được quyền nhiếp chính cho nhân vật Vin-hem *trẻ*, một viên trung úy vận vệ xấc xược[2*] – trong trường hợp này chắc chắn hắn bị phế truất và trong một thời

1* – Phri-đrích, sau này là Phri-đrích III

2* Trong nguyên bản dùng thổ ngữ Béc-lin: "Jardeleutnant".

gian ngắn hắn sẽ được thay thế bởi một chế độ tự do chủ nghĩa đầy ảo tưởng. Chỉ cần có điều đó cũng đủ để phá tan niềm tin của phần từ phi-li-xtanh vào tính chất bất di bất dịch của chế độ Bi-xmác; và nếu như ngay cả sau đó Bi-xmác lại quay trở lại cùng với anh chàng ngốc trẻ ấy thì các phần từ phi-li-xtanh dù sao cũng sẽ không còn tin vào hắn nữa; vả lại cậu bé con dẫu sao vẫn không phải là ông già. Vì những phần tử Bô-na-pác-tơ giả hiệu hiện đại chỉ là số không nếu như chẳng có ai tin vào chúng và vào tính chất bất khả chiến thắng của chúng. Và nếu như sau tất cả những chuyện đó mà cậu bé con và ông thầy đỡ đầu Bi-xmác của cậu bé ấy tỏ ra láo xược và đem áp dụng những biện pháp còn bỉ ổi hơn hiện nay thì tình hình sẽ nhanh chóng dẫn đến điểm nguy kịch.

Ngược lại, chiến tranh sẽ đẩy chúng ta lui lại nhiều năm. Chủ nghĩa sô-vanh sẽ nhận chìm tất cả, bởi vì đó là cuộc đấu tranh sinh tồn. Nước Đức sẽ huy động khoảng 5 triệu lính hay là 10% dân số, các nước khác sẽ huy động khoảng 4-5% dân số, nước Nga sẽ huy động một số lượng lính tương đối ít hơn. Nhưng trên chiến trường sẽ có 10 – 15 triệu người. Tôi muốn thấy bằng cách nào người ta nuôi nổi số người đông như thế; tình trạng kiệt quệ sẽ diễn ra y như thời kỳ Chiến tranh ba mươi năm. Và tình hình sẽ không chấm dứt nhanh chóng được, bất chấp các lực lượng quân sự to lớn. Bởi vì tại vùng biên giới Tây Bắc và Đông Nam của nước Pháp có tuyến phòng thủ rất rộng gồm những pháo đài, còn những công sự mới của Pa-ri thì thật là kiểu mẫu. Như vậy, tình hình đó sẽ kéo dài, vả lại, cũng không thể dùng cách công phá để thắng nước Nga được. Vậy, nếu như thậm chí mọi cái đều diễn ra theo sự mong muốn của Bi-xmác thì những điều đòi hỏi ở nhân dân sẽ nhiều hơn bao giờ hết, và hoàn toàn có khả năng là sự trì hoãn cuộc chiến tranh có tính chất quyết định và những thất bại cục bộ sẽ gây ra một cuộc

cách mạng ở trong nước. Nếu ngay từ đầu cuộc chiến đấu người Đức bị đánh bại hoặc buộc phải tiến hành cuộc phòng thủ lâu dài thì lúc đó chắc chắn sẽ nổ ra cuộc cách mạng. Nếu cuộc chiến tranh được tiến hành đến cùng mà không xảy ra những xáo trộn bên trong thì sẽ dẫn đến tình trạng kiệt quệ mà châu Âu chưa hề trải qua đã 20 năm nay. Lúc đó nền công nghiệp Mỹ sẽ giành thắng lợi toàn diện và sẽ đặt tất cả chúng ta trước một sự lựa chọn: hoặc là quay trở về nền nông nghiệp chỉ phục vụ sự tiêu dùng của riêng mình (mọi loại hình nông nghiệp khác không thể có được vì lúa mì của Mỹ) hoặc là cuộc cách mạng xã hội. Vì vậy, tôi cho rằng người ta không có ý định đẩy tình hình đến cùng cực, đi xa hơn cuộc chiến tranh giả. Nhưng chỉ cần phát súng đầu tiên vang lên là dây cương sẽ tuột khỏi tay và con ngựa có thể lồng lên.

Như vậy, mọi cái đều dẫn đến kết thúc – chiến tranh hoặc hòa bình; tôi sẽ phải khẩn trương chuẩn bị tập III[1*]. Nhưng các sự kiện đòi hỏi tôi phải nắm được tình hình, điều này choán mất nhiều thời gian, đặc biệt là các vấn đề quân sự, mà tôi thì vẫn còn phải chăm lo cho đôi mắt của mình. Phải chi tôi có thể hạn chế ở vai trò một học giả thuần túy ngồi trong bốn bức tường! Nhưng dẫu sao thì công việc vẫn phải được hoàn thành, và chậm nhất là vào tháng tới tôi sẽ bắt tay vào công việc này.

Soóc-lem-mơ đang có mặt ở đây và gửi anh lời thăm hỏi nồng nhiệt.

Cuộc khủng hoảng về vấn đề tổng thống ở Pa-ri[11] đã được giải quyết chính là nhờ người của chúng ta. Phái Blăng-ki cầm đầu, còn Vay-ăng lôi kéo theo mình ủy ban thường vụ của hội đồng thị chính. Nếu cuộc công phá sớm được khởi sự thì Vay-ăng

---

1* – bộ "Tư bản"

sẽ trở thành linh hồn của chính phủ lâm thời sắp tới đây. Ông ta ở vào một tình thế có lợi; với tư cách là người thuộc phái Blăng-ki ông ta sẽ không cần đưa ra một học thuyết kinh tế nào cả, như vậy ông ta có thể ở bên lề nhiều vụ tai tiếng. Phái khả năng[12] đã hoàn toàn bị ô danh: họ chủ trương không tham gia *vào mọi hành động* và có ý định, cùng với những phần tử phản động trong hội đồng thị chính, bỏ phiếu bất tín nhiệm ủy ban thường vụ hội đồng thị chính – ủy ban này đã tỏ thái độ tốt đến mức mà điều đó nói chung có thể mong đợi ở những phần tử cấp tiến thuộc loại đó – nhưng họ đã thất bại.

Tôi hy vọng là anh vẫn nhận được đều đặn các báo "Commonweal", "Gleichheit" "To-Day"

Người bạn già của anh *Ph.Ă.*

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Brifen von Joh. Phil.Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an.F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

4
GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở BOÓC-XĐOÓC-PHƠ

Luân Đôn, 10 tháng Giêng 1888

Líp-nếch thân mến!

Chắc vấn đề trục xuất sẽ diễn ra không nhanh như thế đâu – dù bọn tư sản Đức có hèn mọn đến đâu đi nữa thì đối với một thái độ hèn nhát như thế cũng cần có một sự dũng cảm nào đó, và tôi nghĩ rằng Bi-xmác sẽ phải mất một năm để thuyết phục họ về điều đó. Nhưng trong một năm nhiều điều có thể xảy ra. Với trò âm mưu của mình chống lại hoàng tử kế vị[1*], ngài Bi-xmác tự mình thò gậy chọc vào bánh xe của mình. Và nếu sau ông già[2*] giờ đây sẽ đến lượt vị hoàng tử kế vị dù chỉ trong nửa năm thôi thì như thế cũng đủ để tất cả mọi cái bị rối loạn và niềm tin của tầng lớp phi-li-xtanh vào tính vĩnh hằng của chế độ Bi-xmác sẽ lung lay một cách căn bản. Khi đó chỉ có thể sẽ đến lượt cậu bé xốc xược Vin-hem, mà con người này thì sẽ đem lại sự hữu ích vô cùng nhiều hơn là có thể đem lại tác hại. Vậy là tôi hy vọng rằng sang năm tới anh sẽ sang Mỹ chỉ là tạm thời[13] và chúng tôi sẽ được thấy anh ở đây trên đường sang đó cũng như trên đường trở về. Ở Mỹ anh sẽ có đủ công việc để làm; như anh nói, các nhà hoạt động ở đó[14] đã làm cho tình hình trở nên rối ren kinh khủng. Bản thân người Mỹ hoàn toàn chỉ mới vừa đây thôi mới tham gia phong trào chung và họ am hiểu tình hình quá ít, cho nên không thể không phạm phải những sai lầm hết sức nghiêm trọng. Nhưng có thể giúp họ, và ở đây một người như anh, vốn am hiểu phong trào ở Anh và biết đối xử với công chúng Anh, có thể rất hữu ích.

Ở đây không có gì mới cả. Liên đoàn cộng sản cũ[15] ngày càng bị suy sụp; giờ đây liên đoàn này nằm trong tay tên vô lại Gi-lét, và nó càng ngày càng thân thiện với bọn vô chính phủ chủ nghĩa có đại bản doanh hiện nay là Luân Đôn. Phần kết của lịch sử

1* — Phri-đrích, sau này là Phri-đrích III

2* — Vin-hem I

là ở trên quảng trường Vườn hoa Tơ-ra-phan-ga[16] – những án quyết buộc tội đại trà ở tòa cấp một cũng như ở cấp hai nhằm vào những người tham gia cuộc biểu tình. Mấy ngày nữa Grê-hêm và Bớc-xơ sẽ phải ra trước tòa. Nếu họ cũng sẽ bị kết án thì đây sẽ là sự biểu thị lòng biết ơn của các vị bồi thẩm Luân Đôn đối với Oa-ren và với cảnh sát, điều đó sẽ chỉ làm gay gắt thêm sự hận thù giai cấp. Công nhân căm thù bọn cảnh sát đến tận xương tủy, và trong cuộc bầu cử lấn tới bọn bảo thủ ngu xuẩn sẽ phải nhớ tới điều đó.

Tôi xin chúc mừng anh nhân dịp Năm mới, tuy đã chậm, mong sao hòa bình sẽ được duy trì cả trong quan hệ đối ngoại, cả trong quan hệ đối nội; hiện giờ tôi không muốn có chiến tranh cũng như không muốn có nổi loạn, vì mọi chuyện đang diễn ra rất tốt.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

5
GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ[17]
Ở GỚT-TINH-GHEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 10 tháng Giêng 1888

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Tôi không phản đối việc Ê-đơ cho đăng lại phần cuối của lời tựa viết cho tác phẩm"Gửi những người yêu nước cuồng nhiệt"[1*].

Mong ngài hãy cho tôi biết khoảng bao giờ có thể bắt đầu in cuốn "Học thuyết về bạo lực". Số là hiện nay tôi đang viết chương bốn của tác phẩm này, trong đó tôi phân tích các phương pháp tiến hành bạo lực của Bi-xmác và những nguyên nhân khiến chúng thành công tạm thời. Hiện tôi đang viết, nhưng tôi sẽ phải xem lại nó ngay trước khi đưa in và bổ sung vào đó những dữ kiện mới nhất. Dĩ nhiên, tôi cũng sẵn lòng trao chương này cho Ê-đơ khi mọi việc hoàn thành[18].

Sắp tới đây tôi sẽ bắt tay vào chấn chỉnh các cuốn sách của mình. Có thể là khi làm việc này sẽ tìm thấy thêm một bản nữa của tác phẩm "Gia đình thần thánh"; trong trường hợp đó tôi sẽ chuyển bản ấy cho Lưu trữ[19]. Tuy nhiên, tôi đề nghị ngài từ nay về sau hãy thận trọng với tờ "Revue der Neuen Rheinnischen Zeitung"[20] – có thể sử dụng các bài viết ấy theo cách riêng lẻ chỉ trong trường hợp hết sức bất đắc dĩ.

Câu chuyện mà Brun xuyên tạc, đã được nhắc tới trong cuốn *"Ngài Phô-gtơ", tr. 124, trong chú thích*, – Ban-đi-a tự nhận là đại diện cho một nhà sản xuất nào đó, tuồng như có hoạt động kinh doanh tại Béc-lin, ông ta gọi người chủ nhà xuất bản ấy là Ai-den-man hoặc đại loại như thế và bắt tay vào việc thu xếp để nhân vật này đem in bản thảo[21]. Bản thảo ấy là do Mác và tôi viết, nguyên bản của nó thì lưu giữ ở đây, ở chỗ tôi. Nhưng người thật sự mua bản sao lại là Sti-bơ, ông ta đã tỏ ra khá ngu xuẩn nên tin chắc rằng trong bản thảo mà *chúng tôi dành cho ấn hành* bọn cảnh sát Phổ sẽ tìm thấy tài liệu *mật* dùng vào

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Lời tựa viết cho tập sách của Boóc-hai-mơ "Tưởng nhớ những người yêu nước cuồng nhiệt những năm 1806-1807"".

những việc vạch trần, chứ không chỉ có sự chế giễu các vị đại trượng phu trong giới lưu vong, bởi vì dĩ nhiên trong đó không có gì khác nữa. Khi đưa ra lời hứa *công bố* bản thảo này, người ta đã lừa chúng tôi, nhưng thực ra cảnh sát Phổ mới là kẻ bị mắc lừa – vì không phải vô cớ mà đã có lúc nào đó nó đã dè chừng không khoác lác về chiến công này – vả lại, còn ngài Cô-sút nữa, ngài ấy chỉ nhờ dịp này mới hiểu được rằng nhân vật mà ông ta bảo trợ là người như thế nào, tuy rằng vào thời gian này ông ta vẫn chưa thể hậu thuẫn cho nhân vật ấy.

Đáp lại lời chúc mừng thân ái của ngài nhân dịp Năm mới, tôi cũng xin chúc lại với sự nồng nhiệt như vậy.

Ph.Ă. của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940.

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

6
GỬI PA-XCU-A-LƠ MÁC-TI-GNÉT-TI
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ

Luân Đôn, 10 tháng Giêng 1888

Bạn thân mến!

Lẽ ra tôi đã biên thư cho ngài từ lâu, nhưng tôi cho rằng ngài không còn ở Bê-nê-ven-tô, vì trong một tờ tạp chí mà ngài đã có nhã ý gửi cho tôi, lại ghi địa chỉ khác có đề nơi cư trú mà tôi không rõ. Vì vậy, tôi đã chờ những tin tức tiếp theo của ngài.

Lời buộc tội nực cười mà người ta đưa ra buộc tội ngài phung phí 15000 p.xt. bị bác bỏ một cách tốt nhất qua sự thật là viên cảnh sát trưởng của chính phủ tự mình trao việc làm cho ngài. Chúng ta hãy hy vọng là tất cả âm mưu ấy sẽ thất bại trước khi vụ việc đi đến vụ xét xử chính thức.

Tôi không rõ tình hình ở Hăm-buốc ra sao, tôi không còn nghe thấy tin tức gì nữa của Vê-đê [22]. Nhưng thật là tốt vì điều đó chẳng dẫn đến hậu quả gì. Rốt cuộc thì Chính phủ Phổ đã buộc được chính phủ của "cộng hòa" Hăm-buốc phải nghe lời. Ở đó tờ báo của chúng tôi bị cấm [1*], còn chủ bút của nó là Vê-đê-tuy ông này là một công dân của Hăm-buốc – đã bị trục xuất ra khỏi thành phố thân yêu của mình, khoảng hai chục người xã hội chủ nghĩa bị kết án ở An-tôn (một thành phố kế cận với Phổ) và sau khi được thả ra sẽ bị trục xuất khỏi Hăm-buốc. Trong tình hình như vậy đằng nào người ta cũng sẽ trục xuất ngài ra khỏi nơi ấy, và vì là người nước ngoài nên ngài cũng sẽ bị trục xuất ra khỏi toàn bộ đế quốc Đức, mà chi phí cho việc di chuyển hai lần cùng với gia đình sẽ rất tốn kém.

Xin cảm ơn ngài về những sự chăm lo mà ngài đã tự đảm nhận chung quanh bản tiểu sử của tôi, tôi sẽ sẵn lòng đọc bản dịch của ngài. Nhưng tôi không biết, liệu có nên đưa in bài này thành một tập sách mỏng riêng không. Vì ở I-ta-li-a tôi hầu như chưa được người ta biết đến, còn trong số những người có biết

1* — "Bürger-Zeitung"

tôi ít nhiều thì lại có nhiều phần tử vô chính phủ, mà họ lại thù ghét tôi nhiều hơn là yêu thích. Nhưng tôi dành cho ngài quyết định tất cả những việc đó.

Sau vài tuần nữa tôi sẽ có thể bắt tay vào bản thảo của ngài, khi ấy tôi sẽ gửi ngay nó cho ngài. Tiếc thay, tôi vẫn phải chăm lo cho đôi mắt của mình.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Tối hôm nay tôi sẽ gửi cho ngài số 1 của tờ "Mefistofele" [23].

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 — 1895". Milano, 1964

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

7
GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở GỐT-TINH-GHEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 23 tháng Giêng 1888

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Cuốn "Học thuyết về bạo lực" sẽ được gửi đến tay ngài trước ngày 20 tháng Hai; lẽ ra ngài đã nhận được nó sớm hơn, nhưng

có trở ngại vì tôi phải gấp rút hoàn tất bản dịch tiếng Anh cuốn "Tuyên ngôn" [1*] cùng với người dịch bộ "Tư bản" là Xem Mu-rơ hiện đang có mặt ở đây. Tôi không muốn bỏ lỡ dịp tuyệt diệu này.

Ngay sau khi kết thúc công việc ấy – vào cuối tuần này – tôi sẽ lại bắt tay vào việc hoàn tất "Học thuyết về bạo lực" trong đó có nhận xét chung một cách tóm tắt các sự kiện lịch sử liên quan đến vấn đề này, xảy ra từ năm 1848 đến năm 1888. Lần này tôi sẽ làm cho Bi-xmác tức điên lên nhiều hơn nữa, nhiều hơn là bằng rượu vốt-ca [24].

Gửi ngài lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của ngài

Đương nhiên, điều cản trở duy nhất cho công việc ấy là đôi mắt của tôi mà tôi đang chữa chạy để sau cùng thoát khỏi cái của nợ ấy, nhưng trong trường hợp ấy tôi sẽ viết thư cho ngài.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

8
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 7 tháng Hai 1888

1* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen.* "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

La-phác-gơ thân mến!

Tôi bỏ vào thư này tấm ngân phiếu 15 pao xtéc-linh.

Tôi bận công việc lút đầu, – sau chót thì cũng tạm thu xếp xong vấn đề "Tuyên ngôn" bằng tiếng Anh, và tôi chờ ngày một ngày hai bản in thử sẽ được gửi tới. Tôi trông cậy vào Lau-ra về phần *hoàn thiện* bản dịch – tôi đã buộc phải hạn chế ở việc đọc lại một cách khá lướt qua, mà việc này rất hữu ích cho tôi trong lần tái bản.

Ngoài ra, tôi đang viết phần phê phán toàn bộ chính sách của Bi-xmác, phần này sẽ phải được xuất bản như là phần bổ sung cho "*Học thuyết về bạo lực*" trong cuốn "*Chống Đuy-rinh*", hoặc nói đúng hơn, như phần vận dụng học thuyết ấy vào thực tiễn thật sự. Tôi đã hứa gửi bản thảo đến trước ngày 20 tháng này, và, không nghi ngờ gì nữa, anh hiểu rằng việc này cần phải được suy tính cặn kẽ, không phải một lần. Sẽ là điều có lợi cho tờ "Socialiste" nếu như chính vào lúc đó anh chưa kết thúc được nó.

Sự biến mất của tờ "Socialiste" có nghĩa là đảng của các anh biến mất khỏi chân trời Pa-ri [25]. Vì phải khả năng còn duy trì tờ "Prolétariat"; nếu các anh không có khả năng thực hiện việc đó thì có nghĩa là sức mạnh của các anh đang giảm sút chứ không phải phát triển. Điều bất hạnh tuyệt nhiên không phải ở chỗ các anh có tờ *tuần báo*; họ cũng có tờ tuần báo. Tạm thời tôi chưa thể tin được rằng công nhân Pa-ri đã hoàn toàn rơi vào thời kỳ suy sụp. Khó có thể đoán trước được các hành động của người Pháp: Họ có khả năng tiến hành những hành động bất ngờ nhất. Vậy, tôi chờ xem.

Về Bi-xmác thì, cũng hệt như các phần tử theo chủ nghĩa Đại Xla-vơ Nga và những phần tử sô-vanh Pháp, ông ta đang chơi với lửa. Tình hình hiện nay đang có lợi cho ông ta, chừng nào

ông già Lê-man vẫn còn thở (dĩ nhiên, là anh đã biết biệt danh này của Vin-hem). Bi-xmác đang cố trở thành nhân vật không thể thay thế được cho đến ngày ông già ấy chết. Đồng thời, cùng với nhân vật Vin-hem trẻ, ông ta đã tổ chức cả một âm mưu chống lại hoàng tử kế vị[1*], ông ta muốn buộc vị hoàng tử ấy đi giải phẫu thanh quản, nghĩa là để cho người ta cắt họng của mình [2*]. Vị hoàng tử kế vị và bà vợ của ông ta [3*] biết rõ tất cả chuyện đó, cho nên đối với họ Bi-xmác đã trở thành một kẻ không thể chịu được nữa. Và đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của đạo luật mới chống những người xã hội chủ nghĩa [26] tại nghị viện. Có một tín đồ Thiên chúa giáo ở Khuên [4*] đã tuyên bố trước toàn thể nghị viện rằng đến ngày 30 tháng Chín (là thời điểm hết hiệu lực của đạo luật hiện hành) trong chính phủ có thể xuất hiện những nhân vật khác.

Đối với chúng ta, những cuộc tranh luận ấy về đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa là một thắng lợi cực kỳ to lớn. Những sự việc mà Din-ghe và Bê-ben loan báo đã hoàn toàn đánh quỵ chính phủ, và đặc biệt là bài diễn văn của Bê-ben đã trở thành một kiệt tác đích thực. Lần đầu tiên người của chúng ta đã giành được toàn thắng tại nghị viện. Thời hạn có hiệu lực của đạo luật ấy sẽ được gia hạn thêm 2 năm, chắc là lần cuối cùng. Nhưng không có những lý lẽ nào, cũng như không có những sự việc nào trên đời này lại có thể buộc được nghị viện bác bỏ

1* — Phri-drích. sau này là Phri-drích III

2* Phri-drích III bị ung thư họng.

3* — Vích-tô-ri-a A-đê-lai-da Ma-ri-a Lu-i-da

4* — Rai-khân-spe-gơ

các yêu sách của chính phủ nếu như có thể hy vọng là ngai vàng sẽ trực tiếp rơi vào tay Vin-hem trẻ, một người Phổ một trăm phần trăm – xốc xược và kiêu ngạo, y như các sĩ quan Béc-lin hồi năm 1806 khi họ mài những thanh kiếm của mình ở những bậc cửa của sứ quán Pháp, để rồi sau đó 2 tháng lại đầu hàng và trao lại những thanh kiếm đó cho lính của Na-pô-lê-ông [27].

Khả năng nổ ra chiến tranh đã thôi thúc tôi lại bận tâm vào những vấn đề quân sự. Nếu chiến tranh không nổ ra thì như vậy sẽ càng hay. Nếu nó nổ ra – điều này lại tùy thuộc vào mọi loại sự kiện không thể trù liệu được – thì tôi hy vọng là người Nga sẽ bị nện ra trò, còn ở biên giới nước Pháp thì sẽ không xảy ra điều gì có ý nghĩa quyết định, – khi ấy sẽ không loại trừ khả năng diễn ra một cuộc hòa giải. Khi có 5 triệu người Đức cầm súng với sứ mạng chiến đấu cho những mục tiêu mà họ chẳng liên quan gì thì Bi-xmác sẽ không còn làm chủ được tình hình nữa.

Tạm thời tôi đang chăm sóc đôi mắt của mình, mắt tôi đã khá hơn với sự giám sát của một bác sĩ nhãn khoa, dù ông ta không hành hạ tuyến lệ của tôi. Nhưng vẫn phải bảo vệ đôi mắt.

Tôi gửi lời thăm hỏi nồng nhiệt đến Lau-ra.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu trong cuốn: F. Engels. P.et L. Lafargue. "Corespondance", Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp.
In bằng tiếng Nga lần đầu

9

GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ

Ở GỐT-TINH-GHEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 12 tháng Hai 1888

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Đáng tiếc là tôi không thể gửi bản thảo [1*] đến cho ngài trước ngày 20, như đã hứa. Nguyên nhân – đủ thứ trở ngại và công việc sửa bản in thử "Tuyên ngôn" mà tôi sẽ bắt đầu nhận được vào tuần tới, cũng như sự cần thiết phải đặc biệt giữ gìn đôi mắt, điều đó người ta chỉ thị cho tôi phải tuân thủ đúng vào lúc này, trong lúc đang chữa bệnh.

Liệu ngài có thể cho tôi biết chính xác hơn xem khi nào công việc ấn loát sẽ phải khởi sự? Đã có ba chương của "Học thuyết về bạo lực", bản cũ, được sẵn sàng đưa in, nhưng chương mới thì chưa hoàn tất, mà dị bản thứ nhất của chương ấy làm cho tôi hoàn toàn không hài lòng. – như thường lệ, chương này được viết ra dài hơn là tôi dự tính. Hơn nữa, đây là một đề tài thuộc vào loại cần được triển khai một cách có sức thuyết phục, hoặc là hoàn toàn không bắt tay làm nữa.

Nếu ngài chỉ rõ cho tôi biết thời hạn xác định thì tôi có thể nói cho ngài biết liệu tôi có thể hoàn thành công việc ấy vào thời điểm đó hay không. Trong trường hợp tôi không thể hoàn thành vào đúng thời điểm ấy thì tốt hơn hết là ngài hãy in một

---

1* *Ph. Ăng-ghen*. "Vai trò của bạo lực trong lịch sử"

tác phẩm nhỏ nào đấy trong thời gian đó, bởi vì vấn đề ở đây chỉ có thể nói đến nhiều nhất là 3-4 tuần.

Liệu bản thảo ấy có sử dụng được vào việc đăng trên tờ "Sozialdemokrat" hay không– tốt hơn hết hãy xét đoán tại chỗ khi nào nhận được bản thảo ấy.

Trong tình hình chính trị gay gắt như hiện nay, dù sao tôi vẫn cần có một thời gian trì hoãn ngắn để chờ xem diễn biến tình hình sau này ra sao.

Gửi ngài lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

10
GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở GỐT-TINH-GHEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 19 tháng Hai 1888

Ngài Sluy-te-rơ thân mến !

Tôi sẽ không kịp kết thúc đâu. Do vậy, tốt hơn hết tạm thời ngài hãy cho in một tài liệu khác nào đó, và xin hãy thông báo càng sớm càng tốt cho tôi biết trước đó khoảng hai tuần, ba

tuần, xem khi nào thì ngài kết thúc việc in tác phẩm ấy và đến thời hạn nào thì ngài cần đến bản thảo này [1*]. Giờ đây mọi chuyện đều đổ lên đầu tôi cùng một lúc. Chẳng hạn, hầu hết tuần này dùng vào việc kết thúc việc trao đổi thư tín mà tôi đã bỏ bễ khá lâu rồi.

Ngay khi có cơ hội tôi sẽ gửi cho ngài bản dịch tiếng Anh của "Tuyên ngôn" để dùng cho Lưu trữ [19],

Gửi đến tất cả các ngài lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

11
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ Ở RÔ-SE-XTƠ

Luân Đôn, 22 tháng Hai 1888

Doóc-gơ thân mến!

---

1 Ph.Ăng ghen.* "Vai trò của bạo lực trong lịch sử"

Thú thực, ngay từ đầu tôi cho rằng ít có khả năng là anh sẽ chịu đựng được lâu trong cái thành phố cỏn con ở tỉnh lẻ ấy. Tôi không biết đối với một người văn minh đã trở thành ông già khi tham gia một phong trào lớn có nỗi bất hạnh nào tệ hơn là sau nhiều năm sống trong một thành phố có tầm ý nghĩa thế giới lại phải bị đầy đến một chốn khỉ ho cò gáy như thế. Tôi lấy làm vui mừng khi thấy anh đã có một quyết định dứt khoát khiến cho những tháng ngày còn lại sẽ trở nên khả quan hơn đối với anh.

Tôi đang chữa chạy cho đôi mắt; bác sĩ nhãn khoa bảo rằng không có gì nghiêm trọng, nhưng trong thời gian chữa chạy cần giữ gìn đôi mắt. Ông ấy nói thì hay đấy, nhưng ở đây có gần một tá người đang xé tôi ra thành nhiều mảnh và đòi hỏi tôi phải có tác phẩm cho Đức, Anh, I-ta-li-a và v.v..Và tất cả đều đòi gấp ! Bên cạnh đó họ còn đòi tôi xuất bản tập III của bộ "Tư bản". Tất cả những chuyện ấy thật tuyệt vời, nhưng bản thân họ lại cản trở việc đó.

Dù sao thì vài ngày nữa sự mong muốn từ lâu của anh sẽ được thực hiện: "Tuyên ngôn" sẽ được ấn hành ở đây, ở nhà xuất bản Ri-vơ-dơ, bằng tiếng Anh, bản dịch của X. Mu-rơ, được cả hai chúng tôi xem lại, do tôi viết lời tựa [1*]; bản in thử đầu tiên đã đọc xong. Ngay khi nhận được các bản in đó, tôi sẽ gửi cho anh hai bản, một bản trong số đó thì dành cho gia đình Vi-sne-vét-xki. Số là, Ri-vơ-dơ *trả* nhuận bút tác giả cho X. Mu-rơ, nhưng vì bản hợp đồng lại do *tôi* ký, cho nên tôi không thể trực tiếp thúc đẩy việc in lại ấn phẩm này ở Mỹ được. Nếu làm khác đi thì Ri-vơ-dơ có thể dựa vào đó mà tuyên bố bản hợp đồng bị

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Lời tựa cho bản tiếng Anh xuất bản năm 1888 "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản""

vi phạm, còn con người tội nghiệp Xem Mu-rơ sẽ không nhận được gì cả. Nhưng rõ ràng là tôi không thể và sẽ không làm gì để chống lại việc in lại ấn phẩm đó. Cần nhớ là Ri-vơ-dơ cũng đã cho in lại lời tựa của tôi viết cho tác phẩm "Tình cảnh giai cấp lao động"[28].

Ê-vơ-linh chuẩn bị dàn dựng một số vở kịch của anh ấy; nếu những vở kịch ấy thu được thành công thì anh ấy sẽ thoát khỏi cảnh sống bần hàn của nhà báo. Anh ấy và Tút-xi sẽ đến ngay bây giờ, sẽ ăn trưa với tôi, vì Ê-vơ-linh có cuộc họp ở đâu đó gần chỗ tôi. Vợ chồng La-phác-gơ vào dịp lễ Giáng sinh đã dời đến Lơ Pe-rơ ở cạnh thị trấn Vanh-xăng, cách Pa-ri 20 phút đi xe lửa, ở đấy họ giải trí bằng những công việc nông thôn. Tờ "Socialiste" lại chết. Công nhân Pa-ri không muốn đọc báo hàng tuần. Vay-ăng đã xử sự tuyệt diệu trong hội đồng thị chính. Trong thời gian có cuộc khủng hoảng về vấn đề tổng thống [11] khi mà thái độ đe dọa của công nhân đã cản trở việc bầu Phe-ri thì Vay-ăng đã rất thăng tiến. Anh ấy sẽ trở thành linh hồn của chính phủ lâm thời tới đây nếu sự việc ấy diễn ra *nhanh chóng*.

Trong thời gian có cuộc thảo luận về đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa, Bê-ben và Din-ghe đã làm cho bọn Phổ thất bại nặng nề. Lần đầu tiên toàn thể châu Âu đã phải lắng nghe người của chúng ta trong nghị viện. Chắc chắn anh đã đọc bài diễn văn của Bê-ben đăng trên tờ "Gleichheit"; đó là một kiệt tác trong đó anh ấy đã vượt trội hơn cả chính bản thân mình[29].

Tôi hy vọng rằng tình thế sẽ không dẫn đến chiến tranh, dù rằng khi đó những nghiên cứu của tôi về quân sự – mà hiện nay tôi lại buộc phải bắt tay vào làm chính vì những lời ầm ĩ về chiến tranh – sẽ chẳng đi đến đâu. Có những khả năng sau đây: nhờ chế độ nghĩa vụ quân sự rộng khắp đã tồn tại từ lâu và

nhờ sự giáo dục ở trường mà nước Đức có thể động viên được 2½ – 3 triệu binh lính chính quy và đảm bảo số sĩ quan và hạ sĩ quan cho khối lượng binh lính này. Nước Pháp có thể động viên không quá 1¼ – 1½ triệu người, nước Nga có thể huy động chưa chắc được 1 triệu người. Trong trường hợp xấu nhất lực lượng của Đức, trong phòng thủ, sẽ cân bằng với lực lượng của cả hai nước đó. I-ta-li-a có thể điều động và nuôi được 300 000 người, còn Áo thì có thể huy động khoảng một triệu người. Như vậy, đối với cuộc chiến tranh trên bộ thì phía Đức– Áo – I-ta-li-a có những cơ hội tốt, còn thái độ của nước Anh sẽ quyết định cuộc chiến tranh trên biển. Sẽ là một điều chưa từng thấy nếu như Bi-xmác phải tiêu diệt chỗ dựa chủ yếu của mình là chế độ Nga hoàng!

Cho dù chiến tranh có nổ ra hay không, nhưng mọi cái đang xích gần tới khủng hoảng. Tình hình hiện nay ở Nga không thể tiếp diễn lâu được. Triều đại Hô-hen-txô-léc sẽ cáo chung, vị hoàng tử kế vị[1*] đang ốm thập tử nhất sinh, còn con trai của ông ta [2*] – một phế nhân – thì là một tên trung úy vệ binh xốc xược [3*]. Ở Pháp ngày sụp đổ của nền cộng hòa tư sản của bọn bóc lột ngày càng đến gần. Cũng như vào năm 1847, những vụ tai tiếng, bất chấp tất cả, đang đe dọa làm bùng nổ cách mạng[30]. Ở đây quần chúng ngày càng bị cuốn hút vào chủ nghĩa xã hội bản năng, may thay, chủ nghĩa xã hội kiểu này vẫn còn mâu thuẫn với đủ loại công thức giáo điều của những tổ chức xã hội chủ nghĩa này nọ, do đó, quần chúng sẽ càng dễ cảm nhận những

---

1* – Phri-đrích, về sau là Phri-đrích III

2* – Vin-hem về sau là Vin-hem II

3* – Trong nguyên bản dùng thổ ngữ Béc-linh: "Jardeleutenant".

sự kiện có ý nghĩa quyết định. Chỉ cần ở đâu đó khởi sự là bọn tư sản sẽ bị đánh bại bởi cái chủ nghĩa xã hội ẩn kín mà đến lúc ấy nó mới tuôn trào ra ngoài và trở thành hiển hiện.

Người bạn già của anh ***Ph.Ăng-ghen***

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Fridrich Engels, Karl Marx. u. A.an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

12
GỬI PHLÔ-REN-XƠ KE-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 22 tháng Hai 1888
122, Regent's Park Road, N.W.

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Tôi đã kịp thời nhận được những bức thư của bà đề ngày 21 tháng Chạp và ngày 8 tháng Giêng; với lòng biết ơn, tôi xin hoàn trả bức thư của La-ve-lơ.

Hành động của Grôn-lun-đơ không làm tôi ngạc nhiên, và có lẽ tôi đã vui mừng khi ông ấy không ghé vào chỗ tôi. Xét theo những điều tôi nghe được thì ông ta đầy tính hám danh và tự mãn đến mức không thể hiểu nổi ngay cả đối với người Đức và chỉ có người vùng Xcăng-đi-na-vơ mới đạt đến mức ấy, nhưng đồng thời ông ta cũng ngây thơ đến mức mà chỉ có người vùng Xcăng-đi-na-vơ mới ngây thơ đến mức đó, – nếu sự ngây thơ ấy biểu hiện ở một người Đức thì sẽ khiến cho người ta có ấn tượng xa lánh. Trên đời này vẫn có những kẻ ngốc nghếch như vậy mà! Ở Mỹ – cũng chẳng kém gì ở Anh – tất cả các vị đại trượng phu chuyên tự quảng cáo ấy có được chỗ đứng xứng đáng với họ mỗi khi quần chúng được khuấy động, và đến khi đó họ sẽ được đặt vào vị trí của mình một cách nhanh chóng khiến cho chính bản thân họ ngạc nhiên, chỗ chúng tôi tất cả chuyện đó đã từng diễn ra ở Đức và ở Pháp, cũng như trong Quốc tế.

Mới đây tôi vừa nhận được tin tức từ chỗ ông già Doóc-gơ tội nghiệp, tin tức này đã hoàn toàn xác nhận tất cả những gì bà cho biết. Ngay từ đầu tôi đã tin chắc là ông ta sẽ không thể sống ở một nơi biệt lập và heo hút như vậy được. Tôi hy vọng rằng việc trở về Hô-bô-ken sẽ giúp ích cho ông ấy.

Tôi đã gửi cho bà số báo "National Reformer" của Brê-đlau có đăng bài số 1 về cuốn sách của tôi [1*]. Nhiều bản của tác phẩm này đã được đến các cơ quan ngôn luận sau đây: "National Reformer", "Weekly Dispatch", "Reynolds's Newspaper", "Club Journal", "Our Corner" (bà Bê-dăng-tơ), "To-Day" (Blan-đơ), "Christian Socialist", "Pall Mall Gazette". Tôi đã nhờ bạn bè của tôi đọc soát các tờ báo và tạp chí ấy và cho tôi biết khi nào các

1* *Ph. Ăng-ghen*. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

báo chí ấy cho đăng một tài liệu nào đó nếu bà cần làm như vậy.

Ri-vơ-dơ cũng đề nghị được cung cấp 1000 bản của tập sách mỏng này [1*]; phải chăng đây là một mánh khóe đơn giản nhằm mục đích loại trừ sự cạnh tranh, điều đó sau này sẽ rõ. Xem ra, tập sách mỏng này bán hết sức chạy.

Tờ "Justice" đã nhận được một cuốn của tác phẩm đó, do bà gửi, tờ "Commonweal" không yêu cầu gửi tập sách này, vì tôi đã gửi cuốn sách này cho cá nhân ông Mô-ri-xơ.

Tờ "Justice" lại cho đăng bản dịch cũ từ Mỹ của "Tuyên ngôn cộng sản". Việc này đã tạo cớ cho Ri-vơ-dơ yêu cầu bản dịch *được tác giả chấp thuận*. Tôi có bản dịch của X. Mu-rơ, mà đúng vào lúc ấy xem lại có mặt ở đây. Chúng tôi đã soát lại bản dịch và chuyển nó cho Ri-vơ-dơ; tuần trước ông ấy đã nhận được bản in thử, và ngay khi nào tập sách ấy được xuất bản thì bà sẽ nhận được một cuốn. Xem Mu-rơ là một dịch giả xuất sắc mà tôi từng biết đến, nhưng ông ấy không thể làm việc được nếu không nhận được thù lao cho công việc ấy.

Tôi không hoàn toàn hiểu lời nhận xét của bà về việc cuốn sách ấy được bán ở đây với giá đắt hơn 1 si-linh. Theo chỗ tôi được biết thì 1,25 đô-la bằng 5 si-linh, đó là giá bán cuốn sách ấy ở đây.

Cho đến nay bà Cam-pơ-ben không ghé đến chỗ tôi.

Bà có những nhận xét hoàn toàn đúng về sự tẩy chay của những người xã hội chủ nghĩa Đức chính thức ở Niu Oóc [31] đối với cuốn sách của tôi, nhưng tôi đã quen với những điều như vậy, do đó những nỗ lực của các ngài ấy làm cho tôi buồn cười.

1* *Ph. Ăng-ghen*. "Phong trào công nhân ở Mỹ"

Như thế còn tốt hơn là lệ thuộc vào sự bảo trợ của họ. Đối với họ thì phong trào là sự kinh doanh, mà "kinh doanh là kinh doanh". Tình hình đó không thể tiếp diễn lâu được, những mưu toan của họ định làm chủ phong trào ở Mỹ – như họ đã từng làm như vậy với phong trào của người Đức ở Mỹ – sẽ phải kết thúc với sự thất bại thảm hại. Quần chúng sẽ uốn nắn tất cả những hiện tượng ấy khi họ bắt đầu chuyển động.

Ở đây công việc tiến triển chậm, nhưng có kết quả. Các tổ chức nhỏ khác nhau đã nhận thức được địa vị của mình và mong muốn hành động chung, không có những sự hiềm khích. Những hành động tàn bạo của cảnh sát trên quảng trường Vườn hoa Tơ-ra-phan-ga [16] đã thúc đẩy mạnh mẽ việc đào sâu thêm hố ngăn cách giữa những người cấp tiến thuộc giai cấp công nhân với những phần tử tự do chủ nghĩa và cấp tiến tư sản; những phần tử cấp tiến tư sản đã xử sự như những kẻ hèn nhát, cả trong nghị viện, cả ở ngoài nghị viện. "Liên minh bảo vệ luật pháp và tự do" [32] ngày càng lớn mạnh và là tổ chức đầu tiên trong đó *bản thân* các nghị sĩ xã hội chủ nghĩa, đã ngồi bên cạnh phái cấp tiến. Chính phủ hiện nay của đảng To-ri tỏ ra đần độn đến khủng khiếp. Nếu ông già Đi-xra-e-li còn sống thì ông ta đã bạt tai những kẻ ở phía tả cũng như phía hữu. Nhưng sự đần độn ấy lại giúp ích tuyệt vời cho công việc. Để cho Ai-rơ-len và *cho Luân Đôn* được hưởng Hô-mơ-ru-lơ [33]– hiện nay đó là khẩu hiệu ở đây, phái tự do chủ nghĩa lo sợ chế độ tự quản dành cho Luân Đôn thậm chí còn nhiều hơn là đảng To-ri lo sợ điều đó. Giai cấp công nhân ngày càng phẫn nộ trước những hành động khiêu khích ngu xuẩn của đảng To-ri, và ngày càng nhận thức rõ hơn sức mạnh của mình tại các cuộc bầu cử, ngày càng chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội. Tấm gương của người Mỹ đã mở mắt cho công nhân, và nếu như đến mùa thu tại một thành phố lớn nào đó ở Mỹ lại tái diễn cuộc vận động

bầu cử năm 1886 ở Niu Oóc [34] thì ở đây sẽ lập tức có sự hưởng ứng. Cả hai dân tộc Ăng-lô-Xắc-xông vĩ đại, không nghi ngờ gì nữa, sẽ cạnh tranh với nhau trong lĩnh vực chủ nghĩa xã hội, như họ vẫn từng làm điều đó trong những lĩnh vực khác, và sự ganh đua sẽ được triển khai với một tốc độ ngày càng nhanh hơn.

Liệu bà có thể kiếm hộ tôi biểu thuế quan của Mỹ và bản liệt kê những loại thuế nội địa đánh vào các mặt hàng công nghiệp và các mặt hàng khác ở Mỹ, được không? Và nếu có thể được thì xin bà cho biết cả những dữ kiện cho thấy bằng cách nào các thuế nội địa được cân bằng nhờ biểu thuế quan xét về phương tiện chi phí sản xuất. Ví dụ, nếu thuế nội địa đánh vào xì gà là 20 % thì thuế xuất nhập khẩu 20 % sẽ cân bằng thuế nội địa, vì điều này liên quan đến sự cạnh tranh của nước ngoài. Về vấn đề này tôi muốn có được những dữ kiện nào đó trước khi bắt tay và viết lời tựa cho tác phẩm "Tự do thương mại"[1*].

Tôi cũng xin đáp lại như vậy trước những lời chúc đầy nhã ý của bà và xin gửi bà lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

1* *Ph. Ăng-ghen*, "Chính sách bảo hộ mậu dịch và tự do buôn bán. Lời tựa cho cuốn: Các Mác. "Diễn văn về tự do buôn bán""

13
GỬI VIN-HEM LÍP-NÊCH [35]
Ở BOÓC-XĐOÓC-PHƠ

Luân Đôn, 23 tháng Hai 1888

Líp-nếch thân mến!

Những cuộc tranh luận chung quanh đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa [26] đã là một thắng lợi vĩ đại nhất mà chúng ta đã có lúc nào đó giành được trên trường hoạt động tại nghị viện, và tôi lấy làm tiếc là anh đã không thể tham dự hoạt động này. Nhưng chắc chắn là giờ đây không còn phải đợi lâu nữa, vì sắp tới đây anh sẽ giữ vị trí của Ha-den-clê-véc [36].

Ở đây chúng tôi cũng có một nhân vật như Pút-ca-mơ, đó là Ban-phua, bí thư phụ trách các vấn đề về Ai-rơ-len. Nếu Pút-ca-mơ là người anh em họ của Bi-xmác, thì Ban-phua là cháu của Xôn-xbê-ri. Ông ta cũng xấc xược và táo tợn, kiêu ngạo kiểu địa chủ qúy tộc như Pút-ca-mơ. Ông ta cũng bị đánh đòn như vậy: tuần vừa rồi ông ta quằn quại dưới các đòn giáng của Ô' Brai-en[37], giống như Pút-ca-mơ đã quằn quại dưới những ngọn đòn của chúng ta. Và ông ta cũng có ích cho người Ai-rơ-len, giống như Pút-ca-mơ có ích đối với chúng ta. Tuy nhiên, về tình hình ở đây anh *tuyệt đối* không thể biết được *tí gì* qua tờ "Saturday Review" thảm hại, nếu anh vẫn tiếp tục nhận được nó; về tất cả những điều quan trọng thì trên tờ báo ấy ta chỉ thấy một âm mưu thầm lặng.

Bài diễn văn của Bi-xmác là trực tiếp hướng vào vua Nga A-lếch-xan-đrơ, để cuối cùng thì kẻ tù tội ở Gát-si-na vẫn biết

được sự thật [38]. Nhưng liệu điều đó có giúp ích phần nào chăng – đó còn là câu hỏi. Người Nga do thiếu quyết tâm nên ngày càng bị lúng túng và cuối cùng thì họ sẽ không thể rút lui trong danh dự được. Chính điều này thật nguy hiểm. Nói chung, họ sẽ vô cùng ngu xuẩn nếu họ đánh nhau. Sẽ lại diễn ra cái cảnh: Κροῖσος Ἅλυν διαβὰς μεγάλην ἀρχὴν διαλύσει [1*]. Họ sẽ không huy động nổi ngay cả một triệu quân ra vùng biên giới; họ không có đủ sĩ quan để chỉ huy một số lượng quân lớn hơn thế. Nước Pháp sẽ huy động được 1¼ triệu quân *rất thiện chiến*, nhưng họ không có binh lính chính quy nữa, mà từ lâu rồi đã không đủ số lượng sĩ quan để chỉ huy một số lượng binh lính đông hơn thế. Khi nêu lên con số 2½ triệu binh lính chính quy hoàn toàn được đảm bảo số sĩ quan và hạ sĩ quan chỉ huy họ, thì Bi-xmác thậm chí đã hạ thấp bớt lực lượng của Đức. Nhưng tình hình đó thậm chí là hay. Chừng nào Nga chưa nổ ra cách mạng thì Bi-xmác chưa thể bị lật đổ bằng một thất bại *bên ngoài*. Điều đó sẽ lại chỉ làm cho ông ta nổi tiếng.

Nhưng tình hình sẽ ra sao nếu sự thể thực sự sẽ dẫn đến chiến tranh, – điều đó thật khó nói. Chắc là người ta sẽ tìm cách biến nó thành một cuộc chiến tranh giả, nhưng việc đó không dễ dàng như thế. Nếu tất cả mọi chuyện diễn ra theo chiều hướng làm *chúng ta* hài lòng nhất – điều này rất có thể diễn ra – thì đó sẽ là cuộc chiến tranh với thắng lợi đan xen nhau ở vùng biên giới nước Pháp, đó sẽ là cuộc tiến công đánh chiếm các thành lũy của Ba Lan ở vùng biên giới Nga, và đó sẽ là cuộc cách mạng nổ ra ở Pê-téc-bua, nó sẽ lập tức buộc các ngài ở các nước tham chiến phải nhìn nhận mọi cái dưới một

---

1* — Nếu Crê-đơ vượt qua được Ga-li, thì ông ta sẽ đạp đổ được vương quốc bao la (A-ri-xtốt. "Khoa hùng biện". q.III. ch.5).

hình ảnh hoàn toàn khác. Có một điều có thể nói một cách chắc chắn: sẽ không còn có một kết cục nào nhanh chóng và những cuộc tiến quân thắng lợi tiến vào Béc-lin cũng như vào Pa-ri. Nước Pháp đã được củng cố rất mạnh và rất khéo, các pháo đài chung quanh Pa-ri đều là những kiểu mẫu xét về phương diện bố phòng.

Vào thứ hai tuần trước tại cuộc mít tinh chào mừng Can-ninh-hêm – Grê-hêm (một người cộng sản, một nhà mác – xít, tại cuộc mít tinh này ông ấy lên tiếng đòi quốc hữu hóa tất cả các tư liệu sản xuất) và Bốc-xơ [39], mẹ Sác lại lượn lờ trong đám đông và bán rao tờ "Freedom" là tờ báo lắm lời nhất của bọn vô chính phủ ở đây. Vì nhầm lẫn bà ta đã đề nghị cả ông Le-xnơ, trong số những người khác, mua tờ báo này. Xem ra, vì chưa thỏa mãn được niềm khao khát hoạt động nên bà ta đã hoàn toàn bị mất trí.

Rây-xơ đã đâm đơn lên tòa kiện tờ "Commonweal" (của Mô-ri-xơ) về việc tờ báo này tuyên bố ông ta là gián điệp. Xem ra, sứ quán Phổ lại muốn giành được ở đây miếng đất đã bị mất ở Béc-lin. Nhưng sứ quán Phổ có thể bị phỏng tay ra trò. Ngài Rây-xơ phải ra làm nhân chứng, và ở đây người ta không thích đùa với trò làm chứng giả, ở đây chẳng có nhân vật Pút-ca-mơ nào có thể giúp được !

"Tuyên ngôn" sẽ được xuất bản bằng tiếng Anh, do tôi biên tập. Tôi sẽ gửi cho anh một bản ngay khi nào bản thân tôi nhận được ấn phẩm đó.

Ph.Ă. của anh

Tiện thể nói thêm, bà vợ góa của Pphen-đơ đang sống ở đây trong cảnh hết sức bần cùng. Tôi đang làm tất cả những gì có thể làm được; tôi lại vừa mới gửi cho bà ấy một vài pao xtéc-linh. Hội thợ thủ công của chúng ta [40] đã tổ chức buổi hòa nhạc để ủng hộ bà ấy và đã thu được gần 5 pao xtéc-linh. Bản thân bà

ấy đang đau ốm; con gái của bà ấy thì vẽ tranh, cả hai người này làm công việc thủ công lặt vặt, nhưng tất cả những công việc đó chỉ đem lại những số tiền còn con thảm hại. Liệu đảng có thể cấp cho bà ấy khoản tiền trợ cấp nhỏ hàng qúy được chăng? Bác sĩ bảo rằng chưa chắc bà ấy sống qua được mùa đông. Anh hãy suy nghĩ xem anh có thể làm được gì; chúng ta cũng còn phải cấp tiền hưu cho cả các bà vợ góa của các đồng chí lão thành của chúng ta.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

14
GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG ĐÔ-ME-LA NIU-VEN-HÂY
Ở LA HAY

Luân Đôn, 23 tháng Hai 1888
122, Regent's Park Road, N.W.

Bạn Niu-ven-hây thân mến!

Sau khi nhận được bức thư của ngài, tôi đã lập tức thông báo nội dung bức thư đó cho Cau-xki và tôi nghĩ rằng ông Cau-xki đã làm tất cả theo yêu cầu của ngài.

Về tình hình ở đây, tôi có thể thông báo với ngài những tin tức nhìn chung khá tốt đẹp. Các tổ chức xã hội chủ nghĩa khác

nhau đã từ bỏ việc thúc đẩy một cách cưỡng bức tiến trình tự nhiên, bình thường - và do vậy tiến trình không tránh khỏi có phần chậm chạp – của sự phát triển của giai cấp công nhân Anh; kết quả là ít sự ầm ĩ hơn, ít hiện tượng khoe khoang hơn, nhưng cũng ít đi những nỗi thất vọng. Những tổ chức ấy thậm chí còn hòa thuận với nhau. Sự ngu ngốc khôn xiết của chính phủ và thái độ hèn nhát không gì lay chuyển được của phải đối lập tự do chủ nghĩa đã là nhân tố thúc đẩy quần chúng chuyển động. Sự kiện xảy ra tại quảng trường Vườn hoa Tơ-ra-phan-ga[16] chẳng những đã thổi luồng sinh khí vào hàng ngũ công nhân; hành vi hèn hạ của các thủ lĩnh phái tự do trong thời gian diễn ra sự kiện này và sau sự kiện này ngày càng đẩy công nhân cấp tiến về phía những người xã hội chủ nghĩa, nhất là những người xã hội chủ nghĩa, chính trong dịp này, đã hành xử rất tốt, ở đâu đâu họ cũng đi đầu. Tại cuộc mít tinh diễn ra vào thứ hai tuần trước [39],Can-ninh-hêm-Grê-hêm, người tự coi mình là nhà mác-xít, đã trực tiếp đòi quốc hữu hóa *tất cả các tư liệu sản xuất*. Vậy là, cả ở đây chúng tôi cũng có đại diện trong nghị viện.

Những bằng chứng hùng hồn nhất về sự phát triển của phong trào công nhân ở đây là những câu lạc bộ công nhân cấp tiến[41] ở khu I-xtơ-En-đơ[1*]. Những câu lạc bộ ấy trước hết chịu ảnh hưởng của tấm gương cuộc vận động bầu cử ở Niu Oóc hồi tháng Mười một 1888[34], bởi vì những gì diễn ra ở Mỹ đã gây ra ở đây một ấn tượng hơn là tất cả những gì diễn ra trên toàn lục địa châu Âu. Tấm gương Niu Oóc chỉ cho quần chúng thấy rõ, xét cho cùng thì công nhân hành động tốt hơn cả, vì đã lập

1*— khu phía đông của Luân Đôn, gồm các khu phố cư trú của giai cấp vô sản và dân nghèo.

ra được đảng của chính mình. Khi vợ chồng Ê-vơ-linh[1*] trở về, họ đã vận dụng tinh thần đó và từ bấy đến nay họ làm việc rất tích cực trong các câu lạc bộ này – đó là những tổ chức chính trị duy nhất có ý nghĩa của công nhân ở đây. Hàng tuần Ê-vơ-linh và vợ ông ấy đọc báo cáo vài lần tại các câu lạc bộ này và gây được ảnh hưởng to lớn ở đây; giờ đây, dứt khoát họ là những diễn giả nổi tiếng nhất trong công nhân. Dĩ nhiên, điều chủ yếu là làm cho những câu lạc bộ ấy độc lập với "đảng tự do vĩ đại", chuẩn bị lập ra chính đảng công nhân của mình và dần dần đưa quần chúng đến với chủ nghĩa xã hội tự giác. Như tôi đã nói, về phương diện này có sự trợ giúp rất lớn, – đó là thái độ hèn nhát của các lãnh tụ phái tự do, cũng như của đa số các nghị sĩ thuộc phái tự do và phái cấp tiến ở Luân Đôn. Trong số họ, những nghị sĩ nào mà 3-4 năm về trước đã được bầu làm đại diện cho công nhân – tất cả những nhân vật như Cri-mơ, Hao-oen, Pốt-te-rơ và v.v. – thì giờ đây đã trở thành những kẻ bỏ đi. Nếu ở đây người ta áp dụng chế độ bỏ phiếu vòng hai – thay vì như hiện nay, đa số tương đối ở vòng một có ý nghĩa quyết định – thì đảng công nhân có thể được tổ chức trong vòng nửa năm; còn trong chế độ bầu cử hiện nay thì việc lập ra một đảng mới, đảng thứ ba, là một việc vô cùng khó khăn, Tuy nhiên, tình hình đang hướng tới chuyện đó, còn tạm thời chúng tôi có thể hài lòng với việc chúng tôi đang tiến bước lên phía trước một cách toàn diện.

Sau một – hai tuần nữa sẽ ra mắt ấn bản tiếng Anh của "Tuyên ngôn cộng sản", do tôi biên tập; tôi sẽ gửi ấn phẩm này cho ngài; ở đây có nhu cầu lớn về ấn phẩm này; đây cũng là một dấu hiệu tốt.

1* Đây là nói về việc Ê.Ê-vơ-linh và Ê. Mác-Ê-vơ-linh trở về sau chuyến đi sang Mỹ.

Chắc hẳn ngài cũng vui mừng trước thắng lợi chói lọi của chúng tôi tại Nghị viện Béc-lin [26]. Bê-ben đã vượt lên trên cả bản thân mình. Hồi mùa thu anh ấy có ở chỗ tôi; và tôi có thể mong rằng nhà tù đã giúp ích cho ngài, cũng như đã giúp ích cho Bê-ben; anh ấy nói rằng sau khi ở tù ra anh ấy luôn luôn cảm thấy mình khỏe hơn nhiều (thần kinh của anh ấy yếu, thế mà trong tù chứng bệnh thần kinh bị kích động lại khỏi hết!).

Mùa hè sang năm liệu ngài có đến đây không?

Gửi ngài lời chào tốt đẹp nhất.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trên tạp chí "Nhà sử học mác-xít" số 6 (40), 1934

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

15
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LÓ PE-RÓ

Luân Đôn, 25 tháng Hai 1888

Lau-ra thân mến!

Chỉ còn đúng nửa giờ nữa thì đến giờ bưu điện đóng cửa, và chú có thể báo cho cháu biết dấu hiệu chú còn sống, sau khi chú

đã gửi đi những tờ in thử của "Tuyên ngôn"[1*]. Chú hy vọng là thời tiết ở chỗ các cháu tốt hơn là ở chỗ chú; lúc nào cũng có gió đông, giá rét, tuyết rơi nhiều, xen kẽ là mấy giờ hửng ấm,– chỉ thế thôi. Với hệ thống lò sưởi của Anh thật rất không ấm cúng, nhưng cái mùa đông này không thể kéo dài mãi được.

Thời gian gần đây chú không gửi gì cho báo "Pall Mall Gazette", vì trên báo đó tuyệt nhiên không có gì cả. Đây hoàn toàn chỉ là tờ báo địa phương của Luân Đôn và, do đó, nó nhàm chán đến chết khi ở Luân Đôn không có gì xảy ra.

Bê-ben và Din-ghe đã giành được thắng lợi chói lọi tại nghị viện không những chỉ trong lần thuyết trình thứ nhất, mà cả trong lần thuyết trình thứ ba về bản dự luật [26]. Thắng lợi ấy cũng giống hệt như thắng lợi của Ô' Brai-en đối với Ban-phua [37] (ông ta là một Pút-ca-mơ của Xcốt-len từ chân đến đầu). Vào thứ hai tuần trước đa số người của chúng ta đã tới dự cuộc mít tinh chào mừng Can-ninh-hêm-Grê-hêm và Bóc- xơ[39], Ô' Brai-en lại diễn thuyết tại cuộc mít tinh ấy, và nói rất hay. còn Can-ninh-hêm-Grê-hêm, tại Gla-dgâu, nơi trước đây ông ấy đã từng công khai tuyên bố rằng ông ấy "hoàn toàn và tuyệt đối" dựa trên cơ sở học thuyết của Các Mác – đã lại phát biểu tại cuộc mít tinh này với yêu sách đòi quốc hữu hóa *tất cả các tư liệu sản xuất*. Như vậy, chúng ta cũng đã có đại diện cả trong nghị viện Anh. Hai-đơ-man không được để nghị phát biểu, nên đã bắt người của ông ta yêu cầu ông ta phát biểu, ông ta chiếm diễn đàn, nhưng chỉ là để đưa ra những lời đả kích điên cuồng nhằm vào cá nhân một số nghị sĩ cấp tiến tham dự ở đó - họ là khách mời, vả lại, trước đó những người khác đã chỉ rõ một

1* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

cách hoàn toàn đầy đủ những khuyết điểm của họ. Tuy nhiên, những lời đả kích ấy của Hai-đơ-man là hết sức không cần thiết và không đúng chỗ, cho nên người ta đã không cho ông ta nói nữa.

Chắc cháu đã nghe nói là Rây-xơ đã khiếu kiện Mô-ri-xơ về tội vu khống, vì Mô-ri-xơ đã gọi Rây-xơ là gián điệp trên báo "Commonweal". Đây rõ ràng là việc làm của bàn tay sứ quán của Bi-xmác. Mô-ri-xơ lúc đầu tỏ ra rất hoảng sợ, vì ông ta không có trong tay các bằng chứng, nhưng chú cho rằng từ bấy đến nay chúng ta đã tìm được đủ bằng chứng để tại tòa án chúng ta sẽ làm cho Pút-ca-mơ và đồng bọn thất bại nếu như bọn chúng còn ngoan cố, nhưng chú hoài nghi về việc đó. Chú không nghĩ là Rây-xơ sẽ dám mạo hiểm đưa ta những lời cung khai làm chứng cứ, những bằng chứng giả chỉ được phép đối với những tên mật vụ chuyên nghiệp của cảnh sát Anh.

Cô Nim muốn chú lại nhờ cháu gợi ý với Lông-ghê là tốt hơn anh ấy nên bắt đầu hoàn trả tiền từ từ. Xem ra đối với cô ấy thì đây là vấn đề rất hóc búa.

Liệu có nổ ra chiến tranh không ? Nếu chiến tranh nổ ra thì đây sẽ là hành động ngu xuẩn lớn nhất mà Nga hoàng và bọn sô-vanh Pháp có thể chạm phải. Cách đây không lâu chú đã nghiên cứu các khả năng quân sự. Những lời của Bi-xmác tuyên bố rằng nước Đức có thể huy động 2½ – 3 triệu lính đã được huấn luyện và được bảo đảm có đủ số sĩ quan, nói đúng ra, đã giảm bớt đi hơn là khuếch đại sự thật. Trên thực tế nước Nga sẽ không bao giờ có được nhiều hơn một triệu quân trên bãi chiến trường. Còn nước Pháp thì có thể huy động 1¼ – 1½ triệu lính đã được huấn luyện và được bảo đảm có đủ sĩ quan chỉ huy – sẽ không có được số lượng binh lính, sĩ quan và hạ sĩ quan lớn hơn thế, hoặc số lượng ấy sẽ vô dụng. Như vậy, nước Đức một mình có thể hoàn toàn – ít ra thì cũng tạm thời –

chống cự lại cuộc tấn công cùng một lúc từ hai phía. Ưu thế lớn của phía nước Đức là ở số lượng lớn hơn về binh lính được huấn luyện, đặc biệt về số lượng hạ sĩ quan và sĩ quan. Về chất lượng thì người Pháp tuyệt đối không thua kém người Đức, nếu nói đến *quân thường trực*; về phương diện khác thì *quân lan-ve*[42] của Đức tỏ ra xuất sắc hơn nhiều so với quân địa phương của Pháp. Tôi coi quân Nga kém cỏi hơn mức bình thường của họ, họ đã áp dụng chế độ nghĩa vụ quân sự toàn dân, nhưng đối với chế độ nghĩa vụ này thì họ chưa đủ trình độ văn minh, ngoài ra rõ ràng là họ rất thiếu những sĩ quan giỏi đối với một hệ thống như vậy. Mà ở đó thì nạn tham nhũng vẫn luôn luôn ngự trị, và chắc là nạn tham nhũng cũng có một vai trò nhất định ở Pháp nếu xét theo các vụ giống như vụ Uyn-xơn [43] và những vụ tai tiếng khác.

Giô-li-mai-ơ [1*] rất buồn nhớ vì cháu chưa viết một dòng nào cho ông ấy bằng ngòi bút vàng ấy. Cháu có thương cho ông ấy không ? Khoảng một tháng nữa ông ấy sẽ đến đây, vào dịp lễ Phục sinh mà năm nay lại trùng với ngày sinh của Bi-xmác, nói cách khác, ngày của tất cả những kẻ ngu ngốc [2*]. Và điều rất đúng là sau khi những con người của 1800 năm đã tỏ ra ngu xi đến mức là họ đã kỷ niệm ngày lễ mang tính chất vô cùng hoang đường!

Chú có cảm tưởng là chú đang nghe thấy tiếng chuông gì đó kêu gọi chú đi ăn – liệu chú có dám nói ra chăng ? – những viên thịt bê băm rán. Hôm nay chú cháu mình hãy tạm biệt, mong rằng chiếc quần của cậu Pôn cùng với độ dài quá đáng cũng mất đi cái hương vị của thứ keo dán đã trở nên chua loét–

1* — Soóc-lem-mơ

2* — 1 tháng Tư

một thứ hương vị quá quen thuộc, than ôi, với một người dân thành phố Man-se-xtơ!

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn: F. Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t, II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

16
GỬI VIN-HEM LÍP-NÉCH
Ở BOÓC- XĐOÓC-PHỐ

Luân Đôn, 29 tháng Hai 1888

Líp-nếch thân mến !

Nếu hàng qúy các anh cung cấp cho bà Pphen-đơ 100 mác, thì tôi sẽ cung cấp chừng ấy nữa, như vậy mỗi năm bà ấy nhận được 40 pao xtéc-linh, và nhờ vậy bà ấy sẽ thoát khỏi cảnh túng bấn cùng cực.

Sau khi Pphen-đơ chết bà ấy còn một ít tiền tiết kiệm, và bà ấy từng mở một nhà trọ, nhưng đã buộc phải bằng lòng ở một khu loại hai đích thực, ngoài ra bà ấy nói chung chẳng gặp may (ví dụ, tại nhà bà ấy đã có mấy phần tử đồng tính luyến ái trú ngụ, bọn này đã bị tố giác), tóm lại, công việc không xuôn xẻ. Sau đó, bà ấy mở quán bán hàng, nhưng chẳng bao lâu sau đứa

con gái mà chỉ cô ấy biết tiến hành công việc kinh doanh nhỏ đó qua đời, nói tóm lại là tiền bạc đã bị tan biến mất. Người em trai của Pphen-đơ, có lúc nhờ tiền của người anh trai mình mà thoát khỏi quân dịch và thường xuyên nhận được sự trợ cấp của anh trai mình, – người em trai này sống ở Niu Uyn-mơ, bang Min-nê-xô-ta; người em trai ấy khẩn khoản yêu cầu bà ấy đến chỗ anh ta cùng với người con gái thứ hai của bà ấy. Khi bà ấy đến nơi thì người ta đối xử với hai mẹ con bà ấy như với "những người bà con nghèo khổ", họ phải làm công việc của người giúp việc; bà Pphen-đơ đã nhanh chóng quyết định đi khỏi đây ngay để quay trở về chỗ cũ sau khi sống ở chỗ người em chồng không quá hai tuần. Việc này đã nuốt hết số tiền còn sót lại của bà ấy. Từ bấy đến nay ở đây đã làm tất cả những gì có thể làm được cho bà ấy, nhưng ở đây chỉ có tôi mới có thể dành cho bà ấy sự giúp đỡ thường xuyên – vả lại, cũng chẳng đầy đủ được nếu xét đến những trách nhiệm khác. Nhưng như tôi đã nói, nếu đề nghị của anh được chấp nhận thì bà ấy sẽ được cứu thoát khỏi cảnh túng bấn cùng cực. Song dù sao chuyện đó cũng sẽ không kéo dài mãi được.

Buổi sáng tôi đọc báo "Daily News", buổi chiều đọc báo "Evening Standard" và tờ "Pall Mall Gazette", vào các chủ nhật thì đọc "Weekly Dispatch". Hiện nay tình hình là như thế, thỉnh thoảng có sự thay đổi. Nếu trên các báo có đăng tài liệu gì đó hay thì tôi gửi các số báo ấy cho Lau-ra ở Pa-ri, tôi thấy không tiện thay đổi cái trật tự ấy. Nhưng chúng ta hãy xem xem tôi có thể gửi cho anh thứ gì được. Nếu cái bài viết có tính chất văn chương được anh quan tâm không hơn các bài chính trị thì dù sao tờ "Weekly Dispatch" vẫn hay hơn tờ "Saturday Review"; tờ báo này là của bà Ê-stơn Đin-cơ, còn chủ biên là tiến sĩ A. Han-tơ, nghị sĩ của A-bớc-đin. Đây là tờ báo cấp tiến tư sản hẹp hòi nhưng nó cung cấp đủ tin tức về tình hình ở Anh, trong thời gian nghị

viện họp thì có nhiều chuyện đơm đặt nghị trường, có những bài vở rất hay từ Pa-ri (bà Crâu-phớt thuộc tờ "Daily News", bà ta ở đây có thể phát biểu một cách tự do hơn nhiều). Có lúc nào tôi sẽ gửi báo này cho anh.

Tôi chưa bao giờ được nghe nói về lá cờ ba màu của Ai-rơ-len mà anh đã nhắc tới. Các lá cờ ở Ai-rơ-len và ở đây đều đơn giản là những lá cờ mầu xanh lá cây có vẽ hình đàn hạc màu vàng, không có hình vương miện (trong quốc huy của Anh, ở trên đàn hạc có bình vương miện). Trong thời kỳ tồn tại phong trào Phê-ni-ăngvào những năm 1865-1867 [44] có nhiều lá cờ mầu xanh-vàng da cam để chỉ cho phái O-răng-gít miền Bắc thấy rằng người ta không có ý định tiêu diệt họ, mà là đón nhận họ như những người anh em. Nhưng giờ đây không thể có chuyện đó nữa.

Dù sao tôi cũng không coi Bi-xmác ngu ngốc đến mức có thể tin rằng người Nga sẽ đồng ý giúp ông ta tiêu diệt nước Pháp. Những cuộc hiềm thù chẳng bao giờ dứt giữa Pháp và Đức – đối với họ thì đó là phương cách thống trị chủ yếu ở châu Âu, vì thế họ cố duy trì thế cân bằng. Không nghi ngờ gì nữa, Bi-xmác không khao khát điều gì khác bằng ước ao xóa nước Pháp khỏi mặt Trái đất. Nhưng, đương nhiên, có thể không phải lo lắng gì về chuyện ấy. Những công sự phòng thủ mới của Pháp – tuyến phòng thủ Ma-xơ và Mô-den, hai cụm pháo đài ở phía bắc và ở phía đông-nam (Ben-pho, Bê-dăng-xông, Li-ông, Đi-giông, Lăng-grơ, Ê-pi-nan) và sau cùng là những cụm pháo đài mới tuyệt hảo ở chung quanh Pa-ri – tất cả những cái đó sẽ là chướng ngại to lớn; trong tình thế hiện nay Đức không dễ dàng đánh bại Pháp, mà Pháp cũng không dễ dàng đánh bại Đức. Và như vậy thì rất hay. Trong trường hợp xấu nhất ở khu vực biên giới đó chắc là sẽ nổ ra một cuộc chiến kéo dài với thắng lợi xen kẽ, khiến cho quân đội của cả hai phía phải kính trọng đối phương và làm cho có thể đạt được một hòa ước với những điều

kiện chấp nhận được. Những người Nga có thể nhận được một đòn giáng nên thân, và điều đó sẽ tốt hơn cả.

Tuyết lại rơi không ngừng, đã ba tuần lễ rồi chỉ thấy toàn tuyết thôi, giá lạnh và gió đông xen kẽ với thời gian ấm lên ngắn ngủi. Hình như ở chỗ anh thời tiết cũng quá xấu.

Gửi anh lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của anh

Không rõ anh có biết một anh công nhân tên là Các-lơ Au-gu-xtơ Nít-de ở Lin-dơ-nau không; anh này – theo lời anh ta– bị trục xuất khỏi Lai-pxích (sau 3 tháng bị tạm giam), sau đó tuồng như anh ta còn làm công việc cổ động 3 tháng nữa cho Phi-rếch và sau đó bỏ trốn (đó là lý do tại sao anh ta không xuất trình được lệnh trục xuất) ? Anh chàng này đã đến chỗ tôi khoảng hai – ba lần và đề nghị được giúp đỡ; nhưng tôi có ấn tượng về bản thân anh ta như là một kẻ ăn không ngồi rồi và xin xỏ lối đời.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

17
GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở GỐT-TINH-GHEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 17 tháng Ba 1888

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Với quyển sách nhỏ [18] sẽ lại không thể đạt được gì cả vào thời hạn do ngài ấn định. Tôi lấy làm tiếc là như vậy tôi đã nói dối ngài, nhưng biết làm sao được. Tôi phải tuân theo chính xác những chỉ dẫn của bác sĩ nhãn khoa; nếu như sau chót tôi muốn trở lại bình thường thì tôi không được viết quá 2 giờ, nghĩa là tôi phải ngừng công việc đúng vào lúc tôi say mê. Vì có quá nhiều thư tín mà tôi thường hay hoàn toàn không thể bắt tay vào công việc được. Tốt hơn, tôi sẽ không vội vã và sẽ làm việc đó đúng mức. Vừa mới đây, tôi lại nhận được nhiều tài liệu cấp thiết cần được xử lý. Tóm lại, tốt nhất là ngài hãy hành động theo cách nào thuận tiện hơn cho ngài, khi nào làm xong công việc, tôi sẽ báo cho ngài biết.

Lê-man trẻ[1*] viết bằng thứ tiếng Đức ghê tởm và cầu kỳ. Ông ta có mọi cơ sở để dè chừng tình trạng nửa có học mà tấm gương đáng sợ của tình trạng ấy lại chính là ông trong bản tuyên ngôn Man-se-xtơ rối rắm tự do – bảo thủ của mình [46]. Tuy nhiên, đó là một việc không dễ dàng khi người ta phải đóng vai hoàng đế trong lúc trút hơi thở cuối cùng. Dù sao đi nữa, nếu ông ta còn sống thêm được nửa năm nữa thì ông ta sẽ gây ra một tình trạng bất ổn định nào đó trong nền kinh tế và tâm trạng không vững tin, mà chính điều đó là cái chúng ta cần. Khi nào phần tử phi-li-xtanh bắt đầu nghi ngờ rằng cái trật tự đã tồn tại đến nay không phải là vĩnh hằng, mà ngược lại, cái trật tự ấy đang lung lay nghiêm trọng, – thì đó là lúc bắt đầu của sự cáo chung. Lê-man I[2*] đã từng là hòn đá tảng của tòa nhà; hòn đá ấy đã đổ rồi, và chẳng bao lâu nữa sẽ thấy rõ ràng toàn bộ đống rác rưởi ấy đã thối rữa đến mức nào rồi. Tình hình đó

1* — Phri-đrích III

2* — Vin-hem I

có thể đem lại cho chúng ta một sự dễ chịu tạm thời, nhưng tùy vào bối cảnh nó cũng có thể đem lại một tình trạng xấu đi tạm thời hoặc thậm chí là chiến tranh nữa. Dẫu sao thì sẽ lại bắt đầu một thời kỳ sôi động.

Tôi gửi lời chào nồng nhiệt đến Ê-đơ và Líp-nếch, nếu như anh ấy còn ở đó, như tôi nghĩ.

Ph.Ă. của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

18
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 19 tháng Ba 1888

La-phác-gơ thân mến!

Tôi gửi cho anh số báo "Weekly Dispatch" [47], nó sẽ cho anh rõ những nguyên nhân đã buộc "người bạn của Phrít-xơ" [1*] phải lao động hết sức căng thẳng. Bi-xmác có thể hiến dâng 2 năm

1* — Phri-đrích III

của đời mình nếu như ông ta đẩy Phrít-xơ đến tình trạng như thế để ông ấy – Phrít-xơ – tự thú nhận là không có khả năng cai quản. Đó là lý do tại sao người ta bắt ông ta khổ sở và vì sao Phrít-xơ sẽ phải vã mồ hôi. Trò âm mưu đã bắt đầu từ lâu, vấn đề là làm sao hoàn toàn bỏ được Phrít-xơ trước khi ông già chết[1*]. Chuyện đó không thành, thế là người ta tìm cách làm cho ông ta chết bằng lao động, bằng vai trò đại diện v.v.. Tất cả những cái đó phải dẫn đến sự đoạn tuyệt công khai trong trường hợp Phrít-xơ không chết quá nhanh; nếu trong mùa hè ông ta bình phục lại một chút và bắt tay vào việc phân chia lại các ghế bộ trưởng thì chúng ta sẽ có lợi nhiều. Điều chủ yếu là làm mất đi sự ổn định trong tình hình chính trị trong nước, làm cho các phần tử phi-li-xtanh mất đi niềm tin vào sự trường tồn vĩnh viễn của chế độ Bi-xmác, làm sao để phần tử phi-li-xtanh thấy mình bị đặt vào một tình thế trong đó anh ta, anh chàng phi-li-xtanh, sẽ phải quyết định và hành động thay vì phó mặc tất cả chuyện này cho chính phủ. Ông già Vin-hem đã từng là cái khóa treo trên cửa cuốn, ông ta ngã xuống, thế là toàn bộ tòa nhà có nguy cơ sụp đổ. Điều chúng ta cần, – chí ít đó là nửa năm Phrít-xơ cai trị, là làm cho tòa nhà ấy rệu rạo hơn nữa, để làm cho bọn phi-li-xtanh và bọn quan lại không còn tin vào tương lai, để làm sao có thể xuất hiện khả năng có một chính sách đối nội khác. Nhân vật Phrít-xơ mềm yếu; ngay cả khi ông ta còn khỏe mạnh, ông ta cũng nghe theo ý kiến của người phát biểu ý kiến sau cùng, thông thường người có ý kiến cuối cùng là bà vợ của ông ta[2*]. Chỉ có những âm mưu của

---

1* – Vin-hem I

2* – Vích-to-ri-a A-đê-lai-đa Ma-ri-a Lu-i-đa

Bi-xmác và của người con trai của chính ông ta[1*] mới buộc ông ta hành động. Đến khi diễn ra sự chuyển biến của mặt trận thì cho dù ông ta sẽ sống thêm bao lâu nữa, điều đó sẽ không còn quan trọng nữa. Đằng nào thì Vin-hem II cũng sẽ lên ngôi trong những hoàn cảnh thuận lợi đối với chúng ta.

Mặt khác, nếu Phrít-xơ chết sớm hơn, thì Vin-hem II sẽ không còn là Vin-hem I, và thế nào rồi chúng ta cũng sẽ thấy có bước ngoặt trong dư luận xã hội tư sản. Không nghi ngờ gì nữa, anh chàng thanh niên này sẽ làm nhiều điều ngu ngốc mà người ta sẽ không tha thứ cho anh ta như người ta đã từng tha thứ cho ông già. Nếu như các bác sĩ đã phẫu thuật họng cho người cha của anh ta [2*] thì số phận ấy cũng có thể đến với anh ta, người con trai, nhưng dưới bàn tay của những bác sĩ khác. Tuy nhiên, anh ta không bị liệt. Người ta đã làm gãy cánh tay của anh ta khi anh ta ra đời. Điều đó, người ta không nhận ra ngay được— đó là nguyên nhân tại sao tay bị teo.

Dù sao đi nữa, băng đã bị vỡ. Trong chính sách đối nội tính kế thừa đã bị phá vỡ, và thay vì tình trạng trì trệ sẽ là sự vận động. Đó là tất cả những gì chúng ta cần.

Tất nhiên, Bu-lăng-giê phần nào là một kẻ bịp bợm, nhưng điều đó không chứng minh rằng ông ta là một kẻ vô dụng. Ông ta đã chứng minh tư duy lành mạnh của ông trong lĩnh vực quân sự, sự bịp bợm có thể giúp ích ông ta trong quân đội Pháp, ở Na-pô-lê-ông cũng có phần bịp bợm đáng kể. Nhưng về phương diện chính trị Bu-lăng-giê có vẻ như không có năng lực, có thể là vì sự hiếu danh quá đáng. Không nghi ngờ gì nữa, nếu người

1* — Vin-hem, sau này là Vin-hem II

2* Phri-ddrich III bị ung thư thanh quản.

Pháp muốn mất đi mọi hy vọng về việc thu hồi lại những tỉnh đã bị mất thì họ chỉ cần làm theo những bạn bè của Bu-lăng-giê và đặc biệt làm theo Rô-sê-phoóc là một kẻ xem ra ngu xuẩn khó tưởng tượng nổi. Chỉ cần một cuộc chiến tranh mang tính chất phục thù thất bại là có thể làm cho bọn ngu ngốc ở An-da-xơ hòa giải với nước Đức. Nông dân là những lính bộ đánh thuê luôn luôn ưa phục vụ trong quân đội của phía chiến thắng, còn những nhà tư sản sẽ thấy rằng lợi nhuận của họ được biểu thuế của Đức đảm bảo cũng tốt như biểu thuế của Pháp. Về phía người Nga thì dĩ nhiên họ sẽ bị đánh bại. Tôi vừa mới nghiên cứu cuộc chiến tranh ở Thổ Nhĩ Kỳ của họ vào những năm 1877–1878. Cứ 98 viên tướng bất tài mới có 2 viên tướng tạm được, đó là một quân đội được tổ chức hết sức tồi,với những sĩ quan dưới mức mọi tiêu chuẩn đánh giá, với những binh sĩ dũng cảm và quen chịu đựng mọi gian khổ (họ đã từng lội bộ *qua sông Rê-ô-muy-rơ dưới nhiệt độ* – 10°, nước ngập đến tận nách), rất ngoan ngoãn nhưng cũng rất dần độn nên không thể tiến hành cách đánh duy nhất có thể thực hiện được trong thời đại ngày nay – bằng đội hình tản khai của các xạ thủ. Sức mạnh của họ thể hiện trong cách đánh với đội hình khép kín; cách đánh này không còn tồn tại nữa, ai muốn tái hiện cách đánh ấy, kẻ đó sẽ bị quét sạch bởi hỏa lực của vũ khí hiện đại.

Nhưng nếu Bu-lăng-giê giải thoát các anh khỏi lối bỏ phiếu theo cách ghi danh [48] thì chúng ta sẽ dựng cho ông ta cột tháp Văng-đôm [49], không cần đợi đến khi ông ta xứng đáng nhận được cột tháp ấy tại chiến trường.

Đến thứ năm Tút-xi và Ê-đu-a trở về "lâu đài" Xtơ-ra-phoóc-ông-Ây-vông của mình, gia đình Cau-xki cũng ra đi sau họ. Điều đó phải là điều tuyệt: túp lều của anh chàng cố nông cùng cái thời tiết giá lạnh và gió giật, thỉnh thoảng lại có tuyết rơi, như thường thấy ở chỗ chúng tôi. Ở đây chúng tôi đã chịu đựng rất

tốt mùa đông đến khi một tuần trước đây ở chỗ chúng tôi có được một ngày mùa xuân ấm áp chói chang, tiếp sau đó là thời tiết giá lạnh, gió đông – bấc thổi và tuyết rơi. Thời tiết này làm cho Nim bị bệnh quai bị, hay còn gọi là sưng hạch dưới mang tai, còn tôi thì bị cảm lạnh và bị cúm; đó là những căn bệnh khó chữa khỏi trong thời tiết như thế. Nhưng điều đó không khổ sở lắm đâu.

Trong lá thư này tôi gửi cho anh tấm ngân phiếu 15 pao xtéc-linh.

Gửi lời chào đến Lau-ra. Lông-ghê và con cái của họ sống ra sao ? Nim luôn luôn hỏi tôi về họ mỗi khi có thư từ Pa-ri gửi đến.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu trong cuốn: F. Engels, P.et.Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp In bằng tiếng Nga lần đầu

19

GỬI MÁC-GA-RÉT HÁC-NÉT-XƠ

Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

Luân Đôn, đầu tháng Tư 1888

Cô Hác-nét-xơ thân mến !

Xin cảm ơn cô về cuốn "Cô gái thị thành" mà cô đã gửi cho tôi thông qua Vi-dê-tê-li. Tôi đã đọc cuốn sách đó một cách hết sức hồ hởi, một cách thật sự vồ vập. Đây thực sự là một kiệt tác nhỏ, đúng như lời phát biểu của Ai-xơ-hốp, người dịch cho cô và là người bạn của tôi. Thêm vào đó, ông ấy còn nói thêm – điều này phải làm cho cô hài lòng – rằng vì lý do ấy bản dịch của ông ấy phải gần như nguyên văn, bởi lẽ mọi sự bỏ sót hoặc toan tính sửa đổi có thể chỉ làm giảm giá trị của nguyên bản.

Trong truyện ngắn của cô, ngoài chân lý cuộc sống trong truyện, điều làm cho tôi đặc biệt kinh ngạc là truyện đó nói lên sự dũng cảm của một họa sĩ thực thụ. Sự dũng cảm ấy thể hiện không chỉ qua sự đánh giá của cô về Đội quân cứu thế [50], một sự đánh giá khác hẳn với những khái niệm của đám công chúng khả kính đầy lòng kiêu ngạo, có thể đám công chúng ấy lần đầu tiên, qua truyện ngắn của cô, sẽ biết được *tại sao* Đội quân cứu thế lại nhận được một sự hậu thuẫn như thế trong quần chúng nhân dân. Nhưng chủ yếu là sự dũng cảm ấy thể hiện dưới một hình thức giản dị, không tô vẽ mà cô đã phủ lên câu chuyện rất xưa cũ của một cô gái vô sản bị quyến rũ bởi một người thuộc giai cấp tư sản, đó là nền tảng của toàn bộ cuốn sách. Tính tầm thường đã cảm thấy có bổn phận phải che đậy đi tính chất khuôn sáo – theo cách nhìn của cô gái – của cốt truyện dưới một đống những mỹ từ phức tạp giả tạo và tuy thế rồi thế nào tính tầm thường ấy cũng sẽ bộc lộ ra. Còn cô lại đã cảm thấy được rằng cô có thể cho phép mình thuật lại câu chuyện xưa cũ, bởi lẽ cô có thể làm cho câu chuyện ấy trở thành mới bằng cách kể ra câu chuyện ấy một cách trung thực và giản dị.

Ngài Ác-tua Gran-tơ của cô là một kiệt tác.

Nếu tôi có thể phê bình một điều gì đó, thì chỉ có thể là tính

chất hiện thực chưa đủ của truyện. Theo quan điểm của tôi, chủ nghĩa hiện thực đòi hỏi – ngoài tính trung thực của những chi tiết – phải tái tạo một cách trung thực những tính cách tiêu biểu trong những tình huống tiêu biểu. Trong truyện của cô các tính cách khá tiêu biểu trong phạm vi hành động của họ, nhưng những bối cảnh bao quanh họ là buộc họ hành động thì có thể là những bối cảnh ấy chưa đủ tiêu biểu. Trong "Cô gái thị thành" giai cấp công nhân hiện ra như một khối quần chúng thụ động không có khả năng tự giúp mình và thậm chí không hề có một cố gắng nào và nỗ lực nào hướng tới việc đó. Tất cả mọi ý muốn kéo giai cấp công nhân thoát ra khỏi cảnh bần cùng làm người ta ngu muội đi, đều bắt nguồn từ bên ngoài, từ trên. Nếu như điều đó đúng đối với năm 1800 hoặc năm 1810 vào thời Xanh-Xi-mông và Rô-bớc Ô-oen thì đến năm 1887 điều đó không phải như vậy nữa đối với một người đã gần 50 năm có vinh hạnh tham gia đa số các trận đánh của giai cấp vô sản chiến đấu. Sự chống trả mãnh liệt của giai cấp công nhân chống lại môi trường ngột thở bao quanh nó, những cố gắng cuồng nhiệt của nó, dù là những cố gắng nửa tự giác hoặc tự giác, muốn khôi phục phẩm giá con người của mình đã được ghi vào lịch sử và vì vậy những cố gắng ấy phải chiếm vị trí của mình trong lĩnh vực chủ nghĩa hiện thực.

Tôi hoàn toàn không có ý định quy lỗi cho cô về việc cô đã không viết một cuốn tiểu thuyết thuần túy xã hội chủ nghĩa, "tiểu thuyết có định hướng", như cách gọi của người Đức chúng tôi, để nhấn mạnh các quan điểm xã hội và chính trị của tác giả. Tôi tuyệt nhiên không có ý định như thế. Các quan điểm của tác giả càng được che kín nhiều chừng nào thì càng tốt cho tác phẩm nghệ thuật. Chủ nghĩa hiện thực mà tôi đang nói tới, có thể thể hiện ngay cả một cách độc lập với các quan điểm của

tác giả. Cho phép tôi dẫn ra đây một ví dụ. Nhà văn Ban-dắc, người mà tôi coi là bậc thầy về chủ nghĩa hiện thực có tầm cỡ lớn hơn nhiều so với tất cả những nhà văn như Dô-la trong quá khứ, trong hiện tại và trong tương lai, – trong "Tấn trò đời" ông ấy đã kể cho chúng ta một câu chuyện hiện thực tuyệt vời nhất của "xã hội" Pháp, đặc biệt của "giới thượng lưu Pa-ri", mô tả dưới dạng ghi chép, gần như năm này nối tiếp năm sau, từ năm 1816 đến năm 1848, sự xâm nhập ngày càng mạnh của giai cấp tư sản đang trỗi dậy vào xã hội qúy tộc mà sau năm 1815 đã chỉnh đốn lại hàng ngũ của mình và lại cho người ta thấy, trong khả năng có thể, mẫu mực của tính tinh tế cổ xưa của Pháp. Ông đã miêu tả cho ta thấy những tàn dư cuối cùng của xã hội kiểu mẫu ấy – kiểu mẫu đối với ông – đã dần dần nhượng bộ trước sự lấn tới của tên nhà giầu tầm thường mới phất lên, hoặc là đã bị trụy lạc hóa bởi tên nhà giầu đó; cho ta thấy thay vào vị trí của một bà thuộc xã hội thượng lưu cao qúy mà những cuộc phản bội người chồng chỉ là phương cách tự bảo vệ mình và hoàn toàn phù hợp với địa vị dành cho bà ta trong hôn nhân, – thay vào vị trí người đàn bà ấy là một phụ nữ tư sản cắm sừng chồng mình chỉ vì đồng tiền hoặc vì ăn diện. Chung quanh bức tranh trung tâm ấy, Ban-dắc đã tập trung toàn bộ câu chuyện của xã hội Pháp, mà qua câu chuyện ấy tôi đã thu hoạch được – thậm chí xét về những khía cạnh kinh tế – nhiều hơn (chẳng hạn, về sự phân phối lại động sản và bất động sản sau cuộc cách mạng) là từ những cuốn sách của tất cả các tác giả xã hội chủ nghĩa – tất cả các nhà sử học, kinh tế học, thống kê học thuộc thời kỳ đó cộng lại. Tuy nhiên, xét về các quan điểm chính trị của mình thì Ban-dắc theo chủ nghĩa chính thống[51]. Tác phẩm vĩ đại của ông là khúc bi ca bất tận về sự tan rã không thể cứu vãn được của xã hội thượng lưu, mọi sự cảm tình

của ông ngả về phía giai cấp bị đẩy vào sự diệt vong. Tuy nhiên, sự châm biếm của ông không bao giờ gay gắt hơn, sự mỉa mai của ông chưa bao giờ chua xót hơn là lúc ông buộc chính những người đàn ông và đàn bà mà ông có cảm tình hơn cả – những nhà quý tộc – phải hành động. Và những nhân vật duy nhất được ông luôn luôn nói tới với niềm ngưỡng mộ không che giấu, – đó là những địch thủ chính trị cuồng nhiệt nhất, tức là những người cộng hòa – những nhân vật thuộc tu viện Xanh Mê-ri [52]– những nhân vật hồi đó (những năm 1830-1836) thật sự đại diện cho quần chúng nhân dân. Như vậy, Ban-dắc buộc phải đi ngược lại những cảm tình giai cấp của chính mình và đi ngược lại những định kiến chính trị của mình, ông đã *thấy được* tính tất yếu của sự sụp đổ của những nhân vật quý tộc yêu thích của mình, mô tả họ như là những nhân vật không xứng đáng được hưởng một số phận tốt hơn, và ông đã *thấy được* những nhân vật thật sự của tương lai ở nơi duy nhất mà thời đó có thể tìm thấy được,– tôi coi đó là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất của chủ nghĩa hiện thực và một trong những nét vĩ đại nhất của ông già Ban-dắc.

Để biện hộ cho cô, tôi phải thừa nhận rằng trong thế giới văn minh chưa có ở đâu mà giai cấp công nhân lại thể hiện một sự kháng cự kém tích cực hơn thế, một thái độ ngoan ngoãn hơn thế để chấp nhận số phận, một sự dằn độn nào nhiều hơn là ở khu I-xtơ-En-đơ [1*]của Luân Đôn. Và làm sao mà tôi biết được, biết đâu cô có đủ cơ sở để thỏa mãn, lần này, với việc mô tả mặt thụ động trong đời sống của giai cấp công nhân, chừa lại

1* — khu vực phía đông của Luân Đôn, gồm những khu phố cư trú của giai cấp vô sản và dân nghèo.

mặt tích cực trong đời sống của giai cấp đó để mô tả nó trong một tác phẩm khác chăng?

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trên tạp chí "Trên văn đàn" số 7, 1932

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

20
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 10 [-11] tháng Tư 1888

Lau-ra thân mến!

Hôm qua Soóc-lem-mơ đã trở về Man-se-xtơ, thế là hôm nay chú có thể ngồi viết mấy dòng nếu như Ê-đu-a và Tút-xi không đến đây quá sớm, họ từ "lâu đài" của mình trở lại đây và sẽ phải có mặt ở đây vào khoảng 5 giờ.

Trước hết chú phải chúc mừng Pôn về những phát hiện chói lọi, thật sự đáng kinh ngạc của anh ấy trong lĩnh vực từ nguyên học [53]. Chỉ riêng việc đại đa số các từ trong tiếng Pháp – thường được chúng ta lấy từ từ *bos* [con bò đực] trong tiếng la-tinh – đều bắt nguồn từ từ *boûs* [con bò đực] trong tiếng Hy Lạp, đã có một ý nghĩa nào đó rồi. Nhưng còn từ *bouillon* [canh súp] bắt nguồn từ chữ boûs, chứ không phải từ chữ bullire – sôi lên,

đó đã là một phát kiến vĩ đại, chỉ tiếc là Pôn đã không đi xa hơn nữa một chút. Vì từ *Bou*-strapa [Bu-xtơ-ra-pa] [54] rõ ràng cũng bắt nguồn từ chữ đó mà, cũng như từ *Buo naparte* (từ chữ *Boủ*-naparte) [Bô-na-pác-tơ], và như vậy, chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ có liên quan đến con bò đực, *Bou* - langer [Bu-lăng-giê] chắc phải bắt nguồn từ chữ bous, và chữ Bake [1•] [Bây-cơ] một từ tương đương với nó trong tiếng Anh, cũng có nghĩa như thế; điều đó rọi một tia sáng hoàn toàn mới lên câu chuyện phiêu lưu của đại tá Bây-cơ trong toa tầu: làm sao ông ta lại có thể, một khi xuất xứ từ con bò đực Giuy-pi-te, không lao vào Ó-rô-pơ – Rô-bin-xơn [55]? Hơn thế nữa, không còn nghi ngờ gì nữa, trong từ *mou* – tarde [mù tạc] m đứng vào chỗ của b lúc ban đầu, và như vậy xuất xứ của ông ta từ chữ bous đã được chứng minh – điều này đã rọi sáng biết nhường nào đối với sự thật là người ta chỉ ăn thịt bò kèm với mù tạc, chứ không phải khi ăn thịt cừu!

Thành tựu vĩ đại khác là ở chỗ anh ấy đã xem xét tiếng Phạn ở cấp độ cốt tướng học, đồng thời cũng còn phát hiện thấy ở Đức và ở Anh có những nhà ngôn ngữ học khẳng định rằng tuồng như thể tiếng Phần Lan có nhiều từ tương tự với những thành ngữ trong ngôn ngữ Ấn – Âu hơn là tiếng Phạn. Chú chỉ nghe nói về những người coi các dân tộc Ấn – Âu có nguồn gốc *châu Âu* thay vì nguồn gốc châu Á, họ đã rơi vào vị thế hết sức khó khăn, vì họ phải chấp nhận ngôn ngữ Ấn – Âu có nguồn gốc Phần Lan, còn hiện thời thì họ không thể chỉ ra bất kỳ những dấu vết nào về quan hệ thân thuộc giữa những ngôn ngữ đó. Nếu như Pôn thử tìm cách tìm nguồn gốc của tiếng Pháp từ

1• Trong tiếng Pháp, họ Boulanger cũng còn có nghĩa là "chủ hiệu bánh mì"; còn họ Baker, trong tiếng Anh, cũng có nghĩa là "chủ hiệu bánh mì".

tiếng Nhật, chứ không phải từ tiếng Hy Lạp, thì anh ấy cũng sẽ làm chính cái điều mà những người Đức và người Anh tội nghiệp đó đã làm, như lời khẳng định của anh ấy. Trong vấn đề này họ gặp tình huống rất gay go. Những người này – tức là những người Đức, trong số họ có vài nhân vật là người Séc – đều là những *hậu bối* loại hai và loại ba; nhằm mục đích gây ấn tượng mạnh họ đã đưa ra một luận thuyết nghịch lý – nói đúng hơn, họ đã bị đưa đến luận thuyết ấy (bởi một loạt sai lầm) – đã đẩy họ vào ngõ cụt; người Anh cảm nhận luận thuyết này như là một cái mốt, điều đó cần phải thấy ở những nhân vật mới xuất hiện với sự mong mỏi tỏ ra là những chuyên gia – họ thảo luận với nhau cái trò phi lý ấy trong phiên họp gần đây của Hội trợ giúp của Anh [56], nhưng tạm thời họ mới chỉ mơ ước đến điều mà Pôn gán cho họ: đến việc xác lập mối liên quan giữa ngôn ngữ Ấn– Âu và tiếng Phần Lan, mối liên hệ ấy thậm chí còn chặt chẽ hơn là mối liên hệ giữa các ngôn ngữ Ấn – Âu với tiếng Phạn là ngôn ngữ có quan hệ thân thuộc với chúng. Chỉ còn biết hy vọng là họ không đọc báo "Nouvelle Revue", nếu không thì họ thực sự sẽ muốn tìm hiểu xem cái ông Phéc-guy-xơ ấy là ai mà lại có cây gậy thần có thể biến hóa ngôn ngữ Ấn– Âu thành tiếng Phần Lan và ngược lại. Nhưng nếu cần làm, thì Phéc-guy-xơ có thể viện dẫn cái tên của mình có nguồn gốc Ai-rơ-len để biện minh cho các từ Ai-rơ-len của mình Bulls [1*] hoặc bous.

Nhưng hãy gác lại một bên những câu bông đùa. Các bài viết rất hay, và chẳng hề chi nếu như Phéc-guy-xơ kể ra những điều phi lý nào đó về từ nguyên học cho người Pa-ri nghe, mà họ thì lại nhổ toẹt vào chuyện đó. Điều quan trọng hơn nhiều là làm

1* Chơi chữ: "Bulls" trong tiếng Anh có nghĩa là "những con bò đực", và còn có nghĩa là "những điều phi lý", "những điều mâu thuẫn".

sao họ phải tìm hiểu được dù chút ít về tiếng mẹ đẻ của mình, mà họ sẽ tìm được điều này ở đó. Chỉ có điều là chú không nghĩ rằng tác giả cần mua vui cho dân chúng Pa-ri nên đã phải làm mất thanh danh của mình bằng những lời khẳng định như vậy. Nhưng trong số chúng ta ai chẳng muốn khoe khoang nhiều nhất về điều mà chúng ta biết ít nhất; dù sao thì chú cũng biết cái tật này của mình.

Ngày 11 tháng Tư. Tất cả mọi cái đã diễn ra chính xác như chú đã chờ đợi. Hai nhân khẩu đói meo ấy ập đến đúng vào lúc chú kết thúc trang trước, đem theo các quả trứng, bơ, bánh rán nhân thịt, giò và thói háu ăn từ chốn thôn quê đích thực hẻo lánh của mình. Hôm nay chú đã viết các lá thư gửi đi Mỹ, còn bây giờ cố kết thúc lá thư này.

Theo ý chú, tình hình công việc ở Pháp tiến triển rất tốt. Học thuyết Bu-lăng-giê là sự trừng phạt công bằng và xứng đáng đối với tất cả các đảng đã tỏ ra hèn nhát trước chủ nghĩa sô-vanh tư sản cho rằng có thể dùng những chiếc kim đồng hồ của lịch sử toàn thế giới chừng nào nước Pháp còn chưa thu hồi lại cho mình vùng An-da-xơ. May thay, theo chú trong lĩnh vực chính trị Bu-lăng-giê tỏ ra ngày càng ngu xuẩn, ngày càng nguy hiểm, đối với chính bản thân mình hơn là đối với bất cứ người nào khác. Con người với những kế hoạch giống như các kế hoạch của Tơ-rô-suy, thì chẳng đáng giá một xu.

Về những chuyện khác thì phái cơ hội chủ nghĩa [57] ngày càng ủ rũ, héo hắt và sẽ buộc phải đi đến liên minh với phái vô chính phủ, điều đó chẳng khác nào một hành động tự sát chính trị. Trong dư luận xã hội Pháp đã có một chuyển biến to lớn: người ta thừa nhận chính thể cộng hòa là hình thức quản lý duy nhất có thể có được, chế độ quân chủ đồng nghĩa với nội chiến và chiến tranh với nước ngoài. Những hành động của bọn cơ hội

chủ nghĩa (chưa kể đến hành động tham nhũng đầy tai tiếng của họ) ngày càng đẩy dư luận xã hội ngả về phía tả và buộc phải lập ra những chính phủ ngày càng cấp tiến hơn. Tất cả tình hình ấy phù hợp chặt chẽ với xu hướng phát triển biểu hiện từ năm 1875. Chúng ta chỉ còn biết mong mỏi các sự kiện sau này cũng phát triển như thế, và nếu như Bu-lăng-giê, bất kể ý định của ông ta sẽ góp phần giúp vào bước tiến ấy, thì như thế càng hay. Tư duy lành mạnh – mà người Pháp không hiểu rằng có tư duy ấy – là kết quả tất yếu lô-gích của lịch sử lô-gích tự giác và vĩ đại, tư duy ấy là bằng chứng hùng hồn nhất mà chú hy vọng là sẽ chứng minh cho họ thấy toàn bộ tính chất bất hợp lý của cái công việc mà họ đã bắt tay vào làm một cách tự giác và cố ý.

Bọn phi-li-xtanh Đức ngày càng nhận rõ rằng cùng với lão già Vin-hem thì chiếc chìa khóa cửa vòm của toàn bộ chế độ hiện hành đã bị bẻ gẫy, và rằng toàn bộ chế độ ấy dần dần sẽ tan rã. Chú chỉ hy vọng là người ta sẽ không phế truất Bi-xmác chỉ đơn giản để lặp lại chiến thắng. Nói cách khác, tốt hơn ông ta nên dừng lại.

Nhân vật Rô-sơ-phoóc ấy là một kẻ đần độn như thế nào? Ông ta trích dẫn các tờ báo Thiên chúa giáo ở Muyn-khen để chứng minh rằng chỉ có người Đức mới có thể chờ đợi một cuộc xâm lăng mới của người Pháp vào nước Đức để hợp nhất với họ, lật đổ Bi-xmác và phục hồi sự thống trị của Pháp ở Đức! chẳng lẽ tên ngu đần ấy lại không biết rằng không có gì có thể củng cố vị thế của Bi-xmác tốt hơn là toan tính ấy của Pháp định "giải phóng" nước Đức, và rằng chúng ta có ý định tự mình giải quyết công việc nội bộ của chúng ta, hay sao!

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

21
GỬI PHLÔ-REN-XƠ KE-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1888

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Lời yêu cầu của bà đề nghị gửi bản thảo [1*] đến cho bà đã làm cho tôi bị bất ngờ; tôi sợ rằng sẽ không thể làm vừa lòng bà được. Mỗi ngày tôi chỉ được phép viết 2 giờ, không nhiều hơn, vậy mà tôi phải thực hiện một số lượng thư từ trao đổi rộng lớn; đến cuối 2 giờ, khi mà tôi cảm thấy mới chỉ bắt đầu có hứng thú với công việc, chính vào thời điểm này thì tôi lại phải ngừng công việc. Trong những điều kiện như vậy tôi hoàn toàn không thể viết bài về đề tài nóng hổi theo đơn đặt hàng đặc biệt được, đặc biệt đối với một thị trường xa xôi. Tôi không thể hình dung được bằng cách nào tôi có thể hoàn thành bản thảo

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Chính sách bảo hộ mậu dịch và tự do buôn bán"

tập sách này vào trước ngày 15 tháng Năm, lại càng ít có thể hình dung là tập sách này lại có thể in xong ở Niu Oóc vào đúng thời hạn đó. Tuy nhiên, tôi sẽ lập tức bắt tay viết tập sách ấy ngay khi nào tôi kết thúc những lá thư không thể trì hoãn được, và tôi sẽ làm mọi việc trong khả năng của tôi. Tôi sẽ phải bỏ dở một công việc rất quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ này.

Tuy nhiên, theo tôi, bà không có gì phải e sợ rằng chúng ta bỏ lỡ cơ hội thuận lợi. Vấn đề tự do mậu dịch sẽ không biến khỏi chân trời Mỹ chừng nào vấn đề ấy chưa được giải quyết. Tôi tin rằng chế độ bảo hộ mậu dịch đã đóng xong vai trò của mình ở Hợp chúng quốc và bây giờ đang là trở ngại; cho dù vận mệnh của dự luật Min-dơ [58] có ra sao thì cuộc đấu tranh sẽ không chấm dứt cho đến khi hoặc là tự do mậu dịch sẽ tạo cơ hội cho các nhà công nghiệp Mỹ đóng vai trò chủ đạo trên thị trường thế giới – họ có quyền giữ vai trò này trong nhiều lĩnh vực thương mại – hoặc là phái bảo hộ mậu dịch và phái mậu dịch tự do sẽ bị quẳng sang một bên bởi những người đứng đằng sau họ. Những sự thật kinh tế mạnh hơn chính trị, đặc biệt là nếu chính trị bị tham nhũng làm cho hết sức tê liệt như ở Mỹ. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu vào những năm sắp tới các nhóm kinh doanh công nghiệp Mỹ lần lượt chuyển sang phe mậu dịch tự do, – họ *phải* làm như thế nếu họ nhận thức được những lợi ích của chính mình.

Xin cảm ơn bà đã gửi những ấn phẩm chính thức [1*] cho tôi; tôi nghĩ, đây chính là những gì tôi cần.

Tôi vui mừng trước những thắng lợi mà bà đã đạt được trong cuộc đấu tranh chống Ban chấp hành. Qua tuần báo

---

1* Xem tập này, tr. 43-45.

"Volkszeitung"[1*] ra ngày 31 tháng Ba tôi thấy rằng họ vẫn chưa muốn đầu hàng. Bà thấy đấy, trực tiếp có mặt tại chỗ là điều quan trọng như thế nào. Vợ chồng Ê-vơ-linh không có mặt tại chỗ, và do không có sự chống trả nên vụ việc hướng vào chống lại họ [59]. Bà đã có mặt tại chỗ và vì vậy bà đã có thể chuyển tình hình có lợi cho mình. Như vậy, những hành động thù địch đối với bà chỉ quy thành những chuyện đơm đặt ở địa phương, một sự đơm đặt mà rốt cuộc bà chắc chắn sẽ vượt qua được với sự kiên định cần thiết và bà sẽ hoàn toàn chiến thắng [60].

Tôi rất vui mừng được biết rằng vợ chồng Doóc-gơ lại cảm thấy dễ chịu hơn tại nơi ở cũ của mình; tôi hy vọng rằng sau này tình hình vẫn sẽ như vậy. Ông lão Doóc-gơ tuyệt đối không thể sống nổi tại các vùng khỉ ho cò gáy ấy như Rô-se-xtơ được, cũng như tôi không thể sống ở vùng heo hút của nước Đức hoặc ở một vùng tương tự như thế thuộc Lan-ca-sia, vùng Sôi-ben-tơ hoặc Bôn-lốc-xmi-ti.

Tôi hoàn lại cho bà những bức thư của ủy ban thanh tra.

Tôi vội dừng bút.

Xin gửi bà lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge ans Briefen von Joh. Phil.Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

1* "Wochenblatt der N.Y.Volkzeitung".

22
GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN
Ở PLAU-EN-ĐRE - XĐEN

Luân Đôn, 12 tháng Tư 1888

Bê-ben thân mến !

Nhận được thư của anh đề ngày 8 tháng Ba, tôi muốn trước hết xem xét một chút về tiến trình các sự kiện; xem ra, bây giờ tình thế đã trở nên sáng rõ đến mức là dần dần có thể đưa ra một ý kiến xác định về tình thế đó. Về chính sách của các anh; xét về phương diện sách lược, đối với công tác vận động quần chúng thì nói rằng mọi cái đều vẫn như cũ là hoàn toàn đúng đắn; nhưng theo ý kiến của tôi, điều đó tuyệt nhiên không phải là tình huống lịch sử.

Những bản tuyên ngôn của Phrít-xơ [46] nói lên rằng nhân vật này hết sức tầm thường về phương diện trí tuệ. Thế giới không thể bị lật nhào bởi một kẻ mà sau từng ấy năm ở trong vị thế hoàng tử kế vị, đến nay lại không thể đề xuất một điều gì cả, ngoài sự cào bằng không đáng kể một số sắc thuế, còn trong lĩnh vực quân sự là thủ tiêu hàng ngang thứ ba trong đội hình chiến đấu, điều đó chẳng có ý nghĩa nào cả, bởi vì từ lâu nó đã bị xóa bỏ trong điều lệnh chiến đấu. Như đã biết, lời than phiền về tình trạng thiếu tri thức đáng nguyền rủa lại là – như chính bản thân ông ta chứng minh – địa vị độc quyền của chính bản thân những người thiếu trí thức. Đó là nói về trí tuệ của ông ta.

Do tình hình sức khỏe của ông ta nên phải suy xét một cách

rất chiếu cố về tính cách của ông ta. Nếu từng phút người ta có nguy cơ bị các bác sĩ phẫu thuật họng [1*] thì ở đây làm sao có thể nói đến một người nghị lực dâng trào được; chỉ có trong trường hợp sức khỏe tốt lên thì mới có thể chờ đợi một điều gì đó như thế. Vì vậy, điều dễ hiểu là trong lĩnh vực chính sách đối nội, Bi-xmác và Pút-ca-mơ giờ đây được rảnh tay hơn bao giờ hết.

Song điều đó chưa có nghĩa là mọi cái vẫn như cũ. Với Vin-hem thì hòn đá tảng của tòa nhà đã sụp đổ, và tình trạng bất ổn được cảm nhận rất mạnh. Chính sách đối nội chỉ cho ta thấy Bi-xmác và đồng bọn đang điên cuồng bám lấy địa vị của mình. Tình thế của các anh không còn như trước nữa, nó đã *bị trầm trọng thêm* chính là vì Bi-xmác muốn chứng minh rằng mọi cái vẫn như cũ. Hành động ngang nhiên gạt bỏ những người dân chủ – xã hội ra khỏi diện được ân xá, hàng loạt cuộc lùng sục và truy nã, những nỗ lực điên cuồng nhằm kết liễu tờ "Sozialdemokrat" ở Thụy Sĩ [61] – tất cả những điều đó chứng minh rằng Bi-xmác và đồng bọn cảm thấy miếng đất dưới chân chúng đang lung lay như thế nào. Điều đó cũng được chứng minh qua cả những nỗ lực của những phần tử ủng hộ các-ten [62] trong việc cố giải thích cho Phrít-xơ rõ vương quốc là gì.

Với tư cách là một quốc vương chính cống, về tất cả những vấn đề chính trị ông ta dễ dàng có những nhượng bộ, nhưng một âm mưu nào đó trong giới triều thần lại làm cho sự xung đột trở nên hiển nhiên. Điều đó thật sự là nực cười; theo ý kiến của Bi-xmác thì Nga hoàng[2*] có quyền cấm Bát-ten-béc lấy vợ, còn theo ý kiến của Phrít-xơ và Vích-tô-ri-a thì trong trường

---

1* Phri-đrich III bị ung thư họng.

2* — A-lếch-xan-đrơ III

hợp này lập tức sẽ phải xóa bỏ tất cả những nguyên tắc sâu sắc không hiểu được của quốc gia mà họ đã tuân theo trong suốt cuộc đời mình [63]!

Vì tình trạng bất lực mà cả ở đây nữa Phrít-xơ cũng sẽ phải nhân nhượng, trừ phi ông ta sẽ bình phục và sẽ *thực sự* có thể thực hiện một cuộc khủng hoảng nội các. Điều hoàn toàn không có lợi cho chúng ta là Bi-xmác, sau khi nổi sung, đã bỏ đi để sau đó một tháng lại quay trở lại với khúc khải hoàn và được bọn phi-li-xtanh ủng hộ các-ten tôn sùng. Chúng ta có thể hài lòng với sự thật là những phần tử phi-li-xtanh ủng hộ các-ten nói chung sẽ hoài nghi về tính chất vững chắc của chế độ Bi-xmác. Nhưng chừng nào Phrít-xơ còn sống thì tính vững chắc ấy sẽ không được phục hồi.

Vì người ta tuyệt nhiên không công bố gì thêm về tính chất của căn bệnh, ngay cả bản báo cáo của Van-đây-ơ – nếu bản báo cáo này là thuận lợi thì nó lẽ ra đã được công bố lập tức rồi – cho nên không còn hoài nghi gì nữa, ông ta mắc bệnh ung thư rồi. Và thế là cả ở đây nữa phái cấp tiến ở nước ta [64] lại cho thấy họ là những con người như thế nào. Chính bác sĩ Viếc-sốp đã từng làm cố vấn từ trước lẽ ra bây giờ cần có mặt tại chỗ thì ông ta lại đang tiến hành những cuộc đào bới ở Ai Cập. Hiển nhiên là ông ta đang chờ có được lời mời chính thức!

Không thể có đế quốc nếu không có hoàng đế, không thể có chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ nếu không có Bô-na-pác-tơ. Chế độ được đổ khuôn theo mẫu con người, chế độ ấy dựa vào con người đó, chế độ ấy sẽ sụp đổ cùng với con người ấy. Nhân vật Bô-na-pác-tơ của chúng ta có ba cái đầu, giống như tượng thánh cổ của tộc người Xla-vơ là Pô-mô-ri-ê Tơ-ri-gláp; cái đầu ở giữa không còn nữa, trong số hai cái đầu khác thì Môn-tơ-kê cũng đã chín nẫu, còn Bi-xmác thì lung lay. Ông ta không thể đối phó được với

---

1* – Tam thủ. Ba ngôi

Vích-tô-ri-a, bà ta đã học hỏi được ở người mẹ [1*] của mình cách cư xử với các vị bộ trưởng, thậm chí cả với những vị có quyền lực vạn năng. Cái vẻ tự tin ngày trước đã tan biến mất rồi. Trong chính trị cũng bộc lộ sự chao đảo của nền móng: trong chính sách đối ngoại sẽ phạm phải những sai lầm, còn trong chính sách đối nội người ta áp dụng những biện pháp bạo lực điên cuồng. Tình trạng không ổn định cũng sẽ thể hiện cả ở hiện tượng các phần tử phi-li-xtanh sẽ bắt đầu hoài nghi những thần tượng của mình, cũng như thể hiện ở tình trạng suy giảm kỷ luật và sự hăng hái phục vụ của bọn quan lại, bọn chúng sẽ suy ngẫm về khả năng xảy ra những đổi thay và chuyển biến trong tương lai của chính bọn chúng. Tất cả những chuyện đó sẽ như vậy nếu như Bi-xmác còn ở lại, mà điều đó thì rất có khả năng diễn ra. Nếu tình hình sức khỏe của Phrít-xơ tốt hơn và Bi-xmác đứng trước nguy cơ nghiêm trọng thì – như Len-khen khẳng định – *người ta sẽ nhằm vào Phrít-xơ mà bắn*. Điều đó có thể xảy ra nếu như chỉ có Pút-ca-mơ và những nhân vật I-rinh-Na-pô-ra của ông ta bắt đầu bị nguy hiểm đe dọa.

Dù sao đi nữa, hiện nay đang diễn ra tình trạng đứng giữa hai triều vua, vả lại, Bi-xmác rất đổi hy vọng vào cái chết của Phrít-xơ và hy vọng một Vin-hem mới sẽ lên nắm quyền. Đến khi ấy thật sự sẽ không còn như cũ nữa. Khi đó xin hãy cảnh giác! Giờ đây chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ ở nước ta đã tiến đến, chẳng hạn, thời kỳ Mê-hi-cô của mình. Nếu *thời kỳ này* đến thì năm 1866 của chúng ta cũng sẽ đến, và chẳng bao lâu sau sẽ đến năm 1870, nghĩa là sẽ diễn ra một trận Xê-đăng [65] *bên trong* nào đó phát sinh từ bên trong. Như thế thật là tuyệt diệu!

1* — Vích-to-ri-a, nữ hoàng Anh

Ở Pháp mọi cái đang diễn ra hoàn toàn có lô-gích, theo trình tự của mình: những người cộng hòa cánh hữu đã đi đến chỗ liên minh với bọn bảo hoàng và bằng hành động ấy họ sẽ tự làm hại mình; có thể, sẽ phải thành lập nội các gồm những phần tử có khuynh hướng tả hơn. Bu-lăng-giê rõ ràng là một chính khách đầu óc trống rỗng và chắc chắn sắp bị thất bại tại Hạ nghị viện. Phần tử phi-li-xtanh tỉnh lẻ của Pháp chỉ có *một* biểu tượng của niềm tin: nền cộng hòa là cần thiết, còn chế độ quân chủ là nội chiến và chiến tranh với nước ngoài.

Tôi sẽ gửi đến cho anh, trong thư sau, biên lai nhận khoản tiền 100 mác do bà Pphen-đơ trao lại: tôi đã quên không cầm tờ biên lai đó. Còn tạm thời xin rất cảm ơn về sự giúp đỡ ấy. Về phía mình, tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để giúp đỡ người phụ nữ ấy, nhưng tôi sẽ phải một lần nữa nhờ đến các anh.

Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến vợ anh và con gái anh [1•] cũng như đến Din-ghe.

Ph.Ă . của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1• — Giuy-li và Phri-đa Bê-ben

23
GỬI VIM-HEM LÍP-NẾCH
Ở BOÓC-XĐOÓC-PHỐ

Luân Đôn, 16 tháng Tư 1888

Líp-nếch thân mến !

Đúng lúc tôi sửa soạn trả lời bức thư của anh đề ngày 4 thì nhận được lá thư thứ hai của anh kèm theo phần phụ đính dành cho Các-lơ Cau-xki, qua đó tôi đi đến kết luận là những câu trả lời của tôi, cũng như những câu hỏi của anh, đều thuộc vào quá khứ.

Tôi chỉ muốn nói với anh điều đó có mối quan hệ như thế nào với Thông tri của Liên đoàn dân chủ – xã hội [66].

1) Liên đoàn dân chủ – xã hội [67] vẫn còn tỏ ra là tổ chức xã hội chủ nghĩa *duy nhất* ở nước Anh và là tổ chức *duy nhất* có thẩm quyền hành động và phát biểu ở đây nhân danh toàn thể phong trào. Vì thế giờ đây trong khi chuẩn bị đại hội cần nhấn mạnh vị thế này, nhất là Liên minh xã hội chủ nghĩa [68], dưới hình thức hiện nay của nó, có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ hoàn toàn tắt ngấm, và Liên đoàn dân chủ - xã hội cũng không phản đối việc thu nạp disjecta membra[1*], Nhưng may thay, việc đó sẽ không thành,

---

1* — những thành viên riêng lẻ (Hô-ra-xi. Tập thơ trào phúng, quyển thứ nhất, bài thơ số 4)

bởi vì lúc đó lập tức sẽ tái diễn những cuộc hiềm khích cá nhân trước đây.

2) Liên đoàn dân chủ – xã hội có quan hệ hết sức chặt chẽ với phái khả năng [12] ở Pa-ri, và vì phái này, về phía mình, lại có quan hệ với Brốt-hớc-xtơ và đồng bọn [69], cho nên Liên đoàn dân chủ – xã hội buộc phải lựa lách giữa các bên. Yếu tố thứ hai này đóng vai trò quyết định. Hai-đơ-man và đồng bọn đã lún sâu trong quan hệ với phái khả năng đến nỗi họ không thể quay lại được nữa, ngay cả nếu họ muốn làm điều đó.

Ý kiến của tôi về toàn bộ câu chuyện này liên quan đến đại hội là như thế nào? Chưa chắc tôi có thể có ý kiến nào đó, bởi vì tôi hoàn toàn không biết nội dung các cuộc trao đổi, – ngoài ra, những quan điểm của anh lại thay đổi với tốc độ chóng mặt. Nói chung tôi cho rằng tất cả những đại hội như vậy – không thể dám chắc trước là những đại hội ấy thành công – đều rất mạo hiểm, và nếu không thấy trước sẽ đạt được một điều gì đó xác định và có tính chất khả thi thì những đại hội ấy là hoàn toàn không cần thiết. Các dân tộc nhỏ, đặc biệt là dân tộc Bỉ, đều lên giọng, nhưng vì ở Bỉ những người điều khiển các công việc đối ngoại không phải là người Phla-măng, mà là bè lũ gia đình Bri-xmê cũ ở Bruy-xen, cho nên kết qủa vẫn lại là cái quán nhỏ ngày xưa. Việc triệu tạp đại hội của các anh *ở đây* [70], một tuần lễ *sau* đại hội của các Công liên sẽ chỉ dẫn đến phá sản mà thôi. Sẽ phung phí tiền bạc, người của các anh sẽ chạy đi hết, còn các anh – ad majorem gloriam [1*] cho Hai-đơ-man – thì sẽ rơi thẳng vào tay bọn đầu sỏ ở Luân Đôn!

Bất luận theo xu hướng nào, người Pháp cần triệu tập đại hội *ở Giơ-ne-vơ* – vào dịp kỷ niệm cách mạng Pháp 1787 và nhân

---

1* – tăng thêm niềm vinh quang

khai mạc triển lãm Pa-ri [1•] – nhưng các anh chắc chắn sẽ không thuyết phục được họ hiểu ra điều đó đâu.

Như vậy, nếu đại hội của các anh sẽ không họp được thì theo tôi, đó sẽ không phải là điều bất hạnh của thế giới đâu. Ngoài ra, chương trình nghị sự lại hạn chế một cách không cần thiết. Tham gia đại hội do đảng đoàn của chúng ta trong nghị viện triệu tập sẽ chỉ có những người xã hội chủ nghĩa và phái *vô chính phủ*, chứ không đơn giản là những hội viên của các hội công liên. Đại hội *dân chủ – xã hội* có thể tống cổ bọn vô chính phủ, đại hội công nhân rộng khắp sẽ không thể làm việc đó được, và bọn vô chính phủ sẽ có thể làm ầm ĩ và tự quảng cáo cho mình.

Phrít-xơ cần rất nhanh chóng phục hồi sức khỏe của mình, nếu không Bi-xmác sẽ hoàn toàn cưỡi lên cổ ông ta. Tôi hy vọng rằng Bi-xmác sẽ bắt tay vào việc này một cách quá mạnh và bị bật đi, nghị viện sẽ bị giải tán và nó lại được bầu ra cùng một lúc với một chính phủ lâm thời nào đó. Điều đó sẽ gây ra một nỗi thất vọng to lớn cho các phần tử phi-li-xtanh. Thực ra, khi một người hàng ngày có thể bị các bác sĩ bảo cho biết rằng ông ta sẽ bị phẫu thuật họng [2•] thì điều đó vị tất có thể đem lại cho ông ta một niềm hứng khởi để tiến hành đấu tranh thực sự. Bi-xmác sẽ tự vệ bằng mọi cách, điều đó thì ông ta đã cho thấy ngay từ bây giờ rồi.

Gửi anh lời chào nồng nhiệt.

1• Đây là nói về cuộc triển lãm toàn thế giới sắp tới sẽ được tổ chức vào năm 1889.

2• Phri-đrich III bị ung thư họng.

Ph.Ă. của anh

Tôi hy vọng là hôm thứ bảy chúng tôi đã gửi cho anh những thứ anh muốn có? Hay là chúng tôi chưa hiểu ý anh. Bản tiếng Đức là của Ếch-ca-ri-út.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph, Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

24
GỬI PA-XCU-A-LƠ MÁC-TI-GNÉT-TI
Ở BÊ-NÊ-VEN-TƠ

Luân Đôn, 20 tháng Tư 1888
122, Regent's Park Road

Bạn thân mến!

Tôi vui mừng thấy rằng hình như trước mắt ngài đang mở ra một triển vọng mới, và tôi hy vọng là ngài sẽ chuẩn bị tốt cho cuộc thi.

Đáng tiếc là tôi không thể chỉ ra cho ngài những cuốn sách mà theo đó ngài có thể chuẩn bị cho cuộc thi. Các sách của Đức sẽ đem lại cho một cuộc thi cử ở I-ta-li-a, một mặt, quá nhiều điều, nhưng mặt khác, lại quá ít ỏi; ngoài ra tôi không biết đến những sách cẩm nang ngắn gọn mới xuất bản. Còn các cuốn sách của I-ta-li-a, có thể dùng vào mục đích

của ngài, thì tôi lại càng không được biết đến; cực chẳng đã tôi có thể giới thiệu với ngài cuốn sách của Các-lơ Bô-ta "Lịch sử dân tộc I-ta-li-a" mở đầu từ Công-xtan-tin Đại đế, khoảng 300 sau công nguyên. Có thể, cả cuốn sách của Pi-ê-tơ-rơ Cô-lét-ta "Lịch sử vương quốc Na-plơ" bao gồm thời kỳ từ năm 1735 đến năm 1825, đó là một tác phẩm kinh điển. Nhưng, chắc chắn, đối với ngài tài liệu bổ ích hơn cả sẽ là những sách giáo khoa ở đó dùng cho các trường trung cấp (tương ứng với các loại trường trung học ở Pháp và ở nước chúng tôi), bởi vì đa số những ứng cử viên vào các chức vụ của cơ quan lưu trữ chắc hẳn đã từng là học sinh ở các trường ấy, vì thế các vị giám khảo sẽ phải phối hợp với kế hoạch học tập của những trường đó.

Vì ở trong hoàn cảnh eo hẹp hiện nay ngài không thể mua những cuốn sách ấy được, cho nên tôi thấy có bổn phận cần giúp ngài trong việc này. Vì vậy, tôi mạnh bảo gửi cho ngài khoản tiền chuyển bằng bưu điện, kèm trong thư này, là 4 pao xtéc-linh, bằng 100 phrăng 80 xăng-tim, và tôi hy vọng là ngài sẽ không giận tôi về việc tôi chuyển cho ngài số tiền nhỏ này mặc dù chưa được ngài cho phép trước. Tôi chỉ có mong muốn là số tiền đó đủ để mua những tài liệu giáo khoa cần thiết và để ngài thi đạt kết quả.

Chắc hẳn ngài đã đọc trên báo tin về việc trục xuất các bạn bè Xuy-rích của chúng tôi ra khỏi Thụy Sỹ [61].

Mấy ngày nữa – ngay khi nào tôi hoàn thành tác phẩm quan trọng đối với Mỹ [1*] – tôi sẽ đọc soát bản dịch và sẽ gửi trả lại[23]. Tôi làm việc dễ dàng hơn mỗi khi tôi xử lý cùng một lúc nhiều số báo.

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Chính sách bảo hộ mậu dịch và tự do buôn bán".

Gửi ngài lời chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Khi gửi thư đi tên của tôi phải ghi theo hình thức *tiếng Anh*: "Phrê-đê-rích".

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con inaliani. 1848-1895". Milano, 1964

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

25
GỬI VIN-HEM LÍP-NÉCH
Ở BOÓC-XĐOÓC-PHƠ

[Luân Đôn, khoảng 29 tháng Tư 1888]

Líp-nếch thân mến!

Sáng hôm nay tôi nhận được tài liệu gửi kèm ở đây[71].

Phrít-xơ [1*] khỏe hơn chút ít, thật là tốt. Nếu đúng vào lúc này mà Vin-hem trẻ lên cầm quyền thì Bi-xmác chắc chắn sẽ thỏa thuận trước hết với nước Nga để có được sự đồng ý về việc tiến hành chiến tranh với nước Pháp.

1* — Phri-đrích III

Xem ra thì ngay bây giờ đã ký được một số thỏa thuận về những vấn đề cục bộ. Vì lý do ấy và chỉ vì lý do ấy mà Bu-lăng-giê sẽ có thể trở thành mối hiểm nguy đối với nước Pháp cũng như đối với nước Đức. Quân Pháp sẽ bị đánh bại, nhưng chiến tranh sẽ kéo dài do phía Pháp có những công sự mạnh, hơn nữa sẽ có những nước khác nhảy vào can thiệp. Chắc chắn Áo và I-ta-li-a sẽ hành động chống nước Đức, bởi vì nước Nga không thể đồng ý tiến hành chiến tranh nếu không đem cả hai nước này làm vật hy sinh cho người Nga. Do đó, điều đó sẽ có nghĩa là Bi-xmác sẽ giúp người Nga đánh chiếm Công-xtăng-ti-nô-plơ, nhưng đến lượt nó điều này sẽ có nghĩa là nổ ra cuộc chiến tranh thế giới với những điều kiện khiến chúng ta – về điều này *không mảy may có sự hoài nghi nào* – rốt cuộc sẽ bị đánh bại: trong sự liên minh với nước Nga nhằm chống lại toàn thế giới! Tôi hy vọng là mối nguy ấy sẽ qua đi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

26

GỬI PHLÔ-REN-XƠ KE-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 2 tháng Năm 1888

Bà Vi-xne-vét-xcai-a thân mến!

Cùng với bưu kiện này tôi gửi *bằng bưu kiện đảm bảo* cho bà bản thảo [1*], hay nói đúng hơn, đây là bản sao mà bà Ê-vơ-linh đã sao lại, bởi vì bà ấy thấy rằng vì nét chữ của bà nhỏ và không để phần lề bên cạnh, cho nên không thể dùng bút chì ghi vào đó một cách rõ ràng những chỗ sửa đổi được đề nghị. Mà những chỗ sửa đổi ấy thì có nhiều, vì bà dịch từ bản dịch tiếng Đức, còn chúng tôi lại sử dụng nguyên bản để làm việc này. Vì thế có nhiều chỗ sửa đổi được thực hiện chỉ nhằm mục đích làm cho bản tiếng Anh xích gần lại với nguyên bản tiếng Pháp. Ở một số chỗ, để cho được rõ ràng, tôi đã mạn phép có một số chỗ dịch thoát.

Phần lời tựa[2*] gần như đã viết xong dưới hình thức bản nháp, nhưng vì bà cần có bản dịch tiếng Đức, cho nên tôi giữ lại phần đó ở chỗ tôi lâu hơn một chút. Dù sao tôi cũng sẽ khẩn trương hơn, trong khả năng có thể, vì mỗi ngày tôi làm việc có hai giờ theo chỉ định của bác sĩ. Tuần trước bác sĩ đã lại nghiêm khắc khẳng định sự hạn chế ấy.

Mong bà truyền đạt lại cho Doóc-gơ rằng, theo các kế hoạch gần đây nhất, tờ "Sozialdemokrat" sẽ dời đến Luân Đôn. Nhưng tốt hơn tạm thời đừng loan báo tin này. Nếu bạn bè chúng tôi mong muốn để cho người ta bắt đầu xì xào về việc này và để cho các tờ báo thèm khát tin tức mới lên tiếng thì nhất định là bản thân họ sẽ lo liệu về việc này.

Ở đây người ta tẩy chay tôi cũng gần như người ta tẩy chay bà ở Niu Oóc. Những phe cánh xã hội chủ nghĩa khác nhau ở đây rất bất bình về thái độ trung lập tuyệt đối của tôi đối họ,

---

1* *C.Mác*. "Diễn văn về mậu dịch tự do"

2*.*Ph.Ăng-ghen*. "Chính sách bảo hộ mậu dịch và tự do buôn bán"

và vì trong vấn đề này tất cả những phe cánh ấy đều nhất trí, cho nên họ cố trả đũa tôi bằng cách im đi không nói đến những tác phẩm của tôi. Cả tờ "Our Corner" (bà Bê-dăng-tơ), cả tờ "To-Day", cả tờ "Christian Socialist" (tuy nhiên, về tờ nguyệt san nói sau chót ấy tôi không thể nói một cách chắn chắn được) đều không nhắc đến cuốn "Tình cảnh gia cấp lao động", mặc dù bản thân tôi đã gửi cho mỗi báo ấy một bản. Tôi chờ đợi điều đó xảy ra, nhưng tôi không muốn nói cho bà biết chuyện đó trong khi chưa có được bằng chứng. Tôi không kết tội họ, vì tôi đã xúc phạm họ một cách nặng nề khi tuyên bố rằng ở đây cho đến nay không có phong trào công nhân đích thực [1*], và rằng khi phong trào này xuất hiện thì tất cả những vị đại trượng phu này và những bà mệnh phụ này giờ đây đã đóng vai trò các sĩ quan mà không có quân lính và chẳng bao lâu nữa họ sẽ được đặt vào vị trí của mình, và hơn nữa được đặt vào một vị trí ít danh giá hơn nhiều so với mức họ chờ đợi. Song, nếu họ nghĩ rằng những mũi kim băng của họ để đâm thủng lớp da dày chai sạn, và được thuộc cẩn thận của tôi thì họ phạm phải sai lầm.

Gửi bà lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil.Becker. Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx. u. A.an F.A. Sorge, und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Nước Anh những năm 1845 và 1885"

27
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ[72]
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 9 tháng Năm 1888

Cháu Lau-ra thân mến !

Sau nhiều lần gián đoạn, chú vừa mới kết thúc phần lời tựa bài [1*] cho lần xuất bản bằng tiếng Anh bài diễn văn của Mo-rơ bàn về tự do thương mại (Bruy-xen, 1848) sẽ phải xuất bản ở Niu Oóc, và vì đây là công việc cuối cùng cần được hoàn thành vào thời hạn xác định cho nên chú tranh thủ quãng thời gian tự do mới có được để lập tức viết thư cho cháu. Hơn nữa, chú cũng cần viết thư trao đổi với cháu về một vấn đề khá quan trọng, cụ thể là bọn chú cần đến cháu ở đây, tại Luân Đôn. Cháu có trồng trong vườn nhà mình cây thiên thảo – chú nghe Soóc-lem-mơ nói như vậy – và vì bọn chú không có cơ hội nào đến chỗ cháu được để mà thưởng thức cây này ở đấy, cho nên không còn cách nào khác hơn là bản thân cháu hãy đến đây và mang theo cây đó đến đây, còn những bộ phận cấu thành khác sẽ được đem đến nhanh chóng và kịp thời. Thời tiết thật tuyệt vào thứ bảy [2*], tức là ngày sinh của Mo-rơ, cô Nim và chú đã

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Chính sách bảo hộ mậu dịch và tự do buôn bán"

2* — ngày 5 tháng Năm

đến công viên Hai-ghết [1*], còn hôm nay bọn chú đã có mặt ở Hăm-xtết-Hít [2*]; chú ngồi viết trong khi mở cả hai cửa sổ. Và đến khi cháu đến đây – chú hy vọng cháu đến đây vào tuần tới – thì cây tử đinh hương và cây kim tước sẽ sẵn sàng chào đón cháu. Chỉ cần cháu thông báo gấp rằng cháu đồng ý đến đây chú sẽ đảm nhiệm mọi khâu khác. Ngoài ra, trong thời gian ấy chắc chắn là cháu đã chỉnh trang ngôi nhà ở ngoại ô và mảnh vườn của mình để chúng trong một tình trạng hoàn hảo đến mức là có thể trao những cái đó cho Pôn trông nom, giờ đây cậu ấy đã trở thành một nhà làm vườn tuyệt vời rồi. Suốt thời gian gần đây cô Nim nhớ nhung Lơ-rơ, và dĩ nhiên cháu phải tham dự buổi lễ trọng thể vĩ đại nhân ra mắt vở kịch của Ê-đu-a vào ngày 5 tháng Sau, hôm đó trong cuộc trình diễn vào buổi sáng người ta sẽ diễn vở kịch chuyển thể của anh ấy từ cuốn tiểu thuyết của N.Hao-toóc-nơ "Dấu hiệu đỏ thắm". Và chú không cần nói thêm rằng chú mong muốn – chẳng kém gì những người khác – được gặp cháu ở đây. Hơn nữa, còn có biết bao nhiêu lý do khiến cháu cần đến đây, cho nên chú xin miễn kể những lý do ấy ra đây, vì sợ không kịp đến bưu điện và sợ rằng quấy nhiễu cháu khủng khiếp. Vì thế, cháu hãy quyết định ngay nhé và biên thư cho chú biết là cháu sẽ đến.

Chắc cháu đã nghe nói đến những thành công *bước đầu* thật tuyệt vời của Ê-đu-a trong lĩnh vực dựng kịch. Anh ấy đã bán được gần một nửa tá hay nhiều hơn nữa các vở kịch mà anh ấy đã lặng lẽ soạn ra; một số vở kịch trong số đó đã được dàn dựng thành công ở các tỉnh, những vở kịch khác thì được bản thân

---

1* – nghĩa trang, nơi mai táng Mác

3* – địa điểm dạo chơi được người Luân Đôn ưa thích

anh ấy dựng ở đây cùng với Tút-xi tại các buổi dạ hội nhỏ; mọi người rất thích các vở kịch ấy vì họ quan tâm nhiều nhất đến những vấn đề như thế, cụ thể đó là những diễn viên và những nhà tổ chức trình diễn có thể dựng các vở kịch ấy. Nếu bây giờ anh ấy thu được thành công rõ rệt dù chỉ một lần ở Luân Đôn thì địa vị của anh ấy sẽ được củng cố. Trong lĩnh vực này, anh ấy sẽ được củng cố, và như vậy mọi khó khăn của anh ấy sẽ nhanh chóng chấm dứt. Mà chú thì không thấy có lý do gì khiến cho anh ấy lại không thành công trong chuyện đó; xem ra anh ấy rất khéo léo biết cách đem đến cho Luân Đôn những gì mà Luân Đôn cần có.

Bức thư của Pôn gửi cho tờ "Intransigeant"[1*] thật sự rất hay. Anh ấy đã thành công khi giáng đòn vào phái cấp tiến, không hề có sự nhượng bộ nhỏ nào đối với chủ nghĩa Bu-lăng-giê và đưa ra yêu sách về giải trừ quân bị toàn diện: điều này đã chọc gậy vào cả hai bánh xe của chúng. Việc này đã được thực hiện một cách rất tinh tế.

Cháu có nghe tin nói rằng Phrít-xơ Boi-xtơ đã đính hôn với một cô gái I-ta-li-a hay Thụy Sỹ, người ở thành phố Ca-xtơ-xê-ni, ở ngay vùng biên tiếp giáp với Lôm-bác-đi, hay không? Chú không rõ cô ấy là ai, chúng ta sẽ nhanh chóng biết được việc đó qua bạn bè của chúng ta ở Xuy-rích[2*], mà ít nhất là sau hai tuần lễ nữa bọn chú chờ đợi họ sẽ đến đây. Có thể, các cháu sẽ được thấy Béc-stanh ở Pa-ri vào thời gian ông ấy đi chu du, ông ấy có thể xuất hiện ở đấy vào bất kỳ ngày nào. Chú rất tò mò muốn biết xem họ sẽ thu xếp tờ báo [3*] ở đây ra sao.

1** *P.La-phác-gơ*. "Chủ nghĩa Bu-lăng-giê và các nghị sĩ"

2*** — Béc-stanh, Mốt-te-lơ, Tau-sơ, Sluy-te-rơ

3*** — "Sozialdemokrat"

Vì nhiều lý do, Luân Đôn không phải là địa điểm tốt nhất để làm việc đó, mặc dù có thể hiện nay Luân Đôn là địa điểm duy nhất. Tuy nhiên, chúng ta hãy chờ xem, thông thường mọi chuyện được xếp đặt thông qua tiến trình tự nhiên của mình.

Bài viết của Pôn "Vích-to Huy-go "đăng trên tờ "Neue Zeit" rất hay. Muốn biết xem ở Pháp người ta sẽ nói gì nếu ở đó người ta có thể đọc bài viết ấy.

Nhân vật *Xtít* vĩ đại đã đi Pê-téc-bua để phỏng vấn nhà vua[1*] và buộc nhà vua phải nói sự thật về hòa bình hoặc chiến tranh. Chú đã gửi cho các cháu những bài phỏng vấn của anh ấy ở Pa-ri[73], vị đại trượng phu uyên thâm ấy khi rời Pa-ri đã tỏ ra không sáng suốt gì hơn so với lúc anh ta đến đó. Người Nga sẽ cho anh ta ăn no đến tận cổ những câu lấy lòng, chú sợ rằng từ khi Pê-téc-bua trở về anh ta sẽ còn ngu xuẩn hơn hiện nay. Có thể, trên số báo ra hôm nay chúng ta sẽ đọc thấy người ta nói rằng anh ta sẽ hiểu rõ Bi-xmác.

Người Ru-ma-ni là những con người kỳ lạ. Chú đã viết thư gửi đến I-át-xư cho Na-đê-giơ-đe [2*], trong đó chú cố gắng thuyết phục họ theo chiều hướng chống lại Nga. Hiện nay, những người mác-xít ở I-át-xư đang bất hòa với bọn vô chính phủ ở Bu-ca-rét về cuộc khởi nghĩa của nông dân [74] do nước Nga dựng lên, vì thế mà họ đã lập tức cho dịch và in ra bức thư của chú. lần này chú không có lỗi, những điều đó cho thấy họ đã tỏ ra không thận trọng như thế nào.

Không chỉ đã hết giấy, mà thời gian cũng đang hết rồi – 5 giờ 20 phút, cô Nim ngay bây giờ sẽ bấm chuông gọi chú đi ăn trưa, mà mười phút nữa thì bưu điện sẽ đóng cửa. Vì thế, chú cháu

---

1* — A-lếch-xan-đrơ III

2* Xem tập này, tr. 11-16.

mình tạm biệt nhau, và cháu hãy viết thư báo rằng cháu sẽ đến nhé!

Người chú thương yêu cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

28
GỬI Ê-LÊ-Ô-NÔ-RA MÁC-Ê-VƠ-LINH
Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 10 tháng Năm 1888

Tút-xi thân mến !

Rất cám ơn cháu, nhưng bọn chú không thể đến được. Cô Nim phải mua tích thực phẩm, nếu không thì đến chủ nhật bọn cháu sẽ không được ăn bữa trưa nào cả, còn chú thì cần gửi bản thảo [1*] sang Mỹ bằng chuyến bưu phẩm thứ bảy tới, mà bản thảo ấy lại còn lâu mới hoàn tất (bản thảo, chứ không phải bưu phẩm).

1***Ph.Ăng-ghen*. "Chính sách bảo hộ mậu dịch về tự do buôn bán"

Cháu nói lại với Ma-hông rằng vào cả ngày chủ nhật chú tiếp đón *bạn bè riêng* của mình, vì vậy ở đây hoàn toàn không có khả năng bàn công việc vào ngày chủ nhật được. Nếu anh ấy muốn đến với chú, chú sẽ phấn khởi gặp anh ấy vào bất kỳ tối nào trong tuần, còn nếu anh ấy muốn Ê-đu-a cũng tham dự trong buổi gặp mặt đó thì họ có thể thỏa thuận cùng đến vào một buổi tối – có thể là cháu cũng đến luôn thể chăng ?

Cô Nim gửi lời hỏi thăm.

Mãi mãi là chú của cháu

Ph.Ă.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

29
GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở GỐT-TINH-GHEN-XUY-RÍCH

Luân Đôn, 10 tháng Năm 1888

Ngài Sluy-te-rơ thân mến!

Tình hình chuyến đi của ngài đến đây ra sao ?

Qua Ê-đơ chúng tôi chỉ được biết là *ông ấy* sẽ ghé qua Pa-ri và sẽ dừng lại ở đó một thời gian. Về những điểm còn lại ông

ấy không viết điều gì rõ ràng cả. Do đó, ở đây chúng tôi không biết gì cả và không thể có bước hành động nào cả.

Xin ngài làm ơn thỏa thuận với những người khác và cho chúng tôi biết khi nào tất cả các ngài sẽ đến – chúng tôi muốn nói là ngài, Mốt-te-lơ và Tau-sơ – và ngài hãy thông báo xem liệu chúng tôi ở đây có thể làm được gì cho ngài trong thời gian này. Xin ngài cũng cho biết, các ngài sẽ đến *ga nào ở đây* và bằng chuyến tầu nào để có thể đón tiếp các ngài. Nếu không có thể xảy ra tình trạng lầm lẫn khủng khiếp, khiến phung phí không ít tiền bạc một cách vô ích.

Xin gửi lời thăm hỏi nồng nhiệt đến tất cả các ngài.

Ph. Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

30

GỬI PHLÔ-REN-XƠ KE-LI–VI-SNE-VÉT-XCAI-A Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 16 tháng Năm 1888

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến !

Tôi gửi cho bà theo chuyến xe thư hôm nay – bằng thư đảm bảo – phần cuối lời tựa [1*].

Ri-vơ-dơ đồng ý đảm nhận việc môi giới trong khâu phát hành cuốn sách mỏng đó [2*] với những điều kiện như trước và muốn tên của ông ấy được ghi trên bìa trong, ở dưới tên của nhà xuất bản ở Niu Oóc, dưới hình thức như sau:

Luân Đôn,

Uy-li-am Ri-vơ-dơ, 185, Fleet Street E.C.

Ít ra, đây cũng là một sự bảo đảm *nào đó* chống lại những hành vi ăn cướp của ông ta, mà về phương diện ấy ông ta là kẻ nguy hiểm nhất. Nếu bà chuyển cho tôi những bản dành cho ông ta thì tôi sẽ gửi những bản ấy đến đúng địa chỉ, *có giấy ký nhận*. Lần đầu gửi 300-500 bản là đủ rồi.

Tôi sẽ gửi cho bà bản dịch ra tiếng Đức ngay khi nào bà Cau-xcai-a chép lại xong bản dịch ấy. Việc này có thể bị chậm vài ngày, vì ngày một ngày hai chúng tôi sẽ đón nhận các đồng chí [3*] bị trục xuất khỏi Xuy-rích, vì vậy thời gian đầu việc đó sẽ khiến chúng tôi bận bịu đôi chút.

Xin gửi lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1***Ph.Ăng-ghen*. "Chính sách bảo hộ mậu dịch và tự do buôn bán"

2* *C.Mác*. "Diễn văn về mậu dịch tự do"

3*— Béc-stanh, Mốt-te-lơ, Tau-sơ, Sluy-te-rơ

31
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 3 tháng Sáu 1888

Lau-ra thân mến !

Chú rất lấy làm thất vọng vì cháu không cho rằng có thể đến đây đúng vào lúc này; trong vườn cháu cây thiên thảo đã không ra quả được, điều đó sẽ không hề chi, vì cô Nim đã kiếm được một ít, bọn chú sửa soạn nếm nó vào tối nay; lẽ ra sẽ thật tuyệt vời nếu như cháu có mặt ở đây để tham dự vào chuyện này. Để dốc bầu tâm sự tối hôm nay bọn chú có 6 chai rượu vang nhãn hiệu Mô-den.

Các bạn của chúng ta từ Xuy-rích tới đã bắt đầu quen đôi chút với các tập tục ở Luân Đôn, mà cũng đã đến lúc phải như vậy, bởi vì họ đã quan niệm một cách quá ư tỉnh lẻ về những khả năng thu xếp cuộc sống ở đây. Chú hy vọng rằng sang tuần sau những vấn đề cơ bản, như: nơi và v.v. sẽ được giải quyết, lúc đó sẽ bớt đi khó khăn và những sự tranh cãi.

Đối với danh dự của người Pháp thì những lý lẽ của Pôn về Bu-lăng-giê là khá xỉ nhục. Lúc đầu anh ấy nói: "đây là phong trào nhân dân, nhưng không nguy hiểm, bởi vì Bu-lăng-giê là con lừa". Nhưng thế thì phải nghĩ gì về nhân dân đã có khả năng dấy lên phong trào nhân dân, nhằm ủng hộ con lừa ? Anh ấy giải thích điều đó như thế này: ở Pháp có một thời gian người

ta bận tâm vào một thứ giống như chế độ đại nghị, rồi sau đó lại đòi hỏi phải có một cứu tinh, một quyền lực cá nhân ...vào thời điểm này người ta kêu gọi phải có một cứu tinh, thế là Bu-lăng-giê xuất hiện. Nói cách khác: người Pháp là những người mà *những nhu cầu thực tế* của họ đòi hỏi một chế độ Bô-na-pác-tơ, trong khi đó thì *những ảo tưởng duy tâm* lại mang tính chất cộng hòa và không đi xa hơn chế độ đại nghị. Nhưng nếu như người Pháp không còn thấy lối thoát nào khác ngoài phương sách:*hoặc là* quyền lực cá nhân, *hoặc là* quyền lực của nghị viện, thì họ có thể phủi tay với tất cả những thứ đó, một cách cũng dễ dàng như thế. Điều mà chú mong muốn ở người của chúng ta là: họ phải chứng tỏ rằng có lối thoát *thứ ba* có tính chất thực tế ngoài giải pháp lưỡng nan giả hiệu đó, nó chỉ có thể là giải pháp lưỡng nan đối với các phần tử phi-li-xtanh tầm thường; mong rằng người của chúng ta không nhận lầm cái phong trào phi-li-xtanh lầm lạc đó và xét về thực chất là không nhận phong trào sô-vanh của Bu-lăng-giê là phong trào nhân dân đích thực. Yêu sách mang tính chất sô-vanh đòi hỏi quy tất cả lịch sử thế giới thành sự hoàn trả cho Pháp vùng đất An-da-xơ và trước khi điều đó xảy ra thì không có một cái gì được phép xảy ra, – yêu sách ấy đã có được quá nhiều người ủng hộ trong hàng ngũ bạn bè của chúng ta tại Pháp, trên thực tế thì tất cả họ đều là những người ủng hộ yêu sách ấy, – kết quả là như thế đó. Nhờ đưa vào cương lĩnh của mình yêu sách đó – một yêu sách được tất cả các đảng công nhận một cách lặng thinh – mà Bu-lăng-giê trở nên mạnh mẽ. Những địch thủ của ông ta – Clê-măng-xô và đồng bọn – không lên tiếng, không dám lên tiếng chống lại yêu sách đó, nhưng họ tỏ ra quá hèn nhát nên không dám công bố điều đó một cách công khai, vì thế mà họ yếu. Và vì về cơ bản phong trào ấy là phong trào sô-vanh và không phải là cái gì khác hơn thế, cho nên phong

trào ấy đã tiếp tay cho Bi-xmác, hắn ta chỉ lấy làm vui sướng đẩy được anh chàng Phrít-xơ [1*] tội nghiệp ấy vào cuộc chiến tranh. Và tất cả những điều đó xảy ra vào thời điểm mà ngay cả những người phi-li-xtanh Đức cũng bắt đầu ý thức được rằng họ càng sớm thoát khỏi vấn đề An-da-xơ thì càng hay, ngay khi những quy tắc điên rồ của Bi-xmác [75] về vấn đề hộ chiếu được coi như là sự thừa nhận công khai rằng An-da-xơ, hơn bao giờ hết, là thuộc Pháp !

Cuộc cách mạng trong công việc nội trợ của gia đình chú mà hơn một năm nay chú cố gắng thực hiện thì cuối cùng đã được thực hiện. Ngày hôm qua An-ni đã rời khỏi nhà chú rồi sau khi chú báo trước là sẽ cho nghỉ việc, và bọn chú đã thuê một người giúp việc khác. Cuối cùng thì cô Nim đã có thể làm việc không quá mức cô ấy thật sự muốn, và cô ấy sẽ được ngủ đẫy giấc vào các buổi sáng.

Chú gửi kèm ở đây tấm ngân phiếu mà Pôn nói đến trong thư. Hôm nay là chủ nhật, nên chú phải kết thúc thư này trước khi khách tới nhà.

Người chú luôn luôn thương yêu cháu.

Ph.Ăng-ghen

Cháu hãy nhớ là cháu phải đến với gia đình chú vào mùa hè năm nay, chậm nhất là vào mùa thu !

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956 và bằng tiếng Nga, trên tạp chí "Lưu trữ lịch sử", số 2, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* — Phri-đrích III

32
GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 15 tháng Sáu 1888
122, Regent's Park Road

Sluy-te-rơ thân mến !

Liệu ngài và Tau-sơ có dành cho tôi vinh hạnh được tiếp các vị trong bữa trưa tại nhà chúng tôi, vào chủ nhật, lúc hai giờ rưỡi trưa, được không ?

Ph.Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

33
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 30 tháng Sáu 1888

La-phác-gơ thân mến!

Nhân vật nhỏ nhắn Mác-Đô-nen, ủy viên Tổng Hội đồng [1*], chủ bút tờ báo công nhân ở Pa-téc-xơn[2*], bang Niu Giớc-xi, có phái đến chỗ tôi một thanh niên tên là R. Blô-cơ, con trai của một nhà xã hội chủ nghĩa lão thành ở Niu Oóc; bố anh ta là chủ bút tờ báo Đức của thợ nướng bánh và cũng là thư ký hội công liên của họ. Vì người thanh niên này sẽ lưu lại ở Pa-ri vài ngày cho nên tôi đã trao cho anh ta tấm danh thiếp để trao cho anh (anh ta không có giấy giới thiệu đến một ai ở Pa-ri, ngoài Đơ-la-hay!), và nói với anh ta rằng anh sống ở ngoại ô và chưa chắc anh có thể giúp gì cho anh ta được, có thể, ngoại trừ việc cung cấp một số dữ kiện tham khảo. Anh ta không quan tâm đến chính trị cũng như chủ nghĩa xã hội, mà chỉ mong muốn được nhìn thấy châu Âu "dưới cái vẻ tuyệt vời nhất". Vậy là nếu anh ta tìm đường đến được Pe-rơ thì tôi sẽ cám ơn anh nếu như anh bằng những lời khuyên tốt lành giúp anh ấy, một du khách muốn được thấy càng nhiều càng tốt nhưng mất ít thời gian nhất. Anh ta hiểu rằng anh không thể giới thiệu với anh ta về Pa-ri được.

Ê-vơ-linh lại có mặt ở Luân Đôn nhân vở kịch của anh ấy sẽ được công diễn hôm nay. Đây là vở kịch thứ năm của anh ấy, còn vở kịch thứ sáu chắc sẽ được trình diễn trong tuần lễ tới. Thật đúng là khi bước vào nghề viết kịch anh ấy đã tìm thấy vỉa vàng, anh ta "đã dấm phải mỏ dầu", như người Mỹ thường nói.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P. et.L. Lafargue. "Correspondance", t. III, Paris, 1959

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* — Quốc tế I

2* — "Paterson Labor Standard"

34
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở XANH-GHIN-GHEN

Luân Đôn, [trước 6 tháng Bảy 1888]

Nam tước thân mến!

Sau khi biết mọi chuyện một cách thật sự về anh, tôi đã xác định kinh độ và vĩ độ và hơn nữa còn được biết rằng địa điểm ấy phải là tuyệt vời [1*], tôi vẫn còn muốn trả lời chớp nhoáng về Se-li[76]. Tôi sẵn sàng làm việc này một cách hết sức hăng say, nhưng nhân chuyện này tôi cần đến các tác phẩm của Se-li, vậy mà tôi lại không có những tác phẩm ấy và không thể nhanh chóng kiếm được chúng. Hôm qua, khi có mặt ở đây, Ê. Ê-vơ-linh tỏ ý muốn cho tôi một bản, nhưng anh ấy đã ra đi mà không giữ lời hứa. Nếu như tôi có được những đoạn trích được đề cập đến thì tôi đã kiếm được cho mình tác phẩm của Se-li bằng cách nào đó rồi.

Tôi hy vọng rằng taenia medio cannullata[2*], dẫu sao cũng được đưa ad absurdum[3*] một cách thành công. Cậu bé Pum-pxơ đang bị bệnh sởi, tạm thời nhìn bề ngoài bệnh tật qua đi một cách thuận lợi. Vì vậy, Li-li đang có mặt ở chỗ chúng tôi! Bà

1* Trong nguyên bản dùng thổ ngữ: "die Jegend mubB sehr scheen sein".

2* — con sán xơ mít

3* — đến chỗ phi lý

Sluy-te-rơ và bà Ê-đơ[1*] đang có mặt ở đây. Người ta đang chờ đợi Bà cô[2*], không biết bao giờ thì tới. Vào hôm chủ nhật mọi người đã có mặt ở đây. Với tình trạng vô trật tự vẫn chưa [chấm dứt? được][3*] Ê. Ê-vơ-linh rất gặp may với [các tác phẩm kịch?][3*] của anh ấy– khoảng 10 ngày trước đây người ta đã nhất trí chấp nhận [vở kịch thường kỳ?][3*]. Gửi lời chào nồng nhiệt đến bố mẹ...[3*] và Lu-i-da, nếu như cô ấy còn ở đó, tôi hy vọng như vậy.

...[3*] ***Tướng quân***

...3* tôi hy vọng rằng mọi chuyện ở chỗ các vị lại đâu vào đấy cả.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935.

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

35
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 6 tháng Bảy [4*] 1888

Lau-ra thân mến!

1* — R. Béc-stanh

2* — A. Mốt-te-lơ

3* — Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại.

4* Trong nguyên bản viết nhầm là: "Tháng Tám".

Hôm nay chú viết thư bàn công việc với cháu, vì vậy viết ngắn và chú hy vọng là dễ chịu.

Tối hôm qua Giô-li-may-ơ [1*] đã tới đây và sang tuần tới, chắc là vào thứ tư, sẽ lên đường về Đức. Trên đường trở về Pa-ri, ông ấy sẽ không có thời gian ghé qua đó đâu, nhưng hiện nay bọn chú có một kế hoạch như thế này: cô Nim sẽ cùng đi với ông ấy đến Cô-blen-xơ, sau đó đi đến Xanh-Vanh-đen để thăm bạn bè. Trên đường trở về, cô ấy muốn ghé vào Pa-ri, nếu các cháu và lũ trẻ[2*] sẽ có mặt ở đấy. Do vậy, cháu hãy viết thư cho bọn chú cố gắng vào chủ nhật, chậm nhất là vào thứ hai, cho biết: 1) các cháu có mặt ở nhà hay không và 2) lũ trẻ liệu có mặt ở A-nê-rê vào khoảng ngày 26 hoặc ngày 28 tháng Bảy hay không?

Gần như chắc chắn vào thời điểm ấy Pum-pxơ sẽ phải đến chỗ cháu, vì cô ấy cũng hy vọng cùng đi với Giô-li-may-ơ, và vào chủ nhật trước cô ấy có đến báo tin là con cô ấy bị bệnh sởi, do vậy chuyện ấy sẽ giữ chân cô ấy ở lại đây.

Tút-xi và Ê-đu-a vẫn còn hiện diện trong "lâu đài"[3*] của mình và hy vọng vào ngày nào đó trong tháng Tám sẽ đi Mỹ, tại đó Ê-đu-a sẽ phải theo dõi người ta dựng ba vở kịch của anh ấy, những vở này sẽ được trình diễn cùng một lúc ở Niu Oóc, Si-ca-gô và có trời mới biết còn ở những nơi nào nữa. Chú không nghĩ rằng họ sẽ vắng nhà lâu hơn tám – mười tuần cả thảy. Nếu thành công của anh ấy trong lĩnh vực viết kịch tiếp tục với nhịp độ như vậy thì có thể là sang năm tới anh ấy sẽ đi Ô-xtơ-rây-li-a bằng tiền của một ông bầu nhà hát nào đó.

1* – Soóc-lem-mơ

2* – Giăng, Ét-ga, Mác-xen và Gien-ni Lông-ghê

3* Xem tập này, tr. 64.

Những người bạn của chúng ta[1*] từ Xuy-rích đến vẫn chưa thu xếp xong cuộc sống, nhưng đang dần dần ổn định. Điều thật đáng ngạc nhiên là có bao nhiêu nỗi tất bật, trí tuệ và thủ tục rườm rà được tạo ra bởi cái hệ thống các ông chủ độc quyền cho thuê nhà ở Luân Đôn, họ áp đặt những điều kiện riêng của mình cho những ai thuê nhà của họ; Do vậy, nếu cháu muốn thuê lại nơi làm việc tại chỗ ở của một người thuê nhà như vậy – mà việc này sẽ phải thực hiện – thì các cháu phải chờ đến khi chủ nhà cho phép các cháu mới bắt đầu những thủ tục cần thiết. Những trở ngại do bộ máy quan liêu của Pháp hoặc của Phổ gây ra thật chẳng thấm vào đâu so với tình trạng này. Ấy vậy mà người dân Luân Đôn đã bao thế kỷ nay chịu đựng tình trạng đó và thậm chí giờ đây họ cũng không dám phản đối tình trạng đó.

Chú gửi Pôn lời chào nồng nhiệt.

Người chú thương yêu cháu.

Ph. Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

36
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 11 tháng Bảy 1888

Doóc-gơ thân mến!

1* – Béc-stanh, Mốt-te-lơ, Tau-sơ, Sluy-te-rơ

Tôi vội báo một tin cho anh, song anh phải *tuyệt đối giữ bí mật* tin này. Anh đừng ngạc nhiên nếu anh được gặp tôi vào giữa tháng Tám hoặc muộn hơn một chút ở chỗ anh - có thể, tôi sẽ thực hiện một chuyến du ngoạn nhỏ sang bên kia đại dương. Xin anh biên thư *ngay lập tức* cho biết xem anh đang sống ở đâu để tôi có thể đến thăm anh; nếu vào thời điểm ấy anh sẽ không có mặt ở đấy, xin hãy cho biết tôi có thể tìm anh *ở đâu*. Anh cũng cho biết xem vào thời điểm ấy gia đình nhà Vi-sne-vét-xki có mặt ở Niu Oóc hay không. Khi đến đó tôi không có ý định gặp thêm người nào nữa, vì tôi không muốn rơi vào tay các ngài xã hội chủ nghĩa Đức, – do vậy, tất cả chuyện này phải được giữ bí mật. Nếu đến đó, tôi sẽ không đi một mình, mà cùng với vợ chồng Ê-vơ-linh, họ có công việc ở đấy. Lần sau tôi sẽ viết dài hơn.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Audere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay. Nguyên bản là tiếng Đức

37
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ[77]
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 15 tháng Bảy 1888

Lau-ra thân mến!

Cháu có hỏi chú rằng tại sao Soóc-lem-mơ không thể cùng đến, và cháu hy vọng được gặp Pum-pxơ tại nhà cháu ở Lơ Pe-rơ. Thế đấy chú e rằng nguyện vọng của cháu sẽ được đáp ứng và về câu hỏi của cháu thì cháu sẽ nhận được câu trả lời rất hài lòng.

Vì chú bé của Pum-pxơ bình phục rất nhanh, cho nên vào thứ hai tuần trước đột nhiên đã có quyết định, thế là vào thứ tư cả hội – Giô-li-may-ơ, Nim và Pum-pxơ, tất cả ba người cùng nhau– đã lên đường về Đức. Pum-pxơ thì đến nhà Pao-li, còn cô Nim thì đến Xanh-Vanh-đen. Sau đó, như đã thỏa thuận ở đây, Pum-pxơ và Soóc-lem-mơ sẽ ghé đến Xanh-Vanh-đen đón cô Nim, rồi cả ba người ấy sẽ cùng đến Pa-ri, họ sẽ có mặt ở đó vào khoảng ngày 29 hoặc 30 tháng Bảy – tuy nhiên, họ sẽ báo cho cháu biết. Cô Nim và Soóc-lem-mơ sẽ phải trở về đây vào thứ bảy, ngày 4 tháng Tám; còn Pum-pxơ, theo lời cô ấy nói, còn có ý định từ Pa-ri đến Xanh-Ma-lô và Giớc-xi, nơi mà Péc-xi muốn đưa các con đến đó.

Chú không hình dung được xem cháu làm thế nào có thể thu xếp chỗ ở cho cả hội ấy được. Nhưng cô Nim lại cho rằng cháu sẽ hoàn toàn khắc phục được khó khăn ấy. Dù sao thì nhân việc này cháu sẽ cần có một khoản tiền nào đó, và chú nhất định sẽ kịp thời gửi cho cháu số tiền ấy.

Tối hôm qua chú nhận được lá thư của cháu cùng với tài liệu của Lông-ghê, – cùng lúc đó chú đón cả Ê-đu-a, anh ấy lại đến Luân Đôn, vì lý do hoạt động kịch trường. Hôm nay anh ấy chuẩn bị thuyết trình hai vở kịch cho các diễn viên sáng giá (An-ma Ma-ri – là một trong số đó), họ có ý định đầu tư tiền bạc vào những công việc mới mẻ nào đó. Dĩ nhiên, Lông-ghê lại vạch các kế hoạch của mình mà không tính đến những người khác: vì Ê-đu-a và Tút-xi sẽ sang Mỹ, ít ra hai tháng, còn chú thì dự định tổ chức cho mình kỳ nghỉ hè, ngay khi nào cô Nim trở về. Nếu anh ấy đồng ý cô Nim ở lại với Giăng thay vì chú

thì như vậy sẽ tuyệt vời, và cô Nim sẽ mừng được gặp anh ấy, nhưng phải chăng đây là điều Lông-ghê trông đợi? Dù sao thì Tút-xi cũng trình bày với cháu bài diễn văn biện hộ và sẽ viết thư, còn cháu và cô Nim sẽ có thể quyết định những chuyện còn lại.

Cách đây ít ngày Bu-lăng-giê và Phlô-kê đã gây ra chuyện rắc rối thật hiếm có giữa họ với nhau[78] – hành vi bất ngờ của Bu-lăng-giê, được chuẩn bị với mọi chi tiết nhưng dù sao vẫn bị thất bại, bởi vì ông ta đã không thể giữ được vị trí của mình đến cùng, – sự giận dữ và sự chửi bới Phlô-kê, trong khi cần có sự đáp lại bình tĩnh, sự chửi bới, những lời thóa mạ, sự thách đấu và thế là viên tướng đẹp trai, dũng mãnh đã chịu thất bại trước một tay luật sư! Thật vậy, nếu đế chế II là sự biếm hoạ đế chế I, thì nền cộng hòa III lại trở thành sự biếm hoạ ngay cả đối với đế chế II, chứ không phải đế chế I. Dù sao đi nữa, chúng ta sẽ hy vọng rằng bây giờ thì Bu-lăng-giê đã đến hồi cáo chung, bởi vì nếu như tên ngu xuẩn này rồi đây vẫn nổi tiếng thì điều này *sẽ khiến cho Nga hoàng*[1*] *rơi vào vòng tay của Bi-xmác*, mà điều đó thì chúng ta chẳng muốn có, còn hơn là chẳng muốn có cuộc chiến tranh phục thù do nước Nga và nước Pháp tiến hành. Nếu quần chúng nhân dân ở Pháp nhất quyết đòi hỏi phải có một thần tượng cá nhân, thì tốt hơn họ nên tìm kiếm một người khác – con người này làm cho họ trở thành nực cười. Nhưng, ngoài ra, hiển nhiên là cái ước nguyện ấy muốn có được vị cứu tinh cho xã hội – nếu quả thật trong quần chúng có ước nguyện ấy – chỉ là hình thức khác của chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, vì vậy chú thật sự không thể buộc mình tin rằng ước nguyện ấy có gốc rễ sâu xa như thế và nó thật sự là ước nguyện của nhân dân, như một số người vẫn khẳng định. Thật là tuyệt diệu khi người của chúng ta đấu tranh chống lại

1* – A-léch-xan-drơ III

phái cấp tiến, đó là nhiệm vụ trực tiếp của họ, nhưng mong họ hãy đấu tranh chống phái đó dưới ngọn cờ của chính mình. Vì có thể diễn ra journée[1*] – tạm thời các dân tộc còn chưa được vũ trang – chỉ với sự giúp sức của phái cấp tiến [79] (như trong cuộc bầu cử Các-nô[11]) cho nên hiện nay người của chúng ta chỉ có thể trông cậy vào các thùng phiếu, và chú không thấy có gì lợi lộc ở việc những cái đầu của cử tri sẽ bị mê hoặc bởi cái chủ nghĩa Bu-lăng-giê mang mầu sắc bình dân đó[80]. Công việc của chúng ta không phải là làm phức tạp thêm, mà là đơn giản hóa và giải thích những bất đồng giữa chúng ta và phái cấp tiến. Những điều tốt đẹp ít ỏi mà Bu-lăng-giê *đã có thể* làm, đã làm, mà điều chủ yếu ông ta đã làm mang tính chất tốt đẹp, là ông ta đã đưa những phần tử cấp tiến lên cầm quyền. Việc giải tán nghị viện có thể là việc làm tốt nếu như chính phủ của phái cấp tiến cầm quyền, chúng ta có thể gây áp lực đối với chính phủ ấy; nhưng chú thấy là Bu-lăng-giê là con người không thích hợp nhất đối với việc giải tán nghị viện.

Ở đây sau hai ngày đẹp trời, từ sáng trời lại đổ mưa như trút nước. Điều này thật sự có nghĩa là đâm chồi nẩy lộc – mùa hè đã nở rộ trong làn nước mưa – vì thế mà con người cũng trở nên buông tuồng và thích uống chất cay. Thật thế, chú đi mở chai Pin-den đây và chú nâng cốc chúc sức khỏe của cháu. Hôn cháu.

Người chú chân thành của cháu.

Ph. Ă.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondence", t. II, Paris, 1956 và bằng tiếng Nga trên tạp chí "Lưu trữ lịch sử" số 2, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên bản là tiếng Anh

1* — "ngày quyết chiến", "ngày quyết định"

38
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 23 tháng Bảy 1888

Lau-ra thân mến!

Tút-xi đã hoàn trả bức thư của Lông-ghê cho chú thay vì gửi đi cho cháu, vì thế chú gửi kèm theo đây lá thư đó. Cô ấy cho biết là sẽ viết thư cho anh ấy. Tuần trước Ê-đu-a có nói cho chú biết là vợ chồng anh ấy phải trở về đây vào ngày hôm qua, nhưng anh ấy có tài xem thường các sự thật nếu chúng trái với những ước muốn của anh ấy, – đó là tài năng xứng đáng với lứa tuổi trẻ hơn. Vậy là, trước cuối tuần này vợ chồng họ sẽ không có mặt ở đây.

Tất nhiên, Pum-pxơ và cô Nim có thể ngủ tại phòng của cháu, còn nếu cháu có thể tìm được nơi ngủ đêm cho Soóc-lem-mơ ở đâu đó tại Lơ Pe-rơ thì mọi chuyện với anh ta sẽ đâu vào đấy. Chú gửi kèm theo đây tấm ngân phiếu 15p.xt. để cháu khỏi bị eo hẹp về tài chính.

Những người Xuy-rích của chúng ta[1*] sau cùng thì đã thu xếp xong cuộc sống. Các bà vợ của họ đã tới nơi, họ đã kiếm được địa điểm để làm việc, nghĩa là hợp đồng về ngôi nhà để trống và chưa hoàn toàn hoàn chỉnh, cả nơi ở cho bản thân mình; vậy là sau một hoặc hai tuần lễ nữa tất cả họ sẽ có được nơi trú

1* – Béc-stanh, Mốt-te-lơ, Tau-rơ, Sluy-te-rơ

gửi kèm theo đây tấm ảnh mà theo ý kiến của tất cả mọi người, là bức ảnh đẹp hơn tất cả những tấm khác.

Đã đến giờ gửi thư đi và ăn trưa, vì vậy chú dừng bút.

Gửi lời chào của ông chú già nua của cháu.

Ph. Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956.

In theo bản viết tay
Nguyên bản là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

39
GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn, 21 hoặc 28 tháng Bảy 1888]
Thứ bảy

Sluy-te-rơ thân mến!

Grâu-vóc đã đến gặp tôi nhân vấn đề ngôi nhà ở Ken-ti-sơ Tau-nơ, tôi đã giải thích mọi thứ cho anh ấy rõ, và nếu anh ấy không thay đổi ý định của mình thì ngôi nhà ấy là thuộc về vợ chồng anh.

Ph.Ă. của anh

Anh hãy quan tâm làm sao *dừng* để vấn đề ấy trong khi đó *sẽ lại* rơi vào tay Xôn-tô Rếch-xơ và bạn bè của ông ta (chỉ trừ phi Grâu-vóc hoặc X.Rếch-xơ và bạn bè ông ta *đòi hỏi* ở anh chị điều đó, vì dĩ nhiên là tôi không rõ liệu Grâu-vóc có đem cho thuê ngôi nhà ấy một một cách trực tiếp hay là thông qua những người kia).

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

40
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 30 tháng Bảy 1888

Lau-ra thân mến!

Chú hy vọng rằng giờ đây các khách du lịch đã ở chỗ cháu.

Sáng hôm nay chú nhận được thư của Soóc-lem-mơ. Khi anh ấy đến Bon bạn bè khuyên anh ấy chữa vết thương[1*] ở đấy, thế là anh ấy đến phòng khám của trường đại học tổng hợp, đến thứ bảy thì người ta đã chữa lành vết thương để anh ấy từ phòng khám ấy ra về. Nhưng anh ấy vẫn bị chứng viêm dạ dày

1* — Xem tập này, tr. 121-122.

[Magenkatarrh] hay là chứng dạ dày bị nôn nao [Magenkater], như cách gọi đúng hơn của người em trai của anh ấy[1*] đã tháp tùng anh ấy và giữ vai trò thư ký riêng của anh ấy; người ta chỉ thị cho anh ấy phải sống yên tĩnh một thời gian. Anh ấy thậm chí còn sợ rằng những kế hoạch tiếp theo, mà chú đã cùng với anh ấy xây dựng nên liên quan đến chuyến đi biển khá dài ngày, có thể bị phá hỏng đối với anh ấy. Tuy nhiên, bọn chú sẽ sớm thấy rõ chuyện đó. Dù sao đi nữa, hôm qua anh ấy có ý định đến Đác-mơ-stát rồi từ đó lại biên thư.

Hãy nhắn cho cô Nim biết: hôm qua ở nhà chú đã ăn món thịt bò rán với đậu cô-ve rất ngon. Chỉ Ê-đu-a và Tút-xi có mặt, vì Péc-xi cùng các con đã ăn trưa ở Xên-héc-xtơ Lốt-giơ – hôm đó là ngày sinh của bà mẹ anh ấy. Sau bữa trưa họ đã đến (còn có cả Sác-li[2*] mà vợ anh ấy vào chủ nhật tuần trước có đến ăn tối, và chú chỉ tiếc là lần này chị ấy đã không đến), sau đó có 4 vị thuộc nhóm người Xuy-rích[3*] đã đến cùng với bà Béc-stanh và bà Sluy-te-rơ – *Bà cô*[4*], may thay, bị khó ở – và hôm ấy bọn chú đã rất vui vẻ. Chú rất hài lòng với người giúp việc, tuy món bánh ngọt của cô ta không hoàn toàn đúng như yêu cầu; cô ta làm cho bột bị vón cục như bỉ, và cô ta bù đắp những khiếm khuyết khác của chiếc bánh ngọt của mình bằng cách cho các chiếc bánh ấy tinh dầu hạnh nhân đắng với số lượng khoảng chừng bằng số lượng đường – tuy nhiên, chú đã chấm dứt chuyện đó. Đó là một cô gái hoàn toàn không tồi, song cần có sự dạy bảo thêm của cô Nim; tạm thời, cô gái ấy chưa thể đảm đương

---

1* – Lút-vích Soóc-lem-mơ

2* – Có lẽ là Sác-lơ Rai-đơ-ghen

3* – Béc-stanh, Mốt-te-lơ, Tau-sơ, Sluy-te-rơ

4* – A. Mốt-te-lơ

độc lập công việc nội trợ lâu hơn quá ba tuần lễ, vì cô ta đã mang theo rất nhiều khái niệm cao siêu từ những căn phòng đầy đồ đạc, ở khu I-xtơ-En-đơ[1*], nơi cô ta từng phục vụ các "bà mệnh phụ". Nhưng vì những khái niệm ấy chủ yếu liên quan đến công việc bếp núc, nên chẳng mấy chốc cô Nim sẽ tẩy rửa hết những khái niệm ấy ở cô ta, còn nhìn chung thì chú không có lý do để than phiền, tuy rằng đôi khi có lý do để cười.

Chú hy vọng ở chỗ các cháu thời tiết tốt hơn. Chú đã đi vào thành phố vào khoảng lúc hai giờ, chưa đầy ba giờ thì trời đổ mưa và vẫn còn đang mưa.

Chú gửi lời chào tất cả các cháu.

Mãi mãi là chú của các cháu.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. II. Paris 1956.

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

41
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 4 tháng Tám 1888

Doóc-gơ thân mến!

1* — khu vực phía đông của Luân Đôn, gồm những khu phố cư trú của giai cấp vô sản và dân nghèo.

Tôi đã nhận được những lá thư của anh, cảm ơn anh. Rất cảm ơn về đề nghị đầy tinh thần hiếu khách. Nhưng liệu tôi có hưởng được lòng hiếu khách ấy hay không – sau này anh sẽ thấy – điều đó còn rất đáng hoài nghi.

Số là, nếu mọi chuyện đều ổn thì Soóc-lem-mơ sẽ ra đi; hiện nay anh ấy đang ở Đức và không hoàn toàn khoẻ nhưng anh ấy có điện cho biết anh ấy sẽ đến vào thứ hai. Vì chúng tôi sẽ phải cùng bên nhau – ít ra là Soóc-lem-mơ và tôi – cho nên Ê-vơ-linh đã đặt thuê phòng từ trước cho tất cả chúng tôi tại khách sạn; do vậy tôi sẽ phải ghé đến đó, ít ra là lúc ban đầu. Chúng tôi sẽ hành động ra sao sau này thì về sau này sẽ rõ. Dù sao thì tôi cùng với Soóc-lem-mơ cũng sẽ chỉ lưu lại trong thành phố có vài ngày thôi và sẽ đi, càng sớm càng tốt, ngắm nhìn đất nước, vì đến đầu tháng Mười anh ấy sẽ lại tiếp tục đọc bài giảng, mà chúng tôi lại muốn được xem càng nhiều càng tốt.

Tôi nhìn thấy trước là vị Cu-nô bé nhỏ sẽ rình rập tôi; song tôi nghĩ rằng tôi có biết một câu thần chú sẽ giúp tôi chế ngự được anh ta. Nếu không lâu trước lúc ra đi tôi lại đến Niu Oóc thì lúc ấy tôi sẽ phải gặp một ai đó thuộc tờ "Volkszeitung", không thể tránh được chuyện đó, vả lại việc đó cũng vô hại; tôi chỉ cần nghỉ ngơi trước đã.

Vào ngày 8 tháng này chúng tôi sẽ đi trên chiếc "Xi-ti ốp Béc-lin". Ê-vơ-linh không phải không gặt hái được thành công trên con đường kịch trường và tại 4 thành phố ở đó anh ấy sẽ phải dàn dựng 4 vở kịch (trong đó có 3 vở rưỡi là do anh ấy viết).

Vì thứ hai là ngày lễ ngân hàng[81], là lúc không thể làm gì được, bởi vì tất cả mọi cửa hàng đều đóng cửa, còn đến thứ ba[1*] thì chúng tôi lên đường, cho nên tôi cần chuẩn bị nhiều

---

1* — ngày 7 tháng Tám

thứ; ngoài ra, vào lúc 5 giờ 40 phút tôi phải đến Sê-rinh Crô-xơ[1*] để đón Len-khen, và Pum-pxơ (cô ấy đã lấy chồng được 7 năm, có 2 con) từ nước Đức, hay nói đúng hơn là từ Pa-ri, trở về. Vì vậy, tôi dừng bút. Tôi cũng hết sức vui mừng trước cuộc gặp gỡ sắp tới. Vậy, về tất cả những việc khác tôi sẽ trao đổi miệng.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere", Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

42
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 6 tháng Tám 1888

Lau-ra thân mến!

1* — một ga xe lửa ở Luân Đôn

Khi cháu nhận được lá thư này thì chú sẽ cùng với Tút-xi, Ê-đu-a và Soóc-lem-mơ đi trên chiếc tầu biển "Xi-ti ốp Béc-lin" tiến về phía bờ Tân thế giới. Kế hoạch này ra đời từ khá lâu, nhưng nó luôn luôn gặp trở ngại đủ mọi loại, trong số những trở ngại ấy thì trở ngại cuối cùng – xếp theo thứ tự, chứ không phải xét theo tính chất quan trọng – là trường hợp bất hạnh xẩy ra với Soóc-lem-mơ. Nhưng tối hôm nay anh ấy sẽ đến đây (nếu như không xẩy ra những điều bất hạnh mới) và ngày mai bọn chú hy vọng sẽ lên đường để kịp rời bến cảng Li-vớc-pun vào thứ tư[1*], lúc 5 giờ chiều. Mọi chuyện đã phải giữ kín, thứ nhất, do những trở ngại đe dọa làm hỏng việc này, thứ hai, để cứu chú khi tới nơi, trong chừng mực có thể được, thoát khỏi đám phóng viên của tờ "New Yorker Volkszeitung" và những tay phóng viên khác (trong số đó, như Doóc-gơ cho biết trong thư, giờ đây nhân vật *Cu-nô* bé nhỏ là một trong những nhân vật đáng sợ nhất) và thoát khỏi những sự quan tâm dịu dàng của Ban chấp hành của những người xã hội chủ nghĩa Đức và v.v. ở Niu Oóc[82], vì điều đó sẽ làm mất hết niềm hoan hỷ sau chuyến đi và sẽ làm cho chuyến đi ấy mất hết sự thành công. Chú muốn thăm thú, chứ không phải làm công việc tuyên truyền, mà chủ yếu là hoàn toàn thay đổi khí hậu v.v., để hoàn toàn chữa bệnh mất kém và chứng viêm kết mạc mãn tính mà theo lời của bác sĩ Ri-vơ-dơ, bạn của Ê-đu-a, phát sinh hoàn toàn do trương lực kém, và hoàn toàn có thể là chứng bệnh ấy sẽ hết nhờ ảnh hưởng của một chuyến đi dài ngày trên biển và v.v.. Khi chú đề xuất việc này với Soóc-lem-mơ thì anh ấy đồng ý ngay lập tức, nhưng tất nhiên, anh ấy phải trở về trước đầu tháng Mười, cho nên trường hợp rủi ro ở Phlít-xin-ghen xảy ra với anh ấy thật không

1* — ngày 8 tháng Tám

đúng lúc. Nhưng xem ra giờ đây tất cả mọi thứ đã ổn rồi, và tối hôm nay anh ấy sẽ phải tới đây.

Ê-đu-a và Tút-xi sẽ không trở về cùng với bọn chú, có thể dự đoán là họ chắc chắn sẽ lưu lại ở đây, ít ra là thêm hai tuần lễ nữa.

Các nhà du hành của chúng ta đã về đến đây vào thứ bẩy, hoàn toàn ổn, mặc dù chậm hơn dự định nửa giờ, và như cháu sẽ thấy qua tấm bưu ảnh của bọn chú, món phúc bồn tử của cháu – quả cũng như nước quả phúc bồn tử do Ê-lê-na chế biến (chú có ý muốn nói đó là cô Nim) – đã được mọi người hoàn toàn công nhận. Nhưng sự thán phục về mảnh vườn của cháu đã được bộc lộ dưới những hình thức hầu như hoang dại, chú có cảm giác là Pum-pxơ và cô Nim ước mơ về mảnh vườn như vậy. Bất chấp chuyến vượt biển trong thời tiết đôi khi bão tố, không một cô nào trong số hai cô ấy bị ốm, họ đã đủ trí minh mẫn để đi nằm ngay.

Chú gửi kèm theo đây tấm ngân phiếu 25 p.xt. để dùng vào các khoản chi phí khi chú vắng mặt. Chú sẽ lại viết thư cho cháu sau khi đến nơi và sẽ thông báo về những chuyện phiêu lưu, về những con quái vật ở biển, về những núi băng trôi và về các điều kỳ diệu khác của biển, nếu như chú sẽ không bị quyến rũ bởi hạm đội Ai-rơ-len, vào buổi tối thứ bảy nó đã chọc thủng được vòng vây của Anh và hiện nay đang tàn phá nền thương mại của Anh, đang đánh chiếm các thành phố ven biển của Xcốt-len và v.v.[1*] – đó là điềm báo trước tuyệt diệu cho thắng lợi chính trị đích thực của người Ai-rơ-len đối với các phần tử phi-li-xtanh, một thắng lợi sẽ chắc chắn do cuộc tổng tuyển cử tới đây mang lại.

1* Ăng-ghen bông đùa ám chỉ cuộc tập dượt của hạm đội Anh.

Tạm biệt cháu. Chú đã rất sung sướng khi nghe thấy cô Nim cho biết rằng cháu trông rất tuyệt và trẻ ra hơn bao giờ hết. Chú hy vọng là cháu sẽ vẫn như thế cho đến cuộc gặp gỡ vui vẻ sắp tới đây của chú cháu mình.

Người chú luôn luôn thương yêu cháu

Ph.Ăng-ghen

Chú gửi lời thăm nồng nhiệt đến Pôn.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Anh lần đầu

43
GỬI Ê-ĐU-A BÉC-STANH
Ở LUÂN ĐÔN

[Tầu "Xi-ti ốp Béc-lin", trên đoạn đường giữa Li-vóc-pun và Cu-in-xtau-nơ [1*]]
9 tháng Tám 1888

Ê-đơ thân mến!

Chưa bao giờ tôi thấy Béc-lin tuyệt vời như ở trên chiếc "Xi-ti ốp Béc-lin" này. Phải chi các viên trung úy [2*] vệ binh biết được

1* Tên gọi ngày nay là: Cô-bơ

2* Trong nguyên bản dùng thổ ngữ: Béc-lin: "Jardeleutnants". Ám chỉ Vin-hem III.

rằng ở đây người ta cho ăn uống đầy đủ và ngon biết nhường nào, thì họ sẽ lập tức đánh đổi cái thành phố Béc-lin trên đất liền (hoặc trên cát[1*] lấy Béc-lin trên biển. Sau 2½ giờ nữa chúng tôi sẽ có mặt ở Cu-in-xtau, sau đó đi ra đại dương. Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến vợ anh, đến vợ chồng Sluy-te-rơ, vợ chồng Mốt-te-lơ và Tau-sơ.

Tướng quân già của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

44
GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN
Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

Tầu biển "Xi-ti ốp Béc-lin", trên đoạn đường giữa Li-vốc-pun và Cu-in-xtau-nơ, 9 tháng Tám 1888

Héc-man thân mến!

Kể từ ngày hôm qua anh có mặt trên đường đi – anh thực

1* Hầu quốc Bran-đen-buốc mà trung tâm là Béc-lin ngày trước được gọi là vùng cát ("Streusandbüchse") của Đế chế.

hiện một chuyến đi nhỏ sang Mỹ – và anh muốn báo cho chú biết việc này trước khi các anh rời hải cảng cuối cùng của châu Âu. Ở đây các anh có một hội vui vẻ gồm 4 người – anh, giáo sư Soóc-lem-mơ từ thành phố Man-tse-xtơ, tiến sĩ Ê-vơ-linh từ Luân Đôn và vợ của ông ta, con gái út của Mác. Đến cuối tháng Chín anh và Soóc-lem-mơ sẽ trở về và dự tính đến ngày 2-3 tháng Mười sẽ có mặt ở nước Anh. Tình hình thuận lợi khiến anh có thể thực hiện, vào mùa hè này, kế hoạch đã có từ lâu của anh, vả lại các bác sĩ cũng hết sức khuyên anh thực hiện hai chuyến đi dài ngày trên biển ấy và hoàn toàn thay đổi khí hậu.

Chiếc tầu mà các anh đi đẹp hơn nhiều so với Béc-lin trên bộ. Nó có lượng rẽ nước gần 6000 tấn. Cách đây một năm rưỡi vợ chồng Ê-vơ-linh đã đi tàu này từ Niu Oóc trở về và có làm quen với viên thuyền trưởng, các nhân viên phục vụ và đoàn thủy thủ, điều này thật rất dễ chịu. Bọn anh có những phòng ngủ tuyệt diệu, bàn ghế rất tốt, thêm vào đó còn có cả loại bia Mác-ti của Mỹ và lại rất ngon; boong tầu rất rộng để đi dạo; số hành khách không nhiều lắm nếu như ở Cu-in-xtau-nơ không lấy thêm khách. Tóm lại, mọi việc đều diễn ra hết sức tốt. Anh rất nóng lòng chờ ngày đến Tân thế giới. Bọn anh sẽ lưu lại ở đó ba – bốn tuần, theo anh, đó chính là thời hạn vừa đủ.

Bọn anh đang đến gần Cu-in-xtau-nơ, và tốt hơn anh sẽ dừng bút tại đây. Chúc các em mạnh khỏe, từ phía bờ bên kia đại dương anh sẽ lại cho các em biết tin. Anh gửi lời thăm vợ em, các cháu và tất cả những người thân khác.

Người anh già chân thành của em.

Phri-đrích

Công bố lần đầu trên tạp chí "Deutsche Revue", Jg.46, Bd III, 1921

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

45
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Bô-xtơn, 28 tháng Tám 1888

Bạn già thân mến!

Sáng hôm qua chúng tôi đã tới nơi, sáng hôm nay chúng tôi nhận được thư của anh gửi cho Soóc-lem-mơ và cho tôi, rất cảm ơn anh! Tôi đã hết chứng ho ở Hô-bô-ken, Soóc-lem-mơ cũng bình phục không còn bị chứng mệt mỏi nữa. Chúng tôi vừa đến chỗ bà Hác-ni; bà ấy nói là đến tháng Mười ông Hác-ni sẽ đi Luân Đôn, như vậy là tôi sẽ gặp ông ấy tại đó. Tôi vẫn chưa tìm thấy người cháu trai của mình[1*], tôi nghĩ ngày mai sẽ được thấy cậu ấy tại đây, ở khách sạn hoặc ở Rốc-xbê-ri. Bô-xtơn là một thành phố nhỏ, nhà cửa nằm hết sức tản mát, nhưng lịch sự hơn Niu Oóc, còn Kem-brít-giơ thậm chí còn rất đẹp, nó mang dáng vẻ hoàn toàn của một thành phố trên lục địa châu Âu. Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến anh và vợ anh. Không có sự giúp đỡ của các anh thì chúng tôi đã không bình phục được! Chúng

1* — Vi-li Bóc-xơ

tôi ở đây cho đến thứ bẩy[1*], và trước buổi chiều thứ sáu chắc chắn thư gửi tới đây cho chúng tôi còn đến kịp.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen Von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

46
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Bô-xtơn, 31 tháng Tám 1888
Adams House
N° 553 Washington Street[2*]

Doóc-gơ thân mến!

Hôm kia tôi đã nhận được tờ báo, còn hôm nay thì nhận được lá thư của anh. Cảm ơn anh! Điều mà tôi không vui là họng của anh vẫn chưa ổn và hình như thậm chí anh còn bắt chước ở tôi

1* — ngày 1 tháng Chín

2* Thư này được viết trên tờ giấy mẫu của khách sạn.

chứng ho nữa. Nếu như cuộc thăm viếng của chúng tôi đến chỗ anh làm cho chúng tôi khỏe lên, còn anh lại bị ốm đau thì điều đó thật là rất không dễ chịu.

Hôm qua chúng tôi đã có mặt ở Công-coóc-đơ, đi xem trại cải tạo và bản thân thành phố. Chúng tôi rất thích cả hai nơi ấy. Tại nhà tù ấy phạm nhân đọc tiểu thuyết và các sách khoa học, tổ chức các câu lạc bộ, tiến hành hội họp mà không có mặt các giám thị, mỗi ngày họ được ăn hai lần thịt và cá và còn được ăn bánh mì ad libitum[1*]; tại đó, trong mỗi nơi làm việc đều có nước đá, còn trong mỗi phòng giam đều có ống dẫn nước, các phòng giam đều được trang trí bằng các bức tranh và v.v., các phạm nhân ăn mặc như những công nhân bình thường, và họ nhìn thẳng vào mắt mọi người mà không mang dáng vẻ tội lỗi của những phạm nhân bình thường bị giam, – hiện tượng này ta không thể thấy trên toàn châu Âu, để làm được việc này thì người châu Âu không đủ can đảm, như tôi đã nói với viên trưởng trại ở đó. Còn ông ta đã trả lời tôi một cách đích thực theo kiểu Mỹ: "Chẳng sao, chúng tôi cố gắng để bù đắp được chuyện này, và việc ấy quả thật được bù đắp". Ở đây tôi đã tỏ ý rất kính trọng người Mỹ.

Thành phố Công-coóc-đơ đẹp tuyệt, nó được xây dựng rất có thẩm mỹ, điều đó tuyệt nhiên không thể có được ngoài Niu Oóc và thậm chí ngoài Bô-xtơn; nhưng là một nơi tuyệt vời để được mai táng ở đó, nhưng không phải để bị chôn sống! Ở đây tôi sẽ không thể chịu được đến một tháng hoặc sẽ phát điên lên mất.

Cậu cháu trai Vi-li Bốc-xơ của tôi là một chàng trai tuyệt vời, sáng dạ, có nghị lực, hiến dâng toàn bộ sức lực cho phong

---

1* — bao nhiêu tùy thích, thỏa thích

trào của chúng ta. Cậu ấy sống không tồi, cậu ta làm việc ở cung đường sắt Bô-xtơn-Prô-vi-đăng-xơ (bây giờ là Trại cũ[1*]), mỗi tuần được lĩnh 12 pao xtéc-linh, cậu ấy có cô vợ hết sức đáng yêu (cậu ấy đưa cô ấy từ Man-se-xtơ đến đó) và ba đứa con. Cậu ấy nhất định không quay về nước Anh, đó là một người hoàn toàn thích hợp cho một đất nước như nước Mỹ.

Việc Rô-den-béc bỏ đi và những cuộc tranh cãi kỳ lạ trên tờ "Volkszeitung" về tờ báo "Sozialist" xem ra là triệu chứng của một sự phá sản[83].

Ở đây chúng tôi được biết tin tức rất ít và rất hiếm về châu Âu, chỉ thông qua tờ "New York World" và tờ "Herald"[2*] mà thôi.

Hôm nay Ê-vơ-linh kết thúc mọi công việc của mình ở Mỹ, và từ nay đến khi lên đường anh ấy rảnh rỗi. Liệu chúng tôi có đến Si-ca-gô hay không thì còn chưa quyết định. Để thực hiện phần chương trình còn lại chúng tôi quá đủ thời gian.

Tất cả chúng tôi, đặc biệt là tôi, người bạn của anh, gửi lời thăm nồng nhiệt đến vợ anh và anh.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge and Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.a. Sorge und Andere" Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — vùng phía nam của tiểu bang Mát-xa-chu-xét

2* — "Boston Herald"

47
GỬI VIN-HEM LÍP-NÉCH
Ở BOÓC-XĐOÓC-PHỐ

Bô-xtơn, 31 tháng Tám 1888
Adams House
N° 553 Washington Street[1*]

Líp-nếch thân mến!

Vừa mới đây, vào lúc 9 giờ 30 sáng, chúng tôi đọc báo "Boston Herald" có đăng tin anh trúng cử ở Béc-lin với đa số phiếu tuyệt đối, hơn 10000 phiếu[36]; tôi, Soóc-lem-mơ và vợ chồng Ê-vơ-linh xin hết sức chân thành chúc mừng anh.

Chúng tôi lưu lại một tuần ở Niu Oóc, tức là ở Hô-bô-ken (ở chỗ Doóc-gơ), từ thứ hai[2*] chúng tôi đã có mặt ở đây, ngày mai chúng tôi đi đến Ni-a-ga-ra và nếu thuận lợi thì sẽ đi Si-ca-gô, hoặc đến những khu khai thác mỏ dầu, và sẽ đi qua Tô-rôn-tô, Môn-rê-an, hồ Sam-planh, dãy núi A-đi-rông-đắc, Ôn-ba-ni, xuôi xuống hạ lưu sông Hút-dôn để trở về Niu Oóc, từ đó chúng tôi sẽ quay trở về Li-vóc-pun vào ngày 18-19 tháng Chín, trên tầu "Xi-ti ốp Niu Oóc". Thật là một chuyến đi tuyệt vời, chúng tôi được biết nhiều và cuối cùng mệt vã mồ hôi, đó là điều đã không

---

1* Bức thư này được viết trên giấy mẫu của khách sạn.

2* — ngày 27 tháng Tám

xẩy ra với chúng tôi vào mùa hè này ở bên kia bờ đại dương. Tôi gửi lời hỏi thăm vợ anh, Bê-ben và Din-ghe.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

48
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

[Ni-a-ga-ra — Phôn-xơ, Niu Oóc,
4 tháng Chín 1888
Spencer House[1•]

Doóc-gơ thân mến!

Chúng tôi có mặt ở đây từ sáng chủ nhật[2•], chúng tôi sử dụng thời gian thật tuyệt. Ở đây thiên nhiên rất đẹp, không khí tuyệt diệu, món ăn thì rất ngon, những nhân viên phục vụ người da đen trong phòng ăn rất cần mẫn — với thời tiết đẹp còn mong muốn gì hơn thế? Tạm thời cũng không có muỗi mặc dù có nhiều nước. Chúng tôi đã từ bỏ chuyến đi đến các khu khai thác dầu mỏ.

1• Bức thư này được viết trên tờ giấy mẫu của khách sạn.

2• — ngày 2 tháng Chín

Chắc là trong ngày hôm nay sẽ quyết định xem liệu chúng tôi có đi Si-ca-gô hay không; tôi nghĩ là sẽ không đi. Nếu chúng tôi không đến Si-ca-gô thì kế hoạch của anh cho chuyến đi sẽ được thực hiện chính xác.

Giô-na-xơ đã phát giác các mánh khóe của tôi, đó chỉ là thêm một cái cớ để trì hoãn việc trở về Niu Oóc đến một thời gian hết sức muộn hơn. Tuy nhiên, *nếu bây giờ* ông ta phái Cu-nô của mình đến chỗ tôi thì việc đó cũng chẳng hề chi, tôi đã kết thúc chuyến du lịch rồi, mà ông ta cũng chỉ có thể hành hạ tôi lâu nhất là nửa giờ thôi.

Tất cả chúng tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến vợ anh và bản thân anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A.Sorge un Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

49

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ

Ở HÔ-BÔ-KEN

Môn-rê-an, 10 tháng Chín 1888
Richelieu Hotel[1*]

Doóc-gơ thân mến!

1* Bức thư này được viết trên tờ giấy mẫu của khách sạn.

The Spencer House is the only First-Class Hotel at Niagara Falls open summer and winter, and combines all the elegance of a modern hotel with the quietness and comfort of a home. Its table has always been distinguished for its excellence, and its apartments are the best ventilated and most commodious at Niagara.

Spencer House, Niagara Falls, N. Y.

Lieber Sorge

Wir sind seit Sonntag Morgen hier & amüsiren uns sehr gut, die Natur ist sehr schön hier, die Luft ausgezeichnet, das Essen vortrefflich, die Nigger waiters erstaunend – was will man bei dem schönen Wetter noch mehr? Moskitos gibts auch bis jetzt nicht, trotz dem vielen Wasser. Die Tour nach den Oil Regions ist aufgegeben – ob wir nach Chicago kommen wird sich wohl heute entscheiden – ich glaube nicht. Jahn wir nicht hin so wird Dein Riesenprogramm strikt befolgt.

Daß Jonas hinter meine Schliche gekommen ist ein Grund mehr die Rückkehr nach Ng. so lange wir möglich aufzuschieben, indeß wenn er mir jetzt auch seinen Cuno zuschickt so macht das gar nichts aus, ich hab' die Riese hinter mir & er kann mich höchstens ½ Stunde schieben.

Herzliche Grüße von uns Allen an Deine Frau & Dich selbst

Dein F. E.

Thư của Ăng-ghen gửi Doóc-gơ ngày 4 tháng Chín 1888

Hôm qua chúng tôi đã đến đây, vì bão biển (thứ gió bờ biển tồi tệ nhất) chúng tôi buộc phải đổi hướng – ở quãng giữa Tô-rôn-tô và Kinh-xtơn - và dừng tại chỗ ở Poóc-tơ-Hô-pơ. Do vậy, lẽ ra thông thường mất hai ngày đi đường từ Tô-rôn-tô thì chúng tôi đã mất ba ngày. Con sông Thánh La-vren-ti-a và những ghềnh thác của nó rất đẹp. Ca-na-đa có nhiều ngôi nhà bị tàn phá hơn bất cứ đất nước nào, trừ Ai-rơ-len. Ở đây chúng tôi cố gắng hiểu thứ tiếng Pháp của người Ca-na-đa: nó thậm chí còn tinh khiết hơn cả tiếng Anh của người Mỹ. Tối hôm nay chúng tôi đi đến Plát-xbéc-gơ, sau đó đến dãy núi A-đi-rôn-đắc và nếu có thể được thì đến cả Cát-xki-lơ, như vậy trước chủ nhật[1*] chúng tôi vị tất đã trở về Niu Oóc. Vì vào thứ ba[2*], buổi tối, chúng tôi sẽ lên tàu, mà ở Niu Oóc thì chúng tôi còn cần tham quan nhiều thứ và đúng vào ngày cuối cùng ấy chúng tôi sẽ phải ở bên nhau hơn mức bình thường, cho nên lần này tôi và Soóc-lem-mơ không thể ghé đến chỗ anh ở Hô-bô-ken, dù chúng tôi rất lấy làm tiếc về chuyện đó; chúng tôi sẽ cùng đi với vợ chồng Ê-vơ-linh đến khách sạn "Xanh-ni-cla-xơ". Dù sao thì chúng tôi cũng sẽ đến thăm anh ngay khi nào chúng tôi đến miền đất của các anh. Chuyến đi từ Mỹ sang Ca-na-đa thật kỳ lạ. Thoạt đầu tưởng như ta lại đang ở châu Âu, sau ta lại nghĩ rằng ta đang có mặt tại một đất nước hiển nhiên đang tụt hậu và đã rơi vào tình trạng suy sụp. Ở đây ta thấy thật rất cần có tinh thần tháo vát – điên cuồng của người Mỹ mới phát triển được nhanh chóng đất nước mới mẻ này (chúng ta giả định phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, coi đó là cơ sở hạ tầng). Sau 10 năm đất nước Ca-na-đa còn trong cơn ngủ say sưa đang chín muồi cho sự thôn

1* – ngày 16 tháng Chín

2* – ngày 18 tháng Chín

tính, đến khi đó các phéc-mi-ê ở Ma-ni-tô-bơ v.v. tự họ sẽ đòi hỏi điều đó. Đất nước này vốn đã bị thôn tính đến một nửa rồi xét về sinh hoạt xã hội, – các khách sạn, báo chí, quảng cáo và v.v. - tất cả đều theo kiểu mẫu của Mỹ. Và cho dù họ có kháng cự và khăng khăng chống lại như thế nào đi nữa thì cũng thấy bộc lộ sự cần thiết về kinh tế của sự xâm nhập của tinh thần Mỹ và sự tất yếu đó sẽ thủ tiêu cái đường biên giới nực cười ấy, và khi thời cơ đến ngay cả Giôn Bun cũng sẽ đồng ý xác nhận tình hình đó bằng lời chúc phúc của ông ta.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

50
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Plát-xbéc-gơ, Niu Oóc, thứ ba,
11 tháng Chín 1888
Fouquet House[1*]

Doóc-gơ thân mến!

1* Bức thư này được viết trên tờ giấy mẫu của khách sạn.

Chúng tôi đã đến nơi bình yên. Và ngay lập tức, vào lúc 1 giờ trưa, chúng tôi đến vùng núi A-đi-rôn-đắc, tối ngày mai sẽ trở về, sau đó đi qua các hồ đến con sông Hút-dôn. Vào buổi tối thứ bảy [1*] chúng tôi hy vọng sẽ có mặt ở Niu Oóc.

Nếu anh nhận được thư từ gửi cho tôi thì đề nghị anh chuyển các lá thư ấy đến Ôn-ba-ni cho tôi, Na-rê-gan-xét Ô-ten. Nhưng các thư ấy phải được chuyển tới đó trước tối thứ sáu.

Tôi hy vọng rằng anh đã nhận được thư của tôi gửi từ Môn-rê-an[2*]. Họng anh đã ổn chưa?

Trước khi chúng tôi lên đường liệu chúng tôi có được thấy cậu con trai của anh[3*] ở Niu Oóc, hay không?

Tôi chúc anh mọi điều tốt lành. Tất cả chúng tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến chị.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: K.Marx and F.Engels. "Letters to Americans. 1848-1895". New York, 1953

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* — ngày 15 tháng Chín

2* Xem thư trước.

3* — A-đôn-phơ Doóc gơ

51
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Plát-xbéc-gơ, Niu Oóc, thứ tư
12 tháng Chín 1888
Fouquet House [1*]

Doóc-gơ thân mến!

Tối hôm nay chúng tôi từ hồ Plây-xít trở về, ngày mai chúng tôi sẽ xuôi xuống theo hồ Sam-planh.

Hình như trong lá thư gần đây nhất tôi đã quên đề nghị anh mua cho chúng tôi thêm 150 điếu xì gà chính hiệu đó, vì chúng tôi hết sạch tiền.

Gửi anh lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: K.Marx und F.Engels. "Letters to Americans. 1848-1895". New York, 1953

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* Bức thư này được viết trên tờ giấy mẫu của khách sạn.

52
GỬI PHLÔ-REN-XƠ KE-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A
Ở NIU OÓC

Niu Oóc, 18 tháng Chín 1888
Broadway, opposite Bond Street[1*]

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Chúng tôi đã trở lại vào buổi tối thứ bảy[1*] sau chuyến đi của chúng tôi đến Bô-xtơn, đến Ni-a-ga-ra, đến sông Thánh La-vren-ti-a, đến dãy núi A-đi-rôn-đắc và đến các hồ Săm-planh và Giooc-giơ, xuôi xuống hạ lưu sông Hút-dôn để trở về Niu Oóc. Chúng tôi rất hài lòng, mỗi người chúng tôi trở về đều dồi dào thể lực và sức khỏe, và tôi hy vọng là sẽ có đủ sức khỏe cho suốt mùa đông. Chiều ngày mai chúng tôi lên đường trên chiếc tầu "Xi-ti ốp Niu Oóc" và cảm nhận thấy trước những nỗi hồi hộp nào đó, như những trục trặc trong máy móc và những gì đó tương tự, nhưng dù sao chúng tôi vẫn hy vọng rằng bất chấp tất cả, sau khoảng 8-10 ngày nữa chúng tôi sẽ tới Luân Đôn. Tôi không thể rời khỏi nước Mỹ mà lại không bày tỏ một lần nữa nỗi thất vọng về việc hoàn cảnh không thuận lợi đã chỉ cho phép tôi gặp bà có độc một lần và cũng chỉ được gặp gỡ bà vài phút. Có rất nhiều vấn đề mà chúng ta cần trao đổi với nhau, nhưng biết làm thế nào được, và thế là tôi đã đành phải

---

1* — ngày 15 tháng Chín

lên đường mà không được trực tiếp từ biệt bà được. Dù sao đi nữa tôi cũng hy vọng rằng những điều chẳng lành mà bà đã trải qua thời gian gần đây sẽ là những điều chẳng lành cuối cùng, và hy vọng rằng sức khỏe của bà, của tiến sĩ Vi-sne-vét-xki cùng các cháu sẽ không có gì đáng phàn nàn. Tôi sẽ vui mừng nếu sắp tới đây lại được nhận tin của bà và tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để thực hiện những mong muốn của bà.

Tôi đã nhận được của bà Doóc-gơ một số bản của tập sách mỏng [1*]: tập sách này trình bày có thẩm mỹ, cho đến nay tôi chỉ phát hiện được hai lỗi in sai. Xin bà cho tôi biết bà sẽ gửi bao nhiêu bản sang Anh cho tôi và trong số đó tôi có thể gửi bao nhiêu bản cho báo chí; tôi cho rằng cần gửi cho ban biên tập của *tất cả* các tờ báo chủ yếu trong số các báo hằng ngày và hàng tuần ở Luân Đôn và một số báo ở các tỉnh, cũng như gửi cho ban biên tập các nguyệt san. Dĩ nhiên, nếu không có những chỉ dẫn khác thì tôi sẽ ủy nhiệm việc bán sách cho Ri-vơ-dơ. Vì nói chung ông ấy đảm nhận đứng ra làm trung gian cho việc in ấn của bà ở Mỹ, cho nên có thể ghi tên ông ấy ở bìa trong của tập sách; ông ấy sẽ phải in tờ bìa trong mới và gửi phiếu thanh toán mới.

Tôi hy vọng được gặp tiến sĩ Vi-sne-vét-xki tại Luân Đôn sau khi ông ấy trở về. Thưa bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến, tôi nguyện sẽ mãi mãi là người bạn chân thành của bà.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* *C.Mác.* "Diễn văn về mậu dịch tự do"

53
GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO "NEW YORKER VOLKSZEITUNG" [84]

[*Bản nháp*]

Hô-bô-ken, 18 tháng Chín 1888

Thông báo riêng

Gửi ban biên tập "New Yorker Volkszeitung"

(Gửi ban biên tập báo "Sozialist")

Vào cuối chuyến đi ngắn ngủi của tôi sang Mỹ, tôi đã dự định trực tiếp đến gặp ban biên tập của các ngài. Nhưng trước khi lên đường trở về trên chiếc tầu "Xi-ti ốp Niu Oóc" khoảng thời gian tôi lưu lại ở Niu Oóc quá ngắn ngủi khiến cho tôi – tôi lấy làm tiếc về việc này – không thực hiện được ý định này. Vì thế tôi mong các ngài rộng lượng thứ lỗi cho tôi.

Xin gửi các ngài lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

54
GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO "CHICAGOER ARBEITER – ZEITUNG"

[Bản nháp]

Hô-bô-ken, 18 tháng Chín 1888

Thông báo riêng

Gửi báo "Chicagoer Arbeiter – Zeitung"

Trong thời gian thực hiện chuyến đi ngắn ngày sang nước Mỹ rất tiếc là tôi không ghé đến Si-ca-gô để tự mình đến thăm ban biên tập của các ngài được. Tôi xin phép bày tỏ niềm nuối tiếc về sự việc này.

Xin gửi ban biên tập lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

55
GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

Trên tàu biển "Xi-ti ốp Niu-Oóc",
Thứ năm, 27 [-28] tháng Chín 1888

Héc-man thân mến!

Anh viết thư cho chú trong một hoàn cảnh rất không thuận tiện, vì chiếc tầu của chúng tôi lắc lư khủng khiếp và có đến một nửa số hành khách vẫn bị say sóng. Chuyến du lịch của chúng tôi hết sức thú vị, lý thú và bổ ích. Sau chuyến vượt đại dương bình yên – chỉ có một đợt biển động ra trò – chúng tôi đã tới Niu Oóc vào ngày 17 tháng Tám, chúng tôi lưu lại ở đó gần một tuần, sau đó ở Bô-xtơn một tuần, lưu lại 5 ngày ở chân thác Ni-a-ga-ra, sau đó đi theo hồ Ôn-ta-ri-ô đến sông Thánh La-vren-ti-a, đi tầu xuôi theo con sông này đến Môn-rê-an, từ đó trở về Mỹ, đến Plát-xbéc-gơ; sau đấy trên đường đi chúng tôi đã thực hiện chuyến du ngoạn đến dãy núi A-đi-rôn-đác, dãy núi này rất đẹp, – tiếp đó đi tầu thủy xuyên qua hồ Săm-planh và hồ Giooc-giơ (đó là hồ Cô-mô thu nhỏ, nhưng nó hoàn toàn hoang dã) đến Ôn-ba-ni; sau cùng thì đi tầu thủy theo sông Hút-dôn trở về Niu Oóc. Thật không may, chúng tôi đã đặt mua vé đi trên chiếc tầu biển mới "Xi-ti ốp Niu Oóc", nó là một chiếc tầu biển chở khách vượt đại dương loại lớn nhất có lượng dãn nước là 10 500 tấn, phải chạy mỗi ngày được 500 hải lý. Nhưng đây mới chỉ là chuyến hành trình thứ tư của nó; máy móc bị trục trặc, một máy trong số đó bị hỏng và hoạt động chưa đầy một nửa công suất của nó, vì vậy chiếc máy kia phải làm việc quá tải lớn và hậu quả là nó luôn luôn cần được sửa chữa. May thay chúng tôi đã đến được đây mà không gặp phải những sự rủi ro đặc biệt nào – vào khoảng 51^0 vĩ tuyến bắc và 21° kinh tuyến tây theo bảng tọa độ Grin-uýt, – chúng tôi hy vọng sau bữa ăn trưa ngày mai sẽ có mặt ở Cu-in-xtau-nơ [1*], và vào tối thứ bảy thì có mặt ở Luân Đôn. Chuyến vượt đại dương khá mệt nhọc– có hai đợt biển động ra trò và biển luôn luôn không bình lặng, trừ

1* Tên gọi ngày nay là: Bô-bơ.

hai ngày đầu. Trong tốp nhỏ của chúng tôi chẳng một ai bị say sóng chút nào; chúng tôi luôn luôn ăn uống và hút thuốc, và ngay bây giờ đây, vào lúc 11 giờ sáng, anh được người ta phái đi kiếm cốc bia buổi sáng.

Chuyến du lịch đã có ảnh hưởng hoàn toàn tốt đối với anh. Anh cảm thấy mình trẻ ra ít nhất đến 5 tuổi. Tất cả những sự mệt mỏi nho nhỏ trong người anh đã biến hết, mặt khá hơn; anh khuyên tất cả những ai cảm thấy suy yếu hoặc mệt mỏi hãy thực hiện chuyến du ngoạn trên biển và lưu lại ở chân thác nước Ni-a-ga-ra 2-3 tuần lễ và cũng từng ấy thời gian lưu lại ở dãy núi A-đi-rôn-dắc, ở độ cao 2000 phút so với mặt biển. Ở đó không khí thật hoàn toàn đặc biệt, ánh nắng tháng Tám gợi nhớ đến Lôm-bác-đi, còn cơn gió nhẹ trong mát thì làm cho chúng ta nhớ đến vùng Ranh của chúng ta vào độ tháng Mười. Ngay bây giờ anh lại có ước muốn đi tới đó một lần nữa trong năm tới nếu anh lại rủ được một tốp cùng đi. Chú hãy suy nghĩ về việc này, bởi vì đối với chú và đối với Ru-đôn-phơ [1•] cách củng cố sức khỏe theo cách này không phải là thừa. Chuyến du lịch ấy hoàn toàn không gây mệt nhọc; tại các khách sạn tốt ở đâu các món ăn cũng hoàn toàn khá. Ở đâu đâu cũng có loại bia Đức, nghĩa là được chế theo kiểu của Đức, rất ngon, chỉ có rượu vang là giá đắt; nhưng với 1- 1½ đô-la thì ở đâu cũng có thể kiếm được một chai rượu vang Ranh, loại ngon, và lại rượu vang Mỹ cũng chẳng dở lắm đâu, chỉ có điều đáng tiếc là tại các khách sạn phần nhiều không thấy có loại rượu này. Chúng tôi mang theo 24 chai loại rượu này và uống nó một cách thích thú – rượu vang Ô-hai-ô (rượu vang nho ri-xlinh và rượu vang sủi bọt)

1• — Ru-đôn-phơ Ăng-ghen

và rượu vang nho ri-xlinh của Ca-li-phoóc-ni-a. Vị của nó rất ngon, nhưng không có hương.

Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến cô Em-ma[1*], các cháu và toàn thể các em.

Người anh già ***Phri-đích*** của chú

Thứ sáu, 10 giờ sáng

Từ sáng sớm hôm nay chúng tôi đã có mặt ở bờ biển Ai-rơ-len, đến 12 giờ trưa sẽ có mặt ở Cu-in-xtau-nơ, từ nơi đó anh gửi lá thư này đi, sáng ngày mai sẽ có mặt ở Li-vớc-pun và tối mai sẽ có mặt ở Luân Đôn.

Một lần nữa gửi chú lời chào nồng nhiệt!

Công bố lần đầu trên tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46 Bd.III, 1921

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

56
GỬI CÔN-RÁT SMÍT
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 8 tháng Mười 1888

Ngài tiến sĩ rất thân mến!

1* — Em-ma Ăng-ghen

Lẽ ra tôi đã phúc đáp bức thư của ngài đề ngày 2 tháng Hai từ lâu nếu như tôi biết địa chỉ để viết thư. Nhưng tôi đã chờ đợi ngày một ngày hai những tin tức của ngài về việc ngài đã nhận được chức phó giáo sư ở Thụy Sĩ, có nghĩa là về việc ngài chuyển nơi cư trú sang Xuy-rích hoặc Béc-nơ. Rốt cuộc tôi đem theo lá thư này sang Mỹ, nơi mà tôi đã lưu lại vào tháng Tám và tháng Chín cùng với tiến sĩ Ê-vơ-linh và vợ của ông ấy và Soóc-lem-mơ, nhưng rồi ngay cả trong thời gian thực hiện chuyến đi ấy tôi cũng không sửa soạn phúc đáp, vậy là đến nay, khi trở về, tôi lại nhận được bức thư thứ hai của ngài đề ngày 23 tháng Tám (vào ngày hôm đó ở Niu Oóc tôi đã phải chiến đấu chống lũ muỗi – những địch thủ còn nguy hiểm hơn nhiều so với tất cả các giáo sư Đức trong lĩnh vực khoa kinh tế chính trị cộng lại).

Câu chuyện về những chuyện rủi ro của ngài liên quan đến học hàm phó giáo sư một lần nữa đã cho tôi thấy hiển nhiên tất cả sự nghèo nàn vô tích sự của các trường đại học Đức. Vậy mà người ta gọi đó là tự do của khoa học! Vẫn câu chuyện xưa cũ ấy, như đã từng xảy ra với Bru-nô Bau-ơ vào những năm 40[85], chỉ có điều là giờ đây chúng ta đã tiến xa hơn, và không chỉ trong lĩnh vực thần học và chính trị, mà cả trong lĩnh vực kinh tế cũng có những kẻ tà giáo. Tôi muốn hy vọng là Phu-ki-đít[86] sẽ xử sự một cách nhân đạo và sẽ không gây trở ngại nghiêm trọng cho ngài tại Lai-pxích.

Tôi rất thích thú được biết rằng ở nước Đức thậm chí cũng tồn tại cả trường đại học "xưng tội". Thật là có bao nhiêu điều nực cười chứa đựng trong cái tổ quốc "được phục sinh" của chúng ta!.

Tôi rất nóng lòng chờ đợi tác phẩm của ngài. Ngoài ra, còn

có Lê-xít cũng đã thử tìm cách giải quyết vấn đề mà tôi có trách nhiệm phải trở lại bàn trong lời tựa viết cho tập III của bộ "Tư bản"[87]. Trong quá trình tiến hành các nghiên cứu khoa học của mình, ngài cuối cùng đã đi đến quan điểm của Mác, điều đó không hề làm tôi ngạc nhiên; tôi nghĩ rằng điều đó là không tránh khỏi đối với bất kỳ người nào tiếp cận vấn đề một cách căn bản và không mang định kiến. Bởi lẽ ngay cả giờ đây vẫn còn nhiều giáo sư – họ có thói quen vay mượn của Mác – phải có những nỗ lực không nhỏ để có thể thoát ra, một cách thỏa đáng đôi chút, khỏi những kết luận sau cùng tất yếu bắt nguồn từ những tư liệu đã lĩnh hội, còn một số giáo sư khác thì buộc phải tuôn ra những luận điệu nhảm nhí hoàn toàn ấu trĩ để đưa ra một câu trả lời nào đó, mà điều này đã được chứng minh qua đoạn ngài đã trích dẫn trong tác phẩm của tác giả Phu-ki-đít[88] của chúng ta!.

Nếu hai con mắt của tôi chịu đựng được – mà tôi lại hy vọng về điều đó, vì chuyến đi Mỹ đã hết sức giúp ích cho tôi – thì tập II của bộ "Tư bản" sẽ sẵn sàng đưa in vào mùa đông này và sau một năm nữa nó sẽ như một quả bom dội xuống đầu đám người đó. Tôi đã dừng hoặc hoãn lại mọi công việc khác để cuối cùng có thể kết thúc công việc này, nó không chấp nhận bất cứ một sự trì hoãn hết sức nhỏ nào. Đại bộ phận tập này hầu như đã hoàn tất để đưa in, nhưng có hai – ba chương trong số bẩy chương cần xử lý thêm nhiều, đặc biệt là chương thứ nhất có hai dị bản.

Nước Mỹ đã làm cho tôi rất quan tâm đến nó; đúng là cần phải tận mắt mình nhìn thấy đất nước này, lịch sử của nó đi vào quá khứ không xa hơn thời đại sản xuất hàng hóa và đất nước này là miền đất hứa của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. Những quan niệm thông thường của chúng ta về đất nước này

cũng sai lạc như những quan niệm của một cậu học sinh Đức nào đó về nước Pháp. Ở đây chúng tôi đã thưởng ngoạn nhiều cả về những cảnh đẹp của thiên nhiên – ở thác Ni-a-ga-ra, trên sông Thánh La-vren-ti-a, tại vùng núi A-đi-rôn-dắc và trên những hồ nhỏ tại đó.

Tôi đã đọc cuốn sách của Plát-te [1*] phê phán G.Côn, phần đầu rất sắc sảo và đạt, nhưng tiếp sau đó ông Plát-te hết sức đáng yêu lại tỏ ra có phần yếu kém.

Ở đây mọi cái đều như cũ, chỉ thêm 4 vị người Xuy-rích[2*] bị trục xuất, và lại, giờ đây Ê-vơ-linh viết các vở kịch cho nhà hát, được sự đồng tình của các ông chủ sân khấu; anh ấy được cử sang Mỹ để dàn dựng ở đó ba vở kịch của mình.

Tôi còn phải trả lời cả một đống thư, và nếu tôi bỏ lỡ chuyến xe thư này thì tôi sợ rằng sau đây người ta sẽ còn làm cho tôi bị gián đoạn; vì vậy, tốt hơn tôi dừng bút ở đây. Chúc ngài mạnh giỏi và mong ngài sớm cho biết tin về ngài – tôi hy vọng, đó là tin báo rằng ngài đã trở thành vị phó giáo sư với đầy đủ quyền hạn.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trên tạp chí "Sozialistische Monatshefte" các số 15 và 16, 1920

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* *I-u. Plát-te.* "Kinh tế chính trị học "đạo đức" của Gu-xta-vơ Côn"

2* – Béc-stanh, Mốt-te-lơ, Tau-sơ, Sluy-te-rơ

57

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 10 tháng Mười 1888

Doóc-gơ thân mến!

Vào thứ bẩy[1*] cách đây hai tuần lễ, chúng tôi cuối cùng đã về tới đây; từ lúc ấy đến nay tôi đã gửi cho anh hai số báo "To-Day", cả một đống báo "Commonweal, còn hôm này thì gửi cả một chồng báo "Gleiheit" cùng với hai số còn lại của báo "Commonweal". Báo "Gleihert" còn thiếu một số, số đó do Ê-đơ Béc-stanh cầm và vẫn chưa trả lại.

Ở đây ít có gì thay đổi. Số tiếp theo của báo "Sozialdemokrat" sẽ được in tại đây[61]. Hình như không còn gì xảy ra nữa.

Con tàu "Xi-ti ốp Niu Oóc" là một sự lừa bịp hoàn toàn, khi biển lặng thì dĩ nhiên nó chạy êm, nhưng một khi tầu bắt đầu bị lắc thì không thể nhanh chóng đưa nó trở lại tình trạng cũ được. Ngoài ra các máy của nó ở trong tình trạng thảm hại nhất; một máy hoạt động chưa đầy một nửa công suất của nó, còn máy kia thì do bị quá tải nên nó bị hỏng từng phút. Chưa có một ngày đêm nào chúng tôi đi được hơn 370 hải lý, thậm chí có ngày nó chỉ đi được 313 hải lý.

Trong chừng mực có thể suy xét tình hình chính trị, chúng

1* — ngày 29 tháng Chín

tôi đánh giá tình hình đó ở Mỹ hoàn toàn đúng. Bi-xmác đã thuyết phục quá lâu chàng Vin-hem[1*] trẻ tuổi và ngu đần rằng ông ta còn vĩ đại hơn cả ông già Phrít-xơ[2*], đến nỗi tay đần độn ấy giờ đây tưởng thật tất cả và mong muốn trở thành "cùng một lúc vừa là quốc trưởng, vừa là thủ tướng". Hiện nay Bi-xmác để cho ông ta hoàn toàn tự do hành động, cốt để ông ta sẽ bị tai tiếng thật sự và để sau đó bản thân Bi-xmác xuất hiện trong hình ảnh thiên tài cứu thế. Đồng thời Bi-xmác cũng cài nhân vật Héc-béc[3*] của mình bên cạnh cậu bé xốc xược ấy để làm gián điệp và người giám sát. Mối hiềm khích giữa họ với nhau không để mọi người phải chờ đợi lâu, đến lúc ấy sẽ xảy ra một trò cười lớn.

Ở Pháp phái cấp tiến[79] ở trong chính phủ đã bị mất mặt hơn mức có thể trông đợi. Trước mặt công nhân họ đã từ bỏ toàn bộ cương lĩnh cũ của mình, hành động như những tên cơ hội chủ nghĩa một trăm phần trăm[57], họ còng lưng phục vụ không công cho bọn cơ hội chủ nghĩa và làm công việc nặng nhọc hộ cho bọn nó. Lẽ ra điều đó diễn ra hoàn toàn mĩ mãn nếu như không có Bu-lăng-giê và nếu như họ không bằng việc làm đó mà lùa quần chúng – gần như một cách cưỡng chế – vào vòng tay Bu-lăng-giê. Bản thân con người ấy không nguy hiểm lắm, nhưng sự nổi tiếng của ông ta trong quần chúng đã đẩy toàn thể quân đội đến với ông ta, và chính ở đây chứa đựng mối nguy hiểm thực sự – sự thăng tiến tạm thời của tên phiêu lưu ấy và lối thoát của hắn ra khỏi tình thế khó khăn là dùng chiến tranh.

1* – Vin-hem II

2* – Phri-đrich II

3* – Héc-béc Bi-xmác

Giô-na-xơ thế là dẫu sao vẫn thoát ra khỏi – một cách khá linh lợi – tình thế khó khăn và nặn ra một cuộc trả lời phỏng vấn dưới một hình thức mà tôi không thể bác bỏ nó một cách thích đáng được[89].

Mẹ Vi-sne-vét-xcai-a giận dữ báo rằng tôi "trong 10 ngày lưu lại ở Niu Oóc đã không tìm được thời gian để thực hiện chuyến đi dạo bằng xe lửa hai giờ đến với bà ấy, vì bà ấy cần phải trao đổi với tôi về bao nhiêu vấn đề". Đúng, giá như tôi không bị cảm lạnh và không bị chứng đầy hơi dạ dầy và giá như nói chung tôi không lưu lại Niu Oóc 10 ngày liền.

Tôi gửi đến vợ anh lời chào nồng nhiệt.

Người bạn già ***Ph.Ăng-ghen*** của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart. 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

58
GỬI LU-I-DA CAU-XCAI-A
Ở VIÊN

[*Bản nháp*]

Luân Đôn, 11 tháng Mười 1888

Lu-i-a rất thân mến của tôi!

Sau khi chúng tôi trở về, bức thư của chị lập tức lọt vào tay Tút-xi, sau đó nó được chuyển cho Soóc-lem-mơ, và mãi hôm nay bức thư ấy mới từ chỗ anh ấy trở về với tôi. Đó là lý do tại sao tôi chậm trả lời.

Tin tức mà Ê-đơ thông báo cho Nim-mi đã làm cho tất cả chúng tôi sửng sốt như tiếng sét giữa trời quang mây tạnh. Nhưng khi tôi đọc bức thư của chị thì nói chung tôi đã không thể còn hiểu nổi một điều gì nữa. Như chị đã biết, kể từ khi tôi được biết chị, tôi càng ngày càng đánh giá cao về chị và ngày càng yêu quý chị. Nhưng tất cả những điều đó chẳng là cái gì hết so với sự ngưỡng mộ của tôi về bức thư của chị, một bức thư mang tinh thần dũng cảm và hoàn toàn cao thượng, – và đây không chỉ là ấn tượng của tôi, mà còn là ấn tượng của tất cả những người đã đọc bức thư ấy – Nim, Tút-xi, Soóc-lem-mơ! Vào giờ phút người ta trút lên chị đòn tàn khốc nhất mà một phụ nữ có thể chịu đựng – vào giờ phút ấy chị đã tìm được trong mình đủ lòng tự chủ để biện hộ cho người đàn ông mà bàn tay của ông ta dù sao cũng đã thực hiện đòn đánh nó. Sau 5 năm chung sống mà lại có thể khước từ một phụ nữ cao thượng như vậy thì đó là điều tôi không tài nào hiểu nổi.

Chị nói rằng không thể nói là Các-lơ[1*] có lỗi. Thôi được, về việc này chị là vị quan tòa tối cao. Nhưng điều đó vẫn không thể cho phép chúng tôi có quyền có thái độ bất công với chị. Chị nói đến sự ly hôn như là lối thoát duy nhất đúng đắn trong điều kiện tính cách của hai người khác nhau. Nhưng nếu như tính cách của anh chị thật sự không thể hòa hợp được với nhau, thì chúng tôi lẽ ra cũng phải nhận ra điều đó và lẽ ra từ lâu đã chờ đợi một cuộc ly hôn như là một điều gì đó tự nhiên và không

1* – Cau-xki

tránh khỏi. Chúng tôi thậm chí giả định là tính cách của anh chị thật sự không hòa hợp được. Các-lơ đã đạt được cuộc hôn nhân với chị bằng cái giá của cuộc đấu tranh với gia đình anh ấy và gia đình chị, anh ấy biết chị đã phải hy sinh những gì cho anh ấy; như chúng tôi biết, anh ấy đã sống hạnh phúc với chị được 5 năm rồi. Trong trường hợp này thì không có sự bất hòa tạm thời nào – theo cách diễn đạt của chị – lại có thể làm cho anh ấy đi chệnh hướng. Nếu như niềm say mê mới, bất ngờ bùng lên, buộc anh ấy đi bước cực đoan ấy thì anh ấy không được làm điều đó một cách quá vội vàng và trước hết anh ấy có bổn phận phải tránh mọi dị nghị cho rằng anh ấy làm việc đó là do bị ảnh hưởng của những người không mong muốn cuộc hôn nhân của anh ấy với chị và có thể là cho đến nay họ vẫn không tha thứ cho việc chị đã trở thành vợ của anh ấy.

Chị nói về Các-lơ: thiếu tình yêu, thiếu niềm say mê thì tâm hồn anh ấy sẽ chết. Nếu tâm hồn ấy biểu hiện ở chỗ vài năm lại đòi hỏi có một tình yêu mới, thì chính bản thân anh ấy sẽ phải thừa nhận rằng trong điều kiện hiện nay cần phải hoặc là kiềm chế tâm hồn ấy, hoặc là tâm hồn ấy sẽ làm cho anh ấy và những người khác bị mắc kẹt trong những xung đột bi thảm bất tận.

Tôi thấy tôi có bổn phận phải nói điều đó với chị, chị Lu-i-da thân mến ạ. Nói chung, quan hệ xã hội của chúng ta khiến cho người đàn ông hết sức dễ dàng phạm phải hành động bất công lớn nhất đối với người đàn bà, và không biết liệu có nhiều người đàn ông nào lại có thể tự xem mình là hoàn toàn không bị những lời buộc tội như thế chăng? "Hãy cút đi, các người không xứng đáng với những người phụ nữ!", – đó là câu nói của một trong những nhân vật vĩ đại nhất, một người đã hiểu điều này rõ nhất qua kinh nghiệm của bản thân. Và tôi đã phải nhắc nhở điều đó với bản thân khi tôi đọc bức thư của chị.

Ý nghĩ về điều đã xảy ra vẫn không biến mất khỏi đầu tôi. Nim và tôi luôn luôn trở lại sự việc này như một điều không thể nào hiểu nổi, một điều không thể có được. Tôi đã nói với cô ấy: sẽ có một buổi sáng nào đó Các-lơ sẽ bừng tỉnh tựa hồ như khỏi giấc ngủ sâu và sẽ hiểu rằng anh ấy đã làm một việc ngu ngốc hết sức lớn trong cuộc đời của mình. Và xem ra những lời nói của tôi trở thành hiện thực nếu người tình mới của anh ấy – như anh ấy viết trong thư gửi Ê-đơ – đã bỏ anh ấy trong vòng 5 ngày đầu tiên, vì đã phải lòng người em trai của anh ấy là Han-xơ và đã làm lễ đính hôn với người em trai này.

Chúng tôi đều vui mừng là sẽ lại được gặp chị ở đây, và rất lấy làm tiếc khi nhận được ở Niu Oóc tin do Péc-xi cho biết rằng chị và Các-lơ sẽ lưu lại ở Viên suốt mùa đông. Nhưng cả tôi, cả Nim không thể nào chấp nhận được sự thể là chúng tôi sẽ hoàn toàn không được nhìn thấy tại đây khuôn mặt thân thương của chị. Làm sao mà biết được điều gì sẽ có thể xảy ra! Có thể, biết đâu vào một ngày đẹp trời chị sẽ lại ngồi trên chính chiếc ghế bành cũ mà chị đã từng rất thường hay ngồi. Nhưng dù có gì xảy ra đi nữa thì tôi vẫn tin chắc một điều: với lòng dũng cảm của mình chị sẽ vượt qua mọi khó khăn, chị sẽ giành phần thắng trong mọi cuộc đọ sức. Những người trong gia đình chúng tôi – những người thân của tôi và của Nim gửi đến chị những lời cầu chúc nồng nhiệt nhất. Chúng tôi sẽ vui mừng làm tất cả những gì có thể được giúp chị – chị hãy tuyệt đối trông cậy ở chúng tôi, và nếu có lúc nào đó số phận lại đưa chị đến đây thì mong chị hãy coi ngôi nhà của chúng tôi là nhà của chính mình, bất kể trong hoàn cảnh nào.

Chúng tôi xin gửi chị lời chào nhiệt thành.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

59
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn. 13 tháng Mười 1888

Lau-ra thân mến!

Cuối cùng thì cơ cả một đống thư – như Pôn đã tiên đoán– chào đón chú ở đây và nó quả là một điều khủng khiếp, nhưng nay thì đống thư ấy phần lớn đã được quét sạch rồi, và thế là chú lại có thể ngồi viết vài dòng cho cháu.

Trước hết là chuyện ngồi lê đôi mách. Khi các chú về đến nhà thì tin tức đầu tiên mà cô Nim thông báo cho các chú là Cau-xki và vợ anh ấy sắp sửa ly hôn, rằng Cau-xki phải lòng một cô gái nào đó trong vùng núi An-pư ở Dan-xbuốc, anh ấy thông báo về tình hình đó cho vợ mình, và Lu-i-da đã giải phóng cho anh ấy trong chừng mực việc này có liên quan đến chị ấy. Tất cả bọn chú rất kinh ngạc như bị sét đánh. Song, bức thư của Lu-i-da gửi cho chú – đây quả thật là bức thư dũng cảm – đã xác nhận tin này, và với lòng cao thượng vượt lên trên mọi lời ca ngợi bức thư này thậm chí còn tháo gỡ cho Cau-xki toàn bộ tội lỗi. Ở đây tất cả bọn chú đều rất yêu quý Lu-i-da và không thể hiểu được tại sao Cau-xki lại tỏ ra ngu xuẩn đến thế – và đểu cáng đến thế; phải chăng tất cả chuyện đó bắt nguồn từ một mưu mô do

mẹ anh ấy[1*] và em gái anh ấy thực hiện (cả hai người ngày đều căm ghét Lu-i-da), còn anh ấy thì đã sa vào bẫy. Có lẽ, nguyên nhân thật sự là ở đó, nếu xét theo tất cả những gì mà bọn chú có thể biết được. Cô gái ấy – con gái của quan tòa cấp khu, hiển nhiên muốn có được tấm chồng, đặc biệt là một người chồng có thể đưa cô ta đến Viên. Cau-xki tình tự với cô ta trong khi vợ anh ấy ở Viên để chăm sóc bà mẹ đau ốm của mình; thế là vào một buổi sáng đẹp trời đã phát hiện ra rằng họ không thể nào sống thiếu nhau, – dĩ nhiên, cô em gái đã điều khiển hai con rối ấy ở hậu trường, còn bà mẹ thì *giả vờ* như không thấy gì cả. Vậy là, Cau-xki đến đây, kể hết mọi chuyện cho Béc-stanh hay, đem bán đồ đạc của mình, lấy đi các cuốn sách và quay về– cùng với người em trai mình là Han-xơ-Xanh Ghin-ghen ở gần Dan-xbuốc, nơi đã diễn ra tấn kịch kể trên. Khi cô gái Ben-la (tên cô ấy là như vậy) trông thấy anh chàng Han-xơ hết sức trẻ trung, linh lợi, dũng cảm, cô ta lập tức thấy rằng thực ra, thông qua Các-lơ, cô ta chỉ yêu một mình Han-xơ, còn Han-xơ đã nồng nhiệt – một sự nồng nhiệt xứng đáng với một chàng trai ở Viên – đáp lại như vậy; sau 5 ngày họ đã làm lễ đính hôn, còn Các-lơ thì bị kẹt giữa hai chiếc ghế do chính anh ấy xếp đặt. Các-lơ tỏ ra cao thượng tha thứ cho cả hai người, nhưng bà mẹ già lại nổi cơn thịnh nộ và dọa sẽ từ chối không cho người đàn bà trẻ ấy ngồi nhà – mà điều đó lại rọi một tia sáng đặc thù, hay nói đúng hơn, rọi bóng tối lên vẻ vô tội giả tạo của bà ta trong toàn bộ chuyện này.

Dĩ nhiên, giờ đây Cau-xki đã lập tức phát hiện ra rằng trong năm gần đây (nghĩa là kể từ khi mẹ và em gái của anh ấy đến đây và cùng với họ lưu lại một tháng trên đảo Oai-tơ) đã sống không được hạnh phúc với Lu-i-da, còn Ê-đơ Béc-stanh hóa ra

---

1* – Min-na Cau-xcai-a

cũng đã nhận thấy có một sự không hòa thuận nào đó khi ông ấy từ Thụy Sĩ đến. Điều càng trở nên kỳ lạ hơn vì lúc anh ấy không thể sống hòa thuận được với bà vợ thì ở đây tất cả bọn chú lại càng mến cô ấy khi càng biết nhiều về cô ấy; điều đó chứng minh rằng cô ấy không chỉ là một phụ nữ dũng cảm – vì không nghi ngờ gì nữa, cô ấy đúng là người phụ nữ như thế (nhưng đối với gia đình thì tuyệt nhiên những phụ nữ như vậy không phải lúc nào cũng là những phụ nữ hoàn hảo nhất), – mà còn là người phụ nữ mà những người đúng đắn có thể có quan hệ hòa thuận được. Nói chung chú cho là như vậy và nói điều đó với cô Nim: đấy là điều ngu xuẩn lớn nhất mà Cau-xki đã phạm phải trong đời mình, và chú không ghen tị với anh ta khi anh ta mắc phải cơn say cuồng đạo đức[1*] phát sinh toàn bộ câu chuyện đó (từ cái trò vớ vẩn ấy).

Tạm thời thì vấn đề chưa vỡ lở. ở đấy chỉ có E-đơ Béc-stanh và vợ, cô Nim và Soóc-lem-mơ, Tút-xi và Ê-đu-a và có thể là một số bạn gái chung của Lu-i-da và của Tút-xi biết chuyện này. Chú không biết tất cả chuyện này rồi sẽ kết thúc ra sao, nhưng chú cho rằng Cau-xki muốn tất cả chuyện này chỉ là giấc mơ mà thôi.

Bây giờ nói về công việc. Chú gửi kèm ở đây bản báo cáo tài chính về bộ "*Tư bản*" trong năm cuối, theo đó chú nợ cháu 2p.xt. 8 si-linh 9 pen-ni, và vì chắc là hiện nay cháu rất thiếu tiền, cho nên chú đưa thêm 15p.xt. như thế tấm ngân phiếu ghi cả thảy là 17 p.xt.8 si-linh 9 pen-ni.

Cô Nim cho chú biết rằng bữa ăn trưa đã chuẩn bị xong, vì vậy chú dừng bút và dùng phần còn lại của trang giấy để ghi bản báo cáo tài chính. Cháu hãy nhận lời chào của cô Nim và của ông già bạn cháu.

Tướng quân

Số tiền thu của X.Dôn-nen-sai-nơ

1* "Kater" có nghĩa là "cơn say", cũng có nghĩa là "con mèo".

và bạn bè anh ấy là nhuận bút tác giả
trong thời gian tháng Bảy 1887- tháng Sáu 1888

- 12p.xt. 3 si-linh 9 pen-ni

1/5 trao cho các con của Lông-ghê: 2p.xt. 8 si-linh 9 pen-ni

1/5 trao cho Lau-ra La-phác-gơ: 2p.xt. 8 si-linh 9 pen-ni

1/5 trao cho Tút-xi: 2p.xt. 8 si-linh 9 pen-ni

7p.xt. 6 si-linh 3 pen-ni

Số 2/5 còn lại trao cho
các phiên dịch: 4p.xt.17 si-linh 6 pen-ni

Tổng cộng: 12p.xt.3 si-linh 9 pen-ni

Trong đó trao cho Xem Mu-rơ 3/5 : 2p.xt. 18 si-linh 6 pen-ni

Ê.Ê-vơ-linh 2/5 1p.xt. 19 si-linh

4p.xt.17 si-linh 6 pen-ni

Chú chưa nhận được bản báo cáo tài chính của Mai-xnơ

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance" t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

60

GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TSÊ-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN
Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 15 tháng Mười 1888

Thưa ngài!

Điều cản trở tôi phúc đáp những bức thư đầy nhã ý của ngài đề ngày 8 (20) tháng Giêng và ngày 3(15) tháng Sáu, cũng như nhiều lá thư khác, – trước hết là do mắt tôi bị kém, và vì lý do ấy mà tôi đã mất khả năng có thể mỗi ngày ngồi ở bàn viết hơn hai giờ và như vậy tôi buộc phải hoàn toàn bỏ bễ công việc và trao đổi thư tín; sau đó là chuyến đi sang Mỹ trong tháng Tám và tháng Chín mà tôi mới vừa từ đó trở về. Giờ đây đôi mắt tôi đã khá hơn; nhưng do tôi bắt tay vào để hoàn thành tập III[1*], cho nên tôi vẫn phải thận trọng với đôi mắt để khỏi làm cho chúng bị mỏi mệt quá. Vì vậy các bạn bè của tôi đành phải thứ lỗi cho tôi, nếu như tôi không quá thường xuyên viết thư như trước và những lá thư của tôi không quá dài nữa.

Những suy xét của ngài trong bức thư thứ nhất – về quan hệ giữa tỷ suất giá trị thặng dư và tỷ suất lợi nhuận – thật hết sức đáng chú ý; không nghi ngờ gì nữa, những suy xét ấy rất có giá trị đối với việc phân nhóm tư liệu thống kê; nhưng đó không phải là con đường mà tác giả của chúng tôi[2*] tiếp cận cách giải quyết nhiệm vụ. Trong công thức của mình, ngài xuất phát từ giả định cho rằng tuồng như thể bất kỳ nhà kinh doanh nào cũng giữ lại toàn bộ giá trị thặng dư mà nhà kinh doanh ấy chiếm hữu trong quá trình sản xuất. Nhưng nếu giả định như vậy thì tư bản thương nghiệp và tư bản ngân hàng không thể tồn tại được, vì chúng không đem lại lợi nhuận nào cả. Như vậy là, lợi nhuận của nhà kinh doanh không thể là *toàn bộ* giá trị thặng dư mà nhà kinh doanh bòn rút của những công nhân của mình.

Mặt khác, *có thể*, công thức của ngài là dùng cho việc ước

1* — bộ "Tư bản"

2* — C.Mác

tính thành phần cấu tạo của các tư bản khác nhau, trong các ngành công nghiệp khác nhau trong điều kiện có tỷ suất lợi nhuận chung và bằng nhau. Tôi nói: *có thể*, bởi vì trong lúc này tôi không có trong tay các tài liệu có thể cho phép tôi kiểm tra công thức về mặt lý thuyết mà ngài đã rút ra.

Ngài tỏ ý ngạc nhiên tại sao ở Anh khoa kinh tế chính trị lại ở trong một tình trạng thảm hại như thế. Nhưng giờ đây chúng ta cũng thấy tình trạng đó ở khắp nơi. Thậm chí khoa kinh tế chính trị cổ điển, hơn thế nữa, thậm chí những kẻ cổ súy tầm thường nhất cho nền mậu dịch tự do cũng hứng lấy sự khinh rẻ của những phần tử "thượng đẳng" còn tầm thường hơn hiện đang chiếm ghế ở các giảng đường kinh tế chính trị tại các trường đại học tổng hợp. Và trong chuyện này lỗi chủ yếu tại tác giả của chúng tôi, là người đã chỉ cho mọi người thấy rõ những kết luận nguy hiểm của khoa kinh tế chính trị cổ điển, vậy là giờ đây họ thấy rằng – chí ít cũng trong lĩnh vực này – điều nguy hiểm hơn cả là tuyệt đối không có một khoa học *nào cả*. Và họ đã hết sức làm lóa mắt các phần tử phi-li-xtanh bình thường, đến nỗi ở đây, tại Luân Đôn này, hiện nay có 4 nhân vật tự xưng là "các nhà xã hội chủ nghĩa"[90] nhưng đồng thời lại cam đoan rằng tựa như họ đã hoàn toàn bác bỏ được tác giả của chúng tôi bằng cách đem học thuyết của Xten-li Giây-vơn[6] đối chiếu với học thuyết của tác giả chúng tôi!

Các bạn bè ở Pa-ri khăng khăng nói rằng "người bạn chung"[1*] của chúng ta không chết, nhưng tôi hoàn toàn không thể nào kiểm tra được tin báo của họ.

Tôi đã đọc rất kỹ những quan sát sinh lý học của ngài về sự suy kiệt của người công nhân do thời gian lao động quá dài, cũng

---

1* – G.A.Lô-pa-tin

như về khối lượng năng lượng tiềm tàng dưới dạng khẩu phần cần thiết để bù đắp sự suy kiệt đó. Về những câu của Ran-cơ mà ngài đã trích dẫn nhân vấn đề này[1•] – tôi thấy cần bổ sung vào những câu đó một ý kiến bảo lưu nhỏ: nếu 1000000 ki-lô-gam-mét, dưới dạng khẩu phần, chỉ bù đắp khối nhiệt lượng được phát triển và khối lượng công việc cơ khí đã được thực hiện, thì số lượng khẩu phần đó vẫn chưa thể được xem là đủ, vì nó không bù đắp sự tiêu hao của cơ bắp và thần kinh, vì để làm việc đó không phải chỉ cần có khẩu phần sinh nhiệt, mà còn cần có cả *số lượng prô-tít*, mà chúng thì không thể được đo lường chỉ bằng ki-lô-gam-mét, bởi vì cơ thể động vật không có khả năng tạo ra chúng trực tiếp từ các yếu tố.

Tôi không được biết về hai cuốn sách mà ngài đã nhắc tới – cuốn sách của Ê-đu-a I-ăng và cuốn sách của Phi-líp Bi-ven[2•] nhưng lời khẳng định của họ cho rằng tuồng như thể thợ kéo sợi và thợ dệt trong ngành công nghiệp bông vải sợi ở Mỹ mỗi năm nhận được từ 90 đô-la đến 120 đô-la một năm, – chắc phải ẩn chứa một sai lầm nào đó. Vì như vậy mỗi tuần họ nhận 2 đô-la, số tiền đó trên danh nghĩa bằng 8 si-linh, nhưng trên thực tế số tiền ấy – xét về sức mua của nó – bằng chưa đầy 5 si-linh ở Anh. Tuy nhiên –trên cơ sở tất cả những gì tôi đã được nghe– số tiền kiếm được của các thợ kéo sợi và thợ dệt ở Mỹ lại cao hơn, xét trên danh nghĩa, nhưng trên thực tế thì số tiền đó lại hoàn toàn ngang bằng với số tiền công của họ ở Anh; như vậy,

---

1• — *I.Ran-cơ.* "Những cơ sở sinh học của con người ứng dụng trong lĩnh vực bảo vệ sức khỏe"

2• *Ê-đu-a I-ăng.* "Lao động ở châu Âu và châu Mỹ"; *Ph.Bi-ven.* "Các giai cấp công nghiệp và thống kê công nghiệp"

số tiền công ấy phải bằng xấp xỉ 5-6 đô-la mỗi tuần, số tiền ấy tương ứng với 12-16 si-linh ở nước Anh. Xin ngài đừng quên rằng giờ đây công việc của thợ kéo sợi và thợ dệt hoàn toàn chỉ do phụ nữ và các em trai ở độ tuổi 15 đến 18 đảm nhiệm. Về các số liệu của Cau-xki thì ông ấy đơn giản là đã phạm phải sai lầm vì tưởng đô-la là pao xtéc-linh, hậu quả là khi quy đổi chúng ra đồng mác Đức thì ông ấy đã nhân với 20, chứ không phải với 5, và do đó ông ấy thu được những con số cao hơn 4 lần so với các con số đúng thực. Các số liệu thống kê dân số ("Các tài liệu về cuộc thống kê dân số lần thứ mười của Mỹ năm 1880". Oa-sinh-tơn, 1883, tr. 1125. Chương: Công nghiệp vải sợi) là như sau:

Công nhân và viên chức.	174659
Trừ đi nhân viên văn phòng, người quản lý và v.v..	2115
chỉ riêng công nhân	172544
Trong số đó: đàn ông (trên 16 tuổi)	59685
thiếu niên (dưới 16 tuổi)	15107
đàn bà (trên 15 tuổi)	84539
thiếu nữ (dưới 15 tuổi)	13213
	172544

Tổng cộng 172544 công nhân nhận được số tiền công tổng cộng là 42040510 đô-la, tức là hằng năm mỗi người nhận được 243,06 đô-la, con số này ăn khớp với sự đánh giá trên đây của tôi, vì mức tiền công cao hơn của đàn ông làm cân bằng những mức tiền công trung bình thấp hơn của thiếu nữ và thiếu niên.

Để nêu cho ngài thấy khoa học kinh tế đã sa sút đến mức độ thoái hóa như thế nào, Lui-ô Bren-ta-nô đã công bố tập bài giảng "Kinh tế chính trị học cổ điển" (Lai-pxích, 1888) trong đó ông tuyên bố: kinh tế chính trị học phổ thông, hay là kinh tế chính trị học lý thuyết chẳng đáng giá gì cả; tất cả sức mạnh là ở kinh tế chính trị học chuyên ngành, hay là kinh tế chính trị học thực tiễn. Cũng như trong khoa học tự nhiên(!), chúng ta cần hạn chế trong khuôn khổ *miêu tả* các sự thật; những sự miêu tả như thế vô cùng cao hơn và quý hơn tất cả những kết luận tiên nghiệm. "Cũng giống như trong khoa học tự nhiên!". Điều này thật *tuyệt diệu có một không hai!* Và điều đó xuất hiện trong thế kỷ Đác-uyn, May-ơ, Giuy-lơ và Clau-di-út, trong thế kỷ tiến hóa và chuyển hóa năng lượng!.

Tôi cảm ơn ngài đã gửi cho tôi số báo "Tin tức nước Nga"[1*] có đăng bài viết đáng chú ý về sự can thiệp vào công tác thống kê của các hội đồng địa phương. Sẽ là điều rất đáng buồn, nếu tác phẩm quý giá này bị bỏ dở.

Gửi ngài lời chào chân thành.

P.Ô. Rô-se[2*]

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trên tạp chí "Những năm tháng đã qua" số 2, 1908

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga tên gọi của báo này.

2* — mật danh của Ăng-ghen

61
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở VIÊN

Luân Đôn, 17 tháng Mười 1888

Cau-xki thân mến!

Bức thư trả lời lá thư của anh, tôi chỉ có thể mở đầu từ câu chuyện mà tôi cũng đã viết cho Lu-i-da[1*]; tôi hoàn toàn không còn hiểu điều gì đã xảy ra giữa anh chị. Nếu giữa anh chị xảy ra một sự bất hòa nghiêm trọng, thì ở đây lẽ ra chúng tôi cũng tất phải phát hiện thấy chút ít và đặc biệt là vào thời gian anh chị cùng ở bên vợ chồng Ê-vơ-linh tại Đô-đu-ê-lơ. Song, ngoài Ê-đơ ra, không một ai phát hiện thấy điều gì cả.

Bản thân anh cũng nói rằng Lu-i-da cũng không muốn thừa nhận điều đó, và tuy chị ấy đã có lòng độ lượng cao thượng đến ngạc nhiên trong tất cả sự việc này, nhưng tôi tuyệt đối cho rằng chị ấy nói ra những điều chị ấy cảm nhận và suy nghĩ. Song, có thể là cả hai anh chị đều đúng. Anh bảo rằng anh bắt đầu nhạy cảm thấy không thỏa mãn đã hơn một năm trước. Như vậy là tình trạng này đã bắt đầu áng chừng sau Ven-tơ-no. Những người ruột thịt của anh đã tỏ ra không bằng lòng với cuộc hôn nhân của anh chị. Qua kinh nghiệm trong chính gia đình tôi, tôi biết rằng thật khó khăn, đôi khi không thể làm cho cha mẹ có

1* Xem tập này, tr. 151-154.

thái độ công bằng đối với con rể hoặc con dâu đã gia nhập vào gia đình trái với ý muốn của các cụ. Tuy vậy, cha mẹ vẫn tin chắc rằng họ có những ý định tốt đẹp nhất, nhưng những ý định tốt đẹp nhất ấy phần nhiều chỉ dẫn đến hậu quả là tạo ra một địa ngục cho thành viên mới trong gia đình, và gián tiếp thì cho cả con trai hoặc con gái của chính mình. Người chồng nào cũng có thể tìm thấy các khiếm khuyết nào đó ở người vợ của mình, và ngược lại; điều đó là bình thường. Nhưng do hậu quả sự can thiệp thiện chí của những người thứ ba thì thái độ phê phán ấy có thể chuyển thành tình cảm khó chịu ghê lạnh và tình trạng bất hòa kéo dài. Nếu điều đó xảy ra ở cả hai anh chị thì cả hai vị đều đúng: Lu-i-da cho rằng không có lý do cho sự bất hòa giữa hai người, còn anh cũng cho rằng quan hệ giữa anh chị thực tế đã xấu đi.

Nếu như sự bất hòa – bất kể vì nguyên nhân nào – trở nên nghiêm trọng đến mức khiến anh đã thật sự quyết định ly hôn thì, theo tôi, trước hết cần cân nhắc sự khác nhau giữa địa vị của người vợ và của người chồng trong những điều kiện hiện nay. Về mặt xã hội, cuộc ly dị tuyệt đối không đem lại sự thua thiệt nào cho người chồng, anh ta hoàn toàn giữ được địa vị của mình, đơn thuần lại trở thành người đàn ông chưa vợ. Còn người vợ thì bị mất hết địa vị của mình, lại phải bắt đầu mọi cái từ đầu và hơn nữa trong những điều kiện khó khăn hơn. Vì vậy khi người vợ nói đến ly hôn thì người chồng có thể làm tất cả, năn nỉ và van lạy mà không sợ hạ thấp mình, ngược lại, nếu người chồng chỉ hơi gợi ý đến chuyện ly hôn thì người vợ – nếu chị ta biết tôn trọng mình – hầu như buộc phải lập tức đáp ứng sự gợi ý của người chồng. Từ đó ta thấy rằng chỉ trong trường hợp bất đắc dĩ, chỉ sau khi có sự suy ngẫm chín muồi, chỉ sau khi đã hoàn toàn nhận thức rõ sự tất yếu của việc làm này thì người chồng mới có quyền quyết định thực hiện bước cực đoan ấy và cũng chỉ được thực hiện dưới một hình thức tế nhị nhất.

Tiếp nữa: không thể có sự bất hòa sâu sắc nếu cả hai phía không cảm nhận rõ sự bất hòa ấy. Anh hẳn đã biết đầy đủ về Lu-i-da để có thể tin chắc rằng trong trường hợp này chị ấy sẽ là người trước tiên giải phóng bản thân mình và giải phóng cả anh nữa. Nếu bất chấp điều đó, anh lại muốn đi bước đầu tiên thì quả thật Lu-i-da xứng đáng để anh được thực hiện bước đầu tiên ấy với sự ý thức đầy đủ về việc làm đó, chứ không phải trong cơn si mê mà anh đã rơi vào khi còn ở Xanh-Ghin-ghen, để rồi cơn si mê đó sẽ tất phải nhanh chóng tan biến đi.

Thôi đủ rồi. Tôi nhắc lại, đối với tất cả chúng tôi – trừ Ê-đơ ra – câu chuyện này thật hoàn toàn không thể hiểu nổi. Đúng vào lúc anh bắt đầu cảm thấy không hài lòng với Lu-i-da, thì ở đây chị ấy lại có được rất nhiều bạn bè, chúng tôi càng ngày càng quý mến chị ấy hơn; người ta đã ghen tị với anh về chị ấy đấy. Tôi vẫn giữ ý kiến cho rằng anh đã làm một việc ngu ngốc lớn nhất trong đời mình.

Anh bảo là hiển nhiên anh sẽ phải ở lại Viên. Đương nhiên, anh biết rõ hơn về việc này. Ở địa vị anh thì tôi cảm thấy có nhu cầu trước hết ở một mình, tránh xa tất cả những người đã can dự vào câu chuyện ấy, tìm hiểu cho rõ tính chất đích thực và hậu quả của tất cả những điều đã xảy ra.

Về chuyện này như thế đủ rồi. Những tin tức của anh về tình hình của đảng ở Áo thật là ít đáng vui, tuy rằng vị tất tất cả là những tin bất ngờ. Niềm tị hiềm dân tộc vẫn còn ngự trị quá chắc trong quần chúng công nhân, vì vậy không thể có được một cao trào rộng khắp. Để làm việc ấy cần có thời gian. Trong số ba nhóm mà anh nhắc đến thì vị tất có thể tính đến nhóm An-pơ, trừ thành phố Viên ra, vì tôi không liệt nó vào nhóm này. Nhóm Brun có ưu thế là nó là một nhóm quốc tế. Rốt cuộc thì, cũng hệt như ở đây, những cuộc tranh cãi chung quanh vấn đề lãnh

đạo chỉ là bằng chứng nói lên rằng đông đảo quần chúng vẫn chưa chín muồi để lập ra đảng, tình hình tiến triển quá chậm, vì vậy ai cũng cố trút tội lỗi về tình trạng đó cho người khác và chờ đợi một phương cách mầu nhiệm nào đó sẽ đem lại những kết quả tốt nhất. Ở đây chỉ có sự kiên nhẫn mới có thể giúp ích được, và tôi rất vui mừng thấy rằng tôi không phải nhảy vào can thiệp.

Bây giờ tôi phải lao vào tập III[1*], nếu không thì tôi đã có thể cung cấp cho anh một bài gì đó để đăng trên tờ "Neue Zeit", ghi lại những ấn tượng của tôi về nước Mỹ[91], nhưng chưa chắc tôi có thời gian để làm việc đó: đã bị mất hơn hai tuần lễ vào việc trao đổi thư từ, đọc số thư tích đọng và v.v.. Thị giác của tôi bây giờ tốt hơn, nhưng không biết rồi sẽ ra sao khi lại phải ngồi vào làm việc. Ngày mai tôi lại đến gặp bác sĩ nhãn khoa.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

62
GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 25 tháng Mười 1888

Bê-ben thân mến!

1* — bộ "Tư bản"

Thông qua Sluy-te-rơ, tôi đã gửi cho anh tờ "Hülferuf der deutschen Jugend" và phần tiếp nối của nó – Junge Generation" – tạp chí của Vai-tlinh trong những năm 40. Những thứ khác thì ở chỗ Sluy-te-rơ và anh ấy đã gửi tất cả cho anh rồi: "Những đảm bảo", "Phúc âm của một kẻ nghèo tội lỗi" và v.v..[92]

Theo quan điểm của tôi, tốt hơn nên xem xét riêng rẽ ba xu hướng của phong trào ở Đức những năm 40. Những xu hướng đó đan xen nhau rất ít, đặc biệt là chủ nghĩa cộng sản của Vai-tlinh[93] là một trào lưu biệt lập trước khi nó tiêu vong hoặc trước khi những người theo xu hướng đó chuyển sang phía chúng ta – giai đoạn này không được nói đến trong sách báo. Để viết lịch sử "chủ nghĩa xã hội chân chính"[94] (Hét-xơ, phần nào là Grun và một số những nhà văn chương khác) mà chỉ có tư liệu của Lưu trữ[19] thì hoàn toàn không đủ; do vậy, ngoài ra còn cần sử dụng những bản thảo cũ của chúng tôi đã viết cùng với Mác[1*], nhưng vô luận thế nào tôi cũng không thể xa rời những bản thảo đó được. Ngoài ra, ở đây không thể bỏ qua một số sự việc diễn ra ở hậu trường, đặc biệt là sự xa lánh giữa Hét-xơ và chúng ta, và người ta không thể dùng hai – ba câu để kể một cách đơn giản về những chuyện đó được, – muốn làm việc này tôi sẽ phải tự mình soát lại toàn bộ cái mớ hỗn độn cũ. Cuối cùng, liên quan đến trào lưu thứ ba, chính là trào lưu chúng ta, thì tiến trình phát triển của nó cũng chỉ có thể nghiên cứu căn cứ theo những bản thảo cũ, mà lịch sử *bên ngoài* của nó đã được tôi trình bầy trong phần mào đầu[2*] của cuốn "Vụ án xử những người cộng sản"[3*]. Nhưng chủ nghĩa cộng sản của Vai-tlinh lại

---

1* *C.Mác* và *Ph.Ăng-ghen*. "Hệ tư tưởng Đức"

2*. *Ph.Ăng-ghen*. "Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản"

3* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

là một thứ gì đó hoàn chỉnh theo kiểu của mình và ghi lại trong các tác phẩm đã xuất bản.

Tôi vừa chợt nghĩ ra là chắc chắn anh sẽ cần đến cuốn sách của Cun-man đó là "tôn giáo của các nhà tiên tri"[95], cuốn sách ấy xuất hiện tiếp theo sau cuốn sách của Vai-tlinh ở Thụy Sĩ và đã thu hút về phía mình nhiều người thuộc phái Vai-tlinh. Tôi quên khuấy đưa cuốn sách đó cho Sluy-te-rơ.

Tôi gửi kèm theo đây lá thư của Vai-tlinh gửi Hét-xơ (rút từ hồ sơ lưu trữ). Sự đoạn tuyệt giữa Vai-tlinh với chúng ta đã xảy ra tại phiên họp của một nhóm nhỏ gồm các đồng chí gần gũi. (Chính phiên họp này được An-nen-cốp, một người Nga, mô tả, ông này cũng tham dự phiên họp đó; những ký ức này đã được đăng lại mấy năm về trước trên tờ "Neue Zeit"[96].) Đã xảy ra sự việc sau đây: Hét-xơ đã có mặt ở Ve-xtơ-pha-li (Bi-lê-phen-đơ v.v.) và thông báo cho chúng tôi biết rằng các nhà hoạt động ở đó – Luy-ninh, Rem-pen và những người khác – muốn cung cấp tiền để xuất bản các tác phẩm của chúng ta[97]. Hồi ấy Vai-tlinh đã lên tiếng và tỏ ý muốn in ngay tức khắc ở đó tác phẩm trình bày học thuyết không tưởng của mình và những tác phẩm vĩ đại khác của mình (trong đó có cả cuốn văn phạm mới mà trong đó cách ba đã bị xóa bỏ vì ông ta coi nó là sáng chế của bọn quý tộc)[98],– lúc đó chúng ta đã phải phê phán tất cả những điều này và đấu tranh chống lại, nếu như kế hoạch ấy được thực hiện. Lá thư đã cho thấy trong đầu Vai-tlinh các luận cứ của chúng ta đã được phản ánh dưới một hình thức bị xuyên tạc như thế nào. Ở đâu đâu ông ta cũng chỉ nhìn thấy lòng ghen tị về nghề nghiệp, chỉ thấy mưu toan bóp chết thiên tài của ông ta, mưu toan "gạt ông ta ra khỏi các nguồn tiền bạc". Nhưng trong các điểm 5 và 6 của phần tóm lược[99] của mình thì sự đối cực có tính chất nguyên tắc giữa ông ta và chúng ta dẫu sao cũng bộc lộ khá rõ ràng, và đây là điều chủ yếu nhất.

Trang 3, các dòng 10-12: điều này liên quan đến những gì chúng ta dự định xuất bản tác phẩm của các nhà không tưởng vĩ đại qua các bản dịch tiếng Đức, với những *phần vào đề mang tính chất bình phẩm và những chú thích* – đối chọi lại sự trình bầy ba hoa của Lô-ren-txơ, Stai-nơ, Grun[100] và của những nhân vật khác. Ông Vai-tlinh bất hạnh chỉ coi đây là sự cạnh tranh không công bằng chống lại học thuyết *của ông ta.*

Dòng 3 ở bên dưới: Ê. – đó là Ê-véc-bếch người Pa-ri.

Notabene: rốt cuộc người ta thấy rằng Mô-dét[1*] đã im đi không nói đến điều chủ yếu nhất, chính là việc những phần tử ở Ve-xtơ-pha-li chỉ đồng ý *đảm nhận sự bảo lãnh trước các nhà xuất bản khác,* đề phòng trường hợp có thể sẽ có những khoản *thiếu hụt* do các cuốn sách của chúng ta gây ra; Mô-dét đã mô tả với chúng ta sự việc như thể họ, những người ở Ve-xtơ-pha-li, *tự mình* đảm nhận việc in ấn. Ngay khi chúng tôi hiểu ra tình hình là như thế nào thì dĩ nhiên là chúng tôi đã lập tức chấm dứt tất cả; lúc ấy chúng tôi cũng không hề có ý nghĩ muốn trở thành các tác giả được đảm bảo của Ve-xtơ-pha-li.

Câu chuyện xảy ra với vợ chồng Cau-xki đã làm cho tất cả chúng tôi kinh ngạc. Lu-i-da đã có thái độ dũng cảm hiếm có trong toàn bộ chuyện này. Cau-xki thì hoàn toàn ở trong trạng thái si mê, nhưng anh ta đã tỉnh ngộ với sự cay đắng khi người tình mới của anh ta, chỉ sau có 5 ngày, đã lừa anh ta và đính hôn với người em trai của anh ta là Han-xơ. Bây giờ cả hai người đó muốn chờ xem chuyện đó sẽ đưa đến đâu. Nhưng điều đáng ngạc nhiên nhất là giờ đây Lu-i-da than phiền rằng tất cả chúng ta không công bằng với Các-lơ! Tôi đã viết thư cho Cau-xki, bảo anh ta rằng đó là hành động ngu xuẩn nhất trong suốt cuộc đời

1* – Hét-xơ

anh ta, nhưng nếu Lu-i-da cho điều đó là quá tàn nhẫn thì dĩ nhiên, tôi chỉ còn biết tra lại chiếc kiếm của mình vào vỏ.

Bây giờ tôi đang xử lý tập III của bộ "Tư bản". Dù sao tôi vẫn phải quan tâm nhiều cho đôi mắt, mỗi ngày chỉ được viết không quá 2 giờ và chỉ dưới ánh sáng ban ngày. Trong điều kiện như vậy tôi sẽ phải giảm rất nhiều việc trao đổi thư tín.

Gửi lời thăm Din-ghe.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

63
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ[101]
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 24 tháng Mười một 1888

Lau-ra thân mến!

Đúng vào lúc chuẩn bị viết vài dòng cho Pôn thì nhận được lá thư của cháu, chú đã bận với chương rất quan trọng của tập III[1*] là chương mà chú đã phải chép lại hoàn toàn; các tài liệu do Mo-rơ để lại thì đều toàn là bản nháp, và vì chương này mang tính

1* — bộ "Tư bản"

chất toán học, cho nên nó đòi hỏi phải chú ý rất nhiều[102]. Nhưng khi bác sĩ cho phép chỉ làm việc 1½ giờ, 2 lần mỗi ngày, thì khối lượng công việc mà lẽ ra có thể hoàn thành trong 2 tuần lễ thì lại choán mất hơn 6 tuần – đó là lý do tại sao chú đã quyết định làm xong tất cả mọi chuyện đó trước khi cho phép bản thân mình giải lao để viết thư từ. Vậy là đến hôm nay đã hoàn thành phần chủ yếu của công việc, vì vậy chú có thể viết mấy chữ cho Pôn và đề nghị anh ấy – như thường lệ – cho chú biết khi nào anh ấy cần đến tiền, còn chú thì sẽ làm tất cả những gì chú có thể làm.

Ngay khi nào hoàn toàn dứt ra được với chương của mình là chú sẽ lại bắt tay vào công việc trao đổi thư từ – về phía chú đã tích đọng bao nhiêu khoản nợ thư tín! – nhưng tạm thời tối nay chú hy vọng nhận được báo "Figaro" cho đến lúc này vẫn chưa thấy báo đó được gửi đến. Tình hình ở Pháp có vẻ thật sự đáng quan tâm – bạn bè của chúng ta, do thù ghét phái cấp tiến[79], nên tự cho phép mình không coi trọng Bu-lăng-giê lắm, còn bây giờ thì họ đã thấy rằng ông ta là mối nguy hiểm thực tế – dù sao thì các tầng lớp bên dưới trong quân đội cùng đứng về phía ông ta, mà đó là một lực lượng không thể xem thường được. Dù thế này hay thế khác, nhưng đúng là thằng cha ấy chẳng những chấp nhận, mà còn nỗ lực để có được sự hậu thuẫn của bọn bảo hoàng, và sự thật ấy làm cho chú thậm chí càng khinh bỉ hắn hơn là khinh bỉ bọn cấp tiến. Chúng ta hy vọng rằng lô-gích vô thức của lịch sử Pháp sẽ thắng những sự vi phạm có ý thức đối đối với lô-gích, do tất cả các đảng phái đã phạm phải, nhưng khi đó không nên quên rằng hình thái của mọi sự phát triển vô thức là sự phủ định của phủ định, là sự vận động bằng con đường đấu tranh giữa các cực đối lập, và rằng ở Pháp điều đó có nghĩa là cuộc đấu tranh của chủ nghĩa cộng hòa (hay cũng là của chủ nghĩa xã hội) chống chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ (hay là chủ nghĩa Bu-lăng-giê). Mà việc Bu-lăng-giê lên cầm quyền sẽ

có nghĩa là nổ ra cuộc chiến tranh châu Âu – đó chính là điều cần sợ hơn cả.

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Vào thứ tư tuần trước cậu bé của Pum-pxơ đã được làm lễ nhập đạo Do Thái – mong rằng anh Pôn sẽ đọc lời chúc phúc nhân hoạt động ưa thích này của anh ấy[103]. Cậu bé đã bắt đầu bình phục. Cô Nim bị cảm lạnh nặng và gần 3 tuần nay chưa bước ra khỏi nhà.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956 và bằng tiếng Nga trên tạp chí "Lưu trữ lịch sử" số 2, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

64
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 4 tháng Chạp 1888

La-phác-gơ thân mến!

Tôi vừa mới kết thúc việc biên tập chương rất quan trọng

trong tập III[1*] do Mác chưa hoàn tất và để lại, hơn nữa đó lại là chương mang tính chất toán học[102]; để đối phó với công việc này tôi đã phải gác lại một bên tất cả những công việc khác, đặc biệt là mọi công việc trao đổi thư từ. Đó là lý do tại sao tôi im lặng.

Béc-stanh đã gửi bài viết của anh cho Bê-ben để tìm biết ý kiến của anh ấy[104]. Về phần tôi, tôi khuyên anh hãy thu hồi lại bài đó. Những gì anh nói đến ở phần mào đầu lịch sử, đều là những vấn đề người ta đã biết rồi, và tất cả chúng tôi đều đồng ý với những điểm đó. Nhưng khi anh chuyển sang nói về phái khả năng thì anh lại đơn giản gọi họ là bọn bán mình cho chính phủ mà không đưa ra những bằng chứng nào, những chi tiết nào. Nếu anh không còn gì để nói thêm về họ thì tốt hơn đừng nói gì cả. Giá như anh kể ra tất cả những hành vi bỉ ổi mà họ, như lời anh, đã làm trong hội đồng thị chính, kể ra tất cả những trò lừa bịp của họ ở Sở lao động, và sau hết, anh đưa ra các sự thật và những luận cứ xác nhận lời khẳng định về hành vi bán mình của họ, – thì như vậy sẽ tốt hơn. Còn lời khẳng định đơn giản rằng họ đã bán mình thì sẽ không gây được một ấn tượng nào cả.

Mong anh đừng quên rằng các ngài ấy sẽ đáp lại rằng các anh đã bán mình cho phái Bu-lăng-giê. Không thể không công nhận là thái độ của các anh đối với chủ nghĩa Bu-lăng-giê đã làm hại rất nhiều cho các anh trong con mắt những người xã hội chủ nghĩa ở ngoài nước Pháp. Các anh đã ve văn làm duyên với phái Bu-lăng-giê do thù ghét với phái cấp tiến, trong khi đó các anh đã có thể dễ dàng đả kích cả hai phái ấy và đồng thời không chạm phải điều gì có tính chất nước đôi và không làm

1* – bộ "Tư bản"

cho người ta có chút hoài nghi nào về lập trường độc lập của các anh đối với cả hai đảng. Các anh tuyệt nhiên không nên có sự lựa chọn giữa hai điều ngốc nghếch, các anh đã có thể cười giễu đảng này cũng như đảng kia. Thay vì làm như vậy các anh lại ve vãn phái Bu-lăng-giê, các anh thậm chí đã nói đến khả năng lập ra các liên doanh với họ trong cuộc bầu cử tương lai – liên doanh với những kẻ có quan hệ với phái Bô-na-pác-tơ và phái bảo hoàng, dĩ nhiên là họ đáng giá ngang với phái cấp tiến, những đồng minh của ngài Bru-xơ! Còn nếu như các anh ấy thấy hài lòng về hành vi của phái Blăng-ki, hiện thân của thái độ vô tâm, phái này cũng thương hại Bu-lăng-giê, thương hại vì những đồng tiền nhận được của Rô-sê-phoóc, thì lẽ ra các anh đã phải hiểu rõ về "những kẻ vô tâm", vì chúng ta đã phải có chuyện với họ ở Luân Đôn.

Anh nói rằng sự thể sẽ phải như thế, rằng nhân dân đã cụ thể hóa những khát vọng của mình – nếu như điều đó đúng như vậy thì chắc hẳn người Pháp là những người bẩm sinh theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, nếu thế thì xin các anh hãy đóng cửa cái quán hàng ở Pa-ri. Nhưng nếu thậm chí anh có nghĩ như vậy thì liệu đó có phải là lý do để anh bênh vực cho chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ ấy chăng?

Anh bảo rằng Bu-lăng-giê không muốn chiến tranh. Phải chăng vấn đề là con người tội nghiệp ấy muốn gì ư! Ông ta, dù muốn hay không muốn, cũng sẽ phải hành động theo cách mà bối cảnh sẽ buộc ông ta phải hành động. Sau khi lên cầm quyền ông ta sẽ trở thành tên nô lệ của cương lĩnh sô-vanh chủ nghĩa của mình, đó là cương lĩnh duy nhất ông ta có, nếu không kể cương lĩnh lên cầm quyền của ông ta. Chỉ trong một tháng rưỡi Bi-xmác sẽ đẩy ông ta vào một chuỗi những vụ rắc rối, những vụ khiêu khích, những vụ lộn xộn ở biên giới và v.v., và Bu-lăng-giê sẽ phải tuyên chiến, hoặc *sẽ phải* rút khỏi vũ đài; phải chăng anh

còn hoài nghi không biết ông ta sẽ lựa chọn cách nào ư? Bu-lăng-giê – đó là chiến tranh, điều đó gần như tuyệt đối chính xác. Và đó sẽ là cuộc chiến tranh như thế nào? Nước Pháp liên minh với nước Nga, do đó nó bị mất khả năng tiến hành cách mạng; trong trường hợp nổ ra bất kỳ những vụ lộn xộn nhỏ nào ở Pa-ri thì Nga hoàng [1*] sẽ câu kết với Bi-xmác để vĩnh viễn bóp chết cái lò cách mạng ấy; tệ hơn nữa: nếu nổ ra chiến tranh, Nga hoàng sẽ hoàn toàn làm chủ nước Pháp và sẽ tặng cho các anh một chính phủ hợp ý của Nga hoàng. Như vậy, nếu chỉ vì căm ghét phái cấp tiến mà ôm lấy Bu-lăng-giê thì có khác gì ôm lấy Nga hoàng chỉ vì căm ghét Bi-xmác. Và đâu phải khó khăn gì để nói rằng cả hai kẻ đó đều hôi thối, như lời của nữ hoàng Blăng-cơ trong tác phẩm của Hai-nơ[2*].

Tôi không biết Líp-nếch đã có thể làm gì với phái khả năng. Bất luận thế nào tôi cũng tin chắc rằng ở Đức đảng chúng ta sẽ chỉ rất miễn cưỡng quyết định cử các đại diện của mình đến dự đại hội của phái khả năng[105], và nếu đảng làm điều đó thì chỉ là do đã có những sai lầm nghiêm trọng của các anh. Nhưng xin đừng quên rằng phái khả năng đã có được khả năng lên tiếng với tư cách là những đại diện chính thức của chủ nghĩa xã hội Pháp; rằng họ được công nhận là những người như thế bởi người Anh, người Mỹ, người Bỉ, rằng tại Đại hội Luân Đôn[106] họ đã kết thân với người Hà Lan và người Đan Mạch, bởi vì các anh đã không có đại biểu tại đó, các anh bị gạt ra ngoài. Nếu các anh không làm gì cả để tuyên bố họp đại hội của các anh vào năm 1889 và chuẩn bị nó, thì mọi người sẽ đến dự đại hội của phái Bru-xơ, bởi lẽ, người ta sẽ không đi theo những người

---

1* — A-lếch-xan-đrơ III

2* *Hai-nơ.* "Cuộc tranh luận" (trong trùm thơ "Rô-man-xê-rô")

bị gạt ra ngoài. Các anh hãy công bố về đại hội của mình đi, các anh hãy làm rùm beng đôi chút trên báo chí xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước để những người khác cảm thấy rằng các anh vẫn tồn tại. Và, nếu đại hội của các anh ở Tơ-ru-ê[107] sẽ thành công – cần phải làm cho nó thành công, nếu không mọi chuyện sẽ chấm dứt với đảng của các anh – thì các anh hãy quảng cáo cho nó, hãy lập ra ban chấp hành trung ương, nó sẽ hành động và nhờ cậy vào nó, và nếu có khả năng thì các anh hãy tổ chức một tờ tuần báo nhỏ để qua đó thế giới sẽ biết đến các anh. *Và các anh hãy kiên quyết tách khỏi phái Bu-lăng-giê, không làm như thế thì sẽ không có ai đến với các anh đâu.*

Nếu có điều kiện, Líp-nếch sẽ tiến hành đại hội của mình, và đại hội ấy sẽ như thế nào thì điều đó không quan trọng, miễn là bản thân anh ấy phải tham dự. Và, nếu anh ấy thấy đại hội của các anh ít có cơ hội thành công thì anh ấy sẽ đến với phái khả năng. Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để cảnh báo cho những người khác; đối với Bê-ben thì Béc-stanh đã làm chuyện đó rồi, Béc-stanh tự mình sẽ viết bài về phái khả năng để đăng trên tờ "Sozialdemokrat". Nhưng anh ấy không có quyền trói buộc đảng bằng bất kỳ những cam kết nào.

Líp-nếch có biên thư cho anh không và anh đã trả lời anh ấy như thế nào? Đó là những điều tôi cần biết để hành động với sự hiểu biết vấn đề.

Có lần vào một chủ nhật Ăng-xen và Van-Bê-ve-ren đến chỗ tôi, và họ đã được ai tháp tùng? Đó là A-đôn-phơ Xmít Hê-đin-li. Tất nhiên, tôi đã đuổi cổ con người này ra khỏi cửa. Anh hãy hình dung một sự xấc xược như thế.

Ở đây tình hình của Péc-xi khá là không tốt, từ nay đến cuối năm sẽ không biết rõ được tình hình ấy sẽ dẫn đến kết cục như thế nào, nhưng năm 1889 có thể trở thành một năm đủ có tính chất cách mạng đối với tình hình tài chính của tôi. Tạm thời tôi

gửi cho anh tấm ngân phiếu 15 pao xtéc-linh, để giúp anh cầm cự.

Anh cho tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến Lau-ra. Cô Nim bị viêm phế quản, nhưng sau ba tuần lễ, sau cùng thì bệnh ấy đã qua khỏi.

Người bạn chân thành của anh.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trên tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô" số 6, 1965

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

65
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 15 tháng Chạp 1888

Hãy khẩn trương báo cho Spây-ơ biết rằng Le-xnơ đã tìm thấy cô em vợ của Spây-ơ. Họ vẫn đang sống ở căn hộ cũ, và cô ta hứa sẽ viết thư ngay cho vợ chồng Spây-ơ, tuy nhiên tôi không muốn chậm báo tin này.

Tập III[1*] làm tôi bỏ ra nhiều công sức hơn là tôi trù tính. Có một chương tôi phải hoàn toàn chỉnh lý lại, còn tôi tự mình phải

1* — bộ "Tư bản"

viết chương khác vì chương này mới chỉ có tên gọi[108]. Song, công việc tiến triển và nó khiến cho các ngài kinh tế học sẽ phải hết sức kinh ngạc. Mắt tôi đã đỡ hơn, và tôi cảm thấy mình trẻ lại 5 năm so với hồi tháng Bảy năm ngoái.

Xin gửi lời thăm chị ấy.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge and Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

66
GỬI PH.VAN-TE
Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 21 tháng Chạp 1888

Gửi ngài Ph.Van-te, 47 Marshall st. Golden Sq. W

Thưa ngài Van-te!

Khi lần đầu ngài viết thư cho tôi, tôi hoàn toàn còn chưa biết ngài, vì thế tôi đã không thể chú ý đến bức thư của ngài nhiều hơn là chú ý đến nhiều bức thư có nội dung tương tự mà tôi đã từng nhận được của những nhân vật chưa quen biết.

Giờ đây ngài viện dẫn Mô-xtơ, qua đó tôi phải đi đến kết luận là ngài thuộc vào phái vô chính phủ chủ nghĩa. Nhưng hiện thời những người vô chính phủ chủ nghĩa đang đấu tranh chống lại đảng chúng tôi – đảng chúng tôi đang tiến hành cuộc đấu tranh ở Đức – ở mức độ còn lớn nhiều hơn là chống kẻ thù chung, – mà tiền bạc của tôi lại dành cho những nạn nhân của hành động truy nã do các chính phủ ở Đức tiến hành – cho nên không một người nào có thể đòi hỏi tôi phải dành sự ủng hộ cho những người có hành động thù địch chống lại bạn bè và đồng chí của tôi ở Đức và tại các nước khác.

Vả lại, trong bất kỳ điều kiện nào tôi cũng không thể có đủ sức để cứu ngài thoát khỏi kẻ môi giới[109] ở trong nhà được.

Nếu tôi nhầm lẫn về đảng tịch của ngài thì ngài cũng không khó khăn gì trong việc chứng thực nhân thân của mình với ông bạn già của tôi là Le-xnơ, 12, Fitzroy st. và đến lúc ấy tôi sẽ sẵn lòng làm một việc gì đó cho một đồng chí *dích thực* cùng đảng, tuy việc trả món nợ như món nợ của ngài thật là vượt xa những khả năng của tôi. Xin gửi ngài lời chào hoàn toàn kính trọng.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

NĂM 1889

67
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ[110]
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 2 tháng Giêng 1889

Lau-ra thân mến!

Tất cả bọn chú gửi cháu và Pôn những lời chúc tốt đẹp nhất nhân dịp Năm mới!

Bọn chú bước vào Năm mới một cách khá khác thường – như mọi khi, bọn chú đi xe ngựa đến nhà Pum-pxơ, sương mù dày đặc, và trên đường Ben-xai-dơ bọn chú bị sa lầy nặng, chủ xe đã phải tự mình dắt ngựa, lát sau cả việc đó cũng không đủ; một người nào đó cầm đèn soi sáng và nắm dây cương dắt ngựa đi; sau trọn một giờ đi trong bóng tối và lạnh lẽo, bọn chú đến được nhà Pum-pxơ, ở đây bọn chú đã gặp Xem Mu-rơ, Tút-xi và vợ chồng Sluy-te-rơ (Ê-đu-a thế là không tới được), và cả Tau-sơ nữa. Bữa ăn trưa tất nhiên bị muộn một giờ do chuyện trắc trở mà bọn chú gặp trên đường. Vậy là trời mỗi lúc một

tối, và khi Năm mới bắt đầu, không khí trở nên mờ đục như xúp đậu. Hoàn toàn không có cơ may trở về nhà, xe ngựa hẹn bọn chú một giờ khuya thế là không tới, vì vậy cả hội đành phải ở lại. Vậy là bọn chú lại tiếp tục uống, hát, chơi bài và cười đến năm giờ rưỡi, khi Péc-xi tiễn Xem và Tút-xi ra ga và đưa họ lên chuyến tàu đầu tiên; gần bảy giờ những người khác ra về, trong khi trời hửng sáng. Cô Nim ngủ cùng Pum-pxơ; Soóc-lem-mơ và chú ngủ trên chiếc giường để không. Péc-xi ngủ trong phòng trẻ; bọn chú nằm ngủ sau bảy giờ, và khoảng 12 giờ hoặc 1 giờ trưa lại dậy để lại bắt đầu uống bia Pin-den v.v.; mặt trời chiếu rực rỡ trên đất đóng băng tuyệt đẹp. Tất cả bọn chú qua cuộc vui này rất tốt, và lần này không ai cảm thấy khó ở cả. Tất cả những người khác uống cà phê gần 4 giờ rưỡi, nhưng chú thì kiên trì uống rượu vang đỏ đến 7 giờ tối.

Chú vui mừng nghe nói chỉ có Pôn mắc phải chủ nghĩa Bu-lăng-giê, tuy báo "Parti Ouvrier" khẳng định rằng Ghết và Đơ-vi-lơ đã đi theo gót anh ấy [111]. Bọn chú hoàn toàn đồng ý với những điều cháu nói về phái khả năng, nhưng chú phải nhắc cháu và Pôn rằng thái độ thận trọng mà phái Bu-lăng-giê đã gặp phải từ phía chúng ta, có thể – đối với Líp-nếch và những người khác, người Bỉ chẳng hạn – là điều bào chữa cho lập trường của họ. Tất cả những điều chú kiên trì ngay từ đầu và Pôn luôn luôn khước từ chú, là sự thừa nhận rõ ràng và vô điều kiện rằng cần phải đối xử với phái Bu-lăng-giê như với kẻ thù tư sản, hoàn toàn y như với phái Ca-đê vậy [112].

Vì trong bất cứ tình huống nào chú sẽ không thể thuyết phục những người bạn Đức của chúng ta tham dự đại hội mà những người tổ chức nó đã quên chính sách truyền thống cũ của giai cấp vô sản đến mức họ xoay ra õng ẹo với đảng tư sản, hơn nữa là với một đảng như phái Bu-lăng-giê.

Thôi, cuộc bầu cử sắp tới ở Pa-ri ắt phải bắt người của chúng ta tỉnh ngộ – đó là ý nghĩ đầu tiên của chú sau cái chết của Uy-đơ [113], và tất nhiên, đại hội ở Tơ-ru-ê [114] đã tiến ít ra là một bước theo hướng đúng khi tuyên bố cần phải đưa ra ứng cử viên độc lập của những người xã hội chủ nghĩa (chú hy vọng, Vay-ăng, người mà như chú cảm thấy, hiện nay là người duy nhất trong số những người xã hội chủ nghĩa có khả năng thu được một số phiếu nào đó, vì người của chúng ta trong thời điểm này tuồng như thể không có cơ may nào cả). Nhưng không một tờ báo nào nói xem đại hội có thông qua những nghị quyết nào nữa không; có một số lời tuyên bố lẻ tẻ chống phái Bu-lăng-giê (song xét theo những gì chú thấy, thì không có một lời tuyên bố nào của Pôn cả), nhưng không có gì chính thức nhân danh đại hội, trừ nghị quyết đã nhắc đến ở trên.

Khoảng giữa tháng Giêng Líp-nếch sẽ đến Pa-ri[115], còn chú thì mấy ngày nữa phải viết thư cho Bê-ben[1*]. Vì vậy, nếu Pôn muốn chú hành động vì lợi ích của đại hội của họ, thì anh ấy phải tạo khả năng cho chú làm việc đó bằng cách đưa ra lời tuyên bố rõ ràng và không mập mờ vì những điều mà người của chúng ta có thể mong đợi ở anh ấy và ở những người khác trong vấn đề say mê phái Bu-lăng-giê. Và càng sớm càng tốt, thời gian không còn nhiều.

Chú chưa bao giờ nghi ngờ tính chân thật của lập trường chống sô-vanh của những người mác-xít, nhưng vì lẽ đó mà chú quả thật không thể hình dung được làm sao họ lại có thể có ý định liên minh công khai hoặc bí mật với các đảng tồn tại hầu như chỉ nhờ chủ nghĩa sô-vanh. Chú chưa bao giờ đòi hỏi gì hơn

1* Xem thư sau.

và công khai thừa nhận rằng phái Ca-đê và phái Bu-lăng-giê "đều hôi thối như nhau"[1*], và tất nhiên lẽ ra chú đã phải nhận được sự thừa nhận đương nhiên như vậy từ lâu rồi ! Và các nghị quyết của đại hội ở Tơ-ru-ê lẽ ra chú cũng đã phải có.

Nếu đã có ý nghĩ đưa một số người của chúng ta vào Hạ nghị viện, đưa họ vào danh sách của phái Bu-lăng-giê như vậy thì điều đó sẽ tệ hơn nhiều so với trường hợp nói chung không lọt được vào Hạ nghị viện. Nói thật ra, nếu trước đây bằng cách này hay cách khác đã duy trì được tờ "Socialiste" cũ khốn khổ thì, chú cảm thấy, công việc của chúng ta đã tốt hơn.

Chủ nhật trước nữa Can-ninh-hêm-Grê-hêm đã ở đây – đó là một chàng trai dễ thương, nhưng luôn luôn cần có người lãnh đạo, tuy nhiên, lại dũng cảm đến điên rồ; nói chung gần như là người theo phái Blăng-ki ở Anh.

Cô Nim, Soóc-lem-mơ và chú gửi lời chào cháu.

Người chú luôn thương yêu cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Coresspondance", t.II.Paris, 1956 và bằng tiếng Nga trong tạp chí "Lưu trữ lịch sử" số 2, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* *Hai-nơ.* "Cuộc tranh luận" (chùm thơ "Rô-man-xê-rô)

68
GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 5 tháng Giêng 1889

Bê-ben thân mến!

Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn anh chị về những lời chúc mừng thân ái nhân dịp Năm mới và cũng xin đáp lại anh chị những lời chúc mừng như thế.

Nếu sương mù không ngăn cản, hôm nay tôi phải viết thư cho anh, như người ta đề nghị tôi, về hai vấn đề tế nhị. Cả hai lần đều có sự lo lắng rằng Líp-nếch, trong thời gian đi tới đây và tới Pa-ri như anh ấy đã công bố, sẽ trói buộc đảng bằng những cam kết theo hướng không đáng có (tất nhiên là nếu anh ấy đến *một mình*); mà vì anh ấy luôn luôn bị tâm trạng nhất thời (lại vẫn thường dựa trên sự tự lừa dối) chi phối, nên tôi không thể không thừa nhận tính chất xác đáng của những sự lo lắng như vậy.

Ở Pa-ri người ta đang nói đến một đại hội hoặc hai đại hội – đại hội của phái khả năng và đại hội quốc tế của chúng ta mà quyết định về việc triệu tập nó được thông qua tại đại hội công đoàn hồi tháng Mười một ở Boóc-đô [116], còn giờ đây thì một lần nữa được khẳng định tại đại hội xã hội chủ nghĩa ở Tơ-ru-ê [107]. La-phác-gơ lo ngại rằng Líp-nếch liên lạc với phái khả năng và không phải không thể xảy ra trường hợp đại biểu của các anh được cử đến

dự đại hội *của họ*. Tôi đã viết cho La-phác-gơ[1*] rằng, theo ý tôi, đối với các anh điều đó quyết không thể có được. Phái khả năng đã tiến hành với những người gọi là mác-xít của chúng ta, một cuộc đấu tranh sống mái và đã tự xưng là giáo hội cứu rỗi duy nhất, tuyệt đối ngăn cấm mọi mối liên hệ, mọi sự hợp tác với những người khác – với phái mác-xít, cũng như với phái Blăng-ki – và đã giao kết với giáo hội cứu rỗi duy nhất ở đây (Liên đoàn dân chủ – xã hội [67]) một sự liên minh mà mục đích hoàn toàn không phải cuối cùng của nó là chống lại đảng Đức ở khắp nơi chừng nào đảng này chưa đi theo cái hội trung thực đó và chưa từ bỏ mọi sự giao tiếp với những người Pháp và người Anh thuộc những khuynh hướng khác. Hơn nữa, phái khả năng đã bán mình cho chính phủ hiện nay; lộ phí của họ, các khoản chi tiêu tổ chức đại hội của họ, các tờ báo của họ được trả bằng tiền của các quỹ bí mật; và tất cả những cái đó đều được tiến hành với cái cớ là đấu tranh với Bu-lăng-giê và bảo vệ nền cộng hòa, và do đó, cũng là để bảo vệ bọn bóc lột cơ hội chủ nghĩa [57] của nước Pháp, bảo vệ tất cả bọn Phe-ri, v.v. ấy, bảo vệ những kẻ đồng minh hiện nay của chúng. Chúng bảo vệ chính phủ cấp tiến hiện nay, cái chính phủ buộc phải dành cho bọn cơ hội đủ thứ dịch vụ bẩn thỉu để được ở lại nắm quyền; cái chính phủ mà trong lễ tang Ô-đê [117] đã ra lệnh bắn vào dân chúng, còn ở Boóc-đô và Tơ-ru-ê, hệt như ở Pa-ri, nó truy nã lá cờ đỏ một cách điên cuồng hơn bất cứ chính phủ nào trước đó. Đồng lòng với bọn đó sẽ có nghĩa là các anh từ bỏ toàn bộ chính sách đối ngoại mà các anh đã thi hành từ trước đến nay. Cái

1* Xem tập này, tr. 174 - 178.

hội đó cách đây hai năm ở Pa-ri đã cùng với các hội công liên bán mình của nước Anh chống lại các yêu sách xã hội chủ nghĩa [118], và nếu vào tháng Mười một họ đã hành động ở đây theo cách khác [106] thì chỉ vì không thể xử sự khác được. Hơn thế, họ chỉ mạnh ở Pa-ri, còn ở tỉnh lẻ thì họ là con số không. Bằng chứng: họ không thể triệu tập đại hội ở Pa-ri, vì đại biểu các tỉnh sẽ không đến dự hoặc sẽ giữ lập trường thù địch. Ở các tỉnh họ cũng không thể triệu tập đại hội được. Cách đây hai năm họ đã đi tới một nơi hẻo lánh nào đó ở vùng Ác-đen [119]; năm nay họ định họp ở Tơ-ru-ê, nơi một số công nhân là ủy viên hội đồng thị chính sau cuộc bầu cử đã phản bội giai cấp mình và đã hùa theo họ. Nhưng họ không được bầu lại, còn ủy ban – ủy ban của chính họ – đã mời *tất cả* những người xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong phe của những người Pa-ri, điều đó đã gây ra một sự hoảng hốt, gây ra những ý đồ hủy bỏ đại hội, nhưng tất cả đều vô ích. Và vì thế họ không đi dự đại hội của chính họ, những người mác-xít của chúng ta đã chiếm lấy đại hội này và đã tiến hành đại hội một cách rực rỡ. Các công đoàn các tỉnh có ý kiến như thế nào về họ, điều đó thấy rõ qua nghị quyết gửi kèm theo đây của đại hội các công đoàn họp vào tháng Mười một ở Boóc-đô. Ở Pa-ri họ có trong hội đồng thị chính 9 người mà mục đích chính là vin vào mọi cớ gây trở ngại cho hoạt động xã hội chủ nghĩa của Vay-ăng, bán đứng công nhân và qua đó họ và những kẻ theo họ nhận được những khoản quà tặng bằng tiền và quyền thống trị chuyên quyền ở Sở giao dịch lao động.

Những người mác-xít chiếm ưu thế ở các tỉnh là đảng chống sô-vanh *duy nhất* ở Pháp; do họ hoạt động ủng hộ phong trào công nhân Đức nên họ đã mất sự hâm mộ ở Pa-ri; và việc cử đến dự đại hội thù địch với họ ở Pa-ri sẽ là cái tát mà các anh

đánh vào chính các anh. Cả phương pháp đấu tranh của họ chống Bu-lăng-giê cũng đúng, nó chỉ là yếu tố nới lên sự bất bình rộng khắp ở Pháp. Khi Bu-lăng-giê định tổ chức buổi tiệc ở Mông-luy-xông, người của chúng ta đã lấy 300 vé để thông qua Đoóc-mua – một chàng trai rất được việc – đặt cho ông ta một loạt vấn đề rất dứt khoát về thái độ của ông ta đối với phong trào công nhân v.v.. Biết chuyện này, viên tướng dũng cảm đã hoàn toàn bỏ buổi tiệc !

Sương mù không cho phép tôi hôm nay viết lâu hơn. Tôi sẽ còn viết thư trong những ngày gần đây.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

69
GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 10 tháng Giêng 1889

Cu-ghen-man thân mến !

Đến lượt tôi, tôi xin chân thành chúc mừng anh, vợ anh và con gái anh [1*] nhân dịp năm mới !

Những điều triết lý hão của Dớt-be [2*] làm tôi rất vui, nếu anh có nhã ý gửi cuốn sách ấy đến cho tôi; những điều ghi chú ngoài lề không mảy may đáng chê trách xét theo quan điểm của bưu điện nơi đây; họ chỉ cấm cái gì đó giống bức thư.

Đối với lịch sử của giai cấp nông dân Pháp cần phải có thái độ cum grano salis [3*]. Còn về *mức diện tích* thì nền *nông nghiệp* manh mún ở Pháp cũng như ở Đức và ở Đông Âu, đều đã là thông lệ, còn nền nông nghiệp lớn có dùng lao động lao dịch là trường hợp ngoại lệ khá hãn hữu. Nhờ cách mạng mà người nông dân *dần dần* trở thành người sở hữu mảnh đất của mình, nhưng cả sau đó họ thường vẫn là tá điền trong một thời gian nữa, ít ra là trên danh nghĩa (nhưng trong đa số trường hợp họ không nộp địa tô). Ruộng đất quốc gia (trong đó một phần đáng kể dưới thời Na-pô-lê-ông và trong thời kỳ Phục tích đã được trả lại cho giai cấp qúy tộc và một bộ phận khác thì đã được các nhà qúy tộc mua sau năm 1826 bằng tiền của qũy một tỷ của giới lưu vong [120]) như thế nào và bằng cách nào mà chế độ chiếm hữu ruộng đất nhỏ của nông dân sau năm 1830 lại đạt tới sự phát triển cao nhất của nó, về điều này xin xem "Những ngày thứ hai của cách mạng" của A-vê-nen và tiểu thuyết "Nông dân" của

---

1* — Ghéc-tơ-ru-đa và Phran-xi-xca Cu-ghen-man

2* *G.Dớt — be.* "Thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với học thuyết của Man-tuýt về nhân khẩu"

3* — nghĩa đen: "với một nhúm muối"; nghĩa bóng: "với một điều kiện nào đó", "một cách có phê phán".

Ban-dắc. Tai-nơ[1*] đánh giá không nhiều lắm. Bài của Svai-hen[2*] tôi chưa đọc.

Tập thứ ba [3*] tiến triển chậm.

Sức khỏe của tôi sau chuyến đi Mỹ đã khá lên đáng kể, nhưng mắt chưa hoàn toàn ổn – bị viêm kết mạc nhẹ mãn tính và tật cận thị ngày càng tăng của mắt trái do sự căng thành sau nhãn cầu vì quá mệt mỏi gây ra. "Bình tĩnh là nghĩa vụ đầu tiên của công dân"[121].

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

70
GỬI CÔN-RÁT SMÍT
Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 11 tháng Giêng 1889

Thưa ngài !

1* I.Tai-nơ. "Nguồn gốc của nước Pháp hiện nay"

2* *R.Svai-hen.* "Ruộng đất"

3* — bộ "Tư bản"

Cả hai bức thư của ngài đề ngày 5 tháng Mười một và ngày 28-31 tháng Chạp, tôi đã nhận được rồi, và tôi rất thích thú theo dõi tiến trình cuộc thử nghiệm của ngài với các trường đại học Đức [122]. Sự thống trị của bọn địa chủ qúy tộc và tư sản liên hiệp chỉ khác sự thống trị của bọn địa chủ qúy tộc và bọn quan liêu liên hiệp trước năm 1848 ở chỗ nó có cơ sở rộng lớn hơn. Lúc đó thái độ đối với Bru-nô Bau-ơ [85] đã gây ra trong giới phi-li-xtanh một sự căm phẫn phổ biến; giờ đây họ phản ứng hoàn toàn y như vậy đối với trường hợp Duy-rinh [123], nhưng khi người ta đóng sầm cửa của tất cả mọi trường đại học trước mũi ngài, thì cũng những kẻ phi-li-xtanh ấy coi điều đó là chuyện bình thường.

Giờ đây quả thật ngài không còn cách nào khác ngoài làm công việc văn chương, để làm việc đó Béc-lin tất nhiên là địa điểm thích hợp nhất trong nước. Và tôi vui mừng là ngài (trong bức thư thứ hai của ngài) không quay trở lại các kế hoạch của ngài ở Mỹ nữa, ở đấy ngài sẽ rất thất vọng. Tôi hiểu rằng dưới cái ách của đạo luật đặc biệt [10], cớ thể coi báo chí xã hội chủ nghĩa Đức ở Mỹ là tốt, đặc biệt là từ góc độ các nhà báo. Thực ra, xét trên góc độ lý luận, cũng như trên góc độ địa phương, góc độ Mỹ, nó đáng giá không bao nhiêu. Tờ báo tốt nhất là "Philadelphia Tageblatt"; báo "St. Louis Tageblatt" đầy những ý định tốt đẹp, nhưng báo này yếu kém; báo "New Yorker Volkszeitung" về mặt công việc được tổ chức tốt, nhưng đó trước hết là một doanh nghiệp thương mại; báo "Sozialist" (Niu Oóc), cơ quan ngôn luận chính thức của đảng Đức [14], thì rất kém. Ở Mỹ hiện thời còn ít địa bàn cho những người quan tâm đến lý luận. Người Đức – ít ra là trong tổ chức chính thức của họ – đòi vẫn được là một chi nhánh của đảng Đức, nhìn với thái độ ngạo mạn thuần túy kiểu Lát-xan, từ trên xuống dưới, vào những người Mỹ "dốt nát", đòi người Mỹ gia nhập đảng Đức của họ, nghĩa là thừa

nhận sự lãnh đạo của người Đức đối với họ – tóm lại, họ thể hiện sự hẹp hòi và sự nhỏ nhen biệt phái. Trong nước, tình hình tốt hơn, nhưng ưu thế vẫn thuộc về phía những người Niu Oóc. Báo "Chicagoer Arbeiter-Zeitung" (giờ đây do Cri-xten-xen làm chủ bút) tôi chỉ đọc một cách không thường xuyên. Tóm lại, ở Mỹ chỉ có làm việc trong báo chí hàng ngày là có ý nghĩa, muốn thế trước hết cần sống ở đấy chí ít là một năm để có được sự hiểu biết cần thiết về con người và hành động một cách vững tin. Tiếp theo, cần phải đếm xỉa đến quan điểm địa phương thường còn hạn chế hơn chính vì nghề thủ công đã bị công nghiệp lớn trừ tiệt ở Đức vẫn còn có những đại diện của mình trong số những người Đức ở Mỹ (đó chính là điều đáng chú ý ở Mỹ, vì bên cạnh cái mới nhất và cái cách mạng nhất, ở đây vẫn tiếp tục tồn tại rất đàng hoàng cái cổ lỗ sĩ và lỗi thời nhất). Mấy năm nữa, có thể và thậm chí chắc chắn, sẽ tốt hơn, nhưng người nào muốn góp phần tiếp tục phát triển khoa học thì sẽ tìm thấy ở đây, tại châu Âu, một công chúng được đào tạo tốt hơn nhiều.

Vả lại, trên lĩnh vực văn chương ngài cũng sẽ có được khá nhiều khả năng để viết những tác phẩm có giá trị. "Archiv" [1*] của Brao-nơ, "Conrads Jahrbücher etc" [2*] và loạt sách chuyên khảo của Smôn-lơ [124] tất nhiên sẽ sẵn sàng để ngài sử dụng. Chẳng hạn, tác phẩm về chế độ bóc lột thông qua những người trung gian (chế độ vắt kiệt sức lao động) phổ biến ở Béc-lin, ít ra cũng với mức độ như ở Luân Đôn v.v. trong ngành sản xuất áo váy may sẵn, chắc chắn sẽ rất bổ ích, như là tác phẩm đối sánh với báo cáo tương ứng của Ủy ban nghị viện Anh [1*]; bản báo cáo này, nếu ngài muốn, tôi sẽ vui lòng gửi tới ngài. Ở

1* — "Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik"

2* — "Jahrbücher für Nationalökonomia und Statistik"

Đức còn có cả một loạt hiện tượng kinh tế cần nghiên cứu và mô tả, chưa nói đến những tác phẩm thuần túy lý luận, sẽ tạm thời tạo cho ngài khả năng tách khỏi những thứ viết ra về đề tài nóng hổi. Điều đó chúng ta có thể nói chuyện với nhau sau này, khi ngài đã ở Béc-lin và đã bắt tay vào việc.

Nếu những điều rủi ro của ngài (những chuyện đó quả là đáng viết) làm ta nhớ đến thời Phri-đrích Vin-hem IV, thì trường hợp ông Hốc trực tiếp làm ta nhớ đến thời kỳ bức hại tệ hại đối với những kẻ mị dân [125]. Vì rằng từ năm 1835 chưa từng có trường hợp người ta bị từ chối nhận vào các trường đại học chỉ vì quan điểm chính trị của họ.

Về tập III[2*] thì chương thứ nhất (trong số bảy chương) đã sẵn sàng đưa in, còn chương thứ II và chương thứ III thì tôi đang chuẩn bị và tôi hy vọng sẽ nhanh chóng hoàn thành. Công việc ấy choán mất của tôi nhiều thời gian hơn mức tôi dự tính, còn đối với đôi mắt thì tôi cần rất thận trọng. Sương mù khủng khiếp hồi tháng Chạp làm cho sức khỏe của tôi tạm thời kém đi, nhưng bây giờ lại khá hơn. Tối giao thừa chúng tôi – chúng tôi, Soóc-lem-mơ, Xem Mu-rơ, Tút-xi và một số người của báo "Sozialdemokrat" có mặt ở nhà Pum-pxơ. Ngôi nhà ấy cách hai dặm Anh, những vì sương mù nên chúng tôi phải đi hơn một giờ mới tới nơi. Rồi thời tiết xấu đến mức không ai có thể ra về. Như vậy, cả hội dù muốn hay không muốn, cũng đã phải ngồi nhậu đến tận rạng đông (trời chưa sáng lắm), chúng tôi đã làm thế, và lại rất vui; đến năm giờ mấy người đã có thể đáp chuyến tầu đầu tiên đi vào thành phố, còn chúng tôi thì ở lại, đi nằm

---

1* — "Báo cáo thứ nhất của Ủy ban đặc biệt của Thượng nghị viện về chế độ lao động nặng nhọc".

2* — bộ "Tư bản"

vào lúc bảy giờ trên chiếc giường dọn vội và ngủ đến quá 12 giờ trưa ngày mồng 1 năm mới. Cuộc sống ở Luân Đôn là như thế.

Gửi ngài lời chào nhiệt thành.

Bạn chân thành của ngài.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte "số 15 và 16, 1920 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

71
GỬI PHRI-ĐRICH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 12 tháng Giêng 1889

Doóc-gơ thân mến!

Tôi thành tâm chúc mừng anh chị nhân dịp Năm mới.

Bức thư đề ngày 29 tháng Chạp tôi đã nhận được. Tôi rất buồn được tin là anh cũng như chị làm việc vất vả. Song, tôi hy vọng rằng đó chỉ là hiện tượng tạm thời, tất cả sẽ qua đi khi anh chị đã quen việc. Tôi cảm thấy khỏe, nhưng trong thời gian sương mù khủng khiếp hồi tháng Chạp, mắt tôi lại kém đi chút

ít. Nhờ tăng cường đi dạo và ở ngoài không khí trong lành mà tôi hầu như đã thoát khỏi chuyện đó.

Điều đặc biệt tiêu biểu đối với chủ nghĩa xã hội châu Âu lúc này là sự lục đục. Ở Pháp, phái khả năng đã bán mình cho chính phủ và đang giúp đỡ những tờ báo không tiêu thụ được của họ bằng tiền lấy từ các quỹ bí mật; trong cuộc bầu cử ngày 27 [126] họ định bầu cho nhà tư sản Giắc-cơ, trong khi người của chúng ta và phái Blăng-ki đề cử Bu-lê. La-phác-gơ nghĩ rằng Bu-lê sẽ được cả thảy 16 – 20 nghìn phiếu, họ cho đó là một thất bại. Nhưng ở các tỉnh thì tình hình tốt hơn. Phái khả năng đã tuyên bố triệu tập đại hội *của họ* ở Tơ-ru-ê [107], nhưng họ đã từ bỏ nó khi những người tổ chức ở đây mời *tất cả* những người xã hội chủ nghĩa. Do đó, chỉ có người của chúng ta đến dự, và ở đó họ đã chứng minh rằng nếu ở Pa-ri phái khả năng chiếm ưu thế thì các tỉnh thuộc về chúng ta. Vậy, ở Pa-ri năm nay có hai đại hội (quốc tế), đại hội của chúng ta và đại hội của phái khả năng. Người Đức chắc sẽ không đến dự đại hội nào trong số hai đại hội ấy.

Ở đây, tại Luân Đôn vẫn tiếp tục như cũ cuộc chiến đấu bằng kèn trống của đạo quân sĩ quan không có lính. Đó tựa như cánh quân của Rô-bớc Bli-um năm 1849: 1 đại tá, 11 sĩ quan, 1 lính kèn và 1 lính. Trước công chúng họ có vẻ hòa thuận với nhau, nhưng sự xích mích ngấm ngầm càng mạnh. Thỉnh thoảng vẫn lại nổ ra một vụ rác rối công khai. Thí dụ, Săm-pi-ôn, người bị đẩy ra khỏi Liên đoàn dân chủ – xã hội, đã lập một tờ báo [1*] (số thứ nhất của nó, tôi sẽ gửi anh trong tuần này) và giờ đây đang công kích Hai-đơ-man và đặc biệt công kích người đồng minh của ông này là A-đôn-phơ Xmít Hê-đin-li, một người Anh

1* — "Labour Elector"

lai Pháp ngưỡng mộ phái khả năng và là người trung gian chủ yếu trong sự liên minh giữa Hai-đơ-man và phái khả năng. Trong thời kỳ sau Công xã, gã này ở đây là một trong những kẻ ăn không ngồi rồi của chi hội Pháp từng chửi bới và nói xấu chúng ta, rồi cũng hùa theo Tổng hội đồng giả hiệu của I-ung, Hây-dơ và đồng bọn [127], cả bây giờ hắn còn nói xấu chúng ta, tôi có bằng chứng về điều này. Tên đểu cáng này, người phiên dịch tại đại hội quốc tế của các hội công liên họp ở đây, có hôm láo xược đến chỗ tôi vào ngày chủ nhật cớ Ăng-xen và Van-Bê-ve-ran bảo vệ; khi nào Sluy-te-rơ đến, anh ấy sẽ có thể kể cho anh biết tôi đã tống cổ hắn như thế nào.

Một khi giai cấp công nhân – tạm thời chỉ mới động đậy một chút – thực sự chuyển động ở đây thì mỗi ngài trong số những ngài ấy sẽ được chỉ cho thấy vị trí và địa vị của ngài đó – đối với một bộ phận này thì ở trong phong trào, còn đối với bộ phận kia thì ở ngoài phong trào. Đó là giai đoạn mắc các bệnh ấu trĩ.

Trong ban biên tập báo "Sozialdemokrat" cũng ngự trị sự lục đục. Điều này Sluy-te-rơ sẽ kể anh nghe. Vả lại, anh ấy cũng là người của một trong số các đảng và có thói quen làm thinh không nói đến những điều không có lợi cho anh ấy. Khi tôi thấy ở đây, trong ban biên tập tờ báo, người ta hành động lộn xộn đến mức nào, tôi càng khâm phục hơn công nhân của chúng ta, những người biết uốn nắn và vô hiệu hóa tất cả những cái đó.

Mẹ Vi-sne-vét-xcai-a rất hờn dỗi trước việc tôi không đến thăm bà ấy ở Lông Brăng-sơ, thay vì chữa chạy ở chỗ anh chứng mệt mỏi và để cho lại sức trước chuyến đi. Hình như bà ấy bị xúc phạm vì sự vi phạm nghi thức và sự thiếu lịch sự đối với các bà. Song, tôi không cho phép những bà bảo vệ sự bình quyền của phụ nữ đòi chúng ta phải tao nhã: nếu họ đòi được quyền

như của đàn ông thì mong họ cho phép đối xử với họ như với đàn ông. Tuy nhiên, bà ấy tất nhiên sẽ yên lòng.

Chúng tôi đón Năm mới ở nhà Pum-pxơ và vì sương mù mà phải ngồi nhậu suốt đêm. Mãi 5 giờ sáng Tút-xi mới ra về, đáp chuyến tàu đầu tiên, bây giờ cô ấy đã đi Coóc-pu-en mấy tuần.

Bi-xmác đã lĩnh hai cái tát đầy sức nặng của Hép-ken và Mô-ri-e [128]. Việc tòa án đế chế vẫn chưa đi đến chỗ chấp nhận cách lý giải của ông ta về các đạo luật hình sự theo tinh thần một sinh viên – thành viên nghiệp đoàn cũng là kết quả của việc cách đây không lâu ở Lai-pxích nhân vật Vin-hem trẻ [1*] đã bày tỏ sự khinh bỉ đặc biệt đối với các ngài ấy.

Các mưu kế ngoại giao đã lên tới đỉnh điểm. Người Nga đã nhận được 20 triệu pao xtéc-linh [129]; người Phổ trong tháng Tư sẽ nhận loại súng trường cỡ 8 mi-li-mét mới của họ (loại 11 mi-li-mét, loại Mau-de cải tiến thì hoàn toàn không dùng được cho chiến tranh); người Áo rất khoác lác về việc họ "sẵn sàng" và "rất sẵn sàng", điều đó chứng minh rằng họ lại muốn được những cú đấm, còn ở Pháp thì Bu-lăng-giê *có thể* thắng thế. Những cuộc chuyển quân của Bi-xmác và Xôn-xbê-ri ở Đông Phi [130] chỉ nhằm mục đích lôi kéo nước Anh vào hoạt động chung với Đức sâu tới mức ngay cả dưới thời Glát-xtôn cũng không thể nuốt lời. Vì vậy, cả chuyện Mô-ri-e cũng được Vin-hem dàn dựng hoàn toàn trái với ý muốn của Bi-xmác, nhưng chuyện đó sẽ ảnh hưởng đến ông ta. Tóm lại, tình hình đang trở nên gay gắt, và vào mùa xuân sự thể *có thể* đi tới chiến tranh.

Ph.Ă. của anh

1* – Vin-hem II

Trong tập III [1*], chương I đã làm xong; chương II và III đang làm. Cả thảy có 7 chương.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A.Sorge und Andere" Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

72

GỬI PHLÔ-REN-XƠ KE-LI-VI-SNE-VÉT-XCAI-A [131] Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 12 tháng Giêng 1889

Bà Vi-sne-vét-xcai-a thân mến!

Chắc chắn bà không hài lòng vì trước khi rời Mỹ tôi không đến thăm bà tại nơi ẩn giật của bà trên bờ biển. Nhưng khi ở Niu Oóc tôi thực sự cảm thấy quá khó ở, nên hoàn toàn không thể đi đâu được. Như bà biết, lúc đến nơi tôi bị cảm nặng, và bác sĩ Vi-sne-vét-xki cho là tôi bị viêm phế quản. Tôi thấy sức

1*— bộ "Tư bản"

khỏe kém đi chứ không khá hơn và, ngoài ra, tôi bắt đầu bị rối loạn tiêu hóa nặng, do đó tuy ở trên bộ mà dường như tôi bị cơn say sóng mà tôi đã tránh được khi đi trên đại dương. Trong những tình huống ấy, lại còn lường trước cuộc hành trình dài ngày tới những nơi chưa quen biết, nên tôi đã buộc phải lập tức tăng cường điều trị và bắt tất cả những điều còn lại phục tùng nhiệm vụ này. Vì thế, tôi giao phó tôi cho mối quan tâm ân cần của bà Doóc-gơ, nhiều ngày không ra khỏi Hô-bô-ken và cuối cùng đã bình phục – vào lúc chúng tôi cần phải rời khỏi Niu Oóc. Nếu không có tất cả những chuyện đó thì tất nhiên đã đến thăm bà một ngày; nhưng trong trường hợp này tôi đành phải lựa chọn một trong hai điều: hoàn toàn nghỉ ngơi ở Hô-bô-ken hay là tiến hành chuyến đi mà hầu như chắc chắn sẽ kéo theo sự mệt nhọc suốt thời gian hành trình sắp tới và có thể, thậm chí sẽ bắt tôi phải nằm lại đâu đó ở một tỉnh lẻ xa xôi.

500 bản [1*], từ chỗ Li và Sê-pác-đơ gửi đã đến rồi, nhưng quá muộn, nên không thể phân phát trước lễ Giáng sinh, là lúc mà công chúng không quan tâm gì đến ngoài sách báo lễ hội. Vì thế, tôi giữ chúng ở chỗ tôi cho đến nay. Vào thứ hai sách sẽ được gửi đến ban biên tập các báo và tạp chí, số còn lại tôi sẽ chuyển cho Ri-vơ-đơ. Việc những người xã hội chủ nghĩa ở Luân Đôn tẩy chay Mác và tôi [2*] (giống hệt sự tẩy chay của bọn đần độn tiền sử Anh chống lại Moóc-gan [132], vẫn còn tiếp diễn, chẳng biết cái đó sẽ đem lại kết quả gì.

Tôi xin gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất nhân dịp Năm mới.

1* *C.Mác.* "Diễn văn về mậu dịch tự do"

2* Xem tập này, tr. 90-91.

Gửi bà lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

73
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 14 tháng Giêng 1889

La-phác-gơ thân mến!

Tôi đã nhận được thư trả lời của Líp-nếch và Bê-ben sau cuộc thảo luận chung [133]. Xem ra, chưa bao giờ có ý định đi thẳng tới đại hội của phái khả năng mà phớt lờ các anh. Nhưng:

1) Vì Đại hội Luân Đôn [106] đã quyết định triệu tập đại hội ở Pa-ri và giao cho phái khả năng thực hiện việc này, nên điều đó cho họ một số quyền, đặc biệt là đối với những dân tộc có đại diện ở Luân Đôn đã ủng hộ nghị quyết đó. (Vẫn lại vì sao các anh tránh và dọn địa bàn cho phái khả năng?)

2) Người Hà Lan kiên quyết đòi phái khả năng phải được mời

dự đại hội, coi đó là điều kiện mà nếu không thỏa mãn thì họ (người Hà Lan) sẽ không đến.

3) Cả về mặt này Líp-nếch cũng đúng: người Đức không thể để mình chịu nguy cơ bị công nhân Pháp *công kích* ở Pa-ri – đó là một nguy cơ mà, như anh ấy nói, các anh không thể đem lại cho họ một sự đảm bảo nào để ngăn ngừa nó.

Vậy, có lẽ đã quyết định triệu tập hội nghị trù bị ở Năng-xi [134] với điều kiện là mỗi dân tộc nước ngoài có một đại biểu và trong ba phái ở Pháp – các anh, phái Blăng-ki, phái khả năng– mỗi phái một đại biểu và đề nghị tại đại hội sẽ ngắt lời bất cứ diễn giả nào xoay ra nói đến công việc nội bộ của ba phái ấy và những bất đồng giữa họ với nhau, thành thử sẽ có một đại hội mà tất cả sẽ tham dự.

Tôi không thấy các anh có thể khước từ điều đó. Nếu lúc đó người ta xác nhận rằng các anh sẵn sàng hành động cùng với tất cả mọi người và rằng phái khả năng muốn loại bỏ các anh thì điều đó sẽ đủ để ngay cả người Hà Lan và người Bỉ (người Phla-măng khá lắm, nhưng trong những vấn đề liên quan đến chính sách đối ngoại của họ, họ bị những người Bruy-xen lá mặt là trái - mà các anh đã biết - xỏ mũi) cũng thừa nhận phái khả năng là không đúng; còn nếu, trái lại, họ đồng ý thì đó sẽ là lỗi của các anh nếu các anh không chứng minh được cho toàn thế giới thấy rằng các anh là đại biểu của chủ nghĩa xã hội Pháp, chứ không phải họ.

Đây là nguyên văn lời Líp-nếch nói:

"Vậy là vào thứ ba, ngày 8 tháng Giêng, sau khi thảo luận với Bê-ben, tôi đã gửi giấy mời cho báo ấy (của phái khả năng) [1*]. Nếu *không một* đại biểu nào của họ đến dự (hội nghị) thì điều đó sẽ cởi trói cho chúng ta. Còn nếu họ có một hoặc một số

1* – "Parti Ouvrier"

người đến dự, thì chúng ta sẽ đối phó được với họ. Nếu họ phục tùng thì được, còn nếu không thì họ sẽ bị cô lập, và chúng ta sẽ bẻ gãy họ... Trong bất cứ trường hợp nào hội nghị cũng sẽ đảm bảo thành công cho đại hội và sẽ tạo khả năng làm tê liệt phái Bru-xơ".

Nếu tất cả đúng như thế thì, theo quan điểm của tôi, anh không có gì để kêu ca: trái lại, đó sẽ là cơ hội rất tốt để bắt phái khả năng phải phục tùng. Song trước khi trả lời, tôi muốn kiểm tra các sự kiện và nghe những điều anh nói. Vậy, sau khi hỏi ý kiến bạn bè, cũng như sau khi biết được ý kiến của phái Blăng-ki, anh hãy viết thư cho tôi biết anh nghĩ gì về vấn đề này, hơn nữa viết thật sớm – thời gian rất gấp.

Anh hãy thay mặt Nim và tôi hôn Lau-ra nhé.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspordance", Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

74
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở VIÊN

Luân Đôn, 18 tháng Giêng 1889

Cuộc hội ý đã dự định với Tút-xi và Ê-đu-a, hiện thời chưa họp được, vì cả hai người ấy đang ở Coóc-nu-en và họ định mãi tuần sau hoặc muộn hơn mới trở về. Trong khi đó, Tút-xi trước đây đã viết cho vợ anh những điều bản thân chị ấy biết về vấn

đề đã đề cập. Nhưng dù thế nào đi nữa chúng tôi cũng phải lại tranh thủ để các anh đến đây; và bằng cách này hay cách khác, điều đó chắc sẽ làm được trước khi mùa xuân tới. Giờ đây, tôi lại phải bắt tay xử lý bản thảo[1*] mà một tháng rồi tôi không đụng đến vì sương mù và việc trao đổi thư tín đủ loại về những chuyện éo le ở Pa-ri và Luân Đôn. Gửi lời chào nồng nhiệt đến Lu-i-da.

Tướng quân già của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky", Prag, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

75
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở VIÊN

Luân Đôn, 28 tháng Giêng 1889

Cau-xki thân mến!

Tôi định hôm nay đề nghị anh một việc đã được Ê-đơ, Ghi-na[2*] và Tút-xi tán thành.

1* — tập III bộ "Tư bản"

2* — Rê-ghi-na Béc-stanh

Tôi lường trước rằng trong trường hợp tốt nhất tôi sẽ còn phải gìn giữ thị lực của tôi lâu hơn nữa mới làm cho nó trở lại bình thường được. Điều đó làm cho tôi không thể, ít ra là mấy năm, tự mình đọc cho ai đó chép quyển thứ tư của bộ "Tư bản"[135].

Mặt khác, tôi phải chăm lo làm sao để không chỉ bản thảo này, mà cả những bản thảo khác của Mác, tuy không có tôi cũng có thể được sử dụng. Chỉ có thể như thế với điều kiện nếu tôi hướng dẫn việc lần mò những chữ khó hiểu kiểu tượng hình ấy cho những người mà cùng lắm sẽ có thể thay tôi, còn bây giờ thì chí ít có thể giúp tôi trong việc xuất bản. Để làm việc đó, tôi chỉ ít có thể sử dụng anh và Ê-đơ. Vậy trước hết tôi đề nghị ba chúng ta làm việc đó.

Nhưng quyển thứ tư là cái đầu tiên cần phải bắt tay làm, mà Ê-đơ thì quá bận biên tập báo "Sozialdemokrat" và bị cuốn hút bởi nhiều khó khăn và mối bất hòa liên quan tới cơ ngơi ở đây. Tôi nghĩ anh sẽ có đủ thì giờ rảnh rỗi để sau một thời gian nào đó học cho quen và thực tập, trong vòng hai năm chẳng hạn, với sự giúp sức của chị ấy, tái hiện ngót nghét 750 trang bản gốc thành bản thảo dễ đọc (trong đó có thể một phần khá lớn sẽ không cần đến vì đã dùng vào quyển thứ ba[1*]). Một khi anh đã quen chút ít với việc dò nét chữ thì anh có thể đọc cho chị ấy chép, và như thế công việc sẽ tiến nhanh.

Tôi xuất phát từ cách tính toán sau đây: nếu tôi có thể đọc cho Ai-den-gác-ten chép mỗi ngày năm giờ như trước đây thì để làm việc đó, có tính đến các trở ngại đủ loại, sẽ cần đến một năm. Để trả thù lao cho công việc ấy sẽ phải trả cho Ai-den-gác-ten hai pao xtéc-linh mỗi tuần, nghĩa là 100 p.x.t.. Do đó khoản tiền ấy tôi sẽ phải trả trong mọi tình huống, và nếu anh đồng ý làm

---

1* — tập III bộ "Tư bản"

với điều kiện ấy thì tôi sẽ trả số tiền ấy cho anh. Chia cho hai năm, số tiền đó sẽ là khoản thu nhập phụ thêm 50 pao một năm. Nếu công việc tiến triển nhanh hơn thì anh sẽ nhận được nó trong thời hạn ngắn hơn. Hơn nữa, chúng tôi ở đây cho rằng trong hoàn cảnh ấy, anh chị sẽ không tự do và sẽ lại chuyển tới đây ở. Tôi đề nghị trả tiền trước cho anh, mỗi qúy 12 pao 10 si-linh, vì lúc đầu công việc sẽ tiến triển chậm, rồi sau đó nhanh hơn, nên sẽ là vô lý nếu ngay từ đầu trả tiền khớp với công việc đã làm.

Ê-đơ cũng nóng lòng muốn được biết về những chữ tượng hình ấy; tôi đã chấm cho anh ấy những bản thảo khác; tôi cũng sẽ hướng dẫn cho anh ấy, nhưng tất nhiên tôi đã nói với anh ấy rằng tôi chỉ có thể trả tiền cho một người, và anh ấy hoàn toàn đồng ý với điều đó.

Vấn đề rốt cuộc là sau này lúc nào đó sẽ xuất bản toàn tập các tác phẩm của Mác và của tôi, điều này chưa chắc thực hiện được khi tôi còn sống, và chính đây là điều mà tôi muốn chăm lo. Tôi đã nói điều này với Tút-xi; chúng tôi có thể hy vọng được cô ấy hết sức ủng hộ. Một khi tôi đạt tới chỗ cả hai anh chị có thể dễ dàng đọc được nét chữ viết của Mác, thì gánh nặng sẽ trút khỏi vai tôi; lúc đó tôi sẽ có thể giữ gìn đôi mắt của tôi, đồng thời không bỏ qua trách nhiệm quan trọng đến như thế, vì khi ấy những bản thảo đó sẽ không còn khó đọc nữa, ít ra là đối với hai người.

Cho đến nay, ngoài Len-khen ra, kế hoạch của tôi chỉ có vợ chồng Ê-đơ và vợ chồng Ê-vơ-linh biết thôi,và nếu anh đồng ý thì ngoài anh chị ra, không ai cần biết các chi tiết công việc. Đồng thời cả đối với Lu-i-da, có thể, sẽ tìm được một công việc thích hợp.

Vậy, xin anh chị hãy nghĩ kỹ vấn đề này và, nếu anh chị đồng ý, xin đến đây càng sớm càng tốt. Đồ gỗ của nhà Sluy-te-rơ anh

chị có thể mua với giá rẻ, cũng như anh chị có thể có được một căn hộ tốt, ít ra là trong một thời gian. Lu-i-da chắc là muốn trước tiên kết thúc lớp học và thi [1*]; thu xếp việc đó như thế nào cho ổn, anh chị xét đoán tốt hơn chúng tôi ở đây.

Việc Bu-lăng-giê được bầu [126] sẽ dẫn nước Pháp đến khủng hoảng. Phái cấp tiến vì vội lên nắm chính quyền, đã trở thành những kẻ nô lệ của chủ nghĩa cơ hội và của nạn tham nhũng và qua đó thực sự nuôi dưỡng chế độ Bu-lăng-giê. Song, đó là một triệu chứng xấu cho thấy Pa-ri đã điên cuồng lên và đã rơi vào vòng tay chế độ Bô-na-pác-tơ chỉ đôi chút che đậy. Hiện thời tôi chưa coi cái đó là gì khác ngoài việc Pa-ri từ bỏ sứ mệnh cách mạng truyền thống của nó. May thay, vùng tỉnh lẻ tốt hơn. Tệ hơn cả là nguy cơ chiến tranh tăng lên đáng kể và Bi-xmác giờ đây có thể phát động chiến tranh lúc nào ông ta muốn. Ông ta chỉ cần bày ra ở đâu đó một vụ Snê-ben [136] mà Bu-lăng-giê sẽ không chịu được như Phe-ri.

Anh chuyển lời chào nồng nhiệt của Nim và của tôi đến Lu-i-da.

Ph.Ă. của anh

Nhờ anh chuyển lời chào đến những người luôn luôn chúc mừng tôi nhân dịp Năm mới, đặc biệt là Phran-ken. Tình hình của anh chị ở đây xem ra lại ổn.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky", Prag, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* bà Lu-i-da Cau-xcai-a học lớp hộ sinh.

76
GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 31 tháng Giêng 1889

Sluy-te-rơ thân mến!

Tôi đã hy vọng hôm qua được gặp vợ chồng anh tại nhà tôi. Bà Béc-stanh đã đến chưa? Nếu đã đến thì tôi hy vọng sẽ gặp họ và anh chị tại nhà tôi vào một tối nào đó, muộn nhất là vào chủ nhật.

Gửi anh lời chào nhiệt thành.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

77
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ [137]
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 4 tháng Hai 1889

Lau-ra thân mến!

Tin tức về báo "Égalité" [1*] (tên gọi này báo điềm gở: chú hy vọng đó không phải là égalité devant la mort [2*]) là tin tức dễ chịu, và chú nóng lòng chờ đợi kết quả [138]. Việc phái Blăng-ki tỉnh ngộ và ý thức được quy mô thực của năng lực báo chí của họ, đã trở nên khá rõ, nhưng cái kinh nghiệm tất yếu đó sẽ ngốn mất những vốn liếng cần thiết cho tờ báo thì càng rõ hơn. Vì vậy, điều may mắn là đã gặp được một người đầu tư tháo vát khác [3*]. Việc người của chúng ta có thể xuất bản thành công tờ báo, đã được họ chứng minh qua trường hợp báo "Citoyen" và báo "Cri", trong đó trong cả hai trường hợp những kẻ không mời mà đến đã tìm cách kiếm chác vốn qua thành công mà người của chúng ta đã đạt được, nhưng những kẻ đó đã bị thất bại. Thành phần ủy ban cũng có lợi cho người của chúng ta, phái Blăng-ki đảm bảo cho họ được đa số trong các vấn đề kinh tế, còn người ủng hộ Ô-vê-lắc-cơ thì sẽ giúp kìm giữ phái Blăng-ki có những ý tưởng điên rồ. Nhưng những phần tử hết sức khác nhau sẽ trụ được bao lâu? Dù sao chúng ta cũng sẽ đợi, cho đến khi tất cả mọi chuyện sẽ hoàn toàn ổn.

Việc Bu-lăng-giê trúng cử [126] tôi không thể đánh giá là gì khác ngoài sự phục hồi trên một mức độ nhất định yếu tố chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ trong tính cách của người Pa-ri. Trong những năm 1789, 1848 và 1889, sự phục hồi ấy lần nào cũng đều nảy sinh từ sự bất bình với chế độ cộng hòa tư sản, nhưng khuynh hướng đặc thù như vậy – kêu gọi cứu xã hội – có được chỉ là do trào lưu sô-vanh. Và điều càng tệ hơn nữa: năm 1798 Na-pô-lê-ông đã phải tiến hành cuộc chính biến để khuất phục

---

1* – "Bình đẳng"

2* – bình đẳng trước cái chết

3* – Rô-kê

những người Pa-ri mà ông ta đã xử bắn trong tháng thu hoạch nho [139]; năm 1889 người Pa-ri tự mình bầu tên đao phủ tàn sát Công xã. Nói một cách tế nhị, Pa-ri ít ra là tạm thời, đã từ bỏ niềm vinh quang của mình là một thành phố cách mạng, từ bỏ không phải trước cuộc đảo chính thắng lợi và trong hoàn cảnh chiến tranh – như vào năm 1798; không phải nửa năm sau đòn thất bại chí tử – như vào tháng Chạp 1848; mà là trong hoàn cảnh hòa bình, 18 năm sau Công xã và *ngay trước cuộc cách mạng có thể nổ ra*. Và không ai có thể nói rằng Bê-ben không có lý khi viết trên báo "Gleichheit" ở Viên:

"Đa số công nhân Pa-ri xử sự *quả thật là hèn hạ*. Ý thức xã hội chủ nghĩa và ý thức giai cấp của họ có lẽ là điều rất đáng buồn, nếu ứng cử viên xã hội chủ nghĩa chỉ được 17.000 phiếu, còn thằng hề và kẻ mị dân như Bu-lăng-giê được 244.000 phiếu"[140].

Ấn tượng về đảng chúng ta ở mọi nơi là như sau: nếu Phlô-kê đã hứng đòn thất bại trí mạng, thì *cả chúng ta cũng bị thất bại*. Cắt mũi mình để chọc tức bộ mặt của mình cũng chắc chắn phần nào đó là một thứ chính sách, có điều là chính sách đó thuộc loại nào ?

Vậy, giờ đây Bu-lăng-giê nhất định sẽ là người làm chủ nước Pháp – miễn là nếu ông ta không phạm một sai lầm quá quắt nào đó. Người Pa-ri sẽ ngán ông ta đến tận cổ. Nếu không xảy ra chiến tranh, ngay với cái đó sẽ đạt được một số điều, – nhưng mối nguy thì rất lớn. Bi-xmác có tất cả mọi căn cứ để đẩy nhanh cuộc đấu, vì Vin-hem đang làm tất cả những gì có thể làm tiêu ma quân đội Đức, bổ nhiệm những người được ông ta ưu ái lên thay các viên tướng già, và nếu cho phép ông ta tiếp tục theo tinh thần đó thì năm năm nữa đứng đầu người Đức sẽ toàn là những tên thộn và những thằng ngốc tự mãn. Và bằng cách nào mà Bu-lăng-giê sau khi lên nắm chính quyền sẽ có thể khắc phục được hậu quả của sự vỡ mộng phổ biến do ông ta nhất định sẽ

gây ra mà không dùng đến chiến tranh, – điều này thì chú hoàn toàn không hình dung được.

Trong tất cả những điều khó chịu ấy chỉ có thể rút ra một điều an ủi yếu ớt – cụ thể là phái khả năng đã làm hại mình hơi sớm hơn là điều đó có thể xảy ra trong những tình huống khác. Nhưng chúng ta sẽ vui dù chỉ là về điều này. Chú gửi cháu hai số "Recht voor Allen", qua đó cháu sẽ thấy chính cái khối người kiên trì đòi cho họ tham dự đại hội lại bắt đầu đối xử với họ như thế nào [141]. Béc-stanh cũng trong tuần này đã mắng họ một trận trên báo "Sozialdemokrat" [142], và ngay cả Hai-đơ-man cũng không có dũng khí để bảo vệ họ trên báo "Justice". Để trả thù, ông ấy viết trong thư gửi Bắc-xơ rằng Pôn đã làm việc cho Bu-lăng-giê. Hãy bảo Pôn viết cho Bắc-xơ (5 Canning Road, Croydon) hỏi ông ấy xem cụ thể ông ấy, Bắc-xơ, đã nói gì về vấn đề này trong văn phòng báo "Sozialdemokrat", điều này chú được *I-ô-xơ* (một trong những nhân viên của văn phòng ấy) nói lại hôm qua. Điều đó sẽ càng thích thú đối với *chú* vì Bắc -xơ cũng ở đây hôm qua và không nói với chú một lời nào về vấn đề đó – chuyện này mãi mãi sau khi ông ấy ra về chú mới biết. Pôn có thể nói với Bắc-xơ rằng điều đó anh ấy được biết qua chú.

Thôi, chú hy vọng tờ báo mới sẽ ra mắt; tình huống thế nào thì cần phải cảm nhận nó như thế ấy và sử dụng nó một cách tốt nhất. Khi Pôn lại sẽ bắt đầu làm việc trong tờ báo thì anh ấy sẽ dồn sức lực để đấu tranh và sẽ không còn lặp đi lặp lại một cách chán nản: "đi ngược dòng mà làm gì". Không ai đề nghị anh ấy *chặn* dòng chảy, nhưng nếu chúng ta không được đi *ngược* trào lưu nhân dân bắt nguồn từ sự nhầm lẫn ngắn ngủi, *vậy thì*, quỷ tha ma bắt, nhiệm vụ của chúng ta là *thế nào?* Người dân của thành phố – ngọn đuốc đã chứng minh hoàn toàn hiển nhiên rằng họ là 2 triệu "thằng ngốc là chủ yếu", như Các-lai-lơ nói,

nhưng từ đó không thể kết luận rằng chúng ta cũng phải là những kẻ ngốc. Mặc cho người Pa-ri trở thành những kẻ phản động, nếu họ không thể sung sướng bằng cách khác – cuộc cách mạng xã hội sẽ tự mở đường đi tới bất chấp họ, còn khi nó nổ ra, thì cứ để người ta thốt lên với họ: "Các người thấy chưa! Tất cả đã làm xong – và không có chúng ta. Ai có thể nghĩ tới điều đó!"

Cô Nim gửi cháu lời chào nồng nhiệt.

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ă.

Pôn có cần tiền không?

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L.Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956 và bằng tiếng Nga trong tạp chí "Lưu trữ lịch sử", số 2, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

78
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở VIÊN

Luân Đôn, 7 tháng Hai 1889

Hoàn toàn *không nên vội* với bản thảo [1*]. Vì vậy anh chị hãy

1* Xem tập này, tr. 203-206.

thu xếp thế nào cho hợp với anh chị hơn cả. Sắp tới tôi còn hoàn toàn bận với tập II[1*] (đến nay đã làm được một phần ba). Từ hôm nay ở Pa-ri *hàng ngày* báo "Égalité" được xuất bản, kế tục báo "Cri du Peuple". Ngoài Vay-ăng và phái của ông ấy ra thì còn có La-phác-gơ, Ghết, Đơ-vi-lơ có thể cả những người khác cộng tác. Có lẽ cũng sẽ phải mời Ma-lông cộng tác. Tất cả những điều còn lại, lần sau tôi sẽ viết. Hôm nay tôi chỉ muốn trả lời ngay về câu hỏi chính yếu của anh. Gửi lời chào nồng nhiệt cả của Nim đến Lu-i-da.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky" Prag, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

79
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 11 tháng Hai 1889

Lau-ra thân mến!

Đúng là báo "Égalité" ấy dù sao cũng là một sự an ủi đích

1*— bộ "Tư bản"

thực sau báo "Cri du Peuple" (hết sức nhạt nhẽo) tốn kém và buồn tẻ chết người. Mấy số cuối cùng của tờ báo đã quá cố đó quả thật làm ta chán nản. Vay-ăng tội nghiệp: ông ấy có thể viết một bài rất tốt nếu thời điểm nguy kịch đến, nhưng rất không có khả năng ngày này sang ngày khác nặn ra các dòng chữ, – cháu đã tận mắt thấy ông ấy toát mồ hôi như thế nào khi ông ấy thực hiện nhiệm vụ hàng ngày, và đấy là một cảnh tượng khó chịu. Những sự xoay xở, quay chố này quay sang chố kia và uốn éo của Lông-ghê nhằm thanh minh (và đồng thời buộc tội) trước bạn bè cũ của mình thuộc phái cấp tiến ít ra là buồn cười và được tiến hành một cách tài nghệ [143]. Bài "Lao động ban đêm" của Pôn thực ra là tốt, tuy lẽ ra anh ấy có thể nện cho Bu-lăng-giê mạnh hơn một ít. Hôm nay chú chưa nhận được báo "Égalité" – có thể tuyết đã giữ chân nó lại. Ở chỗ bọn chú đầy tuyết, dày 6 in-xơ [1*].

Hôm qua chú đã đọc lời răn bảo của cháu gửi Tút-xi và cô ấy thừa nhận mình có lỗi. Nhưng cô ấy sẽ sửa chữa đến mức nào – điều đó không thuộc thẩm quyền của chú.

Cô Nim cảm thấy rất không được khỏe vào tuần trước – bị rối loạn tiêu hóa gì đó, bây giờ cô ấy đã khỏe.

Hôm qua chú đã hoàn thành chương IV của tập III bộ "Tư bản" – gần một phần ba toàn bộ một phút khối[2*] bản thảo.

Trên báo "Dispatch" do chú gửi đi, cháu hãy chú ý bài của A.Xmít ở trang 2 [3*], – bài này đầy những điều dối trá như

1* Đơn vị đo chiều dài của Anh, bằng 2,54cm.

2* Đơn vị đo chiều dài của Anh, bằng 30,48cm.

3* *A.Xmít.* "Đại hội công nhân quốc tế".

thường lệ, nhưng nó cho thấy phái khả năng theo đuổi mục đích nào. Việc người Đức sẽ đi dự đại hội của họ là điều dối trá láo xược và việc người Đan Mạch, Hà Lan v.v. cũng sửa soạn, thì chắc cũng là điều dối trá như vậy. Bắc-xơ nói với Tút-xi rằng Hai-đơ-man cố gắng dò hỏi xem ý định của người Đức về mặt này như thế nào và Bắc-xơ đã hỏi ông ấy: dễ thường các ông là đại diện của phái khả năng ở Luân Đôn ư? Hai đơ-man trả lời rằng ông ta *là* đại diện của phái ấy và với tư cách như vậy ông ta cần có thông tin. Về điều này Bắc-xơ nói: thế thì tốt hơn, ông hãy viết một bức thư mà tôi có thể đưa cho Ăng-ghen và Béc-stanh xem. Sự việc tạm kết thúc như thế. Nhưng cháu thấy họ mở rộng hoạt động gì.

Pôn có đi La Hay ngày 28 tháng này (đi dự hội nghị đại biểu)[144] không? Bê-ben và Líp-nếch sẽ đi; từ đây có thể Béc-stanh cùng đi, chú khẩn khoản yêu cầu thế.

Về tiền nong, chú gửi kèm theo đây tờ séc 20 pao, – chú hy vọng ông Vô-tua sẽ hài lòng về điều này.

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et. L.Lafargue "Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

80

GỬI GIÔN LANH-CÔN MA-HÔNG

Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 14 tháng Hai 1889

Theo như tôi biết, Gi.Gi. Hác-ni vẫn còn ở nước Anh. Tôi nhất định sẽ cho ngài biết, một khi tôi có thể, tôi sẽ cố gắng viết cho ông ấy và đồng thời tìm hiểu nơi ở của ông ấy. Nếu tôi có thể giúp ích gì cho ông Ê-téc-li Giôn-xơ [145], tôi sẽ vui mừng được gặp ông ấy, hầu như tối nào tôi cũng ở nhà.

Cho đến nay tôi chưa có thì giờ nghiên cứu cương lĩnh của ngài [1*] đến mức có thể phát biểu ý kiến về nó. Thầy thuốc cấm ngặt tôi đọc dưới ánh sáng hơi đốt.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1940

In theo bản viết tay

1* *Gi.Ma-hông.* "Cương lĩnh lao động"

81
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở VIÊN

Luân Đôn, 20 tháng Hai 1889

Cau-xki thân mến!

Đồng thời tôi xin trả lại các bài lấy từ tạp chí "Neue Zeit"[1*] với những nhận xét phê bình qua loa. Thiếu sót chủ yếu là thiếu tài liệu tốt: ở đây Tai-nơ và Tốc-cơ-vin [2*] được kẻ phi-li-xtanh tôn sùng là chưa đủ. Nếu anh viết tác phẩm ấy *ở đây* thì anh sẽ kiếm được tài liệu hoàn toàn khác – tài liệu tốt hơn nhiều từ tay những người thứ hai và một khối lớn *tài liệu gốc*. Ngoài ra còn tác phẩm xuất sắc viết về nông dân – của Ca-rê-ép [3*] được viết bằng tiếng Nga. Song, nếu anh có thể kiếm ở đây cuốn sách:

Mô-rô đơ Giôn-nét. "Chế độ kinh tế và chế độ xã hội nước Pháp từ thời Hăng-ri IV đến Lu-i XIV", Pa-ri, 1867, đọc quyển sách này sẽ bổ ích cho anh đấy.

Phần II, tr. 3. Ở đây thiếu sự trình bày rõ ràng vấn đề chế độ quân chủ chuyên chế nảy sinh *như thế nào* với tư cách là sự

1* *C.Cau-xki*. "Những mâu thuẫn giai cấp trong năm 1789"

2* *I. Tai-nơ*. "Nguồn gốc của nước Pháp hiện đại"; *A. Tốc-cơ-vin*. "Chế độ cũ và cách mạng"

3* *N.Ca-rê-ép*. "Nông dân và vấn đề nông dân ở Pháp trong 25 năm cuối của thế kỷ XVIII"

thỏa hiệp hình thành một cách tự nhiên giữa giai cấp quý tộc và giai cấp tư sản và vì thế nó buộc phải bảo vệ lợi ích của hai phía, ban ơn cho cả hai phía như thế nào. Ở đây phần của giai cấp quý tộc – đã bị gạt khỏi công việc chính trị – là cướp bóc nông dân, vơ vét quốc khố và ảnh hưởng chính trị gián tiếp thông qua triều đình, quân đội, giáo hội và chính quyền cấp cao; còn phần của giai cấp tư sản là thuế quan bảo hộ, nắm độc quyền, cai trị và tiến hành công tác tư pháp *tương đối* có quy củ. Anh mà bắt đầu từ cái đó thì nhiều cái sẽ trở nên rõ ràng hơn và dễ hiểu hơn.

Ở phần này cũng còn thiếu việc nhắc đến giới qúy tộc tư pháp (noblesse de robe[1*]) và đến các luật sư (la robe) nói chung mà trên thực tế họ cũng là một giai tầng có độc quyền và đã có trong các nghị viện một sức mạnh đáng kể chọi lại quyền lực của nhà vua; trong hoạt động *chính trị* của mình, họ đóng vai người bảo vệ những thiết chế hạn chế quyền lực của nhà vua và bằng cách đó họ đứng về phía nhân dân, nhưng với tư cách quan tòa họ là hiện thân của nạn tham nhũng (xem "Hồi ký" của Bô-mác-se). Những điều anh nói tiếp theo về bọn này là chưa đủ.

III, tr. 49. So sánh chú thích I trong sách của Ca-rê-ép ở phần phụ lục.

Ở tr. 50. "*Loại* người tư sản *đó*" bỗng nhiên trở thành "*người tư sản*" par excellence [2*]; điều đó hết sức không nhất quán với những điều anh ấy nói về sự phân hóa trong nội bộ giai cấp tư sản. Anh nói chung khái quát hóa quá nhiều, và vì thế anh

---

1* – Giai cấp quý tộc Áo – Hung

2* – phần lớn, chủ yếu, theo đúng nghĩa

thường tuyệt đối hóa ở những nơi cần có tính tương đối nhiều nhất.

IV, tr. 54. Ở đây lẽ ra vẫn cần phải trên mức độ này hay mức độ khác, nói đến việc *bằng cách nào* mà những người bình dân ấy, – họ đứng ngoài trật tự đẳng cấp và vì thế tương đối vô quyền, đứng ngoài vòng pháp luật – chỉ trong tiến trình cách mạng mới dần dần đi tới cái mà anh gọi là "sans – culotisme"[1*] (lại thêm một "chủ nghĩa" nữa !) cũng như họ đã đóng vai trò nào. Lúc đó anh sẽ khắc phục được những khó khăn mà ở tr.53 anh tới tấp bắn phá bằng những cách nói lờ mờ và những lời ám chỉ bí ẩn về một phương thức sản xuất mới. Lúc đó quả thật sẽ thấy là lần này, cũng như mọi khi, những người tư sản quá hèn nhát nên không thể bảo vệ lợi ích của chính mình; thấy là bắt đầu từ ngục Ba-xti, người cùng đinh đã phải thay họ làm toàn bộ công việc; thấy là nếu không có sự can thiệp của họ ngày 14 tháng Bảy, từ ngày 5 – 6 tháng Mười đến ngày 10 tháng Tám, ngày 2 tháng Chín v.v. thì ancoen regime [2*] nhất định đã chiến thắng giai cấp tư sản, khối liên hợp cấu kết với triều đình ắt đã đè bẹp cách mạng và, như vậy, chính chỉ có những người bình dân ấy đã làm cách mạng [146]. Nhưng điều đó sẽ không thể có được nếu những người bình dân ấy không lồng vào các yêu sách cách mạng của giai cấp tư sản cái nội dung mà ở những yêu sách ấy không có, nếu không rút ra từ bình đẳng và bác ái những kết luận cực đoan đã dựng ý nghĩa tư sản của những khẩu hiệu ấy lên, vì ý nghĩa ấy một khi được đưa tới cực đoan, đã trở thành điều đối lập với nó. Những sự bình đẳng và bác ái *bình dân* ấy đã phải chỉ là ước mơ vào lúc cần tạo ra

---

1* — chủ nghĩa cách mạng

2* — chế độ cũ

một cái gì đó *trực tiếp đối lập* với chúng, và như mọi khi, do sự trớ trêu của lịch sử, cách hiểu *bình dân* ấy về các khẩu hiệu cách mạng đã trở thành đòn bẩy mạnh mẽ nhất để thực hiện điều đối lập ấy: bình đẳng *tư sản* – trước pháp luật, và tình bác ái – trong sự bóc lột.

Nếu là tôi thì tôi sẽ nói ít hơn nhiều về phương thức sản xuất mới. Nó luôn luôn cách rất xa *những sự thật* mà anh nói, và được trình bày *như vậy*, không thông qua các sự kiện, nó biểu hiện ra như là một sự *trừu tượng thuần túy* không làm sáng tỏ vấn đề, mà nói đúng hơn, làm cho vấn đề tối đi.

Còn về khủng bố thì, về thực chất, nó là một *biện pháp quân sự*, chừng nào nói chung nó còn có ý nghĩa. Giai cấp hoặc một phái của giai cấp, - mà chỉ riêng phái đó có thể đảm bảo thắng lợi của cách mạng, – bằng khủng bố nó chẳng những đã giữ được chính quyền (sau khi các cuộc khởi nghĩa bị đè bẹp, điều đó không khó), mà còn đảm bảo cho mình được tự do hành động, đảm bảo địa bàn, khả năng tập trung lực lượng vào điểm có tính chất quyết định, ở biên giới. Đến cuối năm 1793, biên giới hầu như đã được đảm bảo, năm 1794 đã được mở đầu thuận lợi, các đạo quân của Pháp hầu như ở khắp nơi đều tác chiến thành công. Công xã [147], với phương hướng cực đoan của nó, đã trở nên không cần thiết nữa; sự tuyên truyền của nó cho cách mạng đã trở thành trở ngại đối với Rô-be-xpi-e, cũng như đối với Đăng-tông, cả hai con người này – mỗi người một cách – đều muốn hòa bình. Trong cuộc xung đột này của ba trào lưu đó, Rô-be-xpi-e đã thắng, nhưng *từ bấy giờ khủng bố đã trở thành biện pháp tự vệ đối với ông ta*, và do đó đã trở thành điều vô lý; ngày 26 tháng Sáu trong trận Phluê-ruy-xơ [148] Giuốc-đan đã đặt toàn bộ nước Bỉ dưới chân nền cộng hòa, bằng cách đó khủng bố đã mất cơ sở; ngày 27 tháng Bảy Rô-be-xpi-e đổ, thế là bắt đầu bữa tiệc ăn mừng linh đình của giai cấp tư sản.

Công thức "phúc lợi cho tất cả mọi người trên cơ sở lao động" là cách diễn đạt quá xác định đối với khát vọng *hữu ái* bình dân thời bấy giờ. Họ muốn gì, không ai có thể nói được cho đến khi – một thời gian dài sau khi Công xã bị đổ – Ba-bớp làm cho cái đó có một hình thức xác định. Nếu công xã, với nguyện vọng vươn tới hữu ái của nó, đã hành động quá sớm thì Ba-bớp, ngược lại, đã đến quá muộn.

Tr. 100. Những người ăn xin – Xem chú thích II trong tác phẩm của Ca-rê-ép [149].

Phần về nông dân kém hơn cả do thiếu mọi nguồn tư liệu, ngoài những nguồn tư liệu tầm thường nhất.

Về các sai lầm của Ran-cơ [1*] – tốt đấy ! Tiếc rằng anh không sử dụng những lời phản bác của người Áo trong tác phẩm của Di-ben [2*]. Từ đó có thể lấy một số tư liệu về cuộc phân chia lần thứ hai nước Ba Lan [150] v.v., và vì những tác phẩm ấy *dựa trên các tài liệu lưu trữ* nên chắc chắn có thể sử dụng chúng được.

Về Ru-đôn-phơ thì chuyện đó chứng minh rằng cả ở nước Áo, sự đồi trụy *phong kiến*, trong đó vua và hoàng tộc dành *vinh hạnh* cho vợ của thần dân của mình, bằng cách có quan hệ xác thịt một cách chí tôn với họ, phải nhường chỗ cho sự trụy lạc *tư sản*, trong đó người ban ơn bị buộc phải – trong cuộc đấu súng hoặc tại phiên tòa xử ly hôn – trả lời trước người chồng của người phụ nữ được người đó đem lại hạnh phúc hoặc trước người anh em trai của người phụ nữ đó v.v..

Gửi lời chào nồng nhiệt đến Lu-i-da, và đến cả Phran-ken,

1* *L.Ran-cơ*. "Về các thời đại lịch sử mới"

2* *G.Di-ben*. "Lịch sử thời kỳ cách mạng"

Át-le v.v.. Bác-đoóc-phơ đang làm gì? Không nghe tin gì về anh ấy nữa.

Thông qua Bắc-xơ, Hai-đơ-man cố lôi kéo Ê-đơ liên minh với ông ta và với phái khả năng. Thằng ngốc đó nghĩ rằng tình hình của chúng ta giống như trong bọn nhà văn ở đây, khi thì giao kết liên minh, khi thì xé bỏ nó lúc nào họ muốn, – và đó là vì đằng sau họ chẳng có ai cả.

Anh có thích chuyện tiểu thuyết nói về Ru-đôn-phơ, đăng trên báo "Égalité" không?

Ph.Ă. của anh

C h ú t h í c h I. *Đẳng cấp thứ tư*

Quan niệm về đẳng cấp thứ tư bên cạnh đẳng cấp thứ nhất, thứ hai và thứ ba đã nảy sinh trong cách mạng rất sớm. Lập tức, ngay từ đầu, đã xuất hiện tác phẩm của Duy-phuốc-ni đơ Vi-li-e "Thư thỉnh nguyện của đẳng cấp thứ tư gồm những người nghèo làm công nhật, người tàn tật, người ăn xin v.v. - tầng lớp những người bất hạnh, ngày 25 tháng Tư 1789". Nhưng trong đa số trường hợp, đẳng cấp thứ tư được hiểu là *nông thôn*. Thí dụ, ở Nôi-i-ắc "Bài văn trào phúng sắc bén nhất. Đẳng cấp nông dân ở các Cơ quan đại biểu - đẳng cấp tối cao, ngày 26 tháng Hai 1789". tr. 9:

"Chúng tôi mượn khái niệm bốn đẳng cấp từ hiến pháp của Thụy Điển".

Vác-tu. "Thư của một nông dân gửi mục sư của mình nói về cách thức mới triệu tập các Cơ quan đại biểu - đẳng cấp tối cao", Xác-tơ-ru-vin, 1789, tr.7:

"Tôi nghe nói, ở một nước phương Bắc nào đó... đẳng cấp nông dân được tham dự hội nghị các bang".

Cả bây giờ cũng gặp những cách lý giải khác về đẳng cấp thứ

tư: một cuốn sách hiểu đẳng cấp thứ tư là *thương nhân*, một cuốn khác ngụ ý là *giới chức tư pháp* v.v..

Ca-rê-ép. "Nông dân và vấn đề nông dân ở Pháp trong phần tư cuối thế kỷ XVIII". Mát-xcơ-va, 1879 tr. 327.

C h ú t h í c h II. *Người ăn xin*

"Đáng chú ý là số người nghèo (Niscich, Niscyi — người ăn xin) nhiều nhất ở những tỉnh được coi là trù phú nhất; điều đó đã xảy ra vì một nguyên nhân là ở những nước như vậy có rất ít nông dân là chủ sở hữu.

Nhưng hãy để cho các con số nói lên: Ở Ác-giăng-tơ-rơ, ở Brơ-ta-nhơ, trong số 2300 người dân không làm công nghiệp và buôn bán, hơn một nửa chỉ sống vất vưởng, và hơn 500 người lâm vào cảnh bần cùng. Ở Den-vin, ở Ác-tua, cứ 130 nhà thì có 60 người nghèo. Ở Noóc-măng-đi trong số 1500 dân của X. Pa-tơ-ri-xơ có 400 người sống bằng của bố thí, trong số 500 dân của X.Lô-răng, có ba phần tư sống bằng của bố thí (Ten). Qua các huấn thị của chánh án tòa án khu Du-ê chúng ta biết được rằng ở một làng gồm 332 hộ chẳng hạn, một nửa sống bằng của bố thị (xứ đạo Bu-vi-nhi); ở một làng khác, tính trên 143 hộ có 65 người nghèo (xứ đạo Ếch-xơ); ở một làng khác nữa, tính trên 413 người có gần 100 người rất nghèo (xứ đạo Lan-đơ) v.v.. Ở tổng Nuy-ăng-Ven, theo lời trong huấn thị của giới tu hành sở tại, trong số 120 000 dân có gần một nửa (58 897 người không nộp nổi bất kỳ thứ thuế nào (Lưu trữ nghị viện, 1787-1860, t.V, tr. 467). Ở các làng của khu Ca-rê cũng có tỷ lệ như vậy: Phô-rê-gan: có 10 gia đình khá giả (dostatochnyi-no đủ), 10 gia đình nghèo, 10 gia đình ăn xin. Mô-tơ-rép: 47 gia đình khá giả, 74 ít khá giả hơn, 64 gia đình ăn xin và làm công nhật. Pôn: 200 hộ, trong đó phần lớn hết sức xứng đáng được gọi là những cái ổ người ăn xin (Arch. Nat.B^A IV. 17). Huấn thị của xứ đạo Mác-bép than phiền rằng ở xứ đạo này trong số 500 dân có gần 100 dân ăn xin (Boa-vanh Sam-pô, "Tiểu luận lịch sử về cuộc cách mạng trong quận Ơ-rơ", 1872, tr. 83). Nông dân làng Hác-vanh nói rằng do thiếu việc làm mà trọn một phần ba số nông dân sống trong nghèo khổ của cảnh ăn xin (đơn kiện của dân xã Hác-vanh Arch-Nat.)

Ở các thành thị chẳng tốt hơn. Ở Li-ông năm 1787 có 30 000 công nhân sống nghèo đói. Ở Pa-ri tính trên 650 000 dân có 118 784 người nghèo (Tai-nơ, t.I, tr. 507). Ở Ren-nơ một phần ba số dân sống bằng của bố thí, một phần ba khác luôn luôn có nguy cơ rơi vào cảnh ăn xin (Duy-sa-ten-li-e. "Nông nghiệp ở Anh", Pa-ri, 1863, tr. 178). Dân thị trấn Lông-đơ Xô-ni-ê vùng Giu-ra, nghèo đến mức khi Quốc

hội lập hiến [151] quy định tư cách cử tri, thì trong số 6518 dân thị trấn này chỉ có 728 người thuộc số công dân có việc làn (Xô-mi-e. "Lịch sử cách mạng ở Giuy-ra", Pa-ri, 1846, tr. 33). Thật dễ hiểu làm trong thời gian có cuộc cách mạng, những người sống bằng của bố thí tính được hàng triệu. Thí dụ, một cuốn sách của giới tăng lữ năm 1791 nói rằng ở Pháp có 6 triệu người ăn xin, điều này tất nhiên có hơi thổi phồng ("Lời khuyên người nghèo về cuộc cách mạng hiện nay và về tài sản của giới tăng lữ" tr. 15), nhưng con số đưa ra cho năm 1774 (1 200 000 người ăn xin) có thể không thấp hơn con số thực tế (Duy-van, "Thư thỉnh nguyện của Mác-sơ", Pa-ri, 1873, tr. 116)".

Tôi cho rằng một số ví dụ có ý nghĩa thực tế sẽ lý thú đối với anh.)

Ca-rê-ép, tr. 211-213.

(Đề nghị anh coi tính chất cô đọng của những nhận xét của tôi là do thiếu thì giờ và thiếu chỗ trên lề sách. Ngoài ra, tôi không có thì giờ đối chiếu các tư liệu, và vì thế tôi đã buộc phải dẫn ra tất cả theo trí nhớ – do đó mà nhiều cái không thật chính xác như tôi muốn).

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Nhà sử học mác-xít", số 2 (30), 1933

In theo bản viết tay

82

GỬI GIÔN LANH-CÔN MA-HÔNG
Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 21 tháng Hai 1889
122, Regent's Park Road, N.W.

Ma-hông thân mến!

Tôi đã nhận được thư của Hác-ni. Ông ấy vẫn còn ở Méc-ken-phen-dơ (58, Bridge St.) và đang khổ sở vì bệnh cũ của ông ấy – chứng thống phong thấp, cho nên ông ấy phải đọc cho người khác chép thư của ông ấy. Ông ấy viết rằng với tình hình sức khỏe như hiện nay, ông ấy

"không muốn gặp ai" và "như các anh thấy đấy, chưa chắc có thể viết, thậm chí rất ngắn. Nhưng tôi không nghĩ rằng tôi có thể giúp ích gì đó cho ông Ê-téc-li Giôn-xơ trước nguyện vọng đáng khen của ông ấy muốn thực hiện bổn phận làm con của mình — tập hợp các tác phẩm của bố mình để tái bản".

Như vậy, vì đề cập đến Hác-ni, tôi phải để ngài và ông Ê. Giôn-xơ hành động theo cách ngài cho là tốt nhất.

Có thể, ở chỗ tôi sẽ tìm được một vài số lẻ của báo "People's Paper", nhưng đằng nào tôi cũng không thể tới chỗ họ được, chừng nào tôi chưa tìm ra thì giờ để sắp xếp lại mớ sách, báo v.v. của tôi.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

83

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 23 tháng Hai 1889

Doóc-gơ thân mến!

Tấm bưu thiếp đề ngày 19 tháng Giêng và bức thư đề ngày 10 tháng Hai, tôi đã nhận được rồi. Báo "Labor Standard" tôi nhận được, còn các bài của bà Vi-sne-vét-xcai-a thì tôi chuyển cho Tút-xi dùng cho ấn phẩm "Labour Movement" dự định tái bản. Lối coi thường các biện pháp an toàn đề phòng lửa v.v. ở châu Âu như vậy sẽ quả là bất lợi. Nhưng tình hình ở chỗ các anh về mặt đó cũng như tình hình đường sắt và tất cả những cái khác, miễn là chúng *tồn tại* dù thế nào cũng được, và như thế đã đủ rồi.

Cám ơn về bài tiểu luận nói về A-plơ-tơn [152]. Đáp lại lời chất vấn Dôn-nen-sai-nơ trả lời là đã bán cho A-plơ-tơn 500 bản loại in rẻ tiền.

"Der Arme Teufel" tôi chưa đọc. Đấy là loại văn chương ưa thích của Mốt-te-lơ, và về mặt này không ai ghen tỵ với ông ấy cả. Tất cả những điều ở đấy nói về Ê-vơ-linh, đơn giản là dối trá và không thể là cái gì khác.

Tôi sẽ chuyển ý kiến của anh về Ráp-pa-po cho Cau-xki [153]. Tình trạng thiếu tài liệu và ý muốn mở đường vào tạp chí cho một số người không đáng có mặt ở đó được trở nên đa dạng. Cau-xki sống ở Viên từ tháng Bảy năm ngoái và sẽ không trở về trước tháng Bảy.

Tôi đã gửi cho anh bằng *bưu kiện bảo đảm* một gói sách, trong đó ngoài mấy quyển tiếng Pháp, còn có cuốn "*Gia đình thần thánh*". *Có điều anh đừng nói với Sluy-te-rơ rằng anh nhận được thứ ấy do tôi gửi*; tôi hầu như đã hứa đưa cho anh ấy bản dự phòng của tôi dành cho Lưu trữ [19] ngay trước khi tôi lên đường đi Mỹ, nhưng tôi ưu tiên cho anh. Anh ấy sẽ đến, chắc là vào tháng Ba hoặc tháng Tư.

Tiếp nữa, trong gói, ngoài các báo "Commonwell" và "Gleichheit" ra còn có những sách báo tiếng Pháp, tôi gửi tất cả theo chuyến

bưu kiện hôm nay; các bài giảng của La-phác-gơ và Đơ-vi-lơ [1*] ở đây không thể kiếm được nữa, còn hỏi các tác giả thì chẳng được trả lời gì. Nhưng tôi không thôi làm phiền họ.

Các số báo "Égalité", chắc là anh đã nhận được phái Blăng-ki với báo "Cri du Peuple" của họ đã không gặp may. Tờ báo đó buồn tẻ đến chết người, và họ đã bị buộc phải liên kết với Ghết, La-phác-gơ v.v. (Vay-ăng đã đòi điều đó ngay từ đầu, nhưng đề nghị của ông ấy đã bị bác). Một số phần tử cấp tiến đã đi theo họ. Cho đến nay hội ấy đang ăn ý với nhau; chúng ta hy vọng từ nay trở đi vẫn sẽ thế. Lần sau tôi lại gửi mấy số nữa.

Trong cuộc bầu cử vừa rồi ở Pa-ri phái khả năng do cổ động cho tên cơ hội chủ nghĩa Giắc-cơ nên đã bị tai tiếng kinh khủng[2*]. Giờ đây công nhân không tin họ nữa. Ở các tỉnh tình hình tốt hơn Pa-ri nhiều, họ đã mất tất cả những người theo họ. Mưu toan nhờ các hội công liên Anh và Hai-đơ-man, đồng minh trung thành của họ ở đây, giúp tổ chức đại hội quốc tế ở Pa-ri mà *không có* người của chúng ta tham dự, nhưng có sự tham dự của người Bỉ, người Đan Mạch người Hà Lan và như họ đã hy vọng, cả của người Đức nữa, đã bị thất bại một cách nhục nhã. Người Đức tuyên bố rằng họ sẽ không đến dự *một* đại hội *nào* nếu ở Pa-ri sẽ có hai đại hội. Cả hai đảng đều được mời vào ngày 28 đến dự hội nghị đại biểu ở La Hay [144], tại đó sẽ có Líp-nếch, Bê-ben và Béc-stanh đại biểu cho người Đức, rồi có người Hà Lan và người Bỉ. La-phác-gơ cũng sẽ đi. Với những điều kiện đó,

---

1* *P.La-phác-gơ*. "Chủ nghĩa duy vật kinh tế của Các Mác"; *H.Đơ-vi-lơ* "Sự tiến hóa của tư bản"

2* Xem tập này, tr. 194-195.

phái khả năng sẽ phải hoặc hạ giọng, hoặc làm cho mọi người chống lại mình.

Ở Đức, sự lộn xộn ngày càng tăng. Từ khi lão già Vin-hem[1*] chết, còn địa vị của Bi-xmác trở nên lung lay, thì các phần tử phi-li-xtanh không tin những người có quyền lực nữa. Anh chàng trẻ háo danh tái bản còn vĩ đại hơn cả Phrít-xơ già [2*] (thật là chuyện buồn cười), muốn tự mình làm quốc trưởng và thủ tướng; những kẻ đại phản động, các cha cố và quý tộc địa chủ thân cận với triều đình thì dốc mọi nỗ lực để xúi ông ta chống lại Bi-xmác và gây xung đột, trong lúc đó Vin-hem bé [3*] cho tất cả các tướng già về hưu và chia những người được mình ưu ái thế chân họ. Còn ba năm nữa, thế là toàn bộ bộ chỉ huy sẽ nằm trong tay các chàng công tử bột xấc xược, còn quân đội thì sẽ trưởng thành cho trận I-ê-na [154]. Bi-xmác thấy điều đó, và chính điều đó sẽ có thể buộc ông ta sớm phát động chiến tranh, đặc biệt là nếu tay Bu-lăng-giê vô tích sự ấy sẽ thắng. Thế sẽ rất tốt: việc Pháp liên minh với Nga sẽ buộc người Pháp phải *từ bỏ bất kỳ cuộc cách mạng nào*, vì nếu không thì Nga sẽ quay ra chống Pháp. Song, tôi hy vọng rằng chúng ta tránh được điều ấy.

Gửi lời chào nồng nhiệt đến vợ anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere" Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Vin-hem I

2* — Phri-đrích II, vua Phổ

3* — Vin-hem II

84
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 12 tháng Ba 1889

La-phác-gơ thân mến!

Phái khả năng đã xử sự đúng theo yêu cầu – đối với họ và đối với chúng ta [155]. Trước đây tôi e rằng họ không đồng ý – với những điều kiện có vẻ không đáng kể, nhưng hoàn toàn đủ để làm rối toàn bộ vấn đề. May thay, họ có lẽ quá say mê ở các địa hạt mà họ đã một lần bước vào – quá say mê việc khai thác về mặt tài chính địa vị của họ trong hội đồng thị chính. Lần này họ đã tự giáng cho mình một đòn chí tử.

Về 50 000 phrăng của hội đồng thị chính thì họ chắc chắn sẽ nhận được, các anh sẽ không ngăn cản được điều đó. Cứ để họ dùng tiền ấy triệu tập đại hội của họ, điều đó không quan trọng: toàn bộ tiền nong của Hội đồng thị chính Pa-ri không đủ để tạo ra đại hội xã hội chủ nghĩa, họa chăng chỉ để làm trò cười.

Người Đức đã nhân nhượng quá đủ, họ sẽ không chịu làm gì nhiều hơn. Người Hà Lan đã bị phái khả năng công kích trực tiếp, người Thụy Sĩ và người Đan Mạch đi với người Đức, còn người Bỉ thì đã bị phân liệt, vì nếu người Bruy-xen, theo lời các anh, trong thâm tâm là người thuộc phái khả năng, thì người Phla-măng lại tốt hơn đáng kể: vấn đề chỉ là lôi họ ra khỏi phạm vi ảnh hưởng của người Bruy-xen. Cho đến nay họ hoàn

toàn giao chính sách đối ngoại cho người Bruy-xen lo, lần này hoàn toàn có thể thay đổi điều đó.

Một tai họa lớn là vào thời điểm có tính chất quyết định đó các anh không có tờ báo. Ông Rô-kê là một thằng ngốc ném tiền qua cửa sổ. Đối với ông ta, ban biên tập hiện nay gây tốn kém gấp mười lần con số 35 phrăng mỗi ngày mà vì chúng ông ta đã chia tay với ban biên tập duy nhất có thể đảm bảo thành công cho tờ báo của ông ta [156]. Nhưng dù nói gì đi nữa, điều đó đã xảy ra vào thời điểm không thuận lợi nhất.

Nếu các anh, như tôi phải kết luận qua bức thư của anh, đã mời Liên minh đến dự hội nghị đại biểu [68] mà không mời Liên đoàn ở đây [67], thì đó là một sai lầm. Cần phải hoặc là bỏ qua, hoặc là mời cả hai. Trước hết, xét về tầm quan trọng thì chắc chắn Liên đoàn cao hơn Liên minh, rồi nữa, điều đó tạo cho họ cái cớ để tuyên bố rằng toàn bộ hội nghị đại biểu được tổ chức mà họ không hay biết. Hai-đơ-man, mặt đối mặt với tất cả các anh, sẽ không gây hại; trái lại, tuy ông ấy coi mình ở đây là người được phái khả năng ủy nhiệm lo *vấn đề đại hội* nhưng cách đây không lâu ông ta không dám bênh vực họ trên tờ báo của mình [1*], ông ta thậm chí đã chửi họ, tuy rất dè dặt, còn Béc-stanh, người đã biết tất cả những điều đó, sẽ giữ ông ta trong khuôn khổ danh chính ngôn thuận. Nhưng việc triệu tập hội nghị đại biểu đã được giao cho người Đức, và Líp-nếch, như mọi khi, đã hành động – hoặc không chịu hành động – dưới ảnh hưởng của một sức thúc đẩy thoáng qua nào đó.

Tôi chuyển bức thư của anh cho Béc-stanh để sử dụng trong số báo của ông ấy [2*] xuất bản vào thứ năm. Tôi còn phải

---

1* — "Justice"

2* — "Sozialdemokrat"

viết thư cho Líp-nếch để gửi theo chuyến bưu kiện hôm nay – vì vậy tôi xin dừng bút. Tôi gửi kèm theo đây tấm séc 20 pao– tôi hy vọng ở thời điểm này nó sẽ đưa anh ra khỏi tình thế khó khăn.

Anh thay tôi hôn Lau-ra, tôi hy vọng cô ấy đã khỏi chứng sổ mũi.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondonce", t. II. Paris, 1956

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp In bằng tiếng Nga lần đầu

85
GỬI CÔN-RÁT SMÍT
Ở BÉC-LIN

London, 12 tháng Ba 1889
112, Regent's Paris. Road. N.W.

Ngài tiến sĩ kính mến

Xin ngài thứ lỗi vì mãi hôm nay tôi mới trả lời bức thư của ngài đề ngày 5 tháng này. Nhà tôi ở đây có một gia đình từ Đức sang thăm, thế là tôi không có lấy một phút rảnh rỗi.

Vậy tiếp theo những rủi ro ở trường đại học là những rủi ro

với báo chí [157]. Điều đó hoàn toàn giống hồi những năm 1842–1845[158], và giờ đây ngài có thể tưởng tượng lúc đó chúng tôi đã phải trải qua tình trạng đó như thế nào. Vả lại, từ đó chúng tôi vẫn tiến lên được một ít, và những âm mưu thâm độc của các giới chính thức tuy cũng độc địa như lúc ấy nhưng giờ đây không đi xa đến thế.

Nếu ngài viết thư cho Mai-xnơ thì ngài chỉ nên viện dẫn trực tiếp tôi; còn nếu ông ấy có dò hỏi tôi, tôi sẽ vui lòng làm tất cả những gì tôi có thể làm. Song, tôi biết rằng ông ấy, về nguyên tắc, thường từ chối các cuốn sách, và tôi sẽ không lấy làm lạ nếu ông ấy viện vào cớ đó.

Nhưng tôi còn muốn đề nghị với ngài một số điều: xin ngài viết thư cho Các-lơ Cau-xki mà chính ngài đã làm quen ở đây– Igelgasse 13/I, Viên IV, – xem ông ấy có thể giúp để Đít-xơ ở Stút-gác nhận lấy bản thảo. Hoặc, tiếp nữa, viết thư cho tiến sĩ G. Brao-nơ ở Muyn-khen xem ông ấy có thể giới thiệu cho ngài một nhà xuất bản nào đó không.

Nếu ngài muốn nhận của tôi, trong thời gian quốc hội Đức họp, những thư giới thiệu tới Bê-ben, Líp-nếch hoặc Din-ghe, tôi sẽ vui lòng giúp ngài.

Nếu tác phẩm của ngài không quá dài thì có thể Cau-xki sẽ lấy nó để đăng trên tạp chí "Neue Zeit"[159].

Có nghĩa là cả ngài cũng ở phố Đô-rô-tê-en. Và cũng đã ở đấy vào năm 1841 [160], ở phía nam, hơi chếch về phía đông phố Phri-đrích. Giờ đây, ở đấy tất cả chắc đã thay đổi nhiều rồi.

Lá thư của ngài đề ngày 18 tháng Giêng tôi cũng đã hân hạnh nhận được kịp thời. Tôi hy vọng các kế hoạch xuất bản những tác phẩm văn chương mà ngài nhắc đến trong thư ấy sẽ được thực hiện. Cố nhiên, trước hết ngài phải nhìn một chút vào cái thế giới mới này đối với ngài; và nếu các nhà báo ở đây là những người

có cùng tư chất như ở đây thì chưa chắc ngài lẩn tránh được một số cuộc làm quen không tránh khỏi, tuy không đáng mong muốn lắm.

Tôi đã thấy "Báo cáo của ủy ban nghị viện và chế độ lao động nặng nhọc", đó là hai quyển sách to (với các biên bản lời khai), và theo tôi nghĩ chưa chắc ngài cảm thấy muốn xử lý chúng. Tuy nhiên, nếu ngài muốn sơ bộ tìm hiểu hai cuốn sách ấy, ngài sẽ tìm được chúng ở thư viện của quốc hội; một nghị sĩ nào đó có thể kiếm chúng cho ngài; còn nếu ngài muốn nghiên cứu báo cáo ấy một cách tỉ mỉ hơn, tôi sẽ vui lòng gửi đến cho ngài.

Tôi gửi ngài lời chào chân thành và xin ngài nếu có dịp cho tôi biết tình hình của ngài.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte" số 15 và 16, 1920

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

86
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

[Luân Đôn], 22 tháng Ba 1889

La-phác-gơ thân mến !

Cả hai anh đều đúng, cả anh lẫn Bê-ben, vấn đề rất đơn giản.

Ở La Hay [144] đã quyết định rằng – trong trường hợp nếu phái khả năng không chấp nhận những điều kiện đã đặt ra – người Bỉ và người Thụy Sĩ sẽ *đảm nhận chủ động* triệu tập đại hội ở Pa-ri và sẽ soạn *một bản tuyên bố* chung chống phái khả năng; đại hội đó sẽ họp vào cuối tháng Chín.

Quyết định đó đã được thông qua – nếu lúc ấy anh không ở đấy – với sự có mặt của Bô-ni-e, từng là người dịch tiếng Đức cho anh và ắt phải biết điều đó. Người Bỉ đã dứt khoát tuyên bố đồng ý.

Nếu giờ đây người Bỉ và người Thụy Sĩ đảm nhận sự chủ động *thì việc tổ chức đại hội và toàn bộ công tác chuẩn bị sẽ được giao cho tổ chức của các anh*, thành thử các anh sẽ có tất cả những cái mà các anh yêu cầu, nhưng các anh phải nhẫn nại, dù chỉ một ít.

Nếu các nhóm của các anh cũng khinh suất như các nhóm của phái khả năng thì cứ để cho họ tự trách mình, nếu cuối cùng phái khả năng thắng. Vấn đề là phải làm cho đại hội của phái khả năng thất bại.

Phái khả năng đã cho tất cả thiên hạ thấy rằng họ không đúng. Còn các anh thì hãy xem, liệu tự các anh có rơi vào tình thế ấy hay không, các anh đừng xử sự như thể các anh sắp chỉ huy những người xã hội chủ nghĩa của tất cả các nước.

Người Bỉ hoặc phải phục tùng, hoặc sẽ tự vạch mặt mình – tôi đề nghị các anh đừng tạo ra cho họ cái cớ có vẻ chính đáng để họ có thể ra khỏi tình thế khó khăn. Nếu người Bỉ không phục tùng, điều đó hoàn toàn không có nghĩa là mọi cái đều chấm hết – ý kiến của tôi ít ra là như thế; miễn sao các anh không làm hỏng sự nghiệp của chính mình bằng những hành động không chín chắn.

Không nghi ngờ gì nữa, đại hội của các anh không thể họp

vào ngày 14 tháng Bảy, nếu không thì các anh sẽ phải họp một mình. Tôi không bàn đến ưu điểm của ngày tháng này hay ngày tháng khác, nhưng rõ ràng là cuối cùng ở La Hay đã quyết định như thế, và dù các anh làm gì tôi đi nữa cũng không thay đổi được điều đó.

Trong thương lượng, không thể đạt được tất cả những điều ta muốn. Về người Đức thì họ cũng đã phải nhân nhượng trong một loạt điểm để đảm bảo hành động chung. Còn các anh thì hãy chấp nhận những điều người ta đề nghị các anh, về thực chất đó là tất cả những gì các anh có quyền đòi hỏi, và nếu các anh không mắc sai lầm thì điều đó sẽ dẫn tới chỗ loại trừ phái khả năng ra khỏi phong trào công nhân quốc tế và đến chỗ thừa nhận các anh là những người xã hội chủ nghĩa Pháp duy nhất đang được duy trì quan hệ.

Sai lầm là ở chỗ các anh không chính thức trao bản sao nghị quyết đã được thông qua ở La Hay về vấn đề này. Nhưng, như anh biết, sự cẩu thả như vậy tại các hội nghị quốc tế xảy ra không phải lần đầu.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Tôi gửi kèm theo đây số báo "Justice".

Chúng tôi đang chuẩn bị bài trả lời, trong đó chúng tôi sẽ phanh phui trước người Anh những âm mưu của phái khả năng[161]. Các anh sẽ thấy chúng tôi đang làm tất cả những gì mà chúng tôi làm được, nhưng tất cả những điều đó sẽ không có kết quả nếu các anh cũng cố chấp như phái khả năng.

Công bố lần đầu trên báo "Le Populaire de Paris", số 948, 29 tháng Mười một 1920

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

87
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LÓ PE-RÓ

Luân Đôn, 23 tháng Ba 1889

La-phác-gơ thân mến !

Đã dứt khoát xác định được rằng ở La Hay [144] đã đi đến thỏa thuận như sau: trong trường hợp phái khả năng không phục tùng, thì người Bỉ và người Thụy Sĩ, hai nước trung lập, sẽ triệu tập đại hội; rằng *sẽ ra bản tuyên bố chung chống phái khả năng* và đại hội sẽ được triệu tập ở Pa-ri vào cuối tháng Chín.

Béc-stanh đã chuyển lời cho tôi rằng ông ấy đã báo cho anh biết điều này; vả lại, tôi cảm thấy không thể để một điều quan trọng như vậy lại có thể xảy ra mà anh không mảy may hay biết. Hơn nữa, theo lời Béc-stanh, Bô-ni-e đã dự, ngay dù anh không có mặt.

Nếu giờ đây chúng ta muốn đưa công việc đến chỗ kết thúc tốt đẹp, thì điều hoàn toàn cần thiết là tất cả phải phục tùng quyết định đã thông qua.

Các anh hoàn toàn có thể trao việc chủ động triệu tập đại hội cho người Bỉ và người Thụy Sĩ; đại hội *quốc tế* hoàn toàn có thể họp không cần có lời mời đặc biệt từ phía *những người xã hội chủ nghĩa của nước sở tại*. Không nghi ngờ gì nữa, công việc đích thực về tổ chức và chuẩn bị đại hội sẽ nằm trong tay các anh, và điều đó ắt phải làm các anh hài lòng. Nếu các anh sẽ đòi hỏi nhiều hơn, thì các anh nói chung sẽ không có đại hội nào cả, và phái khả năng sẽ thấy trong cuộc đấu tranh: họ sẽ

triệu tập đại hội *của họ* trước mắt toàn châu Âu, một đại hội lúc đó sẽ là *đại hội công nhân quốc tế duy nhất của năm nay*.

Nếu vấn đề còn bỏ ngỏ, tôi sẽ ngả theo ý kiến của anh là đại hội phải họp sát cánh với đại hội của phái khả năng, tuy có nguy cơ xảy ra xung đột với họ. Nhưng tất cả những người khác đều tán thành triệu tập đại hội vào tháng Chín, và quyết định như vậy đã được thông qua. Dừng quay trở lại cái đó, còn nếu các anh khăng khăng giữ ý kiến mình thì các anh sẽ phải họp đại hội một mình, làm trò cười cho châu Âu và khiến cho phái khả năng hết sức thích thú.

Mặt khác, tôi đã viết cho Bê-ben rằng anh không có quyền đặt tối hậu thư cho các anh và tuyên bố: nếu người Bỉ phản bội lời đó thì chúng tôi sẽ tự do và sẽ không đến dự đại hội. Nhưng người Đức đã đi quá xa, nên không thể nuốt lời bằng cách đó được. Sự rút lui của người Bỉ, *nếu nó có xảy ra* – điều này chúng ta chưa biết – sẽ không làm cho những người khác được thoái thác trách nhiệm đã cam kết đối với nhau. Bê-ben là người có khả năng suy nghĩ rất tỉnh táo, và tôi có tất cả mọi căn cứ để phỏng đoán rằng anh ấy sẽ thay đổi ý định nếu các anh không tạo ra những khó khăn mới đó và sẽ không đòi sửa đổi những quyết định đã thông qua ở La Hay.

Công việc đã được thu xếp tuyệt vời, *và chỉ có các anh mới có thể làm hỏng nó mà thôi*.

Thậm chí chúng ta giả sử rằng người Bỉ sẽ rút lui; lúc đó đại hội sẽ do một mình người Thụy Sĩ triệu tập, và vì họ sẽ hành động theo sự ủy nhiệm của những nước khác nên thành công sẽ được đảm bảo.

Nhưng chỉ có một cách cởi trói cho người Bỉ hoặc tạo cớ cho họ không giữ lời: đó là người Pháp các anh hành động trái với

các nghị quyết của Đại hội La Hay và là người đầu tiên mở chiến dịch chống lại họ. Còn nếu các anh đồng ý với họ thì tôi hầu như tin chắc rằng cả người Bỉ cũng sẽ phục tùng nghị quyết La Hay. Lúc đó *phái khả năng sẽ bị cô lập*, mà đó rốt cuộc là mục tiêu ohủ yếu của chúng ta.

Bài chúng tôi đập lại sự công kích của báo "Justice" [1*] (sự đập lại đã trở nên cần thiết từ khi báo "Sozialdemokrat" chuyển sang Luân Đôn) đã in xong, tôi gửi anh sáu bản theo cùng chuyến bưu kiện ấy, trong đó cho Lau-ra, Lông-ghê và Vay-ăng mỗi người một bản. Đến thứ hai nó sẽ được đem tiêu thụ khắp Luân Đôn và sẽ được phân phát tại tất cả các hội nghị xã hội chủ nghĩa, cũng như sẽ được gửi về các tỉnh. Tôi hy vọng các ngài thuộc phái khả năng và ông Hai-đơ-man sẽ nhớ nó lâu.

Bài báo có những lời công kích trên tờ "Justice" [162] ắt phải có ở chỗ anh; hình như tôi đã gửi nó cho anh cùng với bức thư gần đây nhất của tôi.

Vậy, tôi xin nhắc lại: các anh phải khôn ngoan, hãy chấp hành chính xác những điều đã quyết định, đừng tước mất khả năng ủng hộ các anh của những bạn bè ưu tú của các anh, hãy nhân nhượng lẫn nhau, hãy sử dụng vị thế đã giành được ở La Hay làm điểm xuất phát, coi đó là trận địa đầu tiên giành được của đối thủ và là cơ sở cho những thành công sau này. Nhưng các anh đừng dùng sức mạnh áp đặt cho những nước khác những điều mà chắc chắn họ không chịu. Tôi cam đoan với anh là các anh đã thắng nửa trận; nếu giờ đây các anh vẫn thua trong trận đánh thì đó chỉ là do lỗi của chính các anh.

1* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Trả lời báo "Justice""

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940.

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

88
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ [163]
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 25 tháng Ba 1889

La-phác-gơ thân mến!

Anh nói đến đại hội vào *tháng Tám*. Trong lúc đó, như anh biết, hội nghị đại biểu [144] đã quyết định triệu tập đại hội vào *cuối tháng Chín*. Tôi xin nhắc lại với anh nếu các anh đi chệch một phần triệu mi-li-mét với những điều đã được mọi người tán thành ở La Hay thì các anh sẽ tạo cho người Bỉ cái cớ để lảng tránh, và vào lúc đó, như Bê-ben đã nói với anh, tất cả sẽ bị mất thanh danh. Tôi đồng ý đòi người Đức thúc người Bỉ, nhưng tôi chỉ hành động khi tôi biết chắc rằng người Pháp các anh, cũng như tất cả những người khác, thành khẩn thừa nhận các quyết định của hội nghị đại biểu. Nếu không thì người ta sẽ nói với tôi, và không phải là vô căn cứ: làm sao anh có thể đòi chúng

tôi tự trói buộc mình bằng sự cam kết vì những người không tôn trọng những cam kết đã nhận?

Vậy, hoặc các anh sẽ có đại hội như đã quyết định ở La Hay, hoặc các anh sẽ hoàn toàn không có đại hội như thế. Và đúng vào cái ngày mà tôi sẽ tin rằng người Pa-ri các anh tán thành công khai và vô điều kiện các quyết định đã thông qua, vào cái ngày ấy tôi sẽ có thể hành động và sẽ hành động.

Vấn đề không phải là biết cái gì tốt hơn– tháng Tám hay tháng Chín; vấn đề đã được giải quyết, thế mà lại khơi nó lên – có nghĩa là tạo cho phái khả năng thắng.

Về Bu-lăng-giê, bản thân tôi hầu như tin rằng các anh sẽ phải chịu đựng ông ta, và cái anh chàng Rô-sê-phoóc ấy nếu hắn không hoàn toàn trở thành tên vô lại, thì hắn sẽ có thể – để thưởng cho mọi công lao phục dịch của hắn – lại đến Ca-lê-đô-ni. Người Pháp thỉnh thoảng có niềm say mê chế độ Bô-na-pác-tơ, và sự say mê lần này còn trơ trẽn hơn lần trước. Họ sẽ phải chịu hậu quả của những hành động của chính họ, đó là quy luật của lịch sử, và họ chắc là sẽ gánh chịu điều đó vào dịp kỷ niệm lần thứ một trăm cuộc cách mạng vĩ đại của họ. Đó là sự trớ trêu của lịch sử! Cảnh tượng mà người ta mời cả thế giới đến xem, – thấy được nước Pháp ăn mừng như thế nào ngày kỷ niệm cách mạng bằng cách quỳ gối trước tên phiêu lưu ấy – ngoạn mục biết bao!

Không nghi ngờ gì nữa, ông ta sẽ làm cuộc chích máu giới quý tộc tài chính, nhưng chỉ để trả khoản nợ do cuộc đấu tranh giành quyền chuyên chính của ông ta gây ra, và để thưởng cho băng nhóm của mình. Và tiền của bọn quý tộc tài chính không đủ. Như Mác nói về Bu-xtơ-ra-pa [54], ông ta ắt sẽ trấn lột toàn bộ nước Pháp để dùng tiền ấy mua toàn bộ nước Pháp [164]. Còn các anh, các anh sẽ bị ông ta đè bẹp.

Còn về chiến tranh thì đối với tôi đó là khả năng khủng khiếp

nhất. Nếu không thì tôi sẽ mặc kệ sự đỏng đảnh của bà đầm Pháp. Nhưng cuộc chiến tranh ấy sẽ có từ 10 đến 15 triệu người tham chiến; cuộc chiến tranh ấy sẽ gây ra sự tàn phá chưa từng thấy chỉ để nuôi sống họ; cuộc chiến tranh ấy sẽ gây ra sự đàn áp bằng bạo lực và rộng khắp đối với phong trào của chúng ta, sẽ làm cho chủ nghĩa sô-vanh ở tất cả các nước gay gắt thêm và rốt cuộc sẽ gây ra sự suy yếu mười lần tồi tệ hơn so với sau năm 1815 gây ra một thời kỳ phản động dựa trên việc làm kiệt quệ tất cả mọi dân tộc đã hoàn toàn bị kiệt sức – tất cả những điều đó đều chống lại một cơ may không đáng kể là cuộc chiến tranh ác liệt ấy sẽ dẫn đến cách mạng, – điều đó làm cho tôi thấy khủng khiếp. Đặc biệt đáng sợ cho phong trào của chúng ta ở Đức, nó sẽ bị bẻ gãy, bị đè bẹp, bị đập tan bằng bạo lực, trong khi đó hòa bình sẽ đem lại cho chúng ta thắng lợi hầu như chắc chắn.

Mà nước Pháp thì không thể làm cách mạng trong thời gian có cuộc chiến tranh ấy mà lại không đẩy đồng minh duy nhất của mình là nước Nga vào vòng tay của Bi-xmác và không để cho quân liên hợp đè bẹp mình. Một hành động cách mạng cực nhỏ sẽ là sự phản bội đối với Tổ quốc mình.

Giới ngoại giao Nga sẽ chê cười như thế nào!

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

89
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn. 27 tháng Ba 1889

La-phác-gơ thân mến!

Anh biết đấy, như Hê-ghen nói: tất cả những thứ đã bị hư hỏng đều bị hư hỏng với những ý định tốt đẹp nhất [165]. Và người Pa-ri các anh đang hết sức cố gắng chứng minh điều đó.

Tình hình là thế này:

Sau khi báo "Socialiste" đình bản, đảng của các anh đã biến khỏi vũ đài quốc tế. Các anh đã bị gạt khỏi cuộc đấu tranh, các anh đã chết đối với các đảng xã hội chủ nghĩa khác ở nước ngoài. Đó hoàn toàn là lỗi của công nhân nước các anh không muốn đọc và ủng hộ một trong những cơ quan ngôn luận tốt nhất mà trước đây đảng chưa bao giờ có. Nhưng sau khi để cho tờ báo từng là phương tiện liên lạc với những người xã hội chủ nghĩa các nước khác phải chết, thì họ nhất định phải chịu những hậu quả tự nhiên của lối hành động của mình.

Phái khả năng hoàn toàn còn địa bàn chiến đấu, họ đã lợi dụng tình thế mà chính các anh đã tạo ra cho họ; họ đã có bạn bè – người Bruy-xen và người Luân Đôn, với sự ủng hộ của những bạn bè này họ đã mô tả mình trước toàn thế giới như là đại biểu duy nhất của những người xã hội chủ nghĩa Pháp. Họ đã tranh thủ được người Đan Mạch, người Hà Lan, người Phla-măng đến dự đại hội của họ. Và anh biết đấy, chúng ta đã tốn biết bao công sức để triệt tiêu thành công mà họ đạt được.

Giờ đây người Đức đang trao cho các anh cơ hội không chỉ trở lại vũ đài một cách rực rỡ, mà còn được *tất cả các đảng có tổ chức của châu Âu* thừa nhận là những người xã hội chủ nghĩa Pháp duy nhất mà họ muốn sẽ duy trì quan hệ anh em. Các anh được trao cơ hội bằng một cú đánh nhằm xóa sạch hậu quả của tất cả những sai lầm mà các anh đã phạm phải, của tất cả những thất bại đã gánh chịu, nhằm phục hồi mình ở các địa vị mà các anh đáng được nhờ trình độ lý luận của các anh nhưng đã bị các anh làm tổn thương bằng sách lược sai lầm của các anh. Các anh được đề nghị triệu tập đại hội có đại biểu của tất cả các đảng công nhân đích thực, *thậm chí cả người Bỉ*, các anh được tạo khả năng *cô lập phái khả năng* để phái này sẽ buộc phải bằng lòng với một đại hội *giả*, – tóm lại, các anh được giao nhiều hơn nhiều so với những gì các anh có quyền hy vọng trong tình thế mà các anh đã tạo ra cho mình. Thế rồi sao – các anh chộp lấy cái đó bằng cả hai tay chăng? Hoàn toàn không! Các anh xử sự như đứa bé được nuông chiều. Các anh mặc cả, các anh đòi nhiều hơn, còn khi rốt cuộc khuyên được các anh làm cái việc được tất cả mọi người chấp nhận, các anh lại đưa thêm những yêu cầu đe dọa tất cả những gì đã giành được cho các anh.

Đối với các anh, điều quan trọng là *đại hội họp được* và cụ thể là ở Pa-ri, tại đó các anh sẽ được tất cả mọi người thừa nhận là đảng xã hội chủ nghĩa Pháp duy nhất được thừa nhận trên trường quốc tế, và trái lại, đại hội của phái khả năng là đại hội *giả*, bất chấp toàn bộ sự rùm beng có thể dấy lên xung quanh nó nhờ ngày 14 tháng Bảy [1*] và các qũy mật. Tất cả những điều còn lại đều là thứ yếu và rất thứ yếu. Để các anh

1* Ngày 14 tháng Bảy 1889 là ngày kỷ niệm lần thứ 100 ngày chiếm ngục Ba-xti.

đứng dậy được thì điều cần thiết là đại hội của các anh phải họp được, và việc công chúng tư sản coi đại hội đó là một thất bại thì hoàn toàn không quan trọng. Để khôi phục địa vị của mình ở Pháp, các anh trước hết cần sự thừa nhận quốc tế và sự lên án quốc tế đối với phái khả năng v.v.. Người ta đề nghị các anh như vậy, thế mà các anh lại hờn dỗi.

Tôi đã nói với anh: tôi cho rằng xét trên góc độ kết quả *đối với Pháp* thì ngày tháng do các anh đưa ra tiện hơn. Nhưng nếu thế thì cần phải tuyên bố điều này ở La Hay [144]. Không ai có lỗi trong việc vào thời điểm quyết định, anh lại bỏ đi sang phòng bên cạnh và tất cả mọi chuyện đã xảy ra khi anh không có mặt. Tôi đã trình bày rất chân thực lập luận của anh với Bê-ben và đề nghị anh ấy suy nghĩ kỹ lập luận đó một cách hết sức nghiêm túc; nhưng tôi đã phải nói thêm rằng theo quan điểm của tôi, việc triệu tập đại hội nhất thiết phải được đảm bảo, vào bất cứ ngày nào, và mọi hoạt động đe dọa việc triệu tập đó đều là bước đi sai lầm. Các anh đừng quên rằng đặt lại vấn đề ngày tháng triệu tập, các anh đã khơi dậy những cuộc tranh cãi và xích mích vô tận và họa chăng đến cuối tháng Mười mới có thể hy vọng tập hợp được tất cả số phiếu tán thành ngày 14 tháng Bảy, – nếu nói chung thỏa thuận được một ngày tháng mới nào đó mà không có hội nghị đại biểu mới thì hội nghị đó chắc chắn sẽ không diễn ra được.

Thế mà anh còn tuyên bố với tôi với một sự ngây thơ thuần túy kiểu Pa-ri: mọi người nóng lòng đợi *ấn định ngày tháng triệu tập* đại hội quốc tế ! Nhưng ngày họp *đã ấn định* là cuối tháng Chín cơ mà, và chính những "người" ("chờ đợi" v.v..) ấy, – những "người" ấy giờ đây muốn hủy bỏ ngày tháng ấy và lại bắt đầu tranh luận ! "Người ta" sẽ phải đợi đến khi những người còn lại tìm hiểu xong những đề nghị của chính những "người" ấy,

thảo luận xong chúng và sau đó đi tới thỏa thuận, có điều nếu thỏa thuận đó có được !

"Người ta cũng đợi sự phản đối của người Bỉ". Nhưng người phản đối không chỉ là một mình người Bỉ, tất cả đều thông qua quyết định phản đối tập thể cơ mà [1*]. Sự phản đối ấy chắc là được tổ chức rồi, nếu anh lại không nghi vấn tất cả bằng việc anh đòi thay đổi thời hạn triệu tập đại hội. Và chừng nào chưa đạt được thỏa thuận về vấn đề này thì sẽ chẳng làm được gì cả.

Các anh hãy chấp nhận những gì người ta đề nghị với các anh; chỉ có một điều có ý nghĩa quyết định; *thắng phái khả năng*. Các anh đừng gây nguy cơ cho việc triệu tập đại hội. Đừng tạo cho người Bruy-xen cái cớ thoát ra khỏi tình thế khó khăn, lèo lá, bày mưu tính kế; đừng làm rối một lần nữa những cái đã giành được cho các anh. Các anh không thể nhận được tất cả những gì các anh muốn, nhưng các anh có thể giành được thắng lợi. Các anh đừng đẩy những người Đức – họ đang kiên quyết làm cho các anh tất cả mọi thứ – đến chỗ rốt cuộc họ không còn hy vọng có thể hành động cùng với các anh. Các anh hãy rút lui yêu cầu của các anh đòi thay đổi ngày tháng triệu tập đại hội, các anh hãy hành động như những người trưởng thành chứ không như những đứa trẻ được nuông chiều vừa muốn ăn bánh ngọt của mình vừa muốn giữ nó nguyên vẹn, – nếu không thì tôi e rằng cả đại hội cũng tuyệt nhiên không họp được và phái khả năng sẽ chế giễu các anh. Như thế thật đáng lắm.

Ph.Ă.

Tôi, dĩ nhiên, đã viết thư cho Bê-ben nói rằng các anh *chấp*

1* Xem tập này, tr. 231-235.

nhận tất cả mọi nghị quyết của đại hội La Hay, nhưng anh ấy sẽ nói rằng cuối cùng anh lại nghi vấn tất cả.

Tôi không tìm thấy Béc-stanh, vì vậy ngày mai tôi mới có thể gửi cho các anh những địa chỉ ở Thụy Sĩ.

Cuốn sách của chúng tôi [1*] bắt đầu phát huy tác dụng ở đây.

Công bố lần đầu có lược bớt trên báo "Le Populaire de Paris" số 948, ngày 29 tháng Mười một 1920 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

90
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ [166]
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 1 tháng Tư 1889
(ngày Thánh Bi-xmác) [167]

La-phác-gơ thân mến !

Nếu toàn bộ câu chuyện đại hội ấy chẳng đi tới đâu thì đối với tôi nó là bài học tuyệt vời về tính nhẫn nại, một đức tính

1* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Trả lời báo "Justice""

tốt mà tôi tuyệt nhiên không nổi trội. Vừa mới trừ xong một khó khăn thì anh đã dựng lên một khó khăn mới và giận dỗi vì những chuyện không đâu. Tôi lại hỏi Béc-stanh xem tôi hoàn toàn có thể tin vào lời của ai, và anh ấy lại khẳng định với tôi rằng không có quyết định nào được thông qua lén lút khi anh không có mặt cả. Sẽ là vô lý nếu nghĩ rằng người ta muốn giấu anh điều gì đó. Nếu tình cờ anh vắng mặt, thì ở đấy đã có Bô-ni-e, vả lại anh ấy hiểu tất cả những điều nói bằng tiếng Đức cơ mà. Và hiện thời tôi không có cơ sở để không tin rằng anh ấy am hiểu đủ để có thể thông tin cho anh, nếu không thì anh ta đã làm cái quỷ gì ở đó. Nhất là tôi đã nhiều phen lưu ý anh rằng Bô-ni-e có hoặc phải có thông tin đầy đủ, thế mà anh không trả lời lần nào về ý kiến đó, nhất là đã không phản bác.

Tất cả những cuộc cãi vã trống rỗng ấy sẽ dẫn tới đâu? Chúng chỉ sẽ làm cho mọi cuộc đại hội đều không thể họp được và sẽ giúp ông Bru-xơ và đồng bọn phô trương trước toàn thế giới với tư cách là người chiến thắng.

Người Đức không muốn mạo hiểm trước nguy cơ xảy ra ẩu đả bằng nắm đấm hoặc đánh nhau bằng gậy với phái khả năng được cảnh sát khuyến khích và ủng hộ, và bị những kẻ vô công rồi nghề ở Pa-ri – những kẻ này táo tợn như thường thấy ở tất cả các thành phố lớn khi họ mười chọi một – hành hung, vì bị coi là "người Phổ" hoặc "người theo Bi-xmác" – tất cả những điều đó tôi hiểu. Từ thời phái Lát-xan, qua kinh nghiệm chúng tôi biết rằng đánh nhau bằng tay không với băng đảng cạnh tranh thì bất lợi như thế nào khi băng đảng ấy câu kết với cảnh sát và chính phủ [168] – mà chính điều này đã xảy ra ở nước của chính chúng tôi đấy. Các anh chắc chắn không thể bất bình với người Đức về việc họ giao động trước khi dấn thân vào cuộc đấu tranh như vậy trên địa phận mà chỉ một tiếng hô "người Phổ" hoặc "mật thám của Bi-xmác" cũng đủ để xúi một đám đông

dốt nát, khao khát chứng minh lòng yêu nước của mình một cách rẻ tiền, xông vào đánh họ. Và tuy cá nhân tôi nghĩ rằng đại hội vào *tháng Bảy* sẽ có tác dụng lớn hơn đáng kể so với bất cứ thời gian nào khác, song tôi không có quyền nói với Líp-nếch hoặc Bê-ben rằng họ sẽ không làm cho mình lâm vào nguy cơ như vậy khi họ đồng ý ngày tháng ấy.

Dù sao các anh cũng thấy rằng đại hội của các anh họp vào tháng Bảy là điều không thể có được. Các anh càng khăng khăng đòi thì các anh đạt được càng ít. Đa số chống lại các anh, và nếu các anh muốn hợp tác với đa số ấy thì cần phải phục tùng. Ai mà ôm lấy quá nhiều thì chẳng làm được gì. Song các anh hãy chú ý người Đức, người Hà Lan, người Đan Mạch không có đại hội cũng có thể qua được một cách tuyệt vời, còn *các anh* thì không thể. Các anh cần có đại hội ấy, – nếu không thì các anh có cơ biến khỏi vũ đài quốc tế nhiều năm.

Giá mà các anh có một tờ báo dù chỉ là nhỏ nhất, cho thấy dấu hiệu của sự sống nhỉ! Ngay cả những đảng yếu nhất ở những nước khác cũng có tuần báo của họ, còn các anh thì chẳng có gì chứng tỏ các anh tồn tại, làm phương tiện liên lạc thường xuyên giữa các anh và những đồng chí khác. Các anh thấy không, các anh cần hoặc là một tờ báo hàng ngày, hoặc nói chung chẳng có gì cả. Chẳng lẽ các anh định lặp lại chính sai lầm ấy trong vấn đề đại hội? Có tất cả hay không có gì? Thế thì, các anh sẽ không được gì, và không ai nói đến các anh nữa, nửa năm sau thì Bu-lăng-giê sẽ lo những điều còn lại và kết liễu tất cả – cả các anh lẫn phái khả năng.

Tôi không biết Ăng-toan đã phát biểu lúc nào đó ở quốc hội Đức điều gì khác ngoài lời phản kháng. Xét trên góc độ ấy, ông ấy chẳng thể hành động khác được.

Phái cấp tiến đã phát điên. Định giết chết Bu-lăng-giê bằng

một phiên tòa [169], nghĩ rằng tiến trình của đầu phiếu phổ thông (dù nó có ngu ngốc thế nào đi nữa) sẽ thay đổi do bản luận tội về vụ án chính trị – là quá ư ngu ngốc. Các anh dù sao vẫn sẽ có được ông ta, cái ông Bu-lăng-giê, cái ông Bu-lăng-giê dũng cảm mà các anh tranh thủ để có được ấy, và nạn nhân đầu tiên của ông ta sẽ là những người xã hội chủ nghĩa. Vì rằng quan chấp chính số một phải vô tư, và về mỗi lần chích máu mà Bu-lăng-giê sẽ tiến hành đối với sở giao dịch, ông ta – để giữ thăng bằng – sẽ tròng xiềng xích mới lên giai cấp vô sản. Nếu không có nguy cơ chiến tranh thì giai đoạn mới ấy sẽ rất buồn cười – nó sẽ không kéo dài được lâu, và sẽ có cái để mà chê cười.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

91
GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở BOÓC-XĐOÓC-PHƠ

Luân Đôn, 4 tháng Tư 1889

Líp-nếch thân mến!

Ngoài những bức thư của anh gửi tôi ra, trước mặt tôi còn có những bức thư của anh gửi Bô-ni-e và Ê-đơ.

Qua những thư ấy tôi thấy rằng, như thường lệ, khi nói đến công việc thì chúng ta rất không nhất trí với nhau.

Giờ đây người Anh thật sự sẽ đưa anh ra với "sự lễ độ" post festum [1*] của anh, làm trò cười.

Lời anh khuyên người Pháp, với những điều kiện nhất định, về việc tìm con đường đi tới một sự thỏa hiệp nào đó với phái Bru-xơ, nghĩa là đi và chìa lưng nhận cú đá, lẽ tự nhiên đã làm họ điên tiết lên. Lời khuyên đó và sự phẫn nộ của anh trước việc chúng tôi – mà cuốn sách [2*] được viết theo sự khởi xướng của tôi và hoàn toàn do tôi biên tập – đã trình bày phái khả năng đúng sự thật, nghĩa là những người lĩnh tiền từ cái qũy hèn hạ của bọn cơ hội chủ nghĩa [170], nghĩa là của bọn trùm tài phiệt; và bằng cách đó chúng tôi đã mở mắt cho một bộ phận đáng kể người Anh thấy những điều mà người ta cố ý giấu họ – lời khuyên và sự phẫn nộ đó chỉ trở nên dễ hiểu trong trường hợp nếu anh muốn để lại cho mình kẽ hở để, ngay cả sau cú đá các anh nhận được của phái khả năng, còn bày thêm một vụ việc nho nhỏ để rồi đảng Đức phải gánh sự rủi ro. Nếu điều đó phù hợp với thực tế thì tôi không mảy may buồn rầu trước việc ở đây tôi đã thọc gậy vào bánh xe của anh.

Tất cả những điều đó, cũng như cả ý kiến của anh cho rằng Ê-đơ phải đập lại báo "Justice" bằng một bài của ban biên tập, nói cách khác, nghĩa là trên báo "Sozialdemokrat", có nghĩa là bằng tiếng Đức, như thế người Anh sẽ không với tới và không

---

1* — nguyên văn: "sau ngày lễ", nghĩa là muộn mằn

2* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Trả lời báo "Justice""

hiểu được, – chứng minh rằng anh đã hoàn toàn xa rời điều kiện của nước Pháp, cũng như điều kiện đã lỗi thời và trên tình hình tưởng tượng ra. Tuy vậy, đừng có mong đợi điều gì khác, vì ở đấy anh hoàn toàn không nhận được những tờ báo tương ứng và không thường xuyên trao đổi thư từ với những nhà hoạt động tương đối có tiếng tăm của Anh và Pháp (tất nhiên, ý tôi muốn nói đảng viên của các đảng xã hội chủ nghĩa). Tất cả những điều đó Ê-đơ hiểu biết tốt hơn anh nhiều, và anh tham khảo anh ấy thì tốt hơn là dạy anh ấy những điều mà anh ấy biết và phải biết tốt hơn anh nhiều.

Cuốn sách không chỉ là sự giúp đỡ cực kỳ to lớn mà chúng tôi có thể dành cho các anh, mà còn là một sự cần thiết tuyệt đối, và tôi hy vọng là tôi có thể giải thích điều đó nếu không phải cho anh thì cho Din-ghe khi các anh đến.

Một điều rõ ràng là: đại hội sau, các anh có thể tự tổ chức lấy – tôi không chịu trách nhiệm nữa.

Nghị quyết hội nghị La Hay, La-phác-gơ đã gửi đến cho tôi hoàn toàn rõ ràng là để công bố, còn sau sự từ chối đầy sỉ nhục của phái khả năng đối với các anh, việc công bố nó là tuyệt đối cần thiết [171]. Tôi kiên quyết không đếm xỉa nghi thức, và tôi không chút lo lắng nếu ngoài anh ra còn có ai đó kêu ca điều ấy.

Về ngày tháng triệu tập đại hội, mọi sự thay đổi đối với quyết định đã có lần thông qua sẽ tạo những khó khăn mới cho việc thỏa thuận, vì mỗi người đều sẽ đề nghị một ngày tháng khác. Chẳng hạn, về ngày 10 tháng Tám người ta sẽ chỉ thỏa thuận vào ngày 10 tháng Mười. Đưa ra cho các anh một điều gì đó về vấn đề này là vô ích. Tôi chỉ muốn hy vọng rằng tất cả những nỗi khổ nhục ấy – vì chuyện chết tiệt ấy làm trọn một tháng

tôi không đụng đến tập III [1*] – vẫn sẽ đưa lại chí ít là điều gì đó tốt đẹp.

Gửi lời chào nồng nhiệt đến vợ anh và tất cả bè bạn còn lại nếu anh gặp.

Ph.Ă. của anh

Về việc các anh muốn tránh cuộc ẩu đả với phái khả năng có thể xảy ra, hơn nữa được sự cho phép của cấp trên, và phái khả năng được cảnh sát bảo vệ, do đó trong cuộc ẩu đả đó để trả ơn việc từ năm 1870 các anh đã bênh vực nước Pháp, các anh sẽ bị hành hung vì bị coi là "người Phổ", – về việc đó tôi hoàn toàn thông cảm. Tôi đã nói khá rõ điều này với La-phác-gơ [2*].

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

92
GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở ĐOÓC-XĐOÓC-PHỐ

Luân Đôn, 5 tháng Tư 1889

Líp-nếch thân mến !

1* – bộ "Tư bản"

2* – Xem tập này, tr.246.

Hôm qua, khi viết thư cho anh, tôi không ngờ là hôm nay tôi đã có thể trình bày với anh những bằng cứ chứng minh sự đúng đắn của tôi.

Cuốn sách của chúng tôi [1*], 2000 bản đã phát hành ở Luân Đôn và 1000 bản phát hành ở các tỉnh, chính nhờ Tút-xi ở những nơi cần thiết, nên đã phát huy tác dụng như một qủa bom nổ tung và đã chọc thủng một lỗ hổng rất lớn trong mạng lưới mưu kế của Hai-đô-man – Bru-xơ – và đúng ở điểm có tính chất quyết định. Còn những người ở đây bỗng nhiên được mở mắt về tình hình hiện nay và thấy rằng Hai-đô-man đã nói dối họ một cách vô sỉ về đại hội, về các đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, về người Đức và về câu chuyện La Hay [144] và đã giấu họ những điều quan trọng nhất. Những phần tử tiến bộ nổi loạn thuộc các hội công liên [172] mà Hai-đơ-man chính là đã định lôi kéo về phía mình, thì giờ đây hướng về Ê-đơ, và tất cả đều muốn nhận được những lời giải thích tiếp. Ở chỗ Hai-đơ-man trong phe của chính ông ta, trong Liên đoàn dân chủ – xã hội [67], cũng đã nảy sinh phe đối lập, thành thử tiểu phẩm của chúng tôi đã làm chao đảo những đồng minh đáng tin cậy duy nhất của phái khả năng – Liên đoàn dân chủ – xã hội. Kết quả là bài trả lời đích thực *vô tích sự*, gửi kèm theo đây, của Hai-đơ-man đăng trên báo "Justice"[173] chuẩn bị cho cuộc rút lui trái ngược với giọng xấc láo trước đây của ông ta. Chưa bao giờ Hai-đơ-man rút lui nhục nhã như vậy; bài đó sẽ dẫn chúng ta đến những thành công mới. Bằng một cú đánh, báo "Sozialdemokrat" đã tranh thủ được sự kính trọng ở Luân Đôn, mà để có được điều đó vào thời gian

1* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Trả lời báo" Justice""

khác nó cần đến hàng năm. Giờ đây thay vì chửi chúng ta, người ta thật sự *van nài* chúng ta đừng để xảy ra trường hợp hai đại hội.

Vậy, Ê-đơ sẽ trả lời rằng ông ta muốn nói chỉ nhân danh mình thôi, nhưng cho là mình có quyền nói rằng nếu phái khả năng ngay giờ đây lập tức chấp nhận nghị quyết La Hay một cách vô điều kiện thì có thể việc thống nhất còn có thể thực hiện được, và ông ấy sẽ vui lòng xúc tiến việc đó.

Ngay cả từ Tây Ban Nha, phái khả năng cũng nhận được những tin xấu: ở Ma-đrít, nơi tất cả đều ở trong tay chúng ta, tay sai của họ là Giê-li đã bị đuổi đi thẳng thừng; chỉ riêng ở Bác-xê-lô-na họ có một số triển vọng trông cậy vào một trong các công đoàn. Vì người Bỉ xem ra cũng tỏ ra ngoan cố hơn mức phái khả năng trông đợi, nên rất có thể là đến cuối cùng làm cho đội hậu bị chủ yếu của họ do dự ấy sẽ làm cho họ dễ tính hơn. Để rèn sắt lúc nó còn nóng, thì sẽ tốt nếu anh chép lại *thật đúng nguyên văn* bức thư gửi Ê-đơ gửi kèm theo đấy [174] và gửi *gấp* cho ông ấy. Cũng bức thư như thế, tôi sẽ gửi cho Bê-ben cũng với đề nghị đó. *Nhưng thật đúng nguyên văn*, vì chỉ một cách diễn đạt duy nhất không thể chấp nhận được đối với điều kiện ở đây sẽ làm cho các anh không thể sử dụng bức thư ấy. có thể là sau này những bức thư ấy sẽ được công bố, Vấn đề là cần bắt Hai-đơ-man gây ảnh hưởng đến phái khả năng theo tinh thần *của chúng ta*! nếu làm được thế, thì họ nhất định sẽ giảm yêu sách, và đại hội thống nhất sẽ được cứu vãn.

Tất cả những điều đó, hôm nay chúng tôi sẽ thỏa thuận với Ê-đơ.

Bây giờ thì nói về bức thư hôm qua của tôi [1*] – anh lại có quyền nói rằng tôi là người hết sức thô lỗ ở châu Âu.

Ph.Ă. của anh

"Ê-đơ thân mến!

Tôi rất vui được nghe nói rằng Liên đoàn dân chủ – xã hội thiên về dàn hòa. Song, vì phái khả năng đã bác bỏ nghị quyết La Hay, nên chúng tôi buộc phải hành động độc lập và triệu tập cuộc đại hội sẽ mở cửa cho mọi người đến dự và sẽ tự chủ giải quyết những vấn đề liên quan đến công việc nội bộ của nó. Những công việc chuẩn bị cho điều đó đã được bắt đầu và không thể bị gián đoạn.

Nếu Liên đoàn dân chủ – xã hội muốn thống nhất một cách nghiêm túc thì, có thể, cả bây giờ nữa nó vẫn có thể giúp xúc tiến việc này. Có thể còn chưa muộn. Việc thống nhất đó còn có thể diễn ra nếu phái khả năng *chấp nhận* các nghị quyết La Hay *một cách vô điều kiện* – nhưng ngay lập tức, vì sau lần bị từ chối, chúng ta không thể trì hoãn lâu hơn được.

Ở đây tôi không nói nhân danh đảng Đức, vì đảng đoàn chưa họp, lại càng không thể nói nhân danh tất cả những nhóm còn lại có đại biểu ở La Hay. Nhưng một điều tôi vui lòng hứa là: trong trường hợp nếu phái khả năng, muộn nhất là ngày 20 tháng Tư, bằng văn bản trình lên cho các đại biểu Bỉ, Vôn-đơ và Ăng-xen, sự thừa nhận vô điều kiện các nghị quyết La Hay mà chúng ta không thể đi chệch một ly, thì về phần tôi, tôi sẽ tiến hành mọi biện pháp để có thể thống nhất và để mọi người

1* Xem thư trước

có thể tham dự đại hội do phái khả năng triệu tập với điều kiện tuân thủ chính xác các nghị quyết La Hay.

V.L. của anh"

Ngày 20 tháng Tư là một ngày quan trọng, vì quyết định phải được thông qua *trước đại hội toàn quốc Bỉ* ngày 21 [175].

Tôi cũng xin gửi kèm theo đây mảnh cắt từ báo "Sozialist"[176] – trong vấn đề này người Mỹ hoàn toàn đồng ý với Ê-đơ.

Chính việc công bố nghị quyết La Hay – là nghị quyết mà Hai-đơ-man đã tung ra lời dối láo về nó, và đã gây ấn tượng to lớn do chỗ nó chỉ bó hẹp ở những yêu sách hiển nhiên – đã phát huy tác dụng ở đây nhiều hơn bất cứ cái gì khác.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

93
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 10 tháng Tư 1889

La-phác-gơ thân mến!

Tôi vừa ghé tới nhà Bô-ni-e, chúng tôi đã thảo luận về tình hình phát sinh.

Đúng như tôi dự tính, lời các anh đề nghị thay đổi ngày triệu tập đại hội đã gây ra ở khắp nơi một sự bối rối. Líp-nếch tuyên bố trên báo chí Béc-lin rằng hầu như không có hy vọng đại hội sẽ họp vào năm nay ở Pa-ri và tốt hơn nên triệu tập đại hội vào năm sau ở Thụy Sĩ. Báo chí Thụy Sĩ hoan hỉ ủng hộ ý tưởng này. Bê-ben hình như đã ngán tất cả những khó khăn đó, và anh ấy sẵn sàng trao mọi việc cho Líp-nếch suy xét. Còn người Bỉ thì sẽ không trả lời cho họ, cả cho Bê-ben lẫn Líp-nếch.

May thay, chúng tôi đã được biết ý đồ bí mật của người Bỉ. Ăng-xen, một người trung thực, đã viết cho Béc-stanh: người Bỉ có ý định chuyển những nghị quyết đã thông qua ở La Hay[144] ra đại hội toàn quốc của họ ở Giô-li-mông ngày 22 tháng Tư xem xét, còn hội đồng toàn quốc của họ thì chỉ sẽ bắt đầu hành động sau khi được đại hội giao thẩm quyền làm việc ấy. Những người Bruy-xen đáng yêu ấy hiểu các hành động quốc tế như thế đấy.

Trò chơi ở đây hoàn toàn dễ hiểu. Như vậy, phái khả năng Bruy-xen tranh thủ được trọn một tháng để câu kết và bày mưu tính kế với phái khả năng Pa-ri; tại đại hội ở Giô-li-mông họ sẽ đưa ra đề nghị của Bru-xơ và đồng bọn trong đó sẽ có những nhượng bộ nào đó ít nhiều buồn cười trong điều kiện tình hình hiện nay; người Bỉ sẽ chấp nhận chúng và đề nghị những người khác thỏa mãn với những nhượng bộ đáng kể và rộng rãi đó. Và vì khối đông bao giờ cũng chủ trương dàn hòa, còn các nước nhỏ thì sau đại hội đầu óc ê ẩm nặng nề, cho nên người Hà Lan, người Đan Mạch, ngay cả người Thụy Sĩ, người Mỹ và, ai mà biết được, có thể cả Líp-nếch nữa sẽ tán thành thống nhất và họp đại hội ở Pa-ri vào năm 1889, miễn là khỏi phải lại đi Thụy Sĩ và thảo luận đến mụ người vào năm 1890.

Vì có một điều rõ ràng là: nếu ý nghĩ khước từ triệu tập ở

Pa-ri một đại hội chống phái khả năng vào năm 1889 sẽ thành công thì phái khả năng sẽ thắng nhờ điều đó, và tất cả sẽ lũ lượt chạy theo họ, họa chăng trừ một mình những người Đức.

Tôi đã nói với anh điều này ngay từ đầu. Các anh muốn có được tất cả, và các anh có nguy cơ không được gì cả.

Còn một khả năng nữa để cứu vãn tình thế, và chúng tôi đã hết sức kiên quyết nắm lấy khả năng đó.

Như tôi đã nói với anh, cuốn sách của chúng tôi [1*] đã gây ấn tượng rất lớn ở đây. Anh ắt đã nhận được bức thư của Ủy ban những người công liên chủ nghĩa sôi nổi [172] từng viết thư cho Béc-stanh và những người khác. Tuy họ có ngả theo đại hội của phái khả năng, nhưng họ vẫn còn nghi ngại. Và trong Liên đoàn dân chủ – xã hội [67] cũng có những phần tử cứng đầu cứng cổ; nếu không thế thì Hai-đô-man đã chẳng viết các bài [2*] được công bố vào thứ bảy tuần trước. Vậy, chúng ta đã làm cho đội hậu bị của phái khả năng chao đảo, – giờ đây chúng ta còn có việc củng cố thành công.

Béc-stanh dù sao vẫn viết cho báo "Justice"[3*]; xét đến giọng dàn hòa hơn của báo này, ông ấy tuyên bố – nhưng chỉ nhân danh cá nhân mình thôi – rằng có thể đi đến thỏa hiệp còn chưa quá muộn; nếu báo "*Justice*" muốn sự thỏa hiệp ấy như vậy, thì nó chỉ phải ảnh hưởng đến phái khả năng để họ chấp nhận *vô điều kiện* các nghị quyết La Hay, nhưng *ngay lập tức*; không thể có nhượng bộ nào đối với hai điểm sau đây: chấp nhận tất

---

1* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Trả lời báo "Justice""

2* *H.Hai-đơ-man*. "Đại hội công nhân quốc tế ở Pa-ri năm 1889 và những người dân chủ – xã hội Đức"

3* *E.Béc-stanh*. "Đại hội Pa-ri"

cả với các quyền ngang nhau mà không cần đại hội chuẩn y và thừa nhận quyền tự chủ của đại hội. Hai điểm đó cần phải hoặc là chấp nhận, hoặc là bác bỏ. Nhưng nếu phái khả năng chấp nhận những điểm đó với tất cả những hậu quả bất nguồn từ đó, thì ông ấy sẽ làm tất cả những gì ông ấy có thể làm để giúp cho sự thỏa thuận chung được dễ dàng.

Béc-stanh và Tút-xi đã lên đường đến gặp Hai-đơ-man tối thứ hai để trao cho ông ấy thư trả lời này, nó sẽ được công bố. Họ đã lợi dụng cơ hội để cho ông ấy hiểu rằng họ am hiểu tình hình ở nước ngoài tốt hơn ông ấy, còn tình hình ở nước Anh thì họ phải biết không hề kém ông ấy, và vì thế tất cả mọi thủ đoạn quanh co thông thường của ông ta đều sẽ chẳng ăn thua gì. Họ đã nói với ông ấy rằng nếu triệu tập hai đại hội thì tại đại hội của chúng ta, ngoài người Đức, người Hà Lan, người Bỉ và người Thụy Sĩ ra, sẽ còn có người Áo, người Đan Mạch, người Thụy Điển, người Na Uy, người Ru-ma-ni, người Mỹ và người Nga, người Ba Lan sống ở Tây Âu. Họ đã giải thích rõ cho Hai-đơ-man rằng họ biết rất rõ vị trí của ông ấy bị lung lay đến mức nào nhờ việc chúng ta vạch trần những tin tức dối láo mà ông ta đã loan truyền về tình hình ở Pháp v.v.. Họ cũng đã giả định rằng bạn bè của ông ta thuộc phái khả năng không phải một lần, nhân những dịp khác nhau, đã lừa ông ta và đã rời bỏ ông ta với niềm tin rằng Hai-đơ-man sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để bắt phái khả năng phải nhượng bộ.

Chúng tôi cũng đã nhận được thư của Líp-nếch [1*] trong đó ông ấy cam kết góp phần dàn hòa với điều kiện là phái khả năng thừa nhận các nghị quyết La Hay một cách vô điều kiện và muộn nhất là ngày 20 tháng Tư. Tôi cũng đang đợi những bức thư của

1* Xem tập này, tr. 234-255

Bê-ben, và lúc đó chúng tôi sẽ sử dụng chúng. Trong thư của Líp-nếch có nói rằng chúng ta tuyệt đối sẽ không nhượng bộ một ly về hai điểm cơ bản.

Hai-đơ-man nói rằng phái khả năng lo sợ họ bị tống cổ tại đại hội của chính họ. Hine illae lacrimae![1*]

Đấy, bằng cách nào mà chúng tôi đập tan mưu kế do người Bruy-xen dựng lên: ngay từ đầu chúng tôi đã giải thích rằng không thể có sự thỏa hiệp. Hoặc là phái khả năng sẽ đồng ý – và như thế là chúng ta đã thắng họ hoàn toàn, đã phá vỡ trận địa của họ, đã bắt được họ phải *quy thuận* và vĩnh viễn làm họ mất hứng thú đóng vai đảng xã hội chủ nghĩa Pháp độc nhất được thừa nhận. Các anh có tất cả những gì các anh cần, còn đại hội thì hoàn tất những điều còn lại nếu, như Bô-ni-e nói với chúng tôi, các anh làm cho đại hội tràn ngập đại biểu từ các tỉnh. Hoặc giả phái khả năng sẽ từ chối – và lúc đó chúng ta sẽ có ưu thế là trước toàn thế giới chúng ta vì dàn hòa mà chấp nhận tất cả. Và như thế ở phía chúng ta sẽ có tất cả những người chao đảo, và bất chấp với ý của Líp-nếch, vào mùa thu chúng ta sẽ triệu tập đại hội ở Pa-ri, vì ở đâu đâu sự giao động đều sẽ chấm dứt.

Tôi xin gửi hai tờ báo đăng những bài có liên quan tới đại hội. Qua chúng các anh có thể xét đoán chúng tôi đã phát triển hoạt động nào.

Song, sẽ tốt hơn cả nếu chúng ta đập tan được phái khả năng bằng đại hội của chính họ.

Líp-nếch tưởng rằng ông ấy sẽ có thể dàn hòa phái khả năng với mình, trái ngược với Bru-xơ, chống lại Bru-xơ, vượt qua đầu

---

1* – Đấy, vì sao mà có những giọt nước mắt ấy! (Pu-bli-xi Tê-ren-xi-út. "Cô gái xứ An-đrô-xơ", màn I, cảnh thứ nhất).

Bru-xơ! Đó là ý tưởng có Boóc-xđoóc-phơ làm thủ đô là cai quản được thế giới!

Anh hôn Lau-ra hộ tôi. Sức khỏe cô ấy thế nào?

Cô ấy không ốm chứ?

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

94
GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở BOÓC-XĐOÓC-PHƠ

Luân Đôn, 17 tháng Tư 1889

Líp-nếch thân mến!

Tôi chưa bao giờ nghi ngờ việc các anh – những người mọi rợ vùng Boóc-xđoóc-phơ – vẫn là những người tốt, thậm chí tôi có thể nói – tốt đến bất trị.

Hội nghị đại biểu La Hay của các anh [144] ngày càng buồn cười. Về một nghị quyết – về việc cái gì ắt xảy ra trong trường hợp phái khả năng từ chối – La-phác-gơ và Bô-ni-e (đang ở đây)

không biết gì cả, còn về một nghị quyết khác – về việc giữ bí mật các nghị quyết – thì La-phác-gơ, Bô-ni-e và Ê-đơ không biết gì cả. Quả thật phải là độc đáo cái đoàn chủ tịch và cái ban thư ký lạ lùng mà nhờ họ đã có thể xảy ra điều gì đó tương tự như thế. Vậy, điều mà chúng tôi không biết, chúng tôi cũng không thể giữ bí mật.

Lẽ dĩ nhiên, trước khi phải khả năng từ chối, cần phải giữ mồm giữ miệng, vả lại nó chính là như vậy. Nhưng sau đó cần phải lập tức hành động. Và nếu anh, như thường lệ, đã không gặp may do những tình huống không lường trước và trong số các anh đã không có ai uốn nắn sơ suất đó – mà La-phác-gơ thì đã gửi các nghị quyết đến cho tôi chính là để công bố chúng– thì quỷ tha ma bắt, nghĩa vụ trực tiếp của chúng ta là gánh vác trách nhiệm đó và tiến hành sự vi phạm quá quắt đối với nghi thức, đặc biệt là trong tình hình hiện hữu ở đây.

Sự phản đối tập thể của các anh [1*] – tất nhiên, nếu lời phản đối đó nói chung đã xuất hiện – chắc chắn sẽ gây nên một ấn tượng hoàn toàn khác cuốn sách của chúng tôi [2*]. Vậy tại sao cho đến nay chưa có nó? Thế thì, quỷ thật, ai ngăn cản các anh? Anh biết không kém tôi rằng lời phản đối ấy hoặc sẽ chẳng bao giờ xuất hiện, hoặc quá nửa năm nữa sẽ post festum [3*].

Đề án của anh định đập tan phái khả năng bằng những lời khuyên răn đạo đức từ Boóc-xphoóc-đơ và đi đến thỏa thuận với họ qua đầu Bru-xơ – đó là những điều hão huyền ấu trĩ, tuy nhiên, việc chúng ta "chửi rủa" nhằm vào phái khả năng không thể ngăn cản anh thực hiện những điều hão huyền ấy. Chính

1* Xem tập này, tr.231-234.

2* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Trả lời báo "Juslice""

3* – nghĩa đen: "sau ngày lễ", có nghĩa là muộn.

anh có thể ra sức cam đoan với các ngài đó là anh không phục tùng. Chừng nào những ngài mà anh trao đổi thư từ ấy còn bước dưới ngọn cờ của Bru-xơ, thì họ chịu trách nhiệm về các mưu mô của ông ta. Và khi những mưu mô ấy bị phanh phui, người ta cho rằng điều đó chỉ có thể tiếp tay cho anh. Nếu tất cả mọi điều đang làm ở đây, theo lệnh của Bru-xơ, là tốt và tuyệt vời thì họ không có lý do nào chống lại ông ta.

Nếu Ê-đơ là người nói trong cuốn sách chỉ nhân danh mình và thi hành trong sách đó một đường lối y như trong chính tờ báo [1*] và bằng cách đó tiếp tay mạnh mẽ cho các viên công tố,– thì đối với các anh tờ báo nguy hiểm hơn nhiều so với cuốn sách. Xin hãy làm ơn viết như thế cho những người ở đây để họ hoặc chống lại các anh thay vì bảo vệ các anh, hoặc – điều này con tốt hơn – đóng cửa tiệm lại. Nếu miếng đất dưới chân các anh trơn đến mức ấy thì trước hết các anh hãy vứt bỏ mọi đại hội quốc tế v.v. đi.

Về chuyện Slê-din-gơ [177], chúng ta sẽ còn nói điều này khi gặp nhau. Tôi chưa thấy cuốn sách, nhưng không thể để điều đó *như thế*, không thể để cho điều tương tự như vậy – thậm chí chỉ là lời quảng cáo – xuất hiện dưới sự che chở của cái tên của anh mà anh không phản đối. Cụ thể tôi sẽ buộc phải làm gì trong vụ việc này, điều đó cố nhiên phụ thuộc vào chính nội dung của tác phẩm bôi bác đó.

Soóc-lem-mơ ở đây từ thứ bảy. Anh ấy và Len-khen gửi lời thăm anh.

Ph.Ă. của anh

1*— "Sozialdemokrat"

Thư anh gửi Ê-đơ [1*] *sẽ không được sử dụng*. Sẽ tốt hơn nhiều nếu anh viết cho Li theo tinh thần đó.

Để giải trí: thứ sáu tuần trước Ê-đơ dự buổi dạ hội xã hội chủ nghĩa của những người xã hội chủ nghĩa có học thức [2*] ở đây [178]. Và ở đấy, ông Xít-nây Vê-bơ, giáo sư kinh tế chính trị học ở Trường đại học công nhân, một người cũng bác bỏ lý luận của Mác về giá trị, đã nói với anh ấy: ở nước Anh những người xã hội chủ nghĩa chúng tôi cả thẩy có 2000 người, thế mà chúng tôi làm được nhiều hơn 700 000 người xã hội chủ nghĩa của nước Đức.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

95
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở VIÊN

Luân Đôn, 20 tháng Tư 1889

Cau-xki thân mến!

1* Xem tập này, tr.253-254.

2* Trong nguyên bản viết bằng thổ ngữ Béc-lin: "Jebildeten".

Về Slê-din-gơ tôi sẽ nói với Líp-nếch khi anh ấy đến đây, nghĩa là sau khoảng hai tuần nữa. Về điều quan trọng nhất thì tôi đã chỉ cho anh ấy rồi. Anh làm ơn gửi cho tôi cuốn sách đó, những thứ loại như vậy ở đây không kiếm được, mà tôi thì không muốn lâm vào tình thế phải coi tất cả mọi lời khẳng định đều là không thể chối cãi.

Về Smít, tôi đã khuyên anh ấy gửi cho anh bản thảo và tìm hiểu xem anh có thể thu xếp nó được không [1*]. Smít đã dần dần trở thành người mác-xít và vì thế đã mất mọi hy vọng thăng tiến ở trường đại học sau khi ở Ha-lơ ông ấy bị từ chối vì bị coi là người bỏ quốc giáo – trường đại học cao thượng đó là trường đại học tôn giáo ! – còn ở Lai-pxích thì bị từ chối vì bị coi là người xã hội chủ nghĩa, còn những người Thụy Sĩ thì đề nghị thương họ vì tất cả mọi điều thần thánh. Giờ đây ông ấy tìm cách in luận án của mình; những người xã hội chủ nghĩa giảng đường [179] nói bản luận án viết quá ư mác-xít nên điều đó không được phép làm, hơn nữa, số người xuất bản rất ít. Smít đến với chúng ta hoàn toàn độc lập, không có bất kỳ sự khuyến khích nào, thậm chí mặc dù tôi nhiều lần gián tiếp nhắc nhở, ông ấy đến chỉ vì không thể chống nổi chân lý. Trong tình huống hiện nay, phải coi đó là công lao của ông ấy, hơn nữa, ông ấy xử sự rất dũng cảm.

Giờ đây toàn bộ thực chất là ở chỗ chính tôi *không có quyền* đọc và đánh giá bản thảo của ông ấy. Ông ấy cố gắng giải đáp vấn đề tôi đặt ra trong lời tựa viết cho tập II [87]. Còn tôi thì tạm thời không thể trình bày nội dung tập III, và điều đó ngăn

1* Xem tập này. tr.229-232.

cản tôi trực tiếp tham gia công việc đó. Vậy, lần này tôi sẽ kôong thể giúp anh được gì.

Ở Béc-lin, Smịt đã bắt đầu hoạt động báo chí, nhưng tôi không biết rồi sẽ có kết quả gì. Dù sao ông ấy cũng tỏ ra có hiểu biết và nghĩ nhiều hơn mức tôi mong đợi nơi ông ấy. Đối với nghề làm báo thì ông ấy đặc biệt vụng về chậm chạp, nhưng rốt cuộc ở Đức điều đó không quan trọng lắm.

Tôi hy vọng Lu-i-da sẽ qua được tháng rưỡi còn lại một cách tốt đẹp, còn sau đó chị ấy sẽ nghỉ ngơi [1*]. Với các đại hội Pa-ri chết tiệt ấy tôi bận bịu vô cùng. Thật là lộn xộn ! Tôi và Ê-đơ giúp đỡ nhau ở nơi nào có thể, còn Tút-xi thì giúp cả hai chúng tôi, nếu không thì sẽ toàn là hỗn loạn.

Anh trung úy trưởng của anh chưa đến, nhưng Soóc-lem-mơ ở đây. Thời tiết tuyệt diệu. Hôm nay Nim và tôi đã có mặt ở Hai-ghết [2*], ngồi không suốt ba giờ. Song, đã đến lúc ăn trưa rồi, mà chuyến xe thư thì khởi hành lúc 5 giờ 30 phút.

Tất cả chúng tôi gửi lời chào Lu-i-da và anh.

Ph.Ă . của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách "Aus der Fruhzeit des Marixmus Engels Briefwechseln mit Kautsky". Prag. 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* — bà Lu-i-da Cau-xcai-a học lớp sản khoa

2* — nghĩa trang nơi mai táng Mác

96
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn. 30 tháng tư 1889

La-phác-gơ thân mến !

Tôi thấy "Cha Duy-sanh" nổi giận kinh khủng như thế nào [180] sáng hôm nay và đã gọi mọi người là đồ ngốc như thế nào cả về những việc mà họ không làm. Sẽ tốt hơn nếu chàng trai dễ mến ấy nhìn kỹ xung quanh mình và hỏi xem đáng đặt tên gì cho những người đã để chết ba tờ "Égalité"và một tờ "Socialiste"[181] và bằng cách đó chấm dứt sự tồn tại của đảng các anh trên trường quốc tế, vì một đảng không thể liên hệ với những đảng khác, cũng không đưa ra bằng chứng gì cho thấy mình tồn tại, thì đảng ấy thôi không tồn tại đối với những đảng kia nữa.

Nhưng chúng ta gác chuyện đó lại. Vậy, chẳng lẽ anh không thấy rằng hành vi của người Bỉ [175] đã trả lại cho các anh sự hoàn toàn tự do hành động hay sao ? Rằng giờ đây các anh có thể triệu tập đại hội của các anh, nếu các anh muốn điều đó như thế, vào ngày mà các anh cảm thấy tiện nhất- ngày 1 tháng Bảy hoặc 1 tháng Tám ? Rằng hành động theo hướng đó thì hoàn toàn chưa muộn nếu các anh sẽ hành động một cách nhất quán và nếu, lẽ dĩ nhiên, các anh sẽ có một đảng sẵn sàng chịu mọi chi phí cần thiết làm hậu thuẫn ?

Tôi đã viết thư cho Bê-ben biết rằng tôi sẽ không khuyên anh nằm im nữa, rằng anh có quyền kêu ca, vì các sai lầm là do tất

cả các bên phạm phải. Đó là hôm qua. Hôm nay anh ấy viết cho tôi rằng người Hà Lan muốn noi gương người Bỉ và cử đại biểu đến dự cả hai đại hội, rằng người Đức sẽ không đi dự đại hội của phái khả năng, mặc dù Au-ơ và Síp-pen phát triển theo tinh thần ngược lại (Bô-ni-e đã trả lời cả hai người ấy)[182]; rằng anh ấy, Bê-ben, tán thành cử đoàn đại biểu đi dự đại hội của các anh mà anh ấy dự định triệu tập vào tháng Tám; nhưng để quyết định dứt khoát thì cần họp các nghị sĩ lại [183], mà điều này không thể làm được trước khi quốc hội Đức họp ngày 7 tháng Năm.

Nhưng cho đến nay các anh đã đợi khá lâu và giờ đây các anh không thể đợi đến ngày 7 tháng Năm để chờ một kết quả không rõ ràng. Vậy, tôi sẽ viết cho Bê-ben rằng giờ đây các anh chắc sẽ hành động xuất phát từ quan điểm của chính các anh và tôi sẽ đề nghị anh ấy ngăn cản việc thông qua những quyết định vội vã phòng khi ngày triệu tập đại hội mà các anh chọn sẽ không hoàn toàn thích hợp đối với họ.

Sự dè dặt của người Đức có một lý do hết sức quan trọng. Mấy ngày nữa sẽ có phiên tòa quái đản xử 128 người xã hội chủ nghĩa ở Bác-men – En-béc-phen-đơ, trong bản luận tội, viên công tố tuyên bố rằng ông ta định, sau khi lên án 128 người và sau khi quốc hội bế mạc, buộc tội tất cả các nghị sĩ của đảng rằng họ là ủy ban trung ương của một hiệp hội xã hội chủ nghĩa bí mật rộng lớn ở Đức [184]. Đó là đòn nguy hiểm nhất đánh vào chúng ta mà có thể chờ đợi nó từ trước đến nay. Một trong những điểm buộc tội là việc triệu tập các đại hội ở Vi-đen [185] và ở Xanh Ha-len [186]. Chúng tôi đã biết điều này cách đây 5 hoặc 6 tuần, và nỗi lo sợ tạo cái cớ mới cho một sự buộc tội như vậy đã làm tê liệt hoạt động của Bê-ben.

Về việc người Hà Lan sẽ xử sự như thế nào, tôi có một số phân vân có liên quan tới các hành động của Niu-ven-hây ở La Hay [187].

Béc-stanh cho rằng nếu hai đại hội họp vào cùng một thời gian thì như thế sẽ đủ để tạo một bầu không khí – đặc biệt là trong số các đại biểu nước ngoài – không khỏi dẫn đến chỗ thống nhất hai đại hội ấy lại. Các anh hãy tự xét đoán xem quan điểm đó có đúng không; dù sao, thậm chí nếu điều đó có xảy ra đi nữa, đại hội của các anh sẽ dễ dàng có thể sáp nhập với đại hội kia, *theo lời mời toàn bộ thành phần đại hội kia và sau khi từng đại hội thẩm tra các giấy ủy nhiệm*. Nếu các anh tự nguyện đồng ý biểu quyết theo nguyên tắc dân tộc, chủ quyền của đại hội sẽ được cứu vãn.

Béc-stanh cũng đã nói với tôi rằng để tuyên truyền cho đại hội của các anh ở Đức, báo "Sozialdemokrat" sẽ làm tất cả những gì có thể làm được bất chấp các ngài nghị sĩ; anh ấy nói: người ta thường hay đòi tôi thi hành một chính sách độc lập có thể tạo cho họ khả năng phủ nhận tư cách của báo "Sozialdemokrat", tờ báo được coi là cơ quan ngôn luận của họ, – chính lần này tôi sẽ đem lại cho họ sự thích thú như vậy. Đương nhiên, điều đó có thể dẫn tới chỗ các nghị sĩ sẽ chính thức không tán thành, nhưng đến đó còn xa !

Vậy, ý kiến của tôi là: các anh hãy họp tiểu ban của các anh, các anh hãy triệu tập đại hội, các anh hãy định ngày tháng mà các anh cho là thích hợp nhất trong hoàn cảnh này, các anh hãy soạn thảo lời kêu gọi triệu tập, Lau-ra sẽ dịch ra tiếng Anh, còn tôi sẽ vui lòng dịch sang tiếng Đức. Chúng tôi sẽ loay hoay với tất cả những cái đó đến tuần sau; nếu trong thời gian đó có những tin tức khác có thể làm thay đổi các chi tiết, chúng ta sẽ còn thời gian. Cần phải tổ chức tất cả thế nào để lời kêu gọi của các anh được in bằng tiếng Pháp xong vào cuối tuần sau và lập tức được phân phát. Tôi sẽ gửi anh những địa chỉ cần thiết. Tiếng Anh và tiếng Đức, chúng tôi sẽ in ở đây. Một khi đã ấn

định cụ thể ngày triệu tập đại hội, lại sẽ nổ ra những cuộc tranh luận, còn chúng tôi sẽ nhen nhóm chúng lên.

Trong lời kêu gọi của các anh về việc triệu tập đại hội, các anh phải nhấn mạnh chủ quyền của đại hội và tính chất tạm thời của chương trình nghị sự do các anh đề nghị. Cũng cần đưa ra nguyên tắc đại diện, chẳng hạn, mỗi nhóm địa phương cử một đại biểu – dĩ nhiên sau đó phải được đại hội chuẩn y. Những người còn lại coi điều hiển nhiên là nhóm Pa-ri có ba hoặc bốn đại biểu, trong trường hợp các nhóm ở các tỉnh mỗi nhóm cử một đại biểu. Bằng cách đề xuất một nguyên tắc xác định, các anh sẽ bắt những người khác phải bày tỏ ý kiến.

Các anh hãy bắt tay vào việc ! Các anh còn ít nhất là hai tháng, chừng ấy thời gian phải đủ để làm mọi việc. Mong rằng lời kêu gọi của các anh về việc triệu tập đại hội sẽ có tính chất dàn hòa – phái khả năng sẽ không tiếc lời hứa hão, và các anh sử dụng cái đó càng nhiều càng tốt. Các anh có toàn quyền nói rằng các anh đã nhân nhượng tất cả các yêu sách của những người khác, chừng nào còn le lói niềm hy vọng, nhưng bây giờ các anh có toàn quyền thể hiện sự chủ động. Các anh hãy đề cập thật tế nhị sự phản bội của người Bỉ – để không tạo cớ cho phái khả năng hoan hỉ. Dù sao cũng rõ rằng là lần này người Bỉ đã bị tai tiếng. Sau này họ sẽ không lừa ai nữa.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô" số 6, 1965

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

97
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn. 1 tháng Năm 1889

La-phác-gơ thân mến!

Sau khi tôi gửi phong thư hôm qua của tôi [1*] đi, Béc-stanh nhận được của Líp-nếch bức thư sau đây:

"Trong tình hình hiện nay đại hội chỉ có thể được cứu vãn bằng hoạt động của người Pháp. tình hình sẽ đặt tất cả mọi người trước việc đã rồi, cứ để họ triệu tập đại hội, vì nghị quyết của Bỉ [175] khiến không thể có hành động chung của những người tham gia Hội nghị La Hay [144], và không đợi sự liên kết của người Đức, người Áo, người Thụy Sĩ (người Đan Mạch v.v.) mà không còn có thể bảo đảm trước là sẽ được họ đồng ý vì thiếu thời gian.

Đại hội phải ấn định vào chính cái ngày đại hội của phái khả năng họp (14 tháng Bảy) đồng thời phải tuân thủ chính xác những điều kiện đã quy định ở La Hay; khi nêu lý do chọn ngày 14 tháng Bảy cần phải bày tỏ niềm tin rằng người ta tuyệt nhiên không có ý cạnh tranh với đại hội kia, mà trái lại, hy vọng chắc chắn rằng ý thức đoàn kết sẽ bắt hai đại hội họp chung lại".

Như thế sẽ là ngu ngốc: chúng tôi cũng tính toán rằng kết quả sẽ như vậy, nhưng nói điều ấy ra có nghĩa là trao con chủ bài lớn vào tay phái khả năng, họ sẽ xoay ra áp đặt điều kiện cho chúng ta. Có lẽ các anh có thể nói rằng hai đại hội họp sát cánh nhau có thể sẽ tự mình giải quyết được tất cả mọi vấn đề tranh chấp.

"Trong lúc đó lẽ ra phải mô tả tất nhiên là vắn tắt tình hình hiện hữu, những sự kiện gần đây nhất (đại hội ở Tơ-ru-ê [107] và ở Boóc-đô [116], cuộc thương lượng về việc

thống nhất, hội nghị đại biểu v.v.), nhưng không có bất kỳ cuộc bút chiến nào chống lại phái khả năng.

Tiếp đến cần nói: chúng tôi mời các nhóm công nhân và các nhóm xã hội chủ nghĩa những nước khác xác nhận sự đồng ý của mình bằng cách ký tên vào lời kêu gọi của chúng ta về việc triệu tập đại hội, và tình trạng thiếu thời gian đã không cho phép chúng ta đảm bảo trước rằng sẽ có sự liên kết của họ.

Nếu không có việc đã rồi, thì cũng sẽ không có đại hội, nghị quyết của Bỉ đã trả lại cho bầu bạn Pháp của chúng ta sự tự do khởi xướng. Khi họ bị đặt trước việc đã rồi, tất cả sẽ đến dự đại hội".

Thế đấy! Điều đó nói lên toàn bộ con người Líp-nếch! Anh ấy có thể ra quyết định anh hùng, nhưng không sớm hơn thời điểm anh ấy tự mình làm rối vấn đề đến mức không thể thoát ra khỏi nó bằng cách khác.

Tuy vậy, tôi đồng ý với những điều anh ấy viết, trừ một điểm nói trên. Các anh phải càng lịch sự càng tốt trong việc mời dự đại hội, điều đó không ngăn cản các anh nói rằng sở dĩ các anh triệu tập đại hội riêng vì phái khả năng không chịu hoàn toàn thừa nhận chủ quyền của đại hội.

Sau bức thư đó của Líp-nếch thì không còn mảy may lý do để do dự nữa. Vậy các anh hãy hành động đi, các anh hãy tổ chức các đại hội toàn quốc của các anh và, nếu có thể, các anh hãy tập hợp tất thảy đại biểu của những đại hội ấy thành một đại hội quốc tế họp tiếp sau các đại hội dân tộc.

Ngay khi xuất hiện lời kêu gọi của các anh, chúng tôi sẽ bắt đầu cổ động trước hết cho đại hội của các anh, rồi cổ động để những đại biểu mà chúng ta không thể ngăn cản đến dự đại hội của phái khả năng (người Bỉ v.v.) nhận được chỉ thị khẩn khoản, đòi hợp nhất hai đại hội.

Nhưng giờ đây, khi các anh đã được cởi trói, các anh thôi đừng do dự nữa, đừng để mất một ngày nào. Nếu chúng tôi nhận được lời kêu gọi của các anh vào thứ hai hoặc thậm chí sáng

thứ ba, thì nó sẽ được đưa tới báo "Sozialdemokrat" và sẽ được thông báo trên tờ "Labour Elector". Một khi ngày triệu tập đại hội của các anh được ấn định cụ thể thì ở đây có lẽ sẽ có thể làm thêm một số việc nữa, tuy sự hèn hạ của người Bỉ đã làm hại chúng ta một cách kinh khủng.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

98
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LÓ PE-RÓ

Luân Đôn, 2 tháng Năm 1889

La-phác-gơ thân mến!

Thế là công việc đã bắt đầu suôn sẻ. Đây là điều Bê-ben viết cho tôi.

"Tôi với Líp-nếch đã thỏa thuận đề nghị La-phác-gơ và bạn bè của anh ấy về việc triệu tập ngay đại hội vào ngày 14 tháng Bảy. Chúng tôi hành động như vậy khi đã

tin chắc rằng nếu cả hai đại hội sẽ họp vào cùng một ngày, thì chúng sẽ không thể họp riêng và sẽ hợp nhất vượt qua đầu phái khả năng.

Tôi nghĩ, giờ đây cả các anh tất thảy đều hài lòng... Ngay khi lời kêu gọi về việc triệu tập đại hội được người Pháp công bố, chúng tôi sẽ gửi người Đức một lời kêu gọi công khai để họ bầu đại biểu đi dự đại hội, và sẽ chỉ ra xem có thể làm việc đó dưới hình thức nào" (trong điều kiện pháp luật của Đức). "Tôi đã viết thư, cũng theo tinh thần này, cho người Áo; người Đan Mạch và người Thụy Sĩ cũng sẽ được báo trước. Tôi hy vọng, bằng cách đó chúng ta sẽ tước đoạt được phái khả năng — dù sao, kế hoạch của họ sẽ bị phá vỡ hoàn toàn".

4 giờ 30 phút chiều. Tôi vừa từ chỗ Béc-stanh trở về, không gặp anh ấy. Anh ấy nhận được của Líp-nếch tấm bưu thiếp với nội dung là các anh có thể sử dụng "tên của họ" với tư cách những người ủng hộ đại hội của các anh. "Tên của họ" chắc có nghĩa là tên của Bê-ben và Líp-nếch, vì *về chính thức* họ chưa có quyền phát biểu nhân danh đảng Đức. Tôi chưa thấy tấm bưu thiếp đó, nhưng Bô-ni-e có mặt ở nhà tôi khi tôi đi vắng, đã nói y như vậy với Nim.

Tôi hy vọng sáng mai nhận được của anh mấy dòng để tôi có thể kích thích Bê-ben bằng việc báo tin rằng các anh đã sẵn sàng hành động.

Nhân tiện xin nhắc anh đừng quên trả lại cho tôi lá thư nhận từ Li-ông cũng với lời giải mã [188]. Tôi không thể để những công nhân ấy không nhận được sự trả lời.

Giờ đây khi các anh có một số tờ báo ở các tỉnh, các anh hãy chọn cho mình một trong những báo ấy làm vai trò tờ "Moniteur"[1*] của các anh trong thời gian đại hội và chăm lo để người của các anh gửi báo đó, cùng với tất cả mọi tài liệu công bố của các anh,

1* — "Người truyền tin", nghĩa là cơ quan chính thức

cho các đảng [189]. Dưới đây tôi cho anh biết một số địa chỉ, những địa chỉ còn lại tôi sẽ gửi tới sau.

Anh hôn Lau-ra hộ tôi, tôi sẽ viết cho cô ấy ngay sau khi rảnh tay với cái đại hội đáng ghét ấy.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

A. Bê-ben-Hohestrasse, 22, Plao-en-Dre-xđen, Đức.

V.Líp-nếch – Boóc-xđoóc-phơ – Lai-pxích, Đức.

Ban biên tập báo "Social- Demokraten"- Römersgade, 22, Cô-pen-ha-ghen, Đan Mạch.

Ph.Đô-mê-la Niu-ven-hây – 96, Malakka Straat, La Hay, Hà Lan.

Ban biên tập báo "Recht voor Allen"- Roggeveenstraat, 54, La Hay.

Ban biên tập báo "Arbejderen"- Nansensgade, 28, A.Cô-pen-ha-ghen, Đan Mạch.

Ban biên tập báo "Gleichheit" – Gumpendorferstrasse, 79, Viên, VI, Áo.

Ban biên tập báo "Muncitorul" – 38, Strada Sarariei, I-a-xư, Ru-ma-ni.

Ban biên tập báo "Justice"– 181, Queen Victoria st., E.C.Luân Đôn.

Ban biên tập báo "Labour Elector"– 13 Paternoster Row, E.C.Luân Đôn.

Ban biên tập báo "Commonweal" – 13 Farringdon Road,. E.C. Luân Đôn.

Luật sư A. Rai-khen–Béc-nơ, Thụy Sĩ } hai đại biểu
Luật sư Hen-rích Se-rơ–Xanh-Ha-len, Thụy Sĩ } La Hay [144]

Ban biên tập báo "Sozialdemokrat" – 114, Kentish Town Road, N.W., Luân Đôn.

Ban biên tập báo "Volkszeitung" – hòm thư 3560, Niu Oóc, Mỹ.

Ban biên tập báo "Sozialist" – 25 Fast 4 th. st., Niu Oóc, Mỹ.

(Còn nữa)

Người Mỹ (người Đức) [14] mặc dù bị phái khả năng và Hai-đơ-man tẩy não, nhưng vẫn ủng hộ các anh và chống phái khả năng. Nếu họ nhận được lời kêu gọi của các anh kịp thời thì tôi tin họ sẽ theo các anh, nhưng nói chung họ sẽ đi dự *bất cứ đại hội nào*.

Báo "Arbejderen" là tờ báo cấp tiến – đối lập của Pê-téc-sen (từng quen biết Ru-a-nê và Ma-lông ở Pa-ri, nhưng từ bấy đã thay đổi nhiều) và của Tơ-ri-e, người đã dịch quyển "Nguồn gốc của gia đình" của tôi. Vì lý do sách lược, anh đừng gửi cho họ một thứ gì, đồng thời cũng không được cho báo "Social – Demokraten" – cơ quan ngôn luận của đa số ôn hòa [190].

Địa chỉ của P. Cri-xten-xen, đại biểu Luân Đôn [191] 9, Römersgade, Cô-pen-ha-ghen.

Người Bỉ: "Vooruit" (Ban biên tập), Marche au fil, Ghen-tơ. Cũng theo địa chỉ ấy – Ăng-xen (E.). Những người ở Ghen-tơ đã tuyên bố tại đại hội ở Giô-li-mông [175] rằng họ sẽ không đi dự đại hội phái khả năng chừng nào phái ấy còn khăng khăng giữ yêu sách của họ. Bài tường thuật trên báo "Prolétariat" đầy dẫy lời dối trá của phái khả năng.

Công bố lần đầu trong tạp chí "La Nouvelle Revue Socialiste" số 21, 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

99
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 7 tháng Năm 1889

Lau-ra thân mến !

Sáng nay chú rất mừng nhận được lời kêu gọi về việc triệu tập đại hội [192]. Như cháu nói, không nên để mất thì giờ, thế mà Pôn, rõ ràng đang sục sôi lòng phẫn nộ cao thượng, lại bắt chú phải lo sợ một chuỗi vô tận những khó khăn và những sự lề mề quan liêu. Giờ đây, khi đã có những hành động mau lẹ và kiên quyết như vậy, mọi việc đều ổn. Lời kêu gọi ngắn gọn và hay, chứa đựng tất cả những điều cần thiết và không có gì thừa, và khuyết điểm duy nhất chú có thể tìm thấy trong đó là như sau: sẽ tốt hơn nếu *trong chính lời kêu gọi đó* chỉ ra rằng tiếp theo nó sẽ có lời kêu gọi thứ hai với chữ ký của những người nước ngoài mà nay do thiếu thời gian nên chưa lấy được. Ngoài ra, chú hy vọng là lời thông báo rằng Liên minh xã hội chủ nghĩa[68] đã tán thành từ trước các nghị quyết La Hay [144] là dựa trên sự thực, chứ không phải dựa trên sự hiểu lầm, vì phía họ mà bác bỏ thì sẽ đặt chúng ta vào tình thế khó xử. Về việc lấy chữ ký của họ thì cần phải cho chúng tôi biết nội dung bức thư của Mô-ri-xơ trả lời Pôn, để chúng tôi khỏi ở vào tình trạng không hay gì.

Cháu có biên dịch ra tiếng Anh không, còn Pôn thì nên viết

ở dưới: "Tôi nhận thực bản dịch tiếng Anh – Pôn La-phác-gơ", và anh ấy có ủy nhiệm chú làm như thế với bản dịch tiếng Đức mà chú tự làm, hay không? Lúc đó chúng tôi sẽ lập tức in chúng ở đây và sẽ phát hành hàng nghìn bản, cũng như sẽ gửi cho anh chị một số bản một khi anh chị cần.

Người hoàn toàn có lỗi trong việc để mất thời gian là Líp-nếch, anh ấy coi mình là trung tâm của phong trào quốc tế hoặc muốn đóng vai như thế, vì hoàn toàn tin chắc sẽ đạt được sự thống nhất, anh ấy đã cho phép người Bỉ dắt mũi mình một tháng rưỡi hoặc hai tháng. Ngay cả bây giờ anh ấy cũng tin rằng nếu *anh ấy* xuất hiện trên vũ đài ở Pa-ri thì liền sẽ có ngay sự thống nhất. Nhưng vì bây giờ chưa quá muộn, nếu khoảng thời gian đã mất thực ra không bị mất. Nó đã đoàn kết xung quanh ngày triệu tập đáng mong muốn đối với người Pháp đại bộ phận những người nước ngoài lúc đầu từng phản đối và chắc chắn sẽ không biểu quyết, nếu ngày tháng triệu tập đó được ấn định mà không có sự chuẩn bị sơ bộ như vậy và trái với ý muốn của họ. Về thực chất chẳng có ai bị thiệt vì hành động của Líp-nếch, trừ chúng tôi ở đây: sau khi phát động chiến dịch của mình một cách thành công phi thường, sau đó chúng tôi đã hoàn toàn chú ý đến các phương tiện của chính mình, vì đối với tất cả những bức thư do những công dân ở đây – mà chúng tôi đã phát động chống lại đại hội của phái khả năng – gửi đi đều nhận được từ người Đan Mạch, người Hà Lan, người Bỉ và người Đức những câu trả lời mơ hồ và mập mờ nhất, và không ai có thể nói gì với họ về đại hội khác; vì vậy họ đã rơi vào tay Xmít Hê-đin-li và Hai-đơ-man. Không sao, ngay khi lời kêu gọi bằng tiếng Anh ra mắt, chúng tôi phải bắt đầu lại và, chú hy vọng, sẽ thành công là nhiều hơn.

Nhưng nếu Pôn nghĩ là chúng tôi sẽ áp đặt cho người ở đây, tại nước Anh, những fictio juris [1*] cho rằng phái khả năng không phải là những người xã hội chủ nghĩa, rằng vì vậy đại hội của họ nói chung không có hiệu lực hoặc không được tính đến, thì anh ấy lầm to. Anh ấy nói, bức thư của Bô-ni-e trên báo "Labour Elector" [193] là điều ngu xuẩn, vì không xuất phát từ quan điểm đó. Vậy là chú chịu trách nhiệm về sự ngu ngốc ấy, vì chú viết thư, còn Bô-ni-e chỉ ký tên vào đó thôi. Cứ cho là tất cả những điều Pôn nói về phái khả năng đều đúng – mà chú thì tin anh ấy – nhưng nếu anh ấy muốn chúng tôi tuyên bố công khai điều đó, thì anh ấy trước tiên phải chứng minh điều đó một cách công khai và *trước khi* nói chung nảy sinh vấn đề đại hội. Lẽ ra phải làm thế thì người của chúng ta lại cố tình làm thinh chống lại chính mình, trao hầu như toàn bộ sự công khai cho phái khả năng, nhân tiện xin nói, họ được người Bỉ, người Hà Lan và người Đan Mạch, và một số người Anh thừa nhận là những người xã hội chủ nghĩa vào mùa thu năm ngoái ở Luân Đôn [106]; còn sắc lệnh về việc rút phép thông công được công bố bởi cái đảng thậm chí bây giờ không có ở Pa-ri một tờ báo để có thể lên tiếng, không thể và sẽ không được phần thế giới còn lại thông qua nếu không có bằng chứng bổ sung. Chúng tôi phải nói với dân chúng ở đây bằng thứ ngôn ngữ dễ hiểu đối với họ, mà nói chuyện như Pôn yêu cầu chúng tôi thì sẽ có nghĩa là tự đặt mình vào một tình thế buồn cười và chúng ta sẽ bị tống cổ ra khỏi cửa ban biên tập của bất cứ tờ báo nào tại Luân Đôn. Pôn biết rất rõ rằng phái khả năng ở Pa-ri là một lực lượng, và tuy bạn bè của chúng ta ở *Pa-ri* có lẽ đúng khi họ xem thường phái đó, nhưng chúng ta không thể hành động như thế, cũng không thể

1* — điều hư cấu pháp lý

phủ nhận một điều là ngày 14 tháng Bảy sẽ khai mạc *hai* đại hội *cạnh tranh với nhau*. Và nếu chúng ta phải nói với người ở đây *về đại hội của chúng ta* rằng "đại hội là do *công nhân* và những người xã hội chủ nghĩa Pháp *không phân biệt đảng phái, triệu tập*" thì đó không chỉ là điều ngu xuẩn, mà còn là điều sai sự thật rành rành, bởi vì Pôn biết khá rõ rằng *công nhân* Pa-ri, vì họ nói chung là những người xã hội chủ nghĩa, đa số là người theo phái khả năng.

Dù sao chúng tôi cũng tiếp tục công việc ở đây vì lợi ích của đại hội *theo cách của chúng ta* và sẽ không chú ý đến những sự bất bẻ. Trong việc này chú chưa có việc làm nào mà ai đó có thể bắt bẻ. Hơn nữa, chú đã quen với những điều tương tự như thế và chú sẽ tiếp túc hành động theo cách chú cho là đúng.

Điều tốt nhất trong toàn bộ việc đó là ba tháng sau cả hai đại hội, Bu-lăng-giê rất chắc chắn sẽ trở thành kẻ độc tài của nước Pháp, sẽ chấm dứt chế độ nghị viện, sẽ tổ chức cuộc thanh lọc các quan tòa với cái cớ chống tham nhũng, sẽ xây dựng một chính phủ có bàn tay mạnh cùng một nghị viện nực cười và sẽ đập tan phái mác-xít, phái Blăng-ki và phái khả năng – tất cả gộp chung lại. Rồi sau đó, nước Pháp tươi đẹp ơi, – "người đã muốn thế"[1*].

Nửa năm sau sự việc đó *có thể sẽ có* chiến tranh – điều đó phụ thuộc hoàn toàn vào nước Nga; giờ đây nó bận vào những hoạt động tài chính rộng lớn nhằm khôi phục nền tín dụng của nó và không thể nào bắt đầu cuộc đấu tranh chừng nào chưa kết thúc những hoạt động đó [194]. Trong cuộc chiến tranh ấy trước hết nền trung lập của Bỉ và Thụy Sĩ sẽ bị thủ tiêu, còn nếu chiến tranh thực sự trở nên nghiêm trọng thì khả năng duy

1* *Mô-li-e.* "Giooc-giơ Đăng-đanh"

nhất của chúng ta là *người Nga* bị đập tan, rồi sau đó họ làm cách mạng. Người Pháp không thể tổ chức cuộc cách mạng chừng nào họ còn liên minh với Nga hoàng, – đó sẽ là sự phản quốc. Nhưng nếu không có cuộc chiến tranh nào chấm dứt chiến tranh, nếu chiến tranh đi theo tiến trình của nó, thì kẻ thắng là bên có nước Anh đi theo nếu nước Anh nói chung sẽ tham chiến. Vì lúc đó phía đó sẽ có thể nhờ Anh mà thắng phía kia bằng cách làm cho kiệt sức qua việc cắt đường nhập khẩu lương thực là thứ mà giờ đây toàn thể Tây Âu đều cần đến.

Ngày mai đoàn đại biểu (Bắc-xơ, Tút-xi, Ê-đu-a) sẽ đến báo "Star" phản đối bài viết về đại hội đăng vào thứ bảy tuần trước[195]. Bài đó chắc là do Hai-đơ-man và Xmít Hê-đin-li lén lút cho đăng khi Mác-xinh-hêm đi vắng.

Cô Nim và người chú mãi mãi của cháu gửi cháu lời chào.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu

100
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 11 tháng Năm 1889

Doóc-gơ thân mến!

Việc chạy đi chạy lại và trao đổi rất nhiều thư từ về cái đại hội đáng ghét đó không để tôi có thì giờ làm cái gì khác. Đó là sự bận rộn khủng khiếp – chẳng có gì ngoài những điều hiểu lầm, những vụ bê bối và những điều khó chịu từ mọi phía, vả lại, rốt cuộc tất cả những cái đó sẽ chẳng có kết quả gì.

Những người tham dự Hội nghị La Hay [144] để cho người Bỉ lừa mình. Lẽ ra, như đã quyết định, ngay sau khi phái khả năng từ chối, phải lập tức phản đối và triệu tập phản đại hội (điều này người Thụy Sĩ và người Bỉ phải chung sức làm) thì người Bỉ chẳng làm gì cả, họ đã ngoan cố làm thinh không trả lời tất cả mọi bức thư và cuối cùng họ đã tháo thân bằng lối thoái thác vụng về: bảo là họ phải trình cái đó ra đại hội toàn quốc ngày 21-22 tháng Tư xem xét [175]. Sau đó những người khác càng không làm gì cả (vì thông qua người Thụy Sĩ, Líp-nếch đã bày mưu lập kế với một số người thuộc phái khả năng, bởi chính *ông ấy* là người tất sẽ phải đạt được sự thống nhất). Như vậy, nhờ những lời tuyên bố của mình mà phái khả năng đã chiếm lĩnh được dư luận xã hội, trong khi đó người của chúng ta chẳng những đã im hơi lặng tiếng, mà đối với lời chất vấn của một số người Anh giao động hỏi tình hình cuộc phản đại hội như thế nào thì họ chỉ trả lời một cách khó hiểu. Chính sách láu lỉnh ấy rốt cuộc đã dẫn đến chỗ ngay cả ở Đức người ta cũng nổi loạn, còn Au-ơ và Síp-pen thì đòi chúng ta đi dự đại hội của phái khả năng[182]. Điều đó cuối cùng đã mở mắt cho Líp-nếch; và lúc đó – sau khi tôi và Ê-đơ Béc-stanh đã nói với người Pháp rằng giờ đây họ được tự do và có thể triệu tập đại hội cũng vào ngày 14 tháng Bảy [1*] như chính họ cũng đã dự định lúc đầu, – Líp-nếch đã viết cho họ hoàn toàn y như thế. Như vậy, ý muốn của người

1* Xem tập này, tr.266.

Pháp đã được thực hiện, nhưng họ có toàn quyền chửi bới sự chậm chạp và mưu kế của Líp-nếch,quy trách nhiệm về những cái đó cho tất cả người Đức.

Nhưng ở đây, chúng ta là những người chịu trách nhiệm thiệt thòi nhiều hơn cả vì việc làm khôn ngoan của Líp-nếch. Tiểu phẩm của chúng tôi [1*] đã có tác dụng như một tiếng sét và đã chứng minh rằng Hai-đơ-man và đồng bọn là những kẻ nói dối và lừa bịp; tất cả đều thuận lợi cho chúng ta, và nếu Líp-nếch– đây là trách nhiệm trực tiếp của anh ấy – bắt người Bỉ phải hành động nhanh hoặc, bỏ mặc họ, *tự mình thương lượng* với những người khác và triệu tập đại hội vào một ngày xác định nào đó, hoặc cho phép người Pháp, triệu tập đại hội, thì ở đây quần chúng sẽ đứng ở phía chúng ta, và Liên đoàn dân chủ – xã hội [67] sẽ rời bỏ Hai-đơ-man. Nhưng thay vì làm thế lại chỉ có độc những lời khuyên nên chờ đợi. Nhưng vì ở đây trong các đại hội công liên đã nổ ra tranh luận chủ yếu là: không cử đại biểu đi dự đại hội như các lãnh tụ muốn, hay là bất chấp họ, vẫn cử đại biểu đi, – hơn nữa, tính chất của đại hội là vấn đề hoàn toàn thứ yếu và vấn đề là tham gia hay không tham gia phong trào quốc tế, – nên hoàn toàn rõ ràng là người ta sẽ theo những người biết muốn gì, chứ không theo những người không biết điều đó. Như vậy, chúng ta lại mất trận địa tuyệt diệu vừa mới giành được, và nếu không xảy ra phép màu thì không thể có chuyện dù chỉ một người Anh có ảnh hưởng đến dự đại hội của chúng ta.

Béc-stanh vừa ở đây, làm cho tôi nán lại đến trước khi bưu điện đóng cửa, thành thử cần dừng bút.

1* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Trả lời báo "Justice""

Vi-sne-vét-xki không đến chỗ tôi; tôi không biết họ muốn gì.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszuge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an.F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

101
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 11 tháng Năm 1889

La-phác-gơ thân mến !

Chúng tôi chưa bao giờ có một tên gọi nào khác cho các anh ngoài "*cái tên gọi* là những người mác-xít", và tôi không biết nên gọi các anh thế nào khác. Nếu các anh có tên gọi khác, cũng ngắn gọn như vậy, thì xin báo cho chúng tôi biết, và chúng tôi sẽ vui lòng vận dụng nó trong những trường hợp thích đáng. Nhưng chúng tôi không thể nói: "Thống nhất"[196] – điều này không ai ở đây hiểu được – hay "phái chống phái khả năng", cái tên nói sau cùng này có thể làm các anh bị sốc ở mức độ y như vậy; hơn nữa điều đó không chính xác, vì đấy là khái niệm quá rộng.

Hôm qua Tút-xi đã phải trả lại cho anh bức thư của anh gửi báo "Star". Vì trước đó báo "Star" đã có lời kêu gọi về việc triệu tập đại hội, do Tút-xi dịch, nên bản trình bày của anh về văn kiện đó đã hoàn toàn không có cơ may được công bố.

Bây giờ chúng tôi cần có những bức thư từ Pa-ri, *gửi trực tiếp* cho báo "Star", có đóng dấu bưu điện Pa-ri, *bác bỏ ệ vu khống của phái khả năng ở số báo ra hôm thứ bảy và số ra hôm thứ ba, bảo rằng việc bầu Bu-lê được tiến hành bằng tiền của phái Bu-lăng-giê, rằng Vay-ăng đã hành động như người đồng minh của phái Bu-lăng-giê v.v.*[197]. Tôi cảm thấy lẽ ra các anh có thể làm rất tốt việc này mà không hề thiệt hại cho vị thế mới của các anh trong giáo hội toàn thế giới và giáo hội chính thống của chủ nghĩa xã hội Pháp.

"Star" là tờ báo hàng ngày được công nhân đọc nhiều nhất và là tờ báo duy nhất mà chúng ta có thể có sự tiếp cận nào đó. Ở Pa-ri, Mác-xinh-hêm đã gặp A.Xmít, ông này đã làm người dẫn đường và người phiên dịch cho Mác-xinh-hêm và trao ông ta vào tay Bru-xơ và đồng bọn; những người này đã nắm lấy ông ta, không để ông ta rời mình lấy một bước, chuốc rượu ngải và rượu vec-mút, dùng kế đó để tranh thủ báo "Star" về phía đại hội *của mình* và đã bắt ông ta phải tin tất cả mọi luận điệu dối trá của họ. Nếu các anh muốn chúng tôi ở đây có ích cho các anh thì các anh hãy giúp chúng tôi khôi phục, dù chỉ một phần nào đó, ảnh hưởng của chúng tôi đối với báo "Star", chứng minh cho báo đó thấy rằng nó đã bị người ta kéo vào một con đường nguy hiểm, rằng Bru-xơ và đồng bọn thực ra đã bắt nó nói dối. Mà con đường duy nhất để làm việc này là *gửi trực tiếp cho nó từ Pa-ri* những bức thư phản đối những bài đó. Nếu không thì người ta luôn luôn có thể nói với chúng ta: ở Pa-ri chẳng ai phản đối cả, do vậy, điều đó là đúng.

Ngoài báo "Star" ra, chúng ta chỉ còn tờ "Labour Elector"– một tờ báo rất ít tiếng tăm và cực kỳ đáng ngờ, tồn tại bằng tiền

từ những nguồn được che đậy cẩn thận và do đó cũng hết sức khả nghi. Tất nhiên, đối với các anh điều quan trọng là đăng nói chung tất cả ở đây, tại nước Anh, các anh – Anh, Vay-ăng, Lông-ghê, Đơ-vi-lơ, Ghết, – hãy tới tấp gửi lời phản đối đến báo "Star". Nhưng nếu các anh không ủng hộ chúng tôi thì các anh đừng trách móc nếu không một tờ báo nào lên tiếng về đại hội của các anh và nếu ở đây người ta coi phái khả năng là những người xã hội chủ nghĩa Pháp duy nhất, coi các anh là bè lũ gian hùng và đồ thộn vô tích sự.

Thế là đã ba tháng tôi với Tút-xi hầu như chỉ làm việc phục vụ các anh; trận thứ nhất chúng ta đã thắng cuộc nhờ cuốn sách của Béc-stanh [1*], nhưng tình trạng không hành động và sự giao động của Líp-nếch đã buộc chúng ta phải nhường hết vị trí này đến vị trí khác, những vị trí mà chúng ta đã giành được. Giờ đây khi chúng ta đã phải chuyển sang phòng ngự và chúng ta có cơ thậm chí mất những vị trí trước đây của chúng ta, chúng ta rất khổ tâm thấy rằng cả người Pháp cũng đã rời bỏ chúng ta, trong khi đó mấy bức thư, mỗi bức mấy dòng, viết vào thời điểm thích đáng, sẽ có thể gây ấn tượng to lớn như vậy. Nhưng nếu các anh muốn để mất mọi khả năng phát biểu trên báo chí ở đây, tại nước Anh, vào thời điểm khi mà điều đó có ý nghĩa lớn nhất đối với các anh, thì ở đây chúng tôi không thể làm gì được, đối với tôi, điều đó tất nhiên sẽ là một bài học, tôi sẽ quay trở lại tập III của tôi [2*] mà tôi đã bỏ bễ trong vòng ba tháng, và tôi sẽ không qúa đau buồn nếu đại hội không đem lại kết quả gì.

Điều rất tốt là người ta đang thi hành biện pháp tìm kiếm phòng

---

1* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Trả lời báo "Justice""

2* – bộ "Tư bản"

trọ và nhà ăn cho các đại biểu, – Bê-ben đã viết cho tôi điều này; điều đó rất quan trọng, vì vào tháng Bảy Pa-ri sẽ là cái tổ kiến thực sự.

Chúng tôi sẽ in bản tiếng Anh [1*] do Lau-ra dịch. Về bản dịch tiếng Đức thì nó đã xuất hiện trên báo "Sozialdemokrat", ở đó Béc-stanh có thay đổi một câu ở đoạn cuối (điểm 3 trong giấy mời của các anh) quá nguy hiểm đối với người Đức. Các anh hãy gửi *bản tiếng Pháp* của thông báo về việc triệu tập đại hội, phải được *tất cả* ký tên, cho Bê-ben và Líp-nếch để họ chỉ cho các anh thấy những chỗ mà họ không thể ký vào mà lại không làm mất thanh danh mình trước pháp luật, – nếu không thì các anh có cơ không có được chữ ký của người Đức. Tôi sẽ đợi tin tức của Bê-ben trước khi cho in bản tiếng Đức ở đây, và tôi sẽ báo cho anh biết trước những thay đổi mà anh ấy đề nghị.

Gần đây trên các báo của phái khả năng không thấy có tên của La-bu-xki-e-rơ nữa, – chẳng lẽ ông ấy cũng ở trong số những người bất bình [198]? Đối với chúng ta, sự bất đầu rối loạn trong phái khả năng tất nhiên là một sự thực lý thú, nhưng những sự công kích của chúng ta và việc triệu tập đại hội sẽ có thể lại góp phần làm cho họ lại thống nhất lại. Dù sao phái khả năng cũng chưa tan rã nhiều tới mức có ảnh hưởng nào đó đến những đồng minh bên ngoài của họ.

Tôi gửi kèm theo đây tấm séc 20 pao. Về cuộc chính biến của Phe-ri [199] thì ông ta chưa chắc thành công, vì "pi-u pi-u" [2*] năm 1889 là người thuộc phái Bu-lăng-giê ở mức độ lớn hơn nhiều so với mức độ ông ta là người cộng hòa khi ông ta đập tan cuộc

---

1* – Lời kêu gọi về việc triệu tập đại hội.

2* "Piou-piou" – biệt danh chỉ lính Pháp.

đảo chính của Mác – Ma-hông [200]. Bu-lăng-giê dũng cảm không ngu đến mức gây ra một lời kêu gọi cầm vũ khí vì một vụ kiện, nhưng điều đó chưa chứng minh gì trong trường hợp trực tiếp vi phạm hiến pháp. Tôi không nghi ngờ việc Phe-ri không êm thấm buông quyền lực, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Nhưng như thế là mạo hiểm.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940.

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

102
GỬI Ê-LÊ-Ô-NÔ-RA MÁC-Ê-VƠ-LINH
Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, khoảng 13 tháng Năm 1889

Vì Lau-ra đã gửi thư cho cháu trong chiếc phong bì *để ngỏ*, nên chú gửi kèm lá thư này [201]. Chú hy vọng gặp cháu tối nay ở nhà Xem.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue "Correspondance", T.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp In bằng tiếng Nga lần đầu

103
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 14 tháng Năm 1889

Lau-ra thân mến!

Giờ đây, khi tình hình chuyển biến tốt và công việc suôn sẻ, liệu người của anh chị ở Pa-ri có thể nhìn việc chúng tôi định làm để giúp họ, với cái nhìn không ảm đạm như vậy được không? Không ai đề nghị họ bút chiến với báo "Star" hoặc viết những bài cải chính dài. Nhưng nếu Vay-ăng sẽ viết gửi báo "Star": "Trong số... báo của ngài, ngài khẳng định, trên cơ sở những lời phái khả năng tuyên bố với ngài, rằng tôi tuồng như thế... (đã làm thế này và thế này, báo "Star" số ra ngày 7 tháng Năm [1*]). Tôi không có thì giờ, còn ngài không có chỗ để bác bỏ một cách tỉ mỉ điều vô lý như vậy. Tôi chỉ xin ngài cho phép tôi tuyên bố trong số sau của tờ báo của ngài rằng đó là sự vu khống hèn hạ" (hoặc cái gì đó đại loại như thế), thì sao.

Và nếu thủ quỹ, chủ tịch hoặc ủy ban về vấn đề bầu cử Bu-lê sẽ viết: "Trong số báo của ngài v.v., ngài khẳng định rằng việc bầu cử Bu-lê được tiến hành bằng tiền của phái Bu-lăng giê. Là chủ tịch hoặc giữ chức gì đó ở đây) ủy ban Bu-lê, tôi biết nguồn gốc của số tiền hết sức ít ỏi mà chúng tôi có thể sử dụng, – đó toàn là tiền đóng góp của công nhân. Vì thế tôi tuyên bố rằng

1* Xem tập này, tr. 283-284.

lời khẳng định nói trên xuất phát từ phái khả năng là một sự dối trá hèn hạ" và v.v., thì sao.

Và còn mấy bức thư như thế do nhiều người gửi. Điều đó sẽ củng cố mạnh vị trí của chúng ta trong quan hệ với báo "Star".

Đặc biệt là vào lúc này. Trên số báo "Star", ra hôm nay có lời mời của *Pôn* [202] – tôi e rằng nó được công bố để mượn cớ thuận tiện không cho đăng lời kêu gọi chính thức có *tất cả các chữ ký*. thế mà sau một vài ngày Béc-stanh lại thăm dò ông ta[1*] về vấn đề này (cầm lấy một bản lời kêu gọi). Ê-đu-a và Bô-ni-e đã gặp ông ta sáng nay, ông ta đã hứa ngày mai cho đăng bức thư của Bô-ni-e và đã mời Bô-ni-e ăn trưa vào thứ hai tuần tới. Lúc đó chính Bô-ni-e phải tìm cách tác động đến ông ta. Cháu thấy đấy, sắt chưa nguội hẳn, có thể rèn, miễn là nếu chúng ta được ủng hộ bằng mấy cú đánh từ Pa-ri. Còn nếu chúng ta không đánh đòn bây giờ thì chẳng mấy chốc điều đó sẽ quá muộn.

Cháu biết rằng ủy ban Pa-ri [2*] sẽ hành động, phân phát rất nhiều bản kêu gọi và như thế tốt hơn là những bức thư gửi chủ bút. Chắc hẳn rồi; nhưng chính để làm việc đó cũng cần có những bức thư gửi chủ bút để bắt ông ta *cho đăng những lời kêu gọi đó khi nhận được chúng*. Tất cả những lời kêu gọi đó phỏng có ích gì nếu chúng ta không thể cho đăng chúng trên một tờ báo nào ngoài báo "Labour Elector", điều này có lẽ sẽ đem lại nhiều hại hơn là lợi, nếu nó là tờ báo *duy nhất* chú ý đến chúng.

Vì cuộc nói chuyện với Mác-xinh-hêm được tiến hành một phần bằng tiếng Anh mà Bô-ni-e không hiểu, nên chú chưa biết đã xảy ra chuyện gì. Dù sao chú hy vọng cháu sẽ hiểu rằng kế hoạch

---

1* — Mác-xinh-hêm, chủ bút báo "Star"

2* — Ban chấp hành phụ trách việc triệu tập đại hội công nhân quốc tế

chiến dịch của chúng ta – giữ vững vị trí mà chúng ta đã chiếm lúc đầu và duy trì lối vào báo "Star" để đăng các thông báo của chúng ta – là kế hoạch duy nhất có thể có và tuyệt nhiên không phải vô lý như bạn bè của chúng ta ở Pa-ri có lẽ đang nghĩ. *Chúng ta biết rằng* ở ban biên tập báo "Star" người ta rất coi trọng việc tới tấp gửi thư như vậy của công chúng bên ngoài mà trong trường hợp này điều đó càng quan trọng vì phái khả năng, Xmít Hê-đen-li và Hai-đơ-man, như chính cháu biết, đã đồng thanh nhai đi nhai lại với Mác-xinh-hem rằng toàn bộ sự việc là trò đầu têu cá nhân của gia đình Mác chứ không phải là cái gì khác.

Chú đã viết cho Bê-ben để chú ấy biên thư đề nghị người Đan Mạch và người Áo lo gấp chuyện chữ ký của họ, và qua người Đan Mạch tác động đến người Thụy Điển và người Na Uy. Chú cũng đã làm chú ấy yên lòng về những sự lo ngại rằng trong thời gian lễ hội sắp tới ở Pa-ri sẽ không có chỗ ở và nơi ăn uống. Bê-ben chưa bao giờ thấy gì hơn Béc-lin (vì chú ấy sống ở đây chỉ vẻn vẹn mấy ngày. Hơn nữa được che chở tốt) và trong những việc đó chú ấy hơi quê mùa. Lời kêu gọi với *tất cả* các chữ ký xuất hiện càng sớm càng tốt, điều đó sẽ ảnh hưởng hết sức tốt đến mọi người ở đây.

Chú tin rằng người của chúng ta ở Pa-ri có đủ mọi lý do để hài lòng. Họ đã đạt được điều họ muốn, còn thì giờ để làm tất cả mọi việc thì quá đủ. Vậy tại sao họ lại muốn báo thù cả bạn bè lẫn kẻ thù một cách không phân biệt như vậy, cau có nhìn tất cả những đề nghị đưa ra cho họ, tìm khó khăn ở nơi không có và càu nhàu như Giôn Bun? Dã biến mất hay chưa toàn bộ sự vui tính của người Pháp– mong họ lại trở thành người Pháp, trước mắt họ đã mở ra con đường đi tới thắng lợi. Đó là chúng tôi ở đây đã bị thất bại, nhưng vị trí của chúng tôi không có tính chất quyết định, và chúng tôi, như cháu thấy, đang tiếp tục dốc toàn lực đấu tranh.

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

104
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 16 tháng Năm 1889

La-phác-gơ thân mến!

Tôi gửi những lời nhận xét của tôi đối với dự thảo thông báo của anh [203] mà tôi đã thảo luận với Béc-stanh. Nói chung, khi tuyên bố rằng đại hội ở Tơ-ru-ê[107] đại diện cho giai cấp công nhân Pháp nói chung, các anh mâu thuẫn quá quắt với sự thực và các anh sẽ chuốc lấy sự phản đối và phản bác của những người nước ngoài – và làm tất cả những điều đó là hoàn toàn không cần thiết. Bằng các chỉ thị, các anh không thể thủ tiêu được phái khả năng và làm cho họ mất đa số ở Pa-ri.

Tôi đã gửi lời kêu gọi bằng tiếng Anh cho ban biên tập các tuần báo; ngày mai nó sẽ đi vào báo chí hàng ngày, đi đến các

câu lạc bộ cấp tiến[41] của Luân Đôn, đến các tổ chức xã hội chủ nghĩa và đến các nhân vật có thế lực đang quan tâm đến những vấn đề này.

Số đó gần 1000 bản, Tút-xi sẽ có 500 bản nữa và ngoài ra C.Hác-đi có 500 bản ở Xcốt-len. Địa chỉ và bao gói đã chuẩn bị sẵn, tất cả sẽ được phát vào ngày mai, thành thử vào tối thứ bẩy, khi khai mạc hội nghị các câu lạc bộ, các hội công liên v.v. tất cả sẽ được phân phối hết.

Trên báo "Star" đã xuất hiện bức thư của Bô-ni-e [1*].

Cla-ra Dét-kin đã viết một bài tuyệt hay trên báo "Berliner Volks - Tribune" [2*], nếu chúng ta có một bản trình bày sự kiện rõ ràng như vậy cách đây ba tháng thì chúng ta đã được lợi rất nhiều. Ngày mai Béc-stanh sẽ gặp Mác-xinh-hem và sẽ cố gắng sử dụng thích đáng tất cả những cái đó. Anh ấy cũng sử dụng các sự kiện ở khu 13 [198] mà tầm quan trọng của chúng không thể xét đoán qua bài viết trên báo "Ègalité", nhưng tất cả mọi chi tiết của chúng thì bà ấy [3*] đã báo cho Béc-stanh biết.

Việc hội đồng toàn quốc sẽ không đặt trụ sở ở Pa-ri là hoàn toàn đúng – nếu các tỉnh là lực lượng của các anh, thì cả ban lãnh đạo chính thức cũng phải ở đấy, chứ không phải ở Pa-ri. Còn nói chung việc các tỉnh vượt Pa-ri là một điềm báo tuyệt vời.

Ngày mai có buổi biểu diễn ra mắt vở kịch của Ê-vơ-linh. Tuy anh ấy chưa chinh phục công chúng ngay lập tức, nhưng giới phê

1* *S. Bô-ni-e.* "Đại hội Pa-ri"

2* *C. Dét-kin.* "Đại hội công nhân quốc tế và những bất đồng trong công nhân Pháp"

3* – Cla-ra Dét-kin

bình đã quan tâm đến anh ấy, ngay cả những người từ trước đến nay vẫn khăng khăng cố tình tảng lờ.

Cuộc bãi công của công nhân khai khoáng ở quê hương tôi (vùng than đá bắt đầu chạy dài cách Brê-men hai hoặc ba li-ơ[1*]) là một sự kiện rất quan trong [204]. Dù nó kết thúc thế nào đi nữa thì điều đó cùng mở ra trước chúng ta một lĩnh vực mà cho đến nay chúng ta chưa với tới và giờ đây sẽ đem lại cho chúng ta thêm 40-50 phiếu trong các cuộc bầu cử. Chính phủ đang sợ hãi một cách khủng khiếp, vì mọi mưu toan hành động quyết liệt, hay như giờ đây người ta nói ở Phổ, "schneidiges Handeln" (tuy nhiên, từ ngữ này là của Áo), đều có thể dẫn đến tuần lễ đẫm máu giống như tuần lễ đẫm máu ở Pa-ri năm 1871 [205]. Từ nay thợ mỏ trong toàn nước Đức là người của chúng ta, mà đó là một lực lượng.

Về Bu-lăng-giê, tôi hy vọng rằng anh đúng và trò chơi của gã hề này đã bị thất bại [206]. Nhưng – đã đến lúc đưa thư đi gửi!

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Tôi sẽ viết Đa-ni-en-xơn [2*]

ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ
14-27 tháng Bảy 1889

Hỡi công nhân và những người xã hội chủ nghĩa Âu – Mỹ!

Đại hội ở Boóc-đô gồm đại biểu của hơn 200 hiệp hội công đoàn *Pháp* [3*] từ tất cả các trung tâm công nghiệp của nước Pháp và đại hội ở Tơ-ru-e gồm đại biểu của

1* – lieues (li-ơ dặm) : đơn vị đo lường cổ của Pháp, dài chừng 4.5 ki-lô-mét.

2* Xem tập này, tr.336-337.

3* Ăng-ghen viết thêm vào kèm theo dấu hỏi.

ba trăm nhóm công nhân *và* [1*] xã hội chủ nghĩa đại diện cho lực lượng liên hiệp của giai cấp công nhân và chủ nghĩa xã hội cách mạng *Pháp* [2*] đã quyết định triệu tập ở Pa-ri. Trong thời gian có triển lãm toàn thế giới, một cuộc đại hội quốc tế mà những người vô sản toàn thế giới có thể dự. Quyết định đó đã được những người xã hội chủ nghĩa châu Âu và châu Mỹ chào mừng, họ hài lòng tiếp nhận khả năng họp lại và bàn bạc với nhau ngay trước khi có những sự kiện nặng nề đe dọa các dân tộc văn minh.

Các nhà tư bản mời người giàu và người có quyền lực đến Triển lãm toàn thế giới chiêm ngưỡng và hân hoan trước những tác phẩm lao động của những công nhân đã bị đẩy vào cảnh khốn cùng giữa sự giàu có ngút trời mà xã hội loài người trước đây chưa bao giờ có. Chúng tôi những người xã hội chủ nghĩa hướng tới giải phóng lao động, thủ tiêu chế độ nô lệ làm thuê và xây dựng một chế độ xã hội trong đó tất thảy mọi công nhân, không phân biệt giới tính và dân tộc, đều có quyền đối với những của cải do lao động chung của họ tạo ra, — chúng tôi mời những người thực sự sản xuất ra những của cải ấy gặp gỡ với chúng tôi vào ngày 14 tháng Bảy ở Pa-ri.

Chúng tôi kêu gọi họ ký kết liên minh [3*] hữu ái nhằm liên kết nỗ lực của những người vô sản tất cả các nước, đẩy nhanh sự mở đầu của một thế giới mới.

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

Từ ngữ "*ký kết liên minh*" có thể tạo ra khó khăn. Người Đức bị cấm có bất cứ tổ chức nào, còn tổ chức hiện có bất chấp pháp luật thì bị coi là hội kín. Do đó, cần phải tránh mọi cách diễn đạt nào hàm chứa ý tưởng về một tổ chức chính thức. Các anh hãy kêu gọi họ bày tỏ tình đoàn kết, tiến hành biểu dương công khai tình anh em, tất cả những gì các anh muốn, có điều đừng mời họ xây dựng tổ chức chính thức, hoặc, như các luật sư Anh nói, xây dựng một cái gì đó có nội dung tương tự như vậy.

1* Ăng-ghen nhấn mạnh và đặt dấu hỏi.

2* Ăng-ghen viết thêm vào kèm theo dấu hỏi.

3* Do Ăng-ghen nhấn mạnh.

Tôi cũng cảm thấy rằng để có đoạn kết tốt, ở đây thiếu một–hai câu.

Và các anh có thể báo cho những người xã hội chủ nghĩa các nước sẽ ký văn kiện biết rằng các chi tiết về địa điểm v.v. sẽ được tiểu ban Pa-ri báo sau. Một ít lời văn mộc mạc sau ngần ấy lời văn hoa mỹ sẽ không có hại. Như thế xem có vẻ thực sự cầu thị hơn.

Công bố lần đầu (không có phụ lục) bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

105
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LÓ PE-RÓ

Luân Đôn, 17 tháng Năm 1889

La-phác-gơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây 25 bản lời kêu gọi bằng tiếng Anh.

Vậy thì lúc nào anh trả cho tôi lá thư Li-ông đã giải mã?[1*]

1* Xem tập này, tr.273-274.

Tôi không muốn tỏ ra dửng dưng và không lịch sự đối với công nhân Pháp.

Vì báo "Sozialdemokrat" và báo "Berliner Volksblatt" đã công bố các bản dịch tiếng Đức, nên không cần in ở đây thành ấn phẩm riêng nữa. Ngoài ra cần phải lấy văn bản nào:

1) Bản tiếng Pháp: *Liên minh xã hội chủ nghĩa Anh và những người xã hội chủ nghĩa Đan Mạch...* tán thành trước đối với những nghị quyết sẽ được thông qua;

2) Bản tiếng Anh: *U.Mô-ri-xơ thuộc Liên minh xã hội chủ nghĩa và những người Đan Mạch...* v.v. và v.v..

3) Bản tiếng Đức dịch ở Béc-lin (chắc là do Líp-nếch dịch): Liên minh xã hội chủ nghĩa và những người Đan Mạch đã xin lỗi, *còn Liên minh xã hội chủ nghĩa* thì tán thành trước với các nghị quyết v.v. (theo phương án này, người Đan Mạch xem ra *không tán thành*).

Vì phải khả năng ở Pa-ri có những bạn bè người Đức còn ở đây thì có bạn bè người Anh cho nên không loại trừ việc họ đã được báo trước về những chỗ viết khác nhau ấy. Điều đó sẽ rất khó chịu; chúng ta hy vọng rằng điều đó sẽ không xảy ra; nhưng giờ đây anh thấy rằng bản thông tri mới trong đó các anh đã phát biểu nhân danh "toàn thể giai cấp công nhân Pháp" sẽ dẫn tới đâu, – xin anh hãy tin, sẽ thay đổi điều đó trong bản dịch tiếng Đức.

Ngày mai 100 bản lời kêu gọi bằng tiếng Anh sẽ được gửi đi Mỹ.

Báo "Star" chưa đăng lời kêu gọi. Hôm qua Béc-stanh không gặp được Mác-xinh-hêm.

Vở kịch Ê-vơ-linh diễn thành công hơn tôi mong đợi. Đó là bản phác thảo viết tuyệt vời, nhưng kết thúc à la Íp-xen, không giải quyết xung đột, mà công chúng ở đây thì không quen điều

đó. Sau vở kịch đó đã diễn vở kịch khác, do Bê-bi Rô-dơ và ai đó nữa viết, – một biến thể Anh rất phóng khoáng của vở "Xung đột do nợ nần" của E-sê-ga-rai. Vở kịch thứ hai này, được thêm thắt nhiều sự kiện gây ấn tượng mạnh, đã được chấp nhận rất tốt, tuy nó nặng nề và hơi thô thiển – hoàn toàn theo phong vị Anh.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

106
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 20 tháng Năm 1889

La-phác-gơ thân mến!

Tôi gửi anh hai tờ báo: 1) "Reynolds's[1*] mà theo đề nghị của Tút-xi đã đăng lại lời kêu gọi nhưng *không in chữ ký*. Điều đó tạo cho anh dịp tốt để viết:

1* – "Reynolds's Newspaper"

"Ban tổ chức hết sức cảm ơn ngài đã công bố trên báo của ngài lời kêu gọi của chúng tôi về việc triệu tập Đại hội công nhân và xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Pa-ri sẽ khai mạc ngày 14 tháng Bảy. Vì ngài không nêu địa chỉ nào cả nên xin ngài cho phép tôi, thông qua tờ báo của ngài, thông báo rằng tất cả các thư tín từ nước ngoài đều phải gửi đến vị thư ký ký tên dưới đây của ban tổ chức. Kính thư.– La-phác-gơ.

Le Perreux, Paris, Banlieue, tháng Năm và v.v." hoặc một điều gì đó đại loại như thế.

2) Báo "Sun", tuần báo cấp tiến mới có đăng bài về đại hội, đã có được bài đó cũng nhờ ảnh hưởng của Tút-xi. Chúng ta hãy chờ xem có thể sử dụng tiếp báo này hay không, nhưng ảnh hưởng từ báo "Star" có thể có hại cho chúng ta.

Trên báo "Justice", mà tôi sẽ gửi đến cho anh một khi tôi nhận được, Hai-đơ-man phát ra một lời kêu gọi long trọng [207], tưởng rằng bằng cách bịt đường chúng ta đến báo "Star" ông ta đã làm chúng ta mất mọi khả năng phát biểu trên báo chí ở Luân Đôn. Ông ta tuyên bố rằng anh là con người dễ chịu và đáng được kính trọng, nhưng đã trưng mình ra dưới một dáng vẻ buồn cười y như Bê-ben, Líp-nếch và Béc-stanh vậy; ông ta hy vọng rằng chúng ta rốt cuộc sẽ chấm dứt những mưu kế bất lực của chúng ta v.v..

Anh đã thấy số báo "Prolétariat" (hoặc "Parti Ouvrier"?) trong đó phái khả năng tuyên bố rằng họ tin người Đan Mạch[208] chưa? Béc-stanh đã viết thư gửi đi Đức để tìm hiểu xem chuyện gì vậy.

Rô-sê-phoóc vừa mới giũ bụi đường phố Pa-ri khỏi chân mình thì liền phô mình ra dưới cái vẻ nực cười – ở Giơ-ne-vơ bằng việc cãi cọ với ông già Bếch-cơ, còn ở đây thì bằng việc rút súng lục ở phố Ri-gien-tơ để đáp lại cái tát. Vụ việc sẽ được xử hôm nay tại tòa án cảnh sát [209]. Tôi sẽ gửi đến cho anh tờ báo có bài tường thuật.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

107
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở VIÊN

Luân Đôn, 21 tháng Năm 1889

Cau-xki thân mến!

Cuối cùng đã kiếm được mấy phút để viết cho anh. Cái đại hội đáng ghét và tất cả những điều liên quan đến nó, đã ba tháng nay choán hết thời gian của tôi; viết lách liền tù tì, chạy ngược chạy xuôi, bận bịu kinh khủng, mà kết quả là chẳng có gì ngoài những điều khó chịu và những vụ tai tiếng. Những người Đức dũng cảm đã lên mặt ở Xanh Ha-len[186] và từ buổi ấy cứ cho rằng chỉ cần họ triệu tập đại hội – thế là vừa nhắc tới là nó đã có mặt ngay: jehi ôr, vajehi ôr[1*] (cứ để Át-le giải thích cho anh điều này). Họ tưởng tượng rằng từ khi *họ* đã dàn xếp

1* – cầu mong có ánh sáng thì đã có ánh sáng *(Kinh thánh)*. Quyển thứ nhất của Môi-xây, chương I, câu thơ 3)

ổn thỏa những sự xích mích nội bộ của họ, thì trong toàn bộ thế giới xã hội chủ nghĩa ngự trị tình yêu thương và tình hữu nghị; hòa bình và hoà hợp và không mảy may hiểu rằng việc triệu tập đại hội có nghĩa là phục tùng khối liên minh Bru-xơ – Hai-đơ-man, hoặc là đấu tranh với nó. Mặc dù bây giờ họ đã tích luỹ kinh nghiệm đầy đủ, nhưng rõ ràng là họ chưa hoàn toàn rõ điều đó; họ mơ mộng hợp nhất *hai* đại hội một khi hai đại hội này sẽ được triệu tập và đồng thời họ từ bỏ biện pháp đấu tranh duy nhất có thể cho phép thắng đối thủ, cụ thể là thò nanh vuốt cho Bru-xơ – Hai-đơ-man thấy. Ai biết những người này dù chỉ một ít thì người đó hoàn toàn thấy rõ rằng họ chỉ phục tùng sức mạnh và coi mỗi sự nhượng bộ là dấu hiệu của sự yếu đuối. Lẽ ra phải làm thế thì Líp-nếch lại đòi thương hại họ, chẳng những đối xử cực kỳ thận trọng, mà thậm chí suýt o bế họ. Líp-nếch đã làm hỏng toàn bộ công việc. Hội nghị La Hay [210] mà Hai-đơ-man ở đây gọi là caucus, vì *ông ấy* không được mời (điều đó tự nó đã làm một điều ngu xuẩn), chỉ có thể có ý nghĩa, có thể trở thành cái gì khác hơn là caucus trong trường hợp nếu sau khi phái khả năng không đến dự người ta lo lấy chữ ký của những người khác: người Áo, người Xcan-đi-na-vơ v. v.. Điều đó sẽ có ảnh hưởng cả đến Bỉ. Nhưng người ta chẳng làm gì thế cả, cũng như nói chung chẳng làm gì cả. Hội nghị ở La Hay đã mở đầu tốt đẹp, cũng là *sự kết thúc* toàn bộ sự nghiệp. Thế là sau khi phái khả năng khước từ, người Bỉ trì hoãn công việc, không hề trả lời và cuối cùng họ tuyên bố rằng họ muốn để cho đại hội *của mình* họp vào ngày 21 tháng Tư, quyết định[175]. Thay vì cử đến đây một người nào đó có thể bắt người Bỉ trả lời ngay lập tức: có hay không – và rồi căn cứ vào đó mà chỉ đạo hành động của tất cả những người còn lại, – người ta đã bỏ mặc việc đó. Líp-nếch đọc những bài diễn văn trịnh trọng ở Thụy Sĩ[211], còn khi ở đây, vào thời điểm có tính chất quyết định đối với điều kiện ở đây, chúng tôi đang đấu tranh cho sự

nghiệp thì anh ấy lại chửi rủa và nói rằng chúng tôi vi phạm quyết định giữ bí mật các nghị quyết La Hay (*sau khi* phái khả năng khước từ thì đó là một điểm vô lý, hơn nữa chúng tôi *không biết* quyết định đó); như thể chúng tôi phá hoại kế hoạch của anh ấy lôi kéo(!) phái khả năng sang phía chúng ta qua mặt Bru-xơ và những người khác v.v.. Còn khi người Anh mà *chúng ta* đã quấy rầy – những phần tử bất mãn của các hội công liên[172], – bắt đầu hỏi Bỉ, Hà Lan, Đức, Đan Mạch xem tình hình đại hội *của chúng ta* như thế nào, họ chỉ nhận được những câu trả lời khó hiểu, lờ mờ và lẽ tự nhiên là họ theo những người biết mình muốn gì – theo phái khả năng. Thế là hàng tháng trời họ chần chừ và do dự, trong khi phái khả năng tung ra thiên hạ đầy những bản thông tri của họ cho đến khi trong chính phe Đức người ta đã mất hết lòng nhẫn nại và đòi tham dự đại hội của phái khả năng[182]. Điều đó đã có tác dụng, thế là qua 24 giờ sau khi ở đây chúng tôi nói với người Pháp rằng do các nghị quyết của đại hội người Bỉ, họ có quyền hành động theo như họ muốn và cũng có thể triệu tập đại hội của mình vào ngày 14 tháng Bảy – 24 giờ sau đó cả Líp-nếch cũng đến kịp với kế hoạch ấy, kế hoạch mà cho đến nay anh ấy chống quyết liệt như vậy[1*]. Trước tiên anh ấy nhất thiết cần bị bẽ mặt ra trò trước khi anh ấy có thể ra một quyết định mạnh bạo.

Nhưng bây giờ chúng ta đã bỏ lỡ nhiều thứ. *Ở đây* cuộc giao tranh trên toàn tuyến đã bị thua, vì vào thời điểm quyết định, chúng ta đã bị lừa. Những người đồng tình với chúng ta đã phải tự mừng mình về việc được bầu – đi dự một đại hội *khác*, đại hội của phái khả năng. Ở Bỉ, do mưu kế của người Bỉ, phái khả năng trên thực tế đã thắng. Ăng-xen, người nói chung hoàn toàn

---

1* Xem tập này, tr. 270-272.

có thể chấp nhận, rõ ràng là không muốn đưa sự thể đến chỗ cắt đứt với người Bruy-xen. Ngay cả người Đan Mạch có lẽ cũng giao động, sau họ là người Thụy Điển và người Na Uy, những người này tuy chưa có ý nghĩa lớn, nhưng vẫn đại diện cho hai dân tộc. Người qua quả thật thấy bực mình khi thấy Líp-nếch hoàn toàn làm mất thanh danh, có thể phần nào làm hại vị trí tuyệt diệu của người Đức trong phong trào công nhân quốc tế.

Sự liên minh chặt chẽ với người Áo; trên một mức độ nào đó người Mỹ chỉ là một chi nhánh của đảng Đức; người Đan Mạch, người Thụy Điển, người Na Uy, người Thụy Sĩ, có thể nói là học trò của người Đức; người Hà Lan là khâu nối đáng tin cậy đối với phương Tây; thêm vào đó, đâu đâu cũng có những cộng đồng người Đức; những người Pháp không theo phái khả năng, hầu như trực tiếp phụ thuộc vào khối liên minh Đức này; những cộng đồng và những người lưu vong dân tộc Xla-vơ cũng ngả về người Đức từ khi chủ nghĩa vô chính phủ bị tai tiếng. Lập trường ấy tuyệt diệu nhường nào! Và tất cả những cái đó đều đã lao đao vì ảo tưởng của Líp-nếch, anh ấy nghĩ rằng chỉ cần anh ấy mở miệng là toàn bộ châu Âu sẽ làm theo ý anh ta, còn nếu anh ta không thổi kèn tiến quân thì kẻ thù sẽ chẳng làm gì cả. Còn do việc Bê-ben không hiểu biết tình hình ở nước ngoài – điều này thật dễ hiểu, nhưng đáng tiếc – mà Líp-nếch được tự do với mức độ đầy đủ. Nếu tình hình sẽ xoay chuyển xấu thì người có lỗi là anh ấy, vì anh ấy không hành động (nếu không kể đến các mưu kế) và không lên tiếng công khai đúng vào lúc phái khả năng từ chối, nghĩa là từ đầu tháng Ba cho đến tận khi đại hội Bỉ kết thúc – ngày 22 tháng Tư.

Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng tất cả mọi chuyện sẽ được thu xếp ổn thỏa nếu tất cả mọi người đều bắt tay vào việc. Nếu thuyết phục được người Đan Mạch, thì công việc được lợi, nhưng chỉ có thể

ảnh hưởng đến họ từ Đức, nghĩa là thông qua Líp-nếch. Nhưng điều tầm bậy là sự thể nói chung đã đi tới tình hình đáng ngờ như vậy trong khi những hành động kiên quyết vào tháng Ba và đầu tháng Tư ắt phải lôi cuốn toàn bộ châu Âu về phía chúng ta. Phái khả năng đã hành động trong khi bản thân Líp-nếch chẳng những không làm được gì cả, mà còn không tạo khả năng cho những người khác hành động: vì rằng người Pháp không dám động đậy, không dám có bất cứ quyết định nào, cũng không dám ra dù chỉ một thông tri, cũng không dám triệu tập một đại hội nào, chừng nào rốt cuộc Líp-nếch chưa nhận ra rằng trong một tháng rưỡi những người Bruy-xen đã dắt mũi anh ấy và sự năng nổ của phái khả năng, trái ngược với việc bản thân anh ấy hoàn toàn không hoạt động, đã khiến họ lôi kéo được người Đức của chính anh ấy sang phía họ. Thêm vào đó còn chuyện tên đểu cáng Slê-din-gơ[177]. Anh ấy, Líp-nếch, kêu gọi tình cảm: anh bấy bảo một toan tính cực nhỏ cố gắng hành động công khai có thể làm cho anh ấy hoàn toàn phá sản, bắt anh ấy nợ 6 000 mác, hoặc anh ấy di cư sang Mỹ. Với những tình huống ấy, tôi muốn chờ đợi – ít ra ý định của tôi lúc này là thế – cho chuyện đó xuất hiện toàn bộ, rồi sau đó quyết định cần làm gì. Nhưng đối với anh ấy, chuyện đó quả là một sự nhục nhã, và nếu anh ấy tưởng tượng rằng anh ấy có thể dễ dàng thoát khỏi cái sự thật là trong hành động bẩn thỉu đó có tên của anh ấy thì anh ấy lầm to. Xin anh gửi đến cho tôi những tập tiếp theo. Sự xấc láo và kiêu căng của đồ thộn đó[1*] chỉ có thể sánh kịp sự dốt đặc của anh ta. Anh hoàn toàn có lý: nếu trên ấn phẩm không đứng tên Líp-nếch thì tất cả những điều đó sẽ quả là buồn cười.

1* — Slê-din-gơ

Lu-i-da sống ra sao? Vẫn miệt mài nghiên cứu các vấn đề sinh sôi của loài người chứ?[1*] Tôi hy vọng chị ấy vui tươi, mạnh khỏe và làm tốt những bài thơ cuối cùng. Nhờ anh chuyển tới chị ấy lời thăm nồng nhiệt của Nim và của tôi; giờ đây chị ấy chắc sẽ có thể nghỉ ngơi đôi chút.

Tôi đã phải bỏ thuốc lá, vì nó ảnh hưởng xấu đến thần kinh và đặc biệt là đến tim mà về những mặt khác thì tim hoàn toàn ổn. Mức dùng rượu bia cũng đã phải hạn chế mạnh, vì với tình trạng rối loạn thần kinh như hiện nay, việc đó tác động mạnh hơn mức bình thường. Tôi uống xun-phô-man làm thuốc ngủ, ra ngoài trời nhiều – đi dạo ở Hem-pơ-xtét và Hai-ghét. Làm việc này cũng mất thời gian. Mong cho đại hội đáng ghét đó chóng qua đi để khỏi phải lục lọi đống báo chí như thế. Tôi chẳng còn thì giờ để làm gì cả, – nếu cuối cùng tôi mới được quyển sách hay thì y như là đôi mắt mệt mỏi đến mức phải chuyển sang làm việc khác. Thầy thuốc bảo rằng tôi hoàn toàn không bao giờ chữa khỏi đôi mắt, nhưng không có gì nghiêm trọng, chỉ có thường xuyên bất tiện, nghĩa là thì giờ để đọc và viết bị hạn chế.

Bây giờ Tút-xi dùng máy chữ khi cần viết lách.

Gửi lời thăm nồng nhiệt của Nim và của tôi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Fruhzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* bà Lu-i-da Cau-xcai-a học lớp hộ sinh

108
GỬI A.PH. RÔ-BIN-XƠN
Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 21 tháng Năm 1889
122, Regent's Park Road, N.W.

Gửi ngài A.Ph. Rô-bin-xơn
47, Little George St. Hampstead Rd.

Thưa ngài!

Vì tôi được báo tin rằng hiện nay ngài đã có chỗ làm tốt và hoàn toàn có thể trả dần số 25 si-linh tôi đã cho ngài mượn, còn người láng giềng của ngài, ngài La-rơ, hiện giờ không có việc làm, nên tôi đề nghị ngài trả cho ngài ấy số tiền nói trên mỗi tuần một ít theo mức ngài có thể chấp nhận được mà ngài và ngài ấy có thể thỏa thuận với nhau. Giấy của ông bà La-rơ ký nhận số tiền đó sẽ có giá trị y như giấy biên nhận của chính tôi.

Gửi ngài lời chào kính trọng .

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

109
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 24 tháng Năm 1889

La-phác-gơ thân mến!

Tôi van anh, anh làm gấp thông báo có chữ ký của những người nước ngoài! Cả ở đây lẫn ở khắp nơi thông báo ấy cực kỳ quan trọng đối với chúng ta. Nội dung không quan trọng lắm, mặc cho nó không suất sắc, không có những câu cao cả – toàn bộ thực chất là *ở chữ ký*. Nếu sau tám – mười ngày nữa chúng tôi nhận được nó, thì chúng ta sẽ thắng ở đây; nếu không thì chúng ta sẽ thua trận lần nữa, và lần này là do lỗi của những người ở Pa-ri. Chẳng lẽ soạn thảo một lời kêu gọi mà tất cả mọi người có thể ký tên lại khó thế sao?

Tôi gửi kèm theo đây báo "Justice" có đăng bản tuyên ngôn[212] mà sự hằn học và sự dối trá trơ tráo của nó cho thấy hết sức rõ lời kêu gọi[192] đã gây ra ngay cả ở đây một ấn tượng như thế nào. Như các anh thấy, Liên đoàn dân chủ – xã hội[67] hoặc, nói đúng hơn, Hai-đơ-man hiểu rất rõ rằng đây là nói về tình hình của họ ở đây y như về tình hình của phái khả năng ở Pháp vậy. Dĩ nhiên, chúng tôi sẽ trả lời. Nhưng nếu chúng tôi có thể kết hợp lời thông báo về việc triệu tập đại hội, có chữ ký của người nước ngoài, với tờ truyền đơn của chúng tôi[203], thì điều đó sẽ gây một ấn tượng to lớn.

Lời kêu gọi được đăng lại trên báo "Commonweal", và Mô-ri-xơ công khai tán thành đại hội của chúng ta. Trên báo "Labour

Elector", U.Pác-nen, đại biểu Đại hội Luân Đôn[106], một chàng trai công nhân dễ mến và có năng lực, tuyên bố rằng cậu ấy có những bản của lời kêu gọi dành cho những ai muốn lấy. Cậu ấy là của kiếm được tuyệt vời của chúng ta! Tút-xi tổ chức một cuộc họp vào ngày mai, trong đó có Béc-stanh (ở đây chúng tôi gọi anh ấy là *Ê-đơ*, nếu tôi tình cờ viết như thế thì anh sẽ biết đấy là nói ai) sẽ gặp Bớc-xơ, Tôm Man và những công nhân có ảnh hưởng khác. Bớc-xơ được chi hội bầu đi dự đại hội của phái khả năng; sẽ rất tốt nếu có những người như vậy tại đại hội của phái khả năng, một khi chúng ta không thể có họ tại đại hội của chúng ta.

Báo "Star" chưa công bố bức thư của Ô-ke-xki[1*], nhưng đã đăng bức thư của Bắc-xơ nói về Vay-ăng[2*]. Nhưng chúng tôi sẽ nhắc ông ấy[3*] cả về một bức thư khác. Vì ông ấy muốn xúc tiến việc bán tờ báo của ông ấy ở Pa-ri, nên chúng tôi sẽ giới thiệu cho ông ấy làm quen với những người xã hội chủ nghĩa cấp tiến trong hội đồng thị chính: Lông-ghê, Đô-ma và những người khác. Nội dung bức thư của Ô-ke-xki thế nào? Ông ấy có kiên quyết phủ nhận lời buộc tội rằng Bu-lê đã sử dụng tiền của phái Bu-lăng-giê hay không? Các anh không hình dung được tờ báo hàng ngày ấy quan trọng đối với chúng tôi ở đây – và cả đối với các anh nữa – như thế nào, tốn biết bao công phu mới kéo nó ra khỏi ảnh hưởng của Hai-đơ-man.

Trong Tuyên ngôn của báo "Justice" có nói rằng *Phác-gia biểu quyết tán thành đại hội của phái khả năng (tại Đại hội Luân Đôn)*. Điều đó không thể có được! Cũng theo chuyến thư đó tôi

---

1* Xem tập này, tr. 288-289.

2* *Bắc-xơ*. "Ngài Vay-ăng"

3* — Mác-xinh-hêm

sẽ gửi cho ông ấy đề nghị viết một bức thư mà chúng ta có thể công bố[213]. Phải, nhưng tôi không có địa chỉ của ông ấy, còn con người mà tôi có ý định nói đến thì không phải là Phác-gia, mà Phrê-giắc đơ Com-măng-tơ-ri. Như vậy anh sẽ giúp tôi nhiều nếu anh kiếm được cho chúng tôi một bức thư như thế và làm việc đó nhanh nhanh, vì ở đây không để mất thời gian, nếu không ta sẽ mất hết bạn đọc.

Tôi đã viết thư gửi đi Đan Mạch để tìm hiểu nguyên nhân chậm trễ[214], nhưng thông tín viên của tôi[1*] thuộc phe cấp tiến đối lập, chứ không phải thuộc phái ôn hòa đang lãnh đạo đảng. Vì thế chúng tôi đã viết cho Bê-ben rằng điều rất quan trọng là tranh thủ được người Đan Mạch rồi đến lượt người Thụy Điển và người Na Uy sẽ bước theo họ, chúng tôi đề nghị ông ấy cử một người Đức nào đó đích thân đi sang đấy, nếu công việc ở đó không tiến triển.

Vậy, La-phác-gơ thân mến, anh hãy làm thông báo triệu tập đại hội có chữ ký của tất cả mọi người nhanh lên nhé. Đó là cách thức thiết thực duy nhất để bóp chết mọi sự vu khống và mọi sự dối trá của đối thủ; điều cực kỳ quan trọng cả đối với tất thảy những nước còn dao động là lời kêu gọi ra mắt trước khi họ quyết định. Vì Líp-nếch do dự và lề mề mà chúng ta đã mất không ít vị trí; không nên theo gương ông ấy. Tôi cam đoan với anh rằng nếu vì sự chậm trễ không ai hiểu được của các anh mà chúng ta thua một trận nữa thì chúng tôi ở đây có quyền để mất sự nhẫn nại và để các anh tự mình lo thu xếp công việc của các anh. Không thể giúp người nếu tự họ không muốn giúp mình dù chỉ một ít. Các anh hãy cho các đảng nước ngoài, không tiếp tục dềnh dàng, chí ít là một lời kêu gọi nào đó không gây

1* — Tơ-ri-e

ra sự phản bác; các anh hãy thu thập chữ ký và lời kêu gọi đó hoặc gửi đến cho chúng tôi cùng với bản dịch ra tiếng Anh để in, bản dịch phải do Lau-ra thực hiện để chúng tôi khỏi mất thì giờ. Cơ may thành công sẽ tuyệt vời nếu tất cả các anh đồng ý đưa cái chủ yếu và quan trọng nhất lên hàng đầu, quẳng sang một bên toàn bộ sự cạnh tranh đua vụn vặt và tất cả mọi vấn đề thứ yếu. Các anh đừng làm hỏng đại hội của chính mình, đừng là người Đức hơn chính người Đức.

Gửi anh và Lau-ra lời chào chân thành.

Ph.Ă. **của anh**

Tôi gửi anh báo "Justice" và báo "Commonweal".

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

110
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn. 25 tháng Năm 1889

La-phác-gơ thân mến!

Qua thư của Ghết gửi cho Bô-ni-e tôi biết rằng thông báo

triệu tập đại hội có chữ ký của những người nước ngoài[203], đã ở trong quá trình in. Anh có thể thêm vào đó:

R. Can-ninh-hêm–Grê-hêm, nghị sĩ Anh, và nếu vào *thứ hai* anh không nhận được bức điện bác bỏ thì thêm cả:

U.Pác-nen
Tôm Man
} – Các đại biểu Đại hội Luân Đôn năm 1888[106].

Chúng tôi chưa có được sự đồng ý *chính thức* của hai người nói sau cùng ấy; Béc-stanh đã gặp họ sáng nay, cũng như đã gặp Grê-hêm và Bớc-xơ; Bớc-xơ nói rằng ông ấy có ý định cắt đứt hẳn với Liên đoàn dân chủ – xã hội[67], rằng mưu kế của Hai-đơ-man – người làm đổ vỡ toàn bộ tổ chức – đã làm cho ông ấy chán ngấy, rằng số in của báo "Justice" đã sụt từ 4 000 bản xuống còn 1 400 bản v.v.. Tuy ông ấy được chi hội mình bầu đi dự đại hội của phái khả năng, nhưng ông ấy sẽ hành động theo tinh thần của chúng ta; cuộc thương lượng xem ông ấy có thể thực hiện điều đó như thế nào đang tiếp diễn.

Vậy, anh hãy gửi các bản thông báo đến càng sớm càng tốt.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Qua một ít thời gian nữa, chúng ta chắc sẽ có thêm một loạt chữ ký nữa.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

111
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LÔ PE-RÔ

[Luân Đôn]. 27 tháng Năm 1899

La-phác-gơ thân mến!

Với chuyến thư này tôi gửi anh bản báo cáo về Đồng minh[1*]. Anh có muốn nhận cả "Cái gọi là những sự phân liệt"[2*] nữa không?

Anh hãy gửi đến cho tôi một bài để cho tạp chí Nga[215] tôi sẽ gửi nó cho Đa-ni-en-xơn.

Vì La-vrốp ông ẹo, nên anh gửi theo địa chỉ:

A.Ác-xen-rốt, xí nghiệp sữa chua

Hirschengraben, Xuy-rích và anh hãy đề nghị cung cấp cho anh chữ ký của Vê-ra Da-xu-lích (vì anh chưa có địa chỉ của bà ấy), chữ ký của bản thân ông ấy[3*], cũng như của G.Plê-kha-nốp và những nhà mác-xít Nga khác. Thế là nhà chiết trung dũng cảm của chúng ta sẽ sửng sốt!

Bản tiếng Anh của thông báo đã ở nhà in, ngày mai tôi sẽ có bản in thử, ngày kia chúng tôi sẽ gửi đi mọi nơi.

1* *C.Mác* và *Ph.Ăng-ghen* . "Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa và Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

2* *C.Mác* và *Ph.Ăng-ghen*. "Cái gọi là những sự phân liệt trong Quốc tế"

3* — P.B. Ác-xen-rốt

Pác-nen khước từ đưa chữ ký cá nhân của mình, nhưng lại đưa nó với tư cách là thư ký danh dự của Hội cử tri công nhân[216].

Vì anh phải nhận được chữ ký ấy cùng với chữ ký của những thành viên khác (Săm-pi-ông, Man, Bây-tơ-man), nên tôi không gửi các bức điện[1*] cho anh, vì anh tất nhiên sẽ in các chữ ký dưới dạng như chúng được trực tiếp gửi đến cho anh, chứ không phải dưới dạng như được ghi trong thư của tôi.

Vấn đề là Pác-nen sẽ được cử làm đại biểu cho phân bộ hội công liên của mình (hội công liên thợ mộc chế biến gỗ hồng sắc) đi dự đại hội của phái khả năng, tại đó ông ấy và Bốc-xơ sẽ hành động theo tinh thần của chúng ta. Thậm chí có thể là nếu phái khả năng chống lại đề nghị của họ về hợp nhất, thì họ sẽ cắt đứt với phái ấy và sẽ chuyển sang phía chúng ta. Nhưng đó còn là âm nhạc của tương lai[217].

Tôi giục anh vì từ Pa-ri gửi tới những tin tức trái ngược nhau và vì tôi không biết đã đạt được thỏa thuận về lời văn của thông báo hay không. Bây giờ ngay cả ở đây tình hình sẽ ổn. Điều đó sẽ làm cho mọi người sửng sốt như tiếng sét đánh.

Sách lược của anh hết sức đúng, đặc biệt là vào thời điểm các anh không có cơ quan ngôn luận và khi ở Pháp ai ai cũng đã xác định đường lối của mình. Nhưng ở đây, nơi chẳng những có không ít phần tử chao đảo, mà còn có thể làm chao đảo cả những kẻ đã chuyển sang phía kẻ thù – điều này có thể có lắm chứ – ở đây cần phải tấn công.

Ngày mai tôi hy vọng viết xong được chút ít của cuốn chống Hai-đơ-man[218]; hôm nay sự bận bịu với bản tiếng Anh của thông báo và mọi sự chạy ngược chạy xuôi khác đã lấy mất cả một ngày của tôi.

1* – Xem thư trước.

Lá thư gửi từ Li-ông để trong chiếc phong bì tôi gửi kèm theo đây, tôi gửi cho anh để anh rõ địa chỉ và tên của người gửi[188]. Những người ở Li-ông xin tôi một số bản các tác phẩm của tôi. Trong khi đó anh đã nhận được bức thư của tôi mà tôi đã gửi đi cùng với lá thư của họ và trong đó tôi đề nghị anh về những lời giải thích đó.

Tôi vội dừng bút.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Chúng tôi nhất thiết cần biết Phác-gia biểu quyết tán thành hay phản đối, – có thể ông ấy đã đi khỏi trước kia có việc biểu quyết ấy[213]?

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

112
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 8 tháng Sáu 1889

Doóc-gơ thân mến!

Tôi hầu như tiếc rằng anh đối xử với gia đình nhà Vi-sne-vét-xki nghiêm trọng đến mức đoạn tuyệt với họ. Tôi đã vui lòng làm họ thỏa mãn bằng cách cho phép họ chứng minh với tôi mức độ cao nhất của sự không hài lòng *của họ* trước việc *ông ấy* không đến thăm tôi. Song tôi phỏng đoán rằng ông ấy dùng lối xử sự không đúng đắn để bắt anh làm việc ấy.

Tâm trạng ảnh hưởng đến anh khi anh viết thư cũng chiếm lĩnh cả tôi từ giữa tháng Ba đến gần giữa tháng Năm. Giờ đây tất cả được cứu vãn bằng một phép mầu nào đó, như thấy rõ qua lời kêu gọi thứ hai đã gửi anh về việc triệu tập đại hội có chữ ký của hầu hết châu Âu (được bổ sung trong phụ lục cuốn sách thứ hai đã gửi đi hôm nay của Béc-stanh[1*]).

Cuốn sách thứ nhất do Béc-stanh ký[2*] tôi đã biên tập, cũng như tất cả mọi tài liệu đã xuất hiện về vấn đề này *bằng tiếng Anh*. Điều mà anh có thể trách tôi là điều cần thiết nếu tính đến điều kiện địa phương, đặc biệt là việc vạch mặt phái khả năng mà anh tưởng là công kích họ. Nhưng việc cần thiết hơn cả là việc các nghị quyết La Hay[171] mà các nhà thông thái La Hay đã quyết định giữ *bí mật* và hơn nữa còn giữ in infinitum[3*]. May thay, cả ở đây lẫn ở Pa-ri không ai biết quyết định sáng suốt này, và chúng tôi đã bắt tay vào việc, vì phái khả năng và những người ở đây theo họ ngày này sang ngày khác ra đi chính là trên cơ sở nghị quyết ấy, tung ra những điều dối trá không thể tưởng tượng được về chúng v. v..

Dĩ nhiên, sau khi phái khả năng từ chối, cần phải hành động

1* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. II. Trả lời "Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ xã hội chủ nghĩa""

2* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Trả lời báo "Justice"".

3* — đến vô tận

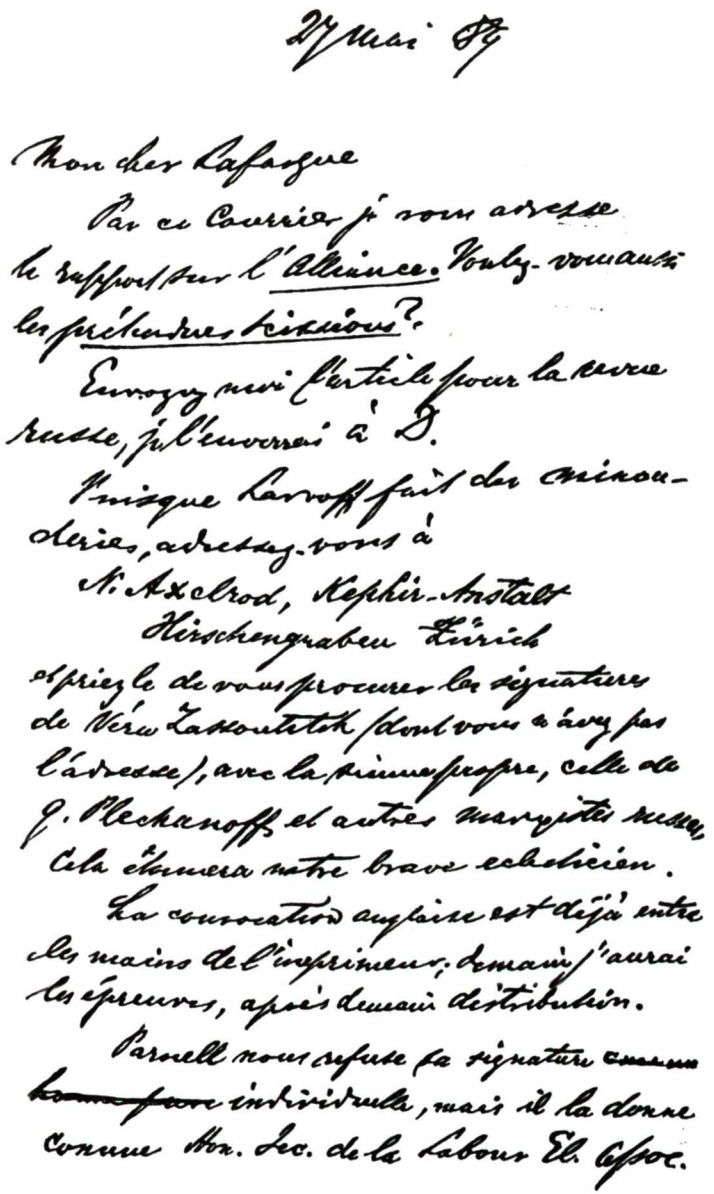

27 mai 89

Mon cher Lafargue

Par ce Courrier je vous adresse le rapport sur l'Alliance. Voulez-vous aussi les prétendues scissions?

Envoyez moi l'article pour la revue russe, je l'enverrai à D.

Puisque Lavroff fait des minouderies, adressez-vous à

N. Axelrod, Kephir-Anstalt
Hirschengraben Zürich

et priez le de vous procurer les signatures de Véra Zassoutitch (dont vous n'avez pas l'adresse), avec la sienne propre, celle de G. Plechanoff et autres marxistes russes, cela étonnera notre brave eclecticien.

La convocation anglaise est déjà entre les mains de l'imprimeur; demain j'aurai les épreuves, après demain distribution.

Parnell nous refuse sa signature ~~comme homme pure~~ individuelle, mais il la donne comme Hon. Sec. de la Labour El. Assoc.

Trang đầu bức thư của Ăng-ghen gửi La-phác-gơ
27 tháng Năm 1889

một cách kiên quyết. Nhưng người Bỉ – họ đã phải triệu tập đại hội cùng với người Thụy Sĩ – đã không nhích lên; họ muốn kéo dài sự việc đến đại hội của họ ở Giô-li-mông[175] vào dịp lễ Phục sinh và che đậy bằng những nghị quyết đã được thông qua ở đấy. Còn trong số những người Thụy Sĩ thì Se-rơ cũng hành động hơi[1*] lười với cái cớ là được Líp-nếch hạ cố, sẽ có thể đảm bảo việc *khối đông* người của phái khả năng chuyển sang phía chúng ta, "vượt qua đầu Bru-xơ và bạn bè"!! Còn Líp-nếch thì đã đọc những bài diễn văn long trọng ở Thụy Sĩ[211], Bê-ben thì quá ít am hiểu tình hình công việc nên không thể hành động độc lập khi thiếu vắng Líp-nếch.

Chiến trường hiện nay đã *ở nơi đây*. Cuốn sách thứ nhất của Béc-stanh đã phát huy tác dụng ở đây như một cú sét đánh. Người ta thấy rằng họ đã bị Hai-đơ-man và đồng bọn lừa bịp một cách trơ trẽn. Nếu đại hội của chúng ta được triệu tập ngay lập tức thì tất cả mọi người sẽ đi với chúng ta, còn Hai-đơ-man và Bru-xơ sẽ đơn độc. Những phần tử bất mãn của các hội công liên[172] đã hướng về chúng ta, về người Đức, người Hà Lan, người Bỉ, người Đan Mạch, nhưng họ không được bất cứ ai trả lời cho biết xem đại hội của *chúng ta* sẽ được triệu tập vào lúc nào, ở đâu và trong những tình huống như thế nào. Còn đối với họ thì điều chủ yếu nhất là cử đại biểu đến đại hội – bất kể đại hội nào – dưới dạng phe đối lập chống Brốt-hớc-xtơ, Síp-tơn và đồng bọn. Vì vậy họ đã theo đại hội nào đã *được công bố triệu tập*.

Thế là chúng ta đã từng bước mất chỗ đứng ở đây; vị trí của chúng tôi trong báo chí cấp tiến tại đây cũng lung lay mạnh, mà chính quyết định của đại hội Bỉ đã kịp đến hoàn tất tất cả: cử đến dự *cả hai* đại hội mỗi đại hội một đại biểu. Và ngay cả trong

---

1* Trong nguyên bản viết bằng thổ ngữ Nam Đức: "a bissel".

báo đảng ở Đức, Au-ơ và Síp-pen cũng chủ trương cần phải tham gia đại hội của phái khả năng[182] dù chỉ là để bày tỏ việc không có thái độ sô-vanh thù địch đối với người Pháp. Tóm lại, tôi cho rằng công việc đã bị thua thiệt, ít ra là trong chừng mực điều đó liên quan đến nước Anh.

Song tôi đã lập tức viết cho người Pháp[1*] (mà ngay từ đầu đã khăng khăng đòi triệu tập đại hội vào những ngày 14 – 21 tháng Bảy, *cùng một lúc với đại hội của phái khả năng*, bảo rằng nếu không thì nói chung không cần triệu tập nó) rằng quyết định của Bỉ trả lại cho họ quyền tự do hành động và họ phải lập tức triệu tập đại hội vào thời hạn đó. Còn ngài Líp-nếch, người được các bài viết của Au-ơ và Síp-pen thúc mạnh, giờ đây bỗng nhiên hiểu rằng ông ấy quá kéo dài công việc và bây giờ cần phải hành động mau lẹ, – ông ấy đưa ra cho người Pháp cũng lời khuyên ấy[2*]. Tiếp theo là lời kêu gọi triệu tập đại hội. Vượt quá mọi sự mong đợi, kết quả đã tỏ ra rất tốt, những lời tuyên bố sáp nhập được tung ra tới tấp và vẫn còn tiếp tục bay tới. Và ngay cả ở chỗ chúng tôi tại đây có cái lớn hơn là succès d'estime[3*], mà việc công bố các chữ ký thì ngay cả bây giờ vẫn còn tác động ở đây. Thậm chí ở đây tất cả những người đứng ngoài Liên đoàn dân chủ - xã hội[67] (đang suy thoái mạnh) đều ủng hộ chúng ta, một bộ phận những người còn ở trong Liên đoàn thì đồng tình với chúng ta. Vì rằng Giôn Bớc-xơ, nghị sĩ xã hội chủ nghĩa của hội đồng tỉnh Luân Đôn[219], cùng với toàn bộ phân hội Bét-tớc-xi[220] rất chắc chắn là sẽ cắt đứt hoặc đã cắt đứt với Liên đoàn dân chủ–xã hội. Ông ấy và Pác-nen (đã ký tên vào thông báo của chúng ta) đã được bầu làm đại biểu đi

1* Xem tập này, tr. 265.

2* Xem tập này, tr.273.

3* – thành công chỉ vì danh giá

dự đại hội của phái khả năng và sẽ hành động ở đấy *có lợi cho chúng ta.*

Trừ Liên đoàn dân chủ– xã hội ra, phái khả năng *ở toàn châu Âu không có ở phía mình một tổ chức xã hội chủ nghĩa nào.* Do đó, họ chẳng còn cách nào khác ngoài việc lùi trở lại với các hội công liên phi xã hội chủ nghĩa, và họ sẽ hy sinh tất cả nếu có thể tranh thủ được dù chỉ là các hội công liên cũ ở đây, Brốt-hớc-xtơ và những người tâm phúc, nhưng với những người này chỉ cần cái gì đã có ở đây, tại Luân Đôn vào tháng Mười một [106] là đã đủ. Từ Mỹ chỉ có một đại biểu của hội "Dũng sĩ lao động"[221] sẽ đến với họ.

Thực chất của việc này – và đối thủ với tôi, đó là nguyên nhân khiến tôi bắt tay vào việc sôi nổi như thế – là ở chỗ sự phân liệt cũ trong Quốc tế, cuộc đấu tranh trước đây ở La Hay[222] lại được đặt thành vấn đề trước mắt. Đối thủ vẫn thế, chỉ có khác là ngọn cờ của phái vô chính phủ được thay bằng ngọn cờ của phái khả năng; cũng vẫn sự bán rẻ các nguyên tắc cho giai cấp tư sản để lấy những sự nhân nhượng cục bộ, mà chủ yếu là để được những chiếc ghế ấm cúng cho các thủ lĩnh (ủy viên hội đồng thị chính, ủy viên của Sở giao dịch lao động v.v.). Và sách lược cũng hoàn toàn như vậy. Bản "Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ– xã hội", rõ ràng là do Bru-xơ viết, – đó là sự tái bản của bản thông tri Xôn-vi-lơ[223]. Và Bru-xơ biết điều đó: ông ta vẫn công kích chủ nghĩa Mác đầy quyền uy, sử dụng cũng sự dối trá và sự vu khống ấy, còn Hai-đơ-man thì hùa theo ông ta. Nguồn tin cơ bản của ông ta về Quốc tế và về hoạt động chính trị của Mác là những phần tử bất mãn ở đây trong Tổng Hội đồng– Ếch-ca-ri-út, I-ung và đồng bọn.

Sự liên minh của phái khả năng và Liên đoàn dân chủ– xã hội là hạt nhân của Quốc tế mới lẽ ra phải được thành lập ở

Pa-ri hoặc cùng với người Đức nếu họ liên kết với tư cách là "phía thứ ba" trong liên minh[1*], hoặc là chống lại họ. Do đó mà có nhiều đại hội nhỏ thường xuyên kế tiếp nhau; cũng do đó mà có sự không khoan nhượng mà các đồng minh đã tuyên bố tất cả các trào lưu Pháp và Anh khác là không tồn tại; do đó mà có những mưu kế, đặc biệt là với nước nhỏ mà cả Ba-cu-nin cũng đã dựa vào. Hành động theo tinh thần ấy đã trở nên khó khăn sau nghị quyết Xanh-Ha-len[224] người Đức hoàn toàn ngây thơ – trong khi tuyệt đối không hay biết những gì xảy ra ở bên ngoài – đã tham gia phong trào vì đại hội. Và vì những con người nhỏ nhen ấy muốn chống người Đức hơn là đi với họ – chính vì coi họ là quá ngấm sâu chủ nghĩa Mác – nên cuộc đấu tranh đã trở nên không tránh khỏi. Anh không thể hình dung được rằng người Đức ngây thơ đến mức nào! Tôi đã tốn rất nhiều công sức để giải thích, ngay cả cho chính Bê-ben, hiểu vấn đề ở đây đúng ra là gì, trong khi phái khả năng hiểu rất rõ điều đó và hàng ngày nói huyên thuyên về điều đó. Trong điều kiện có tất cả mọi sai lầm đó, tôi ít hy vọng về một kết cục tốt – về việc lý trí nội tại, dần dần phát triển trong tiến trình lịch sử đó, đi đến chỗ nhận thức chính mình và sẽ thắng ngay bây giờ. Điều càng làm tôi mừng là việc chứng minh rằng ngày nay không còn có thể có những chuyện như vào thời kỳ 1873 – 1874 nữa. Giờ đây bọn gian hùng đã bị đập tan, và ý nghĩa của đại hội – nó có kéo theo đại hội khác hay không – là ở chỗ sự nhất trí của các đảng xã hội chủ nghĩa châu Âu sẽ được chứng thực trước toàn thế giới, còn một số kẻ mưu mô nếu không quy thuận thì sẽ chẳng còn gì.

1* *Si-lo.* "Trách nhiệm liên đới"

Còn về những mặt khác thì đại hội có ít ý nghĩa. Tất nhiên tôi sẽ không tới đó, tôi không thể lao vào công tác cổ động một thời gian dài. Nhưng người ta lại *muốn* chơi trò đại hội một lần nữa; và vì thế đừng để Bru-xơ và Hai-đơ-man lãnh đạo họ thì tốt hơn. Đúng là còn thời gian để làm hỏng trò chơi của họ.

Tôi muốn biết cuốn sách thứ hai của Béc-stanh[1*] sẽ có tác dụng như thế nào. Tôi hy vọng nó sẽ là tư liệu mới nhất trong việc này.

Về những mặt còn lại, tình hình ở đây nhì nhằng thôi. Tôi đã phải bỏ hút thuốc lá, vì nó tác động xấu đến thần kinh; tôi tốn vào đó ít công sức đến kỳ lạ, cứ 2-3 ngày tôi chỉ hút một phần ba điếu thuốc lá, song tôi định năm sau lại bắt đầu. Xem Mu-rơ đi châu Phi tới Ni-giê làm chánh án. Thứ bảy tuần tới ông ấy rời Li-vớc-pun và một năm rưỡi nữa sẽ trở về nửa năm;ở đó ông ấy sẽ dịch tập III[2*]. Xin gửi lời thăm nồng nhiệt đến vợ anh.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh.Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. II. Trả lời "Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ — xã hội""

2* — bộ "Tư bản"

113
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 11 tháng Sáu 1889

Lau-ra thân mến!

Cuối cùng chú tìm được mấy phút để bình tĩnh chuyện gẫu với cháu. Trước hết cho phép chú cảm ơn cháu về lời mời tuyệt vời mời đến Lơ Pe-rơ trong thời gian đại hội họp. Nhưng e rằng chú sẽ phải hoãn việc chấp nhận nó. Có hai điều mà về nguyên tắc chú tránh; đó là đến dự các đại hội và đến tham quan các cuộc triển lãm; chú chỉ đến đấy một cách miễn cưỡng. Tiếng ồn và sự chen chúc trong "cuộc hội chợ toàn thế giới"[1*] của các anh chị, nói bằng tiếng lóng của người Anh đáng kính, tuyệt nhiên không hấp dẫn chú, còn đại hội thì dù sao chú cũng phải tránh, nếu không thì chú sẽ bị cuốn hút vào một chiến dịch cổ động mới và sẽ trở về đây với một gánh nặng nhiệm vụ vì lợi ích của nhiều dân tộc sẽ lấy đi của chú mấy năm. Tại đại hội ta không thể khước từ những việc ấy được, mà chú thì vẫn phải làm điều đó, nếu không thì tập thứ ba [2*] không thể ra mắt được. Hơn 3 tháng rồi chú không thể thậm chí ngó đến nó, còn giờ đây, trước đợt nghỉ mà chú định thu xếp, mà bắt đầu thì quá muộn; vả lại chú không tin rằng sự bận bịu của chú với đại hội đã hoàn toàn

1* — Triển lãm toàn thế giới ở Pa-ri

2* — bộ "Tư bản"

chấm dứt. Vậy, nếu chú không đi Lơ Pe-rơ năm nay, thì hoãn lại không có nghĩa là hủy bỏ, còn hè này thì chú sẽ nghỉ ngơi chút đỉnh tại một ngõ ngách yên tĩnh ven biển và chú sẽ cố gắng làm cho sức khoẻ của chú ở vào trạng thái khiến lại có thể hút xì gà, điều mà chú không làm hơn hai tháng rồi, vì chú có thể chịu được không quá một gam thuốc lá cách nhật; và chú lại ngủ được và uống rượu vang với số lượng vừa phải không còn tác động khó chịu đến chú nữa.

Sau đây là một số tin tức cho Pôn. Tối nay Xem Mu-rơ mời chúng tôi ăn bữa tối từ biệt. Đến thứ bảy ông ấy đáp tàu thủy đi Ni-giê, sẽ làm chánh án ở A-xa-bơ, vùng sâu của châu Phi, trên địa phận của Công ty hoàng gia trách nhiệm hữu hạn Ni-giê có đặc quyền – với chế độ hai năm một lần nghỉ phép sáu tháng về châu Âu, lương bổng khá và hy vọng sau 8 năm hoặc gần ngần ấy sẽ trở về trong tư cách người độc lập. Ông ấy đồng ý làm chánh án của người da đen Ni-giê, tinh hoa của giống da đen Ni-giê của xứ Ni-gri-xi[1*] chủ yếu để tỏ lòng kính trọng Pôn[2*]. Tất cả chúng ta đều rất tiếc là phải mất ông ấy, nhưng ông ấy đã hơn một năm tìm kiếm cái gì đó đại loại như thế, và chỗ làm ấy thì tuyệt vời. Ông ấy được bổ nhiệm làm việc ấy không chỉ vì có trình độ pháp lý, mà trên một mức độ rất đáng kể còn vì ông ấy là nhà địa chất học và thực vật học tuyệt diệu và là cựu sĩ quan của quân tình nguyện – tất cả những phẩm chất ấy rất quý báu ở xứ sở mới. Ông ấy muốn gây dựng một vườn thực vật và lập một trạm khí tượng; còn nghĩa vụ quan tòa của ông ấy thì chủ yếu là trừng phạt những người Đức buôn lậu kinh doanh rượu trắng Bi-xmác sản xuất bằng khoai tây và cả vũ khí cùng đạn dược. Khí hậu tốt hơn rất nhiều so với người ta thường quan

1* Ni-gri-xi là tên gọi cũ của Tây Xu-đăng.

2* Ngụ ý gốc da đen của Ph La-phác-gơ.

niệm, việc kiểm tra sức khoẻ của Mu-rơ đã đem lại những kết quả rất tốt; thầy thuốc nói với ông ấy rằng ông ấy có triển vọng tốt hơn đám người trẻ tự giết mình bằng rượu uýt-ki và khuê phòng các cô gái người da đen trong cảnh buồn chán. Như vậy, khi tập thứ ba ra mắt thì chí ít một phần của nó sẽ được dịch ở châu Phi vì chú sẽ gửi cho Mu-rơ những tờ in thử.

Chúng ta hãy trở lại đại hội yêu dấu của chúng ta. Chú coi những đại hội ấy là một tai hoạ không tránh khỏi trong phong trào, người ta nhất thiết muốn chơi trò đại hội, tuy những đại hội ấy có mặt tốt của chúng là biểu dương lực lượng và có ích do chỗ chúng quy tụ người từ những nước khác nhau, chưa chắc đã bõ công trong khi có những bất đồng nghiêm trọng. Những nỗ lực bền bỉ của phái khả năng và của Hai-đơ-man cố thông qua các đại hội của họ mà chui vào ban lãnh đạo của Quốc tế mới đã làm cho cuộc đấu tranh trở thành không tránh khỏi đối với chúng ta, và điểm duy nhất mà chú đồng ý với Bru-xơ là thế này: sự phân liệt cũ lại nảy sinh trong Quốc tế nay đang đẩy người ta vào hai phe đối lập nhau. Một bên là những học trò của Ba-cu-nin, dưới ngọn cờ khác, nhưng với toàn bộ trang bị, và sách lược cũ, nhóm những kẻ gian hùng và những kẻ lừa bịp đang tìm cách trở thành những "ông chủ" của phong trào công nhân và cố lợi dụng phong trào công nhân vào mục đích cá nhân của chính họ; một bên là phong trào công nhân đích thực. Và chính điều đó, chỉ riêng điều đó đã buộc chú phải bắt tay vào việc một cách nghiêm túc như vậy. Những cuộc tranh cãi về các chi tiết lập pháp không làm chú quan tâm đến thế. Nhưng, vị trí đã giành được từ tay phái vô chính phủ sau năm 1873 thì giờ đây đã bị những người kế thừa họ tấn công— và như vậy chú đã không có sự lựa chọn. Bây giờ chúng ta đã thắng, chúng ta đã chứng minh cho toàn thế giới thấy rằng hầu hết

những người xã hội chủ nghĩa châu Âu là "người mác-xít" (và chính họ sẽ phát khùng vì đã cho chúng ta cái tên gọi ấy!), và họ đã bị cự tuyệt, một mình họ còn ở lại với kẻ an ủi là Hai-đơ-man. Và bây giờ, chú hy vọng sự giúp đỡ của chú không cần phải có nữa.

Vì không ai đến với họ nên họ cầu cứu các hội công liên phi xã hội chủ nghĩa hoặc nửa xã hội chủ nghĩa và như vậy *đại hội của họ sẽ có tính chất hoàn toàn khác với đại hội của chúng ta.* Điều đó làm cho vấn đề hợp nhất trở thành thứ yếu; hai đại hội *như vậy có thể* họp sát cánh nhau mà chẳng có gì lôi thôi.

Lau-ra thân mến của chú, chú định viết nhiều hơn đáng kể, nhưng chú hầu như chẳng nhìn thấy gì vì sương mù. Vì thế chú phải ngừng viết nhiều lần đợi cho sáng hơn, còn bây giờ thì đã đến lúc đưa thư đi gửi. Vậy, chú chỉ có thể gửi kèm tấm séc 20 pao mà Pôn đã viết về số tiền ấy.

Còn về tiền cho đại hội thì cần phải làm cái gì đó cho người Đức, – nếu chú có thể thì ngày mai chú sẽ viết về điều này cho Pôn[1*].

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance" t. II. Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* Xem tập này, tr. 329-330

114
GỬI CÔN-RÁT SMÍT
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 12 tháng Sáu 1889
122, Regent's Park Road, N.W

Thưa ngài!

Hàng ngàn lần xin lỗi về việc tôi hoàn toàn không trả lời bức thư của ngài đề ngày 15 tháng Tư. Bất chấp ý định của tôi, tôi đã ở vào chính trung tâm cuộc tranh luận về đại hội quốc tế, và tôi bị trút cho bao nhiêu công việc, trao đổi thư từ, chạy ngược chạy xuôi v.v. đến mức, tiếc thay, tôi đã bỏ bễ nhiều việc khác; trong đó có rất nhiều thư chưa được trả lời.

Để không bắt ngài phải đợi lâu thêm phút nào, tôi xin báo ngài biết rằng cuốn sách mà ngài quan tâm[1*], từ thời nó ra mắt ở Khuên đến nay tôi không thấy nó nữa, và theo như tôi biết, cả trong kho lưu trữ của Mác cũng không có một bản nào. Cuốn sách ra đời không lâu trước khi phiên tòa bắt đầu, còn về việc tái bản nó thì tôi chưa bao giờ nghe nói đến. Về điều này chắc là có bài trên báo "Neue Rheinische Zeitung", nhưng ở đấy lần đầu tiên ngày 9 tháng Bảy 1848 chỉ đăng thông báo về bản thân cuốn sách trong một lần xuất bản, còn ngày 5 tháng Tám thì phiên tòa bắt đầu; trong các số vào thời gian giữa hai thời điểm đó không có tin tức gì về lần xuất bản thứ hai, và chắc chắn là

1* *Ph.Lát-xan.* "Phiên tòa hình sự xử tôi về việc xúi người khác ăn trộm tráp, hay là: sự buộc tội đồng phạm về đạo đức"

không có tái bản. *Sau khi* được tuyên bố trắng án, Lát-xan không có căn cứ nào để tiếp tục sự phê phán có mục đích duy nhất là phục vụ cho việc tuyên bố trắng án ấy[225].

Tôi rất thích thú chờ đợi tác phẩm của ngài, việc xuất bản nó giờ đây đã được đảm bảo[1*]. Bài viết trên báo "Vossische Zeitung" về Can-tơ mãi hôm nay sau khi bưu điện đóng cửa tôi mới có thể đọc được, thành thử hiện thời tôi chỉ xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành ngài về bài đó.

Nếu ngài cộng tác với báo "Vossische Zeitung" và ngài được giao nhiệm vụ chửi phương Đông trên báo ấy, thì tôi xin lưu ý ngài đến báo "Standard"; trong số tất cả các báo Luân Đôn và có thể trong số tất cả các báo châu Âu (trừ một số báo Hung-ga-ri) nó là tờ báo có những tư liệu tốt nhất về phương Đông trong chừng mực *nước Nga* quan tâm đến nó. Thí dụ, cách đây mấy ngày trên báo này đã xuất hiện, thoạt đầu: 1) tin tức về việc lại ra mắt dự án của Nga về nhà nước Đại Xéc-bi dưới quyền của quận vương Môn-tê-nê-grô – dự án mà Chính phủ Nga hiện thời giao cho một ủy ban Đại Xla-vơ thúc đẩy, để rồi tùy theo tình huống, tự mình nắm lấy nó hoặc tạm gác việc thực hiện nó; 2) tin tức về hiệp định bí mật giữa Nga hoàng và quốc vương Ba Tư[2*] theo đó Ba Tư cam kết từ nay về sau nếu không được Nga cho phép thì không tô nhượng bất kỳ đường sắt, đường biển và những cơ sở khác và nếu chiến tranh nổ ra thì để người Nga sử dụng Hô-ra-xan (nghĩa là làm cho người Nga có thể bị bao vây Áp-ga-ni-xtan về mặt chiến lược). Có khi hàng tháng trên báo "Standard" không có bất cứ thông báo chi tiết nào, nhưng rồi tới tấp đăng những điều tiết lộ. Người cung cấp tài liệu ấy

---

1* *C.Smít.* "Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên cơ sở quy luật giá trị của Mác".

2* — A-lếch-xan-đrơ III và Na-xrơ-ét-đin

cho báo "Standard" là các phần tử ghét Nga của đảng bảo thủ, của quân đội và của giới quan lại Ấn Độ.

Tôi e rằng một khi nước Nga hoán đổi món nợ của mình và nhờ thế mà có được những vị trí trong lĩnh vực tín dụng mà trước đây họ chưa bao giờ có thì, một mặt, đảng Đại Xla-vơ và, mặt khác, sự cần thiết phải chiếm giữ quân đội (trong đó các sĩ quan cấp dưới *có học thức* toàn là những người theo chủ nghĩa lập hiến[226] và do đó cao hơn người Phổ rất nhiều) và qua đó cần kéo nó khỏi các âm mưu chính trị, sẽ đẩy Chính phủ Pháp vào con đường chiến tranh. Lúc đó điều gì sẽ xảy ra, không ai có thể đoán trước được, như trong lời phán của nhà tiên tri già xứ Đen-phi, đó là [1*]

Dù sao rất nhiều cái sẽ đi tong, có thể cả quân đội Đức nữa, nếu người ta đem lại cho chú bé quá tự tin nào đó[2*] khả năng làm rối loạn nó vào lúc ấy.

Mà chính cuộc bãi công vừa rồi của thợ mỏ[204] cũng là một sự kiện tuyệt vời, như một tia chớp, đã soi sáng tình hình. Đó là ba quân đoàn đang chuyển sang phía chúng ta.

Vậy, xin hẹn lần sau!

Gửi lời thăm nồng nhiệt.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte" số 17, 1920

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — nếu Crê-đơ vượt qua được Ga-li thì ông ta sẽ đạp đổ được vương quốc bao la (*A-ri-xtốt.* "Khoa hùng biện", quyển III, chương 5)

2* — Vin-hem II

115
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 15 tháng Sáu 1889

La-phác-gơ thân mến!

Tôi đã viết cho Bê-ben rằng hội phí của các anh thu khá chậm, rằng các anh thiếu tiền bạc cần thiết cho đại hội v.v. tôi đã giải thích cho anh ấy rõ nguyên nhân của điều đó (người của các anh ở Pa-ri ít, người các tỉnh cần dành tiền cho các đoàn đại biểu, người Pháp thường chậm nộp hội phí v.v.) và nói với anh ấy ý kiến về việc đảng Đức kịp thời tài trợ, coi đó là sự đóng góp quốc tế đích thực. Sẽ là tốt nếu anh thúc Líp-nếch một ít để anh ấy tài trợ, anh có thể mô tả tốt hơn tôi cho anh ấy thấy tình hình của các anh và nói với anh ấy rằng đấy là tôi đề nghị anh ấy viết cho anh ấy về vấn đề này.

Tôi gửi anh tờ báo "Justice" có bài trả lời của Hai-đơ-man[1*]. Đó là sự bùng lên nổi điên cuồng bất lực của một người cảm thấy mình bị đánh vỡ đầu. Điều ông ta nói về Pác-nen và Xtép-ni-ác quả là điều dối trá. Tôi có sẵn bức thư của Xtép-ni-ác do ông này viết hôm qua cho Tút-xi, ngay sau khi đọc báo "Justice". Trong thư ông ấy nói rằng đó toàn là dối láo và ông ấy sẽ lập tức viết bài gửi cho báo "Justise"[227]. Còn về Pác-nen thì tên của ông này đã được Hội cử tri công nhân[216] thông báo chính thức

1* *H.Hai-đơ-man.* "Đại hội công nhân quốc tế và bè lũ mác-xít"

cho chúng tôi, và vì ông ấy chưa trút bỏ chức năng thư ký của hội này, nên ông ấy không thể bác bỏ tính chất hợp pháp của chữ ký[1*]. Ông ấy từ chối ký *nhân danh mình*, và chúng tôi đã tính đến tính chi ly của ông ấy về mặt này.

Không ai biết ông Phin-đơ ấy, người đã lao vào bảo vệ đại hội của chúng ta một cách nhiệt tình như vậy.

Tờ báo Đan Mạch của Tơ-ri-e và Pê-téc-sen[2*] công khai hoạt động ở phía chúng ta, nhưng họ có lý khi nói rằng họ không đi xa hơn thế. Bằng việc đề nghị cử một đoàn đại biểu đến dự đại hội của chúng ta, họ sẽ đẩy đảng Đan Mạch chính thức đến với phái khả năng. Chúng ta hài lòng vì những người ngấm ngầm theo phái khả năng ấy không dám đến dự đại hội khác.

Vì giờ đây hai đại hội mang tính chất hoàn toàn khác nhau: đại hội của chúng ta là đại hội của những người xã hội chủ nghĩa liên hiệp, đại hội kia là của những người không đi xa hơn chủ nghĩa công liên (vì họ sẽ không có ai ngoài phái khả năng và Liên đoàn dân chủ – xã hội[67]) nên khó tin là sẽ có sự hợp nhất. Còn nếu nó sẽ không xảy ra thì cũng sẽ chẳng có tai hoạ gì lớn. Vì mọi người đều biết rằng chủ nghĩa xã hội chưa tập hợp được dưới ngọn cờ của mình toàn thể giai cấp công nhân châu Âu, và sự có mặt sát cánh nhau của hai đại hội sẽ chỉ là điều xác nhận cái sự thực mọi người đều biết đó.

Mặt khác, vì đại hội của chúng ta tiến tiến hơn đại hội của họ, nên cả nhiệm vụ của chúng ta giờ đây cũng khác. Nếu cả hai đại hội đều là xã hội chủ nghĩa công khai thì chúng ta sẽ có thể chấp nhận nhiều nhượng bộ về vấn đề hình thức để tránh lôi thôi. Nhưng vì việc tập hợp thành hai phe dưới hai ngọn cờ

1* Xem tập này, tr. 311-312.

2* — "Arbejderen"

khác nhau đã xảy ra không có chúng ta, nên chúng ta phải bảo vệ danh dự của ngọn cờ xã hội chủ nghĩa; sự hợp nhất, nếu có xảy ra, sẽ không phải là *sự hợp nhất* mà đúng ra là *sự liên minh* và cần phải thảo luận kỹ các điều kiện của sự liên minh đó.

Dù sao cần phải xem tình hình của diễn biến như thế nào và đừng trói buộc mình trước bằng những quyết định mà sẽ không còn hủy bỏ được nữa. Thực chất của vấn đề bao giờ cũng ở chỗ để lỗi lầm rơi vào phía đối phương; cần phải làm thế nào để trong trường hợp tan vỡ người ta sẽ chỉ trích chính đối phương về chuyện đó.

Anh có thể tin chắc rằng sau những điều đã xảy ra, cả phái khả năng lẫn Liên đoàn dân chủ – xã hội đều sẽ không được cổ vũ bởi ý nguyện điên cuồng muốn liên hiệp, mà đúng hơn, mà bởi ý nguyện nồng nhiệt muốn trút cho chúng ta lỗi về sự tan vỡ mà họ ngấm ngầm mong muốn và chỉ mình nó là có thể tạo ra cái vẻ là họ tiếp tục tồn tại. Lịch sự với họ và *khiêu khích* gây ra sự đoạn tuyệt sẽ có nghĩa là thổi vào họ sự sống mới. Chỉ do sai lầm của chúng ta mà họ sẽ có thể tỉnh ngộ sau thất bại của họ, và chúng ta sẽ mắc những sai lầm ấy nếu chúng ta hành động dưới ảnh hưởng của sự ham mê hoặc của một tình cảm nào đó. Đó là việc toan tính đơn giản – không có gì hơn.

Anh thay tôi và Nim hôn Lau-ra hộ. Sáng nay Xem Mu-rơ rời Li-vớc-pun đến quê hương châu Phi của anh.

Gửi anh lời thăm nồng nhiệt.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance" t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

116
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn. 28 tháng Sáu 1889

Về việc cháu dịch một cách "thoải mái" "phần việc còn lại v.v." của chú[1*] thì chú e rằng trong cái nóng bức nhiệt đới như vậy chú chỉ có thể dồn được sức lực cần thiết để hoàn toàn trao cho cháu trách nhiệm về bản dịch đó và thực hiện việc ấy, như các luật sư nói, một cách "một cách không gây hại". Chú chỉ biết rằng nếu thời tiết như vậy thì chú sẽ không ghen tị với anh chị về đại hội của anh chị; chú chỉ quan tâm đến một đại hội – đại hội với cô Nim bên chai bia lạnh lấy ở hầm rượu lên.

Về đại hội của các anh chị thì qua thư cháu gửi Méc-ghi Hác-nét-xơ chú thấy rằng các phiên họp về các vấn đề tổ chức sẽ họp kín. Thế đấy, chú hoàn toàn tin rằng vấn đề đó chỉ có thể do chính đại hội giải quyết và sau khi đã nghe ý kiến của người Đức, người Áo v.v.. Nhưng vì đó là các ván đề về chương trình nghị sự nên nói chung chú không thấy cần đòi họp kín và chú thiên về phía nghĩ rằng bản thân người Đức thích chỉ họp công khai hơn – nếu trong một số giới không có ý nguyện tha thiết muốn khôi phục Quốc tế dưới hình thức này hay hình thức khác, mà vì thế người Đức sẽ và phải ra sức chống lại. Người của chúng tôi và người Áo là những người duy nhất phải tiến

1* Xem tập này, tr. 322-324.

hành đấu tranh thực sự, chịu những hy sinh thực sự, họ luôn luôn có một trăm hoặc gần ngần ấy người ngồi tù, và họ không thể cho phép mình chơi trò các tổ chức quốc tế mà hiện nay vừa không thể có được, vừa vô ích.

Mặt khác, phái khả năng và đồng bọn sẽ làm tất cả để dấy lên một vụ ầm ĩ xung quanh đại hội của họ, chắc hẳn họ tuyệt nhiên sẽ không tổ chức những cuộc họp kín sau khi thẩm tra giấy ủy quyền, mà có thể, cũng để làm việc đó họ sẽ tổ chức họp kín. Do có ưu thế về phía mình nhờ liên hệ với báo chí tư sản ở Pháp và ở đây, trong khi chúng ta ở vào thế cực kỳ bất lợi, nên họ sẽ hơn hẳn chúng ta nếu chúng ta không hành động mạnh dạn và không để cho báo chí đến càng thường xuyên càng hay.

Qua tất cả những điều đó chú kết luận rằng tốt hơn cả nên tránh xét đoán dứt khoát về vấn đề này hoặc những vấn đề khác có liên quan đến đại hội và chờ đợi cho những người khác phát biểu ý kiến rồi hãy kết luận. Chú cũng sẽ làm như vậy cả trong việc giải quyết vấn đề cần hay không cần làm cho việc hợp nhất hai đại hội trở nên không thể thực hiện được, như Pôn viết. Chú có cảm tưởng rằng khi vấn đề ấy nảy sinh sẽ bộc lộ bao nhiêu là khó khăn thực tiễn, rằng nếu phái khả năng không nhượng bộ về tất cả mọi điểm, thì từ đó chưa chắc sẽ có kết quả gì. Nhưng phái khả năng sẽ không nhân nhượng, mà vì họ chắc sẽ dùng các hội công liên để bù lại tình trạng họ thiếu những người xã hội chủ nghĩa và họ sẽ có thể đề cử không ít người Pháp và người Anh (mà như cháu biết, hai nước này – theo ý kiến của chính họ – hợp thành toàn bộ thế giới văn minh) và sẽ có một "dũng sĩ lao động"[221] đại diện cho – theo lời tuyên bố của chính người này – chí ít là 500 000 người, và một phái viên của Liên đoàn lao động Mỹ[228] đại diện cho 600 000 người – thì trên giấy tờ họ sẽ đại diện cho một số rất lớn công nhân và họ sẽ chờ đợi

sự nhượng bộ của những người xã hội chủ nghĩa khốn khổ chúng ta. Chú chỉ e rằng họ sẽ bày ra cái trò xấu gì đó để đổ lỗi cho chúng ta trước công chúng (những trò ảo thuật như vậy họ rất thành thạo) và e rằng Líp-nếch bị mắc cái bẫy ấy. Trong trường hợp đó, chú đặc biệt hy vọng vào cháu, vào Tút-xi và Đ.Niu-ven-hây – các anh chị sẽ phải mở mắt cho Bê-ben và không cho phép thỏa mãn ham muốn hợp nhất của Líp-nếch.

Tút-xi đã trả lời câu hỏi của Pôn về La-vi, chú không có mặt ở đấy, cô ấy biết tất cả những điều đó[229].

Theo chú, hai đại hội có thể họp sát cánh nhau hoàn toàn không thiệt hại gì – chúng căn bản khác nhau về tính chất, một đại hội gồm những người xã hội chủ nghĩa, đại hội kia chủ yếu gồm những người *đòi được coi là* theo chủ nghĩa xã hội, và chú không nghĩ rằng trong những tình huống như vậy Bê-ben sẵn sàng chấp nhận hợp nhất bằng bất cứ giá nào. Ông ấy đã viết cho chú rằng việc hợp nhất chỉ có thể xảy ra trên cơ sở hoàn toàn bình đẳng, và chắc chắn những điều kiện tối thiểu của ông ấy là như vậy. Nhưng ông ấy chưa bao giờ sống ngoài phạm vi nước Đức, ông ấy không thể xét đoán về điều kiện sống hoặc tư tưởng của người Anh hoặc người Pháp, và chính ở đây Líp-nếch có thể trở nên nguy hiểm, đặc biệt vì, khốn khổ, do thiếu một người am hiểu tốt hơn nên ở chỗ người Đức, ông ấy đóng vai bộ trưởng ngoại giao. Các anh chị phải giải thích rạch ròi cho Bê-ben rằng phái khả năng và Liên đoàn dân chủ–xã hội định sử dụng đại hội làm phương tiện để khôi phục Quốc tế, – điều đó người Đức không thể ủng hộ mà lại không chuốc lấy vô số những vụ truy tố,– và vì thế đối với người Đức, tốt hơn nên đứng cách xa đại hội như thế.

Chúc mừng cho Pôn được đề cử hai nơi[230]–ở A-vi-nhông anh ấy chắc sẽ thắng, đấy là thành phố của Lau-ra mà! Anh ấy cần phải đặt in danh thiếp ghi: "Pôn La-phác-gơ, ứng cử viên, người kế

nghiệp (may mắn hơn) Pê-tơ-ra-ca"! Nhưng chú nghĩ rằng chú không nói thì cháu đã biết từ khá lâu và thường nghe thấy ở Pa-ri những trò chơi xấu xa ấy.

Chú cho rằng người của chúng ta ở Pa-ri đang chuẩn bị cho đại hội một bản dự thảo quy chế phải không? Điều đó hoàn toàn cần thiết để tiết kiệm thời gian, nó phải rất ngắn gọn và trao tất cả mọi chi tiết cho chủ tịch.

Nếu chú có thời gian, chú sẽ gửi Pôn mấy dòng về vấn đề vũ trang toàn quốc và bãi bỏ quân đội thường trực.

Xem bây giờ ở đâu đó tại Xê-nê-gan hoặc Găm-bi-a, chúng ta đợi một vài ngày nữa sẽ nhận được thư từ Ma-đe-ra.

Không nhận được của Soóc-lem-mơ một lời nào. Chú sẽ cố gắng làm cho anh ấy nhúc nhích một ít. Có thể anh ấy đã viết thư cho cháu, anh ấy nói với M. Hác-nét-xơ rằng anh ấy có ý định dự đại hội ở Pa-ri.

Mác-nên cho đăng báo "Labour Elector" một bức thư nói rằng anh ấy *đã cho* chữ ký với tư cách là thư ký danh dự của Hội cử tri công nhân – thế là đủ[231].

Cô Nim gửi cháu lời chào. Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ă.

5 giờ chiều rồi. Chú vừa nhận được thư của cháu gửi Tút-xi và thư trả lời của Tút-xi. Những điều cô ấy viết trong bức thư gửi kèm theo đây về các phiên họp kín, chú hoàn toàn tán thành. Chú sẽ viết cả cho Bê-ben về đề tài này vào ngày mai.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L.Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1936

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

117
GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TÊ-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN
Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn. 4 tháng Bảy 1889

Thưa ngài!

Tôi đã chuyển cho ông La-phác-gơ và ông Cau-xki tất cả những điều ngài đã có nhã ý báo cho tôi biết về những bài của họ đăng trên tờ "Người truyền tin phương Bắc"[232]. Do đó, ông La-phác-gơ đã gửi đến tôi một bài viết về sự tiến hóa của chế độ sở hữu và đề nghị tôi chuyển cho ngài với hy vọng ngài sẽ không từ chối đưa nó cho chủ bút tờ "Người truyền tin phương Bắc"[1*] với điều kiện nhuận bút bình thường v.v.. Tôi gửi bài ấy cho ngài hôm nay bằng bưu kiện *bảo đảm*[233].

Những tin tức ngài cho biết về tình hình sức khoẻ của người bạn chung[2*] rất đáng yên lòng và hoàn toàn trùng khớp với những điều chúng tôi đã nghe từ những nguồn khác[234]. Con người có cơ thể vững chắc như thế chắc chắn sẽ thắng được bệnh tật, và chúng tôi có thể hy vọng vào một ngày nào đó lại được gặp ông ấy sung sức và khoẻ mạnh tại đây.

Ba tháng vừa qua tập thứ ba[3*] vẫn không nhúc nhích vì đủ loại trở ngại không tránh khỏi; và vì mùa hè bao giờ cũng dễ

1* — A.M Ê-vrây-nô-va

2* — G.A.Lô-pa-tin

rơi vào cảnh ăn không ngồi rồi, nên tôi e rằng đến tháng Chín hoặc tháng Mười tôi chưa chắc làm được nhiều cho tập đó. Phần nói về ngân hàng và tín dụng khó đáng kể. Những luận điểm cơ bản được trình bày khá rõ, nhưng toàn bộ văn cảnh thì đòi hỏi người đọc phải hiểu biết tốt những tác phẩm quan trọng nhất trong lĩnh vực này, thí dụ, các tác phẩm của Tu-cơ[1*] và Phu-lác-tôn chẳng hạn, nhưng vì thông thường có tình hình ngược lại, nên cần phải có nhiều chú thích giải thích v.v..

Nhân tiện nói luôn, tôi có dôi một bản của quyển sách của Phu-lác-tôn "Về việc điều tiết các phương tiện lưu thông" – một tác phẩm hết sức quan trọng về vấn đề này; nếu ngài không có quyển sách ấy, tôi sẽ rất vui mừng nếu ngài cho phép tôi gửi nó đến ngài.

Phần cuối cùng – "Về địa tô" – theo như tôi nhớ – sẽ chỉ đòi hỏi soát lại về mặt hình thức, thành thử khi nào xong phần về ngân hàng và tín dụng (chiếm một phần ba toàn bộ tên sách) thì việc xử lý phần ba cuối cùng (địa tô và những hình thức thu nhập khác nhau) sẽ không tốn nhiều thời gian. Nhưng vì tập cuối ấy là công trình nghiên cứu tuyệt vời và tuyệt đối không thể bác bỏ được, nên tôi cho rằng tôi có bổn phận xuất bản nó dưới dạng thế nào cho toàn bộ chuỗi mắt xích các luận cứ nổi lên hoàn toàn rõ ràng và rành mạch. Mà với trạng thái bản thảo ấy như hiện nay, chỉ là bản phác thảo bước đầu, được viết thường xuyên cách quãng và còn dở dang, việc đó không thật dễ dàng.

Tôi định thỏa thuận với hai nhân vật thông thạo[2*] để họ chép lại cho tôi những phần bản thảo của tập thứ tư mà thị lực của tôi chưa chắc cho phép tôi tự mình đọc cho người khác chép.

1* *T.Tu-cơ*. "Nghiên cứu các quy luật lưu thông tiền tệ"

2* – Cau-xki và Béc-stanh

Nếu tôi làm được việc đó thì tôi đồng thời sẽ hướng dẫn họ dò đọc những bản viết tay mà nay tất cả mọi người không hiểu, trừ tôi ra vì tôi đã quen với nét chữ và những chữ viết tắt, và bằng cách đó cả những bản viết tay khác của tác giả[1*] sẽ trở nên dễ đọc không kể tôi còn sống hay không. Tôi hy vọng sẽ thỏa thuận được việc này vào mùa thu tới.

Gửi ngài lời chào thân ái.

P.V.Rô-se[2*]

Người Anh dịch phần lớn tập I, ông Mu-rơ[3*] vừa lên đường đi châu Phi, ông ấy được cử đến đấy làm chánh án trên địa phận thuộc Công ty Ni-giê. Như vậy, tập III sẽ được dịch – nếu không phải toàn bộ, thì một phần – trên bờ biển Ni-giê!

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1980

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

118
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn. 5 tháng Bảy 1889

1* – Mác

2* – bí danh của Ăng-ghen

3* Tập I bộ "Tư bản" được X.Mu-rơ cùng với Ê. Ê-vơ-linh dịch ra tiếng Anh.

La-phác-gơ thân mến!

Tôi hiểu rất rõ rằng đại hội đại biểu của bất cứ hội nào, để thảo luận những việc chỉ liên quan đến các thành viên của nó, đều tổ chức những phiên họp kín. Nói chung, đó thậm chí là điều bắt buộc. Nhưng đối với đại hội của các đại biểu công nhân và xã hội chủ nghĩa được triệu tập để thảo luận những vấn đề chung như ngày lao động 8 giờ, luật lao động phụ nữ và trẻ em, hủy bỏ quân đội thường trực v.v. – mà đóng cửa không cho công chúng biết và tuyên bố họp kín thì theo tôi, điều đó hoàn toàn không có ý nghĩa. Đại biểu Pa-ri có đến dự đại hội hay không, điều đó không quan trọng lắm, tuy mối quan tâm của đảng các anh đối với đại hội lẽ ra phải đảm bảo cho nó một số cử toạ nhất định. Nhưng theo quan điểm của tôi, những phiên họp công khai không mảy may bị thiệt hại cả trong trường hợp người phi-li-xtanh nhàn hạ sẽ cố tình vắng mặt tại các phiên họp. Chúng ta cần báo chí hưởng ứng đại hội của chúng ta, muốn thế nó phải công khai; báo chí chỉ có thể làm những việc nó được phép đến đó. Còn về những phiên họp trọng thể vào buổi tối nhất thiết phải dùng tiếng Pháp là thứ tiếng duy nhất dễ hiểu đối với cử toạ thì những phiên họp ấy sẽ ít quan trọng đối với những đại biểu không nắm được thứ tiếng ấy. Sau phiên họp nghiêm trang buổi sáng hoặc buổi chiều, họ sẽ muốn tham quan Pa-ri thay vì nghe những bài diễn văn khó hiểu. Điều đó không ngăn cản các anh tổ chức một hoặc hai phiên họp buổi tối tại một hội trường lớn nào đó; nhưng đóng cửa vì sợ những lời bàn tán rằng phòng họp sẽ trống một nửa thì, theo tôi, điều đó có nghĩa là quá coi trọng công chúng Pa-ri. Đại hội làm việc vì lợi ích của toàn thế giới, và sự vắng mặt hay có mặt của mấy người Pa-ri vô dụng có hề gì đâu. Các anh luôn luôn nhắc đi nhắc lại rằng phải khả năng bất lực, rằng chính các anh đại diện cho giai

cấp vô sản Pháp, – giờ đây các anh lại sợ rằng hội trường của họ sẽ đông hơn hội trường của các anh!

Hơn nữa, Bê-ben viết cho tôi rằng *đối với họ* không thể có chuyện họp kín, rằng đối với người Đức, sự công khai hoàn toàn là bảo đảm duy nhất chống những lời buộc tội mới về việc tổ chức những hội bí mật. Trước lý lẽ đó, những ý kiến thứ yếu về công chúng Pa-ri và sự vắng mặt có thể có của họ chắc hẳn sẽ phải loại trừ.

Anh ấy viết tiếp rằng chắc sẽ có 60 đại biểu Đức đến dự. Như ta thấy, nhiệt tình ở Đức là vô hạn.

Liên đoàn dân chủ–xã hội[67] đã bị bẽ mặt ra trò. Và như anh nghĩ, ai vội đến giúp nó? Con người khốn khổ H.I-ung tuần này đã tuyên bố trong một bức thư rằng đại hội của chúng ta hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì cả, rằng đó là *gia đình hạnh phúc* của kẻ thù, rằng Lông-ghê không phải là người xã hội chủ nghĩa, rằng Giắc-la-đơ không phải là người xã hội chủ nghĩa, rằng Líp-nếch đã biểu quyết ủng hộ chính sách thuộc địa của Bi-xmác (đó là điều nói láo!) v.v.. Những con người đáng thương, họ đã hoàn toàn mất bình tĩnh rồi!

Chắc là anh biết rằng Đ.Niu-ven-hây định đề nghị hợp nhất "vì chương trình nghị sự của hai đại hội như nhau". Vì chương trình nghị sự không phải là một nên tôi không hình dung được ai có thể biểu quyết tán thành đề nghị đó. Nhưng dù sao tôi đã viết cho Bê-ben và nhắc ông ấy chú ý rằng tình hình bây giờ hoàn toàn không như ở La Hay[144]; rằng từ hồi đó họ đã ủy quyền cho các anh triệu tập đại hội của các anh; rằng toàn bộ châu Âu xã hội chủ nghĩa đã tán thành nó và, do đó, các anh có quyền đặt ra những điều kiện mới cho sự hợp nhất có thể có; rằng việc ma lực thống nhất có thể đẩy những người ủng hộ sự thống nhất ấy vào con đường mà rốt cuộc khiến họ sẽ thống nhất với kẻ

thù của họ và chia rẽ với bạn bè và đồng minh của họ; rằng, sau chót, ở đây sẽ có nhiều khó khăn nhỏ nhặt. Trên thực tế, theo quan điểm của tôi, không có những điều kiện chi tiết được ban tổ chức cả hai đại hội thảo luận và được hai đại hội chấp nhận thì không có mảy may cơ hội việc hợp nhất sẽ mang lại ích lợi. Không thế thì sự thống nhất sẽ không kéo dài được nổi hai giờ. Để đi tới một quyết định nào đó cần phải có thời gian, thành thử sự hợp nhất, nếu nói chung có được, chỉ có thể tiến hành vào cuối công việc của hai đại hội.

Bài của anh đã gửi đi Nga hôm qua bằng *thư bảo đảm*[1*].

Những điều anh viết cho tôi về những người làm rượu vang xứ Săm-panh đặc biệt lý thú – do sự phát triển của chủ nghĩa tư bản mà sự phá sản của nông dân giờ đây diễn ra nhanh chóng!

Rất hay là Líp-nếch dừng chân ở nhà Vay-ăng; tôi rất ngờ là ông ấy còn muốn liên hiệp với "các phần tử lành mạnh" của phái khả năng "vượt qua đầu của Bru-xơ" như hồi tháng Ba và tháng Tư.

Anh thay tôi và Nim hôn Lau-ra hộ.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

1* Xem tập này, tr.336.

119
GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-GNÉT-TI
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ

Luân Đôn. 9 tháng Bảy 1889

Bạn thân mến!

Nhận được thư anh đề ngày 7 tháng Sáu, qua đó tôi phải kết luận rằng có thể anh chưa được tự do khi thư trả lời của tôi tới đó. Để thư của tôi không đến không đúng chỗ và không gây hại thêm cho anh, tôi đã không viết. Thư của anh đề ngày 6 tháng ấy đã làm tôi yên lòng về mặt này.

Số phận nghiệt ngã đến với anh một cách *không đáng có*, tôi tin chắc như vậy, nó đã gây trong tôi sự thông cảm hoàn toàn và chân thành. Bây giờ, khi tất cả mọi nguồn thu nhập trước đây của anh đã cạn, tôi xin phép đưa anh mượn thêm một khoản tiền nho nhỏ dưới hình thức phiếu chuyển năm pao xtéc-linh qua bưu điện gửi kèm theo đây.

Trong tình huống *hiện nay*, tất nhiên tôi cho rằng gia đình anh có lý trong vấn đề Bu-ê-nốt Ai-rét và cần phải lập tức bắt tay thực hiện kế hoạch đó.

Nhưng trong tình hình hiện nay, một sự khiếm nhã cực nhỏ, thậm chí vô tình của tôi có thể làm hại anh. Bưu điện không đâu đáng tin cậy cả. Vì vậy, chừng nào chúng ta chưa thể trao đổi thư từ với nhau một cách hoàn toàn an toàn trở lại thì tôi sẽ không nói gì nữa, như thế tốt hơn.

Gửi anh sự thông cảm chân thành.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 — 1895". Milano. 1964

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

120
GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TSÊ-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN
Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn. 15 tháng Bảy 1889

Thưa ngài!

Xin ngài thể tất, do đãng trí một cách buồn cười, tôi thông báo cho ngài biết địa chỉ của ông La-phác-gơ. Đây là địa chỉ đó:

P.La-phác-gơ

60, Avenue des champs Elysées,

Le Perreux

Seine – France.

Quyển sách[1*] và một tác phẩm quan trọng khác cũng về

1*. *Gi.Phu-lác-tơn*. "Về việc điều tiết các phương tiện lưu thông"

vấn đề này của Tu-cơ[1*] mà tôi có hai bản, tôi gửi ngài vào ngày mai.

Gửi ngài lời chào chân thành.

P.V.Rô-se[2*]

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

121
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 17 tháng Bảy 1889

Doóc-gơ thân mến

Đại hội của chúng ta[235] đang họp. Thành công rực rỡ. Cách đây hai ngày có 358 đại biểu, và vẫn còn thêm đại biểu đến dự. Hơn một nửa là người nước ngoài, trong đó có 81 người Đức từ tất cả mọi nước lớn nhỏ và từ các tỉnh, trừ Pô-dơ-nan. Hội trường thứ nhất ngay ngày đầu tỏ ra quá chật, một hội trường khác

1*. *T.Tu-cơ.* "Nghiên cứu các quy luật lưu thông tiền tệ"

2* — bí danh của Ăng-ghen

cho ngày thứ hai, người ta tìm hội trường thứ ba. Các phiên họp toàn là công khai, theo đề nghị nhất trí của người Đức, coi đó là biện pháp đúng đắn duy nhất chống gián điệp – bất chấp một số ý kiến phản đối của người Pháp (họ nghĩ rằng ở Pa-ri phái khả năng sẽ tập hợp được nhiều người hơn và vì thế tốt hơn nên họp kín). Có đại biểu của toàn bộ châu Âu. Trong chuyến bưu điện sau báo "Sozialdemokrat" sẽ cung cấp các số liệu cho nước Mỹ. Thợ mỏ Xcốt-len và Đức từ các vùng than lần đầu tiên họp tại đại hội này để cùng nhau thảo luận các vấn đề[236].

Phái khả năng có 82 người nước ngoài: 42 người Anh (trong đó 15 người đại biểu cho Liên đoàn dân chủ – xã hội[67], 17 người của các công liên); 7 người từ Áo – Hung (đó chẳng qua là lừa bịp, toàn bộ phong trào đích thực ở đó đều ở phía chúng ta); 7 người Tây Ban Nha; 7 người I-ta-li-a (3 đại biểu của các hội I-ta-li-a *ở nước ngoài)*; 7 người Bỉ; 4 người Mỹ (hai người trong số họ, Bô-oen và Gioóc-gi, từ Oa-sinh-tơn, D.C[1*], đã ở chỗ tôi); 2 người Bồ Đào Nha; 1 người Thụy Sĩ (tự bầu mình); 1 người Ba Lan. Hầu hết là những người theo chủ nghĩa công liên. Rồi 477 người Pháp, song họ chỉ đại biểu cho 136 công đoàn và 77 tiểu tổ nghiên cứu chủ nghĩa xã hội. Mỗi nhóm nhỏ của họ có thể cử ba đại biểu, trong khi đó 180 người Pháp của chúng ta mỗi người đại biểu cho *một tổ* chức riêng biệt.

Hoạt động cổ động cho sự thống nhất dĩ nhiên rất mạnh ở cả hai đại hội; người nước ngoài muốn thống nhất, còn người Pháp của cả hai phe thì kiềm chế xu hướng ấy. Thống nhất với những điều kiện hợp tình hợp lý là điều tốt, nhưng một số người trong số những người của chúng ta bị sự náo động ấy cuốn hút thì la thét đòi thống nhất cho bằng được.

1* Rõ ràng có ý nói Câu lạc bộ công nhân Đức ở Oa-sinh-tơn

Tôi vừa được biết tại tòa soạn báo "Sozialdemokrat" rằng đề nghị của Líp-nếch về hợp nhất đã thực sự được đa số đáng kể chấp nhận. Tiếc rằng qua bức thư không thể hiểu được thực chất đề nghị của anh ấy là gì, nó có nghĩa là thống nhất thực sự trên cơ sở những cuộc thương lượng riêng hay chỉ là một nguyện vọng trừu tượng sẽ phải dẫn đến những cuộc thương lượng như vậy. Sự rộng lượng của người Đức đứng cao hơn những điều vặt vãnh như vậy. Nhưng việc người Pháp đã chấp nhận đề nghị có thể là nhân tố bảo đảm cho chúng ta khỏi mất mặt trước phái khả năng. Về điều tiếp theo tôi chỉ có thể biết được sau khi gửi thư đi – chắc là vào ngày mai.

Vả lại, chắc anh cũng biết những điều quan trọng nhất cùng một lúc với tôi, vì vợ chồng Ê-vơ-linh đã thỏa thuận với đại diện của báo "New York Herald" ở Pa-ri về việc thông tin bằng điện tín. Hôm nay tôi gửi anh báo "Reynolds's"[1*] số ra ngày thứ bảy và báo "Star" số ra ngày thứ hai; đó là tất cả những thứ quan trọng đã xuất hiện cho đến nay trong báo chí ở đây. Những cái tiếp theo sẽ gửi vào thứ bảy.

Dù sao thì mưu kế của phái khả năng và Liên đoàn dân chủ–xã hội nhằm dùng mánh khoé giành địa vị lãnh đạo ở Pháp và do đó cả ở Anh đã bị thất bại hoàn toàn, nhất là tham vọng của họ đòi lãnh đạo trên phạm vi quốc tế. Nếu việc có hai đại hội họp song song chỉ phục vụ mục đích làm cho lực lượng chiến đấu của một bên là bọn gian hùng trong phái khả năng và ở Luân Đôn và một bên là những người xã hội chủ nghĩa châu Âu (do những người nói trên hiện diện trong tư cách những *người mác-xít*) đi qua theo nhịp hành khúc diễu binh và bằng cách đó

1* "Reynolds's Newspaper"

cho toàn thế giới thấy ở đâu tập trung phong trào đích thực, ở đâu tập trung sự lừa bịp, – thì điều đó đã hoàn toàn đủ rồi. Dĩ nhiên, sự thống nhất thực tế, nếu nó xảy ra, tuyệt nhiên không ngăn cản sự tiếp diễn những mối bất hòa ở Anh và Pháp, mà trái lại. Nó sẽ chỉ có nghĩa là cuộc biểu dương hùng hậu trước đám công chúng tư sản đông đảo – đại hội công nhân gồm trên 900 người, từ những hội công nhân hiền hòa nhất đến những người cộng sản cách mạng nhất. Nó sẽ vĩnh viễn chấm dứt âm mưu của bọn gian hùng tại các đại hội sau này, vì lần này họ đã thấy rõ đâu là sức mạnh đích thực; họ đã thấy rằng ở Pháp, xét về mặt sức mạnh, chúng ta đã ngang bằng họ, rằng trên toàn bộ châu lục chúng ta mạnh hơn họ và địa vị của họ rất lung lay cả ở nước Anh.

Thư của Sluy-te-rơ tôi đã nhận được và sẽ trả lời anh ấy nay mai. Tôi hy vọng tình hình của anh ấy ổn thỏa và khí hậu ở Mỹ tác động tốt lành đến sức khỏe vợ anh ấy.

Gửi lời chào chân thành đến vợ anh. Tối nay Soóc-lem-mơ sẽ đến. Tuần này Át-le (người Viên)[1*] sẽ từ Pa-ri tới đây.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh.Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* – Vích-to Át-le

122
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở MAO-NO-TƠ-ĐÊ-DÉC-TƠ

Luân Đôn. 20 tháng Bảy 1889

Doóc-gơ thân mến!

Trong thư vừa rồi tôi quên đề nghị anh nếu được thì hỏi Gác-tơ-man về các bài của báo "Evening News and Post". Chúng tôi ở đây rất cần nhận được mấy dòng tự tay ông ấy viết khẳng định rằng toàn bộ chuyện ấy là dối trá và lúc ấy ông ấy không có mặt ở châu Âu[237]. Vấn đề là thế này:

1) Bi-xmác cố tranh thủ Nga hoàng bằng cách vạch ra những vụ gọi là mưu sát ông này.

2) Những vụ mưu sát ấy họ bảo là từ trước đến nay được chuẩn bị ở Thụy Sĩ, nhưng vì tất cả những người có thể tham gia vụ âm mưu đã bị trục xuất khỏi Thụy Sĩ nên đành phải tuyên bố nơi cư trú của họ là Luân Đôn.

3) Tên gián điệp Các-lơ Tê-ô-đo Rây-xơ được dùng cho mục đích đó, ông này trước đây đã cung cấp cho báo "Evening News" những chuyện dối láo về thuốc nổ.

4) Tài liệu mới nhất này của Rây-xơ được chuyển *từ Béc-lin bằng điện tín đến tất cả các báo tiếng Đức.*

Nếu chúng ta có thể trực tiếp vạch trần chuyện này thì ở đây sẽ có một vụ bê bối không tồi.

Tối qua tôi nhận được thư anh đề ngày 7. *Cá nhân tôi* không đòi hỏi Vi-sne-vét-xki không đến thăm tôi một cách thỏa mãn

đặc biệt nào đó. – điều đó không làm tôi phiền lòng. Như vậy, nếu ông ấy đến chỗ *anh* cúi đầu nhận tội, thì điều đó cũng đủ cả đối với tôi. Tôi không đến chỗ vợ ông ấy, bà ấy cảm thấy mình bị làm mếch lòng, và vì thế *ông ấy* không ghé đến chỗ tôi. Bằng cách đó vấn đề sẽ có thể giải quyết xong. Nếu họ nhìn sự việc đúng là như vậy, thì điều đó làm cho ta hoàn toàn thỏa mãn. Tất nhiên, nếu họ đòi hỏi *nhiều hơn* thì tôi không thể chấp nhận điều đó được. Nhưng, vì tôi sẽ phải tiến hành một số công việc, nên nếu chúng tôi ít ra có quan hệ bình thường thì vẫn tốt hơn; tôi sẽ không để họ đến gần tôi hơn một cách dễ dàng như vậy, đến nỗi giờ đây tôi đã dạy cho họ rồi. Đó là hai tên ngốc háo danh.

Chao ơi! Cái bong bóng dàn hòa ở Pa-ri đã vỡ rồi. May sao, phái khả năng và Liên đoàn dân chủ – xã hội đánh giá đúng tình hình của mình, đã thích đá đít người của chúng ta; điều đó đã chấm dứt mọi sự náo động. Mọi việc đã được chuẩn bị từ lâu, điều này được cả một loạt những mánh khoé và lời tuyên bố giờ đây đã trở nên dễ hiểu của những ngài ấy trong vòng hai tháng nay xác nhận. Đây chính là sự vu khống cũ của phái Ba-cu-nin về Đại hội La Hay[222] v.v. bảo là chúng ta luôn luôn dùng những giấy ủy nhiệm giả[238]. Sự vu khống đó, từ năm 1883 thường xuyên được Bru-xơ hâm nóng, lại được ở đây hùa theo một khi họ thấy rằng họ bị tất cả những người xã hội chủ nghĩa rời bỏ và chỉ có thể cứu vãn nhờ các hội công liên. Cuộc bút chiến điên cuồng giờ đây đang rộ lên sẽ cho thấy tình hình các giấy ủy nhiệm *của họ*. Than ôi, đồ bỏ đi cũ rích ấy mà năm 1873 không còn gây ấn tượng nào nữa, giờ đây càng không gây ấn tượng; nhưng cần phát minh ra cái gì đó để che giấu sự ngượng ngùng to lớn xảy ra với những ngài ấy. Mà đám người thỏa hiệp đa cảm của chúng ta đáng nhận một cú đá thân thiện vào chỗ mềm nhất. Biết đâu, điều đó trong một thời gian sẽ chữa khỏi cho họ.

Những tờ báo mới tôi chỉ có thể gửi cho anh theo chuyến thư sau (những tuần báo mà Ê-vơ-linh viết bài mãi tối nay và mai mới đến). Từ hôm thứ ba tôi không nhận được lá thư nào từ Pa-ri cả.

Xin mừng anh nhận được tiền của Lin-giơ-nau[239]. Có lỗi trong việc này chỉ là Líp-nếch; trong những việc như thế, Bê-ben tỏ ra cẩn thận và chính xác. Mao-nơ-tơ - Đê-déc-tơ chắc sẽ có ích cho anh. Và giờ đây tôi cũng sắp đi ra biển.

Gửi lời chào chân thành đến vợ anh và gia đình Sluy-te-rơ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

123
GỬI PA-XCU-A-LƠ MÁC-TI-GNÉT-TI
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ

Luân Đôn, 20 tháng Bảy 1889

Bạn Mác-ti-gnét-ti thân mến!

Đối với thư anh đề ngày 14 tháng này tôi chỉ có thể trả lời rằng khả năng giúp đỡ của tôi rất hạn chế và hơn nữa rất nhiều người muốn được sự giúp đỡ ấy. Nếu kế hoạch với Bu-ê-nốt Ai-rét được thực hiện thì lúc đó tôi không thể đảm nhận nghĩa vụ bảo đảm sự giúp đỡ vật chất cho anh chừng nào anh chưa định cư ở địa điểm mới. Tôi muốn nói thẳng với anh điều mà tôi còn có thể làm sau này. Tôi có thể đưa cho anh thêm 5 pao xtéc-linh và nếu vấn đề *rất quan trọng*, thì tôi sẽ cố gắng gửi anh năm pao nữa, như vậy *cả thảy là mười pao*. Nhưng như thế tất cả tiền của tôi cho thời gian lâu dài sẽ bị cạn kiệt, và tôi sẽ không làm được gì thêm cho anh nữa.

Tôi hy vọng ở cấp phúc thẩm công lý sẽ ở phía anh.

Bạn chân thành của anh.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx Engels con italiani, 1848 — 1895". Milano, 1964

In theo bản viết tay. Nguyên văn là tiếng Đức In bằng tiếng Nga lần đầu

124

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở MAO-NÓ-TÓ - ĐÊ-ĐÉC-TƠ

I-xtơ-boóc-nơ, 17 tháng Tám 1889.
4, Cavendish Place

Doóc-gơ thân mến!

Những thư đề ngày 1 tháng Tám tôi đã nhận được rồi. Vậy là cả hai chúng ta đều ở trong lòng thiên nhiên – ở đây, đó là những cơn mưa khá thường xuyên có tác dụng làm cho không khí mát mẻ.

Tôi không thể gửi báo đi, vì từ Luân Đôn người ta chuyển báo cho tôi rất không đều đặn. Chỉ có báo "Labour Elector". Báo này giờ đây trở nên quan trọng. Vấn đề như sau: nó được Săm-pi-ông lập ra chống Hai-đơ-man, nhưng được đài thọ bằng tiền khả nghi (của giới công liên tự do chủ nghĩa[240]); do đó mà có sự thân thiện rõ rệt đối với đảng To-ri và tinh thần chống Ai-xơ-len vô lý, vì thế cần cảnh giác đối với báo đó. Báo đó không gây được tín nhiệm, mang tiếng xấu là tờ báo của những người xã hội chủ nghĩa theo đảng To-ri[241] đến mức không ai muốn mua nó nữa. Chính điều đó đã dẫn đến một sự đảo lộn trong ban biên tập. Tiền nhận của đảng To-ri xem ra đã tiêu hết, và như vậy, Săm-pi-ông – về thực chất cũng là một gã không đáng tin cậy như Hai-đơ-man vậy – sau một cuộc chống cự lâu dài đã buộc phải chấp nhận đề nghị của một ủy ban nào đó (Bớc-xơ, Bây-tơ-man – chủ nhà in, Man – thợ máy, Can-ninh-hêm – Grê-hêm). Do đó ủy ban ấy trở thành chủ sở hữu của tờ báo, còn Săm-pi-ông thì trở thành chủ bút có thể bãi miễn. Tên của các ủy viên ủy ban là cái bảo đảm để hoàn toàn cắt đứt với các đảng khác và với tiền của họ, uy tín của tờ báo tăng lên rõ rệt và hình như nó đã gần hoàn vốn. Những lời lẽ vô lý của đảng To-ri và chống Ai-rơ-len đã biến khỏi các trang báo và, ngược lại, trong chuyện đại hội[235] báo này đã phục vụ chúng ta rất tốt.

Kế hoạch của băng nhóm Hai-đô-man và đồng bọn là nghi ngờ các giấy ủy nhiệm của đại hội mác-xít là giấy ủy nhiệm giả, do đó mà họ đưa ra những điều kiện thống nhất không thể chấp

nhận được[1*]. Đó là sách lược cũ của phái Ba-cu-nin thời Nga hoàng Gô-rô-khơ và đặc biệt nhằm vào nước Anh. Đã rõ là công việc trên lục địa chưa có kết quả tốt, nhưng điều đó không quan trọng đối với họ. Nếu công việc thành công ở đây, tại nước Anh, thì vị thế của họ sẽ được củng cố một thời gian – mà ở đây họ có tất cả mọi cơ hội để làm việc đó. Nhưng cuộc tấn công quyết liệt của chúng ta đã nhanh chóng kết liễu chuyện đó, bài của Bóc-xơ[2*] và bài của tôi (về vấn đề các giấy ủy nhiệm của Áo)[3*] trên báo "Labour Elector", theo tôi nghĩ, đã làm cho họ hoàn toàn mất hứng thú tiếp tục dùng lối làm mất tín nhiệm các giấy ủy nhiệm của chúng ta. Còn phái khả năng thì tự mình xử sự ngu đến mức không thể mong muốn điều gì tốt hơn.

Giờ đây có một số triển vọng ở đây sẽ lập lên một tổ chức xã hội chủ nghĩa có sức sống dần dần phá sập mảnh đất đứng chân của Liên đoàn dân chủ – xã hội[67] hoặc sẽ nuốt chửng nó. Với liên minh[68] thì chẳng ăn thua gì, ở đấy rặt những phần tử vô chính phủ, còn Mô-ri-xơ là tên bù nhìn trong tay chúng. Kế hoạch của chúng ta là tiến hành cổ động cho ngày làm việc tám giờ ở các câu lạc bộ dân chủ và cấp tiến[41] – những điểm tựa mà ở đó chúng ta tuyển mộ những người theo chúng ta tại đây – và ở các tổ chức công liên và tổ chức cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm 1890. Vì vấn đề cuộc biểu tình đã được giải quyết tại đại hội *của chúng ta*, nên Liên đoàn dân chủ – xã hội sẽ phải hoặc là theo, nghĩa là phục tùng các quyết định *của chúng ta*, hoặc là chống lại và bằng cách đó tự hại mình. Như anh sẽ thấy qua báo "Labour Elector", phong trào trong các hội công liên rốt

1* Xem tập này, tr.249-250.

2* *G.Bóc-xơ*. "Đại hội quốc tế ở Pa-ri"

3* *Ph.Ăng-ghen*. "Những giấy ủy nhiệm của phái khả năng"

cuộc đã bắt đầu. Brốt-hóc-xtơ, Síp-tơn và đồng bọn có lẽ chẳng mấy chốc sẽ kết thúc. Tôi nghĩ rằng đến mùa xuân năm sau chúng ta sẽ giành được những thắng lợi rất lớn ở đây.

Người Nga luôn luôn bày mưu tính kế. Lúc đầu đã sử dụng những hành động dã man ở Ác-mê-ni-a, rồi những điều khủng khiếp ở biên giới Xéc-bi, sau đó người Xéc-bi được thấy trong chiếc đèn thần một nhà nước Xéc-bi vĩ đại với lời ám chỉ cần có hiệp ước quân sự giữa người Xéc-bi với nước Nga. Giờ đây có những vụ lộn xộn ở đảo Crét, thật lạ lùng, chúng nổ ra do sự tàn sát lẫn nhau giữa *các tín đồ Cơ Đốc giáo* ở Crét, chừng nào công sứ Nga không chấm dứt được điều đó, hòa giải họ trên cơ sở cuộc thảm sát chúng đối với người Thổ Nhĩ Kỳ. Còn Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ ngu độn thì cử Sa-kia-pa-sa đến Crét, ông này từng là đại sứ Thổ Nhĩ Kỳ ở Pê-téc-bua tám năm và ở đấy đã bị người Nga mua chuộc. Ngoài ra, toàn bộ câu chuyện Crét ấy nhằm theo đuổi mục đích ngăn cản việc người Anh giao kết liên minh với Phổ[130]. Vì thế chuyện đó bắt đầu chính là khi *Vin-hem đi tới đây*[1*], – để Glát-xtôn lại có thể đóng vai người thân Hy Lạp, còn phái tự do thì khoái những người Crét trộm cừu. Vin-hem nhỏ muốn "thắng thế" người Nga, đã đem Crét dâng cho người Hy Lạp làm của hồi môn cho em gái của mình[2*]; ông ta muốn chỉ bằng một mình sự có mặt huyền diệu của ông ta buộc hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ[3*] phải nhượng bộ. Nhưng người Nga một lần nữa đã cho ông ta thấy rằng so với họ ông ta quả là một cậu bé ngu ngốc: nếu Hy Lạp nhận được Crét thì chỉ là nhờ ân huệ của *nước Nga*.

1* Vin-hem III ở nước Anh trong những ngày 2-8 tháng Tám 1889.

2* Công chúa Phổ Xô-phi-a, tháng Mười 1889 đính hôn với thái tử Hy Lạp.

3* – Áp-đun Ha-mít II

Cảm ơn anh đã cung cấp tin về Gác-tơ-man. Rất muốn có các chi tiết; tôi muốn kết liễu cái ổ dối trá ấy của Phổ trên báo "Evening News"[237].

Con trai anh[1*] chuẩn bị đi làm là rất khôn. Tôi không có gì chống lại cả, nếu tôi khuyên được cả đứa cháu họ Rô-se của tôi làm như thế. Tất cả những chàng trai ấy tưởng rằng tiền nằm la liệt ở khắp nơi, còn người già chúng ta thì quá ngu nên không nhặt nó. Và dạy chúng hiểu tình hình tốn kém không ít.

Gửi lời chào chân thành đến anh và vợ anh.

Hôm thứ tư Soóc-lem-mơ đã rời đây đi Đức.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

125
GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở BOÓC-XĐOÓC-PHỐ

I-xtơ-boóc-nơ, 17 tháng Tám 1889
4, Cavendish Place

[1*] — A-đôn-phơ Doóc-gơ

Líp-nếch thân mến!

Tôi đã hoãn việc trả lời bức thư đề ngày 19 tháng Tư của anh đến khi đại hội họp, và trước đó không thể hy vọng có khả năng thỏa thuận; đường hướng của chúng ta nhiều khi không nhất trí với nhau. Vả lại giờ đây tôi không để ý đến toan tính của anh muốn đổ những sơ suất của mình cho người khác.

Anh nói: lời trách rằng "như thường lệ", cả về mặt đại hội, "những tình huống không lường trước" đã ngăn cản anh làm tròn bổn phận của mình, – lời trách đó lớn hơn một lời thô bạo, đó là một sự xúc phạm nặng nề v.v..

Anh chỉ có thể thấy sự xúc phạm trong lời nói của tôi trong trường hợp anh đảo ngược ý tứ của chúng, chuyển dạng bị động thành dạng chủ động, nghĩa là nếu lời trách rằng anh luôn luôn bị những tình huống nào đó ngăn cản anh sẽ biến thành lời khẳng định rằng anh cố ý tạo ra những tình huống đó. Như vậy, anh đã biến lời trách về sự yếu kém thành lời trách về ý đồ độc ác, thế là sự xúc phạm lập tức có sẵn.

Nhưng vì anh chắc rốt cuộc đã phải tự mình nhận thấy rằng đối với anh rất thường hay xảy ra tình hình là anh không có mặt tại chỗ đúng vào lúc cần anh thực hiện lời hứa của anh hoặc làm cái gì đó mà nói đúng ra là lẽ đương nhiên. Tình hình Ê-vơ-linh ở Mỹ như thế nào?[59]. Lúc đầu, dưới ấn tượng trực tiếp của hành động đê tiện do Ban chấp hành Niu Oóc thực hiện, anh đã viết:

"Những người ở Niu Oóc phải xin lỗi Ê-vơ-linh, tôi sẽ đòi họ làm thế, còn nếu họ cúng đầu cúng cổ thì tôi sẽ công khai chống họ".

Nhưng rồi khi cần phải thực hiện lời hứa đó, thì sự thể xoay chuyển hoàn toàn khác: anh đã viết một cách ba phải – một lời tuyên bố không giúp gì cho Ê-vơ-linh và cũng không làm hại

những người Niu Oóc. Những tình huống không lường trước! Và chỉ một sức ép nào đó từ phía tôi đã bắt anh viết lời tuyên bố chứa đựng dù chỉ một phần cái mà anh đã hứa trước đây.

Ngay cả bức thư đề ngày 19 tháng Tư của anh cũng có thể là bằng cứ mới chứng minh điều đó. Con rể của anh[1*] lấy tên anh đứng danh nghĩa là chủ biên để che đậy cho anh ta xuất bản một loạt tác phẩm. Anh biết cậu ấy, nhưng vẫn giao cho cậu ấy chọn tài liệu, biên tập, tóm lại, giao cho cậu ấy toàn bộ việc lãnh đạo. Thế là xảy ra điều không tránh khỏi. Dưới sự yểm trợ của tên anh đã xuất hiện một cuốn sách nhảm nhí hèn hạ, cực kỳ lập lờ của một tên xỏ lá nào đó, một cuốn sách nhơ nhuốc thật sự, trong đó tên ba que dốt nát tuyên bố rằng hắn có thể sửa chữa Mác[177]. Vì trên trang bìa phụ đứng *tên anh* với tư cách là người biên tập, cuốn sách dơ dáy đó được giới thiệu cho công nhân Đức làm tài liệu giáo dục theo tinh thần của đảng chúng ta. Cuốn sách nhơ nhuốc đó xuất hiện ở đâu, điều đó tất nhiên hoàn toàn không quan trọng và không đáng nói. Nhưng nó do *anh* xuất bản, nó xuất hiện dưới sự che chở *của anh*, được *anh* tán thành và giới thiệu (vì tên anh trên ấn phẩm ấy có thể có nghĩa gì khác?) – chính đó là điều hoàn toàn không thể chịu được. Cố nhiên, con rể anh đã lừa anh, anh thì chẳng bao giờ cố ý làm thế cả. Nhưng giờ đây, khi bổn phận của anh là tẩy sạch điều dơ bẩn ấy, tuyên bố rằng anh đã bị lừa một cách nhục nhã và sẽ không một tờ nào của ấn phẩm đó xuất hiện dưới tên anh nữa, – giờ đây thì thế nào? Giờ đây anh viết cho tôi trọn một trang về những tình huống không lường trước ngăn cản anh làm việc đó.

1* – Hây-đơ

Vậy lúc đó sự phẫn nộ về đạo đức ấy phỏng ăn thua gì, nếu rốt cuộc tôi gọi cách ứng xử thông thường đó bằng tên thật của nó? Ngoài ra, không phải một mình tôi nhận thấy điều đó thôi đâu. Và nếu trong trường hợp này có ai đó có thể cho rằng mình bị xúc phạm thì đó là tôi hơn là anh.

Cho đến nay tôi không biết anh đã làm tiếp những bước nào trong vụ Slê-din-gơ. Tôi chỉ biết có một điều: nếu anh cho ngừng xuất bản cuốn sách nhơ nhuốc của Slê-din-gơ thì tôi có thể không nêu vấn đề này lên nữa. Nhưng nếu sẽ xuất hiện phần tiếp theo, nói đúng hơn là phần cuối *dưới* tên anh thì bổn phận của tôi trước Mác buộc tôi phải phản đối công khai. Tôi hy vọng rằng anh sẽ không để xảy ra chuyện đó; tôi tin chắc rằng chú bé đó áp đặt cho anh như đá đeo lên cổ anh. Chính anh hiểu rằng anh không thể cho phép ông Hây-dơ bán địa vị của anh trong đảng, thành quả của bốn mươi năm công tác của anh để lấy miếng ăn.

Tôi ở đây đã hai tuần và có lẽ còn ở đến cuối tuần đầu tháng Chín. Tôi đang ở nơi mà tôi từng ở khi anh lên đường sang Mỹ[242].

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

126
GỬI Ê-ĐU-A BÉC-STANH[243]
Ở LUÂN ĐÔN

I-xtơ-boóc-nơ. 22 tháng Tám 1889
4. Cavendish place

Ê-đơ thân mến!

Pao-lơ Phi-sơ là ai vậy? Ông ấy chuyển cho báo "Berliner Volks- Zeitung" bài viết của tôi đăng trên tờ "Progress"[1*]. Vì tôi phải viết các chú thích cho nó và, do đó, trực tiếp đóng vai cộng tác viên của báo "Volks – Zeitung", nên tôi có một số điều lo ngại, thế là tôi hoãn việc trả lời dứt khoát đến khi tôi trở về.

Trong số sau[2*] anh cần phải viết về cuộc bãi công của công nhân khuân vác ở bến tàu[244]. Cuộc bãi công ấy có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với phong trào ở đây. Cho đến nay I-xtơ-Ên-đơ[3*] đã thụ động ngập trong bãi lầy cùng khổ: nét đặc biệt của nó là những con người bị cái đói đánh quỵ, không có chút hy vọng nào chống cự được. Ai đã rơi vào đó thì chết dần chết mòn cả về thể chất lẫn tinh thần. Nhưng rồi năm ngoái cuộc bãi công của nữ công nhân các xưởng diêm bùng lên và kết thúc thắng lợi[245]. Còn giờ đây cuộc bãi công khổng lồ này của công nhân bến cảng, những người khốn khổ nhất trong số những người

---

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Sách khải thị"

2* — Báo "Sozialdemokrat"

3* — phần phía Đông Luân Đôn gồm những khu phố người vô sản và dân nghèo ở.

bị ruồng bỏ, họ không phải là những công nhân có nghề nghiệp, mạnh mẽ, có kinh nghiệm, được trả công tương đối cao và có việc làm thường xuyên mà là những người bị tình cờ ném vào các ụ tàu, những người không gặp may, bị sụp đổ trong tất cả những công việc khác, đối với họ đói ăn đã trở thành nghiệp, cái khối tạo vật bị đánh quỵ, đang đi tới chỗ tiêu vong hoàn toàn, đối với họ ở cổng vào các ụ tàu có thể khắc lời nói của Đan-tơ:

"Lasciate ogni speranza, voi ch' entrate!"[1*]

Và khối người thất vọng đến cùng cực ấy, sáng sáng vào lúc mở cổng vào các ụ tàu họ gây ra một cuộc ẩu đả thật sự để len đến chỗ chàng trai phân bổ công việc, – những trận đánh đích thực trong cuộc đấu tranh cạnh tranh của những công nhân thừa với nhau, – khối người này gặp đâu tụ đấy, ô hợp, thay đổi hàng ngày đã đưa ra được một lực lượng đoàn kết gồm 40 000 người, duy trì kỷ luật và gây nỗi sợ hãi cho những công ty bến tàu hùng mạnh. Tôi mừng là đã sống đến lúc này. Nếu tầng lớp ấy có khả năng tổ chức lại, thì đó là một sự kiện nổi tiếng. Cuộc bãi công đó dù kết thúc thế nào đi nữa – trong những trường hợp như vậy tôi không bao giờ lạc quan sớm – thì với công nhân bến tàu, những tầng lớp công nhân thấp nhất của I-xtơ-En-đơ tham gia phong trào, và giờ đây những tầng lớp khác, ở bên trên, ắt sẽ noi gương đó. Ở I-xtơ-En-đơ tập trung số lượng lớn nhất những công nhân không có tay nghề của nước Anh, những người mà công việc của họ hoàn toàn hoặc hầu như không đòi hỏi một kỹ năng nào. Nếu tầng lớp vô sản Luân Đôn ấy – mà từ trước đến nay các hội công liên của công nhân *có tay nghề*

1* – "Hỡi những người vào cổng, hãy để tất cả mọi hy vọng lại" (*Đan-tơ*". Thần khúc. Địa ngục", khúc III).

nhìn họ một cách khinh bỉ – tổ chức lại được thì đó là một tấm gương tốt cho các tỉnh.

Và hơn thế nữa: do không có tổ chức, do cuộc sống lay lắt thụ động của công nhân thực thụ của I-xtơ-En-đơ mà tầng lớp vô sản lưu manh đóng vai trò quyết định ở đây từ trước đến nay, họ lại trụ lại như là đại diện điển hình của hàng triệu người đói ăn ở I-xtơ-En-đơ và *đã được coi* là như vậy. Giờ đây điều đó sẽ kết thúc. Người tiểu thương và những người tương tự của họ sẽ bị đẩy xuống hàng thứ yếu; công nhân của I-xtơ- En-đơ sẽ có thể tạo ra kiểu người của chính mình và nhờ tổ chức mà làm cho nó thêm nặng cân, mà điều này có ý nghĩa rất lớn đối với phong trào. Những cảnh như đã từng xảy ra lúc nào đó trong thời gian Hai-đơ-man diễu hành qua Pen-men và Pích-ca-đi-li[246] sẽ trở nên không thể có được, còn tên vô hại cố trút nỗi tức giận của mình lên ai đó thì sẽ đơn giản bị giết chết.

Tóm lại, đó là một sự kiện. Và kệ cho cả báo "Daily News" hèn mạt đánh giá điều đó như thế nào! Chỉ riêng qua điều đó cũng có thể xét đoán về tác dụng gây chấn động. Cuộc bãi công của công nhân mỏ[204] là gì đối với chúng ta thì điều đó cũng thế: tham gia phong trào là một tầng lớp mới, một đoàn quân mới. Và người tư sản mà cách đây 5 năm còn nhiếc mắc và chửi rủa thì giờ đây buộc phải rầu rĩ vỗ tay, trong khi chính vì hắn ta sợ hết vía. Hoan hô!

Trong bài của anh về bọn vô chính phủ[1*] những điều mà anh nói về chủ nghĩa nghị trường và sự suy sụp của nó là duy nhất đúng. Điều đó làm cho tôi rất mừng.

Ở đây thời tiết nhì nhằng: rất không ổn định. Do tôi đi lại quá nhiều nên tôi lại cảm thấy khó ở và vì thế tôi đã trở thành

1* *E. Béc-stanh*. "Lời lẽ vô chính phủ"

người không rượu chè chẳng kém I-u-li-út[1*] nhưng vì buổi tối tôi cũng không thể uống trà vì thần kinh, nên thay cho trà tôi *vẫn* uống một cốc bia – cho tỉnh táo!

Gửi lời chào vợ, con anh và tất cả bạn bè.

Ph. Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Người bôn-sê-vích" số 14. 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

127
GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN
Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

I-xtơ-boóc-nơ. 22 tháng Tám 1889
4, Cavendish Place

Héc-man thân mến!

Phần trích tài khoản vãng lai anh đã nhận được, cám ơn em. Anh nghĩ rằng nó đúng.

Em làm ơn gửi chuyển lá thư kèm theo đây cho Ca-xpa-rơ[2*]

1* – Có lẽ là Mốt-te-lơ

2* – Ca-xpa-rơ Ăng-ghen

trẻ, hay nói đúng hơn, nay đã già rồi, anh không biết cậu ấy ở đâu – ở Crê-phen-đơ hay ở Bác-men. Như anh nghe R. Blăng-cơ, mà anh gặp ở đây một tuần về trước, tình hình vật chất của gia đình Ca-xpa-rơ không tốt lắm; rất đáng buồn.

Anh ở đây đã hai tuần, nhưng tiếc thay, mưa ở đây nhiều hơn mức cần thiết. Từ khi người Anh bắt đầu tập trận trên biển vào tháng Tám, thời tiết tháng Tám đã hoàn toàn xấu đi, và hôm qua lời của bài hát cổ đã trở thành hiện thực.

> Và *ngày 21 tháng Tám*, đúng vào ngày ấy
>
> Tên mật vụ nào đó đến *trong mưa bão*,
>
> Đã thề thốt trung thành và mật báo với hoàng tử v.v..

Vì thế chính sáng nay ba chiếc tàu chiến lớn đi ngang qua chỗ chúng tôi. Song chúng tôi vẫn còn đợi một trận hải chiến nổi tiếng sẽ diễn ra trên biển La Măng-sơ trước mắt chúng tôi.

Và có lẽ anh sẽ ở đây hai ba tuần nữa, nếu mưa không quá to, vì

> Tôi cũng không thể về nhà

Vấn đề là ở đấy có thợ quét vôi, thợ dán tường, thợ sơn v.v. đang ra tay, họ đã làm cho ba phần tư căn hộ không ở được, những người ấy mà đã vào nhà thì không ai biết bao giờ thoát được họ. Điều đó diễn ra do chỗ ở nước Anh công nghiệp lớn đã phá hoại nghề thủ công, nhưng không thể thay nó bằng cái gì cả. Người Đức từ lâu đã mất đặc quyền cung cấp hàng xấu lấy tiền tốt, người Luân Đôn cũng làm việc đó một cách tuyệt diệu. Ở Mỹ tình hình hoàn toàn khác. Anh cho rằng đối với công việc làm ăn thông thường, hàng ngày mà không pha trộn bất kỳ sự đầu cơ nào, thì Mỹ là nước đàng hoàng nhất, nước duy nhất mà ở đó người ta còn giao "việc tốt".

Anh hy vọng tất cả các em đều khỏe mạnh.

Gửi lời chào chân thành cô Em-ma, các con, các cháu và toàn thể En-ghen-xkiếc-khen.

Người anh già của em.

Phri-đrích

Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46, Bd. III, 1921

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

128
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ[247]
Ở LÓ PE-RÓ

I-xtơ-Boóc-nơ, 27 tháng Tám 1889
4, Cavendish Place

Lau-ra thân mến!

Khi ta ở trên bờ biển thì hầu như không thể viết thư được; chú nghĩ cháu biết điều đó từ lâu. Còn nếu, như ở chú bây giờ, nhiều người mà chú chưa bao giờ gặp, tuồng như câu kết với nhau và tới tấp gửi thư cho chú, dồn dập đến thăm, hỏi chú và đề nghị chú đủ thứ thì không thể trở thành một thực tại hoàn toàn được. Các câu lạc bộ sinh viên Ác, một "người đi tìm sự thật" vào đó từ Viên, đang tìm hiểu tỉ mỉ xem ông ta mà nuốt toàn bộ các tác phẩm của Hê-ghen thì có tốt hơn không (tốt hơn thì không nên, chú đã trả lời), một người xã hội chủ nghĩa

Ru-ma-ni tự thân nào đó, một người không quen biết từ Béc-lin, nay đang ở Luân Đôn v.v., v.v. – tất cả lập tức xông vào chú, và mỗi người đều chờ đợi chú quan tâm ngay đến họ. Và rồi, khi sáu người tập hợp xung quanh chú trong phòng nơi mà họ rất hay vào trú mưa, chú không còn cách nào khác ngoài việc lánh vào phòng ngủ và biến nó thành "văn phòng".

Cháu đã gặp những chuyện rủi ro với Xê-ra-phin, cô Nim cũng vậy với Ê-len. Điều mà những người sáng suốt từ lâu đã nghi ngờ Ê-len ấy, vào một ngày nào đó đã được thầy thuốc khẳng định, cụ thể là đã sáu tháng bà ấy ở trong tình thế cần thiết để mọi nhục thể ra đời, và do đó, đã phải rời đây đi khoảng một tháng trước khi bọn chú lên đường tới đây. Khi chúng ta về, chúng ta sẽ phải lấy một người mới, có thể là kém hơn.

Chú mừng là Pôn đã lên đường tiến hành chuyến đi vận động bầu cử[248], và thêm vào đó còn mang theo tiền mà bà mẹ anh ấy cho. Trong số ba ứng cử viên do Mác-xây đề cử thì một, có thể là hai, người có thể trúng cử; chú hy vọng rằng Pôn cũng sẽ trúng cử. Nhưng trong một trường hợp làm ứng cử viên do đảng mình đề cử đều là một bước tiến rõ rệt tạo thuận lợi cho việc tiếp tục tiến tới, đặc biệt là trong một đảng đang trên đà đi lên, trong thời điểm hiện nay đảng của chúng ta ở Pháp chắc chắn là một đảng như vậy, ai đã một lần trở thành ứng cử viên, thường sẽ là ứng cử viên mãi mãi.

Chú hy vọng phái Bu-lăng-giê sẽ thất bại trong cuộc bầu cử sắp tới. Đối với chúng ta không gì có thể tồi tệ hơn ngay cả succès d'estime[1*] của sự bịp bợm đó, cái succès d'estime ấy ít ra sẽ có thể kéo dài sự lựa chọn giả: hoặc là Bu-lăng-giê, hoặc là

1* – thành công chỉ nhờ danh tiếng

Phe-ri, mà chỉ có sự lựa chọn đó mới làm cho mỗi tên trong số hai tên vô lại ấy có sức sống. Nếu Bu-lăng-giê bị quở mắng ra trò và giới những người ủng hộ ông ta bị quy – ít nhiều – thành những phần tử theo Bô-na-pác-tơ, thì điều đó sẽ là bằng cứ chứng minh rằng khuynh hướng Bô-na-pác-tơ trong tính cách Pháp (sở dĩ có khuynh hướng này là do di sản của cuộc cách mạng vĩ đại) đang tiêu vong dần. Còn khi sự việc này chấm dứt thì sẽ phục hồi tiến trình phát triển bình thường của Pháp theo chế độ cộng hoà; phái cấp tiến[79] mà đại diện là Min-lơ-răng – hiện thân mới của nó – dần dần tự làm mất uy tín của mình y như với Clê-măng-xô là đại diện, còn những phần tử ưu tú trong phái đó sẽ chuyển sang phía chúng ta; phái cơ hội chủ nghĩa[57] sẽ mất lý do cuối cùng cho sự tồn tại về mặt chính trị của nó – ít ra nó là phái bảo vệ chế độ cộng hòa chống lại những kẻ ngấp nghe ngôi vua; các quyền tự do mà những người xã hội chủ nghĩa giành được không chỉ sẽ được bảo toàn, mà còn dần mở rộng ra, do đó đảng của chúng ta sẽ ở vào tình thế có lợi cho cuộc đấu tranh vì sự nghiệp của mình hơn ở bất cứ nước nào khác trên lục địa, và nguy cơ lớn nhất nổ ra chiến tranh sẽ bị loại bỏ. Nghĩ xem phái Bu-lăng-giê-Blăng-ki làm việc đó như thế nào[249], nghĩ rằng bằng cách ủng hộ Bu-lăng-giê họ sẽ có thể nhận được một số ghế trong nghị viện, có nghĩa là giống như những kẻ cuồng tín ngu dốt sẵn sàng đốt cháy một làng để rán thịt băm viên. Cần phải hy vọng rằng kinh nghiệm đó sẽ có lợi cho Vay-ăng. Ông ấy biết rất rõ rằng những phần tử thuộc phái Blăng-ki ấy phần lớn là người như thế nào, và các ảo tưởng của ông ấy về việc có thể làm gì với cái chất liệu như vậy chắc đã bị giáng một đòn nặng nề.

Chiến dịch mà Hai-đơ-man tiến hành nhằm làm mất tín nhiệm tư cách đại biểu của những người mác-xít[238] xem ra đã hoàn

toàn thất bại. Những điều vạch trần của Bóc-xơ[1*] đã giáng đòn đầu tiên, còn những điều vạch trần tiếp của chúng ta, đặc biệt là về các giấy ủy nhiệm của phái khả năng Áo[2*] đã làm nốt công việc. Chính những người ấy không nghĩ ra rằng bản thân họ đang sống trong nhà kính. Mà vì ở Pháp hình như phái khả năng xử sự bình tĩnh trong vấn đề này (trên quy mô nhỏ của họ, họ thông minh hơn nhiều so với Hai-đơ-man và đồng bọn) nên không còn cần tiếp tục phát huy thắng lợi nữa nếu không có những mưu toan mới tương tự như vậy. Toàn bộ chuyện đó đều đặc biệt nhằm vào thị trường Anh, và ở đây nó đã bị thất bại – thế là đủ. Ngoài ra còn có nghị quyết về việc tiến hành cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm. Đó là điều tốt nhất trong số những điều mà đại hội của chúng ta đã làm được. Điều đó sẽ gây ấn tượng to lớn ở đây, tại nước Anh, và bè lũ Hai-đơ-man *sẽ không dám phản đối nghị quyết đó*, nếu bè lũ ấy làm chuyện đó, thì nó sẽ bươm đầu mẻ trán trong chuyện này, còn nếu không thì nó sẽ phải đi theo chúng ta – cứ để cho họ chọn.

Một sự kiện quan trọng khác là cuộc bãi công của công nhân bến tàu[244]. Như cháu biết, những người đó là những người khốn khổ nhất trong số "những người khốn khổ"[3*] của I-xtơ-En-đơ đã bị phá sản trong tất cả mọi nghề nghiệp khác, tầng lớp thấp nhất nếu không kể tầng lớp vô sản lưu manh. Việc những con người bất hạnh, đói ăn, đã trở nên hư hỏng, đúng là mỗi sáng đều đánh nhau để nhận được việc làm, được tổ chức lại để đấu tranh, đưa ra 40-50 000 người, lôi kéo vào cuộc bãi công hầu hết các loại công nhân khác của I-xtơ-En-đơ có quan hệ cách này hay

---

1* *Gi. Bóc-xơ*. "Đại hội quốc tế ở Pa-ri"

2* *Ph.Ăng-ghen* . "Giấy ủy nhiệm của phái khả năng"

3* Ám chỉ cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của V. Huy-gô.

cách khác với ngành hàng hải, trụ một cách kiên cường hơn một tuần và làm cho các công ty bến tàu giàu có và hùng mạnh hoảng sợ, là một sự hồi sinh, và chú tự hào là đã sống tới lúc này. Vả lại, ngay cả công luận cũng đứng về phía công nhân bến tàu: những thương nhân bị lỗ nhiều vì mọi hoạt động ở cảng đều ngừng lại, họ buộc tội các công ty bến tàu ngoan cố, chứ không phải buộc tội công nhân. Thành thử, nếu trụ được một tuần nữa, họ hầu như chắc chắn thắng lợi.

Mà tổ chức và lãnh đạo cuộc bãi công ấy là người *của chúng ta* – Bớc-xơ và Man; bọn Hai-đơ-man không liên quan gì ở đây cả.

Lau-ra thân mến, chú hầu như tin chắc rằng cháu đang cần tiền, lẽ ra chú có thể gửi cho cháu cùng với thư này một tờ séc, nếu bản thân chú không ở vào tình thế khó khăn. Trong tài khoản của chú ở ngân hàng bây giờ tiền ít hơn bất cứ lúc nào: lợi tức cổ phần gần 33 pao xtéc-linh thường phải trả vào khoảng 18 tháng Tám nay chưa trả và ngoài ra, 15 pao Ê-đu-a mượn đến cuối tháng vì cậu ấy rất cần. Vì thế chú có thể xoay xở tàm tạm, nhưng hễ nhận được tiền chú sẽ gửi cho cháu; muộn nhất là vào thứ hai tuần tới. Nhưng chú hy vọng sớm hơn.

Đô-mê-la[1*] trở nên hoàn toàn không thể hiểu nổi. Có thể, rốt cuộc ông ta không phải là Giê-xu Cri-xtô, mà là I-an Lây-đen-xki, "Nhà tiên tri" của Mây-éc-béc chăng? Chế độ ăn chay và việc bị giam riêng hình như rốt cuộc có thể tác động một cách lạ lùng.

Ê-đu-a và Tút-xi sẽ đi Đan-đi dự đại hội các hội công liên[250] với tư cách phóng viên, còn các chú bé[2*] lúc đó sẽ ở đây với chúng tôi.

1* — Niu-ven-hây

2* — Giăng và Ét-ga Lông-ghê

Luôn luôn là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố toàn văn lần đầu trong tạp chí "Labour Monthly" số 8 1955

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

129
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ[251]
Ở LƠ PE-RƠ

[I-xtơ-boóc-nơ], 1 tháng Chín 1889,
Chủ nhật

Đêm qua chú nhận được giấy của ngân hàng thông báo rằng số lợi tức cổ phần 36 pao xtéc-linh mong đợi từ lâu đã trả rồi, vì thế chú vội gửi cháu tấm séc 30 pao; trong đó mười pao là nửa thứ hai của số tiền mà chú đã hứa cho Pôn để anh ấy chi tiêu trong đợt vận động bầu cử. Trong lá thư gửi từ Xét, ở đây nhận được hôm thứ sáu, anh ấy đề nghị gửi tiền ấy đến. Cơ hội của anh ấy ở thành phố này dường như tốt, nhưng Xét là một thành phố nhỏ, và có ý nghĩa quyết định sẽ là phiếu bầu của cử tri nông thôn; chú hy vọng mấy ngày nữa chú sẽ nhận được của anh ấy những tin tức tiếp theo. Chúng ta sẽ hy vọng vào điều tốt đẹp hơn.

Chú không thể viết nhiều vì hôm nay là chủ nhật và tất cả

người của chúng ta nhiều khi đến và đi; ngoài ra, chú còn cần viết cho Tút-xi về cuộc bãi công[244], trong quá trình bãi công hôm qua đã nổ ra một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. Vì chủ các bến tàu khăng khăng không chịu nhượng bộ, nên điều đó đã thúc đẩy người của chúng ta ra một quyết định rất ngu ngốc. Sau khi tiêu hết tiền dành để giúp đỡ những người bãi công, họ đã buộc phải tuyên bố rằng đến ngày thứ bảy họ sẽ không thể phát tiền trợ cấp nào cho những người bãi công. Mà để cho quyết định ấy không gây bất bình – ít ra, ý kiến của chú là như thế, – họ đã tuyên bố rằng nếu đến trưa ngày thứ bảy mà chủ các bến tàu không nhượng bộ thì sẽ bắt đầu tổng bãi công. Lời tuyên bố đó chủ yếu dựa trên giả thiết rằng do thiếu than hoặc thiếu công nhân, hoặc thiếu cả hai thứ, mà các xưởng hơi đốt sẽ ngừng chạy và Luân Đôn sẽ chìm trong bóng tối; lời đe dọa đó có mục đích dọa tất cả mọi người và bắt phải thỏa mãn yêu sách của công nhân bến tàu.

Đó là trò chơi được ăn cả, ngã về không: bỏ ra 1 000 pao xtéc-linh để được, có thể là, 10 pao; họ dọa điều lớn hơn mức có thể thực hiện; điều đó sẽ đẩy hàng triệu người vào cảnh đói chỉ vì họ chăm sóc mấy chục nghìn người mà họ không thể nuôi sống. Điều đó có nghĩa là họ đã tự nguyện làm cho mình mất sự đồng tình của những người buôn bán và ngay cả của các tầng lớp tư sản đông đảo căm ghét bọn độc quyền bến tàu, nhưng giờ đây đã lập tức xoay ra chống lại công nhân. Quả thật, đó là bằng cứ chứng tỏ sự tuyệt vọng và là một trò chơi liều lĩnh đến mức chú đã lập tức viết cho Tút-xi: nếu người ta cứ khăng khăng trong việc này thì các công ty bến tàu chỉ cần trụ được đến thứ tư là đủ, thế là thắng lợi sẽ thuộc về họ.

May sao, họ đã nghĩ lại. Không những lời đe dọa được "tạm thời" rút lại, mà họ thậm trí còn đồng ý với yêu sách của chủ các bến tàu (trên một ý nghĩa nào đó là đối thủ cạnh tranh của

các ụ tàu), đã hạ thấp các yêu sách của họ đòi tăng lương, và *điều đó lại bị* các công ty bến tàu *bác bỏ*. Chú nghĩ, điều đó sẽ đảm bảo cho họ thắng lợi. Việc dọa tổng bãi công giờ đây sẽ có tác dụng tốt, và sự rộng rãi mà công nhân đã thể hiện bằng cách rút lui lời đe dọa và đồng ý thỏa hiệp, sẽ đảm bảo cho họ nhưng cảm tình và sự ủng hộ mới.

Thứ sáu này[1*] chúng tôi sẽ trở về Luân Đôn. Cách đây gần hai tuần Soóc-lem-mơ đã lên đường đi Đức; chú không biết anh ấy bây giờ ở đâu, làm gì và ý định của anh ấy như thế nào.

Về Bu-lăng-giê thì sách lược bầu cử của ông ta chứng tỏ ông ta yếu; ông ta chọn Pa-ri, còn các tỉnh thì ông ta đã dành cho phái bảo hoàng. Điều đó ắt phải mở mắt cho những người ủng hộ ông ta kiên trì nhất, nếu họ còn đòi danh hiệu phái cộng hoà. Pôn viết cho chú rằng một người ở Mác-xây đã thú nhận với anh ấy rằng Bu-lăng-giê đã nhận 15 triệu của Chính phủ Nga. Điều đó làm sáng tỏ toàn bộ vụ làm ăn. Vương triều Nga giờ đây liên hệ với dòng họ Oóc-lê-ăng thông qua Đan Mạch[252], muốn phục hồi vương triều Oóc-lê-ăng, và hơn nữa sự phục hồi *được tiến hành nhờ sự giúp đỡ của nước Nga,* vì lúc đó dòng họ Oóc-lê-ăng sẽ trở thành tay sai của Nga. Và chỉ với nước Pháp quân chủ thì Nga hoàng mới có một sự liên minh chân thành, một sự liên minh mà ông ta cần có để tiến hành cuộc chiến tranh lâu dài với những cơ may đáng ngờ. Và chính với tư cách là công cụ cho sự phục kích ấy mà Bu-lăng-giê được đưa lên sân khấu. Nếu ông ta đóng được vai trò này của một nấc thang quá độ tiến tới chế độ quân chủ thì trong thời gian thích hợp người ta sẽ đấm mõm để thoát khỏi ông ta hoặc, nếu cần, đơn thuần phế bỏ ông ta, vì trong trường hợp này Chính phủ Nga sẽ không khách khí giống như những người xã hội chủ nghĩa

1* -- ngày 6 tháng Chín.

chúng ta; phương châm của nó là: "Giết chết là chuyện vặt vãnh". Về Min-lơ-răng thì chú nghĩ là cháu có lý. Trên tờ báo của ông ta[1*], mặc dù nó rất cố gắng vô ích tỏ ra cấp tiến, nhưng vẫn cảm thấy sự yếu đuối, sự hèn nhát và điều chủ yếu là một số "sữa nhân từ"[2*] (đã lắng đọng, nhưng chứa nhiều nước đến mức nó không thể chua ra) khiến khi so sánh nó ngay cả với báo "La Justice" như chú biết nó hồi nào, ta tràn đầy lòng thương hại pha trộn với sự khinh bỉ. Thế mà những người ấy đòi đóng vai trò người kế thừa những người cộng hòa Pháp già, coi mình là những người con của các vị anh hùng của đường phố Xanh Me-ri[52].

Luôn luôn là chú của cháu.

Ph.Ă.

Cô Nim và cả nhóm ở đây gửi cháu lời chào chân thành.

Công bố toàn văn lần đầu trong tạp chí "Labour Monthly" số 8, 1955

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

130
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 9 tháng Chín 1889

1* — báo "Voix"

2* *Sếch-xpia.* "Mắc-bét", màn I, cảnh thứ năm

Lau-ra thân mến!

Hôm nay chú sắp làm một nhiệm vụ thích thú là gửi chuyển cho cháu tấm séc 14 pao xtéc-linh 6 si-linh 8 pen-ni, phần thứ ba của số 43 pao do Mai-xnơ gửi chuyển. Tập I[1*] xuất bản lần thứ tư chẳng bao lâu nữa sẽ xuất hiện, có thể, chúng tôi sẽ bắt đầu in nó ngay trước năm mới.

Hôm qua Tút-xi đã ở đây cùng với Líp-nếch, con trai và con gái Héc-tơ-ru-đa của ông ấy, Din-gơ, Béc-stanh, Phi-sơ v.v. và v.v.. Tút-xi vẫn còn hoàn toàn bận lo cuộc bãi công[244]. Các đề nghị của huân tước thị trưởng[2*], hồng y giáo chủ Man-ninh và giáo chủ khu Luân Đôn[3*] thuận lợi đến nực cười đối với các công ty bến tàu và không thể nào được chấp nhận. Bây giờ là thời gian nóng bỏng nhất, từ lễ Giáng sinh đến tháng Tư ở các bến tàu hầu như không có việc làm, thành thử ý nghĩa đích thực của việc trì hoãn nâng lương đến tháng Giêng có lẽ là để trì hoãn việc nâng lương đến tháng Tư.

Khoảng một tuần nữa, nghĩa là nếu bản thân cháu còn ở đây, cháu sẽ gặp Líp-nếch ở Pa-ri. Cả vợ ông ấy và một hoặc hai người nhà ông ấy nữa.

Đô-mê-la[4*] cùng với những người Hà Lan của ông ta xem ra trung thành với đường lối mới của mình. Lại còn một bằng cứ nữa chứng minh rằng những nước nhỏ chỉ có thể đóng vai trò thứ yếu trong việc phát triển chủ nghĩa xã hội, trong khi chính họ lại đòi nắm quyền lãnh đạo. Người Bỉ không bao giờ từ bỏ

1* — bộ "Tư bản"

2* — Ai-sắc

3* — Láp-bốc

4* — Niu-ven-hây

niềm tin rằng vị trí trung tâm và sự trung lập nhất định dành cho nước họ vai trò nơi đặt trụ sở chính của Quốc tế tương lai. Người Thụy Sĩ là những kẻ phi-li-xtanh và người tiểu tư sản cũng đã luôn luôn là như vậy, người Đan Mạch đã trở thành những người như thế và chưa rõ Tơ-ri-e, Pê-téc-sen và bầu bạn có đưa được họ ra khỏi sự trì trệ hiện nay hay không. Còn giờ đây thì cả người Hà Lan cũng đang bước lên chính con đường ấy. Trong số họ không ai có thể và muốn quên rằng cầm đầu ở Pa-ri là người Đức và người Pháp, mà họ thì không được người ta cho phép làm cho đại hội lưu ý đến những xích mích vụn vặt của họ. Thôi chẳng sao, giờ đây có thể hy vọng nhiều hơn đến hành động chung của người Pháp, người Đức và người Anh, còn nếu các chú nhóc gây náo động, thì chúng ta sẽ tặng chúng cho phái khả năng.

Líp-nếch giờ đây rất có tinh thần chống phái khả năng, ông ấy nói rằng họ hóa ra là những tên bịp bợm và phản bội và không thể quan hệ với họ được. Chú đã trả lời ông ấy rằng chúng tôi đã biết điều đó cách đây nửa năm và đã nói thế với họ – với ông ấy và đảng của ông ấy, nhưng họ cho họ thông minh hơn những người khác. Ông ta lặng thinh nuốt điều đó. Giờ đây ông ấy hoàn toàn không tin vào việc mình không thể sai lầm như trước đây, ít ra là nếu điều đó không phải thế, thì ông ấy không phơi bày nó ra. Còn về những mặt khác thì trong giao tiếp cá nhân ông ấy trái ngược hoàn toàn với cái ta cảm thấy trong việc trao đổi thư từ – đó là ông bạn già Líp-nếch hiền lành và vui tính.

Chú cần phải dừng bút. Ở chỗ chú đây có hai cậu bé[1*] bị lá

1* – Giăng và Ét-ga Lông-ghê

thư của Mác-xen bé bỏng[1*] hút mất hồn. Chúng thường đến vườn bách thú và muốn viết thư cho người cha thân yêu của chúng[2*] – và chú phải chuồn khỏi bàn viết đây.

Chú chúc Pôn thành công ở Se-rơ, chú hoàn toàn mong đợi kết cục như thế ở Xét: thành phố quá bé, phiếu bầu của 74 làng họp thành khu không thể không vượt số phiếu bầu của thành phố.

Cô Nim gửi cháu lời chào chân thành.

Chú thân yêu của cháu.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue "Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

131
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở VIÊN

Luân Đôn, 15 tháng Chín 1889
122, Regent's Park Road, N.W.

Cau-xki thân mến!

1* — Mác-xen Lông-ghê

2* — Sác-lơ Lông-ghê

Tôi tranh thủ sáng chủ nhật để viết thư cho anh. Tôi từ lâu đã phải làm điều đó, nhưng lúc nào tôi cũng bị quấy rầy! Trước hết là đại hội và những việc phải làm sau đại hội, rồi I-xtơ-boóc-nơ, nơi mà dư âm của đại hội theo đuổi tôi dưới dạng đủ thứ thư; hơn nữa sáu người trong một căn phòng – không một phút được yên và hoàn toàn không thể tập trung tư tưởng. Rồi sau khi chuyển về đây tôi gặp ở đây Pau-lơ[1*] và Anh Lính[2*] với hai đứa con. Ngoài ra, cuộc bãi công của công nhân bến tàu[244] v.v.. Cuối cùng sáng nay được một giờ rồi; hai cậu bé của Lông-ghê nay đang ở chỗ tôi không quấy rầy tôi.

Tất cả chúng tôi – Nim, Tút-xi, Ê-đu-a và tôi – hết sức tiếc rằng quan hệ của anh với Lu-i-da đã kết thúc đáng buồn như thế. Nhưng ở đây ta không thể thay đổi được gì. Chỉ có hai anh chị mới có thể hiểu rõ điều này, những điều anh chị cho là đúng thì người ngoài chúng tôi đành phải chịu thôi. Nhưng điều tôi không hiểu – mà trong chuyện này tôi nói chung không thể hiểu gì cả – là điều mà anh luôn luôn nhắc đi nhắc lại về lòng "thương hại". Anh báo anh đối với Lu-i-da chỉ còn lòng "thương hại" mà thôi. Trong toàn bộ chuyện này, Lu-i-da đã thể hiện biết bao tinh thần anh dũng và biết bao nữ tính đến mức tất cả chúng tôi đã không ngớt khâm phục chị ấy. Nếu, nói chung, trong vụ việc này có ai đó đáng thương thì dù sao cũng không phải là Lu-i-da. Tôi vẫn như trước cho rằng anh đã có một hành động mà lúc nào đó anh sẽ hối tiếc.

Như tôi đã nói với Át-le, sự thay đổi đó trong quan hệ của anh chị không làm thay đổi gì trong đề nghị của tôi đối với anh

---

1* – Din-ghê

2* – Lip-nếch

về bản thảo tập IV[1*]. Việc ấy phải làm xong, mà anh và Ê-đơ là những người duy nhất mà tôi có thể giao việc này. Theo lời Pao-lơ, chuyện Lưu trữ[19] nay cũng đã thu xếp ổn thoả, do đó vào mùa đông, khi anh hiển nhiên là sẽ lại tới đây, chúng ta sẽ có thể thỏa thuận tiếp và bắt đầu công việc. Vì cái đại hội đáng ghét, từ tháng Hai tới nay tôi hoàn toàn không thể biên soạn tập III, ở đây còn cần xuất bản tập I lần thứ tư, cần làm nó trước tiên. Việc này không đòi hỏi nhiều công phu, nhưng nếu được phép ngồi vào bàn viết mỗi ngày chỉ ba giờ thôi, thì công việc kéo dài ra. Đã thế lại sắp có hai tháng sương mù dầy đặc.

Người ở Pê-téc-bua đã viết cho tôi rằng tờ "Revue du Nord" ("Sjevernoje obozrenie"?)[2*] đã đăng bản dịch cuốn "Mâu thuẫn giai cấp ở Pháp" của anh[3*] và họ bảo nó đã gây ấn tượng rất mạnh ở Nga. Khi nào anh đến đây, tôi sẽ góp ý với anh đôi điều nên làm thế nào để anh có thể đòi tiền ở Nga về các bài viết của anh.

Các bài viết của anh về thợ mỏ ở Thuy-rinh-ghen[4*] là cái tốt nhất trong số những điều anh viết từ trước đến nay, một công trình nghiên cứu đích thực, đề cập cặn kẽ tất cả mọi vấn đề cơ bản, hơn nữa anh đặt nhiệm vụ chỉ nghiên cứu các sự kiện, chứ không phải là khẳng định ý kiến thiên vị như từng có ở anh trong chuyện nhân khẩu[5*] hoặc gia đình nguyên thủy[6*]. Chính vì vậy nên đã có cái gì đó đích thực. Tác phẩm đó làm

---

1* — bộ "Tư bản". Xem tập này, tr.202-206.

2* — "Người truyền tin phương Bắc"

3* *C. Cau-xki.* "Những mâu thuẫn giai cấp trong năm 1789"

4* *C. Cau-xki.* "Những người thợ mỏ và chiến tranh nông dân, chủ yếu ở Thuy-rinh-ghen"

5* *C. Cau-xki.* "Ảnh hưởng của sự tăng dân số đối với sự tiến bộ của xã hội"

6* *C. Cau-xki.* "Sự xuất hiện của hôn nhân và gia đình"

sáng tỏ một thời kỳ quan trọng trong lịch sử nước Đức; một số chỗ có nhưng khiếm khuyết trong việc nhận định quá trình phát triển, nhưng điều đó không quan trọng. Mãi giờ đây tôi mới thực sự hiểu (qua Dớt-be[1*] tôi đã có quan niệm không rõ ràng và không xác định về điều này) việc khai thác vàng và bạc ở Đức (cũng như ở Hung-ga-ri, kim loại quý của nước này đến phương Tây qua nước Đức) đã là sức thúc đẩy cuối cùng đất nước Đức trong những năm 1470-1530 đứng đầu châu Âu về mặt kinh tế và bằng cách đó làm cho nước Đức trở thành trung tâm của cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trong cái vỏ tôn giáo của cái gọi là cải cách tôn giáo đến mức nào. Việc khai thác đó là nhân tố *cuối cùng* với ý nghĩa là tình hình đã đến chỗ nghề thủ công phường hội và việc buôn bán trung gian phát triển tương đối cao, mà điều đó đã làm cho nước Đức có ưu thế hơn I-ta-li-a, Pháp, Anh.

Giờ đây Líp-nếch đã thấy rõ ràng chẳng có gì để đợi phái khả năng[12] cả; khi ta nói với anh ấy thì thấy rằng anh ấy hoàn toàn không còn tự tin như trước, đặc biệt là trong các bức thư. Quả là diễm phúc khi phái khả năng bác bỏ việc thống nhất hai đại hội, vì điều đó sẽ kéo theo sự ẩu đả, sự đấu đá một mất một còn, mà sự bê bối sẽ không thể tưởng tượng được. Chiến dịch mà phái khả năng và Liên đoàn dân chủ – xã hội[67] tiến hành nhằm gây nghi ngờ về sự đúng đắn của tư cách đại biểu của chúng ta đã thất bại hết sức thảm hại[238], và không chỉ vì những lời vạch trần (trên báo "Labour Elector" ở đây) về phái khả năng Ao[2*] đã tỏ ra là những lời vạch trần chí mạng, mà còn vì những kẻ ngu đần ấy đã để Bớc-xơ vào tiểu ban thẩm tra tư cách đại

1* *A. Dớt-be.* "Việc khai thác kim loại quý và quan hệ giữa giá trị của vàng và của bạc từ thời phát hiện châu Mỹ đến nay"

2* *Ph. Ăng-ghen.* "Những giấy ủy nhiệm của phái khả năng"

biểu, trên báo "Labour Elector" ông này đã thanh toán một cách không thương xót tư cách đại biểu của Liên đoàn dân chủ – xã hội[1*]; điều đó đã tác động đặc biệt mạnh. Hai-đơ-man đại diện cho 28 người! Toàn bộ Liên đoàn dường như đại diện cho 1925 người, thực ra chưa chắc được một nửa!

Đại hội các hội công liên[250] là thắng lợi cuối cùng của Brốt-hớc-xtơ. Cuộc bãi công của công nhân bến tàu đã kìm chân Bớc-xơ, Man và Bây-tơ-man ở đây, mà họ là những người duy nhất biết chính xác Brốt-hớc-tơ bị buộc tội gì; điều đó hóa ra thuận lợi đối với ông ấy. Hơn nữa, đại hội đã được chuẩn bị một cách thích đáng, tất cả đều được tiến hành thế nào để ở đó chỉ có những người theo chủ nghĩa công liên thuộc khuynh hướng cũ, và lần này điều đó đã tỏ ra là còn có thể thực hiện được. Nhưng, mặc dù vậy, đã có những triệu chứng rõ rệt cho thấy cái cũ bị xóa bỏ.

Ở Đan Mạch, trong vấn đề đại hội, ban lãnh đạo cũ của đảng đã bị tai tiếng nặng, còn phe đối lập – Tơ-ri-e, Pê-téc-sen v.v.– đã có được chỗ đứng chân vững chắc[190]. Lẽ ra các anh cần phải mời Tơ-ri-e đến báo "Arbeiter – Zeitung" làm thông tín viên: Héc-xôn Tơ-ri-e, Ahlefeltsgade 16, Cô-pen-ha-ghen.

Cuộc bãi công của công nhân bến tàu đã thắng. Đó là sự kiện lớn nhất ở nước Anh từ thời gian ban hành hai đạo luật gần đây nhất về cải cách[253] là sự khởi đầu của cuộc cách mạng trọn vẹn ở I-xtơ- En-đơ[2*], Sở dĩ báo chí và ngay cả những người phi-li-xtanh có cảm tình rộng khắp là do:

1) Căm ghét bọn độc quyền bến tàu, thay vì xóa sổ tư bản đã chi hết, không tồn tại của mình, họ vơ vét của các chủ tàu,

---

1* *Gi. Bớc-xơ.* "Đại hội quốc tế ở Pa-ri".

2* – phần phía đông Luân Đôn gồm những khu phố người vô sản và dân nghèo ở.

nhà buôn và công nhân bằng cách đó bớp nặn lợi tức cổ phần cho mình;

2) Ý thức được rằng *công nhân bến tàu là cử tri* và cần phải săn sóc họ, nếu 16 – 18 đại biểu có khuynh hướng tự do và bảo thủ của I-xtơ-En-đơ muốn được tái cử (điều này họ sẽ không đạt được – lần này các đại biểu công nhân sẽ trúng cử). Cái quyết định thắng lợi là 14000 pao xtéc-linh từ Ô-xtơ-rây-li-a; bằng cách ấy công nhân Ô-xtơ-rây-li-a bảo đảm cho mình khỏi sự nhập khẩu hàng loạt đột ngột công nhân Anh. Bớc-xơ, Săm-pi-ông, Man, Tin-lét đã giành được vòng nguyệt quế, trong khi Liên đoàn dân chủ – xã hội hoàn toàn thất bại. Cuộc bãi công đó đối với nước Anh giống như cuộc bãi công của thợ mỏ[204] trước đây đối với nước Đức: một tầng lớp mới, một đạo quân to lớn tham gia phong trào công nhân. Nếu giờ đây chúng ta tránh được chiến tranh thì chẳng bao lâu nữa thời buổi vui vẻ sẽ có thể đến.

Ghết là ứng cử viên ở Mác-xây, La-phác-gơ ứng cử ở Xanh-A-măng (Se-rơ).

Gửi lời chào chân thành đến Át-le.

Ph.Ăng-ghen của anh

Vì tôi không biết anh còn ở ngôi nhà nhím[1*] của anh nữa không, nên tôi gửi thư này cho Át-le, địa chỉ anh ấy chắc chắn hơn. Báo "Arbeiter – Zeitung" tôi chỉ nhận được số 1 và số 4. Báo ấy còn sống không? Các anh có nhận được báo "Labour Elector" không ? Xin gửi anh một số.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Fruhzeitdes Marxismus Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* Chơi chữ: "Igelwolnung" – "nhà của nhím", "Igelgasse" ("ngõ con nhím") – địa chỉ của Cau-xki ở Viên.

132
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

[Luân Đôn], 26 tháng Chín 1889

Xin cảm ơn về báo "Volkszeitung" và những thứ khác. Cuộc cách mạng trong cốc nước đã xảy ra ở chỗ các anh rất nực cười[254]. Có thể đó là khởi đầu của quá trình trở nên lành mạnh: Nê-mê-di-đa diễu hành chậm nhưng chắc, và sự oái oăm của lịch sử là ở chỗ cũng chính những người khi hành động chống đa số trong đảng, đặc biệt là ở phương Tây từng dựa vào những người ở Niu Oóc, giờ đây lại bị chính những người ở Niu Oóc lật đổ.

Về người Nga[1*] tôi không nghe nói một lời nào. Bưu thiếp của ông ấy tôi sẽ gửi trở lại cho anh cùng với thư sau[237].

Tôi chỉ viết bưu thiếp vì tôi bộn bề công việc. Sau khi từ I-xtơ-boóc-nơ trở về đây, tôi nhận được tin rằng cần xuất bản lần thứ tư tập I bộ "Tư bản". Muốn thế chỉ cần một số sửa chữa và chú thích bổ sung, nhưng cần phải viết và biên tập chúng hết sức cẩn thận, cũng như cần xem kỹ bản in để khỏi lọt vào bất kỳ sự bóp méo ý tứ. Ngoài ra giờ đây phải xác minh những chỗ viện dẫn tập III.

Cuộc bãi công của công nhân bến tàu[24] rất lớn. Tút-xi tham gia cuộc bãi công ấy hết sức tích cực, và một số người đã tỏ ra ghen tỵ với địa vị mà cô ấy đã giành được. Xin gửi anh bài viết

---

1* — Gác-tơ-man

của Hác-ni được trích dẫn trên báo "Labour Elector"[255]. Ông già sống cách đây 12 dặm, hồi tháng Tám sức khỏe rất kém, nhưng bây giờ khá hơn. Len-khen cảm ơn về "Kalendar"[1*] và gửi lời chào. Ở Pháp, Ghết có cơ may ở vòng hai. Tiếc rằng tôi chưa có tin tức chính xác về cuộc bầu cử. Gửi lời chào chân thành đến chị ấy và đến gia đình Sluy-te-rơ.

Ph.Ăng-ghen

Tôi đã nhận được báo "Nationalist" (số 1-5) từ Bô-xtơn, xin cám ơn. Đó là "phái Pha-biêng" ở đây[256].

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. An F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940.

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

133
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ[257]
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 3 tháng Mười một 1889

La-phác-gơ thân mến!

1* — "Pionier. Illustrirter Volks-Kalender"

Cuối cùng, đảng chúng ta là đảng duy nhất mà trên cơ sở kết quả bầu cử có thể nói về sự tăng thêm lực lượng. Chúng ta được – mà tin tức của chúng ta rất không đầy đủ – 60 000 phiếu bầu cho các ứng cử viên của chúng ta, nghĩa là cho ứng cử viên của những nhóm có đại biểu tại đại hội của chúng ta [235] và ngoài ra, 19 000 phiếu bầu chắc là thuộc chúng ta (vì các ứng cử viên không phải là người thuộc phái khả năng, cũng không phải là những người xã hội chủ nghĩa), nhưng chúng ta không dám cho là của chúng ta khi chưa có số liệu mới.

Nhưng tại sao chúng ta ở đây không được cung cấp những thông báo về thống kê bầu cử, ngoài những thông báo của các báo tư sản là những thông báo không cho phép chúng ta hiểu rõ vị trí của tất cả những ứng cử viên không nổi tiếng ấy? Làm thế nào để biết được bao nhiêu phiếu bầu là của chúng ta, nếu các báo chỉ phân loại ứng cử viên một cách hết sức không rõ ràng? Song tôi cảm thấy rằng những người xã hội chủ nghĩa Đức và Anh đáng được các anh báo cho họ biết tình hình hoạt động của các anh, vì các anh không có báo để có thể thông báo điều đó. Và các anh biết rằng tất cả chúng tôi ở đây đều sẵn sàng làm việc vì lợi ích của đảng các anh và đã luôn luôn và cố hết sức làm điều đó. Nhưng nếu các ngài người Pháp không muốn chịu khó thông báo cho chúng tôi biết los cosas de Francia[1*] thì chúng tôi có thể chán ngấy công việc mà những người được nó phục vụ trân trọng ít như thế.

Anh hãy gửi tới cho tôi ngay, một khi có thể sau vòng hai, danh sách đầy đủ các ứng cử viên là người xã hội chủ nghĩa thuộc những nhóm có đại biểu tại đại hội của chúng ta và những người xã hội chủ nghĩa khác (nếu có) không phải người thuộc

1* – tình hình ở Pháp

phái khả năng cũng không phải là những người xã hội chủ nghĩa cấp tiến, có chỉ rõ số phiếu mỗi người thu được cả trong vòng một lẫn trong vòng hai. Ở đây chúng tôi không thể làm cho chúng tôi lâm vào tình trạng các số liệu của chúng tôi bị Hai-đơ-man v.v. bác, mà điều đó có thể xảy ra nếu chúng ta một lần nữa phải dừng lại ở những nguồn thông tin của chính chúng ta.

Tại đại hội các anh đã thành lập Hội đồng dân tộc[258], Hội đồng đã ra một số quyết định. Không ai trong số các anh cho rằng cần nói với chúng tôi dù chỉ một lời về tất cả những điều đó. Nếu tôi không tình cờ phát hiện điều đó trên báo "Socialista" ở Ma-đrít, thì điều này đã không được đăng trên báo tiếng Đức "Sozialdemokrat" lẫn trên báo "Labour Elector", hơn nữa chỉ hai tháng sau sự kiện.

Bản thân các anh phải thấy rằng hành động như thế, các anh tiếp tay cho phái khả năng và bạn bè của họ ở đây.

Tôi đã biên thư cho Bê-ben để người ta gửi một ít tiền để tranh thủ làm cho Ghết trúng cử; điều đó quan trọng đến mức nào, tôi hoàn toàn hiểu. Tôi hy vọng rằng tiền ấy sẽ được dành ra, nhưng cần chú ý rằng người Đức đã cung cấp 500 phrăng để tiến hành đại hội, 1 000 cho Xanh Ê-chiên[259], 900 để làm sách tường thuật về đại hội (tập thứ nhất không đem lại nhiều vinh dự cho những người biên soạn nó và có thể nói, đã bỏ rất nhiều công phu để bóp méo tên tuổi)[260], 2 500 cho tờ báo Thụy Sĩ[1*], ngoài ra họ còn dành hơn 3 500 phrăng cho nó nữa. Tổng cộng là 8 400 phrăng cung cấp cho các mục đích quốc tế, và đó là ngay trước cuộc bầu cử chung ở chính nơi họ! Và sau những sự hy

1* — "Arbeitstag: der Achtstündige Arbeitstage"

sinh như vậy, ngài Giắc-la-đơ xúc phạm họ không đâu vào đâu cả trên báo "Voix", gọi họ là những chiếc máy bỏ phiếu theo sự chỉ huy[261]! Như thế người Đức có lỗi trong việc công nhận Pa-ri hoặc phái khả năng, hoặc những người ở phía phái ca-đê-tít – cấp tiến[112], hoặc những người thuộc phái Bu-lăng-giê, hoặc hoàn toàn chẳng là gì cả! Xem ra (trong con mắt của Giắc-la-đơ), khả năng của người Đức có thể chấp nhận ý kiến của đa số và cùng nhau hành động tự nó đã là một sự xúc phạm đối với các ngài Pa-ri, và nếu Pa-ri giậm chân tại chỗ, thì cả những người khác cũng bị cấm tiến lên!

Nhưng, theo như tôi nhớ, ngài Giắc-la-đơ là người thuộc phái Blăng-ki và, do đó, phải coi Pa-ri là thành phố thần thánh – vừa là Giê-ru-da-lem vừa là Rô-ma.

Chúng ta trở lại cuộc bầu cử. Nếu chính xác là Ghết và Ti-vri-e có cơ may, và nếu họ trúng cử thì tình hình của chúng ta ở nghị viện sẽ tốt hơn nhiều so với tình hình của phái khả năng. Về Bô-đanh, xem ra có thể chắc chắn, rồi có Cluy-de-rơ, Boay-ơ, Ba-ly, trong số họ người này hay người kia sẽ qua được, còn với bốn hoặc năm người trong số họ, Ghết sẽ có thể lập một nhóm không chỉ sẽ gây ấn tượng đối với nghị viện và đối với công chúng, mà còn đặt phái khả năng vào tình thế buồn cười. Chính sự cùng tồn tại của đại biểu chúng ta và những người thuộc phái Lát-xan trong Quốc hội Đức, hơn bất cứ tình huống nào khác, đã bắt cả hai nhóm phải thống nhất lại, nghĩa là đã dẫn đến chỗ phái Lát-xan đầu hàng [262]. Cả ở đây cũng vậy, nhóm của chúng ta sẽ mạnh hơn và rốt cuộc sẽ lôi cuốn Duy-me và Giốp-phranh vào phạm vi sức hút của mình đến nỗi các lãnh tụ của phái khả năng sẽ phải tự lựa chọn giữa đầu hàng và từ bỏ.

Giờ thì đó là chuyện của mai sau[217]. Nhưng điều chắc chắn

là chủ nghĩa Bu-lăng-giê đang in extremis[1*]. Và tôi cảm thấy điều đó rất quan trọng. Đó là cơn sốt thứ ba của chế độ Bô-na-pác-tơ, cơn sốt thứ nhất là với Bô-na-pác-tơ thật và vĩ đại; cơn sốt thứ hai là với Bô-na-pác-tơ giả[2*]; cơn thứ ba là với con người thậm chí không phải là Bô-na-pác-tơ giả, mà đơn thuần là anh hùng giả, tướng giả, nói chung toàn là giả dối, và cái chủ yếu trong người đó là con ngựa đen của ông ta. Và ngay cả với kẻ bịp bợm và đồ ba que ấy, tình hình cũng đã nguy hiểm – các anh hiểu điều đó rõ hơn tôi. Những cơn bệnh trầm trọng, sự khủng hoảng đã qua rồi, và chúng ta có thể hy vọng rằng nhân dân Pháp sẽ không còn đau những cơn sốt bá vương đó. Đó là bằng cứ chứng tỏ rằng sức khỏe của nó cứng cáp hơn vào năm 1848 nhiều. Nhưng cuộc bầu cử nghị viện đã diễn ra dưới khẩu hiệu đấu tranh chống chủ nghĩa Bu-lăng-giê, và điều đó sẽ còn ảnh hưởng đến nghị viện. Tính chất tiêu cực đó sẽ là một nét khăng khít của nó, và tôi không tin rằng nó có thể tồn tại đến hết nhiệm kỳ. Nếu bản thân đa số không thấy rõ cần phải sửa đổi hiến pháp, thì nghị viện chẳng mấy chốc sẽ phải được thay bằng một nghị viện mới với đa số chủ trương sửa đổi, nhưng là đa số chống Bu-lăng-giê. Vì anh phải biết rõ hơn về các yếu tố của đa số mới, nên anh có thể cho tôi biết tôi có nhầm không. Nhưng tôi cảm thấy rằng nếu không có sự kiện Bu-lăng-giê thì ngay bây giờ đã có đa số chủ trương chế độ cộng hòa hoặc chí ít là một thiểu số mạnh chủ trương sửa đổi.

Tất cả những điều đó là trong trường hợp không có chiến tranh. Thất bại mà tên bịp bợm ở quảng trường Poóc-tơ-len[3*] đã

1* – trong tình trạng sắp chết

2* – Lu-i Na-pô-lê-ông, sau này là hoàng đế Na-pô-lê-ông III

3* – nơi ở của Bu-lăng-giê lại Luân Đôn

chịu ít ra sẽ kìm giữ chiến tranh lại. Nhưng mặt khác, sự vũ trang ngày càng tăng cường của tất cả các cường quốc đang đẩy tới chiến tranh. Mà nếu chiến tranh xảy ra thì sẽ phải từ giã phong trào xã hội chủ nghĩa một thời gian nào đó. Đâu đâu chúng ta cũng bị đè bẹp, bị phá hoại tổ chức, bị tước mất tự do hành động. Nước Pháp bị buộc vào cỗ xe nước Nga, sẽ không thể nhúc nhích, nó sẽ phải từ bỏ mọi tham vọng cách mạng vì sợ rằng bạn đồng minh của nó sẽ chuyển sang phe khác; lực lượng của hai bên xấp xỉ nhau, còn nước Anh thì có thể kéo đĩa cân về phía mà nó sẽ đứng. Điều đó có ý nghĩa đối với hai – ba – năm tới. Nhưng nếu chiến tranh nổ ra muộn hơn, thì tôi đánh cuộc rằng người Đức sẽ bị đánh tơi bời, vì 3-4 năm nữa Vin-hem trẻ[1*] sẽ thay tất cả các viên tướng tốt bằng những người sủng ái của mình, những thằng ngốc hoặc những thiên tài giả như những kẻ từng lãnh đạo quân Áo và quân Nga ở trận Au-xtéc-lít[263] và mang trong túi những cẩm nang phép mầu quân sự. Và những người như vậy giờ đây nhan nhản ở Béc-lin, họ có nhiều cơ may thành công, vì bản thân Vin-hem trẻ thuộc giống ấy.

Anh thay mặt Nim và tôi hôn Lau-ra hộ.

Tôi sẽ sớm viết thư cho cô ấy.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue."Correspondance", t. II. Paris, 1956

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

1* — Vin-hem II

134
GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở BOÓC-XĐOÓC-PHỐ

[Bản nháp]

Luân Đôn, 3 tháng Mười 1889

Líp-nếch thân mến!

Tôi đã viết cho Bê-ben một bức thư hết sức cặn kẽ ngay sau khi biết chính xác rằng Ghét lọt vào vòng hai, nghĩa là cách đây một tuần về trước. Tôi không biết đã ra quyết định gì[264].

Về bức thư của anh thì về lập trường của anh vào tháng Ba và tháng Tư đối với vấn đề triệu tập đại hội[235] tôi vẫn giữ ý kiến của tôi như các anh giữ ý kiến của anh. Vì thế tranh cãi về quá khứ là vô ích.

Còn về hoạt động của Slê-din-gơ, thì tôi sẽ *rất* vui, nếu anh yên ổn thoát được nó. Trong lúc đó anh đã thấy rằng việc này không thể đơn giản im đi và đã ra lời tuyên bố làm tôi rất phấn chấn[265]. Nếu anh tuyên bố ngay thì hai chúng ta đã không phải tiến hành việc trao đổi thư từ không dễ chịu này. Cả tôi lẫn anh đều biết rõ rằng tuyệt nhiên không phải chỉ Cau-xki và tôi coi việc tên anh được dùng làm lá chắn cho một tác phẩm loại như vậy của một gã hết sức hèn hạ đến thế là một sự bê bối.

Dù sao, lời tuyên bố của anh cũng làm cho tôi thấy khỏi cần tự tôi phê phán tác phẩm dở hơi ấy. Nhưng phải đánh giá nó, và sẽ làm việc đó chính *vì* tên anh do không may mà đứng trên tác phẩm đó, hơn nữa không đơn thuần với tư cách người xuất bản, mà là *người biên tập*.

Tôi cũng coi việc Ghét trúng cử là cực kỳ quan trọng. Cuộc

bầu cử – về số phiếu bầu – đã diễn ra rất thuận lợi đối với chúng ta, theo tôi tính, chúng ta chắc chắn được 60 000 phiếu (của những người có đại biểu tại đại hội của chúng ta), và còn 18 000 người *rất chắc chắn* đi theo chúng ta chọi lại 42 000 phiếu của phái khả năng trên toàn nước Pháp. Bô-đanh có lẽ trúng cử, rồi đến Boay-ơ, Cluy-de-rơ và Phe-run, và còn một số ứng cử viên có cơ hội tốt. Nếu cả Ghết cũng trúng cử, thì ông ấy sẽ chỉ còn có việc là tập hợp họ xung quanh mình. Lúc đó Giốp-phranh và Đuy-me thuộc phái khả năng sẽ rơi vào tình thế như phái Lát-xan ở Quốc hội Đức vào năm 1874, và *lúc đó* – nhưng *chỉ* lúc đó thôi – vấn đề chỉ có thể là phải hành động đối với họ như người ta đã hành động ở Đức đối với Lát-xan[262]; và điều kiện thành công là trước thời điểm đó phải đối xử với họ như với kẻ thù – để họ học được cách tôn trọng *sức mạnh* của người phía chúng ta.

Dù sao, chủ nghĩa Bu-lăng-giê đã kết thúc, và chắc hẳn, ở vòng hai nó sẽ bị nện càng mạnh hơn, miễn là việc hủy bỏ một cách vô lý kết quả bỏ phiếu ở khu Mông-mác-tơ[266] không đem lại cho nó những người ủng hộ mới, ít ra là ở Pa-ri. Và nếu lúc đó tiền Nga không đến thì viên tướng dũng cảm sẽ phải chuyển từ quảng trường Phóc-tơ-len đến Xô-hô[1*] ở và thuê một số phòng của Le-xnơ.

Gửi lời chào vợ anh và Tê-ô-đo.

Bạn của anh.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Wilhelm Liebknecht. Briefwechsel mit Karl Marx und Friedrich Engels". The Hague, 1963

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* – Khu phố Luân Đôn có nhiều người lưu vong ở

135
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ[267]
Ở LÓ PE-RÓ

Luân Đôn. 8 tháng Mười 1889

Lau-ra thân mến!

Những người bạn Pháp của chúng ta đa sầu thế nào ấy! Vì Pôn và Ghết đã thất bại, hình như họ đang thất vọng về mọi mặt, và Pôn cho rằng càng ít nói về cuộc bầu cử ấy càng tốt. Thế nhưng chú coi kết quả cuộc bầu cử không phải là thất bại, mà về một mặt nào đó là một thành công đáng loan báo cho nước Anh, cũng như nước Đức. Ở vòng đầu chúng ta được từ 60 đến 80 000 phiếu, đó là một bằng chứng chứng minh hoàn toàn đủ rằng chúng ta mạnh hơn gần gấp đôi so với phái khả năng, và trong khi họ chỉ có được hai đại biểu[1*] (hơn nữa trong hai người ấy có một người[2*] đang chờ chết), thì chúng ta có Bô-đanh, Ti-vri-e, La-si-dơ, cũng như Cluy-de-rơ và Phe-run, hai người này ắt phải gắn vận mệnh của mình với ba người trước; đó là tỷ lệ năm trên hai, hoàn toàn đủ để, nếu hành động khôn khéo, đặt hai người thuộc phái khả năng ấy vào một tình thế hoàn toàn không thể chịu được. Nhưng ở Anh cũng như ở Đức, điều gây ấn tượng không phải là số ghế nhận được, mà là *số phiếu đã bầu*. Vì vậy chú đề nghị cháu quan tâm đến để bọn chú được thông báo — chẳng hạn *muộn nhất* là sáng thứ hai, nhưng nếu được thì sớm

1* — Duy-me và Giốp-phranh

2* — Giốp-phranh

hơn – về số phiếu mà các ứng cử viên của chúng ta thu được ở vòng một và vòng ba để dùng cho báo "Labour Elector" và báo "Sozialdemokrat" càng sớm càng tốt. Chú hy vọng Pôn sẽ không lạm dụng "quyền được lười"[1*] của mình đến mức từ chối làm cho bọn chú cái công việc nhỏ nhặt này.

Tất nhiên, thất bại của Ghết là sự bất thành, nhưng dù chú cho rằng cần làm tất cả để tránh thất bại, nhưng chú không tin lắm vào thành công của ông ấy sau 1445 phiếu ở vòng đầu. Phải đếm xỉa đến những tình huống mà không thể thay đổi được. Điều quan trọng hơn đáng kể đối với chúng ta là chúng ta đã thoát khỏi chế độ Bu-lăng-giê. Chế độ Bu-lăng-giê ở Pháp và vấn đề Ai-rơ-len ở Anh là hai trở ngại lớn trên con đường của chúng ta, hai vấn đề phụ ngăn cản việc thành lập đảng công nhân độc lập. Giờ đây Bu-lăng-giê đã bị đập tan, con đường ở Pháp đã được dọn sạch, và đồng thời sự xâm phạm của phái bảo hoàng đối với nền cộng hòa đã bị thất bại. Điều đó có nghĩa là chủ nghĩa quân chủ chuyển dần từ chính sách thực tiễn đến chính sách tình cảm, là phái bảo hoàng xích gần với phái cơ hội chủ nghĩa[57], là từ hai trào lưu hình thành một đảng bảo thủ mới và đảng tư sản bảo thủ này đấu tranh với giai cấp tiểu tư sản và nông dân (phái cấp tiến[79]) và với giai cấp công nhân – một cuộc đấu tranh trong đó những người xã hội chủ nghĩa, đại biểu của giai cấp công nhân, chẳng bao lâu nữa sẽ thắng phái cấp tiến, đặc biệt là sau khi phái cấp tiến đã tự làm mất uy tín như vậy. Chú không hy vọng rằng tất cả sẽ xảy ra dưới một hình thức điển hình như vậy, nhưng lô-gích phát triển nội tại của nước Pháp chắc chắn sẽ thắng tất cả mọi yếu tố và trở ngại phụ, nhất là vì cả hai hình thức phản động (không đơn thuần tư sản) đã hết

1* Ám chỉ tiểu phẩm cùng tên của La-phác-gơ.

thời – chủ nghĩa Bu-lăng-giê và chủ nghĩa quân chủ – đã bị thất bại nghiêm trọng như thế. Và tất cả những gì chúng ta cần là tất cả những vấn đề phụ ấy bị xóa bỏ và địa bàn đấu tranh của ba tầng lớp cơ bản của xã hội Pháp – tư sản, tiểu tư sản và nông dân, công nhân – được dọn sạch. Mà điều đó, chú cho rằng chúng ta sẽ có được.

Rồi nước Pháp đã thoát khỏi Phe-ri và chú nghĩ rằng mẹ Crâu-phớt có lý khi cho rằng ông ta là vật cản ngay cả đối với đảng của chính ông ta[268]. Bọn phiêu lưu ở thuộc địa sẽ không ngáng đường nữa, và sự cần thiết phải đếm xỉa đến truyền thống của chủ nghĩa Phe-ri sẽ không còn trở ngại cho việc thành lập đảng tư sản mới.

Vậy, chú tuyệt nhiên không thất vọng, trái lại, chú coi kết quả bầu cử là một bước tiến rõ rệt, làm cho tình hình sáng rõ lên một cách rất xác định. Tất nhiên, đối với bước đầu các vị sẽ có một chính phủ bảo thủ; nhưng không phải là cái chính phủ mà các vị đã có, không phải là chính phủ của *một nhóm* trong giai cấp tư sản. Phái cơ hội chỉ là một bộ phận của giai cấp tư sản Pháp giống như "phái thỏa mãn"[269] dưới thời Lu-i Phi-líp và Ghi-dô: những người này là những đại biểu của giới quý tộc tài chính còn những người kia đại biểu cho nhóm đang hướng tới trở thành giới quý tộc tài chính. Giờ đây lần đầu tiên các vị sẽ thực sự có một chính phủ của *toàn bộ* giai cấp tư sản. Trong những năm 1849 – 1851 phố Poa-chi-ê[270] đứng đầu là Chi-e cũng đã thành lập một chính phủ đại diện cho toàn bộ giai cấp tư sản; những điều đó đã xảy ra nhờ sự đình chiến giữa hai đảng bảo hoàng đối địch nhau và về bản chất đó là một hiện tượng *nhất thời*. Giờ đây các vị sẽ có một chính phủ sinh ra do sự mất hy vọng vào khả năng lật đổ nền cộng hoà, do việc thừa nhận nền cộng hòa là điều xấu xa không tránh khỏi, và vì thế chính phủ của giai cấp tư sản đủ cứng cáp để tồn tại cho đến khi giai cấp tư sản bị phá sản hoàn toàn.

Chính sự chia nhỏ ấy của giai cấp tư sản Pháp thành nhiều bộ phận, phái và nhóm như vậy thường làm cho dân chúng lầm lẫn. Các vị lật đổ một bộ phận, ví dụ giới quý tộc tài phiệt chẳng hạn, và nghĩ rằng các vị đã thanh toán được toàn bộ giai cấp tư sản; nhưng các vị đã đơn thuần đưa một bộ phận khác lên cầm quyền. Có: 1) các chủ sở hữu ruộng đất – phái chính thống[51] hoặc nói chung phái bảo hoàng, 2) giới quý tộc tài chính *cũ* thời Lu-i–Phi-líp, 3) nhóm thứ hai của giới quý tộc tài chính thời kỳ Đế chế thứ hai, 4) phái cơ hội chủ nghĩa[57] mà đa số còn phải gây dựng tài sản, 5) giai cấp tư sản công thương nghiệp chủ yếu là công nghiệp, trong thực tiễn thường ngoan ngoãn đi theo nhóm đang nắm chính quyền, vì tự nó phân tán khắp cả nước và không có một trung tâm chung. Giờ đây tất cả bọn họ sẽ phải liên hiệp lại với tư cách là "phái ôn hoà" hoặc "phái bảo thủ", vứt bỏ các học thuyết và khẩu hiệu cũ đã chia rẽ họ và lần đầu tiên phải hành động với tư cách là giai cấp tư sản "thống nhất và không thể phân chia". Và sự tập trung đó của giai cấp tư sản sẽ làm cho tất cả mọi phe nhóm cộng hòa và phe nhóm khác-mà gần đây được nói tới nhiều đến thế– có ý nghĩa thực sự, đó sẽ là một bước tiến đáng kể sẽ dần dần dẫn đến chỗ đập tan phái cấp tiến và đến sự tập trung thực sự của những người xã hội chủ nghĩa.

Ối chào! – nói về vấn đề cực kỳ tốt đẹp ấy thế là đủ. Tới nay chú đợi Lông-ghê và sẽ lấy những điều hay ho từ nơi anh ấy. Chú tiếc là anh ấy đã thất bại trong bầu cử, vì đối với cá nhân anh ấy điều đó rất quan trọng.

Không có tin tức gì của Xem Mu-rơ từ khi anh ấy đi qua Xi-ê-ra Lê-ôn. Tút-xi tìm cách gặp người anh em của anh ấy, nhưng không thể gặp anh ta ở nhà. Thành thử bọn chú không biết gia đình anh ấy có tin tức gì về anh ấy không.

Cả mùa hè cô Nim cứ khen vườn của cháu với rau quả trong

vườn và đặc biệt bảo chú chuyển lời rằng cô ấy đang nóng lòng chờ đợi, như cô ấy nói, phần lê, nho và những thứ ngon lành khác sắp chín đến nơi.

Cháu chuyển cho Pôn tấm séc 20 pao xtéc-linh kèm theo đây nhé.

Luôn luôn là người bạn già của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố toàn văn bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956 và bằng tiếng Nga trong tạp chí "Lưu trữ lịch sử" số 2, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

136
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

[Luân Đôn], 12 tháng Mười 1889

Như thường lệ, tôi xin gửi kèm theo đây báo "Labour Elector" và báo "Commonweal". Nghe nói tạp chí "International Review" đã bị tan vỡ: bằng sự điều hành của mình, Hai-đơ-man đã nhanh chóng giết chết nó. Nhưng bây giờ Bắc-xơ đang thương lượng về một

tạp chí khác[1*]; nếu ông ấy có được nó thì có thể Ê-vơ-linh sẽ làm trợ lý chủ bút ở chỗ ông ấy. Cuộc cách mạng ở Niu Oóc[254] trở nên ngày càng buồn cười. Mưu toan của Rô-den-béc và bầu bạn cố giữ quyền lãnh đạo bằng bất cứ giá nào thật buồn cười và, may thay, là vô ích. Việc anh trao đổi thư từ với "người theo chủ nghĩa dân tộc" trong báo "Workmen's Advocate"[271] làm tôi vui mừng, thứ nhất, vì trong đó xa mười dặm ta có thể nhận biết được ông già Doóc-gơ, thứ hai vì bằng việc đó anh lại *công khai* cho thấy dấu hiệu về sự sống.

Tôi không nhớ tôi đã viết cho anh biết chưa rằng Xem Mu-rơ vào tháng Sáu đã lên đường đi A-xa-ba ở Ni-giê (châu Phi) với tư cách là chánh án ở lãnh thổ dưới quyền cai quản của công ty Anh ở Ni-giê. Hôm qua tôi nhận được lá thư đầu tiên từ đấy gửi về. Ông ấy thấy khí hậu rất tốt và có lẽ lành mạnh, không thật nóng lắm, buổi sáng 75^0 Pha-ra-đây, buổi chiều 81 – 83^0, nên so với Niu Oóc thì ở đấy thậm chí mát hơn. Như vậy, tập III bộ "Tư bản" có lẽ sẽ được dịch ra tiếng Anh ở châu Phi. Bây giờ tôi đang lo việc xuất bản lần thứ tư tập I. Tất cả các đoạn trích dẫn đều phải được kiểm tra theo bản in bằng tiếng Anh, nếu không thì không thể được. Rồi tôi dồn toàn bộ sức lực cho tập III.

Hôm qua, Lông-ghê đến cùng với hai cậu con trai lớn[2*] đang ở chơi nhà Tút-xi. Vì "phái cơ hội chủ nghĩa"[57] bỏ phiếu trắng nên anh ấy kém đối thủ của anh ấy 800 phiếu. Trong số người của chúng ta có sáu người được bầu; tức là Ghết không trúng cử.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh.Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an. F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

1* – "Time"

2* – Giăng và Ét-ga

137
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn. 17 tháng Mười 1889

Lau-ra thân mến!

Cô Nim và chú rất cảm ơn về hòm lê tuyệt vời được chuyển đến nguyên vẹn và bọn chú đã ăn hết một lượng lớn. Chú giữ thói quen của chú ở Mỹ[1*] – ăn hoa quả mỗi sáng trước bữa ăn, và vì thế cháu có thể hình dung rằng nhịp độ biến mất của sản phẩm trong vườn của cháu hoàn toàn không phải là chậm. Tút-xi và Pum-pxơ cũng đòi phần, và thực tế đã dành phần cho họ.

Từ khi có cuộc bãi công của công nhân bến tầu [244], Tút-xi đã trở thành người dân đích thực của I-xtơ-En-đơ, nơi cô ấy tổ chức các hội công liên và ủng hộ cuộc bãi công, – chủ nhật trước bọn chú hoàn toàn không gặp cô ấy vì cô ấy phải diễn thuyết từ sáng đến tối. Những hội công liên mới ấy của nam nữ công nhân không có tay nghề hoàn toàn khác với các tổ chức cũ của giới quý tộc trong giai cấp công nhân và không thể đi trệch vào con đường bảo thủ ấy. Họ quá nghèo, quá yếu, gồm những phần tử rất không ổn định vì mỗi người trong số những công nhân không có tay nghề ấy đều có thể đổi nghề vào bất cứ ngày nào. Và họ được tổ chức lại trong những tình huống hoàn toàn khác: tất cả

1* Ăng-ghen ngụ ý việc ông lưu lại ở Mỹ trong tháng Tám — tháng Chín 1888.

những người lãnh đạo – cả đàn ông lẫn đàn bà – đều là những người xã hội chủ nghĩa và hơn nữa còn là những người tuyên truyền xã hội chủ nghĩa. Chú coi những hội công liên ấy là sự khởi đầu *dích thực* của phong trào ở đây.

Lúc này Liên đoàn[67] đã yếu hẳn đi: những vụ đả kích kịch liệt của báo "Justice" đối với Săm-pi-ông, Bớc-xơ v.v. bỗng nhiên chấm dứt, thay vào đó đã xuất hiện cái giống như nỗi buồn thẹn thùng giấu kín về tình anh em rộng khắp nào đó: trong bài tường thuật gần đây về cuộc bầu cử ở Pháp[272] chẳng hạn, cũng có nói đến cả kết quả của chúng ta và cũng không có bất kỳ lời ám chỉ hoặc nhận xét bẩn thỉu nào, hình như các hội viên thường đã nổi loạn. Nếu người của chúng ta ở đây – ý chú chủ yếu muốn nói đến Săm-pi-ông – không mắc sai lầm thì chẳng bao lâu nữa họ sẽ quyết định sự diễn biến của tình hình. Nhưng thú thật, chú không thể bắt mình có thái độ hoàn toàn tin cậy đối với con người đó – anh ta quá láu lỉnh. Anh ta có thói quen đến dự các đại hội ở nhà thờ và thuyết giáo chủ nghĩa xã hội ở đấy. Còn giờ đây anh ta đã lập một ủy ban cùng với một nhóm các nhà từ thiện tư sản để tổ chức phụ nữ của I-xtơ-En-đơ lại, họ đã triệu tập cuộc mít tinh dưới sự chủ tọa của giáo chủ xứ đạo Bét-pho và tất nhiên họ quan tâm để không cho Tút-xi tham gia vào việc đó! Chú không thích tất cả những điều ấy, và nếu họ cứ tiếp tục theo tinh thần ấy thì chú sớm để mặc kệ họ. Bớc-xơ quá thích nổi tiếng để có thể đối phó với những điều như vậy và đang hành động cùng với Săm-pi-ông. Nếu bằng cách nào đó chú gặp anh ấy một mình thì chú sẽ nói chuyện với anh ấy.

Lông-ghê nói với các chú rằng cháu sửa soạn tới đây nhân dịp lễ Giáng sinh. Bọn chú sẽ rất vui được gặp cháu ở đây và sẽ tạo cho cháu tất cả mọi tiện nghi, miễn là cháu không thích đến vào một mùa tốt nhất, xét theo những điều cháu đã nói với cô Nim. Nhưng ở đây mùa nào là *tốt nhất*? Sau mùa hè thời tiết cực kỳ tốt đã có ở chỗ bọn chú (và bây giờ còn tiếp tục vì đang

có đợt trời ấm đầu thu thực sự như ở tỉnh Ranh), có lẽ, trước mắt chúng ta là cả một mùa mưa.

Xem Mu-rơ đã đến A-xa-ba, vừa mới đặt chân lên bờ châu Phi, ông ấy đã kết án một người da đen, thuyền trưởng một chiếc tàu thủy, 9 tháng làm công việc khổ sai về mưu toan hiếp dâm. Ông ấy viết rằng khí hậu rất tốt – 23°C (buổi sáng, 26 – 29° lúc 3 giờ chiều (vào tháng Bảy và tháng Tám!) – và xem ra tốt lành, ông ấy hứa với các chú sẽ cung cấp những thông báo tỉ mỉ hơn, nhưng than ôi, giữa A-ca-xa và A-xa-ba (cả hai đều ở Ni-giê) hình như không có đường bưu điện đều đặn, và dấu bưu điện của A-ca-xa là con dấu của một công ty Ni-giê, ngày tháng thì viết bằng mực!

Cô Nim gửi cháu lời chào.

Luôn luôn là chú của cháu.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et. L. Lafargue. "Correspondance", t. II. Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

138
GỬI CÔN-RÁT SMÍT
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 17 tháng Mười 1889
122, Regent's Park Road, N.W.

Smít thân mến!

Tác phẩm của anh[1*] – rất cảm ơn anh đã có nhã ý gửi cho tôi – đã làm cho chúng ta gần gũi với nhau đến mức tôi không thể bắt mình phải dùng cách xưng hô chính thức thường dùng đối với anh và, nếu anh muốn làm điều thích thú cho tôi, xin anh trả lời tôi y như vậy.

Dù tôi có nói với anh rằng anh đã giải quyết vấn đề tranh luận[87], nhưng mạch tư tưởng của anh và mạch tư tưởng trong tập III bộ "Tư bản" gần nhau trên một số điểm, và hơn nữa là những điểm quan trọng, khiến việc đọc tập III sẽ đem lại cho anh sự thích thú đặc biệt. Việc phân tích phê phán tỉ mỉ tác phẩm của anh bây giờ tôi chưa thể làm được vì những lý do dễ hiểu; tôi sẽ làm việc ấy trong lời tựa viết cho tập III[273]. Ở đấy sự đánh giá khen ngợi quyển sách của anh, mà nó hoàn toàn đáng được thế, sẽ đem lại cho tôi một sự thích thú đặc biệt. Do đó, anh đành phải ráng chịu đến lúc ấy vậy. Nhưng ngay bây giờ đã có một điều chắc chắn: bằng tác phẩm ấy anh đã giành được cho mình trên văn đàn kinh tế một vị trí mà tất cả các ngài giáo sư gộp lại có thể ghen tị.

Tác phẩm của anh đã làm cho tôi đặc biệt vui mừng vì nó chứng minh rằng đã xuất hiện thêm một người nữa biết tư duy lý luận. Trong thế hệ thanh niên ở Đức, những người như vậy ít đến kỳ lạ. Bê-ben có năng lực lý luận kiệt xuất, công việc thực tiễn của đảng không cho anh ấy phát huy phẩm chất ưu tú của anh ấy một cách nào khác ngoài việc vận dụng lý luận vào hoạt động thực tiễn. Như vậy, Béc-stanh và Cau-xki cho đến nay vẫn còn là những người duy nhất, những ngay cả Béc-stanh cũng quá bận hoạt động thực tiễn nên không có khả năng làm việc và tự

1* C. *Smít*. "Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên cơ sở quy luật giá trị của Mác"

hoàn thiện trong lĩnh vực lý luận như anh ấy muốn và có thể. Mà bởi lẽ trong lĩnh vực lý luận còn bao việc cần làm, đặc biệt là trong các vấn đề lịch sử kinh tế gắn nó với lịch sử chính trị, với lịch sử pháp luật, tôn giáo, văn học và văn hóa nói chung, nơi mà chỉ có sự phân tích lý luận rõ ràng mới có thể chỉ ra con đường đúng đắn trong mớ bòng bong các sự kiện. Vì thế anh có thể tưởng tượng tôi đã mừng cho tôi có người đồng nghiệp mới với nỗi vui sướng như thế nào.

Rất tốt là anh xử lý cuốn "Giải phóng nông dân" của Cơ-náp cho tạp chí "Neue Zeit". Tài liệu tuyệt vời về vấn đề này là "Tỷ phú Xi-lê-di" của Vôn-phơ trên báo "Neue Rheinische Zeitung" năm 1849 được in lại dưới dạng thiên thứ sáu tập I cuốn "Tủ sách dân chủ – xã hội". Tôi gửi anh tài liệu ấy từng tờ lồng vào các tờ báo tiếng Anh: đó hình như là cách hoàn toàn chắc chắn. Cau-xki cũng sẽ vui mừng về sự hợp tác thiết thực mới: anh ấy phải in mọi tài liệu khá nhảm nhí.

Từ tháng Hai đến nay tôi không có khả năng đụng đến tập III. Đại hội Pa-ri đáng ghét[235] làm cho tôi bận rộn với việc trao đổi thư từ rộng lớn với tất cả mọi miền trên thế giới khiến phải hoãn tất cả mọi việc còn lại. Đâu đâu người ta cũng mất sự nhạy cảm quốc tế và vì thế đã ấp ủ những ý đồ cực kỳ không thể tưởng tượng được; do thừa thãi thiện chí và do không biết đầy đủ nhau, không biết đầy đủ sự vật và tình huống mà có thể xảy ra cuộc ẩu đả dữ dội; tất cả đã cãi cọ với bạn bè mình, không khoan nhượng cả với kẻ thù. May mà cuối cùng tất cả những điều đó đã được khắc phục, và đúng vào lúc đó tôi được báo tin rằng cần xuất bản tập I lần thứ tư. Mà vì khi ấy bản in tiếng Anh đã ra mắt, trong đó bà Ê-vơ-linh đối chiếu tất cả mọi đoạn trích dẫn với bản gốc, vả lại ở một số chỗ đã phát hiện những sự bất đồng về hình thức, và càng nhiều hơn – những lỗi in nhầm và in sai trong các số liệu thực tế, nên tôi không thể nào xuất bản bản in lần thứ tư nếu không sửa chữa tất cả

những cái đó. Những việc sửa chữa và việc sửa bản in thử đòi hỏi phải có thời gian, nhưng qua khoảng hai tuần nữa tôi vẫn lại bắt tay vào tập III và sẽ không còn để có bất kỳ sự gián đoạn nào, quyết không để có sự gián đoạn nào.

Tôi nghĩ rằng những chỗ khó khăn đã ở lại phía sau.

Người bạn trung thành gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte" số 17, 1920

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

139
GỬI MÁC-XƠ HIN-ĐƠ-BRAN
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 22 tháng Mười 1889
122, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

Để trả lời bức thư của ngài đề ngày 19 tôi xin thông báo rằng tôi làm quen với Stiếc-nơ ở Béc-lin khoảng đầu năm 1842 khi tôi giao tiếp với Ê.Mây-en, Bun, Ét-ga Bau-ơ và sau này với Bru-nô Bau-ơ và những người khác. Đúng là họ thật của ông ta là Smít, tên lóng Stiếc-nơ ông ta nhận được do cái trán cao

phi thường của ông ta[1*]. Ông ta ở trong nhóm ấy chắc là cách đây không lâu, vì ông ta không biết Mác, theo tôi Mác rời Béc-lin trước đó chưa đầy một năm[274] và đã được những người này rất kính trọng. Tôi nghĩ, lúc đó ông ta không còn là giáo viên trung học nữa hoặc sau đó ít lâu đã rời bỏ hoạt động đó. Ngoài những nhân vật được nhắc tới ở trên ra, ở đấy còn có ông phôn Lai-nơ, người Áo, C.Ph.Khuếp-pen, giáo viên trung học và bạn thân của Mác, đồng nghiệp của ông ta là Mu-xắc, người buôn bán sách Coóc-nê-li-út (hiện diện ở Phrít-xơ Roi-tơ trong "Thời gian tù đày" của ông này), Muy-gơ, tiến sĩ I-u.Clai-nơ, nhà viết kịch và phê bình sân khấu, ông Va-khen-hu-den, tiến sĩ Da-ben, sau này là chủ bút báo "National-Zeitung", Ru-ten-béc, và lại ông này sắp đi Khuên để cộng tác với báo "Rheinische Zeitung" đầu tiên, ông Van-đếch nào đó (đừng lẫn lộn với luật sư và thành viên tòa án tối cao[2*]) và những người khác mà giờ đây tôi không nhớ. Nói đúng ra, đó là một số nhóm thỉnh thoảng và nhân những dịp nào đó đã tập hợp lại và hòa chung với nhau. I-ung-nít-xơ, Sê-li-ga, Phau-sơxuất hiện ngay sau khi mãn hạn một năm làm nghĩa vụ quân sự vào tháng Mười một 1842 tôi rời khỏi Béc-lin. Họ gặp nhau ở nhà Xtê-hê-li, buổi tối họ gặp nhau ở các quán bia của khu Phri-đrích-stát[3*], còn nếu có tiền thì ở một hầm rượu ở phố Pô-xtơ-stơ-rát-xê mà Khuếp-pen là khách quen. Tôi biết rõ Stiếc-nơ, chúng tôi đã xưng hô bằng mày tao. Ông ta lúc đó là một chàng trai tốt, hoàn toàn không xấu xa như ông ta tự mô tả trong "Người duy nhất"[4*] của ông ta,

---

1* Tiếng Đức "Stirn" là "trán", Stirner" là "trán cao".

2* — Bê-nê-đích Van-đếch

3* — khu phố của Béc-lin cũ

4* *M. Stiếc-nơ*. "Kẻ duy nhất và quyền sở hữu của nó"

nhưng hơi có sắc thái thông thái rởm tiếp thụ trong những năm dạy học. Chúng tôi đã tranh cãi nhiều về triết học Hê-ghen và lúc đó ông ấy phát hiện ra rằng lô- gích học của Hê-ghen ngay từ đầu dựa trên một luận điểm sai lầm: *tồn tại* tự bộc lộ mình như là cái *hư vô* và như thế, nó mâu thuẫn với chính nó, không thể là cái khởi đầu; cái khởi đầu phải là cái tự nó đã là sự thống nhất trực tiếp, do tự nhiên đưa lại giữa tồn tại và hư vô mà từ sự thống nhất đó về sau sự đối lập ấy phát triển. Theo ý kiến của Stiếc-nơ, cái khởi đầu là "Es" (*es* schneit, *es* regnet[1*]), là cái đồng thời vừa tồn tại vừa là cái hư vô. Về sau, có lẽ ông vẫn hiểu rằng kết quả của cái "Es" cũng là cái hư vô như từ "tồn tại" và "cái hư vô" vậy.

Trong thời gian cuối đợt tôi lưu lại Béc-lin, tôi gặp Stiếc-nơ ít hơn; chắc là lúc đó ở ông ấy bắt đầu mạch tư tưởng mà sau đó đã dẫn đến tác phẩm cơ bản của ông ấy. Khi quyển sách của ông ấy ra mắt, con đường của chúng tôi đã tách biệt nhiều; hai năm tôi sống ở Man-se-xtơ đã tác động đến tôi[275] Sau đó, khi ở Bruy-xen[276] Mác và tôi cảm thấy cần thanh toán với các hậu bối của trường phái Hê-ghen, ngoài những việc khác ra, chúng tôi có nghiên cứu phê phán Stiếc-nơ: về khối lượng, sự phê phán đó không thua kém quyển sách là đối tượng phê phán. Bản thảo chưa bao giờ được công bố[2*] còn ở chỗ tôi nếu chưa bị chuột gặm.

Người giúp Stiếc-nơ trở về là Ba-cu-nin, nhân tiện xin nói, lúc ấy Ba-cu-nin cũng ở Béc-lin và tại các buổi Véc-đơ giảng lô-gích học, Ba-cu-nin ngồi cùng với 4-5 người Nga nữa trên ghế

1* Từ "es" — "nó", "cái đó", "cái gì đó" — trong tiếng Đức dùng để tạo câu vô nhân xưng: "es schneit" — "tuyết rơi", "es regnet" - "trời mưa".

2* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen.* "Hệ tư tưởng Đức"

phía trước tôi (1841 – 1842). Tình trạng vô chính phủ vô hại, thuần túy từ nguyên học (nghĩa là không có chính quyền nhà nước) của Pru-đông sẽ không bao giờ dẫn đến các học thuyết hiện đại của chủ nghĩa vô chính phủ nếu Ba-cu-nin không hít thở một phần lớn "sự nổi loạn" của Stiếc-nơ[277]. Do đó phái vô chính phủ cũng đã trở thành toàn là những "Người duy nhất", duy nhất đến mức trong số họ không tìm thấy hai người có thể sống hòa thuận với nhau.

Ngoài ra tôi không biết gì hơn về Stiếc-nơ; về số phận về sau của ông ấy tôi không nghe gì thêm nữa, ngoài việc Mác có kể cho tôi rằng ông ấy thật đúng là đã chết đới; từ đâu Mác biết tin này, tôi không rõ.

Ở đây có lần tôi gặp vợ ông ấy; bà ấy lấy viên cựu trung úy Te-khốp – "ôi chà, tôi yêu quân nhân dường nào!" – và, nếu tôi không nhầm, đã cùng ông ấy đi Ô-xtơ-rây-li-a.

Nếu sau này lúc nào đó tôi có thì giờ, có thể tôi sẽ phác thảo một số tài liệu về thời kỳ đặc biệt rất thích thú này[278].

Gửi ngài lời chào kính trọng và chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác "số 6, 1927

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

140
GỬI O.A.Ê-LI-XEN
Ở ÂY-NƠ-BÉC (HAN-NÔ-VƠ)

Luân Đôn. 22 tháng Mười 1889
122. Regent's Park Road. N.W.

Thưa ngài!

Để trả lời thư ngài[279], tiếc thay, tôi phải báo cho ngài biết rằng những bức thư hiện có ở chỗ tôi không được sắp xếp trong vòng 20 năm; vì vậy tôi không thể chọn trong đống ấy một số thư của Ph.Ă. Lăng-ghê chừng nào tôi chưa dành được ba – bốn tuần rảnh rỗi để sắp xếp lại tất cả. Một khi tôi chuẩn bị xong bản thảo tập III bộ "Tư bản" của Mác- mà từ nay đến cuối mùa xuân tôi phải xong công việc không thể trì hoãn được nữa này– tôi sẽ vui lòng trao những bức thư được nhắc tới để ngài sử dụng.

Những bức thư của tôi gửi Lăng-ghê, tất nhiên ngài có thể đăng – toàn văn hoặc một phần, tùy theo hoàn cảnh, nhưng nếu đăng một phần thì tôi đề nghị những chỗ tương ứng nên công bố đúng văn cảnh.

Gửi ngài lời chào kính trọng.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản đánh máy của bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

141
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ[280]
Ở LÓ PE-RÓ

Luân Đôn, 29 tháng Mười 1889

Lau-ra thân mến!

Chú trịnh trọng gửi cháu lời cảm ơn về mớ lê mới gửi qua Ê-đu-a và chú đã ăn hết một phần đáng kể vào chủ nhật vừa rồi cùng với rượu vang Poóc-tu. Lê tuyệt thật, số còn lại đến chủ nhật tới sẽ chín nốt.

Ê-đu-a cũng đã giải thích huyền thoại về chuyến đi nhân lễ Giáng sinh[1*], hóa ra Mác-xây nhỏ bé đã tạo ra sự rối rắm trong đầu óc Lông-ghê. Dù thế nào đi nữa, khi nào cháu muốn đến, các chú sẽ sẵn sàng đón tiếp cháu.

Chắc là chú diễn tả khá không đạt về sự thống trị sắp tới của giai cấp tư sản Pháp với tư cách một giai cấp[2*]. Chú có ý nói rằng trước mắt những người bình thường thuộc phái bảo hoàng và phái Bô-na-pác-tơ sẽ chuyển – dần dần – sang hàng ngũ phái cộng hòa ôn hòa và sẽ vứt bỏ – như vào năm 1851, khi phần lớn người cộng hòa và người bảo hoàng đã chuyển sang phía Bô-na-pác-tơ – những thủ lĩnh của họ sẽ kiên trì những khẩu hiệu đã lỗi thời của đảng. Điều đó có nghĩa là phái cộng hòa ôn hòa mạnh lên (dù không nhất thiết là bè lũ đầu cơ của

1* Xem tập này, tr.296-297.

2* Xem tập này, tr.292-394.

Phe-ri hoặc Lê-ông Xây), nhưng đồng thời sẽ vĩnh viễn chấm dứt sự hùng mạnh của khẩu hiệu cũ: "*Nền cộng hòa lâm nguy*". Lúc đó, và chỉ lúc đó, phái cấp tiến mới có thể được đưa lên trước với tư cách là "*phe đối lập* trung thành nhất của nền cộng hòa của hoàng đế", và lúc đó các vị sẽ có điều kiện thực tế cho sự thống trị của toàn bộ giai cấp tư sản, cho sự nở rộ trọn vẹn của chủ nghĩa nghị trường: hai đảng đấu tranh giành đa số và luân phiên khi thì ở trong chính phủ, khi thì ở phe đối lập. Ở đây, tại nước Anh, chúng ta có sự thống trị của toàn bộ giai cấp tư sản; nhưng điều đó không có nghĩa là phái bảo thủ và phái cấp tiến liên hiệp với nhau, trái lại, họ thay thế nối tiếp nhau. Nếu tình hình diễn biến theo tiến trình chậm chạp, cổ điển của nó thì sự phát triển mạnh mẽ của đảng vô sản chắc chắn *sẽ buộc họ* cuối cùng phải liên kết lại chống phe đối lập mới, ngoài nghị viện ấy. Nhưng chưa chắc điều ấy sẽ xảy ra, sự phát triển sẽ được đẩy nhanh như vũ bão.

Theo quan điểm của chú, sự tiến bộ là ở chỗ chứng minh tính chất vô vọng của cuộc đấu tranh chống nền cộng hòa, là ở sự suy vong liên tục, dần dần của tất cả các đảng chống nền cộng hòa, điều này có nghĩa là tất cả các nhóm của giai cấp tư sản đều tham gia cai trị – với tư cách là chính phủ hoặc với tư cách phe đối lập; hơn nữa lên cầm quyền sẽ là phái ôn hòa hiện nay đã mạnh lên, còn ở phe đối lập là phái cấp tiến. Một mình cuộc bầu cử không thể thực hiện tất cả ngay lập tức, chúng ta sẽ bằng lòng với việc cuộc bầu cử hiện nay đã dọn sạch mảnh đất.

Về thất bại của những người xã hội chủ nghĩa, ý kiến của chúng ta hoàn toàn trùng khớp nhau. Nhưng chỉ có chú đã dự tính sự thất bại đó – và dự tính nhiều hơn nhiều, – còn bạn bè Pa-ri của chúng ta thì hy vọng vào những phép màu mà tất nhiên đã không xảy ra. Chú hoàn toàn hài lòng với kết quả – trong tình huống như vậy. Việc chúng ta đã đưa vào được sáu

hoặc bảy người *chống phái Ca-đê*[112], *cũng như chống phái Bu-lăng-giê* và đã thu được 120 000 phiếu bầu, – thế là nhiều hơn mức chú dự tính.

Về chính sách đối với những người đắc cử dưới cờ của Bu-lăng-giê thì chú theo ý kiến của Vay-ăng và Ghết hơn là ý kiến của Pôn. Nếu các vị giả định người của phái Bu-lăng-giê được vào, thì phải giả định cả người của phái Ca-đê-Giốp-phranh và Duy-me nữa. Nhất là sau khi phái Blăng-ki – Bu-lăng-giê[249] đã hành động hèn mạt như vậy đối với Vay-ăng ở khu của ông ấy và đã làm cho ông ấy thất cử, theo chú, lẽ ra chúng ta đừng có quan hệ gì với họ cả. Hơn nữa, chúng ta không muốn khôi phục *bản thân* bè lũ Blăng-ki đang tan rã. Chúng ta biết trong bè lũ ấy luôn luôn có những phần tử đặc biệt "trong sạch" nào đó. Grăng-giê là thằng ngốc có tư tưởng sô-vanh, chú coi việc thoát khỏi hắn là phúc. Về Giuốc-đơ (vì chú cảm thấy rằng về thực chất Pôn chỉ mê ông ta), thì có lẽ sau này có thể thu hút ông ta nếu ông ta đáng thu hút, điều này chú không rõ, và nếu ông ta kiên quyết cắt đứt với phái Bu-lăng-giê. Nhưng, không nghi ngờ gì nữa, những cảm tình trước đây của Pôn đối với phái Bu-lăng-giê đã đem lại cho chúng ta tác hại tày đình và giờ đây đang được Líp-nếch – người đang trách móc chú về những tình cảm ấy.

Trong tình hình như thế sẽ khó lãnh đạo phái xã hội chủ nghĩa mới, và phái ấy càng ít tăng về lượng vì các phần tử khả nghi (và hơn khả nghi) gia nhập thì càng tốt. Đặc biệt vì Ghết không trúng cử. Nếu phái này hoạt động tốt thì việc bổ sung thêm loại người nói trên sẽ ít nguy hiểm hơn, và sẽ có thể chú ý đến tình huống đó; trong trường hợp như thế những người mới theo sẽ phải công khai hối hận, nếu không thì đảng Pháp sẽ xuất hiện trước người Đức, người Thụy Sĩ, người Hà Lan và thậm chí người Bỉ như là đảng đã bị mua chuộc. Sẽ là một thắng

lợi biết dường nào đối với phái khả năng nếu họ có thể vạch mặt những kẻ thuộc phái Bu-lăng-giê cuồng bạo trong hàng ngũ chúng ta! Và lúc đó chú sẽ thật khó giải thích như thế nào cho người Đức về hành động của đảng Pháp chúng ta!

Bây giờ nói chuyện khác. Péc-xi đã hoàn toàn phá sản. Để tránh bị kê biên tài sản, họ đã đóng kín nhà và tất cả đang ở đây. Đang thương lượng với bố và anh em ông ấy để tránh sự phá sản công khai, nhưng việc đó sẽ kết thúc như thế nào, chẳng ai có thể nói được, còn nếu không ăn thua thì ông ấy sẽ phải tuyên bố mình không có khả năng trả nợ ngay trước cuối tuần này. Rô-be già, người gần như ngốc nghếch, đã làm rối không thể cứu vãn được công việc của ông ta, đã chuyển xí nghiệp của mình cho hai người con út và nói rằng bản thân ông ta không có tiền, cũng không có tín dụng (ông ta đã *thực sự* có thể hầu như cố ý phá vỡ sự tín nhiệm). Vừa rồi chú đã nói chuyện với bà mẹ của Péc-xi, tất cả đó là chuyện khó chịu khủng khiếp. Dù nó kết thúc như thế nào đi nữa thì chắc chắn chú sẽ tốn vào đấy nhiều tiền.

Cau-xki chưa đến.

Tất cả mọi người ở chỗ chú đều rất buồn khi nghe nói rằng Đi-a-na đã bị lạc hoặc bị bắt cóc.

Gửi cháu lời chào của cô Nim và của chú yêu mến cháu.

Ph. Ăng-ghen

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. II. Paris, 1956 và bằng tiếng Nga trong tạp chí "Lưu trữ lịch sử" số 2, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

142
GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở BOÓC-XĐOÓC-PHỐ

Luân Đôn, 29 tháng Mười 1889

Líp-nếch thân mến!

Về nhà tiên tri Gốt-san-cơ tôi có thể nói với anh rất ít: từ lâu tôi đã quên gã này rồi. Mô-de-xơ Hét-xơ, người đã kết nạp ông ta vào Liên đoàn[1*] ngay trước năm 1848, đã kể về ông ta như một nhân vật kỳ lạ. Năm 1848, vào những ngày đầu tháng Ba, ông ta ở Khuên đóng vai lãnh tụ công nhân[281]. Xét theo điều kiện *thời ấy* ông ta là một nhà mị dân kỳ diệu nịnh hót đúng đám quần chúng đang thức tỉnh, dung túng tất cả mọi định kiến truyền thống của họ. Về những mặt khác đó là một cái đầu trống rỗng, nhà tiên tri thường như thế,– vì thế chính ông ta coi mình như vậy; đồng thời là gã thầy bói đích thực, ông ta vượt quá mọi sự nghi ngờ và vì thế ông ta có thể làm mọi điều hèn mạt. Ông ta có lúc nào đó nói những lời mà anh dẫn ra hay không[282], tôi không tin, – vì rằng ông ta sáng tác một cách có hệ thống những chuyện huyền thoại về chính mình. Việc vào đầu tháng Ba ông ta đóng vai trò nổi tiếng ở Khuên và xây dựng những kế hoạch hoàn toàn không thể tưởng tượng được mà tôi không nhớ các chi tiết của chúng nhưng theo những kế hoạch đó thì qua một đêm ắt xảy ra những điều kỳ diệu, cũng

1* – Liên đoàn những người cộng sản

đủ rồi. Tất cả những điều đó đều là trước khi có chúng ta. Khi chúng ta đến Khuên vào tháng Tư, ngôi sao của ông ta đã gần lu mờ, còn khi chúng ta lại tập hợp tất cả ở đó để xuất bản hẳn một tờ báo[1*], thì ông ta gần như đã bị quên. Tờ báo và Liên đoàn công nhân của chúng ta[283] đã đặt ông ta trước một sự lựa chọn: hoặc là đi với chúng ta, hoặc chống lại chúng ta. May cho ông ta, đầu tháng Bảy ông ta và An-nê-kê bị bắt, hình như vì những bài diễn văn nào đó; cuối năm 1848 hoặc đầu năm 1849, họ được trắng án (tôi tìm trên báo "Neue Rheinische Zeitung" ngày tháng v.v. nhưng không được và buộc phải chấm dứt việc tìm kiếm đó để kịp gửi thư đi). Rồi nhà tiên tri Gô-san-cơ đi đày tự nguyện ở Pa-ri với hy vọng bằng những cuộc biểu tình hùng hậu người ta sẽ kêu gọi ông ta trở lại. Nhưng không ai nhích ra khỏi chỗ. Sau khi chúng ta ra đi, Gốt-san-cơ trở về Khuên (thậm chí có thể không lâu trước khi chúng ta lên đường), mà vì sự nổi tiếng trước kia ông ta giành được nhờ công việc chữa bệnh trong dân nghèo, nên khi xảy ra dịch tả, ông ta lại sốt sắng bắt tay vào việc, chữa không lấy tiền cho bệnh nhân là người vô sản, bản thân ông ta bị lây bệnh và chết.

Đó là tất cả những gì tôi biết.

Tình hình Pa-ri hình như lại ổn. La-phác-gơ không đến nỗi tồi như anh tưởng. Giuốc-đơ không phải là người thuộc phái Bu-lăng-giê, mà được phép của các đồng chí cùng đảng ở đấy, ông ấy chỉ sử dụng ở Boóc-đô cái mặt nạ là người thuộc phái Bu-lăng-giê, điều này tất nhiên tôi kiên quyết lên án. Ông ấy đã phạm sai lầm và phải trả giá cho nó, ít ra là trong thời gian đầu; nhưng nếu nói chung ông ấy là người thích hợp, điều này tôi không biết, thì sau này sẽ có thể đổi giận làm lành.

1* — "Neue Rheinische Zeitung"

Rất tiếc là anh đã chịu những tổn thất như vậy vì "Tủ sách nhân dân"[284]. Nhưng chính vì có thể lường trước rằng do anh thiếu kinh nghiệm làm ăn nên Hây-dơ sẽ lừa anh. Những tác phẩm tồi do ông ta xuất bản không trở nên tốt hơn vì có đứng tên anh, hơn nữa hoạt động của Slê-din-gơ ắt không khỏi làm hỏng toàn bộ công việc. Tôi nghĩ rằng toàn bộ những điều đó được giải thích hoàn toàn đơn giản, và tuyệt nhiên không cần tìm nguyên nhân ở ý muốn độc ác của những người khác. Vậy anh có thể cho rằng đảng đã mơ ước chính là một "Tủ sách nhân dân" *như thế* hay không?

Tình hình ở chỗ tôi cũng không tốt. Péc-xi đã phá sản, toàn bộ gia đình đang sống ở chỗ tôi để tránh bị kê biên tài sản; sự việc chưa được thu xếp ổn thỏa, đang thương lượng với ông già[1*], nhưng ông ấy nói rằng bản thân ông ấy cũng sa lầy. Ông ấy đâm ra dại dột tợn. Tóm lại, Au-gu-xtin lại bẽ mặt.

Ôi, Au-gu-xtin mến yêu của tôi, mọi cái đã qua rồi, mọi cái đã qua rồi[2*].

Tôi không biết tất cả sẽ kết thúc ra sao.

Len-khen và tôi gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* — bố của P.Rô-se

2* Trích bài hát cổ của Dan Mạch.

143
GỬI PA-XCU-A-LƠ MÁC-TI-GNÉT-TI
Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ

Luân Đôn. 9 tháng Mười một 1889

Bạn thân mến!

Trong tình cảnh nặng nề của anh, tôi không thể nói với anh lời khuyên cụ thể nào, muốn thế tôi phải có mặt tại chỗ, vì rằng từ xa không thể phát biểu những lời xét đoán một cách thông thạo được.

Chỉ có một điều tôi có thể nói dứt khoát: cả ở đây lẫn ở bất cứ đâu tại châu Âu đều sẽ không thể làm được gì cho anh cả. Lợi dụng khoảng cách gần, người ta sẽ đòi đưa anh ra khỏi bất kỳ nơi nào, và anh sẽ không được phút nào an toàn.

Tìm cho anh ở đây dù chỉ là một công việc, thậm chí tạm thời cũng *tuyệt đối không thể được*. Cả tôi, cả bạn bè của tôi ở đây đều không thể làm điều đó vì sẽ không thể giấu được việc anh đã bị kết án. Không thể thu xếp anh làm ở báo "Sozialdemokrat", hơn nữa sắp tới sẽ có yêu cầu đòi trao trả. Còn tình hình ở phía bên kia đại dương thì hơi khác.

Như vậy, anh chỉ còn sự lựa chọn giữa nhà tù và Bu-ê-nốt Ai-rét. Nếu cuối cùng anh bị kết án cả ở cấp cuối cùng và sẽ vào tù thì vào ngày anh ra tù chưa chắc còn con đường nào khác ngoài Bu-ê-nốt Ai-rét, vì ở châu Âu anh chắc gì có thể tìm được một công việc nào đó. Theo tôi, đối với anh, vấn đề đặt ra chỉ là thế này: đi bây giờ hay đi sau khi anh mãn hạn bốn năm tù.

Nếu anh quyết định đi bây giờ thì tôi có thể cấp cho anh 200 phrăng để trang trải một phần chi phí đi đường. *Nhưng đó là tất cả những gì tôi có thể làm cho anh*. Hiện nay tôi phải nuôi *hai gia đình* họ hàng của bản thân tôi, và vì thế chính tôi đôi khi cũng phải nghĩ xem kiếm tiền ở đâu cho việc đó.

Tôi tiếc là tôi không thể làm gì nhiều hơn cho anh. Nhưng khả năng giúp đỡ của tôi có hạn, mà chống lại các quan tòa I-ta-li-a thì tôi không thể làm được. Tôi hiểu rất rõ tình cảnh vô vọng của anh và thật lòng thông cảm với anh, nhưng tôi không có khả năng làm nhiều hơn những điều tôi đã nói.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 — 1895". Milano, 1964

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

144
GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN
Ở PLAO-EN-ĐRE-XĐEN

Luân Đôn, 15 tháng Mười một 1889

Bê-ben thân mến!

Tôi đã nhận được thư anh đề ngày 17 tháng Mười giữa lúc

bận rộn lo việc xuất bản bộ "Tư bản"[1*]. Công việc không ít, phải đối chiếu lại tất cả các đoạn trích đã được Tút-xi kiểm tra cho bản in tiếng Anh và sửa chữa vô vàn lỗi viết nhầm và in sai. Vừa mới xong việc đó, lại cần bắt tay vào tập III mà giờ đây phải ra mắt càng sớm càng tốt, vì tác phẩm của Smít bé từ Béc-lin về tỷ suất lợi nhuận bình quân[2*] cho thấy rằng chàng trai này đi sâu vào các chi tiết nhiều hơn mức cần thiết; vả lại điều đó đem lại vinh dự hết sức to lớn cho anh ấy. Như anh thấy đấy, chúng tôi bộn bề công việc như thế, mà còn phải theo dõi báo chí quốc tế của đảng và xem qua - có chỗ thậm chí đọc toàn bộ – sách báo kinh tế có quan hệ với tập III. Anh thấy tôi bận như thế nào và vì thế mong anh thứ lỗi cho về việc tôi nói chuyện với anh không được thường xuyên như tôi muốn.

Về người Pháp thì nếu ở lâu dài hơn với họ và hiểu kỹ hơn những kết quả mà họ đã đạt được với cách hành động của họ, anh sẽ dễ xét đoán họ hơn. Ở đấy đảng[25] đã ở trong một tình thế chưa từng có đối với Pháp, mà thực ra *suy cho cùng* là thuận lợi: đảng mạnh ở các tỉnh, yếu ở Pa-ri. Do đó, vấn đề là thắng lợi của các tỉnh đứng đắn đối với Pa-ri kiêu căng, quen thống trị, kênh kiệu và một phần đã bị mua chuộc (chứng minh sự tham nhũng có: 1) sự thống trị ở đấy của các thủ lĩnh thuộc phái khả năng và 2) việc sự chống đối ở Pa-ri có thể thành công *chỉ dưới hình thức chủ nghĩa Bu-lăng-giê*). Hơn nữa ở các tỉnh đã tồn tại hai trung tâm lãnh đạo: đối với các công đoàn, trung tâm ở Boóc-đô; đối với các nhóm xã hội chủ nghĩa được tổ chức *với tư cách như vậy*, trung tâm ở Tơ-ru-ê[285]. Như vậy, không chỉ thiếu sự lãnh đạo truyền thống của Pa-ri (và khả

1* – tập I bộ "Tư bản"

2* C. *Smít*. "Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên cơ sở quy luật giá trị của Mác"

năng có sự lãnh đạo ấy), mà còn nói chung thiếu bất kỳ sự lãnh đạo thống nhất nào ở các tỉnh và do đó thiếu cả những người có tầm mắt đầy đủ và được mọi người thừa nhận.

Tôi hiểu rằng ở thời khuyết ngôi như vậy, các anh đã cảm thấy tình hình là cực kỳ rối rắm và không mấy hài lòng. Nhưng đó chỉ là hiện tượng tạm thời. Và việc người Pháp, trong điều kiện rối loạn tổ chức *như vậy* trong đảng của chính họ và sau cả một loạt sai lầm, vẫn triệu tập đại hội ở Pa-ri[235], tại đó tất cả những điều ấy không thể không bộc lộ trước mắt toàn châu Âu – điều đó thuần túy theo cách của người Pháp. Họ đã quan niệm một cách chính đáng rằng sự nhục nhã đó sẽ được bù đắp gấp trăm lần bằng sự thực là tại đại hội *của họ* đã có đại biểu của toàn bộ châu Âu, còn tại đại hội của phái khả năng[238] thì chỉ có đại biểu của vài ba phái thôi.

Việc hy vọng vào tác dụng chớp nhoáng của công chúng ở đó có sức nặng lớn hơn ở chỗ anh, ở chỗ tôi và ở toàn khối đảng viên đảng Đức, đó không chỉ là khuyết điểm của người Pháp mà thôi. Ở đây và ở Mỹ, tình hình hoàn toàn, y như vậy. Đó là kết quả của sự tự do nhiều hơn và sự tham gia lâu hơn vào đời sống chính trị. Vấn đề không chỉ ở một mình Líp-nếch; ở Đức ông này xử sự giống hệt như vậy (một trong những nguyên nhân chủ yếu của những cuộc tranh cãi thường xuyên của chúng ta); giả dụ ngày mai người ta hủy bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa[10], và anh sẽ thấy hy vọng đáng ngờ ấy sẽ nhanh chóng bộc lộ như thế nào.

Theo tôi, anh cũng nhầm khi anh dựa vào kinh nghiệm của Đại hội Pa-ri mà kết luận rằng công nhân đã bị những người gọi là nhà văn ấy gạt xuống hàng thứ yếu. Có thể, tại Đại hội Pa-ri tình hình chính là trông có vẻ như thế, nhất là vì ở đấy việc không thể thỏa thuận được với nhau bằng tiếng nước khác

đã có thể đẩy công nhân xuống hàng sau. Nhưng trong thực tế, hơn công nhân bất cứ nước nào khác, công nhân Pháp coi trọng hơn nhiều đối với sự bình đẳng hoàn toàn và cụ thể là sự bình đẳng chính thức với các "nhà văn" và người tư sản. Và nếu anh đọc những báo cáo tôi nhận được về những bài phát biểu cổ động của Ghết, La-phác-gơ và những người khác trong thời gian cuộc bầu cử vừa rồi, thì chắc hẳn anh sẽ xét đoán khác đi.

Nếu Ghết không trúng cử ở Mác-xây thì người cần cảm ơn về điều đó chỉ là Prô-tô[286] (xem tờ truyền đơn kèm theo đây). Ở Pháp có một quy tắc chung là ở vòng hai, với hai ứng cử viên của cùng một đảng thì ứng cử viên ở vòng đầu được ít phiếu bầu hơn thì sang vòng hai thường rút lui (tuy ở vòng hai số cử tri không hạn chế, nhưng các quyết định là đa số tương đối). Prô-tô chính là ở vào tình thế như vậy, nhưng ông ấy vẫn là ứng cử viên và đã tung ra lời vu khống bỉ ổi nhất về Ghết. Cả hai đều là người ngụ cư ở Mác-xây, nhưng Prô-tô là thành viên cũ của công xã và ông ta được những người theo gã bẻm mép Pi-a, nguyên nghị sĩ của Mác-xây, ủng hộ. Không lấy gì làm lạ khi thấy trong những điều kiện như thế ông ta nhận được ở vòng hai số 900 phiếu, lẽ ra đã đưa Ghết vào nghị viện. Khu bầu cử tốt nhất ở Mác-xây đã bầu Boay-ơ, người từng trúng cử ở đấy trước kia, và giờ đây ông ấy cũng trúng cử.

Vậy, giờ đây chúng ta có 7 người, và hoàn toàn chưa phải là những người tốt nhất. Họ bầu Ghết làm thư ký, và ông này sẽ viết diễn văn cho họ. Trong hội đồng thị chính, Vay-ăng, Lông-ghê và những người khác cũng tạo thành một nhóm riêng. Cả hai nhóm sẽ lôi kéo La-phác-gơ, Đơ-vi-lơ v.v. và sau đó sẽ thành lập ủy ban trung ương của phái Blăng-ki và phái mác-xít liên hiệp (có thể, theo nguyên tắc liên bang)[287]. Như vậy sẽ dần dần hình thành tổ chức.

Ngoài ra, ba người xã hội chủ nghĩa được bầu với tư cách là

người của phái Bu-lăng-giê và hai người với tư cách là người của phái khả năng; dĩ nhiên, họ sẽ không được đưa vào tổ chức và cứ để tự họ biết thế nào thì hành động thế ấy.

Tôi cũng rất tiếc là Au-ơ đang ở trong một trạng thái nặng nề; vả lại đã có cả những tin tức đáng yên lòng hơn. Và tôi rất không vui trước sự yếu kém tương đối của thế hệ trẻ cả về mặt lý luận. Nhưng rồi xuất hiện Smít bé, anh ấy đã sống ở đây một năm, mà tôi thì thậm chí không nhận thấy trong anh ấy ẩn giấu cái gì. Nếu anh ta vẫn khiêm tốn như từ trước đến nay – vì rằng trong thời đại chúng ta thói mê sự vĩ đại là bệnh khó chịu nhất và phổ biến nhất – thì sẽ có thể đạt được những thành tích lớn.

Ở đây công việc diễn ra rất tốt. Nhưng cũng không phải theo con đường thẳng tắp và rõ ràng mà người Đức đang đi. Muốn thế cần có một nhân dân chính là với năng khiếu lý luận như thế. Ở đây sẽ còn khá nhiều sai lầm. Nhưng đằng nào thì quần chúng cũng đã *đi tới* phong trào, và mỗi sai lầm mới sẽ đồng thời là một bài học mới đối với họ. Như vậy, man tau[1*], như người ở Hạ Dắc-den nói.

Chị ấy và phu nhân tương lai của tiến sĩ y khoa[2*] đang làm gì?

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* — băng đã chuyển động

2* — Giuy-li và Phri-đa Bê-ben

145
GỬI GI. G.GIÔN-XƠN, GI. H. GIÔN-XƠN VÀ G.B. Ê-LI-XƠ
Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

[Luân Đôn, 15 tháng Mười một 1889]

Thưa các ngài!

Tôi đã nhận được và nghiền ngẫm bức thư của các ngài đề ngày 7 tháng này.

Tôi cảm thấy hơi lạ là các ngài đề nghị tôi coi những vấn đề các ngài đặt ra cho tôi là những vấn đề "mật" mà lại không hứa với tôi như vậy đối với thư trả lời của tôi. Dĩ nhiên, tôi không thể đồng ý với nghĩa vụ đơn phương như vậy.

Nếu tôi hiểu đúng các ngài, tôi phải báo các ngài biết trên boong tàu tôi có nghe những lời nhận xét bài báo nào đó về loại bơm "Xi-ti ốp Niu Oóc" hay không và thậm chí nêu tên những người, dù là hành khách, sĩ quan hay thủy thủ, mà tôi có thể nghe điều đó. Nếu ai đó thông báo với tôi những điều như thế thì tất nhiên họ sẽ dự tính rằng tôi, với tư cách là người quân tử, sẽ không đặt người đó vào tình thế khó xử, ngay cả nếu người đó có nói một vài từ không thận trọng. Hành động khác đi, theo tôi, sẽ có nghĩa là đơn thuần biến thành kẻ cáo giác. Nếu tôi hiểu đúng đề nghị của các ngài – mà ý tứ của nó, theo tôi, thật rõ ràng – thì sự thể quy lại chính là như thế; và trong

trường hợp như vậy, *tính chất ngây thơ* của đề nghị đó họa chăng có thể ví với sự điềm tĩnh có tác dụng làm nản lòng khi nêu đề nghị ấy.

Dù sao, để làm các ngài yên lòng, tôi xin thông báo rằng tôi không nhớ có ai đó khi tôi có mặt lại cả gan chê bai dù chỉ là hết sức nhẹ nhàng đối với những chiếc bơm hoàn lưu không chê vào đâu được mà các ngài có hân hạnh cung cấp. Tôi không biết ai đã làm điều đó, vả lại tôi không muốn biết.

Tôi sẽ không hạ mình đề nghị các ngài coi lá thư này là thư mật. Nếu một luật sư hoặc một nhà kinh doanh Âu – Mỹ nào đó đọc thư từ trao đổi giữa chúng ta, người ấy sẽ rút ra từ đó một số điều chỉ dẫn quý báu là cần phải tiến hành những việc điều tra tương tự như thế nào.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

146
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ[288]
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 16 tháng Mười một 1889

La-phác-gơ thân mến!

Chúng ta sẽ không thảo luận thiên hướng theo chủ nghĩa Bu-lăng-giê của anh, may thay đã qua rồi. Bây giờ đọc lại những bức thư cũ của anh để làm gì? Hơn nữa viên tướng dũng cảm đã thất bại. Không chỉ vì ông ta tránh có mặt trên chiến trường, mà – điều này tệ hại hơn nhiều – vì các mối liên hệ bảo hoàng và theo Bô-na-pác-tơ của ông ta; giờ đây ông ta thấy điều đó và muốn lấy lại sự trinh trắng cộng hòa của mình, nhưng cái đó giống như ở Ô-giê-ni xinh đẹp:

Và nếu đêm đó chàng (Bô-na-pác-tơ đêm tân hôn)
sẽ tìm thấy sự trinh trắng.
Có nghĩa là người đẹp có hai sự trinh trắng.

Không ai nghi ngờ rằng sự bất bình làm cơ sở cho chủ nghĩa Bu-lăng-giê là có lý do tồn tại; vì cái *hình thức* mà sự bất bình ấy tiếp thu chứng minh rằng đa số công nhân Pa-ri cũng ít ý thức được địa vị của mình như vào năm 1848 và năm 1851. Lúc đó sự bất bình cũng có cơ sở; hình thức mà nó đã tiếp thu – chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ đã làm các anh trả giá 18 năm đế chế, và thứ đế chế nào! Mà lúc đó một bộ phận khá lớn công nhân Pa-ri còn đấu tranh chống lại, nhưng vào năm 1889 họ thích ăn mừng một trăm năm, năm 1789 bằng cách lao vào chân kẻ xấc láo thông thường. Sau việc đó, các anh hãy đòi những người khác để họ đối xử với người Pa-ri với sự tôn kính y như sự tôn kính mà họ đã vui lòng dành cho tổ tiên họ!

Tôi rất hài lòng thấy rằng phái Bu-lăng-giê – giả hoặc thật – đã bị gạt khỏi đảng, cũng như phái khả năng vậy[12]. Nếu họ được chấp nhận đúng như họ trong thực tế, tôi sẽ không biết nói gì với người Anh, người Đan Mạch, người Đức v.v.. Thế là đã hai mươi năm chúng ta tuyên truyền cho việc tổ chức một đảng khác với tất cả các đảng tư sản và đối lập với chúng, còn việc tập hợp những người được lựa chọn dưới ngọn cờ của Bu-lăng-giê, ngọn cờ mà dưới đó đã tập hợp phái bảo hoàng trong thời gian

chính cuộc bầu cử ấy và đã bị họ quật xuống, sẽ có nghĩa là đảng chúng ta sụp đổ trước mắt những đảng dân tộc khác. Và bọn Hai-đơ-man và bọn Xmít sẽ thắng lợi như thế nào!

Anh nói rằng việc công kích Bu-lê chỉ góp phần mở đường cho ông ta vào "Intransigeant" và ông ta đã trở thành ứng cử viên vào hội đồng thị chính, nghĩa là ông ta đã phải công khai tuyên bố mình là người thuộc phái Bu-lăng-giê, phải đi với băng nhóm này và nhận tiền trả về sự phản bội của họ[289]. Cảm ơn!

Kế hoạch của anh rất tốt nếu nó khả năng, nghĩa là nếu các tỉnh chấp nhận sự lãnh đạo của ủy ban đó[1*].

Anh luôn luôn nói đến các báo hàng tỉnh của các anh, nhưng hầu như không gửi cho chúng tôi. Tôi đã nhận được mấy số do Bô-ni-e đưa, giờ đây tôi không thấy chúng nữa. Tất cả những thứ anh gửi đến cho tôi hoặc anh giao cho ai đó gửi đến, sẽ mang lại kết quả, vì tôi sẽ sử dụng cái đó để làm cho Bê-ben nắm được tình hình, mà Bê-ben thì quan trọng gấp mười Líp-nếch. Ngoài ra, nếu tôi biết điều gì xảy ra, tôi có thể tác động đến Ê-đơ và đến báo "Sozialdemokrat".

Tất cả các báo của các anh sẽ thuận lợi nếu chúng thiết lập việc trao đổi với báo "Sozialdemokrat" và với báo "Labour Elector", 13, Paternoster Row E.C.. Ở bất kỳ nước nào khác, điều đó được coi là lẽ đương nhiên, nhưng các ngài người Pháp thì buộc họ đề nghị – và đề nghị đôi khi vô ích – đem lại cho chúng tôi khả năng làm việc vì lợi ích của họ. Nếu lối hành động đó đi đến một giới hạn nào đó, nó sẽ làm chúng tôi chán ngấy. Chẳng lẽ không có được, dù chỉ một ít trật tự và tính tổ chức hay sao?

Nhưng đủ rồi. Tôi bảo vệ các anh trước những người khác

1* Xem tập này, tr.416-417.

nhiều và sốt sắng đến mức để khôi phục sự thăng bằng cần phải mắng các anh một trận nên thân. Lúc này tôi hoàn toàn không thể kiểm tra tất cả những "anh có biết hay không" của ông Đơ Páp-pơ[290]. Báo "Arbeiter – Zeitung" ở Viên đã nhận được từ Pê-téc-bua lời khẳng định cái chết của ông ấy[1*], nhưng chú ý đến thói dối trá của Chính phủ Nga và của huyền thoại về các nhà cách mạng Nga, tất cả mọi cái đều có thể vừa là sự thật, vừa là sự dối trá.

Bây giờ tôi chuyển sang viết thư cho Lau-ra.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn sách: F. Engels, P. et. L. Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu

147
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 16 tháng Mười một 1889

Lau-ra thân mến!

1* – N.G.Séc-nư-sép-xki

Sau khi chú viết xong bức thư kèm theo đây gửi Pôn, chú đi vào bếp uống một ít bia Pin-den cùng với cô Nim và Pum-pxơ, một phần vì bản thân bia Pin-den, một phần vì chú được lệnh phải nghỉ ngắt quãng khi viết. Vì trước việc này chú đã đến ngân hàng để nhập vào tài khoản vãng lai của chú tấm séc của Dôn-nen-sai-nơ vì chú không dám mạo hiểm để nó ở nhà, nên cháu sẽ không lấy làm lạ khi được biết rằng bây giờ đã 4 giờ chiều, mà vì chú không thể viết dưới ánh sáng đèn dùng hơi đốt nên như cháu thấy, chú khá eo hẹp về thời gian.

Dù sao, cháu đã làm rất tốt quyển "Thượng nghị sĩ"[1*], tài liệu hầu như khó dịch ra tiếng Anh nhất. Cháu đã làm việc đó, không chỉ bảo toàn toàn bộ tính suồng sã vốn có của bản gốc, mà thậm chí rất sát với sự nhẹ nhàng của nó. Và như vậy, mặc dù cả chủ đề lẫn vận luật rất mực không thể dịch được, vì thượng nghị viện của đế chế số 1[2*] là một vĩ nhân hoàn toàn chưa biết ở đây, tại nước Anh. Nếu cháu là đàn ông thì chú sẽ nói: "Cừ thật"[3*], nhưng chú không thạo tiếng Nga đủ để biết được tính ngữ ấy có thể (đại thể ứng với tiếng Anh: "you're trick!") có thể có hình thức giống cái: "người đàn bà cừ khôi!"[4*] hay không.

Ánh sáng phản chiếu của chiếc áo khoác ngoài của Ti-vri-e đã giảm bớt ngay cả trên báo chí nước Anh và đã chiếu sáng nó trong nháy mắt[291]. Nếu trong áo khoác ngoài của ông ta xuất hiện lỗ rách thì toàn bộ phần đáng kính của nước Anh sẽ la thét về cung cách xấu của những người Pháp ấy. Trừ mụ già Crâu-phớt,

---

1* *Bê-răng-giê*. "Thượng nghị sĩ"

2* — nghĩa là đế chế Na-pô-lê-ông I

3* Trong bản gốc, từ này viết bằng tiếng Nga với chữ cái la-tinh.

4* Trong bản gốc, từ này viết bằng tiếng Nga với chữ cái la-tinh.

người đàn bà gốc Ai-rơ-len, mặc dù rất đỏng đảnh, nhưng cao hơn toàn bộ nhóm khác một cách đáng kể – vì bà ta *không* đứng tại chỗ – tất cả mọi nhà báo Anh khác ở Pa-ri sẽ dễ dàng vượt các nhà báo Pháp của các vị về mặt liên quan đến sự ngu ngốc.

Những nhân vật sáng suốt của Xe-tơ hoàn toàn ở tầm những dân tỉnh lẻ và tiểu thị dân nơi xa xôi hẻo lánh. Nếu Xê-nê-ga rút lui việc ứng cử thì Pôn đã trở thành nghị sĩ rồi. Nếu họ không ủng hộ Xê-nê-ga trong hoặc ngoài thành phố, thì ông ta (xem ra là con cháu xứng đáng của họ Xê-nê-ca) sẽ không bao giờ có khả năng không rút lui chức ứng cử viên.

Chú vui mừng nghe nói phong vũ biểu lại lên cao ở bạn bè Pháp của chúng ta – nó chắc sẽ lên cao hơn mức cần thiết, nhưng chúng ta đã quen với điều đó, và điều đó không thể tránh khỏi – làm sao có thể khôi phục mức trung bình bằng cách khác được?

Cau-xki ở Luân Đôn và đã nhận được thư của Pôn v.v. cách đây hai tuần; ngày mai chú sẽ nói với ông ấy là Pôn đợi tin của ông ấy.

Lê của cháu gửi cho, chú sẽ ăn dần, nhưng bọn chú cẩn thận giữ lại chừng nào lê chưa chín hẳn và lúc đó chú có được nhiều lê hơn để dùng cho bữa sáng. Cô Nim vừa biết được rằng ở đây loại lê dài hình dáng thế này hôm nay bán với giá 5 pen-ni một quả. Cô Nim mắc chứng bệnh mà bà vợ đáng thương của chú[1*] gọi là "chân xấu" – bệnh thấp (thấp khớp) lan từ đầu gối đến đùi và ngược lại. Tất nhiên, đó là một biến số thay đổi rất nhiều,

1* – Li-di Bớc-xơ

nhưng đáng tiếc, không phải là số nhỏ vô tận có thể coi thường. Bệnh hen giảm xuống khi thời tiết cho phép chú đưa bà ấy đi bộ đến Hem-pơ-xtết. Gum-péc-tơ nói rằng leo núi sẽ có ích cho bà ấy và quả đúng thế.

Pum-pxơ và bạn bè vẫn còn ở đây; nếu hôm nay họ đi đến một thỏa thuận nào đó[1*] thì họ sẽ trở lại Kin-buốc-nơ vào thứ hai. Gia đình Péc-xi đã phải mở hầu bao một ít, nhưng đối với chú việc đó tốn ít ra là 60 pao, sau đó chú phải chịu một nửa phần đài thọ cho họ. Péc-xi làm việc cho anh mình là Sác-lơ, ông này có những phát minh nào đó; có lẽ đúng vào lúc này họ cần cho những kẻ phi-li-xtanh Anh, nhưng tiền trả thì tẹp nhẹp và toàn bộ công việc nhìn chung rất không chắc chắn.

Tập I[2*] xuất bản lần thứ tư đang in, và chú đang quay trở lại tập III. Nhiệm vụ không dễ dàng, nhưng "mun be done"[3*], như người ở Lan-ca-sia nói.

Tút-xi làm việc cần mẫn, ngày mai cô ấy hoàn toàn không có mặt ở đây, vì cô ấy đọc hai bài diễn văn vào buổi chiều và buổi tối, vì thế cô ấy sẽ không nhận được séc trước ngày thứ hai. Tấm séc của cháu chú gửi kèm theo đây, cả biên lai nữa – tiếc rằng phần của cháu chỉ có vẻn vẹn 1 pao 17 si-linh 6 pen-ni, nhưng tính ra phrăng thì đó là một khoản tiền lớn hơn đáng kể.

Các chú đã phát hiện thêm một mụ Sác nữa qua cô Hác-nét-xơ. Nhưng lần này các chú đã tóm được bà ta, và bà ta nhận biết bà ta có quan hệ với ai.

1* Xem tập này, tr. 408-409.

2* – bộ "Tư bản"

3* – "cần phải làm"

Luôn luôn là chú của cháu.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

148
GỬI PÔN PA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 18 tháng Mười một 1889

La-phác-gơ thân mến!

Tôi gửi kèm 20 pao xtéc-linh.

Nếu chủ bút các báo của các anh không biết ngoại ngữ thì sẽ hợp lý là gửi báo của họ ra nước ngoài mà không đòi để đổi lại người ta phải gửi từ đó những cái mà đối với những người Pháp là đồ rối rắm vô nghĩa. Nhưng tôi không thấy người Pháp có lý do nào để không gửi báo của mình cho những người hiểu chúng và tràn đầy tinh thần sẵn sàng sử dụng chúng vì lợi ích của chính đảng Pháp.

Gia đình Pum-pxơ còn ở đây, có hy vọng là việc của họ sẽ được thu xếp xong hôm nay.

Tối qua tôi đọc cho bạn bè nghe bài "Thượng nghị sĩ"[1*] do Lau-ra dịch. Mọi người đều hân hoan. Ê-vơ-linh nói: "Cái đó cần

1* "*Bê-răng-giê*". "Thượng nghị sĩ"

phải đăng". Nhưng đăng ở đâu? – tôi hỏi – trên báo "Pall Mall Gazette" ư? – Mặt Ê-vơ-linh thuốn ra hầu như đến giới hạn có thể có.

Nếu Lau-ra muốn dịch Hai-nơ, thì lần sau tới đây, cô ấy có thể xem ở Bảo tàng Anh đã có những bản dịch nào rồi và chọn cái gì đó mới; có thể, ở đây sẽ thu xếp được một số việc. Hai-nơ nay là thời thượng – mà các bản dịch tác phẩm của ông ấy mang phong cách Anh thế nào ấy!

Anh thay mặt Nim và tôi hôn Lau-ra hộ. Sức khỏe của Nim tàm tạm.

Bạn chân thành của anh.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels P.et L.Lafargue. "Correspondance", t.II. Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu

149
GỬI GIUY-LƠ GHẾT
Ở PA-RI

Luân Đôn, 20 tháng Mười một 1889
122, Regent's Park Road, N.W.

Ông Ghết thân mến!

Tôi vừa nhận được thư của bà Ê-vơ-linh, bà ấy đề nghị tôi viết thư cho ông, nếu tôi có địa chỉ của ông. Vì may mà Bô-ni-e cho tôi địa chỉ nên tôi không mất phút nào.

Ở Xin-vớc-tao-nơ, ngoại ô Luân Đôn, tại xưởng sản xuất đồ cao su v.v. của ông bà Xin-vơ–đang diễn ra cuộc bãi công do bà Ê-vơ-linh lãnh đạo[292]; cuộc bãi công kéo dài đã 10 tuần, có 3000 nam nữ công nhân tham gia và có nhiều cơ hội thành công. Thành công của nó rất quan trọng, nếu không thì chuỗi dây dài những thành công của công nhân bắt đầu từ cuộc bãi công ở các bến tàu[244] sẽ đứt, và thắng lợi đã giành được sẽ lấy lại lòng tin hầu như đã biến mất đối với các ngài chủ xưởng Anh.

Cách đây mấy ngày hãng Xin-vơ nhận được những đơn đặt hàng rất gấp không thể thực hiện được vì trong số 3 500 công nhân có hơn 3 000 người bãi công. Ngoài ra, cần phải phân bố đơn đặt làm một số lượng cáp ngầm cho bốn xưởng mà gia đình ngài Xin-vơ làm chủ; họ sẽ mất những khả năng ấy nên cuộc bãi công tiếp diễn. Họ đã đưa ra những đề nghị hấp dẫn đối với một số người bãi công nhưng không có kết quả. Lúc đó họ đã dùng đến biện pháp cuối cùng mà họ có.

Các ngài Xin-vơ (công ty cổ phần của họ hoạt động dưới cái tên này) cũng có một xí nghiệp y như vậy ở Bô-mông – Péc-xan ngoại ô Pa-ri, nơi công nhân Pháp làm việc dưới sự chỉ huy của các thợ cả Anh. Họ đã đưa công nhân Pháp sang Anh. Được biết 70 nam nữ công nhân từ Bô-mông đã đến bến tàu ở đây; chúng tôi chưa biết họ đã chuyển những công nhân ấy đến nhà máy ở Xin-vớc-tau-nơ chưa. Cần phải chấm dứt điều đó. Có thể, người ta đã chở họ đến đây với những cớ giả, giấu không cho họ biết đang có bãi công.

Bà Ê-vơ-linh liền đánh điện cho La-phác-gơ và Vay-ăng, nhưng vì việc khẩn cấp, nên chúng tôi cũng giữ thư cả cho ông; chúng

tôi đề nghị ông làm tất cả những gì ông có quyền làm để ngăn cản công nhân Pháp đến thay cho những người bãi công của Xin-vớc-tao-nơ, giải thích cho họ hiểu tình hình thực tế và kêu gọi tình cảm giai cấp của công nhân nước ông. Sẽ là khủng khiếp nếu vì những người bạn Pháp phá hoại cuộc bãi công đến mà sự kháng cự của những người bãi công bị bẻ gãy. Điều đó sẽ làm cho sự hằn thù dân tộc cũ tái phát, không thể dập tắt được. Thế là đã bốn tháng, công nhân ở I-xtơ En-đơ của Luân Đôn không chỉ được thu hút cả thể xác và tâm hồn vào phong trào, mà họ còn nêu cho các đồng chí mình ở tất cả các nước tấm gương về kỷ luật, tinh thần hy sinh, lòng dũng cảm và kiên trì mà chỉ có phẩm chất của người Pa-ri, trong thời gian bị quân Phổ bao vây[293] mới có thể so sánh được. Giờ đây xin ông hình dung xem cái gì sẽ xảy ra nếu trong lúc đấu tranh hừng hực họ phát hiện rằng công nhân Pháp chiến đấu dưới ngọn cờ giai cấp tư sản Anh! Không, không thể thế được, chỉ cần ở Pháp biết được tình hình thực tế thì tất cả sẽ thay đổi: chính nhờ hành động của những người vô sản Pháp mà những người bãi công ở Anh sẽ giành thắng lợi.

Trong thời gian bãi công của công nhân bến tàu, khi người ta đánh điện cho Ăng-xen rằng các chủ xí nghiệp tuyển mộ công nhân Bỉ; Ăng-xen đã lập tức thi hành những biện pháp cần thiết – và các thư và điện của ông ấy đã giúp rất nhiều cho việc cổ vũ những người bãi công khi đã bắt đầu mất dũng khí.

Nếu ông có thể gửi những bức thư có tác dụng động viên như vậy cho công nhân ở Xin-vớc-tao-nơ, xin ông viết thẳng cho bà Ê-vơ-linh, 65 Chancery Lane, W.C., Luân Đôn. Thành công sẽ rực rỡ.

Qua Bô-ni-e tôi được biết rằng sức khỏe của ông tốt hơn nhiều, rằng chiến dịch ở Mác-xây[294] đã làm ông mạnh lên chứ không phải yếu đi, và điều đó làm tôi rất mừng, vì tất cả mọi sức lực

semblable à Beaumont. Persan près Paris,
où les ouvriers français travaillent sous des contre-
maîtres anglais. Ils en ont fait venir en
Angleterre. Il est sûr que 70 ouvriers & ouvrières
de Beaumont sont arrivés au dock ici; nous
ne savons pas encore s'ils ont été introduits
dans l'usine de Silvertown. Il s'agit maintenant
de mettre un terme à cela. Probablement on
les a fait venir sous de faux prétextes, ou
leur cachant qu'il s'agissait d'une grève.

Mme Avelin a de suite télégraphié à
Lafargue et à Vaillant, mais comme il y
a urgence nous nous adressons à vous
aussi; nous vous prions de faire ce qui est
en votre pouvoir pour empêcher des ouvriers
français de venir prendre la place des
grévistes de Silvertown, de faire connaître
la vraie situation et de faire appel au
sentiment de classe de vos ouvriers. Ce
serait terrible si par l'arrivée d'un nombre
de blackleys français la résistance des grévistes
était brisée. Il y aurait une recrudescence
des vieilles haines nationales qu'il n'y aurait
pas moyen de reprimer. Depuis quatre mo

Trang thứ hai bức thư của Ăng-ghen gửi Ghết
20 tháng Mười một 1889

của ông rất cần cho chúng tôi. Tôi rất hài lòng thấy rằng khẩu hiệu của ông "Không Phe-ri cũng không Bu-lăng-giê" mà Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa[25] đã đóng cửa không cho những kẻ phản bội *ở cả hai phe* vào Nghị viện.

Chân thành bắt tay ông.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

150
GỬI PA-XCU-A-LƠ MÁC-TI-GNÉT-TI
Ở BÊ-NÊ-VEN-TƠ

Luân Đôn, 30 tháng Mười một 1889

Bạn thân mến!

Tôi rất vội và chỉ xin báo cho anh biết rằng sau khi nhận được thư anh tôi lập tức viết cho La-phác-gơ về La-bri-ô-la[295]. Hôm nay La-phác-gơ báo cho tôi biết rằng anh ấy đã viết về việc của anh cho La-bri-ô-la và đề nghị ông ấy làm cho anh những gì có thể làm được; vì vậy hà tất cần cả tôi cũng viết nữa cho ông ấy.

Với hy vọng những việc làm ấy sẽ thành công, tôi xin gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: La Corrispondenza di Marx e Engels con italiani 1848 — 1895". Milano, 1964

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

151
GỬI VÍCH-TO ÁT-LE
Ở VIÊN

Luân Đôn, 4 tháng Chạp 1889

Át-le thân mến!

Quyển sách của A-vê-nen về Clô-ốt-xơ[1*] tôi đề nghị anh *xử lý* vì những lý do sau đây:

Theo ý tôi (và của Mác), quyển sách đó chứa đựng sự mô tả chính xác đầu tiên – dựa trên việc nghiên cứu các tài liệu lưu trữ – chuyên về *thời kỳ nước sôi lửa bỏng của cách mạng Pháp*, cụ thể là thời gian từ ngày 10 tháng Tám đến ngày 9 tháng Sương mù[296].

1* *Gi. A-vê-nen*. "A-na-hác-xít Clô-ốt-xơ, nhà hùng biện của nhân loại"

Công xã Pa-ri[147] và Clô-ốt-xơ là những người chủ trương tiến hành cuộc chiến tranh tuyên truyền, coi nó là phương tiện cứu vãn duy nhất, trong khi Ủy ban cứu nguy xã hội[297] thì *làm ngoại giao*, sợ khối liên hiệp châu Âu, đi tìm hòa bình thông qua *sự phân liệt* của khối liên hiệp. Đăng-tông muốn hòa bình với nước Anh, nghĩa là với Phốc và phe đối lập Anh hy vọng lên nắm chính quyền do kết quả bầu cử. Rô-be-xpi-e bày mưu tính kế ở Ba-đen với Áo và Phổ và muốn câu kết với *họ*. Cả hai cùng nhau chống công xã để trước hết lật đổ những người muốn cuộc chiến tranh tuyên truyền, muốn truyền bá chế độ cộng hòa trên toàn châu Âu. Họ đã thắng lợi, công xã (Ê-béc, Clô-ốt-xơ và những người khác) đã bị mất đầu. Nhưng từ thời điểm ấy không thể có hòa bình giữa những người muốn hòa bình chỉ với một mình nước Anh và những người muốn ký kết hòa ước với riêng các cường quốc nói tiếng Đức mà thôi. Cuộc bầu cử ở Anh đã diễn ra thuận lợi đối với Pít; Phốc đã bị gạt khỏi chính quyền nhiều năm, điều đó đã phá vỡ vị thế của Đăng-tông; Rô-be-xpi-e đã thắng và đã chặt đầu ông ta. Nhưng – và điểm này A-vê-nen nhấn mạnh *chưa đầy đủ* – vào lúc sự khủng bố đã đạt tới mức điên rồ là cần thiết để giúp Rô-be-xpi-e trong điều kiện nội bộ hiện có giữ được quyền lực trong tay mình thì ông ta đã trở nên hoàn toàn thừa do chiến thắng ở Phluê-ruy-xơ ngày 26 tháng Sáu 1794[148]. Thắng lợi đó không chỉ giải phóng biên giới, mà còn chuyển Bỉ và gián tiếp chuyển bờ trái sông Ranh cho Pháp; lúc đó Rô-be-xpi-e cũng đã trở thành thừa và đã đổ ngày 27 tháng Bảy.

Cuộc chiến tranh chống khối liên hiệp đã ảnh hưởng to lớn đến toàn bộ cuộc cách mạng Pháp, mỗi nhịp đập của nó đều phụ thuộc vào cuộc chiến tranh ấy; quân đội liên hiệp thâm nhập vào Pháp – điều đó làm cho dây thần kinh phế vị trội lên, tim đập nhanh lên, khủng hoảng cách mạng xảy tới, quân đội liên hiệp

rút lui – dây thần kinh giao cảm chiếm ưu thế, tim đập chậm lại, các phần tử phản động lại nổi lên hàng đầu, phe bình dân-tiên khu của giai cấp vô sản tương lai mà chính chỉ có nghị lực của họ mới cứu vãn cách mạng – thì người ta răn bảo và trấn áp.

Thật bi đát là đảng tiến hành cuộc chiến tranh một mất một còn, cuộc chiến tranh để giải phóng các dân tộc đã tỏ ra có chính nghĩa và nền cộng hòa đã chiến thắng toàn bộ châu Âu, nhưng chỉ sau khi bản thân đảng ấy đã bị mất cơ quan lãnh đạo từ lâu; và thay cho chiến tranh tuyên truyền là Hòa ước Ba-lơ[298] và lễ ăn mừng mang tính chất tư sản của Hội đồng chấp chính[299].

Quyển sách cần được chỉnh lý hoàn toàn và rút ngắn: lối văn hoa mỹ cần phải vứt đi, các sự kiện cần được bổ sung và trình bày rõ theo các sách thông sử. Đồng thời Clô-ốt-xơ có thể hoàn toàn lùi về hàng sau; có thể đưa thêm những điều chủ yếu nhất lấy từ "Những ngày thứ hai của cách mạng[1*]"; như vậy có thể có được một quyển sách về cách mạng mà từ trước đến nay chưa từng có.

Năm 1842, C.Ph. Khuếp-pen giải thích trận đánh ở Phluê-ruy-xơ đã chấm dứt như thế nào sự thống trị của khủng bố trên báo "Rheinische Zeitung" (thứ nhất) trong bài phê phán tuyệt vời của ông đối với quyển "Lịch sử cách mạng Pháp "của H.Lê-ô[300].

Gửi nhiều lời chào đến vợ anh và Lu-i-da Cau-xcai-a.

Ph. Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922

In theo bản in trong cuốn sách
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *Gi. A-vê-nen.* "Những ngày thứ hai của cách mạng năm 1871-1874"

152

GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TSÊ-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 5 tháng Chạp 1889
11, Burton Road Kilburn, N.W.

Thưa ngài!

Ngay sau khi nhận được thư ngài đề ngày 14 (26) tháng Mười một tôi đã lập tức báo cho ông La-phác-gơ biết nội dung bức thư ấy. Ông ấy trả lời rằng đồng thời với bức thư gửi tôi, ông ấy đã viết cho ngài rằng ông ấy không nhận được lá thư nào của bà chủ biên tạp chí "Người truyền tin phương Bắc"[1*] và ông ấy trao cho bà đó sử dụng năm bài tùy ý chọn, còn về việc lược bớt một số chỗ của bài mà nay đang nói đến, thì ông ấy không viết gì về điều này *cho tôi* cả; nếu cả trong thư gửi ngài ông ấy không nhắc đến điểm này, thì tôi cảm thấy điều rõ ràng là vấn đề này phải giao cho chủ bút xem xét. Địa chỉ của ông La-phác-gơ:

P.La-phác-gơ

60, Avenue des Champs Elysées

Le Perreux

Seine, France.

Tôi gửi ngài bằng *thư bảo đảm*, một bản quyển sách của T.Tu-cơ "*Các quy luật lưu thông tiền tệ*", Luân Đôn, 1844. Bản

---

1* — A.M. E-vrây-nô-va

này tôi mua là bản đã dùng rồi; trong sách có một loạt điểm ghi chú bằng bút chì của người chủ cũ, phần lớn rất rối rắm; ngoài ra, tôi gửi lại mẩu cắt báo cũ, trong đó một mẫu liên quan đến cuộc khủng hoảng năm 1847, có tầm quan trọng nhất định.

Trong thời gian đó tôi đã kịp chuẩn bị xuất bản lần thứ tư tập I[1*], nay đang in, ở đây có hai – ba đoạn bổ sung lấy từ bản in bằng tiếng Pháp; các đoạn trích dẫn được đối chiếu theo bản in tiếng Anh, ngoài ra tôi thêm một số chú thích của chính tôi, trong đó có một chú thích về chế độ song bản vị[301]. Một khi sách ra mắt, tôi sẽ gửi ngài một bản.

Gửi ngài lời chào chân thành.

P.V. Rô-se[2*]

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1908

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

153
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 7 tháng Chạp 1889

Doóc-gơ thân mến!

1* – bộ "Tư bản"

2* – bí danh của Ăng-ghen

Bức thư đề ngày 18 và 20 tháng Mười tôi đã nhận được, xin cảm ơn.

Hoàn cảnh chưa hẳn thuận lợi đến mức "Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa"[14] bị giải thể. Ngoài Sê-vích ra, Rô-den-béc còn có khối người thừa kế khác, và những kẻ khống luận Đức quá tự tin ở Mỹ tất nhiên không muốn vai trò mà họ đã giành được là thầy dạy người Mỹ "non nớt". Không thế thì họ sẽ quả thật chẳng là gì cả.

Ở đây, tại nước Anh, chúng ta thấy một ví dụ nói lên rằng nhồi nhét điều gì đó theo lối khống luận và giáo điều cho một dân tộc lớn không đơn giản như thế, ngay cả nếu ta có lý luận tốt nhất sinh ra từ điều kiện sống của dân tộc đó, và ngay dù những người thầy tương đối tốt hơn những người thầy mà Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa có. Sau cùng phong trào đã *rời khỏi* điểm chết và, như tôi cảm thấy, rời dứt khoát. Nhưng nó không phải là xã hội chủ nghĩa trực tiếp, và những người Anh am hiểu lý luận của chúng ta hơn cả lại đứng ngoài phong trào: Hai-đơ-man, vì ông ta là kẻ gian hùng và kẻ đố kỵ bất trị; Bác-xơ, vì ông ta là nhà bác học phòng giấy. Về hình thức, phong trào trước hết là phong trào công liên chủ nghĩa, nhưng nó hoàn toàn khác với phong trào của các hội công liên *cũ* tập hợp công nhân có tay nghề, tầng lớp quý tộc công nhân. Người bây giờ bắt tay vào việc theo cách hoàn toàn khác, đưa vào trận những khối quần chúng đông đảo hơn nhiều, làm cho xã hội chấn động sâu sắc hơn đáng kể, đề ra những yêu cầu đi xa hơn nhiều: ngày làm việc tám giờ, liên hiệp rộng khắp tất cả mọi tổ chức, đoàn kết triệt để. Nhờ Tút-xi, công đoàn công nhân các xí nghiệp hơi đốt và công nhân không có tay nghề[302] *lần đầu tiên* xây dựng được các chi hội nữ. Đồng thời người ta coi những yêu sách bây giờ của mình là những yêu sách tạm thời, tuy bản thân họ chưa rõ mục đích cuối cùng mà họ đấu tranh để đạt tới. Nhưng quan

niệm lơ mơ về mục đích cuối cùng nằm trong họ sâu sắc đến mức thúc đẩy họ chọn người lãnh đạo *chỉ* trong số những người công khai hoạt động với tư cách là người xã hội chủ nghĩa. Cũng như tất cả những người khác, họ phải học qua kinh nghiệm bản thân, qua sai lầm của chính họ. Nhưng vì trái ngược với các hội công liên cũ, họ cười châm chích khi nghe mọi lời bóng gió về sự đồng nhất lợi ích giữa tư bản và lao động, nên họ không cần phải có nhiều thời gian cho việc học tập ấy! Tôi hy vọng cuộc tổng tuyển cử sau sẽ kéo dài thêm ba năm nữa: 1) để tên tay sai của Nga Glát-xtôn không thể lên nắm quyền trong thời kỳ có nguy cơ chiến tranh gay gắt, chỉ riêng điều này đã có thể cho phép Nga hoàng[1•] gây chiến tranh; 2) để đa số chống bảo thủ lớn lên đến mức chế độ hô-mơ ru-lơ[33] sẽ trở thành một tất yếu đối với Ai-rơ-len, nếu không thì Glát-xtôn lại sẽ đánh lừa người Ai-rơ-len, và trở ngại đó – vấn đề Ai-rơ-len – sẽ không bị loại trừ; 3) còn phong trào công nhân thì để trong thời gian đó nó tiếp tục phát triển và trở nên càng chín muồi càng tốt, đặc biệt là do tác động của tình hình kinh doanh không thuận lợi chắc chắn sẽ diễn ra tiếp theo thời kỳ phồn vinh hiện nay. Lúc đó nghị viện sau sẽ có thể có trong hàng ngũ mình 20-40 đại biểu công nhân và hơn nữa thuộc kiểu khác so với Pốt-te-rơ, Cri-mơ và đồng bọn.

Điều đáng ghét nhất ở đây là sự "khả kính tư sản" đã ăn vào máu thịt của công nhân. Sự phân cắt xã hội thành vô số cấp bậc, được mọi người thừa nhận không thể bác bỏ, trong đó mỗi cấp bậc đều có niềm tự hào của chính mình, nhưng đồng thời thấm sâu tình cảm kính trọng bẩm sinh đối với những cấp bậc "tốt hơn" và "cao hơn", sự phân cắt về mặt xã hội ấy lâu đời và

1• — A-lếch-xan-đrơ III

bền vững đến mức giai cấp tư sản vẫn không khó khăn lắm trong việc lôi kéo công nhân như trước. Tôi, chẳng hạn, hoàn toàn không tin rằng Giôn Bớc-xơ trong thâm tâm không tự hào về việc được hồng y giáo chủ Man-ninh, huân tước thị trưởng[1*] và nói chung giai cấp tư sản hâm mộ hơn là giai cấp mình. Còn Săm-pi-ông – trung úy về hưu – cách đây mấy năm đã có quan hệ nào đó với các phần tử tư sản, đặc biệt là với các phần tử bảo thủ, còn tại đại hội giáo hội của các đức cha thì thuyết giáo chủ nghĩa xã hội v.v.. Và ngay cả Tôm Man, người mà tôi cho là tốt nhất trong số họ, cũng thích nói về việc ông ta sẽ ăn sáng ở nhà huân tước thị trưởng. Và nếu ta so sánh họ với người Pháp thì ta sẽ thấy rõ cuộc cách mạng ảnh hưởng tốt đến dường nào. Vả lại, người tư sản sẽ ít được lợi, nếu ngay cả họ nhử được một số người lãnh đạo vào lưới của họ. Đến lúc đó, phong trào sẽ vững mạnh đủ để khắc phục tất cả những cái đó.

Bản in lần thứ tư[2*] đã chuẩn bị xong và đang in.

Ráp-pa-po đã được cử đi gặp Cau-xki[303]. Với cái tên đáng sợ như thế ta sẽ bất đắc dĩ có thể làm mọi chuyện ngu dại.

Hép-nơ bé là người thông minh, không thiên vị[304] (theo cách nhìn của chính anh ta) và đồng thời không thực tế (những người như vậy được người Do Thái gọi là Slê-min – người không may bẩm sinh) đến mức khiến tôi lấy làm lạ là từ lâu ở chỗ các anh bên ấy anh ta không bị bẽ mặt nữa. Tiếc cho chàng trai ấy, nhưng ở đây không thể thay đổi được gì.

Tạp chí "Time" giờ đây đã được Bắc-xơ mua, và với vợ chồng

1* – Ai-sắc

2* – tập I bộ "Tư bản"

Ê-vơ-linh – tôi nghĩ – mọi việc đều được thu xếp ổn thỏa[1*]. Song tất cả đều phụ thuộc vào chỗ Bắc-xơ sẽ làm gì với tạp chí đó. Mặc dù ông ấy rất có tài và có ý định tốt đẹp, nhưng vẫn không thể trông cậy vào ông ấy được: đó là một nhà bác học xa rời thực tế lao vào nghề làm báo và do đó đã hơi mất thăng bằng. Hơn nữa, ông ấy còn có ý tưởng vô lý là trong thời đại chúng ta đàn ông bị đàn bà nô dịch.

Danh mục của anh liệt kê các bài của Mác đăng trên báo "Tribune"[305] chắc là bị vùi dưới đống thư chưa được sắp xếp lại. Những bài cắt từ báo "Tribune" tôi có đây, nhưng có đầy đủ hay không, hiện giờ tôi không thể nói được. Mong mùa thu này tôi lại tìm thấy chúng.

Tuyệt đối nói giữa chúng ta thôi! Bây giờ tôi vừa được biết dường như vợ của Sluy-te-rơ trước khi rời đây đi có nói rằng Cau-xki đã gạt Sluy-te-rơ khỏi chỗ làm việc. Nếu bà ấy nói điều gì đó tương tự như thế *ở đấy*, thì đó là điều dối láo hoàn toàn. Sluy-te-rơ *tự mình tự nguyện bỏ chỗ làm việc ở đây*, và việc từ bà ấy đã được đảng đoàn ở Đức chấp nhận[183]. Ông ấy đã có cuộc cãi vã cá nhân với Mốt-te-lơ mà nói chung không ai có thể sống hòa thuận được, nhưng nhờ tính chất đáng tin cậy tuyệt đối được mọi người thừa nhận của mình trong chuyện tiền nong nên ông ấy là người rất quý đối với ban lãnh đạo của đảng. Nếu trong việc này Sluy-te-rơ không được sự ủng hộ của Ê-đơ Béc-stanh, sự ủng hộ mà, như ông ấy đã nghĩ, ông ấy có quyền hy vọng, thì đó một phần là lỗi của Ê-đơ, một phần là của *bản thân Sluy-te-rơ*. Người ta chỉ nói đến Cau-xki với tư cách người thay

1* Xem tập này, tr. 395.

Sluy-te-rơ trong Lưu trữ[19] *sau khi Sluy-te-rơ từ bỏ công việc*. Tôi không muốn làm anh chán ngấy vì những lời đơm đặt ấy, nhưng tôi nghĩ rằng giờ đây cần báo anh biết chuyện này.

Cách đây hai tuần tôi nhận được một bức thư dài của Xem Mu-rơ. Anh ấy cho là địa điểm tốt lành, vị trí rất đẹp, xóm giềng tạm được, đặt mua nhiều báo nhưng có lẽ đã thích thú nghỉ đến sáu tháng nghỉ phép sắp tới vào năm 1891 ở châu Âu.

Ở Đức, tình hình diễn ra tuyệt vời. Vin-hem bé[1*] hóa ra là người cổ động còn tốt hơn Bi-xmác: ở mỏ Rua, chúng ta có thể vững tin như ở mỏ Xa-rơ. Vụ án En-béc-phen-đơ[306] với việc nó vạch trần bọn mật vụ của cảnh sát cũng có lợi. – Ở Pháp, trong đảng đoàn của chúng ta tại nghị viện giờ đây có 8 người, *trong đó 5 người từng là đại biểu dự đại hội mác-xít ở Pa-ri*; Ghết là thư ký của họ và chuẩn bị diễn văn cho họ. Lại có triển vọng ra tờ báo hàng ngày. Đảng đoàn sẽ đưa các nghị quyết của đại hội[235] ra nghị viện dưới hình thức các dự luật. Khắp nơi đang chuẩn bị cho ngày 1 tháng Năm 1890. – Ở Áo, tất cả cũng rất tốt. Át-le đã chỉnh đốn tất cả một cách tuyệt diệu; ở đây đã kết liễu phái vô chính phủ.

Sức khỏe của tôi cũng tốt, mắt đã khá hơn; và nếu cứ tiếp tục như thế đến cuối tháng Giêng – đến hết thời kỳ nhiều sương mù và ngày ngắn, – tôi lại sẽ có thể làm việc khẩn trương hơn. Tút-xi làm việc nhiều nhân cuộc bãi công ở Xin-vớc-tau-nơ[292], nó lẽ ra đã kết thúc từ lâu nếu Bớc-xơ và đồng bọn không coi thường cô ấy.

1* – Vin-hem II

Gửi lời chào chân thành đến vợ anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

154
GỬI CÔN-RÁT SMÍT
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 9 tháng Chạp 1889

Smít thân mến!

Rất cảm ơn về bức thư của anh đề ngày 10 tháng Mười một. Tôi rất vui được nghe nói anh tiến nhanh như vậy trong lĩnh vực báo chí; có điều anh hãy chăm lo trả công cho tốt, nếu không thì đó mới là một nửa công việc. Nghề làm báo – đặc biệt là đối với người Đức chúng ta, bản tính hơi vụng về (vì thế chính người Do Thái "đã vượt" chúng ta cả trong lĩnh vực này) – là trường học rất có ích: nhờ nó mà ta trở nên mềm dẻo hơn trong tất cả mọi mặt, nhận biết và đánh giá tốt hơn lực lượng của

chính mình và, điều chủ yếu, ta quen làm một công việc xác định trong một thời hạn xác định. Nhưng, mặt khác, nghề làm báo bị thôi thúc gấp gáp, vì do thiếu thời gian nên ta vội giải quyết những vấn đề mà bản thân ta biết rằng ta chưa hoàn toàn nắm được chúng. Song người nào có năng khiếu khoa học giống như anh, người đó đồng thời sẽ bảo toàn cả năng lực phân biệt một tác phẩm tuyệt vời về hình thức, nhưng nhằm vào thời điểm hiện tại và được viết ra chỉ nhờ vào những tài liệu tham khảo bổ trợ có trong tay với một công trình khoa học được thực hiện cẩn thận, nhưng về bề ngoài có thể kém xuất sắc hơn đáng kể; tuy cả ở đây mức trả công thường tỷ lệ nghịch với giá trị thực tế.

Một khi anh giành được cho mình địa vị trong ngành báo chí, anh cần phải cố gắng điều chỉnh các mối liên hệ, chúng sẽ cho phép anh lại đến Luân Đôn mấy năm. Để nghiên cứu các vấn đề kinh tế, đó chính là địa điểm hầu như duy nhất thích hợp. Dù công nghiệp Đức của chúng ta trong 25 năm qua phát triển thuận lợi thế nào đi nữa thì cả về mặt này chúng ta vẫn thường lẽo đẽo theo sau. Về sản phẩm của công nghiệp lớn, nước Anh vừa vượt chúng ta, về mặt các hàng thời thượng thì chúng ta bị Pháp vượt; vì thế công nghiệp của chúng ta đã có thể chuyển sang sản xuất- để xuất khẩu - hầu như toàn những hàng hóa, mà như tôi có lần diễn đạt trong một bài đăng trên báo "égalité" ở Pa-ri, "quá vụn vặt đối với người Anh và quá thô đối với người Pháp"[307]. Cũng do đó mà có hiện tượng lạ lùng là ở nước ta sự phát triển công nghiệp hiện nay thể hiện chủ yếu ở sự giảm xuất khẩu; vấn đề là trong điều kiện sự tiêu dùng trong nước tăng lên, các chủ xưởng có thể bán nhiều hàng hóa hơn ở trong nước theo giá độc quyền bảo hộ, vì thế họ phải tiêu thụ ít hàng hóa hơn ở

nước ngoài theo giá bán thấp hơn giá thành. Vì vậy, tất cả mọi hiện tượng kinh tế ở nước ta biểu hiện, thứ nhất dưới hình thức thứ sinh, thứ hai, dưới hình thức đã bị chế độ bảo hộ bóp méo; do đó chúng luôn luôn chỉ là những trường hợp đặc biệt và có thể được sử dụng làm ví dụ để minh họa các quy luật và giai đoạn phát triển phổ biến của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa dưới dạng ngoại lệ và sau khi sơ bộ tẩy sạch đáng kể chúng khỏi các tình huống thứ yếu. Bây giờ hơn lúc nào hết, sự tự do buôn bán làm cho nước Anh trở thành miếng đất điển hình, trên đó cần phải nghiên cứu những quy luật đó, nhất là vì nước Anh vẫn còn tăng tuyệt đối nền sản xuất của mình và tăng tương đối so với những nước khác, chắc chắn sẽ đi tới suy thoái và nhanh chóng tiến gần tới chỗ chia sẻ số phận của Hà Lan. Nhưng theo tôi, sự suy thoái của công nghiệp Anh trùng khớp với sự hỗn loạn trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa nói chung. Và tuy hầu như chắc chắn là nước Đức sẽ trở thành miếng đất trên đó sẽ xảy ra trận chiến đấu cuối cùng; nhưng kết cục chắc hẳn sẽ vẫn phụ thuộc vào nước Anh.

Vì vậy, điều cũng tuyệt vời là đúng vào lúc này và ở đây phong trào đã bắt đầu một cách nghiêm túc, và như tôi cảm thấy, không thể kìm nó được nữa. Những tầng lớp công nhân bây giờ tham gia phong trào, đông đảo hơn, kiên quyết hơn, có ý thức hơn nhiều so với những hội công liên cũ chỉ gồm tầng lớp quý tộc trong giai cấp công nhân. Giờ đây phảng phất một tinh thần hoàn toàn khác. Trong khi các ông già vẫn còn tin vào "sự hài hòa", thì lớp trẻ chê cười bất cứ ai lý giải về sự đồng nhất lợi ích của tư bản và lao động. Trong khi các ông già bác bỏ mọi người xã hội chủ nghĩa thì lớp trẻ quyết không muốn bất kỳ người lãnh đạo nào khác, ngoài những người xã hội chủ nghĩa

đã được thừa nhận. Về mặt này tôi có một nguồn thông tin kỳ diệu là Tút-xi, người đã toàn tâm toàn ý đi vào phong trào này.

Tôi xin nhắc lại, anh hãy cố gắng đến đây lần nữa. Có được một số bài tin và tác phẩm cho tạp chí "Neue Zeit", cho "Archiv" của Brao-nơ[1*] và hai-ba tạp chí khác, anh có thể dũng cảm mạo hiểm. Tất cả chúng tôi, đặc biệt là tôi, sẽ vui mừng được gặp anh ở đây.

Xem Mu-rơ bây giờ ở châu Phi. Ở A-xa-ba tại Ni-giê, làm chánh án trên địa phận công ty Ni-giê. Anh ấy lên đường vào giữa tháng Sáu; đã biên thư cho biết là hoàn toàn hài lòng, cho là địa điểm tốt lành, xóm giềng tạm được. Chúng ta hy vọng rằng anh ấy sẽ ngủ ngon trong vòng tay người phụ nữ da đen nào đó.

Về những mặt khác, tất cả ở đây đại thể như cũ. Ê-vơ-linh với các thử nghiệm nghệ thuật kịch của mình xem ra đang tiến lên; vở kịch gần đây nhất của anh ấy dàn dựng cách đây hai tuần đã thành công. Những người Thụy Sĩ bị trục xuất[61] đang quen dần với hoàn cảnh. Nguyệt san "Time" do Bắc-xơ làm chủ bút sẽ bắt đầu ra mắt từ ngày 1 tháng Giêng.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte" số 17, 1920

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — "Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik"

155
GỬI HÉC-XƠN TƠ-RI-E
Ở CÔ-PEN-HA-GHEN

Luân Đôn, 18 tháng Chạp 1889

[*Bản nháp*]

Ông Tơ-ri-e thân mến!

Rất cảm ơn về những thông báo lý thú của ông ngày 8.

Nếu tôi phải cho anh biết quan điểm của tôi về hành động mới đây của nhà nước tại Cô-pen-ha-ghen[190] mà anh đã là nạn nhân, tôi sẽ bắt đầu bằng một điểm mà tôi *không* đồng ý với anh.

Trên nguyên tắc, anh bác bỏ tất cả mọi sự cộng tác dù rằng tạm thời với các đảng khác. Tôi là một người khá cách mạng để không cho phép người ta hoàn toàn cấm đoán tôi dùng biện pháp đó trong tình hình mà biện pháp đó là biện pháp có lợi hơn hay ít có hại nhất.

Chúng ta nhất trí về điểm này: giai cấp vô sản không thể giành được quyền thống trị chính trị, cái cửa duy nhất dẫn vào xã hội mới, nếu không có một cuộc cách mạng bạo lực. Để cho giai cấp vô sản đủ mạnh để chiến thắng trong giờ phút quyết định, cần phải – điều này Mác và tôi chủ trương từ năm 1847– thành lập một đảng riêng, tách khỏi tất cả các đảng khác và đối lập với các đảng này, ý thức được mình là một đảng giai cấp.

Nhưng điều đó không có nghĩa là đảng này không thể, trong một lúc nào đó, sử dụng các đảng khác cho những mục tiêu của mình. Cũng không có nghĩa là nó không thể trong những thời

kỳ ngắn, ủng hộ các đảng khác trong những biện pháp trực tiếp có lợi cho giai cấp vô sản hoặc góp phần thúc đẩy sự tiến bộ về mặt phát triển kinh tế hay tự do chính trị. Ở Đức, những ai đấu tranh thực sự để xóa bỏ quyền người con trưởng hay các tàn tích phong kiến khác, chống chế độ quan liêu, thuế quan bảo hộ, đấu tranh để xóa bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa[10], chống những sự hạn chế quyền hội họp và lập hội, sẽ được tôi ủng hộ. Nếu đảng tiến bộ Đức của chúng tôi[64] hay đảng Ven-xtơ-rơ Đan Mạch của các anh[308] là những đảng tư sản cấp tiến thực sự chứ không đơn thuần bao gồm những kẻ ba hoa thảm hại, lùi bước ngay trước lời đe dọa đầu tiên của Bi-xmác hay E-xtơ-rúp thì tôi nhất quyết sẽ không chống lại *một cách tuyệt đối* bất cứ sự cộng tác nhất thời nào với họ để đạt những mục tiêu nhất định. Nếu các đại biểu nghị viện của chúng ta bỏ phiếu cho một đề án do phe khác đưa ra (và họ thường hay phải làm như vậy) thì như thế đã là một sự cộng tác rồi. Nhưng tôi chỉ tán thành điều đó nếu cái lợi trực tiếp cho chúng tôi hoặc cho sự phát triển lịch sử của nước nhà theo hướng cách mạng kinh tế và chính trị là không thể chối cãi được và đáng tranh thủ; và với điều kiện là tính chất giai cấp vô sản của đảng không bị tổn thương. Đối với tôi, đó là điều kiện không thể thiếu được. Anh sẽ thấy chính sách này được trình bày ngay từ năm 1847 trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"; chúng tôi theo đuổi chính sách đó từ năm 1848, trong Quốc tế ở khắp các nơi.

Không kể vấn đề đạo đức – ở đây không nói về điểm này, cho nên tôi gạt nó ra ngoài, – đối với tôi là một người cách mạng thì mọi biện pháp đưa đến mục đích, bạo lực nhất cũng như có vẻ hòa bình nhất, đều là thích dụng.

Một chính sách như vậy đòi hỏi phải sáng suốt và có bản lĩnh, nhưng chính sách nào mà chẳng thế? Những người vô chính phủ và anh bạn Mô-ri-xơ nói rằng nó đẩy chúng ta vào nguy cơ đổi

bại. Phải, nếu như giai cấp công nhân là một đám người ngu muội, yếu hèn và những kẻ vô lại dễ mua chuộc thì tốt nhất là chúng ta hãy cuốn gói ngay, thì giai cấp vô sản và tất cả chúng ta không còn gì để làm trên vũ đài chính trị nữa. Giai cấp vô sản, cũng như tất cả các đảng khác, sẽ học tập nhanh nhất qua những sai lầm bản thân, những sai lầm này không ai có thể tránh hoàn toàn cho họ được.

Vậy theo tôi thì anh đã không đúng khi đưa một vấn đề trước hết thuần túy sách lược lên thành một vấn đề có tính nguyên tắc. Tôi thấy đây về cơ bản chỉ là một vấn đề sách lược. Nhưng một sai lầm về sách lược trong tình hình nhất định cũng có thể đưa đến chỗ phá vỡ nguyên tắc.

Và ở đây anh đã đúng theo như tôi có thể nhận xét được, khi anh chống lại sách lược của Ban chấp hành trung ương. Từ lâu phe tả Đan Mạch[1*] đã đóng một vở hài kịch đối lập tồi tệ và luôn luôn không ngừng phô bày sự bất lực của bản thân mình trước thế giới. Cơ hội để trừng trị sự vi phạm hiến pháp[309] với vũ khí trong tay – nếu như cơ hội đó đã từng có – thì nó đã bỏ lỡ từ lâu và hình như là một bộ phận ngày càng lớn trong những người cánh tả này khao khát muốn hòa giải với E-xtơ-rúp. Tôi cho rằng một đảng vô sản thực sự không thể cùng cộng tác với một đảng như vậy mà về lâu dài không bị mất tính chất giai cấp của bản thân nó là đảng công nhân. Vì vậy, chừng nào anh còn nhấn mạnh tính giai cấp của phong trào đối lập với chính sách ấy thì tôi chỉ có thể đồng ý với anh mà thôi.

Còn về cách cư xử của Ban chấp hành trung ương đối với anh và các bạn của anh, thì việc khai trừ phe đối lập ra khỏi đảng một cách xô bồ như vậy quả là đã từng xảy ra trong các hội kín

---

1* — nghĩa là đảng Ven-xtơ-rơ

vào những năm 1840 – 1851; tổ chức bí mật đã khiến cho sự khai trừ như vậy là không thể tránh khỏi. Ngoài ra, nó còn xảy ra khá thường xuyên ở những người theo phái Hiến chương Anh tán thành sức mạnh vật chất[310] dưới sự chuyên chính của Ô'Con-no. Nhưng phái Hiến chương là một phái được tổ chức để tấn công trực tiếp như bản thân tên gọi của nó đã nói lên, vì vậy họ đã phục tùng sự chuyên chính, và việc khai trừ là một biện pháp quân sự. Ngược lại, trong thời bình, tôi chỉ biết một hành động chuyên quyền giống như vậy ở những người theo phái Lát-xan trong "tổ chức vững vàng" của I.B. phôn Svai-xơ; việc khai trừ Svai-xơ là cần thiết vì ông ta có quan hệ khả nghi với cảnh sát Béc-lin và do đó chỉ đẩy nhanh sự tan rã của Liên minh công nhân toàn Đức[311]. Trong số các đảng công nhân xã hội chủ nghĩa hiện nay hầu như không có lấy một đảng nào – sau khi ông Rô-den-béc ở Mỹ đã tự gạt bỏ mình một cách tốt đẹp[254] – nảy ra ý nghĩ xử sự với phái đối lập nảy sinh ngay trong hàng ngũ của chính nó theo hình mẫu Đan Mạch. Việc các xu hướng ôn hòa hơn và cực đoan phát triển và đấu tranh với nhau trong nội bộ đảng là việc thường có trong đời sống và sự phát triển của mỗi đảng, và kẻ nào thẳng tay loại trừ những người cực đoan thì như thế chỉ thúc đẩy sự phát triển của họ mà thôi. Phong trào công nhân dựa trên sự phê phán hết sức gay gắt xã hội hiện tồn; sự phê phán là nhân tố sống còn của nó, làm sao bản thân nó có thể tránh sự phê phán được, lại muốn cấm tranh luận được? Chẳng lẽ chúng ta lại đòi những người khác quyền tự do ngôn luận cho chúng ta, chỉ để rồi lại xóa bỏ nó trong hàng ngũ của bản thân chúng ta sao?

Nếu anh muốn công bố *toàn văn* bức thư này, thì tôi không có gì phản đối.

Gửi anh lời chào chân thành.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Người bôn-sê-vích", số 21; 1932

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

156
GỬI BÀ NA-TA-LI-A LÍP-NÉCH
Ở LAI-PXÍCH

Luân Đôn, 24 tháng Chạp 1889

Bà Líp-nếch thân mến!

Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn bà và con trai bà[1*] về lời chúc mừng thân ái nhân ngày sinh của tôi. Chúng tôi kỷ niệm ngày đó rất vui, tất cả ngồi quây quần với nhau đến quá nửa đêm để làm một công đôi việc, vì hôm sau là ngày sinh của Ê-vơ-linh. Chúng tôi cũng ăn mừng ngày sinh anh ấy ngay tại đây.

Chúng tôi rất vui mừng được biết tất cả mọi người trong gia đình bà đều mạnh khỏe. Còn ở chỗ chúng tôi thì mọi chuyện đều tương đối bình yên, riêng Nim đã mấy lần cảm nặng và bị những

1* — Tê-ô-đo Líp-nếch

cơn đau khớp. Vả lại, với khí hậu ở đây khó tránh khỏi điều đó,– và chừng nào chưa xấu lắm thì người ta không kêu ca điều đó.

Ở gia đình Rô-se, tất cả cũng đều yên ổn, chỉ có cha Péc-xi chủ nhật trước bị cảm nặng đến mức suýt bị viêm phổi. Nhưng ông ấy đã khá hơn rồi. Dù sao bệnh tật đã làm cho lễ giáng sinh của ông ấy mất vui, vì ngày mai ông ấy phải ngồi nhà. Hơn nữa, Pum-pxơ bây giờ không có người giúp việc. Người hầu gái cuối cùng đã bỏ đi cách đây hai tuần khi Pum-pxơ và con gái không có nhà. Trở về nhà, Pum-pxơ thấy căn hộ trống rỗng và đóng chặt, vì bà ấy không mang theo chìa khóa, nên cả nhóm đến nhà tôi để đợi Péc-xi, không có ông này thì họ không thể về nhà được. Bà thấy rằng cả ở đây cũng xảy ra mọi điều khó chịu lặt vặt.

Tối mai ở chỗ chúng tôi sẽ tập hợp một hội lớn nếu Pum-pxơ và con cái có thể đến được. Ngoài họ ra còn có các gia đình Mốt-te-lơ, Phi-sơ, Béc-stanh và tất nhiên cả gia đình Ê-vơ-linh, ngoài ra còn Soóc-lem-mơ ở đây từ hôm qua. Trong điều kiện rất chật chội, có thể xếp được bao nhiêu người quanh bàn thì sẽ tập hợp bấy nhiêu. Nim-mi đã bắt tay chuẩn bị và nướng, còn bánh pu-đinh thì đã chuẩn bị cách đây một tuần. Việc đó đòi hỏi bạn rộn đến kinh khủng, và tất cả những cái đó là cốt để cho no đến vỡ bụng. Nhưng phong tục là vậy, và cái dạ dầy đành phải phục tùng. Dù sao thế vẫn vui, ngay cả nếu hôm sau ngày lễ có cồn cào ruột gan đi nữa.

Từ khi có cuộc bãi công ở bến tàu[244], Tút-xi ngày đêm làm việc trong ủy ban, – toàn bộ công tác tổ chức ở đấy do ba phụ nữ tiến hành – ngụp đầu trong phong trào bãi công. Cùng lúc với cuộc bãi công ở bến tàu, đã bùng lên cuộc bãi công nhỏ ở

Xin-vóc-tau-nơ[292], ở ngay rìa I-xtơ-En-đơ[1*]. Gần 3000 người bãi công. Tút-xi tham gia cuộc bãi công này hết sức tích cực: đã xây dựng tổ chức nghề nghiệp của nữ thanh niên, sáng nào cũng tới đó. Nhưng sau 12 tuần, cuộc bãi công đã kết thúc thất bại. Giờ đây cô ấy bận rộn với cuộc bãi công của công nhân các xí nghiệp hơi đốt ở phía nam Luân Đôn[312], sáng chủ nhật cô ấy phát biểu ở công viên Hai-đơ. Nhưng việc đó vẫn ít căng thẳng hơn, và cô ấy có nhiều thời gian rỗi hơn. Cô ấy và Ê-vơ-linh làm trợ lý chủ bút trong tòa soạn nguyệt san[2*] mà Bắc-xơ nắm từ ngày 1 tháng Giêng; và ở đấy có khá nhiều việc. Ngoài ra cô ấy làm thư ký của hai tổ chức phụ nữ.

Hôm qua tôi cũng nhận được thư của Líp-nếch. Nhờ bà thay mặt tôi cảm ơn ông ấy hộ, vì ông ấy chắc sẽ có mặt ở chỗ bà. Chúng tôi đau lòng chờ đợi bản án về vụ án En-béc-phen-đơ[306]. Tôi từ lâu đã mất những phần cuối cùng còn lại của niềm tin đối với các quan tòa Phổ, chỉ còn Bê-ben là chưa bị tống giam.

Tất nhiên lại sẽ có tờ báo hàng ngày của người Pa-ri, nhưng tôi thường bị lừa gạt ở những hy vọng đó của mình, thành thử không tin vào điều đó khi mà không nhìn thấy bằng chính mắt của mình. Đảng đoàn Pháp của chúng ta gồm tám người hiện thời tỏ ra hoàn toàn không xấu và bộc lộ ý thức kỷ luật đáng kinh ngạc, đặc biệt nếu chú ý rằng đây là những người từ mọi miền nước Pháp, trong đa số trường hợp thậm chí không biết nhau.

Bây giờ thì, bà Líp-nếch thân mến, xin chúc bà qua những

1* — phần phía đông Luân Đôn gồm những khu phố người vô sản và dân nghèo ở.

2* — tạp chí "Times"

ngày lễ vui vẻ và hạnh phúc trong năm mới – chúc bà Líp-nếch, Tê-ô-đo và tất cả những cháu khác, xin đừng quên cả bà Hây-đơ. Hôm qua tôi nhận được thư của gia đình Sluy-te-rơ, ở chỗ họ xem ra mọi chuyện đều yên ổn.

Nim-mi, gia đình Rô-se và tôi gửi lời chào chân thành. Gửi bà lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

157
GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

[Luân Đôn], 30 tháng Chạp 1889

Cu-ghen-man thân mến!

Chúc mừng Năm mới!

Xin cảm ơn về đơn thuốc chữa mất, tuy nó quá nhẹ đối với tôi. Năm ngoái và đến tận tháng Tám năm nay tôi dùng cô-ca-in, còn khi nó bắt đầu tác động yếu hơn (do nhờn thuốc), tôi bèn dùng $ZnCl_2$ có tác dụng rất tốt. Nếu những ngày ngắn hiện nay qua đi một cách yên ổn đối với tôi – ngày cuối cùng ở đây là

ngày 28 tháng Chạp, còn từ hôm qua ở chỗ chúng tôi là đêm liên tục – thì điều nặng nề nhất sẽ ở lại phía sau.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

NĂM 1890

158
GỬI BÀ DA-ĐẾCH
Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*] [Luân Đôn, đầu tháng Giêng 1890]

Bà Da-đếch kính mến!

Bà đã đem lại cho cả hai chúng tôi, Len-khen và tôi một niềm vui bất ngờ và to lớn bằng những vật phẩm tuyệt đẹp tự tay bà làm và đã có nhã ý gửi đến cho chúng tôi như vậy. Việc bà đau mắt (mà thế là thế nào – tôi biết qua kinh nghiệm bản thân) mà vẫn bắt tay làm công việc tốn nhiều công sức như thế quả là ghê thật. Và nó càng quý đối với chúng tôi. Len-khen hết sức mừng vì chiếc áo ấm rất đẹp. Và tuy bà quá quan tâm đến chân của tôi, cho rằng chân tôi nho nhỏ như thế, nhưng tôi vẫn tin rằng trong quá trình sử dụng lâu dài, đôi giày đi trong nhà và tôi sẽ trở thành những người bạn gần gũi nhất. Tôi và Len-khen chân thành cảm ơn bà.

Tôi hy vọng rằng ngày sinh lần thứ 70 của bà đã được kỷ niệm trong trạng thái khỏe mạnh và vui tươi, trong vòng tay những người thân; xin bà nhận lấy những lời chúc mừng muộn màng của chúng tôi. Len-khen và tôi sẽ còn được vinh dự ấy,

thậm chí tôi sẽ được nhận ngay trong năm nay; thập kỷ ta bước vào sau đó là một thập kỷ đặc biệt.

Gửi lời chào chân thành và niềm kính trọng sâu sắc đến bà và ông tiến sĩ Da-đếch.

Ph.Ă. của bà

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

159
GỬI X. M. CRÁP-SIN-XKI (XTÉP-NI-ÁC)
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn]. 3 tháng Giêng 1890[1*]

Xtép-ni-ác thân mến!

Vì tôi không biết địa chỉ ở Giơ-ne-vơ, nên tôi phải gửi bài của tôi[313] cho ông. Xin ông trả lại cho tôi bản gốc tiếng Đức càng sớm càng tốt để tôi có thể viết phần thứ hai.

Tạp chí của ông[2*] ra bao lâu một số?

1* Trong bản gốc viết nhầm là "89".

2* — "Người dân chủ xã hội"

Xin chúc mừng ông, bà Xtép-ni-ác và tất cả bạn bè nhân dịp Năm mới.

Luôn luôn là bạn của ông.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn tập "Nhóm "Giải phóng lao động"", số 1, Mát-xcơ-va, 1924

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

160
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 8 tháng Giêng 1890

Lau-ra thân mến!

Trước hết, chúc mừng cháu nhân dịp Năm mới! Rồi, vì ý nghĩ rằng cháu dịch Van-te Phôn đơ Phô-ghen-vai-đơ từ bản in đã hiện đại hóa làm cho chú thấy khó chịu, nên chú gửi cho cháu bản sao nguyên bản. Cháu hoàn toàn có lý: trong mọi việc dịch tác phẩm thơ ca cần duy trì âm cách và vần của nguyên bản hoặc giả triệt để như người Pháp và lập tức biến tất cả thành văn xuôi.

Chú hy vọng rằng cháu đã khỏi cúm rồi. Nớ cũng hoành hành

ở đây, tuy trong số những người gần gũi nhất quanh chú chưa ai mắc phải cả. Péc-xi khá hơn, nhưng Pum-pxơ bị viêm phế quản nhẹ và ứ đọng tuần hoàn phổi; song bà ấy sắp dậy được. Sác-li Ruê-dơ-ghen là người quen duy nhất của chú có thể khoe rằng mình bị cúm.

Ông già Hác-ni đang nằm ở En-phin-đơ với bệnh viêm phế quản mãn tính, trong tuần này chú phải bằng cách nào đó đến gặp ông ấy. Tội nghiệp! Nhưng ông ấy may mắn một điều: *đã thoát ra khỏi nước Mỹ!* Cực kỳ buồn cười khi thấy nước Mỹ biến tất cả mọi người Anh thành người yêu nước, ngay cả Ê-đu-a cũng không tránh khỏi điều đó. Và tất cả đều do sự tranh cãi về "cung cách" và "giáo dục". Ngoài ra, người Mỹ có cung cách căn vặn làm người ta khá bực tức, xem các anh có thích đất nước này không, ý kiến của anh về đất nước này, hơn nữa, tất nhiên, họ chờ đợi sự thích thú mãnh liệt. Và vì thế ông Hác-ni già tội nghiệp ghê tởm quá đỗi đối với "đất nước của những người tự do" đến mức ý muốn duy nhất của ông ấy là yên ổn trở về "chế độ quân chủ đã lỗi thời" và không bao giờ trở lại nước Mỹ nữa. Tôi e rằng ý muốn của ông ấy nhất định được thực hiện, *về thể chất* ông ấy già đi rất nhiều, điều này không có gì là lạ sau tám năm đau khổ với bệnh thấp khớp. Nhưng về tinh thần thì ông ấy vẫn là người hóm hỉnh đam mê, đầy chất hài hước.

Sau khi nhận được bức thư của Pôn nói về tờ báo mới[314], chú đã vui mừng là ngay cả trước đây chú đã viết cho Bô-ni-e rằng họ phải chính thức *mời cháu* làm *biên tập viên* mục nước Đức. Như vậy, anh ấy sẽ thấy rằng chú tuy hoàn toàn không hình dung nổi tình hình, nhưng vẫn cho là lẽ tất nhiên tất cả mọi người đều phải được trả công. Anh ấy không viết cho chú nữa, nhưng đã bảo cho Tút-xi biết là báo sẽ ra mắt ngày 11 tháng Giêng và đề nghị họ cộng tác và đề nghị nói điều này cả với Bóc-xơ và những người khác.

Chú thực sự nghĩ rằng cháu chưa chắc là người duy nhất ở Pa-ri có thể không hốt hoảng; thành phố ấy hình như làm cho tất cả mọi người say đắm. Ta lấy Bô-ni-e chẳng hạn, ông này hoàn toàn khôn ngoan khi còn sống ở đây, còn bây giờ thì ông ấy bỗng nhiên, hoàn toàn như Ghết, đã đắm đuối với tờ báo không thể có ấy. Tờ báo hàng ngày với ban biên tập không được trả lương, với những thông tín viên không được trả lương, với tất cả mọi thứ hoàn toàn không được trả tiền – vả lại chính việc này ngay từ đầu đã bị thất bại, còn một khi các vị đòi trả công cho lao động của các vị, các vị liền bị đuổi ra khỏi tờ báo mà chính các vị đã lập nên! Ông ấy viết cho chú rằng "mục quốc tế phải gây sửng sốt" – ăn nhằm gì trong việc này nếu mục Pa-ri, có thể nói, không có ngay từ đầu! Và hy vọng rằng từ đây người ta sẽ viết đều đặn *vào những ngày xác định* để có thể thông báo điều này trước! Vì anh ấy thực ra mong đợi rằng tất cả chúng tôi ở đây, Bóc-xơ và trời biết còn ai nữa, sẽ làm điều đó và tất cả là để có vinh dự và khả năng phát biểu ý kiến trước các thị dân của "thành phố ánh sáng" chẳng thiết đến tất cả chúng ta. Chú nghĩ rằng công việc ấy sẽ kết thúc bằng những điều hiểu lầm đủ loại, nếu không phải là bằng những điều lục đục giữa người của chúng ta với nhau – đúng vào lúc tất cả hình như đã báo trước là tình hình diễn biến thuận lợi.

Dù sao đi nữa, chú sẽ rất biết ơn các cháu – và điều đó sẽ có ích cho tất cả chúng ta – nếu cháu hoặc Pôn cho chú nắm được sít sao tình hình này; và một khi tờ báo bắt đầu được xuất bản thì người ta chắc chắn sẽ tới tấp đề ra cho chúng ta đủ loại yêu cầu, còn kinh nghiệm thì cho thấy "vì lợi ích của công việc", một nửa số sự kiện bị giấu không cho chúng tôi biết. Tất nhiên, chúng tôi sẽ hết sức thận trọng khi nhận những nghĩa vụ nào đó, nhưng vẫn sẽ tốt hơn nếu chúng tôi sẽ không phải cứ mỗi lần trước hết hỏi các vị tình hình thực tế như thế nào.

Chú không hiểu làm sao Ghết có thể liều lĩnh hành động và tha hồ tưởng tượng theo kiểu miền Nam của mình mà không có sự đồng ý của Pôn, Đơ-vi-lơ và những người khác. Xét theo ý thư của Bô-ni-e, những người đó cho rằng toàn thiên hạ đều ăn không ngồi rồi, tất cả đều thừa thãi thời gian rảnh rỗi mà họ không biết nên làm gì cho hết và tất cả đều nóng lòng chờ đợi xem tờ báo Pháp mà họ có thể cộng tác không công có được xuất bản hay không! Những chuyện như thế sẽ không chịu được trong đảng Đức hoặc bất kỳ đảng nào khác – để một người nhận trách nhiệm về tất cả mọi người trong khi không có những quyền hạn đặc biệt để làm việc đó; để người đó hành động bị cám dỗ bởi những ảo tưởng về khả năng có được những cộng tác viên ở nước ngoài – những ảo tưởng mà cháu và Pôn có thể đập tan ngay lập tức; hoặc để người ấy tiếp tục hành động mà không đếm xỉa đến ý kiến của các vị dựa trên kinh nghiệm, nếu các vị có khả năng đập tan ảo tưởng của người đó. Quả là, nếu bạn bè của các vị chỉ dựa vào các ảo tưởng và thói kỳ quặc của họ, thì không ai có thể ngăn ngừa họ tránh được tai họa.

Người ta đột nhiên gọi chú, và chú phải dừng bút.

Luôn luôn là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Under der linden
an der heide,
dâ unser zweier bette was,
dâ mugent ir vinden
schône beide
gebrochen bluomen unde gras
vor dem walde in einem tal,
tandaradei,
schöne sanc diu nahtegal.

Ich kam gegangen
zuo der ouwe:
dô was mî friedel komen ê
dâ wart ich enpfangen
hêre frouwe,
daz ich bin saelic iemer mê.
kuster mich? wol tûsentstunt:
tandaradei,
seht wie rôt ist mir der munt.

Dô het er gemadhet
alsô riche
von bluomen eine bettestat:
des wirt noch gelachet
inneclîche,
kumt iemen an daz, selbe pfat.
bî den rôsen er wol mac,
tandaradei
merken wâ mirz houbet lac

Daz er bî mir gelaege,
wessez iemen
[1] (nu enwelle got!) sô schamt ich mich.
wes er mit mir pflaege,
niemer niemen
bevinde daz, wan er unt ich,
unt ein kleinez vogellîn – tandaradei,

1) enwelle = wolle nicht [tôi không muốn]

daz mac wol getriuwe sin[1*]

Phát âm:

ie, iu, uo, trọng âm ở nguyên âm đầu: íe, íu, úo. ei = ei trong tiếng Bồ Đào Nha, I-ta-li-a, Đan Mạch, Nga, về khoa học e + i, không phải a + i như trong tiếng Thượng Đức.

sch = s + ch y như trong tiếng Hà Lan và tiếng Hy Lạp.

h ở cuối âm tiết hoặc trước phụ âm = ch trong tiếng Thụy Sỹ, nahtegal, seht = nachtegal, secht. Z = ts, Z = s.

Nguyên âm có dấu phụ đọc dài, *tất cả mọi nguyên âm khác đọc ngắn* = tal, chứ không phải tal; schamt, chứ không phải schâmt.

1* Dưới cây gia tươi xanh,

Ở rừng sồi,

Nơi tôi và chàng hai người nằm,

Các anh sẽ tìm thấy

Cũng những hoa và cỏ ấy:

Chúng nằm rạp xuống.

Cạnh bìa rừng, con họa mi —

Tan-ta-ra-đây!

Hót vang ngày càng dịu êm.

Khi tôi đến

Vũng nước con

Chàng đã bày tiệc mừng tôi —

Mẹ rất mực thần thánh! —

Người bạn nhỏ của tôi

Cả đến bây giờ tôi như trong mơ.

Chàng hôn? Đến năm trăm lần —

Tan-ta-ra —đây:

Vì miệng tôi đến nay vẫn đỏ

Hai trùng âm tất nhiên đọc dài.

Công bố lần đầu bằng tiếng nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et. Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

Chàng dọn giường

Khác thường:

Đặt hoa đây đó...

Đến nay khách qua đường

Với nụ cười bí mật

Nhìn nơi trú ẩn êm đềm của chúng tôi:

Sẽ hiểu: đâu là hoa hồng không số —

Tan-ta-ra-đây!

Dầu tôi đã ở đây

Tôi sẽ xấu hổ,

Khi tình yêu của tôi

Mang tiếng đồn

Không! việc người yêu dấu

Chơi cùng tôi,

Không ai biết, trừ tôi và chàng.

Và chim non có dịp thấy —

Tan-ta-ra-đây!

May ra, chim sẽ không tiết lộ chuyện chúng tôi.

Van-te Phôn đơ Phô-ghen-vai-đơ

"Dưới những cây gia".

161
GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN
Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

Luân Đôn, 9 tháng Giêng 1890

Héc-man thân mến!

Anh chân thành cảm ơn về những lời chúc mừng và trước hết anh gửi tất cả các em và các cháu những lời chúc tốt đẹp nhất. Điều làm anh vui mừng là mọi chuyện ở chỗ các em tốt như vậy, vả lại anh cũng không thể kêu ca phàn nàn. Năm qua anh lại lên cân và bây giờ lại nặng 168 pao Anh – đối với anh, đó luôn luôn hầu như là con số tối đa – hơn nữa tất cả đó là những bắp thịt mạnh khỏe, cứng cáp, chứ không phải là nhão nhoét. Mắt anh cũng khá hơn. Thời kỳ sương mù và ngày ngắn nhất thường là thời kỳ căng nhất đối với anh, khi ấy sức khỏe của anh luôn luôn kém hơn, nhưng lần này anh chịu đựng nó dễ hơn những năm trước, cho nên anh hy vọng chẳng bao lâu nữa anh lại có thể làm việc liên tục. Ngay cả các thầy thuốc cũng không muốn tin khi anh nói anh bảy mươi tuổi; họ khẳng định rằng anh trông trẻ hơn mười – mười lăm tuổi. Tất nhiên, đó chỉ là bề ngoài thôi, mà bề ngoài thì cả ở anh cũng hay thay đổi, dưới bề ngoài ấy ẩn giấu những triệu chứng lặt vặt, mà từ nhiều cái nhỏ nhặt hình thành cái hết sức rõ rệt. Nhưng nói chung anh không có gì phải than phiền, và khi anh thấy nhiều người làm hỏng đời mình đơn giản vì những chuyện vặt vãnh, hoàn toàn không có

bất cứ lý do nào, nên anh cho mình hạnh phúc là đã luôn luôn giữ được tinh thần sảng khoái và biết mỉm cười trước mọi điều vớ vẩn.

Thế là bây giờ có lẽ em đã nhận biết đầy đủ con người quý giá của anh, và anh cảm thấy đã đến lúc thôi bàn luận chuyện này.

Thông báo về các cậu bé anh nhận được đúng lúc và trong cảnh hoàn toàn cô đơn anh đã uống cạn một vại bia chúc sức khỏe những bạn mới[315]. Các em làm cho họ trở thành bạn cùng công ty là rất khôn; vì họ gánh vác công việc cơ bản và trách nhiệm chủ yếu khi các em không ai có mặt ở En-ghen-xkiếc-khen cả. Nếu vị trí chính thức của họ trong kinh doanh phù hợp với công việc của họ thì họ sẽ có nhân tố hoàn toàn khác kích thích họ làm việc. Giờ đây anh khuyên em và Ru-đôn-phơ sử dụng thời gian rồi mà hai em hoàn toàn xứng đáng được hưởng để vận động càng nhiều càng tốt ở ngoài không khí trong lành, còn mùa hè thì đi đây đi đó (các em tất nhiên sẽ không quên đi săn vào mùa thu). Lúc ấy các em sẽ thấy sự sảng khoái tăng thêm cho các em như thế nào.

Về việc Phrít-xơ Buê-linh: nghĩa là *Au-gu-xtơ* Buê-linh, chết, anh biết qua thông báo; hình như cả về Phrít-xơ Ô-xte-rốt nữa. Ông Au-gu-xtơ Buê-linh ấy từng là một chàng trai ốm yếu, thế mà vẫn kéo dài tuổi thọ đến 80, tuy trong thời gian gần đây ông ấy không thể cho phép mình làm nhiều việc nữa. Đấy, những người như thế biết phấn đấu để đạt được những gì. Còn chúng ta, khỏe mạnh hơn, thế mà lúc tuổi già lại đấu tranh tích cực hơn cho sự nghiệp, nắm lấy một thứ của nợ nào đó và sẽ chết vì cái đó. Nhưng có điều đó cũng không tồi và có những cái lợi của nó. Dù sao, em có một ưu điểm là hai – ba năm nữa em

sẽ bồi dưỡng được ông bác sĩ của chính em[1*]; lúc đó em sẽ có thể giao thân thể của em cho cháu săn sóc và về mặt này em sẽ trút bỏ mọi trách nhiệm.

Anh hy vọng bánh tết mà Em-ma đã ăn sẽ có ích cho cô ấy, cũng như nhiều bánh Đức mà anh đã ăn trong vòng ba tuần, ngoài ra, cùng với bánh pu-đinh Giáng sinh không thể thiếu được v.v. đối với anh vậy. Vấn đề là bây giờ bọn anh dùng bếp ga (vì bếp cũ của bọn anh không dùng được nữa, còn chủ nhà thì không cung cấp bếp mới) và bước chuyển ấy từ món khó ăn đến món ăn nhẹ đã gây cho bà nội trợ già của anh[2*] nhiệt tình đích thực trong nấu nướng mà quả thực giờ đây anh phải ăn tất thảy mọi thức ăn.

Cái gọi là bệnh cúm xem ra hoàn toàn khác với bệnh cảm mạo cũ, rất quen thuộc của chúng ta, bây giờ ngày càng lan rộng cả ở đây và nhiều người quen biết của anh đã bị mắc. Chủ nhật trước có một người Anh ăn trưa ở nhà anh, ông ấy sợ đến mức luôn luôn mang trong túi một lọ ký ninh pha a-mô-ni-ắc và uống nó lúc ăn trưa! Xin cứ tự nhiên! – nhưng anh thà bị cảm mạo còn hơn là uống thứ hỗn hợp đắng và hôi ấy giữa lúc ăn món nóng và món rau và làm hỏng vị rượu vang ngon!

Thôi, chúc tất cả mọi người mạnh khỏe và vui tươi.

Gửi lời chào chân thành đến cô Em-ma, các cháu, gia đình Ru-đôn-phơ và cá nhân em.

1* – Van-te Ăng-ghen

2* – Ê-lê-na Dê-mút

Anh trai già của em.

Phri-đrích

Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46, Bd. III, 1921

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

162
GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 11 tháng Giêng 1890

Sluy-te-rơ thân mến!

Xin cảm ơn anh và chị ấy về những lời chúc thân ái. Tôi thật lòng đáp lại anh chị y như vậy. Thư của anh đề ngày 1 tháng Bảy tôi đã nhận được đúng lúc, cũng như tờ "Commonwealth" có ảnh Mác dưới dạng cây đại thụ xung quanh bố trí cư dân thành phố Giê-ru-xa-lem cộng sản mới. Tôi cũng nhận được bài viết về G. Véc-thơ, nhưng chỉ là số đầu, còn phần cuối thì tiếc là không có.

Về Rít thì tôi đã gửi chuyển cho Tút-xi bức thư của anh và đã thăm dò Săm-pi-ông (báo "Labour Elector") nhưng đến hôm nay chưa nhận được trả lời[316]. Người ở đây chậm chạp kinh khủng về tất cả mọi mặt, nhiều điều không trực tiếp làm họ quan tâm và thêm vào đó công việc ngập cổ, có thể ngày mai

tôi biết được đôi điều qua Tút-xi và lúc đó tôi sẽ báo anh biết bằng chuyến thư sau.

Tôi cảm thấy dự án du lịch của Giôn Bớc-xơ đến vùng các anh rất khó tin. Ông ấy chưa chắc có thể rời đây đi mà không có cơ dọn sạch chỗ cho những đối thủ cạnh tranh của ông ấy. Ngoài ra ông ấy phải dự các phiên họp của hội đồng hàng tỉnh[219] vì chỉ một mình ông ấy đại diện cho công nhân ở đó.

Dòng người đi lại sôi nổi vào mùa hè năm ngoái nay đã hơi lắng xuống. Và điều tốt hơn cả là đã bốc hơi cái cảm tình thiếu suy nghĩ của đám tư sản đối với phong trào công nhân thể hiện trong thời gian cuộc bãi công của công nhân bến tàu[244]; cảm tình ấy bắt đầu nhường chỗ cho một tình cảm tự nhiên hơn rất nhiều là tình cảm không tin tưởng và bất an. Trong thời gian cuộc bãi công của công nhân các xí nghiệp hơi đốt ở phần phía nam Luân Đôn[312] do công ty hơi đốt áp đặt một cách ép buộc cho công nhân, công nhân lại bị tất cả bọn phi-li-xtanh hoàn toàn vứt bỏ. Điều đó rất tốt, và tôi chỉ muốn Bớc-xơ thấy rõ điều đó qua kinh nghiệm bản thân, chẳng hạn, khi ông ấy đích thân lãnh đạo một cuộc bãi công nào đó, kẻo ông ấy tạo cho mình mọi ảo tưởng về chuyện này.

Đồng thời vụ việc không thể không có những cuộc va chạm đủ loại – như giữa công nhân xí nghiệp hơi đốt và công nhân bến tàu chẳng hạn – nhưng làm sao có thể chờ đợi điều khác được? Thế nhưng quần chúng đã rục rịch, và không thể ngăn họ được nữa. Sự đình trệ kéo dài càng lâu thì phong trào sẽ được đẩy lên càng mạnh. Những công nhân không có tay nghề ấy là những người hoàn toàn khác với những kẻ thông thái rởm quan liêu của các hội công liên cũ: họ hoàn toàn không có vết tích của tinh thần cũ của chủ nghĩa hình thức, của tư tưởng phường hội như trong Hội liên hiệp công nhân cơ khí[317] chẳng hạn. Trái lại, khẩu hiệu chung của họ là tổ chức *tất cả* các hội công liên

thành một hội hữu ái thống nhất để trực tiếp đấu tranh với tư bản. Thí dụ: trong thời gian bãi công của công nhân bến tàu ở các bến tàu thương mại, *ba* công nhân cơ khí không cho máy hơi nước chạy. Bớc-xơ và Man (bản thân cả hai người này đều là công nhân cơ khí, còn Bớc-xơ là ủy viên Ban chấp hành hội công liên liên hiệp của công nhân cơ khí) được giao nhiệm vụ thuyết phục những người ấy ngừng việc, lúc đó không một cần trục nào có thể di chuyển, thế là công ty bến tàu sẽ buộc phải nhượng bộ. Nhưng cả ba công nhân cơ khí không chịu rời đi. Và Ban chấp hành hội công nhân cơ khí không can thiệp, do đó mà cuộc bãi công kéo dài. Tiếp nữa, tại xưởng cao su ở Xin-vớc-tau-nơ, cuộc bãi công[292] tiếp diễn 12 tuần đã bị thất bại vì các công nhân cơ khí không tham gia bãi công và thậm chí, *bất chấp* quy tắc của hội mình, đã làm công việc không cần tay nghề! Vì sao vậy? Những thằng ngốc ấy, để "hạn chế công nhân còn đến", đã thông qua quyết định, theo đó *chỉ những ai đã qua thời hạn huấn luyện đã ấn định* mới được cho vào công đoàn của họ. Bằng cách đó họ đã tạo cho mình cả một đạo quân những đối thủ cạnh tranh, cái gọi là những người phá hoại bãi công, những người có tay nghề như chính họ sẵn sàng vui lòng gia nhập công đoàn, nhưng buộc phải ở lại vị trí người phá hoại bãi công, vì do sự cố chấp ấy giờ đây đã mất mọi ý nghĩa mà họ đứng ngoài công đoàn. Và, vì công nhân cơ khí biết rằng cả ở các bến tàu thương mại lẫn ở Xin-vớc-tao-nơ những người phá hoại bãi công đó lập tức thay chân họ, họ không bỏ việc và tự họ trở thành những kẻ phá hoại bãi công đối với những người đang bãi công. Chính ở đây anh thấy sự khác nhau: những công đoàn mới cùng nhau hành động. Trong thời gian cuộc bãi công hiện nay của các xí nghiệp hơi đốt, các thủy thủ, công nhân đốt lò trên tàu thủy, công nhân ở các phà, công nhân chở than v.v. cùng nhau hành động, còn công nhân cơ khí thì tất nhiên lại không theo họ, vẫn tiếp tục làm việc!

Song chẳng bao lâu nữa sẽ chấm dứt những hội công liên lớn cũ đã đâm ra tự cao tự đại ấy. Chỗ dựa chủ yếu của họ là Hội đồng các công liên Luân Đôn[318], trong đó những hội *mới* ngày càng thắng thế, và qua nhiều nhất là 2-3 năm nữa cả Đại hội các hội công liên[69] cũng sẽ được cách mạng hóa. Ngay tại đại hội tới, các chàng Brốt-hóc-xtơ sẽ thấy nhiều điều kỳ diệu.

Trong cái nôi xã hội chủ nghĩa Mỹ của các anh, điều chủ yếu là các anh đã kết liễu Rô-den-béc và đồng bọn[254]. Ở Mỹ, *bản thân* đảng Đức phải chấm dứt tồn tại, nó đang trở thành một trở ngại tồi tệ nhất. Công nhân Mỹ đã hành động nhưng, như người Anh, họ đi con đường của chính họ. Không thể nhồi nhét lý luận cho họ ngay từ đầu, nhưng kinh nghiệm của bản thân họ, những sai lầm của chính họ và hậu quả đáng buồn của những sai lầm ấy rốt cuộc sẽ gí mũi họ vào lý luận, và lúc đó mọi chuyện sẽ all right[1*]. Các dân tộc độc lập đi con đường của chính họ, còn trong số tất cả các dân tộc thì người Anh và những người nối dõi họ là độc lập nhất. Sự bướng bỉnh ngốc nghếch vốn có của dân đảo đôi khi có làm người ta bực tức, nhưng đồng thời nó là sự bảo đảm cho sự nghiệp một khi đã bắt đầu sẽ được đưa tới cùng.

Nói chung tôi cảm thấy rất khỏe, mắt tôi rốt cuộc đã khá hơn, nhưng tôi vẫn không thể viết quá ba giờ một ngày (dưới ánh sáng ban ngày). Nim cũng khỏe mạnh. Ở nhà Rô-se, trước tiên là Péc-xi, rồi đến Pum-pxơ ốm. Ê-vơ-linh bị cúm. Ở Ken-ti-sơ Tao-nơ[2*] tất cả mọi việc chạy đều với những lời chửi mắng từ

1* — ổn thỏa

2* — Ken-ti-sơ Tao-nơ là khu phố ở Luân Đôn, nơi có tòa soạn của báo "Sozialdemokrat".

nước Đức. – Gia đình Ê-đơ đã thích nghi với cuộc sống ở đây, nhà Phi-sơ cũng vậy.

Xin anh nói với Doóc-gơ là nay mai anh ấy sẽ nhận được thư. Nhưng anh đợi lâu đến mức anh là người đầu tiên nhận được thư Nim và tôi gửi lời chào chân thành đến anh chị.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von John. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

163
GỬI PA-XCU-A-LƠ MÁC-TI-GNÉT-TI
Ở BE-NÊ-VEN-TƠ

Luân Đôn, 13 tháng Giêng 1890

Bạn thân mến!

Tôi đã nghỉ kỹ vấn đề giới thiệu anh tới Bu-ê-nốt Ai-rét. Tôi không thể lừa bạn bè về những điều đã xảy ra. Nếu tôi được

công nhận tin cậy thì đó là vì trong mọi tình huống tôi đều nói với họ sự thật và chỉ sự thật mà thôi.

Nếu tôi là anh thì tôi sẽ thích đi không cần bất kỳ lời giới thiệu nào. Một khi dù chỉ một người ở bên kia đại dương biết được anh bị kết án thì hàng trăm người sẽ biết điều đó, và chính họ là những người không đọc ý kiến nhận xét của tôi hoặc sẽ không coi trọng ý kiến nhận xét đó. Và lúc đó ở bên ấy anh sẽ rơi vào tình thế như ở đây, sự lên án sẽ theo đuổi anh ở khắp nơi. Tốt hơn nên bắt đầu cuộc sống mới và lại đặt cho mình một cái tên – anh trẻ và mạnh; nếu xét theo ảnh. Anh hãy dũng cảm lên.

Nhưng để phòng mọi trường hợp, tôi gửi kèm lời tuyên bố bằng văn bản, trong đó tôi nói có lợi cho anh những điều mà với lương tâm trong sạch tôi có thể và có quyền nói. Song, một lần nữa tôi khuyên anh đừng sử dụng nó. Có thể, chính điều đó sẽ làm phức tạp thêm cuộc đấu tranh của anh lúc đầu. Nhưng sau này chắc chắn anh sẽ thoải mái hơn nhờ hoàn toàn dứt bỏ quá khứ.

Anh chỉ cần biết anh phải làm gì. Song tôi hy vọng rằng tất cả những điều đó đều không cần thiết, và tòa phúc thẩm thừa nhận sự đúng đắn của anh.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Địa chỉ:

Tòa soạn báo "Vorwärts", Calle Reconquista 650, số mới (các đường phố có số *cũ* và số *mới*).

Liên đoàn "Phoóc-véc-xơ"[319], Calle Comercio, 1880.

[Trên những tờ riêng]

Ông Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-gnét-ti từ Bê-nê-ven-tô (I-ta-li-a) đã trao đổi thư từ thường xuyên với tôi gần sáu tháng. Trong điều kiện khó khăn, ông tỏ ra rất kiên trì, đã học tiếng Đức để dùng các bản dịch giới thiệu chủ nghĩa xã hội Đức cho đồng bào mình. Sau đó ông đã dịch ra tiếng I-ta-li-a trước tiên tác phẩm của tôi "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"?, rồi "Nguồn gốc của gia đình v.v." và công bố những bản dịch đó đã được tôi xem qua. Hoàn cảnh không thuận lợi đã ngăn cản việc xuất bản bản ông dịch "Lao động làm thuê và tư bản" của Mác.

Ông Mác-ti-gnét-ti từng là thư lại trong Văn phòng công chứng hoàng gia – trong cơ quan tư pháp – ở Bê-ne-ven-tơ. Ở đấy ông bị buộc tội là biển thủ tiền – theo tôi nghĩ, đơn thuần để trả thù ông về hoạt động của ông với tư cách là nhà chính luận xã hội chủ nghĩa; và sau cùng, ông Mác-ti-gnét-ti đã bị các quan tòa I-ta-li-a ở hai cấp kết án tù. Tôi không được đọc tài liệu vụ án, cũng không được đọc các bài tường thuật về các phiên tòa xử ông, mà chỉ đọc bản bào chữa của bị cáo. Nhưng tôi cho rằng ông bị kết án oan, vì những lý do sau đây:

1) Vì ông bị buộc tội đồng lõa đơn thuần của một người khác là bị cáo chính, nhưng bị cáo chính ấy đã trắng án, còn ông Mác-ti-gnét-ti dường như chỉ là tòng phạm thì lại bị kết án.

2) Vì số tiền bảo là bị biển thủ lúc đầu xác định là trên 10 nghìn phrăng, trong quá trình xét xử đã giảm dần, cuối cùng chỉ nới xấp xỉ 500 phrăng.

3) Vì viên cảnh sát trưởng Bê-nê-ven-tô, một quan lại hoàng gia cao cấp, đinh ninh ông vô tội đến mức sau khi ông bị sa thải khỏi văn phòng công chứng và ngay cả trong thời gian xét xử đã cho ông làm việc trong văn phòng của mình.

4) Ngoài ra, vì ông là một viên thư lại thường, tiền nhà nước không qua tay ông, và vì thế ông cũng tuyệt nhiên không thể biển thủ tiền.

Dù vụ án kết thúc thế nào đi nữa, ông Mác-ti-gnét-ti chắc sẽ muốn rời I-ta-li-a và tìm cho mình quê hương mới. Trong trường hợp này tôi trao cho ông quyền sử dụng thư giới thiệu này của tôi theo cách ông ấy muốn. Nếu ở đâu ông ấy gặp các đồng chí Đức mà đối với họ ý kiến của tôi không phải là hoàn toàn không quan trọng, thì tôi xin họ tin rằng tất cả những điều trình bày ở trên đều phù hợp với sự thật và tôi tuyệt đối không giấu giếm gì cả. Và nếu họ có thể giúp ông thu xếp công việc để ông có thể kiếm ăn một cách lương thiện và bắt đầu cuộc sống mới, thì người đó sẽ có lợi cho con người mà theo ý tôi, bị truy bức chỉ vì ông hoạt động để phục vụ phong trào công nhân quốc tế!

122, Regent's Park Road, N.W. Luân Đôn, 13 tháng Giêng 1890.

Phri-đrích Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani - 1848 - 1895". Milano, 1964

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

164
GỬI Ê-LÊ-Ô-NÔ-RA MÁC-Ê-VƠ-LINH
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn, 14 tháng Giêng 1890]

Chú vừa nhận được lá thư này[320] – thứ ba, 9 giờ 30 tối. Chú gửi nó cho cháu. Chú không nghĩ rằng nó đòi hỏi phải trả lời dài. Dù sao chú cũng hoàn toàn không có thì giờ viết thư trả lời. Đề nghị cháu trả lại bức thư cho chú.

Chú hy vọng Ê-đu-a đã khá hơn. Thầy thuốc nói gì?

Ph.Ă. của cháu

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

165
GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở NIU OÓC

[Luân Đôn], 15 tháng Giêng 1890

Bớc-xơ đề nghị chuyển lời rằng ông ấy không biết người được

nói đến [1*]; như vậy, dù sao đó là con người tăm tối.

Xung quanh bệnh cúm đang hoành hành, nhưng chúng tôi tạm thời được tha. Những mặt khác không có gì mới.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

166
GỬI SÁC-LƠ RÔ-SE
Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*] [Luân Đôn, sớm nhất là 19 tháng Giêng 1890]

Sác-lơ thân mến!

Trong hai tháng mà anh cung cấp việc làm cho Péc-xi, anh có viết thư cho tôi đề nghị cho vay tiền, hơn nữa với những cách nói chưa chắc có thể gạt bỏ mọi sự nghi ngờ việc anh có ý định xé bỏ hợp đồng đó nếu tôi không đáp ứng ý muốn của anh. Và ngay khi tôi trả lời không đồng ý, trên thực tế anh đã xóa bỏ hợp đồng. Anh chưa chắc có thể phủ nhận rằng nếu anh đã định

1* — Rít. Xem tập này, tr. 469-470.

bày tỏ ý nghĩ rằng hợp đồng ấy chỉ là điều kiện tiên quyết để nhận tiền vay thì anh sẽ không thể làm việc đó tốt hơn. Như giờ đây anh nói rằng giữa hai vấn đề đó tuyệt nhiên không có mối liên hệ nào và tất nhiên tôi phải tin anh.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

167
GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn. 23 tháng Giêng 1890

Bê-ben thân mến!

Xin chúc mừng anh về phán quyết trắng án ở En-béc-phen-đơ[306] và, với mức độ không kém hơn, về việc tiến hành tuyệt vời các phiên tòa, điều đó thấy khá rõ ngay cả qua những bản tường thuật tồi. Thật không dễ dàng lọt qua tất cả mọi trở ngại đi kèm theo 90 bị cáo, trong đó có cả Roi-linh-hốp và chắc hẳn còn một số phần tử xấu nữa. Tôi không nghĩ rằng ông Pi-nốp lại muốn lúc nào đó thấy anh trước mắt mình trên ghế bị cáo. Vì rằng gã ấy là thành quả cao nhất của ngành công tố Phổ – Đức.

Ông ta lý giải các đạo luật hoàn toàn như Bi-xmác lý giải hiến pháp và y hệt như sinh viên - thanh viên nghiệp hội giải thích ở quán bia về bản chất của "điều lệ quán bia": càng vô lý càng tốt. Các luật sư Pháp – chưa nói đến các luật sư Anh – đã dựng tóc gáy lên.

Hôm nay ở Béc-lin chắc lại thảo luận đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa rồi[321]. Tôi nghĩ anh có lý (trong bài của anh trên báo "Arbeiter – Zeitung"[322]): điều mà Bi-xmác không nhận được từ quốc hội hiện nay, ông ta sẽ nhận được từ quốc hội khóa sau; làn sóng tiếng nói của chúng ta dồn dập tới sẽ bẻ gãy xương sống của toàn bộ và mọi phe đối lập tư sản. Về vấn đề này tôi giữ ý kiến khác với Ê-đơ. Ông ấy và Cau-xki – cả hai đều phần nào thiên về "chính trị cao cấp" – cho rằng trong cuộc bầu cử tới cần giành được đa số chống chính phủ. Như thế trong số các đảng tư sản của Đức còn có thể có cái gì đó tương tự như thế! Phái tiến bộ[64] sẽ biến mất cùng với việc hủy bỏ đạo luật về những người xã hội chủ nghĩa; các phần tử tư sản hiện có trong phái ấy sẽ chuyển sang phía phái dân tộc tự do chủ nghĩa[323], còn những người tư sản nhỏ và công nhân sẽ rời họ để đi sang phía chúng ta. Cho nên mỗi lần có nguy cơ hủy bỏ đạo luật về những người xã hội chủ nghĩa thì phái tiến bộ sẽ rút lui ý kiến. Vả lại, trong những vấn đề còn lại, Bi-xmác sẽ luôn luôn được đa số nếu vào năm đầu họ sẽ còn hơi làm bộ và khăng khăng không chịu, thì vào năm thứ hai ông ta sẽ bắt họ phải tuân theo; chính từ lúc bầu cử trong cả năm năm họ sẽ không xuất hiện trước những cử tri đã bầu họ lên! Còn nếu Bi-xmác chết đi hoặc nói chung sẽ trở nên không thích dụng vào bất cứ việc gì thì ai sẽ ngồi ở nghị viện (ý tôi muốn nói người tư sản chứ không phải người địa chủ quý tộc), điều đó không quan trọng; tất cả bọn họ đều có thể phỉ nhổ các vị thần hôm qua của họ, nếu gió đổi chiều. Vì thế tôi *không* thấy có hy vọng

nào để lần này không báo đáp cho phái tiến bộ về hành vi bỉ ổi của họ năm 1887[324] và không chứng minh cho họ thấy rằng họ đứng vững được chỉ nhờ lòng tốt của chúng ta. Chính nghị quyết của Pác-nen năm 1886 về việc người Ai-rơ-len trên toàn nước Anh phải bỏ phiếu chống phái tự do và ủng hộ đảng To-ri, nghĩa là lần đầu tiên từ năm 1800 không đóng vai trò một đàn người tự do chủ nghĩa bỏ phiếu, trong vòng sáu tuần đã biến Glát-xtôn và các lãnh tụ phái tự do thành những người ủng hộ Hôm-run của Ai-rơ-len[325]. Và nếu còn có thể đạt được điều gì đó từ phái tiến bộ thì chỉ là bằng cách chứng minh – tại cuộc bỏ phiếu lại – cho họ ad oculcs[1*] thấy sự phụ thuộc của họ vào chúng ta.

Bản thân cuộc bầu cử[326] làm tôi rất mừng. Công nhân Đức của chúng ta lại sẽ cho toàn thế giới thấy họ được rèn bằng thứ thép tôi kỳ diệu như thế nào. Có thể các anh sẽ có được trong quốc hội một yếu tố mới: những đại biểu công nhân chưa trở thành những người xã hội chủ nghĩa. Trong phong trào của thợ mỏ[204] các anh thấy điều tiêu biểu cả đối với phong trào ở nước Anh: tầng lớp công nhân mà từ trước đến nay còn thờ ơ và phần lớn chưa tiếp thụ sự cổ động, giờ đây đã được cuộc đấu tranh cho lợi ích thiết thân của họ thức tỉnh khỏi giấc ngủ li bì; giai cấp tư sản và chính phủ trực tiếp thúc đẩy nó tham gia phong trào, mà trong tình hình hiện nay trong điều kiện chúng ta sẽ không cố miễn cưỡng đẩy nhanh các sự kiện, điều đó có nghĩa là đẩy những công nhân ấy đến với chúng ta. Ở đây tình hình hoàn toàn y như vậy, có điều thay vì một đảng xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, đứng sau lưng công nhân là những bè lũ bị chia rẽ trong nội bộ; phần lớn do những kẻ bon chen danh lợi trên văn đàn hoặc những người mơ mộng thơ ca lãnh đạo. Nhưng cả ở

1* – chính mắt . tận mắt

đây phong trào bây giờ không thể kiềm chế được, cụ thể là những quần chúng đổ xô về phía chúng ta ấy sẽ chóng kết liễu các bè lũ, sẽ tạo nên sự thống nhất cần thiết. Ở nước ta, yếu tố mới ấy đang làm cho cuộc bầu cử trở nên lý thú gấp bội.

Tôi vừa nhận được bài diễn văn của anh ở Hăm-buốc[327], nhưng sau bữa ăn trưa tôi mới có thể đọc nó được.

Người Pháp đang quyên góp tiền cho cuộc bầu cử các anh. Tôi không tin là họ sẽ quyên góp được nhiều, nhưng điều chủ yếu là sự biểu dương tình đoàn kết quốc tế.

Nếu không xảy ra điều gì bất ngờ thì hòa bình cho năm nay có lẽ được đảm bảo nhờ sự tiến bộ khổng lồ của kỹ thuật, với sự tiến bộ đó mỗi mẫu vũ khí mới, mỗi loại thuốc súng mới v.v. đều ra khỏi lưu thông trước khi ít ra là *một* quân đội nào đó kịp ứng dụng nó ở nước mình, cũng như nhờ nỗi sợ hãi phổ biến trước những khối lớn người và sức phá hoại to lớn mà giờ đây sẽ được đưa vào sử dụng và không một người nào có thể nói chúng sẽ tác động như thế nào trong thực tiễn; cũng nhờ người Pháp đã làm cho Bu-lăng-giê bị Nga mua chuộc thất bại nhục nhã (nước Nga đã cung cấp cho ông ta 15 triệu phrăng) và bằng cách đó đã thủ tiêu những cơ hội cuối cùng để phục hồi chế độ quân chủ (vì cần có Bu-lăng-giê chính là để làm việc đó). Nhưng Nga hoàng[1*] và giới ngoại giao Nga không thích xía vào một việc mà họ chưa hoàn toàn tin chắc; đối với họ, sự liên minh với nền cộng hòa quá không đáng tin cậy, dòng họ Oóc-lê-ăng thích hợp với việc đó hơn. Hơn nữa, chiến dịch chống Thổ Nhĩ Kỳ mà Glát-xtôn bày ra ở đây có lợi cho những người bạn Nga của ông ta đã hoàn toàn không thành công[328], và vì Glát-xtôn chưa nắm chính quyền, còn chính phủ của đảng To-ri thì có tư tưởng cương

1* — A-lếch-xan-đrơ III

quyết thân Đức – Áo và chống Nga, nên cha Nga hoàng tạm thời cần phải chuẩn bị tinh thần chịu đựng. Nhưng, tất nhiên, chúng ta đang sống trên quả mìn đã tra thuốc nổ. Và chỉ cần một tia lửa cũng đủ để làm cho nó nổ.

Tờ nhật báo Pa-ri của bạn bè chúng ta mà Líp-nếch đã loan báo trên báo chí Đức chưa ra đời, những cơn đau đẻ vẫn tiếp diễn. Trong vòng hai-ba tuần, vấn đề chắc hẳn sẽ được giải quyết. Dù sao, từ khi chúng ta có đảng đoàn ở nghị viện, tình hình đã xoay chuyển thuận lợi hơn, và dần dà ở Pa-ri chúng ta chắc lại sẽ đánh phái khả năng và phái Bu-lăng-giê. Ở các tỉnh, trong số tất cả những người xã hội chủ nghĩa, một mình chúng ta sẽ chiếm ưu thế hoàn toàn tuyệt đối.

Từ Mỹ, các anh cũng chưa chắc nhận được nhiều tiền. Đảng Mỹ *chân chính* có ích cho các anh và cho toàn thế giới hơn nhiều so với những đồng xu mà các anh nhận được, nhất là *vì* cái gọi là đảng ở đấy tuyệt nhiên không phải là đảng, mà là phái, hơn nữa là một phái thuần túy Đức, một nhánh của đảng Đức được bứng đến một mảnh đất của người khác, và hơn nữa chính là của yếu tố đã lỗi thời kiểu đặc thù Lát-xan của nó. Nhưng, giờ đây bè lũ Rô-den-béc đã bị lật đổ[254], và do đó trở ngại lớn nhất trên con đường phát triển và đi lên của một đảng Mỹ chân chính đã được gạt bỏ.

Gửi lời chào chân thành đến anh chị.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

168
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 8 tháng Hai 1890

Doóc-gơ thân mến!

Tôi đã nhận thư anh đề ngày 14 tháng Hai và hai bưu thiếp nói về Héc-man Sluy-te-rơ.

Theo tôi, chưa chắc chúng ta đã mất mát gì nhiều trong việc những người xã hội chủ nghĩa quan phương ở đó chuyển sang phía những người theo chủ nghĩa dân tộc[256]. Nếu như vì lẽ đó mà toàn bộ Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa *Đức*[14] bị tan rã thì chúng ta chỉ được lợi, nhưng chưa chắc tình hình sẽ thuận lợi như vậy. Các phần tử thật sự lành mạnh cuối cùng sẽ lại thống nhất lại, và sẽ càng sớm nếu cái cặn bã ấy mất đi càng nhiều; vào lúc mà bản thân những sự kiện thúc đẩy giai cấp vô sản Mỹ tiến lên, thì họ sẽ có khả năng đảm nhận vai trò lãnh đạo nhờ sự hơn hẳn về lý luận và kinh nghiệm thực tiễn của mình; đến lúc đó anh sẽ thấy rõ rằng công việc bao năm dài của các anh không phải là vô ích.

Ở đó cũng y như ở đây, và bây giờ cả ở những vùng mỏ than của nước Đức, chỉ tuyên truyền không thôi thì phong trào không thể nào phát triển được. Các sự kiện sẽ bắt người ta phải tin, và rồi phong trào sẽ tiến nhanh, tất nhiên là nhanh nhất ở nơi nào có một bộ phận giai cấp vô sản đã được tổ chức và có trình độ lý luận như ở nước Đức chẳng hạn. Những người thợ mỏ ngày

nay là một tiềm lực thuộc về phía chúng ta và đó là một sự tất yếu: tại khu vực Rua, quá trình diễn ra nhanh chóng, tiếp theo là vùng lưu vực sông A-khen và Sa-rơ, rồi đến vùng Dắc-den, vùng Hạ Xi-lê-di và cuối cùng là những người Ba Lan thả bè gỗ[329] ở vùng Thượng Xi-lê-di. Trong tình hình đảng của chúng ta ở nước Đức, chỉ cần có một sự thúc đẩy phát sinh từ những điều kiện sống của chính những người thợ mỏ cũng đủ để dấy lên trong giới họ một phong trào không sao kìm hãm nổi.

Ở đây tình hình cũng đại thể như thế. Phong trào, mà hiện giờ tôi cho là không thể nào đàn áp nổi, đã mở đầu bằng cuộc bãi công của công nhân bến cảng[244], và chỉ là do sự cần thiết tuyệt đối phải tự vệ. Nhưng cả ở đây, nhờ những hoạt động tuyên truyền đa dạng trong vòng tám năm gần đây, cho nên cơ sở đã được chuẩn bị tới mức có những công nhân, tuy bản thân chưa phải là người xã hội chủ nghĩa, nhưng lại muốn chỉ những người xã hội chủ nghĩa mới là những người lãnh đạo họ mà thôi. Hiện giờ họ đang đi vào con đường đúng đắn về mặt lý luận mà tự mình không nhận thấy. Và phong trào mạnh tới mức là tôi cho rằng nó sẽ chịu đựng được – mà không gây thiệt hại gì đáng kể – những sai lầm không tránh khỏi cùng các hậu quả của chúng, cũng như những sự xung khắc giữa các hội công liên khác nhau và những người lãnh đạo của họ. Về vấn đề này tôi sẽ nói tỉ mỉ hơn ở phần sau.

Tôi cho rằng chỗ các anh, ở nước Mỹ, tình hình cũng diễn ra như vậy. Chỉ bằng những lời giáo huấn không thôi, anh sẽ không thuyết phục được những người Slê-dơ-vích – Hôn-stai-nơ và con cháu họ ở Anh và Mỹ[330]; đám người bướng bỉnh kiêu ngạo này phải thể nghiệm tất cả qua kinh nghiệm của chính bản thân họ. Họ làm việc đó mỗi năm một nhiều: nhưng họ là những người quá bảo thủ chính *vì* nước Mỹ là một nước tư sản thuần túy, thậm chí cũng không có quá khứ phong kiến và do đó tự hào

về chế độ tư sản thuần túy của mình -, vì vậy, chỉ có nhờ thực tiễn thì họ mới thoát khỏi thiên kiến cổ truyền lỗi thời. Vì thế, muốn có được phong trào quần chúng thì cần phải bắt đầu bằng những tổ chức công liên v.v., và mỗi thất bại sẽ buộc họ phải tiến lên một bước nữa. Nhưng một khi bước đầu tiên đã vượt được ra ngoài thế giới quan tư sản, thì phong trào sẽ tiến nhanh lên phía trước như mọi việc đã xảy ra ở nước Mỹ; làn sóng tự nhiên và ngày càng tăng của phong trào sẽ thôi thúc mạnh mẽ những người Ăng-glô-Xắc-xông ở Slê-đơ-vích – Hôn-stai-nơ thường vốn chậm chạp, và sau đó những phần tử ngoại lai năng động hơn, trong dân tộc cũng sẽ giành uy tín cho mình. Tôi cho sự sụp đổ của đảng đặc thù Đức cùng với sự rối rắm đến nực cười về mặt lý luận, sự kiêu ngạo tương ứng của nó và sự gắn bó của nó với chủ nghĩa Lát-xan là một điều may mắn thực sự. Chỉ khi nào những kẻ chia rẽ này bị loại trừ, thì những kết quả công tác của anh mới lại thể hiện. Đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa[10] là một sự bất hạnh không phải đối với nước Đức, mà là đối với nước Mỹ, là nơi mà đạo luật ấy đã đuổi những bộ phận tiểu thị dân còn lại cuối cùng – tức những người thợ thủ công – sang đó. Điều thường khiến tôi kinh ngạc là ở nước Mỹ có nhiều người như vậy mà ở nước Đức đã từ lâu không còn nữa, nhưng lại thịnh phát ở bên kia đại dương.

Còn ở đây lại có sự ầm ỹ về chuyên môn không đâu. Anh chắc hẳn đã đọc trên báo "Labour Elector" chuyện cãi cọ về Pác-ke[331] – trợ lý chủ bút báo "Star" mà trên một tờ báo địa phương nào đó đã trực tiếp buộc tội huân tước Ô-xtơn về đồng tính luyến ái nhận những vụ bê bối tương tự như thế trong giới quý tộc ở đây. Bài viết có tính chất xúc phạm, nhưng thuần túy cá nhân chưa chắc đã có ý nghĩa chính trị. Nhưng nó đã gây nên một vụ rắc rối lớn, báo "Star" đã chớp lấy nó, trực tiếp khiêu khích Bớc-xơ, còn Bớc-xơ thay vì hỏi ý kiến ủy ban, đã lấy và

đăng trên báo "Star" một bài phủ nhận tư cách đại biểu của Săm-pi-ông. Tại ủy ban của báo "Labour Elector" đã nổi lên một cơn bão tố, tất cả đều đả kích Săm-pi-ông, nhưng mỗi người trong số những người đó đều muốn được trúng cử vào nghị viện và vì thế có những lợi ích đặc biệt của mình. Vì vậy mà không quyết định nào được thông qua, mà cũng có thể còn vì họ không có quyền lực nào (mùa thu trước Săm-pi-ông tuyên bố với Tút-xi rằng tờ báo là của ủy ban, mà ông ấy chỉ là chủ bút có thể thay đổi; nhưng điều đó chưa chắc hoàn toàn phù hợp với thực tế), tóm lại, Bớc-xơ và Bây-tơ-man vì việc đó, còn Bớc-xơ còn vì cả bài viết sô-vanh về vụ bê bối Bồ Đào Nha[332], nên đã ra khỏi ủy ban. Trong tuần này toàn bộ ủy ban sẽ biến khỏi các cột báo. Giờ đây Tút-xi cũng đã viết về việc mình từ chối cộng tác cho Săm-pi-ông, người mà cho đến nay cô ấy đã cung cấp các tiểu luận quốc tế về Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan và Xcăng-đi-na-vơ (những chuyện ngu ngốc về Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Mê-hi-cô v.v. là của Can-ninh-hêm-Grê-hêm – nguyên là nông dân, rất dễ mến, rất dũng cảm, nhưng hết sức rối rắm trong đầu).

Thế đấy, trường hợp này chứng minh cho tôi rằng Săm-pi-ông đã thực sự lấy tiền của đảng To-ri và bây giờ, khi kỳ họp của nghị viện khai mạc đã phải thanh minh thế nào đó về những số tiền đã nhận. Theo lời đồn, tác giả của các bài viết là Man-tơ-man Ba-ri, người bạn của chúng ta ở La Hay, người mà ở đây người ta coi là nhân viên của đảng To-ri và I-ung, Hai-đơ-man và những người khác loan truyền những chuyện kỳ lạ, nhưng hoàn toàn bịa đặt. Tất cả những ngài ấy xử sự một cách ngu ngốc, còn Săm-pi-ông thì hoàn toàn làm hại mình bằng chuyện đó. Tại cuộc họp của Hội cử tri công nhân[216] của chính ông ta, ông ta đã bị xuỵt và bắt phải rời khỏi diễn đàn, và ông ta phải nhờ hai cảnh sát bảo vệ. Điều đó tất nhiên nối giáo cho Hai-đơ-man, nhưng

tôi nghĩ rằng trong việc này cả hai ngài ấy phải chết thôi. Tình hình sẽ diễn biến ra sao – chúng ta sẽ chờ xem. Nhưng không vì thế, cũng như không phải vì thất bại của cuộc bãi công của công nhân các xí nghiệp hơi đốt và phía nam Luân Đôn[312] mà phong trào bị triệt tiêu. Người ta đã làm cao, đối với họ tất cả đều quá dễ, và bây giờ một số trở ngại sẽ không gây hại cho họ.

Ở Pa-ri, người của chúng ta vẫn cố gắng tổ chức tờ nhật báo. Nhật báo "Parti Ouvrier" của phái khả năng được chính phủ đài thọ đã sụp đổ; người ta không cần các ngài ấy nữa.

Tạp chí "Time" của Bắc-xơ là tờ báo tư sản thông thường nhất, và ông ta sợ đến chết việc làm cho nó thành tạp chí xã hội chủ nghĩa. Không thể tiếp tục như thế được, nhưng với một nguyệt san *thuần túy* xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là giá một si-linh một số hiện thời chưa có kết quả gì. Hễ ở đấy xuất hiện cái gì đó hay, tôi sẽ gửi đến cho anh.

Ở đây, chúng tôi cũng có người theo chủ nghĩa dân tộc – những người Pha-biêng[178], một đám những nhà tư sản "có học thức"[1*] đầy thiện ý mà Mác đã bác bỏ nhờ khoa kinh tế chính trị tầm thường thối nát của Giây-vơn[6]; nó tầm thường tới mức người ta có thể lý giải nó thế nào tùy ý, thậm chí theo tinh thần xã hội chủ nghĩa. Cũng như ở Mỹ, mục đích chính của họ là biến những *người tư sản* thành những người xã hội chủ nghĩa và như vậy, thực hành chủ nghĩa xã hội một cách hòa bình và hợp hiến. Về vấn đề này, họ đã cho in một cuốn sách dầy do bảy tác giả viết[333].

Tôi hy vọng sức khỏe của anh không bị sút kém, còn thói quen sẽ làm cho công việc được dễ dàng.

1* Trong nguyên bản viết bằng thổ ngữ Béc-lin: "jebildeten".

Tôi có chuyện với Péc-xi Rô-se y như chuyện anh với A-đôn-phơ[1*], có điều còn tệ hơn. Cậu bé ham đầu cơ đã hoàn toàn bị tên tò. Gia đình cậu ấy và tôi đã buộc phải thỏa hiệp với các chủ nợ của cậu ấy, còn bây giờ thì cậu ấy ngồi ở đây và đang tìm kiếm một chỗ làm nào đó. Có điều anh đừng nói chuyện này với gia đình Sluy-te-rơ, kẻo rồi tất cả mọi chuyện đó lại đến tại ở đây.

Thị lực của tôi hình như đang chuyển biến tốt: tôi đã lên cân 10 pao, nhưng vì mất ngủ tôi đã phải hầu như bỏ hẳn hút thuốc, và tôi cũng thấy rằng rượu thỉnh thoảng cũng ảnh hưởng tai hại đến tôi. Thực tế sẽ là điều éo le cay đắng, nếu lúc tuổi già tôi phải trở thành người không rượu chè.

Gửi lời chào chân thành đến vợ anh.

Ph.Ă. của anh

Soóc-lem-mơ cũng bị cấm uống rượu.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Beker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an. F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — con trai của Doóc-giơ

169
GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN
Ở PLAO-EN-ĐRE-XĐEN

Luân Đôn, 17 tháng Hai 1890

Bê-ben thân mến!

Các-lơ Cau-xki nói rằng các anh định tối 20 sẽ đánh điện cho tôi về kết quả bước đầu của cuộc bầu cử, và vì thế tôi vẫn muốn thông báo cho anh thêm một số chi tiết về các quy tắc chuyển điện ban đêm ở đây để khỏi mắc sai sót do không nắm được chúng khiến chúng tôi mãi sáng hôm sau mới nhận được điện. Ê-đơ, Phi-sơ và Cau-xki cho rằng tốt hơn cả nên đánh điện *cho tôi*: tối thứ năm tất cả họ sẽ có mặt ở đây, tôi hy vọng cả I-u-li-út[1*] cũng sẽ đến.

Các chi tiết sẽ nói sau vì tôi còn chờ tin tức.

Về những mặt khác, tôi chỉ có thể gửi cho các anh hết lời chúc mừng này đến lời chúc mừng khác. Trước hết tôi mừng anh có sự nhạy cảm tinh tế, nhờ nó mà trong bức thư cuối cùng gửi đi Viên anh đã dự đoán các chiếu chỉ của Vin-hem trẻ ngay trước khi chúng xuất hiện[334], còn tất cả các anh thì tôi xin mừng về tình thế tuyệt vời mà đối thủ của chúng ta đã tạo cho các anh— những điều kiện thuận lợi như thế chưa bao giờ có trước các

1* — Mốt-te-lơ

cuộc bầu cử – và về tình huống mới có lẽ bắt đầu hình thành ở Đức.

Càng hơn Phri-đrích "cao thượng"[1*] (ở đây tôi có thấy bức ảnh của ông ta, với đôi mắt giả cha truyền con nối của dòng họ Hô-hen-txô-léc y như ở người chú bác họ Vi-li của ông ta, con trai của hoàng tử Au-gu-xtơ, người anh em của Phri-đrích - Vin-hem III), Vin-hem trẻ ngay từ đầu tôi đã cảm thấy hết sức thích hợp để – bằng niềm khát khao chiến công (như chiếc chổi mới quét sạch) và khát vọng nắm quyền lực đế vương không khỏi bắt ông ta sớm xung đột với Bi-xmác – làm chấn động chế độ vững chắc giả ở Đức, làm chao đảo niềm tin của kẻ phi-li-xtanh vào chính phủ và vào sự vững chắc và nói chung làm cho tất cả bị rối loạn. Nhưng việc ông ta làm tất cả những điều đó nhanh và tuyệt vời đến thế thì điều đó tôi hoàn toàn không dự tính. Đối với chúng ta, con người đó đắt hơn vàng; ông ta chẳng có gì phải sợ sự mưu sát – bắn ông ta sẽ không chỉ là một tội ác, mà còn là một sự ngu ngốc tày trời. Trường hợp cần thiết, chúng ta sẽ phải tổ chức bảo vệ ông ta chống hành động ngu ngốc của phái vô chính phủ.

Tôi quan niệm tình hình như sau: các phần tử bảo thủ Cơ Đốc giáo xã hội dưới thời Vin-hem bé đã thắng thế, còn Bi-xmác, không ngăn cản nổi điều đó, cho chú bé hoàn toàn tự do để ông này rối rắm tận gốc, còn ông ta, Bi-xmác, lúc đó sẽ có thể đóng vai vị cứu tinh và đảm bảo cho tương lai khỏi lặp lại những chuyện tương tự như thế. Vì thế Bi-xmác muốn thành phần quốc hội *tồi nhất*, chẳng mấy chốc sẽ phải giải tán, mà khi đó ông ta lại có thể dựa vào nỗi lo sợ của kẻ phi-li-xtanh trước phong trào công nhân đang đe dọa.

1* – Phri-đrích III

Đồng thời Bi-xmác chỉ quên một điều: từ khi kẻ phi-li-xtanh nhận ra những bất đồng giữa Bi-xmác già và Vin-hem trẻ, ông ta sẽ không còn có thể trông cậy vào chính kẻ phi-li-xtanh đó nữa. Kẻ phi-li-xtanh sẽ sợ như trước, thậm chí nhiều hơn bây giờ – chính vì anh ta sẽ không biết bấu víu ai. Ý thức sợ từ nay sẽ không tập hợp được đám người hèn nhát đó lại *với nhau*, mà còn xua nó *về các phía khác nhau. Lòng tin đã mất*, và nó sẽ không bao giờ như trước kia nữa.

Từ nay tất cả các biện pháp cực đoan của Bi-xmác ngày càng bị thất bại. Ông ta muốn trả thù phái dân tộc – tự do chủ nghĩa về việc họ khước từ chuẩn y đạo luật về trục xuất[335]. Bằng cách đó ông ta thủ tiêu chỗ dựa yếu ớt cuối cùng của mình. Ông ta muốn lôi kéo phái giữa[336] về phía mình, nhưng bằng cách đó ông ta thủ tiêu phái giữa đó; các địa chủ quý tộc Cơ Đốc giáo nóng lòng mong muốn liên hiệp với các địa chủ quý tộc Phổ, nhưng vào ngày liên minh ấy được thực hiện, nông dân và công nhân Thiên chúa giáo (ở vùng Ranh giai cấp tư sản phần lớn theo đạo Tin lành) sẽ từ chối ủng hộ phái giữa. Sự tan rã đó của phái giữa sẽ không lợi cho ai ngoài chúng ta, trong hình ảnh thu nhỏ đối với nước Đức nó đóng vai trò như việc đạt được thỏa thuận giữa các dân tộc đối với nước Áo ở quy mô lớn: việc trừ bỏ tổ chức đảng cuối cùng không dựa trên cơ sở thuần túy kinh tế ấy. Đó là một yếu tố quan trọng trong việc khai sáng, giải phóng ý thức của những công nhân hiện còn lầm lạc về mặt tư tưởng.

Kẻ phi-li-xtanh không thể tin Vin-hem bé nữa: vì rằng ông này làm những điều mà kẻ phi-li-xtanh không thể không coi là những hành động tếu ngu ngốc; họ cũng không thể tin Bi-xmác nữa vì họ thấy sức mạnh toàn năng của ông ta đã đi tong rồi.

Từ cái rối rắm ấy sẽ được cái gì, thật là khó nói nếu chú ý

đến sự hèn nhát của giai cấp tư sản nước ta. Dù sao cái cũ đã chết vĩnh viễn, không thể hồi sinh nó được nữa y như không thể làm hồi sinh một loài động vật đã diệt vong nào đó. Cuộc sống lại sôi nổi – đó là tất cả những gì chúng ta cần. Lúc đầu các anh sẽ thấy tốt hơn, nhưng còn vấn đề Pút-ca-mơ với tình trạng giới nghiêm *lớn* của ông ta[337] cuối cùng có thắng hay không. Và lại, cả điều đó cũng sẽ là một thành công: đó sẽ là biện pháp cứu vãn cuối cùng, cuối cùng nhất – rất đáng buồn đối với các anh chừng nào nó còn tác dụng, nhưng đồng thời là đêm trước thắng lợi quyết định của chúng ta. Song đến lúc đó còn không ít nước chảy trong dòng sông Ranh.

Trong những điều kiện thuận lợi hoàn toàn bất ngờ như vậy của cuộc bầu cử, tôi chỉ e rằng chúng ta sẽ nhận được *quá nhiều* ghế. Bất kỳ đảng nào khác nếu có thể trả tiền ngần nào thì sẽ có thể có trong quốc hội ngần ấy thằng ngu và có thể cho phép họ làm ngần ấy điều ngu xuẩn, và không ai động chạm đến điều đó. Còn chúng ta thì phải có chỉ những thiên tài và những anh hùng thôi, nếu không thì chúng ta bị coi là những người bị tai tiếng. Nhưng ta chẳng làm gì được, chúng ta đang trở thành một đảng lớn và phải chịu trách nhiệm về hậu quả của điều đó.

Ở Pa-ri, phái Bu-lăng-giê lại thắng. Thế là tốt. Pa-ri bị hư hỏng nhiều vì thói hoang phí của vô vàn kẻ ăn chơi và người nước ngoài và vì chủ nghĩa sô vanh dựa trên quá khứ vĩ đại của thành phố này (chủ nghĩa sô vanh không chỉ của toàn nước Pháp, mà còn đặc biệt của Pa-ri); công nhân ở đấy hoặc là người thuộc phái khả năng, hoặc là người thuộc phái Bu-lăng-giê, hoặc là người thuộc phái cấp tiến; tỉnh lẻ càng phát triển hơn so với Pa-ri – mà chính đây là điều đang diễn ra – càng tốt đối với sự phát triển tiếp theo. Tỉnh lẻ đã làm hỏng không chỉ một phong trào xuất phát từ Pa-ri. Pa-ri sẽ không bao giờ làm hỏng phong trào xuất phát từ tỉnh lẻ.

Vậy, về điện tín: tôi sẽ báo cho sở bưu điện trung tâm ở đây để *trong tuần này* tất cả mọi bức điện đều được đưa tận nhà cho tôi vào *bất cứ* giờ *nào* trong đêm. Nhưng để các bức điện của các anh đạt mục đích của chúng, chúng phải được nhận ở đây trước một giờ đêm. Có nghĩa là nếu các anh đánh điện vào tối thứ năm trước 11 giờ 30 phút, thì tính tới sự chênh lệch về thời gian giữa hai múi giờ, sẽ còn gần hai giờ một khắc để chuyển đi; đánh điện muộn hơn sẽ vô ích. Vậy, vào tối thứ năm, *muộn lắm* là 11 giờ 30 phút. Từ Béc-lin, Hăm-buốc, En-béc-phen-đơ. Ê-đơ đề nghị đánh điện thẳng tới đây.

Còn nếu trước 11 giờ 30 phút ngày thứ năm các anh không có gì thông báo, thì tốt hơn xin đánh điện vào ngày thứ sáu lúc gần 12 giờ trưa hoặc một giờ chiều, lúc đó chắc các anh đã biết điều gì đó, và có thể, *một lần nữa* vào tối thứ sáu lúc gần 10 hoặc 11 giờ; điều sau cùng này nên làm vào bất cứ trường hợp nào.

Tiếp nữa; xin các anh chỉ thông báo *tên* của những thành phố mà ở đó chúng ta đã thắng hoặc đang tham gia bỏ phiếu lại. Nếu ở một thành phố có mấy khu bầu cử thì tốt hơn cả nên viết thế này: *Hăm-buốc*, nghĩa là Hb – cả ba nơi; Hăm-buốc một – hai – có nghĩa là: Hăm-buốc khu bầu cử I và II. Rồi: trước hết tất cả mọi thắng lợi, sau đó mọi cuộc bỏ phiếu lại mà chúng ta tham gia. Thí dụ: thắng – Béc-lin bốn, năm, sáu; Hăm-buốc, Bre-xlau[1*] – một, Hem-nít-xơ, khu nông thôn Lai-pxích v.v.. Bỏ phiếu lại: Béc-lin ba, Brê-xlau hai, Đre-xđen một, khu bầu cử thành phố Lai-pxích v.v.. Nếu như thế quá dài thì thế này: mười lăm thắng, mười bảy bầu lại v.v.. Còn trong bức điện *thứ hai: tổng cộng* ngần ấy thắng, ngần ấy bỏ phiếu lại.

1* — Vrô-xláp

Làm thế sẽ tiết kiệm được tiền và thời gian.

Gửi anh lời chào chân thành và chúc thu được 1200000 phiếu bầu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

170
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 26 tháng Hai 1890

Lau-ra thân mến!

Từ tối thứ năm tuần trước, khi những bức điện báo tin thắng lợi dồn dập chuyển tới cho chúng tôi, lúc nào chúng tôi cũng thấy ngây ngất say sưa với thành công rực rỡ. Sáng nay, tâm trạng ấy – ít nhất là tạm thời – đã lên đến đỉnh điểm nhờ tin tức về việc chúng ta đã thu được 1341500 phiếu bầu – tăng hơn ba năm trước đây 587000 phiếu. Tuy vậy, đến thứ bảy tới[1*] lại có thể bắt đầu lễ ăn mừng lần nữa bởi vì điều sửng sốt của

1* Ngày 1 tháng Ba 1890 diễn ra vòng hai của cuộc bầu cử quốc hội.

cả nước Đức do thành công của chúng ta gây nên, lớn biết nhường nào, lòng căm ghét những kẻ bịp bợm từ các-ten [62] cũng rất mạnh, mà thời gian để suy nghĩ thì ít đến mức những thành công mới hết sức bất ngờ, như hôm thứ năm tuần trước hoàn toàn có thể là hiện thực, mặc dù về phần chú, chú không mong đợi nhiều.

Ngày 20 tháng Hai 1890 là ngày khởi đầu cuộc cách mạng Đức. Có lẽ phải tới vài năm nữa chúng ta mới thấy được một cuộc khủng hoảng có tính quyết định, và hoàn toàn có thể là chúng ta phải trải qua sự thất bại tạm thời và nặng nề. Nhưng sự kiên định trước kia đã biến mất hoàn toàn. Sự kiên định này dựa trên một điều mê tín, dường như chế độ tam hùng Bi-xmác– Môn-tơ-kê – Vin-hem là bách chiến bách thắng và có tài trí cao nhất. Giờ đây, Vin-hem đã chết, và viên trung úy vệ binh quá tự tin [1*] đã lên thay ông ta, Môn-tơ-kê đã về vườn còn Bi-xmác thì rất khó giữ nổi ghế của mình. Sát ngay trước cuộc bầu cử ấy, hai ông này đã cãi cọ với Vin-hem trẻ vì Vin-hem nôn nóng tỏ rõ mình là người bạn của công nhân, Bi-xmác buộc phải nhượng bộ, và ông ta, đã chẳng lo để cho kẻ phi-li-xtanh nhận ra được điều này; chính bản thân ông, ý chừng cũng mong muốn có những cuộc bầu cử "xấu xa" để trừng phạt người chủ của mình. Thôi đành vậy, ông ta đã nhận được nhiều hơn là ông ta đòi hỏi và cả hai tạm thời dàn hòa. Nhưng điều này không thể tiếp diễn lâu dài được. "Phrít-xơ [2*] thứ hai già nua, cơ điều vĩ đại hơn" không thể chịu và sẽ không chịu để cho tể tướng điều khiển mình. "Người cầm quyền ở nước Phổ phải là vua", - ông ta chấp nhận điều này một cách nghiêm ngặt, và tình thế

1* — Vin-hem II. Trong nguyên bản viết bằng thổ ngữ Béc-lin: "Jardeleutuant".

2*— Phri-đrích II

càng nguy kịch thì cách nhìn của hai đối thủ càng xa nhau. Người phi-li-xtanh hiểu rõ một điều: người mà ông ta có thể tin cậy được thì sắp mất quyền hành, còn người có quyền hành thì ông ta không thể tin cậy được. Lòng tin này bị mất đi ở ngay cả giai cấp tư sản nữa.

Cứ thử nhìn vào tình hình của các đảng phái. Các-ten bị mất một triệu phiếu, được 2 triệu rưỡi phiếu bầu và 4 triệu rưỡi phiếu chống. Điểm tựa này của quyền lực Bi-xmác đối với nghị viện đã bị vỡ tan ra từng mảnh, và "toàn bộ đội kỵ mã hoàng gia, toàn bộ quân đội hoàng gia cũng không tập hợp được San-tai, không tập hợp được Ban-tai, không cả San-tai-Ban-tai, không cả Ban-tai-San-tai, không cả San-tai-Ban-tai" [1*]. Đại đa số trong chính phủ chỉ có thể được thành lập nhờ hai đảng: đó là các tín đồ Thiên chúa giáo (phái giữa [336]) và những người tự do tư tưởng[338]. Những người tự do tư tưởng, mặc dù rất muốn thành lập các-ten mới, mà không thể thành lập được – ít ra là lúc này – với các đảng viên đảng bảo thủ, mà chỉ thành lập được với cánh dân tộc – tự do chủ nghĩa [323], nhưng điều đó không đem lại đa số. Phái giữa thì sao? Bi-xmác trông cậy vào nó, và cánh địa chủ Thiên chúa giáo trong đảng này đang hết lòng khao khát được hợp nhất với cánh địa chủ của nước Phổ cũ. Nhưng toàn bộ lý do tồn tại của phái giữa là *sự căm ghét đối với nước Phổ*; cứ thử thành lập một đảng cầm quyền Phổ từ phái giữa mà xem! Một khi phái giữa biến thành cái gì đó tương tự như thế thì tầng lớp nông dân Thiên chúa giáo – sức mạnh của nó – sẽ cắt đứt với nó; trong khi đó 100000 phiếu mà phái giữa bị mất đi (so với năm 1887), thì chúng ta đã chiếm được ở các thành phố Thiên chúa giáo (xem Muyn-khen, Khuên, Mai-nơ v.v.).

1* Lời trong bài đồng dao Anh.

Vậy thì không thể thắng nổi được nghị viện này. Còn giải pháp cuối cùng của Bi-xmác – giải tán nghị viện, chắc gì đã giúp được ông ta. Lòng tin vào sự bền vững của chế độ đã mất đi, và yếu tố quan trọng nhất lúc này là sự bất bình đối với nạn sưu cao thuế nặng và sinh hoạt đắt đỏ tăng rất nhanh. Đây là hậu quả trực tiếp của chính sách tài chính và kinh tế của 11 năm gần đây, và chính bằng việc này mà Bi-xmác đã đẩy dân chúng vào vòng tay của chúng ta. Mi-khen nổi dậy chống lại chính sách này. Có nghĩa là nghị viện tới đây có thể còn tồi tệ hơn.

Nhưng tất cả những điều này nếu Bi-xmác và chủ ông ta – mà trong điểm này thì họ luôn thống nhất với nhau – không gây ra những cuộc khởi nghĩa và những trận chiến đấu và không bẻ gẫy chúng ta khi chúng ta chưa đủ mạnh, mà tiếp đó không thay đổi hiến pháp. Có lẽ là các sự kiện đang dẫn chúng ta đến chính điều này, và đây là mối hiểm nguy chính mà chúng ta cần tránh. Người của chúng ta, như cháu biết đấy, luôn tuân thủ một kỷ luật xuất sắc, tuyệt vời; nhưng người ta cũng có thể buộc chúng ta phải bắt đầu cuộc chiến đấu sớm hơn thời gian mà chúng ta chuẩn bị được đầy đủ, – mối hiểm nguy chính là ở đó. Nhưng nếu điều này xảy ra thì sẽ có những yếu tố khác ủng hộ chúng ta.

Cô Nim gọi đi ăn trưa rồi. Nghĩa là, hôm nay phải tạm dừng ở đây. Khi nào có thời giờ rảnh rỗi hơn chú sẽ viết về những con chó của cháu, – và cả về những bài báo của Pôn nữa.

Tạm biệt cháu, cách mạng Đức muôn năm!

Mãi mãi là bạn của cháu.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Đức trong tạp chí "Einheit" số 11, 1955

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

171
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn. 7 tháng Ba 1890

La-phác-gơ thân mến!

Cuối cùng thì cuộc bầu cử [1*] cũng đã qua rồi. Không thể làm gì được trong lúc bị kích động, nhốn nháo, chạy cuống quýt đó. Nhưng cần phải nói rằng lần này thì công việc cũng đáng giá. Công nhân chúng ta đã buộc được hoàng đế[2*] nước Đức phải lao động pour le roi de Prusse [3*] và cử được phóng viên tờ "Gaulois" tới Pe-rơ [339].

Vin-hem can đảm trước hết là một hoàng đế. Người ta không thải hồi một người như Bi-xmác một cách đơn giản như anh nghĩ. Hãy dành thời gian xem cuộc cãi cọ công khai này. Vin-hem không thể đoạn tuyệt một cách đột ngột như thế với con người đã làm cho ông nội ông ta [4*] trở thành người vĩ đại, – Bi-xmác cũng không thể đoạn tuyệt với Vin-hem, người mà chính Bi-xmác đã tập cho quen với việc tự coi mình là Phri-đrích II bình phương. Nhưng họ gặp nhau chỉ ở một điểm: nổ súng vào những người xã hội chủ nghĩa ngay khi có dịp đầu tiên. Còn về tất cả các

---

1* — bầu cử nghị viện Đức

2* — Vin-hem II

3* — "vì vua Phổ"; nghĩa bóng: "vô ích", "chỉ cốt đẹp lòng"

4* — Vin-hem I

điểm khác thì họ bất đồng với nhau và về sau có một cuộc cãi cọ công khai.

Ngày 20 tháng Hai là ngày bắt đầu cuộc cách mạng ở nước Đức; đó là lý do vì sao nghĩa vụ của chúng ta là không cho phép bị đàn áp từ lúc còn quá non yếu. Phía chúng ta hiện nay cứ 4 hay 5 người mới có một người lính, mà trong điều kiện của tình hình chiến tranh, có thể là cứ 3 người phải có một người lính. Chúng ta đang đi sâu vào các làng quê: cuộc bầu cử ở Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ và đặc biệt là ở Mếch-len-buốc, cũng như ở các tỉnh miền Đông nước Phổ, đã chứng minh điều đó. Sau 3-4 năm nữa chúng ta sẽ tranh thủ được những người làm ruộng và những người làm công nhật, có nghĩa là nắm được điểm tựa vững chắc nhất của Status quo[1*], và lúc đó là thời điểm kết thúc của nước Phổ. Đó là lý do tại sao vào lúc này chúng ta phải tuyên bố những phương pháp đấu tranh hợp pháp, không đáp lại những sự khiêu khích sẽ giáng vào chúng ta. Vì lẽ không có sự chích máu, hơn nữa lại chích rất nhiều, thì chẳng có lối thoát cho cả Bi-xmác lẫn Vin-hem.

Cả hai chàng trai can đảm này, nghe nói, đều phiền muộn, không có kế hoạch hành động nhất định, thêm vào đó Bi-xmác có khá nhiều việc đối phó với vô vàn mưu mô của triều đình đang bày đặt ra để chống lại ông ta.

Những người tiểu tư sản kết hợp lại với nhau vì có cơ sở chung là sợ những người xã hội chủ nghĩa. Nhưng đây không phải là các đảng phái cũ. Tảng băng vỡ ra sắp trôi đi.

Còn nước Nga thì cần nhiều triệu tiền Pháp trước khi nó đủ sức bắt đầu cuộc chiến tranh. Trang bị của quân đội Nga hoàn toàn cổ lỗ, và lại còn nghi ngờ xem có đáng trao cho người lính

---

1* — chế độ hiện thời, tình hình hiện thời

Nga khẩu súng có hộp đạn hay không; người Nga hết sức kiên cường trong các trận đánh đông người, nhưng bây giờ thì kiểu đánh này không còn được áp dụng nữa; họ như những mũi tên không đáng giá gì, họ không đủ thế chủ động cá nhân. Không những thế, tìm đâu ra các sĩ quan cho một khối rất đông người ở đất nước không có giai cấp tư sản ?

Các số tháng Tư và tháng Năm của tạp chí "Neue Zeit" và "Time" đã đăng những bài tôi viết về chính sách đối ngoại của Nga [1*]. Ở đây chúng ta cố gắng tách cánh theo phái tự do của Anh khỏi thái độ thân Nga của Glát-xtôn; thời điểm thật có lợi: sự tàn bạo chưa từng thấy mà những người tù chính trị phải chịu đựng ở Xi-bi-ri [340] đã làm cho cánh tự do như không thể đi theo đường lối cũ. Chẳng lẽ ở nước Pháp người ta không nói về điều này ư ? Nhưng thực sự là giai cấp tư sản ở đất nước Anh cũng trở nên gần như ngốc nghếch và đê tiện như ở nước Đức.

Còn về tờ "Time" thì đó không phải là một tạp chí xã hội chủ nghĩa; hoàn toàn ngược lại, Bắc-xơ e ngại rằng ở đó dường như người ta không hề nhắc tới từ "chủ nghĩa xã hội". Vì không phúc đáp bức điện của nó "trả lời đã trả tiền", anh đã chuốc cho mình sự bất bình quá lớn của nó. Nhưng anh không đúng, nếu anh bắt chước cung cách tức giận của nó. "Time" không thể nào quá thường xuyên đăng tải những bài ký tên La-phác-gơ. Vả lại nó không thể nhận bài đã từng xuất hiện trong tạp chí "Nouvelle Revue"[2*], cũng giống như bà A-đam sẽ không nhận bài báo nếu nó đã xuất hiện trong tạp chí "Time" rồi. Còn hợp đồng đảm bảo

1* *Ph.Ăng-ghen* "Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng"

2* *P.La-phác-gơ*. "Rút-xô và sự bình đẳng. Trả lời giáo sư Hắc-xli". Bài này công bố với bút danh Phéc-guýt.

công bố cũng một lúc – không biết bà A-đam có bằng lòng làm thế hay không? Anh cũng nên khôn ngoan đi, bài đã được đăng ở chỗ bà ta, và cùng với tạp chí của bà ấy, bài báo sẽ đi khắp thế giới đấy.

Ê-vơ-linh và Tút-xi có ý định công bố mỗi tháng *một* bài của tác giả nước ngoài; đó là điều lớn nhất có thể cung cấp cho công chúng Anh; vì trong số tháng Hai đã có bài báo của anh [1*], nên Bắc-xơ có cớ để từ chối bài báo mới của anh; nhất là sau vài tháng nữa thì chẳng còn ai nói về sự công kích của Hắc-xli đối với Rút-xô. Tất cả chỉ tại vì anh không gửi điện "trả lời đã trả tiền". Điều đó nhỏ nhen thật, nhưng Bác-xơ là như vậy đấy.

Tội nghiệp Lau-ra ! Chúng ta hy vọng cô ấy không phải giao thiệp với Ca-xte-lác nữa. Con người ấy thật đáng ghét đối với tôi, cũng đáng ghét như chàng trai xinh đẹp Si-mông ở Tơ-ria hồi năm 1848 mà lời lẽ của anh ta toàn là những đoạn trích dẫn lấy của Si-lơ, và tình nhân của anh ta là những phụ nữ Do Thái ở Phran-phuốc, cả già lẫn trẻ. Cám ơn anh về bức thư của I-glê-xi-át; lần sau tôi sẽ gửi trả lại anh. Bắc-cơ được nhắc tới trong bức thư ấy là một người Đức gốc Nga từ các tỉnh vùng Ban tích; mười năm trước đây ông ta đã xuất bản ở Giơ-ne-vơ tạp chí của vùng Ban-tích (bằng tiếng Đức), và vì không có người nào tốt hơn nên ông già Bếch-cơ đã cố gắng hướng ông ta vào chủ nghĩa xã hội. Ông ta cũng đã viết cho Cau-xki một bài về đảng của Tây Ban Nha do chính ông ta bịa ra, nhưng Cau-xki đã chuyển bản thảo đến cho tôi, không đăng bài ấy. Con người vùng Ban-tích, người Nga giả hiệu ấy, mới trâng tráo làm sao, khi tự đặt

1* *P. La-phác-gơ*, "Chủ nghĩa Dác-uyn trên đất Pháp"

mình đứng đầu cái đảng Tây Ban Nha chỉ gồm có ba sĩ quan không binh lính.

Tôi muốn viết thêm chút ít về những con chó của Lau-ra, nhưng đã 5 giờ rồi, và cái *chiêng mới* (quà tặng của Ê-vơ-linh) đang báo hiệu giờ ăn trưa. Nghĩa vụ của tôi đối với Lau-ra và với Nim mâu thuẫn nhau, nhưng cái dạ dày lại can dự vào công việc và đang đưa ra quyết định. Bởi vì Nim có thể quở trách tôi, còn Lau-ra thì ở xa !

Bạn trung thành của anh chị.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, Pel L.Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu

172
GỬI VIN-HEM LÍP-NÉCH
Ở ĐRE-XĐEN

Luân Đôn, 9 tháng Ba 1890

Líp-nếch thân mến !

Xin chúc mừng anh đã được 42000 phiếu bầu, làm anh trở

thành người đắc cử số một ở nước Đức. Nếu như bây giờ lại một Các-đoóc-phơ, Hen-đoóc-phơ nào đó hay I-un-ke-đoóc-phơ [1*] nào đó nữa dám ngắt lời anh, thì anh có thể trả lời anh ta: "Ông hãy im ngay đi! Một mình tôi đại diện cho bấy nhiêu cử tri, bằng hàng tá những cử tri như anh!"

Chúng tôi ở đây đang dần dần tỉnh lại, nhưng không ở trong trạng thái nửa tỉnh nửa say, sau sự say sưa kéo dài với thắng lợi tôi hy vọng được 1200000 phiếu và đã được mọi người coi là người lạc quan quá mức, tuy nhiên, bây giờ hóa ra tôi còn quá khiêm tốn. Các bạn trẻ của chúng ta xử sự rất đẹp, nhưng đây chỉ là bước đầu thôi, trước mắt họ là những trận chiến đấu còn nặng nề hơn. Thắng lợi của chúng ta ở Slê-đơ-vích – Hôn-stai-nơ, Mếch-len-buốc và Pô-mê-ra-ni đảm bảo cho chúng ta đạt được những thành công lớn lao trong công nhân nông nghiệp ở miền Đông. Bây giờ, khi chúng ta chiếm lĩnh được các thành phố và niềm vinh quang về những thắng lợi của chúng ta lan tỏa sâu đến những điền trang của địa chủ ở những vùng hẻo lánh nhất, chúng ta có thể nhen lên ở thôn quê một ngọn lửa không phải như những ánh lóe lên ngắn ngủi đã từng có cách đây 12 năm. Trong vòng ba năm chúng ta có thể chinh phục được công nhân nông nghiệp và khi đó thì trong tay chúng ta sẽ có những trung đoàn kiểu mẫu của quân đội Phổ. Chỉ có thể cản trở điều đó bằng việc nã súng không thương tiếc và khủng bố dã man không tránh khỏi. Mà sử dụng biện pháp này một cách không thương tiếc – chính là điểm duy nhất mà Vin-hem nhỏ và Bi-xmác thống nhất được với nhau. Để làm điều này họ

1* Trong nguyên văn có sự chơi chữ : từ "Junkerdorf" ("I-un-ke-đoóc-phơ") được Ăng-ghen cấu tạo phỏng theo tên họ của hai đại biểu nghị viện, đại diện cho giới địa chủ quý tộc.

sẽ vin vào bất kỳ nguyên cớ nào, và chỉ cần "những khẩu đại bác" của Pút-ca-mơ [337] nã đạn vào phố xá của một vài thành phố lớn là khắp nước Đức sẽ công bố tình trạng giới nghiêm, tên phi-li-xtanh lại sẽ đi tới trạng thái cần thiết và sẽ biểu quyết một cách mù quáng theo lệnh cấp trên, còn chúng ta thì sẽ bị tê liệt trong nhiều năm.

Chúng ta không được để xảy ra điều này. Chúng ta không có quyền cho phép làm chúng ta quẫn trí trên con đường thắng lợi của chúng ta, làm hại cho sự nghiệp của chính chúng ta, chúng ta không được ngăn cản kẻ thù của chúng ta làm việc cho chúng ta. Vì vậy, tôi đồng ý với anh rằng *trong thời điểm này* chúng ta phải đấu tranh trong chừng mực có thể được, một cách hòa bình và hợp pháp và tránh mọi nguyên cớ cho sự đụng độ. Nhưng không hề nghi ngờ rằng những lời tố giác giận dữ của anh chống lại bạo lực dưới mọi hình thức và trong tất cả mọi hoàn cảnh, tôi cho là không thể chấp nhận được, thứ nhất, bởi vì không một kẻ thù nào tin anh về điều đó – dẫu sao thì chúng cũng không ngu ngốc đến như vậy, – thứ hai, vì theo lý luận của anh thì tôi và Mác cũng hóa ra là người vô chính phủ mất, bởi vì chúng tôi không khi nào giống như những tín đồ hiền lành phái Quây-cơ lại định chìa nốt má trái ra khi có người nào đó tát vào má phải mình. Lần này thì không nghi ngờ rằng anh đã nói quá đáng.

Tôi cho là Niu-ven-hây, có lẽ không có lỗi trong bài báo mà anh trả lời [341]. Crôn là con người hay gây gổ, như mọi người viết cho chúng ta, không để cho anh được yên; người ta nói rằng anh ta là người hay gây xích mích bậc nhất. Những cư dân ấy của các quốc gia nhỏ là cây thập tự của chúng ta trong công việc quốc tế; họ đưa ra những yêu sách rất lớn, đòi bao giờ cũng phải được đối xử hết sức ân cần, còn chính bản thân họ lại tự cho phép mình làm mọi điều thô bạo và luôn cảm thấy mình bị lường gạt, bởi vì không phải họ luôn luôn có thể đóng vai chính.

Toàn bộ chuyện cà kê và lục hặc trong thời gian đại hội vừa qua và trước đại hội đều xảy ra chỉ là do họ mà ra – đầu tiên là những người Thụy Sĩ, cứ tưởng tượng tuồng như họ có thể lôi kéo được những người thuộc phái khả năng, sau đó là những người Bruy-xen, rồi đến người Hà Lan. Nhưng lúc này thắng lợi của chúng ta ở nước Đức, có lẽ, sẽ chỉnh đốn họ đôi chút và cho phép chúng ta trở nên khoan dung.

Xin anh sớm báo cho tôi biết anh định khi nào vượt qua eo biển Măng-sơ và đến chỗ chúng tôi. Chúng tôi chỉ có một phòng rỗi thôi, mà vào mùa xuân thì thỉnh thoảng cũng có người đến ở – trong ngày lễ Phục sinh, như Soóc-lem-mơ chẳng hạn; cũng có thể là vợ chồng La-phác-gơ hay Lu-i-da Cau-xcai-a sẽ đến, thành thử, có lẽ phải quan tâm thu xếp để có phòng rỗi cho anh.

Vì anh thông báo địa chỉ *đặc biệt ở Đre- xden*, nên tôi hiểu đó là địa chỉ cần gửi về đó.

"Nineteenth Century" cũng như "Contemporary Review" lúc này là hai tạp chí được tôn trọng hơn cả trong số các tạp chí ở đây, nhưng vì tôi hay nhầm lẫn chúng, nên tôi chỉ có thể thông báo cho anh các chi tiết muộn hơn, khi nào vợ chồng Ê-vơ-linh tới. Tạm thời chỉ có những điều sau đây: 1) anh hãy đòi tiền trả *cho khá vào*; 2) theo luật hiện hành ở đây thì bài đã đưa là *thuộc về* tạp chí, và ban biên tập khi muốn thì có thể sửa bất kỳ điểm nào, nếu trước đó anh không quy ước điều ngược lại. Trong những trường hợp như vậy, tôi đặt điều kiện: 1) quyền tác giả thuộc về tôi; 2) không thể thay đổi bất kỳ điểm nào nếu không có sự đồng ý trực tiếp của tôi.

Tối rồi. "NineteenthCentury" là của ngài Nâu-dơ; Glát-xtôn thỉnh thoảng cũng viết trong tạp chí này và trong "Contemporary" của Péc-xi Ben-tinh, người mà anh và Sác đã ghé thăm. Tôi không có gì để nói thêm, ngoài những điều đã nói trên. Nâu -dơ là một kẻ mưu lợi thực sự đấy, thế nên anh hãy thận trọng.

Chuyển đến anh lời thăm của Nim, vợ chồng Ê-vơ-linh, của gia đình Ê-đơ, của tiến sĩ Da-đếch và bà Rôm Da-đếch, và cả lời chào của Pum-pxơ và Péc-xi. Tất cả họ đang ở đây.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

173
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 14 tháng Ba [1*] 1890

Lau-ra thân mến !

Tối qua Béc-stanh tới thăm chúng tôi. Tôi nghĩ, tốt nhất là cháu viết cho Bê-ben và hỏi thăm tin tức qua anh ấy. Anh ấy có lịch thư của nghị viện mà chúng tôi không có, và có cả thư ký có thể chép một số đoạn trích. Cháu có thể viết rằng chú và Béc-stanh khuyên cháu như thế.

1* Trong nguyên bản viết nhầm là: "tháng Hai".

Nếu muốn, cháu có thể viết trực tiếp cho:

Các Grin-len-béc-gơ, WeizenstraBe 14, Nuyếc-nơ-béc,

G.Phôn Phôn-ma, Sva-bin-gơ ngoại ô Muyn-khen,

G.H.V.Đít-xơ, FurthbachstraBe 12, Stút-gác,

Ph. Cu-néc-tơ, tổng biên tập "Breslauer Nachrichten", Bre-xlau[1*], và hỏi họ chi tiết về những người mà họ sẽ sẵn lòng báo cho cháu biết. Địa chỉ khác nữa thì chúng tôi không có.

Chú sẽ hỏi Tút-xi về cô cháu gái của Mô-rơ mà Pôn đã viết. Chú không nghe được gì về cô ấy. Thật là thú vị nếu các cháu lại có họ hàng với A-bra-ham nhỏ bé, vulgo[2*] A-lếch-xan-đrơ Vai-lơ.

Ở nước Đức tình hình trở nên ngày càng nghiêm trọng. Tờ báo cực kỳ bảo thủ "Kreuz-Zeitung" tuyên bố đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa là vô hiệu quả và xấu xa ! Thôi đành vậy, có thể, chúng ta sẽ thoát khỏi được đạo luật ấy, nhưng lúc đó thì lời nói của Pút-ca-mơ là đúng: thay vào tình trạng giới nghiêm ít, chúng ta sẽ có tình trạng giới nghiêm nhiều, còn thay vào sự trục xuất chúng ta sẽ có những khẩu đại bác [337]. Công việc tiến triển rất tốt cho chúng ta: chúng ta chưa bao giờ dám hy vọng thành công một nửa, nhưng thời thế trở nên sôi động, và tất cả phụ thuộc vào chỗ người của chúng ta liệu có bị khiêu khích làm khởi nghĩa không. Có thể là ba năm nữa phía chúng ta sẽ có công nhân nông nghiệp, điểm tựa chủ yếu của *nước Phổ* mà *lúc đó* thì -bấn !

Mãi mãi là bạn của cháu.

Ph.Ă.

1* - Vrô-xláp

2* - nói bằng ngôn ngữ bình dân, nói nôm na

Hôm nay chúng tôi đã đến Hai-ghét, Tút-xi đã ở đó buổi sáng, trồng lên mộ Mo-rơ và mộ mẹ các cháu những cây hồng hoa, cây anh thảo, phóng tín tử v.v. trông thật đẹp. Giá mà Mo-rơ nhìn thấy chúng !

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P.et L.Lafargue "Correspondance", t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

174
GỬI AN-TÔ-NI-Ô LA-BRI-Ô-LA
Ở RÔ-MA

Luân Đôn, 30 tháng Ba 1890

Ngài giáo sư vô cùng kính mến !

Xin ngài cho phép tôi được cám ơn ngài vì những cuốn sách mà ngài đã rất nhiệt tình gửi đến cho tôi. Cuốn thứ nhất – "Về chủ nghĩa xã hội" – tôi đã đọc xong một cách thích thú, cuốn thứ hai – "Về triết học lịch sử"- tôi sẽ đọc kỹ trong tuần sau, khi mà tôi hy vọng có chút thời gian rảnh rỗi. Đây là chủ đề đã từ lâu tôi và Mác quan tâm đặc biệt; vì vậy, một tác phẩm mới được Vi-cô viết ở Tổ quốc, đồng thời ông là một nhà bác học biết kỹ cả các nhà triết học Đức của chúng tôi, sẽ làm cho tôi

phải hoàn toàn chú ý đến. Để đáp lại, tôi xin mạnh dạn gửi ngài một công trình nhỏ bé của tôi về Phoi-ơ-bắc [1*].

Hơn nữa, tôi biết ơn ngài đã hết sức lo lắng bảo vệ cho Mác-ti-gnét-ti, mà những điều đó, may mắn thay, đã thành công bước đầu to lớn. Tôi đã trao đổi thư từ với ngài Mác-ti-gnét-ti từ năm 1884 và trong thâm tâm tôi tin chắc rằng ông ta không có lỗi gì trong những hành động mà ông ta bị quy tội, và trở thành nạn nhân của một mưu đồ hèn hạ. Nếu có dịp, xin ngài chuyển lời cảm ơn sâu sắc của tôi tới luật sư Lô-li-ni về việc ông ta đã chuẩn bị tốt và bảo vệ Mác-ti-gnét-ti một cách tài tình và thành công. Tôi hy vọng rằng nhờ việc can dự một cách rất khoan dung của cả ngài và luật sư Lô-li-ni mà Mác-ti-gnét-ti được bảo vệ khỏi sự sỉ nhục oan uổng và sự khánh kiệt.

Xin ngài thứ lỗi vì tôi viết cho ngài bằng tiếng Đức, nhưng vì trong những năm gần đây tôi rất ít có dịp dùng đến thứ tiếng tuyệt diệu của ngài, tôi không dám làm hỏng tiếng I-ta-li-a trước một bậc thầy ngôn ngữ như vậy.

Xin gửi ngài lời chào vô cùng kính trọng, bạn trung thành của ngài.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Lút-vích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức"

175

GỬI PA-XCU-A-LƠ MÁC-TI-GNÉT-TI [342]

Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ

Luân Đôn, 30 tháng Ba 1890

Bạn thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư gửi La-bri-ô-la mà anh yêu cầu[1*]

Còn về terra libera [343] của ông ta thì quả thực là một yêu sách tột đỉnh có thể đặt ra trước Chính phủ I-ta-li-a hiện nay, – đó là giao ruộng đất ở các thuộc địa cho tiểu nông để canh tác bằng chính sức lực của họ, chứ không giao cho những kẻ độc quyền cá thể hay kết hợp thành nhóm. Kinh tế tiểu nông là nền kinh tế tự nhiên nhất và tốt hơn cả đối với các thuộc địa, giờ đây được các chính phủ tư sản lập ra, về điều này anh hãy đọc trong bộ "Tư bản" của Mác, tập I, chương cuối cùng – "Chính sách thực dân hóa hiện đại" [344]. Vì vậy, chúng ta, những người xã hội chủ nghĩa, có thể với một lương tâm trong sạch ủng hộ việc áp dụng kinh tế tiểu nông ở các thuộc địa đã được thành lập. Nhưng biện pháp này có được tiến hành hay không–đó lại là vấn đề khác. Các chính phủ hiện nay đã bị những nhà tài chính, các sở giao dịch mua chuộc quá mức và phụ thuộc vào họ để những kẻ đầu cơ tài chính không chiếm đoạt các thuộc địa nhằm khai thác chung, và điều này có thể xảy ra ở Ê-ri-tơ-ri-a. Nhưng, có thể đấu tranh với việc này và cũng bằng hình thức đòi chính phủ

1* Xem bức thư trước.

phải đảm bảo ở đó cho nông dân I-ta-li-a di cư những quyền lợi mà họ tìm kiếm và phần lớn đã tìm thấy ở Bu-ê-nốt Ai-rét.

La-bri-ô-la, có gắn với đòi hỏi của mình cả những việc khác như: tín dụng quốc gia đối với những người di cư đến Ê-ri-tơ-ri-a, những khu dân cư hợp tác v.v. hay không tôi không thể kết luận từ bài báo gửi cho "Messagero" được.

Rất tiếc là lúc này tôi hoàn toàn không có thời gian, để đọc qua bản dịch cuốn "Lao động làm thuê và tư bản" [345], tôi phải hoàn thành một số việc không thể trì hoãn được, và ngay bây giờ lại phải bắt tay chỉnh lý tập III bộ "Tư bản", trước khi các sự kiện ở nước Đức mang tính chất cách mạng, điều này rất có khả năng xảy ra.

Bạn chân thành của anh.

Ph.Ăng-ghen

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848 — 1895". Milano, 1964

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

176
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở STÚT-GÁC

Luân Đôn, 1 tháng Tư 1890

Cau-xki thân mến!

Tôi vừa nhận được một số tạp chí Nga "Sozialdemokrat"[1*] và đã đọc bài viết của tôi [2*], so sánh nó với văn bản đã đăng trên tờ "Neue Zeit" [346]. Và tôi đã phát hiện ra rằng ngài Đít-xơ, không hề hỏi chúng tôi, đã trắng trợn làm một loạt những điều thay đổi ở nhiều chỗ, những chỗ mà *thậm chí* ông ta *không đánh dấu bằng bút chì đỏ*. Không thể bắt bẻ gì được một chỗ nào trong số những chỗ ấy theo quan điểm của bộ luật hình sự hay đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa [10], nhưng đối với một kẻ phi-xi-xtanh thì những chỗ ấy là quá mạnh.

Mà bởi lẽ tôi là người đúng mực một khi có thể, tôi đã làm nhẹ bớt tính cách của ông ta bằng cách làm cho bài viết có vẻ không nguy hiểm trong chừng mực nói chung có thể làm được. Nhưng tôi không cho phép một người xuất bản nào như vậy kiểm duyệt sau lưng tôi. Vì thế, ngay bây giờ tôi sẽ viết cho Đít-xơ và *tuyệt đối cấm ông ta* xuất bản phần còn lại của bài viết mà không được tôi xem lại bản in thử, thêm vào đó là phải in *đúng từng từ*. Tôi hành động tiếp thế nào rồi sẽ rõ. Nhưng dù thế nào chăng nữa thì ông Đít-xơ cũng đang làm tôi mất khả năng tiếp tục cộng tác với tạp chí mà trong đó ta bị đối xử như vậy.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — "Người dân chủ-xã hội"

2* *Ph.Ăng-ghen.* "Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng"

177
GỬI GIÔ-HAN HEN-RÍCH VIN-HEM ĐÍT-XƠ Ở STÚT-GÁC

Luân Đôn, 1 tháng Tư 1890

Gửi ngài G.H.V.Đít-xơ ở Stút-gác.

Tôi vừa mới được biết rằng, không có sự đồng ý của tôi và không có sự đồng ý của ban biên tập[1*], Ngài đã tự cho phép thay đổi nhiều trong bài viết của tôi về chính sách của nước Nga[2*]. Cả luật hình sự, cả đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa cũng hoàn toàn không bắt ngài làm những thay đổi này.

Trong việc này tôi đã xử sự với ngài đúng mực đến chừng nào có thể được. Tôi đã yêu cầu Cau-xki đề nghị ngài đánh dấu trong bản in thử tất cả những chỗ mà ngài cảm thấy đáng chê trách; lúc đó tôi đã sửa nhiều chỗ có đánh dấu và giao nhiệm vụ đề nghị ngài, trong trường hợp ngài thấy nên tiếp tục sửa chữa, thông báo cho chúng tôi biết việc đó, chỉ rõ lý do. Bởi vì sau đó không có những yêu cầu tiếp, nên tôi có thể cho rằng bài viết sẽ được đăng không có sự thay đổi.

Thay vào đó ngài lại sửa chữa cả những chỗ không đánh dấu.

Bởi vì tôi không quen kiểu đối xử như thế với tôi của những người xuất bản, nên *bằng chính bức thư này, tôi cấm ngài xuất bản phần cuối của bài viết, nếu nó không đúng từng từ với bản*

1* — của tạp chí "Neue Zeit"

2* *Ph.Ăng-ghen.* "Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng"

in thử mà tôi đã sửa, và giữ cho mình quyền thực hiện những bước tiếp khác mà tôi cho là cần thiết.

Lẽ dĩ nhiên là sau này tôi sẽ tránh viết cho tạp chí đã đối xử với tôi như vậy.

Người bạn tận tâm với ngài.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

178
GỬI VÊ-RA I-VA-NỐP-NA DA-XU-LÍCH
Ở MOÓC-NÔ (PHÁP)

Luân Đôn, 3 tháng Tư 1890

Chị thân mến !

Ngay sau khi nhận được thư của chị [347] tôi đã chuyển cho Xtép-ni-ác phần cuối của bài báo[1*] (bản in thử) và vì bản in thử

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng"

có vài chỗ bị sai lệch nên tôi đã chuyển cả phần bản thảo tương ứng để rà soát lại. Tôi hy vọng chị đã nhận được.

Xtép-ni-ác cũng đã chuyển cho tôi một bản của tạp chí [1*], tôi rất biết ơn chị về điều đó; tôi cảm thấy rất thích thú vì sắp được đọc bài báo của chị và những bài của Plê-kha-nốp [348].

Chị hoàn toàn đúng: với loại tài liệu như thế thì mỗi số chỉ nên đăng những bài viết mà mỗi bài là một thể hoàn chỉnh trọn vẹn không phụ thuộc vào phần tiếp theo nào trong số sau. Tôi cũng sẽ làm như thế, giá mà tôi lúc này không bị eo hẹp về thời gian.

Tôi hoàn toàn đồng ý với chị rằng ở mọi nơi, mọi chốn cần phải đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy [2*] – chủ nghĩa dân túy Đức, Pháp, Anh hay Nga. Nhưng điều này không làm thay đổi ý kiến của tôi là tốt hơn hãy để cho ai đó trong số người Nga nói về những điều mà tôi buộc phải nói ấy. Tuy vậy, tôi thừa nhận rằng, chẳng hạn như, vấn đề phân chia Ba Lan sẽ được nhìn nhận hoàn toàn khác đi từ quan điểm Nga so với quan điểm Ba Lan, đã trở thành quan điểm của phương Tây. Nhưng cuối cùng tôi cũng phải chú ý ngang bằng đến người Ba Lan. Nếu người Ba Lan đòi lấy phần lãnh thổ mà người Nga nói chung coi là lãnh thổ được sở hữu vĩnh viễn và của Nga theo thành phần dân tộc của cư dân thì không phải tôi giải quyết vấn đề này. Tất cả những gì tôi có thể nói, đó là theo tôi, cư dân được nói đến ở đây phải tự quyết định vận mệnh của mình – cũng hoàn toàn như người An-da-xơ phải tự mình chọn lựa giữa Đức và Pháp. Tiếc rằng khi nói về nền ngoại giao của Nga và ảnh

1* – "Người dân chủ – xã hội"

2* Trong nguyên bản từ "chủ nghĩa dân túy" được viết bằng tiếng Nga.

hưởng của nó đến châu Âu, không thể không nói đến những điều mà thế hệ đương đại ở Nga coi như công việc nội bộ [1*], và điều bất tiện, ít ra là mới thoạt nhìn, chính là ở chỗ không phải một người Nga nói về điều này, mà lại là một người nước ngoài. Nhưng đó là điều không thể tránh khỏi.

Nếu chị cho là thay mặt tôi làm một chú thích nhỏ về điều này là có lợi thì xin chị cứ chọn chỗ nào mà chị cho là tiện nhất.

Tôi hy vọng rằng việc công bố bài viết của tôi bằng tiếng Anh sẽ gây được một ấn tượng nào đó. Trong thời điểm hiện tại, lòng tin của cánh tự do vào nhiệt tình giải phóng của Nga hoàng đã bị lung lay mạnh mẽ bởi những tin tức từ Xi-bi-ri, bởi cuốn sách của Kê-nan [340] và những làn sóng công phẫn gần đây tại các trường đại học ở nước Nga [349]. Đó là lý do vì sao tôi vội vàng công bố; cần phải rèn sắt khi nó còn nóng. Giới ngoại giao Pê-téc-bua hy vọng trong chiến dịch sắp tới của nó ở phương Đông, cái sẽ giúp nó là việc nắm chính quyền của Glát-xtôn, một kẻ thân Nga hoàng, người hâm mộ "đấng thần linh phương Bắc", như ông ta gọi A-lếch-xan-đrơ III. Những người Crít và Ác-mê-ni-a đã bị đưa ra sử dụng, sau đó cuộc dương đông kích tây có thể sẽ tiếp đến ở Ma-kê-đô-ni-a, mặc dù thái độ bợ đỡ của nước Pháp đối với Nga hoàng và lòng hảo tâm của nước Anh, có lẽ, vẫn có thể đánh liều một bước mới và thậm chí xâm chiếm Sa-rơ-grát mà không có chiến tranh với Đức, một nước không dám đánh nhau trong những điều kiện không thuận lợi như vậy. Mà trong trường hợp xâm chiếm Sa-rơ-grát thì có thể dự kiến có một thời kỳ dài chếnh choáng mang tính sô-vanh, giống như đã xảy ra ở

1* Trong nguyên bản từ "công việc nội bộ" được viết bằng tiếng Nga.

nước Đức sau năm 1866 và 1870 [65]. Đó là lý do tại sao tôi lại cho những tư tưởng chống chế độ Nga hoàng đã tái diễn trong cánh tự do nước Anh là cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp của chúng ta; rất hay là Xtép-ni-ác ở đây và có khả năng hâm nóng những tư tưởng đó [350].

Từ khi phong trào cách mạng có ở ngay trong nước Nga thì nền ngoại giao có hồi bách chiến bách thắng của Nga không còn đạt được gì nữa. Và điều này rất hay, vì nền ngoại giao ấy là kẻ thù nguy hiểm nhất của cả các bạn và của cả chúng tôi. Đó tạm thời là sức mạnh vững chắc duy nhất ở Nga, nơi mà thậm chí chính quân đội cũng trượt khỏi tay Nga hoàng, chứng tỏ điều này là những vụ bắt giữ hàng loạt các sĩ quan, sự việc đó chứng minh rằng giới sĩ quan Nga, về sự phát triển chung của mình và về phẩm chất đạo đức cao hơn rất nhiều so với giới sĩ quan Phổ. Chỉ sau khi các bạn có những người ủng hộ và những người đáng tin cậy trong giới ngoại giao – ở chỗ các bạn hoặc ít ra là chỗ những người theo chủ nghĩa lập hiến [226]- sự nghiệp của các bạn sẽ thành công.

Gửi lời chào bạn bè tới Plê-kha-nốp.

Bạn trung thành của chị.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tập "Nhóm "Giải phóng lao động"" số 1, M., 1924

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

179
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 4 tháng Tư 1890

Tôi rất vội. Tôi gửi tờ "Time" có bài viết của tôi [1*]. *Tôi xin nhắc* đừng *đăng lại bằng tiếng Đức* trong "Neue Zeit": nó bị xuyên tạc một cách nhục nhã. Trong số tháng Năm, bài ấy sẽ được đăng lại, nhưng là ở dạng *chính xác*. Anh hãy báo cho Sluy -te-rơ biết việc này để văn bản đã bị xuyên tạc ấy khỏi bị sử dụng trên báo "Volks-Zeitung" hoặc tìm cách nào khác. Ở nước Đức đang vui vẻ, băng bắt đầu trôi, còn Vin-hem nhỏ [2*] sẽ chăm lo làm sao để sự tạm yên không đến lần nữa. Soóc -lem-mơ đang ở đây và xin chuyển tới anh và chị lời thăm hỏi chân thành, cả tôi cũng vậy.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u.A.an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng"

2* — Vin-hem II

180
GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG ĐÔ-MÊ-LA NIU-VEN-HÂY
Ở LA HAY

Luân Đôn, 9 tháng Tư 1890

Bạn kính mến!

Tôi e rằng ở đây không kiếm được cho cậu con trai của anh một chỗ học nghề trong một xưởng cơ khí nào đó. 30-40 năm trước đây, các chủ xưởng chế tạo máy đã nhận những người học việc như thế; em trai tôi [1*] đã học việc trọn một năm ở Bê-ri, gần Man-se-xtơ. Cậu ấy phải trả tiền học là một trăm pao xtéc-linh; cậu ấy được kết nạp vào công đoàn thợ cơ khí như một người học việc và sau một thời gian nhất định thì được nhận 15 si-linh một tuần. Nhưng từ khi ở lục địa, và đặc biệt là ở nước Đức, bắt đầu cạnh tranh với nước Anh trong việc chế tạo máy, thì ở đây người ta thường không nhận *những người nước ngoài nói chung* vào học viện. Tôi sẽ dò hỏi ở Man-se-xtơ một lần nữa, và nếu nhận được tin tức gì tốt đẹp hơn, thì tôi sẽ báo ngay cho anh.

Tôi rất vui mừng biết rằng công việc chỗ các anh rất tốt đẹp; còn ở đây thì sau cao trào vào mùa hè năm ngoái, lại bắt đầu tạm lắng đôi chút, những bất hòa cá nhân, địa phương và những xích mích khác không tránh khỏi ở nước Anh lại đang bùng lên

---

1* — Ê-min Ăng-ghen

nhiều hơn mức mong muốn. Tuy nhiên, một dân tộc có đầu óc thực tế như người Anh, chính vì thế mà chỉ tiến lên từng bước một, cuối cùng, cũng phải học điều hơn lẽ thiệt ngay trong những sai lầm của bản thân mình, chứ không thể đạt được gì ở đây bằng con đường khác; thêm vào đó, lúc này phong trào đã đi sâu vào những tầng lớp quá rộng lớn trong công nhân, để tất cả những chuyện xích mích này có thể đưa đến một điều gì đó lớn hơn là như sự chậm trễ tạm thời.

Tập thứ ba bộ "Tư bản" đang là gánh nặng đè lên lương tâm tôi; một số chương còn ở tình trạng không thể công bố nếu không xem xét lại một cách kỹ lưỡng và một phần nào sắp xếp lại tư liệu, mà anh hiểu rằng trong một tác phẩm đồ sộ như vậy tôi chỉ có thể làm được điều này khi suy nghĩ thật chín chắn. Khi tôi chỉnh lý xong phần thứ năm thì cả hai phần tiếp theo sẽ làm cho tôi ít khó nhọc hơn; bốn phần đầu đã được xem xét xong và sẵn sàng để in. Nếu tôi có thể tách hoàn toàn trong vòng một năm khỏi phong trào quốc tế hiện nay, không đọc báo, không viết thư, không can dự vào công việc gì, thì tôi dễ dàng kết thúc được tác phẩm.

Gửi anh lời chào thân ái.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Nhà sử học — mác-xít" số 6 (40), 1934

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

181
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở VIÊN

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1890

Cau-xki thân mến !

Tôi viết vội cho anh mấy dòng trước khi bưu điện đóng cửa. Trước hết xin chân thành chúc mừng anh nhân lễ đính hôn. Anh đã trải qua thời buổi khó khăn, và lễ đính hôn của anh chứng tỏ rằng tất cả những khó khăn ấy đã ở phía sau. Chúc anh tìm được niềm hạnh phúc mà anh chờ đợi.

Soóc-lem-mơ và Nim cũng chân thành cầu chúc anh hạnh phúc.

Bức thư của anh gửi từ Stu-kéc-tơ [1*] tôi đã nhận được, xin cám ơn anh; tôi cũng nhận được thư của Đít-xơ [2*] ngày hôm qua, tôi đã trả lời ngay ông ta rằng tôi toại nguyện, và tôi đã khẳng định sự đồng ý của mình (tôi chưa báo cho anh biết điều này trước đây) với việc tái bản cuốn "Nguồn gốc ..."[3*] với tư cách là cuốn sách dành cho thư viện quốc tế, tôi cũng hứa bổ sung thêm một số điều.

Còn về ý định của Đít-xơ kéo anh tới Stu-kéc-tơ, thì nói đúng ra, đây là vấn đề mà các anh cần phải tự giải quyết với nhau.

1* — Stút-gác

2* Xem tập này, tr. 513 và 514-516.

3* *Ph. Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

Hôm nay tôi và Soóc-lem-mơ ở Ken-ti-sơ Tau-nơ [1*], nhưng không gặp được Ê-đơ, nên không biết là đến chủ nhật có thể trao đổi ý kiến được với anh ấy không. Riêng tôi chỉ có thể nói rằng, điều tôi thích hơn là anh có mặt ở đây, nhưng nếu sự có mặt của anh ở Stút-gác [2*] là sự thực cần thiết, thì từ nay trở đi anh có thể đến đây đôi tháng trong một năm, dù muốn hay không tôi cũng vui lòng với việc này. "Neue Zeit" đã trở thành một pháo đài đáng phải giữ đến cùng; còn khả năng gây ảnh hưởng đối với toàn bộ nhà xuất bản của Dít-xơ, nhà xuất bản mà từ nay về sau sẽ trở thành đòn bẩy ngày càng quan trọng trong đời sống của đảng, hơn cả thời kỳ bị áp bức [3*], – cũng là một ý kiến quan trọng đấy. Nhập quốc tịch và định cư ở nước Đức – đó là việc làm có hai mặt trái ngược nhau, bởi vì điều đó có nghĩa là tự đưa mình vào sự mạo hiểm bị trục xuất khỏi nước Áo. Và Stu-kéc-tơ mến yêu với những niềm vui thú của nó thì anh cũng biết rồi. Tôi còn nghĩ kỹ về điều này thêm nữa, xem có một cái "nhưng" nào đó ít nhận thấy được ở đây hay không, và chủ nhật tôi sẽ nói điều này với Ê-đơ.

Tạm thời chỉ mấy dòng này, nhưng tôi muốn viết xong ngay cho anh. Và bây giờ đã 5 giờ 25 phút, như vậy bưu điện sắp đóng cửa mất rồi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Fruhzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Ken-ti-sơ Tau-nơ – một quận ở Luân Đôn, nơi đặt trụ sở ban biên tập báo "Sozial demokrat".

2* Ở Stút-gác có nhà xuất bản của Dít-xơ, nơi xuất bản tạp chí "Neue Zeit".

3* – đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa

182
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 12 tháng Tư 1890

Doóc-gơ thân mến !

Bức thư ngày 3-6 tháng Ba tôi đã nhận được. Cảm ơn anh. Vụ những bức thư của Mi-ken [351] không đơn giản như vậy đâu. "Vin-hem"[1*] cũng sẽ vui lòng nhận được những bức thư ấy để nói tranh trước với chúng vào cái lúc không thích hợp nhất và chính bằng cách đó mà làm cho chúng ta vĩnh viễn mất phương tiện để tác động đến Mi-ken. Vả lại, khi mà vụ bê bối đã qua rồi, Mi-ken chẳng thèm đếm xỉa đến chúng ta nữa. Nhưng, theo tôi, dùng những tài liệu này để khống chế kẻ đê tiện ấy cho dù là chút ít thì quan trọng hơn rất nhiều so với việc gây ra cái chuyện ồn ào vô ích, điều này chỉ sẽ giải thoát cho anh ta thôi, hơn thế nữa sẽ còn làm cho anh ta mừng vui vì sự việc này kết thúc. Và không có việc này thì cả thế giới cũng biết rằng anh ta đã từng là đoàn viên của Liên đoàn [2*].

Đồng thời lúc này, về bộ phận báo chí nước Mỹ tôi thu lượm được một kinh nghiệm tuyệt vời [89] đến mức sẽ không bị mắc lừa. Nếu như trong ban biên tập tờ "Volkszeitung" người ta biết được rằng những bức thư đang nằm ở nước Mỹ, thì những người

---

1* — Líp-nếch

2* — Liên đoàn những người cộng sản

thích các tin tức giật gân ấy sẽ không thể yên tâm chừng nào họ chưa nhận được chúng, mà tôi lại không muốn cám dỗ và dùng nhục hình với ai cả. Hơn thế, ai có thể đảm bảo cho tôi rằng Suy-te-rơ sẽ còn làm việc lâu dài ở "Volkszeitung" và người ta sẽ không đặt cho anh ta điều kiện được làm việc đó là phải công bố những thứ ấy ?

Nói tóm lại, dù thế nào chăng nữa tôi cũng không thể làm cái việc câu kết này được.

Ở nước Đức diễn biến của các sự kiện vượt quá mọi sự chờ đợi. Vim-hem trẻ[1*] hoàn toàn *điên rồi*. Ông ta đúng là được dựng lên để gây rối loạn hoàn toàn chế độ cũ, làm mất hết cả những phần còn lại cuối cùng của niềm tin trong tất cả các giai cấp hữu sản – cả địa chủ quý tộc, cả tư sản – và chuẩn bị cho chúng ta một cơ sở thế nào để thậm chí ngay cả Phri-đrích III có tư tưởng tự do cũng không thể làm điều đó được. Tư tưởng "yêu công nhân" của ông ta mang tính chất mị dân thuần túy Bô-na-pác-tơ và thêm vào đó còn gắn liền với những ước muốn về một sứ mạng thần thánh của nhà vua, chẳng hề gây ra một ấn tượng nào đối với người phía chúng ta. Đây là kết quả của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa [10]. Ngay vào năm 1878 dùng cái đó có thể đạt được *một số việc* , có thể gây rối chút ít trong hàng ngũ chúng ta, nhưng bây giờ thì không thể được nữa. Người của chúng ta đã cảm thấy sức quá mạnh của quả đấm Phổ. Một số phần tử không kiên định, ví dụ như ngài Blô-xơ, và tiếp đó là một số người trong 700000 người đến với chúng ta trong 3 năm gần đây, có lẽ, về mặt này, bị dao động

1* — Vin-hem II

đôi chút, nhưng tiếng nói của họ bị chìm vào tiếng nói đồng loạt của những giọng nói khác, và không tới một năm nữa Vin-hem sẽ hoàn toàn thất vọng về quyền lực đối với công nhân, và lúc đó tình yêu sẽ biến thành cơn tức giận, sự xu nịnh sẽ trở thành sự truy nã. Bởi vậy, chính sách của chúng ta giờ đây là tránh mọi sự ồn ào, khi mà ngày 30 tháng Mười chưa hết hiệu lực của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa. Nhưng chắc gì đã có thể đạt được ở nghị viện một luật đặc biệt, trong đó ngự trị sự lủng củng lớn nhất. Mà một khi chúng tôi lại có được quyền công dân thống thường, anh sẽ thấy được cao trào mới sẽ làm lu mờ ngày 20 tháng Hai[1*].

Vì "tình yêu công nhân" của Vin-hem nhỏ được bổ sung bằng những mưu đồ độc tài quân sự của ông ta (anh cũng biết đấy, tất cả các bọn vô lại đã lên ngôi hiện nay dù muốn hay không muốn cũng đang trở thành bọn vô lại kiểu Bô-na-pác-tơ) và ông ta sẵn sàng bấn vào tất cả mọi người, dù chỉ chống đối nhỏ nhất, nên chúng ta phải lo làm sao nhằm không cho ông ta có một nguyên cớ nào để làm việc này. Trong thời gian bầu cử chúng ta đã tin rằng thành công của chúng ta ở nông thôn thật là to lớn, đặc biệt ở nơi có chế độ chiếm hữu ruộng đất lớn, hoặc ít ra là tầng lớp đại nông, như ở Đông Đức. Ở Méc-len-buốc chúng ta có 3 nơi bỏ phiếu lần thứ hai, ở Pô-mê-ra-ni – có 2! Số 85000 phiếu tăng thêm giữa lần kiểm phiếu chính thức thứ nhất (1342000) và thứ hai (1427000) có được là nhờ các vùng nông

---

1* — ngày bầu cử nghị viện Đức, cuộc bầu cử đã mang lại thắng lợi lớn lao cho đảng dân chủ — xã hội

Phần văn bản từ các từ: "Bởi vậy, chính sách của chúng ta giờ đây" đến cuối đoạn này, Ăng-ghen đánh dấu ở ngoài lề.

thôn, nơi mà theo dư luận chung, chúng ta, nói chung, ắt không có được một phiếu nào. Thành thử, có triển vọng là bây giờ chúng tôi sắp sửa tranh thủ được giai cấp vô sản nông thôn của các tỉnh miền Đông, và bằng cách đó – tranh thủ được cả binh lính của các "trung đoàn mẫu mực" của Phổ. Khi đó toàn bộ chế độ cũ sẽ biến thành tro bụi, và chúng ta sẽ trở thành những người làm chủ tình hình. Nhưng các tướng lĩnh nước Phổ phải ngốc nghếch hơn nhiều so với mức tôi có thể dự đoán, nếu như họ không biết rõ ràng điều này như chúng ta biết, và vì vậy *họ* phải nóng lòng mong muốn gây được một cuộc bắn súng để biểu thị nhằm làm vô hiệu hóa chúng ta một thời gian. Do đó, đấy chính là nguyên nhân thứ hai của việc xử sự một cách có vẻ bình thản[1*].

Nguyên nhân thứ ba: thành công của cuộc bầu cử làm cho quần chúng say sưa, đặc biệt là những người đến với chúng ta, và họ tưởng tượng rằng chỉ bằng một cuộc tấn công là lúc này họ có thể đạt được *tất cả*. Nếu không ghìm họ lại thì sẽ có khối điều ngốc nghếch. Còn tư cách tư sản và đặc biệt là chủ các mỏ than thì gắng hết sức cổ xúy và khiêu khích những điều ngốc nghếch ấy, và ngoài những nguyên nhân trước đây để làm điều ấy, họ còn có một nguyên nhân mới: họ hy vọng bằng cách đó chấm dứt cái "tình yêu công nhân" của Vin-hem nhỏ.

Những chỗ mà trên kia được đánh dấu ở lề, đề nghị anh *đừng* báo cho Sluy-te-rơ biết. Anh ấy luôn khát khao được hoạt động, thêm nữa là tôi biết rất rõ các ngài ở báo "Volkszeitung", những người sử dụng một cách bất nhã cho tờ báo tất cả những gì có

1* Phần văn bản từ các từ: "Trong thời gian bầu cử chúng ta đã tin" và đến cuối đoạn này. Ăng-ghen đánh dấu ở lề.

thể sử dụng. Nhưng điều tôi viết đây *không* được lên mặt báo cả ở đấy, lẫn ở đây, ít ra là báo chí Đức, và nhất là tài liệu xuất phát từ tôi.

Như vậy, nếu đảng chúng ta ở nước Đức trong thời gian gần đây nhất, và cả với ngày 1 tháng Năm nữa, có vẻ xử sự một cách khá bình thản, thì nguyên nhân của nó anh đã rõ. Chúng tôi biết rằng các tướng lĩnh sẽ sẵn sàng lợi dụng ngày 1 tháng Năm để nã đạn vào chúng ta. Những ý đồ này được ấp ủ cả ở Viên và cả ở Pa-ri.

Trên tờ "Arbeiter–Zeitung" (ở Viên) có những bài tin đặc biệt quan trọng của Bê-ben gửi từ Đức. Về những gì liên quan đến sách lược của đảng ở nước Đức, thì tôi không quyết định một điểm nào,khi chưa biết ý kiến của Bê-ben; hoặc qua tờ "Arbeiter-Zeitung", hoặc qua thư từ. Anh ấy có sự nhạy cảm hết sức tinh tế. Tiếc rằng vì việc theo dõi riêng mà anh ấy biết chỉ một nước Đức mà thôi. Bài báo đã xuất hiện trong tuần này – "Nước Đức không có Bi-xmác" – cũng do anh ấy viết.

"Time" có bài báo đầu tiên của tôi về chính sách [1*] của nước Nga (đã gửi đi cách đây một tuần) [2*], chắc anh đã nhận được.

Từ khi tôi gần như trở thành người không rượu chè, thần kinh của tôi dịu bớt đôi chút. Tôi buộc phải giữ chế độ này cho đến mùa thu. Soóc-lem-mơ vẫn là người không rượu chè gì một cách nghiêm khắc. Anh ấy, cũng như tôi, gửi lời chào chân thành tới anh chị. Anh ấy sẽ nghỉ lễ Phục sinh ở đây, còn thứ hai thì

1* *Ph.Ăng-ghen* "Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng"

2* Xem tập này, tr. 518-519.

anh ấy lại đến Man-se-xtơ. Xem Mu-rơ ở châu Phi sống cũng khá, một năm nữa anh ấy sẽ về đây nghỉ phép sáu tháng.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefe von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

183
GỬI CÔN-RÁT SMÍT
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 12 tháng Tư 1890

Smít thân mến!

Hôm nay, vì quá ít thời giờ, tôi chỉ có thể trả lời rất ngắn gọn thư của anh đề ngày 25 tháng Hai và 1 tháng Tư, nhưng vì bức thư thứ hai của anh đòi hỏi phải trả lời ngay lập tức [352], nên tôi vẫn viết hôm nay.

Một năm trước đây tôi có khẳng định rằng tôi cần có sự giúp sức để xử lý những bản thảo của Mác; vì vậy tôi đã đề nghị Ê-đơ, tức là Béc-stanh, và Cau-xki giúp tôi làm việc này, đương

nhiên, không phải là làm không công và cả hai đã đồng ý [1*]. Hiện giờ tôi đã nhận được của Cau-xki một phần dưới dạng chép lại bản thảo quyển IV, đã được đề cập đến trong lời tựa viết cho tập II [353]. Anh ấy đã học được cách phân biệt nét chữ rất cừ và đang tiếp tục làm việc này vào lúc rồi. Quả thật là có thể anh ấy sẽ đi hẳn khỏi Luân Đôn. Ít nhất cũng một vài năm. Nhưng trong trường hợp đó theo điều đã thỏa thuận, Ê-đơ sẽ thay anh ấy, nhất là tình hình của Béc-stanh, có lẽ sẽ thay đổi sau khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa [10] hết hiệu lực (nếu thời hạn không kéo dài), ngay dù anh ấy không có khả năng về thẳng nước Đức. Như vậy, trong tình hình *hiện tại* tôi không thể hứa với anh việc này, mà trong vòng nửa năm có thể sẽ có mọi sự thay đổi và tôi sẽ càng vui lòng nhớ tới lời đề nghị nhã nhặn của anh là đối với tôi điều rất quan trọng là giới thiệu bút pháp của Mác cho một số lượng càng nhiều càng tốt những người được đào tạo đầy đủ. Điều đó sẽ không thể thực hiện được nếu không có thầy, người thầy duy nhất trong việc này là tôi. Bởi vì lúc tôi không còn nữa, – mà chuyện này có thể xảy ra từng ngày, – thì những bản thảo này sẽ chỉ là những điều bí ẩn; mỗi người đều sẽ thêm vào những điều phỏng đoán riêng của mình hơn là tiếp thụ được những điểm thực sự hàm chứa trong đó. Vì vậy, nếu xảy ra trường hợp tôi mất những người cộng tác hiện nay của tôi hoặc bằng cách nào khác tôi được tự do hành động, thì tôi lập tức đề nghị anh. Tôi hy vọng rằng lúc ấy anh sẽ không mất đi nhiệt tình với công việc này. Tuy nhiên, có lẽ anh sẽ đến được đây không kể việc này ra sao,

1* Xem tập này, tr. 202-206.

mà nếu anh ở đây, thì nhiều việc ở xa cảm thấy phức tạp sẽ đơn giản hơn.

Thắng lợi của chúng ta trong cuộc bầu cử [1*] quả thật là kỳ diệu, và ấn tượng do nó gây ra đối với thế giới bên ngoài cũng rất lớn. Thành công ấy buộc Bi-xmác phải kính trọng chúng ta, nghĩa là kính trọng những người Đức, nói chung những người lính, nhưng sự kính trọng đối với tính cách cá nhân của chúng ta như những người Đức thì những thành công ấy nói đúng ra lại làm giảm bớt đi; sự bợ đỡ của giai cấp tư sản đã làm nốt phần còn lại: người Đức đánh nhau, thì, nói rằng, tốt khi họ được chỉ huy tốt, nhưng cần phải chỉ huy họ – hoàn toàn không thể có chuyện tính độc lập, tính cách, năng lực chống lại chế độ tàn bạo. Từ thời kỳ bầu cử điều đó đã thay đổi. Mọi người thấy rằng các nhà tư sản và tầng lớp địa chủ quý tộc Đức không tạo thành được toàn bộ dân tộc Đức; thắng lợi rực rỡ của công nhân sau mười năm bị áp bức và *dưới* ách áp bức ấy đã gây ra một ấn tượng mạnh hơn là Khuê-ni-grét và Xê-đan [354], cả thế giới biết rằng chính chúng ta đã lật đổ Bi-xmác, còn những người xã hội chủ nghĩa của tất cả các nước thì bây giờ đang cảm thấy – không biết họ có hài lòng về điều này hay không, rằng trọng tâm của phong trào đã chuyển sang nước Đức. Dựa vào kinh nghiệm của bản thân, tôi không hề lo ngại rằng tình hình mới ấy sẽ không hợp sức với công nhân chúng ta. Mới đây không lâu những phần tử a dua, quả là chưa hoàn toàn vững vàng trong việc lựa chọn một sách lược đúng đắn, nhưng điều đó chẳng mấy chốc sẽ tới, và điều gì đồng chí chiến đấu nhiều tuổi không làm

1* – vào nghị viện Đức

thì chính phủ với sự khôn ngoan của nó sẽ quan tâm. Quan điểm của toàn bộ báo chí của chúng ta về những chiếu chỉ lừng danh[334] chứng tỏ là đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa đã tạo cơ sở cho việc đó như thế nào. Trượt vỏ đưa, thấy vỏ dừa cũng sợ. Những gì mà vào năm 1878 còn có thể làm rối loạn phong trào ở một mức độ nhất định trong một thời gian nào đó, thì lúc này hoàn thành không có ý nghĩa gì nữa. Tôi biết rất rõ rằng có những người, thậm chí cả trong cánh mới [1*], sẵn sàng để người ta lừa dối mình bằng "lòng yêu mến công nhân" từ trên xuống, và sẵn sàng thỏa hiệp, nhưng người ta sẽ bắt họ im ngay nếu như họ mở miệng. Pút-ca-mơ hoàn toàn đúng; đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa đã có "ý nghĩa giáo dục" to lớn – nhưng có điều không phải thep ý nghĩa mà ông ta tưởng.

Anh đã thấy trong "Conrads Jahrbücher"[2*] bài của A-ki-lô Lô-ri-a (từ Xi-ê-na) nhận xét cuốn sách của anh [355] chưa ? Người ta gửi từ I-ta-li-a tới cho tôi, có lẽ theo sáng kiến của chính Lô-ri-a. Tôi biết Lô-ri-a này; anh ta đã từng ở đây, cũng đã trao đổi thư từ với Mác, nói tiếng Đức và viết bằng tiếng Đức – như bài báo mà anh ta đã viết, nghĩa là rất kém; nói chung đó là một kẻ cực kỳ hám danh vọng mà tôi đã từng gặp. Lúc đó anh ta coi lối thoát của thế giới là chế độ chiếm hữu ruộng đất tiểu nông – bây giờ anh ta có nghĩ như vậy nữa không, tôi không rõ. Anh ta viết hết cuốn sách này đến cuốn sách kia, ăn cắp văn một cách trơ trẽm mà không ở đâu có thể cho phép được, ngoại

---

1* – đảng đoàn dân chủ – xã hội trong nghị viện

2* – "Jahrbücher für Nationalökonomie und Statistik"

3* *A.Lô-ri-a.* "Học thuyết kinh tế về chế độ chính trị"

trừ I-ta-li-a, thậm chí cả ở Đức nữa. Như vậy, cách đây mấy năm, anh ta cho xuất bản cuốn sách[1*], trong đó anh ta loan truyền về quan điểm duy vật lịch sử của Mác như một phát minh mới nhất *của mình*, và đã gửi cái của ấy *cho tôi*! Sau khi Mác mất, anh ta đã viết và gửi cho tôi một bài báo[1*], trong đó anh ta khẳng định rằng: 1) Mác đã xây dựng học thuyết giá trị của mình trên một sự ngụy biện và đã tự nhận thấy điều đó (un sofisma consaputo[2*] và 2) Mác tuyệt nhiên không viết và chưa khi nào định viết tập III bộ "Tư bản", mà chỉ viện dẫn nó để giễu cợt người đọc khi hiểu rất rõ rằng không thể nào giải quyết được những vấn đề mà anh ấy hứa hẹn ! Dù có mọi sự trả miếng và cả sự thô bạo của tôi [356] nữa, tôi không tin rằng anh ta lại không can thiệp vào việc của tôi bằng những bức thư hay những thông điệp của mình: sự trơ trẽn của con người này không có giới hạn.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte" các số 18-19, 1920

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *A.Lô-ri-a*."Các Mác"

2* — sự ngụy biện đã được thú nhận

184
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 16 tháng Tư 1890

Lau-ra thân mến !

Cuối cùng cũng có được một giờ rảnh rỗi để viết cho cháu mấy dòng. Chú bị hành hạ gần chết vì thư từ, những lời nhắn miệng và những đề nghị khác, và chú muốn được ẩn mình dù chỉ một tháng, bởi vì không có khả năng nào trả lời tất cả các bức thư và nhất là – làm việc nghiêm túc một chút.

Rất cám ơn cháu vì những lời chúc tốt đẹp trong bài thơ của cháu, nhưng chú sợ rằng Ngọc hoàng và Diêm vương một ngày nào đó sẽ thanh toán với chú và sẽ đưa chú đến một nơi nào đó. Tuy vậy, lúc này điều ấy không thể làm chúng ta phải lo lắng.

Còn bây giờ nói chút ít về công việc:

1) Cháu sẽ cho chú biết địa chỉ của Lông-ghê chứ ?

2) Pôn có báo cho cháu biết – để báo cho Xem Mu-rơ - nhan đề, họ tên người xuất bản, v.v. và giá Bộ luật Na-pô-lê-ông hiện hành [357] loại ấn phẩm khổ nhỏ (rẻ tiền) (năm bộ luật là đủ: dân sự, tố tụng dân sự, hình sự, tố tụng hình sự, thương mại) không?

3) Chú gửi kèm theo đây một phiếu trả tiền tìm thấy trong gói cuối cùng đựng báo Pháp.

Công nhân Pa-ri quả thực đáng xử sự như thế là trong đời họ dường như chỉ có một mục đích – chứng minh rằng danh tiếng

cách mạng của họ là hoàn toàn không đáng có. Pôn dĩ nhiên là có thể nhắc đi nhắc lại rằng họ là những người theo phái Bu-lăng-giê chỉ vì sự thù hằn của họ đối với giai cấp tư sản, – nhưng cả những người bỏ phiếu cho Lu-i Bô-na-pác-tơ cũng có tâm trạng như vậy, còn những người Pa-ri chúng ta sẽ nói gì nếu như công nhân Đức chọc tức Bi-xmác và giai cấp tư sản, liều mạng lao vào vòng tay của Vin-hem trẻ ? Điều đó có khác gì cắt mũi mình đi để trêu tức bộ mặt mình mà những người dân Pa-ri thì vẫn còn đủ trí thông minh trước đây để củng cố những sự việc tồi tệ nhất trong số những việc có thể có bằng những nguyên có tốt nhất trong số những nguyên có có thể có!

Không, nguyên nhân của việc say sưa với chủ nghĩa Bu-lăng-giê nằm ở nơi sâu xa hơn. Đó là chủ nghĩa sô-vanh. Sau năm 1871, những người sô-vanh Pháp đã quyết định rằng lịch sử phải dừng lại chừng nào An-da-xơ chưa được giành lại. Tất cả đều phục vụ việc này. Mà các bạn chúng ta thì chưa khi nào có đủ lòng dũng cảm để đấu tranh chống lại sự phi lý này. Ở "Citoyen" và "Cri"[1*] đã có những người cùng với đám đông quần chúng gào thét chống lại tất cả những gì là của Đức, dù đó là cái gì đi nữa; còn các bạn chúng ta thì lại phục tùng điều này. Hậu quả đã rành rành ra đó. Sự biện hộ *duy nhất* của chủ nghĩa Bu-lăng-giê là việc phục thù, là sự trở lại của An-da-xơ. Có lạ lùng không khi mà công dân Pa-ri bây giờ lại tin, như tin sách Phúc âm, vào điều mà chưa bao giờ một đảng nào ở Pa-ri dám đấu tranh chống lại nó ?

Nhưng, trái ngược với ý muốn của những người yêu nước Pháp, lịch sử không dừng lại, – chỉ có nước Pháp dừng lại sau

---

1* — "Cri du Peuple"

sự sụp đổ của Mác Ma-hông. Và hậu quả không tránh khỏi của sự rối loạn tâm trí của những người yêu nước Pháp là bây giờ công nhân Pháp đã trở thành đồng minh của Nga hoàng [1*], không chỉ chống lại nước Đức mà còn chống lại cả công nhân Nga và các nhà cách mạng Nga! Để giữ cho Pa-ri là vị trí trung tâm cách mạng thì cứ để cho cách mạng ở nước Nga bị đè bẹp. Làm sao có thể khác nếu không nhờ Nga hoàng giúp để giành lấy vị trí hàng đầu được quyền thuộc về Pa-ri ?

Nếu việc ồ ạt chạy sang phái Bu-lăng-giê của công nhân Pháp, hay đúng hơn là của công nhân Pa-ri buộc những người xã hội chủ nghĩa ở nước ngoài coi họ là những người đã sa sút hoàn toàn thì cũng chẳng có gì phải ngạc nhiên. Họ còn có thể chờ đợi gì được nữa ?

Dĩ nhiên chúng ta lẽ ra không nên xét đoán vội vàng như thế. Sự nhầm lẫn tạm thời này lẽ ra không dẫn chúng ta đến kết luận như vậy. Nhưng đằng này sự lầm lẫn như vậy lặp lại lần thứ ba, tính từ năm 1789: lần đầu làn sóng này đã đưa Na-pô-lê-ông I lên ngôi, lần thứ hai là Na-pô-lê-ông III, còn lần này lại đưa con người còn tồi tệ hơn cả hai người kia, – nhưng, may mắn thay, sức mạnh của làn sóng cũng bị bẻ gẫy. Cho dù thế nào đi chăng nữa, chúng ta có lẽ cũng phải kết luận rằng mặt tiêu cực của tính chất cách mạng Pa-ri – chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ mang tính sô-vanh – là bộ phận không tách rời của nó y như mặt tích cực của nó vậy, và sau mỗi nỗ lực cách mạng lớn, chúng ta có thể mắc lại chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, có thể kêu gọi người cứu nạn, người phải thanh toán những tên tư sản hèn hạ từng lợi dụng cách mạng và nước cộng hòa vì lợi ích của chúng và nhử những công nhân ngây thơ vào lưới của chúng. Bởi lẽ những người Pa-ri,

---

1* — A-lếch-xăng-đrơ III

chính vì họ là người Pa-ri, biết được tất cả từ lúc mới sinh ra và xứng đáng với sự ra đời của mình, và giống như những người trần tục, họ chẳng có gì để mà học.

Vậy, cháu sẽ chào đón từng đợt sóng cách mạng mà người Pa-ri hạ cố gia ân cho chúng ta, nhưng cháu cũng sẵn sàng chờ đợi rằng sau đó họ lại bị lừa và lại lao tới một người cứu tinh có phép màu nào đó. Chú hy vọng và tin rằng người Pa-ri có khả năng *hành động* không thua kém bất cứ lúc nào, nhưng nếu họ chỉ cố giành lấy sự lãnh đạo trong lĩnh vực *ý niệm* thôi – thì xin hết lòng đa tạ.

Thêm vào đó, bây giờ Bu-lăng-giê đã suy sụp thấp đến mức gần đây, Phrăng-cơ Rô-se -chàng trai 22 tuổi và là kẻ háo danh chuộng mốt nhất ở Luân Đôn – đến đảo Giớc-xi vì công chuyện, đã ghé thăm ông ta và được tiếp đón một cách lịch thiệp, hơn nữa cả hai còn thề nguyền với nhau về thiện ý và ủng hộ lẫn nhau !

Chú hy vọng rằng ngày 1 tháng Năm sẽ không đánh lừa sự chờ đợi của những người bạn Pháp của chúng ta. Nếu ở Pa-ri ngày lễ ấy diễn ra một cách thành công thì điều đó sẽ là một đòn nặng đánh vào phái Khả năng và có thể là sự bắt đầu làm cho họ thoát khỏi sự mê muội chủ nghĩa Bu-lăng-giê. Nghị quyết về ngày 1 tháng Năm là nghị quyết hay hơn cả trong số những nghị quyết được đại hội của chúng ta thông qua [235]. Nó chứng minh sức mạnh của chúng ta trên toàn thế giới, nó khôi phục Quốc tế tốt hơn cả mọi mưu toan cải tổ mang tính hình thức, và một lần nữa nó chỉ ra rằng đại hội nào trong hai đại hội[238] mang tính chất đại diện.

Chú e rằng chú không thể nhận con chó nào trong hai con chó của cháu. Một con là con cái, mà Nim thì kiên quyết không

chịu lại làm cái việc giết những con chó con; còn con kia là loài pô-in-tơ, tức là loại chó săn, mà ở đây, đối với chúng lại có những luật lệ hết sức phi lý: chú không thể mang nó vào Hêm-pơ-xtết nếu như cảnh sát bắt giữ chú coi là kẻ có khả năng săn trộm. Vì vậy loài pô-in-tơ, loài chó săn, loài chó xéc-tơ v.v. được nuôi ở đây chỉ để đi săn thực sự, và không khi nào nuôi để giải trí như ở lục địa chúng ta. Sống ở một đất nước quý tộc là thế đấy.

Ở nước Đức, chúng ta phải tổ chức ngày 1 tháng Năm càng yên ổn càng tốt. Quân đội được ban lệnh nghiêm ngặt phải lập tức can thiệp không chờ đợi yêu cầu của chính quyền dân sự, còn cảnh sát mật – lực lượng sắp bị giải tán – đang cố hết sức khiêu khích để gây ra đụng độ. Và quả thật, nếu những bức điện do hãng thông tấn Roi-tơ vừa gửi đến có giá trị gì đó thì cảnh sát đã bắt đầu hành động và tìm thấy vài người vô chính phủ để khiêu khích nhằm gây ra những "vụ mất trật tự".

Cô Nim nói rằng không thể đến được, để cô ấy làm nghề làm vườn thì đã muộn rồi, cô ấy bị tê thấp khớp xương đùi – không nặng lắm, nhưng không khỏi được.

Nhân tiện nói thêm là, có lẽ trong số bè bạn ở Pa-ri của chúng ta đang nổi lên sự rối loạn hoàn toàn. Có tờ "Parti socialiste"– tờ báo dành để chuẩn bị các cuộc bầu cử thị chính, chú hiểu sự quy định hợp lý này. Nhưng lại còn có "Autonomie" của Ô-ke-xki, rồi đến nhật báo "Combat" nằm trong tay Boay-ơ, còn bây giờ Ghết lại muốn tổ chức thêm việc xuất bản bài tin in li-tô. Dây chỉ đơn thuần là một sự lãng phí – tất cả họ đều kêu gào đòi nhật báo, mà khi tờ báo xuất hiện ở chỗ họ, có lẽ họ lại không sử dụng nó. Hay là mọi thứ ở chỗ họ đều lộn ngược ? Chú không hiểu nổi.

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", T.II, Paris, 1956 và bằng tiếng Nga trong tạp chí "Lưu trữ lịch sử" số 2, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

185
GỬI VÊ-RA I-VA-NỐP-NA DA-XU-LÍCH[358]
Ở MOÓC-NÔ (PHÁP)

Luân Đôn, 17 tháng Tư 1890
122, Regent's Park Road, N.W.

Chị vô cùng kính mến !

Khi đọc bài báo của Bóc-cơ, tôi có linh cảm rằng bài báo này chẳng thích thú gì đối với chị và bạn bè của chị, và tôi đã nói với Béc-stanh rằng nếu tôi ở địa vị của anh ấy thì tôi không in một mớ từ ngữ chắp nhặt vô nghĩa như thế. Nhưng anh ấy trả lời rằng anh ấy không cho mình có quyền không đăng bài báo mà, rút cục, thể hiện ý kiến của một bộ phận nhất định thanh niên Nga, những người chẳng còn có cơ quan báo chí nào khác để trả lời bạn đọc báo "Sozialdmokrat" đối với bài báo đã công

bố trước đây. Béc-stanh nói tiếp rằng anh ấy chủ yếu cố gắng tạo cho các bạn cái cớ để trả lời sự phê phán ấy, và dĩ nhiên là sẽ rất vui lòng đăng bất kỳ bài trả lời nào của các bạn [359].

Tình thế của tờ "Sozialdemokrat" đối với những người Nga sống ở Tây Âu cũng khá là khó xử. Không nghi ngờ rằng họ coi các bạn là *những đồng minh và những người bạn đặc biệt của phong trào Đức*. Nhưng chính các phe phái xã hội chủ nghĩa khác cũng có quyền được sự tôn trọng nhất định. Để có khả năng nói chuyện được với công nhân Đức, họ gần như buộc phải cầu xin "Sozialdemokrat"; lẽ nào lại phải hoàn toàn từ chối sự mến khách của họ ? Đấy sẽ là sự can thiệp vào công việc nội bộ của người Nga, mà đây chính là điều cần phải tránh bằng được. Chị hãy xem cuộc đấu tranh nội bộ của những người xã hội chủ nghĩa Pháp và Đan Mạch chẳng hạn; "Sozialdemokrat" đã giữ vai trò trung lập đối với phái khả năng [12], khi điều đó có thể được, nghĩa là khi mà người ta chưa đụng chạm đến chính nó, còn đối với hai đảng của Đan Mạch nó vẫn tiếp tục giữ vai trò trung lập, mặc dù tất cả mọi mối thiện cảm của nó đều ở phía "những người cách mạng"[190]. Đối với người Nga cũng thế. Béc-stanh không hề có ác ý đối với các bạn, tôi xin cam đoan với chị điều này. Nhưng lòng công tâm và tính không thiên vị của anh ấy thì vô cùng lớn; và anh ấy cho rằng thà không công bằng *mười lần* với bạn bè đồng minh còn hơn là không công bằng *một lần* với kẻ thù hay với người mà anh ấy không có thiện cảm; tất cả bạn bè của anh ấy đều trách anh ấy về tính không thiên vị quá cường điệu ấy đang biến thành mối quan hệ có tính thành kiến với các đồng minh của mình. Chính điểm này của Béc-stanh dẫn đến chỗ trong khi xem xét các trường hợp còn đang phải tranh luận, anh ấy luôn đại lượng với kẻ thù hơn.

Chị hãy thêm vào đó một điều nữa là chúng tôi hiểu biết quá tồi về những nhóm phái thường hay thay đổi trong số những người Nga sống ở Tây Âu, và vì vậy chúng tôi có cơ bị rơi vào tình thế khó xử bất kỳ lúc nào. Béc-stanh biết về họ hơn tôi rất nhiều, vì anh ấy ít nhất cũng có thể quan sát được điều gì đó ở Xuy-rích; còn tôi thì ngược lại, không biết ngay cả sự tồn tại và tên gọi của những tờ báo mà chị nhắc đến [360]. Béc-stanh nói với tôi rằng anh ấy đã thấy được bức thư của Bớc-cơ sự thể hiện quan điểm của những người ủng hộ La-vrốp; tôi không biết anh ấy có đúng hay không, nhưng đây là một trong những nguyên nhân làm cho anh ấy đăng bức thư này.

Anh ấy cũng nói với tôi rằng anh ấy đã đề nghị gửi từ Pa-ri tới cho anh ấy bản dịch lời tựa của Plê-kha-nốp [1*] để đăng trọn vẹn lời tựa ấy. Bản dịch đó đã nhận được và sẽ được đăng ngay khi có khả năng đầu tiên. Béc-stanh tiến hành lập tức mọi việc này ngay sau khi nhận được bức thư của Bớc-cơ, và điều đó đối với chị chính là điều minh chứng rằng anh ấy muốn lợi dụng việc công bố bức thư này để một lần nữa lại cho Plê-kha-nốp được bày tỏ ý kiến. Còn bây giờ tôi đề nghị chị trả lời cho Bớc-cơ – nếu chị muốn thì viết bằng tiếng Pháp – và gửi bài trả lời ấy cho tôi, hoặc trực tiếp cho "Soziademokrat" (địa chỉ của Béc-stanh: 4 Corinne Road, Tufnell Park, London N.). Quả là chị biết ngài Bớc-cơ này, mà ngoài các giới Nga ra thì chẳng ai biết ông ta; và mặc dù chị cho là mình bị bẽ bàng đôi chút nếu bước vào cuộc luận chiến với ông ta, nhưng đây là một trong những điều bực bội mà, đáng tiếc, thường không thể tránh khỏi được; tôi quen với việc này rồi.

1* *G.V. Plê-kha-nốp* "Lời tựa viết cho bài diễn văn của A-lếch-xê-ép"

Do kinh nghiệm tôi biết rằng phong trào gì đang diễn ra trong hội kiều dân nhỏ của Nga ở Tây Âu. Tất cả đều biết nhau, tất cả đều có quan hệ bạn bè riêng hoặc thù địch với nhau, và do đó mà mọi sự diễn biến nhất định được kèm theo những mối bất đồng, những sự phân liệt, các cuộc luận chiến, đều có tính chất cá nhân ở mức rất cao. Điều đó mọi giới lưu vong chính trị đều có; trong thời kỳ 1849-1860 chúng tôi cũng có đầy đủ mọi điều ấy. Nhưng đồng thời cũng lúc đó tôi đã thấy rõ rằng một đảng có sức mạnh tinh thần đầy đủ để trở thành đảng đầu tiên đứng cao hơn cả hoàn cảnh này của những tính toán cá nhân và không bị ảnh hưởng của những sự hiềm khích ấy thì chính nhờ điều đó mà có ưu thế lớn trước các đảng khác. Chị càng ít nhậy cảm với những lời châm chích ấy thì càng giữ được nhiều sức lực và thời gian hơn cho cuộc đấu tranh vĩ đại. Phải chăng dù thế nào chăng nữa với chị, cuối cùng, bài báo của Bớc-cơ hay của ai đó xuất hiện trên "Sozialdemokrat" cũng thế, nếu chị tin rằng chị có thể trả lời nó với tất cả sự thắng thắn của mình ? Bởi lẽ không thể nào làm cho toàn bộ báo chí xã hội chủ nghĩa của Tây Âu không tới được với những đối thủ Nga của các bạn. Mà chẳng lẽ chính phong trào của nước Nga không được lợi nếu nó sẽ phát triển công khai hơn, trước mặt công chúng Tây Âu rộng lớn, thay vì giấu mình trong những nhóm nhỏ tách biệt với toàn bộ xã hội và chính vì vậy mà tạo điều kiện cho những hành động gian hùng và những âm mưu khác nhau ? Khi Mác thấy rằng có những âm mưu bí mật được bày đặt ra để chống anh ấy, anh ấy đã sử dụng chính một trong những phương tiện mạnh nhất và thường hay được anh ấy sử dụng nhất: lôi những kẻ chống mình ra ánh sáng và công khai tấn công chúng.

Biện pháp tốt hơn để làm cụt hứng thú của những người

chống đối các bạn muốn làm bộ trước những người xã hội chủ nghĩa Đức là sự cộng tác tích cực của các bạn với tờ "Sozialdemokrat" và tờ "Neue Zeit". Chỉ sau khi sự thống nhất giữa các quan điểm của các bạn và quan điểm của người Đức được xác lập và công nhận, thì mới có thể cho phép những người khác nói những gì họ mong, sẽ không ai chú ý đến họ. Tôi tin rằng những tin tức của các bạn sẽ được đón tiếp niềm nở, và điều bất ngờ đối với tôi là tin nói rằng bài báo của Plê-kha-nốp về Séc-nư-sép-xki [1*] sẽ xuất hiện trên tờ "Neue Zeit".

Tôi xin gửi lời chào chân thành tới Plê-kha-nốp và tới cả cá nhân chị nữa.

Bạn trung thành của chị.

Ph.Ăng-ghen

Béc-stanh là chàng trai tuyệt vời, thông minh và có tính cách tốt, nhưng anh ấy có một điểm lạ là thước đo lòng kính trọng một con người đối với anh ấy là số lượng những bài công kích con người ấy của những người khác được đăng trên tờ "Sozialdemokrat". Càng kính trọng các bạn bao nhiêu, anh ấy càng cố gắng không thiên vị với các bạn bấy nhiêu.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản đánh máy của bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

1* Trong nguyên bản họ này được viết bằng tiếng Nga.

186
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 19 tháng Tư 1890

Doóc-gơ thân mến!

Tôi thường xuyên nhận được tờ "Nationalist", nhưng đáng tiếc là trong đó hầu như chẳng có gì đáng đọc cả. Đây chỉ là sự sao chép hoàn toàn của những người theo phái Pha-biêng [178] ở đây. Cánh tiểu tư sản có học vấn [1*], trì trệ như dismal swamp [2*], nhưng lại tỏ ra kiêu ngạo bởi lòng đại lượng lạ thường mà họ hạ cố giải phóng công nhân, để đền đáp lại điều này công nhân phải ngoan ngoãn im lặng và nghe theo những người gàn dở có học vấn[1*] một cách vô điều kiện với các "học thuyết" của họ. Cứ tiêu khiển chút ít, vào một ngày nào đó cuộc vận động sẽ cuốn sạch đi tất cả những cái đó. Ở chỗ chúng ta, những người dân của lục địa, đó là một lợi thế: chúng ta chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng Pháp hoàn toàn khác, và ở chỗ chúng ta không thể có điều gì tương tự như vậy.

Hôm nay tôi gửi cho anh tờ "People's Press" nữa, tờ báo đã thay thế cho tờ "Labour Elector" trong việc công bố những báo cáo về các hội Công liên mới. "Labour Elector", có lẽ như anh đã nhận thấy đấy, không đăng thêm một tài liệu thực tế nào

---

1* Trong nguyên bản viết bằng thổ ngữ Béc-lin: "Jebildete".

2* — đầm lầy tăm tối

nữa, bởi vì công nhân hoàn toàn không muốn có quan hệ với tờ báo này nữa. Việc này không cản trở Bóc-xơ, Man v.v. (đặc biệt là phu bến tàu) ngấm ngầm duy trì quan hệ với Săm-pi-ông và chịu ảnh hưởng của ông này. Biên tập tờ "People's Press" là ông Đen nào đấy – một người còn trẻ măng theo phái Pha-biêng, người lãnh đạo thứ hai là cha đạo Mô-ri-xơ; cả hai người nói chung dường như đều là những người đứng đắn và ủng hộ công nhân các xí nghiệp hơi đốt. Lãnh đạo công nhân những xí nghiệp hơi đốt (không công khai) là Tút-xi và liên minh của họ, có lẽ tốt hơn những liên minh khác nhiều[302]. Việc quyên góp của những người phi-li-xtanh đã làm hỏng cánh thợ khuân vác ở bến cảng, và họ không muốn làm xấu đi mối quan hệ với công chúng tư sản. Thêm vào đó, Tin-lét, thư ký của các thợ khuân vác ở bến tàu là kẻ thù không đội trời chung của công nhân các xí nghiệp hơi đốt mà ông này đã hoài công cố sức để trở thành thư ký của họ. Nói đúng ra, phu bến tầu và công nhân các xí nghiệp hơi đốt đặc biệt liên kết chặt chẽ với nhau. Rất nhiều người trong số họ mùa hè là phu bến tầu, còn mùa đông lại là công nhân các xí nghiệp hơn đốt. Vì vậy, công nhân các xí nghiệp hơi đốt đã đưa ra một thỏa thuận như sau: ai là thành viên của một trong những công đoàn này, khi thay đổi công việc, không bắt buộc phải gia nhập công đoàn kia. Phu bến tàu đến bây giờ vẫn khước từ đề nghị này; họ đòi hỏi công nhân xí nghiệp hơi đốt, vào mùa xuân khi chuyển sang làm công việc của phu bến tàu, phải đóng cả tiền gia nhập và đoàn phí cho cả công đoàn của họ. Từ đó mà sinh ra đủ thứ phiền phức. Nói chung phu bến tàu cho phép ban chấp hành của họ làm quá nhiều thứ. Công đoàn của công nhân xí nghiệp hơi đốt và của lao công kết nạp tất cả những công nhân không có tay nghề, còn ở Ai-rơ-len thì bây giờ cả những người làm công nhật ở thôn quê cũng đấu tranh để được kết nạp. Do vậy mà có sự bất bình của Đê-vít, người chưa đi xa hơn Hen-ri Giooc-giơ và coi đó là mối nguy đe

dọa chính sách địa phương Ai-rơ-len của họ, mặc dù chẳng hề có bất kỳ cơ sở nào. Ở đây, tại Luân Đôn, phía nam sông Tem-dơ, công nhân công ty hơi đốt của bộ phận phía Nam thủ đô đã chịu thất bại nặng[312]. Điều đó rất hay: họ quá tự cao tự đại và họ cho rằng họ có thể chiếm được tất cả bằng một cuộc tấn công. Cũng chuyện ấy đã lặp lại với họ cả ở Man-se-xtơ nữa. Bây giờ họ sẽ thận trọng hơn, trước hết họ củng cố tổ chức lại và bổ sung ngân quỹ. Tút-xi là đại diện trong công đoàn của phụ nữ và các cô gái của Xin-vốc-tau-nơ (các nhà máy chế tạo những sản phẩm từ cao su v.v.) mà cuộc bãi công của họ do cô ấy lãnh đạo [292], và trong thời gian tới, chắc sẽ là đại biểu của họ ở Hội đồng các Công liên Luân Đôn [318].

Ở một nước mà phong trào chính trị và phong trào công nhân tồn tại đã lâu, luôn luôn còn cả đống đồ bỏ đi có tính truyền thống, cần loại bỏ dần dần. Đó là những thành kiến của công đoàn những công nhân có trình độ chuyên môn – thợ máy, thợ xây, thợ mộc, thợ xếp chữ v.v., mà ta cần phải khắc phục; ở đây có cả sự ganh đua nhỏ nhen giữa một số nghề, trong hoạt động của người đứng đầu, sự ganh đua ấy căng thẳng đến mức thù địch và đấu tranh công khai; ở đây chính sự hiếu danh của bản thân những người lãnh đạo với những âm mưu của họ đang đụng độ với nhau: người này cố giành ghế nghị viện, người khác cũng thế; người này muốn được vào hội đồng hàng tỉnh [219] hay hội đồng trường học, người khác lại định thành lập một tổ chức tập trung rộng khắp của tất cả công nhân; người này muốn lập ra tờ báo, người kia muốn thành lập câu lạc bộ v.v. và v.v.– nói tóm lại, sự bất hòa chẳng bao giờ kết thúc. Thế nhưng ở đây lại có Liên minh xã hội chủ nghĩa [68], có thái độ kẻ cả với tất cả những gì không trực tiếp cách mạng (ở đây, ở nước Anh, cũng như ở chỗ các bạn, điều đó có nghĩa là tất cả những gì không dừng lại ở lời nói suông và sự không hoạt động). Cả

đến Liên đoàn [67] cũng thế, vẫn xử sự như trước, như thể ở ngoài nó chỉ tồn tại những kẻ ngốc nghếch và những tên bịp bợm, mặc dù chính nhờ những khuynh hướng trong phong trào mà *nó* lại có được một số người theo. Tóm lại, nếu đánh giá theo vẻ bề ngoài thì có thể cảm thấy là xung quanh chỉ có sự rối loạn và những xích mích cá nhân. Nhưng phong trào đang tiến lên *dưới* vẻ bề ngoài ấy, bao quát được những tầng lớp ngày càng rộng lớn và thêm vào đó lại là đại bộ phận trong số quần chúng ở nấc thang xã hội *thấp nhất* mà đến nay đã từng ở tình trạng trì trệ, và không xa nữa sẽ tới một ngày mà số quần chúng này bỗng nhiên *tự mình sẽ thể hiện đầy đủ tiềm năng của mình* khi họ hiểu rõ rằng chính họ là khối đông lớn lao đang vận động ấy, và đến ngày đó sẽ kết thúc tất cả mọi sự xấu xa và xích mích ấy.

Dĩ nhiên là những chi tiết đưa ra ở trên về các tính cách và mối bất hòa tạm thời tôi báo cốt để anh biết thôi, những tình tiết ấy tuyệt đối không được để rơi vào báo "Volkszeitung". *Dứt khoát thế*. Vấn đề là ở đây tôi có khả năng thấy rõ rằng Sluy-te-rơ thỉnh thoảng lại có cách xử sự với những thứ kiểu như thế này một cách khá khinh suất.

Tôi nóng lòng chờ đợi ngày 1 tháng Năm. Ở nước Đức đảng đoàn trong nghị viện có nhiệm vụ phải ghìm giữ lại bất kỳ sự quá nhiệt tình nào. Cánh tư sản, cảnh sát chính trị mà vấn đề lúc này là "kế sinh nhai", các ngài sĩ quan – tất cả họ đều sẵn sàng can thiệp và nã súng; họ đang tìm kiếm mọi cớ để chứng minh cho Vin-hem trẻ [1*] rằng ông ta không đủ kiên quyết để ra lệnh nổ súng. Nhưng điều này có thể làm hỏng mọi thứ của chúng ta. Đầu tiên chúng ta phải được giải thoát khỏi đạo luật

1* – Vin-hem II

chống những người xã hội chủ nghĩa [10], nghĩa là chờ đến ngày 30 tháng Chín. Mà lúc đó hoàn cảnh ở nước Đức sẽ thuận lợi đối với chúng ta tới mức chúng ta không cần phải làm cho nó xấu đi vì sự khoác lác rỗng tuếch. Còn lại thì truyền đơn của đảng đoàn [361] do Líp-nếch soạn thảo chẳng ra sao cả. Điều vô nghĩa về "cuộc tổng bãi công" ở đây hoàn toàn không cần thiết. Nhưng dù thế nào chăng nữa, ngày 20 tháng Hai[1*] cũng đã gây nên một cao trào tới mức cần ghìm mọi người lại một chút để họ khỏi làm những điều ngốc nghếch.

Ở nước Pháp ngày 1 tháng Năm *có thể* trở thành điểm ngoặt, ít ra là đối với Pa-ri, nếu nó giúp làm tỉnh ngộ số quần chúng công nhân ở đó đã bước sang hàng ngũ của những người theo chủ nghĩa Bu-lăng-giê. Chính những người của chúng ta có lỗi trong việc nói sau này. Họ không khi nào có dũng khí đấu tranh chống sự hãm hại của bản thân người Đức, và thế là bây giờ ở Pa-ri họ đã bị chủ nghĩa sô-vanh đánh bại. Ở các tỉnh, may thay, tình hình tốt hơn. Nhưng ở nước ngoài người ta chỉ chú ý đến Pa-ri.

Giá mà những người Pháp gửi các tài liệu của họ cho tôi thì tôi đã chuyển chúng cho anh. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng tự họ phải xấu hổ về chúng. Đó là theo tinh thần Pháp, họ không thể chịu đựng được thất bại. Khi nào họ lại có được sự thành công nào đó là tất cả sẽ lập tức được thay đổi.

Gửi anh chị cũng như vợ chồng Sluy-te-rơ lời chào chân thành.

Ph.Ă. của anh

1* — ngày bầu cử nghị viện Đức đã mang lại thắng lợi lớn cho đảng dân chủ - xã hội.

Thứ hai tuần trước Soóc-lem-mơ đã trở lại Man-se-xtơ. Hai chúng tôi đều là những người không rượu chè nghiêm túc một cách miễn cưỡng. Thật đáng sợ!

Công bố lần đầu trong cuốn sách: Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil.Becker, Jos.Dietzgen, Friedrich Engels,, Karl Marx, u.A. an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

187
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ[362]
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn 30 tháng Tư 1890

Doóc-gơ thân mến !

Nếu như ở đây, tại Luân Đôn, vào chủ nhật tới diễn ra một cuộc biểu tình thật lớn đòi ngày làm việc tám giờ, thì việc đó làm chúng tôi vô cùng chịu ơn Tút-xi va Ê-vơ-linh. Nữ công nhân của Xin-vóc-tau-nơ đã đề cử Tút-xi vào Hội đồng Công đoàn công nhân các xí nghiệp hơi đốt và lao công[302], và chị ấy được mến phục ở hội đồng này tới mức người ta gọi chị ấy không phải bằng tên gọi nào khác mà là "mẹ hiền của chúng ta". Công đoàn công nhân các xí nghiệp hơi đốt – công đoàn tốt nhất trong số những công đoàn mới – ủng hộ nhiệt liệt cuộc biểu tình đòi ngày làm

việc 8 giờ bởi vì công đoàn này đã tự đòi được cho mình ngày làm việc 8 giờ, nhưng vẫn thấy rõ trên thực tiễn rằng thành quả ấy không bền vững như thế nào vì nó đã bị bọn tư bản tước lại ngay khi có dịp thuận tiện đầu tiên; đối với họ, cũng như đối với công nhân mỏ, điều chủ yếu nhất là ấn định bằng luật pháp ngày làm việc 8 giờ.

Như vậy, Công đoàn công nhân các xí nghiệp hơi đốt và Hội xã hội chủ nghĩa Blum-xbê-ri(phân hội tốt nhất tách ra từ Liên minh xã hội chủ nghĩa cách đây hai năm, trong đó có Le-xnơ, Tút-xi và Ê-vơ-linh)[363] đã đưa ra sáng kiến trong vấn đề này và chiếm được đông đảo người ủng hộ trong số những công đoàn nhỏ và những câu lạc bộ cấp tiến[41] đang ngày càng phân hóa thành một bên là các câu lạc bộ công nhân xã hội chủ nghĩa và một bên là các câu lạc bộ của giới tư bản Gla-xtôn. Hành động hoàn toàn công khai, họ đề nghị Hội đồng Luân Đôn của các Công liên Anh [318] tham gia cuộc biểu tình dự định tiến hành ở công viên Hai-đơ. Hội đồng các Công liên Anh gồm chủ yếu là các đại diện của các công liên *cũ*, tập hợp những công nhân *có tay nghề* (trong năm tới chúng ta cũng sẽ chiếm được nó), khi thấy là nó không thể lảng tránh được, đã định trở thành những người làm chủ tình hình bằng những hành động tiếm quyền.

Hội đồng đã thỏa thuận được với Liên đoàn dân chủ – xã hội[67] (Hai-đơ-man) và đã xin được chủ tịch ban công tác xã hội *dành cho mình công viên Hai-đơ* vào ngày 4 tháng Năm, điều này những người khác không làm được. Vấn đề là trong mối cuộc mít tinh tương đối lớn tiến hành ở công viên Hai-đơ, đều cần làm đơn xin trước chủ tịch ban công tác xã hội và ông ta sẽ xác định số lượng lễ đài cần dựng v.v..Vì trong chỉ thị cho việc đó có đặt điều kiện trước rằng vào cùng một ngày và cùng một địa điểm *không được* tiến hành *hai* cuộc mít tinh, nên các ngài đó nghĩ rằng lúc này họ là chủ tình hình và có thể, sau khi độc quyền chiếm công viên, chỉ huy từ trước ủy ban đã thành lập[364]. Họ

đặt bảy lễ đài và nhường hai trong số đó cho Liên đoàn dân chủ– xã hội, cho rằng như vậy thì giữ được vẻ không thiên vị đối với những người xã hội chủ nghĩa và có thêm được một đồng minh trong số ấy.

Bằng cách đó họ quyết định rằng *xuống đường mang theo cờ và cử diễn giả chỉ là* các tổ chức nghề nghiệp, chứ không phải các liên minh chính trị (thành thử các câu lạc bộ bị loại trừ). Họ hiệu chỉnh lại nghị quyết đến mức trong nghị quyết đã gạch bỏ yêu cầu đòi ấn định *bằng luật pháp* ngày làm việc 8 giờ và chỉ nói về sự cần thiết giành được ngày làm việc 8 giờ cho các Công liên Anh. Họ đề ra trật tự của cuộc diễu hành, lộ trình v.v. và đến khi ấy họ mới triệu tập cuộc họp của các đại biểu– chỉ của các tổ chức nghề nghiệp thôi. Khi sự việc đã đi dần tới cuộc họp thì: 1) họ không cho Tút-xi vào họp với lý do là bản thân chị không làm việc ở nơi sản xuất đã đề cử chị ! (còn ngài Síp-tơn, chủ tịch Hội đồng các Công liên Anh thì đã 15 – 16 năm rồi chẳng đụng tay đến công việc theo ngành chuyên môn của mình !!) 2) không cho phép thậm chí cả biểu quyết hoặc thảo luận phần sửa đổi mới đưa vào nghị quyết vấn đề việc ấn định *bằng pháp luật* ngày làm việc 8 tiếng, – *bảo là vấn đề đã được giải quyết rồi!* 3) rõ ràng là họ cho các đại biểu hiểu rằng Hội đồng các Công liên Anh là chủ tình hình; công việc dành cho ngày 4 tháng Năm là thuộc về Hội đồng, còn nếu họ không thích, họ có thể thu dọn đi.

Một cơn phẫn nộ và bối rối rất lớn bao trùm các đại biểu của ủy ban đầu tiên. Nhưng đến ngày hôm sau tình hình thay đổi hoàn toàn. Ê-vơ-linh đến gặp chủ tịch ủy ban công tác xã hội và tuyên bố rằng nếu ủy ban của họ không được giao đủ số lễ đài *cùng một lúc* thì sẽ xảy ra chuyện ầm ĩ lớn; may thay, chính quyền To-ri (nếu là cánh tự do thì họ sẽ thoát ra khỏi sau khi nói dối điều gì đó, và không cho phép gì cả) trong tình thế của

họ, tăng thêm số lượng kẻ thù của mình trong hàng ngũ công nhân thì bất lợi. Ê-vơ-linh được phép nhận bảy lễ đài, và thế là các ngài trong Hội đồng các công liên nước Anh đã phải hạ giọng, bởi vì cuộc dụng độ *vào lúc này* sẽ phơi bày một cách hoàn toàn rõ ràng là họ yếu thế đến mức nào.

Ủy ban của chúng ta đã bắt đầu hành động một cách kiên quyết, thảo ra một cách chi tiết kế hoạch của mình và các tuyến diễu hành, rồi công bố ngay lập tức những điều ấy, vượt trước Hội đồng các Công liên Anh. Hôm qua Ê-vơ-linh và Síp-tơn đã gặp gỡ và thỏa thuận về tất cả mọi điều, nên mọi sự va chạm đều được loại trừ, và cuộc mít tinh vào ngày chủ nhật sẽ là một trong những cuộc mít tinh lớn nhất từng diễn ra ở đây.

Anh có thể công bố điều này trên tờ "Volkszeitung", cả trên tờ "Workmen's Advocate", tôi sẽ rất hài lòng nếu toàn bộ câu chuyện này đến được các ngài ấy – từ nước Mỹ, được đăng bằng *tiếng Anh*.

Tôi gửi anh mấy số báo "Star", sẽ dễ hiểu đối với anh sau những điều đã nói ở trên. (N.B. Trong mỗi bài báo thường có các tin tức cả của phía chúng ta và cả của phía bên kia, và thêm vào đó còn cả những tin tức nhận được của các phóng viên, tất cả đều được đăng liền nhau, không phân biệt.)

Tiếp theo tôi gửi anh tờ "Time" của *tháng Năm*. Ngoài ra là một gói các số "Combat" (của chúng ta – Ghét là tổng biên tập), trong gói còn có tờ "Arbeiter – Zeitung" của Viên. việc đe dọa khai trừ hàm chứa trong bài tin của Bê-ben [365] là đối với Síp-pen– một trong những kẻ mưu mô quỷ quyệt chủ chốt và kẻ bịp bợm rất khôn khéo mà mấy năm trước đây Líp-nếch phát hiện và đưa vào đảng, mà bây giờ lại hết sức căm ghét. May thay, Síp-pen cũng là một *kẻ hèn nhát* như Hai-đơ-man.

Đây là *thắng lợi lớn đầu tiên của chúng ta ở Luân Đôn*, nó

chứng tỏ rằng lúc này và ở đây chúng ta có được số quần chúng đông đảo. *Đi cùng với chúng ta là bốn chi hội lớn* của Liên đoàn dân chủ – xã hội, một Liên đoàn có hai diễn đàn của riêng mình; họ có đại diện trong ban chấp hành của chúng ta. Nhiều công đoàn công nhân có tay nghề cũng vậy: số người lãnh đạo cũ, còn giữ lại từ thời trước đang đi với Síp-tơn và Hội đồng các Công liên Anh, còn quần chúng thì đi theo chúng ta. Toàn bộ I-xtơ-En-đơ [1*] đi theo chùng ta. quần chúng ở đây chưa trở thành những quần chúng xã hội chủ nghĩa, nhưng họ đang trên con đường tới đó và đã đến mức họ muốn có *những người lãnh đạo chỉ là những người xã hội chủ nghĩa*. Hội đồng các Công liên Anh là tổ chức công nhân duy nhất đáng được chú ý, mà đến nay chưa chống đối chủ nghĩa xã hội, nhưng ở đó đã có một thiểu số xã hội chủ nghĩa, và một khi những công nhân các xí nghiệp hơi đốt cho đến nay vì mọi mánh khóe nhỏ nhen nên chưa được kết nạp sẽ gia nhập vào đó, thì sự việc sẽ tiến nhanh. Tôi tin rằng *sau ngày 4 tháng Năm* phong trào ở đây sẽ có được tính chất hoàn toàn khác, và lúc đó anh sẽ nghe được nhiều hơn về hoạt động của Tút-xi. Chúng tôi đã chỉ ra cho những kẻ mưu mô trong Hội đồng các Công liên Anh và Liên đoàn dân chủ – xã hội biết rằng chúng tôi có thể thắng được những mưu chước và các trò lừa đảo của họ; cho dù những kẻ này có căm ghét chúng tôi thế nào chăng nữa thì cũng chẳng làm gì được để chống lại các sự thực. Cuối cùng, lúc này giai cấp vô sản Anh, có lẽ, đang ồ ạt tham gia phong trào và nếu quả thật như thế thì một năm nữa vị trí thích đáng sẽ được chỉ ra cho tất cả mọi kẻ có âm mưu nhỏ nhen, cho những kẻ tráo trở và những kẻ chơi trội, hoặc là tất cả sẽ bị phong trào quét sạch.

1* — phần phía Đông Luân Đôn, gồm các khu phố có nhiều người vô sản và dân nghèo sinh sống.

"Tuyên ngôn" [1*] lần xuất bản mới đang in trước khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa [10] không còn nữa, chúng tôi muốn chuyển vào nước Đức thêm 5000 bản nữa.

Một ngày xuân thật đẹp. Một tuần nữa sẽ xuất hiện hoa cẩm chướng, hoa sơn trà, mận gai, kim tước sẽ nở rộ, táo sẽ bắt đầu ra hoa, còn anh đào nở hoa đã được năm ngày rồi.

Chúc sức khỏe anh chị. Gửi anh chị lời chào chân thành.

Ph.Ă. **của anh**

Anh biết rằng "Labour Elector" đã bị đổ vỡ. Trong thời gian bãi công của công nhân bến tàu[244] nó vẫn có số lượng in là 23000 bản, nhưng tiền của đảng To-ri[2*] đã làm hỏng tất cả.

Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aug Beiefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dielzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u.A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

188
GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN
Ở PLAU-EN-ĐRE-XĐEN

Luân Đôn, 9 tháng Năm 1890

1* *C.Mác* và *Ph.Ăng-ghen*. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

2* Xem tập này, tr. 350-351 và 486-487.

Bê-ben thân mến!

Xin cám ơn anh về những tin anh báo từ Xuy-rích – tôi vui mừng thấy rằng về vấn đề này chúng ta đã đi đến một ý kiến thống nhất [366]. Điều xác nhận *của anh* đặc biệt quan trọng đối với tôi: trong những vấn đề như vậy, người anh em của chúng ta buộc phải kết luận mà không có những thông tin đầy đủ, vì vậy mà không nên lấy chúng làm cơ sở cho những kết luận tiếp theo, và nhất là cho hành động nếu không có được sự xác nhận từ các nguồn tin có thẩm quyền.

Xin chân thành chúc mừng anh chị nhân dịp lễ đính hôn của cháu gái con anh chị [1*]. Đối với anh chị, tất nhiên, sẽ rất nặng nề nếu điều này dẫn tới việc sau này chúng sẽ chuyển sang sống ở Mỹ, nhưng đối với tôi điều này vẫn có thể có một kết quả thú vị: một lúc nào đó tôi có thể cùng anh đáp tầu sang Mỹ – Anh nghĩ sao? Tôi tin chắc rằng chỉ sau hai – ba ngày là anh sẽ hết bệnh say sóng thôi và hoàn toàn chắc là khỏi hẳn. Mà cách chữa mệt mỏi là chuyến đi biển như thế thật vô cùng quý giá: đến bây giờ tôi còn cảm thấy ảnh hưởng tốt của chuyến du ngoạn mà tôi thực hiện gần hai năm trước đây. Thêm nữa, Da-đếch cả quyết rằng anh ấy có loại thuốc công hiệu chống bệnh say sóng (an-ti-pi-rin dường như rất hiệu nghiệm), mà theo tài liệu y học thì chỉ có 2 – 3 phần trăm tổng số người là không có khả năng quen với sự tròng trành trong vòng hai – ba ngày. Như vậy, anh hãy suy nghĩ về điều này đi.

Nếu anh phát hiện trong bài viết của tôi [2*] có thiếu sót về mặt lô-gích thì đó là lỗi của tôi hơn là của Blô-xơ. Trình bày một vấn đề lớn và phức tạp như vậy trong chưa đầy hai tờ là một

---

1* – Phrit-đa Bê-ben

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng"

công việc vô cùng khó khăn, và tôi nhận thức đầy đủ rằng trong bài có khá nhiều chỗ không được mạch lạc và lập luận chưa đầy đủ. Để việc chỉnh lý tiếp theo trọn vẹn hơn chút ít cũng chủ đề này (có ý nghĩa vô cùng lớn đối với chúng tôi) thì những nhận xét phê bình của anh rất cần đối với tôi – dù chỉ nêu ngắn gọn rằng, anh thấy *ở đâu* và *về mặt nào*, sự trình bày bị gián đoạn hoặc bị rối.

Giai cấp tư sản toàn thế giới, có lẽ, đã kịp hoàn hồn sau nỗi sợ hãi mà nó từng trải qua trước ngày 1 tháng Năm, và tẩy sạch áo quần bị vấy bẩn trong dịp ấy. Phóng viên tại Béc-lin của tờ "Daily News", một trong những người hay phàn nàn nhiều nhất đã than vãn trong ngày 1 tháng Năm rằng công nhân đã chơi với cả thế giới trò đùa ngày 1 tháng Tư; và mãi bốn ngày sau anh ta mới sực nhớ rằng, quả thật, công nhân đã nhiều lần tuyên bố trước về ý định của họ chỉ tổ chức một cuộc biểu tình tuần hành *hòa bình*, nhưng chẳng ai tin họ!

Anh đã hành động hoàn toàn đúng khi tổ chức sự việc để không xảy ra một va chạm nào. Sau ngày 20 tháng Hai [1•], công nhân Đức không cần phải làm ồn ào một cách vô ích. Trong những điều kiện này, nước Đức *đã phải* thể hiện quan điểm vào ngày 1 tháng Năm một cách nhẹ nhàng hơn những người khác, và không một ai cả ở đây lẫn ở nước Pháp lên án các bạn vì điều này. Nhưng qua hiện tượng Síp-pen [367], tôi nghĩ rằng các bạn có thể rút ra *một* kết luận: lần tới này phải lo sao cho trong giai đoạn giữa hai nhiệm kỳ, tức là giữa cuộc bầu cử mới và sự bắt đầu hoạt động của nghị viện, ban lãnh đạo đảng đoàn được ủy nhiệm tiếp tục công việc của mình, hoặc được các đại biểu

1• Ngày bầu cử Nghị viện Đức, mang lại thắng lợi to lớn cho đảng dân chủ – xã hội.

mới được bầu thông qua trực tiếp vào thời gian giữa hai nhiệm kỳ trong các chức năng của mình. Khi đó ban lãnh đạo sẽ có thể can dự một cách chắc chắn và trong trường hợp cần thiết có thể hành động và không cho phép các ngài ở Béc-lin lên mặt một cách tự mãn, những ngài hiện rất muốn đóng vai trò lãnh tụ *thiên bẩm* của đảng theo kiểu Pa-ri. Tất cả điều này sẽ có với điều kiện nếu sau ngày 1 tháng Mười [1*] tổ chức vẫn còn như hiện nay.

Cuộc biểu tình tuần hành ở đây vào ngày 4 tháng Năm thực sự *to lớn*, và thậm chí toàn bộ báo chí tư sản cũng buộc phải công nhận điều đó. Tôi ngồi ở lễ đài thứ tư (một sàn xe vận tải lớn) và chỉ có thể nhìn thấy được một phần năm hoặc một phần tám toàn bộ khối quần chúng. Nhưng tầm mắt nhìn được đến đâu là thấy được một biển người dầy đặc. Có đến 250-300 nghìn người có mặt, trong số đó hơn ba phần tư là công nhân – những người tham gia cuộc biểu tình tuần hành. Ê-vơ-linh, La-phác-gơ và Xtép-ni-ác phát biểu từ diễn đàn tôi ngồi – tôi chỉ là khán giả thôi. La-phác-gơ, với bài diễn văn tuyệt vời bằng tiếng Anh, mặc dù vẫn lơ lớ giọng Pháp nhiều và bầu nhiệt huyết của người miền Nam đã gây được niềm vui thực sự tràn ngập. Xtép-ni-ác cũng vậy. Ê-đơ phát biểu từ lễ đài có Tút-xi cùng ngồi, cũng thành công rực rỡ. Bảy lễ đài, cái nọ nằm cách cái kia 150 mét, những cái ở ngoài cùng cách cuối công viên [2*] 150 mét, nên cuộc mít tinh *của chúng tôi* (đòi ấn định bằng luật pháp ngày làm việc 8 tiếng trên quy mô toàn thế giới) chiếm một khoảng đất hơn 1200 mét chiều

---

1* – sau khi bãi bỏ đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa

2* – Công viên Hai-đơ

dài và gần 400-500 mét chiều rộng, và tất cả đều chật cứng; còn về phía khác là sáu lễ đài của Hội đồng các Công liên Anh [318] và hai lễ đài của Liên đoàn dân chủ – xã hội [67] nhưng người ở đó không bằng một nửa của chúng ta. Tất cả những cái đó là một cuộc tập hợp đông đảo nhất trong số tất cả những cuộc tập hợp đã diễn ra trước đây tại nơi này.

Hơn nữa, đây là một thắng lợi rực rỡ, đặc biệt đối với *chúng tôi*. Có lẽ, anh sẽ được biết những tình tiết qua bài tin của Ê-đơ trên tờ "Volksblatt" [368]. Hội đồng các Công liên Anh và Liên đoàn dân chủ – xã hội tưởng rằng họ có thể chiếm của chúng ta cả công việc cho ngày hôm ấy, nhưng họ đã bị lừa. Ê-vơ-linh đã được chủ tịch ban công tác xã hội cho phép chúng ta dựng 7 lễ đài ở công viên, *điều này về thực chất là sự vi phạm quy tắc. Nhưng*, may mắn là đảng To-ri đứng đầu chính quyền, và đã dọa được họ: họ nói rằng nếu không thì người của chúng ta sẽ đánh chiếm các lễ đài mà những người khác đã chiếm giữ. Và cuộc mít tinh của chúng ta hóa ra là cuộc mít tinh đông người nhất, có tổ chức nhất và nhiệt tình nhất. Quần chúng đông đảo ở đây lúc này đã đòi ban hành *đạo luật* về ngày làm 8 giờ. Ê-vơ-linh và đặc biệt là Tút-xi đã tổ chức toàn bộ việc này, và từ đó vị trí của họ trong phong trào đã hoàn toàn khác trước. "Công đoàn công nhân các xí nghiệp hơi đốt và lao công" [302] – dĩ nhiên là công đoàn tốt nhất trong số những công đoàn mới – rất nhiệt tình ủng hộ họ; không có công đoàn ấy thì chẳng làm được gì cả. Lúc này tất cả vấn đề là làm sao duy trì được ủy ban đã tổ chức cuộc mít tinh của chúng ta, – thành phần của nó gồm các đại biểu của các công liên Anh, những câu lạc bộ cấp tiến và xã hội chủ nghĩa – và làm cho ủy ban này trở thành hạt nhân của phong trào ở đây [364]. Việc này sẽ được bắt đầu ngay tối nay. Có một điều rõ ràng: công nhân, các nhà tư sản,

thủ lĩnh của những công đoàn cũ đã mục nát và nhiều bè phái, phe nhóm chính trị và xã hội, những kẻ háo danh, những người ham địa vị và các văn sĩ đang cố khai thác phong trào, lúc này họ hiểu chính xác rằng *phong trào quần chúng thực sự xã hội chủ nghĩa đã được bắt đầu vào ngày 4 tháng Năm*. Cuối cùng, bây giờ quần chúng đã chuyển biến, và sau việc đấu tranh chút ít cùng những dao động nhỏ, họ sẽ chấm dứt những biểu hiện háo danh cá nhân, chấm dứt những xu hướng khai thác phong trào của những người ham địa vị, sự ganh đua của một số bè phái hệt như người ta đã từng chấm dứt tất cả những điều đó ở nước Đức, và sẽ chỉ ra cho mỗi người vị trí của người đó. Mà vì phong trào quần chúng luôn luôn nâng cao rất mạnh mẽ tinh thần quốc tế, các bạn sẽ nhanh chóng thấy được là các bạn đã nắm được đồng minh mới nào. Bằng toàn bộ cung cách hành động, tuyên truyền và tổ chức của mình, người anh gần gũi với chúng tôi nhiều hơn là người Pháp, và một khi mọi việc ở đây đi vào nền nếp, một khi khắc phục được những va chạm nội bộ không tránh khỏi được trong thời kỳ đầu, các bạn sẽ hòa nhịp bước một cách tuyệt vời với những người này. Giá mà tôi có thể làm tất cả sao cho Mác sống đến thời buổi thức tỉnh này; anh ấy đã hết sức tinh tường dõi theo từng dấu hiệu nhỏ nhất của nó chính là ở đây, tại nước Anh! Anh không thể hình dung được niềm vui mà tôi đã trải qua trong hai tuần lễ vừa qua. Những thành công quả thật là vĩ đại. Đầu tiên là tháng Hai ở nước Đức, rồi ngày 1 tháng Năm ở châu Âu và Mỹ, rồi cuối cùng là ngày chủ nhật này, khi mà lần đầu tiên sau 40 năm lại vang lên tiếng nói của giai cấp vô sản Anh. Tôi ngẩng cao đầu bước xuống khỏi sàn xe cũ.

Gửi chị và Din-ghe lời chào.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

189
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 10 tháng Năm 1890

Lau-ra thân mến!

Chú nợ những người trao đổi thư từ với mình nhiều kinh khủng và trong ngày thứ bảy bận rộn này chú chỉ có thể viết được mấy dòng để cám ơn cháu về tấm bưu ảnh và gửi kèm tờ séc 20 p.xt. mà chú đã hứa với Pôn. Chú gửi cháu cả tờ "People's Press" có bài tường thuật về ngày chủ nhật vừa qua. Đấy là điều hết sức lớn lao. Nước Anh cuối cùng *quả thực* đang chuyển động, không còn nghi ngờ gì nữa. Đây là một thắng lợi lớn lao, đặc biệt đối với *chúng ta*, đối với Tút-xi và Ê-vơ-linh, những người tổ chức ra tất cả những việc này nhờ sự giúp sức của Công đoàn công nhân các xí nghiệp hơi đốt (công đoàn tốt nhất trong những công đoàn mới)[302]. Với tâm hồn bình dị họ nhờ Hội đồng

các Công liên Anh[318], mà không dành công viên[1*] trước cho mình. Hội đồng các Công liên Anh kết hợp với Hai-đơ-man và bè bạn, đã vượt trước họ; Hội đồng đã xin ban công tác xã hội về những lễ đài cho ngày chủ nhật và đã nhận được chúng, hy vọng rằng như vậy không cho chúng tôi có được khả năng sử dụng, họ đồng thời dọa chúng tôi, nhưng Ê-đu-a đã đến ban công tác xã hội và đã nhận được 7 lễ đài cho chúng tôi – nếu mà phái tự do nắm chính quyền thì chúng tôi chẳng khi nào nhận được. Việc này lập tức đánh gục sự kiêu ngạo của phía bên kia, và họ trở nên nhã nhặn, chỉ mong có thế. Họ đã hiểu rằng họ quan hệ không phải với những người như họ chờ đợi. Chú có thể cam đoan với cháu rằng khi bước xuống khỏi sàn xe vận tải cũ dùng làm lễ đài cho bọn chú, chú thấy mình cao thêm lên mấy in-sơ, bởi vì lần đầu tiên sau 40 năm chú lại được nghe thấy rõ tiếng nói của giai cấp vô sản Anh. Cả các nhà tư sản cũng nghe thấy tiếng nói này – chứng kiến điều này là toàn bộ báo chí Luân Đôn và địa phương.

Pôn nói rất hay. Trong bài diễn văn của cậu ấy, quả thật, nghe rõ cả âm hưởng của những mơ ước về một cuộc tổng bãi công – điều vặt vãnh này Ghết giữ từ thời ông ta còn trung thành với chủ nghĩa vô chính phủ (khi chúng có khả năng *tiến hành* tổng bãi công, chúng ta cũng sẽ có khả năng nhận được cái mà chúng ta cần, đòi hỏi điều đó một cách đơn giản, tổng bãi công không phải đi đường vòng). Nhưng cậu ấy nói rất hay và thêm vào đó là nói tiếng Anh đúng ngữ pháp một cách lạ kỳ, đúng hơn rất nhiều so với khi trò chuyện bình thường. Người ta lắng nghe cậu ấy chăm chú hơn so với tất cả và khi cậu ấy kết thúc, người ta tán thưởng bằng những tràng vỗ tay nhiệt tình

1* – Công viên Hai-đơ

hơn bất cứ ai khác. Sự có mặt của cậu ấy rất đúng lúc vì từ trên lễ đài của chúng tôi đã có hai hay ba vị phi-li-xtanh phát biểu, làm người nghe ngủ gật tới mức mà Pôn buộc lòng phải đánh thức họ dậy.

Những thành công đạt được ở nước Anh trong vòng 10-15 tháng gần đây thật to lớn. Hồi tháng Năm năm ngoái, khẩu hiệu ngày làm việc 8 giờ không đưa được ngần ấy *nghìn* người tới công viên như lúc này chúng tôi tập hợp được bấy nhiêu trăm nghìn người. Mà cái hay nhất là cuộc đấu tranh diễn ra trước cuộc biểu tình tuần hành đã tạo ra được một cơ quan đại diện sẽ làm hạt nhân của phong trào, bỏ qua bất kỳ phe phái nào – ủy ban trung ương [364] gồm các đại biểu Công đoàn công nhân các xí nghiệp hơi đốt và nhiều công đoàn khác – chủ yếu là các công đoàn nhỏ, tập hợp những công nhân *không có tay nghề* và vì vậy mà bị Hội đồng ngạo mạn của các Công liên Anh – đại diện cho công nhân quý tộc coi thường, rồi còn gồm cả những câu lạc bộ được Tút-xi hoàn thiện trong hai năm gần đây nữa. Ê-đu-a là chủ tịch ủy ban này. Ủy ban này sẽ tiếp tục hoạt động của mình. Nó sẽ đề nghị các hội nghề nghiệp, hội chính trị, hội xã hội chủ nghĩa khác chọn các đại biểu của mình, và dần dần mở rộng ra, biến thành một cơ quan trung ương đấu tranh không chỉ đòi đạo luật về ngày làm việc 8 giờ, mà còn vì những yêu sách khác – để bắt đầu, ví dụ như đòi thực hiện các nghị quyết Pa-ri [1*] còn lại v.v.. Ủy ban này đủ mạnh về số lượng để sao cho những người mới bổ sung không thắng được nó và như vậy các phe phái sẽ nhanh chóng bị đặt trước một sự lựa chọn – hoặc hòa nhập với nó và với phong trào chung, hoặc là chết hết. Hiện nay

1* – Nghị quyết của Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889

Ê-lê-nô-ra Mác-Ê-vơ-linh

I-xtơ-En-đơ [1*] đang có uy thế trong phong trào, và những phần tử mới này, không bị "đảng tự do vĩ đại" làm hỏng, đang thể hiện một sự khôn khéo mà - chú không thể diễn đạt hay hơn được – chúng ta gặp ở những công nhân Đức cũng không bị ảnh hưởng xấu như vậy. Họ không muốn có những người lãnh đạo nào khác ngoài những người xã hội chủ nghĩa.

Nào, bây giờ thì cháu quyết định đi và sắp xếp nhà cửa cho ngăn nắp – như thế để còn ở đây đến cuối tháng. Cháu hãy cho chúng tôi biết khi nào cháu thấy tiện hơn cả. Chúng tôi chỉ hy vọng rằng tới lúc đó thì thời tiết xấu như hiện nay sẽ chấm dứt – suốt cả ngày hôm qua chúng tôi lại đốt lò sưởi!

Mãi mãi là bạn cháu.

Gửi cháu lời chào của cô Nim.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong tạp chí "Labour Monthly" N° 8, 1955

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

190
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 21 tháng Năm 1890

1* phần phía Đông Luân Đôn, gồm các khu phố có giới vô sản và người nghèo sinh sống.

La-phác-gơ thân mến!

Cám ơn anh vì những chi tiết về cuốn sách của Moóc-gan [1*]. Dây là bản sao bức thư của Da-ni-en-xơn gửi từ X.Pê-téc-bua:

"Người chủ biên và xuất bản tạp chí "Người truyền tin phương Bắc"- bà E-vrây-nô-va đã bán rẻ tạp chí rồi. Bà ta nhiều lần định in bài viết của ngài La-phác-gơ, nhưng không được: những người kiểm duyệt của chúng tôi rất khắt khe... Tôi xin lỗi vì tôi định gửi trả lại bản thảo cho Ngài theo chuyến bưu phẩm sắp tới, tôi không gửi nó trực tiếp cho chính tác giả của nó bởi vì tôi không tin rằng ông ấy nhận được thư của tôi. Tôi đã viết cho ông ấy hai lần, trong tháng Ba và tháng Tư, để trả lời bức thư lịch thiệp của ông ấy" [369].

Anh có nhận được những bức thư ấy không? Tôi sẽ gửi trả bản thảo cho anh ngay khi tôi nhận được nó. Anh sẽ hành động tốt, nếu như anh cho ông ta một địa chỉ khác, không gây ra sự nghi ngờ gì, tới Pa-ri, nơi mà ông ta sẽ gửi thư đến cho anh, và nếu như anh không ký tên mình dưới những bức thư. Tôi làm như vậy đấy, và việc trao đổi thư từ của chúng ta không khi nào bị gián đoạn vì những trường hợp ngẫu nhiên tương tự.

Rất tốt là ủy ban về ngày làm việc 8 giờ của các anh tiếp tục hoạt động. Ở đây người ta cũng đang làm chính việc ấy: Liên đoàn đấu tranh đòi thiết lập bằng luật pháp ngày làm việc 8 giờ đang trong quá trình tổ chức và điều chủ yếu, ủy ban [364] sẽ tiếp tục hoạt động, có những hội mới (trong đó có các chi hội công nhân bến tàu) đi theo ủy ban. Vấn đề thuần túy thực tiễn và sơ đẳng này có lẽ sẽ giúp anh bắt các đồ đệ đã từng đào ngũ hai năm trước đây quay lại với phái Bu-lăng-giê. Điều mỉa mai lạ lùng của lịch sử! Những người Pa-ri làm hỏng tiêu hóa của mình bằng những lời lẽ đao to búa lớn được gọi là "tư tưởng", lúc này

---

1* *L.G. Moóc-gan.* "Nhà cửa và cuộc sống gia đình của thổ dân Mỹ"

buộc phải dùng toàn "thức ăn trẻ em của tiến sĩ Rít-giê-xơ" – ngày làm việc 8 giờ và những đồ dễ tiêu hóa khác!

Sự kết thúc của cái tổ quỷ Bu-lăng-giê vô cùng nực cười. Một vị tướng hùng dũng, sau khi nhận cú đá của quyền bầu cử phổ thông, lại chuyển cú đá ấy cho "ủy ban" [370] của mình để không còn người trung gian giữa mình và quyền bầu cử phổ thông nữa.

Nghe nói đòn cuối cùng đối với nó là cuộc viếng thăm của Phrăng-cơ Rô-se [1*]. Sau việc đó nó không thể sập thấp hơn được nữa.

Lau-ra có chuẩn bị tới đây không? Sắp hết tháng rồi đấy. Gửi Lau-ra cái hôn của Nim và của tôi.

Chào anh.

Ph.Ă.

Mác-ti-gnét-ti đã *được trắng án*.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels, P.et.L.Lafargue. "Correspondance", t.III, Paris, 1959

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu

191
GỬI PA-XCU-LỚ MÁC-TI-GNÉT-TI
Ở BÊ-RÊ-VEN-TÔ

Luân Đôn, 21 tháng Năm 1890

1* Xem tập này, tr. 549-552.

[Bạn thân mến !] [1*]

[Chân thành] chúc mừng bạn nhân việc bạn được [trắng] án! Có thế chứ ! Vui mừng xiết bao đối với bạn và [gia đình] bạn từng chịu đựng không ít hơn chút nào [so với] chính bạn ! Tôi lập tức viết mấy [dòng] cám ơn A. La-bri-ô-la để qua anh ấy cám ơn cả Lô-li-ni.

Lúc này cuộc sống mới đang bắt đầu đối với bạn. Và nó sẽ tốt hơn, tràn đầy hy vọng hơn nếu bạn bắt đầu nó ở bên kia đại dương.

Gửi lời chào thân ái nhất.

Ph.Ă. của bạn

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "La corrispondenza di Marx e Engels con italiani. 1848-1895". Milano, 1964

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

192
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 29 tháng Năm 1890

Doóc-gơ thân mến!

1* Bức thư này viết trên bưu ảnh, góc dán tem bị rách. Những chỗ trong móc đơn là các phần khôi phục lại nguyên bản.

Tôi đã nhận được thư đề ngày 30 tháng Tư và 15 tháng Năm, và cả tờ "Volkszeitung" có đoạn trích bức thư của tôi [1*]. Tuyên bố của anh [371] sẽ xuất hiện trên tờ "Sozialdemokrat", nhưng hôm qua, khi tôi rẽ vào ban biên tập với bài tuyên bố của anh thì *nó đã nằm ở đấy rồi, được đăng trên tờ "Berliner Volksblatt"*. Như vậy là Sluy-te-rơ đã gửi nó đi sớm hơn. Đấy đúng là cái mà tôi gọi là khát vọng hoạt động kiểu Sluy-te-rơ và cũng là cái đặt ta vào một tình cảnh không dễ chịu gì, khi ta đến ban biên tập với một bản thảo như với một cái *hoàn toàn mới* mà bỗng nhiên lại hóa ra là nó đã được đăng ở một nơi khác rồi. Tôi không muốn phàn nàn về những biểu hiện khác nữa của cái tính khiếm nhã của anh ta kể từ khi anh ta ở Mỹ, nhưng tôi biết anh ta từ hồi xưa cơ.

Vì vậy tôi phải nói với anh thêm một vài điều thêu dệt về Sluy-te-rơ mà tôi cho là không đáng chú ý, nhưng Mốt-tê-lơ, kẻ thù không đội trời chung của Sluy-te-rơ, chính là người có lỗi trong việc rời khỏi đây của Sluy-te-rơ, đã kể lại giả thuyết *của mình* về câu chuyện này cho *Giô-na-xơ*, và vì vậy anh cần biết ít ra là câu chuyện đó thực sự xảy ra như thế nào.

Mốt-te-lơ rất ngạng ngạnh, khó mà ăn ý được với anh ta. Anh ta không chất phác như ta cảm thấy. Gốc gác là người Sváp, một thiên tài không được thừa nhận, anh ta cảm thấy mình bị hạ chức, bởi vì trước đây anh ta một mình điều hành công việc của tờ "Sozialdemokrat" và mọi liên hệ với nước ngoài của đảng, nhưng sau đó, khi công việc được mở rộng thì cả những người khác cũng nhận được quyền hạn như vậy. Tuy nhiên, trong chuyện tiền nong thì anh ta không những được tin cậy hoàn toàn, mà việc toàn đảng *thừa nhận* phẩm chất đó ở anh ta, không ai dám

1* Xem tập này, tr. 550-552.

nghi ngờ anh ta, còn quý hơn. Như vậy, trong cương vị một người thủ quỹ của đảng (trong những vấn đề quan hệ với nước ngoài) anh ta là con người cực kỳ quý giá, và những người khác chỉ có thể vui mừng rằng anh ta giải thoát họ trách nhiệm này được lâu như vậy. Tất cả những điều đó đều tốt, nhưng chỉ cần xuất hiện một người nào đó mà anh ta không thích là bắt đầu ngay những cuộc cãi vã triền miên và những chuyện bắt bẻ liên tục. Như thế trước tiên với Đơ-rô-xi, rồi đến Sluy-te-rơ. Và anh ta tống cả hai người này ra. Anh ta đưa ra hai điều luận tội Sluy-te-rơ. Điều thứ nhất: Sluy-te-rơ dường như quá phung phí tiền nong. Để khẳng định điều này, tuyệt đối không có một căn cứ nào, trừ cái việc là Mốt-tê-lơ phát hiện ra trong sổ đã lâu hơn một năm và đã *được các thanh tra viên* xác nhận một lượng tiền 150 mác không có chứng từ về việc sử dụng chúng, có nghĩa là không có biên lai của người nhận. Chẳng có ai, cả ở đây và cả ở nước Đức, coi điều này là có ý nghĩa gì, trừ Mốt-te-lơ, bởi vì những khoản chi tiêu của chính Mốt-te-lơ, như mọi người nói, thường chỉ được xác nhận bằng những ghi chép của anh ta trong các cuốn sổ, mà việc quản lý công việc ở những người này, mặc dù cực kỳ cố chấp như tất cả những gì Mốt-te-lơ làm, nhưng hoàn toàn không có cả sự đúng đắn về mặt hình thức và cả sự chính xác nữa. Việc Sluy-te-rơ không cẩn thận và hay mắc những sai sót nhỏ – luôn luôn sắp đặt như là *chính bản thân mình* không chịu thiệt hại trong chuyện này, – là hoàn toàn có khả năng. Nhưng cũng không thể khẳng định điều gì hơn thế được. – Thứ hai: Sluy-te-rơ đam mê đàn bà, thêm vào đó lại thích đa dạng. Có lẽ thực tế đã khẳng định rằng anh ta đã tán tỉnh một hay hai cô thợ đóng sách làm việc ở Xuy-rích, và thậm chí còn quyến rũ họ. Nhưng vì ở đây trong ban biên tập không có các cô gái nên vấn đề đó không nảy sinh, thành thử Mốt-te-rơ chẳng có cơ sở nào để gây chuyện bê bối với Sluy-te-rơ cả, ngoài mối ác cảm

không thể vượt qua được với anh ta. Đấy toàn bộ câu chuyện là như thế; và nếu Sluy-te-rơ giáng trả lại Mốt-te-lơ một cách đích đáng thì tất cả, có lẽ, cũng dần dần được dàn xếp ổn thỏa. Tất cả chúng tôi chẳng coi chuyện này có ý nghĩa gì, bởi vì chuyện các cô gái đã đi vào quá khứ từ rất lâu rồi, chính Mốt-te-lơ cũng từ chối giải thích với Sluy-te-rơ trước các thanh tra viên của đảng, còn *ở đây câu chuyện này không thể lặp lại được.*

Như vậy, nếu Giô-na-xơ xoay ra phao tin đồn nhảm, thì bây giờ anh cũng đã rõ các sự kiện đích thực.

Giô-na-xơ cũng đã đến chỗ tôi, hơi ngượng ngùng, nhưng đã gặp ở nhà tôi cả Tút-xi và Ê-đu-a Ê-vơ-linh (điều đó xảy ra vừa vặn sau cuộc mít tinh ở Công viên Hai-đơ [1*]), hai người đón tiếp anh ta hết sức lạnh nhạt (Ê-vơ-linh ở trong Ủy ban trung ương[364], khi Giô-na-xơ đến lấy thẻ phóng viên để dự cuộc mít tinh, đã nói với anh ta rằng anh ấy hy vọng rằng những bản tường thuật của báo "Volkszeitung" lần này sẽ chân thực hơn trước đây[59]). Giô-na-xơ vội vàng ra về ngay cùng với vợ chồng Béc-stanh, họ phải về nhà ngay vì bọn trẻ. Con người này càng cố ăn mặc lịch sự bao nhiêu, thì trông càng vô duyên bấy nhiêu.

Bây giờ còn một điều nữa. Để xuất bản mới tác phẩm "*Nguồn gốc* v.v.."[2*] tôi cần có tác phẩm gần đây nhất của Moóc-gan[3*]; suốt từ sáng sớm tôi không kiếm được một chỗ cho mình giữa những độc giả đọc tiểu thuyết ở Viện bảo tàng Anh. Vì vậy, tôi gửi bức thư này cho anh để chuyển tới cơ quan tương ứng và hai bản cuốn sách của tôi. Vấn đề chỉ là làm sao chuyển tốt hơn

---

1* Có ý nói cuộc mít tinh ngày 4 tháng Năm 1890.

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

3* *L.G. Moóc-gan*. "Nhà cửa và cuộc sống gia đình của thổ dân Mỹ"

những thứ này (bức thư và một bản của cuốn sách) – thẳng tới cơ quan đó hay thông qua người thứ ba sẽ giới thiệu tôi. Ê-vơ-linh cho rằng Ê-li (ở Ban-ti-mo) sẽ rất vui lòng làm việc này. Anh biết con người này rõ hơn, vì vậy tôi giao cho anh tự quyết định xem cách nào tốt hơn. Đề phòng trường hợp anh thích làm thông qua người trung gian, thì tôi đã gửi kèm cho người đó bản thứ hai. Tôi cũng gửi kèm đây vài dòng cho Ê-li phòng trường hợp anh cho là nên sử dụng anh ta làm người trung gian.

Tôi rất vui mừng vì tờ "Volkszeitung" và "Workmen's Advocate" đã đăng tin về chuyện chuẩn bị cho cuộc mít tinh ở Công viên Hai-đơ. Bằng việc này họ đã làm cho vợ chồng Ê-vơ-linh có thể kết thân với người Mỹ. Thậm chí ngài Giô-na-xơ chắc đã thấy rõ một cách đầy đủ là mình đã sai lầm như thế nào khi không suy nghĩ chín chắn đã hùa theo Ủy ban chấp hành chống lại Ê-vơ-linh.

Tuy vậy, ở đây sự việc không chỉ dừng lại ở cuộc mít tinh. Có lẽ anh cũng đã thấy được, trên số gần đây nhất của tờ "People's Press", rằng Ủy ban trung ương đang tiếp tục tồn tại và đang tổ chức ra Liên đoàn đấu tranh đòi thiết lập bằng luật pháp ngày làm việc 8 giờ và tổ chức ra Liên đoàn công nhân quốc tế. Đã có dự thảo điều lệ mà ngày 22 tháng Sáu này sẽ đưa ra thảo luận tại cuộc họp của các đại biểu; *tất cả* các tổ chức công nhân Luân Đôn, các câu lạc bộ cấp tiến v.v. đã được mời. Điều lệ yêu cầu : 1) thực hiện các nghị quyết của Đại hội Pa-ri [235] chừng nào chúng chưa trở thành đạo luật ở nước Anh; 2) tiến hành những biện pháp tiếp theo để thực hiện việc giải phóng hoàn toàn những công nhân mà chính Liên đoàn xác định; 3) tổ chức đảng độc lập của công nhân với các ứng cử viên của chính mình vào mọi

chức vụ dân cử ở nơi có khả năng thắng lợi. Anh có thể công bố những điều này.

Trên tờ "Arbeiter – Zeitung" Viên (tôi sẽ gửi vào chuyến bưu phẩm tới đây) tôi đã đăng một bài báo dài về những sự kiện [1*] ở đây.

Gửi chị lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx, u.A.an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, T.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

193
GỬI PAO-LƠ ÉC-NƠ-XTƠ[372]
Ở BÉC-LIN

[*Bản nháp*]

Luân Đôn, 5 tháng Sáu 1890

Thưa ngài!

Tiếc rằng tôi không thể thực hiện đề nghị của ngài viết cho

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Ngày 4 tháng Năm ở Luân Đôn"

ngài một bức thư mà ngài có thể sử dụng nó chống lại ngài Ba-rơ [373]. Việc này sẽ kéo tôi vào cuộc bút chiến công khai với ông ta, mà tôi hoàn toàn không có thì giờ để làm việc này. Vì vậy, những gì tôi viết cho ngài là chỉ để dành riêng cho ngài thôi.

Hơn nữa, tôi không hề biết cái mà ngài gọi là phong trào phụ nữ ở miền Bắc, tôi chỉ biết có mấy vở kịch của Íp-xen và hoàn toàn không hình dung có thể coi Íp-xen là người chịu trách nhiệm ở mức độ nào về việc thức đến nửa đêm, ít nhiều mang tính loạn thần kinh, của những người hám danh lợi tiểu thị dân và tư sản.

Vả lại, lĩnh vực mà người ta đã quen gọi là vấn đề phụ nữ rộng lớn tới mức trong phạm vi một bức thư không thể nói một điều gì đầy đủ về nó, hay dù chỉ là điều gì đó thỏa đáng đôi chút. Nhưng một điều không nghi ngờ: Mác không bao giờ có thể "đứng trên lập trường" mà ngài Ba-rơ gán cho anh ấy. Anh ấy không thể đi tới một điều phi lý tương tự như vậy.

Còn về ý đồ của ngài định tiếp cận với vấn đề một cách duy vật, thì trước hết, tôi phải nói rằng phương pháp duy vật sẽ biến thành mặt đối lập của nó nếu người ta vận dụng nó không phải như mối liên hệ chủ đạo trong việc nghiên cứu lịch sử, mà như một khuôn mẫu có sẵn để dựa theo nó mà cắt xén và cắt đi xén lại các sự kiện lịch sử. Và nếu ngài Ba-rơ cho là ông ấy đã bắt gặp ngài trong sai lầm này, thì tôi nghĩ rằng ở đây ông ấy đúng tới một chừng mực nhất định.

Cả đất nước Na Uy và tất cả những gì xảy ra ở đó ngài đều khuôn vào một phạm trù – tầng lớp tiểu thị dân, mà sau đó ngài lại rất bình tĩnh dồn tầng lớp tiểu thị dân của Na Uy này vào quan niệm của ngài về tầng lớp tiểu thị dân *của Đức*. Nhưng ở đây có hai sự kiện chắn ngang đường.

Thứ nhất, khi ở khắp châu Âu thắng lợi đối với Na-pô-lê-ông hóa ra là chiến thắng của thế lực phản động đối với thế lực cách mạng và khi mà cách mạng chỉ ở trên quê hương mình, ở nước Pháp ấy, còn gây ra nỗi sợ hãi khiến chế độ quân chủ chính thống được khôi phục lại đã buộc phải đem lại một hiến pháp tư sản tự do: – trong lúc ấy ở Na Uy đã ban hành được một hiến pháp dân chủ hơn rất nhiều so với tất cả những hiến pháp đã tồn tại khi đó ở châu Âu.

Và thứ hai, trong vòng 20 năm gần đây Na Uy đã trải qua sự phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực văn học mà không một nước nào trong giai đoạn này, ngoài nước Nga ra, có thể khoe khoang. Họ là người tiểu thị dân hoặc không phải tiểu thị dân, nhưng họ sáng tạo nhiều hơn rất nhiều so với những người khác và cũng để lại dấu ấn của mình lên cả nền văn học của những dân tộc khác, và – không phải là sau rốt – lên nền văn học Đức.

Theo quan điểm của tôi, những sự kiện này buộc chúng ta phải nghiên cứu ở mức độ nào đó những đặc điểm của tầng lớp tiểu thị dân Na Uy.

Và ở đây, có lẽ ngài sẽ khám phá ra được những khác biệt hết sức cơ bản. Ở nước Đức tầng lớp tiểu thị dân là kết quả của cuộc cách mạng bị thất bại, là kết quả của sự phát triển gián đoạn và quay ngược lại sau; nhờ cuộc Chiến tranh ba mươi năm và thời kỳ kế tiếp cuộc chiến ấy mà tầng lớp này có được những nét tiêu biểu đặc biệt, biểu hiện rõ nét của nó: tính hèn nhát, tính thiển cận, sự yếu đuối, không có khả năng đưa ra bất kỳ sáng kiến nào, trong khi đó hầu hết các dân tộc lớn khác đúng vào lúc này đã trải qua sự phát triển nhanh chóng. Tầng lớp tiểu thị dân Đức vẫn giữ những đặc điểm ấy cả sau này, khi

mà nước Đức lại được dòng phát triển lịch sử nâng đỡ; họ tế ra khá vững để ở mức độ này hay mức độ khác đặt dấu ấn cả lên các giai cấp xã hội khác của nước Đức, sinh ra một kiểu người độc đáo của cả nước cho đến khi giai cấp công nhân chúng ta, cuối cùng, đập tan khuôn khổ chật hẹp ấy. Công nhân Đức chính là những người cực kỳ ác ý, "Không có tổ quốc" chính là với ý nghĩa họ đã giũ sạch khỏi bản thân mình tính thiển cận tiểu thị dân Đức.

Như vậy, tầng lớp tiểu thị dân Đức – tuyệt nhiên không phải là một giai đoạn phát triển lịch sử bình thường, mà điều lố bịch đã đưa tới cực đoan, phần nào là một ví dụ về sự suy đốn, hoàn toàn y như người Do Thái. Ba Lan là bức tranh châm biếm đối với người Do Thái. Người tiểu tư sản Anh, Pháp và bất kỳ người tiểu tư sản nào khác, cũng hoàn toàn không đứng ngoài tầm người tiểu tư sản Đức.

Ngược lại, ở Na Uy, tầng lớp tiểu nông và giai cấp tiểu tư sản, với sự phá tan chút ít của giai cấp tư sản lớp trung, – đại thể gần giống như ở Anh và Pháp vào thế kỷ XVII, – là một trạng thái bình thường của xã hội trong vòng nhiều thế kỷ. Ở đây không có chuyện đẩy lùi một cách cưỡng bức về chế độ đã lỗi thời, vì sự thất bại của một phong trào lớn hay vì cuộc chiến tranh nào đó kéo dài 30 năm. Đất nước lạc hậu do sự cô lập của nó và do những điều kiện thiên nhiên, tuy vậy trạng thái chung của nó hoàn toàn phù hợp với điều kiện sản xuất của nó và vì vậy nó là bình thường. Chỉ trong thời gian gần đây nhất ở trong nước mới bắt đầu xuất hiện một cách không thường xuyên một số mầm mống của nền công nghiệp lớn, nhưng ở đây chưa có chỗ để tạo ra một đòn bẩy mạnh mẽ nhất cho việc tập trung tư bản, cho thị trường chứng khoán. Thêm vào đó quy mô lớn của thương nghiệp bằng đường biển vừa vặn có ảnh hưởng

có tính tạm ngừng trệ. Bởi lẽ nếu ở tất cả các nước khác tàu chạy hơn nước thay thế cho thuyền buồm thì Na Uy, trên những quy mô rộng lớn, tăng ngành vận tải bằng thuyền buồm lên và có một hạm đội thuyền buồm, nếu không phải là lớn nhất thế giới, thì không nghi ngờ gì, cũng đứng thứ hai về độ lớn, về cơ bản tạo thành sở hữu của các chủ tàu nhỏ và vừa, giống như ở nước Anh vào khoảng năm 1720 chẳng hạn. Nhưng dẫu sao thì nhờ điều đó và trong tình trạng trì trệ như thế đã bắt đầu một phong trào, và phong trào này cũng được biểu hiện trong một cao trào ở lĩnh vực văn học.

Người nông dân Na Uy *chưa bao giờ là nông nô* cả, và điều đó làm cho toàn bộ sự phát triển – điều này cũng giống như ở Ca-xti-li-a, – có một bối cảnh hoàn toàn khác. Người tiểu tư sản Na Uy – con trai của nông dân tự do, và do vậy anh ta là *một con người thực sự* so với kẻ tiểu thị dân Đức bị thoái hóa. Và người phụ nữ tiểu thị dân Na Uy cũng khác một trời một vực với người vợ của tiểu thị dân Đức. Và dù cho, chẳng hạn, các vở kịch của Íp-xen có những thiếu sót như thế nào chăng nữa, những vở kịch đó dù có phản ánh với chúng ta thế giới của giai cấp tư sản nhỏ và vừa, nhưng thế giới đó hoàn toàn khác với thế giới người Đức, – một thế giới mà trong đó mọi người còn có tính cách và sáng kiến và hành động độc lập, mặc dù thỉnh thoảng, theo quan niệm của người nước ngoài, cũng khá kỳ lạ. Những sự vật tương tự như vậy tôi thích nghiên cứu một cách cẩn thận trước khi đưa ra sự xét đoán của mình về chúng.

Trở lại với điều đã đề cập lúc bắt đầu cuộc nói chuyện của chúng ta, tức là với ngài Ba-rơ, tôi phải nói rằng việc mọi người ở nước Đức đối xử với nhau quá trịnh trọng làm tôi phải ngạc nhiên. Tính hóm hỉnh và sự hài hước, có lẽ đang bị cấm ngặt nghèo hơn bất cứ lúc nào, còn nỗi buồn chán đã trở thành nghĩa vụ công dân. Nếu không, không nghi ngờ gì nữa, Ngài đã xem

xét tỉ mỉ hơn "người đàn bà" của ngài Ba-rơ, người đàn bà bị mất hết mọi nét "đã tiến hóa về mặt lịch sử". Da của bà ấy đã được tiến hóa về mặt lịch sử, vì vậy nó phải trắng hoặc đen, vàng, nâu hay đỏ, – thành thử, da đó không thể là da của con người. Tóc của bà ta đã tiến hóa về mặt lịch sử, quăn hay uốn làn sóng, xoăn hay thẳng; đen, hung hay vàng. Thành thử nó cũng không được thừa nhận là tóc người. Vậy thì sẽ còn lại cái gì, nếu ở bà ta cùng với da và tóc tước bỏ hết sạch tất cả những gì đã hình thành về mặt lịch sử và "trước mắt chung ta sẽ hiện ra một người đàn bà như vậy"? Quả thật là một con cái của vượn người; cứ mặc cho ngài Ba-rơ đưa nó – "con cái dễ cảm nhận và rõ ràng ấy" – lên giường mình với tất cả "những bản năng tự nhiên của nó".

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Di sản văn học" số 1, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

194
GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TSÊ-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 10 tháng Sáu 1890

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được những bức thư lịch thiệp của ngài đề ngày 18 tháng Chạp, 22 tháng Giêng, 24 tháng Hai và 17 tháng Năm,

cùng cả bài viết của ngài La-phác-gơ mà ban biên tập trả lại, bài viết đó đã được gửi đi cho ông ấy. tôi đã báo với ông ấy [1*] rằng ngài đã viết cho ông ấy hai lần – trong tháng Ba và tháng Tư, – mà không có thư trả lời rõ ràng là ông ấy đã nhận được hai bức thư của ngài hay chưa. Bà vợ ông ấy hiện đang ở đây, cũng không thể dựa vào trí nhớ để trả lời vấn đề này một cách rõ ràng. Bà ấy rất tiếc về việc tờ "Người truyền tin phương Bắc" bị chuyển vào tay những người khác và đề nghị tôi nhân danh bà ấy và nhân danh chồng bà ấy cám ơn ngài về sự quan tâm chu đáo của ngài đối với lợi ích của họ.

Còn về việc xuất bản lần thứ tư tập I bộ "Tư bản" thì hiện nay tôi đang đọc 39-42 tờ in của bản in thử. Cả tập có dưới 50 tờ in, bởi vì lần này khổ chữ dù to hơn, nhưng lại xít nhau hơn. Ngay khi nào sách in xong, tôi sẽ gửi cho ngài.

Tôi đã đánh máy sao lại tất cả những bức thư của tác giả của chúng ta [2*] gửi ngài mà ngài đã có nhã ý trao cho tôi (cô con gái thứ của tác giả đã làm việc này). Bây giờ tôi có thể gửi những bức thư ấy trả lại ngài bằng thư đảm bảo, nếu như ngài không có gì phản đối cách gửi ấy.

Tôi vô cùng biết ơn ngài về những thông báo thú vị thường xuyên về tình hình kinh tế của đất nước vĩ đại của các ngài. Dưới bề mặt phẳng lặng về chính trị ở trong nước đang diễn ra những đổi thay to lớn và quan trọng về kinh tế cũng như ở bất kỳ nước châu Âu nào khác và việc quan sát diễn biến của những đổi thay ấy có ý nghĩa vô cùng lớn lao. Kết quả về sau của những

---

1* Xem tập này, tr. 564-565.

2* Mác

đổi thay kinh tế ấy sớm hoặc muộn nhất định sẽ thể hiện cả trong những mặt khác của đời sống.

Ở đây chúng tôi đã nghe tin về cái chết của N. G. S.[1*] và chúng tôi vô cùng đau buồn và thông cảm. Nhưng có lẽ, chuyện này lại chuyển thành điều tốt hơn.

Rất cám ơn ngài vì những lời chào mừng của ngài, trong thư ngày 24 tháng Hai [374]; chúng làm chúng tôi vui mừng hơn lời chào mừng của bất kỳ người nào khác.

Tôi thật quá bận rộn và mất tôi – mặc dù nhìn có khá hơn,– cũng rất mệt mỏi như trước kia trong khi đọc văn bản bằng tiếng Nga, tới mức tôi không thể đọc xong được những bài viết trong "Niên giám"[2*], nhưng tôi nhất định sẽ làm xong việc này ngay vào phút rảnh rỗi đầu tiên [375]. Việc dùng không đúng thuật ngữ kinh tế mà ngài đã nhận xét là thiếu sót rất thông thường trong sách báo của tất cả các nước. Ở đây, tại Anh, thuật ngữ *địa tô* được dùng như nhau để biểu thị khoản tiền thuê ruộng đất của nhà tư bản Anh thuê ruộng đất trả cho chủ đất, cũng như khoản tiền thuê ruộng đất mà người tá điền nghèo ở Ai-rơ-len trả một cống vật thực sự, chủ yếu gồm khoản khấu trừ vào phương tiện sinh sống của anh ta do anh ta kiếm được bằng lao động của chính mình, và chỉ ở mức ít ỏi nhất là địa tô thực tế. Cũng như vậy ở Ấn Độ, người Anh đã biến thuế ruộng đất mà người nông dân phải trả cho nhà nước thành "địa tô" và do đó, ít ra là ở Ben-gan, trên thực tế, đã biến những người thu thuế cho vua Ấn Độ trước kia, thành các chủ đất chiếm hữu ruộng

---

1* N.G.Séc-nư-sép-xki. Trong bản thảo những chữ cái đầu này viết bằng chữ cái Nga.

2* Trong bản thảo, từ nay viết bằng tiếng Nga.

đất do sự ban thưởng đất phong danh nghĩa của nhà vua, cũng hoàn toàn như điều đó diễn ra ở nước Anh, nơi mà vua là người chủ danh nghĩa toàn bộ ruộng đất, còn các quý tộc lớn – những người chủ thực sự của ruộng đất – do việc bày đặt của luật pháp lại chỉ là những người chủ được phong cấp theo sự ban thưởng của nhà vua. Cũng chính điều đó xảy ra ở Bắc Ai-rơ-len khi vào đầu thế kỷ XVII nó nằm dưới sự thống trị trực tiếp của nước Anh. Luật gia người Anh, ngài Giôn Đê-vít đã bắt gặp ở đó một công xã nông nghiệp với chế độ sở hữu công cộng đối với đất đai, mà số đất đó qua từng thời kỳ được chia lại giữa những thành viên thị tộc đã trả một khoản thuế nhất định cho người đứng đầu thị tộc của mình; ông ta lập tức tuyên bố thuế này là "địa tô" [1*]. Những người đứng đầu các thị tộc Xcốt-len – sau cuộc nổi dậy năm 1745 [376] đã lợi dụng sự lộn xộn về mặt pháp luật này – sự pha trộn giữa khoản thuế mà các thành viên thị tộc trả cho họ với "địa tô" trả cho ruộng đất do họ chiếm hữu, để biến toàn bộ đất đai của thị tộc, sở hữu chung của thị tộc, thành sở hữu của mình, thành sở hữu tư nhân của các tộc trưởng. Bởi chúng, các luật gia tuyên bố, nếu họ không phải là các chủ đất thì làm sao họ có thể thu *địa tô* về đất đai ấy? Như vậy, sự lẫn lộn này giữa thuế với địa tô là cơ sở cho việc tịch thu hết số đất đai của Xcốt-len nhiều đồi núi có lợi cho số ít ỏi người đứng đầu của các thị tộc, những người mà chẳng bao lâu sau việc này, đã đuổi hết các thành viên trước đây của thị tộc khỏi đất của họ và thay thế họ bằng những con cừu, như được mô tả trong cuốn "Tư bản", ch. 24, 2 (tr. 754, xuất bản lần thứ ba) [377].

1* Trong bản thảo, từ này viết bằng tiếng Nga.

Gửi ngài lời chào chân thành, bạn chân thành của ngài.

P.V.Rô-se [1*]

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 12„ 1908

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

195
GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 14 tháng Sáu 1890

Sluy-te-rơ thân mến!

Tôi vội báo anh biết rằng tôi rất vui lòng đồng ý công bố tiểu sử của Mác, nhưng tôi hoàn toàn không có thời gian để viết xong tiểu sử ấy [378]. Tư liệu có thể tìm được, tiện thể nói thêm, trong bài cáo phó về Mác hồi tháng Ba 1883 trên tờ "Sozialdemokrat"[2*].

Chúc mừng anh được cử làm "tổng biên"[3*].

1* — Bí danh của Ăng-ghen

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Lễ an táng Các Mác"

3* — Tổng biên tập báo "New Yorker Volkszeitung".

Ở đây tạm thời tất cả mọi việc đều tốt, ở nước Đức cũng vậy; Vin-hem nhỏ[1*] đang dọa bãi bỏ quyền bầu cử phổ thông – thật không còn gì tốt hơn có thể xảy ra đối với chúng ta. Chúng ta vốn đi khá nhanh chóng đón gặp là cuộc chiến tranh thế giới hoặc là cuộc cách mạng thế giới hay đồng thời cả hai.

Gửi lời chào chân thành tới vợ anh, tôi rất mừng là ở đấy sức khỏe của chị ấy tốt hơn là ở đây.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

196
GỬI VIN-HEM LÍP-NÊCH
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 19 tháng Sáu 1890

Líp-nếch thân mến !

Cứ mỗi phút lại thay đổi. Soóc-lem-mơ mời tôi một chuyến đi

1* – Vin-hem II

chơi trên biển vào tháng Bảy; có nhiều dự định để lựa chọn. Bác sĩ khuyên tôi đi càng sớm càng tốt và sử dụng mùa hè cho việc chữa bệnh để đến mùa đông lại khỏe mạnh. Tự tôi cũng nhận thấy là chứng mất ngủ cản trở làm việc, và cần phải nghỉ giải lao càng sớm càng tốt. Vì vậy, sẽ là nông nổi nếu từ chối dự định này.

Mặt khác, Lau-ra đòi bằng được để Len-khen đi cùng với cô ấy tới Pa-ri hai tuần; trong lúc tôi vắng mặt điều này hoàn toàn có thể chấp thuận được và có lợi cho bà già.

Ngoài ra là nghị viện của các bạn đang họp, mà trước hai tuần thì không thể biết được là nó có bị giải tán hay không và cụ thể vào lúc nào.

Vậy, rất có thể là khoảng 10 ngày nữa tôi sẽ biến khỏi đây chừng 3 tuần. Nhưng đến khoảng 25-26 tháng Bảy dù thế nào tôi cũng sẽ trở về, còn Len-khen, có lẽ, về sớm hơn mấy ngày. Nếu anh có thể thu xếp được chuyến đi của anh như thế nào đó để tới đây vào sau ngày 21 hoặc 22 tháng Bảy chẳng hạn, thì mọi thứ sẽ được chuẩn bị cho anh, mà cũng chỉ sau vài ngày là tôi sẽ có mặt ở đó.

Tất cả những điều này, dĩ nhiên tạm thời chỉ là sơ bộ, còn điều dứt khoát thì tôi chỉ có thể báo với anh sau vài ngày nữa, nhưng tôi cho rằng sẽ tốt hơn, nếu tôi cho anh biết về dự định đột ngột xuất hiện này; *việc* tôi sẽ đi thì hầu như chắc chắn, nhưng còn chi tiết thì chưa rõ. Chỉ có điều không nghi ngờ là tôi sẽ trở về Luân Đôn *trước* cuối tháng Bảy, còn Len-khen thì về *trước* tôi. Dù kế hoạch nào được thực hiện thì tôi cũng không nán lại quá ngày 26.

Như vậy, Ghen-gô-lan-đơ phải trở thành của Đức [379]. Tôi vui mừng sớm về những tiếng la hét của những người Ghen-gô-lan-đơ quả cảm, những người bằng hai bàn tay mình chống lại sự sáp nhập vào tổ quốc vĩ đại mang tính chất trại lính. Và họ hoàn

toàn đúng; lập tức ngay sau khi sáp nhập, hòn đảo của họ sẽ biến thành một pháo đài lớn để khống chế chỗ neo đậu tàu thuyền nằm ở Đông Bắc đảo, nhưng con người khốn khổ sẽ bị đuổi đi chỗ khác giống hệt như nếu họ là những tá điền Ai-rơ-len bình thường hay là những con cừu Xcốt-len nhường chỗ cho những con hươu.

"Ồ không, Ồ không, tổ quốc của người Đức phải lớn hơn"[1*], nhưng chẳng một người Đức nào sống ngoài phạm vi nước Đức muốn tới đó. An-da-xơ của Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ ở ngoài biển! Chuyện này còn chưa đủ cho tấm hài kịch đế chế Đức !

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Bôn-sê-vích" số 14, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

197
GỬI NA-TA-LI-A LÍP-NẾCH
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 19 tháng Sáu 1890

Chị Líp-nếch vô cùng kính mến !

1* *Ác-đơ.* "Tổ quốc của người Đức"

Khi tôi dẫn ra lời chị nói rằng ở Lai-pxích chị cảm thấy cô đơn và gần như người bị trục xuất, thì cũng hoàn toàn tự nhiên thôi. Qua lời chị như vậy là Lai-pxích đối với chị không thể chịu nổi, và tôi vui mừng biết được rằng trên thực tế không phải như vậy.

Còn nói chung tôi không thể so sánh những điểm ưu việt của Lai-pxích và những mặt không dễ chịu của Béc-lin, bởi vì những ưu việt ấy tôi hoàn toàn không biết, còn những mặt không dễ chịu ấy tôi cũng chỉ biết qua hồi ức cũ. Theo lời dân Béc-lin, từ dạo ấy Béc-lin đã đổi thay đến kinh ngạc. Tuy vậy, tôi sẵn lòng tin lời chị rằng đối với công việc nội trợ thì Lai-pxích thuận tiện hơn rất nhiều so với thủ phủ Xa-ha-ra [1*] của Bran-đen-buốc.

Tất cả những điều này, như tôi đã viết cho Din-ghe và Líp-nếch, là những vấn đề mà mỗi người phải tự mình giải quyết với gia đình mình và với đảng, còn chúng tôi những người ngoài thì không nên can thiệp vào trong lúc bàn bạc chung. Nhưng tôi chỉ có thể nói được rằng, theo tâm niệm chắc chắn của tôi, Líp-nếch phải ở Béc-lin, nếu ban lãnh đạo của đảng và cơ quan đảng được chuyển về đấy. *Có xảy ra* việc đó hay không thì không phụ thuộc vào tôi, tôi chỉ có thể nêu ra ý kiến của mình, ý kiến mà không quyết định gì trước được. Nhưng *nếu* điều đó xảy ra, mà Líp-nếch vẫn ở lại Lai-pxích thì anh ấy tự hạ thấp mình xuống dưới mức của một người lãnh đạo đảng hạng hai, sẽ chuyển sang nghỉ hưu, nếu có thể nói được như vậy, và sẽ lâm vào một tình cảnh là mọi người sẽ chẳng ai hỏi han và lắng nghe anh ấy trong những vấn đề quan trọng. Tóm lại, bằng việc đó anh ấy sẽ đi bước đầu

---

1* Địa hạt Bran-đen-buốc, mà trung tâm của nó là Béc-lin, được gọi là cái túi đựng cát ("Streusandbüchse") của đế chế Đức.

tiên đến chỗ từ nhiệm, mà chính chị cũng sẽ không muốn điều đó.

Chính chị đang quăng quật người đồng chí của chúng ta một cách kỳ quặc nhất. Năm 1858, khi Lát-xan muốn cùng Mác và tôi xuất bản một tờ báo ở Béc-lin, chính chúng tôi cũng đã không thể nói "không" và đã sẵn sàng chuyển đến thủ phủ của vùng cát, – may là chuyện đàm phán của chúng tôi không đi đến kết quả gì [380]. Mà dầu sao đối với tôi đây cũng có nghĩa là hủy bỏ những hợp đồng về công việc và đối với cả hai chúng tôi – việc chuyển chỗ ở còn phức tạp hơn so với chuyển từ Lai-pxích tới Béc-lin. Vì vậy, nếu điều kiện vẫn khiến việc dời chỗ ở của chị tới túi cát của Đế chế sẽ là không thể tránh khỏi được, thì chắc chắn chị sẽ chịu được với điều đó và ngoài ra, tất nhiên, chị sẽ tìm thấy niềm an ủi không chỉ ở chỗ sau này khi phát hiện ra là cuối cùng cũng có thể sống ở đó, mà còn ở chỗ nhận thức được rằng Líp-nếch, nhờ có việc chuyển chỗ ở này mà giữ được vị trí trong đảng mà anh ấy đáng giữ và ở cương vị mà anh ấy có thể thực hiện được đầy đủ nghĩa vụ của mình.

Dù thế nào đi chăng nữa, vấn đề này bây giờ có lẽ cũng sẽ nhanh chóng được giải quyết, và tôi muốn được hy vọng rằng, dù quyết định như thế nào thì cuối cùng chị cũng dàn xếp được với nó.

Gửi chị lời chào chân thành của Nim, của chị La-phác-gơ, của gia đình Rô-se và của tôi, bạn trung thành của chị.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

198
GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

[Luân Đôn], 30 tháng Sáu 1890

Chân thành cám ơn về những chuyến bưu kiện bạn đã gửi nhiều lần. Tôi cố kiếm cho được một số của tờ "Daily Telegraph", nhưng không có kết quả bởi vì tôi không thể nêu rõ được ngày xuất hiện bài báo; không những thế, người ta còn nói với tôi rằng các số báo có lẽ đã bán hết. Không nhận được tin tức gì của các viên chức làm thuê ở đây nếu nói về công việc với số tiền một pen-ni!

Ph.Ă. của bạn

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

199
GỬI VIN-HEM LÍP-NÉCH
Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 30 tháng Sáu 1890

Thư trả lời mà tôi viết thay mặt anh [381] sẽ chỉ gây ra với

ngài Hai-đơ-man sự chống đối như thế này: cái chúng tôi quan tâm không phải là ý kiến của ngài Ăng-ghen, mà sự xác nhận của chính Líp-nếch. Và, thêm vào đó, những sự việc tương tự như thế không được chấp thuận ở đây. Anh cũng thấy là ngài Ph.Gi-lét đã làm việc này để kiếm chác vốn liếng trong đó. Vậy, nếu anh không muốn trực tiếp viết cho tờ "Justice", thì anh hãy đăng bài trả lời lên tờ "People's Press" (tổng biên tập là Ri-sớc Đen), 1 Hare Place, Fleet Street, London, E.C. Tôi gửi anh số gần đây nhất của tờ báo này.

Tìm kiếm một căn hộ ở Béc-lin có lẽ là công việc thực sự thú vị !

Ph.Ă. của bạn

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

200
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÓ

[Ốt-đơ], thứ sáu, 4 tháng Bảy 1890

Lau-ra thân mến!

Chú hy vọng cháu và mọi người đến được Pa-ri cũng thuận lợi như chúng tôi tới Na Uy. Biển rất phẳng lặng, ấy thế mà

nhiều người bị say sóng. Chúng tôi đã thấy bờ biển của Na Uy lúc quá trưa hôm qua và đến 6 giờ thì đã ở giữa những hòn đảo và các vách đá. Chúng tôi đi lên theo vịnh Hác-đan-ghéc dẫn thẳng tới trung tâm đất nước, và bây giờ đang ở một điểm xa nhất trung tâm ấy, Ốt-đơ, nơi mà chúng tôi sẽ dừng lại đến ngày mai. Sáng nay, chúng tôi đi khắp thung lũng và vừa mới trở về. Mưa nhỏ, nhưng điều đó không làm xấu đi phong cảnh hùng vĩ. Hôm qua, mặt trời lặn lúc 10 giờ, và đêm thực sự thì hầu như không có mà chỉ thấy trời hơi nhá nhem tối và quầng đỏ ở phía Bắc. Con người ở đây rất thô thiển, nhưng là một dân tộc khỏe, mạnh mẽ và đẹp. Họ hiểu tiếng Đan Mạch của chú, còn tiếng Na Uy của họ thì chú không hiểu mấy. Những người đi chinh phục xuất hiện trên tàu chúng tôi, đã đoạt hết tiền Na Uy ở trong làng – để đổi ra tiền Anh – và tất cả tem ở bưu điện.

Chúng tôi rời khỏi đây ngày mai và tới thứ hai sẽ ở Tơ-rôi-hai-mơ, một địa điểm ở tít tận phía trên, về phía Bắc. Nếu phong cảnh ở đây không tồi hơn những chỗ mà chúng tôi nhìn thấy hôm nay, thì chú hoàn toàn thỏa mãn. Về một số mặt chúng giống phong cảnh Thụy Sĩ, và về những mặt khác – chúng khác hoàn toàn với phong cảnh nước này. Bia ở đây không phải là thứ có thể chờ đợi, nhưng chú sẽ không bày tỏ nhận xét của mình khi chưa đến các thành phố. Ốt-đơ gồm chừng khoảng hai mươi nhà, kể cả nhà thờ, khách sạn, bưu điện và trường học. Tất cả được xây cất bằng gỗ, mặc dù đá ở đây nhiều hơn rừng chừng 1000000 lần.

Thế đấy, chú hy vọng là cô Nim sẽ nghỉ ngơi tốt và cả cháu với Pôn cũng vậy. Giá có Mê-mê ở đây, cháu nó sẽ nói nhiều về cái mũi của chú, mặt trời thiêu cháy đến mức nó nứt nẻ ra ở nhiều chỗ.

Thôi, chào tất cả mọi người, chúc tất cả nghỉ cho ra nghỉ.

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

201
GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN
Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

Tơ-rôi-hai-mơ, 8 tháng Bảy 1890

Ngay trước khi đáp tàu thủy đi Noóc-cáp, anh không thể không gửi cho em tin tức từ Tơ-rôi-hai-mơ. Anh vừa mới ăn một loại tôm hùm ngon nhất mà anh chưa bao giờ có dịp nếm thử, uống kèm một thứ bia tuyệt vời và ngắm ngọn thác hùng vĩ. Đến 9 giờ anh sẽ rời khỏi đây, trước tiên đến Tơ-rôn-xơ, rồi từ đó đi Noóc-cáp và sau đó ngược trở lại vài vịnh của Na Uy, còn ngày 26 tháng Bảy anh sẽ lại ở Tem-dơ. Thời tiết hiện đang rất tốt, chỉ có hôm qua trời âm u, những hôm nay trời lại đẹp. Anh rất thích con người ở đây; các cô gái chít khăn trên đầu, giống như ở chỗ mình ấy, và có cảm giác dường như anh đã gặp họ ở đâu đó tại Di-ben-ghe-biếc hay tại Ây-phen. Nhưng bút anh đang bị

hỏng, và anh thật khó nhọc mới nguệch ngoạc được mấy dòng này. Anh gửi lời chào cô Em-mơ cùng các cháu, chào Ru-đôn-phơ, Ma-tin-đa, Héc-vi-ga và tất cả mọi người.

Phri-đrích của em

Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche Revue", Jg.46,Bd.3, 1921

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

202
GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở BOÓC-XĐOÓC-PHƠ

Du thuyền chạy bằng hơi nước "Xây-lơn",
Vùng Béc-ghen, 22 tháng Bảy 1890

Líp-nếch thân mến!

Trở về vĩ độ văn minh một cách thuận buồm xuôi gió từ chuyến du ngoạn của chúng tôi tới Nooc-cáp, – tôi cùng Soóc-lem-mơ rời Luân Đôn trên con tầu nới ở trên vào ngày 1 tháng Bảy, -tôi vội báo anh biết là vào thứ bảy, 26 tháng này, chúng tôi hy vọng về tới Luân Đôn và sẽ rất vui mừng được gặp anh ở chỗ chúng tôi càng sớm càng tốt. Anh hãy đến ngay đi, nếu có thể, bởi vì chúng tôi sẽ, có lẽ lại sắp ra biển và định sẽ rủ được cả anh cùng đi với chúng tôi; khi đó anh còn một ít thời gian để làm ở Luân Đôn tất cả những gì cần thiết.

Tin tức đầu tiên đến với chúng tôi từ thế giới bên ngoài và hôm nay đã được nhiều người trên tàu biết là tin này: Đảng dân chủ – xã hội Đức từ ngày 1 tháng Mười [1*] sẽ bắt đầu chấn chỉnh lại và đang soạn thảo một kế hoạch tổ chức, sẽ được đưa ra thảo luận và thông qua tại đại hội trong tháng Mười [382]. Ngoài ra, không có gì tương đối đáng kể, nhưng điều thú vị là ngay từ bước đầu tiên anh được chính tin tức này chào đón.

Vì Vin-hem trẻ [2*] đem lại niềm vui cho Na Uy bằng chuyến viếng thăm của mình cùng lúc với chúng tôi, tôi đã giữ kế hoạch chuyến đi của mình hết sức bí mật để tránh mọi sự hoạnh họe của cảnh sát. Trên đường trở về, ở Môn-đa, chúng tôi gặp một hạm đội của Đức, nhưng "chàng trai trẻ sẽ đi xa" không có ở đó: anh ta đã đi chơi trên chiếc tàu phóng ngư lôi và lẳng lặng qua chỗ chúng tôi ở vịnh Ai-ran-ghéc, điều rất bực cho nhóm những nhà tư sản Anh trên tầu của chúng tôi, họ sẽ thích thú nếu được chào mừng vị hoàng đế bằng xương bằng thịt.

Toàn bộ đoàn thủy thủ của hạm đội là lính thủy – những người cừ khôi thực sự, còn các sĩ quan trẻ và các sĩ quan thực tập là "những cận vệ chân chính" [3*]. Ở các chuẩn úy hải quân cũng một cung cách biểu hiện giống như dưới triều vua Gô-rốc, những sĩ quan cao cấp cao hơn mà chúng tôi đã gặp ở khách sạn khi mặc thường phục thì hoàn toàn khác, – họ chẳng khác gì với những người dân bình thường cả. Họ nói chủ yếu bằng thổ ngữ của nước Phổ cũ. Hết sức buồn cười là hai ngài thủy sư đô đốc béo ục ịch chui vào một cỗ xe Na Uy (chỉ đủ chỗ cho

1* 30 tháng Chín 1890 là thời hạn cuối cùng có hiệu lực của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa.

2* – Vin-hem II

3* Trong nguyên bản viết bằng thổ ngữ Béc-lin: "Janz die Jarde".

một người) để đi thăm thú (cả Môn-đơ nếu xếp vào Prim-rô Hin thì hai lần mới vừa); từ phía sau họ chỉ thấy rõ ngù vai và những cái mũ hình tam giác.

Cuộc du lịch thật vui vẻ và lý thú, còn người Na Uy thì tôi rất thích. Ở miền Bắc, tại Tơ-rôm-xơ, chúng tôi đã thăm những người La-plan-đơ với những con hươu của họ, ở Gam-méc-phe-xtơ chúng tôi thấy hàng núi cá mô-ru, - lúc đầu tôi cứ tưởng là củi,– ở Noóc-cáp thì được ngắm mặt trời Bắc cực nổi tiếng. Nhưng không có gì nhanh chán bằng cái ánh sáng ban ngày vĩnh cửu này, cả tuần chẳng có lấy một đêm và lúc nào cũng nằm ngủ trong ánh sáng chói chang.

Chúng tôi tận tình nếm thử mớn bia cho đến tận 71^0 vĩ độ Bắc, nó không tồi, nhưng thua bia Đức, và chỗ nào cũng chỉ có bia chai. Chỉ ở Tơ-rôn-hai-mơ là có bia thùng. Hơn nữa, ở đây người ta cũng cố gắng kiên trì áp dụng luật dùng rượu một cách điều độ, và rượu trắng Bi-xmác sẽ tiêu thụ ở đây ngày càng ít. Ở Béc-ghen cửa hàng bia có bán bia thùng không, tôi nghĩ điều này hôm nay chúng tôi sẽ tìm hiểu.

Tàu hỏa chạy từ Vô-xe-van-ghen[1*] đến Béc-ghen dài 108 ki-lô-mét mất 4½ giờ - 24 ki-lô-mét một giờ! Nhưng, quả thật là tàu chạy giữa những lèn đá đủ loại, gần như cả con đường phải nổ mìn phá đá mới đặt được.

Ở phía Bắc, tại Xvác-ti-xen, nơi là bề mặt đóng băng dày và rộng lớn, chúng tôi đi tới một con sông băng chỉ cách biển một băng tích thấp và do đó nghiêng xuống tận biển khoảng chừng tới 100 phút so với mặt biển.

1* Tên gọi hiện nay là: Vô-xơ.

Nhưng đến giờ ăn sáng rồi; tôi đứng dậy, để ngay sau khi ăn sáng xong là bỏ thư ở bưu điện.

Gửi tới chị cùng các cháu, và cả anh nữa lời chào chân thành của Soóc-lem-mơ và của tôi.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

203
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở MA-UN - ĐÊ–DÉC

[Luân Đôn], 30 tháng Bảy 1890

Tôi và Soóc-lem-mơ đã trở về sau một chuyến du ngoạn rất vui vẻ và lý thú tới Noóc-cáp và nói chung dọc theo Na Uy. Từ ngày thứ bảy tôi lại bắt tay vào việc thu nhận tin tức và có thể làm bù lại những gì đã bỏ lỡ. Sách của Moóc-gan[1*] tôi đã nhận được; rất cám ơn anh, nhất là anh làm lấy không

1* *L.G. Moóc-gan*. "Nhà cửa và cuộc sống gia đình của thổ dân Mỹ"

cần Ê-li làm trung gian. Tôi luôn thấy khó chịu nếu phải nhờ cậy người trung gian ấy. Những bức thư liên quan tới việc này[1*] tôi cũng đã nhận trở lại và hủy bỏ.

"People's Press", có lẽ, khoảng hai tuần lễ nữa cũng chấm dứt sự tồn tại của mình. Nhờ tờ báo này phái Pha-biêng [178] cố thọc vào công việc lãnh đạo phong trào. Hai người ấy, những người đã làm tờ báo[2*], của đáng tội, tỏ rõ thiện ý, nhưng ở mức độ lớn hơn rất nhiều – thiếu kinh nghiệm báo chí và công tác, thành thử tất cả đều hỏng hết. Bây giờ sẽ bắt đầu sự gián đoạn không thích thú gì, nhưng chúng ta hy vọng rằng sự gián đoạn ấy sẽ dẫn tới việc thành lập một cơ quan của những liên minh mới.

Cả hai trận đánh ở Lít-xa [383] đều tuyệt vời. Đây là tin tức hay nhất đối với chúng tôi sau khi trở về.

Ở Béc-ghen cũng có một tổ chức dân chủ – xã hội, nhưng tôi không có cả thời giờ lẫn khả năng để tìm kiếm nó. Tôi chỉ thấy qua báo chí là họ có trụ sở riêng và họ đã đưa đơn xin phép bán bia.

Chuyến đi của chúng tôi rất có ích cho chúng tôi. Tút-xi và Ê-đu-a trong tuần sau cũng sẽ đi Na Uy. Gửi anh lời chào của Soóc-lem-mơ và của tôi.

Ph.Ă.

1* Xem tập này, tr. 569-570.

2* Den và Mô-ri-xơ

Gửi chị lời chào đặc biệt.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszuge aus Briefen von Joh. Phil Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u.A.an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

204
GỬI LAU- RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 30 tháng Bảy 1890

Lau-ra thân mến!

Thế là chúng tôi đã trở về từ những đất nước phương Bắc khắc nghiệt – nhiệt độ trong lúc trời âm u phần lớn là 10°, còn khi trời nắng thì rất nóng; nói chung có hai áo sơ mi phla-nen và măng-tô thì cũng không thừa! Chuyến đi rất có lợi cho cả hai chúng tôi, cùng với cả việc nghỉ ngơi thêm trên bờ biển, chú hy vọng hồi phục hoàn toàn được sức lực của chú. Chú gặp lại cô Nim đang hết sức vui vẻ nhờ chuyến thăm Pa-ri, cô ấy chưa bao giờ nghỉ ngơi thoải mái như thế, và, nếu chú không nhầm và nếu cháu không áp dụng những biện pháp thỏa đáng, thì cháu có cớ sẽ tiếp cô ấy như khách hàng năm đấy.

Chúng tôi gặp một hạm đội Đức ở Môn-đơ, nhưng Vin-hem

trẻ [1*] không có ở đó – sau này, ở vịnh Xu-pen-xơ, anh ta lướt qua tàu chúng tôi trên con tàu phóng ngư lôi, nên do không có khả năng nhận được báo, chúng tôi hoàn toàn nằm ngoài "chính trị cao quý". May là không xảy ra điều gì đáng quan tâm, – tin tức đầu tiên mà chúng tôi nghe được ở Béc-ghen là tin về việc cải tổ đảng Đức sau ngày 1 tháng Mười [2*], còn sau khi về tới đây chúng tôi biết tin tuyệt vời về hai trận đánh ở Lít-xơ [383], nơi mà Bin Toóc-nơ trẻ đã tỏ rõ là người lãnh đạo đấu tranh dũng cảm và có năng lực. Phương thức chống cự *hợp pháp* này xứng đáng được hết sức tán dương, đặc biệt là ở đây, tại nước Anh, – và kết quả đã thành công.

Bức thư gửi kèm theo đây chú thấy sau khi trở về và đã bóc ra, nhưng hóa ra là thư gửi cho Mê-mê.

Có thể có ai đó ở Pa-ri thông báo cho chúng tôi tin tức gì đó về Đơ La-vi-giê-ri nào đấy được không? Ông ta ở đây chỉ ra những người tiến cử ông ta là Bô-đanh, Phe-run, Ghết, là toàn bộ đảng đoàn ở nghị viện và ở hội đồng thị chính. Cố nhiên, nếu trong số tất cả những nhân vật đáng kính này không ai muốn phủ nhận ông ta, cũng không muốn thừa nhận ông ta hoặc cung cấp những tin tức nào đó về ông ta, thì người ở đây phải làm gì? Tạm thời từ bấy giờ không có ai trong số những người mà tôi nêu ra lại từ chối ông ta, người của chúng ta chẳng còn gì hơn là tin vào sự chân thành của ông ta, còn sau này nếu ông ta là một con chiên ghẻ hoặc gây hại cho các bạn Pháp của chúng ta (bởi vì ông ta không thể làm gì được cho người của chúng ta ở đây), thì cứ để cho họ tự trách mình.

Thôi chú phải dừng đây. Chú chẳng có gì để nói với cháu

1* — Vin-hem II

2* — Sau ngày bãi bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa.

rằng ở đây còn cả một đống lớn thư, báo v.v. đợi chú, rằng trong mấy ngày chú sẽ ngập đầu trong công việc, vì vậy xin lỗi cháu vì bức thư ngắn ngủi này. Cháu đã thấy ảnh Pôn trên "Neuer Welt Kalender" chưa? Cậu ấy trông đẹp lắm, cũng như ảnh những người Pháp khác.

Gửi cháu lời chào của cô Nim, của Soóc-lem-mơ và của chú. Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

205
GỬI VIN-HEM LÍP-NÉCH
Ở LAI-PXÍCH

[Luân Đôn, 1 tháng Tám 1890]

Líp-nếch thân mến!

Tiếc rằng, đến ngày 15 tháng Tám tôi không thể ở đây, cuối tuần sau, có lẽ, chúng tôi sẽ ra biển, cụ thể là đi đâu – tôi sẽ viết cho anh ngay sau khi vấn đề được giải quyết sao cho mọi người mãn nguyện. Tuyên bố của anh đã đăng trên "People's

Press"[384], nó không ngăn cản được "Justice" tiếp tục những lời công kích nhỏ nhen của nó: những người này thật bất trị, họ muốn bắt các anh và tôi phải quy phục trước họ và phải khả năng [12], nhưng điều đó thì họ còn phải đợi lâu. Bây giờ họ đã có đồng minh là Gi-lét vĩ đại – xin chúc mừng!

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

206
GỬI GIÔ-HAN HEN-RÍCH VIN-HEM ĐÍT-XƠ
Ở STÚT-GÁC

Luân Đôn, 5 tháng Tám 1890

Ngài Đít-xơ rất kính mến!

Phi-sơ có những ý kiến nói không tán thành việc tái bản *ngay lập tức* cuốn "Nguồn gốc" [1*]. Tôi mừng tận đáy lòng về điều này, bởi vì tôi đang định đi biển, nơi chẳng có gì phải nghĩ ngợi về công việc, hơn nữa, công việc hoàn toàn không có lợi cho tôi lúc

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

này. Vậy, tôi còn đợi khi việc này được quyết định với sự thỏa nguyện của tất cả.

Xin ngài tìm hiểu nội dung bức thư gửi Cau-xki gửi kèm theo đây cho đến khi ngài gửi trả lại cho tôi, và trong trường hợp thấy cần, ngài hãy áp dụng những biện pháp cần thiết.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph. Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

207
GỬI CÁC -LƠ CAU-XKI
Ở STÚT-GÁC

Luân Đôn, 5 tháng Tám 1890

Cau-xki thân mến!

Bức thư anh viết ngày 3 tháng Bảy nằm ở đây suốt thời gian tôi cũng Soóc-lem-mơ dạo chơi khắp Na Uy, – nhân tiện nói thêm, chuyến đi rất có lợi cho sức khỏe.

Vì không biết gửi đi đâu nên tôi gửi thư này cho Đít-xơ, và hơn nữa lại bỏ ngỏ để có thể đưa vào ngay lập tức những thay

đổi phù hợp, nếu chúng là cần thiết, vào bản tóm tắt mới của tờ "Neue Zeit" [385] mà Ê-đơ đã cho tôi xem hôm chủ nhật.

Anh có thể nhân danh tôi hứa viết bài "Từ những nghiên cứu gần đây nhất", còn tôi, đến lượt mình, cũng xin hứa thực sự với anh một bài và tôi đang dự định thực hiện lời hứa của mình, thậm chí đã thực hiện được một phần bởi vì già nửa bài đã viết xong. Tuy nhiên, khi nào được chuẩn bị xong hoàn toàn thì nó còn phụ thuộc vào hoàn cảnh – hoặc là rất nhanh, hoặc là rất lâu, – có lẽ nó sẽ rơi vào năm đầu của xuất bản phẩm mới [386].

Nếu Bê-ben điểm tình hình hàng tuần vẫn tốt như anh ấy đã viết các tin tức cho "Arbeiter – Zeitung" của Vích-to [1*] từ trước đến nay, thì các anh, quả thực có thể tự chúc mừng mình được rồi. Tôi, dĩ nhiên là có ý muốn nói trước hết tới *nước Đức*.

Địa chỉ của Doóc-gơ: Ph.A. Doóc-gơ, Hô-bô-ken, N.Gi. (tức là Niu Giốc-xi), Hợp chúng quốc Mỹ. Anh ấy là người thích hợp nhất với các anh. Tôi cũng sẽ viết cho anh ấy về việc này[2*]. Tất nhiên, các anh phải trả cho anh ấy, *như một ngoại lệ*, nhuận bút *kha khá*, nếu không anh ấy sẽ thích dạy nhạc hơn. Ngoài ra, không chắc là anh ấy sẽ cung cấp bài *đều kỳ*, và cũng không cần thế đâu. Đôi khi có thể hàng tháng không có các sự kiện quan trọng, mà đôi khi hàng tuần anh ấy có thể gửi những tiểu luận phê bình nào đó.

Trong chuyến đi khảo cứu của chúng tôi, chúng tôi đã đến tận Noóc-cáp, nơi chúng tôi đã ăn cá mô-ru do tự đánh lấy. Suốt năm ngày trời không thấy đêm – chỉ hơi tối lờ mờ, nhưng lại

---

1* – Át-le

2* Xem tập này, tr. 620-621.

được thấy những người La-plan-đơ đủ loại. Đây là những con người nhỏ bé, vui nhộn, nhưng rõ ràng là của một chủng tộc rất lai tạp; có những người tóc màu hạt dẻ và thậm chí cả tóc hoe, lại có cả tóc đen; nét mặt nói chung là như người Mông Cổ, nhưng có sự khác biệt – từ người Anh-điêng châu Mỹ (phải sáu người La-plan-đơ cùng đứng mới bằng một người Anh-điêng) đến người Đức. Ba phần tư số người nhỏ bé này còn sống ở thời đại đồ đá, hết sức lý thú.

Gửi anh lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

208
GỬI CÔN-RÁT SMIT[387]
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 5 tháng Tám 1890

Smít thân mến!

Bức thư của anh nằm trong túi tôi đi du ngoạn đến tận Noóc-cáp và đi qua nửa tá vịnh của Na Uy; tôi muốn trả lời bức thư này trong thời gian du ngoạn ấy, nhưng trên con tàu mà tôi

cùng Soóc-lem-mơ đi chơi, điều kiện để viết thư quá tồi tệ. Vì vậy mà bây giờ tôi đang làm bù lại cái việc đã bỏ qua ấy.

Rất cám ơn anh vì những tin tức về công việc của anh mà tôi luôn luôn rất quan tâm. Dù sao anh cũng cần cố gắng viết xong bài báo về Cơ-náp [1*], đây là vấn đề rất quan trọng. Vấn đề đang nói đến là để xóa bỏ tập quán của Phổ ở một trong những điểm cơ bản của nó, phải chỉ ra rằng sự khoác lác cũ của nó hoàn toàn dựa trên sự lừa bịp.

Vị tất mọi người không sống ở Luân Đôn và vì vậy, không có khả năng *tự mình* đánh giá ý nghĩa lý luận hay thực tiễn của những tài liệu riêng biệt, lại có thể xử lý những Sách Xanh [388] của nước Anh cho "Archiv"[2*]. Số lượng các tài liệu được nghị viện công bố nhiều tới mức có cả những danh mục chuyên môn hàng tháng được xuất bản cùng với chúng; như vậy anh sẽ buộc phải tìm kim trong đống cỏ, và trong lúc đó đôi khi lại đụng phải cái kim gài đấy. Tuy nhiên, nếu anh muốn làm cái gì đó trong lĩnh vực này – đây phần lớn là công việc thật kinh khủng, nếu làm đến nơi đến chốn, – thì tôi luôn sẵn sàng thông báo cho anh bất kỳ tin tức gì. Hơn nữa, nếu Brao-nơ muốn có một người ổn định cho công việc này, thì tốt hơn nếu anh ấy đề nghị E.Béc-stanh (địa chỉ của anh ấy: 4 Gorinne Road, Tufnell Park, N.). Ê-đơ Béc-stanh đúng lúc đang *định* bắt tay nghiên cứu tình hình ở nước Anh, ngay sau khi anh ấy thoát khỏi báo "Sozialdemokrat", thành thử việc này đúng là hợp đấy. Hôm nay hoặc ngày mai anh ấy sẽ ra biển vài tuần lễ, vì vậy tôi không thể nói với anh ấy về việc tôi mới nghĩ ra ấy.

1* Về cuốn sách của Cơ-náp "Việc giải phóng nông dân và sự xuất hiện công nhân nông nghiệp trong những phần cũ của nước Phổ"

2* "Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik"

Tôi đã đọc bài nhận xét về cuốn sách của Pao-lơ Bác-tơ [1*] do Mô-ri-xơ Viếc-thơ [2*] bất hạnh viết trong tạp chí "Deutsche Worte" ở Viên, và bài phê bình đã để lại cho tôi một ấn tượng xấu về chính cuốn sách ấy. Tôi sẽ xem nó, nhưng tôi phải nói rằng nếu cậu bé Mô-ri-xơ trích dẫn đúng cuốn sách chỉ có nghĩa là Bác-tơ khẳng định rằng trong tất cả các tác phẩm của Mác,ông ta chỉ có thể tìm thấy mỗi một ví dụ về sự phụ thuộc của triết học v.v. vào những điều kiện vật chất của tồn tại, cụ thể là cái ví dụ Đê-các-tơ tuyên bố súc vật là máy móc. Tôi chỉ thấy thương hại cho con người có thể viết ra những điều tương tự như vậy. Và nếu con người này vẫn chưa hiểu rằng thậm chí những điều kiện vật chất của tồn tại là primum agens[3*], điều đó không loại trừ việc các lĩnh vực tư tưởng, đến lượt chúng, lại có tác động ngược lại, nhưng là tác động cấp hai lên những điều kiện vật chất ấy; nếu anh ta không rõ điều này thì anh ta cũng không hiểu nổi cái đối tượng mà anh ta viết. Nhưng, tôi nhắc lại, vì tất cả những điều này đều qua những người khác, mà cậu bé Mô-ri-xơ lại là một người bạn nguy hiểm. Và quan niệm duy vật về lịch sử lúc này có nhiều người bạn dùng quan niệm ấy làm cái cớ để *không* nghiên cứu lịch sử. Tình hình cũng hoàn toàn giống như khi Mác nói về "những người mác-xít" Pháp cuối những năm 70: "Tôi chỉ biết một điều là tôi không phải là người mác-xít".

Trên tờ "Volks – Tribune" cũng đã diễn ra một cuộc tranh

1* *P.Bác-tơ*."Triết học lịch sử của Hê-ghen và của phái Hê-ghen trước Mác gồm cả Hác-man"

2* *M.Viếc-thơ*. "Điều cản bậy đối với Hê-ghen và việc truy nã ông ở nước Đức hiện nay"

3* — nguyên nhân đầu tiên

luận về việc phân phối sản phẩm trong xã hội tương lai – sẽ phân phối theo số lượng lao động hay theo cách khác [389]. Họ nhìn nhận vấn đề cũng hết sức "duy vật" trái ngược với những lời lẽ duy tâm quen thuộc về lẽ công bằng. Nhưng thật lạ lùng hết sức là chẳng ai có ý nghĩ ra rằng chính phương thức phân phối phụ thuộc căn bản vào chỗ *số lượng nào* của sản phẩm được phân phối, và số lượng này, dĩ nhiên thay đổi tùy theo sự tiến bộ của sản xuất và của tổ chức xã hội, do đó cả phương thức phân phối ắt phải thay đổi. Nhưng tất cả những người tham gia cuộc tranh luận đều coi "xã hội xã hội chủ nghĩa" không phải là một cái gì thay đổi thường xuyên và tiến bộ, mà là một cái ổn định nhất thành bất biến, và do đó cũng phải có một phương thức phân phối được ấn định một cách dứt khoát. Nhưng nếu suy luận một cách đúng đắn thì vẫn có thể: 1) cố gắng tìm ra phương thức phân phối để dùng *lúc đầu*, và 2) cố gắng tìm ra *xu hướng chung* của sự phát triển tiếp theo. Nhưng trong toàn bộ cuộc tranh luận, tôi không hề thấy nói một lời nào về điều này.

Nói chung đối với nhiều nhà văn trẻ ở Đức, từ "duy vật" là một từ đơn thuần mà người ta dùng để gọi bất kỳ cái gì, không chịu khó nghiên cứu tiếp, nghĩa là dán cái nhãn hiệu này và cho rằng thế là vấn đề đã được giải quyết. Tuy nhiên quan niệm của chúng ta về lịch sử trước hết là kim chỉ nam cho việc nghiên cứu, chứ không phải là cái đòn bẩy để cấu trúc theo kiểu chủ nghĩa Hê-ghen. Toàn bộ lịch sử cần phải nghiên cứu lại từ đầu, cần phải nghiên cứu một cách chi tiết các điều kiện tồn tại của các hình thái xã hội khác nhau, trước khi tìm cách rút ra từ những điều kiện ấy những quan điểm chính trị, tư pháp, mỹ học, triết học, tôn giáo v.v. tương ứng với chúng. Về mặt này cho đến nay chưa làm được nhiều, bởi vì rất ít người làm việc đó một cách nghiêm túc. Về mặt này chúng tôi cần được giúp đỡ nhiều, lĩnh vực rộng lớn vô cùng và người nào muốn làm việc nghiêm

túc thì có thể làm được nhiều và lập được thành tích. Nhưng thay vì điều này, ở nhiều người Đức thuộc thế hệ trẻ dùng sáo ngữ chủ nghĩa duy vật lịch sử (quả là có thể biến *tất cả* thành sáo ngữ) chỉ để hệ thống hóa và chỉnh lý càng nhanh càng tốt những tri thức lịch sử tương đối rất ít ỏi của chính mình (vì lịch sử kinh tế còn ở giai đoạn phôi thai mà!) rồi sau đó cho mình là vĩ đại. Và chính khi đó một Bác-tơ nào đó có thể xuất hiện và bắt đầu làm cái việc mà, trong giới của anh ta, dù sao cũng đã quy thành lời nói rỗng tuếch.

Song tất cả những điều này, đương nhiên, đang trở nên bình thường. Chúng ta ở nước Đức lúc này đủ mạnh để chịu được nhiều thứ. Một trong những điều lớn nhất mà đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa [10] đã giúp chúng ta là đã làm cho chúng ta thoát khỏi sự quấy rầy của sinh viên Đức mang cái mã xã hội chủ nghĩa. Lúc này chúng ta đủ mạnh để chịu nổi chàng sinh viên Đức đã lại làm ra vẻ quá quan trọng đó. Anh thực sự có làm được đôi chút, chắc cũng tự mình nhận thấy rằng trong số các nhà văn trẻ có liên hệ với đảng, rất ít người chịu khó nghiên cứu kinh tế chính trị học, nghiên cứu lịch sử kinh tế chính trị học, lịch sử thương mại, lịch sử công nghiệp, nông nghiệp, lịch sử các hình thái xã hội. Trong số họ mấy ai biết gì về Mau-rơ ngoài cái tên của ông ta! Tính tự phụ của nhà báo phải khắc phục mọi cái, mà kết quả thì tương ứng với điều đó. Các ngài này tưởng tượng rằng đối với công nhân tất cả mọi cái đều thích hợp. Giá mà họ biết được rằng Mác coi những tác phẩm hay nhất của mình vẫn chưa đủ tốt đối với công nhân, rằng Mác coi việc cung cấp cho công nhân một cái gì đó chưa phải tốt nhất là một tội ác!

Đối với công nhân chúng ta và chỉ có đối với họ, sau thử thách mà họ trải qua một cách tuyệt vời từ năm 1878, tôi tuyệt đối tin tưởng họ. Cũng như mọi đảng lớn, trong quá trình phát

triển, họ không thể tránh khỏi một số sai lầm, thậm chí, có thể cả những sai lầm lớn, quần chúng học được chỉ là qua chính những hậu quả sai lầm của bản thân họ, đúc rút kinh nghiệm ở chính con người họ. Nhưng tất cả những điều này sẽ được khắc phục và ở nước ta, việc khắc phục đó dễ hơn nhiều so với ở bất kỳ nơi nào khác, bởi vì các chàng trai của chúng ta thực sự có một sức khỏe không thể nào bẻ gãy được, và ngoài ra, còn vì ở nước ta, Béc-lin – chưa chắc nó đã nhanh chóng thoát khỏi cái tính khí Béc-lin hóa [Berlinertum] đặc thù của nó – giống như Luân Đôn, chỉ là một trung tâm về mặt hình thức, chứ không phải như Pa-ri đối với nước Pháp. Tôi thường hay giận công nhân Pháp và Anh, mặc dù tôi hiểu nguyên nhân những sai lầm của họ, còn đối với người Đức từ năm 1870 thì tôi không bao giờ giận họ: quả là cũng phải tức giận một số người đã phát biểu nhân danh họ, nhưng không bao giờ tôi bực tức với quần chúng, những người đã đưa mọi việc trở lại nền nếp. Và tôi sẵn sàng đánh cuộc rằng tôi không bao giờ phải bực tức với họ.

Ph.Ăng-ghen của anh

Tôi gửi thư này theo địa chỉ của tờ "Volks – Tribune", bởi vì tôi không biết Pan-cốp [1*] có còn dùng được hay không.

Công bố toàn văn lần đầu trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte" các số 18-19, 1920

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* – vùng ngoại ô Béc-lin, nơi C.Smít ở.

209

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ

Ở MA-UN ĐÊ-ĐÉC

Luân Đôn, 9 tháng Tám 1890

Doóc-gơ thân mến !

Hôm thứ tư tuần trước tôi gửi anh tấm bưu ảnh [1*] cám ơn và báo anh biết là tôi đã nhận được cuốn sách của Moóc-gan [2*]. Hôm nay tôi viết mấy dòng – trong chừng mực mà thời gian cho phép đến khi bưu điện đóng cửa.

Chuyến du ngoạn tới Noóc-cáp rất bổ ích đối với cả hai chúng tôi [3*], và nếu tôi còn nghỉ thêm chừng 3-4 tuần lễ nữa ở biển, nơi chúng tôi sẽ tới vào tuần sau (đủ loại việc nhà đã ngăn cản tôi ở lại đây), thì tôi hy vọng sẽ hoàn toàn hồi phục được sức khỏe. Trông bề ngoài tôi hoàn toàn khỏe mạnh: trên tàu (du thuyền chạy bằng hơi nước trọng tải 2200 tấn) mà chúng tôi đã thực hiện chuyến viễn du và khi trở về có ghé qua tất cả các vịnh của Na Uy, ba ông bác sĩ không muốn tin rằng năm nay tôi tròn 70 tuổi. Tôi ngủ không phải uống xun-phô-nan, nhưng không biết việc này còn kéo dài được lâu như thế không ?

Hôm thứ tư Tút-xi và Ê-vơ-linh cũng đã đi Na Uy; tôi ngạc nhiên là làm sao những người hâm mộ Íp-xen nhiệt thành đến

---

1* Xem tập này tr. 593-594.

2* *L.G. Moóc-gan*. "Nhà cửa và cuộc sống gia đình của thổ dân Mỹ"

3* Ăng-ghen có ý nói cả Soóc-lem-mơ nữa.

như vậy lại có thể kìm việc đi thăm vùng đất hứa mới mẻ ấy đến tận bây giờ, Mà có thể là họ sẽ lại thấy thất vọng như ở Mỹ ? Dù thế nào chăng nữa, nước Mỹ về mặt xã hội, cũng như Na Uy xét về bản chất cố hữu của chúng, đều là dinh lũy của cái mà người phi-li-xtanh gọi là "chủ nghĩa cá nhân". Cứ cách hai ba dặm Anh có thể thấy trên các lèn đá những mảnh đất tơi xốp có độ lớn mà thành quả của chúng, *có lẽ*, có thể nuôi sống một gia đình; và quả thật, trên mỗi rẻo đất ấy có một gia đình sinh sống, tách biệt với toàn bộ thế giới. Nhưng con người ở đây, tức là ở vùng thôn quê ấy, xinh đẹp, khỏe mạnh, dũng cảm, tầm nhìn hạn chế và – sùng đạo một cách cuồng tín. Các thành phố giống như các thị trấn ven biển của Hà Lan hay của Đức. Ở Béc-ghen có một tổ chức dân chủ – xã hội, đáng sợ cho những người không nghiện rượu, chiếm đa số ở đó, lại đòi cho mình quyền được bán bia trong câu lạc bộ của mình. Tôi đọc trên tờ "Bergensposten" một bài báo đầy phẫn nộ về điều này.

Ở nước Đức một vụ tai tiếng nhỏ nhân dịp đại hội [382] đang được trù định. Ngài Síp-pen – người được Líp-nếch bồi dưỡng – và những nhà văn khác muốn chống lại ban lãnh đạo của đảng và thành lập phe đối lập [390]. Sau khi bãi bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa [10] thì quả là không thể ngăn cấm điều này được. Đảng lớn tới mức mà việc tự do tuyệt đối được trao đổi ý kiến trong nội bộ đảng là điều cần thiết. Nếu không thì không thể nào đồng hóa và giáo dục được những phần tử mới đông đảo đã gia nhập đảng trong 3 năm gần đây, một phần đó là chất liệu sống, hoàn toàn non nớt. Không thể nhồi nhét gì như đối với học sinh cho số 700000 người mới bổ sung trong vòng 3 năm (chỉ tính những người tham gia bầu cử); ở đây cần có những cuộc tranh luận và thậm chí cả vụ ầu đả nhỏ, điều đó có ích trong thời kỳ đầu. Không phải mảy may lo sợ khả năng

phân biệt; sự tồn tại 12 năm của ách áp bức đang trừ bỏ mối hiểm họa này. Nhưng các nhà văn tự mãn cố ép buộc để thỏa mãn thói cuồng si quy mô lớn của họ đang ra sức bày mưu tính kế, làm theo ý mình và bằng cách đó gây ra cho lãnh đạo đảng thêm nhiều nỗi vất vả và phiền muộn và gây ra sự tức giận chống lại họ lớn hơn rất nhiều so với mức họ đáng phải chịu. Do đó, ban lãnh đạo đảng đã tiến hành cuộc đấu tranh cực kỳ vụng về. Líp-nếch thỉnh thoảng lại dọa "tống cổ ra ngoài" và thậm chí cả Bê-ben, con người bình thường thì tế nhị như vậy, trong cơn giận dữ đã công bố một bức thư không hoàn toàn thông minh [391]. Còn các ngài văn sĩ lúc này lại kêu gào về việc bị trấn áp quyền tự do bày tỏ ý kiến v.v.. Các cơ quan chủ yếu của nhóm chống đối mới này là: "Berliner Volks – Tribune" (Síp-pen), "Sächsische Arbeiter – Zeitung" (Đre-xđen) và báo "Volksstimme" ở Mác-đơ-buốc. Đã có một số lượng nhất định các môn đồ của họ ở Béc-lin, Mác-đơ-buốc v.v., đặc biệt là trong số những đảng viên mới còn có thể bị mua chuộc bằng lời nói. Tôi nghĩ rằng ở đây tôi sẽ còn gặp Bê-ben và Líp-nếch trước đại hội; tôi sẽ cố gắng làm cho họ thấy rõ tính chất vô lý của mọi hành động khai trừ người chỉ dựa trên cơ sở những lời buộc tội là tổ chức phái chống đối, mà không dựa trên việc chứng minh có tính thuyết phục về những *hành động* có hại cho đảng. Một đảng lớn nhất trong đế chế không thể tồn tại mà không có tình trạng trong đảng không thể hiện nhiều sắc thái khác nhau, và cần phải tránh thậm chí *cái vẻ* độc đoán theo kiểu Svây-xơ [392]. Với Bê-ben tôi thỏa thuận được dễ dàng, nhưng Líp-nếch bị ảnh hưởng nhanh tới mức có thể coi thường mọi lời hứa, và hơn nữa, như mọi khi, vì những ý định tốt nhất.

Ở chỗ chúng tôi đây đang là mùa hè yên tĩnh. Chỉ có việc Hai-đơ-man trả lời bài báo tháng Năm của tôi trên báo

"Arbeiter-Zeitung" ở Viên [1•] lại giết tôi chết tươi trong "Justice" của ông ta, gọi tôi là "đức Lạt ma vĩ đại ở Regents Park Road"[393].

La-phác-gơ viết rằng ở Pháp tất cả các tướng lĩnh trong nội các, trong Thượng nghị viện và Hạ nghị viện đều kiên quyết chống mọi kiểu chiến tranh. Và họ đúng. Nếu sự việc dẫn đến chiến tranh, có thể có 3 chọi 1 là chỉ sau vài trận đánh, nước Nga sẽ chịu thỏa hiệp với nước Phổ bằng cách hy sinh nước Áo và nước Pháp, thành thử mối nước Nga – Phổ sẽ hy sinh người đồng minh của mình.

Bài của La-phác-gơ về phong trào ở nước Pháp [2•] đăng trên tờ "Neue Zeit" rất hay và viết tuyệt vời, nhưng tôi sẽ thích hơn giá như có được Ê-đơ Béc-stanh dịch, chứ không phải Cau-xki, một người dịch không được thanh thoát lắm.

Tôi vừa nhận được những bản của "Tuyên ngôn"[3•] mới in bằng tiếng Đức, tôi gửi anh một bản cùng bức thư này.

Gửi lời chào chân thành của tôi và cả của Soóc-lem-mơ tới anh chị và gia đình Sluy-te-rơ.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1• Ăng-ghen có ý nói cả Soóc-lem-mơ nữa.

2• *P.La-phác-gơ*. "Chủ nghĩa xã hội ở Pháp"

3• *C.Mác* và *Ph.Ăng-ghen*. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

210
GỬI VIN-HEM LÍP-NÉCH
Ở LAI-PXÍCH

Luân Đôn, 10 tháng tám 1890

Líp-nếch thân mến !

Tôi bị kẹt lại ở đây vì ngôi nhà mà tôi đang ở chuyển sang tay chủ khác; chúng tôi chắc có thể ra đi vào thứ năm, chắc có lẽ tới Phôn-cơ-xtôn. Tôi sẽ để lại địa chỉ của chúng tôi ở đây, tại bưu điện, ở Ken-ti Tau-nơ [1*], và cũng sẽ thông báo địa chỉ ấy tới Lai-pxích cho anh. Tôi hy vọng rằng ngay sau khi đến đây anh sẽ ra biển chỗ chúng tôi. Vì anh viết rằng anh sẽ chẳng thể tới đây *trước* ngày 15, nên tôi mới dám – ít ra là cũng giống như mọi việc trì hoãn gần đây nhất – kết luận rằng anh không có thời gian tới được ngay cả *sau* ngày 15. Như vậy, nếu anh tới đây khoảng ngày 1 tháng Chín hay muộn hơn chút ít thì anh có thể còn ở cùng với chúng tôi một thời gian nào đấy, rồi *sau đó* (khoảng 11 tháng Chín) trở về Luân Đôn *cùng với* chúng tôi, ở chỗ chúng tôi đã có chỗ ở cho anh.

Trong lúc chúng tôi đi vắng, ngôi nhà sẽ được sửa chữa. Năm nay cần phải lột bỏ các tấm thảm, thay giấy dán tường và quét vôi trần nhà. Ngoài ra, kinh nghiệm không dễ chịu gì in pundo[2*] chi tiền buộc tôi trong lúc vắng mặt phải để cho cô hầu gái ăn

---

1* — ban biên tập báo "Sozialdemokrat"

2* — trong vấn đề

uống ở quán, có nghĩa là tôi đưa cho cô ấy một số tiền nhất định cho một tuần lễ và cô ấy phải tự lo ăn uống cho mình bằng số tiền này. Cách thức này không tiện ở chỗ lúc đó chẳng những sẽ không thể tiếp khách, mà cả bản thân cũng không thể ngủ đêm ở nhà. Nếu anh đến sớm hơn thì có lẽ anh buộc phải nhận lời mời của Mốt-tê-lơ. Nhưng tôi nghĩ rằng anh có thể thu xếp như tôi nêu ra trên đây.

Dù thế nào chăng nữa, tôi hy vọng được gặp anh trước đại hội. Trong bản dự thảo của các anh [394] có cả một loạt thiếu sót; thiếu sót lớn nhất trong số đó, mà với thiếu sót đó, theo tôi, các anh sẽ hoàn toàn phí công tạo ra cớ cho những lời chê trách mãi mãi, chính là ở chỗ ban lãnh đạo *tự mình* ấn định tiền lương cho mình, tuy rằng có sự đồng ý của đảng đoàn. Hôm nay tôi nhận được tờ "Sächsische Arbeiter – Zeitung", trong đó các ngài nhà văn phê phán bản dự thảo này. Nhiều chỗ trong bài phê phán này vô cùng ấu trĩ, nhưng có một số nhược điểm lẻ tẻ họ đã cảm thấy được theo bản năng. Ví dụ như việc *mỗi* khu bầu cử có thể cử đến không quá ba đại biểu. Có nghĩa là, một Ban-man hay Huếc-béc nào đó có thể, miễn là đánh liều bỏ tiền ra, cử ra ba đại biểu một ở các khu vực trong đó chúng ta khó khăn lắm mới được 1000 phiếu bầu. Dĩ nhiên, vấn đề tiền nong thường sẽ là nhân tố điều tiết *gián tiếp* thành phần đoàn đại biểu. Nhưng, theo tôi, sẽ không khôn ngoan nếu đặt sự tương quan giữa số lượng đại biểu và số lượng đảng viên mà những đại biểu ấy đại diện chỉ phụ thuộc vào vấn đề này thôi.

Tiếp theo, căn cứ vào §2– *theo đúng nghĩa đen của nó* – thì một nhóm ba người ở vùng xa xôi hẻo lánh nào đó có thể gạt bỏ *anh* ra khỏi đảng chừng nào ban lãnh đạo của đảng chưa khôi phục lại cho anh; ngược lại, đại hội của đảng không thể khai trừ ai, mà có thể hành động chỉ như cấp kháng án.

Sozialdemokratische Bibliothek.

XXXIII.

Das Kommunistische Manifest.

Vierte autorisirte deutsche Ausgabe.

Mit einem neuen Vorwort von Friedrich Engels.

Meiner Laura Lafargue
F. Engels
London 9/8/90.

London.
German Cooperative Publishing Co.
114 Kentish Town Road NW.
1890.

Bìa phụ cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"
xuất bản lần thứ tư bằng tiếng Đức,
có dòng chữ của Ăng-ghen đề tặng Lau-ra La-phác-gơ

Trong *bất kỳ* một đảng tích cực nào có các đại diện tại nghị viện, đảng đoàn là một lực lượng rất quan trọng. Nó có sức mạnh này không kể điều đó có được điều lệ công nhận trực tiếp hay không. Trong trường hợp như vậy, thử hỏi nếu ngoài ra trong điều lệ còn xác định cho nó một vị trí mà theo đó đảng đoàn giữ địa vị ưu thế tuyệt đối so với ban lãnh đạo, như đặt ra ở $$ 15 – 18 thì có khôn ngoan không. Giám sát ban lãnh đạo là rất tốt, nhưng có lẽ sẽ tốt hơn, nếu để cho một tiểu ban độc lập có tiếng nói quyết định, xem xét các đơn khiếu nại.

Trong ba năm, các anh đã có được mức tăng ồ ạt một triệu người. Trong điều kiện đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa[10] còn có hiệu lực, những người mới này đã không thể đọc tài liệu và không được tuyên truyền đầy đủ để ngang tầm với các đảng viên cũ. Trong số đảng viên mới ấy, nhiều người chẳng có gì ngoài thiện chí và những ý định tốt, mà như ta đã biết, chỉ để lát địa ngục. Sẽ là kỳ diệu, nếu họ không quá sốt sắng, như thường thấy ở tất cả những người mới. Vì vậy, họ là một chất liệu có thể dễ dàng chịu ảnh hưởng, mà cũng dễ dàng bị lạm dụng bởi các văn sĩ đã lách mình lên phía trước và các sinh viên đứng đối lập với các anh như chúng ta đang thấy ở Mác-đơ-buốc chẳng hạn. Đó là mối hiểm họa không thể nào coi nhẹ được. Tất nhiên, rõ ràng là tại đại hội *này*, các anh sẽ khắc phục được điều này một cách dễ dàng. Nhưng các anh hãy quan tâm để đừng gieo mầm cho các khó khăn *trong tương lai*. Đừng tạo ra những người tử vì đạo nếu không cần thiết, hay chỉ ra rằng nơi các anh ngự trị sự tự do phê bình, và *nếu* cần khai trừ ai đó thì chỉ trong những trường hợp có những "hành động công khai", trên thực tế, có những *sự thực* rõ ràng và được chứng minh đầy đủ về sự thấp hèn và phản bội. Ý kiến của tôi là như vậy. Chi tiết hơn sẽ trao đổi trực tiếp.

Ph.Ă. của anh

Gửi chị và cháu Tê-ô-đo [1*] lời chào nồng nhiệt.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

211
GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở LAI-PXÍCH

Phôn-cơ-xtôn, 15 tháng Tám 1890

Líp-nếch thân mến!

Chúng tôi tạm thu xếp ở đây, tại khách sạn Ben-vi-u, St.John's Road, Phôn-cơ-xtôn, và đang chờ tin tức của anh, hay thú vị hơn– đợi chính bản thân anh.

Có lẽ trong vòng một tuần lễ, nhiều lắm là hai tuần, chúng tôi sẽ tìm được một căn hộ thích hợp hơn, nhưng từ nay đến thứ năm tới, ngày 21, dù sao chúng tôi cũng sẽ ở đây. Nếu thay đổi địa chỉ tôi sẽ báo cho anh ngay. Nếu anh đến trước khi nhận được tin này của tôi, thì ở Ken-ti-sơ Tao-nơ[2*] lúc nào cũng biết rõ nơi ở của tôi.

1* — con trai Líp-nếch

2* — ban biên tập báo "Sozialdemokrat"

Vậy, anh hãy đến nhanh lên nhé. Gửi anh chị lời chào chân thành của Nim, của Pum-pxơ và của tôi.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

212
GỬI ỐT-TÔ BUÊ-NÍCH
Ở BRÊ-XLÁP[1*]

Phôn-cơ-xtơn gần Du-vrơ,
21 tháng Tám 1890

Gửi ngài Ốt-tô Phôn Buê-ních

Ở Brê-xláp.

Thưa ngài!

Đối với những câu hỏi[395] của ngài, tôi có thể chỉ trả lời ngắn gọn và trên những nét khái quát – nếu không thì để trả lời câu hỏi thứ nhất, tôi phải viết cả một bản luận văn.

I – Cái gọi là "xã hội xã hội chủ nghĩa", theo ý kiến tôi, không

1* – Vrô-xláp

phải là cái gì đó nhất thành bất biến, mà cũng như mọi chế độ xã hội khác, nó cần phải được xem xét như một xã hội được thay đổi và cải tạo thường xuyên. Sự khác biệt có tính chất quyết định của nó so với chế độ hiện nay, dĩ nhiên, là ở việc tổ chức sản xuất trên cơ sở sở hữu chung trước hết của từng dân tộc đối với tất cả các tư liệu sản xuất... Trên con đường thực hiện bước ngoặt này ngay ngày mai – đây là nói thực hiện dần dần– tôi hoàn toàn không thấy bất kỳ khó khăn nào. Công nhân của chúng ta có khả năng làm việc này, bằng chứng là đông đảo những hội sản xuất và tiêu dùng của họ mà ở những nơi cảnh sát không phá hoại chúng một cách cố ý, những hội này được quản lý cũng tốt và trung thực hơn nhiều so với các công ty cổ phần tư sản. Tôi không thể hiểu được làm sao ngài có thể nói về sự dốt nát của quần chúng ở nước Đức sau khi có bằng chứng hùng hồn về sự trưởng thành chính trị mà công nhân chúng ta đã thể hiện trong cuộc đấu tranh thắng lợi chống đạo luật về những người xã hội chủ nghĩa[10]. Đối với tôi, sự kênh kiệu thông thái rởm của những người gọi là có học của chúng tôi là một trở ngại nghiêm trọng hơn nhiều. Dĩ nhiên là chúng ta còn thiếu những kỹ thuật viên, các nhà nông học, kỹ sư, nhà hóa học, kiến trúc sư v.v., nhưng cùng lắm chúng tôi có thể mua họ, như các nhà tư bản vẫn làm, còn nếu một vài kẻ phản bội – chắc chắn là sẽ có trong xã hội này – bị trừng trị một cách đích đáng để làm gương cho những kẻ khác, thì chúng sẽ hiểu rằng không thể đánh cắp của chúng tôi hơn nữa vì lợi ích của chúng. Nhưng ngoài những chuyên gia này, trong đó tôi kể cả giáo viên các trường học, chúng tôi có thể làm được rất tốt không cần có những "người có học thức" còn lại, và lấy ví dụ, việc các nhà văn và sinh viên đang ồ ạt gia nhập đảng gây ra những tác hại đủ thứ, nếu không giữ các ngài này trong những khuôn khổ thích đáng.

Với một sự chỉ đạo kỹ thuật thích hợp, các đại điền trang của

địa chủ quý tộc miền đông sông En-bơ có thể dễ dàng chuyển cho những người làm công nhật và các bần nông hiện nay thuê và được canh tác theo nguyên tắc tập thể. Còn nếu trong việc này có xảy ra sự thái quá nào đó thì các ngài địa chủ quý tộc, những người bất chấp pháp luật hiện hành về nhà trường, đã đưa người ta tới chỗ dốt nát như thế, phải chịu trách nhiệm.

Trở ngại lớn nhất sẽ là những tiểu nông và những người có học thức siêu thông minh hay quấy rầy, những người hiểu biết việc này càng ít thì càng làm ra vẻ là họ biết tất cả.

Như vậy, nếu trong quần chúng có đủ số người ủng hộ thì nền công nghiệp lớn và nền nông nghiệp điền trang lớn sẽ có thể xã hội hóa rất nhanh khi chính quyền sẽ nằm trong tay chúng ta. Điều còn lại, nhanh hay chậm, sẽ xảy ra kế tiếp điều này. Mà với nền sản xuất lớn, chúng ta sẽ làm chủ tình thế.

Ngài có nói đến việc thiếu một sự giác ngộ thích đáng. Có thế thật – nhưng đó là ở phía những người có học thức xuất thân từ giới quý tộc và tư sản, họ thậm chí không tưởng tượng ra được họ còn phải học tập công nhân nhiều bao nhiêu nữa.

II. Bà Mác là con gái của ngài cố vấn chính phủ Phôn Ve-xtơ-pha-len ở Tơ-ria và là em gái của bộ trưởng phản động Phôn Ve-xtơ-pha-len trong nội các của Man-toi-phen.

Kính thư.

Ph. Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô" số 2, 1964 và bằng tiếng nguyên bản trong tạp chí "Beiträge zur Geschichte der deutschen Arberiterbewegung" số 2, 1964

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

213
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Phôn-cơ-xtôn, 27 tháng Tám 1890

Tôi đã nhận được những tấm bưu ảnh đề ngày 9 và 13 tháng Tám. Trước khi chúng tôi lên đường[1*] có bao nhiêu việc phải làm đến mức một số việc có thể đã bị bỏ sót. Thêm vào đó, tôi phải giữ bí mật mục đích chuyến đi của tôi, bởi vì Vin-hem trẻ[2*] đúng lúc cũng ở đó và tôi hoàn toàn không có ý muốn làm mất niềm vui thích của tôi vì sự hoạnh họe của cảnh sát.

Bây giờ ai là tổng biên tập báo "Volkszeitung"? Trong một cuộc mít tinh ở Luân Đôn, Tút-xi đã gặp Sê-vích; anh ta nói với Tút-xi rằng ở Niu Oóc anh ta có nghe nói hình như tôi nhận xét về anh ấy một cách rất thù địch. Song, đó là điều dối trá hoàn toàn. Có phải tin đó xuất phát từ A.Giô-na-xơ không?

Một cuộc nổi loạn nhỏ của sinh viên ở nước Đức[367] đã bị Bê-ben trừ bỏ nhanh chóng. Cuộc nổi loạn này có *những mặt rất tích cực của nó*. Nó cho thấy rằng chúng ta có thể chờ đợi gì ở các nhà văn và những người Béc-lin.

Ph.Ă. của anh

1* Di Na Uy

2* — Vin-hem II

Tờ "Neue Zeit" đề nghị anh viết về nước Mỹ và sẽ trả tiền khá đấy[1*].

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u.A. an. F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

214
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ[396]
Ở LƠ-PE-RƠ

Khách sạn Ben-vi-u, Phôn-cơ-xtốn,
27 tháng Tám 1890

La-phác-gơ thân mến!

Đúng vậy, chúng tôi đang ở trên bờ biển và hơn thế nữa, trước khi lá thư ngày 4 tháng này của anh tới nơi thì không ai mời tôi tới Péc-rơ, vả lại, tôi sẽ rất vui thích tới đó, nếu như không có những lý do khác chính đáng mà tôi đã nói với Lau-ra

1* Xem tập này, tr. 600-601.

và cô ấy lúc đó hình như cũng cho là thỏa đáng. Hôm nay là hai tuần lễ chúng tôi sống ở đây, trong một khách sạn nhỏ; bà chủ, một phụ nữ rất xinh đẹp, đối xử rất tốt với chúng tôi, nhưng khách sạn ở xa biển và không phải hạng nhất; chiếc giường thứ tư của chúng tôi đặt ở phòng khách.

Vì tôi không rõ đôi chút về tình hình số dư của tôi trong tài khoản ở ngân hàng, tôi không có khả năng đối chiếu các ghi chép trong sổ sách của tôi, nên tôi chỉ có thể xuất cho anh một séc *mười pao*, tôi gửi kèm theo đây.

Trong đảng Đức đã xảy ra một cuộc nổi loạn của sinh viên[367]. Trong 2 -3 năm gần đây, nhiều sinh viên, nhà văn và các nhà tư sản trẻ khác mất địa vị giai cấp đã nhẩy ùa vào đảng và xuất hiện vừa đúng lúc để chiếm giữ đa số ghế biên tập viên ở các báo mới mà ở nước Đức có vô khối, và họ thường coi trường đại học tư sản là cái gì đó kiểu như trường xã hội chủ nghĩa Xanh Xia, cho họ quyền được gia nhập vào hàng ngũ của đảng với hàm sĩ quan, nếu không phải cấp tướng. Các ngài này – tất cả là những người mác-xít, nhưng là loại mà anh đã biết ở Pháp cách đây mười năm và là loại mà Mác đã nói: "Tôi chỉ biết một điều rằng tôi không phải là người mác-xít!". Và rất chắc chắn rằng về những ngài này Mác cũng nói như Hai-nơ nói về những kẻ bắt chước mình: "Tôi gieo giống những con rồng, mà gặt được những con bọ chét".

Những con người đáng kính ấy, mà sự bất lực của họ chỉ có thể so sánh với sự láo xược của họ, đã tìm được chỗ dựa trong số người mới vào đảng ở Béc-lin. Béc-lin mang một đặc thù, bao gồm sự láo xược, sự hèn nhát, thói khoác lác, nói năng lưu loát, tất cả nhất loạt, vào lúc, dường như lại bộc lộ hẳn ra ngoài; những người Béc-lin a dua với các ngài sinh viên.

Chẳng hiểu vì lý do gì họ sinh sự với các nghị sĩ[1*], chẳng ai hiểu được cơn bột phát đột ngột này. Tất cả là do các nghị sĩ, hay là phần lớn họ, không coi trọng đầy đủ những kẻ đê tiện tầm thường ấy. Đúng là Líp-nếch đặc biệt vụng về luận chiến với họ nhân danh các nghệ sĩ và ban lãnh đạo. Nhưng kìa Bê-ben, mục tiêu chính của họ, trong hai cuộc họp ở Đre-xđen và ở Mác-đơ-buốc, đã mắng nhiếc hai tờ báo của họ[2*] cuộc họp ở Béc-lin được cảnh sát bảo vệ, bí mật ủng hộ hoặc giúp đỡ để duy trì phe đối lập[397]. Nhưng, mặc dù có mọi sự, chuyện này đã chấm dứt, và đại hội[382] sẽ không phải xem xét tất cả những điều đó nữa. Sự lay động nhỏ này có mặt tốt đối với chúng ta là nó đã làm rõ việc những người Béc-lin không thích hợp với vai trò thủ lĩnh. Giá mà họ là người Pa-ri, – mà chúng ta đã biết đầy đủ và thậm chí quá đầy đủ rằng những người Pa-ri là thế nào.

Những điều báo "Figaro" vạch mặt Bu-lăng-giê[398] ắt mang tính chất hằn học; anh có thể gửi cho tôi những số báo ấy được không? Điều này thật đáng buồn cho 247000 hay 274000 con người ngốc nghếch là hồi tháng Giêng 1889 bị sa vào bẫy của con người vĩ đại giả hiệu ấy[126].

Trong cuốn sách của Cô-va-lép-xki[3*] có một điều quan trọng, cụ thể là: ông ta đặt giữa chế độ mẫu hệ và chủ nghĩa cộng sản của mác-cơ (hay của công xã nông thôn) một gia đình lớn gia trưởng, đã tồn tại ở nước Pháp (Phrăng-sơ Công-tê và Ni-vét-nơ) trước năm 1789 và hiện đang tồn tại ở những người Xéc-bi và Bun-ga-ri dưới tên gọi là đại gia tộc. Ông ta nói với tôi rằng ý

1* – của đảng đoàn dân chủ–xã hội trong nghị viện Đức

2* – "Sächsische Arbeiter–Zeitung" và "Volksstime"

3* *M.Cô-va-lép-xki.* "Khái luận về nguồn gốc và sự phát triển của gia đình và chế độ sở hữu"

kiến được mọi người thừa nhận ở nước Nga là như vậy. Nếu điều này được xác nhận là đúng thì nhiều chỗ khó hiểu trong các tác phẩm của Ta-xít và các tác giả khác sẽ được giải thích, nhưng đồng thời cũng sẽ nảy sinh những vấn đề mới. Nhược điểm chủ yếu của cuốn sách của Cô-va-lép-xki là *sự lầm lẫn về mặt luật học*. Tôi sẽ nói về vấn đề này trong lần xuất bản mới của cuốn sách của tôi[1*]. Một nhược điểm nữa (nhược điểm chung của tất cả những người Nga nghiên cứu khoa học): tin tưởng thái quá vào *những bậc có uy tín đã được thừa nhận*.

Gửi anh lời chào của Nim và Pum-pxơ.

Anh hôn Lau-ra và cháu Mê-mê hộ tôi.

Bạn trung thành.

Ph.Ă.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Đức trong tạp chí "Einheit" số 11, 1955

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In toàn văn bằng tiếng Nga lần đầu

215
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 15 tháng Chín 1890

1* *Ph. Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

La-phác-gơ thân mến!

Tôi rất vội.

Bô-ni-e viết cho tôi về đại hội năm 1891 và giấy mời thì những người Bỉ gửi [399] đi. Tôi trả lời anh ấy bằng bức thư[1*] mà tôi đề nghị chuyển cho Ghết để anh ấy trao đổi về bức thư với anh, với Đê-vi-lơ v.v., với cả các đồng minh cánh Blăng-ki của chúng ta nữa, rồi sau đó thông báo lại cho tôi về ý kiến chung của các anh.

Vấn đề là những người Bỉ đã chơi khăm chúng ta một vố, hành động ấy đe dọa toàn thể đại hội của chúng ta. Họ mời Đại hội các Công liên Li-vớc-pun[400] và đại hội này đã hoan hỉ nhận lời mời. Dĩ nhiên là chúng ta không có thì giờ rỗi đến đó để cũng mời họ! Tại sao chúng ta cứ luôn phải cố ý trổ tài vắng mặt ở nơi cần phải làm một cái gì có tính quyết định! Tại sao chúng ta lại ngốc nghếch đến mức phó mặc cho những người Bỉ và những người Thụy Sĩ chăm lo đến đại hội sau này!

Tút-xi và Ê-vơ-linh nói rằng những người Anh nhất định sẽ đến dự đại hội của người Bỉ, tức là của phái khả năng[12], và sẽ không có khả năng nào để giải thích cho họ hiểu rằng sẽ còn diễn ra một đại hội khác xứng đáng hơn! Ý kiến dứt khoát của tôi cũng là như thế này: người Anh sẽ đến dự đại hội quốc tế đầu tiên mà họ nhận được lời mời với số lượng rất đông, và với lòng nhiệt tình của những người mới gia nhập.

Chỉ có một biện pháp để đối phó lại việc này. Đó là phía chúng ta đưa ra đề nghị hợp nhất. Nếu nó được thực hiện, thì những điều kiện nhất thiết là: bình đẳng tuyệt đối, triệu tập đại hội phải là những người được ủy quyền *của cả hai* đại hội năm

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Đại hội công nhân quốc tế năm 1891"

1889; đại hội năm 1891 làm chủ hoàn toàn những hành động của mình; thể thức đại diện phải được xác lập trước được mọi người tán thành. Lúc đó chúng ta có thể dễ dàng có ưu thế. Nếu sự hợp nhất đó không diễn ra thì lỗi tại phái khả năng, chúng ta sẽ chứng minh trước giới công nhân rằng phái khả năng là nguyên nhân duy nhất của sự phân liệt, và lúc đó sẽ xuất hiện khả năng lại bắt đầu một chiến dịch thành công ở đây, tại nước Anh này.

Nếu những người Pháp tán thành điều này, về nguyên tắc tôi đề nghị sử dụng đại hội ở Ha-lơ ngày 12 tháng Mười[382] để đàm phán sơ bộ. Tới đại hội đó sẽ có một hay hai người Pháp, Đ.Niu-ven-hây, Át-le[1*] từ Viên, chắc là một người Thụy Sĩ, và có thể một người Bỉ. Tút-xi sẽ đến đại hội đó để giải thích cho các anh về tình hình ở nước Anh. Đó sẽ là một hội nghị đại biểu trọn vẹn[401]. Ở đó có thể đề ra kế hoạch hành động một cách tuyệt vời và bắt tay vào công việc.

Đây là nói một khả năng có tính chất quyết định – có thể là khả năng cuối cùng mà chúng ta có được trong năm – mười năm tới – khả năng thành lập liên minh của những người Pháp, Đức và Anh. Nếu chúng ta bỏ lỡ khả năng ấy, thì anh đừng ngạc nhiên khi ở đây phong trào hoàn toàn đi theo hướng của Liên đoàn dân chủ – xã hội[67] và phái khả năng.

Chúng ta có những đối thủ cạnh tranh tích cực và láu lỉnh. Họ luôn luôn hơn hẳn chúng ta trong việc này; trong công việc quốc tế của chúng ta, chúng ta đã lạm dụng "quyền được lười"[2*]. Chúng ta sẽ chấm dứt việc này, hãy vùng đứng lên, hãy cùng hành động!

1* — Vích-to Át-le

2* Ám chỉ bài văn đả kích cùng tên của La-phác-gơ.

Khi nào nhận được ý kiến tán thành chung của các bạn là tôi sẽ viết ngay cho những người Đức.

Có lẽ tôi đã làm điều ngốc nghếch là không viết trực tiếp cho anh, mà viết cho Bô-ni-e hiện đang ở Tam-plốp. Nhưng bức thư của anh ta thúc đẩy tôi làm việc này, và chủ đề cứ mở rộng ra khi mà tôi còn có cầm bút trong tay. Gửi Lau-ra cái hôn.

Bạn trung thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

216
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở STÚT-GÁC

Luân Đôn, 18 tháng Chín 1890

Cau-xki thân mến!

Tôi đã nhận được các thư của anh đề ngày 22 tháng Tám và ngày 8 tháng Chín. Lẽ ra tôi đã trả lời bức thư đầu từ Phôn-cơ-xtôn, nơi tôi ở trong vòng bốn tuần lễ, nhưng tôi

quên mất tin báo là anh định đi Stu-kéc-tơ[1*] vào ngày 25 tháng Tám, và vì vậy tôi không biết viết đi đâu.

Vụ lộn xộn nhỏ[367] của sinh viên đã nhanh chóng bị dập tắt. C.Smít đã đứng được ở ngoài cuộc; Bê-ben viết rằng anh ấy xử sự rất tốt. Còn lại thì, dĩ nhiên, là anh biết về điều này nhiều hơn tôi.

Anh hành động đúng theo kiểu tổng biên tập, muốn kéo tôi vào cuộc tranh luận về cương lĩnh[402]. Nhưng chính anh cũng biết rằng tôi không có thời gian. Không sao.

Lúc này, khi đang có vô khối những bản dự thảo bôi bác, thay thế nhau, do cần thiết mà được soạn thảo ở nước Đức, thì từ phía tôi, sẽ là vô nghĩa nếu đưa ra câu trả lời cho kế hoạch gần đây nhất mà anh thông báo khác hơn câu trả lời là ở đây *tôi* chẳng biết ai để giới thiệu cho "Neue Zeit" và "Schwäbische Tagwacht". Smít chưa chắc đã muốn rời khỏi Béc-lin. Bê-ben có thể tìm cho anh được người nào đó chăng?

Ở Li-vớc-pun[400] đã giáng một đòn tuyệt vời, và sự éo le của lịch sử là Bren-ta-nô cao thượng đã phải có mặt trên diễn đàn để chính mắt nhìn thấy sự thất bại của đề cương mà ông ta đưa ra kiên trì như thế và với nhiệt tình như thế, dường như các Công liên Anh là sự bảo vệ tốt nhất để chống chủ nghĩa xã hội[403].

Cuộc đấu tranh hiện nay đang ở vào lúc sôi nổi nhất. Việc ấn định bằng pháp luật ngày làm việc 8 giờ – đây chính là điểm có tính chất bước ngoặt đột biến; sự ngự trị của phong trào công nhân cũ bảo thủ dựa trên cơ sở các quan hệ tư bản chủ nghĩa đã sụp đổ

1* – Stút-gác

2* – Trong nguyên bản từ này được viết bằng tiếng Nga theo chữ cái La-tinh: "Nicego".

cùng với việc chấp nhận đòi hỏi đó. Việc công hữu hóa ruộng đất, hầm mỏ, các phương tiện giao thông được tất cả thừa nhận, việc công hữu hóa những tư liệu sản xuất còn lại được một thiểu số đáng kể ủng hộ. Tóm lại, công việc đã tiến triển, và ngày 1–4 tháng Năm đã tạo điều kiện mạnh mẽ cho nó. Ngày 4 tháng Năm là ngày của cuộc chuyển biến lớn[1*], còn Đại hội Li-vớc-pun là trận giao chiến đầu tiên.

Người Bỉ lợi dụng đại hội để mời người Anh đến Bỉ dự đại hội quốc tế. Một mưu kế rất xảo quyệt; các đại biểu của những liên minh trẻ ở Li-vớc-pun, những người vừa mới được khích lệ bởi ý tưởng của những hành động quốc tế, đã hăm hở đón nhận lời mời ấy. Nhưng vì khi mà người Bỉ tự mình có thể mời tới nước Bỉ *chỉ* để dự đại hội của phái khả năng, nên điều này là mưu kế của họ nhằm trói tay chúng lại. Người Anh *lần này* đã tự trói mình một cách nghiêm trọng vì sự phi lý của những quyết định ở Pa-ri của chúng ta về địa điểm và thể thức triệu tập đại hội tiếp theo[399]. Những quyết định này bắt *chúng ta* không được hành động trong lúc những người khác hành động.

Ở đây cần làm một cái gì đó; sau khi nói với một số người, tôi đã viết thư gửi sang Pháp[2*], và ngay sau khi điều gì đó xác định được làm rõ thì, dĩ nhiên, anh sẽ biết điều đó qua Ê-đơ hoặc qua tôi. Lúc này cần có *sự kiềm chế tuyệt đối*, mà cũng cần cả thái độ thận trọng đối với hành động của người Bỉ để không nảy sinh những trở ngại không cần thiết (trên báo chí tốt

1* Xem tập này, tr. 556-563.

2* Xem thư trước.

nhất chỉ cần *ghi tên* chúng). Anh có đến Ha-lơ vào ngày 12 tháng Mười không?

Trên số báo gần đây nhất của tờ "Sozialdemokrat" sẽ xuất hiện bài của tôi[1*] mà ở chỗ các anh ở nước Đức nhiều người sẽ rất khó chịu. Nhưng sau khi đánh bọn nhà văn, tôi không thể không đập cả những phần tử phi-li-xtanh trong đảng đã tạo ra cái cớ cho toàn bộ vụ lộn xộn này. Tất nhiên, họ sẽ chỉ bị đụng chạm một cách gián tiếp: để tấn công trực tiếp thì số báo trọng thể này không phù hợp. Vì vậy, tôi hài lòng rằng các nhà văn đã buộc tôi thanh toán xong với họ *trước việc này*[2*].

Chúng tôi thường xuyên nhận được những tin tức tốt từ Xem Mu-rơ ở châu Phi. Cứ cách 6 – 8 tuần anh ấy lại bị một trận sốt rét kéo dài 2 – 3 ngày, nhưng bệnh qua khỏi rất dễ dàng và không để lại di chứng gì cả.

Tối hôm qua Soóc-lem-mơ từ Man-se-xtơ tới đây. Sau chuyến đi Na Uy về, anh ấy thấy ù tai và bị nghễnh ngãng, viêm tai kéo dài; bây giờ thì có khá hơn chút ít, nhưng tất cả chuyến đi nghỉ một tháng rưỡi thế là hỏng.

Vin-hem trẻ[3*], theo ý kiến của người Anh, tới Na Uy chỉ vì ở đó anh ta có thể đóng vai một người thạo nghề biển, không sợ bị say sóng. Thực vậy, từ Xcu-đe-xnơ ở phía Nam tới Noóc-cáp ta có thể đi trên biển luôn luôn lặng hoàn toàn, chỉ 2 – 3 chỗ là có thể bị say sóng chừng 2 – 3 giờ. Còn các vịnh nữa chứ! Ở

1* *Ph.Ăng-ghen*. Thư từ biệt các độc giả của tờ "Sozialdemokrat""

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Trả lời ban biên tập báo "Sächsische Arbeiter - Zeitung"

3* — Vin-hem II

đó thì biển lặng tới mức nếu so sánh với các vịnh ấy thì ngay cả một cái hồ nhỏ nhất ở vùng núi An-pơ cũng là đại dương đầy sóng gió. Ở đó có thể bình thản làm đô đốc lục quân, y như khi đi từ Sác-lốt-ten-buốc[1*] đến Pốt-xđam. Vả lại, chàng trai trẻ của chúng ta trong khi chuyển từ vịnh Hác-đan-ghéc đến vịnh Xu-đan-xơ lại hoàn toàn bí mật khi đi ngang qua chúng tôi trên con tàu phóng ngư lôi. Xuống tàu ở Môn-đơ, chúng tôi cùng Soóc-lem-mơ lên Môn-đơ-hai, vùng đất cao chừng 1300 phút (chính cái cao điểm được nói tới trong "Fruen fra-Havet" – "Người đàn bà từ biển tới" của Íp-xen, nơi hành động diễn ra ở Môn-đơ). Ở trên cao chúng tôi gặp đến nửa tá trung úy trẻ mặc thường phục từ hải đoàn đóng cửa ở phía dưới lên. Tôi cảm thấy dường như tôi ở Pốt-xđam. Tất cả đều là "tiếng nói cũ hoàn toàn của cận vệ"[2*] ấy, tất cả là những câu bông lơn mà các chàng thiếu úy ưa thích và cả chuyện lếu láo của cánh trung úy nữa. Tuy nhiên, sau đó chúng tôi đã gặp nhóm kỹ sư - những con người đúng đắn, rất đáng mến. Và những chàng lính thủy – những tráng sĩ *thực sự* thì với họ chẳng ở nơi nào xuất hiện mà lại thấy xấu hổ. Còn các thủy sư đô đốc, họ đã phát phì ra rồi!

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Fruhzeit des Marxismus, Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Vùng ngoại ô Béc-lin

2* Trong nguyên bản dùng thổ ngữ Béc-lin: "Janz die alte Jardesprache".

217
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 19 tháng Chín 1890

La-phác-gơ thân mến

Cám ơn anh về những tin mới tốt đẹp[404]. Nếu sự việc diễn ra đúng như vậy thì chúng ta sẽ rất ngu ngốc nếu không làm tất cả những điều có thể làm được để tham dự một đại hội mà ở đó chính sự có mặt của chúng ta sẽ đảm bảo cho chúng ta có ưu thế.

Những điều kiện thiết yếu đối với chúng ta là:

1. Đại hội toàn thể phải được những người ủy quyền triệu tập và triệu tập trên cơ sở những ủy nhiệm thư của cả hai đại hội năm 1889[399]. Hoặc là người Bỉ và người Thụy Sĩ cùng ký một giấy mời dự đại hội, hoặc người Bỉ và người Thụy Sĩ cùng triệu tập đại hội trên cơ sở ủy nhiệm thư của chúng ta, còn riêng người Bỉ thì trên cơ sở một ủy nhiệm thư khác. Điều này phải được ước định trước, và văn bản giấy mời cũng vậy.

2. Đại hội phải có quyền hạn tuyệt đối. Không một quyết định nào của những đại hội trước có hiệu lực pháp lý đối với nó. Không một ủy ban nào, dù là ủy ban do một trong những đại hội trước lập ra hay được hình thành do những cuộc đàm phán về hợp nhất, cũng không thể bắt buộc đại hội làm điều gì đó. Đại hội phải tự xác định quy chế của mình, chương trình nghị sự và thủ tục kiểm tra quyền hạn của các đại biểu.

3. Thủ tục và tiêu chuẩn đại diện của các tổ chức khác nhau tại đại hội được xác định trước.

4. Ngay sau khi quyết định về sự hợp nhất được thông qua, cần phải thành lập một ủy ban quốc tế chuẩn bị dự thảo quy chế và chương trình nghị sự, mà quyết định cuối cùng về những điều này do đại hội thông qua.

Về điểm 2: quyền tự do tuyệt đối của đại diện quan trọng đối với chúng ta, bởi vì nếu phái Khả năng và những người Bỉ có thể mặc cả về chương trình nghị sự, quy chế v.v., thì chúng ta sẽ có thể bị đánh lừa; các đại diện của chúng ta trong những cuộc đàm phán thường ngây thơ hơn các đại diện của họ; mà điều đó có thể dẫn tới những cuộc tranh luận vô cùng tận trong đó tất cả đều rối trí, và như vậy chúng ta sẽ mất khả năng quy trách nhiệm cho phái khả năng. Người ta sẽ nói với chúng ta rằng đại hội sẽ làm mất thời gian quý báu; chúng ta sẽ trả lời rằng trước hết cần phải *làm* cho đại hội trở thành một đại hội thống nhất; điều này quan trọng hơn nhiều so với tất cả những nghị quyết mà đại hội có thể thông qua; chúng ta sẽ nói tiếp rằng chúng ta không có quyền hạn bắt buộc đại hội sau này một điều gì, rằng đại hội sắp được triệu tập sẽ cho phép mình gạt bỏ tất cả những hạn chế áp đặt trước cho nó, v.v.. Và cuối cùng, nếu tình huống diễn ra thuận lợi, thì trong vấn đề này có thể nhượng bộ người Bỉ một số điểm.

Lúc này nếu người Pháp các anh muốn sửa đổi, bổ sung và làm chuẩn xác dự thảo này, thì các anh sẽ làm một việc tốt.

Đây là tất cả những điều chủ yếu mà tôi viết cho Bô-ni-e[1*],– anh đừng ngại, tôi không bao giờ quyết định dứt khoát điều gì

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Đại hội công nhân quốc tế năm 1891"

với anh ấy. Mục đích chính của bức thư tôi gửi anh ấy là chỉ ra cho tất cả các anh thấy khả năng hợp nhất có thể chấp nhận được; sau bức thư của anh thì tất cả những lập luận trên không còn ý nghĩa nữa.

Tôi cũng đã viết ngay cho Bê-ben và đề nghị anh ấy trao đổi vấn đề này ở Ha-lơ trong phạm vi hẹp của ủy ban quốc tế. Nếu ở đó chúng ta cùng với các đại diện chính thức của một số dân tộc nhỏ xác định được cơ sở để hợp nhất thì sau đó có thể sẽ nói với người Bỉ về điều này[401]. Sau đó tôi đã đề nghị với Bê-ben, nếu có thể được, bố trí một người nào đó từ Bỉ cũng tham dự, tốt hơn cả là từ Ghen-tơ.

Còn bây giờ thì tôi chờ đợi thông tin về quan điểm của Ghết, Đê-vi-lơ v.v., cả của cánh Blăng-ki nữa.

Tờ "Idée Nouvelle" đã gửi đến cho tôi giấy quyên tiền – biết làm thế nào?

Một ông S.Ca-rông nào đó, sống ở: 8 Rue du Croissant (rõ ràng là anh ta từ tòa báo "Idée nouvelle") đã gửi cho tôi tờ quảng cáo việc tái bản những cuốn sách xã hội chủ nghĩa. Anh ấy xin phép tôi công bố những tác phẩm của tôi và của Mác. Nếu xét theo những ý định này thì có thể nói rằng những người Pháp, trước hết là những người Pa-ri, đang chuẩn bị làm những điều kỳ diệu. Nhưng liệu người này có tiền để xuất bản dù chỉ một cuốn sách hay không? Anh hãy cho tôi biết tin nhé bởi vì tôi phải trả lời anh ta sau 4 – 5 ngày nữa[1*].

Dôn-nen-sai-nơ đã gửi phiếu trả tiền gồm 5 pao, 4 si-linh, 1/5 trong số đó là cho Lau-ra, tức là 1 pao 9 pen-ni, 1/5 để cho bọn

---

1* Xem bức thư tiếp theo

trẻ[1*], 1/5 cho Tút-xi và 2/5 cho những người phiên dịch[2*]. Tôi gửi kèm theo đây tấm séc cho Lau-ra. Có khả năng là sắp có phiếu thanh toán của Mai-xnơ, nhưng nếu tính những chi phí cho lần xuất bản thứ tư[3*], điều này tôi chẳng biết, thì sẽ được chút ít hay chẳng được gì.

Việc vạch trần phái Bu-lăng-giê[4*] hết sức bổ ích. Các anh có thể tự chúc mừng là đã không nao núng khi phái Bu-lăng-giê cám dỗ các anh. Nhưng điều này tiêu biểu cho năng lực chính trị của công chúng Pa-ri biết chừng nào! Tôi dám nói rằng công chúng bị lừa gạt, quá đỗi thích thú một tên ngốc nghếch ra mặt ấy, kẻ đã đưa ra lời hứa của một người lính với cánh bảo hoàng, chỉ cốt sao họ trả giá cho những mạo hiểm của hắn! Khỉ thật! May mắn là tỉnh lẻ hóa ra có khả năng uốn nắn những điều ngốc nghếch của dân Pa-ri. Điều đó thật khó tin là thật!

Trên tờ "Justice", Hai-đơ-man đang làm lễ ăn mừng Giốp-phranh bất hủ và khẳng định rằng chính ông ta và phái khả năng đã đập tan cánh Bu-lăng-giê và cứu được nền cộng hòa[405]. Ông ta phải biết rằng tình cảnh của phái khả năng ở Pa-ri khá tồi tệ, nếu không thì ông ta chẳng thể nói dối một cách trâng tráo đến như vậy.

Anh hôn Lau-ra hộ tôi, hộ Nim và cho cả Soóc-lem-mơ vừa đến đây hôm kia.

Ph.Ă. của anh

1* — cho bọn trẻ con nhà Lông-ghê

2* — Mu-rơ và Ê-vơ-linh

3* tập I, bộ "Tư bản"

4* Xem tập này, tr. 622-623.

Mấy ngày nữa sẽ xuất bản số cuối của tờ "Sozialdemokrat". Ê-đơ Béc-stanh đang còn ở đây để gửi tin tức về nước Anh, chủ yếu là đến tờ "Neue Zeit". Phi-sơ đang tới Béc-lin, đến tòa báo "Vorwärts"; ngay khi có khả năng đầu tiên anh ấy sẽ trở thành nghị sĩ. Tau-sơ đi Stút-gác. Còn về Giu-li-út Mốt-te-lơ vĩ đại thì ở đây chưa ai biết phải làm gì với anh ta cả. Đây là một hiện tượng phức tạp nhất trong đảng; đối với chính bản thân mình, anh ta là một thiên tài không được công nhận, còn đối với tất cả những người còn lại thì anh ta là người bất tài đã được thừa nhận.

Anh hãy làm sao cho Ghết và Vay-ăng tới được Ha-lơ[1*], Bô-ni-e sẽ giúp Ghết với tư cách người phiên dịch.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

218
GỬI SÁC-LI CA-RÔNG
Ở PA-RI

Luân Đôn, 20 tháng Chín 1890

Bạn thân mến!

Để trả lời bức thư ngày 17 của anh, tôi xin báo rằng tôi không

---

1* — tới đại hội của Đảng dân chủ — xã hội Đức.

thể cho phép như anh yêu cầu, nếu không nhận được lời giải thích về một loạt vấn đề.

Trước hết tôi cho rằng sự tái bản bất kỳ một cuốn sách nào đều phải được thực hiện cũng vẫn dưới dạng các cuốn sách chứa đựng văn bản đầy đủ của từng tác phẩm chứ không phải dưới dạng một tạp chí mà mỗi số của nó chứa một hỗn hợp những đoạn văn chẳng gắn gì với nhau từ những tác phẩm phần lớn mâu thuẫn với nhau. Vì vậy, nên tôi muốn trước tiên có khả năng xét đoán về những cơ sở khiến anh ưa thích hình thức nói sau cùng này.

Tiếp theo, chẳng lẽ Đảng công nhân không có ý định tái bản phần đáng kể những tác phẩm thuộc loại "tủ sách xã hội chủ nghĩa hay sao"? Trong trường hợp đó thì sáng kiến của đảng phải được ưu tiên hơn là sáng kiến của tư nhân.

Cuối cùng, anh làm một công việc khá đắt giá. Việc công bố chỉ sáu cuốn sách ấy, theo thông báo của anh, bắt đầu ở số 1, sẽ chiếm mất của anh từ 4 đến 6 tháng. Nếu tạp chí ngừng xuất bản vì thiếu tiền, thì sẽ không công bố hết được tác phẩm mà tôi cho phép anh tái bản, trọng trách sẽ đổ lên tôi.

Anh có những phương tiện thiết yếu chưa?

Còn có những vấn đề khác nữa cần phải suy nghĩ kỹ.

Để quyết định dứt khoát vấn đề này, tôi đề nghị anh trao đổi với anh La-phác-gơ, người mà tôi sẽ gửi bản sao bức thư này.

Tôi sẽ rất biết ơn anh, nếu sau này anh hỏi tôi trước khi sử dụng họ tên tôi trước công chúng. Và ngay cả lần này, nếu tôi cảm thấy là cần thiết, tôi dành cho mình quyền đưa ra tuyên bố công khai tương ứng.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

219
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LÓ PE-RÓ

Luân Đôn, 20 tháng Chín 1890

La-phác-gơ thân mến!

Cám ơn anh vì những tin tức về Ca-rông. Tôi gửi kèm theo đây thư trả lời[1*] con người cừ khôi nhã nhặn ấy, người "không mảy may nghi ngờ lời đáp khẳng định của tôi". Cứ để cho người nào đó nói với tôi lúc này về các nhân viên "Công ty bảo hiểm Luân Đôn" hay nói về sự cần rỡ của các phóng viên Mỹ. Người Đức và người Pháp trội hơn họ rất nhiều trong việc này và thêm vào đó là còn với một chút ít trang nhã trong sự trơ trẽn rất thích hợp với họ. Tuy nhiên, tôi không tin rằng trong cuộc tranh đua này đồng bào yêu quý của tôi lại không thắng cuộc.

Ở đây chẳng có gì mới. Ê-vơ-linh phải viết cho anh về La-vi-giê-ri[2*]. Thật khá lạ lùng là gã này có bản sao tài liệu do La-phác-gơ, Ghết, Đơ-vi-lơ v.v. ký, về chuyến đi sắp tới đến Luân Đôn của Ghết và cả bức thư của Cu-lôm-bô mời Ê-vơ-linh và Tút-xi đến dự đại hội ở Lin-lơ nhân danh Hội đồng dân tộc của Đảng công nhân[258]. Thứ hai tuần trước Ê-vơ-linh đã phải tìm hiểu nguyên bản của mọi tài liệu mà gã này đang có, theo như

1* Xem thư trước.

2* Xem tập này, tr. 595-598.

cậu ấy nói, nhưng sau ngày chủ nhật tôi chẳng nhận được tin mới nào.

Tôi gửi kèm theo đây tờ séc 20 pao xtéc-linh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

220
GỬI I-Ô-DÉP BLỐC
Ở KHUÊ-NÍCH-XBUỐC

Luân Đôn, 21 [-22] tháng Chín 1890

Thưa ngài!

Bức thư của ngài đề ngày 3 được chuyển tới Phôn-cơ-xtôn cho tôi, nhưng vì ở đó tôi không có trong tay cuốn sách[1*] đang nói đến, nên không thể trả lời ngài được. Sau khi trở về nhà vào ngày 12, tôi thấy có rất nhiều việc không thể trì hoãn được, tới

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

mức mãi hôm nay tôi mới định viết cho ngài mấy dòng. Đó là lý do vì sao tôi trả lời ngài chậm, xin ngài thứ lỗi.

Về vấn đề I. Thứ nhất, ở tr. 19 của cuốn "Nguồn gốc"[406], Ngài cũng thấy là quá trình hình thành gia đình pu-na-lu-a được miêu tả như một quá trình rất chậm chạp, thậm chí ngay trong thế kỷ này, trong một gia đình hoàng tộc trên quần đảo Ha-oai đã diễn ra việc kết hôn giữa anh trai và em gái (*cùng một mẹ*). Và trong suốt toàn bộ lịch sử cổ đại, chúng ta gặp những ví dụ về những cuộc hôn thú như vậy, ví dụ như ở thời Ptô-lê-mê. Ở đây, tuy nhiên – và là thứ hai, – cần phải phân biệt anh chị em *cùng mẹ* hay chỉ *cùng cha*; từ ἀδελφός, ἀδελφή [1*] xuất phát từ từ ἀδελφός – tức là con cái, và do đó có nghĩa là lúc đầu chỉ có anh em trai và chị em gái *cùng mẹ*. Mà từ thời mẫu hệ vẫn còn giữ lại rất lâu một quan niệm cho rằng con cái cùng một mẹ, mặc dù khác cha, gần gũi với nhau hơn là con cái cùng cha khác mẹ. Hình thức gia đình pu-na-lu-a chỉ loại bỏ hôn thú giữa các anh em trai với chị em gái cùng mẹ khác cha, chứ tuyệt nhiên không loại bỏ hôn thú giữa các anh em trai với chị em gái cùng cha khác mẹ mà theo một quan niệm thỏa đáng là *thậm chí nói chung không phải là họ hàng* (bởi vì quyền của người mẹ mới có hiệu lực). Những trường hợp hôn thú thường gặp trong thời cổ đại giữa anh em trai và chị em gái, trong chừng mực tôi biết, đóng khung ở những cuộc hôn nhân mà trong đó hai vợ chồng hoặc là con của những người mẹ khác nhau, hoặc là nguồn gốc từ những người mẹ khác nhau không được xác định, nhưng không bị loại trừ. Thành thử những việc kết hôn này hoàn toàn không mâu thuẫn với những tập quán pu-na-lu-a. Ngài cũng đã bỏ sót mất một điều là giữa thời đại pu-na-lu-a và chế độ đó

1* anh em trai, chị em gái

một vợ một chồng của Hy Lạp đã diễn ra một bước nhảy vọt, từ chế độ mẫu hệ sang chế độ phụ hệ làm thay đổi sự việc rất nhiều.

Trong sách "Hy Lạp cổ đại" của mình, Vác-xmút viết rằng vào thời đại anh hùng ở những người Hy Lạp

"quan hệ huyết thống quá gần giữa vợ với chồng, trừ mối quan hệ huyết thống giữa bố mẹ với con cái, không gây ra sự phản đối nào" (III, tr. 157). Lấy chị em gái ruột không coi là đáng chê trách ở đảo Crét" (như trên, tr. 170).

Nhận xét ở trên được đưa ra theo Xtơ-ra-bôn, quyển X[1*]; có điều bây giờ tôi không thể tìm thấy chỗ đó vì văn bản không chia thành chương mục. – Ở đây từ chị em gái *ruột*, tôi hiểu là chị em gái cùng cha, chừng nào chưa chứng minh được điều ngược lại.

Về vấn đề II. Tôi xác minh luận điểm cơ bản đầu tiên của ngài thế này: theo quan niệm duy vật về lịch sử, nhân tố quyết định trong quá trình lịch sử *xét đến cùng* là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống hiện thực. Cả tôi lẫn Mác chưa bao giờ khẳng định gì hơn thế. Còn nếu có ai đó xuyên tạc luận điểm này theo ý nghĩa nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định *duy nhất*, thì người đó biến lời khẳng định này thành một câu trống rỗng, trừu tượng, vô nghĩa. Tình hình kinh tế là cơ sở hạ tầng, nhưng các yếu tố khác nhau của kiến trúc thượng tầng: các hình thức chính trị của cuộc đấu tranh giai cấp và kết quả của nó – chế độ nhà nước do giai cấp chiến thắng thiết lập sau cuộc đấu tranh thắng lợi v.v., các hình thức pháp luật và thậm chí sự phản ánh của tất cả những cuộc đấu tranh thực tế ấy trong đầu óc của những người tham gia, các học thuyết chính trị, pháp lý, triết học, các quan điểm tôn giáo và sự phát triển tiếp theo của chúng thành

1* *Xtơ-ra-bôn.* "Địa lý học"

hệ thống giáo lý cũng có ảnh hưởng đến quá trình cuộc đấu tranh lịch sử và trong nhiều trường hợp chiếm ưu thế trong việc quyết định *hình thức* của cuộc đấu tranh ấy. Giữa tất cả những yếu tố ấy có sự tác động qua lại, trong đó sự vận động kinh tế như một cái tất yếu, cuối cùng tự mở đường cho mình qua vô số những cái ngẫu nhiên (tức là những sự vật và sự kiện mà mối liên hệ nội tại giữa chúng lại xa xôi hoặc khó chứng minh tới mức chúng ta có thể bỏ qua nó hoặc coi nó không tồn tại). Nếu không thế thì việc vận dụng lý luận vào bất cứ một thời kỳ lịch sử nào cũng sẽ dễ hơn là giải một phương trình bậc nhất đơn giản.

Chúng ta tự làm nên lịch sử của chúng ta, nhưng, thứ nhất, chúng ta làm ra lịch sử với những tiền đề và những điều kiện rất xác định. Trong số những tiền đề và điều kiện ấy thì những tiền đề và điều kiện kinh tế, rốt cục giữ vai trò quyết định. Nhưng, những điều kiện chính trị v.v., ngay cả những truyền thống tồn tại trong đầu óc con người cũng đóng một vai trò nhất định, tuy không phải là vai trò quyết định, Nhà nước Phổ ra đời và phát triển cũng nhờ các nguyên nhân lịch sử và xét cho cùng nhờ những nguyên nhân kinh tế. Nhưng chắc gì có thể – nếu không trở thành kẻ cố chấp – khẳng định rằng trong số nhiều quốc gia nhỏ của miền Bắc Đức thì chính Bran-đen-buốc có sứ mệnh đóng vai trò một cường quốc vĩ đại, trong đó thể hiện rõ sự khác biệt giữa miền Bắc và miền Nam về kinh tế, về ngôn ngữ, còn từ thời Cải cách tôn giáo thì cả về tôn giáo nữa và khẳng định rằng điều này chỉ do sự tất yếu kinh tế quyết định, còn những nhân tố khác thì cũng không có ảnh hưởng (trước hết đó là điều Bran-đen-buốc nhờ chiếm giữ được nước Phổ nên đã bị lôi kéo vào công việc của Ba Lan và qua đó, vào các quan hệ chính trị quốc tế, những mối quan hệ quyết định cả trong sự hình thành các lãnh địa của triều đại Áo). Chắc gì ai đó lấy kinh

tế giải thích được – mà không trở thành trò cười – sự tồn tại của mỗi tiểu quốc Đức trong quá khứ và hiện tại hoặc giải thích được nguồn gốc của sự chuyển dịch của các phụ âm trong tiếng Thượng Đức đã biến sự phân chia về địa lý do dãy núi từ Xu-đét tới Tau-nu-xơ tạo nên thành một sự rạn nứt thực sự xuyên suốt cả nước Đức.

Thứ hai, lịch sử diễn ra theo cách mà kết quả cuối cùng luôn luôn thu được từ những xung đột của nhiều ý chí riêng biệt, hơn nữa mỗi ý chí trong số đó trở thành cái như nó hiện có lại chính nhờ rất nhiều những điều kiện sống đặc biệt. Như vậy, có một số vô tận những lực giao nhau, một nhóm vô tận những hình bình hành, và vì sự đan chéo này mà xuất hiện một hợp lực – sự kiện lịch sử. Kết quả này lại có thể coi là sản phẩm của một lực tác động như một chỉnh thể, *một cách vô ý thức* và vô ý chí. Chính vì cái mà một người này muốn thì lại gặp phải tác động chống lại của bất kỳ người nào khác, và kết quả cuối cùng là xuất hiện một cái mà chẳng ai muốn cả. Như vậy, lịch sử, như nó đã diễn ra từ trước đến nay, diễn ra giống như một quá trình tự nhiên và về thực chất phục tùng cùng những quy luật vận động như nhau. Nhưng từ một tình huống là ý chí của những con người riêng biệt, mà mỗi người trong số họ muốn cái mà cấu tạo của cơ thể và những hoàn cảnh bên ngoài, xét tới, cùng là hoàn cảnh kinh tế (hoặc là hoàn cảnh cá nhân của chính người đó, hoặc hoàn cảnh xã hội chung) lôi cuốn, và những ý chí này không đạt được cái mà chúng muốn, nhưng hòa nhập thành một cái trung bình, thành một hợp lực chung, – thì thế vẫn không thể kết luận rằng những ý chí ấy bằng không. Ngược lại mỗi ý chí đều tham gia vào hợp lực và do đó đều nằm trong hợp lực đó.

Tiếp theo, tôi đề nghị ngài nghiên cứu lý thuyết này theo nguồn tài liệu gốc, chứ không phải theo tài liệu qua tay người

khác, thật ra làm như vậy thì dễ hơn nhiều. Mác không viết điều gì mà lý thuyết này không có vai trò trong đó. Đặc biệt "*Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ*" là một kiểu mẫu tuyệt vời về việc vận dụng lý thuyết này. Nhiều chỉ dẫn có cả trong cuốn "*Tư bản*" cũng hệt như vậy. Tiếp nữa, có lẽ, tôi có quyền chỉ ra những tác phẩm của tôi: "Ông Ơ-gien Đuy-rinh đảo lộn khoa học" và "Lút-vích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức", trong đó tôi trình bày một cách tỉ mỉ nhất, trong chừng mực mà tôi được biết, về chủ nghĩa duy vật lịch sử trong số tất cả những chủ nghĩa duy vật hiện có.

Mác và tôi phần nào có lỗi trong việc là giới trẻ đôi khi coi trọng mặt kinh tế nhiều hơn mức cần thiết. Trong khi phản bác những người chống chúng tôi, chúng tôi đã phải nhấn mạnh nguyên lý chủ yếu mà họ bác bỏ, và không phải lúc nào cũng tìm được thời gian, địa điểm và khả năng để đánh giá đúng những nhân tố còn lại tham gia vào sự tác động qua lại. Nhưng khi phải phân tích một thời kỳ lịch sử nào đó, nghĩa là khi phải vận dụng vào thực tiễn, thì sự việc lại khác hẳn, và ở đây không thể có một sai lầm nào. Đáng tiếc là người ta thường hay cho rằng họ đã hiểu đầy đủ một lý thuyết mới và có thể vận dụng nó ngay sau khi nắm được những luận điểm cơ bản, vả lại không phải lúc nào cũng đúng. Và tôi có thể trách cứ nhiều "người mác-xít" mới về điều này; chính vì thế cũng đã nảy sinh một sự rối rắm là lùng.

Về vấn đề I, hôm qua (tôi viết điều này ngày 22 tháng Chín) tôi đã tìm thấy một chỗ có tính quyết định sau đây, khẳng định hoàn toàn điều tôi nói ở trên trong cuốn "Hy Lạp cổ đại" của Suê-man, Béc-lin, 1855, I, tr.52:

"Tuy nhiên, rõ ràng là hôn nhân giữa các anh em trai với chị em gái *khác mẹ* ở Hy Lạp sau này không bị coi là loạn luân".

Tôi hy vọng rằng những thời kỳ cực kỳ phức tạp mà tôi đã dùng, cố làm cho ngắn lại, không làm cho ngài quá hoảng sợ.

Bạn trước sau như một của ngài.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong tạp chí "Der sozialistische Akademiker" số 19, 1895

In theo bản in trong tạp chí Nguyên văn là tiếng Đức

221
GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN
Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

[Luân Đôn], 22 tháng Chín 1890

Héc-man thân mến!

Bức thư ngày 28 tháng Năm của em tới đúng lúc mà người buôn bán rượu của anh từ Đu-blin phải tới đây, và anh muốn đợi anh ta để đích thân bàn chuyện với anh ta. Nhưng mãi cuối tháng Sáu, khi anh bận kinh khủng vì sửa soạn lên đường[1*], thì anh ta mới đến, và vì vậy mà anh không nhớ ra khoản rượu anh đào của em, nên vài ngày trước đây anh còn chưa đụng đến bức

1* — đi Na Uy

thư của em. Đến hôm nay thì bức thư mới của em một lần nữa nhắc anh chuyện này. Nhưng tính hay quên của anh không thiệt hại gì cho các em đâu. Chuyên chở rượu đi trong lúc thời tiết nóng nực là không có lợi đối với rượu, bây giờ thì dù thế nào nó cũng sẽ đến trong trạng thái tốt hơn. Anh sẽ viết ngay lập tức tới Đu-blin và xem xem cần phải làm gì. Brét chắc sẽ đảm bảo cho các em rượu ngon, anh lại nhận được của anh ta rượu boóc-đô và rượu poóc-vây từ những vụ thu hoạch tốt gần đây và đã trữ được đến 50 – 60 tá; rượu anh đào anh không cần nhiều, nhưng cả trong việc này cũng có thể tin anh ta. Vậy, anh sẽ nhanh chóng báo các chi tiết. Anh đã nghỉ 4 tuần lễ ở Phôn-cơ-xtôn trên bờ biển La Măng-sơ và anh cảm thấy rất khỏe khoắn và sảng khoái, cứ muốn tin là được lâu như thế.

Gửi em và cả gia đình em lời chào nồng nhiệt.

Anh cả ***Phri-đrích*** của em

Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46; Bd. 3, 1921

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

222
GỬI GIÂY-KIN
Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

[Luân Đôn, 23 tháng Chín 1890]

Đúng như chuyện tôi đã nói với ngài, tôi xin báo rằng tôi

đồng ý thuê ngôi nhà số 122, Regent's Park Road trong thời hạn ba năm (với những điều kiện như tôi đã thỏa thuận trước đây với cô hầu tước Đơ Rốt-oen) và trả 60 p.xt. một năm với điều kiện là chủ ngôi nhà sẽ làm cho tôi tất cả những gì cần làm đối với một người thuê mới.

Ngoài những việc chẳng đáng kể như dán lại giấy dán tường, v.v. có thể phải làm chuẩn bị cho mùa xuân tới, theo ý tôi, còn hai việc chịu điều kiện ấy, cụ thể là:

1) Cái bếp cũ đã dùng 20 năm và hỏng quá rồi, phải thay cái bếp mới và tốt;

2) Phải đặt một bồn tắm đáng giá với cả vòi nước nóng và nước lạnh thay cho bồn tắm hiện thời chỉ có một vòi nước lạnh.

Tôi giữ nguyên ý khi cho rằng nhưng đòi hỏi này không bị coi là quá đáng, thưa ngài, v.v..

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

223
GỬI XTƠ-RÁT VÀ PÁC-CƠ
Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 23 tháng Chín 1890

Thưa các ngài!

Đúng với điều tôi trao đổi với ngài Giây-kin hôm qua, tôi đã viết thư cho ngài đó về việc sửa chữa và thay đổi phải làm trong

ngôi nhà tôi thuê, trước khi ký hợp đồng mới với thời hạn ba năm. Ngài đó hứa sẽ báo cho các ngài biết về bức thư ấy.

Vì vấn đề này không thể được giải quyết một cách tốt đẹp trước thời hạn trả tiền hàng quý sắp tới, nên ngài Giây-kin cho là hoàn toàn tự nhiên nếu tôi viết giấy báo trước về việc khước từ thuê nhà để bảo vệ lợi ích của mình. Tôi gửi kèm theo đây giấy báo ấy. Lẽ tất nhiên là tôi sẵn sàng rút giấy báo trở lại ngay sau khi chúng ta thu xếp ổn thỏa, toại nguyện cho cả hai bên, vấn đề về những điều kiện và thời hạn của hợp đồng mới. Tôi bảo lưu ý kiến với hy vọng rằng điều này sẽ không gây ra khó khăn, v.v..

Thưa các ngài!

Nay tôi xin báo trước với các ngài rằng từ này 25 tháng Ba năm tới (1891) tôi sẽ khước từ quyền quản lý ngôi nhà và khuôn viên mà hiện nay tôi đang thuê thuộc sở hữu của ngài Ri-sác R.Rốt-oen quá cố, tại địa chỉ 122, Regent's Park Road, N.W. trong xứ đạo Xanh Pan-crát. Ngày 23 tháng Chín 1890.

Công bố lần đầu *In theo bản viết tay*
Nguyên văn là tiếng Anh

224
GỬI GIUY-LƠ GHẾT
Ở PA-RI

Luân Đôn, 25 tháng Chín[1*] 1890

1* Trong nguyên bản viết sai: "tháng Sáu"

Ghết thân mến!

Cám ơn anh về việc sửa lỗi ấy – tôi thật sự sai lầm trong nghị quyết đại hội về việc triệu tập[407]. Nhưng nghị quyết, ở dạng mà nó được thông qua ấy, đã đẩy chúng ta đến chỗ không hành động trong khi những người khác thì sẽ hành động.

Tôi đã viết cho Bê-ben về những người Thụy Sĩ. Tôi đã đề nghị với anh ấy – vì anh ấy đồng ý với chúng ta về hội nghị ở Ha-lơ[401] – mới tất cả mọi người, kể cả những người Anh, để tránh những điều trách móc như đã xảy ra sau Hội nghị La Hay năm 1889[144]. Người Đức có thói quen coi thường các thủ tục, mà trong những công việc quốc tế thì điều đó luôn dẫn đến những sự hiểu lầm, nếu không phải là những chuyện cãi vã, và tôi đã nhắc họ điều này rồi.

Nếu Vay-ăng có thể cùng đi với anh tới Ha-lơ, thì điều đó sẽ rất có ích, đặc biệt là có liên quan với điều mà tôi đã viết cho Bô-ni-e, tức là việc anh ấy phải ngay lập tức trở về nước Anh và có lẽ sẽ không thể đi theo anh được.

Tôi hy vọng hoặc cả hai vợ chồng Ê-vơ-linh, hoặc ít ra là bà Ê-vơ-linh có thể tới đây.

Bạn chân thành của anh.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

225
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 25 tháng Chín 1890

Lau-ra thân mến!

Hôm nay là sinh nhật cháu, chúng tôi kỷ niệm ngày đó một cách thích đáng bằng cách mở một chai rượu ngon uống mừng sức khỏe của cháu trong tiếng nhạc chúc mừng cháu – và nhạc mới *tuyệt làm sao*! Nim, Soóc-lem-mơ và chú – ba nhạc công tuyệt diệu!

Cám ơn cháu về những quả lê, Nim rất nóng lòng chờ đợi chúng. Chúng tôi thanh toán những quả màu nâu trước khi chúng kịp hoàn nguyên, còn những quả còn lại, tất nhiên, Nim sẽ lo để cho

cuộc sống của chúng
bắt đầu và kết thúc
trong danh sách của tòa án giáo hội thiêng liêng.

Hôm nay in số báo "Sozialdemokrat" cuối cùng. Chú sẽ thiếu tờ báo này gần như thiếu tờ "Neue Rheinische Zeitung". Ê-đơ định ở lại đây, Tau-sơ đi Stút-gác hôm qua; Phi-sơ, người tốt nhất trong tất cả mọi người sau Ê-đơ, sẽ dọn đến ở Béc-lin. Còn về anh chàng Mốt-tê-lơ hay gây rối khôn tả và bà "phu nhân được giáo dục một cách tao nhã" của anh ta, thì chẳng ai biết phải làm gì với họ. Chú nghĩ họ sẽ còn ở lại đây một thời gian, mặc dù không

có họ chúng tôi hoàn toàn có thể qua được – có điều tiếc rằng hình như tất cả những người còn lại cũng đều cho là như vậy.

Bây giờ Bê-ben và Líp-nếch, cả hai người, đã chuyển đến Béc-lin. Đối với trường hợp này, nếu cần phải liên hệ gấp với họ, chú gửi cháu địa chỉ của Bê-ben, địa chỉ duy nhất mà chú có: Au-gu-xtơ Bê-ben, Grossgörschenstraße, 22a, Béc-lin.

Tuy vậy, cái bọn đê tiện khá đông trong giới quý tộc ở Béc-lin, thì: một người đã dùng súng tự sát vì cãi nhau với cô vũ nữ, một người khác tự sát như thế vì nợ nần và mọi chuyện lừa đảo, còn người thứ ba đang ở trong tù, bị đưa vào đó do những chuyện bê bối thường xuyên và chứng mê sảng do rượu, ngài thiếu tá phụ trách trường hạ sĩ quan ở Pốt-xđam đã tự sát, và thậm chí tờ "Kreuz–Zeitung" tuyên bố với các nhà quý tộc rằng họ đang nằm trước nạn đại hồng thủy[408] mà họ chờ đợi chỉ "sau chúng ta" thôi!

Không còn có thể tốt hơn được nữa!

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et. L.Lafargue. "Correspondance", T.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

226
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RƠ

Luân Đôn, 25 tháng Chín 1890

La-phác-gơ thân mến!

Bê-ben đã viết cho tôi rằng anh ấy đồng ý với chúng ta trong vấn đề nước Bỉ[1*]. Bây giờ tôi đã đề nghị anh ấy gửi giấy mời tới hội nghị trù bị, "để trao đổi xem làm thế nào trong năm 1891 tránh khỏi lặp lại điều đã diễn ra năm 1889, tức là lặp lại hai đại hội công nhân độc lập và đua tranh với nhau"; mời tất cả – người Bỉ, Thụy Sĩ, cả hai đảng của Đan Mạch[190], người Thụy Điển, người I-ta-li-a (các anh có địa chỉ không?), người Tây Ban Nha và người Anh (Ủy ban nghị viện[69], Liên đoàn đấu tranh đòi ngày làm việc tám tiếng[364], Liên đoàn dân chủ – xã hội[67] và Liên minh xã hội chủ nghĩa[68]).

Còn về nghị quyết của các anh đòi bằng được chủ quyền của đại hội chỉ trong ba vấn đề – thẩm tra ủy nhiệm thư, ấn định chương trình nghị sự và thể thức biểu quyết, thì tôi cảm thấy rằng ở đây các anh đang bước vào con đường khá nguy hiểm. Điều đó có nghĩa là thừa nhận, trong mọi vấn đề khác, những nghị quyết của các đại hội trước của phái khả năng, và trong từng trường hợp các anh sẽ phải bắt đầu những cuộc tranh luận

1* Xem tập này, tr. 632-634.

mới để được cứu thoát khỏi những trói buộc đó. Điều đó có nghĩa là thừa nhận một loạt những đại hội của phái khả năng của Bỉ, kể cả Đại hội Luân Đôn lố bịch năm 1888[106], là cơ quan đại diện quốc tế chân chính duy nhất của công nhân và có nghĩa là hạ thấp vai trò của đại hội năm 1889 của chúng ta[235] xuống mức những hành động nổi loạn không có cơ sở, cũng không có thành công.

Thử nhìn xem các anh sẽ đạt được cái gì. Các anh muốn đề nghị để quyền biểu quyết không có bất kỳ sự hạn chế nào ngoài những hạn chế nêu trên, được trao cho từng đại biểu một. Thế mà tại đại hội gần đây nhất của phái khả năng[238] người ta lại cho phép mỗi *hội* cử ba đại biểu. Quả là ba người đó chỉ có một phiếu bầu; nhưng kiểm tra việc này như thế nào nếu không dùng toàn bộ thời gian của đại hội vào việc điểm danh? Ai sẽ có thể cản trở người Bỉ cử ba đại biểu từ mỗi hội nhỏ và chi phối đại hội trên cơ sở đề nghị của chính các anh? Và các anh cần bao nhiêu lần mới có thể bắt được đại hội đang sôi sục lên vì nóng lòng đồng ý để điểm danh?

Tôi cảm thấy rằng sự phân biệt của phái khả năng[409] đã làm các anh choáng váng; các anh đừng quên rằng trước tháng Chín 1891, khi mà chắc chắn đại hội sẽ họp, nhiều chuyện có thể xảy ra. Vì sao lại rời bỏ những vị trí quan trọng mà các anh đang chiếm giữ hiện nay? Đến lúc đó chúng có thể rất cần thiết cho chúng ta. Hãy nhớ rằng phái khả năng có ở hầu hết mọi nơi, và ở nước Bỉ, cánh này cũng không ít đâu.

Tôi chưa nhận được tờ báo của các anh[1*], nó đã ra chưa?

1* — "Socialiste"

Gửi anh lời chào.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et. L.Lafargue. "Correspondance" t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu

227
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 26 tháng Chín 1890

Lơ-rơ yêu quý!

Hôm qua chúng tôi đã kỷ niệm ngày sinh sắp đến của cháu bằng một chai cla-rét hảo hạng, còn hôm nay để kỷ niệm sự kiện đã đến này, chúng tôi sẽ uống một chai sâm-banh; mong cháu còn rất nhiều lần kỷ niệm ngày đầy hạnh phúc này và hy vọng rằng cháu hiện mới chỉ

nel mezzo del cammin della tua vita[1*].

1* "sống chưa tới nửa cuộc đời trần gian" (Đăng-tơ. "Thần khúc. Địa ngục". Bài ca 1, có láy một ít).

Để làm quà sinh nhật, chú gửi kèm theo đây dưới dạng tấm séc 15 *pao* là phần của cháu trong phiếu chuyển tiền 45 pao mà chú vừa nhận được của Mai-xnơ.– Việc này thật đúng lúc quá!

Số chót của tờ "Sozialdemokrat" đã gây ra ở đây một ấn tượng mạnh – Ê-đu-a hôm qua đã trao một tài liệu lớn cho tờ "Daily Chronicle" và đang chuẩn bị phỏng vấn Ê.Béc-stanh để đến thứ hai đăng bài phỏng vấn ấy (cùng với chân dung nữa) trên tờ "Star"[410].

Mai-xnơ chưa gửi séc đến, mới chỉ có phiếu chuyển tiền, vì vậy mà những chi tiết tiếp theo hiện chưa thông báo được.

Gửi cháu lời chào của Nim, Soóc-lem-mơ và của chú, người mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Lần sau, khi đến đây, cháu có thể tắm nước nóng ở nhà chú. Ông hầu tước già[1*] đã mất được ít lâu, và ngôi nhà đã chuyển sang tay những người được ủy nhiệm khác, vì vậy chú đã đặt vấn đề về phòng vệ sinh, yêu cầu đặt cái bếp mới và làm bồn tắm mới có lắp vòi nước nóng. Hôm nay, ở đây người ta đã xem xét mấy phòng ở và nói là những yêu cầu của chú sẽ được thực hiện. Dĩ nhiên, những khó khăn nhỏ có thể xuất hiện, nhưng qua những điều chú nói ở trên, chú thấy chú đã đạt được yêu cầu của mình.

1* – Rốt-oen

Hôm nay đến 3 giờ chiều thùng lê vẫn chưa tới, nhưng chắc là nó sẽ đến vào khoảng bữa ăn.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t.11, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

228
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 27 tháng Chín 1890

Doóc-gơ thân mến!

Cả hai thư của anh ngày 10 tháng này tôi đã nhận được.

Hôm nay, ngoài những tờ báo thông thường, tôi gửi mấy bản số chót của tờ "Sozialdemokrat". Chắc là anh muốn có thêm mấy bản của số lịch sử này.

Về Sê-vích, thông báo của anh rõ ràng là đúng[1*]. Khi ngang qua đây, anh ấy đã gặp Tút-xi trong một cuộc mít tinh và kể với cô ấy là người ta đã nói lại với anh ấy rằng, tôi nhận xét về

1* Doóc-gơ báo cho Ăng-ghen biết Sê-vích chuyển đến Ri-ga.

anh ấy một cách cực kỳ thù địch, và vì vậy anh ấy không thích ghé thăm tôi. Tôi đã gán tội này cho Giô-na-xơ hào hiệp, nhưng có thể đây chỉ là mưu kế của một lương tâm không trong sạch. Đây là chuyện cũ đặc trưng cho nhiều người Nga: tuổi trẻ sôi nổi và tuổi già đã no nê thỏa thích, như một người trong số họ đã diễn đạt.

Grun-txích là nhà văn hoa mỹ. Và những sinh viên gây rối ở nước Đức cũng là những nhà văn đó (triste[1*] nhiều hơn là belle[2*]), họ muốn cách mạng hóa toàn bộ nền văn học. Điều này cũng giải thích cả toàn bộ câu chuyện bằng bài viết trên tờ "Volkszeitung"[411]; cả Grun-txích cũng vừa vặn có chân trong hội bảo hiểm lẫn nhau của các ngài này. Và chăng khi đã mang cái tên như Grun-txích hay Groi-lích[3*], thì tốt hơn là nên đoạn tuyệt với cuộc sống.

Nửa tháng Tám và tháng Chín tôi nghỉ ở Phôn-cơ-xtôn, gần Du-vrơ; kỳ nghỉ bổ sung thêm sau chuyến đi tới Noóc-cáp rất có lợi đối với tôi: tôi lại thấy sảng khoái và tinh thần tốt, nhưng tôi có cả đống công việc, – bây giờ tất cả mọi người đều hỏi ý kiến tôi.

Các đại hội sắp tới lúc này sẽ làm sáng tỏ nhiều điều; ngày 9 tháng Mười – đại hội của Đảng công nhân Pháp (của chúng ta) ở Lin-lơ, ngày 13 tháng Mười – đại hội các công đoàn (cũng của chúng ta) ở Can[412], và đại hội quan trọng nhất sẽ diễn ra vào ngày 12 tháng Mười ở Ha-lơ[382]. Nói đúng ra, vấn đề là như

1* – đáng thương, đáng buồn

2* – đẹp

3* Chơi chữ: họ Grunzig đọc na ná từ "grunzeu" ("kêu ủn ỉn"), họ Greulich đọc na ná từ "Greuel" ("kinh khủng", "ghê tởm", "gớm ghiếc").

sau (điều này tôi thông báo *bí mật với anh*, tạm thời tuyệt đối không để điều gì lên mặt báo):

Những người Bruy-xen mà phái khả năng giao cho triệu tập đại hội[399] *của họ* ở Bỉ, đã mời Đại hội Li-vớc-pun của các Công liên Anh[400], và họ đã phấn khởi tiếp nhận lời mời. Như vậy, người Anh đã trói buộc mình, còn đối với chúng ta thì một tình thế thực sự nặng nề đã đặt ra. Vì vậy, sau khi trao đổi ý kiến ở đây, tôi đề nghị trước tiên là người Pháp, rồi sau đó là người Đức[1*] chuẩn bị cơ sở để hợp nhất hai đại hội năm 1891, dĩ nhiên nếu có thể đạt được những điều kiện có thể chấp thuận, cụ thể là: chủ quyền của đại hội, điều mà lần trước phái khả năng đã khước từ chúng ta, đại hội do *cả hai* phía của *cả hai* đại hội năm 1889 ủy quyền triệu tập, việc soạn thảo trước quyền đại diện và một vài việc nhỏ khác nữa. Người Pháp và người Đức đã tán thành. Vì ở Ha-lơ đằng nào cũng tụ hội đại diện của các đảng nước ngoài, nên tôi đã đề nghị triệu tập ở đó một hội nghị trù bị để thỏa thuận về những điều kiện sơ bộ[401]. Điều này cũng đã được thu xếp. Tuy nhiên, tôi cũng phỏng đoán rằng mặc dù vậy ở đó người ta sẽ làm mọi điều xằng bậy. Tút-xi rất chắc chắn sẽ tới đó và sẽ ngăn chặn được nhiều, nhưng những con người ấy vẫn không có ý thức chừng mực trong những công việc quốc tế – nơi mà điều đó thật chẳng đúng chỗ chút nào, – đến mức dù sao sự việc có thể sẽ diễn ra không như tôi dự định. Ít ra tôi cho là có khả năng đó. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng mọi việc sẽ diễn ra tốt đẹp.

Thứ nhất, bằng việc triệu tập đại hội của chính chúng ta vào năm 1889, chúng ta đã cho những người đại diện của các quốc

---

1* Xem tập này, tr. 632-635 và 648-649.

gia nhỏ (người Bỉ, người Hà Lan v.v.) thấy rằng chúng ta không cho phép họ cưỡi lên đầu chúng ta, và lần tới họ sẽ thận trọng hơn.

Thứ hai, phái khả năng có lẽ đang ở trong tình trạng hoàn toàn rệu rã. Bru-xơ, người đang cầm đầu bè lũ ủy viên thuộc phái khả năng của Hội đồng thị chính, và qua họ mà đứng đầu cả Sở giao dịch lao động, đang công khai thù địch với A-lê-man, người đứng đầu các công đoàn Pa-ri, và đáng chú ý hơn cả, đang lên tiếng ủng hộ mối quan hệ hòa bình với người của chúng ta. A-lê-man muốn được vào nghị viện thế chỗ của Giốp-phranh quá cố. Bru-xơ muốn đưa La-vi hoặc Giê-li vào đó. Mối hận thù giữa họ với nhau sâu sắc tới mức Bru-xơ không dám tới dự lễ tang của Giốp-phranh mà A-lê-man đóng vai trò chủ chốt ở đó. Họ cũng đã cãi cọ với một số ít những người ủng hộ mình ở tỉnh lẻ. Và cuối cùng bằng việc lên tiếng phản đối cuộc biểu tình tuần hành ngày 1 tháng Năm[413], họ đã làm tổn hại mình một cách quá mức trước con mắt người Bỉ và người Hà Lan. Bru-xơ và A-lê-man cũng hoàn toàn công khai đả kích nhau trên các cột báo của họ.

Do đó, hoàn cảnh thuận lợi – không nói đến tầm vóc to lớn có ý nghĩa tinh thần của người Đức nhờ thắng lợi trong cuộc bầu cử[1*] và nhờ kết quả của thắng lợi ấy: sự sụp đổ của Bi-xmác và đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa[10] làm cho họ trở thành một đảng chủ đạo của châu Âu với đầy đủ nghĩa của từ đó – đến mức ngay cả khi có những sai lầm về sách lược, chúng ta cũng có thể hy vọng vào thắng lợi. Vậy thì, hoặc là sự hợp nhất sẽ đạt được trên cơ sở hợp tình hợp lý, và khi đó những người mác-xít Đức và Pháp sẽ đóng vai trò lãnh đạo tại đại hội,

1* — Nghị viện Đức ngày 20 tháng Hai 1890

hoặc là đối với phái khả năng và những người ủng hộ không nhiều của họ sẽ có một sự thiếu công bằng rõ rệt tới mức cả những người Anh (các Công liên mới của Anh) cũng sẽ xa lánh họ. Và *lúc đó* chúng ta sẽ có thể tiến hành ở đây một chiến dịch như vào mùa xuân năm 1889 mà còn với thành công lớn hơn nữa.

Tôi rất mừng là anh đang chuẩn bị viết cho tờ "Neue Zeit". Nếu điều kiện trả thù lao không thỏa mãn anh – tất nhiên anh phải nhận được tiền nhuận bút như của Mỹ, – thì anh đừng ngại đưa ra những yêu cầu của anh và anh hãy vin vào ý kiến của tôi. "Neue Zeit" có thể trở thành một cơ quan rất quan trọng. Béc-stanh sẽ gửi bài viết từ đấy tới, La-phác-gơ thì từ Pa-ri, Bê-ben sẽ nhận viết bài bình luận hàng tuần về nước Đức, anh ấy sẽ đảm đương tuyệt vời việc này, điều đó anh ấy đã thể hiện trên tờ "Arbeiter – Zeitung" ở Viên. Tôi không khi nào đặt ra ý kiến cuối cùng cho mình về những sự kiện ở nước Đức nếu chưa đọc bài tin của Bê-ben về vấn đề đó. Đây là sự trình bày các sự kiện một cách khách quan rõ ràng, một cách tài giỏi, không định kiến.

Tờ "Sozialdemokrat" để lại sau nó một lỗ hổng lớn. Nhưng không tới hai năm nữa là chúng ta có thể công khai đấu tranh chống Vin-hem nhỏ[1*], và lúc đó sẽ thật vui.

Gửi anh chị lời chào của tôi và của Soóc-lem-mơ, anh ấy hiện đang ở đây.

Ph.Ă. của anh

Tôi đang chờ tập đầu bộ "Tư bản" sắp tới đây sẽ được xuất bản

1* — Vin-hem II

lần thứ tư, anh sắp nhận được một cuốn. Lời nói đầu có thể là tài liệu cho tờ "Volkszeitung".

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil, Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an.F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

229
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

[Luân Đôn], 4 tháng Mười 1890

Trong bức thư gần đây nhất, tôi quên nhắc đến việc tôi đã đưa cho vợ chồng Rôm bức thư giới thiệu với anh; điều này có thể anh cảm thấy khiếm nhã. Tất cả chỉ là do tính đãng trí. Vợ chồng Rôm – tôi không quen biết riêng với họ – đã tiếp xúc với những người ưu tú của đảng ở Béc-lin và chiếm được lòng tin hoàn toàn; dù thế nào chăng nữa họ cũng có thể kể cho anh nghe nhiều điều thú vị về tình hình ở Béc-lin. Như tôi đã viết, cô ấy là chị em vợ Ê-đơ Béc-stanh, người đã chứng tỏ mình là một trong những đại diện ưu tú của lớp trẻ với tư cách là chủ

biên báo "Sozialdemokrat"; công việc văn chương của cô ấy góp phần thiết lập các mối liên hệ giữa nền văn học Nga tiên tiến và những người Đức, đáng được công nhận mọi mặt. – Tất cả những gì là riêng tư – tại sao họ đến Mỹ, đến nơi nào và đến như thế nào – chính họ chắc sẽ nói với anh.

"Socialiste" lại được xuất bản; tôi sẽ viết cho vợ chồng La-phác-gơ để họ gửi báo ấy cho anh.

Công việc chuẩn bị cho đại hội được tiến hành rất tốt. Giữa người Đức và người Pháp có sự nhất trí hoàn toàn. Ghết, Niu-ven-hây, Tút-xi, một người Bỉ và một người Thụy Sĩ sẽ tới Ha-lơ[1*] vào ngày 12, và có lẽ tất cả sẽ được thu xếp ổn thỏa. Phái khả năng có một vụ bê bối công khai: tuần sau tình hình sẽ có chuyển biến nghiêm trọng[409].

Nim cám ơn anh về quyển "Kalender"[2*]; cô ấy, Soóc-lem-mơ và tôi gửi anh chị lời chào chân thành.

Ph.Ă. của anh

Chúng tôi ở đây chẳng biết gì về những đòn mà Tút-xi phải chịu. Điều này có nghĩa gì?[414]

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe uud Auszüge aus Briefen von Joh.Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* – dự đại hội Đảng dân chủ – xã hội Đức

2* – "Pionier. Illustrirter Volks-Kalender"

230
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở STÚT-GÁC

[Luân Đôn], 5 tháng Mười 1890

Cau-xki thân mến!

Anh có quan tâm đến việc gửi cho tôi thêm bản thứ hai của tờ "Neue Zeit" không; bản ấy là để cho anh bạn Xem của chúng ta,

"Ở vùng Ni-ghê xa xăm,
Nơi anh săn sư tử và chúa sơn lâm",

và nếu tôi nhận được số 1 *ngay lập tức*, thì thứ sáu tới này nó sẽ được gửi đi rồi.

Đít-xơ có thể đưa cái đó vào khoản nhuận bút của tôi.

Gửi anh lời chào nồng nhiệt, cả lời chào của Giô-li-mai-ơ[1*] nữa.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* Tên lóng gọi đùa Soóc-lem-mơ.

231
GỬI VIN-HEM LÍP-NÉCH
Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 7 tháng Mười 1890

Líp-nếch thân mến!

Tôi đã nhận được tờ "Volksblatt"[1*] các số ra từ ngày 1 đến ngày 4 và 7 bản của số ra ngày 5[2*], và cả thư nữa; cảm ơn anh.

Tôi sẵn lòng cộng tác với tờ "Volksblatt" nếu thời gian cho phép và nếu có cơ hội. Nhưng bây giờ thì tôi lại buộc phải hoãn mọi hoạt động báo chí trong một thời gian. Cuối cùng cũng phải hoàn tất tập III[3*].

Với tờ "Neue Zeit" cũng như với các tạp chí khác, tôi đặt hai điều kiện: 1) trong những bài có ký tên tôi, nếu không có sự đồng ý của tôi thì không được thay đổi bất cứ điểm nào, 2) tiền nhuận bút, nếu được hưởng, sẽ chuyển vào quỹ đảng với danh nghĩa đảng phí của tôi.

Cái đầu tiên cần loại bỏ khỏi tờ "Volksblatt", đó là cái giọng văn tẻ ngắt bao trùm tờ báo. Bên cạnh tờ báo ấy là tờ "Hamburger Echo" – một tờ báo thế giới đích thực; ở đó chỉ có những bài xã luận là khô khan, còn nói chung toàn là một giọng văn kinh kỳ, trang nhã, trong khi tờ "Volksblatt" chủ yếu được viết mơ

1* – "Berliner Volksblatt"

2* Có bài báo của Ăng-ghen "Thư trả lời ngài Pa-un Éc-nơ-xtơ".

3* – bộ "Tư bản"

mơ màng màng, và Len-khen khẳng định rằng ngay cả "St-Johann– Saarbrücker Zeitung" còn hay hơn. "Volksblatt" luôn luôn tác động ru ngủ đối với chúng ta. Và đấy là những người Béc-lin thông minh ư? Không có lẽ thế! Vậy thì hãy cố gắng làm cho tờ báo sống động, nếu không thì "người truyền tin quốc gia" của chúng ta sẽ chỉ tạo ra một cuộc ganh đua quá bất lợi cho tờ báo của Đức – Phổ[1*] – dù sao chúng ta cũng không thể lấy nó làm mẫu được.

Ngoài những tờ báo mà anh yêu cầu, tôi gửi anh thêm một số của tờ "Daily Chronicle", trong đó trình bày tình hình thực tế của một mưu toan mới đây nhằm làm cho công nhân các xí nghiệp hơi đốt khiếp sợ, khi mà một số vị tướng hăng hái muốn phái một đội quân 700 người tới Bếch-tôn (trên sông Tem-dơ, phía Đông I-xtơ-En-đơ)[415]. Qua điều này anh có thể xét đoán đó là tờ báo như thế nào.

Tôi rất mừng là anh chị đã thích nghi với cuộc sống ở Béc-lin nhanh chóng như vậy.

Tút-xi có lẽ sẽ từ Lin-lơ đến chỗ các anh cùng với Ghết.

Ph.Ă. của anh

Gửi chị và các cháu lời chào chân thành.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* – "Deutscher Reichs–Anzeiger und königlich Preußischer Staats-Anzeiger"

232
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

[Luân Đôn]. 18 tháng Mười 1890

Doóc-gơ thân mến!

Chúng tôi đã nhận được "Kalender"[1*], Len-khen xin cám ơn!

Hôm nay tôi đã gửi cho anh đầy một gói có tất cả trăm thứ liên quan đến các đại hội. Phái khả năng đến ngày tận số rồi. A-lê-man, Clê-măng, Phai-ơ, v.v. – đa số công nhân Pa-ri gia nhập đảng, – đã khai trừ Bru-xơ ra khỏi đảng, và đến lượt mình Bru-xơ lại khai trừ họ. Nghĩa là có một sự phân liệt[409]. Bru-xơ chỉ còn lại những thủ lĩnh phụ thuộc vào ông ta (vì những tài liệu vạch trần sự hèn mạt của mỗi người trong số họ), nghĩa là các thành viên của hội đồng thị chính và các quan chức của Sở giao dịch lao động được hậu đãi, và cả ngài Hai-đơ-man, thật là một niềm vui lớn đối với tôi, cũng đã tỏ rõ sự đồng tình với Bru-xơ trên số gần đây nhất của tờ "Justice"[416]. Dù thế nào chăng nữa, *cả hai* phía lúc này không tránh khỏi diệt vong, họ đang ở trong tình trạng phân rã hoàn toàn, một sự phân rã mà, tôi hy vọng, người của chúng ta không can thiệp để làm tổn hại đến nó. Tuy nhiên, các đại hội của chúng ta đã diễn ra một cách hết sức tốt đẹp. Thoạt đầu là Lin-lơ – những "người mác-xít" Pháp đấu tranh như một đảng, sau đó đến Can – đại hội của các công

1* – "Pionier. Illustrirter Volks – Kalender"

đoàn chịu sự lãnh đạo của họ[412]; tiếp đến là Ha-lơ – đỉnh cao của toàn bộ[382]. Tút-xi đã có mặt ở Lin-lơ và Ha-lơ. Ê-vơ-linh – ở Lin-lơ và Can. Cuộc đàm phán quốc tế ở Ha-lơ[401] diễn ra như thế nào thì tôi chưa có tin tức. Dù thế nào thì suốt cả tuần lễ này chúng ta cũng là một *cường quốc vĩ đại bậc nhất* đối với báo chí toàn thế giới.

Gửi anh lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

233
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 19 tháng Mười 1890

Li-ô-rơ thân yêu!

Thế mới phải chứ! Suốt cả tuần này chú tựa như không làm việc, nhưng dù sao thì chú cũng "bận" và "ngập" quá đầu. Chú đã chọn ra được đến 4 cm^3 thư từ cũ của Mo-rơ (tức là những bức thư phần lớn là gửi cho bố cháu) trong thời kỳ từ năm 1836 đến năm 1864. Tất cả những bức thư này vứt bừa phứa vào một

cái sọt lớn mà chắc cháu còn nhớ. Phủi sạch bụi, vuốt cho phẳng phiu, phân loại, rồi sắp xếp sơ sơ những bức thư ấy theo một thứ tự nào đó đã choán mất hơn một tuần lễ của chú. Suốt thời gian ấy trong phòng chú mọi thứ đều lộn tùng phèo, mọi thứ đều phủ đầy thứ giấy cũ bỏ đi này ở mức trật tự và hỗn độn khác nhau, thành thử chú không thể ra khỏi nhà và cũng không thể làm được công việc nào khác. Đấy là số 1. Sau đó là các đại hội, mà nếu không đòi hỏi chú làm việc, thì cũng mất thời gian tiếp khách v.v.. Và, cuối cùng, là việc cô Nim khó ở suốt cả tuần lễ này, cô ấy nằm bẹp từ sáng thứ năm và thậm chí đã cho người đi mời bác sĩ, tuy nhiên, bác sĩ nói với cô ấy rằng không có lý do gì để cứ nằm suốt trên giường như vậy mà có thể ngồi ở giường ít ra vài tiếng trong ngày và cô ấy đang làm thế. Bác sĩ hiện chưa thể xác định chính xác đó là bệnh gì, có những triệu chứng của bệnh gan (chứng vàng da), không muốn ăn, suy nhược. Từ chiều hôm qua cô ấy có khá hơn, tâm trạng cũng tốt hơn. Chú hy vọng mấy ngày nữa cô ấy sẽ khỏe.

Chú hy vọng là Pôn đã thoát khỏi người bạn chí thiết ở trong người cậu ấy. Nếu không thì chính cậu ấy có lỗi trong việc này, một liều thuốc tẩy giun sẽ nhanh chóng chấm dứt cái việc khó chịu ấy. Thuốc sẽ làm giun chết và không gây hại gì cho Pôn đâu.

Các đại hội của chúng ta diễn ra hết sức tốt đẹp, mà nếu chúng ta so sánh những đại hội này với các đại hội của phái khả năng, thì đại hội của chúng ta xem ra càng xán lạn hơn. Điều khó chịu này sẽ tự nó kết thúc nhanh chóng. Chú chỉ hy vọng là những người bạn của chúng ta sẽ để cho các đại hội của họ được hoàn toàn tự do hành động, cái tự do mà chúng cần có, và nhất thiết không can thiệp khi gặp gỡ hoặc làm điều gì khác. Cứ để tự họ làm hùng hục một mình. Mọi ý đồ can thiệp từ phía chúng ta chỉ làm tạm ngừng lại một thời gian quá trình phân

hủy và thối rữa. Quần chúng, không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ dần dần đến với chúng ta. Và chúng ta để cho các thủ lĩnh xâu xé nhau càng lâu thì số lượng các thủ lĩnh mà chúng ta phải tiếp nhận về phía mình trong ngày hợp nhất sẽ càng ít. Nếu như Líp-nếch không vội vã như thế đối với những người theo phái Lát-xan đã chuyển sang hàng ngũ của chúng ta, thì chú ấy không cần phải kết nạp Ha-xen-man và những người khác mà sáu tháng sau chú ấy đã buộc phải đuổi ra[262]. Còn bây giờ thì ở nước Pháp, cũng giống như ở nước Đức lúc đó, tất cả mọi thủ lĩnh đã hư hỏng đến tận tủy.

Chú thấy rất ngạc nhiên và nhẹ nhõm khi biết Hai-đơ-man lên tiếng ủng hộ Bru-xơ[416] trên số gần đây nhất của tờ "Justice"! Thật là thành công biết mấy! Chú đã bắt đầu sợ là chú sẽ có thể lâm vào tình thế mà trong đó lại phải tiếp nhận Hai-đơ-man, cho dù như một người bạn thụ động, trong khi chú thích ông ta gấp 10000 lần với tư cách là kẻ thù.

Lúc này *có thể* Pôn đúng: phái khả năng *có thể* lại không tiến hành đại hội của chính họ[417]. Thời gian và địa điểm có lẽ đã được xác định ở Ha-lơ[401]: Bruy-xen, ngày 16 tháng Tám 1891. Đấy là tất cả những gì chú biết. Ngày mai chú sẽ biết tất cả qua Tút-xi vừa rời khỏi Ha-lơ hôm qua, bởi vì hôm qua là hết hạn vé khứ hồi của chị ấy đến Khuên.

Chú mừng là Phi-sơ trúng vào ban lãnh đạo của đảng. Cháu đã gặp anh ta ở đây. Anh ta rất thông minh, rất tích cực, có tinh thần cách mạng, *là người tuyệt đối chống thói phi-li-xtanh* và có tinh thần quốc tế, xét theo cách ứng xử của anh ta, hơn phần lớn những người Đức. Tút-xi viết rằng sau đại hội ở Lin-lơ[412], các đại biểu của Nghị viện Đức, ít ra là một phần lớn trong số họ, đã gây cho chị ấy ấn tượng về những người phi-li-xtanh đứng đắn. Chú hoàn toàn trông đợi điều đó. Bởi vì các nghị sĩ của chúng ta không được trả lương, nên chúng ta không phải lúc nào cũng có thể tiến cử những người ưu tú, và chúng ta buộc phải

tiếp nhận những người *ít tồi tệ nhất* trong số những người ít nhiều ở địa vị người tư sản. Vì vậy, quần chúng của chúng ta tốt hơn nhiều so với *đảng đoàn*. Đảng đoàn có thể vui mừng về việc đối lập với họ có những kẻ ngốc nghếch ấy và những kẻ khả nghi (nhiều kẻ trong số ấy, chắc hẳn là những tên chỉ điểm). Nếu đảng đoàn nổi dậy chống Bê-ben, Din-ghe và Phi-sơ, thì cần phải hành động chống các đảng đoàn, nhưng chú tin rằng Bê-ben sẽ luôn luôn đủ mạnh để thuần phục họ.

Pôn rất ngây thơ với những câu hỏi về Bê-ben và "Gil Blas". Cậu ấy biết Bê-ben và biết "Gil Blas"; thế thì sao cậu ấy lại không biết chính bản thân mình? Dù thế nào thì chú cũng sẽ gửi cho Bê-ben số báo "Gil Blas", sau khi đã đánh dấu bài báo này, và vẽ viết cho Bê-ben để anh ấy phủ nhận. Sự đặt điều trâng tráo như thế vượt quá mọi giới hạn, ngay cả đối với "Gil Blas"[418].

Tút-xi hoàn toàn được các đại biểu Đại hội Lin-lơ yêu mến, và xem ra họ đã thực sự là một bộ phận ưu tú đích thực của dân tộc và thể hiện chính những phẩm chất mà ở Pháp trong thời gian gần đây lên án chúng là một cái mốt, bởi vì người Đức đã thể hiện những phẩm chất này ở mức độ cao hơn, tuy trước năm 1870 là việc bình thường nếu coi tính kỷ luật, tính tổ chức và tinh thần đoàn kết là những phẩm chất rất Pháp. Chú rất thích thú đọc tin tức của Pôn về các đại biểu này[419] và chú sẽ quan tâm để tin tức ấy đến được báo chí Anh và Đức. Ưu thế lớn của người Pháp là họ được sinh ra và được giáo dục trong môi trường cách mạng. Người Anh cũng như người Đức không có được ưu thế đó, và thêm nữa, họ được giáo dục trong nền tôn giáo của giai cấp tư sản – đạo Tin lành. Điều này làm cho những thói quen, tính cách và tập tục của họ mang sắc thái tiểu thị dân mà họ phải giũ bỏ khỏi bản thân mình bằng những chuyến đi ra nước ngoài, đặc biệt là tới Pháp. Cháu hãy chú ý đến cách diễn đạt các nghị quyết của Đại hội Lin-lơ và Đại hội Ha-lơ!

Sự tiến bộ lớn là ở chỗ hiện nay chúng ta không thể hành động mà không có bất kỳ một dân tộc nào trong ba dân tộc ấy. Có điều nếu không có người Bỉ và người Thụy Sĩ chúng ta cũng hoàn toàn có thể làm tốt.

Gửi cháu lời chào của cô Nim và của người chú luôn yêu quý cháu.

Ph.Ă.

Vì Pôn viết rất nhiều trên tờ "Neue Zeit"[1*] về những hải đoàn mà Mo-rơ làm cho các cháu khi các cháu còn bé, nên chú gửi kèm đây cho cậu ấy, có lẽ là mô hình cuối cùng còn lại của nghệ thuật đóng tầu của Mo-rơ.

Công bố lần đầu bằng tiếng Đức trong tạp chí "Einheit" số 11, 1955

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu

234
GỬI Ê-ĐU-A BÉC-STANH[2*]
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 20 tháng Mười [1890]

1* *P. La-phác-gơ.* "Các Mác"

2* Bức thư này là phần viết thêm vào thư của Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh gửi Ăng-ghen ngày 16 tháng Mười 1890 từ Ha-lơ Ăng-ghen lại chuyển nó cho Béc-stanh.

Tút-xi đã đến sáng hôm qua. Át-le nói với cô ấy rằng Lu-i-da Cau-xcai-a từ Béc-tê-xga-đen trở về rất vui vẻ, nom trẻ ra đến mười tuổi, có được thành công lớn. Tút-xi rất phấn khởi vì đại hội[382], quần chúng thật tuyệt vời, còn đảng đoàn[1*] thì phần lớn vẫn là những người phi-li-xtanh. Bê-ben lo sợ khi nghe nói một vài người trong số họ trúng cử. Anh ấy lập tức viết thư tới nơi đã bầu họ, nói rằng lần này điều không may đã xảy ra, nhưng đừng để lặp lại điều đó lần thứ hai nữa. Tuy nhiên, tạm thời thì nhóm này phục tùng Bê-ben, vẫn chưa sao.

Ph.Ă. của anh

Tôi gửi anh những báo cáo gần đây nhất, trong đó có một tờ báo của Hăm-buốc, bởi vì tôi không biết anh đã có báo cáo của Béc-lin ngày 14 tháng Mười hay chưa[420].

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

235
GỬI VIN-HEM LÍP-NÉCH
Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 25 tháng Mười 1890

Tôi gửi tới địa chỉ của ban biên tập cho anh số ra ngày hôm

1* — đảng đoàn dân chủ — xã hội trong Nghị viện Đức

nay của báo "Justice" có bài của A.X.Hê-đin-li (ông ta cũng là A-đôn-phơ Xmít), trong đó ông ta buộc tội các anh, đặc biệt là anh, là những người thuộc phái khả năng[1*]. Tác giả này là người Anh sinh ra ở Pa-ri, một văn sĩ tầm thường nhất; có mặt ở Pa-ri trong thời kỳ Công xã, sau đó thì đến đây với bức tranh toàn cảnh di động của Pa-ri và Công xã; ông ta chẳng bao giờ có thể tha cho chúng ta cái chuyện thất bại hoàn toàn của một ý định mang tính đầu cơ ấy, vì ông ta trông đợi là Tổng Hội đồng của Quốc tế cứ mỗi buổi tối lại giống trống triệu tập công chúng cho ông ta. Như vậy ông ta đã trở thành người của mình trong Chi hội Pháp[127], trong đó tập hợp cả một lũ mật vụ và những đồ ba que xỏ lá, kiểu như Vê-di-ni-e, Ca-ri-a v.v., xuất bản những tờ báo nhỏ bằng tiền của một quỹ bí mật của Pháp, đăng bài vu khống bẩn thỉu đối với Tổng Hội đồng. Trong 6-8 năm vừa qua ông ta là tay chân chủ yếu của Bru-xơ ở đây và là người trung gian giữa Bru-xơ, Liên đoàn dân chủ - xã hội[67] ở đây và những người Bỉ đủ loại (ông ta là người phiên dịch thường xuyên tại các đại hội của phái khả năng và các đại hội quốc tế của những người thợ mỏ). Bây giờ anh đã rõ những ý đồ độc địa của ông ta, nhưng cũng rõ cả sự ngốc nghếch của ông ta nữa: những người này hoàn toàn không hiểu nghị quyết thông qua ở Ha-lơ[401] và cho rằng ở nước Đức, họ có thể cứu được phái khả năng, phái mà ở nước Pháp đang tự hủy diệt mình. Thật là những kẻ đáng thương!

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *A.Xmít Hê-đin-li.* "Phái khả năng của Pháp và Đức"

236
GỬI CÔN-RÁT SMÍT[421]
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 27 tháng Mười 1890

Smít thân mến!

Tôi tranh thủ phút rảnh rỗi đầu tiên để trả lời thư anh. Tôi cho là anh đúng nếu chấp nhận đề nghị của tờ "Züricher Post". Ở đó anh có thể học được đôi điều trong lĩnh vực kinh tế, đặc biệt nếu anh nhớ rằng Xuy-rích vẫn chỉ là một thị trường tiền tệ và đầu cơ loại ba, và vì vậy mà những ấn tượng nảy sinh ở đó bị yếu đi do sự phản ánh gấp đôi và gấp ba hoặc bị xuyên tạc một cách cố ý. Nhưng anh sẽ được làm quen trên thực tiễn với toàn bộ cơ chế và sẽ buộc phải trực tiếp theo dõi những báo cáo về giao dịch chứng khoán – từ Luân Đôn, Niu Oóc, Pa-ri, Béc-lin, Viên – và lúc đó trước mắt anh sẽ xuất hiện một thị trường thế giới trong sự phản ánh của nó như một thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán. Tình hình trong những phản ánh kinh tế, chính trị và những phản ánh khác giống hệt như những phản ánh trong mắt con người vậy. Chúng đi qua một thấu kính hội tụ và vì vậy mà chúng hiện ra dưới dạng bị lật ngược – lộn đầu xuống dưới. Chỉ còn thiếu bộ máy thần kinh dựng chúng trở lại bình thường đối với quan niệm của chúng ta. Người mua bán chứng khoán chỉ thấy sự vận động của công nghiệp và thị trường thế giới trong sự phản ánh đảo ngược của thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán, và vì vậy đối với anh ta kết quả trở thành nguyên nhân. Tôi đã quan sát thấy

điều này từ những năm 40 ở Man-se-xtơ[275]: những báo cáo của sở giao dịch chứng khoán của Luân Đôn hoàn toàn không dùng được để dựa vào chúng tạo nên quan niệm về quá trình phát triển công nghiệp và về mức tối đa và mức tối thiểu có tính chất định kỳ của nó, vì các ngài này cố giải thích tất cả mọi hiện tượng bằng những cuộc khủng hoảng của thị trường tiền tệ, mà bản thân chúng phần lớn chỉ là những triệu chứng mà thôi. Lúc đó vấn đề là phủ nhận sạch trơn nguồn gốc sinh ra những cuộc khủng hoảng công nghiệp là sản xuất thừa tạm thời, và sự việc vì vậy mà đồng thời còn có khía cạnh thiên lệnh thúc đẩy dùng đến những sự xuyên tạc. Bây giờ điểm này không còn nữa – ít nhất đối với chúng tôi thì nó dứt khoát không còn nữa,– đồng thời một sự thực không nghi ngờ gì nữa là thị trường tiền tệ cũng có thể có những cuộc khủng hoảng của riêng nó, mà trong đó những rối loạn trực tiếp của sản xuất công nghiệp chỉ đóng vai trò phụ thuộc hoặc thậm chí không đóng một vai trò nào cả. Ở đây còn cần phải làm rõ thêm và nghiên cứu một số điều, đặc biệt là trên bình diện lịch sử trong 20 năm gần đây.

Nơi nào có sự phân công lao động trên quy mô xã hội, thì ở đó những quá trình lao động riêng biệt trở thành độc lập đối với nhau. Sản xuất xét đến cùng là nhân tố quyết định. Nhưng một khi việc buôn bán sản phẩm tách khỏi sản xuất theo đúng nghĩa của nó, thì nó đi theo sự vận động riêng của nó, mà sự vận động ấy nói chung và xét về toàn bộ lại bị sự vận động của sản xuất chi phối, nhưng trong những chi tiết riêng biệt và trong sự phụ thuộc chung này nó lại tuân theo những quy luật riêng của nó, những quy luật vốn có của bản chất nhân tố mới này. Sự vận động ấy có những giai đoạn riêng của nó, và đến lượt nó, nó lại tác động trở lại đến sự vận động của sản xuất. Sự phát hiện ra châu Mỹ là do lòng thèm khát vàng mà ngay trước đây đã từng đẩy người Bồ Đào Nha tới châu Phi (xem Dớt-be. "Khai thác kim loại quý"),

vì nền công nghiệp châu Âu phát triển hết sức mạnh mẽ vào thế kỷ XIV và thế kỷ XV và việc buôn bán tương ứng với nền công nghiệp ấy đòi hỏi nhiều phương tiện trao đổi hơn mà nước Pháp – một nước lớn có nhiều bạc trong những năm 1450 – 1560 – không thể đem lại được. Việc người Bồ Đào Nha, người Hà Lan, người Anh chinh phục Ấn Độ từ năm 1500 đến năm 1800 nhằm mục đích *nhập khẩu từ* Ấn Độ. Không ai nghĩ tới việc xuất khẩu sang đó. Và những phát hiện và chinh phục đó sinh ra do những lợi ích thuần túy thương mại gây ra cũng có tác động ngược trở lại lớn lao biết chừng nào đến công nghiệp: chỉ có nhu cầu *xuất khẩu sang* các nước đó đã tạo ra và phát triển nền đại công nghiệp.

Thị trường tiền tệ cũng vậy. Một khi việc buôn bán tiền tệ tách khỏi việc buôn bán hàng hóa, nó có được – trong những điều kiện nhất định do sản xuất và buôn bán hàng hóa quy định và trong những giới hạn đó – sự phát triển của chính nó, có những quy luật và giai đoạn đặc biệt do bản chất riêng của nó quy định. Khi thêm vào đó, việc buôn bán tiền tệ trong sự phát triển tiếp theo của nó mở rộng đến việc buôn bán chứng khoán – và lại, các chứng khoán này không chỉ gồm những chứng phiếu nhà nước, mà thêm vào đó còn có cổ phiếu của các xí nghiệp công nghiệp và giao thông, và như vậy, việc buôn bán tiền tệ trực tiếp thống trị một phần nền sản xuất, nền sản xuất nói chung và về tổng thể lại thống trị việc buôn bán ấy, – khi đó sự tác động trở lại của việc buôn bán tiền tệ đối với nền sản xuất lại trở nên mạnh mẽ hơn và phức tạp hơn. Những người buôn bán tiền tệ là các chủ sở hữu đường sắt, hầm mỏ, các nhà máy luyện kim v.v.. Những tư liệu sản xuất này có hai tính chất: hoạt động của chúng phải thích ứng khi thì với lợi ích của sản xuất trực tiếp, khi thì với nhu cầu của các cổ đông, vì chính họ cũng là các chủ ngân hàng. Ví dụ rõ ràng nhất về việc này là

những đường sắt ở Bắc Mỹ, Toàn bộ hoạt động của chúng trong thời gian ấy phụ thuộc vào hoạt động giao dịch chứng khoán của Giây Gun-đơ, Van-đéc-bin-tơ, v.v., nào đó – những hoạt động hoàn toàn xa lạ với hoạt động của từng tuyến đường và lợi ích của nó như một phương tiện giao thông. Và ngay cả ở đây, tại nước Anh này, chúng tôi đã từng chứng kiến cuộc đấu tranh kéo dài hàng chục năm giữa các công ty đường sắt vì việc phân định ranh giới các khu vực của họ, một cuộc đấu tranh trong đó đã tiêu phí một số tiền khổng lồ không phải vì lợi ích của sản xuất và giao thông, mà chỉ vì sự cạnh tranh mà phần lớn chỉ theo đuổi mục đích tạo thuận lợi cho những hoạt động giao dịch chứng khoán của những người kinh doanh tiền tệ có cổ phiếu.

Về cơ bản tôi đã trả lời những câu hỏi của anh về chủ nghĩa duy vật lịch sử nói chung trong vài nhận xét này về nhận thức của tôi đối với quan hệ của sản xuất với kinh doanh hàng hóa và của cả hai việc đó với việc kinh doanh tiền tệ. Điều này dễ hiểu hơn cả nếu đứng trên góc độ phân công lao động. Xã hội sản sinh ra những chức năng chung nhất định, mà thiếu chúng thì không thể được. Những người làm công việc này tạo thành một lĩnh vực mới, lĩnh vực phân công lao động *trong lòng xã hội*. Bằng cách đó họ có được lợi ích đặc biệt cả đối với những người ủy quyền cho họ; họ trở nên độc lập với những người ủy quyền ấy, và – nhà nước xuất hiện. Còn sau đó thì xảy ra chính cái điều y như trong kinh doanh hàng hóa và sau nữa là trong kinh doanh tiền tệ. Đúng là lực lượng độc lập mới, nói chung và nhìn tổng thể, phải đi theo sau sự vận động của sản xuất, nhưng đến lượt mình, nó lại tác động ngược trở lại đến điều kiện và tiến trình của sản xuất vì tính độc lập tương đối vốn có của nó hoặc nói đúng hơn, là vì sự độc lập tương đối mà nó đã có lần nhận được và tiếp tục phát triển dần. Đó là sự tác động qua lại giữa hai lực lương không giống nhau: một bên là của sự

vận động kinh tế, còn bên kia là của lực lượng chính trị mới đang vươn tới tính độc lập càng lớn càng tốt và một khi nó bắt đầu hoạt động thì nó cũng có sự vận động riêng của nó. Sự vận động kinh tế nói chung và nhìn tổng thể sẽ tiện mở đường cho mình, nhưng nó cũng sẽ chịu sự tác động ngược lại của sự vận động chính trị mà chính nó tạo ra và có tính độc lập tương đối. Sự vận động kinh tế chịu ảnh hưởng một bên là của sự vận động của quyền lực nhà nước, còn một bên là của lực lượng đối lập sinh ra đồng thời với quyền lực ấy. Trên thị trường tiền tệ nói chung và về tổng thể phản ánh sự vận động của thị trường công nghiệp với những điều lưu ý đã nói ở trên, và dĩ nhiên là phản ánh một cách *lệch lạc*; cũng như vậy trong cuộc đấu tranh giữa chính phủ và phái đối lập phản ánh cuộc đấu tranh của các giai cấp đã tồn tại trước đó và đang đấu tranh với nhau, và cũng phản ánh lệch lạc y như vậy: không còn trực tiếp nữa, mà gián tiếp, không phải như cuộc đấu tranh của các giai cấp, mà như cuộc đấu tranh đòi các nguyên tắc chính trị, và hơn nữa sai lệch đến mức cần phải có tới hàng nghìn năm chúng ta mới hiểu được thực chất là gì.

Tác động ngược lại của quyền lực nhà nước đối với sự phát triển kinh tế có thể có ba loại. Nó có thể tác động cùng hướng – khi ấy sự phát triển diễn ra nhanh hơn; nó có thể tác động ngược lại sự phát triển kinh tế – khi ấy thì hiện nay ở mỗi dân tộc lớn, nó sẽ tan vỡ sau một khoảng thời gian nhất định, hoặc là nó có thể cản trở sự phát triển kinh tế ở những hướng nào đó và thúc đẩy sự phát triển ở những hướng khác. Trường hợp này rốt cuộc dẫn đến một trong hai trường hợp trên. Tuy nhiên, rõ ràng là trong trường hợp thứ hai và thứ ba, quyền lực chính trị có thể gây tác hại rất lớn cho sự phát triển kinh tế và có thể gây ra sự lãng phí to lớn về sức lực và vật chất.

Ngoài ra, còn có trường hợp chiếm đoạt và hủy diệt thô bạo

các nguồn lực kinh tế, do vậy trước đây trong những hoàn cảnh nhất định, tất cả mọi kết quả phát triển kinh tế của cả một địa phương hay một nước đã bị hủy diệt không còn dấu vết. Lúc này trường hợp ấy phần lớn có hậu quả trái ngược, ít ra là ở các dân tộc lớn. Rút cục, kẻ chiến bại đôi khi được lợi về mặt kinh tế, cả về mặt chính trị và tinh thần nhiều hơn là kẻ chiến thắng.

Tình hình pháp luật cũng đúng y như vậy. Một khi sự phân công lao động mới tạo ra những luật gia chuyên nghiệp, trở thành cần thiết, thì lại mở ra một lĩnh vực độc lập mới mà tuy nói chung phụ thuộc vào nền sản xuất và thương mại nhưng vẫn có khả năng đặc biệt tác động ngược trở lại đến các lĩnh vực ấy. Trong một nhà nước hiện đại, pháp luật không chỉ phải phù hợp với tình hình kinh tế chung, không chỉ là sự biểu hiện của tình hình kinh tế ấy, mà còn phải là sự biểu hiện *hài hòa bên trong*, một sự biểu hiện không vì các mâu thuẫn nội tại mà tự phủ định mình. Mà để đạt được điều này, người ta vi phạm ngày càng nhiều tính chính xác của việc phản ánh các quan hệ kinh tế. Và điều này xảy ra càng thường xuyên khi càng hiếm có trường hợp một bộ luật biểu hiện rõ rệt, không giảm nhẹ, không xuyên tạc sự thống trị của một giai cấp: như thế sẽ mâu thuẫn với "khái niệm pháp luật". Khái niệm pháp luật thuần túy, triệt để của giai cấp tư sản cách mạng thời kỳ 1792 – 1796 đã bị xuyên tạc về nhiều mặt ngay trong Bộ luật Na-pô-lê-ông[357], mà ở mức độ như khái niệm pháp luật này thể hiện trong bộ luật ấy, nó ắt phải hàng ngày chịu những sự giảm nhẹ bằng đủ mọi cách nhờ sức mạnh ngày càng lớn của giai cấp vô sản. Nhưng không phải vì thế mà Bộ luật Na-pô-lê-ông không phải là bộ luật làm cơ sở của tất cả mọi bộ luật mới trên khắp thế giới. Như vậy, tiến trình "phát triển của pháp luật" phần lớn chỉ là lúc đầu người ta cố gắng trừ bỏ những mâu thuẫn sinh ra do việc chuyển trực tiếp các quan hệ kinh tế thành những nguyên tắc pháp lý và thiết lập một hệ thống pháp luật hài hòa, còn sau đó ảnh

hưởng và sức mạnh cưỡng chế của sự phát triển kinh tế tiếp theo lại không ngừng phá vỡ hệ thống này và đưa hệ thống ấy vào những mâu thuẫn mới (ở đây tôi tạm thời chỉ nói về Luật dân sự).

Sự phản ánh của các quan hệ kinh tế dưới dạng các nguyên tắc pháp luật cũng tất yếu đặt lộn ngược những quan hệ đó. Quá trình phản ánh này diễn ra ngoài ý thức của con người đang hành động; nhà luật học tưởng tượng rằng mình vận dụng những nguyên lý tiên nghiệm, mà đó chỉ là những sự phản ánh của các quan hệ kinh tế. Như vậy, tất cả đều bị lộn ngược. Còn sự xuyên tạc đó – chừng nào nó chưa bị bóc trần – là cái mà chúng tôi gọi là *quan điểm tư tưởng*, đến lượt mình, nó tác động trở lại đến cơ sở hạ tầng kinh tế và có thể biến đổi cơ sở hạ tầng ấy trong những giới hạn nhất định, – tôi cảm thấy điều này là đương nhiên. Cơ sở của quyền thừa kế là một cơ sở có tính chất kinh tế, nếu giả định rằng gia đình ở vào một giai đoạn phát triển giống nhau. Mặc dù vậy, sẽ rất khó chứng minh chẳng hạn rằng ở nước Anh, được tự do tuyệt đối trong việc truyền lại gia sản, còn ở nước Pháp, lại hạn chế nghiêm khắc sự tự do ấy, hai sự việc được giải thích trong tất cả mọi chi tiết của nó chỉ là do các nguyên nhân kinh tế. Nhưng cả hai đều có tác động trở lại rất đáng kể đến kinh tế vì cả hai đều ảnh hưởng đến sự phân phối tài sản.

Còn về những lĩnh vực tư tưởng ngự trị cao hơn nữa trong không trung – tôn giáo, triết học v.v., – thì chúng có nội dung tiền sử mà thời kỳ lịch sử có sự tìm thấy và tiếp thu, – cái nội dung mà bây giờ chúng ta có thể gọi là điều vô nghĩa. Những quan niệm sai lệch khác nhau này về thiên nhiên, về thực chất của bản thân con người, về thần linh, về những lực lượng thần diệu v.v. phần lớn có cơ sở kinh tế chỉ với ý nghĩa tiêu cực; sự phát triển kinh tế thấp kém của thời kỳ tiền sử có những quan điểm

sai lệch về thiên nhiên là cái bổ sung, đôi khi là điều kiện và thậm chí là nguyên nhân. Và mặc dù nhu cầu kinh tế đã là động lực chủ yếu và cùng với thời gian ngày càng trở thành động lực chủ yếu của sự tiến bộ trong việc nhận thức thiên nhiên, nhưng vẫn sẽ là một sự cố chấp nếu một người nào đó cố tìm ra những nguyên nhân kinh tế cho tất cả mọi sự vô lý cổ sơ này. Lịch sử của các khoa học là lịch sử của việc loại bỏ dần dần sự vô lý này hoặc thay nó bằng một điều vô lý mới, nhưng vẫn ít kỳ cục hơn. Những người làm việc này cũng lại thuộc về những lĩnh vực đặc biệt của sự phân công lao động, và họ cảm thấy họ đang đi sâu nghiên cứu một lĩnh vực độc lập. Và vì họ tạo thành một nhóm độc lập trong sự phân công lao động xã hội nên những tác phẩm của họ, kể cả những sai lầm của họ, đều có ảnh hưởng trở lại đối với toàn bộ sự phát triển xã hội, thậm chí đối với sự phát triển kinh tế. Nhưng mặc dù vậy, bản thân họ vẫn phải chịu ảnh hưởng chi phối của sự phát triển kinh tế. Trong triết học, chẳng hạn, điều này có thể chứng minh dễ dàng hơn cả đối với thời kỳ tư sản. Hốp-xơ là nhà duy vật hiện đại đầu tiên (theo tinh thần của thế kỷ XVIII), nhưng ông sống vào thời mà nền quân chủ chuyên chế trên toàn châu Âu đang trải qua thời kỳ hưng thịnh, còn ở nước Anh thì nền quân chủ ấy đã bước vào cuộc đấu tranh với dân chúng, và ông ta là người ủng hộ chế độ chuyên chế. Lốc-cơ, trong tôn giáo cũng như trong chính trị, là người con của sự thỏa hiệp giai cấp năm 1688[422]. Những nhà tự nhiên thần luận Anh[423] và những người kế tục họ nhưng lại triệt để hơn, tức là các nhà duy vật Pháp, là những nhà triết học thực sự của giai cấp tư sản, những người Pháp thậm chí còn là những nhà triết học của cách mạng tư sản. Trong triết học Đức từ Can-tơ đến Hê-ghen, kẻ phi-li-xtanh đã được thể hiện – khi thì với ý nghĩa tích cực, khi thì với ý nghĩa tiêu cực. Nhưng, là một lĩnh vực đặc biệt của sự phân công lao động, triết học của mỗi thời đại đều có, với tư cách là tiền đề, một chất liệu tư

tưởng nhất định, do những người đi trước nó truyền lại cho nó và nó xuất phát từ chất liệu ấy. Đó là lẽ tại sao những nước lạc hậu về kinh tế vẫn có thể đóng vai trò chủ chốt trong triết học: nước Pháp hồi thế kỷ XVII so với nước Anh là nước có một nền triết học mà người Pháp đã dựa vào, còn sau đó là nước Đức so với cả hai nước trên. Nhưng ở nước Pháp cũng như ở nước Đức, triết học, cũng giống như sự hưng thịnh chung của nền văn học trong thời đại ấy, cũng là kết quả của một sự phát triển kinh tế. Ưu thế của sự phát triển kinh tế, xét cho cùng, đối với cả những lĩnh vực này là hiển nhiên đối với tôi, nhưng nó tồn tại trong khuôn khổ những điều kiện do bản thân từng lĩnh vực đó quy định: ví dụ, trong triết học là do tác động của những ảnh hưởng kinh tế (phần lớn vẫn lại tác động chỉ trong biểu hiện chính trị v.v. của chúng) đối với chất liệu triết học hiện có mặt mà những người đi trước đã đem lại. Ở đây kinh tế không tạo ra cái gì mới, nhưng nó quyết định dạng thay đổi và tiếp tục phát triển của chất liệu tư tưởng hiện có mặt, mà thậm chí cả điều này nó cũng tiến hành phần lớn một cách gián tiếp, trong khi những phản ánh chính trị, pháp lý, đạo đức lại có tác động trực tiếp quan trọng nhất đến triết học.

Về tôn giáo tôi đã nói những điều cần thiết nhất trong chương cuối của cuốn sách về Phoi-ơ-bắc[1*].

Vì vậy, nếu Bác-tơ cho rằng chúng tôi đã phủ nhận mọi ảnh hưởng ngược trở lại của những phản ánh chính trị v.v. của sự vận động kinh tế đến bản thân sự vận động ấy, thì ông ta chỉ chiến đấu với những chiếc cối xay gió mà thôi. Ông ta nên ngó xem cuốn "*Ngày 18 tháng Sương mù*" của Mác, trong đó hầu

1*. *Ph.Ăng-ghen*. "Lút-vích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức"

như chỉ nói về vai trò *đặc biệt* của cuộc đấu tranh và các sự kiện chính trị, tất nhiên là trong khuôn khổ sự phụ thuộc *chung* của chúng vào các điều kiện kinh tế; hoặc xem quyển "Tư bản", phần nói về ngày lao động chẳng hạn mà ở đó chỉ rằng việc lập pháp, chính là hành động chính trị, có tác động quyết định như thế nào, hoặc xem phần viết về lịch sử của giai cấp tư sản (chương 24)[424]. Vậy chúng tôi đấu tranh cho chuyên chính chính trị của giai cấp vô sản để làm gì, nếu quyền lực chính trị bất lực về kinh tế? Bạo lực (tức là quyền lực nhà nước) – cũng là một sức mạnh kinh tế!

Nhưng bây giờ tôi chẳng có thời giờ phê phán quyển sách ấy[1*]. Trước hết phải xuất bản tập III[2*], và nói chung tôi cho rằng Béc-stanh chẳng hạn, có thể làm xuất sắc việc phê phán đó.

Cái mà tất cả các ngài này còn thiếu, chính là phép biện chứng. Họ chỉ luôn luôn nhìn thấy ở đây là nguyên nhân và kia là kết quả. Họ không thấy rằng đó là cái trừu tượng trống rỗng, rằng trong thế giới hiện thực những sự đối lập cực đoan siêu hình như vậy chỉ tồn tại trong thời gian khủng hoảng, rằng toàn bộ quá trình phát triển lớn lao diễn ra dưới hình thức sự tác động qua lại (dù là các lực tác động qua lại ấy rất không ngang bằng nhau: trong số các lực ấy thì sự vận động kinh tế là mạnh nhất, đầu tiên nhất, quyết định nhất), rằng ở đây không có gì là tuyệt đối, mà tất cả đều tương đối. Đối với họ Hê-ghen không tồn tại.

Còn về việc xích mích trong đảng, thì các ngài của phe đối

1* *P.Bác-tơ.* " Triết học lịch sử của Hê-ghen và của phái Hê-ghen trước Mác gồm cả Hác-man"

2* – bộ "Tư bản"

lập lôi kéo tôi một cách cưỡng bức vào vụ đó, thành thử tôi chẳng còn sự lựa chọn nào cả. Các ông Éc-nơ-xtơ đối xử với tôi, hoàn toàn không thể mô tả được nếu không gọi nó là cách xử sự hoàn toàn trẻ con[372]. Tôi lấy làm tiếc là người này bị ốm và buộc phải viết để sống. Nhưng người nào có óc tưởng tượng phong phú tới mức không thể đọc một dòng nào mà không đọc được cái hoàn toàn trái ngược với điều đã nói, thì người đó có thể vận dụng trí tưởng tượng của mình trong lĩnh vực khác, chứ không phải trong lĩnh vực chủ nghĩa xã hội không hoang đường. Người đó nên viết tiểu thuyết, viết kịch, viết bài phê bình nghệ thuật và những thứ khác đại loại như thế: như thế người đó chỉ gây tác hại cho sự giáo dục tư sản và làm lợi cho chúng ta. Có thể, lúc ấy người đó sẽ được hoàn thiện tới mức có thể mang lại cái gì đó cả trong lĩnh vực của chúng ta. Tuy nhiên, tôi phải nói rằng cái đống những điều nhảm nhí không chín chắn và điều ngốc nghếch hoàn toàn mà phe đối lập này phô bầy ra, tôi chưa bao giờ và chưa ở đâu có dịp nào thấy cả. Và những chàng trai non nớt ấy không nhìn thấy gì ngoài tính tự phụ vô hạn của mình, lại muốn vạch ra sách lược của đảng! Từ một bài tin duy nhất của Bê-ben trên báo "Arbeiter – Zeitung" ở Viên[425] tôi biết được nhiều hơn là từ tất cả những điều nhảm nhí của đám người này. Họ tưởng tượng rằng họ đáng giá hơn cái bộ óc sáng suốt ấy, cái bộ óc cảm nhận hoàn cảnh một cách đúng đắn tuyệt vời như vậy và mô tả nó một cách vắn tắt đầy sức thuyết phục như vậy! Tất cả họ là những nhà văn hoa mỹ không may, nhưng ngay cả một nhà văn hoa mỹ thành đạt thì cũng là một người chẳng mấy thú vị.

Tôi sẽ lấy làm tiếc nếu tờ "Volks–Tribune" không còn tồn tại nữa. Với sự lãnh đạo của anh trong tư cách là tổng biên tập đã thấy rõ rằng tuần báo này có nội dung lý luận nhiều hơn là nội dung bức thiết, đã có thể đem lại được một vài điều gì đó, mà chính tôi biết rằng các cộng tác viên ở chỗ anh là những

người như thế nào! Quả thật, có lẽ điều nghi ngại là nó có thể đứng vững được cùng với tờ "Neue Zeit" hay không, từ khi nó bắt đầu ra hàng tuần. Dù thế nào chăng nữa anh cũng sẽ vui mừng vì trút bỏ được tất cả mọi niềm vui và nỗi buồn của một chủ biên và tìm được thời gian cho những công việc khác, ngoài công việc thuần túy báo chí. Hơn nữa ở Béc-lin sắp tới sẽ còn có mọi tiếng vang của một vụ tai tiếng gần đây nhất, và người phải bận rộn với tất cả những điều này chưa chắc có thể làm việc ra trò được.

Việc công bố một đoạn trong bức thư của tôi không có hại gì[426], nhưng không làm việc này vẫn tốt hơn. Trong các bức thư ta thường viết theo trí nhớ, viết nhanh, không xem lại v.v., và luôn luôn có thể bỏ qua cách nói mà người nào đó trong số những người mà ở vùng Ranh chúng ta gọi là Korinthenscheisser[1*] bám vào để bắt bẻ và từ đó rút ra cái điều nhảm nhí gì có giời biết.

Cám ơn anh về những lời chúc mừng mà anh gửi đến tôi trước nhân dịp tôi tròn bảy mươi tuổi: đến ngày ấy còn già một tháng nữa. Hiện tại tôi cảm thấy tương đối khỏe, có điều vẫn cần phải gìn giữ đôi mắt và không thể viết được dưới ánh sáng của đèn hơi đốt. Hy vọng rằng tình hình sẽ không thay đổi.

Tuy nhiên đã đến lúc dừng bút.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố toàn văn lần đầu trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte" các số 20-21, 1920

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — kẻ ti tiện nhỏ nhen

237
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LÓ PE-RÓ

Luân Đôn, 2 tháng Mười một 1890

La-phác-gơ thân mến!

Cô Nim tội nghiệp đang ốm quá. Từ hồi nào đó dường như cô ấy lại có kinh, và cách đây ba tuần bị xuất huyết nhiều. Bác sĩ Rít, người mà chúng tôi đề nghị khám bệnh, đã thấy rằng cô ấy bị vàng da rất nặng, nhưng trong khi đó thì nước tiểu không có dấu vết gì của mật. Vì vậy mà ông ấy phỏng đoán có thể có khối u ở tử cung, nhưng ông ấy không khám lâm sàng. Sau đó cô ấy bị đau ở vùng bẹn trái khi chất bài tiết qua kết tràng tới quai kết tràng xích-ma. Nhưng điều đó cũng qua rồi, và tôi đã nghĩ rằng cô ấy sắp bình phục, bỗng nhiên lại xuất hiện những cơn đau dữ dội ở chân trái. Suốt cả thời gian ấy, cô ấy hoàn toàn không muốn ăn, rất khát nước (cô ấy chỉ uống sữa và nước thịt hầm, không ăn đồ ăn rắn). Những cơn đau ở chân trái chấm dứt bằng hiện tượng nghẽn tĩnh mạch ở bắp chân. Điều này dường như mang tính chất yên tĩnh, những cơn đau đã dịu đi, và sáng nay cô ấy thức dậy sau một giấc ngủ ngon, nom vẻ khá tươi tỉnh và thậm chí còn vui vẻ. Nhưng lúc giữa 11 giờ và buổi trưa thì lại thay đổi. Rít đo nhiệt độ, tới 104° Pha-ren-hây (40°C), tuy cô Nim ngậm cặp nhiệt độ trong miệng có 1½ phút; cô ấy lâm vào tình trạng nửa thức nửa ngủ, trí lực của cô ấy bị rối loạn, mạch đập nhanh và như của người sốt tương ứng với nhiệt độ cơ thể. Cuối cùng, Rít giả thiết rằng, vì trạng thái suy giảm của

máu (những triệu chứng nêu trên ít nhiều chỉ ra điều ấy), máu đông bị phân hủy và máu tươi bị hủy hoại. Chiều nay ông ấy sẽ cố gắng đưa bác sĩ Hít ở bệnh viện tại phố Hu-uê đến hội chẩn.

Đó là tất cả những gì tôi có thể viết cho anh lúc này. Nếu Hít đến, tôi sẽ báo thêm cho anh biết kết quả.

Anh hôn Lau-ra hộ tôi.

Bạn chân thành của anh.

Ph.Ă.

Đã mời được ông Pa-các-đơ nào đó, bác sĩ duy nhất có thể tìm được đến khám. Ông ta cho rằng ở chân có một chỗ mưng mủ bị vỡ, gây ra nhiễm trùng huyết; họ chỉ định các thuốc dán khác và cho 4gran[1*] – 4/15 gran ký ninh. Đã khám qua tử cung, nhưng đến giờ chẳng tìm ra điều gì, ngoài một mẩu nhỏ đáng nghi ngờ chút ít ở cổ tử cung, tuy nhiên "tạm thời" họ chưa coi trọng điều này. Đương nhiên, không loại trừ khả năng tắc nghẽn mạch máu, và cùng với nó là khả năng biến chứng tiếp theo, ở phổi và những bộ phận khác. Nhưng ông này coi trường hợp đó "có hy vọng" hơn ông Rít nói.

Nếu tình hình có gì thay đổi, tôi sẽ viết vào ngày mai.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* – gran = 0,062 gram

238
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

[Luân Đôn], 5 tháng Mười một 1890

Hôm nay tôi phải báo với anh một tin buồn. Chiều qua, Len-khen rất đôn hậu, rất yêu quý và chung thủy của tôi đã mất sau một cơn bệnh không kéo dài và không đau đớn lắm. Chúng tôi sống với cô ấy trong ngôi nhà này bảy năm hạnh phúc. Chúng tôi là hai người cuối cùng trong số các chiến sĩ lão thành của thời kỳ trước năm 1848. Bây giờ tôi còn lại một mình. Nếu như Mác trong nhiều năm và tôi trong bảy năm này có thể làm việc một cách yên ổn thì trên một mức độ đáng kể đó là nhờ ơn cô ấy. Bây giờ tôi sẽ ra sao đây, tôi không biết. Tôi cũng sẽ rất thiếu những lời khuyên hết sức tế nhị của cô ấy trong công việc của đảng. Anh chuyển đến chị ấy lời chào chân thành của tôi và báo cho vợ chồng Sluy-te-rơ biết tin này.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an.F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

239
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI
Ở STÚT-GÁC

[Luân Đôn], 5 tháng Mười một 1890

Cô Nim-mi yêu quý và đôn hậu của chúng tôi đã thanh thản ra đi chiều qua, lúc hai giờ rưỡi. Cô ấy ốm không lâu, không có những cơn đau dữ dội, vậy mà cuối cùng tất cả đã chấm dứt.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Fruhzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

240
GỬI LU-I-DA CAU-XCAI-A[427]
Ở VIÊN

[Luân Đôn, 9 tháng Mười một 1890]

... Tôi đã trải qua những ngày như thế nào sau việc này, cuộc sống đối với tôi khi ấy và cả lúc này nữa mới trống rỗng và cô

đơn làm sao – mặc cho điều này sẽ vẫn còn lại với tôi. Khi ấy tôi đứng trước một câu hỏi: cái gì tiếp theo đây? Và, Lu-i-da thân mến ạ, ở đây cả ngày và đêm trước mặt tôi là hình ảnh sinh động và có tác dụng an ủi – đó chính là chị. Và tôi đã nói như Nim-mi: ôi, giá mà có Lu-i-da ở đây nhỉ. Nhưng tôi cũng không dám nghĩ đến việc thực hiện ý muốn này...

Lúc đó ở đây chúng ta sẽ có thể nói chuyện về mọi điều và hoặc ở lại cùng nhau như những người bạn cũ, hoặc chia tay nhau như những người bạn cũ. Vấn đề do chị quyết định. Chị hãy suy nghĩ kỹ về tất cả, hãy hỏi ý kiến Át-le. Nếu như, đây là điều mà tôi lo ngại, đòi hỏi quá đáng ấy của tôi không thể thực hiện được, hay là những điều bất tiện hoặc khó chịu vì điều này chị cảm thấy lớn hơn ưu điểm và niềm vui, thì khi đó chị hãy cho tôi biết về điều này không cần bất kỳ một sự vòng vo nào. Tôi rất quý mến chị, nên không muốn chị có sự hy sinh nào đó vì tôi... Chính vì vậy mà tôi mong chị đừng hy sinh gì cho tôi và qua chị mong Át-le khuyên chị đừng làm điều đó. Anh chị hãy còn trẻ và trước mắt anh chị là cả một tương lai tươi đẹp. Còn tôi thì ba tuần nữa là tròn bảy mươi tuổi, và cuối cùng chẳng còn sống được bao lâu. Không đáng hy sinh cuộc sống trẻ trung và đầy hy vọng vì một vài năm ấy. Vả lại, bản thân tôi còn đủ sức để tự mình vượt qua chuyện đó...

Mãi mãi yêu quý chị.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: G.Mayer. "Friedrich Engels. Eine Biographie". Bd. 2, Haag, 1934

In theo bản in trong cuốn sách
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

Ê-lê-na Đê-mút

241
GỬI VÍCH-TO ÁT-LE
Ở VIÊN

Luân Đôn, 15 tháng Mười một 1890
122, Regent's Park Road, N.W.

Át-le thân mến!

Chân thành cám ơn anh đã gửi thư. Bây giờ vợ chồng Ê-vơ-linh đã đến chỗ tôi cùng với bức điện của Lu-i-da: "send money" – "hãy gửi tiền đến", cô ấy muốn rời Viên tới đây hôm nay. Ê-vơ-linh lập tức gửi cô ấy tấm séc 10 pao. Nhưng vì tôi sợ rằng tấm séc ấy sẽ không được trả nếu từ đây không đôn đốc, mà điều đó yêu cầu phải có thời gian, nên tôi cho rằng đáng tin cậy hơn là chuyển cho anh theo đường bưu điện 10 pao, còn vì có khả năng là khi tiền được chuyển tới nơi thì Lu-i-da sẽ không còn ở đấy nữa, nên giấy chuyển tiền sẽ gửi đi đề *tên anh*, còn ở đây người gửi sẽ là Ê-đu-a Ê-vơ-linh. Theo chỉ dẫn của bưu điện, chúng tôi gửi hóa đơn lại ở đây, còn tiền sẽ trả cho anh tại nhà theo địa chỉ mà chúng tôi gửi.

Nếu Lu-i-da không còn ở đó nữa, anh cứ giữ số tiền ấy chừng nào chúng tôi chưa báo anh biết nên sử dụng chúng như thế nào.

Ph.Ăng-ghen của anh

Ê-vơ-linh vừa mới về, nói chung là chúng tôi bị lỡ vì ngày thứ bảy sau 4 giờ chiều bưu điện không nhận chuyển tiền nữa!!

Thành thử chúng tôi sẽ gửi tiền vào ngày thứ hai.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erster Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922

In theo bản in trong cuốn sách
Nguyên văn là tiếng Đức

242
GỬI VÍCH-TO ÁT-LE
Ở VIÊN

Luân Đôn, 17 tháng Mười một 1890

Át-le thân mến!

Có lẽ anh đã nhận được thư tôi viết hôm thứ bảy[1*]. Trong thời gian này vợ chồng Ê-vơ-linh nhận được bức điện của Lu-i-da (tối qua, khoảng 11 giờ): "Thusday buổi sáng, ga Vích-to-ri-a". Điều này có thể có nghĩa là Thursday – thứ năm, nhưng cũng có thể là Tuesday – thứ ba. Sự thật thì thứ ba là rất ít có khả năng. Chúng tôi hoàn toàn không biết gì về hành trình gần đây của tàu tốc hành chạy từ Viên, chúng tôi chỉ biết rằng có thể chạy qua Can, Ô-xten-đơ hay Phli-xin-ghen. Nhưng tàu qua Can

1* Xem thư trước.

và Ô-xten-đơ đến đây vào khoảng 5 giờ sáng, còn tàu chạy qua Phli-xin-ghen thì đến lúc gần 8 giờ. Vì vậy, tôi đã gửi cho anh bức điện lúc gần 4 giờ (vì tôi không biết là Lu-i-da đã đi khỏi đấy chưa): "Lu-i-da đến đây qua Phli-xin-ghen, qua Ô-xten-đơ hay qua Can? Điện trả lời đã được trả tiền (cho 12 từ)". Tôi viết điều này để giải thích rằng điều gì đã diễn ra, nếu không thì tất cả những điều đó có thể làm anh cảm thấy khó hiểu và rối mù.

Vì Lu-i-da đã báo là sẽ đến, nên việc gửi qua bưu điện thêm 10 pao sẽ không có ý nghĩa gì nữa, thành thử, sẽ không có việc gửi tiền nữa.

Ph. Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erster Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922

In theo bản in trong cuốn sách
Nguyên văn là tiếng Đức

243
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 26 tháng Mười một 1890

Doóc-gơ thân mến!

Sau khi tôi báo anh biết về cô Len-khen đôn hậu của tôi đã mất[1*], Lu-i-da Cau-xcai-a – đã ly dị, chứ không phải số 2, đến đây với tôi một thời gian và ngôi nhà lại trở nên tươi vui hơn. Cô ấy là một phụ nữ tuyệt vời, và Cau-xki chắc là đã không tỉnh táo khi ly dị với cô ấy.

Tôi đã bắt đầu nhận được những lời chúc mừng nhân ngày sinh lần thứ bảy mươi vào ngày kia; ngoài ra, Din-ghe, Bê-ben và Líp-nếch đã báo cho tôi là họ dự định đến thăm tôi. Tôi mong sao cho tất cả mọi chuyện này nhanh chóng qua đi, tâm trạng của tôi hoàn toàn không phải là tâm trạng của ngày lễ thánh, mà thêm vào đó còn có sự ồn ào hoàn toàn không cần thiết này mà tôi vốn dĩ không thể chịu được. Vả lại, cuối cùng chủ yếu chính là tôi đang gặt hái niềm vinh quang của Mác!

Đại hội ở Ha-lơ[382] đã diễn ra hết sức tốt đẹp. Tút-xi đã có mặt tại đại hội. Cô ấy rất phấn khởi về các đại biểu, nhưng đặc biệt không hài lòng về đảng đoàn[2*] trong đó có nhiều người phi-li-xtanh đủ loại. Nhưng người ta đã thi hành các biện pháp để điều đó không lặp lại tại cuộc bầu cử sau. Tạm thời thì các ngài này trong nghị viện đang duy trì kỷ luật tốt hơn mức có thể mong đợi, và – im lặng, nếu không thì không tránh khỏi những điều bực bội.

Cuộc vận động chúng ta cho một đại hội hợp nhất vào năm 1891 đã hoàn toàn thành công. Chắc là anh đã đọc các nghị quyết thông qua tại hội nghị Quốc tế ở Ha-lơ[401]: đại hội sẽ diễn ra ở Bruy-xen với điều kiện công nhận chủ quyền hoàn toàn của nó. Đó là tất cả những gì chúng ta đòi hỏi và chính Ăng-xen, một người Bỉ, đã tự đề nghị để những người Thụy Sĩ và người Bỉ đã

1* Xem tập này, tr. 600-601.

2* – đảng đoàn dân chủ – xã hội trong Nghị viện Đức

được ủy quyền của cả hai đại hội năm 1889[399] cùng nhau triệu tập đại hội. Vì thêm vào đó phái khả năng đang ở trong tình trạng phân rã không thể cứu vãn nổi và đang đấu đá công khai với nhau[409], và trong sự sụp đổ của chủ nghĩa Bu-lăng-giê Pa-ri, những phần tử xã hội chủ nghĩa có dính dáng đến phong trào đã liên kết *với chúng ta*, chứ không phải với phái khả năng, nên chúng ta, như người ta đang nói đấy, sẽ vượt trước những kẻ chống đối chúng ta và chắc chắn là chúng ta sẽ chiến thắng. Hai-đơ-man đã làm một việc ngốc nghếch không thể hiểu nổi là liên kết với Bru-xơ hào hiệp chống lại A-lê-man[416], và việc này cũng sẽ rất có hại cho anh ta.

Những người Đức, không nghi ngờ gì nữa, sẵn sàng quan hệ với Liên đoàn lao động Mỹ[228], ở đây tôi sẽ nói với mọi người và cố gắng ảnh hưởng đến Phi-sơ, một thành viên của ban lãnh đạo đảng. Phi-sơ là một trong số những người tốt nhất, anh ấy rất thông minh, đọc được cả tiếng Pháp và tiếng Anh và hiểu biết phong trào của cả hai nước ấy. Anh ấy sẽ là đối tượng với ảnh hưởng một phía của Líp-nếch trong những công việc quốc tế.

Anh đã bắt đầu rất tốt đẹp trong tờ "Neue Zeit"[428], hãy tiếp tục theo tinh thần ấy, và anh sẽ lại nhanh chóng nắm chắc công việc nhà báo. Tiền nhuận bút gần gấp đôi nhuận bút của các cộng tác viên ở đây (5 mác cho một trang); ngay khi anh vào nền nếp, thì với nhịp độ làm việc nhanh hơn, anh sẽ thấy rõ ràng tiền nhuận bút không thấp đâu. Tôi muốn biết chi tiết hơn về những gì mà Sluy-te-rơ nói với anh. Đúng là tôi và những người khác nhận được 5 mác cho một trang ở tạp chí "Neue Zeit" và đây nói chung là nhuận bút bình thường ở nước Đức. Chính tôi cũng đã viết cho Cau-xki[1*] rằng cần phải đề đạt

1* Xem tập này, tr. 600-601.

trả cho anh nhiều hơn. Sluy-te-rơ thỉnh thoảng cũng ba hoa, không suy nghĩ kỹ. Dĩ nhiên, theo điều kiện của Mỹ thì 2 đô-la cho một trang là không nhiều, và nếu anh cho là anh phải đòi nhuận bút như ở Mỹ, thì anh có quyền làm thế. Tuy nhiên, Cau-xki, người chắc chắn sẽ làm tất cả cho anh thì dù sao, cũng phải coi trọng Dít-xơ, bởi vì người trả tiền là ông này, và tôi không muốn rằng vì điều này mà phải mở đường cho người nào đó ở báo "Volkszeitung" hay "Sozialist" đến với tạp chí "Neue Zeit". Anh hãy nghĩ kỹ việc này thêm lần nữa, và nếu anh nhất quyết yêu cầu trả thêm anh hãy viết thư cho tôi, tôi sẽ đề nghị với Cau-xki về việc này, và có khả năng là công việc sẽ được thu xếp ổn thỏa.

Ngay Rô-den-béc và bè bạn đã tuyên bố tẩy chay tôi, và nếu bây giờ mà những người dân tộc chủ nghĩa đi theo con đường ấy[429], thì thật đáng đời cho tôi. Tại sao tôi không từ bỏ đấu tranh giai cấp! Phái Pha-biêng[178], những người cũng muốn thực hiện việc giải phóng công nhân nhờ sự giúp đỡ của "những người có học vấn"[1*], cũng hành động chính là như vậy đối với tôi và Mác.

Tôi phải hoãn đọc những bài báo về Gioóc-giơ trên tờ "Labor Standard"[2*] cho đến khi nào tôi kiếm được thì giờ đọc chúng, bây giờ thì tôi chẳng có lúc nào mà đọc[430]. Anh không thể tưởng tượng được là báo, sách vở v.v. gửi đến cho tôi cả đống như thế nào. Tập đầu bộ "Tư bản" đã được xuất bản bằng tiếng Ba Lan ở chỗ Ca-xprô-vích, tại Lai-pxích, người ta đã gửi từ Vác-sa-va đến cho tôi.

1* Trong nguyên bản là thổ ngữ Béc-lin: "jebildenten".

2* — "Paterson Labor Standard"

Gửi tới chị lời chào chân thành.

Ph. Ăng-ghen **của anh**

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

244
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ PE-RÔ

Luân Đôn, 1 tháng Chạp 1890

Lau-ra thân mến!

Cuối cùng thì ngày sinh lần thứ bảy mươi của chú đã ở lại phía sau! Hôm thứ năm Bê-ben, Líp-nếch và Din-ghe đã đến thăm chú. Hôm thứ sáu – cả đống thư và điện tín, trong đó có điện từ Béc-lin (3), từ Viên (3), từ Pa-ri (của sinh viên Ru-ma-ni và của Phran-ken), từ Béc-nơ (của những người dân chủ – xã hội Nga), từ Lai-pxích (từ chính thành phố và vùng ngoại vi), từ

Bô-hem (của các thợ mỏ giác ngộ về giai cấp), từ Stút-gác (của những người dân chủ – xã hội Vuyếc-tem-béc), từ Phuốc-tơ, Huếc-xtơ (của vợ chồng Pao-li), từ Luân Đôn (của Hội công nhân[15]), từ Hăm-buốc. Các thành viên của đảng đoàn[1*] gửi đến cho chú cuốn an-bom tuyệt vời với 35 bức ảnh của họ, Đít-xơ – gửi cuốn an-bom có ảnh của nhiều bức vẽ kỳ diệu thuộc Bảo tàng tranh Muyn-khen, những người Dô-lin-ghen gửi con dao có khắc chữ v.v. và v.v.. Tóm lại, chú bàng hoàng cả người. Ối chà, còn buổi tối thì ở đây tụ tập cả một nhóm, rồi hát sau lại bổ sung thêm nữa – Ô-xvan-đơ nhỏ bé và bốn đại diện của Hội công nhân (một người trong số họ ngồi uống chẳng nói chẳng rằng); chúng tôi ngồi như vậy đến ba giờ rưỡi sáng và uống hết ngoài cla-rét ra, 16 chai sâm-banh; sang buổi sáng ăn hết 12 tá sò. Cháu thấy không, chú đã làm tất cả để chứng tỏ rằng chú vẫn đầy sinh lực và tráng kiện.

Và thật tuyệt là việc đó đã diễn ra như vậy. Kỷ niệm ngày sinh thứ bảy mươi thì cả đời chỉ có một lần thôi. Nhưng chú sẽ phải mất nhiều thời giờ kinh khủng để trả lời tất cả những bức thư ấy – dù rằng chú *phải* đích thân trả lời những bức thư đó. Đó là điều bình thường của cuộc đời tiếp theo chất thi vị của nó; và chú bắt đầu giải thoát cho mình khỏi ảo giác bằng một bức thư duy nhất mà chú có thể viết với niềm vui thực sự – bức thư gửi cháu.

Lu-i-da Cau-xcai-a tới đây hôm thứ ba, sau khi cháu rời khỏi đây, và trong thời gian này chị ấy đã thu xếp cuộc sống cho chú rất tốt. Còn về tương lai thì chú và chị ấy chưa nói đến. Chú

1* – đảng đoàn dân chủ – xã hội trong Nghị viện Đức

muốn để chị ấy tự mình xem xem ở đây mọi thứ được xếp sắp như thế nào trước khi hỏi chị ấy về quyết định cuối cùng. Chú và Pum-pxơ đang có quan hệ rất tốt; điều chú quở trách cô ấy và những lời bóng gió nhắc lại vài lần sau đó về việc vị trí của cô ấy trong nhà chú phụ thuộc rất nhiều vào cách xử sự của chính cô ấy thì dường như đã có hiệu nghiệm. Hy vọng rằng tất cả sẽ tốt đẹp.

Bê-ben nom khá ốm yếu và già đi nhiều so với lần chú gặp chú ấy gần đây nhất. Din-ghe tóc đã bạc. Líp-nếch, tất nhiên cũng thế, mặc dù nom có mập hơn và mãn nguyện; chú ấy phàn nàn là trong thế hệ trẻ rất ít người có năng lực, và vì vậy mà chú ấy không thể tìm được nhân viên tốt cho tờ báo của chú ấy[1*], còn lại thì chú ấy hoàn toàn hài lòng với tình hình nói chung và với những người Béc-lin nói riêng. Ngày mai khai mạc kỳ họp nghị viện và chúng tôi phải hết sức cố gắng để giữ được Din-ghe và Bê-ben ở lại đây và tổ chức ở chỗ Tút-xi cuộc gặp gỡ của họ với Bớc-xơ, Can-ninh-hêm- Grê-hêm, Toóc-nơ và những người khác nữa. Còn bây giờ, khi chúng tôi đã giữ *được* họ ở lại đây, thì sương mù chết tiệt lại buông xuống, thậm chí không cho chú viết nữa (vào lúc 2 giờ trưa); nếu sương không tan đúng lúc thì có thể nó phá hỏng cuộc gặp gỡ quốc tế đã định.

Sương mù không cho chú viết, mà chú không được phép viết dưới ánh sáng đèn hơi đốt, vì vậy chú dừng bút.

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph. Ăng-ghen

1* — "Berliner Volksblatt"

Cháu nói với bé Mê-mê là mũi chú trông vẻ ngoài rất đẹp, nhưng bên trong thì đang sổ mũi.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance", t. II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

245
GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG ĐÔ-MÊ-LA NIU-VEN-HÂY
Ở LA HAY

Luân Đôn, 3 tháng Chạp 1890

Bạn kính mến!

Xin chân thành cám ơn anh về lời chúc mừng của anh nhân kỷ niệm ngày sinh lần thứ bảy mươi của tôi mà lúc này đã qua đi một cách tốt đẹp. Tôi xin nhận lời chúc mừng ấy như lời chúc mừng của riêng anh, cũng như của anh nhân danh Đảng công nhân Hà Lan[431], và tôi xin chúc anh đạt nhiều thành công tốt đẹp nhất, chúc riêng anh sức khỏe và sức mạnh để có thể thực hiện được vai trò quan trọng mà anh gánh vác. Và xin anh chuyển lời cám ơn và lời chúc của tôi tới các đồng chí ở đó.

Còn về việc chuộc cậu con trai anh ra khỏi quân ngũ thì về

Nr. 1.

Herr Friedrich Engels

wird von den Unterzeichneten eingeladen, dem

Parteitag

der

ungarländischen Sozialdemokratie

als Gast beizuwohnen.

Zeit: 7. und 8. Dezember 1890.

Ort: Budapest, alte bürgerl. Schiessstätte, VII. Schiessstätte-Platz.

Budapest, 24. November 1890.

Die Redaktion der „Arbeiter-Wochenchronik," Budapest.
Die Redaktion der „Népszava", Budapest.

Giấy mời Ph.Ăng-ghen
dự đại hội Đảng dân chủ -- xã hội Hung-ga-ri[432]

nguyên tắc tôi không thấy trong việc này có điều gì không được phép làm. Những đặc quyền mà nhà nước hiện tại ban cho các tầng lớp được ưu đãi của xã hội thì nói chung chúng ta cũng có quyền sử dụng cho lợi ích của mình, hệt như chúng ta có quyền và *buộc phải* sống bằng thành quả lao động của người khác, vì xét trên góc độ kinh tế, chính chúng ta không phải là người sản xuất. Còn nếu việc này diễn ra có lợi cho đảng công nhân, thì tôi coi nó thậm chí là nghĩa vụ. Hơn nữa, giai cấp mà từ đó tuyển những người thay thế ra đăng lính, phần lớn không phải là giai cấp công nhân thực sự, mà là tầng lớp rõ ràng đang chuyển thành tầng lớp vô sản lưu manh. Và nếu một người trong số ấy vì tiền mà bán mình mấy năm cho quân đội, thì điều đó chỉ có nghĩa là một người thất nghiệp tìm được phương tiện để tồn tại.

Nhưng trong trường hợp riêng này thì điều quyết định phải là hành động tương tự ấy về phía anh sẽ gây ra ấn tượng như thế nào đối với các đồng chí trong đảng, cũng như đối với tất cả những người còn ở ngoài đảng và quần chúng công nhân; dư luận xã hội của công nhân sẽ dửng dưng với điều này hay điều này sẽ làm cho dư luận xã hội chống lại đảng dân chủ – xã hội. Mà vấn đề này chỉ có thể được giải quyết tại chỗ và hơn nữa do chính người hiểu biết kỹ các điều kiện địa phương giải quyết, và vì vậy tôi ở đây không bày tỏ nhận xét của mình.

Tôi cũng ít hiểu biết tình hình của binh lính trong quân đội Hà Lan như vậy, mà nhiều thứ phụ thuộc vào điều này. Ở nước Đức người của chúng tôi là những người lính tốt nhất.

Xin gửi anh lời chào chân thành của tôi.

Ph. Ăng-ghen

Sau sự việc Bi-le-phen-đơ của anh, có lẽ anh chẳng nhanh chóng muốn lại đi thăm đế chế Đức thần thánh của dân tộc Phổ!

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Nhà sử học mác-xít" số 6 (40), 1934

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

246
GỬI A-MAN-ĐU-XƠ GUÊ-GƠ
Ở REN-KHEN (BA-ĐEN)

Luân Đôn, 4 tháng Chạp 1890

Guê-gơ thân mến!

Rất cám ơn anh về những lời chúc mừng thân ái của anh. Những người già chúng ta còn ít, vì vậy mà cái chết của bà Len-khen quý mến của tôi lại là sự cảnh báo nặng nề đối với tôi. Thôi mà, tôi còn đứng vững được một thời gian nào đó và hy vọng rằng tôi sử dụng cái thời gian ấy một cách xứng đáng.

Ph. Ăng-ghen già của anh

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

247
GỬI LÚT-VÍCH SOÓC-LEM-MƠ
Ở ĐÁC-MƠ-STÁT

Luân Đôn, 4 tháng Chạp 1890

Anh Soóc-lem-mơ thân mến!

Mãi đến hôm nay tôi mới có thể cám ơn anh về những lời chúc mừng thân ái của anh. Tình hình sức khỏe của tôi không tồi, nếu như thị lực cho phép tôi ngồi vào làm việc nhiều hơn; nếu không thì vừa chán ngắt vừa buồn tẻ, nhưng đành phải cam chịu thôi. Và tôi chỉ có thể cho phép mình hút rất ít; những cái tẩu tuyệt đẹp của anh đang nằm trên lò sưởi và đang ngạc nhiên về tôi: người ta đã làm gì với ông, hả bố già?

Anh chuyển lời chào chân thành của người bạn già này tới bà cụ thân sinh ra anh, tới các anh chị em cùng gia đình họ và tới tất cả các đồng chí trong đảng.

Ph. Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

248
GỬI Ê-ĐU-A MA-RI VAY-ĂNG
Ở PA-RI

Luân Đôn, 5 tháng Chạp 1890
122, Regent's Park Road, N.W.

Anh Vai-ăng thân mến!

Cám ơn anh, vô cùng cám ơn anh về bức thư ngày 28 tháng trước và những lời chúc mừng chân thành. Hôm ấy những người xã hội chủ nghĩa của tất cả mọi nước đúng là đã tới tấp bầy tỏ lòng tôn kính đối với tôi. Số phận đã muốn làm như vậy, vì sống lâu hơn những người khác, tôi được gặt hái niềm vinh quang của những người cùng thời đại với tôi đã quá cố, trước hết là của Mác. Anh hãy tin rằng tôi hoàn toàn không có ảo tưởng về sự kiện này và về cái phần nhỏ bé thuộc về riêng tôi trong lễ mừng này.

Cũng xin cám ơn anh về những lời nói đầy cảm thông mà anh gửi cho tôi nhân cái chết của Ê-lê-na yêu quý của tôi mà nhờ sự chăm sóc của bà ấy tôi có thể thanh thản làm việc trong bảy năm trời. Cái chết của bà ấy là một tổn thất nặng nề đối với tôi. Nhưng chúng ta đang ở trong thời kỳ sôi nổi nhất của cuộc đấu tranh, và chúng ta không thể cứ luôn luôn ngoảnh lại nhìn phía sau, khi mà kẻ thù đang ở trước chúng ta; nếu tôi không nhầm thì thời điểm quyết định của cuộc đấu tranh đang lại gần. Ở nước các anh, một mặt, sự thất bại của chủ nghĩa Bu-lăng-giê đã giải thoát chính phủ của phái cơ hội chủ nghĩa[57], một chính phủ bị sa đọa và đang làm sa đọa, khỏi mọi sự đe

dọa trực tiếp và lại mở ra một thị trường mà ở đó, nước Pháp sẽ bán được hết cho những kẻ tham tàn về chứng khoán còn mặt khác, sự phá sản ấy mở ra một địa bàn rộng lớn cho những phe nhóm mới của những phần tử cách mạng thuộc phe đối lập đã từng bị làm quẫn trí và ắt phải – sau khi gạt bỏ giới lãnh đạo đang phản bội lợi ích của sự nghiệp, – lại xuất hiện trên vũ đài chính trị, hợp nhất lại bằng cách này hay cách khác với khối đông những người cách mạng vẫn còn trung thành với truyền thống của mình. Sau trò vui sẽ là bi kịch.

Ở nước chúng tôi, sự phát triển nhanh chóng của đảng xã hội chủ nghĩa tất phải đẩy nhanh quá trình làm cho Vin-hem trẻ[1*] thoát khỏi những ảo tưởng về ảnh hưởng của ông ta đối với giai cấp công nhân, những ảo tưởng mà ông tự an ủi mình. Điều này cũng ắt phải đưa đến khủng hoảng; nó bị kìm hãm càng lâu thì nó càng trầm trọng.

Như vậy, muộn nhất là 4-5 năm nữa sẽ xảy ra khủng hoảng, mà tôi hy vọng nó sẽ đưa chúng ta đến thắng lợi. Và tôi hy vọng được nhìn thấy nó, cái "kết thúc của thế kỷ" ấy!

Xin anh chuyển lời chào của tôi tới Vay-ăng và cụ thân sinh ra anh.

Bạn chân thành của anh.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

1* – Vin-hem II

249
GỬI PI-ỐT LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP
Ở PA-RI

Luân Đôn, 5 tháng Chạp 1890
122, Regent's Park Road, N.W

Ngàn lần cám ơn về bức thư thiện ý của anh ngày 27 tháng Mười một và những lời chúc mừng của anh cũng như của những người xã hội chủ nghĩa – đồng bào của anh mà anh đã viết thay mặt họ. Chuyện cũ lại lặp lại. Phần lớn nhất những sự kính trọng mà mọi người dành cho tôi hôm thứ sáu tuần trước, không phải thuộc về tôi, và chẳng ai biết rõ điều đó hơn tôi. Vì vậy, cho phép tôi tưởng niệm Mác bằng phần lớn những lời khen mà anh đã nhã nhặn gửi cho tôi và tôi có thể tiếp nhận chúng chỉ như một người tiếp tục sự nghiệp của anh ấy. Còn về phần nhỏ bé mà tôi có thể không huênh hoang coi là thuộc về mình, thì tôi sẽ dốc mọi sức lực để được xứng đáng với nó.

Cuối cùng, tôi và anh chưa già đến thế. Chúng ta có hy vọng sống và thấy. Chúng ta đã nhìn thấy sự leo cao, sự hùng mạnh và sự sụp đổ của Bi-xmác; thế thì tại sao, sau sự hùng mạnh, chúng ta không được thấy cả sự suy sụp (đã bắt đầu) và sự sụp đổ hoàn toàn của kẻ thù to lớn nhất của chúng ta – chế độ Nga hoàng của nước Nga?

Bạn chân thành của anh.

Ph. Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Người vô sản" số 14, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

250
GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 8 tháng Chạp 1890

Líp-nếch thân mến!

Bren-ta-nô sẽ bị trách cứ nặng hơn là ông ta chờ đợi, chỉ có yên lặng và chịu đựng! Cám ơn anh vì bài tiểu luận về Glát-xtôn, nhưng anh hiểu rằng *tôi cần nguyên bản số tạp chí "Deutsches Wochenblatt" có đăng những điều Bren-ta-nô và Glát-xtôn nói*. Bài tiểu luận ngắn chỉ làm tôi rối trí, và tôi không thể đồng ý với điều đó. Nếu anh chẳng có thời gian kiếm cho tôi số tạp chí ấy, thì anh đề nghị Phi-sơ, chắc chắn anh ấy sẽ làm ngay việc đó.

Hãy trao Bren-ta-nô cho tôi. Anh sẽ hài lòng. Nhưng không có tư liệu *mới* ấy tôi không thể đưa sự việc đến cùng được[433].

Ph.Ă. của anh

Vì những bức thư của Glát-xtôn được ghi ngày 22 và 28 tháng Mười một, nên không khó khăn gì để xác định các điều vô lý ấy được đăng trong số nào của tạp chí.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

251
GỬI MOÓC-KHEN
Ở BÁC-MEN

Luân Đôn, 9 tháng Chạp 1890
122, Regent's Park Road, N.W.

Anh Moóc-khen kính mến!

Tôi không thể không biểu lộ lòng cám ơn lớn lao của tôi đối với anh về sự quan tâm của anh để có bức ảnh ngôi nhà của cha mẹ tôi ở Bru-khơ. Bằng việc này anh đã đem đến cho tôi một niềm vui đặc biệt, gợi lại trong tâm trí tôi những trò tinh nghịch sôi nổi ở tuổi thanh niên mà hồi ức về chúng gắn liền với cầu thang ấy, với căn phòng nọ hoặc ô cửa sổ nào đó. Bà cô già Đê-mút nói đúng đấy – ngôi nhà ở Bru-khơ hồi tôi còn trẻ là ngôi nhà số 8, đó chính là ngôi nhà của chúng tôi; đằng sau ngôi nhà ấy là vườn cây của chúng tôi, xa nữa là nơi để tẩy trắng vải trước khi đến ngõ phố Ăng-ghen, còn đối diện là những

ngôi nhà của ông Ca-xpa-rơ của tôi và em trai ông là Bê-ni-a-min Ăng-ghen, mà ở đó sau này các chú Ca-xpa-rơ và Au-gu-xtơ của tôi sinh sống. Tôi cảm thấy tôi nhớ mang máng cô Đê-mút; cô ấy có lẽ cũng đã thấy tôi một vài lần ở nhà anh họ Ca-xpa-xơ của tôi, khi cả hai anh em chúng tôi còn trẻ. Cô ấy chắc là còn có thể mô tả ngôi nhà họ cũ của gia đình tôi mà ông tôi đã sinh ra ở đó. Ngôi nhà ấy nằm ở phía trên, cuối ngõ phố Ăng-ghen, nơi mà ngõ phố ấy sát với Bru-khơ, đối diện với con đường dẫn lên phía trên, đến Bê-ken, nhưng lúc đó nó chưa có tên gọi. Đây là một ngôi nhà hai tầng điển hình mang tính tiểu tư sản; hồi tôi còn niên thiếu, buồng kho ở phía dưới, còn sống ở bên trên đó là hai người hầu gái giúp việc cho ông bà tôi, hai cụ sống hết đời trong gia đình chúng tôi, mang tên là Đruýt-sen và Mi-nê-ken, thường cho bọn trẻ chúng tôi ăn bánh mì phết mứt táo. Con đường sắt đã phá hủy ngôi nhà.

Cách đây vài năm chú em Ru-đôn-phơ của tôi[434] đã giải thích với tôi rằng Bru-khơ không còn sùng đạo như trước kia nữa, như chúng ta lúc đó đã nói đến. Cậu ấy chỉ ngôi nhà đối diện mà ở đó trước đấy Ốt-ten-bru-khơ nào đó đã từng sống, còn bây giờ là tấm biển của một quán rượu, nói với tôi: "Anh thấy không, những người dân chủ – xã hội cũng thường xuyên đến đấy". Những người dân chủ – xã hội ở Bru-khơ không nghi ngờ gì, đó là cuộc cách mạng lớn lao so với cách đây 50 năm.

Song cuộc cách mạng này sẽ còn lớn hơn, giá như ngôi nhà cũ của chúng tôi biến thành xưởng in của đảng dân chủ – xã hội. Nhưng làm việc này phải rất thận trọng. Bây giờ ngôi nhà thuộc về cậu em Héc-man của tôi, nếu như cậu ấy chưa bán đi, mà chắc gì cậu ấy bán đi nếu biết rằng người ta định dùng nó cho mục đích gì. Tuy vậy, việc này cũng chẳng đưa đến điều gì nhanh chóng như thế – điều đó sẽ quá tốt.

Chúc anh có sức khỏe tốt. Dù sao tôi cũng sẽ có dịp đến Bác-men và khi đó tôi sẽ đến thăm anh, và anh sẽ kể cho tôi nghe về những điều đê tiện xảy ra trong thời kỳ có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa[1*].

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph. Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trên báo "Vorwarts" (Abend-Ausgabe) ngày 24 tháng Mười một 1920

In theo bản in trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

252
GỬI VÍCH-TO ÁT-LE
Ở VIÊN

Luân Đôn, 12 tháng Chạp 1890

Át-le thân mến!

Tôi định cám ơn anh chị về bức điện ngay sau khi tôi nhận được thư của anh viết ngày 9 cùng với tờ séc của Ê-vơ-linh gửi

1* Câu này được viết bằng thổ ngữ vùng Ranh.

trở lại[1*]. Để đổi lại, tôi gửi anh cùng với bức thư này một tấm séc do chi nhánh tại địa phương của tôi cũng của ngân hàng ấy chi trả, với số tiền 10,4 pao, gồm cả tiền phí tổn; séc này sẽ không đi ngược trở lại nữa đâu.

Ở Ê-vơ-linh đây là sự thiếu quy củ của hạng người lưu đãng trong văn học; đó là điều xảy ra khi hạng người lưu đãng bỗng nhiên nảy ra ý định lập một tài khoản vãng lai ở ngân hàng. "Còn trẻ thế mà đã là kẻ sống phóng đãng", cũng có thể nói như thế về trường hợp này. Nhưng cả hai vợ chồng vừa đến chỗ chúng tôi ăn trưa, thành thử tôi sẽ có thể xạc cho cậu ta một mẻ vì cái chuyện ngớ ngẩn ấy, còn cô vợ sẽ bị mắng vì đã khen tôi quá mức trên tờ "Sozialdemokratische Monatsschrift"[2*]. Chỉ đúng có một điều là bộ râu của tôi cứ chĩa về một phía thật ngộ nghĩnh – và lại do những nguyên nhân hoàn toàn xác đáng; nhưng tôi sẽ giải thoát anh khỏi những tình tiết này.

Rất cám ơn anh về những lời anh chỉ dẫn về Lu-i-da. Tôi cũng muốn cô ấy ở lại chỗ tôi; và nếu như việc này chẳng đưa đến điều gì thì tôi sẽ rất khó chia tay với cô ấy. Nhưng một cảm giác nặng nề sẽ thường xuyên hành hạ tôi nếu tôi phải nghĩ rằng vì tôi mà cô ấy hy sinh những nghĩa vụ và kế hoạch khác của mình. Thôi, sau một – hai tuần lễ nữa, chắc tất cả sẽ được quyết định. Nếu cô ấy ở lại chỗ tôi thì mùa đông này, dù thế nào cô ấy cũng cần phải đến Viên một lần nữa để sắp xếp mọi thứ cho ổn định.

Còn về chuyện lo rằng cô ấy sẽ có quá nhiều việc, thì tôi cảm

---

1* Xem tập này, tr. 691.

2* *Ê.Mác-Ê-vơ-linh*. "Phri-đrích Ăng-ghen"

thấy rằng trước đây ở Viên quả thực là như vậy. Nhưng ở đây chưa chắc có chuyện ấy. Cô ấy không phải lo việc nội trợ, mà chính điều đó không thể được – dù chỉ vì những người hầu gái khi đó không coi cô ấy là một quý bà thực sự. Công việc của cô ấy chỉ là cai quản và trông nom. Ngoài ra, cô ấy còn nhận nhiệm vụ thư ký của tôi: tôi sẽ đọc cho cô ấy viết hoặc đưa cho cô ấy tài liệu để chép lại, thành thử nhờ đó mà tôi có thể gìn giữ được thị lực của mình; sau đó tôi cùng cô ấy học các môn khác, trước hết là hóa học, sau nữa là tiếng Pháp; cô ấy muốn học cả tiếng La-tinh, và việc đó tôi có thể giúp cô ấy. Sau khi ăn trưa, chúng tôi nghỉ ngơi, còn buổi tối, từ 11 giờ đến 12 giờ chúng tôi chơi bài để cho đôi mắt của tôi được nghỉ ngơi không phải đọc và để tôi dễ ngủ hơn vì cái đầu không phải suy nghĩ. Tuy nhiên, tôi cũng hiểu được nhiệt tình của cô ấy muốn hy sinh vì người khác, và chính *vì vậy* tôi không dám đặc biệt thuyết phục cô ấy ở lại chỗ tôi. Chúng tôi đã bàn bạc tỉ mỉ việc này tối hôm kia, và trở ngại chủ yếu có lẽ là bà mẹ cô ấy, mà mãi hôm qua cô ấy mới thông báo ý định của mình cho bà là sẽ ở lại đây. Dĩ nhiên, câu trả lời của cô ấy sẽ đóng vai trò quyết định. Nhưng tôi sẽ cảm thấy thế nào, nếu như tôi phải tự nhủ: tôi đã làm cho Lu-i-da mất môi trường hoạt động mới phù hợp với cô ấy và nhiều hứa hẹn và đã đặt cô ấy vào tình thế cô ấy thường xuyên cảm thấy có lỗi với bà mẹ?

Như thế, tôi hoàn toàn không có điều gì phàn nàn về những nhận xét của anh đối với vấn đề này; ngược lại, tôi rất biết ơn anh về việc đó. Tính chân thành bẩm sinh của Lu-i-da chỉ rời bỏ cô ấy trong một trường hợp – khi cô ấy cần phải giấu sự hy sinh của mình. Vì vậy, tất cả chúng ta có trách nhiệm quan tâm đến cô ấy.

Gửi lời chào chân thành của Lu-i-da và của tôi tới chị và các

cháu, mà Lu-i-da thường kể với tôi nhiều chuyện vui về họ, và lời chào tới cả anh nữa.

Ph. Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erster Heft: "Victor Alder und Friedrich Engeles". Wien, 1922.

In theo bản in trong cuốn sách
Nguyên văn là tiếng Đức

253
GỬI GIÔ-HAN HEN-RÍCH VIN-HEM ĐÍT-XƠ Ở STÚT-GÁC

Luân Đôn, 13 tháng Chạp 1890

Ngài Dít-xơ vô cùng kính mến!

Tôi còn phải chân thành cám ơn ngài về món quà tuyệt đẹp mà ngài đã gửi đến cho tôi nhân ngày sinh của tôi. Những bức tranh của Rai-ni-cơ đặc biệt làm cho tôi vui mừng: lần đầu tiên tôi được thấy những bức tranh phong tục của Đức về cuộc sống của những thành phố lớn, trong đó không hề có một chút phô trương và kiểu cách phần nào đã từng ăn sâu vào đa số các nghệ sĩ giỏi của Đức về hội họa phong tục và lịch sử. Tranh của Rai-ni-cơ không có cái kiểu điệu bộ nào, tất cả đều toát lên cuộc sống chân thực.

Chúng tôi đã thành tâm tổ chức bữa tiệc như thế nào trong ngày sinh lần thứ bảy mươi của tôi, chắc ngài cũng được nghe qua thuật sĩ sau khi họ trở về phương Đông[1*]. Còn việc ở nước Đức, tình hình diễn ra hết sức tốt đẹp – điều này tôi nhìn thấy và nghe thấy hàng ngày, và điều này tốt hơn cả.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph. Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

254
GỬI CÁC-LƠ CAU-XKI[435]
Ở STÚT-GÁC

Luân Đôn, 13 tháng Chạp 1890

Cau-xki thân mến!

Chân thành cám ơn anh về cả hai bức thư của anh và bài

1* Ăng-ghen có ý nói, Bê-ben, Líp-nếch và Din-ghê đã đến dự kỷ niệm ngày sinh thứ bảy mươi của ông.

báo viết về tôi[1*], chỉ tiếc rằng quá tâng bốc. Tôi đã qua được ngày sinh của mình một cách yên ổn; nếu ngoài phố không có sương mù thì nó có trong đầu óc tôi khi tôi nằm ngủ vào lúc ba giờ rưỡi sáng. Với tôi cũng giống hệt như đã từng xảy ra với anh trong ngày sinh của tôi vào năm 1883, khi tôi bị ốm, bè bạn tụ tập quanh giường tôi.

Tôi gửi kèm một vài tài liệu sơ bộ về Bren-ta-nô, nếu được, anh làm ơn đưa tài liệu ấy vào số gần tới nhất của tờ "Neue Zeit"; bây giờ anh ta sẽ nhớ đến tôi! Anh ta muốn giữ những bức thư của Glát-xtôn để dự trữ trước khi có thư trả lời của tôi, nhưng chúng ta sẽ cản trở anh ta trong việc này[433].

Sắp tới anh sẽ nhận được một vài thứ trong số di sản sách báo của Mác, một cái gì đấy hoàn toàn mới và thêm vào hết sức hợp thời và cấp thiết[2*]. Bản thảo đã được chép lại, nhưng tôi còn phải xem lại và, có lẽ là viết mấy dòng mở đầu. Nhưng xin anh tạm thời đừng nói công khai điều này: tôi đang bận ngập đầu với những tin tức nhận được và với thư trả lời cho nhiều bức thư và không thể nói được chính xác là *lúc nào*.

Dù thế nào tôi cũng không thể và không được phó thác những cuốn vở tiếp theo của tập IV của Mác[135] cả cho bưu điện, lẫn cho những người trung gian khác. Vì vậy mà tạm thời sau cuốn vở thứ hai anh sẽ không nhận được gì mới. Đó còn vì trong những quyển vở tiếp theo có những điều nói thêm ngoài đề đủ thứ và những đoạn dài bị gạch xóa đi, mà có thể là không cần chép lại; nhưng để quyết định việc này, cần phải thường xuyên trao đổi ý kiến. Như vậy, công việc này chỉ có thể làm ở đây. Sau này, khi có dịp nào đó anh đến đây, còn tôi sẽ có thể định

1* *Cau-xki*. "Phri-đrích Ăng-ghen. Nhân kỷ niệm bảy mươi năm ngày sinh"

2* *C.Mác*. "Phê phán Cương lĩnh Gô-ta"

hướng tốt hơn trong bản thảo, chúng ta sẽ quyết định làm gì. Đương nhiên, anh sẽ kết thúc những gì anh đã có trong tay.

Xin anh làm ơn cho tôi, nếu anh gửi thêm tới cho tôi sáu bản của số 8[1*], có lẽ như thế sẽ đủ.

Nhưng bây giờ đã đến lúc phải dừng bút. Tôi gửi kèm thêm mấy dòng cho Đít-xơ, xin anh chuyển giúp tới ông ấy.

Bạn già của anh.

Ph.Ăng-ghen

Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwchesel mit Kautsky". Prag. 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

255
GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LÔ PE-RÔ

Luân Đôn, 17 tháng Chạp 1890

Lau-ra yêu quý!

1* Số tạp chí "Neue Zeit" có đăng bài của Ph.Ăng-ghen "Lược thảo phê phán kinh tế chính trị học".

Chú có hai tin tốt lành.

Tin thứ nhất. Hôm qua, như thường lệ, chú gửi cho cháu một cái hộp quen thuộc lâu nay, đựng bánh pút-đinh, bánh nướng và đồ ngọt cho Mê-mê và các em trai nó. Chú hy vọng hộp bánh ấy sẽ tới muộn lắm là ngày thứ sáu. Nếu không thấy, cháu hãy hỏi ngay ở phòng bưu phẩm gửi nhanh tại ga miền Bắc hoặc hỏi ông P. Bi-gô, 23 Rue Dunkerque, hay ông E.Đô-đi-ác-đi, 18 Rue Bergère.

Tin thứ hai. Lu-i-da Cau-xcai-a ở lại hẳn chỗ chú, thành thử những lo lắng của chú cũng chấm dứt. Có lẽ cô ấy thích làm việc ở chỗ chú hơn là giúp cho sự sinh nở của những người khác[1*]. Và chú cùng cô ấy rất hòa hợp. Cô ấy điều hành công việc nội trợ ở nhà chú và làm công việc của một thư ký, mà điều này sẽ giữ gìn đôi mắt chú và cho phép chú, ít ra là vào lúc này, bù đắp lại cho cô ấy việc cô ấy phải bỏ chuyên môn của mình. Cô ấy đề nghị chú chuyển lời chào chân thành của cô ấy tới cháu.

Pa-đlép-xki xứng đáng được dựng đài kỷ niệm và hưởng tiền trợ cấp suốt đời. Không hẳn vì ông ấy đã giết chết đồ súc sinh đê tiện Xe-li-véc-xtốp ấy, mà chủ yếu là vì ông ấy cứu Pa-ri thoát khỏi cơn ác mộng Nga. Sau vụ giết người này, một sự thay đổi thực sự kỳ lạ đã xảy ra với báo chí Pa-ri, và nếu một kẻ gian hùng như La-bruy-e-rơ cho là có lợi đối với mình nếu tạo cho Pa-đlép-xki khả năng ẩn nấp, thì có nghĩa là sự thay đổi đột ngột trong tâm trạng quả thực là khá lớn. Thậm chí cả phái Bu-lăng-giê và "Intransigeant" cũng buộc phải theo trào lưu chung.

Nhưng cháu sẽ hiểu rõ những người Pa-ri chân chính trong toàn bộ chuyện này. Những lập luận và chứng cứ hợp tình hợp

---

1* Ở Viên L. Cau-xcai-a đã học một khóa về hộ sinh.

lý không có khả năng chống lại nhiệt tình sô-vanh chủ nghĩa mà viễn cảnh liên minh với Nga hoàng[1•] đang khơi dậy trong họ. Nhưng rồi bỗng nhiên xảy ra một sự kiện, như một tia chớp, đưa họ ra khỏi sự u mê này. Bây giờ họ thấy rằng họ đã trở thành kẻ đồng lõa với những điều gớm ghiếc chính thức ấy của nước Nga và thấy rằng nếu chính họ không đủ lòng dũng cảm để nổi dậy chống lại họ, thì một người Ba Lan nào đó đã có đủ, nhưng chẳng lẽ vì vậy mà công việc của họ là giúp cho người Ba Lan này rơi vào tay "bộ máy tư pháp" tư sản? Niềm hân hoan về Nga hoàng lập tức được thay bằng niềm hân hoan về người Ba Lan và những người theo chủ nghĩa hư vô, còn Nga hoàng – chính ông ta có lỗi trong những điều đã xảy ra, trong việc ông ta lâm vào câu chuyện chẳng thú vị gì này và đã chi tiền một cách vô ích.

Tuy vậy, hiệu quả chắc gì đã to lớn như thế, nếu người của chúng ta không tiến hành một chiến dịch bền bỉ và kiên quyết như vậy chống lại Nga hoàng.

Dù thế nào chăng nữa, chú cũng vui mừng vì điều này.

Pum-pxơ đột ngột thay đổi tốt hơn lên. Cô Lu-i-da và chú đã thích thú chị ấy một chút. Sau lần chú quở mắng chị ấy thì chị ấy lại bị Péc-xi mắng lần nữa, thành thử bây giờ chị ấy thân thiện với tất cả mọi người, không chỉ với Lu-i-da, mà cả với An-ni nữa. Chú hy vọng sẽ như thế này được lâu, còn nếu không, cứ kệ chị ấy tự quở trách bản thân mình, còn đối với chú lúc đó tất cả sẽ rõ ràng, và chú sẽ hành động một cách tương xứng. Lần này chú *có thể* là ông chủ và sẽ là ông chủ.

Công việc của Pôn với Lơ-vrô[436] ra sao?

1• – A-léch-xan-đrơ III

Phoóc-tanh, viết cho chú rằng cậu ấy và Pôn muốn công bố "Ngày 18 tháng Sương mù" trên tờ "Socialiste", nhưng họ cần có sự đồng ý của chú. Tất nhiên, chú vui lòng đồng ý với cậu ấy. Cậu ấy cũng viết rằng tạp chí "Revue Socialiste" cũng muốn đăng tác phẩm này, ngoài ra còn muốn tái bản "Sự khốn cùng của triết học". Chú đã trả lời về việc này rằng Mác không khi nào tha thứ chú, nếu chú giao phó dù là một bản thảo nào đó của Mác cho những người có thể đưa vào đó những thay đổi đủ loại; còn về "Sự khốn cùng" thì sau tất cả những điều khó chịu mà chú đã có với nó[437], chú đồng ý tái bản nó *chỉ dưới dạng một cuốn sách*, và chỉ sau khi chú nhận được tất cả mọi đảm bảo rằng lời hứa sẽ được thực hiện.

Những điều Pôn viết về vai trò của gia đình Rốt-sin trong sự đổ vỡ của hãng Bê-rinh, chú cảm thấy không phải không có căn cứ. Những người nhà Bê-rinh đủ giầu có để bù đắp mọi tổn thất và vẫn còn nhiều tiền. Thành thử những người bảo đảm không hề bị thiệt chút nào. Nhưng nhà Bê-rinh sẽ không thể còn là hãng đứng hàng đầu và vì vậy không thể là đại lý tài chính của Chính phủ Ác-hen-ti-na như trước. Lẽ tự nhiên là nhà Rốt-sin sẽ chiếm lĩnh vị trí của nhà Bê-rinh. Cần phải làm sao để lôi kéo được Chính phủ Ác-hen-ti-na đồng ý với việc này, ủy ban của Pháp và của Đức (về vấn đề thanh toán nợ của Ác-hen-ti-na) phản đối những đề nghị rất có lý (vì lợi ích của *tất cả các bên*) của ủy ban Luân Đôn và nằng nặc đòi trả bằng tiền mặt, trong lúc đó những người Luân Đôn lại muốn tạm ngừng thanh toán ba năm và chuyển toàn bộ số tiền thành khoản nợ mới. Còn những người thiển cận của báo chí Pa-ri thì vì số tiền mặt mà người ta trả cho họ, đang làm việc rất tích cực vì lợi ích của nhà Rốt-sin.

Chú e rằng trong vòng một thời gian nào đó, bức thư này sẽ là bức thư dài cuối cùng đấy. Chú ngập đầu trong công việc tới

mức phải giảm thiểu việc trao đổi thư tín đến mức cần thiết. Chú phải thanh toán ngay lập tức với Bren-ta-nô (xem lời tựa của cuốn "Tư bản"", xuất bản lần thứ tư[433]), mà những bài kiểu như thế này thì chú không thể đọc cho người khác viết.

Cho chú gửi lời chào Mê-mê. Mãi mãi là chú của cháu.

Ph. Ăng-ghen

Chú gửi Pôn những lời chào tốt đẹp nhất.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t.II, Paris, 1956

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

256
GỬI VIN-HEM LÍP-NÉCH
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 18 tháng Chạp 1890

Líp-nếch thân mến!

Anh đoán đúng tên đấy.

Nhưng tôi thật không thể nào hiểu nổi là cần in lại những thứ này, – rối rắm và khó hiểu trong thời đại của chúng ta vì thứ ngôn ngữ Hê-ghen của nó[438], để làm gì. Điều này có nghĩa là anh muốn in tất cả những gì đứng tên Mác, hay đây là bắt

đầu của "Toàn tập" do anh Pao-lơ Éc-nơ-xtơ nghĩ ra dưới dạng các cuốn sách hoặc tập sách?

Ở đây tôi đã phản đối điều này và sẽ tiếp tục phản đối.

Tôi vui lòng đồng ý xuất bản dưới dạng các cuốn sách những tác phẩm riêng lẻ của Mác, dễ hiểu trong thời đại chúng ta mà không cần có chú thích và bình luận, tôi đồng ý chính là với việc *đơn thuần tái bản chúng không có bất kỳ chú dẫn và bình luận nào*. Còn nếu anh định thực hiện dự định mà anh đã trình bầy với tôi ở đây thì tôi lập tức phản đối điều ấy.

Tôi không thể viết lời tựa. Trong lời tựa cho phần thư tín này tôi có thể chỉ ra nhiều nhất là những tuyên bố nhiều lần của Mác rằng Ru-gơ đã biên tập thư tín này và đưa vào đó nhiều điều nhảm nhí.

Giá như các anh không luôn luôn làm phiền tôi và để kết thúc tập III[1*], tự tôi đã có thể làm điều đó căn bản đại loại như thế. Tôi đã nói với anh rằng đã qua rồi cái thời mà tôi có thể làm việc cho anh theo đơn đặt hàng. Tôi nhất quyết không nhận cái gì mới, dù chỉ là ba dòng, khi tôi chưa thoát khỏi cái đống công việc mà tôi đã bắt đầu.

Khi chỉ được phép viết dưới ánh sáng ban ngày và hơn nữa nhiều nhất là 3 tiếng, còn thường thường chỉ 2 tiếng một ngày, và lại phải nghỉ ngắt giữa chừng khi viết, thì anh hiểu rằng mỗi lần viết không cần thiết là đi đứt những giờ quý báu. Mà ở đây suốt cả 12 ngày hầu như không hề có ánh sáng chút nào cả.

Thành thử, cuối cùng, xin anh làm ơn cho tôi được làm việc một cách yên ả.

1* — bộ "Tư bản"

Mặc dù đã tìm kiếm mà lúc này tôi không thể tìm ra chỗ Di-ben viết[1*]. Nó dường như cố ý lẩn trốn đến mức dù lật đi lật lại mãi cũng vẫn chẳng thấy. Vả lại, anh cũng sẽ hoàn toàn không có hại gì nếu chính anh xem nguồn tư liệu quan trọng này trong khi nghiên cứu Bi-xmác, và khi đó anh sẽ tìm thấy chỗ viết ấy trong tập IV hoặc tập V.

Gửi lời chào nồng nhiệt của mọi người trong gia đình tôi tới gia đình anh và xin chúc có những ngày lễ vui vẻ.

Ph.Ă. của anh

Hôm nay Đít-xơ lại nhắc tôi về việc tái bản cuốn "Nguồn gốc"[2*]. Làm sao tôi có thể làm nổi tất cả những việc này nếu người ta không cho tôi được yên?

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

257
GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

[Luân Đôn], 20 tháng Chạp 1890

1* *Gi.Di-ben*. "Vin-hem I thành lập Đế chế Đức"

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư nhân và của nhà nước"

Doóc-gơ thân mến!

Tôi đã nhận được những bức thư của anh, kể cả thư ngày 9. Anh có thể sử dụng những bức thư của tôi theo sự suy xét của anh[439]. Tôi rất mừng là anh đã dò hỏi được ở Sluy-te-rơ về vấn đề nhuận bút[1*] và bây giờ tất cả đã đâu vào đấy rồi. Theo những điều kiện *của Đức* thì người ta đã trả anh nhuận bút *rất* cao. Vả lại, Suên-lan-cơ, người đã viết điều này, là người hoàn toàn vô dụng, thực sự không hề ngần ngại lợi dụng mọi khả năng để bòn rút tiền của đảng. Tại đại hội ở Ha-lơ anh ta đã lại chứng tỏ điều đó.

Tôi quá bận công việc, vì vậy hôm nay tôi chỉ viết được tấm bưu thiếp. Việc cấp thiết của tôi là ngài Bren-ta-nô, và phải sửa cho ông ta "sạch sẽ và vô điều kiện"[433].

Lu-i-da Cau-xcai-a quyết định *ở hẳn* lại chỗ tôi. Đương nhiên, tôi hết sức vui mừng và chân thành biết ơn cô bé đáng yêu ấy. Cô ấy hy sinh nhiều vì tôi, nhưng tôi, may mắn là cũng có khả năng, về phía mình, dành cho cô ấy một số điều gì đó mà cô ấy không thể có được ở Viên. Ngoài công việc nội trợ, cô ấy còn gánh thêm phần lớn việc của người thư ký, mà đây chính là điều tôi cần. Do đó, anh thấy hiện thời tôi không thể nhận lời mời nhã nhặn của anh về việc chuyển tới ở Hô-bô-ken; đúng lúc tôi lại thuê nhà trong thời hạn ba năm tới[1*].

Hy vọng rằng khi bức thư này tới nơi, chị ấy khỏe hẳn rồi. Soóc-lem-mơ vì bệnh viêm tai kéo dài nên cũng không thể đến đây vào dịp lễ Giáng sinh, nếu không anh ấy có cơ bị điếc hẳn. Vậy, lần sau tôi sẽ viết dài hơn. Chúc anh những ngày lễ vui vẻ.

1* Xem tập này, tr. 647.

Bạn già của anh.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Frieddrich Engels, Karl Marx u. A.an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVIII, 1940

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

258
GỬI LÊ-Ô PHRAN-KEN
Ở PA-RI

Luân Đôn, 25 tháng Chạp 1890

Phran-ken thân mến!

Vì tôi có được mấy phút rỗi vào ban ngày (chỉ vào ban ngày tôi mới có thể viết được) – điều này thường rất ít khi có, – nên tôi lập tức trả lời anh.

Anh hãy nhận sự cám ơn chân thành của tôi về bức điện của anh và về những lời chúc tốt lành tiếp theo; anh hãy tha lỗi là tôi không xác nhận ngay việc nhận được bức điện. Tôi ngập trong đống thư từ theo đúng nghĩa của từ này.

Bây giờ gác lại những lời xã giao và chuyển sang điểm chủ yếu trong bức thư của anh. Quan điểm của anh về mối bất hòa giữa những người Pháp[440] là hoàn toàn dễ hiểu vì một thời gian dài anh đã thực tế xa rời phong trào ở Pháp, tôi đã biết được qua một trong những bài báo của anh trên tờ "Sächsische Arbeiter-Zeitung"[1*] mà người ta gửi từ Béc-lin đến cho tôi. Mối bất hòa này cũng đáng buồn và không thể tránh khỏi giống như mối bất hòa có hồi đã xảy ra giữa phái Lát-xan và phái Ai-xơ-nác, đơn giản chỉ vì trong cả hai trường hợp, đứng đầu một trong hai đảng này là những kẻ mưu lợi khôn khéo, sử dụng đảng cho lợi ích thực tế của riêng mình chừng nào đảng còn chịu đựng được. Vì vậy mà không thể làm việc cùng với Bru-xơ và những người đồng thuyền đồng hội với ông ta, giống hệt như đã không thể làm việc được với Svai-xơ, Ha-xen-man và những người cùng cánh với họ. Nếu anh, cũng như tôi, tham gia cuộc đấu tranh này với tất cả những bước thăng trầm của nó từ đầu đến cuối, thì cũng như tôi, anh cũng sẽ hiểu rõ được rằng ở đây liên hiệp trước hết có nghĩa là đầu hàng bè lũ những kẻ gian hùng và hám danh lợi, thường xuyên phản bội những nguyên tắc thực sự của đảng trước giai cấp tư sản thống trị và từ bỏ những phương pháp đấu tranh đã được thử thách, để giành lấy cho bản thân mình một địa vị nhất định, còn đối với những công nhân đi theo chúng thì dành cho họ những ưu thế phụ nhỏ bé. Như vậy, liên hiệp sẽ đồng nghĩa với sự hoàn toàn đầu hàng trước những ngài này. Các phiên họp của Đại hội Pa-ri năm 1889[235] cũng chứng tỏ điều này.

Sự liên hiệp sẽ diễn ra y hệt như ở nước Đức, nhưng nó chỉ có thể bền vững với điều kiện cuộc đấu xảy ra và các mâu thuẫn

---

1* *L.Phran-ken*. "Về phong trào công nhân Pháp"

được loại bỏ và quân đê tiện bị những người ủng hộ chúng đuổi cổ. Khi người Đức đã tới gần chỗ liên hiệp thì Líp-nếch chủ trương thống nhất bằng bất kỳ giá nào. Chúng tôi đã phản đối: phái Lát-xan gần bị phân rã, cần phải chờ đợi sự kết thúc của quá trình này, và khi đó việc hợp nhất tự nó sẽ đến. Mác đã phê phán một cách chi tiết cái gọi là cương lĩnh thống nhất; việc phê phán này được phổ biến bằng bản thảo[1*].

Người ta không nghe theo chúng tôi. Kết quả: chúng tôi đã phải nhận Ha-xen-man về phía mình, minh oan trước cả thế giới, rồi sau 6 tháng lại tống cổ ra như một tên vô lại. Chúng tôi đã phải đưa những điều ngốc nghếch của Lát-xan vào cương lĩnh và vì vậy mà hoàn toàn làm hỏng cương lĩnh. Đây là điều nhục nhã gấp đôi, có thể tránh được nếu ít nóng vội hơn[262].

Ở nước Pháp phái khả năng cũng đang trong quá trình phân rã như phái Lát-xan vào năm 1875. Thủ lĩnh của *cả hai* trào lưu này mà giữa chúng đã có sự phân liệt[409], theo tôi, không đáng giá gì cả. Quá trình ấy, trong đó các *thủ lĩnh* đang cắn xé nhau, song nó đưa những quần chúng về cơ bản là tốt đến với chúng ta, theo tôi, chúng ta chỉ có thể ngăn cản và chặn lại – nếu không ghìm nó lại được hoàn toàn – bằng *một* sai lầm: nếu tiến hành quá sớm những mưu toan hợp nhất.

Trong lúc đó chúng ta đã làm được một bước quyết định mà dù thế nào đi chăng nữa cũng đẩy nhanh sự thống nhất, và có lẽ, thậm chí, còn thực hiện sự thống nhất ấy. Cụ thể là: theo đề nghị của tôi, sau cuộc hội ý của Tút-xi với Ê-vơ-linh, Béc-stanh và Phi-sơ (hiện nay là thành viên ban lãnh đạo của đảng), lúc

1* *C.Mác*. "Phê phán Cương lĩnh Gô-ta"

đầu thì người Pháp (những người mác-xít của chúng ta) và sau đó là người Đức, tại Ha-lơ đã nhất trí thông qua nghị quyết, trong khi đó ở Ha-lơ cả người Thụy Sĩ, người Đan Mạch, người Thụy Điển và người Áo cũng đã tán thành nghị quyết này, – không triệu tập một đại hội riêng rẽ trong năm 1891, mà tham gia vào đại hội do phái khả năng triệu tập ở Bruy-xen[401], sau việc này, người Bỉ đã chấp thuận những điều kiện mà chúng tôi đưa ra năm 1889, nhưng phái khả năng thì đã bác bỏ, tuy những điều kiện đó tự chúng coi là đương nhiên. Anh cho rằng về phía chúng ta đây là một sự nhượng bộ lớn, vì đứng về phía chúng ta là đại đa số các đảng ở châu Âu. Nhưng chúng tôi đã chấp nhận điều này, bởi vì chúng tôi biết rằng chúng tôi phải chống lại phái khả năng với vũ khí ngang bằng nhau và với những điều kiện như nhau để chấm dứt sự thống trị của Bru-xơ ở đây và của A-lê-man ở đó. Ngay khi đông đảo quần chúng công nhân theo phái khả năng hiểu rằng ở châu Âu họ bị cô lập, và ngoài ngài Hai-đơ-man và những người ủng hộ ông ta (những người mà đối với quần chúng trong nước họ cũng ở vào tình thế như Bru-xơ), họ không có đồng minh đáng tin cậy, và toàn bộ sự huênh hoang này chỉ vì lợi ích của các thủ lĩnh của họ, thì sự ồn ào sẽ lắng xuống. Còn đại hội thì sẽ đưa công việc đến cùng.

Hãy chuẩn bị tinh thần chịu đựng chỉ trong nửa năm. Cả Bru-xơ cũng như A-lê-man đều sẽ lý giải một ý đồ của chúng ta nhằm thực hiện thỏa hiệp một cách quá sớm là bằng cớ chứng minh sự non yếu của chúng ta, và điều này sẽ cản trở chúng ta nhiều hơn là giúp đỡ. Nhưng sẽ đến lúc, và theo tôi điều đó sắp đến, và các công nhân thuộc phái khả năng cũng như phái Lát-xan, sẽ theo chúng ta, và hơn nữa chúng ta sẽ không bị buộc phải cùng với họ nhận lấy những kẻ mưu gian chước quỷ, những kẻ phản bội, những tên hèn mạt vào cương vị lãnh đạo.

Hơn ai hết, tôi muốn ở Pháp có một đảng xã hội chủ nghĩa

mạnh. Nhưng tôi cân nhắc đúng mức những sự kiện hiện có và mong muốn điều này chỉ trên một cơ sở đảm bảo được sự bền vững, một cơ sở *hiện thực* và không đưa đến chỗ lừa bịp như phong trào của Bru-xơ.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen già của anh

Cũng xin cám ơn anh về bài trên báo "Bataille"[441]. Chuyển tới anh lời chào chân thành của cô Lu-di-da Cau-xcai-a hiện đang ở chỗ tôi và sẽ ở lại cùng tôi.

Công bố lần đầu bằng tiếng Hung-ga-ri trên báo "Népszava" số ra ngày 3 tháng Mười một, 1906

In theo bản in trên báo
Nguyên văn là tiếng Hung-ga-ri
In bằng tiếng Nga lần đầu

259
GỬI BLU-ME[442]
Ở HAM-BUỐC

Luân Đôn, 27 tháng Chạp 1890

Bạn kính mến!

Những lời chúc mừng thân ái của anh gửi tôi thay mặt cho các đại biểu dự đại hội đại diện cho 596 000 công nhân Đức đã

được chuyển đến cho tôi qua ngài Stinh-dơ-lây. Tôi chẳng cần phải quả quyết với anh rằng trong đại hội này việc mọi người nhớ đến tôi đã đem lại cho tôi niềm vui như thế nào. Tiếc rằng tôi không thể cám ơn các đại biểu mà lúc này đã lại tỏa về khắp mọi miền của nước Đức, và buộc phải bằng lòng với việc bầy tỏ sự cám ơn chân thành của tôi với chủ tịch đại hội và thành thực cam đoan rằng chừng nào tôi còn sức lực, tôi sẽ đấu tranh bền bỉ vì sự giải phóng giai cấp công nhân.

Bạn chân thành của anh.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu làm phụ lục cuốn sách: "Begrundung der Beschlusse des vom 8. bis 11.12.in Berlin abgehaltenen Hilffskassen-kongresse". Hamburg, 1891

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

PHỤ LỤC

1

PÔN LA-PHÁC-GƠ
GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXÊ-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN
Ở PÊ-TÉC-BUA

Lơ Pe-rơ, 14 tháng Chạp 1889

Thưa ngài!

Tôi xin cảm ơn ngài về bức thư của ngài báo tin về các bài viết của tôi; tôi chưa nhận được gì của chủ bút tạp chí[1*] cả.

Ăng-ghen vẫn còn đau mắt; song tôi nghĩ rằng nhờ các biện pháp đề phòng mà ông ấy đang thi hành, thị lực của ông ấy sẽ được bình phục. Ăng-ghen không thích nói về mình; chỉ qua người khác tôi được biết rằng tình hình sức khỏe của ông ấy may thay vẫn tốt.

Hiện nay ông ấy đang làm tập thứ ba[2*], Cau-xki đang giúp ông ấy trong việc này[443]. Ngài biết nét chữ lý nhí của Uy-li-am-xơ[3*]. Trong các bản viết tay, nét chữ càng khó đọc hơn,

---

1* — A.M E-vrây-nô-va, chủ bút tạp chí "Người truyền tin phương Bắc"

2* — bộ "Tư bản"

3* — bí danh của Mác

vì ở đây có nhiều chữ viết tắt phải đoán chỗ xóa và chỗ chữa chồng lên chỗ chữa cần phải dò đọc. Chúng cũng khó đọc như bản thảo viết bằng chữ ghép trên giấy da cừu Hy Lạp. Cau-xki đọc bản thảo và chép lại trước, sau đó Ăng-ghen đọc và bổ sung theo những bản thảo khác. Ở một trong những bức thư gần đây Ăng-ghen viết cho tôi rằng ông hài lòng với cách làm việc như thế và Cau-xki đọc rất thạo văn bản của Uy-li-am-xơ.

Ăng-ghen đã 69 tuổi, và như ông viết cho tôi, dù ta có lật lại các con số bao nhiêu lần đi nữa, thì vẫn sẽ là 69. Tôi đã trả lời ông rằng ông sẽ sống đến 99 tuổi để lật lại cả các con số thì chỉ có được 66. Thật đáng ngạc nhiên thấy ông đảm đương như thế nào các tác phẩm của Uy-li-am-xơ và trao đổi thư tín rộng rãi với hầu hết các nước châu Âu và châu Mỹ. Tôi không biết ông có viết cho ngài bằng tiếng Nga hay không; ông đọc suôn sẻ tiếng Nga, nhưng ông bao giờ cũng mê viết bằng tiếng của người mà ông trao đổi thư từ. Ông là người đích thực biết nhiều thứ tiếng; ông biết không chỉ ngôn ngữ văn học, mà cả thổ ngữ, như tiếng Ai-xơ-len, và các cổ ngữ – tiếng Prô-văng-xan, tiếng Ca-ta-lăng. Và sự hiểu biết ngôn ngữ của ông hoàn toàn không phải là hời hợt. Ở Tây Ban Nha và ở Bồ Đào Nha, tôi đã đọc những bức thư gửi các đồng chí bên ấy, họ cho là thư viết bằng tiếng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha là hết sức tuyệt, tôi cũng biết rằng ông viết cả bằng tiếng I-ta-li-a. Trong lúc đó viết bằng ba thứ tiếng gần gũi nhau, rất giống nhau ấy mà không lẫn lộn chúng là cực kỳ khó. Nhưng Ăng-ghen là con người tuyệt vời; tôi chưa bao giờ gặp một trí tuệ tươi mới và mềm dẻo đến thế, có kiến thức bách khoa đến thế. Khi ta nghĩ ông trên 20 năm làm việc ở Man-se-xtơ ở trong một hãng buôn mà ông là một trong những thành viên, thì ta tự hỏi ông tìm đâu ra thì giờ để

tích lũy ngần ấy kiến thức trong cái đầu có thể nói tuyệt nhiên không lớn lắm mặc dù ông to cao.

Tôi sẽ báo cho Cau-xki những điều ngài nói về ông ấy. Cũng như tôi, ông sẽ vui mừng được biết các tác phẩm của ông được thừa nhận ở Nga cũng như ở Đức và ở Pháp.

Trong các bài viết của tôi có các biểu đồ – không thể viết các tác phẩm thống kê tương đối về phương diện triết học mà không có biểu đồ. Tôi xin gửi ngài một trong số các biểu. Nếu ban biên tập muốn, tôi có thể gửi bản kẽm các biểu, nhưng tôi muốn ban biên tập làm lại chúng hơn, vì tôi sẽ đưa việc nghiên cứu của tôi đến năm 1888 thay vì năm 1886. Tôi có thể nhận đặt làm bản khắc, việc đó không tốn kém nhiều, vì chúng sẽ được sao lại theo phương thức khắc ảnh, cũng như chế bản mà tôi gửi ngài.

Gửi ngài lời chào chân thành.

P.Phác-gôn[1*]

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Biên niên sử chủ nghĩa Mác", quyển II, 1936

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

1* – bí danh của P.La-phác-gơ mà ông dùng trong khi trao đổi thư từ với Da-ni-en-xơn

CHÚ THÍCH
CÁC BẢN CHỈ DẪN

CHÚ THÍCH

1 Những tác phẩm sau đây của Ăng-ghen đã được dịch sang tiếng Ru-ma-ni: "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" (Tạp chí "Contemporanul" các số 1-21, 1885 và các số 22-24, 1886) (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 41-265) và bài "Tình hình chính trị ở châu Âu" (tạp chí "Revista Socialax" số 2, tháng Chạp 1886) (xem Toàn tập, t.21, 1996, tr. 455-466).—11.

2 "*Quy chế tổ chức*" — hiến pháp đầu tiên của Các công quốc vùng Da-nuýp (Môn-đa-vi-a và Va-la-khi) do P.D. Ki-xê-lép, người đứng đầu cơ quan hành chính Nga ở các công quốc đó, đưa ra năm 1831 khi các công quốc này đang bị quân đội Nga chiếm đóng sau chiến tranh Nga — Thổ Nhĩ Kỳ những năm 1828 — 1829. Theo Quy chế tổ chức này chính quyền lập pháp của mỗi công quốc là hội nghị do các đại địa chủ bầu ra, còn chính quyền hành pháp thì giao cho các nghiệp chủ do đại biểu của những người có ruộng đất, của giới tăng lữ và những người ở các thành thị bầu ra suốt đời. Quy chế củng cố vị trí thống trị của tầng lớp đại địa chủ và giới tăng lữ chóp bu, đồng thời duy trì trật tự phong kiến trước đây, trong đó có cả chế độ tạp dịch. Nông dân đã phản ứng với "hiến pháp" đó bằng nhiều cuộc nổi dậy. Đồng thời Quy chế tổ chức cũng trù định các cải tạo tư sản: bãi bỏ các hàng rào thuế quan nội địa, tự do buôn bán, tách tòa án khỏi ngành hành chính... Hoạt động của Quy chế tổ chức được khôi phục lại vào năm 1849 trong thời gian Môn-đa-vi-a và Va-la-khi bị chiếm đóng và chấm dứt vào những năm 60 với việc thành lập nhà nước Ru-ma-ni (về đặc điểm của Quy chế tổ chức xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 351-353).

Để đàn áp phong trào cách mạng ở Va-la-khi và Môn-đa-vi-a, năm 1848 quân đội Nga và Thổ Nhĩ Kỳ được điều động đến đây. Theo Hiệp ước Ban-ta Li-man (ngày 19 tháng Tư 1849) chế độ chiếm đóng được duy trì suốt cho đến khi loại trừ được nguy cơ cách mạng (quân đội nước ngoài mãi đến năm 1851 mới được rút về), tạm thời thực hiện những nguyên tắc cử người đứng đầu do hoàng đế Thổ

Nhĩ Kỳ chỉ định sau khi thỏa thuận với Nga hoàng và xem xét nhiều biện pháp do Thổ Nhĩ Kỳ và Nga đề ra, trong đó có chế độ chiếm đóng quân sự mới nếu cách mạng lại tái diễn.

Theo Hòa ước Bu-ca-rét năm 1812, Bét-xa-ra-bi đến sông Prút thuộc về Nga. Theo Công ước Pa-ri năm 1856, một phần lãnh thổ Béc-xa-ra-bi được sáp nhập vào Thổ Nhĩ Kỳ. Năm 1878, theo Công ước Béc-lin phần đất này của Béc-xa-ra-bi lại trả về cho Nga.—15.

3 Trong bức thư ngày 11 (23) tháng Chạp 1887 Đa-ni-en-xơn báo tin về việc thành lập ở Nga ngân hàng ruộng đất của giới quý tộc Nga.

Ngân hàng này thành lập năm 1885 để trợ giúp chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ bằng cách cấp tín dụng cho địa chủ dưới hình thức đảm bảo ruộng đất trong những điều kiện có lợi cho địa chủ. Chính phủ Nga giúp cho ngân hàng này những món tiền lớn. Tiền cho vay trong một thời hạn lâu và lãi suất vay thấp hơn các ngân hàng khác của Nga.—17.

4 Những ý kiến tương tự như vậy cũng có trong các tác phẩm của Ghéc-sen "Những bức thư từ Pháp và I-ta-li-a" (thư thứ nhất) và "Về sự phát triển những tư tưởng cách mạng ở Nga".—18.

5 Bài bình luận tập I bộ "Tư bản" lần xuất bản bằng tiếng Anh được đăng trong tạp chí "Athenaeum" số 3027, ngày 5 tháng Ba 1887.—18.

6 Có ý nói đến lý luận "lợi ích tối đa" mà một trong những tác giả của nó là Xten-li Giây-vơn, — thứ lý luận kinh tế biện minh tầm thường tư sản xuất hiện vào những năm 70 của thế kỷ XIX đối lập với lý luận giá trị do lao động tạo ra của Mác. Theo lý luận này thì làm cơ sở cho giá trị không phải là lao động xã hội cần thiết mà là cái gọi là tính hữu ích tối đa của hàng hóa được phản ánh sự định giá chủ quan tính hữu ích của cái hàng hóa thỏa mãn nhu cầu bức thiết nhất của người tiêu dùng. Theo ý kiến của những người theo lý luận "lợi ích tối đa" thì lý luận giá trị do lao động tạo ra là không đúng vì trong thực tế, họ nói, giá cả không trùng khớp với giá trị và giá trị được quy định thông thường bởi những tình huống ngẫu nhiên, rất ít khi xảy ra với hàng hoá... và không liên hệ với sản xuất. Là một trong những phương tiện ngụy trang của hình thức bóc lột sức lao động làm thuê cho chủ nghĩa tư bản, lý luận "lợi ích tối đa" được phổ biến rộng rãi trong kinh tế chính trị học tư sản hiện đại.—19, 160, 488.

7 Tháng Tám 1887 Đa-ni-en-xơn báo tin cho Ăng-ghen về cái chết của Lô-pa-tin,

người trong thời gian này đang ở pháo đài Sli-xen-buốc. Ăng-ghen yêu cầu La-vrốp kiểm tra ngay tin tức này (xem C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Nga, Nhà xuất bản sách chính trị quốc gia, Mát-xcơ-va, 1965, t.36, tr.586-587). Tin này chỉ là lời đồn đại; cũng xem tập này, tr.160-161.—20.

8 Nhằm ngăn chặn sự lớn mạnh của phong trào công nhân cách mạng, bên cạnh chính sách đàn áp Bi-xmác còn áp dụng chính sách thỏa hiệp. Năm 1881 chính phủ đưa ra chương trình lập pháp xã hội có tính chất mị dân. Chương trình này được mô tả như là việc thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến công nhân nhưng nó là một sự chắp vá hoàn toàn và được thực hiện rất chậm chạp và thiếu triệt để. Như vậy, mãi đến năm 1883 mới thông qua được đạo luật bảo hiểm trách nhiệm về ốm đau, năm 1884 — đạo luật bảo hiểm các trường hợp bất trắc, năm 1883 — đạo luật bảo hiểm tuổi già và tàn tật. Tuy nhiên, tất cả các đạo luật này không có thể thỏa mãn giai cấp công nhân vì các quỹ bảo hiểm xã hội được hình thành từ những số tiền trích ra của chính người lao động, tiền đóng góp của các chủ xí nghiệp chỉ là 1/3 của chúng. Ngoài ra Bi-xmác còn khăng khăng chối từ việc xem xét lại vấn đề rút ngắn ngày lao động, hạn chế lao động của phụ nữ và trẻ em.—21.

9 Có ý nói đến chỉ thị của bộ trưởng Bộ nội vụ Phổ Pút-ca-mơ ngày 11 tháng Tư 1886 về các cuộc bãi công của công nhân, chỉ thị này quy định việc sử dụng các biện pháp đàn áp chống công nhân bãi công. Dựa vào chỉ thị này, cảnh sát đã trục xuất các nhà lãnh đạo các công đoàn, giải tán các công đoàn, cản trở các cuộc họp của họ. Các quỹ tương trợ của công nhân cũng như các liên đoàn lao động bị đóng cửa. Với sự giải thể các công đoàn và đóng cửa quỹ tương trợ, tài sản của họ đã bị nhà nước tịch thu.—21.

10 Vì hết thời hạn thực hiện đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa nên chính phủ Bi-xmác đã đưa ra trong tháng Mười một 1887 dự luật về việc kéo dài thêm 5 năm đạo luật đó và bổ sung nhiều điều khoản mới còn nghiêm khắc hơn. Dự luật này dự định tăng cường hình phạt do truyền bá sách báo xã hội chủ nghĩa và tham gia các công đoàn dân chủ — xã hội đến mức bị trục xuất khỏi đất nước và bị tước quyền công dân.

Đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa do chính phủ Bi-xmác đưa ra và được sự ủng hộ của đa số trong nghị viện ngày 21 tháng Mười 1878 nhằm đấu tranh chống phong trào xã hội chủ nghĩa và phong trào công nhân. Đạo luật này đặt Đảng dân chủ - xã hội Đức vào tình trạng bất hợp pháp; tất cả các tổ chức của đảng, các tổ chức công nhân có tính chất quần chúng, báo chí công

nhân và xã hội chủ nghĩa bị ngăn cản, sách báo xã hội chủ nghĩa bị tịch thu, những người dân chủ — xã hội bị đàn áp. Hiệu lực của đạo luật kéo dài thêm mỗi lần 2-3 năm. Tuy nhiên, Đảng dân chủ — xã hội với sự giúp đỡ tích cực của Mác và Ăng-ghen đã có thể khắc phục được cả những phần tử cơ hội chủ nghĩa lẫn những phần tử cực tả trong hàng ngũ của mình trong thời gian đạo luật đặc biệt đang có hiệu lực, đồng thời biết kết hợp đúng đắn công tác bất hợp pháp với việc sử dụng các khả năng hợp pháp, củng cố và mở rộng một cách đáng kể ảnh hưởng của mình trong quần chúng. Dưới áp lực của phong trào công nhân rộng khắp, đạo luật đặc biệt bị bãi bỏ ngay 1 tháng Mười 1890. Ăng-ghen đánh giá đạo luật này trong bài báo của ông "Bi-xmác và đảng công nhân Đức" (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr. 411-414).—21, 191, 416, 450, 513, 525, 530, 548, 554, 605, 608, 615, 618, 659.

11 Có ý nói đến cuộc khủng hoảng về vấn đề tổng thống ở Pháp xuất hiện nhân việc những thủ đoạn đầu cơ của Uyn-xơn, con rể tổng thống Grê-vi của nước cộng hoà, bị bóc trần. Uyn-xơn là đồng mưu của phó tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp, tướng Ca-pha-ren, ông này bị kết tội trong việc bán huân chương bắc đẩu bội tinh. Sau khi tòa án điều tra mạnh mẽ vụ việc Uyn-xơn, ngày 1 tháng Chạp 1887 tổng thống Grê-vi buộc phải từ chức. Ứng cử viên chức tổng thống là những người cộng hòa ôn hoà: X.Các-nô, Phe-ri, Phrây-xi-na..., là người thuộc cánh cực hữu: Xô-xi-e. Ứng cử viên Phe-ri bị các tổ chức cánh tả và công nhân Pa-ri phản đối kịch liệt. Phái Blăng-ki, do viên tướng cũ của Công xã Pa-ri là Ô-đê và ủy viên Hội đồng thị chính là Vay-ăng lãnh đạo, đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh và tuần hành chống việc bầu Phe-ri. Sau cuộc bầu cử lần thứ nhất Phe-ri và Phrây-ni-na rút khỏi danh sách ứng cử viên để nhường chỗ cho Các-nô, và ông này được bầu làm tổng thống.—23, 39, 112.

12 *Phái khả năng* — đại biểu của khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp do Bru-xơ, Ma-lông... lãnh đạo; năm 1882, họ gây ra chia rẽ trong Đảng công nhân Pháp (xem chú thích 25) và thành lập một đảng mới lấy tên là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa — cách mạng Pháp". Trên thực tế, họ là những người phản đối sách lược cách mạng, các thủ lĩnh của trào lưu này tuyên bố nguyên tắc cải lương nhằm đạt tới chỉ là "cái khả năng" ("possible"); do đó có tên gọi "phái khả năng". Trong những năm 90 ảnh hưởng của họ bị suy giảm ghê gớm; năm 1902 phần lớn những thành viên của phái này

gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa cải lương do Giô-rét thành lập.—24, 84, 378, 540, 598, 625.

13 Rõ ràng trong bức thư gửi Ăng-ghen Líp-nếch muốn nói tới nguy cơ: trong trường hợp đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa được kéo dài thêm thì ông cùng gia đình phải sống lưu vong ở Mỹ. Một trong những điều bổ sung của dự luật này là dự tính các biện pháp trừng phạt các hoạt động dân chủ — xã hội bằng cách trục xuất khỏi đất nước và tước quyền công dân (cũng xem chú thích 10). — 25.

14 Ăng-ghen có ý nói đến các nhà lãnh đạo Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ. Đảng này được thành lập năm 1876 tại Đại hội thống nhất ở Phi-la-đen-phi do sự hợp nhất của các chi bộ Mỹ thuộc Quốc tế I với các tổ chức xã hội chủ nghĩa khác của Mỹ. Đa số các đảng viên của đảng là dân nhập cư (chủ yếu là người Đức), gắn bó lỏng lẻo với công nhân chính gốc Mỹ. Trong nội bộ đảng diễn ra cuộc đấu tranh giữa ban lãnh đạo cải lương chủ nghĩa bao gồm chủ yếu là những người thuộc phái Lát-xan, với cánh mác-xít do Ph.A.Dooc-gơ, chiến hữu của Mác và Ăng-ghen lãnh đạo. Đảng tuyên bố cương lĩnh của đảng là đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, tuy nhiên do chính sách bè phái của ban lãnh đạo của đảng coi thường công tác trong các tổ chức có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản Mỹ, nên đảng này không trở thành một đảng mác-xít thực sự cách mạng có tính chất quần chúng.—25, 191, 275, 439, 484.

15 Ăng-ghen có ý nói đến Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức do C.Sáp-pơ, I. Môn và các nhà hoạt động khác của Đồng minh những người chính nghĩa thành lập ở Luân Đôn vào tháng Hai 1840. Sau khi Liên đoàn những người cộng sản ra đời, vai trò lãnh đạo trong Hội thuộc về các chi hội của Liên đoàn những người cộng sản. Mác và Ăng-ghen tham gia tích cực các hoạt động của Hội trong năm 1847 và 1849-1850. Ngày 17 tháng Chín 1850 Mác, Ăng-ghen và nhiều người ủng hộ hai ông rút ra khỏi Hội vì trong cuộc đấu tranh giữa đa số trong Ủy ban trung ương Liên đoàn những người cộng sản do Mác và Ăng-ghen lãnh đạo với thiểu số phiêu lưu — bè phái (nhóm Vi-lích-Sáp-pơ) một bộ phận lớn của Hội đồng đứng về phía thiểu số. Từ cuối những năm 50, Mác và Ăng-ghen lại tham gia hoạt động của Hội này. Với việc thành lập Quốc tế I, Hội mà một trong những người lãnh đạo của nó là Lét-xnơ đã trở thành phân hội Đức của Hội liên hiệp quốc tế ở Luân Đôn. Hội giáo dục Luân Đôn tồn tại đến 1918 thì bị Chính phủ Anh đóng cửa.—25, 698.

16 Nhân việc các cuộc mít tinh của những người thất nghiệp thường diễn ra, ngày 8

tháng Mười một 1887 cảnh sát trưởng Luân Đôn là Ca-ren đã cấm tổ chức các cuộc tuần hành và hội họp trên quảng trường, Vườn hoa Tơ-ra-phan-ga. Để đáp lại hành động đó Liên đoàn các câu lạc bộ cấp tiến (xem chú thích 41) ấn định tổ chức mít tinh trên quảng trường đó vào ngày chủ nhật, 13 tháng Mười một 1884. Quảng trường đã bị cảnh sát và binh lính bao vây, các đoàn người hướng tới nơi tổ chức mít tinh bị giải tán. Đã xảy ra đôi cuộc đụng độ giữa người tham gia mít tinh với cảnh sát, vài trăm người bị thương (có ba người chết), nhiều vụ bắt bớ diễn ra. Trong số những người bị bắt có các nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa và công đoàn là Can-ninh-hêm-Grê-hêm và Bốc-xơ. Ngày 18 tháng Hai 1888 họ bị kết án 6 tuần lễ tù giam. Tuy nhiên, do tác động của dư luận xã hội, thời hạn họ bị giam giữ trong tù được giảm.—26, 44, 50.

17 Đoạn trích trong bức thư đó lần đầu tiên được công bố trong lời tựa của cuốn sách: Marx—Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. I, 1929.

18 Đây là nói đến cuốn sách viết chưa xong của Ăng-ghen về đề tài: "Vai trò của bạo lực trong lịch sử". Ăng-ghen dự định đưa vào nội dung cuốn sách ba chương của phần thứ hai của cuốn "Chống Duy-rinh", cuốn sách này lấy tên gọi chung là "Lý luận về bạo lực" (xem Toàn tập, t.20, 1994, tr.224-259). Tháng Chạp 1887 Ăng-ghen bắt tay vào viết chương bốn, tuy nhiên đến tháng Ba 1888 ông đình chỉ viết tác phẩm này và không quay trở lại vấn đề này nữa. Bản thảo chưa xong của chương bốn xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 589-676.—27, 60.

19 Lưu trữ của Đảng dân chủ — xã hội Đức được thành lập theo nghị quyết của Đại hội Cô-pen-ha-ghen của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức diễn ra từ ngày 29 tháng Ba — 2 tháng Tư 1883. Trong Lưu trữ lưu giữ các di sản viết tay của các nhà hoạt động phong trào công nhân Đức, trong đó có Mác và Ăng-ghen, sách về lịch sử nước Đức và phong trào công nhân Đức, báo chí công nhân. Đầu tiên Lưu trữ đóng ở Xuy-rích, sau đó ở Luân Đôn, sau khi bãi bỏ đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa Lưu trữ chuyển đến Béc-lin. Sau khi Ăng-ghen mất, những di cảo viết tay của Mác và Ăng-ghen được chuyển vào Lưu trữ này. Khi chính quyền rơi vào tay bọn phát xít thì những người dân chủ — xã hội Đức đưa Lưu trữ ra khỏi nước Đức, sau đó bán nó vào năm 1935 cho Viện lịch sử xã hội quốc tế ở Am-xtéc-đam. —27, 37, 168, 225, 377, 443.

20 Sluy-te-rơ báo cho Ăng-ghen biết rằng những người buôn sách cắt lẻ tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politischokönomische Revue" và bán các bài báo riêng lẻ như những tác phẩm độc lập. Đồng thời những tác phẩm quan trọng của Mác và

Ăng-ghen được in từng phần trong các số khác nhau của tạp chí này.

"*Neue Rheinische Zeitung. Politischokonomische*" — tạp chí do Mác và Ăng-ghen xuất bản từ tháng Chạp 1849 đến tháng Mười một 1850. Tạp chí là cơ quan lý luận và chính trị của Liên đoàn những người cộng sản, và là sự tiếp tục của tờ "Neue Rheinische Zeitung" do Mác và Ăng-ghen xuất bản trong thời gian cách mạng 1848 — 1849. Từ tháng Ba đến tháng Mười một 1850, tạp chí ra được tất cả 6 số, trong đó có một số kép (5-6). Tạp chí được biên tập ở Luân Đôn, ấn hành ở Ham-buốc. Một phần lớn các tài liệu (bài báo, bình luận, điểm sách) do Mác và Ăng-ghen viết, hai ông còn lôi cuốn những người ủng hộ mình như V.Vôn-phơ, I. Vây-đơ-mai-ơ, G.Ếch-ca-ri-út làm cộng tác viên. Ngoài những tác phẩm quan trọng của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, tạp chí còn công bố tác phẩm "Đấu tranh giai cấp ở Pháp" của Mác, "Cuộc vận động cho hiến pháp đế chế Đức' và "Chiến tranh nông dân ở Đức" của Ăng-ghen. Tạp chí ngừng hoạt động do sự áp chế của cảnh sát ở Đức và do thiếu các phương tiện vật chất.—27.

21 Có ý nói đến tác phẩm đả kích "Những vĩ nhân của giới lưu vong" của Mác và Ăng-ghen (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 315-450), cuối tháng Sáu 1852 bản thảo của tác phẩm này được giao cho Ban-đi-a, một người Hung-ga-ri lưu vong, để in ở Đức. Người này, sau đó mới lộ rõ là tay sai của cảnh sát và ông ta đã bán tác phẩm đả kích cho cảnh sát Phổ. Những hành động của Ban-đi-a trong một lúc nào đó đã đánh lừa được Mác, nhưng chẳng bao lâu chúng bị Mác bóc trần công khai trong bài báo "Những lời tự thú của Hiếc-sơ" do ông viết vào tháng Tư 1853 và công bố trên báo chí Mỹ (xem Toàn tập, t, 9, 1993, tr.57-61). Những đoạn được nhắc tới lấy từ bài văn đả kích "Ngài Phô-gtơ" xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr.742-745. Brun buộc tội có tính chất vu cáo Mác và Ăng-ghen là dường như chính hai ông đã bán bản thảo tác phẩm này cho cảnh sát Phổ (xem Toàn tập, t.31, 1997, tr. 126-127).— 27.

22 Đầu năm 1887 người xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a Mác-ti-gnét-ti báo cho Ăng-ghen biết rằng ông bị truy lùng vì chính kiến của ông và ông với tư cách một quan chức của cơ quan lưu trữ công chứng quốc gia bị đe dọa thải hồi; ông yêu cầu Ăng-ghen giúp ông tìm việc làm ở ngoài nước I-ta-li-a. Với sự giúp đỡ của I.Vê-đê, biên tập viên của tờ báo dân chủ - xã hội ở Ham-buốc, Ăng-ghen cố gắng tìm một chỗ làm cho Mác-ti-gnét-ti nhưng ý định đó không thực hiện được.—29.

23 Cùng với bức thư đề ngày 23 tháng Giêng 1888, Mác-ti-gnét-ti còn gửi cho Ăng-ghen một số của tạp chí "Mefistofele", ở đó có in bản dịch bằng tiếng I-ta-li-a tiểu sử

Ăng-ghen do Cau-xki viết. Mác-ti-gnét-ti có ý định công bố trên tạp chí này các đoạn trích, còn toàn bộ tiểu sử sẽ công bố đầy đủ thành một cuốn sách riêng. Vì vậy ông yêu cầu Ăng-ghen xem xét lại bản dịch trên tờ "Mefistofele" và gửi cho ông những nhận xét về bản dịch. Tiểu sử Ăng-ghen được công bố trong tạp chí này từ 1 tháng Giêng đến 30 tháng Mười một 1888.—30, 87.

24 Đây là nói đến bài báo của Ăng-ghen "Rượu Phổ trong nghị viện Đức" (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr.59-83). Việc công bố tác phẩm này, sau khi tố cáo tầng lớp địa chủ quý tộc Phổ, trên báo "Volksstaat" dưới dạng tập bài báo riêng đã làm cho chính phủ Bi-xmác hết sức tức giận. Do vậy việc phổ biến những tác phẩm của Ăng-ghen ở Đức đã bị ngăn cấm.—31.

25 Trong bức thư gửi Ăng-ghen ngày 5 tháng Hai 1888, P. La-phác-gơ báo tin về việc báo "Socialiste", cơ quan của những người mác-xít Pháp bị cấm xuất bản. Việc xuất bản bị đình chỉ ngày 4 tháng Hai 1888.

Những người ủng hộ chủ nghĩa Mác trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp do Gi.Ghết (từ đó họ còn có tên gọi khác là phái Ghết) và P.La-phác-gơ đứng đầu đã tiến hành từ khi thành lập Đảng công nhân vào năm 1872 cuộc đấu tranh tư tưởng chống phái khả năng (xem chú thích 12). Hình thành sau sự phân liệt 1882 tại Đại hội Xanh-tê-chiên, trong hoạt động của mình Đảng công nhân dựa vào cương lĩnh được khởi thảo với sự tham gia của Mác và được thông qua năm 1880 tại đại hội ở Lơ Ha-vrơ. Cơ sở vững chắc của phái Ghết là giai cấp vô sản của các trung tâm công nghiệp lớn của nước Pháp, là các nhóm vô sản ở Pa-ri, chủ yếu là ở các nhà máy lớn. Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của đảng là đấu tranh cho quảng đại quần chúng công nhân. Đảng công nhân đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc tuyên truyền những tư tưởng của chủ nghĩa Mác trong giai cấp vô sản Pháp. Phái Ghết tích cực tham gia phong trào công đoàn và lãnh đạo cuộc đấu tranh bãi công của giai cấp vô sản. Nhưng, những người lãnh đạo đảng chưa bao giờ tiến hành đường lối mác-xít triệt để, do vậy nhiều lần Mác và Ăng-ghen đã phê phán họ, giúp họ đề ra đường lối đúng đắn trong phong trào công nhân.—32, 415, 433.

26 Cuộc tranh luận tại nghị viện vào tháng Giêng — tháng Hai 1888 về dự luật gia hạn đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa trên thực tế đã chấm dứt với thất bại của chính phủ. Những ý kiến trong bài nói thứ nhất và thứ ba về dự luật của Bê-ben (ngày 30 tháng Giêng và 17 tháng Hai) có ảnh hưởng rất lớn trong các cuộc tranh luận vì nó bóc trần các hành động khiêu khích của chính phủ

là đã tung bọn mật vụ vào công đoàn của công nhân. Đạo luật được gia hạn một lần nữa, nhưng không phải 5 năm như chính phủ đề nghị, mà chỉ là hai năm thôi. Những điều khoản mới do chính phủ đề nghị không được thông qua.—33, 46, 52, 53.

27 Có ý nói đến cuộc tiến quân của các đội quân của nước Pháp Na-pô-lê-ông ở Béc-lin năm 1806, sau thất bại của quân Phổ do Giê-na và Au-ếc-stết chỉ huy.—34.

28 Năm 1887 tác phẩm "Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh" của Ăng-ghen đã được xuất bản ở Niu Oóc. Bài báo của Ăng-ghen "Phong trào công nhân ở Anh" này được gửi trước để in vào tác phẩm trên viết dưới dạng lời nói đầu, ngoài ra dưới dạng tập bài báo riêng bằng tiếng Đức và tiếng Anh đã được xuất bản ở Niu Oóc và được ấn hành thành sách ở Luân Đôn (xem Toàn tập, t.21,1995, tr.491-504).—39.

29 Bài phát biểu của Bê-ben tại nghị viện ngày 30 tháng Giêng được công bố trong báo "Gleichheit" số 6, ngày 11 tháng Hai 1888.—39.

30 Đây là nói về vụ bê bối nhân những hành động tội ác của Ca-pha-ren và Ụyn-xơn (xem chú thích 1).

Năm 1847, trước cách mạng 1848, ở Pháp nhiều vụ bê bối mà các hoạt động nhà nước Pháp bị buộc tội tham nhũng đã bị bóc trần. Chi tiết về điều này, xem bài báo của Ăng-ghen "Ngày tàn và giờ sụp đổ của Ghi-dô—lập trường của giai cấp tư sản Pháp" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 259-269).—40.

31 Ke-li-vi-sne-vét-xcai-a viết cho Ăng-ghen nói rằng ở Niu Oóc thái độ của những người xã hội chủ nghĩa Đức đối với cuốn sách "Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh" của Ăng-ghen là "chẳng khác gì tẩy chay". Ăng-ghen gọi Ủy ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ là "Những người xã hội chủ nghĩa Đức chính thức của Niu Oóc", trong thành phần của Ủy ban này có nhiều người thuộc phái Lát-xan (xem chú thích 14).—43.

32. "*Liên minh bảo vệ luật pháp và tự do*" được thành lập vào tháng Mười một 1887 sau cuộc biểu tình ở Quảng trường Tơ-ra-phan-ga. Trong Liên minh tập hợp đại diện công nhân các câu lạc bộ cấp tiến, Đồng minh xã hội chủ nghĩa, Liên đoàn xã hội chủ nghĩa, Hội Pha-biêng (về những tổ chức này xem chú thích 41, 68, 67, 178). Trong số những nhà lãnh đạo của Liên minh có Ê. Mác-Ê-vơ-linh, Ê.Ê-vơ-linh, M.Mô-rít, Gi.Bóc-xơ, X.Ve-bơ... Liên minh đứng ra bảo vệ quyền tự do ngôn luận và hội họp và tuyên truyền cả quyền đại diện độc lập của công nhân trong nghị

viện. Do những bất đồng giữa các thành viên của Liên minh, hoạt động của Liên minh chấm dứt vào tháng Hai 1888.—44.

33 *Hô-mơ-ru-lơ* — yêu sách đòi quyền tự quản cho Ai-rơ-len trong khuôn khổ đế quốc Anh do giai cấp tư sản tự do Ai-rơ-len đưa ra vào những năm 70. Để thực hiện chế độ Hô-mơ-ru-lơ người ta dự tính thành lập nghị viện Ai-rơ-len độc lập nhưng các giới cầm quyền Anh vẫn giữ các vị trí then chốt.—44, 440.

34 Trong thời gian chuẩn bị cuộc bầu cử hội đồng thị chính ở Niu Oóc vào mùa thu 1886, Đảng công nhân thống nhất đã được thành lập để phối hợp hành động chính trị chung của giai cấp công nhân. Người đề xướng việc thành lập đảng là Tổng liên đoàn công nhân Niu Oóc — liên hiệp các công đoàn thành phố xuất hiện năm 1882. Theo gương Niu Oóc nhiều đảng như vậy được thành lập ở nhiều thành phố khác. Bước vào cuộc bầu cử ở Niu Oóc, Si-ca-gô và Mi-lu-ô-ki dưới sự lãnh đạo của các đảng công nhân mới, giai cấp công nhân đạt được những thắng lợi lớn: ứng cử viên vào chức vụ thị trưởng Niu Oóc là Hen-ri Giooc-giơ, người của Đảng công nhân thống nhất, giành được 31% tổng số phiếu bầu; ở Si-ca-gô những người ủng hộ Đảng công nhân chiếm một ghế thượng nghị sĩ và chín ghế hạ nghị sĩ tại nghị viện bang, ứng cử viên của Đảng công nhân vào Quốc hội Mỹ mới đạt tới 64 phiếu, ở Mi-lu-ô-ki Đảng công nhân giành một ghế thị trưởng thành phố, một ghế thượng nghị sĩ và sáu ghế hạ nghị sĩ của nghị viện bang, và cả một đại diện trong Quốc hội Mỹ.—45, 50.

35 Đoạn trích từ bức thư này lần đầu tiên được công bố bằng tiếng nguyên bản trên tạp chí "Die Kommunistische Internationale" số 24, 1931 và bằng tiếng Nga trên tạp chí "Quốc tế cộng sản" số 19-20, 1931.—45.

36 Líp-nếch được bầu vào Nghị viện Đức thay cựu nghị sĩ Ha-den-clê-véc vì đau yếu ngày 30 tháng Tám 1888 bằng đa số phiếu đáng kể tại khu bầu cử Béc-lin.—46, 130.

37 Có ý nói đến bài phát biểu của Ô' Brai-en tại Hạ nghị viện ngày 16 tháng Hai 1888 phê phán gay gắt chính sách của Ban-phua, bộ trưởng về các vấn đề Ai-rơ-len.—46, 53.

38 Trong bài diễn văn của mình đọc tại nghị viện ngày 6 tháng Hai 1888 trong thời gian thảo luận dự luật về việc cải tổ các lực lượng vũ trang Đức, Bi-xmác, vừa ca ngợi chính sách của A-lếch-xan-đrơ III đối với nước Đức, vừa đem so sánh chính sách đó với chiến dịch chống Đức được tiến hành lúc đó trên báo chí Nga, lại

kiên quyết đòi cần thiết phải tăng cường sức mạnh quân sự của đế chế Đức vì có khả năng xuất hiện liên minh chống Đức giữa Pháp và nước Nga Nga hoàng.—47.

Ăng-ghen gọi A-lếch-xan-đrơ III là tù nhân của Gát-si-na, có ý nói đến sự kiện là sau khi lên ngôi sau việc hoàng đế A-lếch-xan-đrơ III bị phái Dân ý ám hại ngày 1 tháng Ba 1881, A-lếch-xan-đrơ III, do hoàng sợ trước các cuộc đấu tranh cách mạng và các vụ tiến công khủng bố mới có thể xảy ra, nên đã nấu mình ở Gát-si-na.—47.

39 Ngày 19 tháng Hai 1888 ở Luân Đôn đã diễn ra cuộc mít tinh lớn để chào mừng Can-ninh-hêm- Grê-hêm và Bốc-xơ, những người bị kết án tù do tham gia cuộc tuần hành tại Quảng trường Tơ-ra-phan-ga ngày 13 tháng Mười một 1887, vừa được thả (xem chú thích 16).—48, 50, 53.

40 Có ý nói đến Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn (xem chú thích 15).—48.

41 Ở Anh, vào nửa sau của thế kỷ XIX các tổ chức gồm đại bộ phận là công nhân, như thường lệ, do các đại diện của giai cấp tư sản tự do lãnh đạo, được gọi là các *câu lạc bộ cấp tiến*. Các câu lạc bộ này có một số ảnh hưởng trong giai cấp vô sản Anh. Vào cuối những năm 80 thế kỷ XIX do phong trào công nhân dâng cao ở trong nước nên chất lượng các câu lạc bộ này tăng mạnh và các thành viên của họ được tuyên truyền một cách đáng kể những tư tưởng của chủ nghĩa Mác.—50, 292, 353, 550.

42 *Lan-ve* — bộ phận cấu thành của các lực lượng bộ binh Phổ. Lan-ve xuất hiện ở Phổ năm 1813 như là dân binh trong cuộc đấu tranh chống quân đội Na-pô-lê-ông, bao gồm những cựu binh đã phục vụ trong quân đội thường trực và trong quân dự bị. Trong thời bình họ được tập trung huấn nghiệp trong các đơn vị lan-ve. Trong thời chiến lan-ve được bổ sung cho quân đội thường trực, còn những lan-ve có tuổi — được đưa vào các đơn vị đồn trú.—55.

43 Có ý nói vụ bê bối bùng lên nhân những mưu đồ đầu cơ của Uyn-xơn bị bóc trần (xem chú thích 11).—55.

44 *Phê-ni-ăng* — những người tham gia tổ chức bí mật — Tình huynh đệ cách mạng Ai-rơ-len, — xuất hiện vào cuối những năm 50 trong những người lưu vong Ai-rơ-len ở Mỹ, sau đó ở cả Ai-rơ-len. Phê-ni-ăng tiến hành cuộc đấu tranh cho nền độc lập của Ai-rơ-len và cho việc thành lập Cộng hòa Ai-rơ-len. Thể hiện khách quan những lợi ích của giai cấp nông dân Ai-rơ-len, về thành phần xã hội của mình,

Phê-ni-ăng xuất hiện chủ yếu trong giai cấp tiểu tư sản thành thị và các thành phần trí thức khác nhau. Sau thất bại của phái Phê-ni-ăng trong mưu toan khởi nghĩa năm 1867, Chính phủ Anh ném hàng trăm người Ai-rơ-len vào tù và trừng phạt hết sức dã man những người bị bắt, tra tấn họ và đầy đọa họ cho đến chết vì đói. Mác và Ăng-ghen, nhiều lần chỉ rõ những mặt yếu của phong trào Phê-ni-ăng, phê phán phái Phê-ni-ăng vì sách lược âm mưu của họ, vì những sai lầm bè phái và dân tộc — tư sản của họ nhưng cũng đánh giá cao tính chất cách mạng của phong trào đó và mong muốn hướng họ đi vào con đường đấu tranh có tính chất quần chúng và phối hợp hành động với phong trào công nhân Anh. Trong những năm 70, phong trào Phê-ni-ăng đi vào thoái trào.—58.

45 *O-răng-gít* (hội O-răng-gít) — tổ chức khủng bố phản động do các chủ trại và tầng lớp tăng lữ theo đạo Tin lành thành lập năm 1795 ở Ai-rơ-len để chống phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Ai-rơ-len. Hội tập hợp các phần tử cực kỳ phản động người Anh và người Ai-rơ-len trong tất cả các tầng lớp xã hội và xúi bẩy một cách có hệ thống tín đồ đạo Tin lành chống người Ai-rơ-len theo Thiên chúa giáo. Hội có ảnh hưởng đặc biệt mạnh trong cư dân theo đạo Tin lành ở Bắc Ai-rơ-len. Hội có tên gọi đó là để tưởng nhớ đến Vin-hem II O-răng-xki, một người dấy lên cuộc khởi nghĩa những năm 1688 — 1689 ở Ai-rơ-len.—58.

46 Có ý nói đến tuyên ngôn của Phri-đrích III nhân bài chiếu lên ngôi ngày 12 tháng Ba 1888 "Gửi các thần dân của Trẫm!" và bức thư ghi ngày tháng đó gửi thủ tướng Bi-xmác.—60, 78.

47 Báo "Weckly Dispatch" ngày 18 tháng Ba 1888 đã công bố tuyên ngôn của Phri-đrích III (xem chú thích 46).—61.

48 Trong bức thư gửi Ăng-ghen ngày 18 tháng Ba 1888, P. La-phác-gơ viết rằng để làm việc đó, không cho phép bầu Bu-lăng-giê vào nghị viện theo danh sách của phái cấp tiến. Hạ nghị viện có thể chối từ chế độ bỏ phiếu theo danh sách và trở lại chế độ bầu cử trước kia "theo các khu vực nhỏ", khi đó đại biểu được bầu vào Hạ nghị viện là đại biểu của mỗi khu bầu cử. Chế độ bầu cử theo danh sách nghị viện được tiến hành ở Pháp từ tháng Sáu 1885 và có hiệu lực đến năm 1889, chế độ này định trước số liệu của các khu bầu cử nhỏ trong các khu bầu cử lớn hơn, mà mỗi một khu bầu cử trong số đó tương ứng với tỉnh. Trong khu bầu cử này cử tri bỏ phiếu theo danh sách có ghi danh các ứng cử viên của các đảng khác nhau, thêm vào đó cử tri có nghĩa vụ bỏ phiếu theo tổng số như vậy các ứng cử viên mà tổng số được bầu làm đại biểu của tỉnh đó theo tính toán cứ 700 nghìn dân

có một đại biểu. Để trúng cử trong vòng một cần có một đa số phiếu tuyệt đối; trong vòng hai chỉ cần một đa số tương đối.—64.

49 *Cột tháp Văng-đôm* được dựng lên từ năm 1806 — 1810 trên quảng trường Văng-đôm ở Pa-ri để kỷ niệm những chiến thắng của nước Pháp Na-pô-lê-ông. Ngày 16 tháng Năm 1871 theo quyết định của Công xã Pa-ri cột này đã bị rời đi.—64.

50 *Đội quân cứu thế* — tổ chức tôn giáo — từ thiện phản động do nhà truyền giáo M.Bút-xơ sáng lập năm 1865 ở Anh và sau đó hoạt động của tổ chức này lan rộng sang nhiều nước khác (tên gọi này có từ năm 1880 sau khi được cải tổ lại theo mô hình quân sự). Lợi dụng sự ủng hộ to lớn của giai cấp tư sản, tổ chức này triển khai việc tuyên truyền tôn giáo một cách rộng lớn, thành lập mạng lưới hoàn chỉnh các cơ quan từ thiện nhằm mục đích làm cho những người lao động xao nhãng cuộc đấu tranh chống những người áp bức. Các nhà truyền giáo của tổ chức này dùng đến hình thức mị dân về mặt xã hội, đến việc chỉ trích giả tạo tính vị kỷ của bọn nhà giàu.—66.

51 *Phái chính thống* — những người ủng hộ việc lật đổ chi trưởng của dòng họ Buốc-bông ở Pháp năm 1792, chi này đại biểu cho quyền lợi của chế độ đại sở hữu ruộng đất cha truyền con nối. Năm 1880, sau khi lật đổ lần thứ hai dòng họ này, phái chính thống tập hợp thành một đảng chính trị.—68, 393.

52 Ở đây Ăng-ghen có ý nói đến cuộc khởi nghĩa Pa-ri ngày 5-6 tháng Sáu 1832 do cánh tả của đảng cộng hòa và các hội cách mạng bí mật chuẩn bị; nguyên cớ dẫn đến cuộc khởi nghĩa là lễ tang của tướng Lơ-mác, người đứng ở phe đối lập với chính phủ của Lu-i Phi-líp. Công nhân tham gia khởi nghĩa đã dựng chiến lũy và tự bảo vệ một cách rất dũng cảm và kiên trì. Một trong những chiến lũy đó được xây dựng trên phố Xanh Mác-tanh, nơi trước kia có tu viện Xanh Me-ri. Chiến lũy lần lượt bị sụp đổ. Trong tiểu thuyết "Ảo tưởng bị mất" và tập truyện "Những bí mật của nữ bá tước đơ Ca-đi-nhăng", Ban-dắc mô tả người cộng hòa Mi-sen Crê-chiêng" đã ngã dưới chân tường tu viện Xanh Me-ri". Ban-dắc gọi ông ta là "con người quốc gia vĩ đại có thể cải tạo bộ mặt xã hội".—69, 372.

53 Đây là nói về bài báo của P.La-phác-gơ "La Langue Française avant et après la Révolution" ("Tiếng Pháp trước và sau cách mạng") mà ông công bố trên tạp chí "Nouvelle Revue", t.51, 1888, dưới tên gọi Phéc-giút.—70.

54 *Bu-xtơ-ra-pa* — biệt danh của Lu-i Bô-na-pác-tơ, gồm những từ đầu của tên gọi các thành phố Bu-lông, Xtơ-ra-xbuốc, Pa-ri. Biệt danh này ám chỉ những mưu kế

mà ông ta trù liệu nhằm tiến hành cuộc bạo động Bô-na-pác-tơ Xtơ-ra-xbuốc (30 tháng Mười 1836), ở Bu-lông (ngày 6 tháng Tám 1840) và cả cuộc đảo chính ở Pa-ri ngày 2 tháng Chạp 1841 để thiết lập nền chuyên chế Bô-na-pác-tơ ở Pháp.—71, 239.

55 Ăng-ghen so sánh một cách hài hước sự kiện bê bối với chuyện thần thoại nổi tiếng về Giuy-pi-te biến thành con bò đực để bắt cóc người đẹp ở Ơ-rô-pa.—71.

56 *Hội giúp đỡ phát triển khoa học của Anh* thành lập năm 1831 và tồn tại ở Anh cho đến ngày nay; những tài liệu thảo luận mà Ăng-ghen nhớ lại, xem "Report of the Fifty—Seventh Meeting of the British Association for the Advancement of Science held at Manchester in August and September 1887". London, 1888, p. 885-895 ("Báo cáo về hội nghị lần thứ năm mươi bảy của Hội giúp đỡ phát triển khoa học của Anh, diễn ra ở Man-se-xtơ vào tháng Tám và tháng Chín 1887". Luân Đôn, 1888, tr. 885-886). Ăng-ghen thường giới thiệu các tài liệu của các hội nghị thương mại của hội một cách rộng rãi trên tạp chí "Nativre".—72.

57 *Những người cơ hội chủ nghĩa* — tên gọi đảng của những người cộng hòa tư sản ôn hòa ở Pháp vào đầu những năm 80 thế kỷ XIX, vì đảng này thể hiện lợi ích của giai cấp đại tư sản.—73, 150, 186, 366, 391, 393, 395, 706.

58 Có ý nói đến dự luật Min-đơ về việc bãi bỏ các loại thuế đánh vào các nguyên liệu sử dụng trong công nghiệp, và hạ thuế quan đánh vào nhiều hàng nhập khẩu đã được thảo luận năm 1888 tại Quốc hội Mỹ. Dự luật không được Quốc hội thông qua.—76.

59 Ê.Ê-vơ-linh, Ê.Mác-Ê-vơ-linh và V.Líp-nếch vào tháng Chín - tháng Chạp 1886 thực hiện chuyến công cán cổ động khắp nước Mỹ. Họ đã thuyết trình về lý luận và lịch sử của chủ nghĩa xã hội, về tình hình của phong chào công nhân ở châu Âu và nhiều đề tài khác. Ủy ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ (xem chú thích 14) cung cấp tài chính cho chuyến đi, đã buộc tội có tính chất vu khống Ê-vơ-linh là tiêu dùng quá mức tiền được cấp phát cho ông. Những lời vu cáo đó được báo chí tư sản chớp lấy và sử dụng nhằm mục đích tuyên truyền chống chủ nghĩa xã hội. Xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Nga, Nhà xuất bản sách chính trị quốc gia, Mát-xcơ-va, 1965, t.36, tr.511-516.

60 Ph.Ke-li-Vi-sne-vét-xcai-a và chồng của bà, tiến sĩ Vi-sne-vét-xki vào tháng Bảy 1887 đã bị khai trừ khỏi phân bộ Niu Oóc thuộc Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa

Bắc Mỹ do ông bà đã ủng hộ và giúp đỡ Ê-vơ-linh. Họ không tán thành nghị quyết của Ủy ban chấp hành, đòi khôi phục đảng tịch cho họ. Trên báo "Wochenblatt der N.Y. Volkszeitung" ngày 31 tháng Ba 1888 đã công bố thông báo về các phiên họp của Ủy ban chấp hành, tại đó đã quyết định tìm những tài liệu mới cho cuộc điều tra, trước hết là giải quyết vấn đề phục hồi đảng tịch cho ông bà Vi-sne-vét-xki.—77.

61 Theo yêu cầu của nhà cầm quyền Đức, Hội đồng liên bang Thụy Sĩ trục xuất khỏi Thụy Sĩ vào tháng Tư 1888 một số thành viên và cộng tác viên của ban biên tập báo "Sozialdemokrat" — Béc-stanh, Mốt-te-lơ, Tau-sơ, Sluy-te-rơ. Việc xuất bản báo được chuyển sang Luân Đôn và tiếp tục xuất bản từ 1 tháng Mười 1888 đến 27 tháng Chín 1890.—79, 87, 149, 447.

62 *Các-ten* — khối liên minh hai đảng bảo thủ ("những người bảo thủ" và "những người bảo thủ tự do") và những người dân tộc — tự do — chủ nghĩa ủng hộ chính phủ Bi-xmác, hình thành sau khi Bi-xmác giải tán nghị viện vào tháng Giêng 1887. Các-ten thu được thắng lợi trong các cuộc bầu cử vào tháng Hai 1887, chiếm đại đa số áp đảo trong nghị viện (220 ghế). Dựa vào khối liên minh này, Bi-xmác thông qua được nhiều đạo luật phản động vì lợi ích của tầng lớp địa chủ quý tộc và giai cấp đại tư sản (thực hiện biểu thuế quan bảo hộ, tăng nhiều loại thuế...). Tuy nhiên Các-ten không thể kéo dài đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa đến năm 1890. Mâu thuẫn giữa các đảng tham gia Các-ten ngày càng sâu sắc và thất bại trong cuộc bầu cử năm 1890 (giành được 132 ghế) đã dẫn các-ten đến chỗ tan rã.—79.

63 Có ý nói đến đề án về cuộc hôn nhân giữa con gái Phi-đrích III là Vích-to-ri-a với A-lếch-xan-đrơ Bát-tem-béc, người trong những năm 1879 — 1886 là vua Bun-ga-ri và tiến hành ở Bun-ga-ri chính sách thù địch với nước Nga. Hoàng sợ mối quan hệ Nga — Đức tồi tệ đi, Bi-xmác đã phản đối cuộc hôn nhân này.—80.

64 *Phái tiến bộ* — đại biểu của Đảng tiến bộ của giai cấp tư sản Phổ, xuất hiện tháng Sáu 1861. Đảng tiến bộ đòi hỏi sự hợp nhất nước Đức dưới bá quyền của Phổ, đã triệu tập nghị viện toàn Đức, thành lập một chính phủ mạnh của phái tự do chủ nghĩa chịu trách nhiệm trước Hạ nghị viện. Năm 1866, cánh hữu đầu hàng Bi-xmác đã tách khỏi đảng tiến bộ và thành lập đảng dân tộc — tự do chủ nghĩa. Khác với đảng này, phái tiến bộ, cả sau khi hoàn thành việc thống nhất nước Đức vào năm 1871, vẫn tiếp tục tuyên bố mình là đảng đối lập, tuy nhiên tình trạng đối

lập đó chỉ thuần túy là lời tuyên bố. Do sợ hãi trước giai cấp công nhân và do lòng căm thù đối với phong trào xã hội chủ nghĩa, đảng tiến bộ đã hòa hoãn với tầng lớp địa chủ quý tộc thống trị của Phổ trong những điều kiện nước Đức nửa quân chủ chuyên chế. Sự giao động trong chính trị của đảng tiến bộ phản ánh tính không kiên định của giai cấp tư sản thương nghiệp, của các nhà công nghiệp nhỏ, một bộ phận những thợ thủ công mà đảng này lấy làm chỗ dựa. Năm 1884 phái tiến bộ hợp nhất với cánh tả tách ra từ những người dân tộc — tự do chủ nghĩa thành Đảng tư tưởng tự do Đức.—80, 449, 480.

65 Đây là nói về thời kỳ chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ ở Mê-hi-cô, Ăng-ghen ám chỉ đến cuộc can thiệp vũ trang của nước Pháp vào Mê-hi-cô trong những năm 1862-1867. Cuộc chinh phạt nhằm mục đích đàn áp cách mạng Mê-hi-cô và biến nước này thành thuộc địa của các quốc gia châu Âu. Mặc dù lúc đầu quân đội Pháp chiếm được thủ đô Mê-hi-cô và tuyên bố lập "đế chế" do một tay sai của Na-pô-lê-ông III đứng đầu, nhưng do cuộc đấu tranh giải phóng anh dũng của nhân dân Mê-hi-cô, quân xâm lược Pháp đã chịu thất bại và buộc phải rút khỏi Mê-hi-cô. Cuộc chinh phạt Mê-hi-cô làm cho nước Pháp phải chi phí tốn kém, và đế chế Na-pô-lê-ông bị giáng một đòn nặng nề.

Năm 1866 nước Phổ chiến thắng nước Áo, do đó rút ra khỏi chế độ đồng minh có thể xảy ra của Na-pô-lê-ông III.

Trận đánh ở *Xê-đăng* ngày 1-2 tháng Chín 1870, trong trận này quân Phổ bao vây quân Pháp của Mác-ma-hông và buộc nó phải đầu hàng, là trận quyết định của cuộc chiến tranh Pháp — Phổ 1870 - 1871. Hơn 80 nghìn binh lính, sĩ quan và tướng lĩnh đứng đầu là Na-pô-lê-ông III bị bắt làm tù binh. Thảm họa Xê-đăng đẩy nhanh hơn cuộc khủng hoảng của đế chế thứ hai và dẫn đến việc tuyên bố chế độ cộng hòa ở Pháp vào ngày 4 tháng Chín 1870.—81, 514.

66 Ăng-ghen có ý nói đến "Tuyên bố của Liên đoàn dân chủ — xã hội Anh về đại hội các công đoàn quốc tế được triệu tập ở Luân Đôn", đã được công bố trên báo "Sozialdemokrat" ngày 14 tháng Tư 1888. Tuyên bố được viết ra nhân việc phái công liên Anh triệu tập vào tháng Mười một 1888 Đại hội quốc tế các công đoàn (xem chú thích 106). Nguyên do trực tiếp để có "Tuyên bố" là lời phản kháng của phong trào dân chủ — xã hội Đức đối với nghị quyết của Ủy ban nghị viện của công liên về những điều kiện của quyền đại diện tại đại hội: các đại biểu chỉ được do các công đoàn chính thức bầu ra. Thể lệ đó tước đoạt của những người dân chủ — xã hội Đức khả năng tham gia đại hội vì đạo luật đặc biệt chống những

người xã hội chủ nghĩa ở Đức vẫn còn hiệu lực. Trong "Tuyên bố" của mình Liên đoàn dân chủ — xã hội thể hiện sự bất bình bằng lời phản kháng của phong trào dân chủ — xã hội Đức.—83.

67 *Liên đoàn dân chủ— xã hội* là tổ chức xã hội chủ nghĩa của Anh, thành lập vào tháng Tám 1884, tập hợp các phần tử xã hội chủ nghĩa khác nhau, chủ yếu là tầng lớp trí thức. Ban lãnh đạo của Liên đoàn một thời gian dài nằm trong tay những người cải lương chủ nghĩa do Hai-đơ-man đứng đầu đã tiến hành chính sách bè phái và cơ hội chủ nghĩa. Nhóm mác-xít cách mạng (Ê. Mác-Ê-vơ-linh, Ê.Ê-vơ-linh, T.Man...) tham gia Liên đoàn đối lập với đường lối của Hai-đơ-man đã tiến hành cuộc đấu tranh nhằm xác lập mối liên hệ chặt chẽ với phong trào công nhân đông đảo. Sau khi bị phân liệt vào mùa thu 1884 và đại biểu cánh tả thành lập tổ chức độc lập (xem chú thích 66)— Liên minh xã hội chủ nghĩa — ảnh hưởng của phái cơ hội chủ nghĩa trong Liên đoàn tăng mạnh. Tuy nhiên, dưới tác động của tinh thần cách mạng của quần chúng, trong nội bộ Liên đoàn tiếp tục diễn ra quá trình hình thành các yếu tố cách mạng do bất bình với ban lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa gây ra.—83, 186, 229, 252, 257, 282, 306, 310, 318, 330, 340, 345, 353, 376, 397, 547, 550, 558, 626, 652, 673.

68 *Liên minh xã hội chủ nghĩa* — tổ chức xã hội chủ nghĩa Anh, thành lập vào tháng Chạp 1884 bởi nhóm những người xã hội chủ nghĩa rút ra khỏi Liên đoàn dân chủ— xã hội do bất mãn với đường lối cơ hội chủ nghĩa của ban lãnh đạo Liên đoàn. Trong số những người tổ chức liên minh có Ê-lê-ô-nô-ra Mác_Ê-vơ-linh, Ê-đu-a Ê-vơ-linh, Éc-ne-xtơ Ben-phoóc-tơ Bác-xơ, Uy-li-am Mô-rít... Trong những ngày đầu tồn tại của Liên minh, các nhà hoạt động của nó tham gia tích cực vào phong trào công nhân. Nhưng chẳng bao lâu các phần tử vô chính phủ nắm cơ quan đầu não, nhiều nhà tổ chức của nó, trong đó có Ê.Mác — Ê-vơ-linh, và Ê. Ê-vơ-linh, rút ra khỏi hàng ngũ của Liên minh và vào năm 1889 Liên minh tan rã.—83, 229, 276, 353, 546, 552.

69 Có ý nói đến *Ủy ban nghị viện* — cơ quan chấp hành xuất hiện năm 1868 với tên gọi Đại hội Anh của phái công liên bao gồm các công đoàn Anh; từ năm 1881 hàng năm Ủy ban được bầu ra tại các đại hội các công liên và thời kỳ giữa các đại hội Ủy ban được coi như cơ quan lãnh đạo trung ương của họ. Ủy ban nghị viện đưa ra những ứng cử viên công liên ứng cử vào nghị viện, ủng hộ những dự thảo được đưa ra vì lợi ích của các công liên, chuẩn bị các đại hội thường kỳ.

Trong thành phần của Ủy ban, chiếm đại bộ phận là các phần tử cải lương tiến hành chính sách theo tinh thần của phái công liên bảo thủ cũ và dựa vào tầng lớp quý tộc trong công nhân. Từ năm 1875 đến 1890 thư ký của ủy ban là Brốt-hốc-xtơ. Năm 1921 Ủy ban nghị viện đã được thay bằng Tổng hội đồng Đại hội các công liên Anh.—84, 472, 652.

70 Đại hội Xanh-Ha-len của Đảng dân chủ — xã hội Đức (xem chú thích 186) đã thông qua nghị quyết về việc triệu tập vào năm 1888 đại hội công nhân quốc tế. Nhằm thống nhất phong trào công nhân, ban lãnh đạo Đảng dân chủ — xã hội Đức bày tỏ lòng sẵn sàng bãi bỏ đại hội của mình trong điều kiện các công đoàn tham dự Đại hội Luân Đôn. Sau nhiều cuộc đàm phán không kết quả với Ủy ban nghị viện các công liên Anh về việc thay đổi các điều kiện quyền đại diện tại Đại hội Luân Đôn, các nhà lãnh đạo Đảng dân chủ — xã hội Đức lại quyết định vấn đề về việc triệu tập đại hội công nhân quốc tế.—84.

71 Ăng-ghen chuyển lại cho Líp-nếch bức thư của La-phác-gơ gửi Líp-nếch ngày 27 tháng Tư 1888 nói về việc chuẩn bị đại hội công nhân quốc tế. La-phác-gơ gửi bức thư đó qua Ăng-ghen vì bức thư trước do ông gửi thẳng đến Lai-pxích, rõ ràng là Líp-nếch không nhận được.—88.

72 Đoạn trích ngắn từ bức thư đó lần đầu tiên được công bố bằng tiếng Pháp trên tạp chí "La Pensée" số 61, 1955.—92.

73 Ăng-ghen có ý muốn nói đến bài "The Life and adventures of a lady "special". From our special commissioner in Paris" ("Cuộc sống và cuộc phiêu lưu của bà "đặc phái viên". Bài của đại diện đặc biệt của bản báo tại Pa-ri"), đăng trong tờ "Pall Mall Gazette" ngày 5 tháng Năm 1888, rõ ràng là của tác giả Xtết.—95.

74 Tháng Ba — tháng Tư 1888 ở các huyện miền Trung Ru-ma-ni đã nổ ra cuộc khởi nghĩa nông dân cực lớn. Những nông dân khởi nghĩa đã đốt các trang trại của địa chủ, tiêu hủy các văn tự vay mượn, chia thóc lúa, gia súc, ruộng đất. Cuộc khởi nghĩa đã bị chính phủ đàn áp dã man.—95.

75 Theo sắc lệnh của Bộ nội vụ Đức được thông qua ngày 22 tháng Năm 1888 thì tất cả những người nước ngoài chuyển đến Đức qua biên giới Pháp cần phải có hộ chiếu do sứ quán Đức ở Pa-ri thị thực. Trước đó người Pháp đến An-da-xơ và Lo-re-nơ được tự do.—102.

76 Theo yêu cầu của C. Cau-xki và vợ chồng Ê-vơ-linh, Ăng-ghen đã dịch sang tiếng Đức bài thơ của nhà thơ người Anh P. Se-li để dùng cho bài báo của Ê.Ê-vơ-linh

và Ê. Mác Ê-vơ-linh" Se-li là người xã hội chủ nghĩa". Bài báo được công bố trong số ra tháng Chạp của tạp chí "Neue Zeit" năm 1888.—105.

77 Đoạn trích từ bức thư này lần đầu tiên được công bố bằng tiếng Pháp trên tạp chí "La Pensée" số 61, 1955.—109.

78 Ngày 12 tháng Bảy 1888 Bu-lăng-giê phát biểu tại Hạ nghị viện đòi giải tán viện này. Trả lời ý kiến ông này, người đứng đầu chính phủ Phlô-kê đề nghị bác bỏ đòi hỏi này, phê phán những hành động thiếu trong sáng của Bu-lăng-giê trong công việc này. Bu-lăng-giê giao cho chủ tịch Hạ nghị viện thư chối từ quyền đại diện đại biểu được soạn trừ trước đó. Cuộc đụng độ giữa Bu-lăng-giê và Phlô-kê dẫn đến việc thách đấu và Bu-lăng-giê đã bị thương.—111.

79 *Phái cấp tiến*— trong những năm 80 -90 nhóm nghị viên ở Pháp đã khước từ yêu cầu của đảng của những người cộng hòa tư sản ôn hòa ("phái cơ hội chủ nghĩa"); họ tiếp tục bảo vệ nhiều yêu sách dân chủ — tư sản mà thực tế những người cộng hòa đã chối từ: giải tán Hạ nghị viện, tách nhà thờ khỏi nhà nước, thực hiện chế độ thuế lợi tức tiến bộ... Nhằm mục đích lôi kéo về phía mình đa số cử tri, phái cấp tiến cũng đòi hỏi hạn chế ngày lao động, đảm bảo chế độ trợ cấp cho người tàn tật và một số biện pháp khác có tính chất kinh tế — xã hội. Thủ lĩnh của phái cấp tiến là Clê-măng-xô. Năm 1901, phái cấp tiến hình thành về mặt tổ chức một đảng phản ánh những lợi ích chủ yếu của giai cấp tư sản lớp giữa và lớp dưới.—112, 150, 172, 366, 391.

80 Ăng-ghen gọi ý đồ của Bu-lăng-giê nhận các quyền đại biểu của nhiều địa phương của nước Pháp là *sự trưng cầu dân ý kiểu Bu-lăng-giê*. Lợi dụng hình thức bỏ phiếu theo danh sách (xem chú thích 48), Bu-lăng-giê ra ứng cử vào đúng lúc ghế nghị sĩ ở một địa phương nào đó bị bãi bỏ. Khi phát hiện ra một chỗ khuyết mới, Bu-lăng-giê liền từ chối từ quyền đại biểu để ứng cử vào địa phương đó. Bu-lăng-giê hy vọng rằng sẽ có thể tuyên bố, nhờ các hình thức gian lận, rằng ông là đại biểu được bầu của toàn nước Pháp.—112.

81 *Ngày lễ ngân hàng* (bank holiday) — ngày nghỉ của nhân viên các ngân hàng Anh và các cơ quan khác. Tổ chức lễ hội 6 lần một năm, như thông lệ, vào thứ hai.—119.

82 Có ý nói đến Ban chấp hành của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ (xem chú thích 14).—121.

83 Đây là nói về bất đồng của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ (xem chú thích 14). Khi nói về việc từ chức của Rô-den-béc, Ăng-ghen căn cứ vào thông báo

của Dooc-gơ trong bức thư đề ngày 30 tháng Tám 1888. Quyết định chính thức về việc bãi chức Rô-den-béc được thông qua vào tháng Chín 1889 (xem chú thích 254).—129.

84 Bản sơ thảo còn giữ được của bức thư này và thư sau được Ăng-ghen viết trên cùng một tờ giấy.—141.

85 Bru-nô Bau-ơ vào tháng Ba 1842 đã bị Chính phủ Phổ cách chức giảng dạy ở trường đại học Bon, nơi ông giảng bài với tư cách là phó giáo sư khoa thần học, vì các quan điểm vô thần và các bài phát biểu đối lập—tự do chủ nghĩa của ông.—146, 191.

86 Mác và Ăng-ghen gọi một cách mỉa mai Vin-hem Rô-se là *Phu-ki-đít* là do trong lời nói đầu viết cho lần xuất bản đầu tiên cuốn sách của mình "Die Grundlagen der Nationalokönomie" ("Những nguyên lý của khoa kinh tế chính trị"), nhà kinh tế học tầm thường này, theo lời Mác, "tuyên bố một cách khiêm tốn mình là Phu-ki-đít của khoa kinh tế chính trị". Trích dẫn Phu-ki-đít, Rô-se viết: "giống như nhà sử học cổ đại, tôi cũng muốn rằng công việc của tôi phục vụ lợi ích mà..."v.v. .—146.

87 Trong lời tựa cho tập II của bộ "Tư bản" xuất bản năm 1885, Ăng-ghen đề nghị các nhà kinh tế giải thích rõ vấn đề "có thể và phải hình thành một tỷ suất lợi nhuận trung bình ngang nhau như thế nào không những không vi phạm quy luật giá trị trái lại còn dựa trên quy luật giá trị ("xem Toàn tập, t.24, 1994, tr.37). Mác đã giải quyết vấn đề đó trong tập III của bộ "Tư bản" mà chính Ăng-ghen trong thời gian đó cũng đã từng làm. C.Smít, thích thú trước cách đặt vấn đề của Ăng-ghen, đã viết trong thời kỳ đó cuốn sách "Die Durchschinittsprofitrate auf grundlage des Marx' schen Werthgesetzes" ("Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên cơ sở quy luật giá trị của Mác"), và xuất bản năm 1890. Trong bài điểm sách "Lý luận về tư bản" đối với tập II bộ "Tư bản" được đăng trong tạp chí "Jahrbücher für Nationalokönomie und Statistik", bộ mới, tập IX, 1885, V.Lê-xít có nêu vấn đề đó mặc dù ông không có thể tìm được lời giải đáp cho vấn đề đó, Ăng-ghen đã nghiên cứu tỉ mỉ các tác phẩm đó trong lời tựa cho tập III của bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.25, ph.I, 1994, tr. 23-28).—147, 264, 399.

88 W.Roscher. "Geschichte der National — Oekonomie in Deutschland". München, 1874, S. 1021 — 1022 (V.Rô-se. "Lịch sử khoa kinh tế chính trị ở Đức". Muyn-khen, 1874, tr. 1021-1022). Rô-se nêu lên trong tác phẩm đó đặc điểm của học thuyết kinh tế của Mác.—147.

89 Có ý nói đến bài phỏng vấn Ăng-ghen công bố trên tờ "New-Yorker Volkszeitung" ngày 20 tháng Chín 1888 (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 724-725). Trong chuyến đi khắp nước Mỹ, không muốn gặp gỡ các đại diện của các tổ chức xã hội chủ nghĩa Đức, Ăng-ghen cũng cố tránh các cuộc trao đổi với đại diện báo chí. Chủ biên tờ "New Yorker Volkszeitung" là Giô-na-xơ, khi biết chuyến đi của Ăng-ghen đến Niu Oóc, đã cử T.Cu-nô, một nhà hoạt động cũ của Quốc tế I, đến gặp Ăng-ghen với tư cách là đại diện của ông ta và Ăng-ghen đã trả lời phỏng vấn. Bài phỏng vấn đã được công bố không có sự thỏa thuận trước giữa Giô-na-xơ với Ăng-ghen.—151, 524.

90 Ăng-ghen, rõ ràng, có ý nói đến Xít-nây và Bê-tơ-rít Vê-bơ, Giooc-giơ Béc-na Sôi, Ê-du-a Pi-da, những người tham gia Hội Pha-biêng (xem chú thích 178).—160.

91 Ăng-ghen có ý định viết ký sự đi đường về cuộc hành trình tới châu Mỹ, trong đó, như đoạn trích "Cảm tưởng trong chuyến hành trình đến châu Mỹ" chứng minh điều đó (xem Toàn tập, t, 21, 1995, tr.677-680), và một số điều ghi chép còn giữ được, ông còn muốn trình bày đời sống xã hội — chính trị của đất nước này. Song ông không thực hiện được ý đồ đó.—167.

92 Bê-ben chuẩn bị viết tác phẩm lớn về Vai-tlinh, trong đó ông muốn nghiên cứu vấn đề về "phong trào xã hội những năm 40". Ông yêu cầu Ăng-ghen giúp ông lựa chọn tài liệu.—168.

93 *Chủ nghĩa cộng sản của Vai-tlinh* — học thuyết về chủ nghĩa cộng sản không tưởng bình quân, được phổ biến rộng rãi vào những năm 40 thế kỷ XIX trong những thợ thủ công Đức, chủ yếu là thợ may sống ở Pa-ri. Đóng vai trò tiến bộ nhất định vào đầu những năm 40, trước khi xuất hiện chủ nghĩa cộng sản khoa học, thuyết Vai-tlinh với việc phủ nhận tính tất yếu của cuộc đấu tranh chính trị tích cực của giai cấp vô sản và bảo vệ các phương pháp âm mưu, bè phái của cuộc đấu tranh, chẳng bao lâu đã kìm hãm sự phát triển ý thức giai cấp của công nhân Đức. Tính chất phản động của thuyết Vai-tlinh ngày càng gay gắt, thường xuyên được tô điểm bởi lớp son tôn giáo — Cơ Đốc giáo. Phái Vai-tlinh vốn có thái độ nghi ngờ đối với "giới học giả", nghĩa là với giới trí thức cách mạng, trong hoạt động thực tiễn của mình thỏa mãn với các dự án thành lập các công xã, thích thú một phần với các thực nghiệm du nhập của phái cộng sản chủ nghĩa không tưởng và các thí nghiệm nho nhỏ đại loại như tổ chức các bếp ăn tập thể... Tháng Năm 1846 Mác và Ăng-ghen đoạn tuyệt với những người ủng hộ Vai-tlinh. Trong thời gian lưu lại ở Pa-ri những năm 1846 — 1847, trong những cuộc tranh luận gay gắt thường

xuyên, Ăng-ghen giải thích cho công nhân tính sai lầm và độc hại của các quan điểm của Vai-tlinh và chứng minh rằng chỉ chủ nghĩa cộng sản khoa học là biểu hiện chân chính cho các lợi ích của giai cấp vô sản.—168.

94 *"Chủ nghĩa xã hội chân chính"* — học thuyết được phổ biến ở Đức từ năm 1844, là sự thể hiện của hệ tư tưởng phản động của giai cấp tiểu tư sản. Các tư tưởng giả danh xã hội chủ nghĩa của phái "chủ nghĩa xã hội chân chính", từ bỏ hoạt động chính trị, từ bỏ đấu tranh cho dân chủ, sùng bái tình yêu và "nhân tính" trừu tượng, kết chặt với chủ nghĩa sô-vanh, với khuynh hướng phi-li-xtanh, và với sự hèn nhát về chính trị, đã gây tác hại rất lớn ở Đức trong những năm 40 của thế kỷ XIX, là thời kỳ mà những nhiệm vụ chủ yếu là thống nhất các lực lượng dân chủ trong cuộc đấu tranh chống chế độc chuyên chế và các trật tự phong kiến, đồng thời hình thành phong trào vô sản độc lập trên cơ sở cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng. Mác và Ăng-ghen trong những năm 1846-1847 đã phê phán mạnh mẽ "chủ nghĩa xã hội chân chính".—168.

95 Có ý nói đến cuốn sách của G.Cun-man "Die Neue Welt oder das Reich des Geister auf Erden Verkündigung". Genf, 1845 ("Thế giới mới, hay là Vương quốc tinh thần trên trái đất. Thông báo". Giơ-ne-vơ, 1945). Mác và Ăng-ghen đã phê phán cuốn sách này, xem Toàn tập, t.3, 1995, tr.779-793;t. 22,1995,tr.668-671.—169.

96 Đây là nói về bức thư của Vai-tlinh gửi Hét-xơ ngày 31 tháng Ba 1846. Trong bức thư này Vai-tlinh mô tả phiên họp của Ủy ban thông tin cộng sản chủ nghĩa ngày 30 tháng Ba 1846, tại phiên họp đó diễn ra sự đoạn tuyệt của Mác và Ăng-ghen với Vai-tlinh. Tại cuộc họp đã nổ ra cuộc tranh luận về vấn đề: tiến hành công tác tuyên truyền bằng cách tốt nhất ở Đức như thế nào. Mác chứng minh rằng dắt dẫn những người lao động vào con đường đấu tranh mà không có một cương lĩnh khoa học được khởi thảo trước, — thì có nghĩa là lừa gạt họ, gieo rắc niềm hy vọng hão huyền. Những hành động thiếu chuẩn bị thuộc loại đó trên thực tế chỉ gây tác hại và có thể dẫn tới thảm họa đối với toàn bộ phong trào.

Hồi ký của An-nen-cốp về phiên họp này được công bố đầu tiên bằng tiếng Nga dưới tiêu đề "Mười năm đáng chú ý" trên tạp chí "Truyền tin châu Âu" các số 1-5, 1880. Đoạn trích từ hồi ký này ghi lại cuộc hội kiến của An-nen-cốp với Mác được đăng trên tạp chí "Neue Zeit" số 5, 1883 dưới tiêu đề "Eine russische Stimme uber Karl Marx" ("Tiếng nói của người Nga về Các Mác").—169.

97 Việc xuất bản ở Đức tác phẩm của Mác và Ăng-ghen "Hệ tư tưởng Đức" đã có những cuộc trao đổi, nhưng việc đó không thực hiện được. Lần đầu tiên bản thảo

"Hệ tư tưởng Đức" được Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin công bố đầy đủ vào năm 1932.—169.

98 Ăng-ghen có ý nói đến tác phẩm của Vai-tlinh mà đến nay không còn nữa "Allgemeine Denk — und Sprachlehre nebst Grundzügen einer Universalsprache der Menschheit" ("Lô-gích học đại cương và ngữ pháp và những đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ tổng hợp của loài người"), được viết vào nửa đầu những năm 40 của thế kỷ XIX. Rõ ràng, bên cạnh một số yếu tố hợp lý tác phẩm bao hàm cả những tư tưởng không tưởng — tự nhiên và thô thiển.—169.

99 Điểm thứ năm và thứ sáu của bài tóm tắt trong bức thư của Vai-tlinh như sau:

"5. Cần đấu tranh với "chủ nghĩa cộng sản thủ công", với "chủ nghĩa cộng sản triết học", cần giẫu cợt tình cảm, tất cả cái đó là điều nhảm nhí; trong tương lai nói chung không cần sử dụng bất kỳ công tác tuyên truyền miệng nào nữa, bất kỳ tổ chức tuyên truyền bí mật nào nữa, nói chung không cần sử dụng từ "tuyên truyền" hơn nữa.

6. Thậm chí cũng không thể nói đến việc thực hiện chủ nghĩa cộng sản trong thời gian trước mắt nữa. Lúc đầu giai cấp tư sản cần nắm lấy chính quyền".—169.

100 Đây là nói đến các cuốn sách: K.Stein. "Der Socialismus und Communismus des heutigen Frankreichs" Leipzig, 1842 (L. Stai-nơ, "Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản của nước Pháp hiện nay". Lai-pxích, 1842); K.Grun. "Die soziale Bewegung in Frankreich und Belgien". Darmstadt, 1845 (C.Grun. "Phong trào xã hội ở Pháp và Bỉ". Dác-mơ-stát, 1845). Mác và Ăng-ghen đã phê phán những cuốn sách đó trong "Hệ tư tưởng Đức" (xem Toàn tập, t. 3, 1995, tr. 714-778).—170.

101 Đoạn trích từ bức thư này lần đầu tiên được công bố bằng tiếng Pháp trong tạp chí "La Pensée số 61, 1955.—171.

102 Trong thời gian này Ăng-ghen đang hoàn chỉnh chương 3 của tập III bộ "Tư bản". Cụ thể hơn về vấn đề này, xem lời tựa của Ăng-ghen viết cho tập III của bộ "Tư bản" (Toàn tập, t. 25, ph. I, 1994, tr. 11-14).—172, 174.

103 Có ý nói đến bài báo của P.La-phác-gơ "Die Beschneidung, ihre soziale und religiöse Bedeutung" ("Cắt lễ, ý nghĩa tôn giáo và xã hội của nó", công bố trên tạp chí "Neue Zeit" số 11, 1888.—173.

104 Bài báo của La-phác-gơ nhằm chống phái khả năng để in trên báo "Sozialdemokrat" được nhắc đến trong bức thư này. Trước khi công bố bài báo, Béc-stanh đã gửi bài đó đến Béc-lin cho Bê-ben. La-phác-gơ cho rằng nhiệm vụ mà ông đặt ra—

vạch trần phái khả năng trước các đồng chí Đức — đã hoàn thành và không cần thiết phải công bố bài báo đó.—174.

105 Dây là nói về dự định triệu tập Đại hội công nhân quốc tế ở Pa-ri vào năm 1889. Phái khả năng được hội nghị quốc tế Pa-ri 1888 ủy quyền triệu tập đại hội, trong hội nghị này có sự tham dự của đại diện phái công liên Anh và các đại biểu riêng của Đảng dân chủ — xã hội Đức, của các đảng công nhân Bỉ, Áo— Hung, Thụy Điển và Ô-xtơ-rây-li-a (về hội nghị này xem chú thích 118).—176.

106 Có ý nói đến Đại hội quốc tế các công đoàn ở Luân Đôn vào tháng Mười một 1888 theo sáng kiến của phái công liên Anh. Tham gia đại hội có đại diện các công đoàn Anh, Bỉ, Hà lan, Đan Mạch, I-ta-li-a và các công đoàn Pháp theo phái khả năng. Sau khi quy định điều kiện tham gia đại hội này, là việc bầu cử chính thức đại biểu các công đoàn, do đó các nhà tổ chức Đại hội Luân Đôn đã tước đoạt khả năng tham gia đại hội của những người dân chủ - xã hội Đức và Áo, cũng như của những người mác-xít Pháp. Tuy nhiên, các thủ lĩnh cải lương của phái công liên Pháp không gán ép được lập trường của mình cho đại hội. Mặc dù có sự chống đối của họ, đại hội đã ra lời kêu gọi những người lao động tiến hành cuộc đấu tranh nhằm thông qua các luật về việc bảo vệ lao động và quy định bằng luật ngày làm việc 8 tiếng. Những quyết định quan trọng nhất của đại hội là quyết định về việc triệu tập vào năm 1889 Đại hội công nhân quốc tế ở Pa-ri và việc tổ chức đại hội này được giao lại cho phái khả năng. Về tính chất của Đại hội Luân Đôn, xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 775-778.—176, 187, 200, 278, 307, 310, 319, 635.

107 "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa — cách mạng Pháp" ("Phái khả năng") (xem chú thích 12) thông qua nghị quyết tiến hành đại hội đảng ở Tơ-ru-ê vào tháng Chạp 1888. Những người tổ chức đại hội — các nhà hoạt động địa phương của đảng — mời phái khả năng cũng như phái mác-xít đến dự đại hội. Thấy nguy cơ phái mác-xít chiếm đa số, phái khả năng Pa-ri nói chung chối từ việc tham gia đại hội. Xem chú thích 114.—177, 185, 195, 270, 291.

108 Dây là nói về chương 3 và chương 4 của tập III bộ "Tư bản". Xem lời tựa của Ăng-ghen viết cho tập II của bộ "Tư bản" (Toàn tập, t. 25, ph. I, 1994 tr. 17).—178.

109 *Brô-ke* — viên chức ở Anh có quyền đánh giá hoặc bán tài sản nhà cửa bị tịch biên vì nợ nần.—180.

110 Hai đoạn trích bức thư này lần đầu tiên được công bố bằng tiếng Pháp trên tạp chí "La Pensée" số 61, 1955.—181.

111 Báo "Parti Ouvrier", cơ quan của phái khả năng, số ra ngày 28 tháng Chạp 1888, đã công bố bài báo "L'Agglomération Parisienne" ("Sự câu kết của người Pa-ri") bài này đã vu cáo những người mác-xít Pháp là ủng hộ phong trào Bu-lăng-giê để mở rộng cửa vào nghị viện cho Ghết, La-phác-gơ, Dê-vi-lơ. Tổ chức Pa-ri của Đảng công nhân — phái mác-xít Pháp được gọi là sự câu kết của người Pa-ri (xem chú thích 25).—182.

112 *Những người Ca-đê-tít* — thành viên của "Hội bảo vệ quyền con người và quyền công dân" do các nhà cấp tiến tư sản và cộng hòa tư sản ôn hòa thành lập vào tháng Năm 1888 để đấu tranh chống chủ nghĩa Bu-lăng-giê. Sau này, gia nhập Hội có phái khả năng. Tên gọi này là do tên gọi một phố ở Pa-ri — phố Ca-đê (Cadet) mà hội này đóng trụ sở.—182, 385.

113 Do cái chết ngày 23 tháng Chạp 1888 của O.Uy-đơ, hạ nghị sĩ của tỉnh Xen, nên người ta đã tổ chức cuộc bầu cử bổ sung. Thủ tướng Phlô-kê đã ấn định ngày bầu cử là 27 tháng Giêng 1889.—183.

114 Đại hội Đảng công nhân Pháp diễn ra ở Tơ-ru-ê vào tháng Chạp 1888 (xem chú thích 107) đã quyết định triệu tập vào năm 1889 ở Pa-ri đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế và cũng thông qua nghị quyết về việc đưa một người xã hội chủ nghĩa làm ứng cử viên độc lập tại cuộc bầu cử ngày 27 tháng Giêng 1889 đối lập với tất cả các nhóm khác. Theo nghị quyết đó, Đảng công nhân đề cử người công nhân đào đất Bu-lê làm ứng cử viên.—183.

115 Trong bức thư gửi Ăng-ghen ngày 29 tháng Chạp 1888, Líp-nếch thông báo rằng ông ta đang chuẩn bị đi Pa-ri và Luân Đôn để trao đổi sơ bộ về đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế sắp tới.—183.

116 Đại hội toàn quốc các công đoàn Pháp diễn ra từ ngày 23 tháng Mười đến 4 tháng Mười một 1888. Tại đại hội có đại diện của 272 công đoàn — các nghiệp đoàn lao động và các nhóm ngành. Đa số các đại biểu của đại hội theo khuynh hướng mác-xít trong phong trào công nhân Pháp. Các phiên họp đầu của đại hội ở Boóc-đô, nhưng sau khi cảnh sát tuyên bố giải tán đại hội vì tại diễn đàn của đại hội có treo cờ đỏ thì các phiên họp chuyển đến Bu-xca. Đại hội thông qua nghị quyết về việc triệu tập vào năm 1889 ở Pa-ri đại hội công nhân quốc tế. Đại hội cũng thảo luận vấn đề tổng bãi công, đồng thời coi nó như biện pháp cách mạng duy nhất.—185, 270.

117 Đám tang vị tướng công xã Pa-ri Ô-đê ngày 8 tháng Tám 1888 đã biến thành

cuộc tuần hành khổng lồ của giai cấp vô sản Pa-ri. Những người tham gia cuộc tuần hành mang theo cờ đỏ và khẩu hiệu kêu gọi thành lập công xã mới. Cuộc tuần hành đã bị cảnh sát giải tán.—186.

118 Ăng-ghen có ý nói đến việc phái khả năng Pháp triệu tập Hội nghị quốc tế Pa-ri năm 1886 (xem thêm chú thích 105). Hội nghị đã thảo luận các vấn đề về luật lao động quốc tế và ngày lao động bình thường, về giáo dục nghề nghiệp. Các nghị quyết được hội nghị thông qua mang tính chất công liên và không thừa nhận tính tất yếu của đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân.—187.

119 Ăng-ghen có ý nói đến đại hội toàn quốc lần thứ chín của phái khả năng diễn ra ở Sác-lơ-vin vào ngày 2-8 tháng Mười 1887. Tại đại hội vấn đề được quan tâm chính là sự tham gia cuộc vận động bầu cử. —187.

120 Đây là nói đến số tiền chính quyền hoàng gia Pháp xuất ra năm 1825 để đền bù cho các nhà quý tộc mà tài sản của họ bị tịch thu trong thời gian cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.—189.

121 Từ ngữ đã trở thành thành ngữ này được trích từ lời kêu gọi của bộ trưởng Phổ Su-len-buốc Kê-nếc-tơ gửi nhân dân Béc-lin ngày 17 tháng Mười 1806 sau thất bại ở I-ê-na.—190.

122 Trong những bức thư được nhắc tới, Smít thông báo cho Ăng-ghen biết rằng ý định thu xếp công việc của ông ở Trường đại học Lai-pxích đã kết thúc thất bại vì các quan điểm xã hội chủ nghĩa của ông, xem tập này, tr.263-264.—191.

123 Ê.Duy-rinh, phó giáo sư Trường đại học Béc-lin, từ đầu năm 1872 trong các tác phẩm của ông đã tấn công mạnh mẽ vào các giáo sư các trường đại học. Cụ thể, ông buộc tội Hem-gôn-txơ có ý định giấu giếm các công trình của P.Mai-ơ. Duy-rinh phê phán gay gắt các chế độ của các trường đại học. Do những bài phát biểu đó ông bị các giáo sư phản động truy bức đến mức vào tháng Bảy 1877 theo yêu cầu của khoa triết ông bị tước quyền giảng dạy ở trường đại học. Việc huyền chức Duy-rinh gây ra một chiến dịch phản đối ồn ào từ phía những đồng môn của ông.—191.

124 Đây là nói đến các sách chuyên khảo về lịch sử nền kinh tế quốc dân Đức dưới tên gọi chung "Staats — und social wissenschaftliche Forschungen" ("Nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học nhà nước và khoa học xã hội") xuất bản dưới sự chủ biên của G.Smôn-lơ những năm 1879-1910. Các sách chuyên khảo gồm các tài liệu phong phú về lịch sử cụ thể, nhưng hoàn toàn thiếu sự phân tích lý luận. Cái gọi là trường

phái lịch sử trẻ trong khoa kinh tế chính trị Đức do Smôn-lơ đứng đầu cho rằng nhiệm vụ chính của khoa học kinh tế là thu thập các tài liệu thực tiễn về lịch sử nền kinh tế quốc dân, còn việc phân tích về mặt lý luận của nó thì dành cho các thế hệ sau. Khuynh hướng đó của trường phái xuất hiện cả trong các loạt sách chuyên khảo.—192.

125 *Những kẻ mị dân* là tên mà các giới phản động ở Đức từ 1819 gọi những người tham gia phong trào đối lập trong giới trí thức Đức và các hội thể thao sinh viên, họ đấu tranh trong thời kỳ tiếp sau các cuộc chiến tranh chống nước Pháp của Na-pô-lê-ông, chống chế độ phản động ở các quốc gia Đức và tổ chức các cuộc biểu tình với đòi hỏi thống nhất nước Đức. các nhà cầm quyền phản động đã truy lùng những "người mị dân".—193.

126 Trong cuộc bầu cử bổ sung ở Pa-ri diễn ra ngày 27 tháng Giêng 1889 có các ứng cử viên: Bu-lăng-giê — người của các nhóm cánh hữu, Giắc-cơ — người thuộc đảng cộng hòa và Bu-lê công nhân đào đất. Ứng cử viên Bu-lê được sự ủng hộ của Đảng công nhân (xem chú thích 25) và phái Blăng-ki, phái khả năng ủng hộ ứng cử viên Giắc-cơ. Cuộc đấu tranh trong bầu cử diễn ra rất căng thẳng. Bu-lăng-giê giành thắng lợi to lớn trong cuộc bầu cử, thu được khoảng 250 nghìn phiếu. Bu-lê nhận được 17 nghìn phiếu trong cuộc bầu cử đó.—195, 206, 208, 623.

127 Có ý nói đến Liên chi hội Pháp năm 1871 được hình thành ở Luân Đôn vào tháng Chín 1871 bao gồm một bộ phận những người Pháp lưu vong. Ban lãnh đạo Liên chi hội tiếp xúc chặt chẽ với phái Ba-cu-nin ở Thụy Sĩ và hành động phối hợp với họ, thống nhất tấn công vào các nguyên tắc tổ chức của Quốc tế. Sau đó, Tổng Hội đồng, sau khi xem xét điều lệ của Liên chi hội, đã đề nghị làm cho điều lệ đó phù hợp với điều lệ của Quốc tế, Liên chi hội đả kích Hội đồng và bác bỏ quyền hạn của Hội đồng. Một bộ phận các thành viên của Liên chi hội Pháp năm 1871 cùng với những người cộng hòa tư sản Anh (trong số đó có A.Smít Hê-din-li) và phái Lan-xan bị khai trừ khỏi Quốc tế vì hoạt động chia rẽ, đã thành lập vào mùa xuân 1872 cái gọi là Hội đồng liên đoàn toàn thế giới với tham vọng lãnh đạo Quốc tế.

Gọi tổng hội đồng giả là có ý nói đến bộ phận phân liệt của Hội đồng liên đoàn Anh do Hây-đơ, I-ung.... đứng đầu, họ không chịu thực hiện các nghị quyết của Đại hội La Hay và bị khai trừ khỏi Quốc tế ngày 30 tháng Năm 1873 (xem Toàn tập, t. 18, 1995, tr. 907-908).—195, 673.

128 Giáo sư Đức Hép-ken vào tháng Chín 1888 đã công bố trên tạp chí "Deutsche Rundschau" đoạn trích từ nhật ký của hoàng đế Đức Phri-đrích III, bạn thân của ông. Đoạn trích này liên quan đến thời kỳ cuộc chiến tranh Pháp — Phổ và chỉ ra vai trò của Bi-xmác trong việc thành lập đế chế Đức trong một thế giới bất lợi. Theo yêu cầu của Bi-xmác vụ án chống Hép-ken đã bị khuấy lên, ông bị buộc tội phản quốc. Tuy nhiên tòa án đế chế không thừa nhận việc buộc tội đó và ngày 4 tháng Giêng 1889 đã xử trắng án cho Hép-ken; ngay hôm sau ông được thả.

Trong thời gian đó, Héc-béc Bi-xmác, con trai trưởng của thủ tướng, buộc tội nhà ngoại giao Anh Mô-ri-e làm trung gian giữa thái tử Phri-đrích lúc đó với nước Pháp. Đáp lại điều đó, Mô-ri-e cho công bố thư từ trao đổi của ông với nguyên soái Pháp Ba-den, qua ông này tuồng như Mô-ri-e chuyển những tin tức về quân đội Đức. Thư từ trao đổi hoàn toàn chứng minh tính chất vu cáo của những lời buộc tội đối với Mô-ri-e, báo chí tiến bộ thời đó coi lời biện hộ của Hép-ken và Mô-ri-e là thất bại lớn của Bi-xmác.—197.

129 Tháng Chín 1888 ở Pa-ri đã xuất khoản tiền với tổng số là 125 triệu rúp, gần bằng 20 triệu pao xtéc-linh, cho nước Nga vay với lãi suất bốn phần trăm.—197.

130 Nhằm củng cố địa vị của mình nhân việc xích lại gần nhau được dự tính giữa Pháp và Nga, tháng Giêng 1889 Bi-xmác bắt đầu đàm phán về việc ký kết liên minh phòng thủ với Anh. Trong tiến trình đàm phán các vấn đề thuộc địa cũng được đề cập tới. Ở Đông Phi, trong thời gian này Anh và Đức ủng hộ lẫn nhau trong việc đàn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân ở U-gan-đa và Dan-di-ba. Hạm đội Anh và Đức cùng thực hiện việc phong tỏa bờ biển Đông Phi. Tháng Bảy 1890 giữa Anh và Đức ký hiệp định xác định biên giới giữa các lãnh địa của họ ở Đông Phi. Ngoài ra Anh còn nhường cho Đức đảo Hen-hô-lan có ý nghĩa chiến lược quan trọng ở Biển Bắc. Nhưng sự xích lại gần nhau tạm thời giữa hai nước nhưng không dẫn tới việc ký kết liên minh. Những mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc càng sâu sắc đã làm trầm trọng hơn nữa những quan hệ Anh — Đức.—197, 354.

131 Đoạn trích từ bức thư này lần đầu được công bố trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1903.—198.

132 Cuốn sách của Moóc-gan "Ancient society, or Researches in the lines of human progress from savagery through barbarism to civilization" ("Xã hội cổ đại hay Nghiên cứu những quá trình tiến triển của loài người từ mông muội qua dã man đến văn minh. Luân Đôn") xuất bản ở Luân Đôn năm 1877. Mác và Ăng-ghen đánh giá cao

tác phẩm này của Moóc-gan và năm 1884 Ăng-ghen viết tác phẩm chuyên khảo "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước. Nhân có những công trình nghiên cứu của Luy-xơ H. Moóc-gan" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 41-265). Tuy nhiên tác phẩm của Moóc-gan không được các nhà bác học ở Anh đánh giá thích đáng và một thời gian dài bị lãng quên.—199.

133 Theo yêu cầu của La-phác-gơ, Ăng-ghen hỏi ý kiến các nhà lãnh đạo Dảng dân chủ — xã hội Đức về đại hội quốc tế sắp tới (xem tập này, tr...). Trong bức thư này, Ăng-ghen trình bày nội dung bức thư của Bê-ben ngày 8 tháng Giêng 1889.—200.

134 Hội nghị trù bị ở Năng-xi mà các đại biểu Dảng dân chủ—xã hội Đức đề nghị triệu tập không diễn ra.—201.

135 Ăng-ghen có ý nói đến bản thảo "Các học thuyết về giá trị thặng dư" do Mác viết trong những năm 1862-1863 và là bản sơ thảo duy nhất của phần kết luận, có tính lịch sử — phê phán của bộ "Tư bản". Ăng-ghen không kịp chuẩn bị quyển IV của bộ "Tư bản". Bản thảo "Các học thuyết về giá trị thặng dư" lần đầu tiên được C.Cau-xki in vào những năm 1905 — 1910. Tuy nhiên, lần xuất bản của Cau-xki có nhiều điều chưa được thỏa mãn. Điều đó cho thấy cần thiết phải xuất bản "Các học thuyết về giá trị thặng dư" theo nguyên tắc mới, lần này do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin thực hiện trong những năm 1954-1961 (xem Toàn tập, t.26, ph. I- III, 1994).—204, 717.

136 Ăng-ghen có ý nói đến cái gọi là "Vụ Snê-ben" — cuộc xung đột giữa Pháp và Đức do chính phủ Bi-xmác khiêu khích. Ngày 20 tháng Tư 1887 quan chức biên phòng Pháp, cảnh sát trưởng Snê-ben, với cái cớ trao đổi công việc được mời đến Pa-ri-xuya-Mô-den nằm trên lãnh thổ Đức, và bị bắt ở đó vì buộc tội tổ chức hoạt động gián điệp. Đồng thời các giới cầm quyền ở Đức mở đầu chiến dịch mạnh mẽ chống Pháp trên báo chí; về phía mình giới phục thù Pháp lợi dụng tình thế có sẵn để tuyên truyền chống Đức. Đã xuất hiện mối đe dọa xung đột quân sự. Tuy nhiên chính phủ Nga và Áo — Hung giữ lập trường bất lợi cho các hành động của Bi-xmác. Đức buộc phải nhượng bộ, ngày 30 tháng Tư Snê-ben được thả và như vậy là vụ rắc rối cũng chấm dứt.—206.

137 Đoạn trích trong bức thư này lần đầu tiên được công bố bằng tiếng Pháp trên tạp chí "La pensée" số 61, 1955.—207.

138 La-phác-gơ báo cho Ăng-ghen biết về việc chấm dứt việc xuất bản báo "Cri du Peuple", cơ quan của phái Blăng-ki, và về việc xuất bản một tờ báo mới với tên

gọi "Égalité". Để lãnh đạo tờ báo mới người ta đã thành lập một ủy ban biên tập gồm các đại diện của những người mác-xít như Ghết, La-phác-gơ, Đơ-vi-lơ, cũng như những người trong phái Blăng-ki như Vay-ăng, Grăng-giơ, Plây-xơ, và cả đại diện của phái khả năng như Ma-lông và những người cấp tiến độc lập — cố vấn của tòa thị chính O-vơ-lắc và Bu-le. Tờ báo dự tính là cơ quan của "sự tập hợp xã hội chủ nghĩa". Số báo đầu tiên ra ngày 8 tháng Hai 1889. Đầu tiên trên báo đăng những bài báo của Ghết, La-phác-gơ và những người mác-xít khác, nhưng đến tháng Ba năm đó xảy ra sự tuyệt giao giữa những người mác-xít — cộng tác viên của báo với nhà kinh doanh Rô-kê người cung cấp tài chính cho báo (xem chú thích 156). Từ thời gian đó báo chuyển thành cơ quan của những người xã hội chủ nghĩa.—208.

139 Ăng-ghen có ý nói đến cuộc chính biến ngày 18 tháng Sương mù (9 tháng Mười một 1799), kết quả là đã thiết lập nền chuyên chính quân sự của Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ, cũng như việc Lu-i Bô-na-pác-tơ được bầu làm tổng thống Cộng hòa Pháp ngày 10 tháng Chạp 1848.

Ngày 12-13 tháng thu hoạch nho (4-5 tháng Mười) 1795, ở Pa-ri quân đội chính phủ dưới sự chỉ huy của tương Bô-na-pác-tơ đã đàn áp cuộc nổi dậy của phái bảo hoàng.—209.

140 Có ý nói đến bài tin "Aus Norddeutschland, 29. Jänner" ("Từ miền Bắc Đức, 29 tháng Giêng") của Bê-ben đăng trong mục "Deutschland" ("Nước Đức"), công bố không ghi tên tác giả trên báo "Gleichheit" số 5, ngày 1 tháng Hai 1889.—209.

141 Đây là nói đến bài báo của ban biên tập "Boulanger en Bourgeois - Republiek" ("Bu-lăng-giê và nền cộng hòa tư sản") công bố trong báo "Recht voor Allen" ngày 30 tháng Giêng 1889 và bài tin của Xu-va-rin "Parijsche Brieven" ("Những bức thư Pa-ri") công bố ngày 1 tháng Hai 1889.—210.

142 Ăng-ghen có ý nói đến bài "Boulanger's Sieg in Paris" ("Thắng lợi của Bu-lăng-giê ở Pa-ri") của ban biên tập báo "Sozialdemokrat", công bố ngày 3 tháng Hai 1889.—210.

143 Đây là nói đến bài báo của S.Lông-ghê "Que faire?" ("Làm gì?") đăng trên báo "Égalité" ngày 10 tháng Hai 1889.—213.

144 Đây là nói về Hội nghị quốc tế của những người xã hội chủ nghĩa ở La Hay. Hội nghị này diễn ra ngày 28 tháng Hai 1889 có sự tham dự của đại diện phong trào xã hội chủ nghĩa Đức, Pháp, Bỉ, Hà Lan và Thụy Sĩ. Theo đề nghị của Ăng-ghen,

Hội nghị đã triệu tập các đại diện phái dân chủ — xã hội trong Nghị viện Đức với mục đích khởi thảo các điều kiện triệu tập Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế sở Pa-ri. Phái khả năng từ chối tham gia hội nghị dù đã được mời và sau đó không thừa nhận các nghị quyết của hội nghị. Hội nghị đã xác định quyền đại biểu, thời gian triệu tập và chương trình nghị sự của đại hội, chi tiết về các nghị quyết của hội nghị xem Toàn tập t. t.21. 1995. tr. 745 — 748 và 775.—214, 226, 233, 235, 238, 243, 252, 256, 260, 270, 275, 276, 281, 340, 649.

145 E-téc-li Giôn-xơ, con trai của nhà hoạt động phong trào công nhân Anh, người theo phái Hiến chương Éc-nơ-xtơ Giôn-xơ định xuất bản các tác phẩm của thân phụ ông. Qua Ma-hông ông yêu cầu Ăng-ghen giúp đỡ.—215.

146 Ngày 14 tháng Bảy 1789 — ngày quần chúng nhân dân Pa-ri chiếm ngục Ba-xti và mở đầu cho cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.

Ngày 5 và 6 tháng Mười 1789, quần chúng nhân dân từ Pa-ri tiến đến Véc-xay, do kết quả các cuộc đụng độ đổ máu với đội vệ binh hoàng gia, vua Lu-i XVI buộc phải trở về Pa-ri và tổ chức cuộc âm mưu phản cách mạng chống quốc hội lập hiến được triều đình chuẩn bị ở Véc-xay.

Ngày 10 tháng Tám 1792 — ngày chế độ quân chủ ở pháp sụp đổ do cuộc khởi nghĩa nhân dân.

Ngày 25 tháng Chín 1792 ở Pa-ri đã diễn ra làn sóng phản đối của nhân dân gây ra sự tiến công của quân đội can thiệp nước ngoài và hoạt động mạnh mẽ của các lực lượng phản cách mạng trong nước. Quần chúng Pa-ri, sau khi chiếm nhà tù, đã tổ chức tòa án nhân dân tại chỗ xử bọn phản cách mạng. Nhiều tên phản cách mạng đầu sỏ đã bị treo cổ. Cuộc khủng bố đó là hành động tự bảo vệ của nhân dân cách mạng.—218.

147 Có ý nói đến *Công xã Pa-ri những năm 1789-1794*. Là cơ quan tự quản chỉ về mặt hình thức ở thành phố, công xã từ năm 1792 trên thực tế đã lãnh đạo cuộc đấu tranh của quần chúng nhằm tiến hành các biện pháp cách mạng kiên quyết. Công xã đóng vai trò tích cực trong việc lật đổ chế độ quân chủ, trong việc thiết lập chế độ chuyên chế Gia-cô-banh, thực hiện nhiều nhất là với giá cả, thông qua luật về những người phản cách mạng bị tình nghi nhằm chống lại họ.... Sau cuộc chính biến phản cách mạng ngày 9 tháng Nóng (27 tháng Bảy 1794) tổ chức của công xã bị giải tán.—219, 435.

148 Trong trận đánh ở Phluê-ruy-rơ (Bỉ) ngày 26 tháng Sáu 1794 quân đội Pháp đã

đánh tan quân đội của công tước Cô-buốc. Thắng lợi này tạo khả năng cho quân đội cách mạng Pháp tiến ra biên giới Bỉ và chiếm lấy nó.—219, 435.

149 Để viết nhận xét cho bài báo của Cau-xki, Ăng-ghen đã dịch riêng cho bài nhận xét đó đoạn trích trong tác phẩm của Ca-rê-ép "Nông dân và vấn đề nông dân ở Pháp"; chỗ Ca-rê-ép ghi tên của nguồn tư liệu được nêu lên một cách vắn tắt, Ăng-ghen đã giải đoán chúng.—220.

150 Về việc phân chia lần thứ hai nước Ba Lan năm 1793 giữa Phổ và nước Nga Nga hoàng thì một phần Bê-lô-ru-xi-a và phần hữu ngạn U-crai-i-na thuộc Nga. Phổ chiếm Gđan-xcơ, Tô-run và một phần Đại Ba Lan.—220.

151 Quốc hội lập hiến — Quốc hội ở Pháp họp từ 9 tháng Bảy 1789 đến 30 tháng Chín 1791.—223.

152 Doóc-gơ gửi cho Ăng-ghen đoạn cắt từ tờ báo "Standard" của Niu-Oóc có đăng quảng cáo bán tập I "Tư bản" bản tiếng Anh bộ của Mác do công ty buôn bán sách A-plơ-tơn của Mỹ quảng cáo.—235.

153 Đây là nói về bài báo của Ráp-pa-po "Về phong trào công nhân ở Mỹ" đăng trong tạp chí "Neue Zeit" số 2 năm 1889. Theo ý kiến của Doóc-gơ, bài báo này rất xấu và tạp chí này cũng đăng những đoạn trích từ tác phẩm "Phong trào công nhân ở Mỹ" của Ê. Mác-Ê-vơ-linh và Ê.Ê-vơ-linh.—225.

154 Mác có ý nói đến trận đánh ở I-ê-na ngày 14 tháng Mười 1806; việc quân đội Phổ thất bại đã dẫn đến sự đầu hàng của nước Phổ trước nước Pháp của Na-pô-lê-ông và cho thấy toàn bộ cái thối nát của chế độ xã hội — chính trị của chế độ quân chủ của dòng họ Hô-hen-txô-léc.—227.

155 Nói về việc phái khả năng chối từ tham gia Hội nghị La Hay xem chú thích 144).—228.

156 Giuy Rô-kê, người chu cấp tiền cho tờ báo "Égalité" và thấy ở đó trước hết là nguồn thu nhập, đã sa thải những công nhân xưởng in làm việc theo mức lương mà công đoàn của những người thợ sắp chữ ấn định. Để thay thế họ, ông ta đã thu nhận những công nhân không có chân trong công đoàn, công phẫn về việc làm này các ủy viên ban biên tập là những người mác-xít và phái Blăng-ki đã quyết định rút khỏi Ban biên tập. Ngày 3 tháng Ba 1889 tờ báo đã đăng bài tuyên bố của ban biên tập, trong đó thông báo về việc các biên tập viên rút khỏi ban biên tập và sự đoạn tuyệt này xảy ra do lỗi của Rô-kê.—229.

157 Trong bức thư gửi Ăng-ghen, Smít thông báo về ý đồ không hoàn thành trong

việc công bố tác phẩm của ông "Die Durchschnittsprofitrate auf Grundlage de Marx'schen Werthgesetzes" ("Tỷ suất lợi nhuận trung bình trên cơ sở quy luật giá trị của Mác"); tác phẩm được xuất bản tại nhà xuất bản Dít-xơ, ở Stút-gác năm 1889. Về điều này xem cả trong tập này, tr.263-265.—231.

158 Có ý nói về những khó khăn mà Mác và Ăng-ghen phải nếm trải, khi công bố những tác phẩm của hai ông vào những năm này, cụ thể là tác phẩm "Hệ tư tưởng Đức".—231.

159 Tạp chí "Neue Zeit" số 10, 1889 đã công bố bài báo của Smít "Das Wertgesetz und Profitrate" ("Quy luật giá trị và tỉ suất lợi nhuận").—231.

160 Ăng-ghen sống ở Béc-lin từ trung tuần tháng Chín 1841 đến 15 tháng Tám 1842, khi mãn hạn nghĩa vụ quân sự tại lữ đoàn pháo binh.—231.

161 Có ý nói về cuốn sách "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Bài trả lời báo "Justice"[*] (xem Toàn tập t.21, 1995, tr. 726-741). Biến thể đầu tiên của cuốn sách này do Béc-xtanh viết theo sáng kiến của Ăng-ghen để trả lời bài báo "Những người dân chủ — xã hội "chính thức" của Đức và Đại hội quốc tế tại Pa-ri" của Ban biên tập báo "Justice", đăng trên báo này số ra ngày 16 tháng Ba 1889. Tác phẩm này do Ăng-ghen hiệu đính và được xuất bản dưới dạng một cuốn sách riêng bằng tiếng Anh tại Luân Đôn và bản dịch ra tiếng Đức của nó, cũng được in trên báo "Sozialdemokrat", dưới có ký tên Béc-stanh với tư cách là chủ biên của tờ báo này.—234.

162 Có ý nói về bài báo "The German "official" socialdemokrats and the international congress in Paris" ("Những người dân chủ - xã hội "chính thức" của Đức và Đại hội quốc tế tại Pa-ri"), được công bố trên tờ "Justice" số 270, ra ngày 16 tháng Ba 1889.—237.

163 Đoạn trích của bức thư này lần đầu tiên được công bố trong tạp chí "La Pensée" số 61, 1955.—238.

164 C.Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 274-277).—239.

165 G.W.F.Hegel. "Encyklopadie der philosophischen Wissenschaften im Grundrisse". Theil I. "Die Logik". Werke. Band VI. Berlin, 1840. S. 249 (G.V.Ph.Hê-ghen. Bách khoa toàn thư các khoa học triết học. Lược khảo". Phần I. "Lô-gích" Toàn tập, tập VI. Béc-lin, 1804, tr.249).—241.

166 Đoạn cuối bức thư này được công bố lần đầu tiên trong tạp chí "La Pensée" số 61, 1955.—245.

167 1 tháng Tư là ngày sinh của Bi-xmác. Ăng-ghen ám chỉ tập quán có tính chất vui đùa đón ngày 1 tháng Tư như "ngày của những tên ngốc" — ngày nói dối để trêu đùa nhau.—245.

168 Ăng-ghen ám chỉ những xung đột sâu sắc đến mức đánh nhau do phái Lát-xan gây chuyện trong thời kỳ đấu tranh chính trị gay gắt giữa phái Lát-xan và phái Ai-xơ-nác.—246.

169 Chính phủ Pháp, lo sợ trước việc tướng Bu-lăng-giê được dân mến phục, đã quyết định chuyển ông ta cho tòa án với lý do ông ta là người tổ chức âm mưu đe dọa nền an ninh quốc gia. Bu-lăng-giê dường như được bí mật báo tin về việc này, nên ngày 1 tháng Tư 1889 ông ta đã cùng với một số người thân cận nhất của mình chạy trốn ra nước ngoài. Ngày 8 tháng Tư Bu-lăng-giê bị tước quyền bất khả xâm phạm của nghị sĩ, còn ngày 14 tháng Tám tòa án tối cao xử vắng mặt ông ta và những người chạy trốn cùng ông ta là Đi-lông và Rô-sphoóc với hình phạt trục xuất khỏi nước Pháp.—248.

170 *Quỹ báo chí* ở nước Đức — kinh phí đặc biệt thuộc quyền sử dụng của Bi-xmác dành để mua chuộc giới báo chí. Cách nói này có ý nghĩa khái quát và dùng để chỉ giới báo chí phản động bị mua chuộc.

Phái cơ hội chủ nghĩa — xem chú thích 57.—249.

171 Một nghị quyết Đại hội La Hay (xem chú thích 144) được công bố trong bài văn đả kích "Đại hội công nhân quốc tế 1889. Bài trả lời báo "Justice" (xem Toàn tập t. 21, 1995, tr. 735-737).—250, 316.

172 Ăng-ghen có ý nói đến "Ủy ban của Công liên Anh phản đối những hành động của Ủy ban nghị viện về vấn đề Đại hội công nhân quốc tế Pa-ri". Ủy ban nghị viện (xem chú thích 69) định từ chối tham dự đại hội công nhân quốc tế đã được triệu tập, lấy lý do là công nhân Anh có được ngày làm việc ngắn và có mức tiền lương cao hơn công nhân của các nước khác ở châu Âu, và vì vậy mà dường như không cần thiết phải có sự bảo vệ quyền lợi nào của mình. Ủy ban phản đối được thành lập tham gia vào đó là đại diện của nhiều công liên cả nước, Ủy ban tổ chức các cuộc mít tinh phản đối khắp đất nước và cũng tham gia vào việc trao đổi thư từ với các đảng xã hội chủ nghĩa của nước ngoài về vấn đề chuẩn bị đại hội.—252, 257, 301, 317.

173 Có ý nói đến bài của Hai-đơ-man "The International Workers congress of Paris of 1889 and the German social democrats" ("Đại hội công nhân quốc tế năm 1889 ở Pa-ri và những người dân chủ - xã hội Đức"), được công bố trên tờ "Justice" số ra ngày 6 tháng Tư 1889.—252.

174 Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin (Liên Xô cũ) không có những bức thư của Líp-nếch trong thời kỳ này. Tuy nhiên, căn cứ vào bức thư của Ăng-ghen gửi P.La-phác-gơ ngày 10 tháng Tư 1889 (xem tập này, tr.258-259), bức thư này do Líp-nếch gửi Béc-stanh.—253.

175 *Đại hội Đảng công nhân Bỉ* diễn ra tại Giô-li-mông ngày 22 tháng Tư 1889 đã thông qua quyết định cử đại biểu đi dự đại hội công nhân quốc tế xã hội chủ nghĩa do những người mác-xít triệu tập, cũng như đi dự đại hội do phái khả năng triệu tập.—255, 266, 270, 275, 281, 300, 317.

176 Trên báo "Sozialist", cơ quan Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ, số ra ngày 16 tháng Ba 1889, đã đăng bài báo "Zum Internationalen Kongreß in Paris" ("Tiến tới đại hội quốc tế Pa-ri").—255.

177 Trong loạt sách "Tủ sách nhân dân" mà một trong những người biên tập chúng là Líp-nếch thì em rể ông ta là Gây-de lại cho phát hành cuốn sách chống chủ nghĩa Mác của Slê-din-gơ "Die soziale Frage" ("Vấn đề xã hội"). Cuốn sách được xuất bản thành từng quyển riêng. Trong cuốn sách đó, Slê-din-gơ mưu toan "xét lại một cách có phê phán "học thuyết của Mác. Lúc đầu, Líp-nếch không phản đối công khai việc xuất bản cuốn sách này, nên đã gây ra sự phẫn nộ chính đáng của Ăng-ghen (cũng xem tập này, tr.303). Tuy nhiên, cuối cùng Líp-nếch cũng đoạn tuyệt một cách chính thức với cuốn sách này (xem chú thích 265).—262, 303, 357.

178 Sống ở Luân Đôn, Ê.Béc-stanh thường xuyên tham dự những cuộc họp của hội Pha-biêng mà ở đó diễn ra các cuộc tranh luận về những vấn đề chủ nghĩa xã hội.

Hội Pha-biêng — tổ chức cải lương của Anh do những đại diện của giới trí thức tư sản thành lập năm 1884; thủ lĩnh chính của hội là Xít-nây và Bê-tơ-rít Vê-bơ (hội này gọi theo tên của một thống tướng La Mã thế kỷ III trước công nguyên là Pha-bi-a Mác-xim, được gọi đùa là "Cun-ta-tơ" (Người đủng đỉnh) do chiến thuật chờ thời tránh những trận đánh có tính quyết định trong cuộc chiến tranh chống Ha-ni-ban). Đa số thành viên của hội Pha-biêng là những đại diện của giới trí thức tư sản; họ lên tiếng chống lại học thuyết của Mác về đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa và khẳng định dường như có khả năng chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bằng con đường tiến hành những

cải cách nhỏ bé, cải tạo dần dần xã hội với sự giúp đỡ của cái gọi là "chủ nghĩa xã hội thị chính". Hội Pha-biêng đã và đang đóng vai trò là một trong những người truyền bá ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp công nhân, vườn ươm những tư tưởng cơ hội và cải lương trong phong trào công nhân ở Anh. V.I.Lê-nin đã định nghĩa phong trào Pha-biêng là một "biểu hiện đầy đủ nhất của chủ nghĩa cơ hội và của chính sách công nhân kiểu phái tự do" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980, t.26, tr. 322). Năm 1900 hội Pha-biêng gia nhập Công đảng. "Chủ nghĩa xã hội Pha-biêng" là một trong những nguồn gốc của hệ tư tưởng của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương.—263, 488, 544, 594, 696.

179 *Những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn* các đại diện của một trong những khuynh hướng trong hệ tư tưởng tư sản vào những năm 70-90 của thế kỷ XIX, trước hết là của giáo sư các trường đại học tổng hợp Đức; những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn (tiếng Đức là Katheder) thuộc các trường đại học tổng hợp truyền bá chủ nghĩa cải lương tư sản dưới dạng chủ nghĩa xã hội. Những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn (A.Vác-ne, G.Smôn-lơ, V.Dôm-bác-tơ và v.v.) khẳng định rằng nhà nước là một trường đại học siêu giai cấp, có khả năng dung hòa các giai cấp thù địch và dần dần đưa được "chủ nghĩa xã hội" vào mà không làm mất đi lợi ích của các nhà tư bản. Cương lĩnh của chủ nghĩa xã hội giảng đàn dẫn đến việc tổ chức bảo hiểm bệnh tật và những trường hợp rủi ro cho công nhân, tiến hành một số biện pháp trong lĩnh vực pháp luật công xưởng và v.v. và nhằm mục đích của mình là làm cho công nhân xao lãng đấu tranh giai cấp. Chủ nghĩa xã hội giảng đàn là một trong những nguồn gốc tư tưởng của chủ nghĩa xét lại.—264.

180 Ăng-ghen gọi một cách châm biếm P.La-phác-gơ là "cha Duy-sên". Tên gọi "Le Père Duchêne", một tên gọi hình ảnh như vậy là tượng trưng cho nhân dân Pháp, dưới tên gọi ấy vào những thời gian khác nhau một số tờ báo trào phúng — chính trị đã được xuất bản: vào năm 1790 — 1794, trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp; vào năm 1848, trong thời kỳ cách mạng 1848 — 1849, và cả vào năm 1871, trong thời kỳ Công xã Pa-ri. Có những khuynh hướng chính trị khác nhau nhưng các tờ báo này, ở mỗi giai đoạn đã phản ánh tâm trạng của quần chúng đông đảo. Năm 1871 một tờ báo được xuất bản thường xuyên với tên gọi "La Grande Colère du Père Duchêne" ("Cơn phẫn nộ lớn của cha Duy-sen").—266.

181 Ở đây Ăng-ghen ám chỉ những sai lầm của phái Ghết mà dẫn đến việc đình bản các báo "Égalité" và "Socialiste". Ăng-ghen có ý nói đến tờ báo xã hội chủ nghĩa xuất bản hàng tuần dưới danh nghĩa tờ "Égalité" ba lần do Gi.Ghết sáng lập năm

1877, xuất bản có gián đoạn năm loạt báo trước năm 1883. Trong năm 1886, ý đồ tán bản tờ "Égalité" đã được thực hiện, nhưng chỉ ra đời được một số báo và việc xuất bản lại chấm dứt. Ăng-ghen gọi tờ báo "Égalité", xuất bản trong năm 1889 là tờ báo thứ ba (xem chú thích 138).

Về tờ "*Socialiste*" xem chú thích 25.—266.

182 Có ý nói đến ý kiến của Au-ơ và Síp-pen trên báo chí của Đức ủng hộ sự tham dự đại hội của phái khả năng. Tờ báo "Berliner Volks — Tribune", mà một trong những biên tập viên của nó là Síp-pen, ngày 27 tháng Tư 1889 đã công bố bài báo "Zum Pariser Arbeiterkongreß" "(Tiến tới đại hội công nhân tại Pa-ri"). Tờ "Berliner Volksblatt" số ra ngày 21 tháng Tư 1889 đã công bố bài báo "Der internationale Arbeiterkongreß" ("Đại hội công nhân quốc tế").

Nói về việc trả lời của Bô-ni-e đối với các bài báo này, Ăng-ghen có ý nói đến bài báo của ông ta "In Sachen des internationalen Arbeiterkongresses" ("Bàn về đại hội công nhân quốc tế"), được công bố trên tờ "Berliner Volksblatt" số 97, ngày 26 tháng Tư 1889.—267, 281, 301, 318.

183 Ở nước Đức trong những điều kiện đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa còn hiệu lực thì phái dân chủ - xã hội trong nghị viện thực hiện chức năng của Ban điều hành của Đảng. Ngày 18 tháng Năm 1889 phái này xuất bản lời hiệu triệu công nhân Đức, kêu gọi họ tham gia đại hội công nhân quốc tế xã hội chủ nghĩa ở Pa-ri do những người mác-xít triệu tập, và cử các đại biểu của mình đến đại hội.—267, 442.

184 Các nhà cầm quyền hoảng sợ trước sự lớn mạnh của phong trào công nhân đã chấm dứt việc thẩm cứu của tòa án đối với phần lớn các bị cáo và hoãn vụ án lại. Vụ án En-béc-phen-đơ được xét xử vào tháng Mười một — tháng Chạp 1889 (xem chú thích 306).—267.

185 *Đại hội Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức* ở Vi-đen (Thụy Sĩ) diễn ra từ ngày 20 đến 23 tháng Tám 1880. Tham dự đại hội có 56 đại biểu. Đây là đại hội bí mật đầu tiên của phong trào dân chủ — xã hội Đức, được tiến hành trong hoàn cảnh có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 10) được thông qua vào năm 1878. Việc triệu tập đại hội đánh dấu sự vượt qua được tình trạng lúng túng và những dao động nhất định trong ban lãnh đạo của đảng đã tạo ra được sự thay đổi mạnh mẽ những điều kiện hoạt động của đảng, đánh

dấu sự phục hồi đường lối cách mạng trong đảng dưới tác động của đại bộ phận của đảng trước các xu thế cơ hội tả khuynh vô chính phủ.

Tại đại hội đã thảo luận các vấn đề: về hình hình trong đảng, về vị trí của các đại biểu dân chủ — xã hội trong nghị viện, về cương lĩnh và việc tổ chức của đảng, về báo chí của đảng, về sự tham gia bầu cử, về mối quan hệ của phong trào dân chủ — xã hội Đức với các đảng công nhân trong các nước khác và v.v... Các nghị quyết thông qua tại đại hội có ý nghĩa lớn lao đối với sự củng cố và phát triển tiếp tục của đảng. Bất chấp quan điểm của cánh hữu, đại hội đã gạch bỏ từ "hợp pháp" trong chương II của cương lĩnh thông qua năm 1875 tại Gô-ta, trong đó nói rằng đảng phải đạt mục đích của mình "bằng mọi phương thức hợp pháp", do đó đã công nhận sự cần thiết phải kết hợp các hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp. Đại hội khẳng định tờ báo "Sozialdemokrat" là cơ quan chính thức của đảng.

Sự phê phán có tính nguyên tắc của Mác và Ăng-ghen đối với bất kỳ biểu hiện nào của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào dân chủ — xã hội Đức, cũng như thái độ dung hòa đối với nó của một vài nhà lãnh đạo đảng đã có ảnh hưởng tốt đối với công việc của đại hội.—267.

186 Có ý nói đến đại hội Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức diễn ra từ ngày 2 đến ngày 6 tháng Mười 1887 tại Xanh-Ha-len (Thụy Sĩ). Có 79 đại biểu tham dự đại hội. Đại hội thảo luận các vấn đề sau đây: báo cáo của đảng đoàn trong nghị viện, về cách xử sự và hoạt động của các đại biểu dân chủ — xã hội trong nghị viện và nghị viện bang, về thái độ của đảng đối với vấn đề thuế và thuế quan nhân có những biện pháp xã hội của chính phủ, về đường lối của đảng trong các cuộc bầu cử đã qua và sắp tới, về việc triệu tập đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế, về thái độ của đảng đối với phái vô chính phủ. Các nghị quyết đã được đại hội thông qua nhấn mạnh rằng trong hoạt động nghị viện cần phải chú ý một cách cơ bản đến việc phê phán chính phủ và tuyên truyền cho những nguyên tắc của phong trào dân chủ — xã hội, rằng những biện pháp xã hội của Bi-xmác không hề có gì chung với việc quan tâm một cách chính đáng đến những nhu cầu của nhân dân lao động, rằng những quan điểm vô chính phủ không thể dung hòa được với việc tuyên truyền xã hội chủ nghĩa. Đại hội thông qua nghị quyết về việc triệu tập đại hội công nhân quốc tế vào năm 1888.

Đa số đại biểu ủng hộ cánh mác-xít trong ban lãnh đạo của đảng,đứng đầu là

Bê-ben và Líp-nếch. Các thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa bị cô lập ở mức độ rõ rệt.—267, 299.

187 Có ý nói về hội nghị ở La Hay (xem chú thích 144) Một bộ phận nhỏ những người tham dự hội nghị, trong đó có Niu-ven-hây, đã có thái độ thỏa hiệp đối với phái khả năng.—267.

188 Ăng-ghen nhận được bức thư của công nhân Li-ông, nhưng vì chữ ký và địa chỉ viết không rõ ràng, nên ông đề nghị La-phác-gơ giải đoán giúp các chữ ký và địa chỉ ấy.—273, 315.

189 Báo "Socialiste" xuất bản ở Côm-ma-tơ-ri như là cơ quan của đảng công nhân theo phái giữa rõ ràng là đã được sử dụng với tính cách là cơ quan chính thức của đại hội ở Pháp. Tờ báo được xuất bản hàng tuần từ 20 tháng Tư đến 14 tháng Bảy 1889; tờ báo đăng tải tất cả những thông báo, liên quan tới việc chuẩn bị đại hội.—274.

190 Có ý nói về cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng trong Đảng dân chủ — xã hội Đan Mạch (hình thành năm 1876) — khuynh hướng cải lương và khuynh hướng cách mạng đứng đầu là Tơ-ri-e và Pê-téc-xơn, tập hợp chung quanh tờ báo "Arbejeren". "Các nhà cách mạng" lên tiếng phản đối chính sách cải lương của cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng, đấu tranh đòi biến nó thành đảng của giai cấp vô sản. Năm 1889 phái thiểu số cách mạng bị khai trừ ra khỏi đảng. Sau khi bị khai trừ, họ thành lập tổ chức của mình, tuy nhiên, tổ chức này do những sai lầm có tính bè phái của những người lãnh đạo nên không phát triển được thành đảng vô sản có tính quần chúng.—275, 379, 448, 540, 652.

191 Có ý nói đến Đại hội quốc tế Luân Đôn của các công đoàn (xem chú thích 106).—275.

192 Lời kêu gọi triệu tập đại hội được viết với sự tham gia tích cực của P.La-phác-gơ. Ăng-ghen đã dịch văn bản lời hiệu triệu này ra tiếng Đức và góp phần công bố lời hiệu triệu này bằng tiếng Anh và tiếng Đức. Lời kêu gọi được in vào năm 1889 bằng tiếng Đức qua bản dịch của Ăng-ghen trên tờ "Sozialdemokrat" số ra ngày 11 tháng Năm và theo bản dịch của Líp-nếch trên báo "Berliner Volksblatt" số ra ngày 10 tháng Năm và cũng được in bằng tiếng Anh dưới dạng tờ truyền đơn riêng biệt và cả trên các tờ báo "Labour Elector" số ra ngày 18 tháng Năm và "Commonweal" số ra ngày 25 tháng Năm. Văn bản lời kêu gọi xem Toàn tập t.21, 1995, tr.745-748.—276, 306.

193 "Thư gửi ban biên tập báo "The Labour Elector" "được công bố ngày 4 tháng Năm 1889. Nó được một người xã hội chủ nghĩa Pháp là S.Bô-ni-e trong thời gian đó đã ở Luân Đôn và tham gia tích cực việc chuẩn bị triệu tập đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa toàn thế giới gửi cho ban biên tập tờ báo này theo sáng kiến của Ăng-ghen. Văn bản bức thư xem Toàn tập, t.21, 1995 tr.742-744.—278.

194 Tháng Ba 1889 công trái mới phát hành ra nước ngoài của Nga được đưa ra với tổng số 175 triệu rúp vàng để thay đổi điều khoản của các công trái 5% trước đây.—279.

195 Có ý nói về bài báo "The Paris international congress" ("Đại hội quốc tế Pa-ri"), đăng trên báo "Star" số 400, ra ngày 3 tháng Năm 1889.—280.

196 Có ý nói về tổ chức Pa-ri của đảng công nhân (xem chú thích 25).—283.

197 Có ý nói đến các số báo của tờ "Star" ra ngày 4 và 7 tháng Năm 1889. Ngày 7 tháng Năm đã công bố bài báo "The Workmen's party. — A Chat with some practical socialists at the the Hôtel de Ville" ("Đảng công nhân. — Trao đổi với vài nhà xã hội chủ nghĩa thực tiễn tại Hội đồng thị chính Pa-ri").—284.

198 Nhiều tổ chức của phái khả năng không tán thành hành vi của các thủ lĩnh trong thời gian bầu cử ngày 27 tháng Giêng 1889 và trong khi chuẩn bị đại hội công nhân quốc tế, đã phê phán nghiêm khắc các nhà lãnh đạo của mình. Đáp lại điều này là việc khai trừ một nhóm bao gồm 14 khu vực của Pa-ri vào ngày 16 tháng Tư, và đến cuối tháng Tư 1889 thì tổ chức quan trọng nhất của 13 khu vực của Pa-ri đã rút ra khỏi liên đoàn của phái khả năng. Chi tiết về việc này xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr.754-756.—286, 292.

199 Sau việc Bu-lăng-giê chạy ra nước ngoài (xem chú thích 169), mà hành động về thực tế đã đánh dấu sự rời khỏi vũ đài chính trị ở nước Pháp của ông ta thì Phe-ri, một trong những thủ lĩnh của những người cộng hòa tư sản ôn hoà, với mục đích tiến tới nắm chính quyền, đã mở rộng hoạt động chính trị một cách tích cực. Ông ta trở thành chủ biên của một trong những tờ báo của cánh hữu, lại bắt đầu tham dự các cuộc mít tinh và hợp hành có tính chất chính trị.—286.

200 Có ý nói đến mưu đồ không thành nhằm tái lập nền quân chủ ở nước Pháp do nguyên soái Mác Ma-hông thực hiện năm 1877. Mác Ma-hông không những không được sự ủng hộ trong các giới dân cư đông đảo, mà cả từ phía một bộ phận nhất định của tầng lớp sĩ quan và binh lính đông đảo nữa. Cuộc bầu cử diễn ra trong tháng Mười 1877 đã mang lại thắng lợi cho những người cộng hòa. Mác Ma-hông

buộc phải đồng ý với việc thành lập một nội các gồm những người cộng hòa tư sản, còn đến tháng Giêng 1878 thì buộc phải từ chức.—287.

201 Văn bản của bức thư này được viết trên trang cuối của bức thư mà L.La-phác-gơ gửi Ăng-ghen ngày 12 tháng Năm 1889. Trong bức thư này L.La-phác-gơ báo tin rằng tạm thời chị không thể làm cho Vay-ăng và những người khác đồng ý gửi các bức thư tới tờ báo "Star", và chính chị cũng nghi ngờ về lợi ích của hành động tương tự. Thư của Ăng-ghen ngày 14 tháng Năm là thư trả lời bức thư này (xem tập này, tr.288-291).—287.

202 Trên báo "Star" số ra ngày 14 tháng Năm 1889 trong mục "Hộp thư nhân dân", đã đăng "Invitation" ("Lời mời") dưới ký tên P.La-phác-gơ, trong đó có trình bày tóm tắt lời kêu gọi về việc triệu tập đại hội.—289.

203 Có ý nói đến thông báo về triệu tập đại hội (xem toàn tập, t.21, 1995, tr.775-778) do P.La-phác-gơ viết với sự tham gia của các nhà xã hội chủ nghĩa Pháp khác nữa và cũng do La-phác-gơ gửi cho Ăng-ghen. Thông báo được in vào tháng Sáu 1889 dưới dạng tờ truyền đơn bằng tiếng Pháp ở Pa-ri và bằng tiếng Anh ở Luân Đôn, và cũng đã được công bố bằng tiếng Đức trên tờ "Sozialdemokrat" số ra ngày 1 tháng Sáu và tờ "Berliner Volksblatt" số ra ngày 2 tháng Sáu. Nó được in bằng tiếng Anh trên báo "Commonweal" ra ngày 8 tháng Sáu và in làm phụ lục cho cuốn sách "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889" II. Trả lời "Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ — xã hội"". Trong những công bố đầu của thông báo còn thiếu một số chữ ký của các nhà xã hội chủ nghĩa của nhiều nước; cùng với sự xuất hiện các tuyên bố mới về việc tham gia thông báo thì số lượng chữ ký cũng tăng lên.—291, 306, 310.

204 Cuộc bãi công của các thợ mỏ Đức tại Rua — một trong những sự kiện lớn nhất của phong trào công nhân Đức cuối thế kỷ XIX —bắt đầu vào ngày 4 tháng Năm 1889 tại vùng công nghiệp mỏ Ghen-den-kiếc-khen, sau đó đã bao trùm khắp vùng Dooc-mun. Trong thời gian cuộc bãi công có quy mô lớn nhất thì số người tham gia bãi công lên đến 90 nghìn. Một bộ phận nhỏ những người bãi công chịu ảnh hưởng của các nhà dân chủ — xã hội. Đòi hỏi chính của những người bãi công là: tăng lương; rút ngắn ngày lao động xuống 8 tiếng, gồm cả thời gian đưa xuống hầm mỏ và đón lên khỏi hầm mỏ; công nhận các ủy ban của công nhân. Do tác động của các cơ quan của chính phủ đang hoảng sợ trước sự lớn mạnh của cuộc bãi công, các chủ xí nghiệp đã hứa thực hiện một số yêu cầu của công nhân, mà kết quả của sự hứa hẹn đó là vào giữa tháng Năm công việc lại được phục hồi

từng bộ phận. Tuy nhiên vì các chủ mỏ hủy bỏ lời hứa hẹn của họ nên cuộc họp của các đại biểu thợ mỏ ngày 24 tháng Năm đã thông qua quyết định tiếp tục bãi công. Chỉ có, một mặt, dưới áp lực của các biện pháp trấn áp, và mặt khác, trước những lời hứa hẹn mới mà các chủ mỏ đưa ra, vào đầu tháng Sáu cuộc bãi công mới chấm dứt. Những đòi hỏi của công nhân chỉ được thực hiện ở một mức độ không đáng kể, tuy nhiên cuộc bãi công đã tạo điều kiện cho sự lớn mạnh về nhận thức giai cấp và về tính tổ chức của những người thợ mỏ, làm tăng thêm ý nghĩa của nền dân chủ xã hội. Nó ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển tiếp tục của phong trào công nhân ở nước Đức.—293, 328, 361, 380, 481.

205 Có ý nói đến cuộc đàn áp vũ trang của quân đội Vét-xay đối với Công xã Pa-ri vào các ngày 21-28 tháng Năm 1871.—293.

206 Có ý nói đến sự chạy trốn khỏi nước Pháp ra nước ngoài của Bu-lăng-giê (xem chú thích 169), đánh dấu về thực tế sự rời khỏi vũ đài chính trị của ông ta.—293.

207 Có ý nói về bài tin ngắn "Much ado nothing" ("Ồn ào vì một chuyện không đâu") được công bố trên tờ báo "Justice" số 179, ra ngày 18 tháng Năm 1889.—298.

208 Có ý nói về bài tin ngắn "Un congrès panaché" ("Đại hội nhiều màu sắc") trên báo "Proletariat" số 268 ra ngày 18 tháng năm 1889.—298.

209 Vụ rắc rối mà Ăng-ghen nhắc tới, xảy ra vào ngày 18 tháng Năm 1889. Rô-sê-phoóc bị cảnh sát bắt khi mưu toan bắn nhà biếm hoạ người Pháp Pi-lô-ten, tuy nhiên chẳng bao lâu sau lại được thả ra vì có sự bảo lãnh của Bu-lăng-giê.—298.

210 Trong bài "Ồn ào vì một chuyện không đâu" đăng trên tờ "Justice" số ra ngày 18 tháng Năm 1889, Hai-đơ-man đã gọi hội nghị La Hay (xem chú thích 144) là caucus. Thuật ngữ caucus ở Mỹ được người ta dùng để gọi cuộc họp bí mật của các thủ lĩnh của đảng để chuẩn bị cho bầu cử hay để quyết định các vấn đề mang tính chính trị và tổ chức. Trong bài này Hai-đơ-man lên án các nhà xã hội chủ nghĩa Pháp và Đức trong việc họ cố ý không mời phái khả năng tới dự hội nghị La Hay.—300.

211 Cuối tháng Ba — đầu tháng Tư 1889, V.Líp-nếch có mặt ở Thụy Sĩ trong khoảng hai tuần lễ để tham dự với tư cách là đại diện của phong trào dân chủ — xã hội Đức vào lễ khánh thành trọng thể tượng đài I.Ph. Bếch-cơ, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, người lãnh đạo các chi bộ của Quốc tế I ở Thụy Sĩ.—300, 317.

212 Có ý đến "Manifesto of the Social — Democratic Federation. Plain truths about

the international congress of workers in Paris in 1889" ("Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ — xã hội. Sự thật rõ ràng về đại hội công nhân quốc tế tại Pa-ri năm 1889") công bố trên tờ "Justice" số 280 ra ngày 25 tháng Năm 1889.—306.

213 Trong "Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ — xã hội" khẳng định rằng Đại hội quốc tế tại Luân Đôn của các công đoàn đã nhất trí ủy quyền cho phái khả năng triệu tập đại hội công nhân quốc tế tại Pa-ri. Trong đó cũng nói rằng Phác-gia, người được gọi là đại diện của "cái gọi là những người mác-xít Pháp hay phái Ghết" đã tán thành nghị quyết này. Béc-stanh, trong cuốn sách "Đại hội công quốc tế năm 1889 II. Trả lời "Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ — xã hội"", đã giáng trả những điều bịa đặt này, chỉ ra rằng, thứ nhất Phác-gia là đại diện của các công đoàn Pháp, chứ không phải của đảng, và thứ hai, không tán thành nghị quyết. (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.753). Sau đó, ở một trong những xuất bản phẩm của Ủy ban tổ chức việc triệu tập đại hội quốc tế tại Pa-ri đã công bố bản tái bút đặc biệt, trong đó nêu ra điều khẳng định của Phác-gia rằng ông ta không chỉ không tán thành với nghị quyết kiểu như vậy tại Đại hội Luân Đôn, cho phái khả năng quyền triệu tập đại hội quốc tế, mà nói chung nghị quyết này là không được tán thành.—308, 312.

214 Có ý nói về việc lấy chữ ký vào thông báo về triệu tập đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế. Các đại diện của Đảng dân chủ — xã hội Đan Mạch, không có mặt tại hội nghị La Hay, nhưng đã tuyên bố trước là đồng ý với mọi nghị quyết của hội nghị ấy, nay bỗng nhiên từ chối cử đại biểu tới dự đại hội do những người mác-xít triệu tập cũng như đại hội của phái khả năng. Về hai khuynh hướng trong phong trào xã hội chủ nghĩa Đan Mạch xem chú thích 190.—308.

215 La-phác-gơ đề nghị Ăng-ghen viết cho Da-ni-en-xơn, để ông này giới thiệu La-phác-gơ với những người xuất bản tạp chí "Người truyền tin phương Bắc". Lý do của yêu cầu này là việc tái bản trong tạp chí "Người truyền tin Phương Bắc" số 4 của năm 1889 bài báo của La-phác-gơ" Máy móc là yếu tố của tiến bộ", là chương cuối của tác phẩm lớn của ông "Giai cấp vô sản lao động tay chân và lao động trí óc", được đăng trên "Neue Zeit" số 3 năm 1888. La-phác-gơ có ý định bắt đầu công tác thường xuyên với tạp chí "Người truyền tin phương Bắc".—311.

216 *Hội cử tri công nhân* — tổ chức của công liên, được cải tổ năm 1887 từ ủy ban cử tri công nhân; mục đích của nó là đạt cho được quyền bầu cử của công nhân vào nghị viện và các hội đồng thị chính.—312, 329, 487.

217 Cách nói "*nền âm nhạc của tương lai*" xuất hiện nhân việc công bố trong năm 1850 cuốn sách của Ri-hác Vác-ne" Tác phẩm nghệ thuật của tương lai"; những người phản đối quan điểm của R. Vác-ne trong lĩnh vực tác phẩm âm nhạc đã đưa ý nghĩa giễu cợt vào cách nói này.—312, 385.

218 Có ý nói về cuốn sách "Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. II. Trả lời. "Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ — xã hội"". Bản đầu tiên do Béc-stanh viết theo sáng kiến của Ăng-ghen nhân chiến dịch mà ban lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa của Liên đoàn dân chủ — xã hội tiếp tục tiến hành để ủng hộ đại hội do phái khả năng triệu tập ở Pa-ri và nhằm mục đích ngăn trở sự thành công của đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế do những người mác-xít chuẩn bị. Cuốn sách do Ăng-ghen hiệu đính và được in dưới dạng cuốn sách riêng bằng tiếng Anh (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr.749-774.—312.

219 Có ý nói về *Hội đồng cai quản địa phương Luân Đôn*, một cơ quan dân cử có chức năng thu thuế, ngân sách địa phương và v.v.. Tất cả những người có quyền bầu cử nghị viện, kể cả phụ nữ trên 30 tuổi, đều được phép bầu các hội đồng cai quản địa phương. Hình thức cải cách việc quản lý địa phương như thế này được tiến hành ở nước Anh vào tháng Tám 1888.—318, 470, 546.

220 Có ý nói đến phân hội của Liên đoàn dân chủ — xã hội ở thành phố Bét-tốc-xi. Phân hội này có chân trong Ủy ban kháng nghị của công liên (xem chú thích 172).—200.

221. "*Dũng sĩ lao động*" — tên gọi tắt của "Hội dũng sĩ lao động", tổ chức của công nhân Mỹ, được thành lập năm 1869 ở Phi-la-đen-phi và đến năm 1878 mang tính chất của một hội bí mật. Hội này tập hợp chủ yếu các công nhân không có tay nghề, trong đó có nhiều người da đen; mục đích của Hội là tổ chức hợp tác và tổ chức giúp đỡ lẫn nhau. Hội tham gia nhiều cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân. Tuy nhiên ban lãnh đạo Hội về cơ bản đã gạt bỏ sự tham giai của công nhân vào cuộc đấu tranh chính trị và đứng trên lập trường hợp tác giai cấp; năm 1886 ban lãnh đạo Hội chống lại cuộc bãi công toàn quốc, cấm các hội viên của mình tham gia bãi công, tuy vậy các hội viên thường của Hội vẫn tham gia bãi công; Hội dần dần mất ảnh hưởng của mình trong quần chúng công nhân và đến cuối những năm 90 thì tan rã.—319, 333.

222 Ăng-ghen có ý nói đến Đại hội La Hay của Quốc tế I, diễn ra trong các ngày 2-7 tháng Chín 1872. Tại đại hội này, cuộc đấu tranh trong nhiều năm của Mác

và Ăng-ghen chống hiện tượng bè phái tiểu tư sản trong phong trào công nhân đã kết thúc. Các thủ lĩnh phái vô chính phủ bị khai trừ vì những hoạt động phân liệt. Phái Ba-cu-nin, chối từ việc công nhận nghị quyết của Đại hội La Hay, liên kết với các phong trào chống mác-xít khác trên thực tế đã chia rẽ quốc tế I.—319, 349.

223 Thông tri Xôn-vi-lơ là tên gọi thông tri được thông qua tại đại hội của Liên đoàn Giúc thuộc phái Ba-cu-nin, diễn ra ngày 12 tháng Mười một 1871 ở Xôn-vi-lơ, "Thông tri gửi các liên đoàn thuộc Hội liên hiệp công nhân quốc tế" ("Circulaire à toutes les fédérations de l'Association Internationale des Travailleurs"). Nhằm chống Tổng Hội đồng và Hội nghị Luân Đôn năm 1871, thông tri này, không những đưa ra các giáo lý vô chính phủ về thái độ thờ ơ chính trị và quyền tự trị đầy đủ của các phân hội để đối lập với các nghị quyết của Hội nghị Luân Đôn mà còn chứa đựng cả nội dung công kích có tính vu khống đối với hoạt động của Tổng Hội đồng nữa. Trong bức thông tri, phái Ba-cu-nin yêu cầu tất cả các liên đoàn đòi triệu tập ngay lập tức đại hội để xem xét lại Điều lệ chung của Quốc tế và phê phán Tổng Hội đồng.—319.

224 Có ý nói đến nghị quyết của đại hội Xanh Ha-len cả Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức (xem chú thích 186) về việc triệu tập đại hội công nhân quốc tế năm 1888.—320.

225 Từ năm 1846 đến 1854 Lát-xan với tư cách là một luật sư đã tham gia xét xử vụ án ly hôn của bá tước phu nhân X.Ha-txơ-phen-đơ. Tháng Hai 1848 ông ta bị bắt vì buộc tội xúi giục đánh cắp cái tráp đựng hồ sơ dùng trong vụ án này. Lát-xan ở tù đến tháng Tám 1848, thì được tòa án hội thẩm xử trắng án.—327.

226 *Những người theo chủ nghĩa lập hiến* — đại diện của phong trào tự quản địa phương có tính chất tự do chủ nghĩa hướng tới việc cải cách hiến pháp một cách ôn hòa ở nước Nga.—328, 518.

227 Bức thư của Xtép-ni-ác (X.M.Cráp-sin-xki) gửi tòa soạn báo "Justice" được công bố trên số 284 ra ngày 22 tháng Sáu 1889.—329.

228 *Liên đoàn lao động Mỹ* (A.F.L) — tập hợp lớn nhất các công đoàn Mỹ. Được hình thành về mặt tổ chức vào tháng Chạp 1886. Liên đoàn lao động Mỹ hợp nhất chủ yếu là những công nhân có tay nghề. Công đoàn được tổ chức theo nguyên tắc cùng phân xưởng. Trong bước đầu hoạt động của mình Liên đoàn đóng vai trò tích cực trong việc đoàn kết công nhân Mỹ trong cuộc đấu tranh đòi ngày làm việc

8 tiếng. Cương lĩnh của liên đoàn phản ánh ảnh hưởng rõ rệt của các tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Nhưng dần dần, đến khoảng cuối thế kỷ XIX, Liên đoàn biến thành tổ chức cải lương, bảo thủ, nhằm chủ yếu vào tầng lớp công nhân quý tộc. Các thủ lĩnh của liên đoàn câu kết trực tiếp với các tập đoàn các nhà tư bản, tiến hành chính sách cải lương — chính sách hợp tác giai cấp giữa công nhân với các chủ xí nghiệp. Sau thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, ban lãnh đạo của Liên đoàn có quan điểm cực kỳ thù địch với nước Nga Xô-viết, ủng hộ sự can thiệp của Mỹ vào nước Nga, Liên đoàn tồn tại đến năm 1955, khi Liên đoàn gia nhập tổ chức hợp nhất: Liên đoàn lao động Mỹ — Đại hội của công đoàn sản xuất.—333, 695.

229 Trong thư gửi Ăng-ghen ngày 16 tháng Sáu 1889, P. La-phác-gơ có hỏi rằng, việc ông La-vi, một đại biểu là giáo viên của phái khả năng dự đại hội Luân Đôn của các công đoàn vào tháng Mười một 1888, không được phép đến dự đại hội này với lý do là ông này không phải là người lao động chân tay, thì đúng tới mức nào.—334.

230 Cuộc bầu cử Hạ nghị viện ở nước Pháp được ấn định vào tháng Chín 1889. Trước tiên L.P.La-phác-gơ được đề cử là ứng cử viên của 5 khu của Pa-ri, và cả ở A-vi-nhông nữa. Xem chú thích 248.—334.

231 Bức thư của Pát-nêm được công bố trên tờ "Labour Elector" số 25 ra ngày 22 tháng Sáu 1889. Về Hội cử tri công nhân xem chú thích 216.—335.

232 Rõ ràng là Đa-ni-en-xơn thông báo về bài báo của La-phác-gơ "Máy móc là yếu tố của sự tiến bộ" công bố trong tạp chí "Người truyền tin phương Bắc" số 4, 1889, và những bài báo của Cau-xki "Ác-tua Sô-pen-hau-ơ" ("Người truyền tin phương Bắc" số 12, 1888) và "Những mâu thuẫn của lợi ích giai cấp trong năm 1789". ("Người truyền tin phương Bắc", các số 4 - 6, 1889).—336.

233 Bài báo của La-phác-gơ về sự tiến hóa đặc biệt không được công bố trong tờ "Người truyền tin phương Bắc".—336.

234 Trong bức thư ngày 27 tháng Ba (8 tháng Tư) 1889, Đa-ni-en-xơn thông báo với Ăng-ghen rằng mấy tháng trước đây Lô-pa-tin bị ốm nặng, nhưng lúc này đã khoẻ.—336.

235 *Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế* là đại hội thành lập trên thực tế Quốc tế II, khai mạc ngày 14 tháng Bảy 1889 — kỷ niệm 100 ngày đánh chiếm ngục Ba-xti. 393 đại biểu từ 20 nước châu Âu và châu Mỹ đã tham dự đại hội. Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế đã nghe báo cáo của đại diện các

đảng xã hội chủ nghĩa của các nước về phong trào công nhân ở các nước đó, đã thảo ra nguyên tắc cơ bản của luật của công nhân thế giới, thông qua yêu cầu đòi quy định bằng pháp luật ngày làm việc 8 tiếng, vạch ra đường lối thực hiện những đòi hỏi của công nhân. Đại hội nhấn mạnh sự cần thiết của tổ chức chính trị của giai cấp vô sản và cuộc đấu tranh đòi thực hiện những yêu cầu về mặt chính trị của công nhân; lên tiếng tán thành việc bãi bỏ quân đội thường trực và thay thế họ bằng vũ trang toàn dân. Nghị quyết quan trọng nhất của đại hội là việc quyết định lấy ngày 1 tháng Năm là ngày lễ của giai cấp vô sản toàn thế giới. Qua tất cả những vấn đề được xem xét đại hội đã thông qua về cơ bản những nghị quyết mác-xít đúng đắn, giáng trả phái vô chính phủ mưu toan áp đặt cho đại hội quan điểm của mình.—344, 352, 383, 388, 400, 416, 443, 537, 570, 653, 727.

236 Ngày 18-19 tháng Bảy 1889 diễn ra hội nghị quốc tế của những người thợ mỏ, một trong những đội ngũ tiên tiến và cách mạng nhất của giai cấp công nhân, đã từng thể hiện tính tích cực cao trong phong trào bãi công. Tham dự hội nghị này có các đại biểu của cả hai đại hội quốc tế đã họp trong thời gian này ở Pa-ri, và đại diện của những người thợ mỏ. Hội nghị đã nghe báo cáo về tình hình thợ mỏ ở các nước và các khu vực khác nhau và đã thông qua quyết định thiết lập và giữ gìn mối quan hệ thường xuyên giữa những người thợ mỏ tất cả các nước. Hội nghị đã chuẩn bị cho việc thành lập liên hiệp quốc tế các công đoàn thợ mỏ vào năm 1890.—345.

237 Trên nhiều tờ báo của Đức vào thời kỳ này đã công bố cuộc trao đổi của phóng viên báo Luân Đôn "Evening News and Post" với Hác-man. Hác-man tuồng như đã thông báo rằng ông ta đã từng sống cả ở Đức, Áo, Pháp và Thụy Sĩ trong nửa năm trời dưới một tên gọi khác, để thành lập ở nơi đó một đảng lật đổ, rằng đảng này đã chuẩn bị cho những sự kiện lớn lao. Theo yêu cầu của Ăng-ghen, Doóc-gơ đã hỏi Hác-man. Trong tấm bưu thiếp đề ngày 7 tháng Tám Hác-man đã bác bỏ những điều bịa đặt này và chỉ ra rằng ông không hề rời khỏi nước Mỹ.—348, 355, 381.

238 Có ý nói đến chiến dịch do những nhóm cơ hội — phái khả năng ở Pháp và những người ủng hộ họ thuộc Liên đoàn dân chủ — xã hội (xem chú thích 12 và 67) — khơi dậy với mục đích làm mất uy tín Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế (xem chú thích 235). Trong thời gian này ở Pa-ri diễn ra một đại hội khác, được triệu tập theo sáng kiến của phái khả năng. Tham dự đại hội của phái khả năng chỉ có một số lượng không đáng kể các đại biểu nước ngoài, thêm vào đó

quyền đại diện của phần lớn trong số họ chỉ thuần tuý là đại diện giả. Ý đồ hợp nhất cả hai đại hội không thể thành công, vì đại hội của phái khả năng đưa ra điều kiện hợp nhất là đòi kiểm tra lại giấy ủy nhiệm của các đại biểu mác-xít dự đại hội.—349, 366, 378, 416, 537, 653.

239 Ngày 18 tháng Ba 1876, nhà xã hội chủ nghĩa người Đức sống lưu vong ở Mỹ là Phéc-đi-năng Lin-giơ-nau đã di chúc để lại gần 7000 đô-la — một nửa tài sản của mình cho Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức. Những người được ủy quyền thực hiện di chúc do ông này ấn định là A. Bê-ben, I.Ph. Bếch-cơ, V.Brắc-cơ, A. Hai-bơ, V.Líp-nếch và C.Mác. Sau khi Lin-giơ-nau qua đời, tiếp đó tại Xanh-Lu-ít vào ngày 4 tháng Tám 1877, những người được ủy quyền thực hiện di chúc của ông đã cố chuyển số tài sản mà ông di chúc lại sang cho đảng sử dụng. Nhưng Bi-xmác, bằng sức ép về mặt ngoại giao, đã gây khó khăn cho việc chuyển giao di sản của Lin-giơ-nau cho Đảng dân chủ — xã hội. Đảng, thông qua những người được ủy quyền thực hiện di chúc và Doóc-gơ, người được tin cậy chủ yếu ở Mỹ, buộc phải tiến hành cuộc đấu tranh lâu dài đòi di sản này.—350.

240 *Phái công liên—tự do chủ nghĩa* — nhóm người đứng đầu là Gi. Săm-béc-lanh, tách khỏi đảng tự do năm 1886 nhân việc bất đồng về vấn đề Ai-rơ-len (phái công liên — tự do chủ nghĩa ủng hộ việc duy trì khối liên minh Anh — Ai-rơ-len tồn tại từ năm 1801). Phái công liên — tự do chủ nghĩa trên thực tế, và vài năm sau, cả về mặt hình thức, đã nhập vào đảng bảo thủ.—352.

241 *Những người xã hội chủ nghĩa theo đảng To-ri* là tên mà Ăng-ghen gọi cánh tả của đảng bảo thủ, gồm chủ yếu các đại diện của giai cấp tư sản công nghiệp và giới trí thức (các nhà văn, các luật sư v.v.). Đại diện của phe nhóm này đưa ra cương lĩnh có tính mị dân về những cải cách xã hội, nhằm chiếm được phiếu bầu của công nhân trong thời kỳ có các chiến dịch bầu cử (sau cuộc cải cách năm 1884; xem chú thích 253).—352.

242 Có ý nói đến chuyến đi của Líp-nếch tới Mỹ với mục đích tuyên truyền, được ông thực hiện cùng với Ê.Mác-Ê-vơ-linh và Ê. Ê-vơ-linh vào tháng Chín — tháng Chạp 1886.—358.

243 Những đoạn trích bức thư này được công bố không ghi xuất xứ trên báo "Sozialdemokrat" số 35 ra ngày 31 tháng Tám 1889 trong bài xã luận dưới nhan đề "Der Streik der" Unqualifizirten"" ("Cuộc bãi công của thợ thuyền không có tay nghề").—359.

244 *Bãi công của công nhân khuân vác ở bến tàu Luân Đôn* diễn ra từ 12 tháng Tám đến 14 tháng Chín 1889, là một trong những sự kiện lớn nhất của phong trào công nhân Anh cuối thế kỷ XIX. Tham gia cuộc bãi công có 30 nghìn phu bến tầu và hơn 30 nghìn công nhân các nghề khác, phần lớn trong số họ là những công nhân không có tay nghề, không tham gia một công liên nào. Nhờ tính kiên định và tính tổ chức của mình, những người bãi công đã được thỏa mãn những đòi hỏi của mình về tăng lương và cải thiện điều kiện làm việc. Cuộc bãi công của công nhân bến tàu tạo điều kiện để củng cố tình đoàn kết của giai cấp vô sản (đã thu được gần 50 nghìn pao xtéc-linh cho quỹ bãi công), và cả cho sự phát triển hơn nữa tính tổ chức của giai cấp công nhân: đã thành lập được công đoàn công nhân khuân vác và các công đoàn khác, các công đoàn này tập hợp một số lượng lớn các công nhân không có tay nghề, tổng số các đoàn viên công đoàn trong vòng một năm tiếp theo đã tăng lên gấp đôi.—359, 367, 370, 373, 396, 429, 453, 470, 485, 554.

245 Bãi công của nữ công nhân các xưởng diêm ở Luân Đôn diễn ra trong tháng Bảy 1888 đã kết thúc thành công; các nữ công nhân đã đòi được tăng tiền lương lên chút ít.—359.

246 Có ý nói đến cuộc biểu tình của những người thất nghiệp, do Liên đoàn dân chủ— xã hội tổ chức (xem chú thích 67) vào ngày 8 tháng Hai 1886 chống lại việc phái bảo thủ tuyên truyền ủng hộ biểu thuế của chính sách bảo hộ mậu dịch. Trong tiến trình của cuộc biểu tình những phần tử vô sản lưu manh nhập vào cuộc biểu tình đã bắt đầu phá phách và cướp các cửa hiệu. Cảnh sát sau đó đã bắt giữ những người lãnh đạo Liên đoàn là Hai-đơ-man, Bốc-xơ, Sam-pi-ông và Uy-li-am-xơ, những người này bị buộc tội là "phát biểu có ý nổi loạn". Tuy nhiên, theo kết quả của vụ án diễn ra từ ngày 7 đến ngày 10 tháng Tư 1886, tất cả họ đều được trắng án.—361.

247 Một đoạn trong bức thư này được công bố lần đầu tiên bằng tiếng Pháp trong tạp chí "La Pensée" số 61, 1955.—364.

248 Có ý nói đến cuộc bầu cử vào Hạ nghị viện diễn ra trong tháng Chín — tháng Mười 1889. Kết quả của cuộc bầu cử này là Đảng công nhân (xem chú thích 25) giành được 6 ghế trong Hạ nghị viện. La-phác-gơ, ứng cử viên của vùng Xanh A-man, không trúng cử. Đánh giá kết quả của cuộc bầu cử — xem tập này, tr.390-392.—365.

249 Có ý nói đến một nhóm người thuộc phái Blăng-ki đứng đầu là Rô-sơ và Grăng-giê, công khai ủng hộ Bu-lăng-giê.—366, 418.

250 *Đại hội* thường kỳ *của tổ chức công liên* diễn ra ở Đan-xi (Xcốt-len) đầu tháng Chín 1989. Việc chuẩn bị đại hội và tiến trình của đại hội đã phản ánh cuộc đấu tranh giữa ban lãnh đạo cũ, bảo thủ của đại hội các công liên (xem chú thích 69) và các đại diện của các công liên mới, tập hợp đông đảo quần chúng công nhân không có tay nghề. Một trong những vấn đề cơ bản được thảo luận tại đại hội là vấn đề ấn định bằng luật pháp ngày làm việc 8 tiếng. Sự vắng mặt của nhiều nhà xã hội chủ nghĩa— những người lãnh đạo các công liên mới — nhân cuộc bãi công của công nhân bến tầu xảy ra trong thời gian này ở Luân Đôn (xem chú thích 244) đã ảnh hưởng đến kết quả công việc chung của đại hội. Yêu cầu của cuộc đấu tranh đòi ấn định bằng luật pháp ngày làm việc 8 tiếng đã bị bác bỏ. Ban lãnh đạo cũ đứng đầu là Brốt-hốc-xtơ, người đã từng bị buộc tội về mối quan hệ với nhà đại tư bản Bran-néc, tuy vậy vẫn giữ được quyền lực.—368, 379.

251 Một phần của bức thư này được công bố lần đầu tiên bằng tiếng Pháp trong tạp chí "La Pensée" số 61, 1955.—369.

252 Hoàng hậu Nga Ma-ri-a Phê-đô-rốp-na là con gái của vua Đan Mạch Cri-chi-an IX, còn em trai bà ta là Van-đê-mác thì lấy cháu gái của Lu-i Phi-líp là Ma-ri, công chúa xứ Oóc-lê-ăng.—371.

253 Ăng-ghen có ý nói đến những cải cách nghị viện được tiến hành ở nước Anh trong năm 1867 và năm 1884.

Năm 1867 dưới áp lực của phong trào công nhân đông đảo, cuộc cải cách nghị viện lần thứ hai đã được tiến hành (cuộc cải cách lần đầu được tiến hành năm 1832). Tổng Hội đồng của Quốc tế I đã tham gia tích cực vào phong trào đòi cải cách. Theo luật mới, điều kiện về tài sản đối với cử tri trong các tỉnh đã được hạ thấp xuống đến 12 p.xt. tiền địa tô trong một năm đối với các tá điền, còn ở các thành phố thì tất cả các chủ nhà và người thuê nhà, cũng như cả những người chỉ thuê căn hộ để sống ở đó không dưới một năm và trả tiền nhà ở mức không dưới 10 pao xtéc-linh đều có quyền bầu cử. Do kết quả của cuộc cải cách năm 1867 mà số lượng cử tri ở nước Anh tăng lên hơn hai lần, một bộ phận nhất định những công nhân không có tay nghề đã nhận được quyền bầu cử.

Năm 1884 dưới áp lực của phong trào rộng lớn ở các vùng nông thôn, cuộc cải cách nghị viện lần thứ ba đã được tiến hành mà kết quả của nó là những điều kiện để được hưởng quyền bầu cử đã được xác lập cho cư dân những vùng ở thành

phố từ năm 1867, đã mở rộng sang các vùng thôn quê. Sau cuộc cải cách bầu cử ở nước Anh lần thứ ba, các tầng lớp đông đảo dân cư vẫn chưa có quyền bầu cử đó là tầng lớp vô sản ở nông thôn và dân nghèo thành thị cũng như toàn thể phụ nữ.—379.

254 Có ý nói về những thay đổi cơ cấu của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ (về đảng này xem chú thích 14), được tiến hành vào tháng Chín 1889 và phản ánh cuộc đấu tranh của các trào lưu khác nhau trong nội bộ đảng. Rô-den-béc, Ghin-đơ, Dau-téc và Hê-rích bị gạt khỏi ban chấp hành, những người được bầu thay họ là Se-vích, Rai-nơ, Ip-xen và Prát. Điều này dẫn đến sự phân liệt trong đảng, nó được thể hiện, cụ thể là trong việc tiến hành ở Si-ca-gô hai đại hội riêng rẽ vào cuối tháng Chín và 12 tháng Mười. Tại đại hội ngày 12 tháng Mười, do các đảng viên tập hợp xung quanh báo "New Yorker Volkszeitung" tiến hành, thông qua cương lĩnh mới của đảng, phản ánh quan điểm của cánh tiên tiến của đảng.—381, 395, 451, 472, 483.

255 Bài báo của Gi.Gi. Hác-ni "The Revolt of the East End" ("Cuộc nổi dậy của It-xtơ- En-đơ") được công bố trên tờ "Newcastle Weekly Chronicle" ("Tin tức hàng tuần của Niu-ca-xlơ") ra ngày 26 tháng Chín 1889. Các đoạn trích từ bài báo này được đăng trên tờ "Labour Elector" số 38, ra ngày 28 tháng Chín 1889 trong bài tin ngắn dưới tiêu đề "A Voice from the past" ("Tiếng nói từ quá khứ").—382.

256 Ăng-ghen so sánh những người thuộc Hội Pha-biêng (xem chú thích 178) với "Những người theo chủ nghĩa dân tộc" các đại diện của phong trào dân tộc xuất hiện ở Mỹ vào cuối những năm 80 của thế kỷ XIX. Động cơ thúc đẩy trực tiếp dẫn tới việc tổ chức các "câu lạc bộ của phái dân tộc chủ nghĩa" là việc xuất hiện cuốn tiểu thuyết có tính chất không tưởng của E.Bê-lam "Sau 100 năm nữa". Câu lạc bộ đầu tiên như vậy được thành lập ở Bô-xtơn năm 1888, năm 1891 số lượng các câu lạc bộ tăng lên đến hơn 160 trong khắp cả nước. Thành viên của các câu lạc bộ có đặc tính tuyên truyền này, chủ yếu là những đại diện của giai cấp tiểu tư sản và giới tư sản bậc trung. Phái "dân tộc chủ nghĩa" đặt nhiệm vụ giải thoát xã hội khỏi đống tro tàn tồi tệ nhất của chủ nghĩa tư bản bằng cách quốc hữu hóa nền sản xuất và chế độ phân phối, tuyên truyền cho việc chuyển một cách hòa bình chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội. Phong trào dân tộc có ảnh hưởng nhất định đến những người xã hội chủ nghĩa ở Mỹ.—382, 484.

257 Một phần của bức thư này được công bố lần đầu tiên trong tạp chí "La Pensée" số 61, 1955.—382.

258 Trong thời gian diễn ra đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế tại Pa-ri, các đại biểu Pháp với số lượng 206 người, đã tiến hành hai cuộc họp riêng rẽ. Kết quả của hai cuộc họp này là việc thành lập Hội đồng toàn quốc của đảng công nhân Pháp (xem chú thích 25) mà thành phần bao gồm Ghết, Đê-vin, Đê-ruê, Ca-mê-cát, Crê-pen, La-phác-gơ và Lê-nơ để lãnh đạo thực tiễn hoạt động của Đảng. Nhiệm vụ của Hội đồng toàn quốc là triệu tập đại hội thường kỳ của đảng. Đại hội này diễn ra ở Lin-lơ ngày 11-12 tháng Mười 1890 (xem chú thích 412), thành phần và chức năng của Hội đồng đã được hoàn toàn xác định. Trong thành phần của Hội đồng toàn quốc được bầu trong nhiệm kỳ 1890 — 1891 gồm có Ghết, De-rốc, Ca-me-rát, Kê-nen, Cre-pen, La-phác-gơ, Phéc-run.

Thông báo về việc thành lập Hội đồng toàn quốc mà Ăng-ghen nhắc tới được đăng trên tờ "Labour Elector" ra ngày 28 tháng Chín 1889.—384, 638.

259 Trong thời gian tiến hành Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế vào tháng Bảy 1889, các đại biểu đã chuyển cho các đại biểu Pháp 1000 phrăng để giúp đỡ gia đình các nạn nhân của vụ tai nạn tại một trong những hầm mỏ của Xanh Ê-chiên.—384.

260 Có ý nói đến cuốn sách: "Congrès international ouvrier socialiste de Paris". Paris, 1889 ("Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế tại Pa-ri". Pa-ri, 1889).—384.

261 Bài báo được nhắc đến của Giắc-la-đơ lấy từ phần tin tức hàng tuần của ông ta trên tờ "Voix" dưới tiêu đề "Lundis socialistes" ("Những ngày thứ hai xã hội chủ nghĩa") đã được công bố ngày 30 tháng Chín 1889.—385.

262 Vào khoảng giữa những năm 70 đã thể hiện rõ việc xích lại gần nhau giữa hai tổ chức trong phong trào công nhân Đức — tổ chức được Đảng công nhân dân chủ — xã hội (phái Ai-xơ-nác) thành lập năm 1869 do Bê-ben và Líp-nếch đứng đầu và Liên minh công nhân toàn nước Đức của phái Lát-xan (xem chú thích 311). Do áp lực của các đảng viên thường, ban lãnh đạo phái Lát-xan của Liên minh công nhân toàn nước Đức buộc phải từ bỏ chính sách phân liệt của mình và hành động chung với phái Ai-xơ-nác. Từ đầu năm 1874 các phe nhóm của hai đảng trong nghị viện cùng chung một ý kiến. Các ngày 22-27 tháng Năm 1875 tại đại hội ở Gô-ta đã diễn ra sự hợp nhất của hai đảng hợp nhất lấy tên là Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức. Việc làm này đã khắc phục được hiện tượng phân liệt trong hàng ngũ giai cấp công nhân Đức. Tuy nhiên, những người lãnh đạo phái Ai-xơ-nác đã đứng trên quan điểm thỏa hiệp trong quá trình đàm phán, nên kết quả là cương lĩnh do đại hội của đảng hợp nhất thông qua đã chứa đựng những sai lầm nghiêm

trọng và có những nhượng bộ về mặt nguyên tắc đối với phái Lát-xan. Phê phán dự thảo cương lĩnh Gô-ta xem Toàn tập, t. 19, tr.1995, tr.21-53.—385, 389, 669, 728.

263 Trận Au-xtéc-lít (Mô-ra-vi-a) ngày 2 tháng Chạp (20 tháng Mười) 1805 kết thúc bằng chiến thắng của Na-pô-lê-ông I trước quân đội Nga — Áo.—387.

264 Líp-nếch, lúc đang ở Pa-ri, đã đề nghị Ăng-ghen viết cho Bê-ben và thúc giục ông này tổ chức giúp đỡ về tài chính cho Đảng công nhân Pháp nhân cuộc bầu cử. Ngày 28 tháng Chín trên tờ "Sozialdemokrat" đã đăng lời hiệu triệu gửi những người xã hội chủ nghĩa Đức với lời kêu gọi thể hiện tình đoàn kết và sự giúp đỡ quốc tế đối với những người xã hội chủ nghĩa để đảm bảo việc bầu Ghết vào Hạ nghị viện.—388.

265 Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc Líp-nếch tuyên bố về việc xuất bản cuốn sách của Sle-din-gơ "Die soziale Frage" trong loạt sách "Tủ sách nhân dân" (xem chú thích 177) là sự xuất hiện trên tờ "Kreuz — Zeitung" số ra ngày 18 tháng Chín 1889 bài báo có tiêu đề "Người chống mác-xít của phong trào dân chủ — xã hội". Trong bài tuyên bố ngày 27 tháng Chín, Líp-nếch viết rằng "Tủ sách nhân dân" không quan hệ gì với đảng dân chủ — xã hội và đảng đoàn trong nghị viện, và nhấn mạnh rằng việc xuất bản cuốn sách của Sle-din-gơ được thực hiện không có sự đồng ý của ông. Bài tuyên bố của Líp-nếch được công bố trên tờ "Berliner Volksblatt" ngày 29 tháng Chín và trên tờ "Sozialdemokrat" ngày 5 tháng Mười 1889. Cùng với tuyên bố của Líp-nếch thì tuyên bố của Bê-ben cũng được công bố ngày 19 tháng Chín 1889 với việc bác bỏ điều khẳng định của tờ "Kreuz — Zeitung" về mối quan hệ của "Tủ sách nhân dân" với đảng đoàn dân chủ— xã hội và về việc Sle-din-gơ là người thuộc đảng dân chủ — xã hội.—388.

266 Trong cuộc tổng tuyển cử ngày 22 tháng Chín 1889, Bu-lăng-giê được bầu vào Hạ nghị viện của khu vực bầu cử Mông-mác-tơ. Tuy nhiên, việc bầu ông ta cũng như việc bầu những người thân cận nhất của ông ta Rô-xphoóc và Di-lông, đã bị bộ trưởng Bộ nội vụ Công-xtăng kháng nghị vì tất cả họ đều bị toà án tối cao kết án (vắng mặt) và tuyên án trục xuất khỏi nước Pháp (xem chú thích 169). Giốp-phranh, đại biểu của khu vực Mông-mác-tơ người của phái khả năng, giành vị trí thứ hai sau Bu-lăng-giê về số phiếu được chuẩn y thay thế Bu-lăng-giê.—389.

267 Một phần của bức thư này được công bố lần đầu tiên bằng tiếng Pháp trong tạp chí "La Pensée" số 61, 1955.—390.

268 Đây là nói về bài báo trên tờ "Daily News" ra ngày 8 tháng Mười 1889 với tiêu đề: "The French elections. Composition of the new chamber" ("Bầu cử ở Pháp. Thành phần của nghị viện mới).—392.

269 *"Phái thỏa mãn"* — đa số phản động trong Hạ nghị viện Pháp, ủng hộ chính phủ Ghi-dô từ trước cuộc cách mạng 1848. Trong khi thảo luận tại nghị viện về nhiều sự kiện minh chứng sự tham nhũng trong giới cầm quyền, các đại biểu này tuyên bố họ "thỏa mãn" với những điều giải thích mà chính phủ đưa ra.—392.

270 Có ý nói đến *Ủy ban trên phố Poa-chi-ê*— cơ quan lãnh đạo của cái gọi là đảng trật tự, là khối liên kết của hai phái quân chủ của nước Pháp: phái chính thống (những người ủng hộ triều đại Buốc-bông) và phái Oóc-lê-ăng (những người ủng hộ triều đại Oóc-lê-ăng). Đảng này của giai cấp đại tư sản bảo thủ, xuất hiện năm 1848, chiếm vị trí lãnh đạo trong quốc hội lập hiến của cộng hòa thứ hai từ năm 1849 cho đến cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851.—392.

271 Có ý nói đến cuộc luận chiến của Doóc-gơ với Đơ Lê-ông, người tán thành quan điểm của phái "dân tộc chủ nghĩa" lúc đó (xem chú thích 256).—395.

272 Có ý nói đến bài báo trên tờ "Justice" số 300 ra ngày 12 tháng Mười 1889 dưới tiêu đề "Socialists and the French elections" ("Những người xã hội chủ nghĩa và cuộc bầu cử ở Pháp).—397.

273 Xem Toàn tập, t. 25, ph. I, 1994, tr. 26—31.—399.

274 Mác sống ở Béc-lin trong thời gian học ở Đại học tổng hợp Béc-lin từ trung tuần tháng Mười 1836 đến giữa tháng Tư 1841.

275 Ăng-ghen có ý nói đến việc cư trú của mình ở Man-se-xtơ trong những năm 1842-1844 để nghiên cứu công việc kinh doanh tại nhà máy se sợi ở Man-se-xtơ thuộc hãng "Éc-men và Ăng-ghen". Những năm này có vai trò quan trọng trong việc hình thành thế giới quan của Ăng-ghen, trong bước chuyển của ông từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật và từ chủ nghĩa dân chủ cách mạng sang chủ nghĩa cộng sản.—403, 675.

276 Mác sống ở Bruy-xen từ tháng Hai 1845 đến đầu tháng Ba 1848, khi mà cuộc cách mạng ở châu Âu bắt đầu, ông bị nhà cầm quyền Bỉ trục xuất. Ăng-ghen sống ở Bruy-xen từ đầu tháng Tư 1845 đến trung tuần tháng Ba 1848, không liên tục.—403.

277 Chương III của tập I cuốn "Hệ tư tưởng Đức" dành để phê phán quan điểm của Stiếc-nơ, có tiêu đề "Thánh Ma-khơ". Thuyết giáo "bạo động" của Stiếc-nơ được

phân tích trong mục cùng tên của chương này (xem Toàn tập, t.3, 1995, tr. 546-566).—404.

278 Ăng-ghen trả lời đề nghị của Hin-đơ-bran về viết lịch sử của giai đoạn trước khi xảy ra cuộc cách mạng 1848-1849 ở nước Đức. Hin-đơ-bran viết rằng Ăng-ghen lúc đó gần như là người duy nhất có khả năng viết được công trình này.—404.

279 Ê-li-xen định viết cuốn sách về cuộc đời và hoạt động của Ph.A Lăng-gơ khi tìm thấy trong lưu trữ của ông này những bức thư của Ăng-ghen, đã đề nghị với Ăng-ghen cho ông ta được sử dụng bức thư của Lăng-gơ gửi Ăng-ghen và được phép dùng trong cuốn sách này những thư từ trao đổi của họ.

Ngoài lề bức thư của E-li-xen, Ăng-ghen có ghi thêm các điều sau: "Các bức thư không được đưa vào trình tự trước khi kết thúc tập III, vào mùa xuân, tôi không thể làm điều này, sau đó chúng sẽ được giao cho sử dụng; in toàn văn hay in từng phần, nếu in từng phần tôi yêu cầu những chỗ tương ứng phải đặt trong văn cảnh. En-béc, tháng Mười 1889. Gửi tiến sĩ O.A.E-li-xen. Về các bức thư của Lăng-gơ".—405.

280 Một phần của bức thư được công bố lần đầu tiên bằng tiếng Pháp trong tạp chí "La Pensée số 61, 1955.—406.

281 Ngày 3 tháng Ba 1848 tại Khuên đã diễn ra cuộc biểu tình có tính chất quần chúng do công xã địa phương của Liên đoàn những người cộng sản chuẩn bị. Gốt-san-cơ thay mặt những người tham gia cuộc biểu tình đã chuyển cho tòa thị chính thành phố một đơn thỉnh nguyện có nội dung đòi tự do dân chủ và cả việc bảo vệ những quyền của công nhân. Cuộc biểu tình đã bị quân đội giải tán. Những người lãnh đạo cuộc biểu tình là Gốt-san-cơ, Vi-lích và Au-ne-cơ bị bắt và bị chuyển cho tòa án; nhân có lệnh ân xá của nhà vua, cả ba người này đều được tự do vào ngày 21 tháng Ba 1848. Sự kiện ngày 3 tháng Ba ở Khuên là điềm báo trước cuộc cách mạng dân chủ tư sản tháng Ba ở nước Phổ và các quốc gia Đức khác.—410.

282 Líp-nếch hỏi Ăng-ghen lẽ nào ông không biết khi Gốt-san-cơ có thể ra tuyên bố sau: "Tôi ở đây thay mặt cho 20 000 người vô sản, những người hoàn toàn dửng dưng với việc là chúng tôi quan tâm đến nền cộng hòa hay chế độ chuyên chế".—410.

283 Liên minh công nhân tỉnh Khuên do các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản tại Khuên thành lập ngày 13 tháng Tư 1848. Trong những thời kỳ đầu vai trò lãnh đạo trong Liên minh thuộc về A.Gốt-san-cơ, người chịu ảnh hưởng

của "chủ nghĩa xã hội chân chính", ông đứng trên quan điểm có tính bè phái. Cuộc đấu tranh của Mác, Ăng-ghen và những người ủng hộ hai ông chống lại sách lược bè phái của Gốt-san-cơ đã đưa đến việc củng cố liên minh và thay đổi đường lối chính trị của nó. Sau vụ bắt giữ Gốt-san-cơ và Au-ne-cơ ngày 3 tháng Bảy 1848 nhân việc họ đấu tranh tại cuộc họp của Liên minh công nhân tỉnh Khuên, Mô-lơ được bầu làm chủ tịch Liên minh và giữ chức vụ này cho đến tháng Chín 1848, khi ông buộc phải đi sống lưu vong vì có nguy cơ bị bắt giữ. Tháng Mười 1848 Mác được bầu làm chủ tịch Liên minh, đến tháng Hai 1849 — Sáp-pơ được bầu làm chủ tịch. Việc chấn chỉnh lại tổ chức của Liên minh được tiến hành; điều lệ mới được thông qua ngày 25 tháng Hai đã tuyên bố rằng nhiệm vụ của Liên minh là nâng cao ý thức giai cấp và nhận thức chính trị của công nhân. Sau thắng lợi của bọn phản cách mạng ở nước Đức năm 1849, Liên minh công nhân tỉnh Khuên mất đi đặc điểm chính trị của mình, biến thành một hội giáo dục công nhân thông thường.—411.

284 Trong bức thư ngày 26 tháng Mười 1889, Líp-nếch thông báo với Ăng-ghen rằng ông từ chối tham gia vào việc xuất bản "Tủ sách nhân dân" (xem chú thích 177 và 265) và điều này đã gây ra những tổn thất khá lớn về mặt vật chất.—412.

285 Có ý nói đến Hội đồng dân tộc ở Boóc-đô và Ủy ban chấp hành ở Tơ-ru-ê, được thành lập năm 1888 tại đại hội của các công đoàn ở Boóc-đơ và tại đại hội đảng công nhân ở Tu-ru-ê (xem chú thích 116, 107 và 114). — 415.

286 Trước khi diễn ra cuộc tổng tuyển cử năm 1889, Ê.Prô-tô đã tổ chức ở Mác-xây một chiến dịch vu khống chống Ghết với mục đích ngăn trở việc bầu ông này vào Hạ nghị viện. Do kết quả việc bỏ phiếu vòng hai, Bu-giơ — người của phái cơ hội chủ nghĩa— đã trúng cử. Prô-tô bị Ghết kiện trước tòa vì tội vu khống. Prô-tô bị phạt tiền và theo bản án của tòa thì thông báo về việc xét xử ông ta được đăng trên các báo Mác-xây và Pa-ri.—417.

287 La-phác-gơ đã thông báo cho Ăng-ghen trong bức thư ngày 4 tháng Mười một 1889 về dự định thành lập các đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong Hạ nghị viện và trong hội đồng thị chính. La-phác-gơ viết rằng trong trường hợp thực hiện dự định này thì đảng đoàn ở nghị viện cần phải ra tuyên bố khẳng định tính chất độc lập và xã hội chủ nghĩa của đảng đoàn và đề ra được nhiệm vụ trước mắt của các đại biểu xã hội chủ nghĩa là đòi Hạ nghị viện phải thông qua với tư cách là luật về các nghị quyết của Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889.—417.

288 Một phần của bức thư này được công bố lần đầu tiên trong tạp chí "La Pensée" số 61, 1955.—420.

289 Nhà hoạt động công đoàn người Pháp Bun trong cuộc bầu cử bổ sung ở Pa-ri tháng Giêng 1889 đã bày tỏ ý kiến với tư cách là ứng cử viên của những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 126), sau đó tại cuộc bầu cử của tòa thị chính tỉnh Thượng Mác-nơ ông ra ứng cử với tư cách là người ủng hộ phái Bu-lăng-giê, vì vậy mà mùa thu năm 1889 bị bãi chức thư ký của Liên hiệp các tổ chức nghiệp đoàn Pa-ri. Báo "Intransigeant" ra ngày 29 tháng Mười đã đăng bài bênh vực Bun và công bố trên các số ra ngày 2, 3 và 5 tháng Mười một loạt bài mà ông này viết về cuộc bãi công của những người thợ may ở Buốc-giê.—422.

290 Ăng-ghen nhận được từ La-phác-gơ bài báo của Đơ Páp-pơ đăng trên tạp chí Bỉ thông báo về cái chết của Séc-nu-sép-xki.—423.

291 Trong bức thư gửi Ăng-ghen, ngày 14 tháng Mười một 1889, Lau-ra La-phác-gơ đã thông báo cho ông biết về phản ứng của báo chí tư sản Pháp đối với việc xuất hiện tại Hạ nghị viện trong sắc phục lao động của người thợ mỏ Ti-vri-e, một trong số những người xã hội chủ nghĩa đã được bầu vào nghị viện.—424.

292 *Bãi công tại Xin-vóc-tau-nơ* (một quận của Ít-xtơ—En-đơ) cuộc bãi công diễn ra trong các tháng Chín — tháng Chạp 1889 của công nhân sản xuất dây cáp ngầm và các sản phẩm từ cao su. Những người tham gia bãi công, mà số lượng của họ lên tới gần ba nghìn người, đã đòi tăng tiền lương trả theo giờ và lương khoán, đòi trả lương cao hơn cho công việc làm ngoài giờ và làm trong ngày lễ, tăng tiền lương cho phụ nữ và trẻ em. Ê-lê-ô-nô-ra Mác - Ê-vơ-linh đã tham gia tích cực vào việc tổ chức cuộc bãi công; trong tiến trình cuộc bãi công, bà đã thành lập một liên minh của các nữ công nhân trẻ. Cuộc bãi công của công nhân Xin-vóc-tau-nơ kéo dài gần ba tháng đã bị thất bại, vì họ không được các công liên khác ủng hộ.—429, 442, 454, 471, 546.

293 Pa-ri bị quân đội Phổ bao vây trong thời gian xảy ra cuộc chiến tranh Pháp — Phổ, vòng vây được khép lại từ ngày 19 tháng Chín 1870, ngày 28 tháng Giêng 1871 là ngày Pa-ri ký hiệp định đầu hàng.—430.

294 Có ý nói đến cuộc vận động trước khi bầu cử nhân cuộc bầu cử Hạ nghị viện trong tháng Chín — tháng Mười 1888. Ghét ra tranh cử trong cuộc bầu cử này như một ứng cử viên ở một trong những khu bầu cử của Mác-xây, nhưng không trúng cử (xem cả chú thích 248).—430.

295 Mác-ti-gnét-ti thông qua người trung gian là La-phác-gơ đề nghị Ăng-ghen giới thiệu ông ta với An-tô-ni-ô La-bri-ô-la. Bức thư của Ăng-ghen gửi La-phác-gơ được nhắc tới hiện không còn giữ được.—433.

296 *Ngày 9 tháng Sương mù* (27-28 tháng Bảy 1794) — cuộc chính biến phản cách mạng dẫn đến việc sụp đổ của chính phủ của phái Gia-cô-banh và thiết lập sự thống trị của giai cấp đại tư sản.

Về các sự kiện ngày 10 tháng Tám 1792 xem chú thích 146.—434.

297 *Ủy ban cứu nguy xã hội* — cơ quan trung ương của chính phủ cách mạng ở nước Pháp trong thời kỳ nền chuyên chính Gia-cô-banh (ngày 2 tháng Sáu 1793 — 27 tháng Bảy 1794).—435.

298 *Hiệp ước hòa bình Ba-lơ năm 1793* được nước Phổ, nước đã rút ra khỏi liên minh chống Pháp đầu tiên, ký riêng rẽ với nước Pháp vào ngày 5 tháng Tư.—436.

299 *Hội đồng chấp chính* (gồm 5 chấp chính viên mà một trong số họ được bầu lại hàng năm) — cơ quan lãnh đạo của chính quyền hành pháp ở nước Pháp được thành lập để phù hợp với hiến pháp năm 1795 — hiến pháp được thông qua sau sự sụp đổ của nền chuyên chính cách mạng của phái Gia-cô-banh vào năm 1794. Trước cuộc chính biến của Bô-na-pác-tơ năm 1799 thì Hội đồng chấp chính là chính phủ của nước Pháp, ủng hộ chế độ khủng bố chống các lực lượng dân chủ và bảo vệ quyền lợi của giai cấp đại tư sản.—436.

300 Bài báo của C.Ph.Khuếp-pen "Leo's Geschichte der Revolution ("Lịch sử cuộc cách mạng" của Lê-ô") được đăng trên tờ "Rheinische Zeitung" các số 139, 131 và 142 ra các ngày 19, 21 và 22 tháng Năm 1842.—436.

301 Xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 214 — 215.—438.

302 *Liên minh công nhân các xí nghiệp khí đốt và lao động nặng nhọc* — công liên đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân nước Anh của công nhân không có tay nghề, xuất hiện vào cuối tháng Ba — đầu tháng Tư 1889 trong điều kiện phát triển của phong trào bãi công. Ê-Mác-Ê-vơ-linh và Ê.Ê-vơ-linh đóng vai trò to lớn trong việc tổ chức và lãnh đạo Liên minh này. Liên minh đã đưa ra yêu cầu đòi thiết lập về mặt luật pháp ngày làm việc tám tiếng. Trong vòng một thời gian ngắn Liên minh đã gây được ảnh hưởng to lớn trong các tầng lớp đông đảo công nhân; trong một năm số lượng công nhân các xí nghiệp khí đốt gia nhập liên minh đã lên tới 100 ngàn. Liên minh tham gia tích cực vào việc tổ chức cuộc bãi công của

công nhân bến tàu Luân Đôn năm 1889 (xem chú thích 224).—439, 545, 549, 558, 560.

303 Có ý nói về bài báo của Ráp-pa-pô trên tờ "Indiana Tribune" ("Diễn đàn In-di-a-na") mà Doóc-gơ gửi cho Ăng-ghen.—441.

304 Ăng-ghen nhắc lại cách nói giễu cợt của Doóc-gơ về Hép-nơ nhân việc Hép-nơ tham dự ở Si-ca-gô cả hai đại hội do các đại diện của những khuynh hướng đối lập trong nội bộ đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ triệu tập (xem chú thích 254).—441.

305 Trong bức thư viết ngày 29 tháng Mười 1889, Doóc-gơ hỏi Ăng-ghen xem danh mục những bài báo của Mác trên tờ "New York Daily Tribune" và những đoạn cắt từ các số tương ứng của tờ báo mà ông chuyển cho Mác năm 1872, có còn giữ được hay không. Bản danh mục những bài báo của Mác trên tờ "Tribune" do Héc-man Mây-ơ soạn ra và do Doóc-gơ chuyển cho Mác vào thời gian họ gặp nhau tại Đại hội La Hay của Quốc tế I.—442.

306 Vụ án ở En-béc-phen-đơ chống các đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Đức diễn ra từ ngày 18 tháng Mười một đến ngày 30 tháng Chạp 1889. Hơn 80 đảng viên của đảng bị đưa ra tòa và trong số đó có các đại biểu quốc hội là Bê-ben, Hác-mơ, Su-ma-khơ và Gri-len-béc-gơ. Trong số các bị cáo có cả mật vụ của cảnh sát, đặc biệt là người đã từng bị vạch trần trong quá trình xét xử vụ án Roi-lin-hốp. Mục đích của vụ án, cái mà báo chí dân chủ — xã hội gọi là "vụ án quái gở" khi so sánh nó với vụ án Khuên của Liên đoàn những người cộng sản do cảnh sát Phổ nặn ra năm 1852, là sự minh chứng cho việc có mặt của "Liên minh bí mật", do đảng đoàn dân chủ — xã hội trong quốc hội đứng đầu và liên minh được phân tán ra khắp nước Đức. Các bị cáo bị buộc tội là đã truyền bá tờ báo "Sozialdemokrat" và những tài liệu in ấn bị cấm khác. Gần 500 nhân chứng bị đưa ra toà. Tuy nhiên, chính phủ không thể kết tội được tất cả các bị cáo. 43 người trong số họ, có cả Bê-ben, đã được trắng án.—443, 454, 497.

307 Ph.Ăng-ghen "Chủ nghĩa xã hội của ông Bi-xmác" (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr.261— 262).—445.

308 "*Ven-xtơ-rơ*" ("Cánh tả")—đảng tư sản tự do ở Đan Mạch, được thành lập năm 1870. Trong thế kỷ XX đảng này thể hiện lợi ích của các chủ đất lớn và vừa và một bộ phận của giai cấp tư sản ở thành phố.—449.

309 Có ý nói về xung đột hiến pháp ở Đan Mạch, bắt đầu năm 1875. Thực chất của

xung đột là cuộc đấu tranh giữa chính phủ và phe đối lập tự do trong nghị viện, đòi thực hiện những hạn chế về mặt hiến pháp của chính quyền nhà vua. Dụng độ sâu sắc hơn cả giữa chính phủ và đa số trong nghị viện xảy ra là về vấn đề tài chính. Dựa vào điều khoản 49 của hiến pháp, nói rằng không được thu bất kỳ loại thuế nào mà không có quyết định của nghị viện, bắt đầu từ năm 1877, nghị viện thường xuyên bác bỏ ngân sách mà chính phủ đưa ra. Đáp lại điều này chính phủ đã áp dụng ngân sách tạm thời và v.v. đồng thời diễn giải có tính chất mở rộng điều 25 của hiến pháp cho nhà vua quyền được ban hành những đạo luật tạm thời trong trường hợp cần thiết. Cuộc dụng độ kéo dài đến năm 1894, khi mà phái đối lập tự do và chính phủ đạt được thỏa thuận.—450.

310 *Phái tán thành "sức mạnh vật chất"* — sự biểu thị có tính ước lệ của một trong hai khuynh hướng trong phong trào Hiến chương. Phái tán thành "sức mạnh vật chất" đối lập với phái tán thành "sức mạnh tinh thần", hướng vào các phương pháp cách mạng để đấu tranh, lên tiếng ủng hộ tính độc lập của phong trào Hiến chương, chống lại nguy cơ phụ thuộc vào những người cấp tiến tư sản. Những người lãnh đạo khuynh hướng này là Ô' Côn-nơ, Hác-ni, Giôn-xơ và v.v..—451.

311 *Liên minh công nhân toàn Đức* — tổ chức chính trị toàn nước Đức đầu tiên của công nhân được thành lập năm 1863 với sự tham gia tích cực của Lát-xan. Ngay từ khi mới thành lập Liên minh đã chịu ảnh hưởng của những quan điểm cơ hội chủ nghĩa của Lát-xan và những người kế tục ông ta, nhằm hướng phong trào công nhân theo con đường cải lương, lên tiếng chống lại cuộc đấu tranh bãi công và tổ chức của các công đoàn, ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức từ trên xuống do Bi-xmác tiến hành và nhằm thỏa hiệp với Bi-xmác.—451.

312 *Cuộc bãi công của công nhân công ty khí đốt của bộ phận phía nam Luân Đôn* diễn ra trong tháng Chạp 1889 — tháng Hai 1890. Nguyên do dẫn đến bãi công là các chủ sở hữu công ty không tuân thủ thực hiện ngày làm việc 8 tiếng, tăng lương và chỉ tiếp nhận các thành viên của Liên minh công nhân các xí nghiệp khí đốt vào làm việc và v.v. như đã thỏa thuận trước đó. Cuộc bãi công bị thất bại vì thiếu sự giúp đỡ tích cực của các công liên khác, đặc biệt là của liên minh công nhân bến tàu và cũng vì sự thoái trào của phong trào bãi công bắt đầu từ năm 1890. Ngày làm việc 8 tiếng ở các xí nghiệp của công ty bị bãi bỏ.—454, 470, 488, 546.

313 Cùng với bức thư này Ăng-ghen còn gửi cho X.M.Cráp-sin -xki (Xtép-ni-ác) chương đầu của tác phẩm của ông "Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng "để công

bố trong tạp chí văn học - chính trị mác-xít "Người dân chủ — xã hội", do nhóm "Giải phóng lao động" (trong ban biên tập có V.I. Da-xu-lích, G.V. Plê-kha-nốp P.B.Ác-xen-rốt) xuất bản. Chương này được in trong tạp chí "Người dân chủ — xã hội", quyển đầu tháng Hai 1890.—548.

314 Trong bức thư gửi Ăng-ghen ngày 24 tháng Chạp 1889, La-phác-gơ thông báo về dự định xuất bản một tờ báo mới ra hàng ngày của đảng công nhân (xem chú thích 25). Các cộng tác viên của ban biên tập, theo những điều kiện mà người chủ nhà in đưa ra định tài trợ cho việc xuất bản, phải làm việc không được nhận tiền thù lao vật chất, ngoại trừ hai người — Ghết và Kéc-xi. Mãi sau mới thực hiện được việc xuất bản tờ báo (xem chú thích 320).

Bức thư của Ăng-ghen gửi Bô-ni-e được nhắc đến ở đây không còn giữ được.—460.

315 Có ý nói về việc làm thủ tục giấy tờ của các cháu của Ăng-ghen là Héc-man, Mô-ri-xơ và Ê-min với tư cách là đồng chủ sở hữu của hãng "Éc-men và Ăng-ghen" ở Ăng-ghen-xkiếc-khen.—467.

316 Trong bức thư ngày 20 tháng Chạp 1889, Sluy-te-rơ đề nghị Ăng-ghen thăm dò người lính thủy Giooc-giơ Rít, người mới từ Luân Đôn đến Niu Oóc và hoạt động trong hàng ngũ công nhân bến cảng. Theo ý kiến của Sluy-te-rơ thì Rít hành động theo tinh thần của chính sách cơ hội và bè phái của Hai-đơ-man.—469.

317 Ý nói đến *Hội liên hiệp công nhân cơ khí*, thành lập năm 1851 và là một mẫu điển hình của tổ chức công liên Anh. Hội tập hợp những công nhân cơ khí lành nghề và hướng cuộc đấu tranh của công nhân vào những yêu sác về mặt kinh tế và nghề nghiệp, bằng mọi cách tách họ khỏi cuộc đấu tranh chính trị.—470.

318 *Hội đồng các công liên Luân Đôn* được thành lập tại hội nghị đại biểu các công liên của Luân Đôn vào tháng Năm 1860. Tham gia hội đồng là các thủ lĩnh của những công liên lớn nhất, các đại diện của giới công nhân quý tộc. Trong nửa đầu của những năm 60, hội lãnh đạo các cuộc đấu tranh của công nhân Anh chống sự can thiệp của Mỹ, bảo vệ Ba Lan và I-ta-li-a, còn về sau này— đòi hợp thức hóa các công liên. Từ thời điểm tổ chức Đại hội các công liên (1868), Hội đồng Luân Đôn, đứng đầu là các thủ lĩnh phái cải lương, đã chấm dứt vai trò trung tâm toàn nước Anh, mặc dù vẫn tiếp tục giữ một vị trí có ảnh hưởng trong phong trào công liên, là người truyền bá ảnh hưởng của giới tư sản tự do đối với công nhân.—472, 546, 550, 558, 561.

319 Có ý nói đến *Câu lạc bộ xã hội chủ nghĩa "Phoóc-véc-xơ"* được các kiều dân

Đức— những người xã hội chủ nghĩa là G. Lan-man, A.Kun và Ph.Vê-bơ—thành lập ở Bu-ê-nốt Ai-rét tháng Giêng 1882. Từ năm 1886 câu lạc bộ xuất bản tờ báo "Vorwärts" ("Tiến lên") tuyên truyền tư tưởng của chủ nghĩa xã hội và kêu gọi công nhân đấu tranh bãi công đòi cải thiện các điều kiện làm việc và điều kiện sống.—474.

320 Bức thư ngắn này là thư kèm theo bức thư của Bô-ni-e gửi Ăng-ghen ngày 14 tháng Giêng 1890. Ăng-ghen đã chuyển bức thư này cho Ê-lê-ô-nô-ra Mác Ê-vơ-linh, phù hợp với yêu cầu của Bô-ni-e, cho cô biết nội dung bức thư. Bức thư là sự tiếp tục cuộc trao đổi của Bô-ni-e với Ăng-ghen, chủ yếu là việc Đảng công nhân Pháp chuẩn bị xuất bản tờ báo của mình (xem chú thích 314). Dự định này chỉ được thực hiện vào tháng Chín 1890, khi mà tờ báo ra hàng tuần "Socialiste" đã trở thành cơ quan trung ương của đảng công nhân, lại được xuất bản.—477.

321 Có ý nói về việc Nghị viện Đức thảo luận dự luật để đưa vào một loạt những thay đổi trong đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 10). Những thay đổi, trước hết, liên quan đến việc biến đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa thành đạo luật có hiệu lực vô thời hạn, đến việc đưa những quy định nghiêm ngặt hơn vào đối với các xuất bản phẩm thường kỳ và v.v.. Dự luật cũng xem xét trước cả khả năng trục xuất ra nước ngoài trong thời hạn 1 năm đối với những người mà hoạt động của họ là "mối hiểm hoạ đối với sự bình yên của trật tự xã hội". Dự luật, được thảo luận tại các cuộc họp của nghị viện ngày 5 và tháng 6 tháng Mười một 1889 và lặp lại lần nữa vào các ngày 22, 23 và 25 tháng Giêng 1890 và bị bác bỏ bởi 169 phiếu chống so với98 phiếu thuận.—480.

322 Có ý nói đến tin tức của Bê-ben trên tờ "Arbeiter - Zeitung" số 3, ra ngày 17 tháng Giêng 1890 trong mục: "Ausland. Deuschland" ("Nước ngoài, Nước Đức") Có ghi chú: "Berlin, 14. Janunar" (Béc-lin, 14 tháng Giêng).—480.

323 *Phái dân tộc — tự do chủ nghĩa* — đảng của giai cấp tư sản Đức, trước hết của giai cấp tư sản Phổ, được thành lập vào mùa thu năm 1866 do sự phân liệt của đảng tư sản của những người tiến bộ. Phái dân tộc — tự do chủ nghĩa chối bỏ mọi đòi hỏi của giai cấp tư sản đối với việc thống trị về mặt chính trị nhằm thỏa mãn các lợi ích kinh tế của giai cấp này và đặt mục đích chính là thống nhất các quốc gia Đức dưới sự đứng đầu của nước Phổ; chính sách của họ thể hiện việc đầu hàng của giai cấp tư sản tự do Đức trước Bi-xmác. Sau khi thống nhất nước Đức, đảng dân tộc tự do chủ nghĩa hoàn toàn biến thành đảng của giai cấp đại tư sản, trước hết là của giới trùm tư bản công nghiệp. Chính sách đối nội của phái

dân tộc — tự do chủ nghĩa mang tính trung quân nhiều hơn, và đồng thời phái này từ bỏ về mặt thực tế những đòi hỏi có tính tự do mà họ nêu ra trước đây.—480, 497.

324 Có ý nói đến quan điểm của những người tiến bộ trong cuộc bầu cử vào nghị viện tháng Hai 1887. Trong thời gian bầu lại, những người ủng hộ đảng tiến bộ bỏ phiếu cho các ứng cử viên của cái gọi là "các-ten" (xem chú thích 62) chống lại những người dân chủ — xã hội, bằng cách đó đã tạo điều kiện cho thắng lợi của khối này ủng hộ chính phủ Bi-xmác.—481.

325 Tháng Tư 1886, với mục đích dành được sự ủng hộ của dân chúng Ai-rơ-len, Gla-xtôn đã đưa ra nghị viện đạo luật về Hôm-run (xem chú thích 33). Việc đưa ra đạo luật này đã gây nên sự phân liệt trong đảng tự do và phái được gọi là công liên tự do tách ra khỏi đảng ấy (xem chú thích 240). Đạo luật không được thông qua.—481.

326 Cuộc bầu cử nghị viện Đức diễn ra ngày 20 tháng Hai 1890 và đã mang lại thắng lợi to lớn cho Đảng dân chủ — xã hội Đức. Kết quả vòng bầu thứ nhất đảng này thu được 1 427 323 phiếu bầu và nhận được 20 ghế trong nghị viện. Vòng hai của cuộc bầu cử (bầu lại ở những khu vực bầu cử mà ở đó không một ứng cử viên nào được đa số phiếu trong lần bầu cử thứ nhất) cũng đem lại thắng lợi cho những người dân chủ — xã hội. Kết quả cả hai vòng bầu cử những người dân chủ — xã hội thu được 1 427 298 phiếu bầu và dành được 35 ghế trong nghị viện.—481.

327 Ngày 20 tháng Giêng 1890 Bê-ben, đại biểu quốc hội của khu vực bầu cử số 1 của Hăm-buốc, đã phát biểu trong cuộc họp có nhiều nghìn người trước khi bầu cử. Trong phần kết thúc bài phát biểu của mình, ông kêu gọi những người có mặt thực hiện nhiệm vụ của mình vào ngày 20 tháng Hai, bầu các đại diện của đảng dân chủ — xã hội vào quốc hội.—482.

328 Rõ ràng là Ăng-ghen ám chỉ bài phát biểu của Glát-xtôn tại cuộc họp của phái tự do ở Se-xte-rơ ngày 22 tháng Giêng 1890, trong đó ông này chỉ trích những hành động của Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ tại Síp và Ác-mê-ni-a (xem tập này, tr.354-355).—482.

329 *Người Ba Lan thả bè gỗ* (Wasserpolacken) — tên gọi được dùng từ thế kỷ XVII chỉ những người Ba Lan sống ở vùng Thượng Xi-lê-di và làm nghề thả bè gỗ xuôi dòng Ô-đe; về sau tên gọi này được dùng để chỉ dân cư Ba Lan của vùng Thượng

Xi-lê-di, những người mà trong vòng vài thế kỷ qua đã sống dưới ách thống trị của nước Phổ.—485.

330 Ăng-ghen ám chỉ nguồn gốc lịch sử của những người Anh và người di dân của nước Anh ở Mỹ từ các bộ lạc Ăng-glô và Xắc-xông ở Bắc Đức.—485.

331 Ăng-ghen có ý nói đến những bài tin ngắn của ban biên tập trên tờ "Labour Elector" ra ngày 25 tháng Giêng và 1 tháng Hai 1890, nghiêm khắc phê phán bài phát biểu của E.Pác-ke về huân tước Ô-xtôn, và những bài phản đối chống lại cả hai người này của T.Man, Gi. Bây-tơ-man và v.v. được đăng trên số ra ngày 1 tháng Hai. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác và Lê-nin (Liên Xô cũ) không có các số báo "Star" cùng với các tài liệu được nhắc dưới đây.—486.

332 *Vụ bê bối Bồ Đào Nha* — cuộc đụng độ giữa Bồ Đào Nha và Anh bắt đầu từ tháng Tư 1889 nhân việc nước Anh muốn mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình ở Đông Phi. Tháng Mười một 1890 và tháng Năm 1891, những thỏa thuận về việc giải quyết các vụ tranh chấp ở biên giới đã được ký kết giữa hai nước này; Bồ Đào Nha cho phép tàu bè của người Anh qua lại và quá cảnh tự do trong các vùng sở hữu của mình ở châu Phi.

Ngày 25 tháng Giêng 1890 tờ "Labour Elector" đã đăng bài báo "True patriots all" ("Tất cả đều là những người yêu nước chân chính"), biện bạch về chính sách đế quốc chủ nghĩa của Chính phủ Anh.—487.

333 "Fabian essays in socialism", London, 1889 ("Khảo lược của Hội Pha-biêng về chủ nghĩa xã hội". Luân Đôn, 1889).—488.

334 Ăng-ghen nói về tin tức của Bê-ben trên tờ "Arbeiter - Zeitung" số 6 ra ngày 7 tháng Hai 1890, trong mục: "Ausland. Deutschland" ("Nước ngoài. Nước Đức"). Có ghi chú: "Berlin, 4 Februer" ("Béc-lin, ngày 4 tháng Hai").

Chiếu chỉ của Vin-hem II ban hành ngày 4 tháng Hai 1890, trước cuộc bầu cử Nghị viện Đức, được coi là cương lĩnh trước ngày bầu cử của chính phủ.

Trong chiếu chỉ đầu gửi thủ tướng, hoàng đế đã hạ lệnh cho ông yêu cầu chính phủ của nhiều nước châu Âu triệu tập một hội nghị quốc tế nhằm mục đích thảo luận vấn đề xây dựng một đạo luật thống nhất về lao động. Hội nghị này thực sự đã diễn ra vào tháng Ba 1890 ở Béc-lin. Tham dự hội nghị, ngoài nước Đức ra, còn có đại diện của các chính phủ Anh, Pháp, Áo, Hung, I-ta-li-a và các nước khác. Hội nghị đã thông qua nhiều quyết định: về việc cấm trẻ em dưới 12 tuổi làm việc, về việc hạn chế ngày lao động đối với trẻ em vị thành niên và phụ nữ

và v.v.. Tuy nhiên các quyết định này không có sức mạnh bắt buộc đối với những người tham dự hội nghị.

Trong chiếu chỉ thứ hai gửi các bộ trưởng về công tác xã hội, thương mại và công nghiệp, hoàng đế tỏ ý mong muốn được xem xét lại luật lao động đang hiện hành dường như với mục đích cải thiện tình hình đối với công nhân làm việc ở các xí nghiệp nhà nước và tư nhân.

Việc công bố các chiếu chỉ này chứng tỏ sự thất bại của các phương pháp đấu tranh của Bi-xmác chống phong trào công nhân kèm theo các biện pháp chủ yếu là trừng phạt và phản ánh mưu đồ của các giới cầm quyền Đức ngăn cản sự phát triển của phong trào ấy bằng việc tăng cường chính sách mị dân về mặt xã hội và bằng việc tiến hành một cách mềm dẻo hơn chính sách truyền thống "cây gậy và củ cà rốt".—490, 532.

335 Có ý nói đến việc trong lúc thảo luận các đại biểu của đảng dân tộc tự do chủ nghĩa tại nghị viện đã tán thành dự luật đưa nhiều thay đổi vào đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 321 và 323).—492.

336 *Phái giữa* — đảng chính trị của các tín đồ Thiên chúa giáo nước Đức, được thành lập năm 1870 — 1871 do kết quả hợp nhất các phái nhóm Thiên chúa giáo trong nghị viện Phổ và nghị viện Đức(chỗ ngồi của các đại biểu những nhóm này ở giữa phòng họp). Đảng của phái giữa, theo thường lệ, giữ lập trường trung gian, lựa chiều giữa các đảng ủng hộ chính phủ và các phái cánh tả đối lập của nghị viện. Đảng tập hợp dưới ngọn cờ Thiên chúa giáo các tầng lớp khác nhau về địa vị xã hội của giới tu hành Thiên chúa giáo, của tầng lớp địa chủ và giai cấp tư sản, của một bộ phận giai cấp nông dân chủ yếu là của các quốc gia nhỏ và vừa thuộc miền Tây và Tây Nam nước Đức, ủng hộ các khuynh hướng phân liệt và chống Phổ của họ. Phái giữa nằm ở phe đối lập với chính phủ Bi-xmác, mà đồng thời lại tán thành những biện pháp của chính phủ chống lại phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa. Ăng-ghen đã đưa ra nhận xét đặc điểm tương tự như vậy của phái giữa trong tác phẩm "Vai trò của bạo lực trong lịch sử" và cả trong bài báo "Tiếp theo sẽ là gì?" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr 668-670 và tr.22, 1995, tr.9-20).—492, 497.

337 Trong bài phát biểu trước ngày bầu cử ở Xtôn-nơ ngày 31 tháng Giêng 1890 nói về triển vọng bãi bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 10), Pút-ca-mơ biểu lộ niềm hy vọng rằng quân đội và tầng lớp quan chức trung thành với chính phủ sẽ là sự đảm bảo để duy trì "trật tự" ở trong nước. Tuy nhiên, ông ta cũng tuyên bố rằng không loại trừ khả năng là giới cầm quyền buộc phải

đưa "tình trạng giới nghiêm lớn" vào thay "tình trạng giới nghiêm nhỏ" và thay điều khoản 25 của đạo luật đặc biệt bằng sử dụng đại bác.

"Tình trạng giới nghiêm nhỏ" là những biện pháp mà việc đưa chúng vào thực hiện được xem như điều khoản 28 của đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa; những biện pháp này là ở chỗ chính phủ các quốc gia Đức (có sự đồng ý của Hội đồng hiệp bang) thực hiện ở các khu vực riêng rẽ và các tỉnh tình trạng giới nghiêm thời hạn một năm; trong thời kỳ giới nghiêm các cuộc họp chỉ được diễn ra khi được cảnh sát cho phép, việc truyền bá các tác phẩm trên báo chí ở mọi địa điểm công cộng bị cấm; những người bị coi là không đáng tin cậy về mặt chính trị bị trục xuất khỏi địa phương mình, quyền sử dụng vũ khí, việc mang vũ khí, vận chuyển và mua bán vũ khí bị cấm hoặc bị hạn chế.—493, 505, 508.

338 Có ý nói đến *đảng tự do tư tưởng của Đức*, hình thành năm 1884 do kết quả hợp nhất đảng tiến bộ với cánh tả của phái dân tộc — tự do chủ nghĩa (xem chú thích 64 và 323). Một trong những thủ lĩnh của đảng là nghị sĩ Rích-tơ; phản ánh quyền lợi của giai cấp tư sản bậc trung và tiểu tư sản, đảng này đối lập với chính phủ của Bi-xmác.—497.

339 Ăng-ghen có ý nói đến bài phỏng vấn của phóng viên báo "Gaulois" với P.La-phác-gơ về thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với đề nghị của Vin-hem III về triệu tập hội nghị quốc tế về luật lao động (xem chú thích 334) được đăng trên tờ báo này số ra ngày 3 tháng Ba 1890.—499.

340 Trong những năm 1888 — 1889, người ta biết rộng rãi về việc đối xử tàn bạo với các tù chính trị ở Xi-bi-ri nhờ việc công bố trên tạp chí "The Gentury Illustrated Monthly Magazine" ("Nguyệt san có minh hoạ của thế kỷ chúng ta") xuất bản ở Niu Oóc một loạt bài báo của nhà báo Mỹ Giooc-giơ Kê-nen" Xi-bi-ri và chế độ lưu đầy" do ông viết sau chuyến đi thăm Xi-bi-ri trong những năm 1885-1886. Những bài báo này được tái bản bằng tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Nga. Tháng Hai 1890 tạp chí "Người dân chủ — xã hội đã thông tin những sự kiện về việc sát hại các tù chính trị ở I-a-cút-xcơ.—501, 517.

341 Rõ ràng là nói về bài báo đăng trên tờ báo xã hội chủ nghĩa "Recht Voor Allen" của Hà Lan.—505.

342 Phần chính của bức thư này do Mác-ti-gnét-ti gửi tới ban biên tập tạp chí "Cuore e critica" ("Bản chất và sự phê phán") đã được công bố trong số 7 của tạp chí này ngày 16 tháng Ba 1890.—511.

343 Có ý nói về dự án sử dụng những vùng đất chưa có người sở hữu (terrs libera) ở các nước thuộc địa do An-tô-ni-ô La-bri-ô-la nêu ra trong bức thư gửi Bác-ca-ri-ni mà một phần của dự án đã được công bố ngày 15 tháng Ba 1890 trong tạp chí "Messaggero" dưới tiêu đề "La terra a chi la lavora" ("Ruộng dành cho người canh tác nó"). Mác-ti-gnét-ti đã gửi số tạp chí này cho Ăng-ghen.—511.

344 Xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 1061-1074.—511.

345 Đây là nói về bản dịch ra tiếng I-ta-li-a tác phẩm của Mác "Lao động làm thuê và tư bản" do Mác-ti-gnét-ti dịch. Được xuất bản ở Mi-lan năm 1893.—512.

346 Hai chương đầu tác phẩm của Ăng-ghen "Chính sách ngoại giao của chế độ Nga hoàng" được công bố trong số ra tháng Tư của tạp chí "Neue Zeit" có sửa đổi theo hướng là làm dịu bớt những đặc điểm mà Ăng-ghen nêu ra về giới cầm quyền nước Nga và nước Phổ, về các đại diện của triều đại Hô-hen-txô-léc và v.v.. Theo yêu cầu của Ăng-ghen, hai chương này cùng với chương thứ ba đã được công bố tương ứng với nguyên bản trong số tháng Năm của tạp chí, đồng thời ban biên tập tạp chí cũng kèm thêm lời tòa soạn bằng một chú thích ở cuối trang: "Khi in chương I và chương II trong số tháng Tư của tạp chí "Neue Zeit" do sự hiểu lầm đã để lọt một vài điều sai lệch với nguyên bản, làm ảnh hưởng cơ bản đến tính chất của bài báo. Bạn đọc chúng tôi chắc chắn là sẽ cảm ơn chúng tôi, nếu thay vì sửa chữa từng chỗ riêng biệt, chúng tôi sẽ tái bản lại toàn bộ bài báo một lần nữa ở dạng ban đầu của nó. Trong số này nó được công bố trọn vẹn".—513.

347 Trong bức thư gửi Ăng-ghen vào cuối tháng Ba 1890, V.I. Da-xu-lích đề nghị ông gửi văn bản của chương cuối, chương thứ ba của tác phẩm "Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng" để công bố cùng với chương II trong cuốn thứ hai của tạp chí "Người dân — chủ xã hội". Chương I đã được công bố trong tháng Hai 1890 trong quyển đầu của tạp chí "Người dân chủ — xã hội".—515.

348 Trong số tháng Hai của tạp chí "Người dân chủ — xã hội" của năm 1890 mà Xtép-ni-ác (X.L.Cráp-tsin-xki) chuyển cho Ăng-ghen có đăng bài "Các nhà cách mạng thuộc giới tư sản" của V. Da-xu-lích và bài "N.C.Séc-nư-sép-xki" (bài thứ nhất) của G. Plê-kha-nốp (bài thứ hai đã được công bố trong số tháng Tám của tạp chí).—516.

449 Tháng Mười một 1887 đã diễn ra những làn sóng công phẫn gay gắt trong sinh viên của Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Nguyên nhân chủ yếu của sự công phẫn này của sinh viên chính là hoạt động của ban thanh tra được tiến hành theo

điều lệ năm 1884 của trường đại học (điều lệ này hoàn toàn bãi bỏ chế độ tự quản đại học do điều lệ 1863 quy định giao cho bộ trưởng Bộ giáo dục quyền cản trở việc phong chức vụ giáo sư và các chức vụ khác, ngăn cản việc cấp học bổng, giáo trình và các lợi ích khác của sinh viên, việc quy định chương trình học tập...). Vào đầu tháng Chạp 1887 xuất hiện làn sóng đấu tranh ở Khác-cốp, Ô-đét-xa, Ca-dan, Pe-téc-bua bao gồm sinh viên các trường đại học tổng hợp và các trường cao đẳng của các thành phố này. Làn sóng đấu tranh của sinh viên đã bị cảnh sát và quân đội đàn áp, Nhiều người tham gia đấu tranh bị đuổi khỏi các trường đại học và bị trục xuất, còn những người tích cực đấu tranh nhất thì bị lưu đày ở các đội phạm binh.—517.

350 Nhờ những nỗ lực của Xtép-ni-ác (X.M.Cráp-tsin-xki) vào năm 1890 Hội "Những người bạn của nước Nga tự do" đã được thành lập ở Anh, Hội đặt nhiệm vụ cho mình là khơi dậy ở Tây Âu tình cảm đối với phong trào cách mạng Nga. Năm 1891 — 1900 Hội xuất bản tờ báo "Free Russis" ("Nước Nga tự do").—518.

351 Trong bức thư đề ngày 3-6 tháng Ba 1890, Doóc-gơ chuyển cho Ăng-ghen đề nghị của Sluy-te-rơ về việc gửi bản sao những bức thư của nghị sĩ Mi-ken, người dân tộc— tự do chủ nghĩa, do ông ta viết trong thời kỳ ông ta là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản mà Ăng-ghen có thể công bố trên tờ "New Yorker Volkszeitung".—521.

352 Trong bức thư gửi Ăng-ghen đề ngày 1 tháng Tư 1890, khi trả lời đề nghị của Ăng-ghen về việc ông chuyển đến ở Luân Đôn, Smít đã hỏi liệu Ăng-ghen có thể sử dụng ông ta trong việc xuất bản các di sản sách báo của Mác không.—529.

353 Xem Toàn tập, t.24, 1994, tr. 11- 16. Về việc xuất bản tập IV bộ "Tư bản", "Các học thuyết về giá trị thặng dư" — xem chú thích 135.—530.

354 Ở thành phố Kê-ni-grê-tsơ (nay là Gra-đê-Cra-lốp) tại Séc, không xa làng Xa-đốp, ngày 3 tháng Bảy 1866 đã diễn ra trận đánh quyết định của cuộc chiến tranh Áo — Phổ, trận đánh này kết thúc bằng thất bại to lớn của quân đội Áo, về trận đánh ở *Xê-đăng* xem chú thích 65.—531.

355 Bài điểm sách của Lô-ri-a đối với cuốn "Die Durchschnittsprofitrate auf Grundlage des Marx' schen Werthgesetzes" ("Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên cơ sở quy luật giá trị của Mác") của C.Smít đã được công bố trên tạp chí "Jahrbücher für Nationalokönomie und Statistik", loại mới, tập XX, 1890.—532.

356 Xem bức thư của Ăng-ghen gửi Lô-ri-a, cuối tháng Tư 1883 (C. Mác và Ph.Ăng-ghen.

Toàn tập, tiếng Nga, Nhà xuất bản sách chính trị quốc gia, Mát-xcơ-va, 1965, t.36, tr.15-16).—533.

357 *Bộ luật Na-pô-lê-ông*— ở đây có ý nói đến hệ thống luật pháp tư sản gồm năm bộ luật (luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật thương mại, luật hình sự và tố tụng hình sự) được thông qua dưới thời Na-pô-lê-ông I trong những năm 1804 — 1810.—534, 679.

358 Bức thư này là thư phúc đáp của V.I.Da-xu-lích được viết khoảng ngày 10 tháng Tư 1880 (công bố trong tập "Thư từ trao đổi giữa C.Mác và Ph.Ăng-ghen với các nhà hoạt động chính trị nước Nga", 1951, tr. 316, 320).—539.

359 Bài báo của Bê-cơ với tên gọi "Erwiderung" ("Sự phản đối") được Ăng-ghen nhắc đến đã đăng trên tờ "Sozialdemokrat" số ra ngày 5 tháng Tư 1890, là lời đáp đối với bài tin "Aus der russischen Bewegung" ("Bàn về phong trào của nước Nga") dưới ghi tên tác giả Zkw. xuất hiện trên báo số ra ngày 22 tháng Ba. Ngày 26 tháng Tư 1890 trên tờ "Sozialdemokrat" đã công bố bức thư gửi Ban biên tập của Ô-xi-pô-vích (có lẽ là biệt danh của V.I. Da-xu-lích) với lời nói đầu của ban biên tập dưới tiêu đề: "Ueber die Propaganda unter den russischen Arbeitern ("Bàn về công tác tuyên truyền trong công nhân Nga").—540.

360 Trong bức thư của mình V.I.Da-xu-lích kể ra nhiều tờ báo Nga xuất bản ở Thụy Sĩ những năm 1888 — 1889: "Tự do", "Đấu tranh", "Tự quản", "Nước Nga tự do".—541.

361 Lời kêu gọi "Gửi nam nữ công nhân Đức!" ("An die Arbeiter und Arbeiterinsen Deutschlandz!") của nhóm dân chủ — xã hội trong nghị viện được thông qua tại cuộc họp của nhóm tại Ha-lơ ngày 13 tháng Tư 1890. Trong lời kêu gọi này, nhóm dân chủ — xã hội hô hào công nhân vào ngày 1 tháng Năm tổ chức mít tinh, hội họp... nhằm đưa ra yêu sách đòi ngày làm việc 8 giờ và thực hiện luật lao động, nhằm thu nhập chữ ký cho bản thỉnh nguyện gửi nghị viện đòi thực hiện các nghị quyết của Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889. Các cuộc hội họp đó cần đặt mục đích cho mình là thành lập các tổ chức công nhân mới và củng cố chúng. Đối lập với cuộc đấu tranh của phái "trẻ" (xem chú thích 367), trong lời kêu gọi có nhấn mạnh sự cần thiết sử dụng các hình thức đấu tranh hợp pháp. Tính đến tình thế chính trị ở Đức, nhóm yêu cầu công nhân tránh bất kỳ mọi hành động có thể dẫn tới việc đàn áp phong trào công nhân.—548.

362 Một phần bức thư này lần đầu tiên được công bố trong tờ "New Yorker Volkszeitung"ngày 10 tháng Năm 1880.—549.

363 *Hội xã hội chủ nghĩa Blum-xbe-ri* mà hạt nhân của hội là phân hội địa phương của Đồng minh xã hội chủ nghĩa (về tổ chức này, xem chú thích 68), hình thành như là một tổ chức độc lập vào tháng Tám 1888 sau khi đoạn tuyệt với Đồng minh mà các phần tử vô chính phủ cực đoan đã nắm được. Tham gia Hội này có Ê.Mác-Ê-vơ-linh và Ê.Ê-vơ-linh và cả bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen là Le-xne nữa. Trong những năm sau Hội xã hội chủ nghĩa Blum-xbéc tiến hành công tác tuyên truyền và cổ động tích cực ở khu I-xtơ-En-đơ của Luân Đôn. Hội là một trong những người khởi xướng tổ chức ở Luân Đôn cuộc tuần hành tháng Năm 1890. Các đại diện của Hội tham gia Ủy ban trung ương tổ chức cuộc mít tinh ở Công viên Hai-nơ ngày 4 tháng Năm 1890 (xem chú thích 364).—550.

364 Đây là nói đến *Ủy ban trung ương* gồm đại diện các công liên, các câu lạc bộ cấp tiến và xã hội chủ nghĩa (về các câu lạc bộ cấp tiến, xem chú thích trang 41) được thành lập để tổ chức cuộc tuần hành ngày 4 tháng Năm ở Luân Đôn. Trong những tháng sau đó, Ủy ban tiếp tục hoạt động của mình, đặt mục đích cho mình là tổ chức cuộc đấu tranh nhằm xác lập được luật ngày làm việc 8 giờ, nhằm thực hiện các nghị quyết của Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889, và xây dựng đảng công nhân. Ủy ban là cơ sở để thành lập vào tháng Bảy 1890 tổ chức với tên gọi Đồng minh đấu tranh để xác lập luật ngày làm việc 8 giờ và Đồng minh công nhân quốc tế.—550, 558, 562, 564, 569, 652.

365 Bài tin của Bê-ben được nhắc tới đã in trong "Arbeiter - Zeitung" số 17 ngày 25 tháng Tư 1890 ở mục "Ausland. Deutschland" ("Nước ngoài. Nước Đức") và có ghi: "Berlin, 22, April" ("Béc-lin, 33 tháng Tư").—552.

366 Bức thư ngày 9 tháng Tư 1890 là lời đáp cho bức thư bị thất lạc của Ăng-ghen, trong đó Bê-ben biểu thị sự đồng ý của ông đối với ý kiến của Ăng-ghen về tình trạng tâm lý của Vin-hem II.—555.

367 Vào cuối tháng Ba 1890 nhóm những người dân chủ — xã hội Béc-lin, trong số đó có Síp-pen, đã công bố lời kêu gọi dưới tên gọi "Cái gì phải diễn ra ngày 1 tháng Năm?", trong đó hô hào tiến hành cuộc bãi công vào ngày đó. Cuộc đấu tranh đó thể hiện lập trường của phái "trẻ" — nhóm đối lập tiểu tư sản nửa vô chính phủ trong phong trào dân chủ — xã hội Đức, được thành lập thực sự vào năm 1890. Hạt nhân chủ yếu của nhóm đó là sinh viên và các nhà văn trẻ (từ đó có tên là nhóm đối lập), những người có kỳ vọng đóng vai trò các nhà lý luận và các nhà lãnh đạo của đảng. P.Éc-ne-xtơ, P.Cam-pơ-mai-ơ, G.Muyn-lơ, B.Vi-lơ... đã

phát biểu với tư cách là các nhà tư tưởng của phái "trẻ". Sau khi bãi bỏ đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, phái "trẻ" coi nhẹ việc thay đổi các điều kiện hoạt động của đảng, phủ nhận sự cần thiết của việc sử dụng các hình thức đấu tranh công khai, đấu tranh chống việc đảng dân chủ — xã hội tham gia cuộc bầu cử vào nghị viện và việc lợi dụng diễn đàn nghị viện, buộc tội một cách mị dân đối với đảng và ban lãnh đạo đảng là bảo vệ các lợi ích của giai cấp tiểu tư sản, là cơ hội chủ nghĩa, vi phạm nguyên tắc dân chủ của đảng. Tháng Mười 1891, Đại hội Éc-phuốc của Đảng dân chủ — xã hội Đức đã khai trừ một bộ phận các nhà lãnh đạo của phái đối lập ra khỏi đảng.

Lời đáp lại của ban lãnh đạo đảng đối với lời kêu gọi được nhắc đến bên trên được đưa vào trong lời kêu gọi của nhóm dân chủ — xã hội "Gửi nam nữ công nhân Đức" ngày 13 tháng Tư 1890 (xem chú thích 361).—556, 620, 622, 628.

368 Đây là nói về bài tin của Béc-stanh in trong "Berliner Volksblatt" số 103, ngày 6 tháng Năm 1890, có ghi chú: "Luân Đôn, ngày 4 tháng Năm".—558.

369 Trích từ bức thư của N.Ph. Da-ni-en-xơn gửi Ăng-ghen, ngày 17 tháng Năm 1890.—564.

370 Đây là nói về việc giải tán Ủy ban cộng hòa dân tộc mà chủ tịch của Ủy ban là Bu-lăng-giê, sau khi phái Bu-lăng-giê, thất bại nặng trong cuộc bầu cử hội đồng thị chính ở Pa-ri ngày 27 tháng Tư — 4 tháng Năm 1890.—565.

371 Có ý nói đến bức thư ngỏ của Dooc-gơ và Sluy-te-rơ gửi A. Xác-tơ-ri-út Phôn Van-téc-hau-den nhằm phản đối việc nêu tính cách của Mác trong cuốn sách của ông này "Der moderne Sozializmus in den Vereinigten Staaten von Amerika". Berlin, 1890 ("Chủ nghĩa xã hội hiện nay ở Hợp chúng quốc Mỹ". Béc-lin, 1890). Bức thư được công bố trên tờ "Sozialdemokrat" ngày 31 tháng Năm 1890.—567.

372 Do sự xuất hiện trên báo "Volksstimme" số ra ngày 16 tháng Chín 1890 bài báo của Éc-nơ-xtơ xuyên tạc ý kiến của Ăng-ghen và mưu toan tuyên bố sự đoàn kết của ông ta với cuộc đấu tranh của phái "trẻ" (xem chú thích 367), Ăng-ghen đã viết bài báo "Trả lời ông Pao-lơ Éc-nơ-xtơ" (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr.128-136), trong đó có đưa vào một phần bức thư của Ăng-ghen gửi Éc-nơ-xtơ ngày 5 tháng Sáu 1890.—571, 684.

373 Trong bức thư ngày 31 tháng Năm 1890, P.Éc-nơ-xtơ yêu cầu Ăng-ghen giúp ông trong cuộc tranh luận với G.Ba-rơ người đã đăng trong tạp chí "Freie Bühne für

modernes Leben"("Vũ đài tự do của đời sống hiện nay") số 17, ngày 28 tháng Năm 1890 bài báo "Về vấn đề phụ nữ. Những kẻ hậu bối của chủ nghĩa Mác "nhằm chống lại bài báo "Vấn đề phụ nữ và vấn đề xã hội" của Éc-ne-xtơ (công bố trong tờ "Freie Bühne" số 15, ngày 14 tháng Năm 1890.—572.

374 Trong bức thư ngày 24 tháng Hai 1890, Da-ni-en-xơn chúc mừng Ăng-ghen nhân việc Đảng dân chủ — xã hội Đức giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử nghị viện ngày 20 tháng Hai.—578.

375 Ngày 22 tháng Giêng 1890, Đa-ni-en-xơn gửi cho Ăng-ghen "Niên giám thống kê về tỉnh Mát-xcơ-va năm 1889", đồng thời cũng giới thiệu các bài báo của N.N. Trép-nen-cốp "Tín dụng nông dân trong tỉnh Mát-xcơ-va theo tin của các thông tín viên" và "Một số tư liệu về tình trạng vay mượn, chung cả nông dân ở tỉnh Mát-xcơ-va (theo bản điều tra những năm 1876 — 1878)" được đăng trong niên giám.—578.

376 Có ý nói đến cuộc khởi nghĩa những năm 1745 — 1746 của những người ủng hộ vương triều Xtiu-át, họ đòi đưa lên ngôi vua Anh người được gọi là "chàng trai có kỳ vọng" Sác-lơ Ét-uốt. Cuộc khởi nghĩa nổ ra trong thời gian đó phản ánh sự phản đối của quần chúng nhân dân Xcốt-len và Anh đối với sự bóc lột của bọn chúa đất và chống sự chiếm đoạt ruộng đất quá đáng. Tiếp sau việc quân đội thường trực Anh đàn áp cuộc khởi nghĩa, chế độ công xã cộng hòa ở miền núi Xcốt-len bắt đầu bị phân rã mạnh và việc xua đuổi nông dân khỏi ruộng đất ngày càng dồn dập hơn.—579.

377 Xem Toàn tập, t.23. 1993, tr.1015-1016.—579.

378 Bức thư này là lời đáp bức thư ngày 3 tháng Sáu 1890 của Sluy-te-rơ, ông này báo tin cho Ăng-ghen biết rằng ông được chỉ định làm chủ biên của niên giám "Pionier, Illustrirter Volks - Kalender" do "New Yorker Volkszeitung" xuất bản và đề nghị Ăng-ghen cho phép công bố trong tập sách này bài tiểu sử Mác do Ăng-ghen viết năm 1877 (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr.155-170). Sluy-te-rơ yêu cầu Ăng-ghen bổ sung cho bài về tiểu sử, làm rõ hơn trong bài đó cuộc sống của Mác trong những năm cuối đời.—580.

379 Ngày 1 tháng Bảy 1890 đã ký kết thỏa ước về việc chuyển giao quyền cai quản đảo Ghen-gô-len từ Anh sang tay Đức (xem chú thích 130).—582.

380 Nói về việc tháng Giêng 1861 Lát-xan đề nghị Mác cùng xuất bản một tờ báo ở Béc-lin. Tuy nhiên những điều kiện Lát-xan đưa ra Mác và Ăng-ghen không thể tham gia được. Về những nguyên nhân mà Mác và Ăng-ghen chối từ việc xuất bản

chung với Lát-xan một tờ báo xem Toàn tập, t.30, 1997, tr.195-196, 205-206, 215-218.—585.

381 Rõ ràng là Líp-nếch đã yêu cầu Ăng-ghen viết bài phản bác báo "Justice" nhân việc công bố trên báo này ngày 21 tháng Bảy 1890 bài báo dưới tiêu đề: "Make a note of this" ("Hãy lưu ý đến điều đó!"). Trong bài báo đó, viện dẫn việc một trong những thủ lĩnh của phái khả năng, P.Bru-xơ, với tư cách là nhà sử học đưa tin: bản tuyên bố của Đảng dân chủ — xã hội Đức do Líp-nếch ký tên, đã nêu: "Chúng tôi không phải là những nhà cách mạng" và khẳng định rằng Đảng dân chủ— xã hội Đức đặt toàn bộ hy vọng vào công tác tuyên truyền chứ không phải vào các hoạt động cách mạng. Trong số tiếp sau của báo "Justice", ra ngày 28 tháng Sáu, đã in bức thư của Ph.Gi-lét gửi ban biên tập với tên gọi "German social demarats still revolutionists" ("Những người dân chủ — xã hội Đức ngày càng là những người cách mạng"). Trong bức thư này Gi-lét tuyên bố rằng Líp-nếch công nhận ý kiến đó là của ông ta thì ông ta không thể phát biểu thay mặt toàn đảng mà tại các đại hội đảng đã khẳng định niềm tin của mình đối với những nguyên tắc cách mạng.—586.

382 *Đại hội* lần thứ nhất *của Đảng dân chủ — xã hội Đức* diễn ra ở Ha-lơ những ngày 12-18 tháng Mười 1890 sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa bị bãi bỏ. Dự đại hội có 410 đại biểu. Đại hội đã chuẩn y điều lệ đảng, theo đề nghị của Líp-nếch đại hội đã thông qua nghị quyết về việc chuẩn bị bản dự thảo cương lĩnh mới cho đại hội đảng sắp tới ở Éc-phuốc và công bố nó trước đại hội ba tháng để thảo luận trong các tổ chức đảng các địa phương và trên báo chí. Cũng thảo luận cả vấn đề về báo chí của đảng và về lập trường của đảng về bãi công và tẩy chay.—591, 608, 623, 626, 657, 667, 672, 694.

383 Ở Lít-xe chủ các xí nghiệp khí đốt đưa ra yêu cầu công nhân ký hợp đồng làm thuê với thời hạn là bốn tháng, trong thời gian đó không được quyền tham gia bãi công. Giới chủ đòi khối lượng công việc thực hiện trong một ca 8 giờ nhiều hơn 25% trước khi ngày lao động tiếp tục dài hơn. Những đòi hỏi đó của giới chủ xí nghiệp trên thực tế có nghĩa là thủ tiêu công đoàn công nhân các xí nghiệp khí đốt ở Lít-xe và phá hủy thành quả ngày làm 8 giờ mà công nhân giành được, gây nên sự công phẫn và sự giáng trả từ phía công nhân. Vào đầu tháng Bảy 1890 sự việc đã dẫn đến các trận chiến đấu thực sự giữa những người bãi công và những người phản bội lợi ích của công nhân được quân đội ủng hộ. Cuộc chiến đấu quyết

liệt của công nhân bãi công buộc những người phản bội và quân đội phải rút lui. Bọn chủ buộc phải rút lại những đòi hỏi của họ.—594.

Hoạt động của một trong những nhân vật của các sự biến ở Lít-xe là Toóc-nơ được Ăng-ghen đánh giá cao, ông đã tặng ông ta một bản của tập I bộ "Tư bản" lần xuất bản bằng tiếng Anh với hàng chữ "Tặng Bin Toóc-nơ, người chiến thắng trong trận đánh ở Lít-xe, với lời chào hữu hảo của Phri-đrích Ăng-ghen!".

384 Bài trả lời của Líp-nếch đối với các tài liệu công bố trên báo "Justice" ngày 21 và 28 tháng Sáu (xem chú thích 381) đã được đăng trong tờ "Poeple's Press" ngày 2 tháng Tám 1890.—598.

385 Nói về việc chuẩn bị cho việc xuất bản tạp chí ra hàng tuần "Neue Zeit". Tạp chí ra hàng tuần từ tháng Mười 1890.—600.

386 Ăng-ghen thực hiện lời hứa này khá muộn. Tác phẩm có tên gọi "Bàn về lịch sử đạo Cơ đốc sơ kỳ " viết xong vào tháng Bảy 1894 và được công bố trên tờ "Neue Zeit" Bd.I., các số 1 và 2, 1894-1895 (xem Toàn tập,t. 22,1995,tr.661-700).—600.

387 Đoạn trích từ bức thư này đã được công bố trên tờ "Berliner Volks — Tribüne" số 39 ngày 27 tháng Chín 1890.—601.

388 *Sách xanh* (Blue Books) — tên gọi chung các văn kiện của nghị viện Anh và các tài liệu ngoại giao của Bộ ngoại giao được công bố. Sách xanh có tên gọi như vậy vì chúng có bìa màu xanh, được xuất bản ở Anh từ thế kỷ XVII và chúng là nguồn tài liệu cơ bản chính thức để nghiên cứu lịch sử kinh tế và ngoại giao của nước Anh. Mác đã dùng Sách xanh, đặc biệt là, khi viết tác phẩm "Tư bản".—602.

389 Trên tờ Berliner Volks — Tribüne" từ ngày 14 tháng Sáu đến 12 tháng Bảy 1890 đã công bố tác phẩm dưới tên gọi chung "Mỗi người là kết quả hoàn chỉnh lao động của họ" gồm các bài báo của Niu-ven-hây, Éc-nơ-xtơ và Phi-se bên dưới ký tên "Người công nhân", và lời kết luận cho cuộc tranh luận.—604.

390 Về bài phát biểu của phái "trẻ" trong Đảng dân chủ—xã hội Đức xem chú thích 367.—608.

391 Có ý nói đến tuyên bố của Bê-ben trên tờ "Berliner Volksblatt" số 173, ngày 29 tháng Bảy 1890, về các bài báo có tên gọi "Ngày 1 tháng Mười" được công bố trên tờ "Sächsische Arbeiter — Zeitung" số 18, ngày 23 tháng Bảy 1800.—609.

392 Có ý nói đến thể lệ do Svai-xơ thiết lập trong liên minh công nhân toàn nước

Đức (xem chú thích 311) mà ông là chủ tịch của liên minh trong những năm 1867—1871.—609.

393 Đây là nói về bài nhận xét đăng trong mục "Tell tale straws" ("Lượm lặt") của báo "Justice", số 337, ngày 28 tháng Sáu 1890.—610.

394 Dự thảo điều lệ Đảng dân chủ — xã hội Đức đã được công bố để thảo luận vào tháng Tám 1890. Tại đại hội đảng ở Ha-lơ (xem chú thích 382), điều lệ đã được chuẩn y với việc sửa đổi ở một số điểm mà các đảng viên đã phản đối. Cụ thể, những điểm đã thay đổi là những điểm mà Ăng-ghen phê phán — đó là điểm về việc xác định mức độ lời khiếu nại tới các ủy viên Ban lãnh đạo, về quyền đại diện của các tổ chức cơ sở tại các đại hội đảng, về các chức năng của nhóm dân chủ — xã hội trong nghị viện.—612.

395 Trong bức thư gửi Ăng-ghen ngày 16 tháng Tám 1890, Buê-ních, người đã giảng bài về chủ nghĩa xã hội, yêu cầu Ăng-ghen trả lời vấn đề về tính hợp lý và khả năng cải tạo xã hội chủ nghĩa trong những sự khác nhau hiện có về giáo dục, về mức độ nhận thức... của các giai cấp khác nhau trong xã hội. Vấn đề thứ hai của Buê-nếch liên quan đến gia đình Gien-ni Mác.—617.

396 Một phần của bức thư này lần đầu tiên được công bố trên báo "Le Socialiste" số 115, ngày 24 tháng Mười một 1900 và cũng được công bố bằng tiếng Nga trên tạp chí "Người bôn-sê-vích" số 14, 1935 .— 621.

397 Các hội nghị của những người dân chủ — xã hội được Ăng-ghen nhắc đến, diễn ra ở Dre-xđen — ngày 10 tháng Tám, ở Mác-đơ-buốc — ngày 13 tháng Tám, ở Béc-lin — ngày 25 tháng Tám 1890. Tại tất cả ba hội nghị đó, chính sách của Bê-ben và của nhóm dân chủ — xã hội do ông lãnh đạo trong nghị viện được sự ủng hộ hoàn toàn.—623.

398 Bắt đầu từ 20 tháng Tám 1890, loạt bài báo có tên gọi "Les Coulisses du boulangisme" ("Những bí mật của chủ nghĩa Bu-lăng-giê"), ký tên tác giả là X, được in trên tờ "Figaro". Tác giả của loạt bài đó là nhà báo Méc-me, cựu thành viên của phái Bu-lăng-giê.—623.

399 Đảng công nhân Bỉ mà các đại diện của họ tham dự cả hai đại hội năm 1889 (xem chú thích 235 và 238) được ủy quyền triệu tập đại hội lần sau do đại hội của phái khả năng giao cho. Đại hội mác-xít đã thông qua về vấn đề này một nghị quyết không rõ ràng, sau khi ủy quyền cho những người xã hội chủ nghĩa Thụy Sĩ thành lập ủy ban chấp hành, bên cạnh những nhiệm vụ khác ủy ban này cần triệu

tập đại hội lần sau ở Thụy Sĩ hoặc Béc-lin, là đặt hành động của ủy ban phụ thuộc vào lập trường Đảng công nhân Bỉ.—625, 629, 632, 658, 695.

400 *Đại hội các Công liên Anh ở Li-vớc-pun* diễn ra từ ngày 1 đến 6 tháng Chín 1890. Tham dự đại hội có khoảng 460 đại biểu đại diện cho hơn 1,4 triệu công nhân có tổ chức trong các công đoàn. Tại đại hội lần đầu tiên có sự tham gia của một số lượng lớn đại diện cho công liên mới chịu ảnh hưởng nhất định của những người xã hội chủ nghĩa Anh.

Mặc dù có sự chống đối của thủ lĩnh các công liên cũ, đại hội vẫn thông qua nghị quyết đòi hỏi xác lập đạo luật ngày làm 8 giờ, và thừa nhận tính hợp lý của sự tham gia của các công liên vào hoạt động thống nhất công nhân quốc tế. Đã thông qua nghị quyết về việc cử đại biểu đi dự đại hội công nhân quốc tế được triệu tập ở Bruy-xen.—625, 628, 668.

401 *Hội nghị những người xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Ha-lơ* diễn ra trong các ngày 16-17 tháng Mười, cùng thời gian này đại hội Đảng dân chủ — xã hội Đức cũng tổ chức ở đấy. Tham dự hội nghị này, ngoài những người dân chủ — xã hội Đức, có đại diện của 9 đảng xã hội chủ nghĩa đến đại hội với tư cách là khách mời. Với sự đề xuất của Ăng-ghen, hội nghị đã thông qua nghị quyết về việc tiến hành vào năm 1891 ở Bruy-xen đại hội xã hội chủ nghĩa thống nhất có sự tham dự của phái khả năng và những người ủng hộ họ. Việc phái khả năng tham dự đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế sắp tới chỉ đạt được trong điều kiện là họ thừa nhận chủ quyền hoàn toàn của đại hội. Điều đó có nghĩa là những quyết định của tất cả các đại hội trước, cụ thể là đại hội của phái khả năng năm 1889 không được có hiệu lực bắt buộc đối với đại hội mới.—626, 634, 649, 658, 667, 669, 673, 694, 729.

402 Cau-xki viết cho Ăng-ghen biết ý định của ông sau đại hội đảng ở Ha-lơ (xem chú thích 382) sẽ cho đăng trên tờ "Neue Zeit" nhiều bài báo phê phán cương lĩnh của đảng đã được thông qua tại đại hội Gô-ta (xem chú thích 262). Ông đề nghị Ăng-ghen, Bê-ben và các nhà hoạt động của đảng tham gia công việc này.—628.

403 Ám chỉ cuốn sách của Bren-ta-nô "Die Arbeitergilden der Gegenwart" ("Nghiệp đoàn công nhân hiện nay"), xuất bản thành 2 tập ở Lai-pxích những năm 1871 — 1872.—628.

404 Trong bức thư ngày 16 tháng Chín 1890, La-phác-gơ viết cho Ăng-ghen biết rằng những người xã hội chủ nghĩa Pháp cho là có thể tiến hành đại hội chủ nghĩa quốc

tế vào năm 1891 ở Bruy-xen, vì phái khả năng mất hết ảnh hưởng trong những người Bỉ và Hà Lan và không có cơ sở để lo lắng cho thắng lợi của đại hội.—632.

405 Có ý nói đến bài xã luận đăng trên báo "Justice" ngày 20 tháng Chín 1890 dưới tiêu đề "The Deach of a hero" ("Cái chết của một anh hùng").—635.

406 Xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr.67-69.—640.

407 Trong bức thư ngày 19 tháng Chín 1890 gửi Ăng-ghen, Ghết nhận xét thiếu chính xác về bức thư của Ăng-ghen gửi các nhà lãnh đạo Đảng công nhân Pháp (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr.116-121), đảng này đề cập đến nghị quyết của đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế 1889 về trình tự triệu tập đại hội sắp tới. Ăng-ghen cho rằng toàn quyền triệu tập đại hội đã được giao cho những người xã hội chủ nghĩa Thụy Sĩ cũng như Bỉ. Việc triệu tập các hình thức đại hội ở Thụy Sĩ hay ở Bỉ được giao cho một ủy ban chấp hành mà những người xã hội chủ nghĩa Thụy Sĩ phải thành lập ủy ban đó. Tuy nhiên, về thực tế Ăng-ghen nói đúng vì ủy ban không có thể thực hiện chức năng của mình nếu không có sự tán thành của những người Bỉ (xem cả chú thích 399).—649.

408 Bài báo trên tờ "Kreuz- Zeitung" mà Ăng-ghen nhắc đến được in lại ngày 26 tháng Chín 1890 trên tờ "Arbeiter- Zeitung", được Ăng-ghen đọc một cách có hệ thống.—651.

409 Sự chia rẽ của phái khả năng (xem chú thích 12) thành hai nhóm (Bru-xơ và A-lê-man) đã diễn ra tại Đại hội ở Sa-ten-rơ vào các ngày 9-15 tháng Mười 1890.—653, 662, 666, 695, 678.

410 Có lẽ nói về bài báo của Ê.Ê-vơ-linh "The New era in German socialism" ("Kỷ nguyên mới trong lịch sử của chủ nghĩa xã hội Đức") được công bố trên tờ "Daily Cronicle" số ra ngày 25 tháng Chín 1890. Nội dung cuộc trao đổi giữa Ê-vơ-linh với Béc-stanh được in trên tờ "Star" ra ngày 29 tháng Chín 1890.—695.

41 Dây là nói về bài báo của Grun-txích đăng trên tờ "New Yorker Volkszeitung" số ra ngày 10 tháng Chín 1890 dưới tiêu đề "Die Vorgänge in Lager der deutschen Socialdemokratie" ("Các sự kiện trong phe dân chủ — xã hội Đức"). Bài báo trình bày các quan điểm theo tinh thần của phái trẻ (xem chú thích 367).—657.

412 *Đại hội VIII Đảng công nhân Pháp ở Li-lơ* diễn ra vào ngày 11-12 tháng Mười 1890. Tham gia đại hội có khoảng 70 đại biểu đại diện cho hơn 200 các nhóm đảng phái và công đoàn từ 97 thành phố và địa phương. Đại hội xem xét điều lệ đảng, bầu Hội đồng toàn quốc Đảng công nhân những năm 1890 — 1891 (xem

chú thích 258) và xác định rõ thêm quyền hạn của Hội đồng. Báo "Socialiste" được chuẩn y làm cơ quan chính thức của đảng. Đại hội kêu gọi tiến hành cuộc tuần hành hòa bình vào ngày 1 tháng Năm 1891. Đại hội Li-lơ không ủng hộ tư tưởng tổng bãi công do đại hội các công đoàn ở Boóc-đô năm 1888 đưa ra (xem chú thích 116) và chỉ coi cuộc bãi công quốc tế của thợ mỏ là hợp lý.

Đại hội các công đoàn ở Can diễn ra trong các ngày 11- 18 tháng Mười 1890. Các công đoàn tán thành nghị quyết của Đại hội Li-lơ về cuộc tuần hành ngày 1 tháng Năm và về cuộc bãi công của thợ mỏ.—657, 667, 669.

413 Phái khả năng từ chối tham gia cuộc tuần hành ngày 1 tháng Năm 1890, nêu lý do hành động của họ là nguy hiểm vì có bọn tay chân của Bu-lăng-giê và bọn mật vụ của giới phản động tham gia cuộc mít tinh ấy và vì cuộc tuần hành đó làm hại giai cấp công nhân ("Proletariat", ngày 3 tháng Năm 1890).—659.

414 Câu nói của Doóc-gơ trong bức thư ngày 23 tháng Chín làm cho Ăng-ghen băn khoăn và được ông giải thích trong bức thư tiếp theo gửi Ăng-ghen ngày 14 tháng Mười. Doóc-gơ có ý nói rằng Ê-lê-ô-nô-ra Mác-Ê-vơ-linh không để cho phái công liên đến đại hội ở Li-vóc-pun, còn thậm chí, có lẽ, không cho phép xuất hiện bài báo đầy ác ý đối với bà trên tờ "People's Press" số ra ngày 13 tháng Chín 1890.—662.

415 Nói về ý định của các ông chủ "Công ty thiết bị khí đốt và than" ở Bếch-tôn, lo sợ cuộc bãi công ở các xí nghiệp của công ty, sử dụng quân đội để đe doạ công nhân. Một đơn vị binh lính đóng ở Sa-ta-mơ ngày 3 tháng Mười 1890 đã chuẩn bị sẵn sàng, tuy vậy lệnh tán công đã không được tuân thủ. Sự sẵn sàng của chính phủ đặt quân đội dưới quyền điều hành của giới chủ để sử dụng chống công nhân bãi công, đã bị lên án nghiêm khắc tại nhiều cuộc họp của công nhân diễn ra ở nhiều quận khác nhau ở Luân Đôn.—665.

416 Có ý nói đến bài báo của ban biên tập đăng trên báo "Justice" số 353 ngày 18 tháng Mười 1890 dưới tên gọi "The Split in France" ("Sự chia rẽ ở nước Pháp").—666.

417 Có ý nói đến việc phái khả năng từ chối tham gia đại hội ở Tơ-ru-e (xem chú thích 107).—669.

418 Ngày 17 tháng Mười 1890 trên báo "Gil Blas" đã in bài phỏng vấn, tuồng như là của Bê-ben trả lời phóng viên của báo này. La-phác-gơ, sau khi nhận rõ tính chất bịa đặt của tin này, đã phủ nhận bài giả mạo của báo "Gil Blas" trên tờ "Socialiste" số ra ngày 26 tháng Mười 1890 trong bài báo ngắn "Le Gil Blas interviewer" ("Gil Blas" phỏng vấn").—670.

419 Trong bức thư gửi Ăng-ghen ngày 16 tháng Mười 1890, La-phác-gơ viết rằng hầu hết tất cả các đại biểu tham dự Đại hội Li-lơ đều bị giai cấp tư sản trả thù, mất kế sinh nhai và buộc phải hành nghề buôn bán nhỏ... Tuy nhiên, theo ý kiến của La-phác-gơ, điều đáng chú ý nhất là nhiều người trong số họ đã giành được chức vụ trong cuộc bầu cử vào các hội đồng thị chính và các cơ quan và điều đó là bằng chứng về sự tăng ảnh hưởng của Đảng công nhân (xem chú thích 25) trong quần chúng nhân dân.—670.

420 Ăng-ghen có ý nói đến bài tường thuật về đại hội ở Ha-lơ được công bố trên báo "Berliner Volksblatt" số 239 ngày 14 tháng Mười 1890 và đăng trong phụ trương cho số báo này với tiêu đề "Der Partei—Kongreß" ("Đại hội Đảng").—672.

421 Một phần lớn bức thư này lần đầu tiên được công bố trong phụ trương của tờ "Leipziger Volkzeitung" số 250, ngày 26 tháng Chín 1895.—674.

422 Có ý nói đến cuộc *chính biến năm 1688* mà kết quả của nó là ở Anh triều đại Xtiu-át đã bị lật đổ và thiết lập chế độ quân chủ lập hiến do Uy-li-am O-răng-giơ đứng đầu (từ 1689), chế độ này thành lập trên sự thỏa hiệp giữa tầng lớp quý tộc ruộng đất và giai cấp đại tư sản. Trong lịch sử giai cấp tư sản Anh cuộc chính biến này được gọi là "cuộc cách mạng vinh quang".—681.

423 *Phái tự nhiên thần luận* — những người tán thành học thuyết triết học trong tôn giáo, họ thừa nhận Thượng đế là nguyên nhân có trước, có lý trí, thiếu nhân cách của thế giới, nhưng phủ nhận sự can thiệp của thượng đế vào thiên nhiên và xã hội. Trong những điều kiện thống trị của thế giới quan phong kiến— nhà thờ, học thuyết này nhiều lần lên tiếng trên lập trường cấp tiến, phê phán thế giới quan thần học trung cổ, bóc trần tính chất ăn bám và lừa gạt của tầng lớp tăng lữ. Tuy nhiên, phái tự nhiên thần luận cũng đi vào thỏa hiệp với tôn giáo, yêu cầu duy trì tôn giáo đối với quần chúng nhân dân dưới hình thức cấp tiến.—681.

424 Đối với chương Ngày lao động trong tập I bộ "Tư bản" xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr.241-440, với chương 24, dưới tên gọi "Cái gọi là tích lũy ban đầu" — xem tr.995—1056.—683.

425 Rõ ràng, có ý muốn nói đến bài tin đăng trên tờ "Arbeiter Zeitung" số 41, ngày 10 tháng Mười 1890 trong mục "Ausland. Deutschland" ("Nước ngoài. Nước Đức"), có ghi chú: "Berlin, 7. Oktober" ("Béc-lin, ngày 7 tháng Mười").—684.

426 Nói đến việc công bố một phần bức thư của Ăng-ghen gửi Smít ngày 5 tháng

Tám 1890 trên tờ "Berliner Volks Trubune" số 39, ngày 27 tháng Chín 1890 (xem tập này, tr.603-605).—685.

427 Bức thư này được lưu lại chỉ dưới hình thức đoạn trích được công bố trong cuốn sách của G.May-ơ "Friedrich Engels: Eine Biographie". Haag, 1934 ("Phri-đrích Ăng-ghen. Tiểu sự "La Hay, 1934). Một phần bức thư đã được đưa vào bài trình bày của May-ơ. Ăng-ghen viết bức thư này do ấn tượng mạnh mẽ trước cái chết và lễ tang của Ê-lê-na Đê-mút để trả lời bức điện chia buồn sâu sắc mới nhận được của Lu-i-da Cau-xcai-a. Trong bức thư của ông, ông hy vọng rằng L. Cau-xcai-a đồng ý chuyển đến Luân Đôn sống trong căn nhà của ông để tiến hành kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ thư ký riêng.

Tuy nhiên, không muốn ép bà quyết định, Ăng-ghen đề nghị L. Cau-xcai-a đến Luân Đôn một thời gian để quyết định vấn đề này tại chỗ.—689.

428 Sự cộng tác của Dooc-gơ trên báo "Neue Zeit" mở đầu bằng việc công bố trên số 8 năm 1890 các bài báo có tên là "Briefe aus Nordamerika" ("Những bức thư từ Bắc Mỹ").—695.

429 Dooc-gơ viết cho Ăng-ghen bức thư ngày 14 tháng Mười 1890 nói về việc những "người dân tộc chủ nghĩa" (xem chú thích 9) tuyên bố tẩy chay Ăng-ghen, không đọc tác phẩm của ông, thậm chí còn tuyên bố là độc hại nữa.—696.

430 Rõ ràng, nói về bài báo đăng trên tờ "Paterson Labor Standard" số ra ngày 11 tháng Mười 1890 mà Dooc-gơ nhớ lại trong bức thư gửi cho Ăng-ghen ngày 14 tháng Mười.—696.

431 Ăng-ghen gọi *Liên đoàn dân chủ — xã hội Hà Lan*, được thành lập vào tháng Ba 1882 và thống nhất tất cả những người xã hội chủ nghĩa Hà Lan thành một đảng thống nhất là Đảng công nhân Hà Lan. Nhưng từ cuối những năm 80 trong Liên đoàn ảnh hưởng của các phần tử vô chính phủ và cải lương tăng mạnh. Sự truy lùng của chính phủ, ngay cả chính sách bè phái của các nhà lãnh đạo của Liên đoàn, cụ thể là của Niu-ven-hây, đã dẫn đến việc Liên đoàn bị chia rẽ và đến việc thành lập vào năm 1894 Đảng công nhân dân chủ — xã hội mới mà năm 1900 các thành viên còn lại của Liên đoàn dân chủ — xã hội đã gia nhập vào đảng này.—700.

432 *Đại hội đại biểu các tổ chức công nhân Hung-ga-ri* diễn ra ở Bu-đa-pét từ 7-8 tháng Chạp 1890 là một giai đoạn quan trọng trong lịch sử phong trào công nhân Hung-ga-ri và phong trào xã hội chủ nghĩa. Tham dự đại hội có 121 đại biểu (87 đại biểu của Bu-đa-pét và 34 đại biểu của các tổ chức tỉnh). Đại hội đã thảo luận

các vấn đề về tình hình phong trào công nhân ở Hung-ga-ri, về tình hình chính trị và các quyền của công nhân, về quan hệ của công nhân đối với cải cách xã hội, về tình hình công nhân nông nghiệp, về công đoàn và các vấn đề khác. Đại hội thông qua tuyên bố về các nguyên tắc (cương lĩnh của đảng); theo nghị quyết của đảng sẽ thành lập đảng công nhân lấy tên là Đảng dân chủ — xã hội Hung-ga-ri.

Ăng-ghen không tham gia đại hội. Để đáp lại lời mời Ăng-ghen đã gửi thư chào mừng đến ban biên tập các báo "Arbeiter- Wochen- Chronik" và "Népszava" (xem Toàn tập. t. 22, 1995, tr.140-141).—701.

433 Trong lời nói đầu cho lần xuất bản thứ 4 của Tập I bộ "Tư bản " viết vào tháng Sáu 1890 (xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 51 - 58), Ăng-ghen đi sâu nghiên cứu cuộc tranh luận trong năm 1872 của Mác với nhà kinh tế tư sản Đức là L.Bren-ta-nô. Cuộc tranh luận làm Bren-ta-nô nảy ra ý định làm mất uy tín Mác với tư cách là nhà khoa học, vu cáo ông không trung thực trong khoa học và gian lận trong việc sử dụng các tài liệu (nói đến việc dường như Mác xuyên tạc "Tuyên ngôn thành lập Hội công nhân quốc tế" và các đoạn trích dẫn trong diễn văn của Gla-xtơn về ngân sách ngày 16 tháng Tư trong tập I bộ "Tư bản"). Bren-ta-nô trả lời bài phát biểu của Ăng-ghen bằng cách cho xuất bản cuốn sách nhỏ "Meine Polemik mit Karl Marx". Berlin, 1890 ("Cuộc tranh luận của tôi với Các Mác". Béc-lin, 1890). Trước tiên Bren-ta-nô đăng trên tạp chí tư sản "Deutsches Wochenblatt" số 45 ngày 6 tháng Mười một 1890 lời nói đầu của cuốn sách đó với tên gọi của cuốn sách. Ngày 4 tháng Chạp trên tạp chí này đã đăng bài nhận xét, trong đó có dẫn ra hai câu lấy từ hai bức thư của Gla-xtôn gửi Bren-ta-nô đề ngày 22 và 28 tháng Mười một 1890, những bức thư này xác nhận tính đúng đắn trong cuộc tranh luận với Mác.

Ăng-ghen hoàn toàn bóc trần cuộc tiến công vu khống của các nhà tư tưởng tư sản định tung hỏa mù lên Mác, với tư cách là nhà khoa học, và phá vỡ niềm tin đối với học thuyết của chủ nghĩa Mác, ông đăng vào tháng Chạp 1890 trên báo "Neue Zeit" bài báo "Về vấn đề Bren-ta-nô contra Mác" và tháng Tư 1890 ra cuốn sách với tên gọi "Bren-ta-nô contra Mác" (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 145 — 271; bài "Về vấn đề Bren-ta-nô contra Mác "được Ăng-ghen đưa thành phụ lục cho cuốn sách này.).—709, 717, 722, 725.

434 Rõ ràng là Ăng-ghen nói về chuyến thăm tổ quốc của ông vào mùa thu 1873 nhân cái chết của thân mẫu ông.—711.

435 Đoạn trích bức thư này lần đầu tiên được công bố trên tạp chí "Die Gesellschaft" số 5, 1932.—716.

436 P. La-phác-gơ đã đàm phán với đại diện ủy ban về các vấn đề giáo dục Lơ-vrô tại Hội đồng thị chính Pa-ri về việc tổ chức các khoa học về lịch sử lao động. Người đề xuất tư tưởng đó là Vay-ăng.—720.

437 Năm 1884 Lau-ra La-phác-gơ chuẩn bị xuất bản lần thứ hai bằng tiếng Pháp tác phẩm của Mác "Sự khốn cùng của triết học". Việc chuẩn bị xuất bản gặp nhiều trở ngại. Năm 1887 La-phác-gơ nối lại cuộc đàm phán về việc xuất bản. Tuy nhiên, việc xuất bản không thực hiện được, mãi đến năm 1896 công việc này mới hoàn thành.—721.

438 Líp-nếch có ý định in lại thư từ trao đổi của Mác với Ru-gơ năm 1843 được công bố năm 1844 trên tờ "Deutsch- Französische Jahrbücher" (xem Toàn tập, t.1, 1995, tr 509 — 524).—722.

439 Dooc-gơ đề nghị Ăng-ghen cho phép sử dụng những bức thư của Ăng-ghen in trong các bài tin của Ăng-ghen đăng trong "Neue Zeit".—725.

440 Trong bức thư gửi Ăng-ghen ngày 23 tháng Chạp 1890 Phran-ken yêu cầu ông giải thích rõ về tình hình trong phong trào công nhân Pháp nhân có sự chia rẽ giữa cánh mác-xít cách mạng do Ghết đứng đầu với phái khả năng (về vấn đề này xem chú thích 12).—725.

441 Rõ ràng, nói về bài báo của Phran-ken nhân kỷ niệm 70 năm ngày sinh của Ăng-ghen.— 730.

442 Bức thư này là lời đáp lại lời chúc mừng nhân 70 năm ngày sinh do đại hội các quỹ tương hỗ đang họp ở Béc-lin từ 8-11 tháng Chạp 1890 gửi tới Ăng-ghen.— 730.

443 Cau-xki tham gia việc làm bản thảo tập IV bộ "Tư bản" ("Các học thuyết về giá trị thặng dư") (xem chú thích 183).— 735.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI*

A

A-đam (Adam). Giuy-li-ét-ta (1836-1936) — nữ văn sĩ và nhà nữ chính luận Pháp, người sáng lập và lãnh đạo tạp chí "Nouvelle Revue".— 501, 502.

A-lê-man (Allemane). Giăng (1843-1935) — nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, công nhân in; ủy viên của Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp, ông bị tù giam, năm 1880 được ân xá; trong những năm 80 là người cơ hội chủ nghĩa; năm 1890 lãnh đạo "Đảng công nhân xã hội — cách mạng "theo khuynh hướng nghiệp đoàn — nửa vô chính phủ tách từ phái cơ hội chủ nghĩa; trong những năm đầu của Chiến tranh thế giới thứ nhất từ bỏ các hoạt động chính trị lớn.—659, 666, 695.

A-lếch-xan-đrơ III (1845-1894) — hoàng đế Nga (1881-1894).— 46, 79, 95, 111, 176, 327, 348, 371, 440, 482, 517, 536, 720.

A-ri-xtốt (384-332 trước công nguyên) — nhà tư tưởng vĩ đại thời cổ; trong triết học ông giao động giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; nhà tư tưởng của giai cấp chủ nô.— 47, 327.

A-vê-nen (Avenel). Giooc-giơ (1828-1876) — nhà sử học và nhà chính luận Pháp theo khuynh hướng dân chủ, tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.— 189, 434, 436.

Ác-xen-rốt. Na-đê-gđa I-xa-cốp-na (chết năm 1906) — vợ của Pa-ven Bô-ri-xô-vích Ác-xen-rốt.— 311.

---

* Dấu hoa thị dùng để chỉ họ của những người mà Ăng-ghen nói đến trong tập này.

Ác-xen-rốt, Pa-ven Bô-ri-xô-vích (1850-1928) — nhà dân chủ — xã hội Nga, một trong những người tham gia nhóm "Giải phóng lao động", sau đó là người men-sê-vích, trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất là người xã hội-sô vanh.— 311.

Ai-den-gác-ten (Eisengarten), Ô-xca-rơ— người dân chủ-xã hội Đức, thợ sắp chữ, sống lưu vong ở Luân Đôn, những năm 1884 — 1885 là thư ký của Ph.Ăng-ghen.—204.

Ai-sắc (Isaacs), Hen-ri Ây-rơn — huân tước — thị trưởng Luân Đôn.—373, 441.

Ai-xơ-hốp (Eichhoff), Các-lơ Vin -hem (1833-1895) — người xã hội chủ nghĩa và nhà chính luận Đức, vào cuối những năm 50 bị tố cáo trên báo chí của Sti-bơ là hoạt động gián điệp — khiêu khích, do đó ông bị đưa ra tòa xét xử; những năm 1861-1866 sống lưu vong ở Luân Đôn; từ 1868 là thành viên của Quốc tế I, một trong những sử gia đầu tiên của Quốc tế, từ 1869 là đảng viên Đảng công nhân dân chủ — xã hội Đức.— 66.

An-nen-cốp, Pa-ven Va-xi-li-ê-vích (1812-1887) — địa chủ có khuynh hướng tự do, nhà văn, người Nga.— 169.

An-nê-ke (Anneke), Phri-đrích (1818-1872) — sĩ quan pháo binh Phổ, ủy viên phân bộ Khuên Liên đoàn những người cộng sản, người tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849 ở Đức và cuộc Nội chiến ở Mỹ (1861-1865) đứng về phía những người miền Bắc.— 411.

Áp-đun Ha-mít II (1842-1918) — hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ (1876-1909).—354.

Á-le (Aldler), Vích-to (1852-1918) — một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Áo, trong những năm 1889-1895 ông có trao đổi thư từ với Ăng-ghen; sau này là một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ — xã hội Áo và Quốc tế II.—221, 229, 347, 376-379, 434-436, 443, 600, 626, 672, 689-693, 711-714.

Át-le (Adler), Ghê-oóc (1863-1908) — nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản Đức, tác giả nhiều tác phẩm về các vấn đề chính trị — xã hội.—19.

Át-le (Adler), Em-ma — vợ của Vích-to Át-le.— 436, 712, 714.

Au-ơ (Auer), I-gnát-xơ (1846-1907) — nhà dân chủ — xã hội Đức, người theo phái cải lương; thợ làm yên ngựa; một trong những người lãnh đạo đảng dân chủ-xã hội, nhiều lần được bầu làm nghị sĩ Quốc hội.— 267, 281, 318.

Ăng-ghen (Engels), Au-gu-xtơ (1797-1874) — chú của Ph.Ăng-ghen, chủ xưởng ở Bác-men.— 711.

Ăng-ghen (Engels). Bê-ni-a-mi (1751-1820) — ông họ của Ph.Ăng-ghen.— 711.

Ăng-ghen (Engels). Ca-xpa-rơ (1792-1863) — chú của Ph.Ăng-ghen, chủ xưởng ở Bác-men.— 711.

Ăng-ghen (Engels). Ca-xpa-rơ (1816-1889) — anh họ của Ph.Ăng-ghen, chủ xưởng Bác-men.— 711.

Ăng-ghen (Engels). Ca-xpa-rơ (sinh năm 1841) — cháu trai của Ph.Ăng-ghen, con trai của anh họ Ca-xpa-rơ của Ăng-ghen, thương nhân ở Crê-phen-đơ.— 321.

Ăng-ghen (Engels). Em-ma (sinh năm 1834) — vợ của Héc-man Ăng-ghen, em trai Ph.Ăng-ghen.— 125, 145, 364, 466, 468, 590.

Ăng-ghen (Engels). Ê-min (1828-1884)- em trai của Ph.Ăng-ghen, đồng chủ nhân hãng "Éc-men và Ăng-ghen" ở En -ghen-xkiếc khen.— 520.

Ăng-ghen (Engels). Ê-min (sinh năm 1885)- con trai của Ê-min Ăng-ghen, cháu của Ph.Ăng-ghen. — 466-468.

Ăng-ghen (Engels). Héc-man (1822-1905) — em trai của Phri-đrích Ăng-ghen, chủ xưởng ở Bác-men, đồng chủ nhân hãng "Éc-men và Ăng-ghen" ở En -ghen-xkiếc-khen.— 122-125, 141-146, 362-364, 466-469, 589, 645-646, 710-712.

Ăng-ghen (Engels). Héc-man Phri-đrích Tê-ô-đo (1858- chết sau 1910) cháu trai Phri-đrích Ăng-ghen, con trai Héc-man Ăng-ghen, chủ xưởng, đồng chủ nhân hãng "Éc-men và Ăng-ghen" ở En -ghen-kiếc-khen.— 466-468.

Ăng-ghen (Engels). Héc-vi-ga (họ chồng là Buê-linh) (1830-1904)— em gái Phri-đrích Ăng-ghen.— 590.

Ăng-ghen (Engels). I-ô-han Ca-xpa-rơ (1753-1821) — ông của Phri-đrích Ăng-ghen, chủ xưởng ở Bác-men.— 711.

Ăng-ghen (Engels). Lu-i-đa Phri-đê-rích (nguyên họ là *Nốt*) (1762-1822) — bà của Phri-đrích Ăng-ghen. — 711.

Ăng-ghen (Engels). Ma-tin-đa (1831-1905) — vợ của Ru-đôn-phơ Ăng-ghen, em trai của Phri-đrích Ăng-ghen. — 390.

Ăng-ghen (Engels). Ru-đôn-phơ (1831-1903) — em trai của Phri-đrích Ăng-ghen, chủ xưởng ở Bác-men, đồng chủ nhân hãng "Éc-men và Ăng-ghen" ở En -ghen-xkiếc-khen.— 144, 468, 590, 711.

Ăng-ghen" (Engels). Ru-đôn-phơ Mô-rít-xơ (1858-1893) — cháu trai Phri-đrích

Ăng-ghen, con trai của Ru-đôn-phơ, em trai của Phri-đrích Ăng-ghen, viên chức.—466 - 468.

Ăng-ghen (Engels), Van-te (sinh năm 1869) — cháu của Phri-đrích Ăng-ghen, con trai Héc-man, em trai Ph.Ăng-ghen, là bác sĩ.— 468.

Ăng-toan (Antoine), Giuy-li Đô-mi-ních (1845-1917) — nhà hoạt động chính trị Pháp, người tham gia cuộc chiến tranh Pháp — Phổ, nghị sĩ của vùng An-da-xơ — Lô-ren-nơ (1882-1889) trong Nghị viện Đức, người ủng hộ tích cực việc đưa vùng An-da-xơ — Lo-ren-nơ trở về nước Pháp; năm 1889 rời bỏ quyền hạn nghị sĩ và trở về Pháp.— 247.

Ăng-xen (Anseele), Ê-đu-a (1856-1938) — nhà xã hội chủ nghĩa Bỉ, người theo khuynh hướng cải lương, một trong những người sáng lập và thủ lĩnh Đảng công nhân Bỉ, nhà hoạt động của phong trào hợp tác xã Bỉ, nhà chính luận; một trong những phó chủ tịch của Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế 1889; sau đó là người hoạt động tích cực của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Quốc tế II.— 177, 196, 254, 256, 275, 301, 430, 494.

B

Ba-bớp (Babeuf), Giắc-cơ (tên chính thức là Phrăng-xoa Nô-oen) (1760-1797) — nhà cách mạng Pháp, đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa cộng sản không tưởng bình quân, người tổ chức vụ âm mưu của phái "bình quân". —220.

Ba-cu-nin, Mi-kha-in A-lếch-xan-đrô-vích (1814-1876) — nhà cách mạng và nhà chính luận Nga, người tham gia cách mạng 1848-1849 ở Đức; một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy và chủ nghĩa vô chính phủ. Tại Đại hội La Hay năm 1872 ông bị khai trừ khỏi Quốc tế I vì hoạt động phân liệt.— 320, 324, 403.

Ba-ly(Basly), Ê-min Giô-dép (1854-1928) — người xã hội chủ nghĩa và người hoạt động công đoàn, thợ mỏ, tham gia tích cực cuộc bãi công của thợ mỏ ở Đê-ca-đơ-vin (1886), nhiều lần được bầu làm hạ nghị sĩ.— 385.

Ba-ri (Barry), Man-tơ-man (1842-1909) — nhà báo và người xã hội chủ nghĩa Anh, ủy viên của Quốc tế I, đại biểu Đại hội La Hay (1872), ủy viên của Tổng Hội đồng (1872) và của Hội đồng liên bang Anh (1872-1873), người ủng hộ Mác và Ăng-ghen trong cuộc đấu tranh của hai ông chống phái Ba-cu-nin và các thủ lĩnh

công liên cải lương chủ nghĩa Anh; sau khi Quốc tế I chấm dứt hoạt động, tiếp tục tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa ở Anh, đồng thời còn cộng tác với tờ báo bảo thủ "Standard", trong những năm 90 ông ủng hộ cái gọi là "Cánh xã hội chủ nghĩa" của phái bảo thủ.— 487.

Ba-rơ (Bahr), Héc-man (1863-1934) — nhà chính luận tư sản Áo, nhà phê bình, người viết tiểu thuyết và nhà viết kịch.— 572, 575-576.

Bác-đoóc- phơ (Bardorf), I-ô-dép (1847-1922) — người dân chủ — xã hội, một trong những thủ lĩnh của phái "ôn hòa", từ 1876 là ủy viên ban lãnh đạo Đảng dân chủ— xã hội thống nhất toàn nước Áo, tổng biên tập báo "Wahreit".— 221.

Bác-tơ (Barth), Éc-nơ-xtơ Ê-min Pao-lơ (1858-1922) — nhà triết học của giai cấp tư sản Đức, nhà xã hội học và nhà sư phạm; từ năm 1890 dạy ở Trường đại học Lai-pxích.— 603, 605, 683.

Ban-dắc (Balzac), Ô-nô-rê *đơ* (1799-1850) — nhà văn hiện thực vĩ đại Pháp.—68, 69, 190.

Ban-đi-a (Bangya), I-a-nốt (1877-1868) — nhà báo và sĩ quan Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri, sau thất bại của cách mạng là phái viên của Cô-sút ở nước ngoài, đồng thời là mật vụ của cảnh sát; sau này lấy tên là Mếch-mết-bây và gia nhập quân đội Thổ Nhĩ Kỳ, trong thời kỳ cuộc chiến tranh của người Trếc-kê-xi chống nước Nga hoạt động như là gián điệp của Thổ Nhĩ Kỳ tại Cáp-ca-dơ (1855-1858).— 27.

Ban-man (Bahlmann), I-gna-txơ — nhà hoạt động xã hội Đức, tham gia Đảng dân chủ— xã hội, ông có những khoản tiền lớn.—612.

Ban-phua (Balfour), Ác-tua Giêm (1848-1930) nhà hoạt động nhà nước Anh, những năm 1887-1891 là bí thư về các vấn đề Ai-len, những năm 1891-1911 đứng đầu phái bảo thủ trong nghị viện, những năm 1891-1892 và 1895-1902 (có ngắt quãng), là bộ trưởng Bộ tài chính, những năm 1902-1905 là thủ tướng.—46, 53.

Bát-ten-béc (Batenberg) A-lếch-xan-đrơ (1857-1893) — con trai hoàng tử xứ Hét-xen, những năm 1879-1886 là vua Bun-ga-ri với danh hiệu A-lếch-xan-đrơ I, thi hành chính sách chống Áo.— 79.

Bau-ơ (Bauer), Bru-nơ (1809-1882) — nhà triết học duy tâm Đức, một trong những người nổi tiếng trong phái Hê-ghen trẻ, người cấp tiến tư sản; sau năm 1866 là người dân tộc — tự do chủ nghĩa, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử đạo Cơ Đốc.— 146, 191, 401.

Bau-ơ (Bauer), Ét-ga (1820-1886) — nhà chính luận Đức, thuộc phái Hê-ghen trẻ; sau Cách mạng 1848-1849 lưu vong sang Anh; năm 1859 làm tổng biên tập tờ "Neue Zeit" Luân Đôn, sau đợt ân xá năm 1861 là quan chức ở Phổ, em trai của Bru-nơ Bau-ơ.— 401.

Bắc-cơ (Back) — người lưu vong Nga sống ở Thụy Sĩ, nguyên gốc là người Đức ở vùng Pri-ban-tích, trong những năm 80 xuất bản ở Giơ-ne-vơ tờ tạp chí in bằng tiếng Đức.— 502.

Bắc-xơ (Bax), Éc-ne-xtơ Ben-pho-tơ (1854-1926) — nhà xã hội chủ nghĩa Anh, nhà sử học, nhà triết học và nhà báo; một trong những người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Anh; nhà hoạt động tích cực của cánh tả của Liên đoàn dân chủ — xã hội; một trong những người sáng lập Liên minh xã hội chủ nghĩa; từ năm 1883 ông tán thành quan hệ thân hữu với Ăng-ghen; một trong những người sáng lập (1911) và thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh; trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ nhất là người xã hội sô-vanh.— 210, 214, 221, 250, 307, 393-395, 439, 442, 447, 454, 488, 501, 502.

Bây-tơ-man (Bateman), Giooc-giơ — nhà xã hội chủ nghĩa Anh, thợ sắp chữ.— 312, 352, 379, 487.

Béc-stanh (Bernstein), Rê-gi-na — vợ của Ê-đu-a Béc-stanh.— 106, 114, 117, 123, 156, 203, 205, 207, 362, 453, 569.

Béc-stanh (Bernstein), Ê-đu-a (1860-1932) — người dân chủ — xã hội Đức, nhà chính luận, tổng biên tập báo "Sozialdemokrat", (1881-1890), sau khi Ăng-ghen mất, vào nửa sau những năm 90 đứng trên lập trường cải lương chủ nghĩa, ông phát biểu công khai đòi xét lại chủ nghĩa Mác; một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ — xã hội Đức và Quốc tế II.— 27, 61, 87, 93, 97, 99, 107, 113, 117, 123, 148, 149, 151-157, 164, 166, 174, 177, 202-206, 210, 214, 221, 226, 229, 235, 245, 246, 248-265, 268, 270, 273, 281, 282, 285, 288-292, 296, 298, 307, 310, 316, 321, 337, 359-362, 373, 377, 422, 442, 453, 473, 480, 490, 507, 523, 529, 530, 538-543, 558, 569, 599, 602, 610, 629, 636, 650, 655, 660, 661, 671, 683, 728.

Ben-tinh (Bunting), Pốc-xi Uy-li-am (1836-1911) — nhà báo Anh, từ 1882 là người xuất bản tạp chí "Contemporary Review", người tự do tư sản.— 506.

**Bê-ben* (Bebel), Au-gu-xtơ — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và Quốc tế, là thợ tiện, ủy viên của Quốc tế I, từ năm 1867 là đại biểu quốc

hội, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ — xã hội Đức, tiến hành cuộc đấu tranh chống phái Lát-xan, trong thời gian chiến tranh Pháp-Phổ đứng trên lập trường quốc tế vô sản, ông đứng lên bảo vệ Công xã Pa-ri, là bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen; ông là nhà hoạt động của Quốc tế II, trong những năm 90 và đầu thế kỷ XX ông phát biểu chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại; trong thời kỳ cuối hoạt động của mình, ông phạm nhiều sai lầm có tính chất phái giữa.— 33, 39, 52, 53, 78-82, 131, 166-170, 174, 177, 182-188, 200, 209, 214, 226, 231, 238, 243, 244, 247, 253, 255, 259, 266, 267, 272, 274, 286, 290, 298, 302, 308, 316, 320, 328, 332-335, 340, 350, 384, 388, 399, 413-418, 422, 478-483, 490-495, 507, 528, 552- 558, 600, 609, 620, 623, 628, 634, 648-651, 660, 669-672, 684, 693, 697, 699, 716.

Bê-ben(Bebel), Giuy-li (1843-1910) — vợ của A.Bê-ben.— 82, 418, 483, 555, 560.

Bê-ben(Bebel), Phri-đa (1869-1948) — con gái của A.Bê-ben.— 82, 418, 555.

Bê-dăng-tơ (Besant), An-na (1847-1948) — một nữ chính khách Anh theo khuynh hướng tư sản cấp tiến, có một thời gian bà tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa; trong những năm 80 là thành viên Hội Pha-biêng và Liên đoàn dân chủ-xã hội; tham gia tổ chức của phong trào công liên của công nhân không lành nghề.— 42, 91.

Bê-răng-giê (Beranger), Pi-e Giăng (1780-1857) — nhà thơ — nhà dân chủ lỗi lạc của Pháp, tác giả các bài thơ châm biếm chính trị.— 424, 427.

Bê-rinh — gia đình các nhà tài chính và ngân hàng Anh.— 721.

Bi-van (Beven), Gioóc-giơ Phi-líp-xơ (chết năm 1889) — nhà thống kê — kinh tế Anh.— 161.

Bếch-cơ (Becker), I-ô-han Phi-líp (1809-1886) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, là thợ làm bàn chải; tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849, người tổ chức phân bộ Đức của Quốc tế I ở Thụy Sĩ, đại biểu của Hội nghị Luân Đôn (1865) và tất cả các đại hội của Quốc tế I, tổng biên tập tạp chí "Vorbote" (1866-1871) và tạp chí "Precurseur" (từ 1877); bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.— 298, 502.

Bi-xmác (Bismarck), Ni-cô-la-út Hen-rích Phéc-đi-năng Héc-béc Phôn, bá tước, từ năm 1898 là công tước (1849-1904) — nhà hoạt động nhà nước Đức và nhà ngoại giao, thủ trưởng rồi sau đó là bộ trưởng Bộ các vấn đề đối ngoại (trước 1890), nghị sĩ

quốc hội, người của đảng đế chế (1881-1889 và từ 1893); con trai trưởng của Ốt-tô Bi-xmác. — 150.

Bi-xmác (Bismarck), Ốt-tô, công tước (1815-1898) — nhà hoạt động nhà nước Phổ và Đức, đại biểu của tầng lớp địa chủ quý tộc Phổ; đại sứ ở Pê-téc-bua (1859-1862) và ở Pa-ri (1862); thủ tướng Phổ (1862-1872 và 1873-1890); thủ tướng Liên bang Bắc Đức (1867-1871) và đế chế Đức (1871-1890); người thực hiện việc thống nhất nước Đức bằng con đường phản cách mạng, kẻ thù cuồng bạo của phong trào công nhân, năm 1878 đưa ra đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa.— 15, 21-25, 31, 32, 40, 45-48, 54-58, 60-63, 74, 78-81, 85, 88, 95, 102, 111, 150, 175, 197, 206, 209, 226, 240, 246, 323, 340, 348, 443, 478, 480, 491, 492, 495-501, 504, 528, 531, 535, 592, 658, 708, 724.

Blan-đơ (Bland), Hiu-béc (1856-1914) — người xã hội chủ nghĩa Anh, nhà báo, một trong những người sáng lập ra Hội Pha-biêng, thủ quỹ và ủy viên chấp hành của Hội đến 1911; ủy viên của Liên đoàn dân chủ-xã hội.—42.

Bli-um (Blum), Rô-bốc (1807-1848) — nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, là nhà báo; đứng đầu cánh tả trong Quốc hội Phran-phuốc; tháng Mười 1848 tham gia công cuộc bảo vệ Viện, bị quân đội phản cách mạng bắn chết sau khi Viên bị chiếm.— 194-196.

Blô-cơ (Block) — người xã hội chủ nghĩa Mỹ, gốc người Mỹ, thư ký Công liên thợ nướng bánh mì Đức và chủ biên tờ báo của họ.—103-105.

Blô-cơ (Block), P.— con trai Blô-cơ.—104.

Blô-xơ(Blos), Vin-hem (1849-1927) — người dân chủ-xã hội Đức, nhà báo và nhà sử học, trong những năm 1872-1874 là một trong những biên tập viên của tờ "Volksstaat"; trong những năm 1877-1878, 1881-1887 là nghị sĩ, thuộc cánh hữu của nhóm dân chủ-xã hội; trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất là người xã hội — sô-vanh; sau Cách mạng tháng Mười một 1918 là tổng thống của chính phủ Vuyếc-tem-béc.—525, 555.

**Blốc* (Bloch), I-ô-dép (1871-1936) — sinh viên Trường đại học Béc-lin, sau này là nhà báo, người xuất bản và chủ biên tạp chí "Sozialistische Monatshefte".—639-645.

**Blu-me* (Blume), G.— nhà hoạt động xã hội Đức, chủ tịch đại hội toàn Đức các quỹ tương tế họp ở Béc-lin trong các ngày 8-11 tháng Chạp 1890.—730.

Boa-vanh-Sam-pô (Boivin-Champeaux), Lu-i (1829-1899) — luật gia và nhà sử học Pháp; tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử vùng Noóc-măng-đi.—222.

Boay-σ (Boyer). Ăng-toan (Ăng-tít) (1850-1918) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, thợ làm đồ gốm, nhiều lần được bầu làm hạ nghị sĩ.—385, 389, 417, 538.

Boi-xtσ (Beust). Phri-đrích (1817-1899) — sĩ quan Phổ, bị bãi chức vì chính kiến, tham gia Cách mạng 1848-1849 ở Đức, sau khi cách mạng bị đàn áp ông lưu vong sang Thụy Sĩ; giáo sư khoa sư phạm.—94.

Bô-đanh (Baudin). Ê-giăng (1853-1918) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, người theo phái Blăng-ki, công nhân nhà máy thủy tinh, thành viên Quốc tế I, người tham gia Công xã Pa-ri; sau khi Công xã bị đàn áp đã sống lưu vong ở Anh (1871-1881); sau khi được ân xá đã trở về Pháp, từ năm 1889 là hạ nghị sĩ.—385, 389, 390, 596.

Bô-mác-se (Blaumarchais). Pi-e Ô-guy-xtanh (1732-1799) — nhà soạn kịch nổi tiếng người Pháp.—217.

Bô-ni-e (Bonnier). Sác-lơ (sinh năm 1863) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo, sống một thời dài ở Anh, công tác với báo chí xã hội chủ nghĩa, tham gia tích cực trong việc chuẩn bị các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế những năm 1889 và 1891.—233, 235, 246, 249, 256, 259, 260, 267, 273, 278, 289, 294, 309, 422, 429, 430, 460, 462, 625, 627, 633, 636, 648-650.

Bô-oen (Bowen). Pôn T. — nhà hoạt động công đoàn Mỹ, đại biểu của các tổ chức công đoàn Oa-sinh-tơn tại đại hội phái khả năng tại Pa-ri (1889).—245.

Bô-ta(Botta). Các-lô Giu-dép-pơ Gu-li-en-mơ (1768-1837) — nhà sử học tư sản I-ta-li-a và nhà hoạt động chính trị.—87.

Bớc-cơ. Gri-gô-ri — vào giữa những năm 80 tham gia các nhóm Dân túy ở Nga và ở nước ngoài; từ năm 1886 sống lưu vong, đầu những năm 90 rời bỏ hoạt động chính trị.—538-542.

Bớc-xơ (Bruns). Giôn (1858-1943) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, trong những năm 80 là một trong những thủ lĩnh của phái Công liên mới, người lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân bốc vác Luân Đôn (1889); trong những năm 90 chuyển sang lập trường của chủ nghĩa công liên tự do chủ nghĩa, đấu tranh chống phong trào xã hội chủ nghĩa; nghị sĩ (từ 1892), bộ trưởng Bộ tự quản địa phương (1905-1914) và Bộ thương mại (1914) trong các chính phủ của phái tự do chủ nghĩa.—26, 48, 53, 307, 310, 312, 318, 352, 367, 368, 378, 379, 397, 441, 443, 460, 470, 471, 477, 486, 545, 699.

Bớc-xơ (Burns). Li-đi-a (Li-đi) (1827-1878) — nữ công nhân Ai-rơ-len, người tham

gia phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len; vợ thứ hai của Phri-đrích Ăng-ghen.—425.

Bóc-xơ(Burns), Uy-li-am (Vi-li) — cháu của Li-đi Bốc-xơ, vợ Ph.Ăng-ghen.—126, 128.

Brao-nơ (Braun), Hen-rích (1854-1927) — người dân chủ-xã hội Đức, người theo chủ nghĩa cải lương, nhà báo, một trong những người sáng lập ra tạp chí "Neue Zeit", chủ biên tạp chí "Archiv für soziale Gesetggebung und Statistik" và nhiều cơ quan ấn loát khác, nghị sĩ.—192, 231, 447, 602.

Bren-ta-nô (Brentano), Lút-vích I-ô-dép (Luy-ô) (1844-1913) — nhà kinh tế tư sản tầm thường Đức, một trong những đại biểu chủ yếu của chủ nghĩa xã hội giảng đường.—161-163, 628, 709, 717, 722, 725.

Brét (Brett)— người buôn bán rượu của nước Anh.—646.

Brê-đlau (Bradlaugh), Sác-lơ (1833-1891) — nhà báo Anh và nhà hoạt động chính trị, người cấp tiến tư sản, chủ biên của tuần báo "National Reformer", công kích dữ dội Mác và Hội liên hiệp công nhân quốc tế.—42.

Bri-xmê (Brismée), Dê-đi-rơ (1823-1888) — nhà hoạt động của phong trào công nhân và phong trào dân chủ Bỉ, là thợ in; người theo phái Pru-đông, một trong những người sáng lập phản hội Bỉ của Quốc tế I (1865), ủy viên của (Tổng) Hội đồng Liên đoàn Bỉ từ năm 1869, đại biểu của Đại hội Bruy-xen (1868), phó chủ tịch Đại hội Ba-lơ (1869), đại biểu Đại hội La Hay (1872) của Quốc tế I, đứng về phía Ba-cu-nin, sau đó rời bỏ chủ nghĩa vô chính phủ, ủy viên ban lãnh đạo Đảng công nhân Bỉ.—84.

Brốt-hớc-xtơ (Broadhurst), Hen-ri (1840-1911) — nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những thủ lĩnh của Công liên, người theo chủ nghĩa cải lương, là thợ xây, sau đó là viên chức công đoàn, thư ký của ủy ban nghị viện của Đại hội Công liên (1875-1890), nghị sĩ của đảng tự do, thứ trưởng Bộ nội vụ (1886).—84, 317, 319, 354, 379, 472.

Bru-xơ (Brousse), Pôn (1854-1912) — người xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, bác sĩ; đã tham gia Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp ông sống lưu vong, tham gia phái vô chính phủ; năm 1879 vào Đảng công nhân Pháp, sau đó là một trong những thủ lĩnh và nhà tư tưởng của khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp — phái khả năng.—175, 246, 252, 256, 260, 261, 284, 300, 302, 319, 321, 324, 341, 349, 659, 666, 669, 673, 695, 726-730.

Brun (Bruhn), Các-lơ (sinh năm 1803) — nhà báo Đức, thành viên của Liên đoàn

những người cộng sản, năm 1850 bị khai trừ khỏi Liên đoàn; người ủng hộ bè phái phiêu lưu của Vi-lích-Sáp-pơ; trong những năm 60 là chủ biên tờ "Nordstern" ở Ham-buốc—cơ quan ngôn luận của phái Lát-xan.—27.

Bu-lăng-giê (Boulanger), Giooc-giơ Éc-ne-xtơ Giăng Ma-ri (1837-1891) — viên tướng Pháp, một người phiêu lưu chính trị, bộ trưởng Bộ chiến tranh (1886-1887); dựa vào hoạt động tuyên truyền phục thù chống Đức, và chính sách mị dân chính trị, ông mưu toan thiết lập chế độ chuyên chế quân sự của mình ở Pháp.—63, 64, 70-75, 81, 89, 100, 101, 110, 112, 150, 172, 175, 186, 188, 197, 206, 208-212, 227, 240, 248, 279, 286, 293, 365, 371, 386, 389, 391, 408, 421, 433, 482, 535, 537, 564, 623, 635.

Bu-lê (Boulé) — nhà xã hội chủ nghĩa và nhà hoạt động công đoàn Pháp, theo phái Blăng-ki, thợ khai thác đá; ứng cử viên của những người xã hội chủ nghĩa trong cuộc bầu cử vào Hạ nghị viện tháng Giêng 1889 và đại biểu Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889.—195, 284, 288, 308, 422.

Buê-linh (Boelling), Au-gu-xtơ (khoảng 1816-1884) — họ hàng của Phri-đrích Ăng-ghen.—467.

Buê-linh (Boelling), Phri-đrích (1816-1884) — chồng của Hét-vích, em gái Ph.Ăng-ghen.—467.

Buê-ních (Boenigk), Ốt-tô, nam tước Phôn — nhà hoạt động xã hội Đức, ông đọc các bài giảng về chủ nghĩa xã hội ở Trường đại học Bre-xláp.—617-619.

Bun (Buhl), Lút-vích (1814- đầu những năm 80) — nhà chính luận Đức, người thuộc phái Hê-ghen trẻ.—401.

C

Ca-ra-si-ô-li (Caraccioli), Lu-i Ăng-toan (1721-1803) — nhà văn và nhà chính luận Pháp.—221.

Ca-rê-ép, Ni-cô-lai I-va-nô-vích (1850-1931) — nhà sử học và nhà chính luận của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga.—215-223.

Ca-ri-a (Caria), Lê-ô-pôn — người phiêu lưu chủ nghĩa của Pháp, ông tham gia Công xã Pa-ri, đã nhúng tay vào các vụ cướp bóc; sau khi Công xã thất bại lưu vong

sang Anh; ủy viên của chi hội Pháp ở Luân Đôn năm 1871, vu khống những người tham gia Công xã.—673.

**Ca-rông* (Caron), Sác-li — người xuất bản Pháp.—633-637.

Ca-xprô-vích (Kasprowicz), E. *L.* — người xuất bản I bộ "Tư bản" bằng tiếng Ba Lan.—696.

Ca-xte-lác i Ri-pôn (Castelar y Ripoll), Ê-mi-li-ô (1832-1899)— nhà hoạt động chính trị Tây Ban Nha, nhà sử học và nhà văn, thủ lĩnh của những người cộng hòa cánh tả, tháng Chín 1873— tháng Giêng 1874 là người đứng đầu chính phủ.—502.

Các-đoóc-phơ (Kardorff), Vin-hem (1828-1907) — nhà hoạt động chính trị Đức, nghị sĩ (1868-1907), một trong những người sáng lập phái "bảo thủ tự do" ("đảng đế chế") người theo phái bảo hộ mậu dịch, ủng hộ chính sách của Bi-xmác.—504.

Các-lai-lơ(Carlyle), Tô-mát (1795-1881) — nhà văn Anh, nhà sử học, nhà triết học duy tâm, cổ động việc sùng bái anh hùng; thể hiện các quan điểm gần chủ nghĩa xã hội phong kiến những năm 40, đứng trên lập trường chủ nghĩa lãng mạn phản động ông phê phán giai cấp tư sản Anh, tham gia đảng To-ri; sau năm 1848 là kẻ thù công khai của phong trào công nhân.—210.

Các-nô (Carnot), Ma-ri Phrăng-xoa Xa-đi (1837-1894) — nhà hoạt động nhà nước Pháp, người cộng hòa tư sản ôn hòa, nhiều lần giữ các chức vụ ở Bộ ngoại giao; tổng thống nước cộng hòa (1887-1894).—112.

Cam-pơ-ben (Campbell), Ê-len — phụ nữ Mỹ, bạn gái của bà Phlô-ren-xơ Ke-li—Vi-sne-vét-xcai-a.—43.

Can-ninh-hêm—Grê-hêm (Cunninghame Graham), Rô-béc-tơ Bôn-tai-nơ (1852-1936) — nhà văn Anh, xuất thân từ tầng lớp quý tộc, trong những năm 80 — 90 tham gia phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa, nghị sĩ, đại biểu Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889; sau này là nhà hoạt động của phong trào dân tộc Xcốt-len.—26, 48, 50, 53, 184, 310, 352, 487, 699.

Can-tơ (Kant), Im-ma-nu-in (1724-1804) — người sáng lập ra triết học cổ điển Đức, nhà duy tâm chủ nghĩa, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức, cả những tác phẩm trong lĩnh vực tự nhiên của ông cũng rất nổi tiếng.—327, 681.

**Cau-xcai-a* (Kautsky), Lu-i-da (theo họ chồng thứ hai là *Phrai-béc-gơ*) (1860- chết sau 1937) — người xã hội chủ nghĩa Áo, từ 1890 là thư ký của Ăng-ghen, vợ cả

của C.Cau-xki.—64, 99, 106, 151-157, 164, 165, 170, 202-206, 212, 220, 265, 304, 376, 436, 506, 672, 689-693, 698,712-715, 719, 720, 725, 730.

Cau-xcai-a (Kautsky). Lu-i-da (1864-1944) — người xã hội chủ nghĩa Áo, vợ thứ hai của Các-lơ Cau-xki (từ 1890).—693.

Cau-xcai-a (Kautsky). Mi-na (1837-1912) — nhà văn nữ của Đức, tác giả của nhiều tiểu thuyết về đề tài xã hội; mẹ của C.Cau-xki.—106, 156, 157.

Cau-xcai-a (Kautsky) — chị em gái của C.Cau-xki.—156, 157.

Cau-xki (Kautsky). Han-xơ — anh em trai của C.Cau-xki.—155, 156, 170.

Cau-xki (Kautsky). I-ô-han (chết năm 1896) — họa sĩ sân khấu, cha của C.Cau-xki.—106.

*Cau-xki (Kautsky). Các-lơ (1854-1938) — người dân chủ — xã hội, nhà chính luận, chủ biên tạp chí "Neue Zeit" (1883-1917), trong những năm 80 đứng về phía chủ nghĩa Mác; ông viết nhiều tác phẩm về các vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác; mặc dù trong đó còn những sai sót, đã góp vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác, sau đó ông chuyển hoàn toàn sang lập trường của chủ nghĩa cơ hội và trở thành nhà tư tưởng của phái giữa trong phong trào dân chủ — xã hội Đức và Quốc tế II; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại ông công khai chống chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết.—11, 19, 49, 64, 83, 104-106, 151-157, 161-167, 170, 202-206, 211-212, 216-225, 230-232, 263-265, 298-304, 337, 375-380, 388, 399, 409, 425, 441, 442, 480, 490, 502, 512-514, 522-524, 529, 530, 598-601, 610, 627-631, 661-663, 689, 692-697, 715-718, 736, 737.

Cây-xle-rơ I-van Áp-gu-xtô-vích (1843-1896) — nhà kinh tế học Nga.—16.

Chi-e (Thiers). A-đôn-phơ (1797-1877) — nhà sử học tư sản Pháp và nhà hoạt động nhà nước, thuộc phái Oóc-lê-ăng, thủ tướng (1836, 1840), người đứng đầu chính quyền hành pháp (chủ tịch Hội đồng bộ trưởng) (1871), tổng thống nền Cộng hòa (1871-1873); tên đao phủ của Công xã Pa-ri.—392.

Clai-nơ (Klein). I-u-li-út Lê-ô-pôn (1810-1876) — nhà viết kịch người Đức và nhà phê bình sân khấu, thuộc phái Hê-ghen trẻ.—402.

Clau-di-út (Clausius). Ru-đôn-phơ (1822-1888) — nhà vật lý lý thuyết lỗi lạc của Đức, ông nổi tiếng với các tác phẩm về những cơ sở của nhiệt động học và lý thuyết động lực học của khí đốt; ông trình bày quy luật thứ hai về nhiệt động học (1850), tuy nhiên việc diễn giải quy luật đó còn sai sót, nó gần gũi với giả thuyết duy tâm "sự mất nhiệt năng của vũ trụ", ông đưa khái niệm en-tơ-rô-pi vào vật lý.—163.

Clê-măng (Clément), Giăng Ba-ti-xtơ (1836-1903) — người xã hội chủ nghĩa Pháp và nhà thơ, thành viên của Công xã Pa-ri, sau khi Công xã thất bại lưu vong sang Anh, sau đó sang Bỉ; sau khi được ân xá trở về Pháp, thuộc phái khả năng, sau khi phái này phân liệt ông theo nhóm A-lơ-ma-nhơ.—666.

Clê-măng-xô (Clemenceau), Gioóc-giơ Ben-gia-manh (1841-1929)— nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp và nhà chính luận, từ những năm 80 là thủ lĩnh đảng cấp tiến, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (1906-1909 và 1917-1920); ông thi hành chính sách đế quốc chủ nghĩa.—101, 366.

Clô-ốt-xơ (Cloots), A-na-hác-xít (1755-1794) — nhà hoạt động cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, người gần gũi với phái Giô-cô-banh cánh tả.—434, 436.

Cluy-de-rơ (Cluseret), Gu-xta-vơ Pôn (1823-1900) — nhà hoạt động chính trị Pháp, thành viên của Quốc tế I, tham gia phái Ba-cu-nin, người tham gia các cuộc nổi dậy cách mạng ở Li-ông và Mác-xây (1870), thành viên của Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp ông chạy ra nước ngoài; sau khi được ân xá ông trở về Pháp; từ 1888 là hạ nghị sĩ, liên kết với những người xã hội chủ nghĩa; đại biểu Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế 1889.—385, 389, 390.

Coóc-nê-li-út (Cornelins), Vin-hem — nhà chính luận cấp tiến Đức, một trong những người bạn của Mác; trong những năm 50 sống lưu vong ở Luân Đôn, sau đó hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh.—402.

Cô-lét-ta (Colletta), Pi-e-tơ-rơ (1775-1831) — nhà hoạt động chính trị I-ta-li-a và nhà sử học.—87.

Cô-sút (Kossuth), La-i-ốt (Lút-vích) (1802-1894) — lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc Hung-ga-ri, lãnh đạo các phần tử dân chủ tư sản trong cách mạng 1848-1849, người đứng đầu Chính phủ cách mạng Hung-ga-ri; trong những năm 50 tìm kiếm sự ủng hộ của chính giới Bô-na-pác-tơ.—28.

Cô-va-lép-xki, Mác-xim Mác-xi-mô-vích (1851-1916) — nhà xã hội học Nga, nhà sử học, nhà dân tộc học và luật học; nhà hoạt động chính trị có khuynh hướng tư sản — tự do chủ nghĩa, tác giả của nhiều công trình cứu về lịch sử của chế độ công xã nguyên thủy.—623.

Côn (Cohn), Gu-xta-vơ (1840-1919) — nhà kinh tế học tư sản Đức, từ 1875 là giáo sư ở Xuy-rích, sau đó ở Gốt-tinh-ghen.—148.

Côn-rát (Conrad),I-ô-ha-nét (1839-1915) — nhà kinh tế học tư sản Đức, người xuất bản niên giám "Jahrbücher für Natiolökonomie und Statistik".—192, 532.

Công-xtan-tin (khoảng 274-337) — hoàng đế La Mã (306-337).—87.

Cơ-náp (Knapp), Ghê-oóc Phri-đrích (1842-1926) — nhà kinh tế học tư sản Đức và nhà thống kê.—400, 602.

Cráp-sin-xcai-a, Pha-ni Mác-cốp-na (khoảng 1853-1945) — người tham gia phong trào dân túy những năm 70, vợ của X.M. Cráp-sin-xki.—459.

Cráp-sin-xki, Xéc-gây Mi-khai-li-vích (bí danh trong văn giới là *Xtép-ni-ác*) (1851-1895)— nhà văn Nga và nhà chính luận, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào dân túy cách mạng những năm 70; năm 1878 thực hiện ở Pê-téc-bua một hành động khủng bố chống người đứng đầu cơ quan mật vụ, sau sự việc đó chạy ra nước ngoài; từ 1884 sống ở Anh.—329, 458, 516, 518, 557.

Crâu-phớt (Crawford), Ê-mi-li (1832-1915) — nhà báo Anh, nữ phóng viên nhiều tờ báo Anh ở Pa-ri.—58, 392, 424.

Crê-đơ- vua Li-đi-a (560-546 trước công nguyên).—47, 328.

Cri-mơ (Cremer), Uy-li-am Ran-đơ (1828-1908) — nhà hoạt động của phong trào Công liên và phong trào tư sản hòa bình chủ nghĩa, người cải lương; một trong những người sáng lập ra Hội thống nhất những người thợ mộc và thợ kỹ thuật mộc (1860); người tham gia hội nghị thành lập Quốc tế I ngày 28 tháng Chín 1864, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế và tổng bí thư của Quốc tế (1864-1866); ông phản đối sách lược cách mạng; sau đó là nghị sĩ quốc hội thuộc đảng tự do.—51, 440.

Cri-xten-xen (Christensen), P.— người dân chủ — xã hội Dan Mạch.—275.

Cri-xten-xen (Christensen)—năm 1889 là chủ biên tờ"Chicagore Arbeiter- Zeitung".—192.

Crôn (Croll)— Coóc-nê-lít (1857-1895) — người dân chủ — xã hội Hà Lan, nhà chính luận.—505.

Cu-ghen-man (Kugelmann), Ghéc-tơ-ru-đa — vợ Lút-vích Cu-ghen-man.—189.

**Cu-ghen-man* (Kugelmann), Lút-vích (1830-1902) — bác sĩ Đức, người tham gia Cách mạng 1848-1849 ở Đức, thành viên Quốc tế I; bạn của Mác và Ăng-ghen.—189-190, 455-456, 586.

Cu-ghen-man (Kugelmann), Phran-xi-xca — con gái L. Cu-ghen-man.—189.

Cu-lôm-bô(Coulombeau)— người xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng viên đảng công nhân.—638.

Cu-néc-tơ (Kunert), Phri-txơ (1850-1932) — người dân chủ — xã hội Đức, trong những

năm 80-90 là chủ biên nhiều tờ báo dân chủ — xã hội, nghị sĩ quốc hội (1890-1893, 1896-1906, 1909-1924); từ 1917 là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa độc lập Đức.—508.

Cu-nô (Cuno), Phri-đrích Tê-ô-đo (1846-1934) — nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế và công nhân Đức, người xã hội chủ nghĩa, trong những năm 1871-1872 ông thường xuyên trao đổi thư từ với Ăng-ghen, đấu tranh tích cực chống chủ nghĩa vô chính phủ ở I-ta-li-a; người tổ chức phân bộ Mi-la-nô của Quốc tế I, đại biểu Đại hội La Hay của Quốc tế (1872); sau đại hội sang Mỹ, tham gia hoạt động của Quốc tế, sau đó là người tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa và phong trào công nhân Mỹ.—119, 121, 132.

Cun-man (Kuhlmann), Ghê-oóc — mật vụ của Chính phủ Áo, kẻ kịp bợm tự nhận là "nhà tiên tri"; trong những năm 40 tuyên truyền trong thợ thủ công Đức theo phái Vai-tlinh ở Thụy Sĩ tư tưởng của "chủ nghĩa xã hội chân chính" bằng những ngôn từ của tôn giáo.—169.

D

Da-ben (Zabel), Phri-đrích (1802-1875)—nhà chính luận tư sản Đức, chủ biên tờ "National- Zeitung" Béc-lin.—402

Da-đếch (Zadek), I-gnát (1856-1931) — người dân chủ — xã hội Đức, tiến sĩ y học.—457, 507, 555.

* *Da-đếch* (Zadek) (sinh khoảng 1820) người quen biết của Phri-đrích Ăng-ghen ở Luân Đôn.—457.

**Da-xu-lích*, Vê-ra I-va-nốp-na (1851-1919) — nhà hoạt động tích cực của phong trào dân túy, sau đó là của phong trào dân chủ Nga, bà là một trong những người sáng lập ra nhóm "Giải phóng lao động (1883); sau này giữ lập trường men-sê-vích.—311, 515-518, 538-543.

Dét-kin (Zetkin), Cla-ra (1857-1933) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế và Đức, từ 1881 là đảng viên Đảng dân chủ — xã hội Đức, cộng tác viên của báo "Sozialdemokrat"; bà là một trong những phụ nữ sáng lập ra Đảng cộng sản Đức; tại Đại hội III của Quốc tế cộng sản bà được bầu vào Ban chấp

hành Quốc tế cộng sản, lãnh đạo ban bí thư phụ nữ quốc tế của Quốc tế cộng sản.—292.

Di-ben (Sybel), Hen-rích Phôn (1817-1895) — nhà sử học tư sản Đức và nhà hoạt động chính trị, từ 1867 là một người dân tộc — tự do chủ nghĩa, là một trong những nhà tư tưởng của yêu sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống", dưới sự bá quyền của Phổ; giám đốc cơ quan lưu trữ nhà nước Phổ.—220, 724.

Din-ghe (Singer), Pao-lơ (1844-1911) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức, từ 1887 là ủy viên ban lãnh đạo và từ 1890 là chủ tịch ban lãnh đạo Đảng dân chủ — xã hội Đức; từ 1884 nghị sĩ quốc hội, từ 1885 là chủ tịch nhóm dân chủ — xã hội trong Quốc hội, người tham gia tích cực chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại.—33, 39, 53, 82, 131, 171, 231, 250, 373-377, 560, 584, 670, 694, 697, 699, 716.

Doóc-gơ (Sorge), A-đôn-phơ (sinh khoảng 1855) — con trai Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ, là kỹ sư cơ khí.—137, 355, 489.

Doóc-gơ (Sorge), Ca-ta-ri-na — vợ Ph.A.Doóc-gơ.—77, 126, 129, 132, 137, 140, 151, 179, 194, 199, 227, 321, 350, 355, 382, 444, 489, 519, 528, 554, 571, 594, 610, 660, 688, 697, 725.

* *Doóc-gơ* (Sorge), Phri-đrích A-đôn-phơ (1828-1906) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Mỹ và phong trào xã hội chủ nghĩa, người tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849 ở Đức, năm 1852 sống lưu vong ở Mỹ, người tổ chức của phân bộ Mỹ của Quốc tế I, bí thư của Hội đồng liên bang, đại biểu của Đại hội La Hay (1872), tổng bí thư (1872-1874) của Tổng Hội đồng ở Niu Oóc, một trong những người sáng lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ (1876), người tuyên truyền tích cực chủ nghĩa Mác; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.—20-24, 37-43, 77, 90, 108-109, 118-120, 126-138, 149-151, 178-179, 194-198, 224-227, 280-283, 312-321, 344-355, 381-382, 394-395, 438-444, 473, 484-473, 484-489, 519, 524-529, 544-554, 566-571, 593-594, 600, 607-610, 620, 656-662, 666-667, 688, 693-697, 724-726.

Dô-la (Zola), Ê-min (1840-1902) — nhà văn xuất sắc của Pháp.—68.

Dôn-nen-sai-nơ (Sonnenschein), Uy-li-am Xuôn (1855 chết sau 1917) — nhà văn Anh, đã xuất bản lần đầu tiên năm 1887 bằng tiếng Anh tập I bộ "Tư bản" của Mác.—18, 157, 225, 424, 634.

Dớt-be (Soetbeer), Ghê-oóc A-đôn-phơ (1814-1892) — nhà thống kê và kinh tế tư sản Đức.—189, 378, 675.

Đ

**Đa-ni-en-xơn*, Ni-cô-lai Phran-tsê-vích (bí danh là Ni-cô-lai-ôn) (1844-1918) — nhà văn — nhà kinh tế Nga, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa dân túy những năm 80-90; nhiều năm ông đã trao đổi thư từ với Mác và Ăng-ghen, dịch tập I, II và III của bộ "Tư bản" sang tiếng Nga (tập I dịch chung với G.A. Lô-pa-tin).—16-20, 158-163, 293, 311, 336-338, 343-344, 437-438, 564, 576-580, 735-737.

Đác-uyn (Darwin), Sác-lơ Rô-bớc (1809-1882) — nhà tự nhiên học vĩ đại Anh, người sáng lập ra môn sinh học tiến hóa khoa học.—163.

Đan-tơ A-li-ghi-ê-ri (Dante Alighieri) (1265-1321) — nhà thơ vĩ đại Đức.—360, 654.

Đăng-tông (Danton), Giooc-giơ Giắc (1759-1794) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, lãnh tụ cánh hữu của phái Gia-cô-banh.—219, 435.

Đen (Dell), Ri-sốc — nhà báo Anh, người theo phái Pha-biêng, chủ biên báo "People's Press".—545, 587-588, 594.

Đê-các-tơ (Descarter), Rơ-nê (1596-1650) — nhà triết học nhị nguyên nổi tiếng của Pháp, nhà toán học và nhà tự nhiên học.—603.

Đê-mút (Demuth), Ê-lê-na (Len-khen, Nim) (1823-1890) — người giúp việc, bạn tin cậy của gia đình Mác, sau khi Mác mất bà sống ở nhà Ăng-ghen.—54, 65, 81, 93, 95, 100, 102, 109-114, 117, 120, 122, 151-157, 173, 178, 182, 184, 202, 206, 211-214, 262, 265, 273, 304, 331, 335, 341, 365, 372, 382, 387, 393-398, 409, 411, 424, 425, 428, 451-456, 468, 473, 498, 503, 507, 522, 537, 538, 563, 565, 582, 585, 588, 595, 597, 617, 624, 635, 650, 655, 661-668, 671, 686-690, 694, 704, 706.

Đê-vít (Devitt), Mai-clơ (1846-1906) — nhà dân chủ cách mạng Ai-rơ-len, một trong những thủ lĩnh của phong trào giải phóng dân tộc của Ai-rơ-len; một trong những nhà tổ chức (1879) và thủ lĩnh của Liên minh ruộng đất, người ủng hộ chế độ tự trị của Ai-rơ-len; nghị sĩ (1895-1899), tham gia phong trào công nhân Anh.—545.

Đê-vít (Davies), Giôn (1569-1626) — nhà hoạt động nhà nước Anh, luật gia và nhà thơ; tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử Ai-rơ-len.—579.

Đi-xra-e-li (Disraeli), Ben-gia-min, từ 1876 là bá tước *Bi-côn-xphin* (1804-1881) — nhà hoạt động nhà nước Anh và nhà văn, trong nửa sau của thế kỷ XIX là thủ lĩnh của đảng bảo thủ, thủ tướng (1868 và 1874-1880).—44.

Đin-cơ (Din-cơ), Me-ri — quả phụ của nhà hoạt động chính trị và nhà báo người Anh — E-stơn Din-cơ, chủ tờ báo "Weekly Dispatch".—57.

**Đít-xơ* (Dietz), Giô-han Hen-rích Vin-hem (1843-1922) — nhà xuất bản sách người Đức, người dân chủ — xã hội, người sáng lập nhà xuất bản dân chủ — xã hội, từ 1881 là nghị sĩ.—231, 508, 512-515, 522, 523, 598-599, 603, 696, 698, 715-716,718, 724.

Đít-xơ (Diez), Cri-ti-an Phri-đrích (1794-1876) — nhà ngôn ngữ học Đức, một trong những người sáng lập ra ngôn ngữ học đối sánh— lịch sử, tác giả của ngữ pháp đối sánh các ngôn ngữ Rô-manh.—12.

Đoóc-mua (Dormoy), Giăng (1851-1898) — công nhân luyện kim Pháp, người xã hội chủ nghĩa, thành viên của Đảng công nhân Pháp, thư ký Liên đoàn toàn quốc các công đoàn Pháp (1887-1888); đại biểu Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa Quốc tế 1889.—188.

Đô-brô-gi-a-nu—Ghê-rê (Dobrogeanu-Gherea), Côn-xtan-tin (tên thực là Xô-lô-môn Cát-sơ (1855-1920) — nhà xã hội học Ru-ma-ni và nhà phê bình văn học, tham gia phong trào dân chủ — xã hội, sau đó là người theo phái cải lương.—12.

Đơ Lê-ông (De Leon), Da-ni-en (1852-1914) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Mỹ, thủ lĩnh của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa, là luật sư, người tổ chức ra "Liên minh xã hội chủ nghĩa của những công nhân lành nghề và chưa lành nghề" (1895); một trong những người sáng lập ra tổ chức công đoàn cách mạng "Công nhân công nghiệp thế giới" (1905); ông tiến hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương, gần gũi chủ nghĩa Công liên, phủ nhận sự cần thiết của chuyên chính vô sản.—393.

Đô-ma (Daumas), Ô-guy-xtanh Ô-nô-rê (sinh năm 1826) — nhà hoạt động chính trị Pháp, thợ cơ khí; trong những năm 70-80 là hạ nghị sĩ, cuối những năm 80 là thượng nghị sĩ, năm 1889 ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri, tham gia nhóm xã hội chủ nghĩa; đại biểu Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889.—307.

Đơ-la-hay (Delahaye), Pi-e Lu-i (sinh năm 1820) — thợ cơ khí Pháp, thuộc phái

Pru-đông, từ 1864 là thành viên của Quốc tế I, người tham gia Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp lưu vong sang Anh; ủy viên của Tổng Hội đồng của Quốc tế (1871-1872); đại biểu của Hội nghị Luân Đôn 1871.—104.

Đơ Páp-pơ (De Paepe), Xê-da (1842-1890) — nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa Bỉ, thợ in, sau này là bác sĩ, một trong những người sáng lập ra phân bộ Bỉ của Quốc tế I, ủy viên Hội đồng liên bang Bỉ, đại biểu Hội nghị Luân Đôn (1865), Đại hội Lô-dan (1867), Bruy-xen (1868), Ba-lơ (1869) của Quốc tế I và Hội nghị Luân Đôn (1871); sau Đại hội La Hay (1872) có một thời gian ông ủng hộ phái Ba-cu-nin, là một trong những người sáng lập ra Đảng công nhân Bỉ (1885).—423.

Đơ-rô-xi (Derossi), Các-lơ (chết năm 1910) — nhà dân chủ — xã hội Đức, thuộc phái Lát-xan, từ năm 1875 là ủy viên Ban lãnh đạo Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, trong những năm 80 xuất dương sang Thụy Sĩ, sau đó sang Mỹ.—568.

Đơ-vi-lơ (Deville), Ga-bri-en (1854-1940) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà hoạt động tích cực của Đảng công nhân Pháp, nhà chính luận, tác giả bài diễn giải có tính quần chúng về tập I bộ "Tư bản", và nhiều tác phẩm triết học, kinh tế và lịch sử, vào đầu thế kỷ XX ông rời bỏ phong trào công nhân.—182, 212, 226, 285, 417, 462, 625, 634, 638.

Duy-me (Dumay), Giăng Ba-ti-xtơ (sinh năm 1841) — thợ cơ khí Pháp, năm 1871 lãnh đạo công xã ở Crê-đô; bị kết án lưu đày, ông chạy sang Thụy Sĩ; sau khi được ân xá ông trở về Pháp; từ 1887 là ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri, từ 1889 là hạ nghị sĩ, người thuộc phái khả năng.—385, 389, 390, 408.

Duy-phuốc-ni đơ Vi-li-e (Dufourny de Villiers), Lu-i Pi-e (1739 - 1796) — nhà hoạt động chính trị của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, nhà văn trào phúng.—221.

Duy-rinh (Dühring), Ơ-gien Các (1833-1921) — nhà triết học — chiết trung Đức và nhà kinh tế học tầm thường, đại biểu của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản phản động; trong triết học ông dung hợp cả chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa thực chứng, ông là một nhà theo thuyết siêu hình; ông viết cả các vấn đề tự nhiên và văn học; trong những năm 1863-1877 ông là phó giáo sư của Trường đại học Béc-lin.—191.

Duy-sa-ten-li-e (Duchatellier), Ác-măng Rơ-nê (1797-1885) — nhà sử học và nhà kinh tế học, tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử Brơ-ta-nhơ.—222.

Duy-van (Duval), Lu-i (sinh năm 1840) — nhà sử học Pháp.—223.

E

E-vrây-nô-va. An-na Mi-khai-lốp-na (sinh năm 1844) — nữ văn sĩ Nga, đã xuất bản tạp chí "Người truyền tin miền Bắc" (1885-1890).—336, 437, 564.

E-xtơ-rúp (Estrup). I-a-cốp Bren-num Xca-vê-ni-út (1825-1913) — nhà hoạt động nhà nước Dan Mạch, bộ trưởng Bộ nội vụ (1865-1869), bộ trưởng Bộ tài chính và thủ tướng (1875-1894), một người bảo thủ.—449, 450.

**Éc-nơ-xtơ* (Ernst), Pao-lơ (1866-1933) — nhà chính luận Đức, nhà phê bình và nhà soạn kịch; cuối những năm 80 tham gia phong trào dân chủ — xã hội; một trong những thủ lĩnh của phái "trẻ"; năm 1891 bị khai trừ khỏi Đảng dân chủ — xã hội; sau này theo chủ nghĩa phát xít.—570-576, 681, 723.

Ê-béc (Hebert), Giăng Rê-nê (1757-1794) — nhà hoạt động của cách mạng tư sản cuối thế kỷ XVIII, lãnh tụ của cánh tả thuộc phái Gia-cô-banh.—435.

Ê-đơ — xem *Béc-stanh*, Ê-đu-a.

Ê-đu-a — xem *Ê-vơ-linh*, Ê-đu-a.

Ê-li (Eli), Ri-sác Tê-ô-đo (1854-1943) — nhà kinh tế học Mỹ, giáo sư, tác giả của nhiều tác phẩm.—570, 594.

**Ê-li-xơ* (Ellis), Gioóc-giơ Bi-loi — đại diện công ty công nghiệp Mỹ ở Luân Đôn.—419-420.

**Ê-li-xen* (Ellissen)—giáo viên trung học ở Ai-nơ-bếch.—404-406.

Ê-sê-ga-rai và *Ây-xa-guy-rê* (Echegaray y Eizaguirre), Hô-xê (1833-1916) — nhà soạn kịch nổi tiếng Tây Ban Nha, nhà toán học và nhà hoạt động chính trị, từ 1866 là viện sĩ Viện hàn lâm khoa học hoàng gia, sau cách mạng 1868 là bộ trưởng Bộ thương mại và giáo dục.—297.

Ê-vếc-bếch (Ewerbeck), Au-gu-xtơ Héc-man (1816-1860) — bác sĩ và nhà văn Đức, người lãnh đạo chi hội của Đồng minh những người chính nghĩa, sau này là thành viên Liên đoàn những người cộng sản và năm 1850 ông đã ra khỏi tổ chức này.—170.

Ê-vơ-linh (Aveling), Ê-đu-a (1851-1898) — người xã hội chủ nghĩa Anh, nhà văn, nhà chính luận, một trong những người dịch tập I bộ "Tư bản" sang tiếng Anh, từ 1884 là thành viên của Liên đoàn dân chủ — xã hội, sau đó là một trong những người

sáng lập của Liên minh xã hội chủ nghĩa, cuối những năm 80 — đầu 90 là một trong những người tổ chức phong trào có tính quần chúng của những công nhân không tinh thông nghề nghiệp và những người thất nghiệp; đại biểu Đại hội công nhâan xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889; chồng của Ê-lê-ô-nô-ra, con gái Mác.—40, 51, 64, 70, 73, 77, 92-97, 104-112, 117-125, 129, 135, 145-148, 157, 158, 164, 181, 202, 205, 225, 280, 289, 292, 296, 346, 350, 356, 368, 376, 395, 406, 428, 442, 447, 452, 454, 460, 472, 477, 502, 506, 507, 548-552, 557-563, 570, 594, 607, 625, 634, 638, 649, 655, 667, 691, 713, 728.

Ếch-ca-ri-út (Eccarius), I-ô-han Ghê-oóc (1818-1889) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, nhà chính luận công nhân, là thợ may; sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên của Đồng minh những người chính nghĩa, sau đó là Liên đoàn những người cộng sản, một trong những người lãnh đạo Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên của Tổng Hội đồng của Quốc tế I (1864-1872), đại biểu của tất cả các đại hội và hội nghị của Quốc tế; sau Đại hội La Hay ông tham gia nhóm thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của các Công liên Anh, sau này ông là nhà hoạt động của phong trào Công liên.—86, 319.

G

Gác-tơ-man, Lép Ni-cô-lai-ê-vích (1850-1908) — nhà cách mạng Nga, thuộc phái dân túy, năm 1879 tham gia một trong những hoạt động khủng bố của phái "Ý dân" chống A-lếch-xan-đrơ II, sau sự việc đó sống lưu vong ở Pháp, năm 1881 sang Anh, rồi năm 1881 sang Mỹ.—348, 355, 381.

Glát-xtôn (Gladstone), Uy-li-am I-u-át (1809-1898) — nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng To-ri, sau đó theo phái Pin, trong nửa sau của thế kỷ XIX là một trong những thủ lĩnh của đảng tự do, bộ trưởng ngân khố (bộ trưởng Bộ tài chính) (1852 — 1855 và 1859 — 1866) và thủ tướng (1868 — 1874), 1880 — 1885, 1886, 1892 — 1894).—197, 354, 440, 481, 482, 501, 506, 517, 709, 717.

Ghéc-xen, A-lếch-xan-đrơ I-va-nô-vích (1812-1870) — nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga, nhà triết học duy vật, nhà chính luận và nhà văn; năm 1847 xuất dương ra nước ngoài, ở đó tham gia tổ chức ra "Nhà in nước Nga tự do" và xuất bản văn tập định kỳ "Sao Bắc cực" và báo "Cái chuông".—17.

*Ghết (Guesde), Giuy-lơ (tên thật là Ma-ti-ê Giuy-lơ *Ba-din*) (1845-1922) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, trong thời kỳ đầu hoạt động ông là người cộng hòa tư sản, trong nửa đầu những năm 70 là một phần tử vô chính phủ; sau đó là một trong những người sáng lập ra Đảng công nhân Pháp (1879) và người tuyên truyền những tư tưởng của chủ nghĩa Mác ở Pháp; trong nhiều năm là người lãnh đạo cách mạng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp; tiến hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, trong thời gian cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một người xã hội — sô vanh.—182, 212, 226, 285, 309, 380, 382, 385, 388-391, 395, 408, 417, 427-433, 443, 461, 462, 539, 552, 561, 596, 625, 634, 636, 638, 648-649, 662, 665.

Ghi-dô (Guizot), Phrăng-xoa Pi-e Ghi-ôm (1787-1874) — nhà sử học tư sản và nhà hoạt động nhà nước Pháp, từ 1840 đến cách mạng 1840 trên thực tế ông lãnh đạo chính sách đối nội và đối ngoại của nước Pháp, thể hiện lợi ích của giai cấp đại tư sản tài chính.—392.

Ghi-ôm-Sác (Guillaume Schack), Ghéc-tơ-ru-đa (nguyên là nữ bá tước *Sác*) (1845-1898) — nhà xã hội chủ nghĩa Đức, nhà hoạt động trong phong trào nữ công nhân ở Đức.—48, 426, 506.

Gi-lét (Gilles), Phéc-đi-năng (sinh khoảng 1856) — nhà báo Đức, người dân chủ — xã hội, năm 1886 chuyển đến Luân Đôn, cộng tác với tờ "Londener Azbeiter-Zeitung" tham gia Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn; trong những năm 90 bị tố cáo là gián điệp của cảnh sát.—25, 587, 598.

Giắc-cơ (Jacques), Ê-đu-ác Lu-i Ô-guy-xtơ (sinh năm 1829) — nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, chủ xí nghiệp, người cộng hòa, ôn hòa; từ 1871 là ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri, từ 1887 là chủ tịch Tổng hội đồng tỉnh Xen, ứng cử viên của những người cộng hòa tư sản hợp nhất trong cuộc bầu cử vào Hạ nghị viện hồi tháng Giêng 1889.—195, 226.

Giắc-la-đơ (Jaclard), Sác-lơ Vích-to (1843-1903) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, thuộc phái Blăng-ki, nhà chính luận, thành viên của Quốc tế I, nhà hoạt động tích cực của Công xã Pa-ri; sau khi Công xã bị đàn áp, ông chạy sang Thụy Sĩ, sau đó sang Nga, sau khi được ân xá năm 1880 ông trở về Pháp và tiếp tục tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa.—340, 385.

**Giây-kin* (Jakins) — chủ nhà ở Luân Đôn.—646-648.

Giây-vơn (Jevons), Uy-li-am Xten-li (1835-1883) — nhà kinh tế học và nhà triết học

tư sản Anh, đại biểu của trường phái toán học trong kinh tế chính trị học tầm thường.—19, 160, 488.

Giê-li(Gély), An-drê — người xã hội chủ nghĩa, theo phái khả năng.—253, 659.

Gioóc-giơ (George), Hen-ri (1839-1897) — nhà chính luận Mỹ, nhà kinh tế học tư sản, người tuyên truyền tư tưởng tư sản về quốc hữu hóa ruộng đất như phương tiện giải quyết những mâu thuẫn xã hội của chế độ tư bản chủ nghĩa; ông có mưu toan lãnh đạo phong trào công nhân Mỹ và hướng họ đi vào con đường cải lương tư sản.—545, 696.

Gioóc-gi (Georgei), Mắc-xơ — đại biểu Mỹ đại diện cho Câu lạc bộ công nhân Đức ở Oa-sinh-tơn tại Đại hội của phái khả năng ở Pa-ri (1889).—345.

Giô-na-xơ (Jonas), A-lếch-xan-đrơ (chết năm 1912) — người xã hội chủ nghĩa Mỹ, nhà báo, gốc là người Đức, từ 1878 là tổng biên tập tờ "New Yorker Volkszeitung".—132, 151, 567, 569, 620, 657.

Giôn-xơ (Jones), Éc-ne-xtơ Sác-lơ (1819-1869) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh, nhà thơ và nhà chính luận vô sản, một trong những lãnh tụ của phong trào Hiến chương, bạn của Mác và Ăng-ghen.—224.

Giôn-xơ (Jones), Ê-téc — con trai của Éc-ne-xtơ Giôn-xơ.—215, 224.

**Giôn-xơn* (Johnson), Giêm-xơ Giây-tơ— đại diện của Công ty công nghiệp Mỹ ở Luân Đôn.—419-420.

**Giôn-xơn* (Johnson), Giôn Hen-ri — đại diện của Công ty công nghiệp Mỹ ở Luân Đôn.—419-420.

Giốp-phranh (Joffrin), Giuy-lơ Phrăng-xoa A-lếch-xăng-đrơ (1846-1890)— người xã hội chủ nghĩa Pháp, thợ cơ khí, một trong những người tổ chức ra nghiệp đoàn thợ cơ khí ở Pa-ri, người tham gia Công xã Pa-ri; sau khi Công xã bị đàn áp ông chạy sang Anh (1871-1881), đảng viên Đảng công nhân Pháp, một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa của đảng này (phái khả năng), từ 1882 là ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri, từ 1889 là hạ nghị sĩ.—385, 389, 390, 408, 635, 659.

Giuy-lơ (Joule), Giêm-xơ Prê-xcốt (1818-1889) — nhà vật lý học nổi tiếng Anh, chuyên nghiên cứu hiện tượng điện tử và nhiệt học, ông đã xác định được lượng cơ học của nhiệt.—163.

Giuốc-đan (Jourdan), Giăng Ba-ti-xtơ, bá tước (1762-1833)- nguyên soái Pháp, tướng lĩnh thời kỳ cuộc chiến tranh cách mạng và cuộc chiến tranh của Na-pô-lê-ông,

giành thắng lợi ở Phluy-ruy-sơ (1794); chỉ huy quân đội Pháp ở Tây Ban Nha (1808-1814), sau cách mạng tháng Bảy là bộ trưởng Bộ ngoại giao.—219.

Giuốc-đơ (Jourde), Ăng-toan (1848-1923) — nhân viên thương ghiệp Pháp, gần gũi chủ nghĩa xã hội, sau đó tham gia phong trào Bu-lăng-giê; đại biểu các đại hội Đảng công nhân Pháp; từ 1889 là hạ nghị sĩ.—408, 411.

Gốt-san-cơ (Gottschalk), Ân-đrê-át (1815-1849) — bác sĩ Đức, thành viên của chi hội Khuên Liên đoàn những người cộng sản, từ tháng Tư — tháng Sáu 1848 là chủ tịch của Liên đoàn công nhân Khuên; ông đã đấu tranh tranh với các tổ chức bè phái tiểu tư sản đang chống chiến lược và sách lược của Mác và Ăng-ghen trong cách mạng Đức.—410.

Grăng-giê (Granger), Éc-ne-xtơ Hăng-ri (sinh năm 1844) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, thuộc phái Blăng-ki, nhà báo, người tham gia Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp, sống lưu vong ở Anh, sau khi được ân xá ông trở về Pháp, tham gia phong trào Bu-lăng-giê, từ năm 1889 là nghị sĩ.—408.

Grâu-vơốc — một chủ nhà ở Luân Đôn.—115.

Grê-hêm — xem *Can-ninh Grê-hêm*.

Gri-len-béc-gơ (Grilenberger), Các (1848-1897) — người dân chủ — xã hội Đức, công nhân, sau là nhà chính luận; từ 1881 là nghị sĩ; tham gia cánh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ — xã hội Đức.—508.

Groi-lích (Greulich), Héc-man (1842-1925) — thợ đóng sách Đức, từ 1867 là một trong những thành viên của bộ phận Thụy Sĩ của Quốc tế I, người sáng lập và chủ biên báo "Tagwacht" (1869-1880), sau này là một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ — xã hội Thụy Sĩ, thủ lĩnh cánh hữu của đảng này, một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Quốc tế II.—657.

Grôn-lun-đơ (Gronlund), Lô-ren-xơ (1846-1899) — người xã hội chủ nghĩa Mỹ, nhà cải lương chủ nghĩa, nhà chính luận, là người gốc Đan Mạch; từ 1888 là ủy viên Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ.—42.

Grun (Grün), Các (1817-1887) — nhà chính luận tiểu tư sản, giữa những năm 40 là một trong những đại biểu chủ yếu của "Chủ nghĩa xã hội chân chính".—168, 170.

Grun-txích (Grunzig), I-u-li-út (sinh năm 1855) — người dân chủ — xã hội Đức, trong thời gian có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa bị đẩy ra khỏi

Béc-lin, trong những năm 80 lưu vong sang Mỹ, cộng tác với tờ "New Yorker Volkszeitung".—657.

Guê-gơ (Goegg), A-man-đu-xơ (1820-1897) — nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1849 là thành viên của Chính phủ lâm thời Ba-đen; sau khi cách mạng thất bại từ Đức chạy ra nước ngoài; thành viên của Quốc tế I; trong những năm 70 tham gia phong trào dân chủ — xã hội Đức.—704.

Gum-péc-tơ (Gumpert), Ê-đu-a (chết năm 1893) — bác sĩ Đức ở Man-se-xtơ, một trong những người bạn của Mác và Ăng-ghen.—426.

Gun-đơ (Gould), Giây (1836-1892) — triệu phú Mỹ, chủ đường sắt và nhà tài chính.—677.

H

Ha-đen-clê-véc (Hasenclever), Vin-hem (1837-1889) — người dân chủ — xã hội Đức, theo phái Lát-xan, chủ biên tờ "Neuer Social- Demokrat", trong những năm 1871-1875 là chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn nước Đức, tại Đại hội hợp nhất năm 1875 được bầu làm một trong những chủ tịch của Ban lãnh đạo Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, từ năm 1876 đến 1878 cùng với Líp-nếch biên tập báo "Vorwarts", nghị sĩ (1874-1887).—46.

Ha-xen-man (Hasselmann), Vin-hem (sinh năm 1844) — một trong những người lãnh đạo Liên đoàn côngg nhân toàn Đức theo phái Lát-xan, những năm 1871-1875 là chủ biên báo "Neuer Social- Demokrat", từ năm 1875 là thành viên Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, năm 1880 bị khai trừ khỏi đảng vì là một phần tử theo chủ nghĩa vô chính phủ.—669, 728.

Hác-đi (Hardie), Giêm-xơ Cây-rơ (1856-1915) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, người theo phái cải lương, là thợ mỏ, sau đó là nhà chính luận, người sáng lập và thủ lĩnh Đảng công nhân Xcốt-len (từ 1888) và Đảng công nhân độc lập (từ 1893), nhà hoạt động tích cực của Công đảng.—292.

**Hác-nét-xơ* (Harkness), Mác-ga-rét (bí danh là Giôn-*Lô*) — nữ văn sĩ Anh, người xã hội chủ nghĩa, thành viên của Liên đoàn dân chủ — xã hội, cộng tác viên của báo "Justice", tác giả các truyện ngắn về đời sống của những người lao động.—65-70, 332, 335, 426.

Hác-ni(Harney), Me-ri — vợ thứ hai của Gioóc-giơ Giuy-li-an Hác-ni.—126.

Hác-ni (Harney), Gioóc-giơ Giuy-li-an (1817-1897) — nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng của phong trào công nhân Anh, một trong những lãnh tụ của cánh tả của phong trào Hiến chương, chủ biên của nhiều xuất bản phẩm của phong trào Hiến chương, từ 1862 đến 1888 (có thời gian đứt quãng) sống ở Mỹ, thành viên của Quốc tế I, ủng hộ mối quan hệ thân hữu với Mác và Ăng-ghen.—126, 215, 224, 382, 460.

Hai-nơ (Heine), Hen-rích (1797-1856) — nhà thơ cách mạng vĩ đại Đức.—176, 184, 428, 622-623

Hai-đơ-man(Hyndman),Hen-ri Mai-e-xơ (1842 — 1921) — nhà xã hội chủ nghĩa Anh, người theo phái cải lương; người sáng lập (1881) và thủ lĩnh Liên đoàn dân chủ thành lập năm 1884 trong Liên đoàn dân chủ — xã hội, ông tiến hành đường lối cơ hội chủ nghĩa và bè phái trong phong trào công nhân, sau này là một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, năm 1916 ông bị khai trừ khỏi đảng này vì tuyên truyền cho chiến tranh đế quốc.—53, 54,84, 195, 210, 214, 221,226-230, 237, 248-259, 275, 277, 280,282, 290, 300, 306-310, 312, 324, 329, 352, 361, 366, 367, 379, 384, 394, 422, 439, 487, 550, 552, 561, 587, 609, 635, 666, 669,695, 729.

Han-tơ (Hunter), Uy-li-am A-lếch-xan-đơ (1844-1898) — nhà hoạt động chính trị Anh.—57.

Hao-oen (Howell), Gioóc-giơ (1833-1900)— một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Hội công liên Anh, thành viên cũ của phái Hiến chương, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I (1864-1869) thư ký Ủy ban nghị viện Đại hội các Công liên Anh (1871-1875), nghị sĩ (1885-1895).—51.

Hao-tooc-nơ(Hawthorne), Na-ti-ni-en (1804-1864) — nhà văn nổi tiếng người Mỹ.—93.

Hắc-xli (Huxley),Tô-mát Hen-ri (1825-1895) — nhà tự nhiên học Anh, người kế tục Dác-uyn; trong triết học ông là nhà duy vật không triệt để.—502.

Hây-đơ (Geiser), A-li-xơ (sinh năm 1857) — con gái đầu của Vin-hem Líp-nếch, vợ của Bru-nô Hây-đơ.—455.

Hây-đơ (Geiser), Bru-nô (1846-1898) — nhà dân chủ — xã hội Đức, nhà chính luận, những năm 1881-1887 là nghị sĩ, thuộc cánh hữu của nhóm dân chủ — xã hội; chồng của con gái Líp-nếch.—356, 357, 358, 412.

Hây-đơ (Hales), Giôn (sinh năm 1839) — nhà hoạt động của phong trào Công liên Anh, là thợ dệt, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế I (1866-1872) và bí thư của Quốc tế I (1871-1872); chủ tịch sau đó là thư ký của Hội đồng liên bang Anh, lãnh đạo cánh cơ hội chủ nghĩa của Hội đồng, ông tiến hành cuộc đấu tranh chống Mác và đồng chí của ông; bị Tổng Hội đồng khai trừ khỏi Quốc tế bằng quyết định ngày 30 tháng Năm 1873.—196.

Hen-đoóc-phơ (Hellodrff),Ốt-tô Hen-rích *Phôn*(1833-1908) — nhà hoạt động chính trị Đức, đại địa chủ, nghị sĩ (1871-1874, 1877-1881, 1884-1893), thuộc đảng bảo thủ.—504.

Hép-ken (Geffcken), Phri-đrích Hen-rích (1830-1896) — nhà ngoại giao và luật gia Đức, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử của luật pháp quốc tế.—197.

Hép-nơ (Hepner), A-đôn-phơ (1846-1923) — nhà dân chủ — xã hội Đức, một trong những chủ biên của tờ "Voksstaat", đại biểu của Đại hội La Hay của Quốc tế I (1872); sau này lưu vong sang Mỹ; trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất giữ lập trường xã hội — sô vanh.—441.

Hét-xơ(Heß), Mô-de-xơ (1812-1874) — nhà chính luận tiểu tư sản Đức, vào giữa những năm 40 là một trong những đại biểu chủ chốt của "Chủ nghĩa xã hội chân chính"; sau khi Liên đoàn những người cộng sản phân liệt ông tham gia bè nhóm phân liệt phiêu lưu của Vi-lích — Sáp-pơ; trong những năm 60 là người thuộc phái Lát-xan, tham dự Đại hội Bruy-xen (1868) và Ba-lơ (1869) của Quốc tế I.—168, 170, 410.

Hê-ghen (Hegel), Ghê-oóc Vin-hem Phri-đrích (1770-1831) — đại biểu nổi tiếng nhất của triết học cổ điển Đức, nhà duy tâm khách quan, người đã khởi thảo ra một cách toàn diện nhất phép biện chứng duy tâm, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức.—241, 364, 403, 681, 683.

*Hin-đơ-bran (Hindebrand), Mác-xơ — giáo viên trung học ở Béc-lin, người tán thành M.Stiếc-nơ, tham gia việc sưu tầm các tài liệu tiểu sử về Stiếc-nơ.—401-404.

Hít (Heath), Cri-xtô-phơ (1835-1905) — bác sĩ phẫu thuật Anh.—687.

Hô-hen-txô-léc — dòng họ các công tước vùng Bran-đen-buốc (1415-1701), triều đại các vua Phổ (1701-1918) và Vương triều các hoàng đế Đức (1871-1918).—40, 491.

Hô-ra-xi (Kinh-tút Hô-ra-ti-út Pla-cút) (65 — 8 trước công nguyên)— nhà thơ nổi tiếng La Mã.—83.

Hốc (Hoch) Gu-xta-vơ (1862-1942) — người dân chủ — xã hội, nhà báo, nghị sĩ (1898-1903, 1907-1918, 1920-1928).—193.

Hốp-xơ (Hobbes), Tô-mát (1588-1679)— nhà triết học nổi tiếng Anh, đại biểu của chủ nghĩa duy vật máy móc, các quan điểm chính trị — xã hội của Hốp-xơ rất khác biệt với các khuynh hướng phản dân chủ.—681.

Huếc-béc(Höchberg), Các-lơ (bí danh là *L.Rích-te)* (1853-1885)— người xã hội cải lương Pháp, con trai một thương gia giàu có, năm 1876 tham gia Đảng dân chủ — xã hội, ông thành lập và cung cấp tài chính cho nhiều tờ báo và tạp chí có khuynh hướng cải lương.—612.

Huy-gô (Hugo), Vích-to (1802-1885) — nhà văn vĩ đại Pháp.—367.

I

I-ăng (Young), Ê-đu-a — nhà thống kê Mỹ, người lãnh đạo Cục thống kê ở Oa-sinh-tơn, tác giả nhiều tác phẩm về tình hình giai cấp công nhân.—161.

I-glê-xi-át (Iglesias), Pa-blô (1850-1925) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Tây Ban Nha, là công nhân in, nhà chính luận, ủy viên Hội đồng Liên đoàn Tây Ban Nha của Quốc tế I (1871-1872), Ủy viên Liên đoàn Ma-đrit Mới (1872-1873); ông đấu tranh chống ảnh hưởng của chủ nghĩa vô chính phủ; là một trong những người sáng lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha (1879), sau này là một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa của đảng này, đại biểu của Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889.—502.

I-ô-xơ (Joos), I-ô-dép — người dân chủ — xã hội Đức, sống lưu vong ở Xuy-rích, sau đó ở Luân Đôn, cộng tác viên của Nhà xuất bản báo "Sozialdemokrat".—210.

I-rinh (Ihring), Phéc-đi-năng — tay sai của cảnh sát chính trị Đức; từ 1884 hoạt động dưới tên họ Ma-lốp với tư cách một tên khiêu khích ở một trong các hội công nhân tại Béc-lin, tháng Hai 1886 hành động của y đã bị vạch mặt.—81.

I-ung (Jung), Héc-man (1830-1901) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Thụy Sĩ và quốc tế, là thợ chữa đồng hồ; tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849 ở Đức, sống lưu vong ở Luân Đôn, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I và bí thư phụ trách Thụy Sĩ (tháng Mười một 1864-1872); phụ trách tài chính của Tổng Hội đồng (1871-1872); chủ tịch phần lớn các đại hội của Quốc tế; trước Đại hội La

Hy tiến hành đường lối của Mác trong Quốc tế, mùa thu 1872 gia nhập cánh cải lương chủ nghĩa của Hội đồng liên bang Anh, sau 1877 rời bỏ phong trào công nhân Anh.—196, 319, 340, 487.

I-ung-nlt-xơ (Jungnitz), Éc-ne-xtơ (chết năm 1848) — nhà chính luận Đức, thuộc phái Hê-ghen cánh tả.—402.

Íp-xen (Ibsen), Hen-rích (1828-1906) — nhà soạn kịch nổi tiếng của Na Uy.—296, 572, 575, 607,631.

K

**Ke-li— Vi-sne-vét-xcai-a* (Kelley— Wischnewetzky), Phlô-ren-xơ (1859-1932) — người xã hội chủ nghĩa Mỹ, sau này là người cải lương tư sản; bà đã dịch tác phẩm "Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh" của Ăng-ghen sang tiếng Anh, vợ của La-da Vi-sne-vét-xki.—38-45, 74-78, 88-91, 94-99, 109, 139-140, 151, 196-200, 225, 316, 348.

Kê-nan (Kenan), Giooc-giơ (1845-1924) — nhà báo và nhà du lịch Mỹ; những năm 1885-1886 hoàn thành chuyến đi đến Xi-bi-ri, ông đã mô tả những ấn tượng của chuyến đi trong loạt bài báo "Xi-bi-ri và chế độ tù đày".—517.

Khuếp-pen (Koppen), Các Phri-đrích (1808-1863) — nhà chính luận cấp tiến Đức và nhà sử học, thuộc phái Hê-ghen trẻ; sau này là chuyên gia về lịch sử Phật học.—402, 436.

Ki-xê-lép, Pa-ven Đmi-tơ-ri-ê-vích, bá tước (1788-1872) — nhà hoạt động nhà nước Nga và nhà ngoại giao, một vị tướng, trong những năm 1829-1934 đứng đầu cơ quan hành chính Nga ở Môn-đa-vi-a và Va-la-khi, từ 1835 là ủy viên thường trực tất cả các ủy ban cơ mật về vấn đề nông dân, từ 1837 là bộ trưởng Bộ tài sản quốc gia, người tán thành việc tiến hành những cải cách ôn hòa.—14.

L

**La-bri-ô-la* (Labriola), An-tê-ni-ô (1843-1904) — nhà triết học I-ta-li-a và nhà chính

luận, một trong những nhà tuyên truyền đầu tiên của chủ nghĩa Mác ở I-ta-li-a.—433, 509-513, 566.

La-bruy-e-rơ (Labruyère), Gioóc-giơ — nhà báo Pháp, cộng tác viên báo "Cri du Peuple", vào cuối những năm 80 là người thuộc phái Bu-lăng-giê.—719.

La-bu-xki-e-rơ (La Busquière), Giăng (sinh năm 1852) — nhà báo Pháp, thành viên Quốc tế I, những năm 80 — 90 tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa.—286.

La-phác-gơ (Lafargue) (sinh năm 1803) — mẹ của P.La-phác-gơ.—365.

**La-phác-gơ* (Lafargue), Lau-ra (1845-1911) — con gái thứ hai của Mác, nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp; từ 1868 là vợ của P.La-phác-gơ.—32, 34, 39, 52956, 65, 70-75, 92-96, 100-102, 106-118, 120-123, 155-158, 171-173, 178, 181-184, 202, 207-214, 237, 260, 268, 274, 276-280, 285-291, 309, 322-325, 332-335, 341, 364-375, 388-398, 405-409, 423-428, 459-465, 495, 499, 503, 505-508, 534-539, 560-565, 577, 582, 585-589, 595-597, 621, 624, 627, 634, 635, 650-655, 667-671, 687, 697-700, 718-722.

**La-phác-gơ* (Lafargue), Pôn (1842-1911) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Pháp và quốc tế, tuyên truyền viên lỗi lạc của chủ nghĩa Mác; ủy viên Tổng hội đồng của Quốc tế I; một trong những người sáng lập ra Đảng công nhân Pháp (1879); học trò và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.—31-34, 39, 55, 61-65, 69-73, 93, 95, 100-104, 108, 123, 155, 172-178, 181-184, 195, 198-202, 210-214, 225-248, 250, 255-260, 266-280, 283-299, 306-313, 322-325, 329-335, 338-341, 365, 369, 371, 375, 380, 382-387, 394, 408, 411, 417, 419-430, 433, 436, 437, 460, 463, 499-503, 506, 508, 534, 556-565, 577, 588, 597, 610, 621-627, 632-639, 652-654, 660, 662, 667-671, 686-687, 720, 721, 735-737.

La-rơ (Lahr), I-ô-ha-na — người xã hội chủ nghĩa Anh, bà là người gốc Đức, thành viên của Đồng minh xã hội chủ nghĩa.—305.

La-rơ (Lahr) — chủ hiệu bánh mỳ Anh, chồng của I.La-rơ.—305.

La-si-đơ (Lachize), Giăng Be-nu-a (Phê-lích-xơ) (sinh năm 1859)— nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng viên Đảng công nhân Pháp, theo phái Blăng-ki, là thợ dệt, từ 1889 là hạ nghị sĩ.—390.

La-ve-lơ (Lovell), Giôn U. — người xuất bản Mỹ, năm 1887 đã xuất bản tác phẩm "Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh" của Ăng-ghen.—41.

La-vi (Lavy), Ê-li (sinh năm 1850) — người xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà chính luận, từ 1887 là ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri (1890-1898).—334, 659.

La-vi-giê-ri (Lavigerie).—595-598, 638.

**La-vrốp, Pi-ô La-vrô-vích* (1823-1900) — nhà xã hội học và nhà chính luận Nga, một trong những nhà tư tưởng của phong trào dân túy, từ 1870 sống lưu vong; thành viên của Quốc tế I, tham gia Công xã Pa-ri; chủ biên tạp chí "Tiến lên!" (1873-1876) và báo "Tiến lên!" (1875-1876); bạn của Mác và Ăng-ghen.—311, 541, 706-709.

**Lai-nơ* (Leitner) — trong những năm 40 của thế kỷ XIX là thành viên của nhóm Hê-ghen trẻ của "những người tự do" ở Béc-lin.—402.

Láp-bớc (Lubbock), Giôn—giáo mục địa phận Luân Đôn.—373.

Lát-xan (Lassalle), Phéc-đi-năng (1825-1864) — nhà chính luận tiểu tư sản Đức, luật gia; trong những năm 1848-1849 tham gia phong trào dân chủ của tỉnh Ranh; từ 1846 đến 1854 đã tiến hành vụ án ly hôn của nữ bá tước Ha-txơ-phen-đơ; vào đầu những năm 60 tham gia phong trào công nhân và là một trong những người sáng lập Liên đoàn công nhân toàn Đức (1863); ông ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống" dưới bá quyền của Phổ; ông đặt cơ sở cho khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức.—326, 585.

Lau-ra — xem *La-phác-gơ*, Lau-ra.

Lăng-ghê (Lange), Phri-đrích An-béc-tơ (1828-1875) — nhà triết học tư sản Đức, người thuộc phái Can-tơ mới, ủng hộ thuyết Dác-uyn xã hội.—404-406.

Le-xnơ (Lessner), Phri-đrích (1825-1910) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế và Đức, là thợ nề; thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, người tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849; trong vụ án Khuên ông bị kết án ba năm tù giam (1852); từ 1856 sống lưu vong ở Luân Đôn, ủy viên của Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I (1864-1872), ủy viên của Hội đồng liên bang Anh, người tham gia tất cả các đại hội của Quốc tế, người đấu tranh tích cực cho đường lối của Mác; sau này là một trong những người sáng lập Đảng công nhân độc lập ở Anh; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.—48, 178, 180, 389, 550.

Len-khen — xem *Đê-mút*, Ê-lê-na.

Lê-man — xem *Vin-hem I*.

Lê-ô (Leo), Hen-rích (1799-1878) — nhà sử học Đức và nhà chính luận, người bảo

về các quan điểm chính trị và tôn giáo phản động, là một trong những nhà tư tưởng của tầng lớp địa chủ — quý tộc Phổ.—436.

Lê-xít (Lexis), Vin-hem (1837-1914) — nhà kinh tế học tư sản Đức và nhà thống kê, đại biểu của khoa kinh tế chính trị tầm thường.—147.

Li (Lee) — người xuất bản Mỹ, đã in tác phẩm "Bài phát biểu về tự do buôn bán" của Mác.—199.

Li (Lee), Hen-ri Uy-li-am (1865-1932) — người xã hội chủ nghĩa Anh. Thành viên của Liên đoàn dân chủ, sau đó là bí thư Liên đoàn dân chủ — xã hội (1885-1913), chủ biên báo "Justice" (1913-1924).—263.

Líp-nếch (Liebknecht), Vin-hem (1826-1900) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế; tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849; thành viên của Liên đoàn những người cộng sản của Quốc tế I, ông tiến hành cuộc đấu tranh chống phái Lát-xan nhằm ủng hộ nguyên tắc của Quốc tế trong phong trào công nhân Đức; từ 1867 là nghị sĩ; ông là một trong những lãnh tụ và người sáng lập phong trào dân chủ — xã hội Đức, chủ biên các báo "Volksstaat" (1869-1876) và "Vorwärts" (1876-1878 và 1890-1900). ông giữ lập trường dung hòa trong một số vấn đề về quan hệ với chủ nghĩa cơ hội, đại biểu các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế các năm 1889, 1891 và 1893; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.—24-26, 46-49, 56-59, 83-86, 88-89, 130-131, 176, 177, 183, 185, 199, 200, 214, 226, 229, 231, 247, 248-255, 269-277, 281, 282, 285, 295-303, 308, 317, 318, 329, 334, 340, 346, 350, 355-358, 373, 376, 378, 388-389, 408-412, 416, 422, 452, 454, 483, 503-507, 524, 548, 552,580-587, 590-593, 597-598, 607-617, 623, 651, 663-665, 669, 671-673, 693-696, 709, 716, 722-724, 728.

Líp-nếch (Liebknecht), Ghéc-tơ-ru-đa — con gái V.Líp-nếch.—373-375.

**Líp-nếch* (Liebknecht), Na-ta-li-a (1835-1909) — từ 1868 là vợ V.Líp-nếch.—131, 251, 373, 389, 452-455, 583-585, 593, 616, 665.

Líp-nếch (Liebknecht), Tê-ô-đo (sinh năm 1870) — con trai V.Líp-nếch, là luật gia, nghị sĩ từ 1921.—373-375, 389, 452-455, 616.

Lin-giơ-nau (Lingenan), I-ô-han Các Phéc-đi-năng (khoảng 1814-1877) — người xã hội chủ nghĩa Mỹ, là người gốc Đức, di chúc để lại những tài sản của ông cho Đảng dân chủ — xã hội Đức.—350.

Lô-li-ni (Lollini), Vi-to-ri-ô — luật gia I-ta-li-a, người xã hội chủ nghĩa.—510, 566.

Lô-pa-tin, Ghéc-man A-léch-xan-đrô-vích (1845-1918) — nhà cách mạng Nga, thuộc phái dân túy, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế I (1870); một trong những người dịch tập I bộ "Tư bản" của Mác sang tiếng Nga; bạn của Mác và Ăng-ghen.—20, 160, 336.

Lô-ri-a (Loria), A-ki-lô (1857-1943) — nhà xã hội học tư sản I-ta-li-a và nhà kinh tế học, đại biểu của khoa kinh tế chính trị tầm thường, người xuyên tạc chủ nghĩa Mác.—532, 533.

Lốc-cơ (Locke), Giôn (1632-1704) — nhà triết học nhị nguyên nổi tiếng của Anh, người theo thuyết cảm giác; nhà kinh tế học tư sản.—681.

Lông-ghê (Longuet), Ét-ga (1879-1950) — cháu ngoại Các Mác, con trai Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê; bác sĩ, nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa; từ 1938 là đảng viên Đảng cộng sản Pháp; trong thời kỳ Hít-le chiếm đóng nước Pháp ông tham gia phong trào kháng chiến.—65, 107, 157, 368, 374, 395, 635, 719.

Lông-ghê (Longguet), Giăng Lô-răng Phrê-đê-rích (Giô-ni) (1876-1938)— cháu ngoại Các Mác, con trai Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê; sau này là một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II.—65, 107, 110, 157, 365, 374, 395, 635, 719.

Lông-ghê (Longuet), Gien-ni (Mê-mê) (1882-1952) — cháu ngoại Các Mác, con gái Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê.—65, 107, 157, 588, 596, 624, 635, 700, 719, 772.

Lông-ghê (Longuet), Mác-xen (1881-1949) — cháu ngoại Các Mác, con trai Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê.—65, 107, 157, 374, 406, 635, 719.

Lông-ghê (Longuet), Sác-lơ (1839-1903) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, thuộc phái Pru-đông, sau này là người theo phái khả năng, là nhà báo; ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I, thành viên của Công xã Pa-ri; trong những năm 80-90 được bầu vào Hội đồng thị chính Pa-ri; chồng của Gien-ni, con gái Mác.—54, 64, 110, 113, 213, 237, 285, 307, 340, 375, 393-397, 406, 417, 534.

Lơ-vrô (Levraut) — ủy viên của Hội đồng thị chính Pa-ri, chủ tịch ủy ban giáo dục.—720.

Lu-i Bô-na-pác-tơ — xem *Na-pô-lê-ông III.*

Lu-i Phi-líp (1773-1850) — công tước Oóc-lê-ăng, vua Pháp (1830-1848).—393.

Luy-ninh (Luning), Ốt-tô (1818-1868) — bác sĩ Đức và nhà chính luận, vào giữa những

năm 40 là đại biểu của "chủ nghĩa xã hội chân chính", chủ biên tờ "Neue Deutsche Zeitung", sau này là người dân tộc-tự do chủ nghĩa.—169.

M

*Ma-hông (Mahon), Giôn Lanh-côn (khoảng 1864-1930) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, là thợ cơ khí, năm 1884 là ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn dân chủ — xã hội, từ tháng Chạp 1884 là ủy viên Đồng minh xã hội chủ nghĩa, năm 1855 là bí thư của Đồng minh, một trong những người tổ chức ra Liên đoàn xã hội chủ nghĩa Bắc Anh (1887).—97, 213-216, 223-224.

Ma-lông (Malon), Bê-nua (1841-1893) — người xã hội chủ nghĩa Pháp, thành viên của Quốc tế I, đội viên Đội vệ binh quốc gia, thành viên Công xã Pa-ri; sau khi Công xã bị đàn áp sống lưu vong ở I-ta-li-a, sau đó ở Thụy Sĩ, ở đây ông tham gia phái vô chính phủ; sau khi được ân xá năm 1880 trở về Pháp; là một trong những thủ lĩnh và nhà tư tưởng của khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa của Pháp — khuynh hướng khả năng.—212, 275.

Ma-ri (Murray), An-ma — nữ nghệ sĩ Anh.—110.

Mác (Marx), Các (1818-1883) — (Các tài liệu tiểu sử).—12, 27, 92, 168, 171, 174, 400, 403, 532, 585, 667, 688, 717, 728.

Mác (Marx), Gien-ni, nguyên họ là *Phôn Ve-xtơ-pha-len* (1814-1881) — vợ Các Mác, trợ thủ trung thành và người bạn của Mác.—509, 619.

Mác- Đô-nen (Mac Donnel), Gi.Pa-tơ-rích (khoảng 1845-1906) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Ai-rơ-len, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế I và bí thư phụ trách Ai-rơ-len (1871-1872); ủy viên Hội đồng liên bang Anh (1872); tháng Chạp 1872 lưu vong sang Mỹ, ở đấy ông tham gia tích cực vào phong trào công nhân Mỹ.—104.

*Mác- Ê-vơ-linh (Marx-Eveling), Ê-lê-ô-nô-ra (1855-1898) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế và Anh những năm 80-90, nhà chính luận, con gái Các Mác, từ 1884 là vợ của Ê-đu-a Ê-vơ-linh; bà làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ph.Ăng-ghen, bà tham gia tích cực việc tổ chức phong trào có tính quần chúng của công nhân không thành thạo nghề nghiệp, một trong những nhà tổ chức cuộc bãi công của công nhân bốc vác Luân Đôn năm 1889; tham gia việc chuẩn

bị Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa Quốc tế 1889.—39, 51, 64, 70, 73, 77, 90, 94, 96, 107-114, 117, 120-125, 135, 146, 152, 157, 164, 182, 193, 195-198, 202, 205, 214, 225, 252, 258, 265, 280, 284, 287, 293, 297, 298, 304, 307, 329, 334, 335, 347, 368, 370, 373, 376, 381, 393-397, 400, 426-427, 430, 439, 441, 443, 447, 454, 460, 470, 477, 487, 502, 505-509, 546, 548-554, 557, 560, 562, 569, 577, 594, 607, 620, 625, 634, 638, 649, 656, 658, 662, 667, 668-672, 692, 694, 699, 713, 728.

Mác-Ma-hông (Mác-Mahon), Ma-ri Ét-mơ Pa-tơ-ri-xơ Mô-rít (1808-1893) — nhà hoạt động chính trị và quân sự phản động Pháp, nguyên soái, theo phái Bô-na-pác-tơ; ông tham gia các cuộc chiến tranh Crưm, I-ta-li-a và Pháp — Phổ, là một trong những đao phủ của Công xã Pa-ri, tổng chỉ huy quân đội Véc-xay; tổng thống của nền cộng hòa thứ ba (1873-1879).—287, 536.

**Mác-ti-gnét-ti* (Martignetti), Pa-xcu-a-lơ (1844-1920) — người xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, dịch giả các tác phẩm của Mác và Ăng-ghen sang tiếng I-ta-li-a.—28-30, 86-88, 342-343, 350-351, 413-414, 433-434, 473-474, 510-512, 566.

Mác-xinh-hêm (Massingham), Hen-ri Uy-li-am (1860-1924) — nhà báo Anh, chủ biên báo "Star".—280, 284, 288-292, 296, 306-308.

Mai-xnơ — (Meissner), Ốt-tô Các-lơ (1819-1902) — người xuất bản sách ở Ham-buốc, đã xuất bản bộ "Tư bản" và nhiều tác phẩm khác của Mác và Ăng-ghen.—158, 231, 373, 635, 655.

Man (Mann), Tôm (1856-1941) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh, là thợ cơ khí; tham gia cánh tả của Liên đoàn dân chủ— xã hội (từ 1885) và Đảng công nhân độc lập (từ 1893); vào cuối những năm 80 tham gia tích cực việc tổ chức phong trào có tính quần chúng của công nhân chưa thành thạo nghề nghiệp và thống nhất họ vào các hội công liên; ông là người lãnh đạo nhiều cuộc bãi công lớn; trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ nhất đứng trên lập trường quốc tế; là một trong những người tổ chức cuộc đấu tranh của công nhân Anh chống cuộc can thiệp chống nhà nước Xô-viết; đảng viên của Đảng cộng sản Anh từ lúc đảng mới thành lập (1920); ông đấu tranh tích cực cho sự thống nhất của phong trào công nhân quốc tế, chống chế độ phản động đế quốc chủ nghĩa và chống chủ nghĩa phát xít.—307, 310, 312, 352, 368, 379, 380, 441, 471, 545.

Man-ninh (Manning), Hen-ri Ê-đu-a (1808-1892) — nhà hoạt động giáo hội Anh, từ 1868 là tổng giám mục Oét-min-xtơ, từ 1875 là Hồng y giáo chủ.—373, 441.

Man-toi-phen (Manteuffel), Ốt-tô Tê-ô-đo, nam tước (1805-1882)— nhà hoạt động nhà

nước Phổ, đại biểu của tầng lớp quan liêu địa chủ quý tộc; bộ trưởng Bộ nội vụ (1848 — tháng Mười một 1850), thủ tướng và bộ trưởng Bộ ngoại giao (1850—1858).—619.

Mau-rơ (Maurer), Ghê-oóc Lút-vích (1790-1872) — nhà sử học tư sản nổi tiếng người Đức, nhà nghiên cứu chế độ xã hội cổ đại và trung đại của nước Đức; ông đóng góp quan trọng vào việc nghiên cứu lịch sử công xã Mác-ki thời Trung thế kỷ.—605.

May-ơ (Mayer), I-u-li-út Rô-bớc (1814-1878) — nhà tự nhiên học nổi tiếng người Đức, ông là một trong những người đầu tiên khám phá ra quy luật duy trì và biến đổi năng lượng.—163.

Mây-éc-béc (Meyerbeer), Giam-cô-mô (tên thật là I-a-cốp Líp-man *Bơ-rơ*) (1791-1864)—nhạc sĩ, nghệ sĩ dương cầm và nhạc trưởng, đại biểu nổi tiếng của âm nhạc ô-pê-ra châu Âu.—368.

Mây-en (Meyen), Ê-đu-a (1812-1870) — nhà chính luận Đức, người dân chủ tiểu tư sản, chủ biên báo "Berliner Reform" (1861-1863); sau này là người dân tộc — tự do chủ nghĩa.—401.

Mê-mê — xem *Lông-ghê*, Gien-ni.—

Mi-ken (Miquel), I-ô-han (1828-1901) — nhà hoạt động chính trị Đức và nhà tài chính; trong những năm 40 là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; sau đó là người dân tộc — tự do chủ nghĩa.—524.

Min-lơ-răng (Millerand), A-lếch-xan-đrơ Ê-chien (1859-1943) — nhà hoạt động chính trị và nhà nước của Pháp, luật gia và nhà chính luận, trong những năm 80 là người cấp tiến tiểu tư sản, từ 1885 là hạ nghị sĩ; trong những năm 90 đi với những người xã hội chủ nghĩa và lãnh đạo khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp; trong năm 1899 tham gia chính phủ tư sản phản động (1899-1902); trong năm 1904 bị khai trừ khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; là người thành lập Đảng "của những người người xã hội chủ nghĩa độc lập", sau này nhiều lần tham gia chính phủ, tham gia việc tổ chức cuộc can thiệp chống nhà nước Xô-viết, trong năm 1920 là thủ tướng và bộ trưởng Bộ ngoại giao, sau đó là tổng thống nước Cộng hòa Pháp (1920-1924) và thượng nghị sĩ (1925-1927).—366, 372.

Min-đơ (Mills), Rốt-giơ Cô-vôn-đơ (1832-1911) — nhà hoạt động nhà nước Mỹ, thuộc đảng dân chủ, hạ nghị sĩ (1873-1892) và thượng nghị sĩ (1892-1899) của bang Tếch-dát.—76.

Moóc-gan (Morgan), Lu-it Hen-ri (1818-1881) — nhà dân tộc học nổi tiếng người Mỹ.

nhà khảo cổ học và sử học thời kỳ xã hội công xã nguyên thủy, nhà duy vật tự phát.—199, 364, 369, 393, 607.

*Moóc-khen (Mohrkenn) — người xã hội chủ nghĩa Đức, tham gia phong trào công nhân ở Vúp-pơ-tan.—710-711.

Mô-li-e (Molière), Giăng Ba-ti-xtơ (họ tên thật là *Pô-clen)* (1622-1673) — nhà soạn kịch vĩ đại Pháp.—279.

Mô-ri-e (Morier), Rô-bớc Bớc-nét Da-vít (1826-1893) — nhà ngoại giao Anh.—197.

Mô-ri-xơ (Morris), Uy-li-am (1834-1896) — nhà thơ Anh, nhà văn và họa sĩ, trong những năm 80 tham gia phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa, trong những năm 1884-1889 là một trong những người lãnh đạo của Đồng minh xã hội chủ nghĩa, từ cuối những năm 80 chịu ảnh hưởng của những người vô chính phủ.—43, 48, 54, 276, 296, 306, 353, 449, 545, 594.

Mô-rô đơ Giôn-nét (Moreau de Jonnes), A-lếch-xan-đrơ (1778-1870) — nhà kinh tế học Pháp, tác giả nhiều công trình nghiên cứu về thống kê.—216.

Mô-xtơ (Most), Giô-han (1846-1906) — người vô chính phủ Đức, trong những năm 60 ông tham gia phong trào công nhân; sau khi ban hành năm 1878 đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, ông lưu vong sang Anh; trong năm 1880 bị khai trừ khỏi Đảng dân chủ-xã hội, trong năm 1882 lưu vong sang Mỹ, ở đấy ông tiếp tục tiến hành hoạt động tuyên truyền vô chính phủ.—180.

Môn-tơ-kê (Moltke), Hen-mút Các-lơ Béc-nơ-hác-đơ (1800-1891) — nguyên soái Phổ, nhà hoạt động quân sự phản động và nhà văn, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa quân phiệt Phổ và chủ nghĩa sô-vanh; tổng tham mưu trưởng quân Phổ và của đế chế.—80, 496.

Mông-ti-giô (Montijo), Ơ-giê-ni (1826-1920) — nữ hoàng Pháp, vợ Na-pô-lê-ông III.—421.

Mốt-te-lơ (Motteler), A.— Vợ của I. Mốt-te-lơ.—106, 113, 117, 124, 453, 650.

Mốt-te-lơ (Motteler), I-u-li-út ("Kiểm soát viên trưởng bưu điện Đỏ") (1838 — 1907)— người dân chủ — xã hội; trong những năm 1874-1879 là nghị sĩ, trong thời kỳ tồn tại đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa ông sống lưu vong ở Xuy-rích, sau đó ở Luân Đôn; chỉ đạo tờ báo "Sozialdemokrats" của công nhân vận tải và sách dân chủ — xã hội bất hợp pháp ở Đức.—87, 94, 98, 99, 106, 108, 113, 117, 124, 148, 225, 361, 442, 453, 490, 567, 568, 612, 636, 650.

Mu-rơ (Moore), Xa-mu-en (khoangr 1830-1912) — luật gia Anh, thành viên Quốc tế I, người dịch sang tiếng Anh tập I bộ "Tư bản" (cùng với Ê-đu-a Ê-vơ-linh) và "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"; bạn của Mác và Ăng-ghen.—29-32, 38, 43, 158, 182, 193, 287, 321-325, 331, 335,338, 393, 395, 398, 443, 447, 529, 534, 630, 634, 663.

Mu-xắc (Mussak), trong những năm 40 của thế kỷ XIX là giáo viên ở Béc-lin, người theo phái Hê-ghen trẻ.—402.

Muy-gơ (Mügge), — Tê-ô-đo (1806-1861) — nhà văn Đức, nhà chính luận, thuộc phái Hê-ghen trẻ.—402.

N

**Na-đê-giơ-đe* (Nadejde), Giăng (1854-1928) — nhà chính luận Ru-ma-ni, người dân chủ — xã hội, người dịch các tác phẩm của Ăng-ghen sang tiếng Ru-ma-ni; đứng trên lập trường của chủ nghĩa cơ hội, sau này tham gia đảng dân tộc — tự do và chống phong trào công nhân.—11-16, 95.

Na-pô-lê-ông I Bô-na-pác-tơ (1769-1821) — hoàng đế Pháp (1804-1814 và 1815).—34, 63, 71, 80, 189, 208, 386, 534, 536, 573, 679.

Na-pô-lê-ông III (Lu-i Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ) 1808-1873)— cháu của Na-pô-lê-ông I, hoàng đế Pháp (1825-1870).—71, 239, 386, 406, 421, 535, 536.

Na-pô-ra (Naporra), Ru-đôn-phơ — chỉ điểm viên của cảnh sát chính trị Đức, hoạt động với tư cách một tên khiêu khích trong công nhân lưu vong Ba Lan ở Béc-lin; bị vạch mặt năm 1888.—81.

Na-xrơ-ết-đin(1831-1896) — vua Ba Tư (1848-1896).—327.

Nâu-đơ (Knowles), Giêm-xơ Tô-mát (1831-1908) nhà văn Anh và kiến trúc sư, người sáng lập và chủ biên (từ 1877) tạp chí "Nineteenth Century".—506.

Nim, Nim-mi — xem *Đê-mút*, Ê-lê-na.

Nít-de (Nietzer), Các-lơ Au-gu-xtơ. — 59.

**Niu-ven-hây* (Nieuwenhuis), Phéc-đi-năng Đô-mê-la (1846-1919)— nhà hoạt động của phong trào công nhân Hà Lan, một trong những người sáng lập Đảng dân chủ —

xã hội Hà Lan; trong những năm 90 chuyển sang lập trường của chủ nghĩa vô chính phủ.—48-53, 267, 274, 334, 340, 369, 373, 505, 520-521, 626, 662, 700-704.

Nôi-i-đc(Noilliac). Bê-nanh Vích-tô E-mơ— nhà văn chuyên viết chuyện đả kích thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, người Pháp.—221.

O

Oa-ren(Warren). Sác-lơ (1840-1927) — kỹ sư quân sự Anh và quan chức thuộc địa, trong những năm 1886-1688 là giám đốc cảnh sát Luân Đôn, một trong những người tổ chức truy lùng đẫm máu cuộc tuần hành của công nhân ở Luân Đôn ngày 13 tháng Mười một 1887.—26.

Oóc-lê-ăng — dòng họ các vua ở Pháp (1830-1848).—371, 482.

Ô' Brai-en (O' Brien), Uy-li-am (1852-1828) — nhà hoạt động chính trị Ai-rơ-len và nhà báo, một người dân tộc chủ nghĩa tư sản; từ 1883 là nghị sĩ.—46, 53.

Ô' Cô-no (O' Connor), Phéc-guýt (1794-1855) — một trong những thủ lĩnh của cánh tả phong trào Hiến chương, người sáng lập và chủ biên báo "Northern Star"; sau 1848 là người cải lương.—451.

Ô-ke-xki (Okecki) — nhà hoạt động chính trị Pháp, gần gũi với những người xã hội chủ nghĩa, chủ biên — người xuất bản tuần san xã hội chủ nghĩa "Autonomie".—307, 538.

Ô-oen(Owen), Rô-bớc (1771-1848) — nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại người Anh.—67.

Ô-xte-rốt (Osteroth), Phri-đrích (chết năm 1889) — họ xa của Phri-đrích Ăng-ghen.—467.

Ô-xvan-đơ (Oswald), Ây-ghen (1826-1912) — nhà báo Đức, người dân chủ tư sản, người tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen những năm 1848-1849; sau khi cách mạng thất bại chạy sang Anh.—698.

Ô-vê-lắc-cơ (Hovelacque), A-lếch-xan-đrơ A-ben (1843-1896) — nhà ngôn ngữ học Pháp, nhà nhân chủng học và nhà hoạt động chính trị, người xã hội cấp tiến, chủ tịch Hội đồng thị chính Pa-ri, từ 1889 là hạ nghị sĩ.—208.

Ơ-đê (Eudes), Ê-min Đê-di-rê Phrăng-xoa (1842-1888) — nhà cách mạng Pháp, thuộc

phái Blăng-ki, tướng chỉ huy vệ binh quốc gia và thành viên của Công xã Pa-ri; sau khi Công xã bị đàn áp ông chạy sang Thụy Sĩ, sau đó sang Anh; sau khi trở về Pháp (do việc ân xá năm 1880), ông là một trong những nhà tổ chức Ủy ban cách mạng trung ương của phái Blăng-ki.—186.

Ơ-xtơn(Euston) — nhà quý tộc Anh.—486.

P

Pa-các-đơ (Packard)— bác sĩ Anh.—687.

Pa-đlép-xki (Padlewski), Xta-ni-xláp (1856-1891) — người xã hội chủ nghĩa Ba Lan, năm 1890 ông đã giết một viên tướng Nga, chỉ huy mật vụ là N.D. Xê-li-véc-xtốp, ở Pa-ri; rời sang Luân Đôn, sau đó sang Mỹ, ở đó ông đã tự sát.—719.

"Pác-cơ(Parker) — đại diện của công ty sở hữu nhà ở Luân Đôn".—646-648.

Pác-ke (Parke), Éc-ne-xtơ — nhà báo Anh, ủy viên Ban biên tập, sau đó là tổng biên tập báo "Star".—486.

Pao-li (Pauli), I-đa— vợ của Phi-líp Vích-to Pao-li.—110, 698.

Pao-li(Pauli), Phi-líp Vích-to (1836— chết sau 1916) — nhà hóa học Đức, bạn của Soóc-lem-mơ; ông có quan hệ gần gũi với Mác và Ăng-ghen.—110, 698.

Pác-nen (Parnell), Sác-lơ Xtiu-át (1846-1891) — nhà hoạt động nhà nước và hoạt động chính trị Ai-rơ-len, người theo chủ nghĩa tự do, người dân tộc tư bản chủ nghĩa, từ năm 1875 là nghị sĩ, từ 1877 thủ lĩnh Đảng của những người ủng hộ chế độ Hôm-ru-lơ (chế độ tự trị), tán thành việc thành lập Đồng minh ruộng đất (1879).—481.

Pác-nen (Parnell), Uy-li-am — nhà hoạt động công đoàn Anh, là thợ mộc, thủ lĩnh công đoàn thợ mộc; trong những năm 80-90 tham gia Hội công liên Anh trong phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế, đại biểu Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế (1891).—307, 310, 312, 318, 329, 335.

Péc-xi — xem *Rô-se*, Péc-xi.

Pê-téc-sen (Petersen), Pi-li-e (Ni-cô-lai), Lô-ren-sơ (1814 — chết sau năm 1889) — nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế, thuộc phái Vai-tlinh, sau đó là thành viên Liên đoàn những người cộng sản, năm 1859 cộng tác với báo "Volk";

tham dự phân bộ Đức của Quốc tế I ở Pa-ri; một trong những thủ lĩnh của cánh tả của Đảng dân chủ-xã hội Đan Mạch, đại biểu của Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế (1889).—275, 330, 374, 379.

Pê-tơ-ra-ca (Petrarca), Phran-se-xcô (1304-1374) — nhà thơ nổi tiếng người I-ta-li-a thời Phục hưng.—335.

Phai-ơ (Faillet), Ơ-giên Lu-i (sinh năm 1840) (bí danh là *Duy-mông*) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, người tham gia Công xã Pa-ri, đại biểu Đại hội La Hay của Quốc tế I (1872) thay mặt phân bộ ở Pa-ri và Rua; sau này là đảng viên Đảng công nhân Pháp.—666.

Phác-gia (Farjat), Pha-bri-en (1857-1930) — người xã hội chủ nghĩa Pháp, là thợ dệt, một trong những người sáng lập ra Đảng công nhân Pháp (1879); trong năm 1886 là tổng thư ký Liên đoàn toàn quốc các công đoàn Pháp, đại biểu dự các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889 và 1891.—307, 315.

Phau-sơ (Faucher), Giuy-lơ (I-u-li-út) (1820-1878)— nhà chính luận Đức, thuộc phái Hê-ghen trẻ; người ủng hộ tự do thương mại; trong các năm 1850-1861 sống lưu vong ở Anh, cộng tác viên của báo "Morning Star". Năm 1861 trở về Đức, theo phái tiến bộ.—402.

Phe-ri (Ferry), Giuy-lơ Phrăng-xoa Ca-min (1832-1893) — luật gia Pháp, nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị, một trong những thủ lĩnh của những người cộng hòa tư sản ôn hòa, ủy viên chính phủ phòng thủ dân tộc, thị trưởng Pa-ri (1870-1871), ông đấu tranh mạnh mẽ chống phong trào cách mạng, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (1880-1881 và 1883-1885), ông thực hiện chính sách thuộc địa tích cực.—39, 186, 206, 286, 287, 366, 392, 407, 431.

Phe-run(Ferroul), Giô-dép Ăng-toan Giăng Phrê-đê-rích Éc-ne-xtơ (1853-1921) — bác sĩ Pháp, nhà hoạt động chính trị, nhà chính luận, người xã hội chủ nghĩa, từ 1888 là hạ nghị sĩ, đại biểu của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế (1889 và 1891).—389, 390, 596.

Phi-rếch(Viereck), Lu-i (1851-1921)— người dân chủ-xã hội Đức, trong thời kỳ có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa là một trong những thủ lĩnh cánh hữu của đảng; trong những năm 1884-1887 là nghị sĩ; năm 1896 lưu vong sang Mỹ và từ bỏ phong trào xã hội chủ nghĩa.—59.

Phi-sơ(Fischer), Pao-lơ — người dân chủ-xã hội Đức, cộng tác viên báo "Berliner Volks — Tribune".—359.

Phi-sơ (Fischer), Ri-hác-đơ (1855-1926) — người dân chủ — xã hội Đức, nhà báo, thợ sắp chữ, bí thư Ban lãnh đạo Đảng (1890-1893), nghị sĩ (1893-1926).—373, 453, 473, 490, 598, 650, 670, 695, 709, 728.

Phi-sơ (Fischer) — người xã hội chủ nghĩa Anh, thành viên Liên đoàn dân chủ-xã hội, nhà báo.—453, 473.

Phlô-kê (Floquet), Sác-lơ Tô-ma (1828-1896) — nhà hoạt động nhà nước Pháp, người cấp tiến tiểu tư sản, hạ nghị sĩ (1876-1893), nhiều lần được bầu làm chủ tịch Hạ nghị viện, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (1888-1889); năm 1892 bị vạch mặt là người tham dự việc làm ám muội ở Pa-na-ma và buộc phải rời bỏ hoạt động về chính trị.—111, 209.

Phoi-ơ-bắc (Feuerbach), Lút-vích (1804-1872) — nhà triết học duy vật nổi tiếng nhất thời kỳ trước Mác.—510, 682.

Phoóc-tanh (Fortin) Ê-đua-u — người xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà chính luận, đảng viên Đảng công nhân Pháp.—721.

Phốc (Fox), Sác-lơ Giêm-xơ (1749-1806)— nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những thủ lĩnh của đảng Vích, bộ trưởng Bộ ngoại giao (1782, 1783, 1806).—435.

Phôn-ma (Vollmar), Ghê-oóc Hen-rích (1850-1922) — người dân chủ — xã hội Đức, một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa, cải lương chủ nghĩa trong Đảng dân chủ — xã hội Đức, chủ biên báo "Sozialdemokrat" (1879-1880); nhiều lần được bầu làm nghị sĩ Quốc hội Đức và Nghị viện Ba-vi-e; trong thời gian Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người xã hội — sô vanh.—508.

**Phran-ken* (Frankel), Lê-ô (1844-1896)- nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế và Hung-ga-ri, là thợ kim hoàn; thành viên của Công xã Pa-ri, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế I (1871-1872), một trong những người sáng lập Đảng công nhân toàn Hung-ga-ri; bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.—206, 220, 697, 726-730.

Phrê-giắc (Frejac), Pao-lơ (sinh năm 1849) — người xã hội chủ nghĩa Pháp ở Côm-man-tơ-ri, đảng viên Đảng công nhân Pháp, đại biểu Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế (1889).—308.

Phri-đrích II (được gọi là "Đại đế") (1712-1786) — vua Phổ (1740-1786).—150, 227, 496, 499.

Phri-đrích III (1831-1888) — vua Phổ và hoàng đế Đức (tháng Ba— tháng Sáu 1888).—21, 25, 33, 40, 60, 61, 78-82, 85, 88, 102, 491, 526.

Phri-đrích—Vin-hem III (1770-1840) — vua Phổ (1797-1840)-—491.

Phri- đrích—Vin-hem IV (1795-1861) — vua Phổ (1840-1861).—193.

Phu-lác-tơn(Fullarton), Giôn (1780-1849) — nhà kinh tế học tư sản Anh, các tác phẩm của ông viết về vấn đề lưu thông tiền tệ và tín dụng, người phản đối thuyết số lượng tiền tệ.—337, 343.

Pi-a (Pyat), Phê-lích-xơ (1810-1889)— nhà chính luận Pháp, nhà soạn kịch và nhà hoạt động chính trị, người dân chủ tiểu tư sản, người tham gia cách mạng 1848, từ 1849 sống lưu vong ở Thụy Sĩ, Bỉ và Anh; người phản đối phong trào công nhân độc lập; trong nhiều năm ông tiến hành chiến dịch vu cáo chống Mác và Quốc tế I, bằng cách lợi dụng phần bộ Pháp ở Luân Đôn; đại biểu quốc hội năm 1871, thành viên Công xã Pa-ri, sau khi công xã bị đàn áp ông lưu vong sang Anh; sau khi được ân xá năm 1880 ông trở về Pháp.—417.

Pi-nốp(Pinoff) — công tố viên người Phổ, người buộc tội những người dân chủ— xã hội tại vụ án En-béc-phen-đơ.—479.

Pít(Pitt), Uy-li-am Con (1759-1806)- nhà hoạt động nhà nước, một trong những thủ lĩnh của đảng To-ri; thủ tướng (1783-1801 và 1804-1806).—435.

Plát-te (Platter), I-u-li-út (1844-1923) —nhà kinh tế học và nhà chính luận Thụy Sĩ.—148

Plê-kha-nốp Ghê-oóc-ghi Va-len-ti-nô-vích (1856-1918)— nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Nga và quốc tế, nhà triết học và người tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga, người sáng lập tổ chức mác-xít Nga đầu tiên — nhóm "Giải phóng lao động" (1883); đại biểu của Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889 và nhiều đại hội khác của Quốc tế II; trong những năm 80- 90 ông đấu tranh với phong trào dân túy, chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế, sau này là người men-sê-vích,trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ nhất là người xã hội— sô vanh.—311, 516, 518, 540-543.

Pốt-te-rơ (Potter), Giooc-giơ (1832-1893)— một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của các Công liên Anh, là thợ mộc, ủy viên Hội đồng Luân Đôn của Hội công liên và là một trong những nhà lãnh đạo Liên đoàn công nhân xây dựng thống nhất, người sáng lập và người xuất bản báo "Bee-Hive", trong báo đó ông tiến hành sự thỏa hiệp chính trị và thỏa thuận với giai cấp tư sản tự do.—51, 440.

Pphen-đơ (Pfänder) Các-lơ (1818-1876) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và quốc tế, họa sĩ, từ 1845 sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên của Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, ủy viên Tổng Hội đồng của Quốc tế, (1864-1867 và 1870-1872), bạn và bạn chiến đấu của Mác của Ăng-ghen.—48, 55-58.

Pphen-đơ (Pfäder)— vợ của Các-lơ Pphen-đơ.—48, 55-58, 82.

Prô-tô (Protot), Sác-lơ E-giên Lu-i (8-1839-1921) — luật gia Pháp, bác sĩ và nhà báo, thuộc phái Blăng-ki, thành viên Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp chạy sang Thụy Sĩ, sau sang Anh; sau khi được ân xá năm 1880 ông trở về Pháp; ông đấu tranh chống Quốc tế và những người mác-xít.—417.

Pru-đông (Proudhon), Pi-e Giô-dép (1809-1865) — nhà chính luận Pháp, nhà kinh tế và nhà xã hội học, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản, một trong những người khởi xướng ra chủ nghĩa vô chính phủ.—404.

Ptô-lê-mê — dòng vua ở Ai Cập (305-30 trước công nguyên).—640.

Pum-pxơ — xem *Rô-se*, Me-ri Ê-len.

Pút-ca-mơ (Puttkamer), Rô-bớc Vích-to (1828-1900) — nhà hoạt động nhà nước phản động người Phổ, bộ trưởng Bộ ngoại giao (1881-1888), một trong những người tổ chức các vụ săn lùng những người dân chủ-xã hội trong thời kỳ có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa.—21, 46, 48, 53, 54, 79, 81, 505, 508, 532.

R

Rai-khân-spe-gơ (Reichensperger), — Pê-tơ Phran-txơ (1810-1892)— nhà hoạt động chính trị Đức, là luật gia, nghị sĩ (1871-1892), thuộc phái giữa.—33.

Rai-khen (Reichel), A-lếch-xan-đrơ (1853-1921) — người dân chủ— xã hội, Thụy Sĩ là luật sư.—275.

Rai-ni-cơ (Reinicke), Pao-li Rê-nê (1860-1926) — họa sĩ Đức.—715.

Ran-cơ (Ranke), I-ô-han (1836-1916) — nhà sinh lý học và nhân chủng học Đức, giáo sư Trường đại học Muyn-khen, từ 1889 là một người bảo thủ.—161.

Ran-cơ (Ranke), Lê-ô-pôn (1795-1886) — nhà sử học Đức, một nhân vật phản động, nhà tư tưởng của tầng lớp địa chủ quý tộc Phổ.—220.

Ráp-pa-po (Rappaport), Phi-líp — người xã hội chủ nghĩa Mỹ, cuối những năm 80-90 cộng tác với tạp chí "Neue Zeit".—225, 441.

Rây-xơ (Reuß), Các-lơ Tê-ô-đo — nhà báo Đức, trong những năm 80 là mật vụ của cảnh sát chính trị Đức, bị vạch mặt năm 1887.—48, 54, 348.

Rem-pen (Rempel), Ru-đôn-phơ (1815-1868) — chủ xí nghiệp Đức, vào giữa những năm 40 là người "xã hội chủ nghĩa chân chính".—169.

Ri-vơ-đơ (Reeves), Uy-li-am Dốp-xơn (khoảng 1817-1907) — người xuất bản Anh và người buôn bán sách.—38, 43, 97-100, 170, 199.

Ri-vơ-đơ — bác sĩ Anh.—121.

Rít (Read) — bác sĩ Anh.—685-688.

Rít (Reid), Giooc-giơ.—469, 478.

Roi-linh-hốp (Röllinghoff), Ê-van-đơ — một trong những bị cáo trong vụ án En-béc-phen-đơ xử những người dân chủ — xã hội Đức (1889), trong tiến trình vụ án ông bị cáo giác là mật vụ của cảnh sát; bị kết án 5 tháng tù giam.—479.

Roi-tơ (Reuter), Phrít-xơ (1910-1874) — nhà văn hài hước Đức, đại biểu cái gọi là khuynh hướng địa phương, ông đã sáng tác bằng thổ ngữ Nam Đức; trong năm 1833 vì tham gia phong trào sinh viên bị kết án tử hình sau được đổi bằng án tù giam 30 năm, được phóng thích năm 1840.—402.

Rô-be-xpi-e (Robespierre), Mác-xi-mi-li-an (1758-1794) — nhà hoạt động nổi tiếng của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, lãnh tụ của phái Gia-cô-banh, người đứng đầu chính phủ cách mạng (1793-1794).— 219, 435.

**Rô-bin-xơn* (Robinson), A.Ph. — người xã hội chủ nghĩa Pháp, thành viên của Liên minh xã hội chủ nghĩa.— 305.

Rô-den-béc (Rosenberg), Vin-hem Lút-vích (bí danh văn học là Phôn đê *Mác-cơ*) (sinh năm 1850) — người xã hội chủ nghĩa Mỹ, nhà báo, gốc Đức, cuối những năm 80 là bí thư Ban chấp hành toàn quốc Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ, thủ lĩnh phái Lát-xan trong đảng; năm 1889 bị nhóm Lát-xan khai trừ khỏi Đảng.—129, 395, 437-440, 451, 472, 483, 696.

Rô-đơ (Rose), Bê-bi — nhà soạn kịch người Anh.—297.

Rô-kê (Roques), Giuy-lơ — chủ biên — người xuất bản báo "Égalité" (1889-1891).— 208, 229.

Rô-se (Rosher) Me-ri Ê-len (Pum-pxơ), nguyên họ là *Bớc-xơ* (sinh khoảng 1860) — cháu gái của vợ Phri-đrích Ăng-ghen.— 16, 105, 107, 110, 113, 120, 122, 173, 181, 193, 197, 396, 424, 426, 427, 453, 455, 460, 472, 507, 585, 617, 624, 699, 720.

Rô-se (Rosher), Phrăng-cơ.— 537, 565.

Rô-se (Rosher), Péc-xi Oai-tơ — thương nhân Anh, từ 1881 là chồng của Me-ri Ê-len Bớc-xơ.— 110, 117, 154, 177, 181, 335, 409, 412, 426, 453, 455, 460, 472, 478, 489, 507, 585, 720.

Rô-se (Rosher), Sác-lơ — anh trai của Póc-xi Rô-se.— 427, 478-479.

Rô-se (Rosher), Vin-hem Ghê-oóc Phri-đrích (1817-1894) — nhà kinh tế học tầm thường Đức, giáo sư Trường đại học Lai-pxích, người sáng lập ra cái gọi là trường phái lịch sử trong kinh tế chính trị.— 144-147.

Rô-sê-phoóc (Rochefort), Hăng-ri (1830-1913) — nhà báo Pháp, nhà văn và nhà hoạt động chính trị; người cộng hòa cánh tả, ủy viên chính phủ phòng thủ dân tộc, sau khi Công xã Pa-ri bị đàn áp bị đầy sang Ca-lê-đi-ni Mới, chạy trốn sang Anh, sau khi được ân xá năm 1880 trở về Pháp, xuất bản báo "Intransigeant"; cuối những năm 80 chạy sang phe phản động quân chủ — giáo quyền, gia nhập phong trào Bu-lăng-giê.— 64, 74, 175, 239, 298.

Rô-sơ (Roche), Pôn — nhà báo Pháp.— 498.

Rôm. Mác-xim (chết năm 1821) — sinh viên Nga ở Xuy-rích (1881), sau này sống lưu vong ở Mỹ.— 661-662.

Rôm, I-u-li-a (nguyên họ là Da-đếch) (chết năm 1920) — người xã hội chủ nghĩa Đức, bà cộng tác với tạp chí "Neue Zeit", sau đó lưu vong sang Mỹ, làm việc ở báo "New Yorker Volkszeitung", vợ của Mác-xim Rôm.— 507, 661-662.

Rốt-oen (Rothwell), Ri-sác P., hầu tước (chết năm 1890) - chủ nhà ở Rít-gien Pác-cơ-rốt, Luân Đôn, từ 1870 đến 1894, Ph. Ăng-ghen đã sống tại đó.- 647, 648, 655.

Rốt-sin — họ các nhà tài chính có ngân hàng ở nhiều nước châu Âu.— 721.

Ru-a-nê (Rouanet), Gu-xtáp Ác-măng (sinh năm 1855) — người xã hội chủ nghĩa Pháp, theo phái khả năng, nhà báo, người xuất bản — chủ biên tạp chí "Rvue Socialiste", ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri (1890-1893), từ 1893 là hạ nghị sĩ.—275.

Ru-gơ (Ruge), Ác-nôn (1802-1880) — nhà chính luận Đức, thuộc phái Hê-ghen trẻ, người cấp tiến tư sản; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc, đứng về phía cánh tả; trong những năm 50 là một trong những thủ lĩnh của cánh lưu vong tiểu tư sản Đức ở Anh, sau năm 1866 là người dân tộc — tự do chủ nghĩa.— 723.

Ru-đôn-phơ — Phran-txơ-Các-lơ-I-ô-dép (1858-1889) — đại công tước Áo — Hung và hoàng tử, tự vẫn.— 220.

Ru-ten-béc (Rutenberg), A-đôn-phơ (1808-1869) — nhà chính luận Đức, thuộc phái Hê-ghen trẻ; năm 1848 làm chủ biên tờ "National — Zeitung"; sau năm 1866 là người dân tộc, tự do chủ nghĩa.— 402.

Ruê-đơ-ghen (Roesgen), Sác-li — nhân viên của công ty "Éc-men và Ăng-ghen "ở Man-se-xtơ.— 460.

Rút-xô (Rousseau), Giăng Giắc (1712-1778) — nhà khai sáng nổi tiếng người Pháp, người dân chủ, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, nhà triết học thần luận.—501.

S

Sa-kia-pa-sa — nhà hoạt động nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ, năm 1889 là tỉnh trưởng Síp.—354.

Sắc — xem *Ghi-ôm* — Sác.

Săm-pi-ông (Champion), Hen-ri Hai-đơ (1859-1928) — người xã hội chủ nghĩa Anh, người xuất bản và nhà chính luận; trước 1887 là thành viên Liên đoàn dân chủ — xã hội, sau đó là một trong những người lãnh đạo Hội bầu cử công nhân thuộc Công liên ở Luân Đôn, chủ biên — người xuất bản báo "Labour Elector", một thời gian tán thành quan hệ ngấm ngầm với phái bảo thủ; trong những năm 90 lưu vong sang Áo, ở đấy ông tham gia tích cực phong trào công nhân.— 195, 312, 352, 380, 397, 441, 469, 487, 545.

Se-li (Shelley), Pốc-xi Bi-xi (1792-1822) — nhà thơ nổi tiếng của Anh, đại biểu của chủ nghĩa lãng mạn cách mạng.— 105.

Se-rơ (Scherrer), Hen-rích (1847-1919) — người dân chủ — xã hội Thụy Sĩ, là luật sư.— 275, 317.

Séc-nư-sép-xki, Ni-cô-lai Ga-vri-lô-vích (1828-1889) — người dân chủ cách mạng vĩ đại Nga, nhà bác học, nhà văn và nhà phê bình văn học; một trong những bậc tiền bối lỗi lạc của phong trào dân chủ — xã hội Nga.— 423, 543, 578.

Sê-li-ga — xem *Xu-lin-xki*, Phran-txơ.—199.

Sê-vích, Xéc-gây — người xã hội chủ nghĩa Mỹ, gốc người Nga; trong những năm 70—80 tham gia ban biên tập tờ "New Yorker Volkszeitung", từ 1886 là chủ biên tờ "Leader".— 439, 620, 656.

Sê-pác-đơ (Shepard) — người xuất bản Mỹ đã ấn hành tác phẩm "Diễn văn về tự do thương mại" của Mác.—372.

Sếch-xpia (Shakespeace), Uy-li-am (1564-1616) — nhà văn vĩ đại Anh.— 372.

Si-lơ (Schiller), Phri-đrích (1759-1805) — nhà văn vĩ đại người Đức.—320, 502.

Si-ôn-ca (Cionka) — tác giả cuốn ngữ pháp tiếng Ru-ma-ni.—12.

Sip-pen (Schippel), Mác-xơ (1859-1928) — nhà kinh tế học và nhà chính luận Đức, từ 1886 là người dân chủ — xã hội, gia nhập nhóm "Trẻ" nửa vô chính phủ; sau này là một người xét lại, trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ nhất là một người xã hội — sô vanh cực đoan, kẻ thù của Liên bang Xô-viết.— 265, 281, 318, 552, 556, 608, 609.

Sip-tơn (Shipton), Giooc-giơ — nhà hoạt động của phong trào Công liên Anh, người theo khuynh hướng cải lương, thư ký Công liên công nhân quét sơn, những năm 1871-1896 là thư ký Hội đồng Công liên Luân Đôn.— 317, 354, 552, 553.

Slê-din-gơ (Schlesinger), Mác-xi-mi-li-an (1855-1902) — người dân chủ — xã hội Đức, thuộc phái Lát-xan; nhà chính luận, cộng tác viên của nhiều báo chí.—262, 284, 303, 358, 388, 412.

*Sluy-te-rơ (Schlüter), Héc-man (chết năm 1919) — người dân chủ- xã hội Đức, trong những năm 80 là người lãnh đạo nhà xuất bản dân chủ — xã hội ở Xuy-rích, một trong những người sáng lập lưu trữ của phong trào dân chủ — xã hội Đức, năm 1889 lưu vong sang Mỹ, ở đấy ông tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa; tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử phong trào công nhân Anh và Mỹ.— 26-31, 35-36, 37, 59-61, 87, 94, 97-98, 99, 103, 108, 113-118, 124, 148, 168, 169, 181, 196, 205, 207, 225, 347, 350, 382, 442, 445, 469-473, 477-478, 484, 489, 519, 525, 527, 547, 548, 566-570, 580-581, 610, 688, 696, 725.

Sluy-te-rơ (Schlüter) — vợ của Héc-man Sluy-te-rơ.— 106, 113, 117, 124, 181, 205, 207, 347, 350, 382, 442, 445, 469, 473, 489, 548, 581, 610, 688.

**Smít*(Schmidt), Côn-rát (1863-1932) — nhà kinh tế học Mỹ và nhà triết học, thời kỳ đầu hoạt động ông tán đồng học thuyết kinh tế của Mác, sau đó ông tham gia phái của giai cấp tư sản chống đối chủ nghĩa Mác; tác giả của nhiều tác phẩm soi sáng một trong những nguồn gốc tư tưởng của chủ nghĩa xét lại.— 145-148, 190-194, 230-232, 264, 265, 326-328, 398-401, 415, 418, 444-447, 529-533, 601-606, 628, 674-685.

Smôn-lơ (Schmoller), Gu-xta-vơ (1838-1917) — nhà kinh tế học tư sản Đức, người đứng đầu cái gọi là trường phái lịch sử trẻ, giáo sư các trường đại học ở Ha-lơ, Xtơ-ra-xbuốc và Béc-lin.— 192.

Soóc-lem-mơ (Schorlemmer), Các (Giô-li-mai-ơ) (1834-1892) — nhà hóa học hữu cơ Đức vĩ đại, giáo sư ở Man-se-xtơ; nhà duy vật biện chứng, đảng viên Đảng dân chủ — xã hội Đức; bạn của Mác và Ăng-ghen.— 23, 55, 70, 92, 107, 110, 112-125, 130, 135, 152, 157, 184, 193, 262, 265, 335, 347, 355, 371, 453, 489, 506, 519, 522, 528, 549, 581, 590-594, 597, 599, 602, 608, 610, 630, 635, 650, 655, 660-664, 725.

**Soóc-lem-mơ*(Schorlemmer), Lút-vích — anh em của Các Soóc-lem-mơ.—117, 705.

Spây-ơ (Speyer), Các (sinh năm 1845) — thợ mộc người Đức, trong những năm 60 là thư ký Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, từ 1872 là ủy viên của Tổng Hội đồng của Quốc tế I ở Luân Đôn, sau đó ở Mỹ.— 178.

Stai-nơ (Stein), Lô-ren-txơ (1815-1890) — nhà xã hội học phản động và luật gia người Đức.— 170.

Stê-hê-li (Stehely) — chủ xưởng bánh kẹo ở Béc-lin, vào những năm 40 của thế kỷ XIX, các thành viên của nhóm "tự do" thường tụ họp ở đấy.—402.

Sti-bơ (Stieber), Vin-hem (1818-1882) — quan chức cảnh sát Phổ, người đứng đầu cảnh sát chính trị Phổ (1850-1860), một trong những người tổ chức vụ án ở Khuên chống các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản và nhân chứng chủ yếu tại vụ án này (1852); trong thời gian cuộc chiến tranh Áo — Phổ (1866) và Pháp-Phổ (1870-1871) đứng đầu cảnh sát vũ trang.— 27.

Stiếc-nơ (Stirner), Mác-nơ (bí danh văn học là Ca-xpa-ra *Smít)* (1806-1856) — nhà

triết học Đức, thuộc phái Hê-ghen trẻ, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa cá nhân tư sản và chủ nghĩa vô chính phủ.— 400-404.

Stiếc-nơ-Smít (Stirner-Schmidt), Ma-ri-a Vin-hem-mi-na (1818-1902)vợ của Mác-xơ Stiếc-nơ.—404.

Stinh-dơ-lây (Stingzleih).— 731.

Suê-man (Schomann), Ghê-oóc Phri-đrích (1793-1879) — nhà ngữ văn và nhà sử học, tác giả nhiều công trình về lịch sử Hy Lạp Cổ đại.— 644.

Suên-lan-cơ (Scholank), Bru-nơ (1859-1901) — người dân chủ — xã hội Đức, nhà báo và nhà chính luận.— 725.

Svai-hen (Schweichel), Rô-bớc (1821-1907) — nhà văn Đức, nhà phê bình văn học và nhà báo, người tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849, vào cuối những năm 60 ông tham gia tích cực phong trào công nhân, cộng tác với báo chí xã hội chủ nghĩa, cụ thể với tạp chí "Neue Zeit" (dưới bí danh là Rô-đu-xơ).— 190.

Svai-xơ (Schweitzer), I-ô-han Báp-ti-xtơ (1833-1875) — một trong những đại biểu nổi tiếng của trào lưu Lát-xan ở Đức, trong các năm 1864-1867 là chủ biên báo "Social-Demokrat", đứng đầu Liên đoàn công nhân toàn Đức (1867-1871); ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống" dưới bá quyền của Phổ do Bi-xmác tiến hành; gây trở ngại cho việc đưa công nhân Đức gia nhập Quốc tế I; tiến hành cuộc đấu tranh chống Đảng công nhân dân chủ-xã hội; năm 1872 bị khai trừ khỏi Liên đoàn vì bị phát giác là có quan hệ với nhà cầm quyền Phổ.— 450-452, 609, 727.

T

Ta-xít (Pu-bli-út Coóc-nê-li-út Ta-xít) (khoảng năm 55 — khoảng 120) — nhà sử học lỗi lạc La Mã, tác giả các tác phẩm "Nước Đức", "Lịch sử", "An-nan".— 624.

Tai-nơ (Taine), Im-pô-lít A-đôn-phơ (1828-1893) — nhà sử học nổi tiếng Pháp, nhà triết học, nhà nghiên cứu nghệ thuật và văn học, đại biểu của cái gọi là trường phái văn học — lịch sử.— 190, 216, 222.

Tau-sơ (Tauscher), Lê-ô-nác-đô (1840-1914) — người dân chủ-xã hội Đức, là thợ sắp

chữ; trong thời gian có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa ông tham gia việc xuất bản tờ "Sozialdemokrat" ở Xuy-rích, sau đó ở Luân Đôn; sau này ông làm chủ biên các xuất bản phẩm dân chủ-xã hội ở Stút-gác.— 87, 94, 98, 99, 103, 108, 113, 117, 124, 148, 181, 636, 650.

Te-khốp (Techow), Gu-xtáp A-đôn-phơ (1813-1893) — sĩ quan Phổ, người dân chủ tiểu tư sản, người tham gia các sự kiện cách mạng 1848 ở Béc-lin, tham mưu trưởng Bộ tổng tham mưu quân đội cách mạng Pphan-xơ, sau khi cuộc nổi dậy 1849 ở Ba-đen — Pphan-xơ thất bại ông lưu vong sang Thụy Sĩ, là một trong những người lãnh đạo việc thống nhất tổ chức "Sự tập trung cách mạng" của giới lưu vong ở Thụy Sĩ; năm 1852 ông chuyển sang Ô-xtơ-rây-li-a.— 404.

Tê-ren-xi (Pu-bli-út Tê-ren-xi-út A-phơ) (khoảng 185-159 trước công nguyên) — nhà soạn kịch châm biếm nổi tiếng La Mã.— 259.

Ti-vri-e (Thivrier), Cri-xtốp (1841-1895) — người xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng viên Đảng công nhân Pháp, là thợ mỏ, sau đó là nhà buôn rượu; từ 1889 là hạ nghị sĩ.—385, 390, 424.

Tin-lét (Tillet), Ben-gia-min (1860-1943) — người xã hội chủ nghĩa Anh, một trong những người tổ chức và lãnh đạo Hội công liên mới của Anh, một trong những người sáng lập Công đảng;những năm 1887-1922 là thư ký Liên đoàn thợ mộc; những năm 1928-1929 là ủy viên Ban lãnh đạo Liên đoàn những người vận tải; trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ nhất là người xã hội — sô vanh, nghị sĩ người của Công đảng (1917-1924, 1929- 1931).— 380, 595.

Toóc-nơ (Thorne), Uy-li-am Giêm-xơ (1857-1946) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, thành viên của Liên đoàn dân chủ — xã hội, vào cuối những năm 80 — đầu những năm 90 là một trong những người tổ chức phong trào quần chúng của công nhân chưa tinh thông nghề nghiệp, thư ký của Liên đoàn công nhân xí nghiệp khí đốt và công nhân không tinh thông nghề nghiệp; từ 1906 là nghị sĩ, trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ nhất là người xã hội — sô vanh.—596.

Tơ-rơ-suy (Trochu), Lu-i Giuy-lơ (1815-1896) — một viên tướng Pháp và nhà hoạt động chính trị, thuộc phái Oóc-lê-ăng, người tham gia cuộc xâm chiếm Ai-giê-ri (những năm 30-40), cuộc Chiến tranh Crưm (1853-1856) và cuộc chiến tranh I-ta-li-a (1859); là người đứng đầu chính phủ phòng thủ dân tộc, tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang Pa-ri (tháng Chín 1870- tháng Giêng 1871), ông tổ chức phá hoại ngầm có tính phản bội cuộc phòng thủ thành phố; nghị sĩ năm 1871.—73.

Tốc-cơ-vin (Tocqueville), A-lếch-xít (1805-1859) — nhà sử học tư sản Pháp và nhà hoạt động chính trị, người theo phái chính thống và ủng hộ chế độ quân chủ lập pháp.— 216.

**Tơ-ri-e* (Trier), Héc-xôn (sinh năm 1851) — người dân chủ — xã hội Đan Mạch, một trong những thủ lĩnh của cánh tả của Đảng dân chủ — xã hội Đan Mạch, là giáo viên; ông đấu tranh chống chính sách cải lương của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng; ông đã dịch các tác phẩm của Ăng-ghen sang tiếng Đan Mạch.—275, 308, 330, 374, 379, 448-452.

Tu-cơ (Toocke), Tô-mát (1774-1858) — nhà kinh tế học tư sản Anh, thuộc trường phái cổ điển của khoa kinh tế chính trị, người phê phán thuyết tiền tệ của Ri-các-đô.— 337, 344, 473.

Tút-xi — xem *Mác — Ê-vơ-linh*, Ê-lê-ô-nô-ra.

U

Uy-đơ (Hude), Ăng-toan Ô-guy-xtơ (1851-1888) — nhà buôn bán rượu người Pháp, hạ nghị sĩ thuộc Đảng cấp tiến (1885-1888).— 183.

V

Va-khen-hu-den (Wachenhusen), Han-xơ (1823-1898) — nhà chính luận và nhà văn tư sản Đức.— 402.

Vác-ne (Wagner), Ri-hác (1813-1883) — nhạc sĩ vĩ đại Đức.— 312.

Vác-tu — xem *Ca-ra-si-ô-li*, Lu-i Ăng-toan.

Vai-lơ(Weill), A-lếch-xan-đrơ (A-bra-ham) (1811-1899) — nhà văn và nhà báo, gốc người vùng An-da-xơ, từ 1837 sống ở Pa-ri, cộng tác với các báo tiếng Đức và tiếng Pháp.— 508.

Vai-tling (Weitling), Vin-hem (1803-1871) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào

công nhân Đức trong thời kỳ sơ khai của nó, một trong những nhà lý luận của chủ nghĩa cộng sản không tưởng bình quân; là thợ nề.— 167-171.

Vác-xmút(Wachsmuth), Éc-nơ-xtơ Vin-hem Gốt-líp (1784-1866) — nhà sử học tư sản Đức, giáo sư ở Lai-pxích, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử cổ đại và lịch sử châu Âu.— 641.

Van Bê-ve-ren (Van Beveren), Ét-mông — người xã hội chủ nghĩa Bỉ.— 177, 196.

Van-đây-ơ(Waldeyer), Vin-hem (1836-1921) — nhà bác học — nhà giải phẫu lối lạc Đức.— 80.

Van-đếch (Waldeck), Bê-nê-đích Phran-txơ Lê-ô (1802-1870) — nhà hoạt động chính trị Đức, một người cấp tiến tư sản, là luật sư, năm 1848 là một trong những người lãnh đạo cánh tả và phó chủ tịch Quốc hội Phổ; sau này là một người tiến bộ.—402.

Van-đếch (Waldeck), Giuy-li-út — bác sĩ Đức, trong những năm 40 của thế kỷ XIX tham gia nhóm Hê-ghen trẻ của "phái tự do" ở Đức.— 402.

Van-đéc-bin-tơ — dòng họ các nhà tài chính cực lớn và các nhà công nghiệp ở Mỹ.—677.

**Van-tơ* Walter), Ph. — người Đức buôn bán sách ở Luân Đôn.— 178-180.

Van-tơ Phôn đơ Phê-ghen-vai-đơ (khoảng 1170 — khoảng 1230) — thi sĩ — ca sĩ Đức hồi trung thế kỷ.— 459, 461-465.

Vay-ăng (Vaillant), Ma-ri An-na Xê-xi-li Am-xrua-đi-na — mẹ của Ê-đu-a Vay-ăng.—707.

Vay-ăng (Vaillant)— vợ của Ê.Vay-ăng.—435.

**Vay-ăng* (Vaillant), Ê-đu-a Ma-ri (1840-1915) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, thuộc phái Blăng-ki; thành viên của Công xã Pa-ri, thành viên của Tổng Hội đồng Quốc tế I (1871-1872); từ 1884 là ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri, một trong những người sáng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (1901); trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ nhất là người xã hội-sô vanh.— 23, 39, 183, 187, 213, 226, 237, 284, 288, 307, 341, 366, 408, 417, 429, 636, 648, 706-707.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), Lút-vích Phôn (1770-1842) — cố vấn cơ mật ở Tơ-ria, cha của Gien-ni Mác.—619.

Ve-xtơ-pha-len(Westphalen), Phéc-đi-năng Phôn (1799-1876) — nhà hoạt động nhà

nước Phổ, bộ trưởng Bộ nội vụ (1850-1858), một người phản động; anh em cùng cha khác mẹ của Gien-ni Mác.—619.

Véc-đơ (Werder), Các-lơ Phri-đrích (1806-1893) — nhà triết học Đức theo trường phái Hê-ghen và nhà thơ.— 403.

Véc-thơ (Weerth), Ghê-oóc (1882-1856) — nhà thơ và nhà chính luận vô sản Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, trong những năm 1848-1849 là một trong những chủ biên của tờ "Neue Rheinische Zeitung"; bạn của Mác và Ăng-ghen.— 469.

Vê-bơ (Webb) (tên thật là Oen-bơ), Xít-nây Giêm-xơ (1859-1947) - nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người sáng lập ra Hội Pha-biêng; cùng với vợ là Bê-tơ-ri-xa Vê-bơ họ đã viết nhiều tác phẩm về lịch sử và lý luận của phong trào công nhân Anh, trong đó đã phát triển tư tưởng về khả năng giải quyết được vấn đề lao động trong những điều kiện của chủ nghĩa tư bản.- 263.

Vê-đi-ni-e (Vésinier), Pi-e (1826-1902) — nhà chính luận tiểu tư sản Pháp, một người sống lưu vong, vì vu cáo Tổng Hội đồng đã bị khai trừ khỏi Quốc tế I vào năm 1868; thành viên của Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp đã lưu vong sang Anh; một trong những người tổ chức ra Hội đồng liên bang toàn thế giới, tổ chức này chống Mác và Tổng Hội đồng của Quốc tế.— 673.

Vê-đê (Wedde), Phri-đrích Khri-xtốp Giô-han-nét (1843-1890) — nhà báo và nhà văn Đức, người dân chủ — xã hội, chủ biên tờ "Bürger-Zeitung" (1881-1887).—29.

Vi-cô (Vico), Giam-ba-ti-xta (1668-1744) — nhà xã hội học tư sản nổi tiếng I-ta-li-a; muốn xác lập các quy luật khách quan của sự phát triển xã hội.— 509.

Vi-sne-vét-xcai-a — xem *Ke-li - Vi-sne-vét-xcai-a*, Phlô-ren-xơ.—

Vi-sne-vét-xki (Wischnewetzky), La-da-rơ — bác sĩ, gốc người Ba Lan, thành viên Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ, chồng của Phlô-ren-xơ Ke-li Vi-sne-vét-xcai-a.—38, 109, 140, 198, 283, 314, 348.

Vích-tơ-ri-a (1819-1901) — nữ hoàng Anh (1837-1901).—81.

Vích-tơ-ri-a A-đê-lai-đa Ma-ri-a Lu-i-đa (1840-1901) — trưởng nữ của nữ hoàng Anh Vích-tơ-ri-a, vợ vua nước Phổ và hoàng đế Đức Phri-đrích III.—33, 62, 79, 81.

Viếc-sốp (Virchow), Ru-đôn-phơ (1821-1902)— nhà tự nhiên học nổi tiếng Đức, nhà địa chất và nhà hoạt động chính trị; người sáng lập ra môn bệnh học tế bào, người

phản đối Đác-uyn, một trong những người sáng lập và thủ lĩnh của Đảng tiến bộ; sau năm 1871 là một người phản động, kẻ cuồng nhiệt chống chủ nghĩa xã hội.—80.

Viếc-tho (Wirth), Mô-ri-xơ (1849 — chết sau 1919) — nhà chính luận Đức.— 603.

Vin-hem I (1797-1888) — vua Phổ (1861-1888), hoàng đế Đức (1871-1888).—21, 25, 33, 40, 62, 74, 79, 227, 496, 499.

Vin-hem II (1859-1941) — vua Phổ và hoàng đế Đức (1888-1918).—21, 25, 33, 40, 62, 81, 88, 148-151, 197, 209, 227, 328, 354, 387, 443, 490-493, 495-501, 504, 519, 525, 527, 535, 547, 581, 591, 596, 620, 630, 660, 707.

Vôn-đơ (Volders), Giăng (1855-1896) — người xã hội chủ nghĩa Bỉ, nhà chính luận, một trong những người sáng lập ra Đảng công nhân Bỉ, đại biểu Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889.— 254.

Vôn-phơ (Wolff), Vin-hem (Lu-pu-xơ) (1809-1864) — người cách mạng vô sản Đức và nhà chính luận, là giáo viên, con trai một nông nô vùng Xi-lê-di; đã tham gia phong trào sinh viên, những năm 1834-1838 đã bị tù giam trong các xà lim của Phổ, những năm 1846-1847 là ủy viên của Ủy ban thông tin cộng sản chủ nghĩa Bruy-xen, từ tháng Ba 1848 là một những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc; từ 1853 là giáo viên ở Man-se-xtơ; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.— 400.

X

Xanh-Xi-mông (Saint-Simon), Hăng-ri (1760-1825) — nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp.— 67.

Xây (Say), Ba-ti-xtơ Lê-ông (1826-1896) — nhà hoạt động nhà nước và chính trị, nhà kinh tế, người cộng hòa tư sản ôn hòa; một trong những biên tập viên của báo "Journal des Débats"; từ 1871 là nghị sĩ, năm 1872-1882 (có thời kỳ ngắt quãng) là bộ trưởng Bộ tài chính, kẻ thù của chủ nghĩa xã hội và phong trào công nhân.—407.

Xem — xem *Mu-rơ*, Xa-muy-en.—

Xê-li-vếc-xtốp Ni-cô-lai Đmi-tơ-ri-ê-vích (1830-1890) — tướng Nga, chỉ huy bọn mật vụ, năm 1890 bị người xã hội chủ nghĩa Ba Lan X. Pa-đlép-xki giết chết ở Pa-ri.—719.

Xê-nê-ca (Lu-si-út An-nây Xê-nê-ca) (khoảng năm thứ 4 trước công nguyên — năm

65 sau công nguyên) — nhà triết học La Mã, nhà văn và nhà hoạt động chính trị, một trong những đại biểu lớn nhất của cái gọi là trường phái khắc kỷ mới; bằng đạo đức học duy tâm phản động ông có ảnh hưởng đến việc hình thành giáo điều Cơ Đốc.—425.

Xê-nê-ga (Senegas). — hạ nghị sĩ Pháp, thuộc phái xã hội chủ nghĩa (từ 1889).—425.

Xmít(Smith), A-đôn-phơ (Xmít Xê-đin-li) — người xã hội chủ nghĩa Anh, nhà báo, từ những năm 80 là thành viên của Liên đoàn dân chủ — xã hội, gần gũi với phái khả năng của Pháp, ông viết những bài báo vu khống chống Mác và đồng chí của Mác.— 177, 195, 213, 278, 280, 284, 290, 422, 671-673.

Xi-mông (Simon), Lút-vích (1810-1872) — luật sư ở Tơ-ria, người dân chủ tiểu tư sản, trong những năm 1848-1849 là nghị sĩ của Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; lưu vong sang Thụy Sĩ.— 502.

Xô-mi-e (Sommier), Ăng-toan (1812-1866) — nhà sử học Pháp, ủy viên của Hội nghị lập pháp (từ 1849), thuộc phái cấp tiến; sau cuộc chính biến 2 tháng Chạp 1850 bị trục xuất khỏi Pháp, sau đó lại trở về nước, xa lánh đời sống chính trị.—223.

Xô-phi-a-Đô-rô-tê-a —Un-ri-ca—A-li-xa (sinh năm 1870) — công chúa Phổ.—354.

Xôn-xbe-ri (Salisbury), Rô-bớc Ác-tua Tôn-bốt *Ga-xcôi-nơ* — *Xê-xin*, hầu tước (1830-1903) — nhà hoạt động nhà nước, thủ lĩnh phe bảo thủ; bộ trưởng về các vấn đề Ấn Độ (1866-1867 và 1874-1878), bộ trưởng Bộ ngoại giao (1878-1880), thủ tướng (1885-1886, 1886-1892).— 46, 197.

Xtép-ni-ác — xem *Cráp-sin-xki* Phan-ni Mác-cốp-na.—

Xtép-ni-ác — xem *Cráp-sin-xki* Xéc-gây Mi-khai-lô-vích.—

Xtít (Stead), Uy-li-am Tô-mát (1849-1912) — nhà báo Anh và nhà chính luận, theo phái tự do tư sản; trong những năm 1883-1889 là chủ biên tờ "Pall Mall Gazette".—95.

Xtơ-ra-bôn (khoảng năm 63 trước công nguyên— khoảng 20 sau công nguyên) — nhà địa lý và sử học vĩ đại Cổ Hy Lạp.— 641.

Xtơ-rát (Strutt) — đại diện của Công ty sở hữu nhà ở Luân Đôn.— 646-648.

Xư-lin-xki (Zychlinski), Phran-txơ (1816-1900) — sĩ quan Phổ, thuộc phái Hê-ghen trẻ, cộng tác với các xuất bản phẩm định kỳ của B. Bau-ơ dưới tên Sê-li-ga.—402.

TÊN NHÂN VẬT TRONG CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC VÀ THẦN THOẠI

Blăng-ca— nữ hoàng Tây Ban Nha, một trong những nhân vật trong bài thơ của H.Hai-nơ "Cuộc tranh cãi".— 176.

Ô-guy-xtanh — tên nhân vật trong các bài hát cổ Đan Mạch.— 412.

Ơ-rô-pơ — trong thần thoại Hy Lạp, con gái vua xứ Phri-ních A-ghê-no-rơ bắt cóc Giuy-pi-te người nhận là hình ảnh của con bò tót trắng.—71.

Giôn Bun (Giôn Bò tót)— danh từ chung dùng để chỉ các đại biểu của giai cấp tư sản Anh; được sử dụng rộng rãi kể từ khi xuất hiện tác phẩm chính trị trào phúng của Ác-bét-nốt năm 1712 "Câu chuyện chàng Giôn Bun".— 136, 290.

Gran-tơ, Ác-tua — một trong những nhân vật trong câu chuyện của nữ sĩ Anh M.Hác-nét "Cô gái thị thành".—66.

Giuy-pi-te— theo thần thoại La Mã là vị thần tối cao, thần sấm sét, tương ứng với thần Dớt trong thần thoại Hy Lạp.—71.

I-an Lây-đen — nhân vật chính trong vở kịch múa "Nhà tiên tri" của Mây-éc-béc mà nguyên mẫu của nhân vật đó là một con người lịch sử — người đứng đầu phái A-na-báp-xtít ở Muyn-xtơ là I-an Lây-đen-xki.— 368.

Ky-tô (Giê-xu Cri-xtô) — theo thần thoại là người sáng lập ra đạo Thiên chúa.— 368.

Lau-ra— nữ nhân vật trong các bài xô-nét của Pê-tơ-ra-ca.— 335.

Mi-khen — danh từ chung để chỉ những kẻ tiểu thị dân Đức với các tính vụng về, thô lỗ và dần độn của họ.— 498.

Nê-mê-di-đa — trong thần thoại cổ Hy Lạp là thần trừng phạt.— 381.

Slê-min, Pê-tơ — nhân vật trong truyện ngắn của Sa-mi-xcô "Câu chuyện lạ kỳ của Pê-tơ Slê-mi-lơ", người đánh đổi cái bóng của mình lấy cái ví có phép lạ.— 441.

Tơ-ri-gláp — vị thần Tam thủ của những người Xla-vơ cổ vùng Pri-ban-tích, cai quản bầu trời, trái đất và vương quốc âm ty.— 80.

Vô-tua — nhân vật trong vở hài kịch cùng tên của ca sĩ Pháp Mác-cô Ăng-toan Ma-đơ-len Đơ-giô-de; tên gọi Vô-tua trở thành từ chung để chỉ người có đầu óc tư hữu, tham lam và tàn bạo.— 214.

BẢN CHỈ DẪN NHỮNG SÁCH BÁO ĐÃ ĐƯỢC TRÍCH DẪN VÀ NHẮC ĐẾN

CÁC TÁC PHẨM CỦA C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN*

Mác, C. Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Na-pô-lê-ông (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 141 – 277).– 239, 644, 682.

– Le Dix-huit Brumaire de Louis Bonaparte.

In: "Le Socialiste", tháng Giêng – tháng Mười một 1891.– 721.

Mác, C. Ngài Phô-gtơ (xem Toàn tập, t.14, 1993, tr. 483 – 890).

– Herr Vogt, London, 1860.– 27.

Mác, C. Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị.– 644.

– Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ nhất, Quyển I: Quá trình sản xuất của tư bản (xem Toàn tập, t.23, 1993).– 511, 683.

– Das Kapital. Kritic der politischen Oekonomie. Erster Band. Buch I: Der Production sprocess des Kapitals. Dritte vermehrte Auflage. Hamburg, 1883.– 19, 579.

– Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Buch I: Der Produktionsprocess des Kapitals. Vierte, durchgeschene Auflage. Hamburg, 1890.– 373, 377, 381, 395, 400, 413-416, 426, 438, 441, 577, 635, 661, 722.

* Tên tác phẩm đánh dấu bằng hoa thị do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô đặt. Những lần xuất bản bằng tiếng nguyên bản chỉ được công bố khi tác giả còn sống.

— Le Capital. Tradution de M. J. Roy, entièrement revisée par l' auteur. Paris. [1872—1875].— 438.

— Capital: a critical analysis of capitalist production. Translated from the third German edition, by Samuel Moore and Edward Aveling. Vol. I-II. London, 1887.— 18, 31, 156-158, 225, 337, 395, 400, 415, 438, 635.

— Kapital. Krityka ekonomii politycznej. Tom I. Lipsk, 1884 - 1889.— 696.

— Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ hai. Quyển II: Quá trình lưu thông của tư bản (xem Toàn tập, t.23, 1994)

— Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Zweiter Band. Buch II: Der Cirkulation sprocess des Kapitals. Hamburg, 1885.— 19, 264, 530.

— Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ ba. Quyển III: Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa (xem Toàn tập, t.25, I-II, 1994).

— Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie, Dritter Band, Theile I-II. Buch III: Der Gesammtprocess der kapitalistischen Produktion. Hamburg. 1894.— 18, 23, 38, 76, 147, 159, 167, 170-174, 178, 190, 193, 198, 203, 204, 212, 213, 251, 264, 285, 321-325, 336, 337, 377, 381, 395, 398-401, 404-406, 415, 426, 512, 520_521, 533, 664, 683, 723, 735.

— Các học thuyết về giá trị thặng dư (tập thứ tư của bộ "Tư bản") (xem Toàn tập, t.26, I-III, 1995).

— Theorien über den Mehrwert (Vierter Band des "Kapital").— 204, 212, 337, 377, 530, 717.

Mác, C. Phê phán cương lĩnh Gô-ta (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr 21-53).

— Zur Kritik des sozialdemokratischen Parteiprogamms.
In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản IX, 1890 — 1891, t. I, số 18.— 717, 728.

Mác, C. Lao động làm thuê và tư bản (xem Toàn tập, t.6, 1993, tr. 537 — 576).

— Capitale e salario. Prima traduzione italiana di P. Martignetti. Milano, 1893.— 475, 512.

Mác, C. Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của Pru-đông (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 97 - 258).

— Misère de la philosophie. Réponse à la Philosophie de la misèra de M. Proudhon. Avec unde préface de Friedrich Engels. Paris, 1896.— 721.

Mác, C. Những bức thư trong "Deutsch — Französische Jahrbücher" (xem Toàn tập, t.1, 1995, tr. 509 — 524).

— Ein Briefwechsel von 1843. In: "Deutsch — Franzosische Jahrbucher". 1-ste und 2-te Lieferung. Paris, 1844.— 722.

Mác, C. Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 539-625).

— Enthüllungen über den Kommunisten-Prozeß zu Köln. Neuer Abdruck, mit Einleitung von Friedrich Engels, und Dokumenten. Hottingen-Zürich, 1885-— 168.

Mác, C. Diễn văn về mậu dịch tự do, đọc tại cuộc họp công khai của Hội dân chủ Bruy-xen, ngày 9 tháng Giêng 1848 (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 569-590).

— Discours sur la question du libre échange prononcé à L'Association Démocratique de Bruxelles, dans la séance publique du 9 Janvier 1848. [Bruxelles, 1848] — 90, 92.

— Rede über die Frage des Freihandels, gehalten am 9. Januar 1848 in der demokratischen Gesellschaft zu Brüssel.

In: *Marx, K.* Das Elend der Philosophie. Autwort auf Proudhons "Philosophie des Elends" Stuttgart, 1885, Anhang II — 90, 99.

— Free Trade. A Speech Delivered before the Democratic Club, Brussels, Belgium, Jan, 9, 1848. Translated into English by Florence Kelley Wischenewetzky. With Preface by Frederick Engels, Boston, 1888.— 45, 88-93, 140, 199.

Ăng-ghen, Ph. Nước Anh vào những năm 1845 và 1885 (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.291 — 301).

— England in 1845 và 1885.

In: "The Commonweal" số 2, tháng Ba 1885.— 91.

Ăng-ghen, Ph. Chống Duy-rinh. Ông Oi-ghen Duy-rinh đảo lộn khoa học (xem Toàn tập, t.20, 1994. tr. 15 — 454).

— Herrn Eugen Dühring's Umwälzung de Wissenschaft. Zweite Auflage. Zürich, 1886.— 32, 35, 644.

Ăng-ghen, Ph. Bren-ta-nô contra Mác (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 145-271)

— In Sachen Brentano contra Marx wegen angeblicher Citatsfälschung. Geschichtserzahlung und Dokumente. Hamburg, 1891.— 709, 717, 722, 725.

Ăng-ghen, Ph. Lời tựa cho cuốn sách của Boóc-hai-mơ "Tưởng nhớ những người yêu nước cuồng nhiệt những năm 1806-1807" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.508-516)

— Einleitung.

In: *Borkheim*, S. Zur Erinnerung für die deutschen Mordspatrioten. 1806-1807. Hottingen — Zürich, 1888 .— 27.

Ăng-ghen, Ph. Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 21-85).— 458, 515, 555 - 557.

— Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng.

Trong tạp chí: "Người dân chủ — xã hội", quyển 1 và 2, tháng Hai và tháng Tám 1890.— 513.

— Die auswärtige Politik des russischen Zarenthums.

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản VIII, số 4, tháng Tư 1890.— 501, 513, 514, 519.

— Die auswärtige Politik des russischen Zarenthums.

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản VIII, số 5, tháng Năm 1890.— 519.

— The Foreign policy of Russian tsadom.

In: "The Time", tháng Tư và tháng Năm 1890.— 501, 517, 519, 528.

Ăng-ghen, Ph. * Cảm tưởng trong chuyến hành trình đến châu Mỹ (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 677-680).

— American travel notes.— 167.

Ăng-ghen, Ph. Trả lời phỏng vấn của Ban biên tập báo "New Yorker Volkszeitung" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 724-725).

— Freidrich Engels in Amerika.

In: "New Yorker Volkszeitung" số 226, ngày 20 tháng Chín 1888.— 157.

Ăng-ghen, Ph. Các Mác (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr. 155 — 170).

— Karl Marx.

In: "Volks — Kalender". Braunschweig, 1878.— 580.

Ăng-ghen, Ph. Bàn về lịch sử đạo Cơ Đốc sơ kỳ (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 661-700).

— Zur Geschichte des Urchristenthums.

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XIII, 1894-1895, t.I, số 1 và 2.— 600.

Ăng-ghen, Ph. Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr, 313-338).

— Zur Geschichte des "Bundes der Komimunisten".

In: *Marx*, L. Enthüllungen über den Kommunisten —Prozeß zu Köln. Neuer Abdruck, mit Einleitung von Friedrich Engels, und Dokumenten, Hottingen — Zürich, 1885.— 168.

Ăng-ghen, Ph. Sách khải thị (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 19-27).

— The Book of revelation.

In: "The Progress", t.2, tháng Tám 1883.— 359.

Ăng-ghen, Ph. Lút-vích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức (xem Toàn tập, 1995 tr. 387-451).

— Ludwig Feuerbach und der Ausgang der klassischen deutschen Philosophie. Stuttgart, 1888.— 510, 644, 682.

Ăng-ghen, Ph. (chủ biên) Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Bài trả lời báo "Justice" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 726-741).— 235.

— The international working men's congress of 1889. A Reply to "Justice". [London, 1889].— 236-237, 244, 248-257, 261, 280-283, 286, 317.

— Der internationale Arbeiterkongreß von 1889. Eine Antwort an die "Justice"

In: "Der Sozialdemokrat" các số 13 và 14, ngày 30 tháng Ba và 6 tháng Tư 1889.— 253.

Ăng-ghen, Ph. (chủ biên). Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. II. Trả lời "Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ — xã hội" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 749-774).— 306, 312.

— The International working men's congress of 1889. II. A Reply to the "Manifesto of the Social Democratic Federation". [London, 1889].— 316, 321.

Ăng-ghen, Ph. * Đại hội công nhân quốc tế năm 1891 (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 116-121).— 623, 634.

Ăng-ghen, Ph. Lược thảo phê phán khoa kinh tế chính trị (xem Toàn tập, t.1, 1995, tr. 747 — 786).

— Umrisse zu einer Kritik der Nationalökonomie.

In: "Die Neue Zeit, năm xuất bản IX, 1890 — 1891, t.I, số 8.— 717.

Ăng-ghen, Ph. Trả lời ngài Pa-un Éc-nơ-xtơ (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 128-136)

— Antwort an Herrn Paul Ernst.

In: "Berliner Volksblatt" số 232, ngày 5 tháng Mười 1890.— 664.

Ăng-ghen, Ph. Trả lời Ban biên tập tờ "Sächsische Arbeiter - Zeitung". Gửi Ban biên tập tờ"Sozialdemokrat" (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 112-115).

— Eine Antwort. An die Redaktion des "Sozialdemokrat".

In: "Der Sozialdemokrat" số 37, ngày 13 tháng Chín 1890.— 630.

Ăng-ghen, Ph. Thư gửi ban biên tập báo "The Labour Elector" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 742-744).

In: "The Labour Elector" số 18, ngày 4 tháng Năm 1889 (Ký tên: S. Bô-ni-e).— 278.

Ăng-ghen, Ph. Về vấn đề Bren-ta-nô contra Mác (xem Toàn tập, t. 22. 1995, tr. 270-271).

— In Sachen Brentano Contra Marx.

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản IX, 1890-1891, t.I, số 13.— 717.

Ăng-ghen, Ph. Tình hình chính trị ở châu Âu (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 455-466).

— Starea politica sociala.

In: "Revista Sociala", số 2, ngày 1 tháng Chạp 1886.— 13.

Ăng-ghen, Ph. Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh. Theo những sự quan sát của bản thân và những nguồn đáng tin cậy (xem Toàn tập, t.2, 1995, tr. 317-698).

— The Condition of the Working Class in England in 1844. New York, 1887.— 39, 42, 44, 91.

Ăng-ghen, Ph. Những giấy ủy nhiệm của phái khả năng (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 557-560).

— Possibilist credentials.

In: "The Labour Elector" số 32, ngày 10 tháng Tám 1889.— 353, 366-368, 378.

Ăng-ghen, Ph. Lễ an táng Các Mác (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr.499-506).

—Das Begräbniß von Karl Marx.

In: "Der Sozialdemokrat" số 13, ngày 22 tháng Ba 1883.— 580.

Ăng-ghen, Ph. Lời tựa cho bản tiếng Anh xuất bản năm 1888 "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 517-525).

— Preface.

In: *Marx, K.* and *Engels, F,* Manifesto of the Communist Pary. Authorized English translation. Edited and annotated by Frederick Engels, London, 1888.— 38.

Ăng-ghen, Ph. Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ nhất bằng tiếng Đức tập II bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.24, 1994, tr. 11-38).

— Vorwort.

In: *Marx, K.* Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Zweiter Band. Buch II: Der Cirkulationsprocess des Kapitals. Herausgegeben von Friedrich Engels. Hamburg, 1885.— 264, 530.

Ăng-ghen, Ph. Lời tựa viết cho tập III bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.25, 1994, ph.I, tr. 11-43).

— Vorwort.

In: *Marx, K.* Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Driter Band, erster Theil Buch III: Der Gesammtprocess der kapitalistischen Produktion. Herausgegeben von Friedich Engels. Hamburg, 1894.— 147, 399.

Ăng-ghen, Ph. Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ tư bằng tiếng Đức tập I bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 51-58).

— Vorwort.

In: *Marx, K.* Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Buch I: Der Gesammt process der Produktion sprocess des Kapitals. Hamburg, 1890.— 660, 722.

Ăng-ghen, Ph. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước. Nhân có những công trình nghiên cứu của Luy-xơ H. Moóc-gan (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 41-265).

— Der Ursprung der Familie, des Privateigenthums und des Staats. Im Anschluss an Lewis H. Morgan's Forschungen. Dritte Auflage. Stuttgart, 1889.— 640.

— Der Ursprung der Familie, des Privateigenthums und des Staats. Im Anschluss an Lewis H. Morgan's Forschungen. Vierte Auflage. Stuttgart, 1892.— 522, 569, 598, 624, 724.

— L'origine della famiglia, della proprietà privata e dello stato. Versione riveduta dell' autore, di P. Martignetti. Benevento, 1885.— 475.

— Origina familiei, proprietatei private şi a statului. In legătură cu cercetările lui Lewis H. Morgan.

In: "Contemporanul" các số 17 — 21, 1885, các số 22-24, 1886.— 11.

— Familijens, Privatejendommens og Statens Oprindelse. Dansk af Forfatteren gennemgaaet Udgave, besoerget, af Gerson Trier. Kobenhavn, 1888.— 275.

Ăng-ghen, Ph. Chính sách bảo hộ mậu dịch và tự do buôn bán. Lời tựa cho cuốn: Các Mác. "Diễn văn về tự do buôn bán" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 529-552).

— Preface.

In: *Marx, K.* Free Trade. A Speech Delivered before the Democratic Club, Brussels, Belgium. Jan. 9, 1848. Translated into English by Florence Kelley Wischnewetzky. With Preface by Frederick Engels. Boston, 1888.— 45, 75, 85, 90, 92, 96, 99.

Ăng-ghen, Ph. Thư từ biệt các độc giả của tờ "Sozialdemokrat" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 122-128).

In: "Der Sozialdemokrat" số 39, ngày 27 tháng Chín 1890.— 630.

Ăng-ghen, Ph. Rượu Phổ trong Nghị viện Đức (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 59-83).

— Preaßischer Schnaps im deutschen Reichstag.

In: "Der Volksstaat" các số 23-25; ngày 25, 27 tháng Giêng và 1 tháng Ba 1876.— 31.

Ăng-ghen, Ph. Phong trào công nhân ở Mỹ. Lời tựa viết cho lần xuất bản ở Mỹ tác phẩm "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 491-504).

— The Labour movement in America. London, New York, 1887.— 39, 42.

Ăng-ghen, Ph. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr. 271-333).

— Il socialismo utopico e il socialismo scientifico. Benevento,1883.— 475.

Ăng-ghen, Ph. Vai trò của bạo lực trong lịch sử (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 589-670).— 27, 30, 31, 35, 37, 60.

Ăng-ghen, Ph. Chủ nghĩa xã hội của ông Bi-xmác (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 257-269).

— Le socialisme de M. Bismarck.

In: "L' Égalité", loạt thứ hai, các số 17 và 10, ngày 3 và 24 tháng Ba 1880.— 446.

Ăng-ghen, Ph. Ngày 4 tháng Năm ở Luân Đôn (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 100-108).

— Der 4. Mai in London.

In: "Arbeiter-Zeitung" số 21, ngày 23 tháng Năm 1890.— 411, 447.

Mác, C. và *Ăng-ghen, Ph.* Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa và Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Báo cáo và các văn kiện được công bố theo quyết định của Đại hội La Hay của Quốc tế (xem Toàn tập, t.18, 1995, tr. 447-634).

— L'Alliance de la démocratie socialiste et l'Association Internationale des Travailleurs. Rapport et documents publiés par ordre du Congrès International de la Haye. Londres — Hamburg, 1873.— 311.

Mác, C. và *Ăng-ghen, Ph.* Những vĩ nhân của giới lưu vong (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 315-450).

— Die großen Männer des Exils.— 27.

Mác, C. và *Ăng-ghen, Ph.* Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 591-643).

— Manifest der Kommunistischen Partei. Veröffentlicht im Februar 1848. London.— 449.

— Das Kommunistische Manifest. Verte autorisirte deutsche Ausgabe. Mit einem neuen Vorwort von Friedrich Engels, London, 1890.— 554, 610.

— Manifesto of the Communists, Second edition. New York, 1883.— 43.

— Manifesto of the Communists.

In: "Justice" các số 208-213; ngày 7, 14, 21, và 28 tháng Giêng, 4 và 11 tháng Hai 1888.— 43.

— Manifesto of the Communist Party. Authorized English translation. Edited and annotated by Frederick Engels, London, 1888.— 31, 32, 35-39, 43, 49-53.

Mác, C. và *Ăng-ghen, Ph.* Cái gọi là những sự phân liệt trong Quốc tế. Thông tri nội bộ của Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế (xem Toàn tập, t.18, 1995, tr. 9-71).

— Lés Prétendues scissions dans l'Internationale. Circulaire privée du Conseil Général de l'Association Internationale des Travailleurs. Genève, 1872.— 311.

Mác, C. và *Ăng-ghen, Ph.* Hệ tư tưởng Đức. Phê phán triết học Đức hiện đại qua các

đại biểu của nó là Phoi-ơ-bắc, B. Bau-ơ và Stiếc-nơ và phê phán chủ nghĩa xã hội Đức qua các nhà tiên tri khác nhau của nó (xem Toàn tập, t.3, 1995, tr. 15-662).

— Die Deutsche Ideologie. Kritik der neuesten deutschen Philosophie in ihren Repräsentanten, Feuerbach, B. Bauer und Stirner, und des deutschen Sozialismus in seinen verschiedenen Propheten.— 168, 170, 403.

Mác, C. và *Ăng-ghen, Ph.* Gia đình thần thánh hay là Phê phán sự phê phán có tính phê phán. Chống Bru-nô và đồng bọn (xem Toàn tập, t.2, 1995, tr. 9-316).

— Die heilige Familie, oder Kritik der kritischen Kritik. Gegen Bruno Bauer und Consorten. Frankfurt am Main, 1845.— 27, 225.

TÁC PHẨM CỦA CÁC TÁC GIẢ KHÁC*

An-nen-cốp, P.V. Mười năm đáng chú ý 1838 — 1848. Trích các hồi ký văn học. Trong tạp chí: "Người truyền tin châu Âu", quyển 1-5, tháng Giêng — tháng Năm 1880.— 169.

Ca-rê-ép, N. Nông dân và vấn đề nông dân ở Pháp trong 25 năm cuối của thế kỷ XVIII. Luận án sử học. Mát-xcơ-va, 1879.— 216.

Cau-xki, C. Ac-tua Sô-pen-hau-ơ. Tiểu luận. Trong tạp chí: "Người truyền tin phương Bắc" số 12, 1888.— 336.

Cau-xki, C. Những mâu thuẫn của lợi ích giai cấp trong năm 1789. Nhân lễ kỷ niệm 100 năm cuộc cách mạng vĩ đại. Trong tạp chí "Người truyền tin phương Bắc" các số 4-6, tháng Tư — tháng Sáu 1889.— 336, 377.

Da-xu-lích, V. Những người cách mạng trong môi trường tư sản. Trong tạp chí: "Người dân chủ- xã hội" số 1, tháng Hai 1890.— 516.

[*Ghéc-xen, A.I.*] Từ bờ bên kia. Luân Đôn, 1855. Sách được xuất bản dưới bí danh: I-xcan-đơ.— 17.

---

* Trong trường hợp không xác định được chính xác năm xuất bản các tác phẩm mà Mác và Ăng-ghen đã sử dụng thì dùng ngày và nơi xuất bản đầu tiên của cuốn sách. Trong ngoặc vuông để chỉ rõ tên tác giả các cuốn sách và bài báo công bố khuyết danh.

La-phác-gơ, P. Máy móc là yếu tố của sự tiến bộ. Trong tạp chí: "Người truyền tin phương Bắc", số 4, tháng Tư 1889.— 336.

Plê-kha-nốp, G.V. Lời tựa viết cho cuốn sách: "Diễn văn của P. A. A-lếch-xê-ép". Giơ-ne-vơ, 1889.— 540-543.

Plê-kha-nốp, G. N.G. Séc-nư-sép-xki. Trong tạp chí: "Người dân chủ — xã hội" các số 1-2, tháng Hai và tháng Tám.— 516.

Trếc-nen-cốp, N.N. Tín dụng nông dân ở tỉnh Mát-xcơ-va theo những tin tức của các phóng viên. Trong tạp chí: "Niên giám thống kê về tỉnh Mát-xcơ-va năm 1889".— 578.

Trếc-nen-cốp, N.N. Một số tư liệu về những sự vay mượn có tính tập thể của nông dân ở tỉnh Mát-xcơ-va theo sự khảo sát những năm 1876-1878. Trong tạp chí: "Niên giám thống kê về tỉnh Mát-xcơ-va năm 1889".— 578.

Adler, G. Die Grundlagen der Karl Marx'schen Kritik der bestehenden Volkswirtschaft. Tübingen, 1887 (*At-le, G.* Nguyên lý phê phán của Các Mác đối với nền kinh tế quốc dân hiện tồn. Tuy-bin-ghen, 1887).— 19.

[*Annenkow, P.*] Eine russische Stimme über Karl Marx ([*An-nen-cốp, P.*]. Tiếng nói của người Nga về Các Mác). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản I, số 5, tháng Năm 1883.— 169.

Aristoteles. Rhetorica (A-ri-xtốt, Khoa hùng biện).— 47, 328.

[*Aveling, E.*] Germany flooded with papers from Kentish Town. - A Talk with the editor ([*Ê-vơ-linh, Ê.*] Luồng báo từ Ken-ti-sơ Tao-nơ đổ vào nước Đức như thế nào? — Trao đổi với chủ biên). Trong báo: "The Star số 832, ngày 29 tháng Chín 1890.— 655.

[*Aveling, E.*] The New era in German socialism ([*Ê-vơ-linh, Ê.*] Kỷ nguyên mới trong lịch sử của chủ nghĩa xã hội Đức). Trong báo: "The Daily Chronicle" số 8903, ngày 25 tháng Chín 1890.— 655.

Aveling, E., Marx—Aveling, E. Shelley als Sozialist (*Ê-vơ-linh, Ê., Mác — Ê-vơ-linh. Ê.* Se-li là một người xã hội chủ nghĩa). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản VI, số 12, tháng Chạp 1888.— 105.

Avenel, G. Anacharsis Cloots, l'orateur du genre humain. Tomes I — II. Paris, 1865 (*A-vê-nen, Gi.* A-na-hác-xít Clô-ốt-xơ, nhà hùng biện của nhân loại. Tập I-II. Pa-ri, 1865).— 434, 436.

Avenel, G. Lundis revolutionnaires 1871—1874. Paris, 1875 (*A-vê-nen, Gi.* Những ngày thứ hai của cách mạng 1871-1879, Pa-ri, 1875).— 189, 436.

Avis aux pauvres sur la revolution presente et sur les biens du clergé 1791 (Lời cáo gửi dân nghèo về cuộc cách mạng hiện nay và về tài sản của giới tu hành, 1791).—222.

Bahr, H. Die Epigonen des Marxismus (*Ba-rơ, H.* Những môn đồ của chủ nghĩa Mác). Trong tạp chí: "Freie Bühme für modernes Leben" số 17, ngày 28 tháng Năm 1890.— 572-573, 576.

[*Barry, M.*] The New journalism ([*Ba-ri, M.*] Nghề làm báo mới). Trong báo: "The Labour Elector" các số 56 và 57; ngày 25 tháng Giêng và 1 tháng Hai 1890.— 486.

[*Barry, M.*] The Parke case ([*Ba-ri, M.*] Vụ Pác-ke). Trong báo: "The Labour Elector" số 57, ngayg 1 tháng Hai 1890.— 486.

[*Barry, M.*] True patriots all ([*Ba-ri, M.*] Những người yêu nước chân chính). Trong báo: "The Labour Elector" số 56, ngày 25 tháng Giêng 1890.— 486.

Barth, P. Die Geschichtsphilosophie Hegel's und Hegelianer bis auf Marx und Hartmann. Ein kritischer Versuch. Leipzig, 1890. (*Bác-tơ, P.* Triết học lịch sử của Hê-ghen và của phái Hê-ghen trước Mác gồm cả Hác-man. Thử phê phán. Lai-pxích, 1890).— 603, 683.

Bax, E.B. M. Vaillant (*Bác-xơ, E.B.* Ngài Vay-ăng). Trong báo: "The Star" số 416, ngày 22 tháng Năm 1889.— 307.

Bebel, A. (Bê-ben, A.) Bài phát biểu tại Nghị viện ngày 30 tháng Giêng 1888, trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. VII. Legislaturperiode. II. Session 1887/88. Band I. 25. Sitzung am 30. Januar 1888. Berlin, 1888 và trong báo: "Gleichheit" số 6, ngày 11 tháng Hai 1888.— 33, 39, 46, 52.

Bebel, A. (*Bê-ben, A.*) Bài phát biểu tại Nghị viện ngày 17 tháng Hai 1888. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. VII. Legislaturperiode. II. Session 1887/88. Band II. 40. Sitzung am 17. Februar 1888. Berlin, 1888.— 39, 46, 52.

[Bebel, A.] ([*Bê-bel, A*]) Bài tin trong đề mục: Deutschland (Đức), có ghi chú: Aus Norddeutschland, 29. Jänner (Từ Bắc Đức, ngày 29 tiếng Giêng). Trong báo: "Gleichheit" số 5, ngày 1 tháng Hai 1889.— 209.

[*Bebel, A*] ([Bê-ben, A.]) Bài tin trong đề mục: "Ausland. Deutschland (Biên giới.

Nước Đức), có ghi chú: Berlin, 14 Januar (Béc-lin, ngày 14 tháng Giêng). Trong báo: "Arbeiter — Zeitung" số 3, ngày 17 tháng Giêng 1890.— 481.

[*Bebel, A.*] ([*Bê-ben, A.*]) Bài tin trong đề mục: Ausland. Deutschland (Bên ngoài. Nước Đức), có ghi chú: Berlin, 4. Februar (Béc-lin, ngày 4 tháng Hai. Trong báo: "Arbeiter-Zeitung" số 6, ngày 7 tháng Hai 1890.— 490.

[*Bebel, A.*] ([*Bê-ben, A.*]) Bài tin trong đề mục: Ausland. Deutschland (Bên ngoài. Nước Đức), có ghi chú: Berlin, 22. April (Béc-lin, ngày 22 tháng Tư). Trong báo: "Arbeiter—Zeitung" số 17, ngày 25 tháng Tư 1890.— 551-553.

[*Bebel, A.*] ([*Bê-ben, A.*]) Bài tin trong đề mục: Ausland. Deutschland (Bên ngoài. Nước Đức), có ghi chú: Berlin, 9. Okmober (Béc-lin, ngày 7 tháng Mười). Trong báo: "Arbeiter- Zeitung" số 41, ngày 10 tháng Mười 1890.— 684.

[*Bebel, A.*] Deutschland ohne Bismarck ([*Bê-ben, A.*] Nước Đức không có Bi-xmác). Trong báo: "Arbeiter — Zeitung" số 14, ngày 4 tháng Tư 1890.— 528.

Bebel, A. Erklärung (*Bê-ben, A.* Tuyên bố). Trong báo: "Berliner Volksblatt" số 173, ngày 29 tháng Bảy 1890.— 609.

Beck, G. Erwiderung (*Bóc-cơ, G.* Phục hồi). Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 14, ngày 5 tháng Tư 1890.— 538-542.

Bernstein, E. (*Béc-stanh, Ê.*). Bài tin trong đề mục: Polititische Uebersicht (Bình luận chính trị), có ghi chú: London, 4. Mai (Luân Đôn, ngày 4 tháng Năm). Trong báo: "Berliner Volksblatt" số 103, ngày 6 tháng Năm 1890.— 558.

[*Bernstein, E.*] Anarchistische Phraseologie ([*Béc-stanh, Ê.*] Lời lẽ vô chính phủ). Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 34, ngày 24 tháng Tám 1889.— 361.

[*Bernstein, E.*] Boulanger's Sieg in Paris ([*Béc-stanh, Ê.*]. Thắng lợi của Bu-lăng-giê ở Pa-ri). Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 5, ngày 3 tháng Hai 1889.— 177, 210.

Bernstein, E. The International working men's congress of 1889. A Reply to "Justice" (London, 1889) (*Béc-stanh, Ê.* Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. Trả lời báo "Justice" [Luân Đôn 1889]). Chủ biên sách: Ph. Ăng-ghen.— 285, 237, 245, 248-257, 261, 280-283, 285, 316.

— Der international Arbeiterkongreß von 1889. Eine Antwort an die "Justice". Trong báo: "Der Sozialdemokrat" các số 13 và 14, ngày 30 tháng Ba và 6 tháng Tư 1889.— 252.

Bernstein, E. The International working men's congress of 1889. II. A Reply to the

"Manifesto of the Social Democraitc Federation" (London, 1889) (*Béc-stanh, Ê.* Đại hội công nhân quốc tế năm 1889. II. Trả lời "Tuyên ngôn của Liên đoàn dân chủ — xã hội" [Luân Đôn, 1889]). Chủ biên sách: Ph. Ăng-ghen.— 306, 316, 321.

Bernstein, E. The Paris congress (*Béc-stanh, Ê.* Đại hội Pa-ri). Trong báo: "Justice" số 274, ngày 13 tháng Tư 1889.— 252, 257-259.

Bevan, Ph. The Industrial classes and industrial statistics. London, 1876 (*Bi-ven, Ph.* Các giai cấp công nghiệp và thống kê công nghiệp. Luân Đôn, 1876).— 161.

Bismarck, O. (Bi-xmác, Ô.). Bài phát biểu tại Nghị viện ngày 6 tháng Hai 1888. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. VII. Legislaturperiode. II. Session 1887/88. Band II. 30. Sitzung am 6. Februar 1888, Berlin, 1888. — 46-47.

Boivin — Champeaux, L. Nitice historique sur la révolution dans la departement de l'Eure. 1872 (*Boa-vanh Sam-pô, L.* Tiểu luận lịch sử về cuộc cách mạng trong quận Ơ-rơ, 1872). — 222.

Bonnier, Ch. In Sachen des internationalen Arbeiterkongresses (*Bô-ni-e, S.* Tiến tới đại hội công nhân quốc tế). Trong báo: "Berliner Volksblatt" số 97, ngày 26 tháng Tư 1889.— 267.

Bonnier, Ch. The Paris congress (*Bô-i-e, S.* Đại hội Pa-ri). Trong báo: "The Star" số 410, ngày 15 tháng Năm 1889. — 289, 292.

Botta, C. Storia dei popobi italiani dai tempi de'romoni fino fino al 1814. Milano, 1847 (*Bô-ta, C.* Lịch sử nhân dân I-ta-li từ thời kỳ người La Mã cho đến 1814. Mi-la-nô, 1847). — 87.

Brentano, L. Die Arbeitergilden der Gegenwart. Bände I-II. Leipzig, 1871-1872) (Bren-ta-nô, L. Nghiệp đoàn công nhân hiện nay. Tập I-II, Lai-pxích, 1871-1872).— 628.

Brentano, L. Die klassische Nationalokonomie. Vortrag gehalten bein Antritt des Lehramts an der Universität Wien am 17. April 1888. Leipzig, 1888 (*Bren-ta-nô, L.* Kinh tế chính trị học cổ điển. Báo cáo đọc tại lễ nhận chức giáo sư Trường đại học Viên ngày 17 tháng Tư 1888, Lai-pxích.— 161-163.

Brentano, L, Mein Polemik mit Karl Marx (*Bren-ta-nô, L.* Cuộc tranh luận của tôi với Các Mác). Trong tạp chí: "Deutsches wochenblett" số 45, ngày 6 tháng Mười một 1890.— 709.

Burns, J. The Paris international congress (*Bớc-xơ, Gi.* Đại hội quốc tế ở Pa-ri). Trong báo: "The Labour Elector" số 31, ngày 3 tháng Tám 1889.— 353, 367, 379.

[*Caraccioli, L.A.*] Lettre d'un paysan a son curé, sur une nouvelle manière de tenir ler états-généraux. Sartrouville, 1789 ([*Ca-ri-xi-ô-li, L.A.*]. Thư của một nông dân gửi mục sư của mình nói về phương thức mới triệu tập các cơ quan đại biểu đẳng cấp tối cao. Xác-tơ-ru-vin, 1879). Cuốn sách xuất bản với bút danh: N. Vác-tu.— 221.

Colletta, P. Storia del Reame di Napoli dal 1734 sino al 1825. Tomo I-IV. Capolago, 1837 (*Cô-lét-ta, P.* Lịch sử vương quốc Na-plơ từ 1734 đến 1825. Tập I-IV. Ca-pô-la-gô, 1837). — 87.

Davies, J. Historical tracts. Dublin, 1787 (*Đê-vít, Gi.* Các luận văn về lịch sử. Du-blin, 1789).— 579.

Deville, G. Cours d' économic sociale. L' Évolution du capital, Paris, [1884] (*Đơ-vi-lơ, G.* Khoa kinh tế chính trị học. Sự tiến triển của tư bản. Pa-ri, [1884].— 226.

Diez, F. Grammatik der romanischen Sprachen. Bande I-III, Bonn, 1836-1844 (*Đít-xơ, Ph.* Ngữ pháp của các ngôn ngữ hệ Rô-manh. Tập I-III. Bon, 1836-1844).— 12.

[*Dobrogeanu — Gherea, C.J*] Ce vor socialiştii romîni. Ex-punerea socialismului ştiinţifie şi Progranul socialist ([*Đô-brô-giê-a-nu Ghê-rê, C.*] Những người xã hội chủ nghĩa Ru-ma-ni muốn gì. Sự trình bày về chủ nghĩa xã hội khoa học và cương lĩnh xã hội chủ nghĩa). Trong tạp chí: "Revista Socială" các số 8-11, 1885-1886.—12.

[*Dobrogeanu — Gherea, C.*] Karl Marx şi economiştü noştri ([*Đô-brô-giê-a-nu Ghê-rê, C.*] Các Mác và các nhà kinh tế của chúng ta). Trong tạp chí: "Revista Socială" số 1, tháng Tư 1884.—12.

Duchatellier. L'Agriculture et les classes agricoles de la Bretagne. Paris, 1863. (*Duy-sa-ten-li-e.* Nông nghiệp và các giai cấp nông nghiệp ở Anh. Pa-ri, 1863).—222.

Dufourny de Villiers. Cahier du quatrieme ordre, celui des pauvres journaliers, des infirmes, des indigents etc., l'ordre sacre des infortunés 25 avr. 1789. (*Duy-phuốc-ni-đơ Vi-li-e.* Thư thỉnh nguyện của đẳng cấp thứ tư gồm những người nghèo làm công nhật, người tàn tật, người ăn xin... — tầng lớp của những người bất hạnh, ngày 25 tháng Tư 1789).—221.

Duval, L. Introduction a l'histoire de la revolution dans la Creuse. Cahiers de la Marche et assemblee du departement de Gueret. Paris, 1873. (*Duy-van, L.* Dẫn

luận về lịch sử cách mạng ở tỉnh Crơ-xe. Thư thỉnh nguyện của Mác-sơ và hội nghị tỉnh Ghe-rét. Pa-ri, 1873).—221.

Ernst, P. Frauenfrage und soziale Frage (*Éc-nơ-xtơ, P.* Vấn đề phụ nữ và vấn đề xã hội). Trong tạp chí: "Freie Bühne für modernes Leben" số 15, ngày 14 tháng Năm 1890.—571-576.

E[rnst], P. Jegem der volle Ertrag seiner Arbeit. Erwiderung (*É[c-nơ-xtơ], P.* Mỗi người là kết quả hoàn chỉnh của lao động của họ. Sự phục hồi). Trong báo: "Berliner Volks — Tribune" số 26, ngày 28 tháng Sáu 1890.—604.

Fabian essays in socialism. By G. Bernard Shaw, Sidney Webb, William Clarke, Sidney Olivier, Annie Besant, Graham Wallas and Hubert Bland. Edited by G. Bernard Shaw. London, 1889. (Khái niệm về chủ nghĩa xã hội của phái Pha-biêng của Gi. Béc-na Sôi, Xít-nây Ve-bơ, Uy-li-am Cla-xơ, Xít-nây Ô-li-vi-e, An-na Bê-dăng-tơ, Grê-hem Oa-lát và Hu-béc-tơ Blen-đơ. Do Gi. Béc-na Sôi chủ biên. Luân Đôn, 1889).—488.

Fischer, P. Nochamals das "Recht auf den vollen Arbeitsertag" (*Phi-sơ, P.* Lại bàn về "Quyền đối với kết quả hoàn chỉnh của lao động". Trong báo: "Berliner Volks-Tribune" số 27, ngày 25 tháng Bảy 1890.—603.

Frankel, L. Zur französischen Arbeiter bewegung (Phran-ken, L. Về phong trào công nhân Pháp). Trong báo: "Sächsische Arbeiter — Zeitung" các số 170 và 178, ngày 3 và 12 tháng Chạp 1890.—727.

Fullarton, J. On the Regulation of currencies; being an examination of the principles, on which it is proposed to restrict, within certain fixed limets, the future issues on credit of the Bank of England, and of the other banking establishments throughout the country. Second edition with corrections and additions. London, 1845. (*Phu-lác-tơn, G.* Về việc điều tiết các phương tiện lưu thông; việc phân tích các nguyên tắc mà trên cơ sở đó, trong tương lai trong một phạm vi cực kỳ ước lệ, tìm được giải pháp hạn chế hoạt động phát hành của Ngân hàng Anh và các cơ sở ngân hàng khác. Xuất bản lần thứ hai có sửa chữa và bổ sung. Luân Đôn, 1845).—337, 343.

Gilles, F. German social- democrats still revolutionists (*Gi-let, Ph.* Những người dân chủ- xã hội Đức còn là những người cách mạng. Trong báo: "Justice" số 337, ngày 28 tháng Sáu 1890.—587.

Gladstone, W.E. (Glát-xtôn, U.I). Diễn văn tại hội nghị những người tự do chủ nghĩa

ở Se-xtơ ngày 22 tháng Giêng 1890. Trong báo: "The Times" số 32916, ngày 23 tháng Giêng 1890.—482.

Grun, K. Die soziale Bewegung in Frankreich und Belgien. Briefe und Studien. Darmstadt, 1845 (*Grun, C.* Phong trào xã hội ở Pháp và Bỉ. Thư từ và khảo cứu, Đác-mơ-stát, 1845).—17.

[*Grunzig, J.*] Die Vorgänge in Lager der deutschen Socialdemokratie ([*Grun-txích, I.*] Các sự kiện trong phe dân chủ — xã hội Đức). Trong báo: "New Yorker Volkszeitung" số 217, ngày 10 tháng Chín 1890.—657.

Harney, G.J. The Revolt of the East End (*Hác-ni, Gi. G.* Cuộc nổi dậy ở I-xtơ — En-đơ). Trong các báo: "Newcastle Weekly Chronicle" ngày 26 tháng Chín 1889 và "The Labour Elector" số 38, ngày 28 tháng Chín 1889.—382.

Headingley, A. S [*mith*]. French and German possibilistes (*Hít-đin-li, A.X* [*mít*]. Phái khả năng Pháp và Đức). Trong báo "Justice" số 354, ngày 25 tháng Mười 1890.—673.

Hegel, G.W.F. Encyklopädie der philosophischen Wissenschaften im Grundrisse. Theil I. Die Logik. In: Werke, Bd. VI. Berlin, 1840 (*Hê-ghen, G.V.Ph.* Bách khoa thư các khoa học triết học. Lược khảo. Phần I. Lô-gích. Trong xuất bản phẩm: Toàn tập, t.VI. Béc-lin, 1840).—241.

Hyndman, H.M. The International workers' congress and the marxist clique (*Hai-nơ-man, H.M.* Đại hội công nhân quốc tế và bè lũ mác-xít). Trong báo: "Justice" số 283, ngày 15 tháng Sáu, 1889.— 329.

Hyndman, H.M. The International worker's congress of Paris of 1889 and the German social; democrats (*Hai-đơ-man, H.M.* Đại hội công nhân quốc tế năm 1889 tại Pa-ri và những người dân chủ - xã hội Đức). Trong báo: "Justice" số 273, ngày 6 tháng Tư 1889.— 252, 257.

Jaclard, Ch. Lundis socialistes (*Giắc-la-đơ, S.* Những ngày thứ hai xã hội chủ nghĩa). Trong báo: "La Voix" ngày 30 tháng Chín 1889.— 385.

Kautsky, K. Die Bergarbeiter und der Bauernkrieg, vornehmlich in Thüringen (*Cau-xki, C.* Những người thợ mỏ và chiến tranh nông dân, chủ yếu là ở Thuy-rinh-ghen). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản VII, các số 7 — 11, tháng Bảy — tháng Mười một 1889.— 377-379.

Kautsky, K. Der Einfluss der Volksvermehrung auf den Fortschritt der Gesellschaft.

Wien, 1880 (*Cau-xki, C.* Ảnh hưởng của sự tăng dân số đối với sự tiến bộ của xã hội, Viên, 1880).— 377.

Kautsky, C. Die Entstehung der Ehe und Familie (*Cau-xki, C.* Sự xuất hiện của hôn nhân và gia đình). Trong tạp chí: "Kosmos", năm xuất bản VI, t.XII, tháng Chạp 1882 — tháng Hai 1883. — 377.

Kautsky, C. Federico Engels (*Cau-xki, C.* Phri-đrích Ăng-ghen) Trong tạp chí: "Mefistofele", tháng Giêng — tháng Mười một 1888.— 30, 87.

[*Kautsky, C.*] Friedrich Engels, Zu seinem siebzigsten Geburtstag ([*Cau-xki,C.*] Phri-đích Ăng-ghen. Nhân kỷ niệm bảy mươi năm ngày sinh). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản IX, 1890-1891, t. I, số 8.— 717.

Kautsky, C. Karl Mars's oekonomische Lehren. Stuttgart, 1887 (*Cau-xki C.* Học thuyết kinh tế của Các Mác. Stút-gác, 1887).— 19.

Kautsky, C. Die Klassengegensätze von 1789. Zur hundert jährigen Gedenkfeier der großen Revolution (*Cau-xki, C.* Những mâu thuẫn giai cấp trong năm 1789. Tiến tới lễ kỷ niệm 100 năm cuộc cách mạng vĩ đại). Trong tạp chí "Die Neue Zeit", năm xuất bản VII, các số 1-4, tháng Giêng — tháng Tư 1889.— 216-221.

Kennan, G. Siberia and the exile system (*Kê-nan, Gi.* Xi-bi-ri và chế độ lưu đày). Trong tạp chí: "The Century Illustrated Monthly Magazine", 1888 — 1890.— 51.

Keussler, J. Zur Geschichte und Kritik des bäuerlichen Gemeinde — besitzes in Russland. Theile I-IV. Riga, Moskau, Odessa, St. Petersburg, 1876-1887 (*Cây-xle-re, I.* Về lịch sử và góp phần phê phán chế độ sở hữu ruộng đất kiểu công xã của nông dân ở Nga. Phần I-IV. Ri-ga, Mát-xcơ-va, Ô-đét-xa, X. Pê-téc-bua, 1876-1887).— 16.

Knapp, G. F. Die Bauern — Befreiung und der Ursprung der Landarbeiter in den älteran Theilen PreuBens. Theile I-II. Leipzig, 1887 (*Cơ-náp, G. Ph.* Việc giải phóng nông dân và sự xuất hiện công nhân nông nghiệp trong những phần cũ của Phổ. Phần I-II. Lai-pxích, 1887).— 400, 602.

[*Koppen, C.F.*] Leo's Geschichte der Revolution ([*Khuếp-pen C. Ph.*] "Lịch sử cách mạng" của Lê-ô). Trong báo: "Rheinische Zeitung" các số 139, 141 và 142; 19, 21 và 22 tháng Năm 1842.— 436.

Kovalevsky, M. Tableau des origines et de l' évolution de la famille et de la propriété,

Stockholm, 1890 (*Cô-va-lép-xki, M.* Khái luận về nguồn gốc và sự phát triển của gia đình và của chế độ sở hữu. Xtốc-khôm, 1890).— 623.

[*Kuhlmann, G.*] Die Neue Welt oder das Reich des Geistes auf Erden. Verkündigung, Genf, 1845 ([*Cun-man, G.*] Thế giới mới, hay là Vương quốc tinh thần trên trái đất. Thông báo. Giơ-ne-vơ, 1845).— 169.

Labriola, A. Del socialismo. Roma 1889 (*La-bri-ô-la, A.* Về chủ nghĩa xã hội, Rô-ma, 1889).— 509.

Labriola, A. La terra a chi la lavora (*La-bri-ô-la, A.* Ruộng đất, dành cho người canh tác nó). Trong tạp chí: "Il Messaggero", ngày 15 tháng Ba 1890.— 511, 512.

Labriola, A. I problemi della filosofia della storia Roma, 1887 (*La-bri-ô-la, A.* Những vấn đề triết học của lịch sử. Rô-ma, 1887).— 509.

Lafargue, P. Die Beschneidung, ihre soziale und religiöse Bedeutung (*La-phác-gơ, P.* Cát lễ, ý nghĩa xã hội và tôn giáo của nó). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản VI, số 11, tháng Mười một 1888.— 173.

Lafargue, P. Le Boulangisme et les parlementaires (*La-phác-gơ, P.* Chủ nghĩa Bu-lăng-giê và các nghị sĩ). Trong báo: "L' Intransigeant", ngày 1 tháng Năm 1888.— 94.

Lafargue, P. Cours d'économie sociale. Le. Matérialisme économique de Karl Marx. Paris, [1884] (*La-phác-gơ, P.* Lớp kinh tế chính trị học. Chủ nghĩa duy vật kinh tế của Các Mác. Pa-ri, [1884]).— 226.

Lafargue, P. Darwinism on the French stage (*La-phác-gơ, P.* Chủ nghĩa Đác-uyn trên đất Pháp). Trong tạp chí: "Time", tháng Hai 1890.— 502.

Lafargue, P. Le Droit à la paresse. Réfutation du droit au travail de 1848 [Paris], 1883 (*La-phác-gơ, P.* Quyền được lười. Bác bỏ quyền lao động năm 1848. [Pa-ri], 1883).— 391, 626.

Lafargue, P. Anvitation (*La-phác-gơ, P.* Lời mời). Trong báo: "The Star" số 409, ngày 14 tháng Năm 1889.— 289.

Lafargue, P. Karl Marx. Persönliche Erinnerungen (*La-phác-gơ, P.* Các Mác. Hồi ký cá nhân). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản IX, 1890-1891, t.I, các số 1-2.— 671.

[*Lafargue, P.*] La Langue francaise avant et après la Révolution [*La-phác-gơ, P.* Tiếng Pháp trước và sau cách mạng). Trong tạp chí: "La Nouvelle Revue", t. II, ngày 15 tháng Ba và 1 tháng Tư 1888. Các bài báo với bút danh: Fergus.— 70-75.

Lafargue, P. Die Legende von Victo Hugo (*La-phác-gơ, P.* Truyền thuyết về Vích-to Huy-gô). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản VI, các số 4-6, tháng Tư— tháng Sáu 1888.— 95.

[*Lafargue, P.*] Rousseau et l' Égalité, réponse au npofesseur Hurley (*La-phác-gơ, P.* Rút-xô và sự bình đẳng. Trả lời giáo sư Hắc-xli). Trong tạp chí: "La Nouvelle Revue", t. XIII, ngày 15 tháng Ba 1890. Các bài báo với bút danh: Fergus.— 501.

Lafargue, P. Die sozialistische Beweung in Frankreich von 1876-1890 (*Lafargue, P.* Phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp trong những năm 1876-1890). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản VIII, số 8, tháng Tám 1890.— 610.

Lafargue, P. Le Travail du nuit (*Lafargue, P.* Lao động ban đêm). Trong báo: "L' Égalité", ngày 9 tháng Hai 1889.— 213.

Lassalle, F. Der Criminal — Progeß wider mich wegen Verleitung zum Cassetten — Diebstahl oder: Die Anklage der moralischen Mitschuld. Coln, 1848 (*Lát-xan, Ph.* Phiên tòa hình sự xử tôi về việc xúi người khác ăn trộm tráp, hay là: sự buộc tội đồng phạm về đạo đức. Khuên, 1848).— 326.

Leo, H. Geschichte der Französischen Revolution. Halle, 1842 (*Lê-ô, G.* Lịch sử cách mạng Pháp, Ha-lơ, 1842).— 436.

Lexis, W. Die Marx'sche Kapital-theorie (*Lếch-xi, V.* Lý luận về tư bản của Mác). Trong tạp chí: "Jahrbrücher für Nationalökonomie und Statistik", loại mới, t.XI, 1885.— 147.

Liebnecht, W. (Líp-nếch, V.) Tuyên bố ngày 27 tháng Chín 1889. Trong các báo: "Berliner Volksblatt" số 228, ngày 29 tháng Chín 1889 và "Der Sozialdemokrat số 40, ngày 5 tháng Mười 1889.— 378, 387.

Liebnecht, W. (Líp-nếch, V.) Thư gửi Ban biên tập tờ "People 's Press", Trong báo: "The People's Press" ngày 2 tháng Tám 1890. — 598.

[*Longuet, Ch.*] Que faire? ([*Lông-ghê, S.*] Làm gì? Trong báo: "L' Égalité", ngày 10 tháng Hai 1889.— 213.

Loria, A. (Lô-ri-a, A.) Diễm sách: C. Schimidt. Die Durchschnittsprofitrate auf Grundlage des Marx'schen Worthgesetges. Stuttgart 1889 (*C. Smith.* Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên cơ sở quy luật giá trị của Mác. Stút-gác, 1889). Trong tạp chí: "Jahrbücher für Nationalökonomie und Statistik", loại mới, t.XX, 1890).— 532.

Loria, A. Karl Marx *(Lô-ri-a, A.* Các Mác). Trong tạp chí: "Nuove antologia di scienge, lettere ed arti", loại thứ hai, t. XXXVIII, quyển 7, ngày 1 tháng Tư 1883.— 532.

Loria, A. La teoria economica della costituzione politica. Torino, 1886 *(Lô-ri-a, A.* Học thuyết kinh tế về chế độ chính trị. Tu-rin, 1886).— 532.

Mahon, J.L. A Labour programme. London, 1888 *(Ma-hông, G.L.* Cương lĩnh lao động. Luân Đôn, 1888).— 215.

Marx-Aveling, F. Freidrich Engels *(Mác —Ê-vơ-linh, Ê.* Phri-đrích Ăng-ghen). Trong tạp chí: "Die Sozialdemokratische Monatisschrift" số 10-11, ngày 30 tháng Mười một 1890.— 713.

[*Mermeix*]. Les Coulisses du boulangisme ([*Méc-me*]. Những bí mật của chủ nghĩa Bu-lăng-giê. Trong báo: "Le Figaro" ngày 20 tháng Tám — 20 tháng Mười 1890.— 623.

Moreau de Jonès, A. Ètat économique et social de la France depuis Henri IV juspu'a Louis XIV (1589 và 1715). Paris, 1867 *(Mô-rô đơ Giôn-nét, A.* Chế độ kinh tế và chế độ xã hội nước Pháp từ thời Hăng-ri IV đến Lu-i XIV (1589-1715). Pa-ri, 1867).— 218.

Morgan, L.H. Ancient society, or Researehes in the lines of human progress from savagery through barbarism to civilization. London, 1877 *(Moóc-gan, L.G.* Xã hội cổ đại, hay Nghiên cứu những quá trình tiến triển của loài người từ mông muội qua dã man đến văn minh. Luân Đôn, 1877).— 199.

Morgan, L.H. Houses and houselife of the American aborigines, Washington, 1881 *(Moóc-gan, L.H.* Nhà cửa và cuộc sống gia đình của thổ dân Mỹ. Oa-sinh-tơn, 1881).— 564, 569, 593, 609.

Nieuwenhuis, F.D. Jedem der volle Ertrag seiner Arbeit *(Niu-ven-hây, Ph.D.* Mỗi người là kết quả hoàn chỉnh lao động của họ). Trong báo: "Berliner Volks — Tribüne" số 24, ngày 14 tháng Sáu 1890.— 604.

Noilliac. Le Plus fort des pamphlets. L' ordre des paysans aur états-généreaux. 26 fevrier 1789. *(Noi-i-ác.* Bài văn trào phúng sắc bén nhất. Đẳng cấp nông dân ở các cơ quan đại biểu - đẳng cấp tối cao. Ngày 26 tháng Hai 1789).— 221.

O'Brien, W. (Ô'Brai-en, U.). Bài phát biểu tại Hạ nghị viện ngày 26 tháng Hai 1888. Trong báo: "The Times" số 32911, ngày 17 tháng Hai 1888.— 46, 53.

Ossipowitsch (Ô-xi-pô-vích)[1*]. Thư gửi Ban biên tập báo: "Sozialdemokrat". Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 17. ngày 26 tháng Tư 1890".— 540.

Parnell, W. (Pát-nêm, U.). Thư gửi Ban biên tập tờ "Labour Elector" trong mục: The Paris labour congress (Đại hội công nhân Pa-ri). Trong báo: "The Labour Elector" số 25, ngày 22 tháng Sáu 1889.— 335.

Platter, J. Gustav Cohns "ethische" Nationalokonomie Wien, 1886 (*Plat-tơ, I.* Kinh tế chính trị học "đạo đức" của Gu-xta-vơ Côn. Viên, 1886).— 148.

Plechanoff, G. N.G. Tschernischewsky (*Plê-kha-nốp, G. N.* G. Séc-nư-sép-xki). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản VIII, các số 8-9, tháng Tám — tháng Chín 1890.— 543.

Ranke, J. Grundzüge der Physiologie des Menschen mit Rücksicht die Gesunheitspffege und das praktische Bedürfniss des Arztes. Leipzig, 1868. (*Ran-cơ, I.* Những cơ sở sinh lý học của con người vận dụng trong lĩnh vực bảo vệ sức khoẻ và các nhu cầu thực tiễn của bác sĩ. Lai-pxích, 1868).— 161.

Ranke, L. Uber die Epochen der neueren Geschichte. Leipzig, 1888 (*Ran-cơ L.* Về các thời đại của lịch sử mới. Lai-pxích, 1888).— 219-221.

Rappaport, Ph. Meber die Arbeiter — bewegung in Amerika (*Ráp-pa-po, Ph.* Về phong trào công nhân ở Mỹ). Trong báo: "Die Neue Zeit", năm xuất bản VII, số 2, tháng Hai 1889.— 225.

Reichensperger, P.F (Rai-khân-spe-gơ, P.Ph.) Bài phát biểu tại nghị viện ngày 27 tháng Giêng 1888. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. VII. Legislaturperiode. II. Session 1887/88. Band I. 23 - Sitzung am 27. Januar 1888. Berlin, 1888.— 33.

Reuter, F. Ut mine Festungstid. In: Reuteurs Werke, Bd 4, Leipzig und Wien (*Roi-tơ, Ph.* Trong thời gian tù đày của tôi. Trong sách: Toàn tập Roi-tơ, t.4, Lai-pxích và Viên).— 402.

[*Roche, P.*] En Allemagne ([*Rô-sơ, P.*] ở Đức). Trong báo: "Le Gaulois" ngày 3 tháng Ba 1890.— 499.

1* Có lẽ, đây là bí danh của V.I. Da-xu-lích.

Roscher, W. Geschichte der National — Oekonomik in Deutschland. München, 1874 (*Rô-se, V.* Lịch sử khoa kinh tế chính trị ở Đức, Muyn-khen, 1874).— 147.

Rubie, A. (Ru-bi, A.) Tin ngắn trong mục: Political men and matters (Những nhà hoạt động chính trị và các sự kiện). Trong báo: "The Sun" số 5, ngày 17 tháng Năm 1889.— 250.

[*Schippel, M.*] Zum Pariser Arbeiterkongreß([*Slp-pen, M.*] Về Đại hội công nhân Pa-ri). Trong báo: "Berliner Volks Tribune" số 17, ngày 27 tháng Tư 1889.— 318.

Schlesinger, M. Die soziale Frage, Breslau, 1889 (*Slê-din-gơ, M.* Vấn đề xã hội. Brê-xláp, 1889).— 262, 264, 303, 358, 388, 412.

Schmidt, C. Die Durchschnittsprofitrate auf Grundlage des Marxschen Werthgesetzes. Stuttgart, 1889 (*Smít, C.* Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên cơ sở quy luật giá trị của Mác. Stút-gác, 1889).— 147, 230-232, 264, 265, 326, 398-401, 415, 532.

Schoemann, G.F. Griechische' Alterthümer. Bände I-II. Berlin, 1855 — 1859 (*Suê-man, G.Ph.* Hy Lạp cổ đại, t.I — II, Béc-lin, 1855 — 1859).— 643-645.

Schweichel, R. "La Terre" (*Svai-hen, R.* "Ruộng đất"). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản VII, số 1, tháng Giêng 1889.— 190.

Gingre, P, (Din-ghe, P.) Bài phát biểu tại nghị viện ngày 27 tháng Giêng 1888. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. VII. Lefislaturperiode. II. Session 1887/88. Band I. 23, Sitzung am 27. Januar 1888 Berlin, 1888.— 33, 39, 46, 53.

Singer, P. (Din-ghe, P.) Bài phát biểu tại nghị viện ngày 17 tháng Hai 1888. Trong xuất bản phẩm Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. VII. Lefislaturperiode. II. Session 1887/88. Band II, 40. Sitzung am 17. Fèbrua 1888. Berlin, 1888.— 46, 53.

[*Smith, A.*] The International Workmen's congress 1889 ([Smít, A.] Đại hội công nhân quốc tế năm 1889). Trong báo: "The Weekly Dispatch" số 4557, ngày 10 tháng Hai 1889.— 213.

Soebeer, A. Edelmetall — Produktion und Wertverhältniss zwischen Gold und Silber seit der Entdeckung Amerika's bis zur Gegenwart. Gotha, 1879. (*Dớt-be, A.* Việc khai thác kim loại qúy và tỷ lệ giá trị của vàng và bạc từ khi phát hiện ra châu Mỹ cho tới hiện nay. Gô-ta, 1879).— 378, 675.

Soetbeer, H. Die Stellung der Sozialisten zür Malthus'schen Bevölkerungslehre.

Göttingen, 1886 *(Dớt-be, A.* Thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với học thuyết Man-tút về nhân khẩu. Gớt-tinh-ghen, 1886).— 189.

Sommier, A. Histoire de la révolution dans le Jura. Paris, 1846. *(Xô-mi-e, A.* Lịch sử cuộc cách mạng ở Giu-ra. Pa-ri, 1846).— 223.

Sorge, F.A. Briefe aus Nordamerika *(Doóc-ghê, Ph.Ă.* Thư từ Bắc Mỹ). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản IX, 1890 — 1891, t.I, số 8.— 695.

*Sorge, F. A., Schuter, H.*Erklärung *Doóc-ghê, Ph.Ă., Sluy-te-rơ, G.* Tuyên bố). Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 22, ngày 31 tháng Năm 1890.— 566.

Souvarine. Parijsche Brieven. XV *(Xu-va-rin.* Những bức thư Pa-ri. XV). Trong báo: "Recht voor Allen" số 27, ngày 1 tháng Hai 1889.— 210.

Staats — und socialwissenschaftliche Forschungen. Herausgegeben von Gustav Schmoller. Leipzig, 1879 — 1910 (Những nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học về nhà nước và khoa học xã hội. Gu-xta-vơ Smôn-lơ chủ biên. Lai-pxích, 1879 — 1910).—192.

[*Stead, W*] The Life and adventures of a lady "special". From our special commissioner in Paris ([*Xtít, U.*] Cuộc sống và cuộc phiêu lưu của bà "đặc phái viên". Bài của đại diện đặc biệt của bản báo tại Pa-ri). Trong báo: "The Pall Mall Gazette" số 7218, ngày 5 tháng Năm 1888.— 95.

Stein,L. Der Socialismus und Communismus des heutigen Frankrechs. Leipzig, 1842, *(Stai-nơ, L.* Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản của nước Pháp hiện nay. Lai-pxích, 1841).— 170.

Stepniak, S. To the editor of "Justice" *(Xtép-ni-ác, X.* Gửi chủ biên báo "Justice"). Trong báo: "Justice", t.VI, số 284, ngày 22 tháng Sáu 1889.— 329.

Stirner, M. Der Einzige und sein Eigenthum. Leipzig, 1845 *(Stiếc-nơ, M.* Kẻ duy nhất và quyền sở hữu của nó. Lai-pxích, 1845.— 402, 404.

Strabo. Geographica *(Xtơ-ra-bon.* Địa lý học).— 641.

Sybel, H. Die Begründung des deutschen Reiches durch Wichelm I. Bände I-V. München — Leipzig, 1889 — 1890 *(Di-ben, G.* Vin-hem I thành lập Đế chế Đức Tập I-V, Muyn-khen - Lai-pxích 1889 — 1890). Xuất bản thành 7 tập.— 724.

Sybel, H. Geschichte der Revolutionszeit von 1789 bis 1795. Bände I-III. Düsseldorf, 1853 — 1858 *(Di-ben, G.* Lịch sử thời kỳ cách mạng từ 1789 đến 1795. Tập I — III. Duýt-xen-đoóc, 1853 — 1858).— 220-222.

Taine, H. Les Origines de la France contemporaine. Tomes I-IV. Paris, 1876 — 1885 (*Tai-nơ, I.* Nguồn gốc của nước Pháp hiện nay. Tập I- IV. Pa-ri, 1876 — 1885).— 190, 216, 222.

Tocqueville, A. L'Ancien régime et la révolution. Paris, 1856 (*Tốc-cơ-vin, A.* Chế độ cũ và cách mạng. Pa-ri, 1856).— 216.

Tooke, Th. An inquiry into the currency principle; the connetion of the currency with prices, and the expediency of a separation of issue from banking. Second edition. London, 1844. (*Tu-cơ, T.* Nghiên cứu các quy luật lưu thông tiền tệ, mối liên hệ giữa lưu thông tiền tệ với giá cả và tính hợp lý của việc tách sự phát hành ngân phiếu ra khỏi nghiệp vụ ngân hàng. Xuất bản lần thứ hai. Luân Đôn, 1844).— 337, 344, 437.

Wachsmuth, W. Hellenische Alterthumskunde aus dem Geschichtspunkte der Staates. Halle, 1826 — 1830 (*Vác-xmút, V.* Việc nghiên cứu Hy Lạp cổ đại theo quan điểm nhà nước của nó. Ha-lơ, 1826 — 1830). Công trình in thành 4 cuốn.— 641.

Weitling, W. Das Evangelium eines armen Sünders. Bern, 1845 (*Vai-tling, V.* Kinh phúc âm của người tội lỗi nghèo khổ. Béc-nơ, 1845).— 168.

Weitling, W. Garantien der Harmonie und Freiheit Viris, 1842 (*Vai-tling, V.* Những đảm bảo cho sự hài hòa và tự do. Vi-vít. 1842).— 169.

Wirth, M. Hegelunfug und hegelaustreibung im modernen Deutschland (*Viếc-thơ, M.* Diều càn bậy đối với Hê-ghen và việc truy nã ông ở nước Đức hiện nay). Trong tạp chí: "Deutsche Worte" số 5, 1890.— 603.

Woff, W. Die schlesische Milliarde. Mit Einleitung von Friedrich Engels. Hottingen — Zurich, 1886 (*Vôn-phơ, V.* Tỷ phú Xi-lê-di. Lời tựa của Phri-đrích Ăng-ghen. Gót-tinh-ghen — Xuy-rích, 1886).— 400.

— Die schlesische Milliarde. Trong báo: "Neue Rheinische Zeitung", tháng Ba — tháng Tư 1849.— 400.

Young, E. Labor in Europe and America: a special report on the rates of wages, the cost of subsistence, and the condition of the working classes in Great Britain, Germany, France, Belgium, and other countries of Europe; also in the United States and British America. Washington, 1875. (*I-ăng, E.* Lao động ở châu Âu và châu Mỹ: báo cáo đặc biệt về mức tiền lương, về mức tiền lương tối thiểu đủ để sống, và về tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh, Đức, Pháp, Bỉ và các nước khác ở châu Âu cũng như ở Mỹ và châu Mỹ thuộc Anh. Oa-sinh-tơn, 1875).— 161.

[*Zetkin, K.*] Der internationale Arbeiterkongreß und die Streitigkeiten unter den französischen Arbeitern. [*Dét-kin, C.*] Đại hội công nhân quốc tế và những bất đồng trong công nhân Pháp). Trong báo: "Berliner Volks Tribüne" số 19, ngày 11 tháng Năm 1990.— 292.

Zku Aus der russeischen Bewegung (Về phong trào Nga) Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 12, ngày 22 tháng Ba 1890.— 540.

CÁC VĂN KIỆN

Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế ngày 14-21 tháng Bảy 1889. Lời kêu gọi công nhân và những người xã hội chủ nghĩa châu Âu và châu Mỹ (xem Toàn tập, t.21, 1995, t. 745 — 748). - 268-278, 284, 286, 289, 296, 306, 318.

— International socialist labour congress 14th to 21st July, 1889. Manifesto to the workingmen and socialists of Europe and America. [London, 1889]. —278, 286, 296, 306.

— Der Internationale Arbeiterkongreß. Aufruf an die. Arbeiter und Sozialisten Europas und Amerikas. Trong báo: "Berliner Volksblatt" số 100, ngày 10 tháng Năm 1889.— 296.

— Internationaler sozialistischer Arbeiterkongreß 14. bis 21. Juli 1889. Aufruf an die Arbeiter und. Sozialisten Europas und Amerikas. Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 19, ngày 11 tháng Năm 1889.— 271, 286, 296.

— International socialist labour congress, 14th to 21st July, 1889. Manifesto to the workingmen and socialists of Europe and America. Trong báo: "The Labour Elector" số 20, ngày 18 tháng Năm 1889.— 271, 292.

— International socialist working men's congress, 14th to 21st July, Paris, 1889. Address to the workmen and socialists of Europe and America. Trong tạp chí: "The commonweal" số 176, ngày 25 tháng Năm 1889.— 292, 306, 310.

Thông báo của Ban tổ chức về việc triệu tập đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 775 — 778).— 276, 286, 290-296, 306-313, 316, 318.

— International Socialist Working Men's Congress, 14th to 21st July, 1889 Circular of convocation.— 309-313, 317.

An die Arbeiter und Arbeiterinnen Deutschlands! (Gửi nam nữ công nhân Đức!) [Lời kêu gọi của nhóm dân chủ — xã hội trong nghị viện ngày 13 tháng Tư 1890]. Trong báo: "Berliner Volksblatt" số 87, ngày 15 tháng Tư 1890.— 546-549.

An mein Volk (Gửi thần dân của Trẫm!) [Tuyên bố của Phri-đrích III, ngày 12 tháng Ba 1888]. Trong báo: "Kölnische" số 73, ngày 13 tháng Ba 1888.— 60, 78.

An die Minister der öffentlichen Arbeiten und für Handel und Gewerbe (Gửi bộ trưởng các công tác xã hội và thương mại và công nghiệp). [Chiếu chỉ của Vin-hem II ngày 4 tháng Hai 1890]. Trong báo: "Kölnische Zeitung" số 36, ngày 5 tháng Hai 1890.— 490, 532.

An den Reichskanzler (Gửi thủ tướng). [Chiếu chỉ của Vin-hem II ngày 4 tháng Hai 1890] Trong báo: "Kölnische Zeitung" số 36, ngày 5 tháng Hai 1890.— 490, 532.

Archives Parlementaires de 1787 à 1860. Recueil complet des débats législatifs et politiques des chambres françaises. Tome V. Paris, 1879. (Lưu trữ của nghị viện những năm 1787 — 1860. Toàn tập các cuộc thảo luận lập pháp và chính trị của Nghị viện Pháp, tập V. Pa-ri, 1879).— 223.

— Bericht über die Verhandlungen des Parteitages der Deutschen Sozialdemokratie. Abgehalten zu Schönenwegen bei St. Gallen vom 2. bis 6. Oktober 1887. St, Gallen, 1887. (Báo cáo về các phiên họp của đại hội Đảng dân chủ — xã hội Đức. Diễn ra ở Suê-ne-vê-ghen gần Xanh-Ha-len ngày 2-6 tháng Mười 1887, Xanh Ha-len, 1887).— 320.

Les Cinq codes. Code civil, Code de procedure civile, Code de commerce, Code pénal, Code d'istruction criminelle (Năm bộ Luật. Luật dân sự, Luật tố tụng dân sự, Luật thương mại, Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự).— 534.

Circulaire à toutes les fédérations de l'Association Internationale des Travailleurs. Genève, 1871 (Chỉ thị gửi tất cả các chi hội của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, Giơ-ne-vơ, 1871).— 319.

Congrès international ouvrier socialiste de Paris (Du 14 Juillet au 21 Juillet 1889). Paris, 1889 (Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Pa-ri (ngày 14-21 tháng Bảy 1889). Pa-ri, 1889.— 384, 585.

Department of the Interior, Census Office. Compendium of the tenth census (June 1,

1880). Parts I-II. Washington, 1883 (Bộ nội vụ. Cục điều tra. Các tài liệu điều tra thứ mười (ngày 1 tháng Sáu 1880). Phần I — II. Oa-sinh-tơn, 1883).— 162.

Erklärung der sozialdemokratischen Föderation Englands in Sachen des nach London einberufenen internationale Gewerkschaftskongresses (Tuyên bố của Liên đoàn dân chủ — xã hội Anh về đại hội quốc tế của các công đoàn được triệu tập ở Luân Đôn). Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 16, ngày 14 tháng Tư 1888.— 83.

Erbaß Sr. Majestät des Kaisers und Königs an den Reichskanzler und Präsidenten des Staatsministeriums. Berlin, den 12. März 1888 (Chiếu chỉ của hoàng đế và vua gửi thủ tướng. Béc-lin, ngày 12 tháng Ba 1888). Trong báo: "Kölnische Zeitung" số 73, ngày 13 tháng Ba 1888.— 61, 78.

First report from the select committee of the House of Lords on the sweating system; together with the proceedings of the committee, minutes of evidence, and appendix. Ordered, by the House of Commons, to be printed, 11 August 1888. (Báo cáo thứ nhất của Ủy ban đặc biệt của Thượng nghị viện về chế độ lao động nặng nhọc; biên bản các phiên họp của ủy ban, biên bản các ý kiến và phụ lục. Được công bố theo quyết định của Hạ nghị viện ngày 11 tháng Tám 1888).— 192, 232.

Gesetz gegen die gemeingefährlichen Bestrebungen der Sozialdemokratie. Vom 21. Oktober 1878. (Đạo luật chống những khuynh hướng dân chủ — xã hội nguy hại về mặt xã hội. Ngày 21 tháng Mười 1878).— 21, 25, 33, 39, 47, 52, 192, 480, 486, 491, 513, 514, 531, 547, 553, 604, 608, 615, 618, 659, 712.

Letter to prince Bismarck (Chiếu chỉ gửi bá tước Bi-xmác). [Dụ của Phri-đrích III ngày 12 tháng Ba 1888]. Trong báo ."Weekly Dispatch" số 4510, ngày 18 tháng Ba 1888.— 60.

Manifesto of the Social-Democratic Federation. Plain truths about the international congress of woekers in Paris in 1889 (Tuyên bố của Liên đoàn dân chủ - xã hội. Chân lý rõ ràng về Đại hội công nhân quốc tế ở Pa-ri năm 1889). Trong báo: "Justice" số 280, ngày 25 tháng Năm 1889.— 306-309, 320.

Programm der sozialistischen Arbeiterpartei Deutschlands (Cương lĩnh của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức). Trong xuất bản phẩm: Protokoll des Verernigungs-Congresses der Sozialdemokraten Deutschlands abgehalten zu Gotha, vom 22. bis 27. Mai 1875. Leipzig, 1875 (Biên bản đại hội hợp nhất của những người dân chủ - xã hội Đức diễn ra ở Gô-ta ngày 22 — 27 tháng Năm 1875. Lai-pxích, 1875.— 727-729.

Proklamation of the emperor. To my people (Dụ của Hoàng đế. Gửi thần dân của Trẫm). [Tuyên ngôn của Phri-đrích III ngày 12 tháng Ba 1888]. Trong báo: "Weekly Dispatch" số 4510, ngày 18 tháng Ba 1888.— 60.

Protokoll des internationalen Arbeiter-Congresses zu Paris. Abgehalten vom 14. bis 20 Juli 1889. Nürnberg, 1890 (Biên bản của Đại hội công nhân quốc tế ở Pa-ri diễn ra ở Pa-ri ngày 14 — 20 tháng Bảy 1889. Nuyếc-nơ-béc, 1890).— 367, 537, 562, 570, 626, 629, 632.

Report of the Fifty-Seventh Meeting of the British Association for the Advancement of Science held at Manchester in August and September 1887. London, 1888 (Báo cáo về hội nghị lần thứ năm mươi bảy của Hội trợ giúp phát triển khoa học của Anh, diễn ra ở Man-se-xtơ vào tháng Tám và tháng Chín 1887. Luân Đôn, 1888).— 72.

Report of the International Trades Union Congress held in St. Andrew's hall... on November 6, 7, 8, 9 and 10, 1888. London, 1888 (Báo cáo của đại hội các công đoàn quốc tế diễn ra ở Xanh-An-đriu-hôn... ngày 6, 7, 8, 9 và 10 tháng Mười một 1888, Luân Đôn, 1888).— 210.

Résolutions votées en séance publique du IIIe Congrès National le 4 Novembre 1888. Bordeaux, 1888 (Các nghị quyết được thông qua tại phiên họp mở rộng lần thứ III của nghị viện ngày 4 tháng Mười một 1888, Boóc-đô, 1888).— 184, 187.

Verfügung des Ministers des Innern bezüglich des Verhaltens der Behörden bei Arbeiseinstellungen. Von 11. April 1886 (Mệnh lệnh của bộ trưởng Bộ nội vụ về các hành động mẫu của các nhà cầm quyền trong trường hợp xảy ra bãi công. Ngày 11 tháng tư 1886).— 21.

CÁC BÀI BÁO VÀ BÀI TIN TRONG CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ MÀ CHƯA BIẾT TÁC GIẢ CỦA CHÚNG

"*Tin tức nước Nga*". Mát-xcơ-va, số 192, ngày 14 tháng Bảy 1888. Các bài báo có ghi chú: Mát-xcơ-va, ngày 14 tháng Bảy.— 163.

"*Người dân chủ - xã hội*". Luân Đôn, quyển thứ nhất. Tháng Hai 1890. Sự hành hạ các tù chính trị ở I-a-cút-xcơ.— 516.

"*Arbeiter* — Zeitung" ("Báo công nhân"), Viên

— Các số 1 và 4, ngày 12 tháng Bảy và 23 tháng Tám 1889.— 379.

— Số 39, ngày 26 tháng Chín 1890. Bài báo lấy từ tờ "Kreuz-Zeitung", in lại trong mục: Ausland. Deutschland. (Biên giới. Nước Đức), trong bài tin có ghi chú: Berlin, den 23. September (Béc-lin, ngày 23 tháng Chín).— 651.

"*Der Arme Teufel*" ("Người khốn khổ"), Đi-tơ-roi, các số 9 và 10, ngày 26 tháng Giêng và 2 tháng Hai 1889. Correspondenz des A[rmen] T[eufels] aus London, England (Bài tin "A[rmen] T[eufels]" từ Luân Đôn, Anh). Ký tên: Ein Arbeiter (Người công nhân).— 225.

"*The Athenaeum. Journal of Literature, Science, and the Fine Arts*" (A-te-ne-um. Tạp chí về văn học, khoa học và nghệ thuật"). Luân Đôn, số 3097, ngày 5 tháng Ba 1887. Điểm sách: tập I bộ "Tư bản" lần xuất bản bằng tiếng Anh của Mác.— 18.

"*Berliner Volksblatt*" ("Báo nhân dân Béc-lin")

— Số 94, ngày 21 tháng Tư 1889. Der internationale Arbriterkongreß (Đại hội công nhân quốc tế).— 267, 281, 301, 318.

— Số 19, ngày 23 tháng Giêng 1890. Trong mục: Wahlbewegung (Cuộc vận động tranh cử) tin về diễn văn của Bê-ben tại cuộc vận động tranh cử tại khu bầu cử Hăm-buốc, có ghi chú: Hamburg, 21. Janunar (Ham-buốc, ngày 21 tháng Giêng).— 482.

— Số 239, ngày 14 tháng Mười 1890. Der Partei-Kongreß (Đại hội Đảng).— 672.

"*Berliner Volks — Tribune*" ("Diễn đàn nhân dân Béc-lin")

— Số 28, ngày 12 tháng Bảy 1890. Jedem der volle Ertrag seiner Arbeit. Von einem Arbeiter (Mỗi người là kết qủa hoàn chỉnh của lao động của họ. Thư của công nhân).— 603.

— Số 28, ngày 12 tháng Bảy 1890. Schlußwort zur Debatte (Lời kết thúc cuộc tranh luận).— 604.

"*Boston Herald*" ("Người truyền tin Bô-xtơn") ngày 31 tháng Tám 1888.— 129.

"*The Daily News*" ("Tin tức hàng ngày"), Luân Đôn

— Ngày 8 tháng Mười 1889. The French elections. Composition of the new chamber (Cuộc bầu cử ở Pháp. Thành phần nghị viện mới).— 392.

— Ngày 1 và 5 tháng Năm 1890.— 556.

"*Deutsches Wochenblatt*" ("Tuần báo Đức"), Béc-lin, số 49, ngày 4 tháng Chạp 1890. Mittheilung (Thông báo). Ký tên: O.A.— 709.

"*Gil Blas*" ("Gin Blát"), Pa-ri, ngày 17 tháng Mười 1890.— 670.

"*L' Intransigeant*" ("Không khoan nhượng"), Pa-ri, ngày 29 tháng Mười, 2, 3 và 5 tháng Mười một 1889.— 422.

"*Justice*" ("Công lý"), Luân Đôn

— T.V. số 268, ngày 2 tháng Ba 1889, A Plea for hacmony (Nguyên cớ để thỏa hiệp).— 229.

— T. VI, số 269, ngày 9 tháng Ba 1889. The Old ruinous game (Trò chơi nguy hiểm cũ).— 229.

— T.Vi, số 270, ngày 16 tháng Ba 1889. The German "official" social — democrats and the international congress in Paris (Những người dân chủ - xã hội "chính thức" Đức và Đại hội quốc tế ở Pa-ri).— 234, 237, 249.

— T.VI, số 279, ngày 13 tháng Năm 1889. Much ado about nothing (Om sòm những chuyện không đâu).— 298, 300.

— T.VI, số 300, ngày 12 tháng Mười 1889. Socialists and the French elections (Những người xã hội chủ nghĩa và cuộc bầu cử ở Pháp).— 397.

— T.VII, số 336, ngày 21 tháng Sáu 1890. Make a note of this (Lưu ý đến điều đó!).— 587.

— T.VII, số 337, ngày 28 tháng Sáu 1890. Tell tale straus (Tạp bút).— 609.

— T.VII, số 349, ngày 20 tháng Chín 1890. Death of a hèo. (Cái chết của người anh hùng). - 635.

— T.VII, số 353, ngày 18 tháng Mười 1890. The Split in France (Sự phân liệt ở Pháp).— 666, 669, 695.

"'*The Labour Elector*" ("Cử tri công nhân"), Luân Đôn

— Số 1, ngày 5 tháng Giêng 1889.— 195.

— Số 38, ngày 28 tháng Chín 1889. Dưới đề mục: France (Pháp) thông báo về việc thành lập Hội đồng toàn quốc Đảng công nhân Pháp.— 384.

—Số 57, ngày 1 tháng Hai 1890. Thư gửi Ban biên tập, dưới tiêu đề: Mr. Parke and Lord Euston (Ngài Pác-cơ và huân tước Ơ-xtơn).— 486.

"*Nationalist*" ("Người dân tộc chủ nghĩa"), Bô-xtơn, các số 1 — 5, 1889.— 382.

"*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie* ("Báo mới tỉnh Ranh". Cơ quan của phong trào dân chủ"), Khuên

—Số 34, ngày 4 tháng Bảy 1848. Bài báo có ghi chú: Koln, 3. Juli (Khuên, ngày 3 tháng Bảy).— 411.

—Các số 38 và 39, ngày 8 và 9 tháng Bảy 1848. Cáo thị về cuốn sách: Lassalle, F. Der Criminal — Prozeß wider mich wegen Verleitung zum Cassetten — Diebstahl oder: Die anklage der moralischen Mitschuld (Phiên tòa hình sự xử tôi về việc xúi người khác ăn trộm trấp, hay là: Sự buộc tội đồng phạm về mặt đạo đức. Khuên, 1848).— 326.

New Yorker Volkszeitung" ("Báo nhân dân Niu Oóc"), số 112, ngày 10 tháng Năm 1890. Die Socialisten und die Hydepark — Demonstration (Những người xã hội chủ nghĩa và cuộc tuần hành ở công viên Hai-đơ).— 552, 567, 569.

"*Pall Mall Gazette*" ("Báo Pen-men"), Luân Đôn, ngày 9 tháng Năm 1888.— 95.

"*Parti Ouvrier*" ("Đảng công nhân"), Pa-ri, ngày 28 tháng Chạp 1888. L'Agglomérration Parisienne (Sự hợp nhất của người Pa-ri).— 181-183.

"*Paterson Labor Standard*" ("Ngọn cờ lao động Pa-téc-xơn"), Pa-téc-xơn, ngày 11 tháng Mười 1890.— 696.

"*The People's Press*" ("Báo chí nhân dân"), Luân Đôn, ngày 10 tháng Năm 1890.— 560.

"*La Proletariat*" ("Người vô sản"), Pa-ri

— Ngày 27 tháng Tư 1889. Au Congrès belge (Tại đại hội Bỉ).— 275.

—Số 268, ngày 18 tháng Năm 1889. Un Congrès panaché (Một đại hội phức tạp).— 298.

— Ngày 3 tháng Năm 1890.— 659.

"*Recht voor Allen*" ("Quyền cho mọi người"), La Hay, số 25, ngày 30 tháng Giêng 1889, Boulanger en Bourgeois — Republiek (Bu-lăng-giê và nền cộng hòa tư sản).

"*Reynolds's Newspaper*" ("Báo Rây-nôn"), Luân Đôn, ngày 13 tháng Bảy 1889.—346.

"*Der Sozialdemokrat*" ("*Người dân chủ* — xã hội"), Luân Đôn.

—Số 11, ngày 16 tháng Ba 1889. Bài đăng trong mục: Sozialpolitische Rundschau (Bình luận chính trị — xã hội).— 229.

—Số 29, ngày 20 tháng Bảy 1889. Vom Internationalen Arbeiterkongreß (Từ Đại hội công nhân quốc tế).— 345.

— Số 39, ngày 27 tháng Chín 1890.— 630, 636, 650, 656.

"*Der Sozialist*" ("Người xã hội chủ nghĩa"). Niu Oóc, ngày 16 tháng Ba 1889. Zum Internationalen Kongreß in Paris (Về Đại hội quốc tế ở Pa-ri).— 225.

"*The Star*" ("Ngôi sao"). Luân Đôn

— Số 400, ngày 3 tháng Năm 1889. The Paris international congress (Đại hội quốc tế ở Pa-ri).— 280.

— Số 401, ngày 4 tháng Năm 1889.— 284, 288.

— Số 403, ngày 7 tháng Năm 1889. The Workmen's party. A chat with some pratical socialists at the Hôtel de Wille (Đảng công nhân — Tọa đàm với một số người xã hội chủ nghĩa thực tiễn trong Hội đồng thị chính Pa-ri).— 284, 288, 289.

— Ngày 15 tháng Bảy 1889.— 346.

"*Time*" ("Thời đại")- Luân Đôn, tháng Năm 1890.— 552.

"*Wochenblatt der N.V. Volkszeitung*" ("Tuần san của báo nhân dân ở Niu Oóc") số 13, ngày 31 tháng Ba 1888. Trong mục Socialistische Arbeiter — Partei. National — Exekutiv-Komite (Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa. Ban chấp hành toàn quốc) thông báo về các phiên họp của Ban chấp hành 2, 9 và 16 tháng Ba 1888.— 77.

CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC

Ác-đơ Tổ quốc của người Đức.— 583.

Ban-đắc. Hài kịch về con người.— 68.

Ban-đắc. Những người nông dân. —190.

Bê-răng-giê. Thượng nghị sĩ.— 424, 427.

Bô-mác-se. Hồi ký.— 217.

Đan-tơ. Hài kịch thánh thần.— 360, 654.

Ê-sê-ga-rai. Xung đột do nợ nần.— 297.

Hác-nét-xơ. Cô gái thị thành.— 66-70.

Hai-nơ. Cuộc tranh luận (Chùm thơ "Rô-man-xê-rô").— 176, 184.

Hao-tước-nơ. Dấu hiệu đỏ thắm.— 93.

Hô-ra-xi. Tập thơ trào phúng.— 83.

Íp-xen. Người đàn bà từ biển tới.— 631.

Mô-li-e. Gioóc-giơ Dăng-đanh.— 279.

Pu-bli-xi Tê-ren-xi-út. Cô gái xứ An-đrô-xơ.— 259.

Sếch-xpia. Mác-bét.— 372.

Si-lơ. Trách nhiệm liên đới.— 320.

*
* *

Kinh thánh.— 299.

BẢNG CHỈ DẪN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"*Lịch thư nghị viện*" xem "*Deutscher* — Parlamentsalmanach".

"*Niên giám*" xem "*Niên giám thống kê về tỉnh Mát-xcơ-va*".

"*Niên giám thống kê về tỉnh Mát-xcơ-va năm 1889*" — niên giám kinh tế-thống kê của Nga về các vấn đề nông nghiệp, do Ban thống kê của Cơ quan ruộng đất tỉnh Mát-xcơ-va xuất bản.— 578.

"*Người dân chủ - xã hội*" —bình luận văn học- chính trị; tạp chí dân chủ—xã hội đầu tiên bằng tiếng Nga; xuất bản trong những năm 1890 — 1892 ở Luân Đôn (1890) và Giơ-ne-vơ (1892) bởi nhóm "Giải phóng lao động", ra được tất cả bốn số; tham gia ban biên tập có Da-xu-lích, Plê-kha-nốp, Ác-xen-rốt.— 458, 513, 516.

"*Người truyền tin phương Bắc*" — tạp chí văn học — khoa học và chính trị ra hàng tháng, xuất bản ở Pê-téc-bua trong những năm 1885 — 1898; đến giữa năm 1891 có khuynh hướng dân túy tự do chủ nghĩa, Sau đó sang tay phái Đê-ca-đăng, vào cuối những năm 80 trong tạp chí còn đăng những bài báo của P. La-phác-gơ và những người xã hội chủ nghĩa châu Âu.— 311, 336, 377, 437, 564, 577, 735.

"*Tin tức nước Nga*" — nhật báo của phái tự do chủ nghĩa, từ 1905 là cơ quan của cánh hữu của phái dân chủ lập hiến, xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1863 đến 1918.—163.

"*Academy. A monthly Record of Literature, Learning, Science and Art*" "Viện hàn lâm. Bình luận hàng tháng về các vấn đề văn học, giáo dục, khoa học và nghệ thuật") — tạp chí của Anh xuất bản dưới tên gọi này ở Luân Đôn từ năm 1869 đến 1902, sau mang nhiều tên gọi khác nhau đến năm 1922.— 19.

"*Arbeiter* — Zeitung ("Báo công nhân") — cơ quan của phong trào dân chủ — xã hội Áo, xuất bản hàng tuần ở Viên từ năm 1889 đến 1893, năm 1894 — hai lần một tuần, từ 1 tháng Giêng 1895 — ra hàng ngày. Chủ biên tờ báo là B. Át-le. Trong

những năm 90 trên mặt báo đã công bố nhiều bài báo của Ăng-ghen. Cộng tác với báo còn có A. Bê-ben, Ê-lê-ô-nô-ra Mác—Ê-vơ-linh và nhiều nhà hoạt động của phong trào công nhân.—379, 423, 480, 528, 552, 571, 600, 610, 660, 684.

"Arbeitstag: Der Achtstundige Arbeitstag" ("Ngày lao động: ngày làm tám tiếng") — tờ báo dân chủ — xã hội, xuất bản ở Ba-lơ bằng tiếng Đức, tiếng Anh và tiếng Pháp từ tháng Chạp 1889 đến tháng Sáu 1890 theo quyết định của Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889, xuất bản 1- 2 lần trong một tháng.—384.

"Arbejderen" ("Người công nhân") — báo xã hội chủ nghĩa ra hàng tuần, cơ quan của cánh hữu của Đảng dân chủ — xã hội Đan Mạch; xuất bản ở Cô-pen-ha-ghen.—274, 330.

Archiv für soziale Gegetzgeburg und Statiotik ("Lưu trữ về vấn đề lập pháp xã hội và thống kê") — tạp chí kinh tế, chính trị tiến bộ của Đức, dưới tên gọi đó xuất bản ở Tuy-bin-ghen và Béc-lin từ 1888 đến 1903 bốn lần trong một năm.—193, 447, 602.

"Der Arme Teufel" ("Người khốn khổ") — tờ báo xã hội chủ nghĩa ra hàng tuần, xuất bản ở Di-tơ-roi bằng tiếng Đức từ tháng Chạp 1884 đến tháng Chín 1900.—225.

The Athenaeum. Journal of Literature, Science, and the Fine Arts" ("Ă-te-ne-um. Tạp chí về văn học, khoa học và nghệ thuật") — tạp chí phê bình văn học ra hàng tuần; xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1828 — 1921.—18.

"L'Autonomie" ("Chế độ tự trị") — tuần báo xã hội chủ nghĩa, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Tư 1888.—538.

"La Bataille" ("Trận đánh") — báo ra hàng ngày của Pháp có xu hướng cấp tiến cánh hữu, xuất bản ở Pa-ri dưới sự chủ biên của P. Li-xa-gác từ năm 1882 (có thời gian gián đoạn) gồm 2 loại đến tháng Tư 1892.—730.

"Bergensposten" ("Bưu điện Béc-ghen") — báo ra hàng ngày của Na Uy xuất bản từ năm 1854 đến 1893.—608.

"Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-lin") — báo dân chủ— xã hội ra hàng ngày của Đức, thành lập năm 1884. Từ 1891 theo nghị quyết của đại hội đảng ở Ha-lơ, báo đã trở thành cơ quan trung ương của Đảng dân chủ— xã hội Đức và xuất bản dưới tên gọi "Vorwärts, Berliner Volksblatt" ("Tiến lên. Báo nhân dân Béc-lin"). V.Líp-nếch được cử làm tổng biên tập. Trong khi cộng tác với báo, sửa chữa những sai sót và sự giao động của ban biên tập báo, Ăng-ghen đã giúp họ tiến hành đấu tranh chống phái cơ hội chủ nghĩa. Từ nửa sau những năm 90, sau khi Ăng-ghen

mất, ban biên tập "Vorwärts" thường xuyên chuyển sang tay cánh hữu của Đảng.—296, 558, 567, 636, 664, 699.

"*Berliner Volks Tribune, Social — Politisches Wochenblatt*" ("Diễn đàn nhân dân Béc-lin. Diễn đàn chính trị — xã hội") Báo dân chủ — xã hội Đức, gần gũi với nhóm trẻ đối lập nửa vô chính phủ chủ nghĩa; xuất bản từ năm 1887 đến 1892.—292, 359, 603, 606, 609, 684.

"*Boston Herald*" ("Người truyền tin Bô-xtơn") — tờ báo tư sản ra hàng ngày của Mỹ, xuất bản từ năm 1846.—130.

"*Berslauer Neueste Nachrichten*" ("*Tin mới Brê-xláp*") — tờ báo tư sản ra hàng ngày của Đức, xuất bản ở Brê-xláp (Vrô-xláp) từ năm 1888.—508.

"*Bürger — Zeitung*" ("Báo công nhân") — báo ra hàng ngày của phong trào dân chủ — xã hội Đức, xuất bản ở Hăm-buốc từ 1881 đến 1887; chủ biên của báo là I. Vê-đê.—29.

"*Chicagoer Arbeiter — Zeitung*" ("Báo công nhân Si-ca-gô") — báo xã hội chủ nghĩa, xuất bản bằng tiếng Đức từ 1876.—142, 192.

"*The Christian Socialist*" ("Người xã hội chủ nghĩa Cơ Đốc giáo")— tạp chí ra hàng tháng của Anh, xuất bản ở Luân Đôn, từ năm 1883 đến 1891.—42, 91.

"*Le Citoyen*" ("Người công dân") — báo xã hội chủ nghĩa ra hàng ngày của Pháp, xuất bản dưới nhiều tên gọi khác nhau ở Pa-ri, từ năm 1881 đến 1884. Tham gia ban biên tập có Gi. Ghết và P. La-phác-gơ.—208, 535.

"*Club and Institute Journal*" ("Báo của câu lạc bộ và các hội") — báo của Anh xuất bản ở Luân Đôn từ 1888 đến 1934.—42.

"*La Combat*" ("Tranh đấu") — báo ra hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1882, từ 18 tháng Ba đến tháng Năm 1890, lúc Gi. Ghết và Ê.Vay-ăng... tham gia ban biên tập, báo cổ động cho tư tưởng xã hội chủ nghĩa.—538, 552.

"*The Commonweal*" ("Phúc lợi chung") — tạp chí ra hàng tuần của Anh, xuất bản ở Luân Đôn những năm 1885 — 1891 và 1893 — 1894, cơ quan của Đồng minh xã hội chủ nghĩa, trong những năm 1885 — 1886 Ăng-ghen cho đăng trên tạp chí này vài bài báo.—24, 43, 48, 54, 149, 225, 274, 306, 309, 394.

"*Commonwealth*" ("Nước cộng hòa") — tờ báo của Mỹ, xuất bản ở Den-vơ từ 1889 đến 1891.—469.

"*Contemporanul*" ("Người đương thời") — tạp chí chính trị và văn học khoa học, có

khuynh hướng xã hội chủ nghĩa của Ru-ma-ni, do C. Đô-bô-giê-a-nu Ghê-ri-a và I.Nê-đê-giơ-đê thành lập; dưới tên gọi đó tạp chí ấn hành ở I-a-xắc từ tháng Bảy 1881 đến tháng Chạp 1890, thời gian đầu ra hai lần một tháng, sau đó ra hàng tháng; trên tạp chí có công bố những đoạn trích trong các tác phẩm sau của C.Mác và Ph.Ăng-ghen: "Tư bản", "Tiền lương, giá cả và lợi nhuận", "Nguồn gốc của gia đình, của sở hữu tư nhân và của nhà nước".—11.

"*The Contemporary Review*" ("Bình luận đương thời") — tạp chí ra hàng tháng của Anh theo khuynh hướng tư sản tự do chủ nghĩa, xuất bản ở Luân Đôn từ 1866.— 505, 507.

"*Le Cri du Peuple*" ("Tiếng kêu của dân chúng") — báo xã hội chủ nghĩa ra hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Pa-ri, từ tháng Hai — tháng Năm 1871, thời kỳ có gián đoạn, sau đó ra tiếp từ tháng Mười 1883 đến tháng Hai 1889.—208, 212, 226, 535.

"*Daily Chronicle*" ("Tin vắn hàng ngày") — báo tự do chủ nghĩa của Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1855 (với tên gọi này từ 1877) đến 1830; vào cuối những năm 80 đầu 90 báo này công bố các tài liệu về phong trào công nhân Anh.—655, 665.

"*The Daily News*" ("Tin tức hàng ngày") — tờ báo tự do chủ nghĩa của Anh, cơ quan của giai cấp tư sản công nghiệp; xuất ban dưới tên này ở Luân Đôn từ năm 1896 đến 1930.—57, 361, 556.

"*Daily Telegraph*" ("Tin điện hàng ngày") — tờ báo tự do chủ nghĩa của Anh, còn từ những năm 80 của thế kỷ XIX là tờ báo bảo thủ; dưới tên gọi đó tờ báo xuất bản ở Luân Đôn từ 1855 đến 1937; từ 1937 sau khi hợp nhất với báo "Morning Post" ("Bưu điện buổi sáng"), báo xuất bản dưới tên gọi "Daily Telegraph and Morning Post".—586.

"*Deutsche Worte*" ("Tiếng nói nước Đức") — tạp chí kinh tế và chính trị — xã hội của Áo, xuất bản ở Viên từ 1881 đến 1904, từ 1881 đến 1883 ra hàng tuần, từ tháng Sáu 1883 ra hàng tháng.—603.

"*Deutscher Parlamentsalmanach*" ("Lịch thư Nghị viện Đức")— xuất bản phẩm chính thức của Đức, xuất bản từ năm 1867.—508.

Deutscher Reichs — Anzeiger und Koniglich Preußischer Staats — Anzeiger" ("Công báo của Đế chế Đức và công báo của nhà nước hoàng gia Phổ") — báo ra hàng ngày của Chính phủ Đức, thành lập ở Đức năm 1819; dưới tên gọi này xuất bản từ năm 1871 đến 1917.—665.

Deutsches Wochenblatt" ("Tuần báo Đức") — tạp chí của giai cấp tư sản, xuất bản ở Béc-lin từ tháng Ba 1888 đến tháng Chín 1900.—709.

"*Dispatch*" — xem "*Weekly Dispatch*".

"*L'Égalité*" ("Bình đẳng") — báo xã hội chủ nghĩa ra hàng tuần của Pháp, do G. Ghết thành lập năm 1877, từ 1880 đến 1883 xuất bản với tư cách là cơ quan của Đảng công nhân Pháp. Tờ báo xuất bản, có thời kỳ gián đoạn, thành sáu loại: loại 1, loại 2, loại 3 ra hàng tuần (tất cả được 113 số) loại 4 và 5 ra hàng ngày (tất cả được 56 số).—208, 210-214, 220, 225-228, 266, 294, 445.

"*Evening News and Post*" ("Tin mới và bưu cục buổi chiều") — báo tự do chủ nghĩa ra hàng ngày của Anh, xuất bản dưới tên gọi này ở Luân Đôn từ năm 1889 đến 1911.—348, 355.

"*The Evening Standard*" ("Ngọn cờ buổi chiều") — báo lấy tên là "Standard" ra các buổi chiều, xuất bản ở Luân Đôn những năm 1857 — 1905, năm 1905 đổi tên là "Evening Standard and Times Gazette".—57.

"*Le Figaro*" ("Phi-ga-rô") — báo phản động ra hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1854.—172, 623.

"*Freedom*" ("Tự do") — tờ báo vô chính phủ ra hàng tháng của Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Mười 1886 đến tháng Chín 1936.—48.

"*Le Gaulois*" ("Người Gô-loa") — báo ra hàng ngày của Pháp có khuynh hướng quân chủ— bảo thủ, cơ quan của giai cấp đại tư sản và tầng lớp qúy tộc, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1867 đến 1929.—499.

"*Gil Blas*" ("Gin Blát") — tờ báo lá cải ra hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Mười một 1879 đến tháng Bảy 1914; năm 1889 ủng hộ Bu-lăng-giê.—670.

"*Gleichheit. Sozial—demokratisches Wochenblatt*" ("Bình đẳng. Tuần báo dân chủ — xã hội") — báo dân chủ — xã hội của Áo, xuất bản ở Viên từ tháng Chạp 1886 đến tháng Bảy 1889.—24, 39, 149, 208, 225, 274.

"*Haburger Echo*" ("Tiếng vang Hăm-buốc")— báo dân chủ— xã hội Đức, xuất bản từ tháng Mười 1887.—664.

"*Der Hulferuf der deutschen Jugend*" ("Lời kêu gọi giúp đỡ thanh niên Đức") — tạp chí ra hàng tháng của Đức, cơ quan tuyên truyền của chủ nghĩa cộng sản không tưởng bình quân, do V. Vai-tlinh xuất bản ở Thụy Sĩ từ tháng Chín đến tháng Chạp 1841; từ tháng Giêng 1842 xuất bản dưới tên gọi "Die junge Generation".—168.

"*L' Idée nouvelle*" ("Tư tưởng mới") — tạp chí xã hội chủ nghĩa ra hàng tháng của Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1890 đến 1892. Cộng tác với tạp chí có Gi. Ghết, P.La-phác-gơ, Ê. Vay-ăng.—634.

"*The International Review*" ("Bình luận quốc tế") — tạp chí ra hàng tháng của Anh có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa; xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Bảy đến tháng Chín 1889; là sự tiếp tục của tạp chí "To-Day" ("Ngày nay"); chủ biên là G.M. Hai-đơ-man.—394.

"*L' Intransegeant*" ("Không khoan nhượng") — báo Pháp, xuất bản ở Pa-ri những năm 1880 — 1948; sáng lập viên và tổng biên tập của báo là A. Rô-sê-phoóc (1880 — 1910); trong những năm 80 — 90 báo theo xu hướng cộng hòa cấp tiến.—94, 422, 719.

"*Jahrbucher für Nationalôkonomie und Statistik*" ("Niên giám về những vấn đề kinh tế chính trị và thống kê") — tạp chí kinh tế tư sản Đức, xuất bản ở I-ê-na từ năm 1863, như thường lệ, hai lần trong một năm do B.Hin-đơ-bran thành lập, từ 1872 đến 1890 xuất bản dưới sự chủ biên của I.Côn-rát, từ 1891 đến 1897 dưới sự chủ biên của V.Lếch-xi.—192, 532.

"*Die, junge Generation*" ("Thế hệ trẻ") — tạp chí ra hàng tháng của Đức, cơ quan của chủ nghĩa cộng sản không tưởng bình quân, do V.Vai-tlinh xuất bản ở Thụy Sĩ từ tháng Giêng 1842 đến tháng Năm 1843, trước tháng Giêng 1842 xuất bản dưới tên gọi "Der Hülferuf der deutschen Jugend".—168.

"*La Justice*" ("Công lý") — báo ra hàng ngày của Pháp, cơ quan của đảng cấp tiến, xuất bản ở Pa-ri từ 1880 đến 1930; trong những năm 1880 — 1896 là cơ quan của cánh tả trong đảng cấp tiến; sau vụ ân xá vào ngày 11 tháng Bảy 1880 chủ biên báo là Sác-lơ Lông-ghê.—372.

"*Justice*" ("Công lý") — báo ra hàng tuần của Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Giêng 1884, cơ quan của Liên đoàn dân chủ— xã hội, dưới tên gọi đó báo xuất bản trong những năm 1884 — 1925.—43, 210, 230, 234, 237, 249, 257, 274, 298, 306-309, 329, 397, 425, 597, 609, 635, 666, 669, 673.

"*Königlich privilegirte Berlinische Zeitung von Staats — und gehehrten Sachen*" ("Báo đặc quyền của nhà vua ở Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học") — báo ra hàng ngày của Đức, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1785; báo được biết đến cũng dưới tên gọi "Vossische Zeitung" ("Báo của Phốt-xơ") theo tên gọi của người chủ của tờ báo.—327.

"*Kreuz Zeitung*" — xem "*Neue Preußische Zeitung*".

"*The Labor Standard*" ("Ngọn cờ lao động") — tuần báo có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, xuất bản ở Niu Oóc những năm 1876— 1900; trong những năm 70 Ph. Ăng-ghen đã cộng tác với báo này.—225.

"*The Labour Elector*" ("Cử tri công nhân") — báo ra hàng tuần của Anh có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Sáu 1888 đến tháng Bảy 1894.—195, 272, 274, 278, 284, 289, 306, 335, 352, 379-382, 384, 391, 394, 422, 469, 486, 544-546, 554.

"*Labour Movement*" ("Phong trào công nhân").—225.

"*Il Mefistofele*" ("Mê-phi-xtô-phen") — tạp chí của I-ta-li-a có khuynh hướng dân chủ, xuất bản ở Bê-nê-ven-tơ từ năm 1884.—30, 87.

"*Il Messaggero*" ("Người đưa tin") — báo hàng ngày của giai cấp tư sản I-ta-li-a, cơ quan bán chính thức của chính phủ, thành lập năm 1878, xuất bản ở Rô-ma.—512.

"*Muncitorul*" hoặc "*Muncitoriul*" ("Người công nhân") — báo công nhân Ru-ma-ni, xuất bản hàng tuần ở I-a-xác từ tháng Mười một 1887 đến tháng Tám 1889.—274.

"*The National Reformer*" ("Nhà cải cách dân tộc") — báo ra hàng ngày của giai cấp tư sản Đức, cơ quan của Đảng dân tộc tự do chủ nghĩa, dưới tên gọi này báo xuất bản ở Béc-lin từ năm 1848 đến 1915.—42.

"*National—Zeitung*" ("Báo dân tộc")—báo hàng ngày của giai cấp tư sản Đức, cơ quan của đảng dân tộc—tự do chủ nghĩa, dưới tên gọi này xuất bản ở Béc-lin từ 1848 đến 1915.—402.

"*Nationalist*" ("Người dân tộc chủ nghĩa") — tạp chí cải lương chủ nghĩa của Mỹ, cơ quan của các "câu lạc bộ dân tộc chủ nghĩa", tuyên truyền việc chuyển một cách hòa bình chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội; xuất bản ở Bô-xtơn từ năm 1889 đến 1891.—382, 544.

Neue Preußische Zeitung" ("Báo Phổ mới") — báo ra hàng ngày của Đức, xuất bản ở Béc-lin từ tháng Sáu 1848 đến 1939, là cơ quan của tầng lớp triều thần phản cách mạng và tầng lớp địa chủ qúy tộc Phổ, sau đó của các giới cực hữu trong đảng bảo thủ Đức; trên tiêu đề của báo có hình tượng chữ thập — biểu tượng của tầng lớp lan-ve (dân binh Phổ), còn được biết đến dưới tên gọi "Kreuz—Zeitung" ("Báo chữ thập").—508, 601.

Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie" ("Báo tỉnh Ranh. Cơ quan của phong

trào dân chủ") — cơ quan chiến đấu của cách mạng vô sản trong phong trào dân chủ trong thời kỳ cách mạng Đức những năm 1848 — 1849, xuất bản hàng ngày ở Khuên dưới quyền chủ biên của Mác từ ngày 1 tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849; trong ban biên tập có cả Ăng-ghen.—326, 400, 411, 650.

Neue Rheinische Zeitung. Politisch — Ökonomische Revue" ("Báo mới tỉnh Ranh. Tạp chí kinh tế — xã hội") — tạp chí do Mác và Ăng-ghen sáng lạpa tháng Chạp 1849 và do các ông xuất bản đến tháng Mười một 1850 là cơ quan lý luận của Liên đoàn những người cộng sản.—27.

"*Die Neue Zeitung*" ("Thời mới") — tạp chí lý luận của phong trào dân chủ—xã hội Đức, xuất bản hàng tháng ở Stút-gác từ 1883 đến tháng Mười 1890, sau đó ra hàng tuần đến mùa thu 1923. Chủ biên tạp chí từ 1883 đến tháng Mười 1917 là C. Cau-xki, từ tháng Mười 1917 đến mùa thu 1923 là G.Cu-nốp. Trong những năm 1885 — 1894 Ph.Ăng-ghen công bố trên tạp chí này nhiều bài báo của mình, thường xuyên giúp đỡ ý kiến cho ban biên tập tạp chí, và không ít lần phê phán ban biên tập đã xa rời chủ nghĩa Mác trên tạp chí. Từ nửa sau những năm 90 sau khi Ph.Ăng-ghen mất, trên tạp chí xuất hiện có hệ thống nhiều bài báo của bọn xét lại. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tạp chí có lập trường phái giữa, trên thực tế là ủng hộ bọn xã hội sô-vanh.—11, 13, 95, 167, 169, 216, 225, 231, 400, 447, 501, 512-516, 519, 522-523, 542, 543, 600, 610, 621, 628, 636, 660-664, 671, 685, 695, 696, 717.

"*Neuer Welt Kalender*" ("Lịch thế giới mới") — niên giám Đức, xuất bản ở Stút-gác (1883 — 1914) và Ham-buốc (1915 — 1933), do ban biên tập tạp chí xã hội chủ nghĩa "Die Neue Welt" ("Thế giới mới") xuất bản.—597.

"*New York Daily Tribune*" ("Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày") — tờ báo của Mỹ, xuất bản từ 1841 đến 1924. Báo do Hô-ra-xơ Gri-li, nhà báo và nhà hoạt động chính trị nổi tiếng của Mỹ thành lập, đến giữa những năm 50 là cơ quan của cánh tả trong đảng Vích của Mỹ, rồi sau đó là cơ quan của Đảng cộng hòa. Trong những năm 40-50, báo giữ lập trường tiến bộ và chống chế độ chiếm hữu nô lệ. Từ đầu cuộc nội chiến ở Mỹ, báo xa rời lập trường tiến bộ. Từ tháng Tám 1851 đến tháng Ba 1862 trong báo có sự cộng tác của Mác và Ăng-ghen.—442.

"*The New—York Herald*" ("Người truyền tin Niu Oóc") — báo ra hàng ngày của Mỹ, cơ quan của Đảng cộng hòa, xuất bản từ 1835 đến 1924.—346.

"*The New—York World*" ("Thế giới Niu Oóc") — báo ra hàng ngày của Mỹ, cơ quan của Đảng dân chủ, xuất bản từ năm 1860 đến 1931.—129.

"*New Yorker Volkszeitung*" ("Báo nhân dân Niu Oóc") — báo xã hội chủ nghĩa ra hàng ngày của Mỹ; xuất bản bằng tiếng Đức từ 1878 đến 1932.—119, 121, 129, 141, 191, 275, 381, 519, 524, 527, 547, 552, 567, 570, 580, 620, 657, 661, 696.

"*The Nineteeanth Century*" ("Thế kỷ thứ mười chín") — tạp chí ra hàng tháng của Anh có khuynh hướng tự do chủ nghĩa, dưới tên gọi đó xuất bản ở Luân Đôn từ 1877 đến 1900, từ 1900 mang tên "The Nineteenth Century and After" ("Thế kỷ thứ mười chín và sau đó"), từ 1951 xuất bản dưới tên gọi "The Twentieth Century" ("Thế kỷ thứ hai mươi").—506.

"*La Nouvelle Revue*" ("Tạp chí mới") — tạp chí của giai cấp tư sản cộng hòa Pháp, do Giuy-li-ét-ta A-đăng sáng lập; xuất bản ở Pa-ri từ 1879.—72, 501.

"*Our Corner*" ("Chỗ ẩn náu của chúng ta") — tạp chí ra hàng tháng của Anh có khuynh hướng Pha-biêng, xuất bản ở Luân Đôn những năm 1883 — 1888, chủ biên là An-na Bê-đăng-tơ.—42, 91.

"*The Pall Mall Gazette*" ("Báo Pen-men") — báo ra hàng ngày của Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ 1865 đến 1920; ủng hộ khuynh hướng bảo thủ.—42, 53, 57, 428.

"*Le Parti Ouvrier*" ("Đảng công nhân") — tờ báo của Pháp, cơ quan của phái khả năng, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Ba 1888.—182, 201, 298, 488.

"*Le Parti socialiste. Organ du Comité Revolutionnaire Central*" ("Đảng xã hội chủ nghĩa. Cơ quan của ủy ban cách mạng trung ương") — tạp chí của phái Blăng-ki, xuất bản ở Pa-ri từ 1890 đến 1898.—538.

"*Paterson Labor Standard*" ("Ngọn cờ lao động Pa-téc-xơn") — báo ra hàng tuần của Mỹ, xuất bản ở thành phố Pa-téc-xơn dưới tên gọi đó từ 1878 đến 1898.—104, 696.

"*The People's Paper*" ("Báo nhân dân") — báo ra hàng tuần của Anh do E. Giôn-xơ xuất bản trong những năm 1852 — 1858 ở Luân Đôn, cơ quan của phong trào Hiến chương cách mạng; từ tháng Mười 1852 đến tháng Chạp 1856 Mác và Ăng-ghen đã cộng tác với báo này, hai ông cũng giúp vào việc biên tập tờ báo.—224.

"*The People's Press*" ("Báo chí nhân dân") — báo công nhân ra hàng tuần của Anh, cơ quan của những người Công liên mới, xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Ba 1890 đến tháng Hai 1891.—544, 545, 560, 570, 586-588, 594, 597.

"*Philadelphia Tageblatt*" ("Báo hàng ngày Phi-la-đen-phi-a") — báo xã hội chủ nghĩa

Mỹ, cơ quan của các công đoàn, xuất bản bằng tiếng Đức từ tháng Mười một 1877.—191.

"*Pionier. Illustrirter Volks — Kalender*" ("Người khai sáng. Phụ trương của Lịch nhân dân") — niên giám của Mỹ do báo "New Yorker Volkszeitung" xuất bản bằng tiếng Đức; ấn hành ở Niu Oóc vào những năm 1883 — 1904.—382, 662, 666.

"*Progress*" ("Tiến bộ") — tạp chí về các vấn đề khoa học, chính trị và văn học ra hàng tháng của Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ 1883 đến 1887, một thời gian tạp chí gần gũi với các giới xã hội chủ nghĩa. Ê-lê-ô-nô-ra Mác—Ê-vơ-linh và Ê-Ê-vơ-linh có cộng tác với tạp chí.—359.

"*Prolétariat*" ("Người vô sản") — báo ra hàng tuần của Pháp, cơ quan chính thức của Liên minh những người lao động xã hội chủ nghĩa Pháp thuộc phái khả năng; dưới tên gọi đó báo xuất bản ở Pa-ri từ 5 tháng Tư 1884 đến 25 tháng Mười 1890.—32, 275, 298.

"*Recht voor Allen*" ("Quyền cho mọi người") — báo xã hội chủ nghĩa Hà Lan, do Ph.D. Niu-ven-hây thành lập năm 1879; xuất bản ở La Hay.—210, 274.

"*Revista Sociala*" ("Bình luận xã hội") — tạp chí Ru-ma-ni, xuất bản ở I-a-xác từ năm 1884 đến 1887, dưới sự chủ biên của I. Ne-đê-giơ-đê.—11.

"*La Revue Socialiste*" ("Bình luận xã hội chủ nghĩa")— tạp chí ra hàng tháng, do nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, sau này là người theo phái khả năng B.Ma-lông, sáng lập; lúc đầu là cơ quan của phái cộng hòa xã hội chủ nghĩa, sau đó của tổ chức công đoàn và hợp tác, xuất bản năm 1889 ở Li-ông và Pa-ri, từ 1885 đến 1914 ở Pa-ri. Trong những năm 80 Mác và Ăng-ghen đã cộng tác với tạp chí này.—721.

"*Reynolds's Newspapar*" ("Báo Rây-ôon") — báo tư sản cấp tiến ra hàng tuần của Anh, do nhà dân chủ tiểu tư sản Rây-nôn — người gần gũi với phong trào Hiến chương, sáng lập, xuất bản ở Luân Đôn từ 1850; hiện nay là cơ quan của phong trào hợp tác xã.—42, 297, 346.

"*Rheinische Zeitung fur Politik, Handel und Gewerbe*" ("Báo tỉnh Ranh về các vấn đề chính trị, thương mại và công nghiệp") — báo ra hàng ngày, xuất bản ở Khuên từ 1842 đến tháng Ba 1843. Từ tháng Tư 1842 Mác đã cộng tác với báo, còn từ tháng Mười năm đó ông là một trong những biên tập viên của báo.—402, 436.

"*Sächsische Arbeiter - Zeitung*" ("Báo công nhân Dắc-den") — báo dân chủ—xã hội ra hàng ngày của Đức, đầu những năm 90 là cơ quan của nhóm "trẻ" đối lập nửa vô chính phủ; xuất bản ở Dre-xden từ 1890 đến 1908.—609, 612, 623, 727.

"*The Saturday Review of Politics, Literature, Science and Art*" ("Tạp chí thứ bảy về chính trị, văn học, khoa học và nghệ thuật")— tạp chí ra hàng tuần của Anh có khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Luân Đôn từ 1855 đến 1938.—46, 57.

"*Schwabische Tagnacht. Organ der Sozialdemokraten Wurtembergs*" ("Lính gác Sva-bơ. Cơ quan của những người dân chủ — xã hội Vuyếc-tem-béc" — báo dân chủ — xã hội ra hàng ngày của Đức, xuất bản ở Stút-gác từ 1881.—628.

"*Social — Demokraten*" ("Người dân chủ — xã hội") — báo hàng ngày của Đan Mạch, cơ quan trung ương của Đảng dân chủ — xã hội Đan Mạch, dưới tên gọi đó báo xuất bản ở Cô-pen-ha-ghen từ 1872 đến 1959.—274.

"*El Socialista*" ("Người xã hội chủ nghĩa") — báo hàng ngày của Tây Ban Nha, cơ quan trung ương của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha, xuất bản ở Ma-đrít từ 1885.—384.

"*Le Socialiste*" ("Người xã hội chủ nghĩa") — báo ra hàng tuần của Pháp, do Gi. Ghết sáng lập ở Pa-ri năm 1885, đến tháng Chín 1890 xuất bản có lúc tạm đình bản; trước 1902 là cơ quan của Đảng công nhân, từ 1902 đến 1905 là cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa của Pháp, từ 1905 là cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa của Pháp, trong những năm 80 — 90 Ph. Ăng-ghen đã cộng tác với báo.—32, 39, 184, 241, 266, 460, 461, 483, 488, 653, 62, 721.

Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ xã hội")— báo ra hàng tuần của Đức, cơ quan trung ương của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, xuất bản trong thời kỳ tồn tại đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, từ tháng Chín 1879 đến tháng Chín 1888 xuấtbản ở Xuy-rích và từ tháng Mười 1888 đến 27 tháng Chín 1890 ở Luân Đôn. Những năm 1879 — 1880 báo xuất bản dưới quyền chủ biên của G.Phôn-ma, còn từ 1881 đến 1890 dưới sự chủ biên của E. Béc-stanh. Mác và Ăng-ghen cộng tác với báo trong suốt cả thời kỳ xuất bản của báo, hai ông tích cực giúp ban biên tập báo tiến hành đường lối vô sản của Đảng, phê phán và sửa chữa những sai lầm riêng biệt và sự giao động của báo.—36, 79, 90, 94, 114, 149, 176, 193, 196, 204, 210, 229, 237, 249, 252, 262, 268, 272, 275, 285, 296, 346, 359, 384, 391, 413, 422, 472, 539-543, 567, 580, 602, 629, 636, 650, 655, 660, 662.

"*Sozialdemokratische Monatsschrift*" ("Nguyệt san dân chủ — xã hội") — tạp chí của Áo, xuất bản ở Viên những năm 1889 — 1890.—713.

"*Der Sozialist*" ("Người xã hội chủ nghĩa") — báo hàng tuần, cơ quan của Đảng công

nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ, xuất bản ở Niu Oóc bằng tiếng Đức từ 1885 đến 1892.—129, 141, 191, 256, 275, 696.

"*St. Johann — Saarbrucker Volkszeitung*" ("Báo nhân dân Xanh I-ô-han và Xa-bru-cơ") — báo hàng ngày, xuất bản từ 1876 đến 1902 ở Xa-bru-cơ (1881) và Xanh I-ô-han.—665.

"*St. Louis Tageblatt. Den Interessen des arbeitenden Volkes gewidmet*" ("Nhật báo Xanh Lu-ít. Vì lợi ích của nhân dân lao động") báo xã hội chủ nghĩa Mỹ, xuất bản bằng tiếng Đức dưới tên gọi này từ tháng Tư 1888 đến 1897.—191.

"*The Standard*" ("Ngọn cờ") — báo ra hàng ngày của Anh có khuynh hướng bảo thủ, thành lập ở Luân Đôn vào năm 1827.—327, 328.

"*The Star*" ("Ngôi sao") — báo ra hàng ngày của Anh, cơ quan của Đảng tự do, xuất bản ở Luân Đôn từ 1888, trong những năm đầu tồn tại của mình báo gần gũi với Liên đoàn dân chủ — xã hội.—280, 284, 286-291, 296, 298, 307, 346, 487, 552, 655.

"*The Sun*" ("Mặt trời") — tuần báo cấp tiến tư sản Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ 1888 đến 1890.—298.

"*Time*" ("Thời báo") — tạp chí ra hàng tháng của Anh, gần gũi những người xã hội chủ nghĩa, xuất bản ở Luân Đôn những năm 1879 - 1891.—395, 441, 447, 453, 488, 501, 519, 528, 552.

"*To-Day*" ("Ngày nay")— tạp chí ra hàng tháng của Anh, có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa; xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Tư 1883 đến tháng Sáu 1889; từ tháng Bảy 1884 đến 1886 chủ biên của tạp chí là G.M. Hai-đơ-man.—24, 42, 91, 150.

"*Tribüne*" — xem *New-York Daily Tribune*".

"*La Voix*" ("Tiếng nói") — báo cộng hòa cấp tiến ra hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Tám — tháng Mười một 1889.—372, 385.

"*Volksblatt*" — xem "*Berliner Volksblatt*".

"*Volks Tribune*" — xem "*Berliner Volks Tribune*".

"*Volksstime*" ("Tiếng dân") — báo dân chủ— xã hội ra hàng ngày của Đức, xuất bản ở Mác-đơ-buốc từ 1890 đến 1933; hồi đầu những năm 90 ủng hộ nhóm "trẻ" đối lập nửa vô chính phủ.—609, 623.

"*Volkszeitung*" — xem "*New Yorker Volkseeitung*".

"*Vooruit. Orgaan der Belgische Werkliedenparty*" ("Tiến lên. Cơ quan của Đảng công

nhân Bỉ") — báo xã hội chủ nghĩa ra hàng ngày của Bỉ, cơ quan ngôn luận của Hợp tác xã công nhân Ghen-tơ; xuất bản ở Ghen-tơ bằng tiếng Phla-măng trong những năm 1884-1928; chủ bút là E.Ăng-ghen.—275.

"*Vorwärts*" ("Tiến lên") — tờ báo Ác-hen-ti-na, xuất bản ở Bu-ê-nốt-Ai-rét từ 1886 bằng tiếng Đức, tuyên truyền những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội và kêu gọi công nhân đứng lên bãi công đòi những điều kiện lao động và cuộc sống tốt hơn.—474.

"*Vorwärts*" — xem "*Berliner Volksblatt*".

"*Vossische Zeitung*" — xem *Konilich priviligvite Berlinische Zeitung von Staats- und gelehrten Sachen*".

"*Weekly Dispatch*" ("Thông báo hàng tuần") — tờ báo Anh, xuất bản dưới tên gọi này ở Luân Đôn những năm 1801 — 1928; trong những năm 80 của thế kỷ XIX ủng hộ khuynh hướng cấp tiến.—42, 57, 61, 213.

"*Wochenblatt der N.V. Volkszeitung*" ("Tuần san của báo nhân dân Niu Oóc") — phụ trương của báo "New Yorker Volkszeitung".—76.

"*Workmen's Advocate*" ("Người bảo vệ công nhân") — báo ra hàng tuần, cơ quan của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ, xuất bản ở Niu Oóc từ 1885 đến tháng Ba 1891, chủ bút là Đơ Lê-ông.—395, 552, 570.

"*Züricher Post*" ("Bưu điện Xuy-rích") — báo hàng ngày của Thụy Sĩ có khuynh hướng dân chủ, xuất bản trong những năm 1879 — 1936.—674.

MỤC LỤC*

Lời nhà xuất bản 7

NHỮNG BỨC THƯ CỦA PH. ĂNG-GHEN
GỬI CÁC NHÂN VẬT KHÁC NHAU
(Tháng Giêng 1888 - tháng Chạp 1890)

Năm 1888

1. Gửi Giăng Na-đê-giơ-đe, 4 tháng Giêng 11
2. Gửi N. Ph. Da-ni-en-xơn, 5 tháng Giêng 16
3. Gửi Ph. Doóc-gơ, 7 tháng Giêng 20
4. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 10 tháng Giêng 24
5. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 10 tháng Giêng 26
6. Gửi P. Mác-ti-gnét-ti, 10 tháng Giêng 28
7. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 23 tháng Giêng 30
8. Gửi Pôn La-phác-cơ, 7 tháng Hai 31
9. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 12 tháng Hai 35
10. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 19 tháng Hai 36
11. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 22 tháng Hai 37
12. Gửi Ph. Ke-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 22 tháng Hai 41
13. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 23 tháng Hai 46
14. Gửi Ph. Đ. Niu-ven-hây, 23 tháng Hai 49

* Ngôi sao dùng để chỉ những bức thư được công bố lần đầu trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen Toàn tập

15. Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 25 tháng Hai 52
16. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 29 tháng Hai 56
17. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 17 tháng Ba 59
18. Gửi Pôn La-phác-gơ, 19 tháng Ba 61
19. Gửi Mác-ga-rét Hác-nét-xơ (đầu tháng Tư) 65
20. Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 10 [-11] tháng Tư 70
21. Gửi Ph. Ke-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 11 tháng Tư 75
22. Gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 12 tháng Tư 78
23. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 16 tháng Tư 83
24. *Gửi P. Mác-ti-gnét-ti, 20 tháng Tư 86
25. Gửi Vin-hem Líp-nếch, khoảng 29 tháng Tư 88
26. Gửi Ph. Ke-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 2 tháng Năm 89
27. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 9 tháng Năm 92
28. *Gửi Mác — Ê-vơ-linh, 10 tháng Năm 96
29. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 10 tháng Năm 97
30. Gửi Ph. Ke-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 16 tháng Năm 98
31. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 3 tháng Sáu 100
32. *Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 15 tháng Sáu 103
33. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 30 tháng Sáu 103
34. *Gửi Các-lơ Cau-xki, trước 6 tháng Bảy 105
35. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 6 tháng Bảy 106
36. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 11 tháng Bảy 108
37. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 15 tháng Bảy 109
38. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 23 tháng Bảy 113
39. *Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 21 hoặc 28 tháng Bảy 115
40. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 30 tháng Bảy 116
41. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 4 tháng Tám 118
42. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 6 tháng Tám 120
43. Gửi Ê-đu-a Béc-stanh, 9 tháng Tám 123
44. Gửi Héc-man Ăng-ghen, 9 tháng Tám 124
45. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 28 tháng Tám 126
46. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 31 tháng Tám 127
47. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 31 tháng Tám 130

48. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 4 tháng Chín 131
49. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 10 tháng Chín 132
50. *Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 11 tháng Chín 136
51. *Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 12 tháng Chín 138
52. Gửi Ph. Ke-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 18 tháng Chín 139
53. *Gửi Ban biên tập báo "New Yorker Volszeitung", 18 tháng Chín 141
54. *Gửi Ban biên tập báo "Chicagoer Arbeiterzeitung", 18 tháng Chín 142
55. Gửi Héc-man Ăng-ghen, 27 [-28] tháng Chín 142
56. Gửi Côn-rát Smít, 8 tháng Mười 145
57. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 10 tháng Mười 149
58. Gửi Lu-i-da Cau-xcai-a, 11 tháng Mười 151
59. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 13 tháng Mười 155
60. Gửi N. Ph. Da-ni-en-xơn, 15 tháng Mười 158
61. Gửi Các-lơ Cau-xki, 17 tháng Mười 164
62. Gửi Au-gu-xtơ Bê-ben 25 tháng Mười 167
63. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 24 tháng Mười một 171
64. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 4 tháng Chạp 173
65. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 15 tháng Chạp 178
66. Gửi Ph. Van-te, 25 tháng Chạp 179

Năm 1889

67. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 2 tháng Giêng 181
68. Gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 5 tháng Giêng 185
69. Gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 10 tháng Giêng 188
70. Gửi Côn-rát Smít, 11 tháng Giêng 190
71. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 12 tháng Giêng 194
72. Gửi Ph. Ke-li-Vi-sne-vét-xcai-a, 12 tháng Giêng 198
73. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 14 tháng Giêng 200
74. Gửi Các-lơ Cau-xki, 18 tháng Giêng 202
75. Gửi Các-lơ Cau-xki, 28 tháng Giêng 203
76. *Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 31 tháng Giêng 207
77. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 4 tháng Hai 207
78. Gửi Các-lơ Cau-xki, 7 tháng Hai 211

79. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 11 tháng Hai 212
80. Gửi Gi. L. Ma-hông, 14 tháng Hai 215
81. Gửi Các-lơ Cau-xki, 20 tháng Hai 216
82. Gửi Gi. L. Ma-hông, 21 tháng Hai 223
83. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 23 tháng Hai 224
84. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 12 tháng Ba 228
85. Gửi Côn-rát Smít, 12 tháng Ba 230
86. Gửi Pôn La-phác-gơ, 22 tháng Ba 232
87. Gửi Pôn La-phác-gơ, 23 tháng Ba 235
88. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 25 tháng Ba 238
89. Gửi Pôn La-phác-gơ, 27 tháng Ba 241
90. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 1 tháng Tư 245
91. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 4 tháng Tư 248
92. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 5 tháng Tư 251
93. Gửi Pôn La-phác-gơ, 10 tháng Tư 255
94. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 17 tháng Tư 260
95. Gửi Các-lơ Cau-xki, 20 tháng Tư 263
96. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 30 tháng Tư 266
97. Gửi Pôn La-phác-gơ, 1 tháng Năm 270
98. Gửi Pôn La-phác-gơ, 2 tháng Năm 272
99. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 7 tháng Năm 276
100. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 11 tháng Năm 280
101. Gửi Pôn La-phác-gơ, 11 tháng Năm 283
102. *Gửi Ê. Mác — Ê-vơ-linh, khoảng 13 tháng Năm 287
103. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 14 tháng Năm 288
104. Gửi Pôn La-phác-gơ, 16 tháng Năm 291
105. Gửi Pôn La-phác-gơ, 17 tháng Năm 295
106. Gửi Pôn La-phác-gơ, 20 tháng Năm 297
107. Gửi Các-lơ Cau-xki, 21 tháng Năm 299
108. Gửi A. Ph. Rô-bin-xơn, 21 tháng Năm 305
109. Gửi Pôn La-phác-gơ, 24 tháng Năm 306
110. Gửi Pôn La-phác-gơ, 25 tháng Năm 309
111. Gửi Pôn La-phác-gơ, 27 tháng Năm 311

112. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 8 tháng Sáu 313
113. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 11 tháng Sáu 322
114. Gửi Côn-rát Smít, 12 tháng Sáu 326
115. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 25 tháng Sáu 329
116. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 28 tháng Sáu 332
117. Gửi N. Ph. Đa-ni-en-xơn, 4 tháng Bảy 336
118. Gửi Pôn La-phác-gơ, 5 tháng Bảy 338
119. *Gửi P. Mác-ti-gnét-ti, 9 tháng Bảy 342
120. Gửi N. Ph. Đa-ni-en-xơn, 15 tháng Bảy 343
121. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 17 tháng Bảy 344
122. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 20 tháng Bảy 348
123. *Gửi P. Mác-ti-gnét-ti, 20 tháng Bảy 350
124. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 17 tháng Tám 351
125. Gửi Vin-hem Líp-nếch. 17 tháng Tám 355
126. Gửi Ê-đu-a Béc-stanh, 22 tháng Tám 359
127. Gửi Héc-man Ăng-ghen, 22 tháng Tám 362
128. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 27 tháng Tám 364
129. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 1 tháng Chín 369
130. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 9 tháng Chín 372
131. Gửi Các-lơ Cau-xki, 15 tháng Chín 375
132. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 26 tháng Chín 381
133. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 3 tháng Mười 382
134. *Gửi Vin-hem Líp-nếch, 3 tháng Mười 388
135. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 8 tháng Mười 390
136. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 12 tháng Mười 394
137. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 17 tháng Mười 396
138. Gửi Côn-rát Smít, 17 tháng Mười 398
139. Gửi Mác-xơ Hin-đơ-bran, 22 tháng Mười 401
140. Gửi Ô. A. Ê-li-xen, 22 tháng Mười 405
141. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 29 tháng Mười 406
142. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 29 tháng Mười 410
143. *Gửi P. Mác-ti-gnét-ti, 9 tháng Mười 413
144. Gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 15 tháng Mười một 414

145. Gửi Gi. G. Giôn-xơn, Gi. I. Giôn-xơn, Gi. B. Ê-li-xơ [15 tháng Mười một] 419
146. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 16 tháng Mười một 420
147. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 16 tháng Mười một 423
148. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 18 tháng Mười một 427
149. *Gửi Giuy-lơ Ghết, 20 tháng Mười một 428
150. *Gửi P. Mác-ti-gnét-ti, 30 tháng Mười một 433
151. Gửi Vích-to Át-le, 4 tháng Chạp 434
152. Gửi N. Ph. Da-ni-en-xơn, 5 tháng Chạp 437
153. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 7 tháng Chạp 438
154. Gửi Côn-rát Smít, 9 tháng Chạp 444
155. Gửi Héc-xơn Tơ-ri-e, 18 tháng Chạp 448
156. Gửi Na-ta-li-a Líp-nếch, 24 tháng Chạp 452
157. Gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 30 tháng Chạp 455

Năm 1890

158. *Gửi Bà Da-đếch, [đầu tháng Giêng] 457
159. Gửi X. M. Cráp-sin-xki (Xtép-ni-ác), 3 tháng Giêng 458
160. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 8 tháng Giêng 459
161. Gửi Héc-man Ăng-ghen, 9 tháng Giêng 466
162. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 11 tháng Giêng 469
163. *Gửi P. Mác-ti-gnét-ti, 13 tháng Giêng 473
164. *Gửi Ê. Mác— Ê-vơ-linh, [14 tháng Giêng] 477
165. *Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 15 tháng Giêng 477
166. *Gửi Sác-lơ Rô-se, [trước 19 tháng Giêng] 478
167. Gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 23 tháng Giêng 479
168. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 8 tháng Hai 484
169. Gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 17 tháng Hai 490
170. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 26 tháng Hai 495
171. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 7 tháng Ba 499
172. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 9 tháng Ba 503
173. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 14 tháng Ba 507
174. Gửi An-tô-ni-ô La-bri-ô-la, 30 tháng Ba 509

175. *Gửi P. Mác-ti-gnét-ti, 30 tháng Ba 511
176. Gửi Các-lơ Cau-xki, 1 tháng Tư 512
177. Gửi G. H. Vin-hem Dít-xơ, 1 tháng Tư 514
178. *Gửi Vê-ra I-va-nốp-na Da-xu-lích, 3 tháng Tư 515
179. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 4 tháng Tư 1890 519
180. Gửi Ph. D. Niu-ven-hây, 9 tháng Tư 520
181. Gửi Các-lơ Cau-xki, 11 tháng Tư 522
182. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 12 tháng Tư 524
183. Gửi Côn-rát Smít, 12 tháng Tư 529
184. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 16 tháng Tư 534
185. Gửi V. I. Da-xu-lích, 17 tháng Tư 539
186. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 19 tháng Tư 544
187. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 30 tháng Tư 549
188. Gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 9 tháng Năm 554
189. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 10 tháng Năm 560
190. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 21 tháng Năm 563
191. *Gửi P. Mác-ti-gnét-ti, 21 tháng Năm 565
192. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 29 tháng Năm 566
193. Gửi Pao-lơ Éc-nơ-xtơ, 5 tháng Sáu 571
194. Gửi N. Ph. Đa-ni-en-xơn, 10 tháng Sáu 576
195. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 14 tháng Sáu 580
196. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 19 tháng Sáu 581
197. Gửi Na-ta-li-a Líp-nếch, 19 tháng Sáu 583
198. *Gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 30 tháng Sáu 586
199. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 30 tháng Sáu 586
200. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 4 tháng Bảy 587
201. Gửi Héc-man Ăng-ghen, 8 tháng Bảy 589
202. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 22 tháng Bảy 590
203. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 30 tháng Bảy 593
204. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 30 tháng Bảy 595
205. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 1 tháng Tám 597
206. Gửi G. H. Vin-hem Đít-xơ, 5 tháng Tám 598
207. Gửi Các-lơ Cau-xki, 5 tháng Tám 599

208. Gửi Côn-rát Smít, 5 tháng Tám ... 601
209. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 9 tháng Tám ... 607
210. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 10 tháng Tám ... 611
211. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 15 tháng Tám ... 616
212. *Gửi Ốt-tô Buê-ních, 21 tháng Tám ... 617
213. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 27 tháng Tám ... 620
214. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 27 tháng Tám ... 621
215. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 15 tháng Chín ... 624
216. Gửi Các-lơ Cau-xki, 18 tháng Chín ... 627
217. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 19 tháng Chín ... 632
218. Gửi Sác-li Ca-rông, 20 tháng Chín ... 636
219. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 20 tháng Chín ... 638
220. Gửi I-ô-dép Blốc, 21 [22] tháng Chín ... 639
221. *Gửi Héc-man Ăng-ghen, 22 tháng Chín ... 645
222. *Gửi Giây-kin, 23 tháng Chín ... 646
223. *Gửi Xtơ-rát và Pác-cơ, 23 tháng Chín ... 647
224. *Gửi Giuy-lơ Ghết, 25 tháng Chín ... 648
225. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 25 tháng Chín ... 650
226. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 25 tháng Chín ... 652
227. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 25 tháng Chín ... 654
228. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 27 tháng Chín ... 656
229. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 4 tháng Mười ... 661
230. *Gửi Các-lơ Cau-xki, 5 tháng Mười 1890 ... 663
231. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 7 tháng Mười 1890 ... 664
232. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 18 tháng Mười 1890 ... 666
233. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 19 tháng Mười ... 667
234. Gửi Ê-đu-a Béc-stanh, 20 tháng Mười ... 671
235. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 25 tháng Mười 1870 ... 672
236. Gửi Côn-rát Smít, 27 tháng Mười 1890 ... 674
237. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 2 tháng Mười một ... 686
238. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 5 tháng Mười một ... 688
239. Gửi Các-lơ Cau-xki, 5 tháng Mười một ... 689
240. *Gửi Lu-i-da Cau-xcai-a, 9 tháng Mười một ... 689

241. *Gửi Vích-tơ Át-le, 15 tháng Mười một 691
242. *Gửi Vích-tơ Át-le, 17 tháng Mười một 692
243. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 26 tháng Mười một 693
244. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 1 tháng Chạp 697
245. Gửi Ph. D. Niu-ven-hây, 3 tháng Chạp 700
246. *Gửi A-man-đu-xơ Guê-gơ, 4 tháng Chạp 704
247. Gửi Lút-vích Soóc-lem-mơ, 4 tháng Chạp 705
248. *Gửi Ê-đu-a Ma-ri Vay-ăng, 5 tháng Chạp 706
249. Gửi P. L. La-vrốp, 5 tháng Chạp 708
250. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 8 tháng Chạp 709
251. Gửi Moóc-khen, 9 tháng Chạp 710
252. Gửi Vích-to Át-le, 12 tháng Chạp 712
253. Gửi Gi. H. Vin-hem Dít-xơ, 13 tháng Chạp 715
254. Gửi Các-lơ Cau-xki, 13 tháng Chạp 716
255. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 17 tháng Chạp 718
256. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 18 tháng Chạp 722
257. Gửi Ph. A. Doóc-gơ, 20 tháng Chạp 724
258. *Gửi Lê-ô Phran-ken, 25 tháng Chạp 726
259. *Gửi Blu-me.27 tháng Chạp 730

PHỤ LỤC

PÔN LA-PHÁC-GƠ GỬI P. PH. DA-NI-EN-XƠN, 14 THÁNG CHẠP 735
Chú thích 741
Bản chỉ dẫn tên người 823
Bản chỉ dẫn những sách báo đã được trích dẫn và nhắc đến 881
Bản chỉ dẫn các xuất bản phẩm định kỳ 915

PHỤ BẢN

Chân dung Phri-đrích Ăng-ghen (1888) ..... giữa 114-115
Thư của Ăng-ghen gửi Doóc-gơ ngày 4 tháng Chín 1888 133

Trang đầu bức thư của Ăng-ghen gửi La-phác-gơ
ngày 27 tháng Năm 1889 315

Trang thứ hai bức thư của Ăng-ghen gửi Ghết
ngày 20 tháng Mười một 1889 431

Chân dung Ê-lê-ô-nô-ra Mác-Ê-vơ-linh ..... giữa 502-503

Bìa phụ cuốn "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản"
xuất bản lần thứ tư bằng tiếng Đức,
có dòng chữ của Ăng-ghen đề tặng Lau-ra La-phác-gơ 613

Chân dung Ê-lê-na Đê-mút ..... giữa 690-691

Giấy mời Ph. Ăng-ghen dự đại hội Đảng dân chủ —
xã hội Hung-ga-ri 701

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRỊNH THÚC HUỲNH

Biên tập: LÊ XUÂN TIỀM
TRƯƠNG ĐÌNH LAI

Sửa bài: BAN SÁCH KINH ĐIỂN

Trình bày sách: DƯƠNG THÁI SƠN

In 800 cuốn, khổ 15 x 22cm, tại Công ty Liksin.
Giấy phép xuất bản số: 19 - 272/CXB-QLXB, cấp ngày 15 tháng 3 năm 2004
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2004